Henryk Sienkievich

Quo Vadis

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Henryk Sienkievich

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hũu Dũng

Lời giới thiệu

2 tập (gồm 75 chương + phụ lục)

LỜI GIỚI THIỆU

Henryk Sienkievich (Henryk Sienkieweiz) là một trong những văn hào lớn nhất của nhân dân Balan. Sáng tác của ông có một vị trí đặc biệt trong lịch sử văn hóa Ba Lan, đồng thời được đánh giá rất cao trên văn đàn thế giới. Với tiểu thuyết Quo vadis ông được tặng giải Nôben về văn học năm 1905.

H. Sienkievich sinh ngày 5-5-1816 tại Vola Okseiska miền Podleise trong một gia đình quý tộc đã bị sa sút. Vào những năm 1866-1869 ông theo học các khoa luật học, y học rồi văn học tại Trường Chính (nay là trường đại học tổng hợp Vacxava).

Bước vào nghề làm báo từ năm 1860 bằng những tiểu luận và phê bình sân khấu, Sienkievich bắt đầu được chú ý đến như một cây bút có triển vọng với truyện Phi hoài (1872). Trong những truyện ngắn tiếp theo, ông đã miêu tả một cách sắc nét tâm tư của lối sống phong kiến gia trưởng (Người đầy tớ già -1875, Hania -1876). Thời kỳ 1876 -1882 ông đi rất nhiều nơi ở châu Âu, châu Mỹ, và cho đăng Những bức thư từ các chuyến đi (1876 -1878) cùng hàng loạt truyện ngắn và truyện vừa rất xuất sắc, trong đó nổi bật lên vấn đề thân phận người nông dân.

Năm 1892 đánh dấu một bước ngoặt trong sáng tác của H. Sienkievich; từ lĩnh vực truyện ngắn và truyện vừa, ông bước sang miền đất mới của các tiểu thuyết lịch sử. Ông cho ra đời bộ ba tiểu thuyết lịch sử viết về những cuộc chiến tranh diễn ra ở Ba Lan hồi thế kỷ XVII: Bằng lửa và gươm (1883 -1894), Trận hồng thủy (1884-1886), Ngài Volodyjovxki (1887 -1888). Mang đậm chủ nghĩa yêu nước, tiểu thuyết bộ ba này là một đỉnh cao chói lọi trong sự nghiệp sáng tác của Sienkievich, là một tác phẩm trong kho tàng văn học Ba Lan.

Tiếp theo, Sienkievich hoàn thành hai tiểu thuyết tâm lý xã hội Phi giáo lý (1889 -1890) và Gia đình Polanjexki, trong đó ông phê phán giới quý tộc đang suy đồi.

Đề tài tiểu thuyết lịch sử Quo vadis (1895 -1896) là cuộc khủng bố các tín đồ Thiên chúa giáo thời Nerô bạo chúa ở Cổ La Mã.

Tiểu thuyết lịch sử Hiệp sĩ Thánh chiến (1897 - 1900) miêu tả cuộc chiến tranh giữ nước hồi thế kỷ XV với các trận đại thắng Grunvald lẫy lừng, chống lại các hiệp sĩ thuộc dòng tu Thánh chiến, mà thực chất là chống lại đế quốc Phổ, kẻ thù truyền kiếp của dân tộc Ba Lan.
Trong thời kỳ "hồi xuân" gần cuối đời, sau khoảng 10 năm bệnh tật liên miên. H. Sienkievich đã cho ra đời cuốn tiểu thuyết du ký rất xuất sắc dành cho bạn đọc trẻ tuổi Trên sa mạc, trong rừng thẳm (1910 - 1913) và tiểu thuyết lịch sử Những đội quân lê dương (1913 - 1914) mà cái chết không cho phép ông hoàn thành.
Henryk Sienkievich mất tại Vêvê (Thụy Sĩ) ngày 15 - 11 - 1916 thọ bảy mươi tuổi.
Trong ngót nửa thế kỷ sáng tạo. H. Sienkievich đã để lại cho nhân loại một di sản văn học đồ sộ và vô giá. Ngay từ thủa sinh thời của văn hào đã từng có nhiều người cố gắng thu thập và xuất bản toàn bộ những tác phẩm của ông. Đáng chú ý nhất là công trình của nhà xuất bản Gebethner và Wolf, trong những năm 1880 - 1939 đã xuất bản bốn mươi sáu tập tác phẩm chọn lọc của Sienkievich. Trong chiến tranh thế giới thứ hai, bè lũ Hítle ra lệnh cấm lưu hành những tác phẩm sục sôi lòng yêu nước của Sienkievich, chúng ra sức tịch thu và đốt các tác phẩm của ông, song nhân dân Ba Lan vẫn nâng niu, gìn giữ, truyền tay nhau đọc, dù rằng không ít người vì thế đã bị kết án tử hình hoặc bị đưa vào trại tập trung.
Chỉ dưới chính thể Cộng hòa nhân dân Ba Lan. Sienkievich mới thật sự trở thành nhà văn của dân tộc, của quảng đại quần chúng, tác phẩm của ông mới được đánh giá đúng tầm cỡ. Ngay trong mùa xuân năm 1945 còn vương khói đạn, ngay trong cảnh đất nước bị tàn phá đến mức hủy diệt, trong những điều kiện cực kỳ khó khăn thiếu thốn sau chiến tranh, tiểu thuyết Hiệp sĩ Thánh chiến của Sienkievich vẫn được tái bản và đó là tác phẩm văn học cổ điển đầu tiên được xuất bản trong lòng nước Ba Lan mới.
Chỉ vài năm sau chiến tranh. Đảng và Chính phủ Ba Lan đã quyết định cho xuất bản toàn bộ tác phẩm của văn hào. Dựa trên các bản thảo và những bản in lần đầu may mắn được cứu thoát khỏi sự đốt phá của bè lũ phát xít, lần đầu tiên toàn bộ tác phẩm H. Sienkievich gồm sáu mươi tập được chỉnh lý và xuất bản trong khoảng thời gian 1949 - 1951 dưới sự chủ trì của giáo sư Julian Ksyzanovxki. Bốn tập cuối cùng của bộ sách này là công trình nghiên cứu khoa học tổng hợp về cuộc đời và sáng tác của nhà văn. Căn cứ theo bộ sách này, hàng loạt tác phẩm riêng lẻ của nhà văn lần lượt được tái bản có hệ thống với nhịp độ nhanh và số lượng bản in rất lớn. Thống kê độc giả tại Ba Lan, qua nhiều năm cho thấy rằng sách của H. Sienkievich được nhiều người đọc nhất và được yêu chuộng nhất.
***

Tác phẩm nổi tiếng Quo vadis(1) được viết trong thời kỳ sung sức nhất của H. Sienkievich. Ý đồ sáng tác xuất hiện vào mùa xuân năm 1893, khi nhà văn tới thăm Roma lần thứ hai. Như nhà văn đã viết trong bức thư gửi nhà khảo cổ học kiêm nhà phê bình học người Pháp Boyer D"Agen vào năm 1912: "Ý định sáng tác Quo vadis nảy sinh trong tôi khi tôi đọc các tập Niên ký của Taxits, một trong những nhà văn tôi yêu thích nhất và trong chuyến lưu trú dài ngày tại Roma. Họa sĩ nổi tiếng Siemiradzki đang sống tại Roma hồi ấy là người hướng dẫn tôi đi thăm quan cái thành đô vĩnh hằng này, và ở một trong những cuộc dạo chơi như thế, anh ấy đã chỉ cho tôi ngôi nhà thờ nhỏ mang tên "Quo vadis"(2). Chính lúc ấy, tôi đã nảy sinh ra ý định viết một tiểu thuyết về thời kỳ lịch sử đó. Trong suốt hai năm 1893 -1894, tác giả đã tiến hành những công cuộc chuẩn bị khảo cứu rất công phu để xây dựng nền móng cho tác phẩm, đồng thời đã vài lần thử nghiệm chủ đề này trong một số phác thảo khác nhau. Quo vadis được chính thức bắt đầu viết từ mùa xuân năm 1895 tại Vacsava và được hoàn thành ngày 18 - 2 - 1986 tại Nixe. Vừa viết Sienkievich vừa cho đăng tải Quo vadis trên tờ "Báo Ba Lan" ở Vacsava và hai tờ báo khác tại Pôzơ nan và Cracốp. Vài tháng sau, tác phẩm được nhà xuất bản Gebethner và Wolf in thành sách (3 tập).

Thời trị vì của Nerô bạo chúa và việc khủng bố các tín đồ Thiên chúa giáo hồi ấy đã từng là đề tài của nhiều tác phẩm của các nhà văn trước Sienkievich, song Quo vadis vượt xa các tác phẩm ấy về giá trị tư tưởng và nghệ thuật. Quo vadis là bức tranh toàn cảnh xã hội La Mã vào năm 61 sau công nguyên, với những mâu thuẫn chính trị xã hội và tôn giáo đã căng thẳng tới tột đỉnh chỉ chực bùng nổ.

Mặc dù lần xuất bản đầu tiên, Quo vadis có mang thêm phụ đề nhỏ "Tiểu thuyết về thời Nerô" nhưng thực ra Sienkievich không có ý định dựng một tiểu thuyết lịch sử theo nghĩa đầy đủ của từ này. Tác giả chỉ giới hạn trong việc vẽ nên một bức tranh chi tiết và vô cùng sinh động của xã hội La Mã tại thành đô Roma. Trong vô vàn các sự kiện lịch sử của thời kỳ đó, tác giả chỉ tập trung chủ yếu vào hai vấn đề: Vụ đốt cháy thành Roma và cuộc khủng bố các tín đồ Thiên chúa giáo, các sự kiện khác chỉ được nêu ngắn gọn hoặc nói lướt qua làm nền. Chính sự thu gọn chủ đề và bình diện các sự kiện lịch sử ấy đã cho phép tác giả làm nổi bật lên sự đối đầu giữa hai thế giới: Một bên là thế giới cung đình bạo chúa đa thần giáo của triều thần La Mã vây quanh Nerô tên bạo chúa đang ở đỉnh cao nhất của quyền lực, xa hoa và tội ác, nhưng đã thối nát cực độ và đang suy vong. Còn một bên là thế giới nô lệ và dân nghèo theo đạo Thiên chúa tập trung chung quanh hai vị sứ đồ Piotr và Paven, cái thế giới hồi ấy không chút quyền lực, nhỏ nhoi và yếu ớt nhưng đầy hấp dẫn bởi tư tưởng mới và không cam chịu khuất phục bạo lực, đang lớn dần lên, chiếm lĩnh vũ đài xã hội - chính trị. Tượng trưng cho điểm

đỉnh của sự đối đầu này là cuộc đọ nhãn quang tình cờ giữa Nerô và sứ đồ Piotr khi hoàng đế cùng đám quần thần rời bỏ Roma, cái thành phố đã bị Nerô thầm kết án tử hình "Trong một chớp mắt, hai con người ấy nhìn nhau (...) đó là giây phút đọ nhãn quang của hai vị chúa tể trái đất, một kẻ ngay sau đó biến đi như một giấc mơ đẫm máu, còn người kia - chính cụ già khoác manh áo thô kệch nọ - sẽ chiếm lĩnh đến muôn đời sau cả thế gian lẫn thành đô này" (Chương XXXVI).

Cuộc đối đầu thầm lặng không trận tuyến đó, theo từng trang sách cứ lớn mãi, mở rộng mãi ra, dâng cao mãi lên, cuốn hút toàn xã hội vào vòng xoáy lịch sử mãnh liệt của nó, cả những người ý thức được lẫn những kẻ không nhận thức được nó, những người tham gia thúc đẩy nó lẫn những kẻ cố tình tránh xa. Cuộc đối đầu đó được tác giả đan quyện một cách tài tình với câu chuyện tình đầy éo le ngang trái giữa chàng quý tộc trẻ tuổi Vinixius, một võ quan cao cấp, một cận thần của Nerô, với nàng Ligia, công chúa của bộ tộc Ligi (tiền thân của dân tộc Ba Lan) bị La Mã giữ làm con tin và là một tín đồ Thiên chúa. Tình yêu ấy tiến triển trong sự phát triển của những mâu thuẫn xã hội. Số phận đôi trẻ gắn liên với những biến động ghê gớm của xã hội. Chính sự đan quyện và nghệ thuật dẫn truyện đó khiến cho tác phẩm mang nhiều màu sắc vô cùng hấp dẫn.

Dưới ngòi bút tinh tế và khoáng đạt của H. Sienkievich từng nhân vật hiện lên sắc nét với cả chiều sâu tâm lý, tính cách, với tất cả những mâu thuẫn nội tâm phức tạp, những mối quan hệ xã hội chằng chịt, những đột biến đến độ nghịch lý mà hoàn toàn hợp lý, nẩy sinh trong quá trình vận động phát triển.

Nêrô bạo chúa - nghệ sĩ toàn năng, ba mươi tuổi, xuất hiện trên những trang sách của Quo vadis trong cái năm 64 đầy biến động, dẫu đã mang nặng trong thâm tâm những bóng ma đẫm máu của mẹ, của vợ, của bao nhiêu người khác bị y giết hại, dẫu sống trong lo sợ triền miên và quyền lực, nhưng vẫn là một nghệ sĩ đang trăn trở với những day dứt của quá trình lao động nghệ thuật. Với ảo vọng viết thiên trường ca về sự triệt phá thành Tơroa, bản trường ca sẽ làm lu mờ hình ảnh vinh quang của Iliat và Ôđyxê của Homer, hắn nhất thiết phải được nhìn thấy ánh lửa của một thành phố lớn đang bốc cháy. Và thế là để làm hài lòng bạo chúa, lũ triều thần xu nịnh do Tygelinux cầm đầu đã đang tâm châm lửa thiêu cháy thành Roma. Vốn hèn nhát, Nerô không dám chịu trách nhiệm bởi kinh sợ cuộc nổi dậy của quần chúng đang sục sôi căm giận, hắn bèn tìm cách trút tội cho các tín đồ Thiên chúa giáo. Hắn tháo cũi sổ lồng cho sự tàn bạo của đám quần chúng đang đòi nợ máu được thả sức hoành hành trong cuộc khủng bố, với tiếng thét "ném bọn Thiên chúa giáo cho sư tử", với cảnh tàn sát hàng loạt người bằng nanh vuốt của dã thú, bằng cách đóng đinh lên thánh giá, bằng cách

thiêu sống… Tàn bạo bao nhiều thì đớn hèn bấy nhiều - đó là cốt cách muôn thủa của lũ bạo chúa. Nerô tàn bạo trước cái chết của hàng nghìn người khác, nhưng đến lượt hắn, hắn run rẩy không sao đâm nổi dao vào cổ tự sát, để rốt cuộc phải nhận một cái chết nhục nhã mà lịch sử vẫn dành cho lũ bạo chúa, xưa cũng như nay.

Sienkievich đã thành công tuyệt diệu khi sử dụng nhân vật Petronius - cố vấn của Nêrô về các vấn đề nghệ thuật - làm người phát ngôn cho tư tưởng của tác giả và người cung cấp cho người đọc những nhận xét xác đáng về tên bạo chúa - nghệ sĩ có bản chất phức tạp này. Qua con mắt của con người nghệ thuật đặc biệt trang nhã và quảng trí này, toàn bộ cốt cách vừa bi vừa hài, vừa hèn, vừa bạo của tên nghệ sĩ giả - bạo chúa thật Nêrô hiện lên sắc sảo vô cùng. Một chút tài năng cỏn con nhưng luôn tự huyễn hoặc chính mình, cộng với một quyền lực vô biên về phương diện xã hội đã biến hắn thành một kẻ điên rồ, sẵn sàng phạm những tội ác ghê gớm nhất. Còn gì có thể lột tả chân xác hơn tính cách của Nêrô bằng lời tâm sự của chính hắn thốt với Petronius trong cái "đêm cởi mở" trước ngày đốt cháy thành Rôma: "Trong mọi lĩnh vực ta đều là nghệ sĩ (…) nên ta không thể nào sống nổi một cuộc đời bình thường. Âm nhạc mách bảo ta rằng có tồn tại những sự phi thường, ta sẽ dùng toàn bộ sức mạnh quyền uy mà các thần linh đã đặt vào tay ta để tìm bằng ra sự phi thường ấy. Nhiều khi ta nghĩ rằng muốn đạt được thế giới Olympơ, cần phải làm một điều gì chưa từng có kẻ nào làm, cần phải vượt qua đầu mọi người trong cả việc tốt lẫn việc xấu (…). Ta đâu có điên, ta chỉ đang tìm kiếm! (….). Ta muốn được vĩ đại hơn con người, vì chỉ bằng cách đó ta mới có thể trở thành nghệ sĩ vĩ đại nhất". Và sau đó hắn thốt lên: "Nặng nề lắm thay khi con người phải mang đồng thời gánh nặng của quyền lực tối cao lẫn gánh nặng của tài năng vĩ đại nhất" (chương XLIV).

Có thể nói nhân vật Petronius là hiện thân của những tinh hoa của nền văn hóa La Mã trong giai đoạn suy vi của nó. Ông đại diện cho những giá trị văn hóa sẽ trường tồn để được hồi sinh trong những thế hệ về sau. Tình phi thường của Petronius xuất phát từ trí tuệ mẫn tiệp vượt trên những người đồng thời với ông sự hiểu biết sâu sắc không những chỉ đối với mọi người, mọi vật mà trước hết đối với bản thân mình, mặc dù thực ra ông đại diện cho một thứ triết học duy vật - bất khả tri trong việc nhận thức thế giới. Sống trong lớp vỏ hình bình thản, thanh lịch theo kiểu Pirron nhưng Petronius vẫn là con người hành động và nhất là dũng cảm trong dịp bảo vệ cái đẹp. Cái chết hào hoa của ông giữa bữa tiệc rượu trong tiếng nhạc và tiếng thơ Anakreontơ là một hình ảnh tượng trưng tuyệt mỹ. "Nhìn hai tấm thân trắng ngủ tựa như những pho tượng tuyệt vời ấy, các thực khách hiểu rõ rằng: Cùng với hai con người ấy đã chết đi cả những gì còn sót lại cho

thế giới của họ, đó là thi ca và cái đẹp" (chương LXXIV).
Hai nhân vật có tính cách phát triển mạnh mẽ nhất trong tác phẩm là lão Khilon và chàng quý tộc Vinixius. Vốn là một tên múa mép, chuyên lừa đảo kiếm tiền bằng nghề thám tử tư. Khilon đứng ra làm nhân chứng giả cho Nêrô trút tội đốt cháy thành Rôma cho các tín đồ Thiên chúa giáo và vì thế hắn đã nhảy lên địa vị của một viên cận thần đầy thế lực. Nhưng đến khi tận mắt chứng kiến sự tuẫn tiết của các tín đồ - những nạn nhân của hắn, cũng chính là những người đã từng cưu mang hắn. Khilon đã không cưỡng nổi những sự tỉnh thức nội tâm và công khai đứng ra lên án Nêrô là kẻ chủ mưu đốt cháy thành phố. Trở thành tín đồ Thiên chúa giáo chân chính. Đến khi chịu cực hình, lão Khilon vẫn khăng khăng không chịu rút lời buộc tội, đến nỗi kẻ thù phải rút lưỡi lão và giết lão trên đấu trường. Sự chuyển biến của nhân vật có vẻ nghịch lý nhưng hoàn toàn lôgich và chân thực, nhân vật Khilon đã để lại trong lòng người đọc những ấn tượng khó quên.
Còn sự biến chuyển của Vinixius thì phức tạp và gian khổ hơn nhiều, trải qua biết bao giai đoạn nhận thức, dù động lực chính của nó là tình yêu vô bờ bến đối với nàng Ligia. Từ một chàng quý tộc con nhà giàu có, ham lạc thú, vô lương tâm, nghiệt ngã với nô lệ. Vinixius đã lột xác bao lần để nhận thức được giáo thuyết của đạo Thiên chúa, một giáo thuyết hoàn toàn xa lạ với môi trường sống và địa vị xã hội cùng bản chất của chàng. Sienkievich đã thành công trong việc diễn tả cuộc lột xác tinh thần đó.
Ngay cả những nhân vật phụ cũng hiện lên rõ nét với bề dày tâm lý - xã hội đầy đủ dưới ngòi bút của tác giả. Những trang miêu tả cảnh sinh hoạt, những đám rước, những tiệc rượu, cảnh tàn sát giáo dân… Vô cùng sống động, chân thực, giàu màu sắc mà không chút khoa trương, mang đến cho người đọc không khí xã hội La Mã hồi đầu Công nguyên.
***
Với những giá trị tư tưởng và giá trị nghệ thuật lớn lao, ngay từ khi ra đời, Quo vadis đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Tác phẩm đã gây nên những chấn động mạnh trong giới văn học nghệ thuật thế giới. Quo vadis nhanh chóng được dịch ra nhiều thứ tiếng. Từ lúc sinh thời, tác giả đã nhận được bản dịch Quo vadis bằng các tiếng Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Italia, Nga, Thụy Điển, Đan Mạch, Hà Lan, Tiệp Khắc, Hunggari, Bồ Đào Nha, Hy Lạp, Acmênia, Phần Lan, Lítva, Nhật và Ả Rập. Cho đến nay, Quo vadis đã được dịch ra trên bốn mươi thứ tiếng khác nhau. Tác phẩm cũng rất nhiều lần được đưa lên sân khấu và màn ảnh ngay từ những năm xa xưa nhất, đồng thời nó cũng trở thành đề tài của không ít công trình khảo cứu, không những chỉ ở Ba Lan mà trên phạm vi thế giới.
Chuyển đạt lời văn của H. Sienkievich đến bạn đọc là một khó khăn lớn đối với người dịch, đặc biệt là trong trường hợp Quo vadis, bởi lẽ tiểu thuyết đề

cập đến một thời đại, một nền văn hóa xa xưa có nhiều khác biệt với bạn đọc Việt Nam ngày nay. Để phần nào hỗ trợ cho bạn đọc trong việc tìm hiểu tác phẩm, chúng tôi có soạn thêm phần chú thích (bố trí ở cuối tập II) đề cập đến một số tên người và địa danh có trong tác phẩm nhưng không phổ biến lắm ở ta. Chúng tôi hy vọng rằng, mặc dù có những khiếm khuyết và hạn chế khó tránh khỏi, bản dịch Quo vadis từ nguyên bản tiếng Ba Lan sẽ là một dịp để bạn đọc tiếp xúc với Henryk Sienkievich, một nhà văn kiệt xuất, người đại diện xứng đáng cho nền văn học cổ điển rất phong phú của dân tộc Ba Lan

Hà Nội, ngày 9 tháng năm 1985

NGUYỄN HỮU DŨNG

Chú thích:

(1) Tên tác phẩm để nguyên theo mẫu tự La Tinh. Đọc là Quơ Vadis và có nghĩa: Đi đâu

(2) Tựa đề của tác phẩm lấy theo tên nhà thờ nhỏ này và bắt nguồn từ một truyền thuyết của đạo Thiên chúa. Tương truyền rằng khi Nêrô ra lệnh truy nã và khủng bố các tín đồ Thiên chúa. Sứ đồ Piotr phải rời khỏi Roma để lánh nạn. Trên đường đi Piotr thấy Đức Chúa Jêxu Crixius hiển hiện, bèn hỏi: "Quo vadis Domine?" (Latinh: Người đi đâu vậy thưa Đức Chúa?...). Chúa đáp "Khi ngươi rời bỏ dân ta thì ta phải đến Roma để chịu đóng đinh câu rút lần thứ hai". Sứ đồ Piotr tỉnh ngộ, quay trở về Roma, rồi tử vì đạo cùng các con chiên.

(Truyện QUO VADIS Thư viện ebook.com do Tô văn Hưng gửi tặng cho thư viện VNTQ, cảm ơn Tô văn hưng nhiều nhé)

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
Tập 1 - Chương 1

Petronius thức giấc vào lúc gần giữa trưa và như thường lệ, mệt mỏi vô cùng. Hôm qua, ông ấy dự yến tiệc ở nhà Nêrô(1), bữa tiệc kéo dài mãi tận khuya. Từ một lúc nào đấy, sức khỏe của ông bắt đầu suy sụp. Chính ông bảo rằng, buổi sáng khi tỉnh giấc ông cảm thấy như bị liệt cả người và không sao tập trung tư tưởng nổi. Song việc tắm sáng cũng xoa bóp kỹ lưỡng toàn thân do các nô lệ thành thạo công việc này làm đã thúc nhanh dần sự tuần hoàn dòng máu biếng nhác của ông, đánh thức cơ thể ông khiến nó hồi tỉnh lại, trả lại cho ông sức lực và đến khi bước ra khỏi gian cuối cùng của phòng tắm - elaeo!hesium - thì trông ông dường như vừa mới được hồi sinh, với cặp mắt long lanh ánh hài hước và niềm vui, trẻ hẳn lại, tràn trề sinh lực, trang nhã không ai bì. Ngay cả đến chàng Otho cũng không thể sánh cùng ông, quả đúng là cái tên người ta vẫn gọi ông: arbiter elegantiarum(2).
Hiếm khi ông lui tới các nhà tắm công cộng, trừ khi có nhà hùng biện nào đó gây nên sự kinh ngạc và được người ta đồn đại khắp thành phố, hoặc có những cuộc đấu đặc biệt hấp dẫn trong các trường thiếu sinh quân. Vả chăng, trong khu dinh thự của ông cũng có các phòng tắm riêng được chính Xeler - người cộng sự nổi tiếng của Xeverux - mở rộng, xây thêm và bài trí tuyệt vời đến nỗi chính Nerô cũng phải thừa nhận là chúng hơn hẳn các phòng tắm của hoàng đế, dẫu các phòng tắm của hoàng đế rộng hơn và xa hoa khôn sánh.
Vậy là, sau bữa yến đêm qua, - trong đó, quá ngán ngẩm với những trò hề của Vatynius, ông đã cùng với Nerô, Lukan và Xenexion tham dự cuộc phiếm luận: Đàn bà có linh hồn hay không? - ông dậy muộn và đi tắm như thường lệ. Hai tên nô lệ chuyên phục vụ việc tắm, người lực lưỡng, đặt ông lên chiếc bàn bằng gỗ trắc bá phủ lụa Ai Cập trắng như tuyết, rồi nhúng tay vào dầu thơm bắt đầu xoa khắp thân hình có những đường nét rất đẹp đẽ của ông, còn ông nằm nhắm mắt chờ cho sức nóng của dầu laconicum cùng hơi ấm bàn tay chúng thấm vào người xua đi sự mệt mỏi.
Một lát sau, ông cất tiếng và mở mắt ra; ông bắt đầu hỏi han về thời tiết, sau đó về mấy viên ngọc chạm mà lão thợ kim hoàn Idomen đã hứa là hôm nay sẽ gửi tới cho ông xem… Thì ra, trời rất đẹp với gió nhẹ từ núi Anban thổi tới, còn số ngọc chạm thì vẫn chưa được mang đến. Petronius nhắm mắt lại và ra lệnh chuyển ông sang phòng ấm(3). Vừa lúc đó, từ sau bức trướng che, viên xướng danh ló vào báo tin chàng Markux Vinixius trẻ tuổi vừa từ Tiểu

Á trở về xin vào thăm ông.
Petronius truyền cho mời khách vào phòng ấm rồi tự mình bước sang đó. Vinixius là con trai của chị ông, người mà nhiều năm về trước đã kết hôn cùng Marek Vinixius, cựu chấp chính quan từ thời Tyberius. Hiện giờ chàng đang phục vụ dưới trướng tướng quân Korbulon chống lại quân Parlơ, và sau khi chiến tranh kết thúc chàng vừa trở về thành phố. Đối với chàng bên cạnh tình thân gắn bó, Petronius vốn có một sự mềm yếu, vì Markux là một chàng thanh niên xinh đẹp và lực lưỡng, đồng thời, trong sự hư đốn của mình chàng vẫn giữ được một mức độ mỹ miều nhất định, điều mà ông Petronius đánh giá cao hơn cả.
- Xin kính chúc sức khỏe cậu Petronius, - chàng trai vừa nói vừa bước những bước mềm mại vào phòng ấm, - Cầu tất cả các thần linh ban phước lành cho cậu, nhất là Axklepios và Kipryđa, vì dưới sự che chở của hai vị thần đó thì không thể có sự rủi ro nào xảy đến với cậu.
- Chào mừng anh tại Rôma, cầu cho anh được hưởng sự nghỉ ngơi dịu ngọt sau buổi chiến chinh - Petronius vừa đáp vừa luồn tay ra từ giữa những nếp gấp của thứ vải karbax mềm mại mà ông quấn quanh người - thế ở Armenia có chuyện gì mới không? Lúc tiêu dao ở châu Á anh có ghé thăm Bitynia chứ?
Hồi trước Petronius là tổng đốc Bitynia, ông đã cai trị xứ ấy một cách mềm dẻo và công minh. Điều đó mâu thuẫn một cách kỳ lạ với tính cách của con người vốn nổi tiếng là ẻo lả và đam mê lạc thú này. Vì vậy, ông thường thích nhắc đến thời kỳ ấy, nó là bằng chứng chứng tỏ ông có thể làm được gì và biết làm gì nếu như ông muốn.
- Cháu đã có dịp tới Heraklea - Vinixius đáp - Ngài Korbulon phái cháu đến đấy với lệnh đòi viện binh.
- Ôi! Heraklea! Ở xứ đó cậu có quen một thiếu nữ quê ở Kolkhiđa, vì nàng cậu sẵn sàng hiến dâng tất cả các ả ly dị chồng ở đây, kể cả Poppêa nữa! Song đó là chuyện xưa rồi. Tốt nhất anh hãy nói xem có chuyện gì mới mẻ ở vùng biên giới với bọn Parlơ hay không? Quả tình cậu cũng đã quá ngán cái xứ Vologeđa, cả Tryđala Tygranex, lẫn cái lũ man rợ, mà cứ như anh chàng Arunalux khẳng định thì tại gia chúng vẫn chuyên môn bò bốn chi, chỉ trước mặt chúng ta mới làm ra vẻ con người mà thôi. Song bây giờ ở Rôma người ta lại hay nói nhiều tới chúng, có lẽ vì nói về chuyện khác thì không được an toàn.
- Cuộc chiến tranh này đang ở tình thế tồi tệ, và giá như không có ngài Korbulon thì rất có thể nó đã biến thành một cuộc thảm bại.
- Korbulon! Đó quả là một chiến thần, một thần Marx hiển hiện, một thủ lĩnh vĩ đại vừa cuồng nhiệt vừa chính trực, vừa ngu xuẩn. Cậu thích ông ta, ít nhất thì cũng là vì Nerô sợ ông ta.

- Ngài Korbulon đâu phải là kẻ ngu xuẩn.
- Có thể là anh có lý, song thực ra chuyện đó cũng chẳng có ý nghĩa gì. Sự ngu xuẩn, nói như Pyron, hoàn toàn không tồi tệ hơn và cũng chẳng khác gì sự thông thái.
Vinixius bắt đầu kể về cuộc chiến tranh, song Petronius đã cụp mi mắt xuống; nhìn thấy vẻ mặt mệt mỏi và hơi tọp đi của ông, chàng trai liền thay đổi câu chuyện và bắt đầu ân cần hỏi thăm sức khỏe của ông. Petronius lại mở mắt ra.
Sức khỏe!… Không, ông không cảm thấy mình khỏe chút nào. Ông chưa suy sụp đến mức như chàng trẻ tuổi Xixena, người bị mất cảm giác đến nỗi, buổi sáng khi được người ta mang tới nhà tắm, đã hỏi: "Có phải ta đang ngồi hay không nhỉ?". Song ông không khỏe, Vinixius cầu các thần Axklepiox và Kipryđa phù hộ cho ông song chính ông, Petronius, lại không tin Axklepiox. Không ai biết cái gã Axklepiox ấy là con của bà nào, của Arxinoe hay của Koroniđa; mà khi đến mẹ đẻ còn chưa chắc là ai thì còn nói gì tới cha cơ chứ. Vả chăng thời nay, ai là kẻ còn dám đoan chắc, dù là cha đẻ của mình thật!
Nghĩ tới đây, Petronius bật cười nói tiếp:
- Thực ra, hai năm trước, cậu cũng có gửi tới Epiđaurơ biếu ba tá chim sáo còn sống và một cái cúp bằng vàng nhưng anh có biết vì sao không? Cậu tự nhủ rằng: có ích thì không có ích, nhưng cũng chẳng có hại gì. Sở dĩ trên đời người ta vẫn đang hiến dâng lễ vật cho các thần chẳng qua là vì mọi người đều nghĩ như cậu mà thôi. Tất cả mọi người. Có lẽ chỉ trừ bọn đánh la thuê cho khách bộ hành ở Porta Capena. Ngoài Axkleppiox, cậu cũng từng chạm trán với bọn axklepiađ(4) vì hồi năm ngoái cậu bị bỏng da qua loa, bọn chúng bèn làm lễ trừ độc cho cậu. Cậu cũng biết thừa rằng chúng nó là phường lừa đảo, song cậu tự nhủ: thì chuyện đó có hại gì cho ta đâu cơ chứ? Thế giới này tồn tại trên sự lường gạt, còn cuộc sống chỉ là ảo giác mà thôi. Linh hồn cũng là một ảo giác. Có điều cần phải có đủ trí thông minh để biết phân biệt giữa ảo giác sướng và ảo giác khổ. Trong hệ thống sưởi ấm của cậu, cậu cho đốt gỗ bá hương có rắc thêm long diên hương, vì trong cuộc sống cậu ưa hương thơm hơn mùi xú uế. Còn nếu nói về nữ thần Kipryđa mà anh đã giới thiệu thì cậu cũng đã từng được nếm sự che chở của nàng đến nỗi phải bị chích máu ở chân phải. Song nói cho công bằng, đó quả là một vị nữ thần tốt bụng. Cậu đồ rằng chóng hay chầy thì cả anh nữa cũng sẽ dâng bồ câu trắng lên bàn thờ của nàng mà thôi.
- Quả có vậy, - Vinixius đáp - Những mũi tên của bọn Parlơ không hề chạm được tới da cháu, vậy mà cháu lại bị trúng mũi tên nhỏ xíu của thần ái tình Amor, một cách hết sức bất ngờ, vì chỉ cách cổng thành có vài xtađion(5) mà thôi.

- Thề có các đầu gối trắng phau của các nữ thần Kharyta! Lúc nào rỗi rãi anh phải kể cho cậu nghe chuyện ấy nhé.
- Cháu tới đây chính là để khẩn cầu lời khuyên bảo của cậu. - chàng Markux đáp.
Chính vào lúc đó, đám nô lệ chuyên sửa sang râu tóc bước vào và bắt đầu bận rộn chung quanh Petronius còn chàng Markux cũng trút bỏ áo tunien bước vào bồn nước ấm, bởi ông Petronius mời chàng cùng tắm.
- À, cậu cũng chưa hỏi xem anh có được đáp tình hay chăng? - Petronius vừa nói vừa ngắm nghía thân hình trẻ trung như được tạc bằng cẩm thạch của Vinixius. - Giá mà Lizyp được trông thấy anh thì chắc hẳn giờ đây anh đã làm đẹp cho cửa ngọ môn dẫn vào cung điện Palatyn dưới dạng tượng chàng Herkulex lúc đang còn ở tuổi thanh xuân rồi đấy.
Tươi cười vì hài lòng, chàng trai bắt đầu vừa dìm ngập người xuống nước vừa té nước ấm lên bức phù điêu chạm hình nữ thần Hêra, lúc nàng đang cầu xin Thần Mộng hãy ru ngủ Zeux. Ông Petronius nhìn chàng bằng ánh mắt hài lòng của một nghệ sĩ.
Khi chàng đã tắm xong và để cho đám nô lệ chuyên sửa sang râu tóc phục dịch thì người nô lệ xướng đọc bước vào với một chiếc hộp màu nâu trước bụng, bên trong có vài cuộn giấy.
- Anh có muốn nghe không? - Petronius hỏi.
- Nếu là tác phẩm của cậu thì cháu rất vui lòng! - Vinixius đáp - còn nếu không thì cháu muốn được chuyện trò hơn. Thời bây giờ bọn thi sĩ cứ rình tóm lấy người ta ở từng góc phố.
- Chứ sao nữa! Không có một nhà thờ nào, không một nhà tắm công cộng, một thư viện hay hiệu sách nào mà khi đi ngang qua, anh không thấy một gã thi sĩ đang múa may như khỉ. Khi từ Phương Đông tới đây, Agrypa cứ ngỡ bọn chúng là người điên. Song thời thế bây giờ là thế đấy. Hoàng thượng làm thơ, vậy là tất cả bàn dân thiên hạ đều đi theo vết của người. Có điều không được phép làm thơ hay hơn hoàng thượng mà thôi, và chính vì lý do đó, cậu hơi lo lắng cho Lukan… Còn cậu, cậu chỉ viết tản văn, thứ văn mà cậu chẳng mời ai phải nếm, kể cả bản thân cậu nữa. Cái mà tên nô lệ xướng đọc này sắp đọc là các bản bổ sung chúc thư của anh chàng Fabryxiux Veyento tội nghiệp.
- Sao lại "tội nghiệp" ạ?
- Bởi vì người ta đã truyền cho hắn phải sắm vai Ôđixê và không được trở về với gia đình cho tới khi nào có lệnh mới. Đối với hắn, thiên Ôđixê này sẽ dễ chịu hơn nhiều so với chàng Ôđixê, vì vợ hắn không phải là nàng Penelop. Có lẽ cậu cũng chẳng cần phải nói rõ thêm với anh là người ta đã xử sự một cách ngu ngốc. Song ở đây người ta chỉ cần tóm bắt lấy cái vỏ ngoài của mọi chuyện mà thôi. Đây là một quyển sách khá tầm thường và đáng ngán mà

người ta chỉ bắt đầu say mê đọc khi tác giả của nó đã bị đầy biệt xứ. Bây giờ thì khắp tứ phía người ta đều gào lên: "Xcandala, Xcandala". Cũng rất có thể là Veyento đã nghĩ ra được vài điều gì đấy, song riêng cậu, cậu hiểu rõ cái thành phố này, hiểu rõ các vị quý tộc lẫn đám đàn bà của chúng ta, cậu dám cam đoan với anh rằng: tất cả những điều đó đều nhợt nhạt hơn thực tế rất nhiều. Giờ đây, theo cách riêng của mình, mỗi người đều sục tìm trong sách đó bản thân mình lẫn nỗi âu lo, còn tìm người quen kẻ thuộc với sự hứng khởi. Ở hiệu sách của Avirunux hiện đang có một trăm tên ký lục sao lại quyển sách này theo lối đọc chính tả và sự thành công có thể nói là cầm chắc.
- Trong ấy không có chuyện gì về cậu à?
- Có chứ, nhưng tác giả đã bắn chệch đích vì thực ra cậu vừa tồi tệ hơn lại vừa ít nông cạn hơn là y mô tả. Anh thấy đấy, ở chốn này, đã từ lâu lắm rồi, chúng ta đã đánh mất đi cảm giác về cái chính đáng và cái không chính đáng mà nói thực tình thì cậu cũng cho rằng chẳng hề có sự khác biệt nào giữa hai thứ đó, mặc dù cả Xeneka lẫn Mozunius và Trazeas đều vờ vĩnh làm như họ thấy được sự khác nhau ấy. Cậu thì sao cũng xong! Thề có Heraklex, cậu nghĩ thế nào nói thế! Có điều, cậu vẫn còn hơn họ ở chỗ cậu vẫn hiểu được cái gì là đẹp cái gì là xấu, điều mà - nói thí dụ - gã Râu Đỏ(6) - chàng thi sĩ, người đánh xe đua, ca sĩ, vũ công kiêm kịch sĩ của chúng ta - không hề biết.
- Cháu vẫn thấy tội nghiệp cho Fabryxius. Anh ấy vốn là một người bạn tốt bụng.
- Chính lòng tự tôn đã làm hại anh ta. Ai cũng nghi ngờ anh ta, chẳng ai hiểu thật rõ, song chính anh ta lại không kìm giữ nổi và tự thổ lộ cho mọi người xung quanh với vẻ bí bí mật mật. Anh đã biết chuyện Rufinux chưa?
- Chưa ạ.
- Thế thì sang phòng mát ta cùng ngồi mát và cậu sẽ kể anh nghe chuyện ấy. Họ bước sang phòng mát, ở giữa phòng có vòi phun nước phun ra một thứ nước màu hồng nhạt tỏa mùi hương hoa đồng thảo. Ở đó, họ ngồi mát trong những hõm tường trải lụa. Một giây im lặng bao trùm, Vinixius trầm ngâm ngắm pho tượng thần Đồng Nội màu nâu đang ghì chặt thân hình một nàng tiên nữ, môi thèm khát tìm gặp môi nàng, lúc sau chàng cất tiếng:
- Tay này có lý. Đây quả là điều tuyệt diệu nhất trong đời.
- Cũng gần đúng như thế. Song trừ điều đó ra anh còn yêu thích chuyện chiến chinh, điều mà cậu không thích, vì sống trong lều trại, móng tay cứ bị gãy vụn ra và mất hết sắc hồng. Nói cho cùng, mỗi người đều có thú vui riêng. Gã Râu Đỏ thích ca hát và mê nhất tiếng hát của chính gã; lão Xcaurux thì yêu cái độc bình Koryntơ, đêm đêm được đặt cạnh giường lão và được lão hôn hít mỗi khi không ngủ được. Lão đã hôn đến cùn cả miệng bình rồi đấy. À, hãy nói cho cậu biết, anh có hay làm thơ không?

- Không ạ, cháu chưa bao giờ đặt trọn một bài lục phách.
- Anh cũng không biết chơi đàn luýt và không hát chứ?
- Không ạ?
- Cũng không đua ngựa?
- Hồi còn ở Antiokhia cháu cũng có đua nhưng không mấy thành công.
- Thế thì cậu có thể yên tâm về anh. Thế ở trường đua anh thuộc phái nào?
- Phái Xanh lục ạ.
- Vậy thì cậu hoàn toàn yên tâm. Thêm nữa, mặc dù cũng có tài sản lớn song anh vẫn chưa giầu bằng Palax hay Xeneka. Vì anh thấy đấy, ở chốn này bây giờ, làm thơ, ca hát, chơi đàn luýt, ngâm xướng hay đua tài ở hý trường đều tốt cả, nhưng an toàn hơn là đừng làm thơ, đừng ca hát, đừng chơi đàn và đừng đuổi nhau ở hý trường. Và tốt nhất là biết tán thưởng khi gã râu đỏ thi thố các chuyện đó. Anh là một đứa bé xinh xẻo, nên có thể bị một mối đe dọa là Poppea phải lòng anh. Song ả ta đã quá đủ kinh nghiệm để có thể không bị dính vào chuyện đó. Cô ả đã xài quá đủ tình yêu với hai đức ông chồng đầu tiên rồi, còn với ông chồng thứ ba này thì ả ta cần thứ khác kia. Anh biết không, cho đến bây giờ, gã Otho vẫn còn say cô ả đến phát điên lên. Y lang thang trên những phiến đá ở Tây Ban Nha, thở dài thườn thượt, quên tiệt cả những thói quen ngày xưa và thôi chăm lo bản thân đến nỗi mỗi ngày y chỉ cần có ba giờ đồng hồ để sửa sang đầu tóc mà thôi! Ai có thể ngờ được chuyện ấy, nhất là đối với Otho.
- Cháu hiểu y - Vinixius đáp - nhưng giá ở địa vị y thì cháu sẽ làm một việc khác kia.
- Việc gì?
- Thành lập những đội quân trung thành từ đám dân sơn cước vùng đó. Dân Iber vốn là những chiến sĩ quả cảm.
- Ôi, Vinixius! Vinixius! Suýt nữa thì cậu buột miệng nói rằng anh không có khả năng làm việc đó. Anh có biết vì sao không? Những việc như thế người ta chỉ làm mà không nói, dù là nói có điều kiện đi chăng nữa. Cứ như cậu thì ở vào địa vị của y, cậu sẽ cười vào mũi cả Poppea lẫn Râu Đỏ, và cậu cũng sẽ thành lập riêng cho mình những đạo quân người Iber, nhưng không phải đàn ông mà đàn bà. Cùng lắm, cậu sẽ viết những bài đoản thi, nhưng sẽ chẳng đọc cho một ai nghe như anh chàng Rufinux đáng thương nọ.
- Cậu hứa là kể cho cháu nghe chuyện anh ta mà?
- Sang buồng xức dầu thơm cậu sẽ kể anh nghe.
Song ở buồng xức dầu sự chú ý của chàng Vinixius lại chuyển sang một đối tượng khác, cụ thể là các nữ tỳ tuyệt đẹp đang chờ họ. Hai trong số ấy, hai thiếu nữ da đen trông giống hệt những pho tượng tuyệt vời bằng gỗ mun bắt đầu xoa lên người họ các loại dầu Ai cập thơm dịu; những thiếu nữ khác, những cô gái Frygia giỏi chải tóc, cầm lược và những tấm gương bằng thép

đánh bóng trong những vòng tay mềm mại như mình rắn của họ; còn hai thiếu nữ Hy Lạp quê ở đảo Kox, trông hệt như hai nàng tiên nữ, hai nô tỳ chuyên sửa sang quần áo cho chủ thì đang chờ đợi giây phút được sửa sang nếp gấp trên những chiếc áo dài toga cho họ.
- Thề có Zeux - Thần thu mây: - Markux Vinixius thốt lên - Bộ sưu tập của cậu mới tuyệt làm sao!
- Cậu chuộng chất lượng hơn số lượng - ông Petronius đáp - Toàn bộ gia nô của cậu tại Roma chưa tới bốn mươi đầu, và cậu đồ rằng, có lẽ bọn già nhà giàu mới phất còn có nhiều người phục dịch hơn cậu.
- Cả đến Râu Đỏ cũng không có được những tấm thân ngà ngọc hơn thế này - Vinixius vừa nói vừa phập phồng hai cánh mũi.
Ông Petronius liền đáp với vẻ suồng sã bạn bè:
- Anh là người ruột thịt với tôi, còn tôi thì vừa không vô dụng như Baxxux, vừa không quá cầu kỳ như Aulux Plauxius.
Vừa nghe thấy cái tên sau, trong chốc lát Vinixius quên đi các thiếu nữ đảo Kox, chàng sôi nổi hỏi:
- Sao tự nhiên cậu lại nghĩ tới Aulux Plauxius? Cậu biết không, sau khi bị dập thương cánh tay ở ngay sát thành phố, cháu đã lưu lại nhà ông ấy mười mấy ngày liền. Ông Plauxius tình cờ có mặt đúng vào lúc xảy ra tai nạn, và khi trông thấy cháu quá đau đớn ông ấy bèn mang cháu về nhà; tại đó, một tên nô lệ là thầy thuốc Merion đã chữa lành vết thương cho cháu. Chính cháu định thưa lại với cậu chuyện ấy.
- Vì sao vậy? Chẳng lẽ tình cờ anh lại phải lòng bà Pomponia hay sao? Nếu vậy thì cậu thật buồn cho anh: Bà ta chẳng còn trẻ trung gì nữa mà lại là người đức hạnh. Cậu không thể tưởng tượng ra một chuyện quan hệ nào đáng buồn hơn thế nữa! Brrr!
- Không phải là bà Pomponia đâu, ơ hơ! - Vinixíu nói.
- Thế thì phải lòng ai?
- Giá như cháu biết được phải lòng ai! Thậm chí đến tên nàng cháu còn chưa biết rõ: Ligia hay Kalina? Ở trong nhà người ta coi nàng là Ligia vì nàng là người thuộc dân tộc Ligi, song nàng còn có một cái tên man dã nữa là Kalina. Nhà Planxius quả thật là một gia đình kỳ lạ. Nhà thì đông người mà cứ lặng như tờ. Suốt mười mấy ngày trời cháu đâu có biết là ở đó có một nàng tiên nữ. Mãi cho tới một sớm mai kia cháu mới trông thấy nàng đang tắm ở vòi nước phun trong vườn. Và cháu xin thề trên những đám bọt nước đã sinh ra nữ thần Afrodia rằng ánh bình minh đã xuyên qua suốt thân thể nàng. Cháu cứ ngỡ rằng khi mặt trời lên, nàng sẽ tan biến ra hòa vào ánh sáng như buổi rạng đông trải rộng nơi kia. Kể từ lúc ấy cháu chỉ được trông thấy nàng thêm hai lần nữa và cũng từ lúc ấy, cháu không còn biết thế nào là sự yên tĩnh, không cón biết đến nỗi khát vọng nào khác, cháu muốn biết đến

những gì mà đô thành có thể cho cháu, cháu không còn thiết đàn bà, không màng vàng bạc, không thích đồng thau Koryntơ cùng hổ phách, chẳng ham ngọc trai, rượu nho hay yến tiệc, cháu chỉ khát khao mỗi mình Ligia. Xin thưa thật cùng cậu, thưa Petronius, cháu tương tư nàng như Thần Mộng được chạm trên bức phù điêu đặt trong phòng ấm của cậu kia, tương tư nàng Paxytea, suốt ngày đêm cháu chỉ mơ tưởng đến nàng thôi.
- Nếu cô ta là nô tỳ thì anh hãy mua lại đi
- Nàng đâu có phải là nô tỳ.
- Vậy thì nàng là ai? Nô tỳ đã được giải phóng(7) của ông Plauxius chăng?
- Nàng chưa bao giờ là nô tỳ, vậy sao lại có thể là nô tỳ giải phóng được.
- Thế nghĩa là gì?
- Cháu cũng không rõ nữa: Nàng là công chúa hay thứ gì tương tự như thế.
- Anh làm cậu đâm tò mò rồi đấy, Vinixius ạ!
- Nếu cậu vui lòng nghe cháu kể thì xin làm thỏa mãn sự tò mò của cậu ngay bây giờ. Câu chuyện cũng không dài lắm. Có thể cậu có quen biết Vannius, vua của dân Xveb, người mà sau khi bị đuổi khỏi quê hương đã lưu trú một thời gian dài tại Roma đây, thậm chí ông còn trở lên nổi tiếng vì gặp may mắn trong cờ bạc và giỏi đua ngựa nữa. Về sau hoàng đế Druxux lại đưa ông trở lại ngai vàng. Vốn là người giỏi giang, ban đầu Vannius trị vì rất giỏi và đã chiến tranh thắng lợi, nhưng về sau ông ta bắt đầu bóc lột một cách quá đáng không chỉ những vị láng giềng của mình mà thậm chí cả dân Xveb nữa. Thế là Vangio cùng Silo, hai đứa cháu gọi ông ta bằng cậu, con của Vibilius, quốc vương Hermanđur liền quyết định bắt ông ta phải quay về Roma để… tìm hạnh phúc trong cờ bạc.
- Cậu còn nhớ, đó là vào thời Klauđius cách đây chưa lâu.
- Vâng! Thế là chiến tranh nổ ra. Vannius bèn cầu viện quân Jazyg, còn mấy đứa cháu yêu quý của ông ta thì lại cầu viện người Ligi. Bọn này đánh hơi thấy của cải của Vannius và bị lôi cuốn bởi hy vọng được cướp bóc, liền kéo tới đông vô kể, khiến cho chính hoàng đế Klauđius bắt đầu lo ngại cho sự yên ổn của vùng biên giới. Tuy không muốn dính dáng vào cuộc chiến tranh man rợ, song hoàng đế cũng viết thư cho Atelius Hixter, người thống lĩnh chiến đoàn Thượng Đunai, lệnh cho ông ta phải để mắt đến diễn biến của cuộc chiến tranh này và đừng để cho người ta làm xáo động sự thanh bình của chúng ta. Hixter bèn đòi dân Ligi phải cam kết không được vượt qua biên giới, bọn này không những chấp thuận điều kiện ấy mà còn gửi người làm con tin, trong số đó có cả vợ và con gái của thủ lĩnh của chúng… Cậu cũng biết đấy, khi ra trận dân man di thường mang theo cả vợ con… Và nàng Ligia của cháu chính là con gái viên thủ lĩnh nọ.
- Làm sao anh biết được tất cả những chuyện đó?
- Chính Aulux Plauxius kể cho cháu nghe. Hồi ấy quả tình dân Ligi không

vượt qua biên giới, song bọn man di thường kéo tới và rút đi nhanh như bão tố, và dân Ligi, với những cặp sừng bò tót trên đầu cũng biến đi nhanh như thế. Chúng đã đánh tan tác quân Xveb của Vannius cùng lũ người Jazyg, nhưng vua của chúng bị tử trận, thế là chúng rút lui, mang theo những của cải vừa cướp được, để lại đám con tin trong tay của Hixter. Chẳng bao lâu sau, người mẹ chết, còn đứa bé thì Hixter cũng không biết làm gì với nó, bèn gửi đến cho Pomponius, hồi ấy là thống đốc cả vùng Germania. Sau khi kết thúc chiến tranh với người Kat. Pomponius quay về Roma và như cậu biết đấy, ông ta được Klauđius ban cho lễ khải hoàn. Khi ấy, cô bé đi theo sau cỗ xe người chiến thắng. Nhưng sau khi nghi lễ đã kết thúc, vì không thể đối xử với con tin như với tù binh, hơn nữa chính Pomponius cũng không biết nên làm gì với cô bé, nên rốt cuộc ông ta đã đưa cô bé cho em gái là bà Pomponia Grexyna, vợ của Plauxius. Trong ngôi nhà ấy, nơi mà tất thảy mọi thứ - kể từ các ông chủ cho đến gà vịt trong chuồng - đều đức hạnh, cô bé lớn lên thành một nàng thục nữ, mà than ôi, cũng đức hạnh như chính bà Grexyna và xinh đẹp tuyệt trần, đến nỗi ở bên cạnh nàng thì ngay cả Poppea cũng chỉ giống như một trái vải mùa thu đặt bên một quả táo Hexperia mà thôi.
- Thế rồi sao nữa?
- Và cháu xin nhắc lại, kể từ lúc trông thấy những tia sáng mặt trời xuyên suốt qua người nàng bên đài phun nước, thì cháu lập tức yêu nàng say đắm.
- Thế nghĩa là nàng trong suốt như một chiếc bóng đèn hay như một chú cá trích non chăng?
- Xin cậu đừng đùa nữa. Petronius. Còn nếu như sự thoải mái của cháu khi nói về nỗi khát khao của mình khiến cậu hiểu lầm, thì xin cậu hãy hiểu cho rằng nhiều khi những chiếc áo dài sặc sỡ thường giấu che những vết thương sâu. Cháu cũng xin thưa với cậu rằng, lúc từ châu Á quay về, cháu có ngủ một đêm ở đền thờ thần Mopxux để xin báo mộng. Trong giấc mơ, chính thần Mopxux hiện ra và bảo cháu rằng, trong đời cháu sẽ có một sự biến đổi lớn lao do tình yêu gây nên.
- Cậu từng nghe Plinius nói rằng ông ta không tin thần thánh nhưng lại tin vào mộng mị, và rất có thể là ông ta có lý. Những lời bông đùa của cậu cũng không cản trở chuyện đôi khi cậu nghĩ rằng chỉ có duy nhất một vị thần, vĩnh hằng, đầy sáng tạo, quyền lực vô biên - đó là Venux Genitrix. Một mình nữ thần thâu tóm cả linh hồn lẫn thể xác cùng mọi vật. Erox đã đưa thế giới ra khỏi cảnh hỗn mang. Thần làm chuyện đó tốt hay không là chuyện khác, nhưng nếu quả có thể thì chúng ta phải thừa nhận sự hùng mạnh của thần, mặc dù chúng ta hoàn toàn có thể không cầu nguyện cho sự hùng mạnh ấy.
- Ôi cậu Petronius! Trên đời này tìm ra một thứ triết học còn dễ hơn là cầu

được một lời khuyên tốt.
- Thì anh hãy nói cậu nghe anh cần gì nào?
- Cháu muốn có được Ligia. Cháu muốn những cánh tay đang ôm không khí của cháu sẽ được ôm nàng và ghì chặt nàng vào ngực. Cháu muốn được thở hít hơi thở của nàng. Giá như nàng là nô lệ, thì để có được nàng, cháu sẵn sàng đổi cho ông Aulux một trăm thiếu nữ chân bôi vôi trắng ra dấu là họ bị mang bán lần đầu tiên. Cháu muốn có nàng trong nhà cháu cho tới khi đầu cháu bạc trắng như đỉnh Xoracte trong mùa đông.
- Nàng tuy không phải là nô lệ nhưng vẫn thuộc đám gia nhân của Plauxius, và vì rằng nàng là một đứa trẻ bị bỏ rơi nên có thể xem như gia nhân. Plauxius có thể nhường lại cho anh nếu như ông ta muốn.
- Thế thì có lẽ cậu chưa biết tính bà Pomponia Grexyna. Mà thực ra cả hai ông bà đều gắn bó với nàng như đứa con rứt ruột đẻ ra vậy.
- Bà Pomponia thì cậu biết. Quả là một biểu tượng của tang tóc. Giá bà ta không phải vợ ông Aulux thì có thể thuê bà ta làm người khóc mướn được đấy. Từ sau khi Julia chết bà ta vẫn chưa trút bỏ tấm áo khoác đen và đại thể nom bà ta cứ như một hồn ma chưa siêu tịnh vậy. Thêm vào đó, bà ta lại chính chuyên chỉ có mỗi một chồng, nên giữa đám phu nhân li dị bốn năm bận của chúng ta, bà ta quả là một chim phượng hoàng Fenikx. Mà này, anh có nghe nói chim thần Fenikx lại đang nằm ổ ở Thượng Ai Cập, điều mà từ trước đến nay ít nhất cũng phải tới năm trăm năm mới xảy ra một lần hay không?
- Ôi cậu bảo anh cái này vậy nhé, Marck của cậu! Cậu quen với ông Aulux Plauxius, và mặc dù phỉ báng lối sống của cậu, ông ta vẫn có một chỗ mềm lòng đối với cậu, thậm chí còn tôn trọng cậu hơn những kẻ khác, vì ông ta biết rằng chưa bao giờ cậu là kẻ ton hót như: Đominius, Afer, Tygelius hay cả đám bạn bè của Ahenobarbux. Không cố tỏ ra cương trực, song cũng đã nhiều lần cậu cau mặt trước những hành vi này khác của Nêrô, những hành vi mà Xeneka và Burux chỉ dám he hé mắt nhìn. Nếu anh cho rằng cậu có thể yêu cầu ông Aulux giúp anh điều gì thì cậu rất sẵn lòng.
- Cháu nghĩ rằng cậu hoàn toàn có thể làm được. Cậu có ảnh hưởng đối với ông ta, thêm nữa trí óc cậu chứa biết bao phương sách nhiệm mầu. Giá như cậu có thể xem xét qua tình hình và nói chuyện với ông Plauxius.
- Anh đánh giá quá cao ảnh hưởng và tính bông phèng của cậu đấy, nhưng nếu chỉ có thể thôi thì cậu sẽ nói chuyện với ông Plauxius chừng nào gia đình ông ta quay trở về thành phố.
- Họ đã về được hai hôm rồi ạ.
- Vậy thì ta hãy đi sang phòng ăn, nơi bữa sáng đang đợi, rồi sau đó, khi đã lấy thêm sức lực, chúng ta sẽ ra lệnh cáng tới nhà ông Plauxius.
- Cậu bao giờ cũng chiều cháu - Vinixius hoan hỉ thốt lên - song lần này có

lẽ cháu phải cho đặt tượng của cậu vào nơi thờ các gia thần nhà cháu để có thể dâng lễ vật lên cậu - Ồ, một pho tượng đẹp ngang pho tượng này này!
- Vừa nói thế chàng vừa quay về phía những pho tượng trang hoàng suốt cả một mặt tường của căn phòng sực nức hương thơm và chỉ vào tượng Petronius được tạc dưới hình thần Hermex tay cầm phương trượng chàng nói thêm:
- Thề có ánh sáng của thần Heliox! Nếu như Alekxander thiên thần mà giống được như cậu thì không có gì phải ngạc nhiên với nàng Helena cả!
Trong tiếng kêu đó có bao nhiêu hàm ý tán tụng thì cũng có bấy nhiêu phần chân thành, vì mặc dù lớn tuổi và ít lực lưỡng hơn, song Petronius trông còn xinh đẹp hơn cả Vinixius. Phụ nữ Roma không chỉ thán phục trí tuệ mẫn tiệp và óc thẩm mĩ tinh tế của ông - điều khiến ông được gọi là người phân định những chuyện hào hoa phong nhã - mà còn ngưỡng mộ cả thân hình ông nữa. Ngay cả lúc này đây cũng có thể nhận thấy sự ngưỡng mộ ấy trên nét mặt các thiếu nữ đảo Kox đang xếp đặt các nếp áo toga cho ông. Trong số đó có một nàng tên là Eunixe thầm yêu ông, nàng đang nhìn vào mắt ông với vẻ đắm say và kính cẩn.
Song ông không hề để ý tới chuyện ấy, ông mỉm cười với Vinixius, và thay cho câu trả lời, ông ứng khẩu đọc cho chàng nghe một câu châm ngôn của Xeneka về đàn bà:
- Animal impudens… etc…
Rồi choàng tay ôm vai chàng trai ông đưa chàng sang phòng ăn.
Hai thiếu nữ Hi Lạp, hai thiếu nữ Frygia và hai thiếu nữ da đen còn lại trong phòng xức dầu bắt đầu thu dọn các thứ dầu thơm khác. Chính lúc ấy, từ sau bức tường, đầu của đám nô lệ chuyên phục vụ việc tắm ló vào và có tiếng suỵt khẽ vang lên: Nghe tiếng gọi ấy, hai nữ tỳ Frygia, hai nữ tỳ Etiopia cùng một nữ tỳ Hi Lạp liền nhảy cẫng lên, và chỉ trong nháy mắt họ biến vào sau bức tường che. Trong các buồng tắm bắt đầu diễn ra một cảnh phóng túng và trụy lạc mà viên nội giám không hề ngăn cản, bởi chính gã cũng nhiều phen tham gia vào những trò phóng đãng tương tự. Thực ra ông Petronius cũng đoán ra chuyện đó, song vốn là người rộng lượng và không ưa quở phạt, ông chỉ làm ngơ.
Trong phòng xức đầu chỉ còn lại mình Eunixe. Nàng lắng nghe những giọng nói, tiếng cười xa dần về phía phòng tắm hơi rồi nhấc chiếc ghế đẩu hổ phách và ngà voi mà Petronius vừa ngồi lúc nãy, nàng thận trọng tiến đến gần pho tượng của ông. Phòng xức dầu thơm ngập ánh nắng mặt trời cùng muôn ánh hào quang phản chiếu từ những phiến đá cẩm thạch đủ màu lát mặt tường. Eunixe leo lên ghế và khi vừa cao ngang tầm pho tượng, nàng đột ngột choàng tay ôm vòng lấy nó rồi hất lăn tóc vàng óng của mình về phía sau lưng, nàng áp tấm thân hồng hào vào đá cẩm thạch trắng và ghì chặt

môi nàng vào đôi môi lạnh giá của ông Petronius.

Chú thích:

(1) Trong nguyên bản có chỗ viết là Nêrôn, có chỗ viết Nêrô. Ở đây để tác phẩm thống nhất, chúng tôi đề là Nêrô để người đọc tiện theo dõi.

(2) Người đánh giá khách quan các chuyện hào hoa phong nhã (Latinh)

(3) Trong các nhà quý tộc ở Cổ La Mã thường có cả một hệ thống liên hoàn các buồng khác nhau nằm trong hệ thống phòng tắm (phòng tắm hơi nóng, phòng xoa bóp, phòng ấm, phòng mát, phòng lạnh, phòng sức dầu thơm, phòng mặc quần áo và trang điểm…). Trong nguyên bản, tên gọi những phòng này đều bằng tiếng La Tinh, cũng như tên gọi các loại nô lệ được sử dụng vào riêng từng việc một.

(4) Axklepiad: tên gọi chung các tín đồ của Axklepidex (120 - 56 tcn) thầy thuốc kiêm triết gia Bitynia.

(5) Xtađion: đơn vị đo chiều dài ở cổ Hy Lạp, thường dài 192m.

(6) Ám chỉ Nêrô vì hắn có bộ râu cằm màu hung hung đỏ. Nguyên văn: Râu Đồng Đỏ

(7) Nguyên văn: wyzwoleniee - những người vốn là nô lệ được chuộc lại hoặc được trả lại tự do. Ở cổ La Mã, họ chưa có được đầy đủ quyền công dân như những người tự do, chỉ đến đời con họ mới được hưởng đầy đủ quyền công dân.

Quo Vadis

T1- Chương 2

Sau bữa ăn được gọi là bữa điểm tâm mà hai cậu cháu dùng vào lúc những kẻ phàm tục khác đã ăn xong bữa trưa từ lâu. Petronius bảo nên chợp mắt một lát. Theo ông, hãy còn quá sớm để đi thăm viếng. Quả tình cũng có những kẻ đi thăm người quen ngay từ lúc mặt trời mọc, mà lại còn coi đó là phong tục cổ của La Mã, nhưng ông Petronius thì coi đó là một tập tục dã man. Ban chiều là đúng lúc nhất, song cũng không được sớm hơn lúc mặt trời ngả về phía đền thờ thần Jupiter trên Kapitôl và bắt đầu chiếu xiên xuống Forum. Về mùa thu, thường hãy còn khá nóng nực, và người ta thích ngủ sau khi ăn cơm. Vào lúc ấy, quả thật là dễ chịu được lắng nghe tiếng lao xao của vòi nước phun trong chính sảnh thông thiên, rồi khi bước một nghìn bước bắt buộc, được chợp mắt trong ánh sáng màu đỏ mọc qua tấm che màu tía đã hạ xuống lưng chúng.
Vinixius thừa nhận là ông nói có lý và họ vừa bắt đầu dạo bước vừa trao đổi một cách phóng túng về những chuyện ở cung điện Palalyn và trong thành phố có pha đôi chút triết lý về cuộc đời. Rồi Petronius sang phòng ngủ, song ông chỉ chợp mắt một lát. Chỉ nữa giờ sau, ông đã bước ra, truyền mang mã tiên thảo tới và bắt đầu vừa ngửi vừa hít vừa dùng nó xát lên hai bàn tay và thái dương.
- Hẳn là anh không tin, - ông nói - nhưng thứ này làm người khỏe ra và tỉnh táo hẳn lên. Giờ thì cậu sẵn sàng rồi.
Kiệu chờ sẵn đã lâu, họ bèn ngồi vào kiệu và ra lệnh cáng tới Vieux Patrixius, tới nhà ông Aulux. Khu dinh thự của Petronius nằm trên sườn phía nam đồi Palutyn, gần nơi được gọi là Carinae, nên đường gần nhất là đi ngang qua phía dưới Forum, nhưng vì Petronius còn muốn ghé qua chỗ lão thợ kim hoàn Idomen, nên ông ra lệnh cáng qua Vieux Apolinix và Forum về phía Vieux Xeleratux, tại góc phố đó có bày bán đủ mọi loại tủ đựng đồ thờ cúng.
Những tên da đen lực lưỡng nhấc kiệu lên, khênh đi, đằng trước là bọn nô lệ được gọi là pedisequi. Suốt một hồi lâu, Petronius im lặng, đưa hai bàn tay thơm mùi mã tiên thảo lên mũi, dường như ông đang cân nhắc điều gì, sau đó ông lên tiếng:
- Cậu chợt nghĩ rằng, nếu như nữ thần rừng của anh không phải là nô tỳ, thì nàng có thể bỏ nhà ông Plauxius sang ở nhà anh. Anh sẽ bao bọc nàng trong tình ái và sẽ vung của cải xung quanh nàng như cậu đã từng làm đối với

nàng Khowryzotemix đáng tôn kính của cậu, người mà, nói riêng với anh nhé, cậu cũng đã ngán nàng như nàng ngán cậu vậy.
Markux lắc đầu.
- Không à? - Petronius hỏi - Cùng lắm thì cũng có thể dựa vào hoàng đế, và anh có thể tin rằng, nhờ ảnh hưởng của cậu, gã Râu Đỏ của chúng ta sẽ đứng về phía anh.
- Cậu không hiểu Ligia! - Vinixius đáp
- Vậy thì anh hãy cho phép tôi được hỏi, anh hiểu cô ta chứ? Hiểu bằng cách nhìn à? Anh đã nói chuyện với cô ta chưa nào? Anh đã thổ lộ tình yêu với cô ta rồi chứ?
- Đầu tiên cháu nhìn thấy nàng bên bể nước phun, rồi sau đó cháu còn gặp nàng hai lần nữa. Cậu biết chứ, hồi còn ở nhà ông Aulux, cháu ở trong một vila riêng dành cho khách, cháu cũng không thể ngồi ăn chung với gia đình họ vì tay cháu bị dập thương. Mãi đến buổi tối hôm cháu nói là sẽ ra đi, cháu mới được gặp Ligia trong bữa ăn tối và cháu cũng không thể thốt ra nổi một lời nào với nàng. Cháu phải ngồi nghe ông Aulux kể lể về những chiến công mà ông ta đã lập nên ở Brytania, rồi về sự phá sản của các tiểu trang trại ở Italia. Nói chung, cháu không biết liệu cái ông lão Aulux ấy có biết nói về chuyện gì khác nữa hay không, và cũng xin cậu chớ nghĩ rằng chúng ta sẽ có thể tránh khỏi điều đó, trừ phi cậu muốn nghe nói về tính nhu nhược của thời nay. Trong chuồng của nhà họ có gà gô song họ chẳng giết bao giờ, xuất phát từ nguyên lý là mỗi con gà gô bị thịt sẽ làm gần lại thêm cái ngày tận số của La Mã hùng cường. Lần thứ hai cháu gặp nàng bên cạnh bể chứa nước ngoài vườn, với một cây lau vừa rứt đứt cầm trong tay, nàng nhúng đầu có lá xuống nước và vẩy nước tưới cho những khóm diên vĩ mọc gần đấy. Cậu hãy nhìn đầu gối cháu đây! Thề trên chiếc khiên của Heraklex, cháu xin thưa với cậu rằng, đầu gối cháu không hề run rẩy khi hàng đoàn quân Parlơ vừa hú lên vừa ùa tới các đội quân(1) của chúng cháu, thế mà cháu đã run lên bên cạnh bồn chứa nước ấy. Và bối rối như một thị đồng hãy còn mang bùa khánh(2) trên cổ, cháu chỉ còn biết dùng ánh mắt khẩn cầu tình thương, mà rất lâu không thốt ra nổi một lời.
Petronius nhìn chàng với một vẻ gần như ghen tỵ:
- Sung sướng thay! - ông nói - Dù thế giới, dù cuộc đời có tệ hại đến đâu đi nữa, trong đó vẫn còn có một điều tốt lành vĩnh hằng: tuổi thanh xuân.
Rồi một lát sau ông hỏi:
- Thế anh không nói gì với nàng ư?
- Có chứ ạ! Sau khi hơi định thần lại, cháu nói rằng cháu vừa từ châu Á trở về, rằng cháu bị dập thương cánh tay ở ngay cạnh thành đô và đau đớn vô cùng, song đến lúc phải từ giã ngôi nhà hiếu khách này cháu mới hiểu được ra rằng, tại đây, sự đau đớn còn giá trị hơn nhiều so với lạc thú nơi khác, và

bệnh tật còn đáng quý hơn nhiều so với sức khỏe ở chốn khác. Nghe những lời cháu nói nàng cũng bối rối, và cúi đầu xuống, nàng dùng ngọn lau vẽ gì đó lên mặt cát vàng. Rồi nàng đưa mắt nhìn những hình vẽ ấy một lần nữa, rồi nhìn cháu, dường như muốn hỏi điều chi đó, và bỗng nhiên nàng bỏ chạy như một nàng tiên chạy trốn thần Đồng Nội ngẩn ngơ.
- Hẳn mắt nàng đẹp lắm?
- Hệt như biển vậy, thưa cậu, còn cháu thì chìm trong mắt nàng như chìm trong biển vậy. Xin cậu hãy tin lời cháu, Arkhipelag còn kém thẳm xanh hơn. Một lát sau, thằng bé Plauxius chạy tới hỏi điều gì đó, song cháu không sao hiểu được là nó muốn hỏi gì.
- Hỡi nữ thần Atena! - Petronius thốt lên - xin hãy tháo gỡ cho đứa trẻ này mảnh băng bịt mắt mà thần ái tình Erox đã buộc vào, bằng không nó sẽ bị va vỡ đầu vào cột đền thờ nữ thần Venux mất thôi.
Rồi ông quay sang Vinixius:
- Còn anh, hỡi cái chồi xuân trên cây đời, hỡi cái lộc nõn đầu tiên của dây nho! Thay vì đến nhà Plauxius, lẽ ra ta phải mang anh đến nhà Galoxius, nơi có trường dậy dỗ những đứa trẻ chưa hiểu mùi đời.
- Cậu muốn gì vậy?
- Thế nàng vẽ cái gì trên mặt cát? Có phải tên của thần tình ái Amor, hay một trái tim bị mũi tên xuyên thủng, hay một cái gì đó khiến anh có thể hiểu được rằng các vị đương thần Xatyr đã thì thầm vào tai nàng tiên nữ ấy những điều bí mật của cuộc đời rồi? Sao anh lại có thể không nhìn những hình vẽ ấy cơ chứ?
- Cháu đã khoác áo toga sớm hơn là cậu nghĩ cơ đấy, - Vinixius đáp - và trước khi thằng bé Aulux chạy tới, cháu đã chăm chú ngắm nghía những đường nét kia, vì cháu biết rằng, ở Hy Lạp cũng như ở La Mã, không ít nàng trinh nữ thường vạch lên cát lời thổ lộ mà môi họ không muốn thốt ra… Song cậu hãy đoán thử xem nàng đã vẽ gì nào?
- Nếu như là cái gì khác những điều cậu nghĩ thì cậu xin chịu.
- Một con cá.
- Anh nói sao?
- Cháu nói: một con cá! Phải chăng điều đó có nghĩa là cho tới nay trong huyết quản nàng chỉ tuần hoàn rặt một thứ máu lạnh thì cháu không rõ. Hẳn là cậu, người vừa gọi cháu là cái chồi xuân trên cây đời biết cách hiểu rõ hơn cháu cái dấu hiệu này.
- Anh cháu thân yêu ơi(3)! Chuyện đó thì phải hỏi Plinius! Ông ta vốn sành về cá mà. Giá như cụ Apixius còn sống thì hẳn cụ già cũng có thể mách bảo anh đôi điều về chuyện ấy, vì rằng trong đời mình, cụ đã từng xơi một số cá nhiều hơn số cá có thể chứa trong vịnh Neapon.
Đến đây câu chuyện bị gián đoạn, bởi họ được kiệu qua những phố xá tấp

nập, ồn ào cản trở câu chuyện. Qua Vieux Apolinix, họ rẽ sang Forum Romanum, nơi trong những ngày đẹp trời, trước khi mặt trời lặn, tụ tập đủ mọi dân tộc để dạo chơi giữa các hàng cột, kể hoặc hóng nghe tin tức thời sự, ngắm nhìn những chiếc kiệu với những nhân vật nổi tiếng được cáng qua, rồi ghé thăm các hiệu kim hoàn, các hiệu sách, các hiệu đổi tiền, hiệu đồ đồng cùng tất cả những cửa hiệu khác, vô số cửa hiệu trong các ngôi nhà chiếm một phần của Bãi Chợ đối diện với đồi Kapitol. Một nửa Forum nằm ngay dưới chân cung điện đã ngập trong bóng râm, song những hàng cột của các đền đài phía trên hãy còn đang rực lên trong ánh mặt trời trên nền trời xanh màu thanh thiên. Những đền đài nằm thấp hơn trải bóng râm lên những phiến đá cẩm thạch. Khắp nơi nhan nhản đền thờ, đến nỗi mắt người lạc trong ấy như lạc giữa rừng. Các ngôi đền và những hàng cột ấy dường như đang chen chúc nhau, chồng chất lên nhau, né sang trái sang phải, chòi lên đồi, ép sát vào bờ tường lâu đài hoặc ép vào nhau, trông giống như những thân cây cao và thấp; to và mảnh; vàng và trắng; cái cuộn theo kiểu lon, cái được kết thúc bằng một khối vuông giản dị kiểu Đoryx. Trên cả khu rừng ấy lấp lánh những bản triglif nhiều mầu sắc, từ dưới các xà mái nhô ra hình tạc các vị thần; trên đỉnh, những cỗ xe có cánh bằng vàng trông như đang muốn lao lên khoảng không, lao vào cái màu thanh thiên thanh bình đang treo lơ lửng trên thành phố chật ních những đền đài nọ. Ở giữa Bãi Chợ và viền quanh nó là cả một dòng sông người: những đám người ngồi trên các bậc thềm của đền thờ hai anh em thần Kaxtor và Ponlukx, những đám người đi dạo dưới các vòm của đền thờ Juliux Xezar, lượn quanh đền thờ của nữ thần Vexta; trên cái phông khổng lồ bằng cẩm thạch này, nom hệt như những đàn bướm hay bọ sừng đông nghìn nghịt. Từ phía trên cao, từ phía thánh đường thờ Jovi Optimo Maximo, qua những bậc thềm đồ sộ đang tràn về đây những làn sóng người mới; bên các diễn đàn người ta lắng nghe những diễn giả ngẫu nhiên nào đó diễn thuyết; đây đó dậy lên tiếng rao hàng của bọn buôn hoa quả, bọn bán rượu nho hay thức uống có pha nước quả vả, tiếng bọn lừa đảo đang mời mọc người mua những loại thần dược; tiếng lũ thầy bói, tiếng bọn thầy địa lý chuyên dò kho của ngầm và tiếng bọn thầy bói chuyên đoán mộng. Đây đó xen giữa những hỗn âm của những lời trò chuyện và tiếng gọi nhau, vang lên những thanh âm của đàn xixtrum xambux của Ai Cập hoặc tiếng sáo Hy Lạp. Nơi này nơi khác, những con bệnh thành kính hoặc ưu phiền, đang mang lễ vật tới tế hiến các đền thờ. Chen lấn giữa đám người, trên những phiến đá lát, những đàn bồ câu nom giống như các vết sẫm nhiều màu sắc, linh động, đang thèm thuồng nhặt ngũ cốc mà người ta ném cho, thỉnh thoảng lại ồn ã đập cánh bay vụt lên để rồi lại sà xuống những khoảng thưa người. Đôi lúc, đám người dạt ra trước những chiếc kiệu, trong đó có thể thấy những khuôn mặt đàn bà trang nhã

hoặc đầu của các nguyên lão và các hiệp sĩ với những đường nét đã bị cuộc đời hủy hoại khiến cho méo mó đi. Đám dân chúng gồm nhiều dân tộc khác nhau tên họ kèm theo cả biệt danh, với lời nhạo báng hay câu ca tụng. Thỉnh thoảng, xuyên qua những đám người hỗn độn ấy lại có các toán binh lính đang bước đều hay những đội vigin canh giữ trật tự công cộng. Bốn chung quanh, có thể nghe thấy tiếng Hy Lạp cũng nhiều như tiếng Latinh. Vinixius, người xa thành phố đã lâu, thú vị nhìn ngắm cái quần hợp nọ của loài người bên cái Forum Romanum vừa như đang ngự trị trên những làn sóng của thế giới vừa như bị chìm ngập trong những làn sóng ấy, khiến ông Petronius đoán được ý nghĩa của chàng nên gọi đó là "cái tổ của dân Quiryt không có mặt dân Quiryt"(4). Quả vậy, cư dân bản xứ hầu như biến mất trong cái đám người gồm hết thảy mọi chủng người và đủ loại dân tộc này. Ở đây thấy có cả người Êtiopi, lẫn những người cao lớn tóc màu sáng từ phương bắc xa xôi - người Brytania, người Gan và người German. Có cả các cư dân mắt xếch của Xericum, lẫn những người từ Eufrat và từ Ind với bộ râu cằm nhuộm ngả sang màu gạch: có cả người xứ Xiry từ bờ Oront với những cặp mắt đen huyền dịu ngọt, lẫn những cư dân khô khẳng như xương của các sa mạc A Rập, người Do Thái với bộ ngực lép, người Ai cập với nụ cười thản nhiên muôn thuở trên nét mặt cùng người Numidi và người Afri; có người Hy Lạp từ Helađa, những người bình quyền với dân La Mã trong việc cai trị thành bang nhưng lại nắm thêm cả khoa học, nghệ thuật, trí thông minh lẫn thói quỷ quyệt: có người Hy Lạp từ vùng đảo và từ Tiểu Á, từ Ai Cập và từ Italia, từ mãi xứ Galia Narbonxka về. Giữa đám nô lệ dái tai bị đục lỗ, không thiếu mặt đám dân tự do và rỗng tuếch mà hoàng đế đùa bỡn, nuôi ăn và thậm chí sắm mặc, cùng những lữ khách tự do bị sự dễ dãi của đời sống và viễn ảnh tiền tài lôi kéo tới cái thành bang khổng lồ này, không thiếu bọn chuyên mua đi bán lại cùng các giáo sĩ Xerapix với nhành lá cọ trong tay, các thầy tu thờ nữ thần Izyđa, vị thần được người ta hiến tế nhiều hơn cả thần Jupiter Kapiton, có các tín đồ Kibela cầm nhánh lúa vàng, cả tín đồ của những vị thần lang thang, có các vũ nữ phương đông đội những chiếc mũ sặc sỡ, có những kẻ bán bùa phép cùng những người thổi kèn gọi rắn, có các thầy phù thủy Khanđeya, và cuối cùng là bọn vô nghề nghiệp, cứ hàng tuần lại kéo tới các vựa lúa thành Roma để kiếm ngũ cốc, choảng nhau vì vé xổ số trong hí trường, trú đêm trong những căn nhà không ngừng sụp đổ ở các khu phố bên kia sông Tyber, còn những ngày nắng ấm thì ngụ trong các tầng hầm ngoại vi, trong những tửu quán tồi tàn bẩn thỉu của khu Xubura, trên cầu Milviux hay trước dinh thự của những người giàu có, nơi thi thoảng người ta vứt ra cho chúng những thức ăn thừa trên bàn ăn của đám nô lệ. Những đám đông ấy biết rõ Petronius. Tai Vinixius nghe không ngớt những tiếng: "Hie est" - "Ông ta đấy". Người ta thích ông vì tính hào phóng, và ông

đặc biệt nổi tiếng khi người ta biết rằng ông đã lên tiếng trước mặt hoàng đế để chống lại án tử hình dành cho đám gia nô - nghĩa là toàn bộ nô lệ không phân biệt giới tính và tuổi tác - nhà quan Penđanius Xekunđa, chỉ vì một người trong bọn họ, trong một phút tuyệt vọng, đã giết chết gã chủ tàn bạo nọ. Mặc dù Petronius đã lớn tiếng nhắc đi nhắc lại rằng với ông chuyện đó chẳng hề có chút nghĩa lý gì, rằng ông nói chuyện với hoàng đế một cách hoàn toàn riêng tư, chỉ với cương vị arbiter elegantiarum, người mà mĩ cảm bị phẫn nộ bởi hành vi giết chóc man rợ nọ, hành vi chỉ có thể xứng đáng với bọn Xkyth nào đó chứ không xứng với người La Mã. Tuy vậy, kể từ lúc ấy dân chúng, vốn phẫn nộ vì vụ hành quyết ấy, vẫn yêu mến Petronius. Song ông không mảy may quan tâm tới tình cảm đó. Ông vẫn luôn nhớ rằng, công chúng cũng đã từng yêu mến cả Brytanik, người đã bị Nerô đánh thuốc độc lẫn Agrypina - người đã bị y ra lệnh hạ sát, cả Oktavia - người đã bị bóp chết tại Panđataria sau khi bị phanh mạch máu ra trong làn hơi nóng bỏng, cả Rubenius Plautô - người đã bị đày biệt xứ, và cả Trazeas - người mà chưa biết ngày nào người ta sẽ mang tới cho bản án tử hình. Có lẽ nên coi tình yêu mến của dân chúng là một điềm gở, mà tuy là người hay phê phán nhưng Petronius lại mê tín. Ông bỉ báng đám dân chúng gấp đôi: với tư cách là một nhà quý tộc và với tư cách một nhà thẩm mỹ. Những kẻ luôn toát ra nồng nặc mùi đậu rang mà họ mang trong hầu bao, những kẻ lúc nào cũng khản tiếng và đẫm mồ hôi vì chơi trò đoán ngón tay ăn tiền ở các góc phố và các sân sau trong mắt ông không đáng được gọi là người.

Hoàn toàn không thèm đáp lại những tiếng hoan hô cùng những nụ hôn gió mà người ta gửi cho ông từ bốn xung quanh, ông kể cho Markux nghe chuyện Peđanius, nhân đó giễu cợt luôn sự thay đổi như con quay của bọn hạ lưu đường phố, ngay hôm sau vụ phẫn nộ ghê gớm ấy đã nhiệt thành hoan hô Nerô khi hắn đi tới đền thờ Jupiter Xlator.

Đến trước hiệu sách Avirunux, ông ta lệnh dừng kiệu lại, và bước xuống kiệu, ông mua một bản chép tay trang trí rất đẹp đưa cho Vinixius.

- Đây là quà tặng anh, - ông nói.

- Xin đa tạ cậu! - Vinixius đáp. Rồi nhìn nhan đề, chàng hỏi: - Salyricon? Sách mới đây, của ai thế thưa cậu?

- Của cậu đấy. Nhưng cậu không muốn đi theo vết Rufinux, người mà cậu đã hứa là sẽ kể chuyện cho anh nghe, cũng không muốn theo vết Fabryxius Veyento, vì thế nên chẳng ai biết được điều ấy, còn anh cũng chớ nói với ai nhé.

- Cậu bảo là cậu không làm thơ nữa, - Vinixius vừa liếc qua ruột sách vừa nói, - ấy vậy mà ở đây cháu lại thấy văn xuôi ken đầy những dòng thơ.

- Nếu anh đọc thì anh hãy chú ý đến bữa tiệc Trymalkhion. Còn nếu nói về thơ thì cậu tởm thơ từ khi Nerô bắt đầu viết anh hùng ca. Anh biết đấy,

muốn được nôn cho nhẹ người, Vetelius đã dùng đũa ngà ngoáy vào cuống họng, những kẻ khác thì dùng lông chim hồng hạc nhúng dầu ô liu hay nước sắc cây tử mẫu, còn cậu thì cậu chỉ cần đọc thơ Nerô là có hiệu quả ngay tức khắc. Rồi sau đó, cậu có thể ngợi ca thứ thơ đó, nếu như không phải với một lương tâm trong sạch thì cũng là với một cái dạ dày sạch sẽ.
Nói đến đây, ông cho dừng kiệu trước hiệu kim hoàn của lão Idomen, và sau khi giải quyết xong chuyện mấy viên ngọc chạm, ông ra lệnh cáng thẳng tới nhà ông Aulux.
- Dọc đường cậu sẽ kể anh nghe chuyện Rufinux để minh chứng cho anh thế nào là lòng tự tôn của tác giả, - ông nói.
Song ông chưa kịp bắt đầu kể thì họ đã rẽ sang Vieux Patrixius và lát sau đã tới trước cửa nhà Aulux. Một tên nô lệ trẻ tuổi và lực lưỡng mở cánh cổng dẫn vào gian tiền sảnh, trên cổng, con chim khách bị nhốt trong lồng the thé kêu lên đón họ: "Salve"(5)
Trên đường từ hiên trong - được gọi là ostium - vào chính sảnh, Vinixius hỏi:
- Cậu có để ý thấy tên gác cổng ở đây không bị xích hay không?
- Một cái nhà lạ lùng, - Petronius thấp giọng đáp. - Chắc anh biết rằng người ta ngờ bà Pomponia Grexyna tin theo một thứ tín ngưỡng đông phương, thờ một tay Crextox nào đó. Hình như chính ả Kryxpinila đã góp tay vào chuyện đó. Ả ta không thể nào tha thứ nổi cho bà Pomponia cái tội là chỉ có mỗi đức ông chồng mà cũng đủ cho bà ta suốt đời. Univiva(6)! … Ngày nay, ở La Mã, tìm một đĩa nấm sữa xứ Noricum còn dễ dàng hơn! Bà ta đã bị tòa án gia tộc xử…
- Cậu nói phải, quả là một cái nhà kì dị. Để rồi cháu sẽ kể cậu nghe những gì cháu đã được nghe và thấy nơi đây.
Lúc này, họ đã vào tới gian chính sảnh thông thiên. Tên nô lệ trông coi phòng này - được gọi là atriensis - phái viên xướng danh đi báo tin khách đến, còn đám tôi tớ thì đẩy tới cho họ những chiếc ghế ngồi cùng các đôn đặt chân. Petronius, vốn chưa hề đặt chân tới đây và đinh ninh rằng trong ngôi nhà khô khan này hẳn bao giờ cũng bao trùm một sự buồn tẻ vĩnh cửu, lúc này ngắm nhìn chung quanh với vẻ ngạc nhiên có nhuốm phần thất vọng, bởi gian phòng này lại gây cho người ta cảm giác vui tươi. Từ phía trên cao, qua một lỗ thông thiên lớn, một luồng ánh sáng rực rỡ chiếu xuống, vỡ ra thành hàng ngàn tia lửa trên đài nước phun. Một cái bể vuông vắn có vòi nước phun ở giữa - được gọi là impluvium - dùng để hứng nước mưa rơi qua lỗ thông thiên trong những ngày xấu trời, được viền quanh bằng những khóm thu mẫu đơn và huệ. Đặc biệt, hẳn là trong nhà này huệ rất được ưa chuộng, bởi chúng mọc thành những khóm lớn, cùng với những bụi diên vĩ màu trắng, màu đỏ và cả màu ngọc lam, với những cánh hoa tinh tế dường

như được làn bụi nước dát bạc. Giữa những đám rêu ẩm ướt trong đó giấu kín các chậu huệ, giữa các vòm lá, ẩn hiện những pho tượng đồng tạc hình trẻ con và các loài thủy cầm. Trong một góc, một con nai cũng bằng đồng nghiêng cái đầu xanh màu gỉ đồng xuống nước như đang muốn uống. Sàn nhà trong gian chính sảnh được trang trí hoa văn, còn các bức tường thì một phần được ghép bằng cẩm thạch đỏ, một phần được vẽ hình cây cối, chim cá cùng thiên sứ, hấp dẫn mắt nhìn bởi sự phối trí hài hòa của màu sắc. Khung cửa dẫn sang các gian bên cạnh được trang trí bằng vỏ đồi mồi, thậm chí bằng cả ngà voi nữa. Giữa các cửa, dọc theo các bức tường, là tượng các vị tổ tiên của ông Aulux. Khắp nơi đều lộ rõ vẻ sung túc thanh bình không xa hoa mà thanh cao và đầy tự tin.

Mặc dù sống trong cảnh lộng lẫy và trang nhã hơn nhiều, song Petronius vẫn không sao tìm được ở đây một thứ gì có thể khiến ông không vừa ý. Ông quay sang định trao đổi điều đó với Vinixius thì vừa hay một tên nô lệ - velarius - kéo tấm rèm che giữa chính sảnh với văn phòng, và từ trong nhà hiện ra ông Aulux Plaxius đang vội vã bước tới.

Đó là một người đang tiến gần tới những ngày mãn chiều xế bóng của cộc đời, với mái đầu điểm màu sương, nhưng vẫn còn khoẻ mạnh, với khuôn mặt đầy nghị lực, hơi ngắn, song cũng hơi giống một cái đầu chim đại bàng. Lúc này, trên nét mặt ông lộ vẻ ngạc nhiên, thậm chí lo lắng về cuộc viếng thăm bất ngờ của người bạn, kẻ thân cận và tin cẩn của Nerô.

Là người rất hiểu biết và sắc sảo, Petronius lập tức nhận ra điều đó, nên ngay sau những lời thăm hỏi xã giao đầu tiên, ông liền nói với vẻ hùng hồn và khoáng đạt rất xứng với ông, rằng ông đến đây chỉ để đa tạ sự chăm sóc mà con trai người chị ruột của ông đã được hưởng trong ngôi nhà này, rằng nguyên do duy nhất của cuộc viếng thăm này là lòng biết ơn, thêm vào đó là tình quen biết từ lâu với ông Aulux.

Về phía mình, ông Aulux khẳng định rằng Petronius là một vị khách quí, còn nếu nói về lòng biết ơn, thì chính ông mới là kẻ phải hàm ơn, mặc dù có lẽ Petronius hẳn không đoán ra được lý do của sự biết ơn ấy.

Quả thực, Petronius không sao đoán ra. Ngước đôi mắt màu hạt dẻ lên trời, ông cố gắng nhớ lại một điều gì đó mình đã làm giúp ông Aulux hoặc một người nào khác, song ông chẳng nhớ ra một điều gì cả, có chăng là chuyện mà ông định nói với Vixinius. Dĩ nhiên, dù ông không chủ tâm thì cũng rất có thể là đã có một chuyện gì đó xảy ra, nhưng nói cho cùng đó chỉ là chuyện mà ông hoàn toàn không chú ý.

- Tôi rất quý trọng và đánh giá cao Vezpazian, - ông Aulux nói, - người mà ngài đã cứu mạng cái lần mà chẳng may anh ta thiếp đi trong lúc đang nghe thơ của hoàng đế.

- Thế là may cho anh ta đấy, - Petronius đáp - vì anh ta không phải nghe

những bài thơ ấy, mặc dù tôi không dám cãi rằng chuyện ấy rất có thể sẽ kết thúc bằng một điều bất hạnh. Râu Đỏ muốn phái một viên xenturion(7) mang tới cho anh ta lời khuyên bằng hữu, khuyên anh ta hãy tự mở phanh mạch máu mình ra.
- Còn ngài, thưa ngài Petronius, ngài đã cười giễu hoàng thượng.
- Đúng vậy, mà chính ra thì ngược lại: tôi bảo với hoàng thượng rằng, nếu như chàng Orfeus biết dùng tiếng ca để ru ngủ những loài dã thú, thì sự thắng lợi của hoàng đế cũng chẳng kém nào, bởi người đã ru ngủ được Vexpazian. Có thể phê phán Ahenobarbux, với điều kiện là trong một lời chỉ trích nhỏ phải chứa đựng một điều tán tụng lớn. Auguxta(8) của chúng ta, nàng Poppea, thì hẳn là người thấu hiểu điều đó một cách tuyệt diệu.
- Than ôi, thời thế bây giờ là thế đấy!, - ông Aulux đáp, - Tôi bị khuyết mất hai chiếc răng cửa vì một hòn đá ném từ tay một tên người Brytania; khiến cho tiếng nói của tôi bây giờ trở nên lào phào, ấy thế mà những phút giây hạnh phúc nhất của đời tôi lại được hưởng chính ở vùng Brytania ấy đấy…
- Bởi đó là những phút giây chiến thắng, - Vinixius phụ họa.
Song Petronius e rằng vị lão tướng bắt đầu kể về những chiến tích thuở xưa của mình, liền thay đổi đề tài câu chuyện. Ở gần Praenexte, dân quê tìm thấy xác những con chó sói hai đầu, còn trong trận mưa giông vừa mới đây, sét đã đánh sạt một góc tường thần miếu Luna, một chuyện chưa từng nghe thấy bao giờ trong tiết thu muộn này. Một gã Kotta nào đó, người đã thuật lại cho ông chuyện này, còn nói thêm rằng các tăng lữ của thần miếu ấy đã dựa theo điềm gở nọ mà dự đoán trước sự sụp đổ của cả thành đô này, hay chí ít ra cũng là sự sụp đổ của một tòa nhà thật đồ sộ nào đó, điều này chỉ có thể cứu vãn được bằng cách những hiến vật siêu phàm mà thôi.
Nghe chuyện, ông Aulux nói rằng không thể coi thường những điềm báo trước như thế. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu các linh thần có thể nổi giận vì những tội ác ngày càng chồng chất, và nếu thế thì việc dâng hiến những lễ vật để khẩn cầu là chuyện hoàn toàn cần thiết.
Petronius bèn nói:
- Thưa ngài Plauxius, ngôi nhà của ngài không lớn lắm, mặc dù ở đây có một con người vĩ đại sinh sống; còn nhà của tôi, dẫu quá lớn so với một chủ nhân hèn mọn đến thế, song cũng vẫn là nhỏ bé. Nếu nói đến sự sụp đổ của một ngôi nhà vĩ đại tỷ như domus transitoria thì không rõ liệu có đáng để chúng ta phải hiến dâng lễ vật cầu xin cho sự sụp đổ ấy đừng diễn ra hay chăng?
Plauxius không trả lời câu hỏi ấy, sự thận trọng đó khiến Petronius hơi phật ý, bởi vì mặc dù ông hoàn toàn thiếu ý thức về việc phân biệt cái thiện với cái ác, song ông không bao giờ là kẻ ton hót, và người ta có thể trò chuyện với ông một cách tuyệt đối an toàn. Vì vậy, một lần nữa, ông lại lái câu

chuyện theo hướng khác và bắt đầu ca ngợi ngôi nhà của ông Plauxius cùng sự hài hòa trong cách bài trí.
- Tệ xá này cũ kỹ rồi, - ông Plauxius đáp, - trong đó tôi chưa hề thay đổi tí gì kể từ khi tôi được thừa hưởng nó.
Sau khi đẩy bức bình phong ngăn giữa gian chính sảnh với văn phòng, ngôi nhà thông suốt một mạch, đến nỗi qua văn phòng, qua khoảng sân trong cùng với phòng tiệc - được gọi là oecus - có thể nhìn xuyên suốt đến tận vườn cây ở xa xa đang nổi bật lên như một bức tranh sáng sủa được đóng khung sẫm mầu. Từ phía đó, tiếng cười trẻ thơ vui vẻ vọng vào tận chính sảnh.
- Ôi, thưa tướng quân, - Petronius thốt lên, - hãy cho chúng tôi được nghe gần hơn tiếng cười sảng khoái đó, tiếng cười thật hiếm có vào thời buổi bây giờ.
- Rất vui lòng, - ông Plauxius vừa đáp vừa đứng dậy, - Đó là cháu Aulux đang chơi bóng với Ligia. Song nếu nói đến tiếng cười, thì thưa ngài Petronius, tôi ngỡ rằng cả cuộc đời ngài đều trôi qua trong tiếng cười chứ ạ?
- Bởi cuộc đời nực cười nên tôi phải cười, - Petronius đáp, - còn ở đây tiếng cười khác hẳn.
- Mà nói cho đúng ra thì ngài Petronius không cười suốt ngày mà chỉ cười suốt đêm thôi, - Vinixius nói thêm.
Vừa trò chuyện họ vừa đi xuyên suốt dọc ngôi nhà và bước vào mảnh vườn, nơi nàng Ligia và chú bé Aulux đang chơi bóng ném, những quả bóng được đám nô lệ chuyên phục vụ cho trò chơi này, gọi là các spheristae - nhặt lên và đưa đến tận tay họ. Petronius liếc nhanh nhìn Ligia, cậu bé Aulux thì vừa trông thấy Vinixius liền chạy tới chào chàng, còn chàng khi đi ngang qua, chàng cúi đầu chào nàng thanh nữ xinh đẹp đang đứng cầm quả bóng trong tay, với mái tóc hơi xõa ra, hơi thở gấp gáp và khuôn mặt ửng hồng.
Bà Pomponia Grexyna đang ngồi trong tòa yến đình ở giữa vườn, có các dây nho, trường xuân và dương thảo rủ che bóng mát. Họ bèn tiến đến chào bà. Với Petronius, mặc dù ông ít khi lui tới nhà họ Plauxius song bà vốn là chỗ quen biết, vì ông thường gặp bà ở nhà Antyxtia, con gái của Rubelius Plauto, ở các gia đình thuộc dòng họ Xeneka và ở nhà Polion. Ông không sao tránh khỏi bị thu hút bởi nỗi ngạc nhiên trước nét mặt buồn buồn nhưng thanh thản của bà, sự thanh cao trong dáng vẻ, trong cử chỉ và lời nói của bà. Bà Pomponia là người làm đảo lộn những quan niệm của ông về đàn bà đến mức con người hư hỏng tới tận xương tủy và tự tin nhất trong toàn La Mã này không những chỉ cảm thấy kính trọng bà mà tự nhiên còn đâm ra bớt tự tin hơn. Giờ đây, trong khi cảm ơn bà đã chăm sóc Vinixius, vô tình ông lại dùng chữ: “domina”(9), chữ mà trong khi nói chuyện với những người khác, thí dụ như với Kanvia Kryxpinla, với Xkrybonia, với Valeria, với Xolina

hay các công nương thế phiệt trâm anh khác, chẳng bao giờ ông nghĩ tới. Sau khi chào hỏi và bày tỏ lời cảm ơn, ông bắt đầu phàn nàn ngay rằng hiếm khi ông được gặp bà Pomponia, rằng cả ở hí trường lẫn ở nhà hát đều không thấy mặt bà. Nghe thấy thế, bà liền đặt tay lên bàn tay chồng, bình thản đáp:
- Chúng tôi già rồi, cả hai chúng tôi càng ngày càng thích cái xó nhà yên tĩnh này hơn.
Petronius định phản đối, nhưng Aulux Plauxius đã nói thêm bằng cái giọng lào phào của ông:
- Và càng ngày chúng tôi càng thấy lạc lõng giữa mọi người, những kẻ dám gọi các vị thần linh La Mã của chúng ta bằng những cái tên Hi Lạp.
- Từ một lúc nào đấy, các thần đã trở thành những hình tượng hoa mỹ, - Petronius thản nhiên đáp, - mà bởi vì khoa ăn nói văn hoa lại do chính người Hi Lạp truyền cho chúng ta, nên thí dụ, đối với bản thân tôi chẳng hạn, gọi Hera dễ hơn là Juno.
Vừa nói thế, ông vừa đưa mắt nhìn bà Pomponia như muốn nói rằng, đứng trước bà, ông không thể nghĩ tới một vị thần nào khác ngoài chính nữ thần Hera, rồi tiếp đó, ông bắt đầu phản đối những điều bà nói về tuổi già: "Con người ta già đi chóng thật, nhưng đó là những kẻ sống một cuộc sống khác kia, thêm nữa có những khuôn mặt dường như được thần Xaturn hoàn toàn lãng quên". Quả thực, Petronius nói điều đó phần nào chân thật, bởi vì dù đang ở vào buổi xế chiều của cuộc đời, bà Pomponia Grexyna vẫn giữ được một làn da óng ả khác thường, bà có cái đầu nhỏ bé và khuôn mặt thon thả, nên bất chấp bộ váy áo màu sẫm cùng vẻ trang nghiêm buồn bã của bà, nom bà nhiều khi vẫn như thiếu phụ hoàn toàn trẻ trung.
Lúc ấy, cậu bé Aulux, vốn đã kết thân với Vinixius trong thời gian chàng còn ở nhà này, bước lại gần chàng và mời chàng cùng chơi bóng. Theo sau cậu bé, cả nàng Ligia cũng bước vào yến đình. Dưới bức rèm của những cây trường xuân, với những điểm sáng lung linh trên nét mặt, ông Petronius thấy nàng càng xinh đẹp hơn hẳn lúc mới thoạt nhìn, và quả thực, trông nàng hệt như một thiếu nữ. Vì đến lúc ấy ông chưa nói lời nào với nàng, ông bèn nhỏm dậy, cúi đầu về phía nàng và thay cho những lời xã giao thông thường, ông cất tiếng đọc những lời mà chàng Ôđyxê đã dùng để chào hỏi nàng Nauzyka:
Ta không rõ nàng là thần tiên hay người trần thế,
Song nếu nàng là con của đất hạ giới này
Thì phúc đức thay bậc cha mẹ đã sinh nàng,
Và may mắn thay cho anh em ruột thịt…
Cả đến bà Pomponia cũng thấy thích thú bởi sự lịch thiệp đầy trang nhã của con người quảng giao ấy. Còn Ligia, nghe thấy những lời ấy, nàng bối rối đỏ bừng mặt, không dám ngước mắt nhìn lên. Song dần dần, khoé môi nàng bắt

đầu rung rung một nét cười tinh nghịch, và trên nét mặt nàng có thể nhận thấy sự tranh chấp giữa nỗi ngượng ngùng trinh nữ với ý muốn được cất tiếng đáp lời, rồi sau, hẳn là cái ý muốn kia giành phần thắng, nên nàng ngẩng đầu nhìn Petronius, rồi trả lời ông bằng chính lời lẽ của nàng Nauzyka, nhưng đọc thẳng một hơi như trả lời bài đọc thuộc lòng:
Chàng đâu phải kẻ tầm thường - và trí óc chàng cũng chẳng tầm thường.
….
Rồi quay ngoắt người, nàng chạy vụt đi, như một con chim hoảng hốt bay trốn.
Lúc này đến lượt Petronius kinh ngạc, bởi ông không sao ngờ rằng sẽ được nghe tiếng thơ của Homer từ miệng một thiếu nữ có gốc gác dã man mà trước đó Vinixius đã nói cho ông biết. Ông đưa mắt hỏi bà Pomponia, song bà không thể trả lời ông, vì lúc ấy bà đang mỉm cười ngắm nhìn vẻ tự hào hiện rõ trên nét mặt ông Aulux.
Ông Aulux không thể nào giấu nổi lòng tự hào. Trước hết, bởi vì ông gắn bó với Ligia như với con đẻ, sau nữa, mặc dù những định kiến Cổ La Mã của ông bắt ông chống lại nền văn hóa Hi Lạp cũng như việc phổ biến nền văn hóa ấy, song chính ông vẫn coi nó là đỉnh cao của phép xã giao bằng hữu. Bản thân ông chưa bao giờ được học tập nền văn hóa đó cho đến đầu đến đũa - điều mà ông thầm đau xót - nên giờ đây ông sung sướng khi thấy đức ông sang trọng kiêm văn sĩ này, kẻ có lẽ sẵn sàng coi gia đình ông là một gia đình mọi rợ, đã được trả lời bằng tiếng nói, bằng tiếng thơ của Homer ngay tại chính nhà ông.
- Ở nhà chúng tôi có gia sư người Hi Lạp, - ông quay lại nói với Petronius, - người đó dạy dỗ cháu trai của chúng tôi, còn con bé chỉ nghe lỏm các bài học mà thôi. Cháu nó còn láu táu, nhưng là sự láu táu đáng yêu(10) mà cả hai chúng tôi đều quen rồi.
Lần này, Petronius nhìn qua những cành trường xuân và kapryfolium(11) trông ra vườn ngắm nhìn bộ ba đang chơi đùa. Chàng Vinixius đã cởi bỏ áo toga, chỉ mặc áo tunica, ném bổng một trái bóng lên không, còn Ligia đứng ở phía bên đối diện vươn tay lên bắt bóng. Thoạt nhìn qua, thiếu nữ không gây cho ông Petronius một ấn tượng gì đáng kể. Ông cho là nàng hơi quá mảnh mai. Nhưng từ sau lúc nhìn nàng gần hơn trong gian yến đình, ông chợt nghĩ rằng có lẽ nữ thần Rạng Đông dung mạo cũng giống như nàng, và vốn là người sành sỏi, ông nhận thấy ngay ở nàng một cái gì đó khác thường. Ông để ý và đánh giá tất cả, khuôn mặt trong trẻo hồng hào, làn môi thanh khiết tựa như đang chúm thành một nụ hôn, cặp mắt xanh biếc như màu biển thẳm, vẻ trắng tinh của vầng trán, sự tươi tốt của mái tóc màu sẫm với những gợn sóng óng ả sắc hổ phách hoặc màu đồng thau Koryntơ, cái cổ nhẹ nhõm và bờ vai xuôi đầy vẻ thiên thần, và toàn bộ vóc dáng mềm mại,

mảnh mai, tươi trẻ sức xuân của tháng năm, sức xuân của những bông hoa vừa hé nở. Người nghệ sĩ và kẻ tôn thờ Cái Đẹp trong ông bừng tỉnh, ông cảm thấy rằng, dưới pho tượng của nàng thanh nữ này hẳn phải đề hai chữ: "Nàng Xuân". Bỗng nhiên, ông chợt nghĩ đến cô nàng Khowryzotemix và mỉm một nụ cười trống rỗng. Với bụi phấn vàng rắc trên mái tóc, với cặp lông mày tô đen, đối với ông, cô nàng bỗng úa tàn như trong một câu chuyện thần thoại, nàng là một thứ gì giống như những cánh hoa hồng héo úa thảm thương. Ấy thế mà cả Roma đã phải ghen với ông chính vì cái cô nàng Khowryzotemix ấy. Rồi ông lại nghĩ tới nàng Poppea, và cả nàng Poppea lừng danh ấy đối với ông cũng chỉ có vẻ như một cái mặt nạ bằng sáp không hồn. Còn cô thiếu nữ với vóc dáng như những bức tượng xứ Tanagra này thì không những chỉ là mùa xuân thôi - nàng chính là nữ hoàng Pxyse lộng lẫy ánh hào quang, ánh hào quang phát ra từ cơ thể hồng hào của nàng, tựa như ngọn lửa tỏa sáng qua bóng đèn vậy.
"Vinixius nói phải," - ông nghĩ thầm, - "còn Khowryzotemix của ta già cỗi như thành Toroa vậy!"
Ông quay sang phía bà Pomponia Grexyna, và trỏ ra vườn, ông nói:
- Bây giờ tôi hiểu ra rằng, thưa domina, với hai đứa trẻ thế này thì hẳn ông bà thích ở tại gia hơn là dự yến tiệc ở điện Palatyn hay đến các hý trường.
- Thưa vâng, - bà đáp và đưa mắt về phía cậu bé Aulux và Ligia.
Còn vị lão tướng bắt đầu kể lai lịch cô gái, và thuật lại những điều mà nhiều năm về trước, ông nghe Atelius Hixter kể về dân tộc Ligi sống trong bóng tối phương bắc.
Đám thanh thiếu niên đã thôi chơi bóng và đang đi dạo trên nền cát trải trong vườn, trên cái nền màu tối của những cây sim thơm và cây trắc bá, họ nổi bật lên như ba pho tượng màu trắng. Ligia dắt tay chú bé Aulux. Đi dạo một lúc, họ ngồi xuống cạnh bồn nước nhỏ giữa vườn. Một lúc sau, chú bé Aulux bật dậy để dọa lũ cá đang bơi lội trong làn nước trong vắt. Còn Vinixius thì tiếp tục câu chuyện đã bắt đầu từ lúc đi dạo:
- Chính vậy đó, - chàng nói bằng giọng trầm trầm và run run, - vừa lớn lên là người ta đã phái tôi tới các chiến đoàn Á Châu. Tôi chưa hề được biết thành đô, cũng như đời sống và ái tình. Tôi thuộc lòng được một ít thơ Anakreontơ và Horaxius, song tôi không thể đọc nổi thơ như cậu Petronius vào lúc mà trí óc tôi bị choáng đi vì lòng ngưỡng mộ, tôi không sao tìm ra nổi lời cho mình. Hồi hãy còn là một đứa trẻ, tôi học ở trường của Muzonius, người thường nói với chúng tôi rằng hạnh phúc chính là sự ham muốn những gì mà các vị linh thần ham muốn, nghĩa là hạnh phúc tùy thuộc vào ý chí của chúng ta. Song tôi lại nghĩ rằng, còn có một thứ hạnh phúc khác nữa, to lớn hơn và quý giá hơn, thứ hạnh phúc không lệ thuộc vào ý chí, bởi vì chỉ có tình yêu mới cho ta có được thứ hạnh phúc đó mà thôi. Chính các thần cũng

phải tìm kiếm thứ hạnh phúc ấy, vậy nên tôi, hỡi nàng Ligia, kẻ chưa từng được nếm mùi tình ái cho tới nay, cũng theo các thần đi tìm người thiếu nữ muốn mang lại cho tôi hạnh phúc…
Chàng nín lặng, và suốt giây lâu chỉ nghe thấy tiếng nước reo lóc bóc do những hòn sỏi mà cậu bé Aulux ném dọa lũ cá gây ra. Lát sau, Vinixius lại cất tiếng, giọng chàng càng trở nên mềm mại và khẽ khàng hơn nữa:
- Nàng hẳn biết chàng Tytux, con trai của ngài Vexpazian? Người ta nói rằng, vừa qua tuổi hoa niên, chàng đã say mê nàng Berenika đến nỗi suýt nữa nỗi tương tư đã hút cạn sinh lực của chàng… Ôi, Ligia, tôi cũng có thể biết yêu như thế… của cải, quang vinh, quyền bính - chỉ là những đám phù vân rỗng tuếch. Kẻ giàu sẽ tìm ra người giàu có hơn mình, kẻ vinh quang sẽ bị che lấp đi bởi một ánh vinh quang của người khác còn lớn hơn, kẻ hùng mạnh sẽ bị người hùng mạnh hơn chinh phục… Song liệu Hoàng đế, liệu có vị linh thần nào có được nỗi sung sướng và hạnh phúc hơn một kẻ trần tục không bất tử thường tình được chăng, khi ngực chàng được kề bên một lồng ngực thân yêu, khi chàng hôn lên đôi môi yêu quý…? Cho nên, hỡi nàng Ligia, tình yêu sẽ làm cho chúng ta sánh ngang với các thần.
Nàng nghe, lòng lo lắng và kinh ngạc, song đồng thời lại ngỡ mình được nghe tiếng sáo Hi Lạp réo rắt hay như tiếng đàn tranh. Đôi lúc nàng ngỡ như Vinixius đang hát một khúc ca kỳ diệu nào đó, khúc ca ấy thấm vào tai nàng, làm xao động bầu máu nàng, đồng thời xâm chiếm trái tim nàng bằng một sự choáng ngợp, một nỗi e sợ và một niềm vui xôn xao khó hiểu nào đó. Và nàng cũng ngỡ như chàng đang nói điều gì đó đã từng có sẵn trong lòng nàng, song tự nàng chưa hiểu nổi. Nàng cảm thấy chàng làm tỉnh thức trong nàng một thứ gì đó cho tới nay vẫn còn đang say ngủ, rằng chính lúc này đây, giấc mộng ẩn hiện trong làn sương mơ màng đang hiện thành những hình nét, mỗi lúc một rõ hơn, mỗi lúc một đáng yêu, mỗi lúc một tuyệt vời hơn.
Lúc đó, mặt trời đã ngả sang bên kia sông Tyber từ lâu và hạ thấp xuống gần ngọn đồi Janikun. Ráng đỏ chiếu xuống những cây trắc bá bất động và cả bầu khí quyển tràn ngập ánh chiều. Ligia ngước đôi mắt xanh biếc như vừa sực tỉnh giấc mơ lên nhìn Vinixius. Và thốt nhiên, đối với nàng, chàng trai đẫm ánh hoàng hôn đang cúi nhìn nàng với lời khẩn cầu lung linh trong mắt, trở nên xinh đẹp hơn hết thảy mọi người, hơn cả những vị thần Hi Lạp và La Mã, những vị thần mà nàng vẫn thường thấy được đặt tượng ở mặt trước thánh đường. Những ngón tay chàng khẽ khàng nắm lấy tay nàng, phía trên cổ tay một chút, và chàng hỏi:
- Ơi Ligia, lẽ nào nàng không đoán ra tại sao tôi lại nói những lời ấy với nàng chăng?...
- Không - nàng thì thầm rất khẽ, chỉ vừa đủ cho Vinixius nghe. Song chàng

không chịu tin và kéo tay nàng mỗi lúc một mạnh hơn, để áp lên trái tim đang đập dồn dập bởi mỗi khao khát vừa được nàng thiếu nữ tuyệt vời làm cho tỉnh thức, và suýt nữa thổ lộ thẳng với nàng những lời cháy bỏng, nếu như trên lối đi nhỏ được đóng khung giữa những bụi sim thơm, ông già Aulux không xuất hiện. Ông bước lại gần và nói:
- Mặt trời sắp lặn rồi, các người hãy đề phòng cái lạnh ban chiều và đừng bỡn cợt với Libitynia.
- Thưa không ạ, - Vinixius đáp, - cháu không mặc áo toga mà vẫn không thấy lạnh.
- Mặt trời lặn xuống núi một nửa rồi, - vị lão tướng đáp, - cứ như là cái khí hậu dễ chịu ở Xyxilia, nơi chiều chiều cư dân thường tụ tập trên bãi chợ để hát đồng ca giã từ thần Feba đang lặn đi vậy.
Và quên bẵng đi rằng mình vừa mới nhắc nhở phải đề phòng Libitynia, ông lão lại bắt đầu kể chuyện về hòn đảo Xyxilia, nơi ông có những trang ấp và nông trại lớn mà ông rất say mê. Ông nói rằng nhiều khi ông định chuyển hẳn ra Xyxilia để được sống một cuộc đời bình lặng tại đó. Ông đã chán ngán cái cảnh băng giá giữa mùa đông, những mùa đông đã làm cho mái đầu ông nhuốm bạc. Cây còn chưa rụng lá và bầu trời rộng lượng hãy còn đang mỉm cười trên thành phố, song khi những dây nho úa vàng, khi tuyết bắt đầu rơi trên dãy núi Anban, khi các vị thần cõi những cơn lốc tuyết tới thăm vùng đồng bằng Kampania, thì chưa chừng ông cùng cả gia quyến chuyển về cái dinh thự ấm cúng ở nông thôn cũng nên.
- Ngài muốn rời bỏ Roma ư, thưa ngài Plauxius? - Vinixius hỏi với một nỗi lo lắng bất thần.
- Tôi mong muốn điều ấy đã lâu, - Ông Aulux đáp.
Rồi ông lại tiếp tục ngợi ca những khu vườn, đàn gia súc của ông, ngôi nhà ẩn trong cây lá xanh tươi và những quả đồi phủ đầy thạch xương bồ và cỏ xạ hương với tiếng rì rào của những đàn ong mật. Song Vinixius không chú ý đến cái "khúc nhạc đồng quê" ấy, chàng chỉ nghĩ tới một điều là chàng có thể bị mất Ligia, và chàng liền nhìn về phía Petronius, dường như chờ đợi ở ông sự ứng cứu độc nhất.
Trong khi đó, ngồi cạnh bà Pomponia, Petronius thích thú ngắm cảnh mặt trời lặn, ngắm khu vườn và những người đang đứng cạnh khu ươm cây. Những bộ quần áo màu trắng của họ được ánh chiều nhuộm vàng rực nổi bật lên trên nền mầu tối của những cây sim thơm. Trên trời, ráng chiều gần ngả sang màu tía, màu tím rồi chuyển thành màu đá tản bạch. Vòm trời nhuốm màu lam tím, hình bóng đen thẫm của những cây trắc bá nổi lên còn rõ nét hơn so với ban ngày, và sự thanh thản ban chiều tràn ngập cả con người lẫn cây cối trong toàn khu vườn.
Vẻ thanh thản này tác động mạnh tới ông Petronius đặc biệt là vẻ thanh thản

ở những con người. Trên nét mặt của bà Pomponia, của ông Aulux, đứa con trai của họ cũng như nàng Ligia có vẻ gì đó mà ông ít khi được thấy trên những bộ mặt khác, những bộ mặt ngày ngày - hay nói đúng hơn: đêm đêm - vẫn vây quanh ông, trên nét mặt họ có một thứ ánh sáng nào đó, một sự dịu dàng bình thản nào đó, xuất phát trực tiếp từ cuộc sống mà người ta đang sống nơi đây.

Và ông chợt ngạc nhiên khi nhận ra rằng, có thể tồn tại một cái đẹp và một sự dịu ngọt mà chính ông - con người luôn luôn săn tìm cái và đẹp sự dịu ngọt - chưa từng bao giờ được biết đến. Không giấu nổi ý nghĩ ấy, ông quay sang nói với bà Pomponia:

- Tôi thầm cân nhắc trong lòng: cái thế giới của ông bà mới khác cái thế giới mà Ngài Nerô của chúng ta đang ngự trị làm sao.

Bà Pomponia ngước khuôn mặt thon nhẹ của mình lên nhìn ráng chiều và đáp lại một cách tự nhiên:

- Không phải Nerô mà là Đức Chúa đang ngự trị thế giới.

Một giây yên lặng. Có thể nghe thấy tiếng bước chân của vị tướng già, Vinixius, Ligia và chú bé Aulux ở gần yến đình. Trước khi họ đến, Petronius còn hỏi thêm:

- Vậy ra bà vẫn còn tin vào các vị thần linh ư, hỡi Pomponia?

- Tôi tin vào Đức chúa, Người là duy nhất, công minh và toàn năng - vị phu nhân của ông Aulux Plauxius đáp.

Chú thích:

(1) Nguyên văn: manipul - đơn vị chiến thuật trong quân đội La Mã, chừng 100 - 200 lính, gồm hai xenturia và bằng 1/10 - 1/30 legion

(2) Nguyên văn: bula - loại khánh đeo lên cổ tay trẻ em ở Cổ La Mã, chỉ được tháo ra khi đến tuổi trưởng thành (với con trai) hay khi xuất giá (với con gái)

(3) Carissime (Latinh)

(4) Quiryt: tên gọi chính thức các công dân có đủ thẩm quyền ở Cổ La Mã.

(5) Chào (Latinh)

(6) Người chỉ có một chồng, chính chuyên (Latinh)

(7) Chức võ quan trong quân đội La Mã, chỉ huy xenturia (đơn vị 100 -200 quân). Còn gọi là bách phu trưởng.

(8) Augusta: tên thường dùng để gọi hoàng hậu các triều hoàng đế cổ La Mã một cách kính cẩn

(9) Nữ thánh (Latinh)

(10) Nguyên văn: đó là một con chim Pliska, song là một con chim Pliska đáng yêu.

(11) Pliska (Motacilla) là một giống chim nhỏ có chiếc đuôi rất linh hoạt

Quo Vadis

Dịch giả: Nguyễn HỮu Dũng
T1 - Chương 3

- Bà ta tin vào một Đức Chúa duy nhất, toàn năng và công minh - Petronius nhắc lại khi ông ngồi vào kiệu cùng với Vinixius. - Nếu quả Đức Chúa của bà ta là toàn năng thì ông ta sẽ cai quản được cả sự sống lẫn cái chết, nếu như ông ta lại công minh nữa thì hẳn là ông ta phải phân phát cái chết một cách hợp lý. Vậy thì tại làm sao bà Pomponia lại còn phải để tang Julia? Thương tiếc Julia thì cũng có nghĩa là bà ta đã phê phán Đức Chúa của mình. Cậu phải lặp lại các lập luận này với con khỉ râu đỏ của chúng ta mới được, bởi cậu cho rằng, trong phép biện chứng thì cậu sánh ngang với Xocrtex. Còn nói về đàn bà, cậu thừa nhận rằng mỗi mụ có tới ba bốn linh hồn, song chẳng mụ nào có được một linh hồn biết tư duy cả. hãy để cho bà Pomponia cùng với Xeneka hay Kornulux suy xét xem cái logox(1) vĩ đại của họ. Họ là cái quái gì… Cứ để cho họ cùng nhau kêu gọi hương hồn của Kxenofanex Paemenid, Zenon và Platon đang buồn chán ở xứ sở Kimery, giống như những con chim bạch yến bị giam hãm trong lồng. Còn cậu, cậu muốn nói với bà ta và ông Plauxius về chuyện kia. Thề trên cái bụng thiêng liêng của nữ thần Izyx người Ai Cập! Giả như cậu nói thẳng với họ mục đích của chúng ta thì e rằng các đức hạnh của họ sẽ kêu vang lên như một cái đĩa bằng đồng bị cái dùi cui đập vào vậy. Song cậu đâu dám thế! Cậu không dám thật đấy, Vinixius! Lũ công là một loài chim đẹp, nhưng kêu kinh lắm. Mà cậu thì lại sợ tiếng kêu. Song cậu cũng phải khen cho sự lựa chọn của anh đấy. Quả là một "Nữ thần Rạng Đông với những ngón tay hồng"… Anh có biết nàng gợi cho cậu nghĩ tới điều gì không? - Mùa xuân! - Mà không phải mùa xuân ở Italia của chúng ta, nơi những cành táo mới trổ hoa, còn những câu ô liu đang xám xịt đi như đã bị xám bao đời, mà là thứ Mùa xuân có hồi cậu được chiêm ngưỡng ở Henvexia mùa xuân tươi trẻ, trinh khiết, xanh nõn nà… Thề có vầng nguyệt Xelena nhợt nhạt kia, cậu không ngạc nhiên về anh đâu. Marek ạ, song anh cũng nên biết rằng anh vốn mến nữ thần Điana, còn ông Aulux và bà Pomponia thì lại sẵn sàng xé xác anh ra, như hồi nào đàn chó đã xé xác Akteon vậy.
Không ngẩng đầu lên, Vinixius im lặng giây lâu, rồi bằng một giọng nói đứt quãng bởi nỗi khát vọng, chàng trai nói:
- Trước kia cháu khao khát nàng, giờ đây cháu lại càng khao khát nàng gấp bội. Khi cháu cầm lấy tay nàng, cháu tưởng như bốc lửa… Cháu phải có được nàng. Giá cháu là thần Zeux, cháu sẽ cuộn chặt nàng vào trong mây

như thần đã vây bọc nàng lô vậy, hoặc sẽ làm những hạt mưa vàng rơi xuống với nàng như thần đã xuống với nàng Đanae. Cháu muốn hôn siết môi nàng đến đau đớn. Cháu muốn được nghe tiếng kêu thét của nàng trong vòng tay của cháu. Cháu sẵn sàng giết chết cả ông Aulux lẫn bà Pomponia để cướp lấy nàng và ôm trên tay mang về nhà cháu. Hôm nay cháu sẽ không ngủ. Cháu phải ra lệnh hành hạ một tên nô lệ nào đó để được nghe tiếng kêu la của nó…
- Hãy bình tĩnh lại nào - Petronius bảo - Anh có những ý muốn của bọn thợ mộc ở khu Xubura rồi đấy.
- Dù sao mặc lòng, nhất định cháu phải chiếm cho được nàng. Cháu đã đến để cầu xin lời khuyên bảo của cậu, nếu như cậu không tìm ra phương sách, thì cháu sẽ tự tìm lấy… Ông Aulux xem Ligia như con gái thì tại sao cháu lại phải coi nàng là nô tỳ? Vậy, nếu như không còn cách nào khác thì hãy để cho nàng được làm người vợ hiền quấn tơ ở cửa nhà cháu, xoa mỡ sói lên đó và ngồi bên bếp lửa nhà cháu.
Hãy bình tĩnh lại đi, hỡi đứa con cuồng nộ, dòng dõi các vị chấp chính quan tối cao! Không phải chúng ta buộc dây lôi lũ dân mọi rợ đó theo sau xe của chúng ta là để cưới đám con gái của chúng nó. Chớ có làm liều! Hãy biết tận dụng những biện pháp đơn giản và trung thực trước đã, hãy để cho cả anh lẫn ta có thì giờ suy nghĩ. Ta cũng đã từng coi Khowryzotemix như con gái của chính thần Jupiter, nhưng ta vẫn không lấy nàng làm vợ, cũng như Nerô không cưới Akte, mặc dù hắn đã dựng nàng thành con gái của vua Attan. Bình tâm lại đi… Anh thử nghĩ xem, nếu như vì anh, nàng muốn rời bỏ nhà họ Aulux, thì họ đâu có quyền giữ nàng lại, thêm nữa tự anh cũng biết đấy, đâu phải chỉ mỗi mình anh sôi sục, mà ngay cả ở nàng nữa, thần ái tình Erox cũng đã nhen một ngọn lửa lên rồi… Chính ta nhận thấy điều đó, mà lời ta thì cần phải tin. Hãy biết kiên nhẫn chút nào! Việc gì cũng sẽ có cách hết, nhưng hôm nay thì cậu cũng đã phải suy nghĩ quá nhiều nên mệt rồi. Cậu hứa với anh là ngày mai cậu sẽ suy nghĩ về chuyện ái tình của anh và có lẽ Petronius sẽ không phải là Petronius nữa nếu như hắn không tìm ra được một phương sách nào đó.
Cả hai lại im lặng, mãi sau Vinixius mới cất tiếng nói, đã bình tĩnh hơn:
- Xin cảm ơn cậu, cầu mong Thần Tài Fortuna sẽ hào phóng với cậu.
- Hãy kiên tâm
- Cậu cho cáng đến đâu thế ạ?
- Đến nhà Khowryzotemix…
- Cậu thật là hạnh phúc, vì cậu có được con người mà cậu yêu dấu.
- Cậu ấy à? Anh có biết điều gì ở Khowryzotemix còn làm cậu thú vị không? Đó chính là vì nàng phản bội cậu để ngoại tình với một tên nô lệ giải phóng của cậu, thằng cha Teoklex chuyên đánh thi cầm, mà vẫn nghĩ rằng cậu

không hề nhận thấy chuyện đó. Cũng đã có lúc cậu từng yêu nàng, còn bây giờ thì những điều dối trá và ngu ngốc của nàng lại khiến cho cậu thích thú. Anh hãy cùng cậu đến chỗ nàng. Nếu như nàng bắt đầu ve vãn anh và dùng ngón tay chấm vào rượu nho để viết chữ lên mặt bàn, thì xin anh hãy nhớ cho rằng cậu không phải là kẻ hay ghen đâu nhé!
Và họ ra lệnh cho cáng đến nhà Khowryzotemix.
Song, khi vào đến gian tiền đình, Petronius chợt đặt tay lên vai Vinixius và bảo:
- Khoan đã, hình như cậu đã nghĩ ra một cách.
- Cầu tất cả các vị thần ban thưởng cho cậu…
- Phải rồi! Ta cho rằng cách này là chắc chắn. Này Marek…
- Cháu nghe đây, hỡi thần Atena của cháu…
- Chỉ vài ngày nữa thôi là nàng Ligia thần thánh sẽ được ăn những hạt giống của nữ thần Đemeter ở nhà anh(2)
- Cậu thật vĩ đại hơn cả Hoàng đế! - Vinixius reo lên vì sung sướng.

Chú thích:

(1) Loài cây mọc hoang ở châu Á và Nam Âu, được trồng làm cây cảnh (Lonicera caprifolium), thuộc họ Kim ngân. Theo triết học của phái khổ hạnh, Logox là động lực của thế giới, vũ trụ. Theo triết học Filon, Logox là con của Đức Chúa, là mực thước của thế giới. Theo Tin lành của Jan, Logox chính là Đức Chúa Trời, được hiện hình trong hình tượng chúa Jexu.

(2) Đemeter trong thần thoại Hy Lạp (hey Xerex trong thần thoại La Mã) là nữ thần ngũ cốc, của sự gieo hạt, của đất đai màu mỡ, là biểu tượng cho sự bất tử của linh hồn.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 4

Petronius đã giữ đúng lời hứa. Hôm sau, sau cuộc thăm viếng Khowryzotemix, tuy ngủ cả ngày, nhưng đến chiều tối ông ra lệnh cho cáng đến cung điện Palatyn và chuyện kín với Nerô. Do kết quả của cuộc trò chuyện đó, ngày hôm sau nữa, trước cửa nhà ông Plauxius xuất hiện một viên xenturion cầm đầu một toán lính cấm vệ hơn mười tên.
Đó là một thời kỳ phấp phỏng và kinh hoàng. Thường thường, các vị sứ giả loại này là người mang tới sự chết chóc. Chính vì vậy, kể từ lúc viên xenturion gõ búa vào cửa nhà ông Aulux và tên cai quản gian chính sảnh báo tin bọn lính đã kéo đến trước gia môn thì sự kinh hoàng trùm lên cả gia đình. Gia đình quây chung quanh vị lão tướng, vì ai cũng nghĩ rằng mối nguy hiểm này treo lơ lửng trên đầu ông trước hết. Choàng tay ghì chặt lấy chồng, bà Pomponia nép sát vào người ông, đôi môi tái nhợt của bà run lên bần bật, thốt ra những lời lẩm bẩm. Ligia mặt nhợt nhạt, hôn mãi tay ông, còn chú bé Aulux thì túm chặt lấy chiếc áo toga của ông. Từ các hành lang, từ các phòng trên gác và các phòng ở của gia nhân, từ nhà ở của đám gia nô, từ nhà tắm, từ nhưng gian buồng ở phía dưới, từ khắp mọi xó xỉnh trong nhà, nô lệ và nô tỳ túa cả ra. Nghe rõ tiếng than vãn: “heu heu me miserum”(1). Đàn bà khóc nức nở, một số người đã bắt đầu cào cấu mặt mày hoặc lấy khăn trùm kín đầu.
Chỉ riêng mình vị lão tướng, bao năm nay từng quen nhìn thẳng vào mặt cái chết là vẫn bình tĩnh, riêng khuôn mặt đại bàng hơi ngắn của ông như hóa đá. Sau khi đã làm lặng bớt những tiếng ồn ào và ra lệnh cho đám gia nhân tản đi, ông nói:
Hãy buông tôi ra nào, bà Pomponia. Nếu như ngày tận thế đã đến với tôi thì chúng ta cũng hãy còn thì giờ để vĩnh biệt nhau kia mà.
Và ông nhẹ nhàng đẩy bà ra, còn bà thì thốt lên:
Số mạng của ông cũng chính là số mạng của tôi đó, ông Aulux ơi!
Rồi quỳ thụp xuống, bà bắt đầu cầu nguyện một cách khẩn thiết, dường như chỉ có nỗi lo sợ cho sự sống còn của sinh linh thân yêu mới khiến bà bắt đầu cầu nguyện khẩn thiết đến thế.
Ông Aulux bước ra gian chính sảnh thông thiên, nơi viên xenturion đang chờ ông. Đó là Kaius Haxta, nguyên là một kẻ dưới quyền và một chiến hữu của ông từ cuộc chiến tranh Brytania.
- Xin kính chào tướng quân - ông ta nói - Tôi mang tới cho ngài mệnh lệnh

và lời chúc sức khỏe của Hoàng thượng, còn đây là lệnh tiễn và ngự phù chứng tỏ rằng tôi đến đây nhân danh Người.
- Đa tạ Hoàng thượng về lời chúc và xin phụng mệnh Hoàng thượng - ông Aulux đáp - Xin chào ngài Haxta, xin ngài hãy nói xem ngài mang đến chiếu chỉ về chuyện gì vậy?
- Kính thưa ngài Aulux Plauxius. - Haxta bắt đầu - Hoàng thượng biết rằng trong nhà ngài hiện có con gái của vua người Ligi, kẻ mà từ thửa sinh thời của hoàng đế Klaudius hiển linh, vua nước ấy đã nộp cho người La Mã làm tin, rằng dân Ligi sẽ không bao giờ vi phạm biên giới của đế quốc ta. Hoàng đế Nerô thần thánh sẽ biết ơn ngài, thưa tướng quân, vì suốt ngần ấy năm ngài đã cho cô công chúa ấy được hưởng lòng mến khách tại gia, song Hoàng thượng không muốn phiền gia đình ngài lâu hơn nữa, đồng thời Hoàng thượng cho rằng, vốn là con tin, nàng phải được đặt dưới sự chăm lo của chính Hoàng thượng cùng nguyên lão viện, vì vậy Hoàng thượng truyền cho ngài hãy giao lại nàng cho tôi đây.
Là một người lính, một người đàn ông đã được tôi luyện dạn dày, ông Aulux không thể cho phép mình bộc lộ sự bất bình, không phàn nàn, không thốt ra những lời vô nghĩa đối với mệnh lệnh, song trán ông hằn lên nét nhăn của cơn cuồng nộ và nỗi đớn đau. Đã có lúc, những đạo quân Brytania từng phải run rẩy trước cái nhíu mày như thế, thậm chí ngay cả lúc này đây, trên nét mặt Haxta cũng hiện lên một nỗi hãi hùng. Song bây giờ đứng trước chiếu chỉ, ông Aulux cảm thấy mình bất lực. Suốt một hồi lâu ông nhìn chằm chằm vào lệnh tiễn và ngự phù, rồi ngước mắt lên nhìn viên xenturion tuổi tác, ông nói với giọng đã bình tĩnh trở lại:
- Hỡi Haxta, xin hãy chờ cho một lát ở chính sảnh, đứa con tin ấy sẽ được giao cho ngài.
Sau những lời ấy, ông đi sang đằng kia ngôi nhà, đến phòng làm việc được gọi là oecus, nơi bà Pomponia Grexyna, nàng Ligia và chú bé Aulux đang lo lắng hãi hùng chờ ông tới.
- Sẽ không có ai phải chết hay bị đày đi đảo xa đâu - ông nói - song sứ giả cũng vẫn là kẻ mang tới điều bất hạnh. Chuyện về con đấy, Ligia ạ.
- Về Ligia ư? - bà Pomponia kêu lên kinh ngạc.
- Chính vậy - ông Aulux đáp.
Rồi quay sang phía nàng, ông nói:
- Ligia con, con được nuôi nấng trong gia đình chúng ta như một đứa con ruột thịt, cả ta lẫn bà Pomponia đều yêu con như con rứt ruột đẻ ra. Nhưng chính con cũng biết đấy, con không phải là con gái của chúng ta. Con là con tin mà dân tộc con đã nộp cho La Mã, và việc chăm lo cho con thuộc về Hoàng đế. Giờ đây Hoàng đế bắt con rời khỏi nhà chúng ta đấy.
Vị thủ lĩnh nói bình tĩnh, nhưng bằng một giọng kỳ lạ khác thường. Nghe

những lời ông nói Ligia chớp mắt, dường như nàng không sao hiểu nổi ông nói gì. Gò má bà Pomponia thì trắng nhợt ra. Ở các cửa phòng thông từ ngoài hành lang vào phòng tiệc lại lấp ló những bộ mặt kinh sợ của đám nô tỳ.
- Ý muốn của Hoàng thượng phải được thực hiện, ông Aulux nói.
- Ông Aulux! - Bà Pomponia kêu lên, ôm chầm lấy Ligia, dường như bà muốn che chở cho nàng - thà là để cho con nó được chết đi còn hơn.
Còn Ligia ép sát vào ngực bà nức nở lặp đi lặp lại: "Mẹ ơi! Mẹ ơi!" bởi nàng không sao thốt ra được lời nào khác nữa.
Trên mặt ông Aulux lại xuất hiện ra nét giận giữ pha lẫn nỗi đớn đau.
- Giá như tôi chỉ có một thân một mình trên đời - ông nói buồn bã - tôi sẽ không bao giờ chịu nộp con một khi nó còn sống: Họ hàng của tôi sẽ có thể dâng lên thần Jo Liberator những đồ tế hiến cho chúng tôi. Nhưng tôi không có quyền giết chết cả bà lẫn thằng bé nhà ta, kẻ có thể sống được tới những ngày hạnh phúc hơn… Ngay ngày hôm nay tôi sẽ xin yết kiến Hoàng thượng và cầu xin Người thay đổi quyết định. Người có chịu nghe lời tôi hay không - tôi không biết. Còn con Ligia, ta cầu cho nó luôn được bằng an và hãy nhớ rằng cả ta lẫn bà Pomponia bao giờ cũng cầu Thượng đế ban phước cho cái ngày con được nhập vào tổ ấm của chúng ta.
Nói xong, ông đặt tay lên đầu nàng, song mặc dầu ông cố tỏ ra bình tĩnh, lúc Ligia hướng đôi mắt đầm lệ lên nhìn ông rồi ôm lấy tay ông mà áp chặt môi nàng vào đó, thì trong giọng nói của ông vẫn run lên nỗi đau xót của sâu thẳm của người cha.
- Từ biệt con, hỡi niềm vui sướng của chúng ta, hỡi ánh sáng trong mắt chúng ta! - ông thốt lên.
Rồi ông vội vàng quay trở lại gian chính sảnh thông thiên để tránh không cho nỗi xúc động thắng thế, nỗi xúc động không xứng với người La Mã, với một vị tướng.
Trong khi ấy, bà Pomponia đưa Ligia về phòng ngủ, cố an ủi nàng, động viên, cổ vũ nàng và nói những lời ngụ ý kỳ lạ trong ngôi nhà này, nơi mà ngay cạnh đấy, trong khám thờ sát kề bên, vẫn có điện thờ ông Táo và lò lửa, trên đó ông Plauxius - người vốn vẫn trung thành với phong tục cổ xưa - vẫn thường hiến lễ các loại lễ vật dâng lên các vị thần. Thời thử thách đã tới rồi. Ngày trước, Virginius đã tự tay đâm thủng ngực đứa con gái ruột thịt của ông để tránh cho nàng khỏi rơi vào tay Appius: Thời xa xưa hơn nữa, nàng Lukrexia cũng đã dùng cái chết để tránh khỏi nỗi ô nhục. Ngôi nhà của Hoàng đế là hang ổ của sự ô nhục, của điều dữ, của tội ác. "Song chúng ta, Ligia con, chúng ta lại hiểu rõ vì sao chúng ta không có quyền tự hại bản thân mình!...". Chính thế! Thứ luật lệ mà cả người thuận theo khác biệt hơn, to lớn hơn, thiêng liêng hơn, nó cho phép tự vệ chống lại sự dữ và nỗi ô

nhục, dù sự tự vệ ấy phải đánh đổi bằng mạng sống hay bằng nhục hình. Ai trong chốn ô uế bước ra mà vẫn trong sạch, thì công tích của kẻ ấy càng lớn hơn. Trái đất là một chốn đầy ô uế như thế, song may mắn làm sao, đời người lại chỉ là một chớp mắt mà thôi, và từ nấm mộ của mình con người sẽ được phục sinh để sau đó không còn có Nerô trị vì nữa, mà sẽ là Đấng Nhân Từ, thay cho nỗi xót đau sẽ là niềm vui sướng, thay cho những giọt lệ sẽ là các hội vui.

Rồi bà bắt đầu nói về bản thân mình. Phải! Bà vốn bình thản, nhưng trong lồng ngực bà nào thiếu những vết thương đau đớn. Này đây, ông Aulux của bà vẫn chưa được giác ngộ để đón nhận ánh sáng. Bà cũng không được phép giáo dục đứa con trai thuận theo chân lý. Nếu cứ nghĩ rằng tình trạng ấy có thể sẽ bị kéo dài cho tới khi chấm dứt cuộc đời, rất có thể cho tới giây phút phải biệt ly họ mãi mãi, thì điều đó còn trăm lần đau đớn và kinh khủng hơn so với sự sinh ly tạm thời mà giờ đây cả hai cùng phải chịu đựng trong nỗi đau xót. Thậm chí, bà không hình dung nổi làm sao bà có thể hạnh phúc được dù là ở trên Thiên đường, nếu thiếu chồng và con. Biết bao đêm bà đã khóc, bao đêm bà thức trắng để nguyện cầu, để ăn mày ơn phước và tình thường. Bà vẫn hiến dâng nỗi đau của mình lên Đức Chúa và đợi chờ tin tưởng. Thậm chí giờ đây, khi tai họa một lần nữa giáng xuống đầu bà, khi mệnh lệnh của kẻ bạo chúa cướp đi của bà mái đầu thân yêu này, mái đầu mà ông Aulux đã gọi là "ánh sáng" của đôi mắt, lòng bà vẫn tin tưởng vì bà biết rằng còn có một sức mạnh vĩ đại hơn bạo lực của Nerô, rằng Đấng Nhân Từ còn mạnh hơn sự độc ác của y.

Và bà ghì chặt hơn nữa mái đầu của thiếu nữ vào ngực mình, còn cô gái từ từ khuỵu xuống úp mặt vào hai đầu gối bà, giấu đôi mắt vào những nếp gấp của cái áo dài peplum của bà, nàng cứ lặng lẽ quỳ như thế hồi lâu, khi đứng lên, nét mặt nàng đã hơi có vẻ bình tâm trở lại.

- Mẹ ơi, con thương mẹ, thương cha và em con, nhưng con biết rằng có chống cự cũng chẳng ích gì mà còn làm hại cả nhà. Song con xin thề với mẹ rằng, khi về cung Hoàng đế, con sẽ không bao giờ quên những lời mẹ dặn.

Nàng ôm ghì lấy bà một lần nữa, rồi sau đó, cả hai bước sang phòng tiệc, nàng bắt đầu từ giã chú bé Aulux, cụ già người Hy Lạp là gia sư của nàng, bà nhũ mẫu đã từng chăm bẵm nàng, cùng tất cả gia nô.

Một nô lệ người Ligi cao to lực lưỡng, mà người trong nhà thường gọi là Urxux, kẻ hồi trước đã cùng với mẹ Ligia, cùng với nàng và đám kẻ hầu người hạ đi tới trại lính La Mã làm con tin, giờ đây chợt quỳ phục dưới chân nàng, rồi quay sang cúi gập người trước mặt bà Pomponia mà nói:

Thưa đômina! Xin hãy cho tôi được đi cùng cô chủ của tôi để được phục vụ và bảo vệ cô trong cung Hoàng đế.

- Ngươi không phải là đầy tớ của chúng ta, mà là của Ligia - bà Pomponia

Grexyma nói - song không biết liệu người ta có để cho ngươi được vào cung Hoàng đế hay không? Và ngươi định bảo vệ cô chủ ngươi bằng cách nào cơ chứ?
- Tôi không biết, thưa đômina, tôi chỉ biết rằng trong tay tôi thì sắt thép cũng phải gãy vụn như củi gỗ mà thôi…
Vừa lúc đó, ông Aulux Plauxius tới và sau khi rõ chuyện không những ông không hề phản đối ý nguyện của bác Urxux mà lại nói thêm rằng chính họ không có quyền giữ bác ta ở lại. Họ trao trả Ligia với tư cách là con tin như Hoàng đế đã phán thì họ có bổn phận phải hoàn trả lại toàn bộ đám tùy tùng của nàng để chúng cùng nàng đến lĩnh nhận sự che chở của Hoàng đế. Nói tới đây, ông thì thầm với bà Pomponia rằng, dưới danh nghĩa đoàn tùy tùng có thể cho thêm nàng bao nhiêu nô tỳ mà bà cho là vừa phải cũng được, vì viên xenturion sẽ không thể không nhận họ.
Đối với Ligia, đó thật là điều đáng mừng. Bà Pomponia cũng vui hơn vì có thể lựa chọn những kẻ sẽ hầu hạ nàng theo ý muốn của chính bà. Vì vậy, ngoài bác Urxux ra, bà còn chọn người đảo Sip giỏi chải tóc và hai nô tỳ người Germania chuyên phục vụ việc tắm rửa. Bà chỉ chọn toàn những người đã giác ngộ giáo thuyết mới, thậm chí cả bác Urxux cũng đã quy theo giáo thuyết này từ vài năm nay. Bà Pomponia có thể tin tưởng ở sự trung thành của đám người này và vì vậy bà vui sướng nghĩ rằng những hạt giống của chân lý sẽ được gieo chính ngay trong cung Hoàng đế.
Bà còn viết vài chữ cho nàng Akte, một nô tỳ mới được giải phóng của Nerô, nhờ nàng đỡ đầu Ligia. Mặc dù bà chưa trông thấy Akte tại các cuộc họp hội cũng những tín đồ theo giáo thuyết mới - nhưng bà nghe họ nói rằng nàng Akte không bao giờ từ chối giúp đỡ họ và chính nàng cũng đã từng say mê đọc những bức thư của Đức Paven từ Tarxu. Bà cũng biết rằng người nô tỳ trẻ trung mới được giải phóng này luôn sống trong những nỗi buồn triền miên, rằng nàng là người khác hẳn những kẻ phái yếu khác sống trong nhà Nerô và nói chung nàng là một vị thiên thần của cung điện.
Haxta nhận lời sẽ tự tay trao bức thư ấy cho Akte. Và vì cho rằng việc một nàng công chúa con vua có đám tùy tùng theo hầu là một chuyện đương nhiên. Ông ta cũng không hề cản trở việc mang họ cùng đi về cung điện. Có chăng, ông ta chỉ ngạc nhiên là tại sao đám tùy tùng lại ít ỏi đến thế. Song ông yêu cầu họ phải nhanh chân lên để tránh khỏi bị đánh giá rằng đã thiếu mẫn cán trong khi thi hành mệnh lệnh. Giờ phút chia ly đã tới. Mắt bà Pomponia và mắt Ligia lại nhòa lệ. Một lần nữa, ông Aulux lại đặt tay lên đầu nàng, rồi lát sau, được tống tiễn bởi tiếng kêu gào của chú bé Aulux - chú đang vung hai nắm tay nhỏ bé của mình lên đe dọa viên xenturion - toán lính đưa Ligia về cung Hoàng đế.
Vị lão tướng cũng ra lệnh chuẩn bị kiệu cho mình, rồi đóng cửa lại với riêng

mình bà Pomponia trong phòng tranh(2) kề bên phòng tiệc, ông nói:
- Hãy nghe tôi nói đây, hỡi bà Pomponia! Tôi đến đây xin gặp Hoàng đế, mặc dù tôi nghĩ rằng chỉ vô ích mà thôi, và dù rằng lời nói của ngài Xeneka giờ đây cũng chẳng ý nghĩa gì đối với Hoàng đế, tôi cũng sẽ đến cả chỗ ngài Xeneka nữa. Bây giờ, bọn Xofronius, Tygelinus, Petronius hay cả Valynius nữa đều là lũ người có quyền thế hơn hơn nhiều… Còn nếu nói về Hoàng đế, thì có lẽ trong đời chưa bao giờ y được nghe nói tới dân tộc Ligi, nên nếu như y đòi phải trả Ligia với tư cách là một con tin thì chẳng qua là có kẻ nào khác đã xui y làm việc đó. Chẳng khó khăn gì cũng có thể đoán ra kẻ nào đã làm chuyện ấy.
Bà bỗng ngước mắt nhìn ông.
- Petronius ư?
- Phải.
Sau một giây im lặng, vị thủ lĩnh nói tiếp:
- Hậu quả của việc để cho một kẻ trong lũ người thiếu lương tâm và lòng thành kính được qua ngưỡng cửa nhà mình là như thế đó. Đáng nguyền rủa thay cái giây phút mà thằng Vinixius đặt chân vào nhà ta. Chính hắn đã kéo Petronius tới đây. Tội nghiệp con Ligia, vì thực ra chúng đâu có cần tới con tin, chúng chỉ cần tỳ thiếp mà thôi.
- Vì giận dữ, vì cuồng nộ do bất lực, vì thương xót cho đứa con nuôi, tiếng nói của ông lão trở nên phều phào nhiều hơi gió hơn lúc thường. Suốt một hồi lâu, ông có cưỡng lại mình, chỉ có những nắm đấm xiết chặt của ông cho thấy cuộc đấu tranh nội tâm ấy mới nặng nề làm sao.
- Cho tới nay tôi vẫn thờ kính các thần - ông bảo - nhưng lúc này đây tôi cho rằng không hề có một vị thần nào hết, thống trị thế giới chỉ có duy nhất một tên hung thần, điên khùng, ma quái, tên là Nerô thôi!
- Ông Aulux! - Bà Pomponia cất tiếng nói - Nerô chỉ là một nắm tro tàn trước Đức Chúa mà thôi!
Ông lão sải những bước dài trên sân đá hoa của phòng bày tranh. Trong đời, ông đã từng có những hành động lớn lao kỳ vĩ song chưa gặp nỗi bất hạnh nào đáng kể, vì thế ông chưa quen chịu đựng chúng. Người lính già này gắn bó với Ligia thiết tha hơn là ông tưởng và giờ đây ông không sao chấp nhận được ý nghĩ rằng ông đã vĩnh viễn mất nàng. Thêm nữa, ông cảm thấy bị làm nhục. Bàn tay mà ông vốn khinh bỉ đã chiến thắng ông, trong khi ông cảm thấy sức lực của mình chẳng là gì cả so với bạo lực của bàn tay ấy. Mãi sau, rốt cuộc ông cũng nén được cơn giận đang xáo trộn trong -đầu óc và nói:
- Tôi cho rằng Petronius cướp con bé đi không phải là để cho Hoàng đế vì chắc chắn hắn không muốn trêu gan Poppea. Vậy thì hoặc là để cho hắn, hoặc cho Vinixius. Ngay trong ngày hôm nay tôi phải tìm biết được điều đó.

Lát sau, kiệu đưa ông đi về phía cung điện Palalyn. Còn lại mỗi mình, bà Pomponia bèn sang phòng cậu bé Aulux cậu vẫn đang khóc thương chị và đang hằm hè đe dọa Hoàng đế.

Chú thích:

(1) Hơ, hơ, bất hạnh thay! - (La tinh)

(2) Nguyên văn: Pinakoteka - phòng trưng bày những bức danh họa cổ trong các gia đình quý tộc.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 5

CHƯƠNG 5
Quả thực, ông Aulux đã có lý khi đoán rằng ông sẽ không được giáp mặt Nerô. Người ta bảo với ông rằng Hoàng đế đang bận hát với nhạc công thi cầm Terpnox và nói chung Người không tiếp những kẻ mà người không gọi đến. Nói cách khác, điều đó có nghĩa là, trong tương lai, ông Aulux chớ có cố tìm cách bệ kiến Hoàng đế làm chi. Ngược lại, mặc dù đang bị sốt, ông Xeneka vẫn kính cẩn đón tiếp vị tướng già, song sau khi được nghe trình bày, Xeneka chỉ mỉm cười chua chát và nói:
- Thưa ông Plauxius cao quý, tôi chỉ có thể giúp ông được một việc duy nhất mà thôi, đó là không bao giờ để cho Hoàng thượng nhận thấy tim tôi đồng cảm với nỗi đau đớn của ông, rằng tôi muốn giúp ông, vì nếu Hoàng thượng chỉ cần hơi nghi ngờ điều đó thôi thì xin ông hãy tin rằng Hoàng thượng sẽ nhất định không trả Ligia cho ông đâu, dù Hoàng thượng không hề có một lý do nào khác ngoài lý do duy nhất là làm cho bõ ghét tôi.
Ông cũng khuyên ông Plauxius không nên tìm tới Tygelinux, Vatynius hay Vitelius làm chi. Cũng có thể tiền bạc sẽ khiến cho họ làm được chút gì đó, cũng có thể họ sẽ làm cho bõ ghét Petronius, người mà họ đang cố gắng đánh đổ uy tín đối với Hoàng đế Nerô, song chắc chắn họ sẽ tiết lộ với Hoàng đế rằng Ligia là người vô cùng yêu dấu đối với ông Plauxius, và khi ấy, Hoàng đế lại càng không bao giờ trả nàng về cho ông. Nói đến đây, vị hiền triết già bắt đầu nói giọng mỉa mai sâu cay, mâu thuẫn ngay với chính bản thân mình.
- Ông đã nín lặng, Plauxius hỡi, ông đã nín lặng suốt bao năm tháng, mà Hoàng thượng lại không thích những kẻ cứ im lặng. Sao ông lại có thể không phấn hứng lên trước vẻ đẹp, trước phẩm cách của Hoàng thượng, trước tiếng hát, giọng ngâm, tài điều khiển xe hay những vần thơ của Người. Tại sao ông lại có thể không ngợi ca cái chết của Brytanik, không thốt ra những lời ca tụng vinh quang của kẻ đã giết chính mẹ đẻ ra mình và cũng không bày tỏ lời chúc mừng nhân dịp y bóp chết Oktavia? Hỡi ông Aulux, ông đã thiếu đi cái tầm nhìn xa, cái mà chúng ta cần phải có, đủ để có thể sống hạnh phúc trong chốn cung đình.
Nói xong, ông vớ lấy cái cốc đeo ở thắt lưng, múc nước từ bồn nước phun, nhấp đôi môi bỏng cháy rồi tiếp tục:
- Ôi, Nerô có trái tim chan chứa biết ơn. Hoàng thượng yêu thương ông vì

ông đã phục vụ cho La Mã và làm vang danh đế quốc đến những miền thế giới xa xôi, còn Người yêu tôi vì tôi từng là thầy của Chúa thượng thuở thiếu thời. Vì vậy mà ông thấy đấy, tôi biết thứ nước này không bị đánh độc nên tôi có thể yên tâm mà uống. Rượu nho ở nhà tôi thì không đáng tin lắm, nếu ông khát, xin hãy can đảm uống tạm thứ nước này. Đường dẫn nước đưa nó về đây từ mãi tận dãy Anban, muốn đánh thuốc độc nó thì phải đánh thuốc độc tất cả các vòi phun nước ở Roma. Ông thấy đấy, vẫn có thể được sống an toàn trên cái thế giới này và có thể hưởng một tuổi già bình yên đấy chứ. Tôi ốm thật, nhưng linh hồn ốm chứ không phải thể xác.
Quả đúng như thế, ở Xeneka thiếu đi cái sức mạnh tâm linh mà - nói thí dụ - có cả ở Kornutux hay Trazeas, vì vậy, cuộc đời ông là một chuỗi những nhượng bộ đối với tội ác. Bản thân ông cũng nhận thấy điều đó, chính ông cũng hiểu được rằng kẻ nào đã tuân theo những nguyên lý của Zenon thành Xitium thì lẽ ra phải đi theo một con đường khác hẳn, ông đau khổ vì chuyện đó hơn là sợ cái chết.
Vị thủ lĩnh làm gián đoạn những suy tư dằn vặt của ông:
- Thưa ngài Anneus tôn kính, - ông Aulux nói, - tôi biết Hoàng thượng đã trả ơn ngài như thế nào về sự giáo dưỡng mà ngài đã dành cho Người trong những năm tuổi trẻ. Song thủ phạm của việc bắt con trẻ chúng tôi lại là Petronius. Xin ngài hãy bày cho tôi một phương sách gì, xin hãy chỉ cho tôi những kẻ mà ông ta chịu tác động, và xin hãy vì tình thân thiện lâu năm với tôi mà dùng tài hùng biện của ngài để thuyết phục ông ta.
- Petronius và tôi - Xeneka đáp - là những con người thuộc hai phe đối địch nhau. Tôi không biết cách nào tác động tới ông ta, ông ta cũng chẳng hề chịu tác động của ai cả. Cũng rất có thể là với toàn bộ sự đồi bại của mình, ông ta vẫn còn có giá trị hơn những kẻ đểu cáng đang xúm quanh Nerô. Song chứng minh cho ông ta thấy rằng mình đã làm một việc xấu xa thì lại chỉ là chuyện mất thì giờ vô ích mà thôi. Đã từ lâu, Petronius bị mất đi cái giác quan cho phép phân biệt cái ác với điều thiện. Ông ta có thể sẽ xấu hổ nếu bị chứng minh rằng hành vi của ông ta không đẹp. Nếu có gặp ông ta tôi sẽ bảo rằng: "Hành động của ngài chỉ xứng với một tên nô lệ vừa được giải phóng mà thôi". Nếu như cách ấy cũng không có tác dụng thì chẳng còn cách nào khác nữa.
- Xin đa tạ ngài dù chỉ có chừng ấy - Vị thủ lĩnh đáp.
Sau đó, ông ra lệnh cáng về nhà Vinixius và gặp chàng đang tập đấu kiếm với viên võ sư. Thấy chàng thanh niên bình thản luyện tập trong khi Ligia vừa bị bắt đi, ông Aulux bỗng nổi cơn cuồng nộ: ngay sau khi bức trướng vừa kịp buông xuống sau lưng viên võ sư, ông tuôn ra một tràng những lời trách móc và phỉ báng cay độc. Song, biết tin Ligia bị bắt đi, Vinixius tái người đi một cách khủng khiếp, khiến ông Aulux không thể nào nghi ngờ

chàng có dính líu chút gì đến chuyện ấy. Trán toát mồ hôi, dòng máu vừa ùa về tim chàng nay lại thành một làn sóng nóng bỏng dồn lên mặt, mắt chàng tóe lửa, miệng thốt ra những câu hỏi lộn xộn. Lòng ghen và sự phẫn nộ thay nhau lồng lộn như những cơn lốc trong lòng chàng. Chàng nghĩ rằng chàng sẽ chính thức bị mất Ligia một khi nàng đặt chân vào ngưỡng cửa hoàng cung, song khi ông Aulux chợt nói đến tên Petronius, một mối nghi ngờ khủng khiếp tựa như một tia chớp xẹt qua óc người lính trẻ, chàng ngờ rằng ông Petronius đã phản chàng, hoặc đã dâng Ligia cho hoàng đế để cầu cạnh những ân sủng mới, hoặc ông ta muốn chiếm nàng cho bản thân mình. Chàng không thể nào tin rằng có ai đó từng trông thấy Ligia mà lại không khát khao nàng.

Tính cuồng nộ trong huyết thống dòng họ chàng bỗng nổi lên, biến chàng thành một con ngựa bất kham đang lồng lộn tước đi sự tỉnh táo nơi chàng.

- Thưa tướng quân, chàng bật ra với giọng nói đứt quãng - xin hãy về nhà chờ tôi… Người hãy biết cho rằng, nếu như Petronius có là cha đẻ tôi đi nữa, tôi cũng sẽ trả thù ông ta vì đã xúc phạm tới Ligia. Xin hãy quay về nhà chờ tôi! Cả Petronius lẫn Hoàng đế đừng hòng chiếm được nàng!

Rồi vung hai nắm tay xiết chặt về phía về phía những chiếc mặt nạ bằng sáp đặt trong tủ kính tại gian chính sảnh thông thiên, chàng gầm lên:

- Thề có những cái mặt nạ đáng nguyền rủa kia! Ta sẽ giết nàng trước rồi sẽ tự giết ta!

Nói xong chàng bật lên, và một lần nữa lại ném cho ông Aulux mấy tiếng cụt ngủn: “Hãy chờ tôi”, chàng lao ra khỏi gian chính sảnh thông thiên như một con ngựa điên, bay tới nhà Petronius, xô giạt cả những người đi đường, Còn ông Aulux quay về nhà với chút ít tin tưởng. Ông nghĩ rằng nếu Petronius đã xui Hoàng đế bắt Ligia để trao cho Vinixius, thì chắc chàng Vinixius sẽ đưa nàng trở lại nhà ông. Vả chăng, một niềm an ủi không nhỏ đến với ông khi ông nghĩ rằng nếu như không được cứu thoát chăng nữa, thì Ligia cũng sẽ được rửa hận và cái chết sẽ che chở cho nàng tránh khỏi điều ô nhục. Ông tin rằng Vinixius sẽ thực hiện được tất thảy những điều chàng nói. Ông đã trông thấy rõ sự cuồng nộ của chàng và biết rõ tính nóng nảy bẩm sinh của cả dòng họ chàng. Còn ông, mặc dù yêu thương Ligia với tấm lòng của một người cha, ông thà giết chết nàng còn hơn nộp nàng cho Hoàng đế, và giá như không vì đứa con trai, kẻ nối dõi cuối cùng của cả họ, hẳn là ông đã làm ngay điều đó. Ông Aulux là một người lính, và mặc dù ông chỉ được nghe nói sơ qua về những người khắc kỷ, song tính tình ông không khác họ là mấy, theo quan niệm của ông, theo lòng tự tôn của ông, thì thà chết còn hơn chịu nhục.

Trở về nhà, ông an ủi bà Pomponia, chia sẻ với bà niềm tin của mình và cả hai bắt đầu chờ đợi tin tức của Vinixius. Chốc chốc, khi trong gian chính

sảnh thông thiên vang lên tiếng bước chân của một người nô lệ nào đó, họ lại ngỡ như đó có thể chính là Vinixius đang đưa đứa con thân yêu trở về cho họ, và tự đáy lòng, họ sẵn sàng cầu phúc cho cả hai. Song thời gian cứ trôi đi mà chẳng hề có tin tức gì cả. Mãi đến chiều tối mới có tiếng búa nhỏ gõ vào cổng.

Lát sau, một người nô lệ bước vào trao cho ông Aulux một bức thư. Vốn muốn tỏ ra là một người luôn luôn tự chủ, song vị lão tướng vẫn run tay khi cầm bức thư và đọc nghiến ngấu, dường như nó có quan hệ đến vận mệnh của cả gia đình ông vậy.

Bỗng mặt ông xám lại như có một bóng mây lướt ngang qua:

- Bà đọc đi - ông quay lại nói với bà Pomponia

Bà Pomponia cầm lấy bức thư đọc, bức thư như sau:

“Markux Vinixius xin kính chúc sức khỏe ngài Aulux Plauxius. Điều đã xẩy ra, xẩy ra theo ý chí của Hoàng thượng, trước ý chí ấy xin các ngài hãy cúi đầu, như chúng tôi và ngài Petronius đã cúi đầu vậy”

Một sự im lặng kéo dài và nặng nề bao trùm lên hai người.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1- Chương 6

Ông Petronius đang có nhà. Người gác cổng không dám giữ Vinixius lại, chàng lao vào chính sảnh như một cơn bão, và khi được biết cần phải tìm ông chủ tại thư viện, chàng liền sục sang thư viện, gặp Petronius đang viết, chàng giật phắt cây bút khỏi tay ông, bẻ vụn ra, ném mạnh xuống đất, rồi bấu chặt vào vai ông, hỏi bằng giọng khản đặc:
- Cậu đã làm gì nàng rồi hả? Nàng ở đâu?
Bỗng xảy ra một điều đáng ngạc nhiên. Chính con người mảnh mai có vẻ ẻo lả kia chợt chộp lấy tay chàng lực sĩ trẻ tuổi đang bấu chặt vào vai ông, rồi tiếp đó, nắm cả bàn tay thứ hai của chàng và bóp chặt cả hai tay trong một bàn tay cứng như kìm sắt của mình, ông nói:
- Chỉ về buổi sáng thì ta mới là kẻ bán thân bất toại thôi, còn ban chiều thì ta lấy lại được sự dẻo dai thuở trước. Anh cứ thử rút tay ra xem nào. Chắc là một thằng thợ dệt đã dạy thể dục cho anh, còn một tên thợ rèn thì dạy cách xử sự.
Trên mặt ông không thể nhận thấy một nét giận dữ nào, riêng trong đôi mắt vụt ánh lên một tia sáng can trường và kiên nghị. Lát sau, ông buông hai tay Vinixius ra, chàng đứng trước mặt ông, vừa bẽ bàng xấu hổ vừa phẫn nộ.
- Cậu có bàn tay thép thật đấy, - chàng bật ra, - nhưng thề có tất cả các hung thần, nếu cậu phản tôi, tôi sẽ thọc cho cậu một nhát dao vào cổ, cho dù ngay giữa các phòng của hoàng cung đi chăng nữa.
- Ta hãy bình tĩnh mà nói chuyện với nhau nào - Petronius đáp - Thép mạnh hơn sắt như anh đã thấy, nên dù cho từ một tay anh có thể làm ra hai tay ta chăng nữa ta cũng chẳng cần phải sợ anh đâu. Song ta lấy làm đau xót vì sự thô bạo của anh, và giá như lòng vô ơn của loài người còn có thể khiến ta ngạc nhiên thì hẳn ta sẽ phải ngạc nhiên vì sự vô ơn bạc bẽo của anh đấy.
- Ligia đang ở đâu?
- Trong nhà thổ, nghĩa là trong cung Hoàng đế.
- Cậu Petronius!
- Hãy bình tĩnh lại và ngồi xuống đã nào. Ta đã xin với Hoàng đế hai điều và Người đã ưng thuận: thứ nhất là đưa Ligia ra khỏi nhà ông bà Aulux, thứ hai là đã trao trả nàng lại cho anh. Anh có giấu lưỡi dao găm nào dưới những nếp áo choàng kia không đấy? Anh sẽ đâm ta chăng? Ta khuyên anh hãy cố chờ vài hôm, nếu không anh sẽ bị nhốt vào nhà tù trong khi nàng Ligia phải buồn chán ở nhà đấy.

Im lặng. Vinixius giương mắt kinh ngạc nhìn chằm chằm vào Petronius hồi lâu, mãi sau chàng mới nói nên lời:
- Xin cậu hãy tha lỗi cho cháu. Cháu yêu nàng, tình yêu đã làm cho cháu quẫn trí.
- Anh hãy ngạc nhiên vì cậu đây này, Markux ạ. Cậu đã nói với Hoàng thượng thế này: "Thằng cháu thần là Vinixius quá say đắm một đứa con gái gầy đét gầy đe được nuôi dưỡng ở nhà ông Aulux, cứ thở dài thườn thượt đến nỗi nhà của nó gần biến thành nhà tắm hơi! Tâu hoàng thượng, bệ hạ hoặc thần, những người biết rõ thế nào là cái đẹp chân chính, chắc hẳn chẳng thèm bỏ ra đến một nghìn đồng xextexi(1) để mua con bé đó, ấy vậy mà cô nàng lại làm cho cái anh chàng lúc nào cũng ngu như bò đó(2) giờ đây bị mất trí đến tột độ"
- Cậu Petronius!
- Nếu như anh không hiểu nổi ra rằng ta nói thế chẳng qua chỉ vì muốn bảo vệ cho Ligia thôi, thì ta sẵn sàng tin rằng ta đã nói đúng sự thực. Ta đã thuyết phục được gã Râu Đỏ rằng một người sành thẩm mĩ như y không thể nào xem một đứa con gái như thế kia là trang giai nhân được, còn Nerô, kẻ cho tới nay chưa hề dám nhìn nhận bất cứ cái gì không thông qua đôi mắt của ta, sẽ không nhận ra nàng là giai nhân, và nếu không nhận ra thì y sẽ không đòi hỏi nàng nữa. Ngay cả đối với khỉ cũng phải biết phòng thân và buộc dây dắt nó đi. Giờ thì không phải y, mà chính Poppea mới là người sẽ nhận ra giá trị của Ligia, và tất nhiên cô ả sẽ tìm mọi cách tống khứ nàng ra khỏi cung điện càng sớm càng tốt. Ta còn nói với Râu Đỏ, vẻ như hờ hững rằng: "Xin người hãy bắt lại Ligia và ban cho Vinixius. Bệ hạ có quyền làm như thế, vì cô gái đó là một con tin, bệ hạ mà làm thế sẽ khiến cho lão già Aulux phải đau lắm đấy!" Và thế là y đồng ý. Y không có lý do gì dù là nhỏ nhất để không đồng ý một khi ta đã gà cho y cách thức để hành hạ những con người lương thiện. Người ta sẽ biến anh thành một tên lính canh theo công vụ cho cô nàng con tin kia, người ta sẽ ấn vào tận tay anh cái kho báu nọ của xứ Ligia, còn anh, vừa như một kẻ đồng minh với những người Ligi can trường lại vừa là một tên đầy tớ trung thành của hoàng đế, anh sẽ không những không đánh xoáy chút gì từ cái kho báu ấy, mà còn cố gắng làm cho nó đầy thêm. Hoàng đế sẽ vờ giữ nàng vài ngày trong cung cho phải lẽ, sau đó sẽ gửi nàng tới dinh thự của anh thôi, hỡi anh chàng nhiều diễm phúc ạ!
- Thật thế ư cậu? Không có điều gì đe dọa nàng trong hoàng gia chứ?
- Nếu như nàng phải ở đó vĩnh viễn, hẳn Poppea sẽ nói chuyện với nàng về Lokuxta đấy, nhưng trong vòng vài ngày thì sẽ chẳng có điều gì đe dọa nàng cả. Trong cung Hoàng đế có tới mười nghìn người kia mà! Thậm chí rất có thể là Nerô sẽ không trông thấy nàng nữa kia, hơn nữa, y đã tin cẩn giao hoàn toàn chuyện này cho ta đến nỗi, vừa mới rồi, một tên xenturion đến gặp

ta báo tin rằng đã đưa nàng vào cung và giao tận tay Akte. Akte là một người tốt nên ta mới giao cô gái cho nàng. Chắc là Pomponia Grexyna cũng nghĩ như thế, vì chính bà cũng viết thư cho Akte. Mai sẽ có yến tiệc tại nhà Nerô. Ta đã dành trước cho anh chỗ nằm cạnh Ligia rồi đó.
- Xin hãy tha tội vì cháu đã quá nóng nảy, thưa Kafu - Vinixius nói - Thế mà cháu lại cứ tưởng rằng cậu đã cướp nàng về cho bản thân mình hoặc dâng cho Hoàng đế kia chứ.
- Cậu có thể bỏ qua cho anh tính nóng nảy, nhưng khó lòng tha thứ những cử chỉ quê mùa cục mịch, những tiếng kêu la lỗ mãng, cũng như giọng nói giống tiếng bọn hạ lưu đang chơi đoán ngón tay ăn tiền. Cậu không thích những cái đó chút nào hết, Marek ạ, anh hãy lưu ý hộ điều ấy. Hãy nhớ rằng chủ nhà chứa của Hoàng đế là gã Tygelinux, và cũng nên biết rằng, nếu cậu muốn giành lấy cô gái ấy về cho bản thân mình thì ngay lúc này đây, cậu vẫn hoàn toàn có thể nhìn thẳng vào mắt anh mà tuyên bố rằng: "Này Vinixius, ta lấy nàng Ligia của ngươi, và sẽ giữ nàng cho tới khi chán thì thôi."
Vừa nói, ông vừa chiếu thẳng đôi đồng tử màu hạt dẻ của mình vào mắt Vinixius với vẻ lạnh lùng và táo tợn, còn chàng trai thì vô cùng bối rối.
- Lỗi tại cháu - chàng nói - Cậu thật tốt bụng và nhiều ân đức, cháu xin cảm ơn cậu với tất cả tấm lòng thành. Chỉ xin cậu cho phép cháu được hỏi một câu nữa thôi: Sao cậu không ra lệnh đưa thẳng Ligia về nhà cháu có hơn không?
- Bởi Hoàng đế muốn giữ lấy cái bề ngoài mà! Về chuyện này, cả thành Roma người ta sẽ nói rằng chúng ta bắt Ligia đi với tư cách là một con tin, nên khi nào người ta còn nói thế thì nàng còn lưu lại trong cung tạm đã. Sau đó, sẽ lặng lẽ gửi nàng cho anh, và thế là xong mọi chuyện. Gã Râu Đỏ là một con chó hèn nhát. Y biết rằng quyền lực của y là vô biên, vậy mà y vẫn cố gắng che đậy cho từng hành vi nhỏ nhặt nhất của mình. Anh đã nguội bớt đến độ có thể triết lý chút ít được chưa. Chính cậu đôi khi cũng suy nghĩ, là tại sao tội ác - dù là hùng mạnh như Hoàng đế và chắc chắn là y sẽ không bị trừng phạt - bao giờ cũng cố tìm cách che đậy bằng một cái vỏ ngoài hợp pháp, công minh và đức hạnh?… Sao phải lao tâm khổ tứ như vậy làm gì? Cậu cho rằng việc giết em trai, giết mẹ và giết vợ là hành động của một tiểu vương nào đó ở Á châu chứ không xứng với một vị Hoàng đế La Mã. Nhưng nếu như việc đó xảy ra với cậu thì cậu sẽ không thèm viết những bức thư biện minh trần tình gửi cho Nguyên lão viện làm gì… Ấy vậy mà Nerô lại viết, Nerô tìm cớ vì Nerô là thằng hèn. Nhưng còn Tyberius không phải là một kẻ hèn nhát, sao ông ta cũng tìm cách biện minh cho từng hành vi của mình? Tại sao lại như vậy? Kỳ quặc thay những lễ nghi tùy tiện mà cái ác dâng lên cho Đạo đức. Anh có biết cậu nghĩ sao không? Cậu cho rằng sở dĩ

như vậy bởi vì hành vi thì xấu xa đấy nhưng đạo đức thì lại đẹp. Ergo(3), người duy mĩ chân chính mới quả thật đúng là con người đạo đức chân chính. Ergo, cậu đây cũng là một con người đạo đức. Ngày hôm nay, cậu phải đổ một ít rượu nho dâng cho hương hồn của Protagor, Prodyk và Gorgiax mới được. Té ra, ngay cả bọn theo đạo xufi cũng có ích đấy nhỉ. Anh hãy nghe cậu nói tiếp đây này. Cậu đã cướp Ligia của ông bà Aulux để mang về cho anh. Được lắm! Nhưng Lizyp sẽ có thể tạc cả hai anh chị thành một nhóm tượng tuyệt vời. Cả hai đều đẹp, vậy thì cả cái hành động của cậu cũng tuyệt đẹp, mà đã là tuyệt đẹp thì không thể nào là độc ác được. Hãy trông đây này, Marek, ngồi trước mặt anh chính là Đạo đức trong hình hài của ngài Petronius đấy. Giá như Aryxtydex còn sống, chắc chắn ông ta sẽ phải tới gặp cậu, xin trả cậu một trăm min(4) để được bài học luân lý ngắn này đây!

Nhưng Vinixius vốn là người quan tâm đến thực tế hơn là những bài học luân lý, chàng bèn nói:

- Ngày mai cháu sẽ được gặp Ligia, rồi sau đó, cháu sẽ có nàng ngày ngày tại nhà cháu, mãi mãi, cho đến chết!

- Anh sẽ có được Ligia, còn cậu sẽ phải gánh chịu ông Aulux trên đầu đây. Ông ta sẽ cầu tất cả các vị thần ở âm ty địa ngục trả thù cậu. Nếu như ít ra trước nhất con thú dữ ấy chịu khó học lấy một bài học cho ra trò về phép xướng ngâm đã nhỉ!… Ông ta sẽ chửi cậu hệt như một thằng gác cổng nhà cậu chửi các khách hàng của cậu, chính vì tội đó, cậu đã tống hắn về nông thôn chịu khổ hình đấy.

- Ông Aulux đến chỗ cháu. Cháu hứa sẽ gửi tin tức Ligia về cho ông ta hay.

- Hãy viết cho ông ta rằng ý chí của vị hoàng đế "thiêng liêng" là luật lệ cao cả nhất, và rằng đứa con trai đầu lòng của anh sẽ được đặt tên là Aulux(5). Phải làm sao cho ông lão cũng có chút an ủi mới được. Cậu sẵn sàng yêu cầu Râu Đỏ với ông lão ngày mai tới dự tiệc. Hãy để cho ông lão được trông thấy anh bên cạnh Ligia trong phòng tiệc.

- Xin cậu chớ làm điều đó, - Vinixius nói - Dù sao cháu vẫn thấy thương họ, nhất là bà Pomponia.

Và chàng ngồi xuống để viết bức thư, bức thư đã tước đi của vị lão tướng niềm hi vọng cuối cùng.

Chú thích:

(1) Xextexi (Xexterxiux): đồng tiền bằng bạc hay bằng đồng, được sử dụng ở Cổ La Mã từ thế kỷ thứ ba tcn đến thế kỷ thứ III scn, giá trị bằng 2,5 đồng ax

(2) Nguyên văn: ngốc như một cái giá ba chân (thành ngữ Ba Lan chỉ sự đần độn)

(3) Do đó, vậy thì (La tinh)

(4) Min: đơn vị tiền tệ bằng 100 đồng đrăcma (đrăcma là đơn vị tiền tệ Hi Lạp xưa và nay)
(5) Người châu Âu có phong tục lấy tên những người được họ kính yêu đặt cho con.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 7

Đã có thời những cái đầu cao ngạo nhất của thành Roma từng cúi thấp trước Akte, người tình xưa của Nerô. Song ngay cả hồi ấy nàng cũng không hề muốn can dự vào chuyện xã hội, và nếu như có khi nào đó nàng sử dụng ảnh hưởng của mình đối với kẻ cầm quyền trẻ tuổi ấy, thì chẳng qua cũng chỉ để cầu xin lòng thương cho một ai đó mà thôi. Lặng lẽ và nhún nhường, nàng được nhiều người hàm ơn mà chẳng biến kẻ nào thành thù địch với mình. Thậm chí, đến Oktavia cũng không thể thù ghét nàng. Đối với những kẻ hay ghen, nàng không có vẻ gì nguy hiểm cả. Về nàng, ai cũng biết rằng bao giờ nàng cũng yêu Nerô bằng một tình yêu buồn bã và đau đớn, một tình yêu không còn được nuôi sống bởi niềm hi vọng nữa, mà chỉ bằng hồi ức về những giây phút, khi cái gã Nerô ấy không chỉ còn trẻ hơn, còn yêu thương nàng, mà còn tương đối tốt bụng. Người ta cũng biết rằng nàng không thể dứt khỏi tâm linh và đầu óc những hồi ức ấy, song nàng chẳng hề chờ đón điều gì nữa cả, rằng quả thực không cần phải lo là Hoàng đế sẽ quay trở lại với nàng, người ta nhìn nàng như nhìn một sinh linh không hề có vũ khí tự vệ, và vì thế người ta để cho nàng được yên ổn. Poppea xem nàng là một người đầy tớ lặng lẽ và vô hại, đến nỗi ả không thèm yêu cầu đuổi nàng ra khỏi hoàng cung nữa.

Song, vì rằng đã có thời Hoàng đế yêu nàng, rồi bỏ rơi nàng không một chút ác cảm, một cách rất thản nhiên, - thậm chí có vẻ thân thiện nữa - nên người ta vẫn còn giữ lại cho nàng một ít đặc ân. Khi giải phóng nàng, Nerô cho nàng một tư thất riêng trong cung điện, trong đó có một phòng ngủ nhỏ cùng một nhúm kẻ hầu người hạ. Rồi vì có thời Palax và Narxyz, mặc dù là những nô lệ mới được hoàng đế Klaudius giải phóng, song không những được cùng ngồi dự các yến tiệc với Klaudius mà còn được chọn cho mình chỗ tốt vì là những đại thần có uy thế, nên thỉnh thoảng người ta cũng mời Akte ngồi cùng bàn với Hoàng đế. Người ta làm thế có lẽ vì dáng người tuyệt đẹp của nàng quả là thứ đồ trang sức chân chính cho bữa yến tiệc. Mà nói cho cùng, từ lâu Hoàng đế đã bỏ qua việc đắn đo cân nhắc trong khi lựa chọn bạn bè. Ngồi cùng bàn với Ngài là một mớ hỗn tạp đa dạng nhất của đủ mọi hạng người. Trong đó có mặt các vị nguyên lão, nhưng chủ yếu là những kẻ cam chịu làm thêm nghề hề nữa. Có mặt các vị quý tộc già và trẻ, thèm khát lạc thú, xa hoa và tiêu phí. Thường có mặt đám đàn bà mang những tên họ quyền quý nhưng đến đêm lại không ngần ngại đội lên đầu những bộ tóc giả

đã phai màu đi tìm lạc thú giải trí trên các đường phố tối tăm. Cũng thường có cả mặt những vị quan chức cao cấp cùng các tăng lữ, những kẻ mà hễ ngồi bên hồ rượu đầy là lại rất vui lòng đích thân giễu cợt các vị thần thánh của mình, bên cạnh họ là đủ các loại tiện dân, gồm bọn xướng ca, kịch câm, nhạc công, vũ công và vũ nữ, đám thi sĩ mà khi xướng ngâm thi ca chỉ mơ tới những đồng xextexi sẽ được người ta ném xuống để thưởng công tán tụng những vần thơ của Hoàng đế, các nhà triết - học - ma - đói dõi mắt thèm thuồng nhìn các món ăn được bưng qua, và rốt cuộc, cả đám đánh xe đua nổi danh, bọn thầy tuồng, đám làm trò ảo thuật, lũ hề, bọn trefnix, cùng đủ mọi hạng quan tước được phong theo mốt hay do sự ngu xuẩn, hợp thành một đám người thời - thượng - phong - lưu - trong - vòng - một - ngày, trong số đó, không thiếu chi những kẻ cố dùng bộ tóc dài để giấu đi cặp dái tai bị đục thủng - dấu hiệu của nô lệ.

Những người nổi tiếng hơn được ngồi vào bàn tiệc, còn những kẻ kém thứ bậc thì giúp vui trong tiệc và chờ đợi giây phút lũ gia nhân cho phép chúng được lăn xả vào phần thừa của những món đồ ăn thức uống. Khách khứa thuộc loại này do Tygelinux và Vetelius cung cấp, và thường thường, họ còn buộc phải cung cấp luôn cả cho đám khách này những loại quần áo thích hợp với phòng khách của Hoàng đế; vả chăng, họ cũng rất thích đám khách ấy, vì sống giữa chúng, họ cảm thấy hết sức thoải mái. Sự xa hoa của cung đình dát vàng lên mọi thứ, làm cho tất cả đều được ánh lên. Đại nhân và tiểu nhân, đám con cháu của những dòng họ thế phiệt trâm anh cùng lũ vô lại đường phố, các nghệ sĩ lớn cùng lũ bòn mót được chút tài mọn, chen vai thích cánh nhau len vào hoàng cung để được trố mắt ngưỡng mộ sự xa hoa gần như vượt quá sức tưởng tượng của con người và được men tới gần kẻ ban phát mọi thứ ân sủng, của cải và tài sản, kẻ mà chỉ cần một lần ngự lãm cũng có thể hạ thấp họ xuống hoặc nâng họ lên cao tột cùng.

Ngày hôm ấy, cả Ligia cũng phải tham dự vào một bữa yến tiệc tương tự như thế. Nỗi sợ hãi, sự phấp phỏng, sự phẫn uất dễ hiểu sau bước ngoặt bất ngờ cùng ý muốn chống đối giằng co nhau trong lòng nàng. Nàng sợ Hoàng đế, hãi mọi người, ngại cái hoàng cung mà tiếng huyên náo khiến nàng loạn trí, sợ những bữa yến tiệc mà về sự tởm lợm của chúng nàng đã từng được nghe ông Aulux, bà Pomponia Grexyna và bạn bè của họ nói tới. Dẫu hãy đang còn là một thiếu nữ ít tuổi song nàng không phải là kẻ chưa hiểu biết gì, bởi vì vào thời ấy, ý niệm về cái ác từ rất sớm đã tác động ngay cả đến tai của lũ trẻ thơ. Vì vậy, nàng hiểu rằng, trong cung điện này, nàng bị đe dọa bị thất thân, điều mà bà Pomponia đã dặn nàng phải đề phòng lúc biệt ly. Song với một tâm hồn trẻ trung chưa hề biết đến sự hư đốn, lại được giác ngộ cái giáo lý cao siêu do bà mẹ nuôi truyền thụ, nàng nguyện sẽ tự vệ chống lại sự thất thân ấy; nàng thề với mẹ, với bản thân nàng và với Người Thầy Thiêng

Liêng nọ, người mà nàng không những chỉ tin tưởng mà còn kính yêu bằng cả trái tim non trẻ của mình bởi vị ngọt ngào của giáo lý, vị cay đắng của cái chết và áng ngợi ca của sự phục sinh.
Nàng cũng biết chắc rằng, giờ đây cả ông Aulux lẫn bà Pomponia Grexyna sẽ không phải chịu trách nhiệm gì nữa về những hành động của nàng, nàng nghĩ không hiểu có nên cưỡng lệnh mà không đi dự tiệc hay chăng. Trong lòng nàng, một bên là nỗi sợ hãi và sự lo âu lớn tiếng than vãn, còn bên kia lại nảy sinh ý muốn được thể hiện lòng can đảm, ý chí chịu đựng, dám dấn thân vào cực hình và chết chóc. Vả chăng, chính Thầy Thiêng Liêng cũng đã dạy nàng như thế. Chính Người đã làm gương trước hết. Bà Pomponia kể cho nàng nghe là những kẻ thành tâm nhất trong số các tín đồ hết lòng khát khao có được một sự thử thách như thế, họ cầu nguyện để được chịu thử thách. Ngay chính Ligia, hồi còn ở nhà ông bà Aulux cũng đã nhiều lần từng bị nỗi khao khát ấy ngự trị. Nàng tưởng thấy mình là một kẻ tử vì đạo, với những vết thương trên cánh tay và bàn chân trắng toát như tuyết, với một vẻ đẹp thiên giới tuyệt vời, được các vị thiên sứ cũng màu trắng tinh khiết như thế đưa dẫn lên chốn thẳm xanh; trí tưởng tượng của nàng thường thích hình dung ra những cảnh tương tự như thế. Trong đó có nhiều phần mơ ước trẻ thơ, song cũng pha chút lòng tự tôn do bà Pomponia truyền thụ cho. Giờ đây, khi việc cưỡng chống lại ý chí của Hoàng đế có thể sẽ mang lại sự trừng phạt khủng khiếp, khi những cực hình mà nàng hằng hình dung trong mơ ước có thể sẽ được biến thành sự thực, thì thêm vào những viễn cảnh tuyệt đẹp và sự ham muốn ấy còn có một nỗi tò mò - pha lẫn hãi hùng - nào đó, không hiểu người ta sẽ xử tội nàng ra sao đây, sẽ nghĩ ra cho nàng những thứ cực hình nào đây?
Cứ thế, tâm hồn hãy còn nữa phần trẻ thơ của nàng dao động giữa hai phía. Còn Akte, khi được biết những dao động đó, liền kinh ngạc nhìn nàng, cứ như nàng đang nói trong cơn mê sảng vậy. Chống lại ý muốn của Hoàng đế? Ngay từ đầu đã làm Người nổi giận? Phải là một đứa trẻ con chưa hiểu những điều mình nói mới định làm việc đó. Cứ theo lời Ligia thì nàng đâu phải là một con tin, mà chỉ là một thiếu nữ bị dân tộc mình bỏ rơi. Chẳng hề có thứ luật lệ nào giữa các dân tộc che chở cho nàng cả, mà dù có đi chăng nữa, thì một khi đã nổi cơn thịnh nộ, Hoàng đế cũng đủ hùng mạnh để chà đạp lên thứ luật lệ ấy. Hoàng đế thích thì bắt nàng mang về cung, và kể từ giờ trở đi, Người muốn sai khiến nàng thế nào tùy thích. Kể từ giờ, nàng chỉ còn cái quyền lệ thuộc vào ý chí của Hoàng đế, không một ý chí nào khác vượt nổi lên trên.
- Phải, - nàng nói tiếp - chính chị cũng từng đọc những bức thư của Đức Paven xứ Tarxu, chị hiểu rằng ở bên trên trái đất có Đức Chúa và con Chúa, người đã được sống lại, nhưng còn trên mặt đất thì chỉ có mỗi mình Hoàng

đế mà thôi. Em hãy nhớ lấy điều ấy, Ligia ạ! Chị cũng hiểu rằng, giáo lý của em không cho phép em trở thành một kẻ như chị đã từng phải trải qua, rằng các em cũng giống như những người khắc kỷ mà Epiktet đã từng kể cho chị nghe, chỉ được phép chọn cái chết mà thôi, một khi cần phải lựa chọn giữa cái chết và sự ô nhục. Nhưng làm sao em lại dám chắc rằng chỉ có một cái chết đang chờ đón em chứ không phải là sự ô nhục? Em có nghe chuyện con gái của Xeyan, một đứa con gái hãy còn nhỏ, mà theo lệnh của Tyberius, để tuân theo đúng luật lệ quy định cấm xử tội chết đối với gái trinh, đã phải chịu nhục rồi mới được chết hay chăng? Ligia, Ligia em, chớ nên khiêu khích Hoàng đế! Đến giây phút quyết định, khi em phải lựa chọn giữa sự ô nhục và cái chết thì em có thể hành động theo như Chân lý của em chỉ lối, nhưng em chớ đi tìm cái chết và đừng vì một nguyên cớ vẩn vơ nào đó mà khiêu khích vị chúa tể vô cùng tàn bạo ấy của trái đất.
Akte nói với một tình thương yêu rất lớn lao và thậm chí rất sôi nổi, và vì rằng hơi cận thị nên nàng ghé sát khuôn mặt ngọt ngào của mình vào khuôn mặt Ligia như muốn theo dõi xem lời nói của mình gây nên ấn tượng như thế nào cho cô gái.
Ligia quàng tay ôm ghì lấy cổ nàng bằng một sự tin cẩn trẻ thơ và nói:
- Chị tốt quá, chị Akte ạ.
Đón nhận lời khen và lòng tin cẩn, Akte ôm chặt cô gái vào ngực mình, rồi gỡ tay của Ligia ra, nàng đáp:
- Hạnh phúc của chị đã qua đi, cả tình yêu cũng qua đi rồi, nhưng chị không phải là kẻ xấu bụng đâu em ạ.
Rồi bước những bước gấp gáp trong phòng, nàng nói với chính mình, vẻ gần như tuyệt vọng:
- Không! Cả chàng nữa cũng không phải là người xấu! Hồi đó, chính chàng cũng từng nghĩ rằng chàng tốt và mong muốn được là người tốt. Chị biết rõ mà. Còn tất cả những chuyện kia mãi sau này mới có… khi chàng không còn yêu nữa… Chính những kẻ khác đã khiến cho chàng trở thành như hiện nay - chính bọn chúng và ả Poppea!
Hàng mi nàng đẫm lệ. Ligia đưa cặp mắt xanh thẳm theo dõi nàng một lúc lâu, mãi sau nàng mới lên tiếng:
- Chị hãy còn tiếc nuối ngài ư, chị Akte?
- Chị tiếc chứ! - cô gái Hi Lạp âm thầm đáp lại
Rồi nàng lại bắt đầu bước đi, với hai tay nắm xiết chặt dường như đau đớn, với vẻ mặt bất lực.
Ligia rụt rè hỏi tiếp:
- Chị vẫn còn yêu Ngài ư, chị Akte?
- Yêu…
Rồi lúc sau nàng nói thêm:

- Ngoài chị ra không một ai yêu chàng cả.
Im lặng bao trùm. Akte cố gắng lấy lại sự bình tĩnh đã bị những hồi ức làm xáo động, mãi sau, nét mặt nàng mới có lại được nét ưu tư lặng lẽ thường nhật, nàng bảo:
- Ligia ơi, ta hãy nói về em nhé! Em chớ nghĩ tới chuyện cưỡng chống Hoàng đế làm gì. Đó chỉ là chuyện điên khùng mà thôi. Xin em hãy bình tâm lại đã. Chị hiểu rõ cái nhà này lắm, chị cho rằng về phía Hoàng đế thì chẳng có chuyện gì đe dọa em đâu. Nếu như Nerô ra lệnh bắt cóc em về cho Người thì hẳn Người đã chẳng ra lệnh mang em về cung điện Palatyn này làm chi. Ở đây, Poppea cai quản; còn Nerô, từ khi ả ta sinh hạ cho Người được một đứa con gái, lại càng bị lệ thuộc vào ả ta hơn… Không, Nerô quả có ra lệnh cho em phải có mặt trong bữa tiệc, nhưng cho tới nay, Hoàng thượng chưa hề trông thấy mặt em cũng chẳng hề hỏi han gì về em cả, vậy không phải là Người muốn em đâu. Có thể Người chỉ bắt em về do tức giận gì ông Aulux và bà Pomponia… Ngay Petronius có viết thư cho chị nhờ chị chăm sóc em, và cả bà Pomponia cũng viết cho chị - như em biết đấy - vậy có lẽ họ đã thỏa thuận với nhau. Cũng có thể ngài Petronius làm chuyện ấy theo lời yêu cầu của bà Pomponia. Nếu vậy, nếu đúng là cả ông ta cũng chăm lo tới em theo yêu cầu của bà Pomponia, thì sẽ chẳng có gì đe dọa em cả, và biết đâu được, có khi cả Nerô cũng sẽ bị ông ta thuyết phục lại trả em về với ông bà Aulux cũng nên. Chị không biết Nerô có yêu ông ta lắm không, nhưng chị biết rằng rất ít khi Người dám có ý kiến ngược với ông ta.
- Ôi, chị Akte! - Ligia đáp - Ngài Petronius đến nhà em trước khi bọn chúng bắt em đi, mẹ em thì lại nghĩ rằng sở dĩ Nerô đòi trả em là do sự xui khiến của ông ta đấy.
- Nếu thế thì hỏng, - Akte nói.
Nhưng sau khi suy nghĩ hồi lâu, nàng lại tiếp:
- Cũng có thể trong một bữa tối nào đó, Petronius đã vô tình kể cho Nerô rằng đã gặp ở gia đình Aulux một thiếu nữ con tin của dân Ligi, còn Nerô, vốn là người hay động lòng về quyền lực của mình, bèn đòi phải giao trả em, vì con tin là thuộc quyền Hoàng đế. Thêm nữa, Người cũng chẳng ưa gì ông Aulux và bà Pomponia. Không! Chị vẫn không thể nghĩ rằng vì muốn đoạt em từ tay ông bà Aulux mà ông Petronius lại dùng cách ấy. Chị không hiểu ông Petronius có tốt hơn những kẻ xun xoe chung quanh Hoàng đế hay không, song ông ta khác hẳn bọn chúng… Cùng lắm ngoài ông ta ra, có thể em còn thấy ai khác nữa muốn đứng ra bênh vực em chăng? Hồi ở nhà Aulux em có quen ai trong số các cận thần của Hoàng đế hay không?
- Em thường gặp ngài Vexpazian và Tylux.
- Hoàng đế chẳng ưa họ đâu.
- Cả ngài Xeneka nữa.

- Ngài Xeneka mà khuyên một đằng thì chắc chắn Nerô lại làm một nẻo.
Khuôn mặt trong sáng của Ligia chợt ửng hồng:
- Và chàng Vinixius.
- Chị không biết anh ta.
- Chàng là một người bà con của Petronius mới từ Acmênia trở về.
- Thế em có nghĩ là Hoàng đế thích anh ta không?
- Mọi người ai cũng yêu mến Vinixius.
- Còn anh ta thì muốn bênh vực em?
- Vâng ạ.
Akte mỉm cười âu yếm:
- Thế thì chắc em sẽ được gặp mặt chàng trong bữa tiệc. Em phải có mặt trong bữa tiệc, trước hết vì em buộc phải thế… Chỉ có một đứa trẻ như em mới dám nghĩ khác mà thôi. Thứ hai, nếu em muốn được trở về nhà ông bà Aulux thì trong tiệc em hãy tìm cách khẩn cầu ngài Petronius và chàng Vinixius, để bằng ảnh hưởng của mình, họ xin cho em được phép quay về nhà. Nếu có mặt ở đây, họ cũng sẽ nói với em như chị nói, rằng thật là điên rồ và cầm chắc cái chết nếu định chống lại. Rất có thể Hoàng đế sẽ không lưu ý đến sự vắng mặt của em, song nếu như Người nhận thấy và nghĩ rằng em cố tình dám chống lại ý chí của Người, thì không còn gì cứu nổi em nữa. Đi nào, Ligia. Em có nghe tiếng ồn ào trong nhà đấy không? Mặt trời đang xuống thấp rồi, chẳng mấy chốc khách khứa sẽ bắt đầu kéo tới đấy.
- Chị nói phải, chị Akte ạ, - Ligia đáp - em sẽ làm theo lời khuyên của chị.
Thật ra, chính bản thân Ligia cũng không hiểu rõ bao nhiêu phần trong cái quyết định đó là ý muốn được gặp Vinixius và ông Petronius, còn bao nhiêu phần là sự tò mò của phụ nữ muốn có một lần trong đời được trông thấy một bữa yến tiệc, trong ấy có mặt cả Hoàng đế, các triều thần, cả nàng Poppea lừng danh cùng bao nhiêu trang tuyệt thế giai nhân khác, thấy cảnh xa hoa vô kể được người ta đồn đại như chuyện thần thoại ở Roma. Song Akte có lý theo cách nghĩ của mình, và cô gái cảm thấy rõ điều đó. Cần phải đi, nên khi sự bắt buộc và lý chí thuần túy cùng ủng hộ cho niềm ham muốn ngấm ngầm thì nàng không còn do dự gì nữa.
Akte dẫn cô gái đến buồng trang điểm riêng của mình để xức dầu thơm và thay đổi y phục, và mặc dù trong cung chẳng thiếu chi nô tỳ, bản thân Akte cũng có riêng nhiều kẻ hầu người hạ, nhưng đồng cảm với cô gái mà sự trong trắng và sắc đẹp đã chinh phục trái tim nàng, Akte quyết định tự mình trang điểm cho thiếu nữ. Và hóa ra, mặc dù nàng đang mang nỗi u buồn, dù nàng đã từng được đọc những bức thư của Đức Paven xứ Tarxu, người phụ nữ Hi Lạp trẻ trung này vẫn mang nhiều nét tâm hồn Helena thuở trước, đối với tâm hồn ấy, cái đẹp của cơ thể có sức thuyết phục mạnh mẽ hơn hẳn mọi thứ khác trên đời. Sau khi cởi bỏ xiêm y cho Ligia, nhìn thấy hình vóc vừa

mảnh mai vừa đầy đặn, dường như được tạc bằng ngọc trai và hoa hồng của cô gái, nàng không kìm nổi một tiếng kêu kinh ngạc, vừa lùi lại mấy bước, nàng đắm đuối ngắm nhìn thân thể thanh xuân khôn sánh ấy:
- Ligia! - mãi sau nàng mới thốt lên, - em còn đẹp hơn Poppea gấp trăm lần! Còn thiếu nữ, được dạy dỗ trong ngôi nhà nghiêm khắc của bà Pomponia, nơi người ta gìn giữ sự kín đáo ngay cả khi chỉ còn toàn phụ nữ với nhau, nàng đứng đó - tuyệt vời như một giấc mộng đẹp tuyệt vời, hài hòa như một tác phẩm của Prakxytelex, như một khúc ca, song bối rối, ửng hồng vì hổ thẹn, hai đầu gối khép chặt lại, đôi cánh tay ôm vòng che lấy ngực và hàng mi hạ xuống. Rồi đột ngột, nàng vươn tay lên, rút ra những chiếc trâm giữ tóc, và chỉ trong một giây, bằng một cái lắc đầu, mái tóc nàng đã như một tấm áo choàng che kín lấy thân thể.
Akte liền tiến lại gần, sờ tay vào những lọn tóc màu sẫm của nàng và nói:
- Ô, tóc của em mới tuyệt vời làm sao chứ! Chị sẽ chẳng cần rắc phấn vàng lên tóc làm gì, tự nó cũng đã có ánh vàng ở những chỗ lượn sóng rồi. Có thể chị sẽ điểm xuyết thêm đôi chút ánh vàng ở chỗ này chỗ nọ, nhưng chỉ thật nhẹ thôi, thật nhẹ để như có ngọn lửa làm sáng óng thêm làn tóc. Quê hương Ligi của các em hẳn phải tuyệt vời lắm mới có thể sản sinh ra những người con gái như em.
- Em không còn nhớ được gì về quê hương cả, - Ligia đáp - Bác Urxux kể với em rằng quê em toàn rừng, rừng và rừng.
- Trong rừng thì nở đầy hoa, - Akte vừa nói vừa nhúng tay vào chiếc lọ chứa đầy mã tiên thảo và xoa lên tóc Ligia.
Làm xong việc ấy, nàng bắt đầu dùng dầu thơm A Rập xoa rất nhẹ nhàng lên toàn thân Ligia, rồi tiếp đó, mặc cho cô gái một chiếc áo tunica không tay màu vàng mềm mại, để bên ngoài sẽ mặc thêm một áo dài peplum màu trắng như tuyết nữa. Song vì trước đó còn phải chải tóc nên nàng khoác lên người con gái một cái áo choàng rộng, gọi là synthesis, đặt cô ngồi lên ghế cho đám nữ tỳ phục dịch và đứng lùi ra xa một quãng để theo dõi việc chải chuốt. Hai thị nữ cùng một lúc mang vào chân cho Ligia đôi hài màu trắng thêu màu chỉ huyết dụ, buộc vào cổ chân trắng nuột nà bằng những dải màu vàng. Khi tóc đã chải xong, người ta mặc cho cô gái một chiếc áo dài peplum tuyệt đẹp có những nếp gấp mềm mại, rồi sau khi đeo cho nàng một chuỗi hạt ngọc trai quanh cổ và điểm thêm chút bụi vàng lên những lượn sóng tóc, Akte mới truyền lệnh trang điểm cho bản thân mình, song suốt trong thời gian ấy, nàng vẫn đưa cặp mắt ngưỡng mộ ngắm nhìn Ligia.
Akte trang điểm xong thì cũng vừa lúc trước cổng chính xuất hiện những chiếc kiệu đầu tiên, cả hai bên bước ra hàng hiên ẩn phía bên, từ nơi ấy thấy rõ cổng chính, dãy hành lang có mái bên trong và khoảng sân có hàng cột bằng cẩm thạch Numiđi vây quanh.

Mỗi lúc thêm nhiều người bước qua dưới vòm cung cao vút của chiếc cổng lớn, bên trên cổng có cỗ xe tứ mã tuyệt vời của Lizyp trông như đang đưa thần Apolon và nữ thần Điana bay lên khoảng không. Mắt Ligia choáng ngợp trước một cảnh tượng kỳ thú, một cảnh tượng mà ngôi nhà của ông Aulux không thể mang lại cho nàng một chút ý niệm nào cả. Lúc ấy, mặt trời đang lặn, và những tia sáng cuối cùng của hàng cột khiến chúng sáng ánh lên như bằng vàng thật đồng thời lại ngả sang sắc hồng hồng. Giữa các cột bên cạnh những pho tượng màu trắng của các tiên nữ Đinaiđa và tượng các vị thần khác cùng những anh hùng, trôi đi những đám người, đàn ông và đàn bà, trông cũng giống hệt như các pho tượng, bởi lẽ họ cũng khoác những chiếc toga peplum hoặc xola với những nếp gấp mềm mại duyên dáng tuôn dài xuống tận đất, trên đó tắt dần đi ánh mặt trời đang lặn. Pho tượng dũng sĩ Herkulex khổng lồ, đầu vẫn đang ngập trong ánh sáng, nhưng từ ngang ngực trở xuống đã chìm vào bóng râm của hàng cột, đang từ trên cao nhìn xuống đám người đó. Akte chỉ cho Ligia thấy các vị nguyên lão mặc những chiếc toga có viền rộng, những chiếc áo tunica đủ màu và mang hình bán nguyệt trên giầy, các vị hiệp sĩ, các nghệ sĩ nổi tiếng cùng các phu nhân La Mã với trang phục La Mã, y trang Hi Lạp hay trang phục kỳ thú của phương Đông với những mái tóc được cuộn cao thành hình nón, hình kim tự tháp hoặc chải thấp xuống sát đầu theo kiểu các pho tượng của các nữ thần và được tô điểm thêm bằng những đóa hoa. Nhiều người cả đàn ông lẫn đàn bà, được Akte gọi tên kèm theo các mẩu chuyện nho nhỏ, nhiều chuyện thật khủng khiếp, khiến cho Ligia sợ hãi, kinh ngạc và thán phục. Đối với nàng, đấy là cái thế giới kỳ lạ mà vẻ đẹp khiến nàng lóa mắt, nhưng những mâu thuẫn của nó thì trí óc trẻ thơ của nàng không sao tiếp thu nổi. Trong ánh chiều trên bầu trời, giữa những hàng cột bất động khuất dạng về phía sau, giữa đám người trông giống hệt những pho tượng ấy, có một vẻ thanh bình kỳ vĩ nào đó, dường như giữa những khối cẩm thạch thẳng tuột kia chỉ có những vị nửa thần thánh nào đó, không gợn một chút ưu tư, đầy viên mãn và hạnh phúc sinh sống mà thôi, trong khi đó thì giọng nói khẽ khàng của Akte cứ chốc chốc lại vạch trần một điều bí mật kinh khủng nào đó của cái cung điện này, của những con người kia. Này đây, ở phía đằng xa có thể trông thấy hàng hiên ẩn, mà trên các cột và sàn nhà của nó hãy còn đỏ bầm những vết máu của Kaligula bắn tóe lên lên mặt đá cẩm thạch trắng khi bị ngã xuống dưới lưỡi đao của Kaxius Serea, nơi đó người ta đã giết cả vợ của ông ta, nơi đó người ta đập đầu con ông ta vào đá, nơi đó, bên dưới một cánh cửa toà nhà, có chiếc hầm ngầm, trong đó Đruxux - Em đã phải tự gặm cánh tay mình vì quá đói, nơi đó người ta đã đầu độc Đruxux - Anh, nơi đó Gemelux từng phải rú lên kinh hoàng, nơi ấy Klauđius đã giẫy chết, nơi ấy cả Germanik cũng thế. Khắp chốn, những bức tường kia đã từng nghe tiếng rền rĩ và than vãn của

những kẻ hấp hối, còn những người lúc này đang vội vã bước vào yến tiệc trong những chiếc áo toga, những chiếc tunica nhiều mầu với muôn sắc hoa và đồ trang sức kia, rất có thể là những kẻ ngày mai sẽ phải chịu tội hình. Có thể trên không ít gương mặt, nụ cười đang che giấu đi nỗi hãi hùng, lo lắng, sự phấp phỏng ở ngày mai, rất có thể chính lúc này đây, cơn sốt của lòng tham lam và ghen tỵ đang sôi lên trong tim những vị nửa thần thánh có bề ngoài không chút ưu tư và đang được ngưỡng mộ ấy. Những ý nghĩ hoảng hốt của Ligia không sao theo kịp những lời kể của Akte, và trong khi thế giới kỳ diệu nọ thu hút mắt nàng mỗi lúc một mạnh hơn, thì con tim nàng càng ngày càng bị nỗi kinh hoàng bóp nghẹt, và trong tâm hồn nàng bỗng trào lên một niềm nhớ tiếc vô biên không thể nói thành lời với bà Pomponia Grexyna, đối với ngôi nhà yên bình của ông bà Aulux, trong đó tình yêu chứ không phải tội ác ngự trị.

Trong khi đó, từ Vieux Apolinix mỗi lúc lại tràn về thêm những làn sóng khách khứa mới. Từ bên ngoài cổng lớn vang vào tiếng huyên náo và những tiếng kêu của dân chúng tiễn theo những người bảo trợ của họ. Khoảng sân trong và các hàng cột tấp nập hàng đàn hàng lũ nô lệ, nô tỳ của Hoàng đế, các tiểu đồng và lính cấm vệ đang canh phòng cung điện. Đây đó, giữa những khuôn mặt da trắng hay xam xám, đỏ rực lên bộ mặt của một người Numiđi với cái mũ trụ cài lông chim và những chiếc khuyên lớn mạ vàng đeo lủng lẳng ở tai. Người ta mang tới những chiếc đàn thi cầm, đàn tranh, hàng bó chồi cây được nuôi trồng nhân tạo dù tiết thu đã muộn, những bó hoa, những cây đèn tay bằng bạc, bằng vàng và bằng đồng. Tiếng ồn của những lời trò chuyện mỗi lúc rộ lên, hoà với tiếng rào rào của vòi phun nước, với những tia nước uốn cong hồng rực ánh chiều rơi từ trên cao xuống mặt đá cẩm thạch và vỡ toé ra trên đó với tiếng như nức nở.

Akte đã ngừng kể, nhưng Ligia vẫn dõi nhìn mãi, dường như đang cố tình tìm ai đó trong các đám đông. Bỗng mặt nàng ửng hồng, Vinixius và Petronius xuất hiện giữa những hàng cột và đang bước về phía phòng tiệc lớn, tươi đẹp, bình thản, và trong những chiếc áo toga của mình, trông họ giống hệt các vị thần màu trắng. Ligia cảm thấy như trút được gánh nặng quá sức khỏi lòng mình, khi mà giữa những kẻ xa lạ, nàng được thấy hai gương mặt quen thuộc và thân ái đó, nhất là khi nàng nhìn thấy Vinixius. Nàng cảm thấy ít cô đơn hơn. Và nỗi nhớ tiếc vô biên về bà Pomponia và ngôi nhà của giòng họ Aulux một phút mới đây vừa trào sôi lên trong lòng nàng bỗng thôi không cào xé nữa. Lòng ham muốn được gặp Vinixius và được trò chuyện cùng chàng át đi những tình cảm khác. Nàng bất lực nhớ lại tất cả những cái xấu xa đã được nghe kể về hoàng gia, cả những lời kể của Akte lẫn những lời dặn dò của bà Pomponia. Song mặc những lời kể chuyện cùng những lời căn dặn ấy, nàng bỗng cảm thấy rằng nàng có mặt trong bữa

tiệc này không những chỉ vì bị bắt buộc mà còn chính vì nàng cũng muốn thế nữa; lòng nàng tràn ngập niềm vui sướng khi nghĩ rằng chỉ chốc nữa thôi nàng sẽ được nghe giọng nói có duyên và đáng yêu nọ, cái giọng sẽ nói với nàng về tình yêu và hạnh phúc có thể sánh ngang các vị thần, giọng nói cho tới nay vẫn còn ngân vang trong lòng nàng như một khúc ca.
Chợt nàng lại thấy sợ hãi niềm vui ấy. Nàng cảm thấy hình như chính vào giây phút này đây nàng đang phản bội lại cái giáo thuyết thanh cao mà nàng được giáo huấn, phản bội cả bà Pomponia lẫn bản thân nàng. Bị bắt buộc phải đi dự tiệc là một chuyện, còn vui mừng vì sự bắt buộc ấy là một chuyện hoàn toàn khác. Nàng cảm thấy mình có lỗi, không xứng đáng và lầm lạc. Một nỗi tuyệt vọng tràn ngập trong lòng nàng khiến nàng muốn oà lên khóc. Giá như chỉ có một mình thì hẳn nàng đã quỳ sụp xuống và vừa đập tay vào ngực vừa lặp đi lặp lại: Lỗi tại tôi! Lỗi tại tôi! Song giờ đây, nắm tay nàng, Akte đang dắt nàng qua gian nội cung đi tới phòng ăn lớn, nơi sẽ diễn ra bữa yến tiệc, mắt nàng hoa lên, tai nàng ù đi bởi những xúc động nội tâm, nhịp đập gấp gáp của trái tim khiến nàng nghẹn thở. Như trong mơ, nàng nhìn thấy hàng nghìn đèn nến chập chà chập chờn trên bàn và trên tường, như trong mơ nàng nghe tiếng kêu của mọi người chào đón Hoàng đế, nàng trông thấy Hoàng đế như nhìn qua một lớp sương mờ. Tiếng kêu thét khiến tai nàng ù đặc, ánh sáng làm nàng loá mắt, những mùi hương khiến nàng ngây ngất, và trong trạng thái gần như bất tỉnh, nàng chỉ còn mơ hồ nhận thấy Akte đưa nàng ngồi vào bàn rồi ngồi xuống bên nàng.
Lát sau, chợt một giọng trầm trầm quen thuộc vang lên từ phía bên kia:
- Xin chúc sức khoẻ con người đẹp nhất trong số những nàng trinh nữ trên mặt đất và những vì tinh tú trên bầu trời! Xin chúc sức khoẻ nàng, hỡi Kalina tiên nữ!
Hơi định thần lại, Ligia nhìn sang: bên cạnh nàng là Vinixius.
Chàng không còn mặc áo toga, vì để được thoải mái và thuận theo phong tục, chàng đã cởi áo toga trước khi bước vào tiệc. Thân thể chàng chỉ còn được phủ một chiếc áo tunica không tay màu huyết dụ có thêu những cây cọ bằng bạc. Tay chàng để trần, và theo phong tục Đông phương, được trang điểm bằng hai chiếc vòng vàng rộng bản đeo bên trên khuỷu tay, phía dưới là cẳng tay được nhổ sạch lông, rất nhẵn nhụi nhưng cuồn cuộn bắp thịt, cánh tay của một người lính sinh ra là để cầm gươm và khiên. Đầu chàng đội một vòng hoa hồng. Với đôi lông mày giao nhau trên sống mũi, với đôi mắt tuyệt đẹp và nước da rám nắng, chàng là hiện thân của tuổi thanh xuân và sức lực, Ligia thấy chàng đẹp đến nỗi, mặc dù sự choáng váng ban đầu của nàng đã qua đi, nhưng nàng cũng chỉ đủ sức đáp lại:
- Xin chúc sức khoẻ chàng, Marek…
Chàng nói:

- Hạnh phúc thay đôi mắt của tôi khi được nhìn thấy nàng, hạnh phúc thay đôi tai của tôi khi tôi được nghe nàng nói, giọng nói mà đối với tôi còn đáng yêu hơn tiếng đàn tiếng sáo. Nếu như người ta bảo tôi lựa chọn ai, - nàng, hỡi Ligia, hay nữ thần sắc đẹp Venux - sẽ là người ở cạnh tôi trong bữa tiệc này, tôi sẽ xin được chọn nàng thôi, hỡi tiên nữ!
Và chàng bắt đầu nhìn chăm chăm, như được ngắm nàng cho thoả, mắt chàng thiêu đốt da thịt nàng. Ánh mắt của chàng trượt dần từ khuôn mặt nàng xuống cổ và đôi vai trần, vuốt ve những đường nét tuyệt diệu của nàng, mơn trớn, cuốn lôi và hưởng thụ nàng, song bên cạnh dục vọng, trong ánh mắt chàng vẫn sáng lên niềm hạnh phúc, lòng thương mến và một sự ngưỡng mộ không bờ bến.
- Tôi biết trước là sẽ được gặp nàng tại hoàng cung - chàng nói tiếp. - Song khi nhìn thấy nàng, cả tâm hồn tôi rung động một niềm vui to lớn như được gặp hạnh phúc hoàn toàn không ngờ trước vậy.
Tĩnh trí lại, và cảm thấy rằng trong cái đám người này, trong ngôi nhà này, chàng là sinh linh duy nhất gần gụi với nàng, Ligia bắt đầu trò chuyện cùng chàng và hỏi chàng về tất cả những chuyện mà nàng không sao hiểu nổi, những chuyện đã khiến nàng sợ hãi. Tại sao chàng lại biết trước là sẽ gặp nàng ở hoàng gia và tại sao nàng lại phải vào đây? Tại sao Hoàng đế cướp nàng khỏi tay bà Pomponia? Nàng sợ hãi nơi đây và muốn được trở về với bà. Hẳn nàng sẽ chết heo hắt vì nhớ thương và lo lắng nếu như không có niềm hi vọng là ông Petronius và chàng sẽ giúp nàng cầu xin Hoàng đế. Vinixius kể cho nàng hay là chàng được chính ông Aulux cho biết việc nàng bị bắt đi. Tại sao nàng được đưa về đây thì chàng không được rõ. Hoàng đế chẳng hề thổ lộ với ai nguyên do những quyết định và mệnh lệnh của mình. Song xin nàng hãy bình tâm. Bởi vì chàng, Vinixius, đang ở bên nàng và sẽ ở bên nàng. Thà chàng mất đi đôi mắt còn hơn là không được trông thấy nàng, thà chàng phải chết còn hơn rời bỏ nàng. Nàng là linh hồn của chàng, chàng sẽ bảo vệ nàng như giữ gìn linh hồn của chính mình. Tại nhà mình, chàng sẽ xây cho nàng một bàn thờ như cho một vị thần của riêng chàng, trên bàn thờ đó chàng sẽ dâng hiến nhựa lô hội và nhựa thơm, về mùa xuân thì dâng hoa xaxanka và hoa táo. Và nếu nàng thấy e sợ nơi chốn hoàng gia thì chàng xin thề với nàng rằng nàng sẽ không phải ở lại trong ngôi nhà này nữa.
Mặc dù chàng nói quanh co và đôi chỗ bịa đặt, nhưng trong giọng nói của chàng vẫn cảm thấy sự thật, bởi lẽ những tình cảm của chàng là chân thực. Lòng chàng tràn ngập một tình thương chân thành, và những lời nói của nàng thấm sâu vào tâm hồn chàng đến nỗi khi nàng cảm ơn và đoan chắc với chàng rằng bà Pomponia sẽ yêu mến chàng vì lòng hảo tâm của chàng, còn nàng suốt đời mang ơn chàng, thì chàng không sao kìm nổi xúc động, chàng

ngỡ rằng trong đời chàng sẽ không bao giờ có thể cưỡng lại lời cầu xin của nàng. Trái tim chàng như tan ra. Sắc đẹp của nàng làm cho các giác quan của chàng đắm đuối, chàng vừa khao khát nàng, vừa cảm nhận được rằng, đối với chàng, nàng xiết bao gần gũi và yêu dấu, rằng quả thật chàng có thể thờ phụng nàng như một vị thần, đồng thời chàng cũng cảm thấy cái nhu cầu không thể kìm hãm được là phải được nói về sắc đẹp của nàng và lòng ngưỡng mộ của chàng đối với nàng, và vì rằng tiếng ồn ào trong tiệc mỗi lúc một lớn thêm, chàng bèn xích lại sát nàng hơn và thủ thỉ với nàng những lời lẽ tốt lành, ngọt ngào tuôn trào tự đáy lòng, những lời lẽ thánh thót như tiếng nhạc và làm người ta say mê như rượu vang.
Và chàng đã khiến nàng say ngây ngất. Giữa những kẻ xa lạ vây quanh, nàng thấy chàng mỗi lúc một thêm gần gũi, mỗi lúc một đáng yêu hơn, hoàn toàn đáng tin cậy và sẵn sàng dâng hiến cả tấm lòng. Chàng yên ủi nàng, hứa sẽ cứu nàng thoát khỏi hoàng cung, hứa sẽ không rời bỏ nàng và sẽ phục vụ nàng. Thêm vào đó, hồi trước ở nhà ông bà Aulux chàng chỉ nói với nàng một cách chung chung về tình yêu và hạnh phúc mà nàng có thể mang lại, còn giờ đây chàng thổ lộ thẳng rằng chàng yêu nàng, rằng nàng là người yêu quý nhất, thân thiết nhất của chàng. Lần đầu tiên Ligia được nghe những lời như thế từ miệng đàn ông, càng nghe nàng càng cảm thấy như có cái gì đó trong lòng nàng chợt tỉnh khỏi giấc điệp mơ mộng, lòng nàng chứa chan một thứ hạnh phúc nào đó, trong ấy niềm vui sướng vô biên trộn lẫn với nỗi lo lắng vô bờ. Gò má nàng nóng bừng lên, tim nàng đập mạnh, môi nàng hé mở như kinh ngạc điều gì. Nàng vừa sợ hãi vì nghe những điều ấy, vừa không muốn đánh đổi lấy bất cứ thứ gì trên đời để phải bỏ qua mỗi lời nàng nói. Chốc chốc, nàng lại hạ mi mắt xuống để rồi lại ngước lên nhìn Vinixius với cái nhìn long lanh, vừa e ấp, vừa dò hỏi, dường như nàng muốn nói với chàng: "xin chàng hãy nói nữa đi!" Tiếng ồn ào, âm nhạc, hương hoa và mùi trầm hương Ả Rập lại bắt đầu khiến nàng ngây ngất. Ở La Mã có phong tục nằm trong khi dự tiệc song lúc ở nhà, Ligia thường nằm giữa bà Pomponia và chú bé Aulux. Còn giờ đây nằm bên nàng là chàng Vinixius trẻ trung, lực lưỡng, đang yêu say đắm, si mê. Cảm thấy sức nóng toát ra từ người chàng, nàng vừa xấu hổ vừa hân hoan. Một sự đê mê dịu ngọt nào đó, một sự ngây ngất và lãng quên nào đó chế ngự nàng, nàng như chìm vào giấc mộng. Song sự gần gũi với nàng cũng bắt đầu tác động cả tới chàng nữa. Mặt chàng tái đi. Cánh mũi chàng phồng ra như một con ngựa phương Đông. Trái tim chàng đập loại nhịp dưới làn áo tunica màu huyết dụ, hơi thở chàng trở nên gấp gáp và lời của chàng cứ đứt quãng trên môi. Cả chàng nữa, cũng chỉ mới lần đầu tiên được gần gũi nàng đến thế. Những ý nghĩ của chàng bắt đầu hỗn độn, chàng cảm thấy trong mạch máu bốc lửa. Thứ lửa mà chàng muốn dùng rượu vang dập tắt đi song chỉ vô hiệu. Chưa phải rượu vang mà chính khuôn

mặt tuyệt vời của nàng, đôi cánh tay trần của nàng, bộ ngực trinh nữ phập phồng dưới làn áo tunica màu vàng, thân hình nàng khuất dưới những nếp gấp trắng trong của chiếc áo peplum, mới khiến cho chàng một lúc một thêm say ngây ngất. Chàng cầm lấy cánh tay nàng ở phía trên cổ tay như đã có lần chàng làm hồi ở nhà ông bà Aulux, và vừa kéo nàng về phía mình, chàng vừa thì thào bằng đôi môi run rẩy:
- Ta yêu em, Kalina… tiên nữ của ta
- Marek, buông em ra - Ligia nói
Song chàng vẫn tiếp tục nói với đôi mắt đã phủ một lớp sương mù:
- Tiên nữ của ta! Hãy yêu lấy ta!
Chính lúc ấy vang lên tiếng nói của Akte, người đang nằm phía bên kia Ligia:
- Hoàng đế đang nhìn các người kìa!
Một cơn giận đột ngột cả đối với Hoàng đế lẫn Akte chợt bùng lên trong lòng Vinixius. Lời nàng nói xua tan mất cái huyền diệu của sự đắm đuối. Vào lúc ấy, đối với chàng thanh niên, ngay cả tiếng nói thân tình cũng có vẻ đáng ghét, chàng cho rằng Akte cố tình cản trở chàng trò chuyện cùng Ligia. Vì vậy, chàng ngẩng đầu lên nhìn người nô tỳ được giải phóng trẻ tuổi qua vai Ligia và nói một cách cay độc:
- Hỡi Akte, đã qua rồi cái thời nhà ngươi được nằm nghỉ bên cạnh Hoàng đế trong yến tiệc, mà người ta nói rằng ngươi đang bị chứng mù loà đe doạ, vậy làm sao ngươi lại có thể trông thấy Hoàng đế?
Nàng đáp lại vẻ buồn buồn:
- Vậy mà tôi vẫn trông thấy Hoàng đế… Người cũng cận thị nên đang nhìn các ngươi qua một viên ngọc bích kia kìa!
Mọi cái Nerô làm đều khiến cho người ta - ngay cả những người thân cận Ngài nhất - phải cảnh giác, nên bất chợt, Vinixius bỗng thấy lo lắng nguội bớt tình cảm đi và thận trọng liếc nhìn về phía Hoàng đế. Ligia, lúc đầu bữa tiệc vì đang còn bối rối nên chỉ nhìn thấy Hoàng đế lờ mờ như qua một làn sương mờ, rồi sau đó nàng lại bị thu hút bởi sự có mặt của Vinixius và việc trò chuyện cùng chàng nàng hoàn toàn không hề nhìn, lúc này nàng cũng hướng đôi mắt vừa tò mò vừa e sợ về phía Ngài.
Akte nói đúng, Hoàng đế đang khom người trên bàn, một mắt nheo lại, và lấy tay giữ một viên bích ngọc hình tròn được mài bóng - mà Ngài thường dùng - trên con mắt bên kia đang nhìn họ. Trong một giây, cái nhìn của ngài gặp cặp mắt của Ligia và trái tim cô gái thắt lại vì kinh hoàng. Khi nàng còn là một đứa trẻ sống ở trại ấp miền Xixylia của ông bà Aulux, một nô tỳ già người Ai Cập thường kể cho nàng nghe về những con rồng sinh sống trong chốn núi thẳm rừng sâu, giờ đây nàng ngỡ như con mắt màu lục của một con rồng như thế đột nhiên chiếu thẳng vào mắt nàng. Nàng chụp lấy tay

Vinixius, hệt như một đứa trẻ đang sợ hãi. Bao ấn tượng hỗn độn và đổi thay nhau ùa vào óc nàng. Y đấy ư? Chính con người khủng khiếp có quyền làm tất thảy mọi chuyện đấy ư? Cho tới nay, nàng chưa bao giờ trông thấy mặt y và nàng hình dung về y khác hẳn. Nàng hình dung ra một bộ mặt gớm ghiếc bằng đá mang những nét dữ tợn, thế mà giờ đây nàng lại trông thấy một cái đầu lớn trên chiếc cổ to bành, cái đầu quả là đáng sợ nhưng lại hơi buồn cười bởi nhìn từ xa trông giống như đầu trẻ con. Chiếc áo tunica màu ngọc tím, màu cấm dùng đối với người phàm trần, hắt ánh xam xám lên bộ mặt ngắn ngủn to ngang của y. Tóc y màu sẫm, để theo mốt của chàng Otho thành bốn lượn phồng lên. Y không có râu cằm, vì cách đây chưa lâu y đã cạo để dâng hiến thần Jupiter, một hành động mà cả La Mã đã phải bày tỏ lòng biết ơn lên y, mặc dù người ta vẫn xì xào với nhau rằng y hiến bộ râu cằm chẳng qua vì bộ râu của y màu hung hung đỏ như tất thảy mọi người trong dòng họ y mà thôi. Song trong vầng trán dô ra trên hàng lông mày lại có vẻ gì đó thiên thần. Ở bộ lông mày kéo dài có thể thấy rõ ý thức của một kẻ có toàn quyền, song phía dưới vầng trán của vị nữa thiên thần ấy lại là một bộ mặt khỉ, bộ mặt của một kẻ say rượu và của một tay kép hát, rỗng tuếch, đầy những dục vọng chóng đổi thay, bộ mặt phị mỡ mặc dù tuổi còn đang trẻ, bộ mặt bệnh hoạn và dung tục. Ligia cảm thấy y có vẻ thù địch, song trước hết là đáng tởm.

Lát sau, y đặt viên ngọc bích xuống, thôi không nhìn nàng nữa. Lúc đó nàng mới trông thấy cặp mắt lồi màu xanh lam của y đang hấp háy dưới ánh sáng quá mạnh, một đôi mắt thủy tinh, vô tri giác, giống mắt người chết.

Y quay sang Petronius và hỏi:

- Đó có phải đứa con tin mà Vinixius yêu không?
- Vâng, chính con bé đấy ạ - Petronius đáp.
- Dân tộc của nó gọi tên là gì?
- Thưa, người Ligi.
- Vinixius coi cô ta là tuyệt đẹp phải không?
- Nếu hoàng thượng mặc áo peplum cho một gốc cây ôliu mục ruỗng giả làm thanh nữ thì Vinixius cũng sẽ coi nó là tuyệt đẹp. Song trên nét mặt Người, hỡi con người sành sỏi không ai bằng, thần đã đọc thấy lời phán quyết cho cô ta rồi. Người không cần phải tuyên đọc thành lời đâu. Chính thế đấy. Cô bé khô khẳng quá! Còm nhom, một quả thuốc phiện đeo trên một cái cuống khẳng khiu, còn Người, hỡi nhà thẩm mỹ thần thánh, đối với đàn bà, Người lại coi trọng thân hình, và Người quả có lý đến ba bốn lần. Chỉ riêng khuôn mặt thôi thì chưa có nghĩa lý gì. Ở bên cạnh Người, thần học được biết bao điều hay, nhưng chưa thể có nổi cái nhìn sắc sảo như Người. Thần sẵn sàng đánh cuộc với Tulius Xenexion đổi lấy người tình của ông ta, rằng mặc dù trong tiệc mọi người đều nằm và thật khó đánh giá toàn thân, nhưng bệ hạ đã

tự nhủ: “Cô ả có cái hông quá hẹp”
- Cô ả có cái hông quá hẹp - Nerô vừa nhắc lại vừa nhắm mắt
Trên môi Petronius hiện ra một nét cười kín đáo khó nhận thấy, còn Tulius Xenexion, mãi đến lúc này bận nói chuyện với Vextynux - thực ra hắn đang chế nhạo những chuyện mộng mị mà Vextynux vốn rất tin - liền quay sang phía Petronius, và mặc dù chẳng biết người ta đang bàn chuyện gì hắn đã thốt ra ngay:
- Ông lầm rồi. Tôi ủng hộ ý kiến Hoàng thượng.
- Hay quá, Petronius đáp, - Tôi vừa mới chứng minh rằng ông hãy còn một chút trí tuệ, còn hoàng thượng thì lại khẳng định rằng ông chỉ là một con lừa vô tri vô giác mà thôi.
- Habel! - Nerô vừa bật cười vừa nói và quay chúc ngón tay cái xuống phía dưới như ở hý trường người ta thường làm khi ra hiệu là đấu sĩ đã bị đâm trúng và cần phải tiếp tục nện thêm nữa.
Còn Vextynux lại nghĩ rằng người ta đang bàn chuyện mộng mị bèn kêu lên:
- Còn tôi, tôi vẫn tin vào mộng, ngài Xeneka từng nói với tôi rằng chính ngài cũng tin.
- Đêm qua tôi mơ thấy mình trở thành ni cô giữ đền thần Vexta(1) - Kanvia Kryxpinilla nhoài người qua bàn góp chuyện.
Nghe thấy thế, Nerô liền vỗ tay, những người khác cũng theo gương y và suốt hồi lâu, chung quanh chỉ nghe thấy tiếng vỗ tay rầm rầm, vì Kryxpinilla, một mệnh phụ đã ly dị chồng dăm ba bận, vốn là người lừng danh trong toàn cõi La Mã về tính phóng đãng đến huyền thoại của mình.
Song ả ta chẳng chút bối rối, vẫn nói tiếp:
- Chứ sao nữa, tất thảy đám đàn bà kia đều già nua và xấu xí cả. Chỉ mỗi mình cô Rubria là trông còn giống người đôi chút, vậy nên có lẽ chỉ còn hai chúng tôi là đẹp dẫu phải thừa nhận rằng ngay cả cô Rubria về mùa hè cũng còn hay bị tàn hương.
- Song xin lỗi nàng, hỡi nàng Kanvia vô cùng trong trắng, - Ông Petronius nói - có lẽ chỉ trong mơ nàng mới có thể trở thành ni cô giữ đền thờ nữ thần Vexta được mà thôi.
- Thế nếu hoàng thượng ra lệnh thì sao?
- Thì tôi sẽ phải tin rằng ngay cả những giấc mộng kỳ lạ nhất chắc cũng sẽ biến thành sự thật.
- Chúng vẫn biến thành sự thật mà, - Vextynux nói - Tôi có thể hiểu được những người không tin vào thần vì một lý do gì khác ngoài chuyện hắn không phải là một con lợn.
Vitelius chợt ngừng bặt giữa tràng cười, rồi chép chép đôi môi bóng nhẫy những nước xốt cùng nước mỡ, hắn bắt đầu nhìn ngó những người đang có mặt với vẻ ngạc nhiên như từ trước hắn chưa từng trông thấy họ bao giờ.

Rồi giơ bàn tay chuối mắn múp míp quá mức của mình lên, hắn nói giọng khàn khàn:
- Tôi bị rơi đâu mất chiếc nhẫn hiệp sĩ thừa kế của cha tôi rồi.
- Người cha ấy nguyên là một thằng thợ giầy, - Nerô nói thêm
Song Vitelius bỗng lại bật lên một tràng cười bất thần nữa rồi bắt đầu sờ soạng tìm chiếc nhẫn của hắn bên trong áo peplum của Kanvia Kryxpinilla. Thấy thế, Vatynius bèn giả vờ thốt ra tiếng kêu kinh hoảng của đàn bà, còn Nigiđia, bạn gái của Kanvia, một quả phụ trẻ có khuôn mặt trẻ thơ và đôi mắt đĩ thoã liền nói to lên:
- Hắn tìm cái mà hắn không hề bị mất.
- Và cái mà hắn cũng chẳng biết dùng làm gì nếu như hắn có tìm thấy đi nữa, - thi sĩ Lukan kết thúc.
Tiệc rượu trở nên vui nhộn hơn. Những đám nô lệ mang ra mỗi lúc một nhiều món ăn, cứ chốc chốc từ những chiếc vại khổng lồ chứa đầy tuyết và quấn quanh bằng dây trường xuân người ta lại lôi ra những chiếc bình nhỏ hơn chứa đủ mọi loại rượu nho. Mọi người đều uống no rượu. Từ trên trần nhà thỉnh thoảng những đoá hoa hồng lại rơi xuống mặt bàn và đám thực khách.
Song ông Petronius bắt đầu cầu khẩn Hoàng đế dùng tiếng hát của mình làm cho bữa tiệc thêm phần thanh cao trước khi khách khứa say sưa. Nhiều tiếng nói hoà theo ủng hộ lời đề nghị của ông, nhưng Nerô lại chống chế. Không phải là chuyện dũng cảm hay không, mặc dù đức tính đó thì ngài luôn luôn thiếu… Các vị thần linh chứng giám cho ngài, mỗi một cố gắng biểu diễn hao tổn biết bao nhiêu… Quả tình ngài không hề tránh né việc biểu diễn, vì dù sao cũng phải làm một cái gì cho nghệ thuật chứ; vả chăng, nếu thần Apolon đã ban cho ngài giọng hát thì đâu thể để cho món quà tặng ấy của thần bị phí hoài đi. Ngài còn hiểu được rằng đó là bổn phận của ngài đối với quốc gia nữa kia. Nhưng quả thực hôm nay giọng ngài bị khản. Đêm qua ngài đã phải đặt các vật nặng bằng chì đè lên ngực, song cũng chẳng ích gì... Thậm chí ngài cũng đã nghĩ cả tới chuyện đi Anxium để hít thở không khí vùng biển nữa.
Nhưng nhân danh nghệ thuật và toàn nhân loại, chàng Lukan bắt đầu kêu gọi Hoàng đế. Mọi người đều biết rằng nhà thi sĩ và danh ca thần thánh vừa soạn xong một khúc ca mới dâng lên nữ thần sắc đẹp Venux, bên cạnh ca khúc ấy thì những bài ca của Lukrexius chỉ còn giống như tiếng hú của con chó sói non một tuổi mà thôi. Hãy cho bữa tiệc này được thật sự trở thành tiệc! Người cầm quyền từ tâm nhường ấy không nên ban phát cho bề tôi của mình những đau khổ nhường kia: “Xin Hoàng thượng chớ nhẫn tâm!”
- Xin Hoàng thượng chớ nhẫn tâm! - tất cả những người ngồi gần đều lặp lại.
Nerô bèn chìa hai tay ra dấu là buộc lòng phải nhượng bộ. Khi ấy tất cả các

bộ mặt đều khoác vẻ hàm ơn, và mọi cặp mắt đều hướng cả vào ngài. Song ngài ra lệnh trước hết hãy báo cho Hoàng hậu Poppea biết rằng Hoàng đế sắp hát; ngài nói với những người có mặt rằng hoàng hậu không đến dự tiệc bởi ngọc thể bất an, song bởi lẽ chẳng có vị thuốc nào làm nàng dễ chịu như tiếng hát của ngài nên ngài không nỡ lòng nào tước đi của nàng cơ hội này. Quả thật Poppea đến ngay lập tức. Cho đến nay ả vẫn cầm cương xỏ mũi Nerô như một kẻ dưới quyền, song ả lại biết rằng sẽ rất nguy hiểm nếu động chạm đến lòng tự ái của ngài với tư cách là một danh ca, một người đánh xe đua hay một thi sĩ. Vì vậy, ả tới, đẹp như một thiên thần, và cũng giống như Nerô, ả mặc chiếc áo dài màu ngọc tím, mang chuỗi hạt gồm những hạt ngọc trai to cướp được đâu đó ở vùng Maxynixa, tóc vàng, dịu ngọt, và mặc dù là một kẻ đã hai đời chồng, ả vẫn có được cái nhìn và khuôn mặt của một trinh nữ.

Người ta chào đón ả bằng những tiếng la và danh hiệu "Auguxta thần thánh". Chưa bao giờ trong đời, Ligia được trông thấy ai đẹp đến thế, nàng không tin vào mắt mình nữa, bởi lẽ nàng được biết rằng Poppea Xabina là một trong những người đàn bà thiếu chính đính nhất trên thế gian. Bà Pomponia cho nàng hay rằng chính Poppea đã đưa Hoàng đế tới chỗ giết cả mẹ lẫn vợ, nàng còn được biết thêm về ả qua lời kể của khách khứa và gia nhân của gia đình ông Aulux. Nàng từng được nghe nói rằng đêm đêm, người ta phá đổ những pho tượng của ả được dựng lên trong phố, nàng được nghe nói tới những dòng chữ mà kẻ viết bị người ta xử bằng cực hình khủng khiếp nhất, song mỗi buổi sáng những dòng chữ ấy vẫn cứ hiện ra trên các bức tường thành phố. Thế mà giờ đây, khi nhìn thấy cái ả Poppea đầy tai tiếng ấy, kẻ được các tín đồ của đấng Krixlux coi là hiện thân của cái xấu và tội ác thì nàng lại nghĩ rằng các thiên sứ hay các linh hồn trên thiên giới cũng chỉ có thể xinh đẹp đến thế mà thôi. Nàng không sao rời nổi mắt khỏi Poppea và một câu hỏi vô tình bật ra từ miệng nàng:

- Ôi, chàng Marek, liệu có thể như thế được chăng?…

Còn chàng, hứng khởi vì rượu nho và dường như khó chịu vì ngần ấy chuyện khiến nàng mất chú ý, tách nàng ra khỏi chàng cùng những lời chàng nói, liền lên tiếng:

- Phải, ả ta đẹp, song nàng còn đẹp gấp trăm lần! Nàng không biết mình đấy thôi, nếu không nàng đã tự phải lòng mình như chính Narxyz. Ả ta tắm trong sữa lừa, còn nàng có lẽ được chính nữ thần Venux cho tắm trong sữa của nữ thần. Nàng không tự biết mình ocelle mi! Đừng nhìn ả ta làm gì! Hãy quay lại đây nhìn tôi đây này, ocelle mi! … Hãy chạm môi nàng vào cốc rượu này để sau đó tôi sẽ ghì môi tôi vào đúng chỗ ấy…

Và chàng cứ dịch sát mãi lại gần nàng, còn nàng bắt đầu lùi dần về phía Akte. Song đúng lúc ấy người ta ra lệnh giữ yên lặng, vì Hoàng đế đã đứng

lên… Ca sĩ Điođo dâng cho ngài cây thi cầm kiểu đenta, còn ca sĩ thứ hai là Terpnox, người sẽ đệm đàn cùng Hoàng đế, thì xích lại gần với thứ nhạc cụ được gọi là nablium. Nerô tì cây đàn đenta lên bàn, ngước mắt nhìn lên, và suốt giây lâu, cả phòng tiệc im lặng như tờ, chỉ xao động bởi tiếng những đoá hoa hồng rơi lả tả từ trần nhà xuống mà thôi.
Sau đó Hoàng đế bắt đầu hát khúc ca của mình dâng nữ thần Venux, nói đúng hơn là ngài nói có nhạc điệu và tiết tấu, có tiếng hai cây thi cầm đệm theo. Cả giọng hát - mặc dù hơi đục - lẫn lời thơ đều không đến nỗi tồi, khiến cho nàng Ligia tội nghiệp lại một lần nữa thấy lương tâm áy náy, vì nàng thấy bài ca rất hay, - mặc dù ngợi ca nữ thần Venux ngoại đạo - còn Hoàng đế, với vòng nguyệt quế trên vầng trán và đôi mắt ngước nhìn lên, chợt trở nên tuyệt vời, ít đáng sợ hơn rất nhiều và bớt kinh tởm hơn so với phút đầu bữa tiệc.
Đám thực khách làm dậy lên một tràng sấm vỗ tay. Những tiếng kêu: "Ôi, hỡi giọng hát thiên thần" vang lên khắp bốn chung quanh, một vài phụ nữ giơ bàn tay lên cao ra giấu tán thưởng và giữ nguyên như thế ngay cả khi tiếng hát đã chấm dứt, các vị phu nhân khác lau đôi mắt ướt lệ, cả phòng tiệc xôn xao như một tổ ong. Poppea cúi mái đầu tóc vàng của mình xuống nâng bàn tay Nerô lên môi và giữ nó như thế hồi lâu trong lặng im, còn chàng trai Hi Lạp có sắc đẹp tuyệt vời tên là Pitagorax, chính người về sau trong trạng thái nữa điên nữa dại, Nerô đã ra lệnh bắt phải cưới lũ chim hồng hạc với đầy đủ nghi thức, giờ đây quỳ sụp xuống chân ngài.
Song Nerô chỉ chằm chằm nhìn Petronius, người mà lời khen bao giờ cũng được ngài mong đợi nhất; ông cất tiếng:
- Nếu nói về nhạc thì chắc chàng Orfeus lúc này đang vàng người đi vì ghen tị, hệt như chàng Lukan đang có mặt nơi đây; còn nếu nói về thơ thì tôi tiếc rằng lời thơ đã không dở hơn vì khi ấy may ra tôi mới có thể tìm thấy lời ngợi ca xứng đáng
Song chàng Lukan không hề oán ông vì câu ví von về lòng ghen tị, mà chàng lại nhìn ông với vẻ biết ơn, và vừa làm ra vẻ phật ý, chàng vừa bắt đầu rên rỉ:
- Đáng nguyền rủa thay Fatum, kẻ đã bắt tôi phải sống cùng thời với một thi sĩ thế này! Nếu không, hẳn người ta cũng đã chiếm được một chỗ trong trí nhớ của nhân loại cũng như trên thi đàn Parnax, chứ cứ như thế này thì chỉ còn biết lụi tắt như một ánh đèn đặt bên vừng dương chói lọi mà thôi.
Ông Petronius, vốn có trí nhớ đáng kinh ngạc, bắt đầu đọc lại một vài khổ thơ trong bài ca ấy, ngâm từng câu, bình phẩm và phân tích từng lời hay ý đẹp. Lukan, dường như quên bẵng sự ghen tức về vẻ đẹp của thi ca, cũng góp vào cùng ông những lời thán phục của mình. Trên nét mặt Nerô bừng lên vẻ thoả mãn và sự trống rỗng vô chừng, sự trống rỗng không những chỉ

gần với sự ngu xuẩn mà hoàn toàn có thể sánh ngang với nó. Chính ngài còn nêu thêm cho họ những vần thơ mà ngài cho là tuyệt tác, rồi ngài an ủi Lukan, khuyên anh ta chớ để mất lòng can đảm, vì mặc dù con người ta ai sinh ra làm sao thì chỉ được vậy thôi nhưng lòng thành kính mà loài người dâng lên cho thần Jupiter cũng sẽ làm vinh quang cho các thần khác nữa. Sau đó ngài đứng dậy để đưa tiễn Poppea, quả thực ngọc thể bất an nên muốn đi nghỉ. Với những thực khách còn lại, ngài ra lệnh cho họ trở về chỗ và nói là sẽ quay trở lại. Chỉ lát sau ngài quay lại, để được thở hít khói hương trầm và xem những trò vui mà chính ngài, Petronius hoặc Tygelinux đã sửa soạn cho bữa tiệc.

Người ta lại đọc thơ và nghe những lời đối thoại trong đó sự kỳ quái chiếm mất chỗ của hài hước. Rồi chàng Paryx, nghệ sĩ kịch câm nổi tiếng, trình bày những chuyện gay cấn của nàng Iona, con gái Inach. Những vị khách chưa quen với những biểu diễn của thể loại này - nhất là Ligia - thì cứ ngỡ như được trông thấy phép lạ lẫn trò phù thủy vậy. Bằng những cử động của tay và toàn thân, Paryx biết cách mô tả những vật dường như không thể nào thể hiện nổi trong khi múa. Hai bàn tay của chàng quấy đảo trong không khí làm thành một đám mây khói tỏa sáng, sinh động, run rẩy, yêu chiều, quấn quanh một thân hình trinh nữ gần như bất tỉnh, đang rùng lên những cơn run rẩy khoái lạc. Đó chính là một bức tranh chứ không phải điệu múa, một bức tranh rõ ràng phanh phui những bí ẩn của ái tình, đầy sức hấp dẫn ma quái và không một chút hổ thẹn.

Khi trò ấy kết thúc, các vị tăng lữ korybantơ bước ra, và trong tiếng đàn tranh, tiếng sáo, tiếng sanh tiền và tiếng trống họ bắt đầu cùng các thiếu nữ Xyri trình bày vũ điệu dâng thần rượu, vũ điệu đầy những tiếng kêu man dã và những cảnh tượng trụy lạc còn dã man hơn. Ligia thấy mình như ngồi trên đống lửa, nàng nghĩ lẽ ra sét phải đánh ngay xuống đầu các thực khách mới phải.

Song từ cái lưới vàng căng trên trần chỉ rơi xuống toàn hoa hồng, trong khi ấy chàng Vinixius nữa tỉnh nữa say bảo nàng:

- Ta trông thấy nàng bên đài nước phun trong nhà họ Aulux và ta say đắm yêu nàng. Lúc đó, trời mới rạng sáng, chắc nàng nghĩ rằng không có ai nhìn, nhưng ta đã trông thấy nàng… Và ta nhìn thấy nàng nguyên vẹn như thế cho tới tận lúc này, mặc dù cái áo peplum kia che khuất đi. Hãy cởi peplum ra như Kryxpinilla. Nàng thấy không. Cả các vị thần lẫn con người đều đi tìm ái tình. Trên thế giới không có gì khác ngoài ái tình. Hãy tựa đầu lên ngực ta và nhắm mắt lại nào!

Mạch máu nàng đập nặng nề ở cổ tay và thái dương. Nàng có cảm giác như đang bay vào một vực thẳm nào đó, còn Vinixius, con người mới đây đối với nàng còn gần gũi và đáng tin cậy là thế, thì thay vì cứu nàng lại kéo

thêm nàng lao xuống vực. Nàng thấy oán trách chàng. Nàng bắt đầu thấy sợ bữa tiệc này, sợ chàng lẫn sợ bản thân mình. Một tiếng nói nào đó, giống như tiếng bà Pomponia, kêu lên trong tâm linh nàng: "Ligia ơi, hãy tự cứu lấy mình đi!", nhưng một cái gì đó khác lại bảo nàng rằng đã quá muộn rồi, kẻ nào bị ngọn lửa này vây bọc, kẻ nào đã trông thấy những gì diễn ra trong yến tiệc này, kẻ nào mà trái tim đập như đang đập trong ngực nàng khi nghe những lời Vinixius, kẻ nào rùng mình lên như nàng khi chàng xích lại gần, kẻ ấy vĩnh viễn vô phương cứu chữa. Nàng thấy yếu hẳn đi. Chốc chốc nàng có cảm giác là mình sắp ngất đi đến nơi, rồi sau đó sẽ xảy ra một cái gì đó thật khủng khiếp. Nàng biết rằng vì sợ hãi cơn giận của Hoàng đế không một ai được phép đứng dậy trước khi Hoàng đế đứng dậy, và nếu như không có chuyện đó đi chăng nữa thì nàng cũng chẳng còn chút hơi sức nào nữa để đứng lên.

Trong khi ấy đến cuối tiệc hãy còn lâu lắm. Bọn nô lệ mang tiếp ra những món ăn mới và đều đặn rót rượu nho vào những chiếc bình, còn phía trước các bàn tiệc, người ta đặt một cái khung vây để ngỏ một phía và xuất hiện hai lực sĩ biểu diễn trò đấu vật cho khách xem.

Cả hai bắt đầu vờn nhau. Hai thân mình lực lưỡng, bóng nhoáng vì bôi dầu ô liu, chập vào nhau thành một khối, xương họ kêu răng rắc trong những vòng tay sắt, từ những hàm răng nghiến chặt bật ra những tiếng rít dữ tợn. Chốc chốc lại nghe thấy tiếng giẫm gấp gáp và trầm đục của chân họ đập xuống sàn nhà đã được dọn sạch hoa kỵ phù lam, lúc lúc họ lại đứng bất động câm lặng và người xem tưởng như họ là một nhóm tượng tạc bằng đá. Những đôi mắt của dân La Mã hau háu theo dõi cái trò chơi của những chiếc đầu, những cặp đùi và những cánh tay, căng thẳng đến khủng khiếp. Song trận đấu chẳng kéo dài bao lâu, vì Kroton, thầy dạy, cũng là người cai quản trường dậy đấu sĩ không phải vô cớ được mệnh danh là người khoẻ nhất trong cả nước. Địch thủ của anh ta bắt đầu thở mỗi lúc một hổn hển, rồi quằn quại, mặt tái xám đi, cuối cùng miệng ộc máu tươi và thõng người xuống. Một tràng sấm vỗ tay chào mừng kết quả trận đấu, còn Kroton, giẫm chân lên lưng địch thủ, hai cánh tay khổng lồ vòng lấy ngực, đưa cặp mắt của người chiến thắng nhìn khắp phòng.

Tiếp đến, bọn bắt chước và bọn giả tiếng súc vật, bọn làm xiếc và lũ hề bước vào, song người ta ít để ý đến chúng, vì rượu nho đã làm mờ những cặp mắt nhìn. Bữa tiệc dần dần biến thành một cuộc cuồng hoan say sưa và trụy lạc. Đám thiếu nữ Xyri vừa múa tế thần rượu bị kéo lẫn vào giữa đám thực khách. Âm nhạc biến thành một thứ tiếng ồn ào lộn xộn và hoang dã của đàn tranh, thi cầm, sênh tiền Acmênia, đàn xixtơ Ai Cập, kèn và tù và, và khi một số thực khách muốn nói chuyện với nhau thì người ta phải quát mắng đám nhạc công đuổi họ xéo đi. Không khí nồng nặc mùi hoa, sực nức hương

các loại dầu thơm mà đám tiểu đồng xinh đẹp suốt buổi tiệc luôn nhỏ lên bàn chân thực khách, chan chứa mùi hoa kỵ phù lam cùng hơi người trở nên ngột ngạt, đèn cháy leo lét, những vòng hoa xộc xệch trên trán, những bộ mặt nhợt nhạt và lấm tấm mồ hôi.
Vitelius ngã gục xuống gầm bàn. Nigiđia, nửa người trần như nhộng, tựa mái đầu trẻ thơ say bét nhè của ả vào ngực Lukan, còn chàng thi sĩ cũng say, vừa thổi bay những hạt bụi phấn vàng từ tóc ả vừa ngước đôi mắt rất đỗi hân hoan lên trời. Với sự bướng bỉnh của người say, Vextynux nhắc lại tới lần thứ mười câu thần Mopxux trả lời bức thư phong kín của viên thái thú. Còn Tolius, giễu cợt các vị thần, nói bằng giọng lè nhè đứt đoạn vì những tiếng nấc:
- Bởi nếu như Xferox của Kxenofanex hình tròn quay, thì ông nghĩ xem có thể lăn thần bằng chân như lăn một cái thúng được chớ, hả?
Song Domixius Afer, một tên kẻ cắp già đời kiêm kẻ ton hót, lại phẫn nộ vì câu chuyện ấy, và vì phẫn nộ hắn bèn đổ rượu nho falee lên chiếc áo tunica của mình. Hắn lúc nào cũng tin vào thần thánh. Người ta bảo là La Mã sẽ bị diệt vong thậm chí có kẻ còn dám khẳng định rằng nó đang bị tiêu vong nữa kia. Nhất định rồi!… Nhưng nếu như điều đó có xảy ra thì chỉ vì đám thanh niên thiếu lòng tin, mà đã thiếu lòng tin thì không thể nào sống có phẩm hạnh được. Người ta cũng đã quá ngán những phong tục hà khắc cổ xưa và chẳng ai còn nghĩ rằng các môn đồ của Epicur sẽ không cưỡng chống lại bọn dã man. Mà không công nhé..! Còn y, y chỉ tiếc là đã phải sống tới cái thời nay và y phải tìm cách tự vệ cho mình trong các thú vui để chống lại các lo buồn phiền não, nếu không lo buồn phiền não ấy sẽ xơi tái y ngay.
Vừa nói thế, y vừa kéo một vũ nữ Xyri ôm ghì vào lòng và bằng cái miệng móm hết răng hôn lên gáy, lên lưng nàng. Trông thấy thế, chấp chính quan Memmius Regulux phì cười và ngẩng cái đầu hói nhẵn thín khoác chéo một vòng hoa lên, y nói:
- Ai dám bảo rằng La Mã đang tiêu vong? … Chuyện vớ vẩn!… Ta, chấp chính quan, ta biết rõ nhất. Videant consules! Ba mươi chiến đoàn đang canh giữ cho Pas romana của chúng ta!
Đến đây, y vung hai nắm đấm lên ngang thái dương và bắt đầu kêu vang khắp phòng:
- Ba mươi chiến đoàn! Ba mươi chiến đoàn. Từ Brytania đến biên giới Parlơ.
Đột nhiên y chợt suy nghĩ rồi đặt một ngón tay vào trán y thốt ra:
- Mà lạy trời sao cho có được tới ba mươi hai.
Rồi y lăn nhào xuống gậm bàn, và chỉ lát sau bắt đầu ộc ra nào là lưỡi chim hồng hạc, nào là nấm sữa nướng, nào là nấm ướp đông, nào châu chấu nấu mật, nào cá nào thịt, cùng tất cả mọi thứ mà y vừa mới ăn hoặc uống vào bụng.

Tuy vậy số lượng chiến đoàn đang canh giữ cho sự yên ổn của La Mã vẫn không làm cho Đomixius yên lòng. Không! Không! La Mã phải bị tiêu vong bởi vì lòng tin vào các vị thần linh và những thuần phong mỹ tục nghiêm ngặt xưa đã bị tiêu ma rồi. La Mã phải bị diệt vong, tiếc thay, bởi vì dù sao cuộc sống cũng vẫn tốt đẹp biết bao, hoàng thượng ưu ái biết bao, rượu nho ngon lành biết bao! Ôi! Thật đáng tiếc!
Và giấu đầu vào giữa hai đùi cô vũ nữ tế thần rượu người Xyri, y oà lên khóc nức nở.
- Cuộc sống kiếp sau mà làm gì!… Asilex nói có lý, thà làm nông nô trên dương thế còn hơn làm vua ở cõi âm. Và thử hỏi, liệu các vị thần linh có tồn tại thật chăng, dẫu bọn trẻ đã đánh mất lòng tin đi rồi….
Lúc này, chàng Lukan đã thổi bay sạch bụi vàng ra khỏi mái tóc Nigiđia, ả ta, sau khi uống say, đã ngủ thiếp đi. Chàng bèn tháo những dây trường xuân từ cái bình đặt trước mặt và quấn chung quanh người đàn bà đang ngủ, sau khi làm xong công trình ấy, chàng đưa mắt nhìn những người có mặt với vẻ hân hoan và dò hỏi.
Sau đó, chàng cũng dùng những dây trường xuân trang điểm cho bản thân mình rồi nhắc đi nhắc lại với một giọng tin tưởng sâu sắc:
- Ta đâu phải là người, ta chính là thần Đồng Nội đây!
Petronius không say, còn Nerô, lúc đầu vì giữ gìn cái "giọng hát thiên giới" của mình nên uống ít, đến gần cuối lại nốc hết cốc này sang cốc khác và đã say mèm. Ngài muốn hát tiếp khúc ca của mình, lần này bằng tiếng Hi Lạp, nhưng lại quên mất và hát nhầm sang một bài ca của Anakreontơ. Pitagorax, Điođor và Terpnox phụ hoạ theo ngài, song không thành công nên đành bỏ cuộc. Nerô lại bắt đầu ca ngợi - với tư cách là một nhà sành sỏi và một nhà duy mỹ - sắc đẹp của chàng trai Pitagorax, thậm chí ngài hôn cả tay chàng trai vì quá ngưỡng mộ chàng. Có lúc nào đó ngài đã từng trông thấy những bàn tay đẹp đẽ nhường này… nhưng ở ai ấy nhỉ?
Và tỳ bàn tay vào trán nhớp nháp ngài cố nhớ lại. Giây lát sau ngài chợt lộ vẻ kinh hoàng:
- A! Ở mẹ ta! Ở Grypina!
Và đột nhiên những cảnh tượng thê lương chế ngự ngài:
- Người ta kể rằng, - ngài nói, - đêm đêm bà ta đi dạo trên mặt biển theo sau vầng trăng, gần Baiae và Baula. Chẳng làm gì hết, chỉ đi, đi, như đang tìm kiếm vật gì vậy. Và nếu có con thuyền nào tiến lại gần thì bà ta liền giương mắt nhìn rồi bỏ đi, tên ngư dân nào bị bà ta nhìn đều bị chết cả.
- Một đề tài không đến nỗi nào, - ông Petronius nói.
Còn Vextynux thì vươn dài cổ ra như một con sếu, thì thào vẻ đầy bí ẩn:
- Tôi thì không tin thần thánh, nhưng lại tin vào ma quỷ… Ối!
Song Nerô không thèm để tai đến lời họ mà vẫn nói tiếp:

- Ta đã làm lễ vong hồn rồi kia mà! Ta không muốn trông thấy bà ta! Đã năm năm rồi còn gì. Ta buộc lòng, buộc lòng phải giết bà ta vì bà ta sai kẻ khác tới giết ta, và nếu như ta không ra tay trước thì ngày nay các ngươi đâu còn được nghe tiếng hát của ta nữa!
- Xin đa tạ hoàng thượng, nhân danh cả thành bang và toàn thế giới - Đomixius Afer kêu to.
- Rượu đâu! Hãy gõ sanh tiền lên!
Tiếng ồn ào lại dậy lên. Lukan, người quấn đầy dây trường xuân, muốn át tiếng ồn bèn đứng dậy thét lớn:
- Ta không phải là người đâu, ta là thần Đồng Nội, ta ở trong rừng! E… hô… ôôôô…
Rốt cuộc, Hoàng đế say mềm, Venexius không ít say sưa hơn những kẻ khác và bên cạnh dục vọng, trong chàng còn nổi lên ý muốn gây sự, điều bao giờ cũng xẩy ra khi chàng quá chén. Khuôn mặt rám nắng của chàng nói bằng giọng phấn khích và mệnh lệnh với Ligia:
- Chìa môi ra! Hôm nay, ngày mai, đằng nào cũng thế!… Thôi đủ rồi! Hoàng thượng bắt em từ tay ông bà Aulux là để ban cho ta, em hiểu chưa? Ngày mai, chiều tối, ta sẽ phái người tới đón em, hiểu chưa!… Hoàng thượng đã hứa sẽ ban em cho ta, ngay từ trước khi bắt em về kia… Em phải là của ta! Chìa môi ra nào! Ta không muốn chờ đến mai nữa! Chìa môi ra, mau!
Và chàng ôm ghì lấy nàng, song Akte bắt đầu chống cự để bảo vệ nàng, cả nàng nữa, còn chút hơi sức nào cũng đem ra tự vệ, vì nàng cảm thấy rằng mình chết đến nơi rồi. Song hai cánh tay nàng bất lực không sao bứt nổi cánh tay nhẫn thín của chàng ra khỏi người mình, giọng nàng run rẩy nỗi sợ hãi và niềm oán hận vô vọng van xin chàng đừng làm thế, hãy thương lấy nàng. Hơi thở sặc sụa mùi rượu phả lên người nàng mỗi lúc một gần, mặt chàng đã kề sát mặt nàng. Đó không còn là chàng Venexius trước đây, tốt bụng và gần như thân thiết với tâm hồn nàng, mà là một đương thần Xatyr hung dữ đang say, khiến nàng hãi hùng và kinh tởm.
Song sức nàng mỗi lúc một cạn. Vô vọng, nàng ngả người ra, quay mặt đi tránh những cái hôn của chàng. Chàng nhỏm cả người lên, ôm ghì nàng bằng cả hai tay, kéo đầu nàng vào ngực và bắt đầu vừa hổn hển thở vừa dùng đôi môi tái nhợt giày xéo đôi môi nàng.
Chính vào giây phút ấy, bỗng một sức mạnh kinh hoàng đột ngột tháo tung vòng tay chàng ra khỏi cổ nàng dễ dàng như đó chỉ là vòng tay một đứa trẻ con, và đẩy bật chàng ra một bên như một chiếc cành khô hay lá mục vậy. Chuyện gì thế? Venexius vuốt đôi mắt bàng hoàng và chợt trông thấy trước mặt mình thân hình khổng lồ của người đàn ông Ligi tên là Urxux mà chàng đã quen mặt hồi còn ở nhà ông bà Aulux.

Người đàn ông Ligi đứng bình thản, chỉ chằm chằm nhìn Venexius bằng cặp mắt xanh biếc với một vẻ lạ lùng đến nỗi máu dường như dừng lại trong huyết quản chàng, rồi bế nàng công chúa của mình lên, bác ta bước đi khoan thai và khẽ khàng ra khỏi phòng tiệc.
Trong một thoáng, Venexius ngồi sững như hoá đá, rồi chàng bật dậy lao về phía lối ra:
- Ligia! Ligia!…
Song dục vọng, nỗi kinh hoàng, sự cuồng nộ cùng rượu nho đã dần ngáng chân chàng. Chàng ngã lăn xuống, một lần, hai lần, rồi túm lấy cánh tay trần của một cô đồng tế rượu, chàng vừa chớp chớp mắt vừa hỏi:
- Có chuyện gì thế?
Ả ta cầm một cốc rượu nho đưa cho chàng với nụ cười trong đôi mắt mơ màng:
- Uống đi, - ả nói.
Venexius uống cạn và đổ gục xuống chân.
Phần lớn khách khứa đã nằm lăn dưới gầm bàn, những người khác lảo đảo đi lại xiêu vẹo trong phòng tiệc, bọn khác nữa lại ngủ trên các ghế dài đặt dọc bàn ăn, ngáy rền hoặc ựa ra phần rượu nho quá chén trong giấc mơ, còn những đoá hoa hồng vẫn rơi và rơi đều từ cái lưới căng trên trần nhà xuống những vị chấp chính quan và nguyên lão say mèm, xuống các vị hiệp sĩ, thi sĩ, triết gia say mèm, xuống các vũ nữ và quý tộc say mèm, xuống cả cái thế giới này, tuy hãy còn toàn quyền ngự trị nhưng đã quá vô lương, quá mãn nguyện, quá phân rã và đang lụi tàn đi.
Ngoài sân, trời bắt đầu rạng sáng.
Chú thích:
(1) Đây là các nữ tăng lữ trông giữ ngọn lửa vĩnh cửa ở đền thờ nữ thần Vexta ở Cổ La Mã. Họ được lựa chọn trong đám thiếu nữ từ sáu đến mười tuổi và đảm nhiệm chức vụ ba mươi năm. Họ rất được trọng vọng. Song nếu để ngọn lửa vĩnh cửu bị tắt thì sẽ bị tội hình, còn nếu để bị mất trinh thì bị chôn sống.

Quo Vadis

Dịch giả: Nguyễn HỮu Dũng
T1 - Chương 8

Không có ai giữ Urxux lại, thậm chí cũng chẳng ai hỏi xem bác làm gi. Trong đám thực khách, kẻ nào còn chưa nằm lăn lóc dưới gầm bàn cũng không còn ở nguyên chỗ của mình nữa, nên lũ gia nhân khi trông thấy một người khổng lồ bế trên tay một nàng thực khách thì cho rằng chắc đó là một gã nô lệ mang cô chủ đang say mèm trên người của mình đi mà thôi. Thêm nữa, Akte đi ngay sau khi họ và sự có mặt của nàng xua tan mọi nỗi nghi ngờ.
Nhờ thế, họ đi được từ phòng tiệc lớn đến căn phòng kế bên, rồi từ đó qua dẫy hành lang dẫn về nơi ở của Akte.
Ligia kiệt sức đến nỗi nàng nặng trĩu như một người đã chết trên đôi tay bác Urxux. Song khi được làn không không khí ban mai trong lành và lạnh giá dội vào người, nàng liền mở mắt ra. Trời mỗi lúc một sáng. Lát sau, theo đường hàng cột họ quanh vào một hàng hiên nhánh không thông với sân trong mà thông với khu vườn của hoàng cung, nơi những ngọn thông và trắc bá đang rực hồng trong ánh bình mình. Phần này của tòa nhà vắng ngắt, hồi âm của tiếng nhạc cùng tiếng ồn ào huyên náo của đám thực khách vọng tới đây mỗi lúc một mơ hồ hơn. Ligia cảm thấy như được giải thoát ra khỏi địa ngục và được mang lên thế giới sáng sủa của các vị thần linh. Bởi ít ra cũng còn có một cái gì khác ngoài cái phòng tiệc kinh tởm đó. Có bầu trời, có bình minh, ánh sáng và sự tĩnh mịch. Cô gái bỗng òa lên khóc và dụi đầu vào vai bác khổng lồ nàng nức nở lặp đi lặp lại:
Về nhà đi bác Urxux, về nhà đi, về với ông bà Aulux đi!
Ta sẽ về, thưa cô! - Bác Urxux đáp.
Lúc đó họ đang ở trong gian chính sảnh của thông thiên nhỏ bé thuộc khu phòng ở của Akte. Bác Urxux đặt Ligia lên một chiếc ghế dài bằng cẩm thạch cách không xa đài phun nước. Còn Akte an ủi nàng, khuyên nàng đi nghỉ và cam đoan rằng tạm thời chưa có gì đe dọa nàng cả, bởi vì đám thực khách say sưa say bữa tiệc còn phải ngủ đến tận chiều. Song suốt một hồi lâu, Ligia không sao tự trấn tĩnh nổi và hai tay ôm chặt thái dương, nàng nhắc đi nhắc lại như một đứa trẻ:
Về nhà đi, về với ông bà Aulux đi!...
Bác Urxux đã sẵn sàng. Ở cổng có bọn lính cấm vệ canh gác, nhưng bác vẫn qua được như thường. Bọn lính không giữ người đi ra. Trước vòm cổng có vô số kiệu đang chen chúc nhau. Người ta đã bắt đầu đi ra cùng với đám

đông và đi thẳng về nhà. Mà nói cho cùng bác có chấp gì cơ chứ? Nếu công chúa đã ra lệnh thì nhất định phải thực hiện rồi. Bác ở đây chính là để thực hiện mọi mệnh lệnh của nàng mà.
Còn Ligia cứ lặp đi lặp lại:
Phải, bác Urxux, ta đi ra đi!
Song Akte phải tỉnh táo thay cho cả hai người. Họ sẽ ra thoát. Đúng! Sẽ không kẻ nào giữ họ lại. Song không một ai được phép trốn khỏi cung Hoàng đế, kẻ nào làm điều đó là mắc trọng tội phạm thượng. Họ sẽ ra thoát nhưng đến chiều, một viên xenturion dẫn đầu một toán lính sẽ mang bản án tử hình tới cho ông Aulux và bà Pomponia Grexyna, còn Ligia thì sẽ lại bắt mang về hoàng cung, và khi ấy sẽ không còn cách nào cứu được nàng nữa cả. Nếu như ông bà Aulux cưu mang họ trong nhà mình thì chắc chắn cái chết đang chờ họ đó.
Tay Ligia chợt buông xuôi. Không còn cách nào cả. Nàng phải lựa chọn giữa cái chết của ông bà Aulux và cái chết của mình. Khi đến dự tiệc nàng còn hy vọng là Vinixius cùng ông Petronius sẽ cầu xin Hoàng đế giải thoát cho nàng, trả nàng về với bà Pomponia, nhưng giờ đây nàng đã biết được rằng chính họ đã xui khiến Hoàng đế cướp nàng từ tay ông bà Aulux. Không còn cách nào hết! Hoạ chăng chỉ là có phép thần mới có thể lôi nàng thoát khỏi cái vực thẳm này. Phép thần và uy quyền của Thượng đế.
- Chị Akte, - nàng thốt lên tuyệt vọng, - chị có nghe Vinixius nói Hoàng đế đã ban cho y, rằng chiều nay y sẽ phái nô lệ đến bắt em mang về nhà y chứ?
- Chị có nghe! - Akte đáp.
Và buông xuôi hai tay, nàng nín lặng. Sự tuyệt vọng của Ligia không hề gây nên một tiếng vang đồng vọng nào trong lòng nàng. Chính nàng cũng đã từng là tình nhân cũa Nerô kia mà. Trái tim nàng, dẫu tốt lành, vẫn không cảm thấy được sự kinh tởm của một mối quan hệ như thế. Trước kia, vốn là nô tỳ nên nàng quá gắn bó với luật lệ của kiếp đời nô lệ, thêm vào đó, cho tới nay, nàng vẫn còn yêu Nerô. Giá như Hoàng đế muốn quay trở lại với nàng, nàng sẵn sàng vươn tay ra đón. Người như đón chào niềm hạnh phúc. Giờ đây, nàng hiểu rất rõ hoặc rằng Ligia phải chịu trở thành người tình của chàng Vinixius trẻ trung và xinh đẹp, hoặc sẽ mang lại cái chết cho bản thân lẫn gia đình Aulux, nên nàng không hiểu nổi vì sao cô gái còn có thể do dự.
Ở hoàng cung - nàng nói sau giây lâu - em sẽ không được an toàn như ở nhà Vinixius đâu.
Nàng không hề nghĩ rằng, mặc dù nàng nói ra một sự thật song lời của nàng lại có nghĩa là: “Hãy phục tùng số mệnh và chịu làm tỳ thiếp của Vinixius đi thôi!”. Còn Ligia, hãy còn cảm thấy trên môi mình những chiếc hôn đầy dục vọng, thú vật và cháy bỏng như than hồng của chàng, thì chỉ nguyên việc nhớ lại những chuyện đó thôi cũng đã khiến cho máu nàng dồn lên mặt vì

xấu hổ.
Không đời nào! - Nàng bật kêu lên - Em sẽ không ở lại đây, cũng sẽ không về nhà Vinixius, không đời nào!
Sự bùng nổ ấy khiến Akte ngạc nhiên.
Vậy ra - nàng hỏi - em thù ghét Vinixius đến thế kia ư?
Song Ligia không thể trả lời vì nàng lại khóc òa lên. Akte kéo nàng vào ngực mình và bắt đầu an ủi. Bác Urxux thở nặng nhọc xiết chặt hai nắm đấm, bác kính yêu công chúa của bác với lòng trung thành của một con chó nên bác không sao chịu đựng nổi những giọt lệ của nàng. Trong trái tim Ligia nữa hoang dã của bác chợt trào lên ý muốn quay trở lại phòng tiệc bóp chết ngay Vinixius và nếu cần cả Hoàng đế nữa, song bác sợ nói ra điều đó với cô chủ của mình, trong khi bác không biết chắc liệu cái hành động mà bác cho là vô cùng đơn giản ấy có xứng đáng với một tín đồ của Con Chiên Bị Đóng Đinh Câu Rút hay chăng.
Còn Akte vẫn ôm ấp Ligia và lại hỏi:
- Em thù ghét chàng lắm sao?
- Không - Ligia đáp - em không được phép căm thù chàng bởi vì em là một tín đồ Thiên chúa giáo.
- Chị biết chứ, Ligia. Và đọc thư của Đức Paven xứ Tarxu chị còn biết rằng các tín đồ Thiên chúa giáo không được phép tự làm nhục, không được sợ chết hơn sợ tội ác, nhưng thế thì em hãy nói cho chị biết giáo thuyết của các em có cho phép mang lại cái chết cho người khác hay không?
- Không ạ.
- Vậy tại sao em có thể cam tâm kéo sự trả thù của Hoàng đế đến với gia đình ông bà Aulux?
Một giây im lặng. Một cái vực thẳm không đáy lại mở ngoác ra trước Ligia. Song người nô tỳ được giải phóng nói tiếp:
- Chị hỏi thế bởi chị tiếc cho em, cho bà Pomponia tốt bụng, cho ông Aulux và thằng bé con họ. Chị đã từng sống lâu trong nhà này rồi, chị biết cơn giận của Hoàng thượng sẽ đeo dọa điều gì? Không! Các người không thể trốn khỏi nơi đây. Em chỉ cần có duy nhất một con đường: Hãy cầu xin Vinixius để chàng đưa em về với bà Pomponia.
Song Ligia đã quỳ sụp xuống để cầu xin một người nào khác. Một giây sau, bác Urxux cũng quỳ xuống và trong cung điện của Hoàng đế trong ánh bình minh, cả hai người cùng cầu nguyện.
Lần đầu tiên Akte được nhìn thấy cảnh cầu nguyện như thế, nàng không sao rời mắt nổi khỏi Ligia đang quay nghiêng mặt lại với nàng, đầu ngẩng lên, hai tay vươn cao, mắt ngước lên trời, dường như chờ đợi sự cứu rỗi từ nơi ấy đến. Bình minh rọi ánh sáng lên mái tóc đen cùng chiếc áo peplum trắng tinh của nàng, lóng lánh trong con người nàng và ngập trong ánh sáng, chính

nàng cũng hệt như ánh sáng. Trên khuôn mặt nhợt nhạt của nàng, trong dáng môi hé mở, trong đôi cánh tay vươn cao và trong mắt nàng có thể thấy một sự đắm say thiên giới. Giờ đây Akte đã hiểu được vì sao Ligia không thể trở thành tỳ thiếp của bất kỳ kẻ nào. Trước mắt người tình xưa của Nerô dường như vừa hé mở một góc màn phủ che một phần thế giới khác hẳn với cái thế giới mà nàng hằng quen thuộc. Cuộc cầu nguyện tại chính ngôi nhà đầy tội ác và kinh tởm này khiến nàng kinh ngạc. Chỉ vừa nãy thôi nàng còn cho rằng không có cách gì cứu nổi Ligia, giờ đây nàng bắt đầu tin rằng có thể sẽ xảy ra một chuyện gì đó phi thường, rằng sẽ có một sự ứng cứu hùng mạnh đến nỗi chính Hoàng đế cũng không thể cưỡng lại nổi, rằng từ trên cao sẽ có những vị thần có cánh bay xuống cứu giúp cô gái, hay mặt trời sẽ trải một thảm ánh sáng xuống dưới chân cô gái và kéo cô lên với mình. Akte đã từng nghe nhiều chuyện kỳ diệu trong các tín đồ Thiên chúa giáo và giờ đây nàng nghĩ rằng hẳn là tất cả những điều đó có thật, bởi Ligia đang cầu nguyện thành tâm thế kia mà.

Mãi sau, Ligia đứng dậy với nét mặt rạng rỡ niềm hy vọng, bác Urxux cũng nhổm lên rồi quỳ xuống cạnh chiếc ghế dài, nhìn cô chủ chờ đợi nàng sai bảo.

Mắt cô gái chợt nhòa đi, lát sau, hai giọt lệ lớn từ từ lăn trên gò má nàng.

- Cầu chúa ban phúc lành cho bà Pomponia và ông Aulux - nàng nói - Ta không có quyền đưa cái chết đến cho họ, vì vậy sẽ không bao giờ ta còn được gặp lại họ nữa!

Rồi quay sang bác Urxux, nàng nói với bác rằng giờ đây bác là người duy nhất còn lại bên nàng trên đời, rằng bác sẽ phải vừa là cha, vừa là người đỡ đầu của nàng. Cả hai không thể tìm nơi ẩn náu trong nhà ông bà Aulux, vì điều đó có thể kéo cơn giận dữ của Hoàng đế xuống đầu ông bà. Song nàng cũng không thể nào ở lại cung Hoàng đế hay về nhà Vinixius. Vậy bác Urxux hãy mang nàng ra khỏi thành phố, giấu nàng vào một nơi nào đó, sao cho cả Vinixius lẫn tôi tớ của chàng đều không thể tìm ra. Nàng sẽ theo bác đi đến bất cứ chốn nào, vượt biển, băng núi, đến với những tộc người man rợ, nơi không còn phải nghe thấy một cái tên của người La Mã nào nữa cả, nơi quyền lực của Hoàng đế không với tới. Bác hãy cưu mang và cứu lấy nàng, vì nàng chỉ còn mỗi mình bác nữa mà thôi.

Bác Ligi sẵn sàng làm việc đó và để bày tỏ sự vâng lời của mình, bác cúi xuống ôm lấy chân nàng. Trên mặt Akte, người đang chờ đợi một điều kỳ diệu, hiện lên vẻ thất vọng. Sự cầu nguyện kia chỉ mang đến có thế thôi ư? Trốn khỏi cung Hoàng đế là mắc vào trọng tội phạm thượng, tội ấy sẽ bị trừng phạt và cho dù Ligia có ẩn kín được chăng nữa, thì Hoàng thượng cũng sẽ trả thù ông bà Aulux. Nên quả nàng muốn trốn thì nên trốn đi từ nhà chàng Vinixius. Khi ấy, vốn không thích bận tâm đến chuyện của người

khác, rất có thể Hoàng đế sẽ không muốn giúp Vinixius trong việc săn đuổi và ít nhất họ cũng không mắc vào tội phạm thượng.
Song chính Ligia cũng nghĩ như thế. Thậm chí gia đình họ Aulux kể cả bà Pomponia cũng sẽ không biết nàng trốn tránh ở đâu. Song nàng sẽ không trốn đi từ nhà Vinixius mà sẽ trốn dọc đường. Chàng đã nói với nàng trong cơn say rằng chiều sẽ phái nô lệ tới đón nàng. Hẳn là chàng nói thật, điều mà nếu tỉnh táo chắc chàng đã không hở ra. Chắc là chàng hoặc chàng cùng ông Petronius đã gặp Hoàng thượng trước bữa tiệc và xin được Hoàng thượng hứa rằng chiều hôm sau sẽ cho phép đón nàng. Nhưng bác Urxux sẽ cứu nàng. Bác sẽ xông đến, bế nàng ra khỏi kiệu, như đã bế nàng ra khỏi phòng tiệc và họ sẽ đi vào cuộc đời. Không kẻ nào có thể địch nổi bác Urxux. Ngay cả tay đô vật đáng sợ vừa múa võ tối qua trong phòng tiệc cũng chẳng thể đương đầu được với bác. Song, vì Vinixius có thể sẽ phái tới rất nhiều nô lệ, nên ngay lát nữa đây, bác Urxux sẽ tới gặp giám mục Linux để xin được khuyên và trợ giúp. Rủ lòng thương nàng, đức giám mục sẽ không để cho nàng lọt vào tay Vinixius và sẽ báo cho các tín đồ Thiên chúa giáo cùng bác Urxux đến cứu nàng. Họ sẽ đánh tháo nàng và đưa nàng đi, rồi sau đó tự bác Urxux sẽ biết cách mang nàng ra khỏi thành phố và giấu nàng vào nơi nào đó để tránh bạo lực của La Mã.
Nét mặt nàng bắt đầu ửng hồng và thoáng những nét tươi cười. Niềm cổ vũ lại đến với lòng nàng, dường như cái hy vọng được cứu thoát đã được biến ngay thành sự thật. Nàng bỗng ôm choàng lấy cổ Akte rồi kề đôi môi tuyệt vời của mình mà Akte, nàng thì thầm hỏi:
- Chị Akte, chị không phản chúng em chứ, phải không chị?
- Thề có hương hồn mẫu thân chị - người nô tỳ được giải phóng đáp - chị sẽ không phản bội các em, em hãy cầu Đức Chúa của em sao cho bác Urxux cứu thoát được em.
Còn đôi mắt màu thanh thiên đầy vẻ trẻ thơ của người khổng lồ nọ thì sáng ngời lên vì hạnh phúc. Bác không thể nghĩ ra một điều gì cả, dù có vặn gãy cái đầu đáng thương của mình đi chăng nữa, nhưng việc kia thì bác làm được. Dù ngày hay đêm đối với bác cũng vậy thôi!... Bác sẽ tới gặp đức giám mục, bởi người biết đọc từ trời cao xem cái gì là cần thiết và cái gì không cần. Song tự bác, bác cũng có thể tụ tập được các tín đồ Thiên chúa. Bác quen biết vô số nô lệ, đấu sĩ, những người tự do, cả ở khu Xubur lẫn khu bên kia cầu. Bác có thể tập hợp được một ngàn người hay đến cả hai ngàn người ấy chứ! Bác sẽ đánh tháo cho cô chủ của bác, còn chuyện đưa cô chủ ra khỏi thành phố, đi cùng với cô chủ thì bác thừa sức làm được! Họ sẽ đi, dẫu tới tận cùng thế giới, dẫu tới tận quê hương xứ sở, nơi chẳng hề có ai nghe nói gì về La Mã nữa cả!
Nói đến đây, bác nhìn thẳng về phía trước mặt, dường như muốn trông thấu

điều gì đó trong quá khứ, đã vô cùng xa xôi, rồi bác reo lên:
- Vào rừng? Hây, rừng ra rừng, rừng ra rừng nhá!...
Song chỉ giây lâu, bác chợt tỉnh khỏi hồi ức.
Ồ, bác sẽ đi ngay tới gặp đức giám mục, và đến chiều tối thể nào bác cũng có trong tay chừng trăm người chực sẵn chờ kiệu. Và cầu sao cho không chỉ riêng bọn nô lệ đến đón nàng đi, mà cả bọn lính cấm vệ nữa. Tốt nhất là chớ có kẻ nào dại dột lăn vào nắm đấm của bác, dù hắn có mặc giáp sắt đi chăng nữa!... Sắt mà đã chắc chắn lắm à! Cứ nện thật lực vào sắt thì cả cái đầu bên dưới lớp sắt cũng đừng hòng chịu đựng nổi!
Song Ligia, với vẻ nghiêm nghị vừa trang trọng, vừa trẻ thơ giơ một ngón tay lên:
- Bác Urxux! Bác chớ có "giết chóc" đấy nhé! - Nàng bảo.
Bác già người Ligi cong cánh tay giống như một chiếc trùy gai của mình xoa xoa gáy với vẻ vô cùng bối rối. Bác nhất thiết phải cứu bằng được nàng kia mà - "ánh sáng của bác". Chính nàng chả bảo là bây giờ đến lượt bác ra tay đấy ư? Bác sẽ cố gắng hết sức. Nhưng ngộ bác nhỡ tay thì sao? Bác phải cứu nàng kia mà. Thôi, nếu có chuyện gì, bác sẽ sám hối và cầu xin Con Chiên Vô Tội tha thứ cho bác, cho tới khi nào Con Chiên Bị Đóng Đinh Câu Rút mủi lòng thương một kẻ tội nghiệp như bác mới thôi…
Bởi bác đâu có muốn xúc phạm tới Con Chiên, có điều tay bác hơi nặng. Và để che giấu một nỗi xúc động sâu xa đang hiện lên trên gương mặt của bác, bác bèn cúi chào và nói:
- Tôi xin đi gặp Đức giám mục thiêng liêng.
Akte ôm ghì lấy cổ Ligia nấc lên.
Một lần nữa nàng hiểu ra rằng, có một thế giới nơi mà trong nỗi xót đau cũng vẫn còn nhiều hạnh phúc hơn so với trong tất thảy xa hoa và lạc thú ở cung Hoàng đế, một lần nữa hé ra trước mắt nàng một cách cửa mở về nơi ánh sáng, song đồng thời nàng lại cảm thấy rằng, nàng không còn xứng đáng được bước qua cánh cửa ấy nữa rồi.

Quo Vadis

Dịch và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 -Chương 9

Ligia thương bà Pomponia Grexyna, người mà nàng yêu thương bằng cả tâm hồn, nàng nhớ thương cả gia đình ông Aulux, song cơn tuyệt vọng của nàng đã qua đi. Thậm chí nàng còn cảm thấy một sự dịu ngọt nào đó trong ý nghĩ rằng chính vì Chân lý của mình mà nàng hy sinh sự giàu sang, tiện nghi để dấn thân vào một cuộc sống lang thang và mới lạ. Trong đó có lẽ có một chút tò mò trẻ thơ muốn được biết cuộc sống ở những vùng xa xôi giữa những người man rợ và dã thú kia sẽ ra sao? Song nhiều hơn vẫn là một lòng tin sâu sắc và chân thành rằng làm như thế nàng đã làm đúng theo những lời răn dạy của Thánh sư và rằng từ phút này trở đi, chính Người sẽ che chở cho nàng như che chở cho một đứa con trung hiếu biết và biết vâng lời. Vậy thì làm sao còn có thể có điều dữ xảy ra với nàng được? Nếu khổ đau có tới chăng nữa thì nàng sẽ chịu đựng được vì sáng danh Người. Cái chết bất thần mà đến ư? Thì người sẽ mang nàng đi và một ngày kia khi bà Pomponia qua đời họ sẽ lại được cùng đoàn tụ mãi mãi, vĩnh hằng. Hồi còn ở nhà ông bà Aulux, hơn một lần nàng từng dày vò trí óc trẻ thơ của mình bởi ý nghĩ rằng nàng - một tín đồ Thiên chúa giáo - lại không thể làm được điều gì đó cho Đấng Bị Đóng Đanh Câu Rút, người mà bác Urxux vừa nhắc đến với sự xúc động nhường kia. Song giờ phút ấy đã tới. Ligia gần như cảm thấy sung sướng và nàng bắt đầu thổ lộ với Akte niềm hạnh phúc của mình, song Akte không tài nào hiểu nổi nàng. Từ bỏ tất cả, bỏ cả nhà cửa, sự no ấm, thành phố, vườn tược, đền đài, những hàng hiên, tất cả những gì đẹp đẽ nhất, từ bỏ đất nước ngập nắng mặt trời và những người thân thích ư? Và tại làm sao kia chứ? Chỉ để trốn tình yêu của một chàng hiệp sĩ trẻ và đẹp ư? Đầu óc Akte không sao hình dung nổi chuyện đó. Đôi khi, nàng cũng cảm thấy điều đó có lý, rằng thậm chí có thể có một niềm hạnh phúc to lớn và bí ẩn nào đó, song nàng không sao hiểu cho thật rõ ràng, thêm nữa lại còn có một bước ngoặt lớn đang chờ đợi Ligia, bước ngoặt ấy có thể sẽ kết thúc rất tồi tệ, thậm chí cô gái rất có thể mất mạng như bỡn. Về bản chất, Akte vốn nhút nhát, nàng sợ hãi nghĩ tới những điều mà buổi chiều tối hôm đó có thể đưa tới. Song nàng không muốn nói cho Ligia biết những nỗi lo âu của mình: Trong khi đó, trời đã sáng, mặt trời đã rọi vào chính sảnh thông thiên, nàng bèn khuyên cô gái đi nghỉ, cần phải nghỉ ngơi sau một đêm mất ngủ. Ligia không phản đối và cả hai bước sang buồng ngủ, buồng ngủ này rộng rãi, bài trí xa hoa, kết quả của những mối quan hệ xưa kia giữa Akte và Hoàng đế. Ở đó, họ

ngả lưng xuống bên nhau, song mặc dù mệt mỏi. Akte không sao chợp mắt nổi. Từ lâu, nàng buồn rầu và bất hạnh, song giờ đây nàng lại thêm một nỗi lo lắng mà trước đây nàng không hề biết tới. Cho đến nay nàng chỉ cảm thấy cuộc sống là nặng nề và không có ngày mai, còn giờ đây nàng bỗng cảm thấy nó thật là vô luân.
Đầu óc nàng mỗi lúc một thêm quay cuồng. Cánh cửa mở ra phía ánh sáng lúc thì hé ra. Lúc thì khép lại. Vào lúc nó hé ra, thứ ánh sáng ấy lại khiến nàng lóa mắt, đến nỗi nàng chẳng trông thấy một thứ gì rõ nét cả. Nàng chỉ ước đoán được rằng trong thứ ánh sáng rực rỡ ấy chứa đựng một niềm hạnh phúc vô biên mà bên cạnh nó mọi thứ khác đều nhỏ bé đến thảm hại, đến nỗi giá như - nói thí dụ - Hoàng đế có xa Poppea và trở lại yêu nàng chăng nữa, thì cả điều đó cũng chỉ là một chuyện vô vị mà thôi. Nàng chợt nảy ra ý nghĩ rằng vị Hoàng đế mà nàng hằng yêu dấu và đã vô hình chung coi như vị nửa thần thánh kia cũng chỉ là một thứ gì đó thật cỏn con như mọi kẻ nô lệ, còn cái cung điện với những hàng cột bằng đá cẩm thạch Numidi cũng chẳng hơn gì một đống đá vụn. Song rốt cuộc, những cảm giác mà nàng không sao hiểu nổi ấy khiến nàng mệt mỏi. Nàng rất muốn được ngủ thiếp đi, nhưng không sao ngủ được bởi nỗi lo lắng dày vò.
Cuối cùng, đoán rằng Ligia, kẻ mà trên đầu đang treo lơ lửng kia biết bao mối đe dọa và những điều phấp phỏng thế kia, hẳn cũng không thể ngủ được, nàng bèn quay sang cô gái để trò chuyện về cuộc chạy trốn chiều nay. Song Ligia đang ngủ ngon lành. Vài tia sáng rực rỡ lọt qua bức rèm kéo không thật kín rọi vào phòng ngủ tối, trong những tia sáng, những hạt bụi vàng bay lượn. Nhờ ánh sáng ấy, Akte thấy được khuôn mặt thanh tú của cô gái trên cánh tay trần, cặp mắt nhắm nghiền và đôi môi hơi hé mở. Cô gái thở đều đặn, như người ta thường thở khi đang có một giấc mơ.
"Nó ngủ, nó vẫn có thể ngủ được! - Akte nghĩ thầm - Nó hãy còn là một đứa trẻ kia mà".
Song lúc sau nàng chợt nghĩ ra rằng, đứa trẻ ấy thà đi trốn còn hơn trở thành người tình của Vinixius, thà chịu sống nghèo hèn còn hơn chịu nhục, thà cầu bất cầu bơ còn hơn phải sống trong ngôi nhà tuyệt vời ở gần Karyn, hơn quần áo, đồ mỹ trang, hơn tiệc tùng, hơn tiếng đàn sáo.
"Vì sao thế nhỉ?"
Và nàng đưa mắt ngắm Ligia, dường như muốn tìm lời giải đáp trên khuôn mặt xinh đẹp đang say ngủ của cô gái. Nàng nhìn vầng trán trắng trong của cô gái, nhìn vòng cung lông mày thanh tú, nhìn hàng mi đen, nhìn đôi môi hé mở, nhìn khuôn ngực thiếu nữ đang thở đều đều, rồi nàng lại nghĩ:
"Nó mới khác ta biết bao!"
Và nàng chợt ngỡ như Ligia là một sự màu nhiệm một hình ảnh tiên giới, một thứ thiên ưu nào đó, trăm lần xinh đẹp hơn mọi loài hoa trong vườn,

hơn hết thảy mọi pho tượng trong nhà Hoàng đế. Song trong trái tim người thiếu nữ Hy Lạp ấy không hề vẩn một chút ghen tị. Cứ nghĩ đến những nguy hiểm đang đe dọa cô gái, lòng nàng lại tràn ngập một tình thương bao la. Thức dậy trong lòng nàng một tình mẫu tử nào đó, đối với nàng, Ligia không những chỉ đẹp tuyệt vời như một giấc mơ tuyệt đẹp, mà còn vô cùng thân thiết nữa và kề môi vào mái tóc màu sẫm của cô gái, nàng bắt đầu hôn lên đó.
Còn Ligia vẫn ngủ ngon lành như ngủ ở chính nhà mình, dưới sự chăm sóc của bà Pomponia Grexyna. Nàng ngủ khá lâu. Mãi quá trưa, nàng mới mở đôi mắt xanh thẳm của mình và bắt đầu nhìn quanh phòng ngủ với vẻ rất ngạc nhiên.
Rõ ràng nàng kinh ngạc bởi không phải nàng đang ở trong nhà ông bà Aulux.
- Chị đấy ư, chị Akte? - Mãi sau nàng mới hỏi khi nhận ra trong bóng tối nét mặt của người con gái Hy Lạp.
- Chị đây, Ligia.
- Chiều tối rồi ư chị?
- Chưa đâu cô bé ạ, nhưng đã quá trưa rồi.
- Bác Urxux vẫn chưa về ư chị?
- Bác Urxux không bảo là sẽ quay về mà nói là chiều tối sẽ cùng với những người Thiên chúa giáo chực sẵn chờ kiệu em.
- Phải rồi!
Sau đó rời phòng ngủ, họ sang buồng tắm, sau khi đã tắm rửa cho Ligia. Akte đưa nàng đi ăn sáng, rồi dẫn ra các khu vườn của hoàng cung, nơi họ không phải lo sợ sẽ gặp bất cứ một nguy hiểm nào, bởi lẽ Hoàng đế cùng tất thảy đám cận thần của y hãy còn đang ngủ. Lần đầu tiên trong đời, Ligia được trông thấy những khu vườn tuyệt đẹp mọc đầy trắc bá, thông, sồi, ô liu và sim thơm. Trong đó nổi bật lên màu trắng của hăng sa số pho tượng, lấp lánh những tấm kính thanh bình của khu vườn ươm rực rỡ nở hoa những khóm hồng được tưới bằng bụi nước của đài nước phun, nơi lối vào các hang động đầy kỳ diệu phủ đầy dây trường xuân hay dây nho, nơi những con thiên nga màu trắng bạc bơi lội trên mặt nước, len lỏi giữa những bức tượng và cây cối là những đàn nai vàng đã được thuần hóa từ các sa mạc Phi châu cùng đủ loài chim chóc muôn màu được đưa về từ mọi vùng đất trên thế giới mà người ta từng biết đến.
Các khu vườn vắng ngắt, đây đó chỉ có bọn nô lệ cầm cuốc đang làm việc khe khẽ hát ca, những kẻ khác được người ta cho nghỉ ngơi trong chốc lát đang ngồi cạnh những cây ươm hoặc trong bóng rợp của những cây sồi, trong những đốm sáng lung linh mà mặt trời rọi qua tán lá tạo nên, còn những người khác nữa đang phun nước tưới hoa hồng hay hoa kỷ phù lam.

Akte cùng Ligia đi khá lâu, ngắm nghía đủ mọi thứ kỳ quan ngoạn mục của khu vườn và mặc dù đầu óc Ligia không thanh thản song nàng hãy còn quá trẻ thơ để có thể cưỡng lại sự hấp dẫn, sự tò mò và kinh ngạc. Thậm chí nàng còn nghĩ rằng giá như Hoàng đế là người tốt thì được sống trong cái cung điện như thế kia và trong những khu vườn như thế này hẳn phải là người vô cùng hạnh phúc.
Cuối cùng, hơi thấm mệt, họ cùng ngồi xuống một chiếc ghế dài được che khuất gần như hoàn toàn trong một bụi trắc bá và bắt đầu trò chuyện về điều nặng nề nhất đang đè lên trái tim, đó là cuộc trốn chạy đêm nay của Ligia. So với Ligia, Akte không mấy tin tưởng vào sự thành công của cuộc đi trốn. Thậm chí đôi lúc nàng cho rằng đó chỉ là một ý đồ điên khùng không thể nào thành công được. Mỗi lúc, nàng càng thấy thương hại Ligia. Nàng cho rằng việc thử thách tìm cách thuyết phục Vinixius dẫu sao cũng trăm lần an toàn hơn. Lát sau, nàng bắt đầu hỏi cô gái xem cô quen biết Vinixius đã lâu chưa, liệu cô có nghĩ rằng có thể cầu xin chàng được chăng và liệu chàng có trả cô về với bà Pomponia hay không?
Song Ligia buồn bã lắc mái đầu màu sẫm của nàng.
- Không đâu. Hồi còn ở nhà ông bà Aulux, Vinixius là một người khác hẳn, chàng tốt vô cùng, nhưng kể từ bữa tiệc hôm qua, em đâm ghê sợ chàng. Em thà chạy trốn về với những người Ligi còn hơn.
Akte hỏi tiếp:
- Song lúc ở nhà ông bà Aulux, đối với em chàng đáng yêu chứ?
- Vâng ạ - Ligia đáp và nàng cúi đầu.
- Em đâu phải là nô tỳ như chị trước kia - Akte nói sau một lúc suy nghĩ - Vinixius có thể cưới em được chứ. Em còn là con tin, là công chúa con vua Ligi. Ông bà Aulux lại yêu em như con đẻ và chị tin chắc rằng ông bà sẵn sàng nhận em là con gái. Ligia, Vinixius có thể cưới em được cơ mà?
Song cô gái đáp khẽ, càng buồn hơn:
- Em muốn chạy trốn đến với người Ligi.
- Ligia em, em có muốn ngay bây giờ chị đến chỗ Vinixius đánh thức chàng dậy, nếu chàng còn đang ngủ và nói với chàng điều mà chị đang nói cùng em không? Phải, em thân yêu của chị, chị sẽ đến gặp chàng vào bảo chàng rằng: "Vinixius, đó là một công chúa con vua và là đứa con gái yêu của ngài Aulux quang vinh, nếu như anh yêu nàng hãy trả nàng về cho ông bà Aulux, rồi sau đó xin cưới nàng làm vợ và đón nàng từ nhà họ về nhà anh".
Còn cô gái trẻ bằng giọng khẽ đến nỗi Akte chỉ thoáng nghe thấy:
- Em muốn về với người Ligia.
Và hai giọt lệ treo trên hàng mi đã hạ xuống của nàng.
Câu chuyện bị gián đoạn bởi tiếng chân đang tiến lại gần và trước khi Akte kịp nhìn xem ai đang đi tới, trước ghế dài đã xuất hiện hoàng hậu Xabina

Poppea với một toán nhỏ thị nữ theo hầu. Hai trong đám thị tỳ cầm những chùm lông đà điểu gắn vào cán vàng giương lên trên đầu ả và dùng chúng phe phẩy nhẹ nhàng quạt cho ả, đồng thời che bớt ánh nắng mặt trời mùa thu hãy đang còn gay gắt. Đi trước ả là một thì tỳ người Etiopia đen như mun, với bộ ngực phồng căng như quá đầy sữa, bế trên tay một đứa trẻ bọc trong chiếc khăn màu huyết dụ với những tua rua vàng. Akte và Ligia đứng dậy, ngỡ rằng Poppea chỉ đi ngang qua chiếc ghế, không để ý đến họ, song ả đã dừng chân lại trước mặt họ và nói:
- Akte, những cái lục lạc mà người khâu vào incunculi (búp bê), khâu không chắc, đứa trẻ bứt ra một cái đưa lên miệng, may mà Lilith trông thấy kịp.
- Xin thiên hậu lượng thứ - Akte đáp, hai tay khoanh trước ngực và cúi đầu.
Poppca bắt đầu nhìn sang Ligia.
- Đứa nô tỳ nào thế này - lúc sau ả hỏi.
- Đây không phải là nô tỳ, thưa Auguxta thiên thần, mà là đứa con nuôi của bà Pomponia Grexyna và là con gái của vua Ligi, được người ta nộp cho La Mã làm con tin.
- Nó đến thăm nhà ngươi à?
- Bẩm không, thưa Auguxta. Cô ta vào ở trong hoàng cung cách đây chưa lâu.
- Hôm qua nó có dự tiệc không?
- Bẩm có, thưa Auguxta.
- Theo lệnh ai?
- Bẩm, theo lệnh của Hoàng thượng…
Poppea nhìn Ligia chăm chú hơn nữa, cô gái đứng cúi đầu trước mặt ả, lúc ngước đôi mắt long lanh của mình nhìn lên vì tò mò, lúc lại cụp mi mắt xuống. Bỗng một nếp nhăn xuất hiện giữa đôi lông mày của Auguxta. Ghen tức vì sắc đẹp và quyền binh của mình, ả sống trong một nỗi lo hãi triền miên, rằng một ngày kia sẽ có một nữ địch thủ may mắn nào đó đánh bại ả như chính ả đã từng đánh bại Oktavia. Vì vậy, mỗi một khuôn mặt xinh đẹp trong cung điện đều dấy lên trong lòng ả nỗi nghi ngờ. Bằng con mắt của người đàn bà sành sỏi, ả thâu tóm ngay tức khắc toàn bộ hình hài Ligia, đánh giá từng nét trên mặt nàng và ả chợt lo sợ. "Đây quả là một tiên nữ - ả nhủ thầm - Chính nữ thần sắc đẹp Venux đã sinh ra con bé". Và trong lòng ả chợt nảy ra một điều mà cho tới nay chưa hề nảy ra trong óc ả khi nhìn một người đẹp nào khác, rằng ả già hơn quá nhiều. Lòng tự ái bị tổn thương trong ả bắt đầu rung lên, nỗi lo lắng và những nỗi e sợ khác nhau bắt đầu lướt qua óc ả nhanh như ánh chớp "Rất có thể Nerô chưa nhìn thấy con bé hoặc chỉ nhìn nó qua viên bích ngọc nên chưa thấy hết được giá trị của nó. Song điều gì sẽ xảy ra nếu như Hoàng đế gặp con bé tuyệt với này vào ban ngày, trong ánh sáng mặt trời?... Thêm nữa, nó lại không phải là nô tỳ. Là

công chúa con vua, dù là vua dân man rợ song vẫn cứ là công chúa. Lạy các vị thần linh bất tử. Con bé đẹp ngang ta, nhưng nó lại trẻ hơn. Và nếp nhăn giữa đôi lông mày càng hằn sâu hơn, đôi mắt của ả dưới hàng mi vàng bắt đầu phát ra thứ ánh sáng lạnh buốt.
Song quay sang Ligia, ả vẫn hỏi với giọng bình thản bề ngoài:
Ngươi đã được trò chuyện cùng Hoàng thượng chưa?
- Dạ chưa, thưa Auguxta.
- Tại sao ngươi lại muốn ở đây hơn ở nhà ông bà Aulux?
- Em đâu muốn, tâu lệnh bà. Ngài Petronius xui Hoàng thượng bắt em rời khỏi nhà ông bà Pomponia, ở đây em sống như kiếp nô lệ, ôi lệnh bà!...
- Vậy ra ngươi muốn được quay trở về với ông bà Pomponia ư?
Câu này Poppea hỏi bằng giọng mềm mại và ôn tồn hơn nên trái tim của Ligia chợt trào lên một niềm hy vọng:
- Tâu lệnh bà! - Nàng vừa thốt lên vừa chìa tay về phía Poppea - Hoàng thượng hứa sẽ ban em như một nô tỳ cho chàng Vinixius, song xin lệnh bà bênh vực em và trả em về với bà Pomponia.
- Thế nghĩa là Petronius xui Hoàng thượng tước đoạt nhà người ra khỏi tay ông bà Aulux để ban cho Vinixius?
- Bẩm vâng, thưa lệnh bà. Ngay hôm nay, Vinixius sẽ phái người đến đón em, nhưng lệnh bà nhân hậu, xin lệnh bà hãy rủ lòng thương em.
Nói thế, nàng cúi xuống nắm lấy gấu áo dài của Poppea, nàng chờ câu trả lời của hoàng hậu với cả trái tim đập dồn dập. Còn Poppea nhìn nàng một lát với bộ mắt ánh lên một nét cười nham hiểm rồi nói:
- Vậy thì ta hứa với ngươi rằng ngay trong ngày hôm nay, ngươi sẽ được trở thành tỳ thiếp của Vinixius.
Rồi ả bước đi, tựa như một ảo ảnh xinh đẹp mà tàn bạo. Tai Akte và Ligia chỉ còn nghe thấy tiếng đứa trẻ chẳng hiểu vì lý do gì chợt khóc thét lên.
Mắt Ligia cũng chứa chan lệ, song lúc sau nàng cầm lấy tay Akte và nói:
- Ta quay về thôi chị. Chỉ có thể chờ đợi sự cứu giúp từ phía nó có thể tới mà thôi.
Họ quay về gian chính sảnh thông thiên và cho tới chiều không bước chân ra ngoài. Khi trời đã sẩm tối, bọn nô lệ mang vào phòng những chiếc đèn cầy bốn ngọn với những ngọn lửa bốc to, cả hai trông rất nhợt nhạt. Câu chuyện giữa họ với nhau chốc lại bị gián đoạn. Cả hai cùng lắng nghe xem có ai đang đến không. Ligia cứ nhắc đi nhắc lại rằng mặc dù nàng rất tiếc phải rời xa Akte, nhưng chắc bác Urxux đang nóng lòng đợi nàng ở ngoài kia, trong bóng đêm, nên nàng muốn sao cho mọi chuyện diễn ra ngay trong ngày hôm nay. Vì xúc động, hơi thở của nàng mỗi lúc một gấp gáp và nghe mạnh hơn. Akte vội vã vơ vét tất cả những thứ đồ nữ trang mà nàng có thể vơ được buộc túm vào một góc áo peplum và dặn Ligia đừng vứt món quà ấy giữa

đường chạy trốn. Chốc chốc lại bao trùm một sự im lặng nặng nề đầy những huyền âm trong tai. Cả hai ngỡ như nghe thấy tiếng thì thào nào đó sau bức màn, lúc thì lại nghe tiếng khóc xa xa của trẻ em, lúc lại nghe tiếng chó sủa. Bỗng bức tường che ngăn cách với phòng ngoài chuyển dịch không một tiếng động và như một bóng ma, trong gian chính sảnh thông thiên chợt hiện ra một người cao lớn, da tai tái, với bộ mặt rỗ hoa. Ligia nhận ngay ra Ataxynux, một nô lệ được giải phóng của Vinixius, người vẫn thường lui tới nhà ông bà Aulux.

Akte kêu rú lên, còn Ataxynux cúi gập người xuống chào và nói:

Xin chuyển lời chúc sức khỏa của ngài Marek Vinixius tới nàng Ligia thần thánh, ngài hiện đang chờ nàng đến dự tiệc tai ngôi nhà được trang trí bằng các loài thảo mộc.

Môi cô gái hoàn toàn trắng nhợt ra.

Em đi đây - nàng nói.

Và nàng quàng tay ôm choàng lấy cổ Akte để từ biệt.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T 1- Chương 10

Quả thực nhà Vinixius được trang hoàng bằng những cành sim thơm và dây trường xuân mắc lên tường và trên các cửa. Các cột quấn những vòng dây nho. Trong gian chính sảnh thông thiên - mà người ta đã chăng một tấm màn bằng len màu huyết dụ bên trên lỗ thông thiên để tránh cái lạnh ban đêm - sáng rực như ban ngày. Cháy sáng những cây đèn tám và mười hai ngọn, có hình các loại hình, hình cây cối, súc vật, chim muông hay các pho tượng người cầm đèn, đựng đầy dầu thơm sực nức, được đẽo gọt từ đá cẩm thạch hay thạch cao tuyết hoa, từ đồng thau Koryntơ mạ vàng, không được tuyệt xảo như giá cắm nến nổi tiếng từ đền thờ thần Apolon mà Nerô đang dùng, song cũng tuyệt đẹp và được chạm trổ bởi bàn tay của những nghệ sĩ danh tiếng nhất. Một số ngọn đèn được che bằng thủy tinh Alekxandri hay các loại vải mỏng tang từ mãi xứ sông Ấn, màu đỏ, màu xanh lam, vàng, tím, khiến gian chính sảnh ngập tràn những tia sáng muôn màu. Khắp nơi đều ngát mùi hương cam tùng, loại hương mà Vinixius quen dùng và rất ưa thích hồi còn ở phương Đông. Phía sâu trong nhà, nơi thấp thoáng các nô lệ và nô tỳ, cũng sáng rực ánh đèn. Trong phòng ăn, bàn tiệc được chuẩn bị sẵn cho bốn người, vì ngoài Vinixius và Ligia sẽ có Petronius và Khowryzotemix cùng dự.

Trong mọi chuyện, Vinixius nhất nhất làm theo những lời chỉ dẫn của Petronius, ông khuyên chàng không nên tự đi đón Ligia mà phái Ataxynux cầm giấy cho phép của Hoàng đế đi, còn chàng thì sẽ đón nàng tại nhà, đón một cách lịch thiệp, thậm chí với những biểu hiện của lòng thành kính nữa.

- Hôm qua anh bị say - ông bảo chàng - cậu thấy anh đối xử với nàng giống như một tên thợ đá trong núi Anban vậy. Đừng quá sỗ sàng, hãy nhớ rằng rượu nho ngon thì phải uống thật chậm. Anh cũng nên biết rằng nỗi khát khao cũng ngọt ngào, nhưng người được khát khao thì còn ngọt ngào hơn nhiều.

Về chuyện ấy Khowryzotemix có ý kiến riêng hơi khác, song Petronius - ông gọi nàng là ni cô giữ đền thờ thần Vexta và là con bồ câu của mình - bắt đầu giảng giải cho nàng sự khác nhau giữa một người đánh xe đua thành thạo trong lý tưởng với một tiểu đồng non nớt lần đầu tiên được ngồi vào xe. Rồi quay sang Vinnixius, ông nói tiếp:

- Hãy chinh phục bằng được lòng tin của nàng, hãy làm nàng vui, hãy rộng lượng trong cư xử đối với nàng. Cậu không muốn thấy một tiệc rượu buồn

tẻ. Hãy thề với nàng, nếu cần thì viện cả địa ngục Hađex cũng được, rằng anh sẽ mang nàng về với ông bà Pomponia, còn làm sao để cho đến mai nàng muốn ở lại hơn là quay về đó thì đấy là việc của anh.
Rồi trỏ sang Khowryzotemix ông nói thêm:
- Từ năm năm nay, hàng ngày cậu đều đối xử với con chim gáy hay hoảng sợ này theo cách thức na ná như thế và cậu không thể phàn nàn về sự nhẫn tâm của nàng.
Khowryzotemix dùng chiếc quạt lông công đạp vào ông và nói:
- Thế em không từng chống cự lại ư, hở chàng Dương thần?
- Đó là lỗi của kẻ đi trước ta.
- Thế không phải là chàng đã từng quỳ dưới chân em đấy ư?
- Đó chỉ là để đeo chiếc nhẫn vào ngón chân của nàng đấy thôi.
Khowryzotemix bất giác nhìn đôi bàn chân mà các ngón quả thật đang lóng lánh những thứ đồ trang sức và cùng với Petronius nàng phá lên cười. Song Vinixius không để ý nghe cuộc tranh cãi của họ. Trái tim chàng đập phập phồng dưới chiếc áo dài cắt theo kiểu các tăng lữ Xyri mà chàng mặc để đón Ligia.
- Hẳn là họ đã rời hoàng cung rồi - chàng thốt ra như nói với bản thân mình.
- Hẳn thế rồi - Petronius đáp - có thể để cậu kể anh nghe những lời bói toán của Apolonius xứ Tiana hay chuyện về Rafinux mà cậu quên mất là tại sao cậu chưa kể hết.
Song Vinixius chẳng quan tâm gì tới Apolonius xứ Tiana lẫn Rafinux. Ý nghĩ của chàng ở bên Ligia và mặc dù chàng cảm thấy rằng ở nhà đón tiếp nàng thì đẹp hơn là sắm vai kẻ cướp đến hoàng cung, song đôi lúc chàng lại hối tiếc là đã không tự mình đi đón, vì nếu thế chàng đã có dịp gặp Ligia sớm hơn và đã được ngồi cạnh nàng trong bóng tối của chiếc kiệu đôi rồi.
Lúc ấy đám nô lệ bưng vào phòng những chiếc lư đồng ba chân đựng than có chạm hình đầu cừu đực và bắt đầu bỏ vào đó những mẩu nhựa thơm và cam tùng nho nhỏ.
- Họ đã quành về phía đồi Karyny rồi - Vinixius lại nói.
- Anh chàng sẽ không chịu đựng nổi, sẽ chạy đi đón và chắc chắn sẽ đón trượt họ cho mà xem - Khowryzotemix kêu lên.
Vinixus mỉm cười một cách vô thức và nói:
- Ngược lại, tôi sẽ chịu đựng được.
Song cánh mũi chàng bắt đầu phập phồng nhiều và chàng thở hổn hển, nhìn thấy thế Petronius nhún vai.
- Anh chàng này là một triết gia không đáng giá nữa xextecxi - ông nói - và chẳng bao giờ ta cải hóa nổi đứa con trai của chiến thần Marxơ này thành người.
Song Vinixius thậm chí cũng chẳng nghe thấy câu nói ấy.

Họ đã lên tới đồi Karyny rồi!...
Quả thực họ đã rẽ về phía đồi Karyny. Các nô lệ được gọi là lappađaria đi trước, một bọn khác - được gọi là puitxequi - đi hai bên kiệu, còn Ataxynux thì đi liền ngay sau kiệu để điều khiển cuộc rước.
Họ đi chậm, vì trong thành phố hoàn toàn tối tăm, những ngọn đèn lồng chỉ rọi lờ mờ con đường đi. Thêm vào đó, những phố xá ở gần hoàng cung thì vắng vẻ, thỉnh thoảng mới có một kẻ cầm đèn đi lại, nhưng càng xa, phố lại càng tấp nập hơn. Gần như cứ từ mỗi góc phố lại có từng tốp năm ba người đi ra, không ai cầm theo đèn đuốc gì cả, tất cả đều khoác những tấm áo choàng thâm. Một số đi cùng với đoàn khiêng kiệu, lẫn vào đám nô lệ, số khác tụ thành những toán đông hơn đi ngược lại. Một số kẻ đi lắc lư như người say rượu. Chốc chốc, toán khiêng kiệu lại bị nghẽn đường đến nỗi đám dân lampadaria phải gào lên:
Dẹp đường cho ngài hộ dân quan Marek Vinixius cao quý!
Qua bức rèm cửa, Ligia trông thấy những toán người màu tối đó và nàng run lên vì xúc động. Lúc thì niềm hy vọng, lúc thì nỗi hãi hùng chế ngự lòng nàng. “Bác ấy đấy! Bác Urxux và các tín đồ Thiên chúa đấy! Chuyện ấy sẽ xảy ra ngay bây giờ đây - nàng tự nhủ với đôi môi run rẩy - Lạy Đức Chúa Crixtux, hãy giúp con! Lạy Đức Chúa Crixtux, hãy cứu lấy con!”
Ataxynux lúc đầu không để ý đến sự xáo động bất thường nọ của đường phố giờ cũng bắt đầu thấy lo ngại. Trong sự xáo động đó có cái gì là lạ. Toán lampadaria mỗi lúc phải gào lên nhiều hơn: “Dẹp đường cho kiệu ngài hộ dân quan cao quý!". Từ hai bên người ta bắt đầu chèn ép chiếc kiệu đến mức Ataxynux phải ra lệnh cho đám nô lệ dùng gậy gạt họ ra.
Bỗng nhiên phía trước toán người có tiếng kêu thét và chỉ trong một giây, tất cả đèn đuốc vụt tắt ngấm. Chung quanh kiệu, người ta dồn đống cả lại, hỗn độn và xô xát nhau.
Ataxynux hiểu ngay ra: Đây là một vụ cướp.
Và khi hiểu ra như thế, anh ta kinh hoàng. Mọi người đều biết rằng, để mua vui. Hoàng đế thường cùng với đám cận thần quấy phá ở khu Xubur cũng như các khu khác trong thành phố. Người ta biết rằng, từ những chuyến vi hành ban đêm ấy đôi khi Hoàng thượng mang về những u bướu và những vết thâm tím, song kẻ nào dám chống lại, thì kẻ ấy sẽ phải chết, dù đó có là nguyên lão nghị viên đi chăng nữa. Ngôi nhà của bọn vigini, những kẻ có nhiệm vụ canh giữ trật tự trong thành ở ngay gần đấy, nhưng trong trường hợp ấy, lính canh đều giả bộ đui điếc. Lúc này chung quanh kiệu sôi sục cả lên, người ta vờn nhau, đánh nhau, quật ngã nhau, giẫy xéo lên nhau.
Ataxynux chợt léo lên ý nghĩ là trước hết cần phải cứu lấy Ligia và cứu lấy bản thân, bỏ mặc bọn còn lại. Kéo nàng ra khỏi chiếc kiệu, anh ta bế thốc nàng lên tay định chạy trốn vào bóng tối.

Nhưng Ligia bắt đầu kêu lên:
- Bác Urxux! Bác Urxux ơi!
Nàng mặc quần áo màu trắng nên rất dễ nhận ra. Ataxynux vội dùng cánh tay còn rỗi phủ tấm áo choàng của mình lên người nàng, nhưng đúng lúc ấy bỗng có một đôi gọng kìm khủng khiếp túm lấy gáy anh ta và một vật to tướng cứng như một khối đá giáng xuống đầu anh ta.
Anh ta gục ngay xuống hệt như con trâu bị búa chiến đập trúng gục xuống trước bàn thời tế thần Jupiter vậy.
Phần lớn đám nô lệ đã ngã xuống hoặc tháo chạy, song trong bóng tối đen đặc họ bị va vào các bờ tường. Tại chỗ chỉ còn trơ chiếc kiệu bị gẫy nát trong cuộc xô xát. Urxux mang Ligia về phía khu Xubur, những người đồng minh theo sau bác và tản mát dần dọc đường đi.
Đám nô lệ dần dần tụ họp về trước cửa nhà Vinixius bàn tính với nhau. Họ không dám vào nhà. Sau một hồi bàn bạc, họ quay trở lại nơi xô xát, tại đó họ tìm thấy mấy xác chết, trong đó có xác Ataxynux. Anh ta hãy còn cựa quậy, nhưng sau một cơn giãy giụa mạnh, anh duỗi thẳng người ra và nằm bất động.
Họ bèn mang xác anh quay về và dừng lại trước cổng. Cần phải báo cho ông chủ biết chuyện đã xảy ra.
- Cụ Gulo hãy trình ông chủ - vài tiếng thì thào cất lên - Máu đang chảy dàn dụa trên mặt cụ ấy kia như lũ chúng mình, ông chủ lại yêu mến cụ ấy. Cụ Gulo sẽ được an toàn hơn người khác.
Ông lão Gulo, người German, một nô lệ già xưa kia từng chăm bẵm Vinixius, người mà chàng được thừa hưởng của mẹ chàng, chị ông Petronius, bèn nói:
Tôi sẽ trình ông chủ, nhưng tất cả chúng ta hãy cùng vào. Đừng để cơn giận của ông chủ trút xuống mỗi mình tôi.
Vinixius bắt đầu thấy vô cùng bứt rứt. Petronius và Khowryzotemix cười chế giễu chàng, còn chàng thì vừa bước những bước nôn nóng chung quanh gian chính sảnh thông thiên vừa lặp đi lặp lại:
- Lẽ ra họ phải về rồi! Lẽ ra họ phải về rồi!
Chàng muốn đi đón nhưng hai người kia giữ chàng lại.
Bỗng ở tiền sảnh có tiếng bước chân rậm tịch và cả một đám nô lệ ùa vào gian chính sảnh, nhanh nhẹn đứng dọc sát tường, giơ cao hai tay lên đầu và bắt đầu rền rĩ liên hồi:
- Aaaa! - aa!
Vinixiux nhảy vọt về phía họ.
- Ligia đâu rồi? - Chàng thét lên bằng một giọng khủng khiếp lạc hẳn đi.
- Aaaa!...
Khi ấy, cụ Gulo bước lên phía trước với bộ mặt đầm đìa máu me, kêu lên

một cách vội vã và đau đớn:
- Máu đây, thưa ông chủ! Chúng con đã chống cự! Máu đây, ông chủ trông, máu đây này!...
Song ông lão không kịp nói hết, vì Vinixius đã vớ ngay cái chân đèn bằng đồng đập bốp một cái vỡ toang sọ người lão nô, rồi hai tay ghì chặt lấy đầu, những ngón tay luồn sâu bấu chặt lấy tóc, chàng hổn hển lắp bắp:
Me miserum! Me miserum!(1)
Mặt chàng xám ngắt, mắt trợn ngược, bọt sùi ra mép.
- Đánh đòn! - Chàng gầm lên không còn ra tiếng người nữa.
- Bẩm ông chủ! Aaaa!... Thương lấy chúng con! - Đám nô lệ rên lên.
Petronius nhổm dậy với vẻ không tán đồng hiện rõ trên nét mặt.
- Đi thôi, Khowryzotemix - ông nói - Nếu nàng muốn trông thấy thịt thì để ta ra lệnh đập phá cửa hàng thịt trên Karyny!
Và ông bước ra khỏi gian chính sảnh thông thiên, lát sau, trong ngôi nhà được trang hoàng bằng những dây trường xuân xanh tươi đã chuẩn bị sẵn sàng cho bữa tiệc bắt đầu vang lên tiếng rên rỉ và tiếng roi quất đen đét, kéo dài cho tới tận gần sáng.

Chú thích:

(1)Khốn nạn thân ta! Khốn nạn thân ta (Latinh)

Quo Vadis

Dịch và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1- Chương 11

Đêm hôm ấy, Vinixius hoàn toàn không ngả lưng. Một lúc sau khi ông Petronius đã bỏ về, khi tiếng rên xiết của những tên nô lệ bị tra tấn không sao làm dịu bớt nỗi đau khổ cũng như cơn cuồng nộ của chàng, chàng bèn tập hợp một toán đông gia nhân, và ngay trong đêm khuya dẫn họ đi tìm Ligia. Chàng sục sạo khắp khu phố Exquilin, rồi Xubar, Vieux Xeleralux cùng tất cả các ngõ ngách gần đó. Sau đó, chàng tìm chung quanh đồi Kapiton, vượt cầu Fadryxius sang đảo, rồi lùng khắp phần thành phố nằm bên kia sông Tyber. Song đó chỉ là một cuộc săn lùng vô mục đích bởi chính chàng cũng không hy vọng gì tìm thấy Ligia, và chàng nếu có đi tìm nàng thì chẳng qua chỉ là để có việc gì làm trong cái đêm khủng khiếp ấy mà thôi. Mãi đến rạng đông, khi trong thành phố bắt đầu xuất hiện những cỗ xe và lũ la của những người buôn rau, khi đám thợ nướng bánh đã mở cửa hiệu, chàng mới quay trở về nhà. Đến nhà, chàng ra lệnh thu dọn thi thể cụ già Gulo mà mãi cho tới lúc ấy chưa ai dám chạm tới, chàng ra lệnh đầy đám nô lệ đã để cho Ligia bị cướp mất về các ngục khổ hình ở nông thôn, một hình phạt còn khủng khiếp hơn cả cái chết. Rồi chàng lăn ra chiếc ghế dài có trải chăn đệm ở chính sảnh bắt đầu nghỉ lung tung xem có cách nào tìm thấy và bắt lại được Ligia hay không.

Từ bỏ nàng, mất hẳn nàng, không bao giờ còn được gặp nàng nữa, đối với chàng là một chuyện không thể nào có được, chỉ riêng việc nghỉ đến điều đó thôi cũng đủ khiến chàng nổi điên lên rồi. Bản tính phóng túng của người lính trẻ lần đầu tiên trong đời vấp phải một sự kháng cự, vấp phải một thứ ý chí không chịu khuất phục, bản tính ấy không thể hiểu nổi sao lại có kẻ nào đó dám chống lại dục vọng của chàng. Vinixius thà để cho cả thế giới này, cả thành bang này sụp đổ tan tành thành một đống gạch vụn còn hơn là để chàng không với tới được cái mà chàng ham muốn. Bị cướp đi lạc thú gần như kề trước môi, chàng cảm thấy như đã xảy ra một chuyện chưa từng có bao giờ, một chuyện đòi hỏi phải được luật lệ của các thần và của con người trả thù.

Song trước hết, chàng không muốn và cũng không thể cam chịu phục tùng số mệnh vì trong đời chàng chưa bao giời biết khát khao một thứ gì như khao khát Ligia. Chàng tưởng mình không thể nào tồn tại được nếu thiếu nàng. Chàng không thể tự trả lời cho chàng nếu không có nàng thì ngài mai chàng sẽ làm gì và làm cách nào chàng có thể sống qua những ngày sau đó

nữa. Chốc chốc chàng lại giận nàng đến gần như loạn trí. Lúc thì chàng muốn có ngay nàng để được đánh đập nàng, nắm tóc nàng lôi vào buồng ngủ và giày vò thân xác nàng, lúc thì lòng chàng bùng lên một nỗi nhớ đáng sợ, nhớ giọng nói, dáng hình, nhớ đôi mắt của nàng. Chàng gọi tên nàng, chàng gặm các móng tay, đưa tay lên ôm chặt lấy đầu. Chàng gắng hết sức buộc mình phải suy nghĩ một cách bình tĩnh về cách đoạt lại nàng, song không thể được. Hàng nghìn giải pháp và phương cách khác nhau ùa qua đầu óc chàng, phương sách sau lại điên rồ hơn phương sách trước. Mãi sau chàng chợt nảy ra ý nghĩ là chẳng ai khác ngoài ông Aulux đã đánh tháo cho nàng, và trong trường hợp xấu nhất thì ít ra ông cũng biết hiện nàng đang ẩn náu nơi đâu. Chàng liền bật dậy muốn lao ngay tới nhà ông bà Aulux. Nếu như họ không chịu trả nàng lại cho chàng, nếu như họ không sợ những lời đe dọa, chàng sẽ đến yết kiến hoàng đế để kiện vị thủ lĩnh già về tội bất tuân thượng mệnh, chàng sẽ xin được án tử hình cho ông ta, song trước đó chàng phải moi cho bằng được từ mồm họ lời khai xem Ligia hiện đang ở đâu đã. Còn nếu họ trả nàng lại cho chàng, thậm chí họ tự nguyện đi chăng nữa, thì chàng cũng vẫn trả thù. Họ đã đưa chàng về nhà và chăm nom săn sóc chàng thật đấy, nhưng chuyện đó chẳng còn nghĩa lý gì nữa cả. Chỉ bằng một sự xúc phạm này chính họ đã giải thoát cho chàng khỏi mọi thứ hàm ơn. Đến đây, tâm hồn hằn học và cay cú của chàng bắu hả hê với ý nghỉ về nỗi tuyệt vọng của bà Pompania Grexyna, khi một viên xenturion nào đó mang bản án tử hình tới cho ôn già Aulux. Chàng gần như tin chắc chàng sẽ xin được bản án tử hình ấy. Ông Petronius sẽ hỗ trợ cho chàng trong việc này. Mà nói cho cùng, Hoàng thượng chẳng bao giờ từ chối đám cận thần mình điều gì, trừ khi dục vọng hoặc sự thù ghét riêng tư xui ngài từ chối.

Và thốt nhiên trái tim chàng chợt chết lặng đi bởi một điều phỏng đoán đáng sợ:

Nếu như chính Hoàng đế đánh tháo cho Ligia thì sao?

Ai cũng biết rằng, vì buồn chán. Hoàng đế thường tìm thú vui trong những vụ quấy phá ban đêm. Cả ông Petronius cũng đã từng tham gia vào những trò chơi ấy. Mục đính chính của những trò ấy thực ra cũng chỉ là bắt đàn bà con gái và dùng áo choàng binh sĩ tung họ lên không cho tới khi họ ngất xịu đi mới thôi. Song đôi khi chính Nerô cũng gọi những cuộc vi hành ấy là "cuộc mò ngọc trai" vì rằng đã từng có những trường hợp từ đáy sâu của những khu phố nhung nhúc dân nghèo, người ta đã "mò" lên được những viên ngọc trai thật sự duyên dáng và trẻ trung. Khi ấy trò sagatio - như người ta vẫn thường gọi là trò tung người lên không trên những tấm áo choàng binh sĩ - trở thành một cuộc bắt cóc thật sự, và viên ngọc nọ liền được mang về cung điện Palatyn hay trong hằng hằng sa số các biệt thự của Hoàng đế, hoặc được Nerô nhừng cho một kẻ nào đó trong đám thuộc hạ của mình.

Chuyện ấy cũng rất có thể xảy ra vớ Ligia. Hoàng đế đã ngắm nghía nàng trong bữa tiệc và Vinixius không phút nào nghi ngờ rằng chắc hẳn hoàng đế phải thừa nhận rằng nàng là người đẹp nhất trong số phụ nữ mà ngài trông thấy cho tới nay. Làm sao có thể khác được cơ chứ? Đúng là Nerô đã từng có nàng trong cung điện Palatyn và ngài có thể công khai giữ nàng lại đó, song nhưng ông Petronius đã từng nói rất đúng, Hoàng đế không có gan để phạm tội ác, và khi không thể hành động công khai thì bao giờ ngài cũng chọn cách hành động bí mật. Trong trường hợp này có thể nổi lo sợ đối với Popes đã khiến cho Nerô phải làm như vậy. Đến lúc này Vinixius mới chợt nghỉ ra rằng ông bà Aulux không dám dùng bạo lực cướp lại thiếu nữa mà Hoàng đế đã ban cho chàng. Vả chăng ai dám? Liệu cái gã khổng lồ người Ligi có cặp mắt xanh, kẻ đã từng ngang nhiên xông vào phòng tiệc bế thốc nàng lên tay mang ra ngoài có dám chăng? Song y sẽ giấu nàng vào đâu cơ chứ? Không, một tên nô lệ không dám làm việc đó! Vậy thì chẳng có kẻ nào khác làm việc đó, ngài Hoàng đế.

Nghĩ thế, Vinixius tối sầm mắt lại, những giọt mồ hôi tóa ra trên trán chàng, nếu quả như vậy chàng sẽ mất Ligia vĩnh viễn. Có thể giật lại nàng từ bất cứ bàn tay nào khác, chứ không thể giành lại từ những bàn tay ấy. Bây giờ chàng có lý hơn trước để lặp đi lặp lại: Vac miscro mihi! Trí tưởng tượng vẽ ra cho chàng cảnh tượng Ligia nằm trong vòng tay ôm ấp của Nerô, và lần đầu tiên trong đời chàng hiểu rằng có những ý nghỉ mà con người ta không sao chịu đựng nổi. Mãi tới lúc này đây chàng mới chợt nhận ra chàng yêu nàng biết chừng nào. Nếu trong trí nhớ của kẻ bị chết đuối hiện ra trong một chớp mắt toàn bộ cuộc đời của y ra sao, thì giờ đây trong trí óc chàng Ligia cũng lướt qua nhanh như thế. Chàng nhìn thấy nàng và nghe thấy mỗi lời nàng nói. Chàng thấy nàng bên đài phun nước, chàng thấy nàng ở nhà ông Aulux và trong bữa tiệc. Chàng như lại cảm thấy nàng ở gần bên mình, cảm thấy có mùi hương tóc nàng, niềm khóai cảm của những chiếc hôn mà trong trong bữa tiệc chàng đã dày vò đôi môi nàng.

Đối với chàng, hơn bao giờ hết, nàng chợt trở nên trăm lần xinh đẹp hơn, đáng khao khát hơn, ngọt ngào hơn trăm lần xứng đáng là người phụ nữa duy nhất được chọn ra trong số tất cả những người trần thế cùng tất cả các thần linh. Và khi chàng nghĩ rằng toàn bộ cái đó, cái đã bắt rễ trong trái tim chàng, cái đã trở thành máu thịt, thành sự sống của chàng, lại có thể bị Nerô đoạt chiếm, thì một nỗi đớn đau hoàn toàn toàn thể xác liền xâm chiếm lấy chàng, một nỗi đau khủng khiếp đến nỗi chàng muốn đập đầu vào bức tường gian chính sảnh cho đến khi nó vỡ nát ra. Chàng cảm thấy có thể hóa điên và hiểu rằng chắc hẳn chàng đã hóa điên rồi nếu như không có nỗi hận thù còn lại kia. Nếu như khi trước chàng nghĩ rằng mình không thể sống nổi nếu như không tìm lại được Ligia, thì giờ đây chàng không thể nào chết được trước

khi trả xong mối hận này. Ý nghĩ ấy duy nhất khiến chàng nhẹ bớt gánh lòng. "Ta sẽ là Kaxius Kharea của ngươi!" - chàng vừa nghĩ tới Nerô vừa thì thầm lập đi lập lại. Rồi bốc một nắm đất từ những chậu hoa đặt quanh bể chứa nước mưa, chàng thề độc với các thần Ereb, Hakate và các vị gia thần của chàng rằng nhất định sẽ trả mối thù này.
Và quả nhiên chàng thấy lòng nhẹ bớt, ít nhất chàng cũng biết sẽ phải sống để làm gì và biết dùng thứ gì để lấp đầy cho những ngày và đêm. Từ bỏ ý nghĩ đi tới nhà ông bà Aulux, chàng ra lệnh cáng tới cung điện Palatyn. Dọc đường, chàng nghĩ, nếu như người ta không thể cho chàng vào cung gặp Hoàng đế, hoặc giả nếu người ta muốn soát xét xem chàng có mang theo khí giới hay không thì đó là bằng chứng chứng tỏ chính Hoàng đế đã bắt cóc Ligia. Song chàng không mang theo vũ khí. Nói chung, chàng hoàn toàn bị mất tỉnh táo, nhưng giống như những người thường bị lôi cuốn bởi một suy nghĩ duy nhất, chàng vẫn còn giữ được sự tỉnh táo trong tất cả những gì có liên quan đến việc báo thù. Chàng không muốn sự trả thù ấy bị lộ ra quá sớm. Ngoài ra Akte đã, bởi vì chàng cho rằng nhờ nàng chàng có thể sẽ biết được sự tình. Chốc chốc chàng lại thấy bừng lên niềm hy vọng rằng sẽ được gặp lại Ligia, và cứ thế chàng lại thấy run rẩy cả người. Bởi có thể khi bắt cóc nàng Hoàng đế không biết nàng là ai, và ngày hôm sau ngài trả nàng lại cho chàng thì sao? Song chỉ một giây sau chàng lại vứt bỏ giả thuyết đó. Nếu bọn họ muốn trả nàng lại cho chàng thì đã trả từ hôm qua rồi. Chỉ mỗi mình Akte có thể làm sáng tỏ mọi chuyện và cần phải gặp nàng trước những người khác.
Khẳng định như vậy rồi, chàng ra lệnh cho bọn nô lệ rảo bước hơn, dọc đường chàng nghĩ lung tung, lúc thì nghĩ tới Ligia, lúc tới chuyện trả thù. Chàng nghe nói rằng các tăng lữ thờ nữ thần Pachtơ của Ai Cập biết phương pháp gây bệnh cho kẻ nào họ muốn và chàng định sẽ hỏi họ phép thuật ấy. Ở phương Đông, người ta cũng cho rằng chàng biết rằng, dân Do Thái biết những câu phù chú có thể khiến cho mình mẩy kẻ thù lở loét hết cả ra. Trong đám nô lệ nhà mình chàng có hơn chục tên Do Thái, chàng tự hứa với mình rằng khi ra về sẽ ra lệnh tra tấn chúng cho tới khi nào chúng chịu thổ lộ điều bí mật ấy cho chàng mới thôi. Song chàng vẫn thấy hả hê nhất khi nghỉ tới thanh đoản kiếm La Mã, nó sẽ làm vọt ra một suối máu, như dòng máu đã vọt ra từ người Kaxius Kaligula và tạo ra những vết máu không phai mờ trên thân cột của dãy hàng hiên. Lúc này chàng sẵn sàng tàn sát cả thành Roma, và giá như có vị thần linh đầy hận thù nào đó hứa với chàng rằng tất thẩy mọi người đều phải chết trừ Ligia và chàng thì chàng cũng sẵn sàng đồng ý. Trước chiếc cổng vòng cung chàng cố gắng giữ hết sức tỉnh táo: nhìn thấy toán lính cấm vệ đang canh gác, chàng lại nhủ thầm rằng nếu như bọn chúng gây ra khó khăn - dù là khó khăn nhỏ nhặt nhất cho chàng khi vào, thì đó sẽ

là bằng chứng rằng hiện Ligia đang có mặt trong cung điện theo ý muốn của chính Hoàng đế. Song viên xenturioa phụ trách lại mỉm cười thân ái với chàng, và tiến lên vài bước, y nói:
- Xin chào ngài hộ dân quân cao quý! Nếu như ngài muốn đến quỳ lại Hoàng thượng thì ngài chọn phải giờ xấu mất rồi, và tôi không rõ liệu ngài có được yết kiến Hoàng thượng hay không nữa kia.
- Có chuyện gì xảy ra vậy? - Vinixius hỏi.
- Tiểu Auguxin thần thánh bị ốm bất ngờ từ hôm qua. Hoàng thượng và Auguxia Poppca đang túc trực bên công chúa với các vị danh y được vời từ khắp thành bang.
Đó là một tai họa nghiêm trọng. Khi công chúa chào đời, Hoàng đế sung sướng đến phát cuồng và đón chào đứa trẻ bằng cxtra humanum gaudium (những nghi thức siêu nhân). Còn nguyên lão viện thì ngay từ trước đó đã vô cùng trọng thể gửi gắm cái bụng mang thai của nàng Poppea cho các vị linh thần. Người ta đã làm những biểu vật tạ ơn và tổ chức các cuộc hội vui tuyệt vời tại Arixium, nơi công chúa sinh hạ. Ngoài ra, người ta còn dựng đền thờ cho cả hai vị nữa thần tài Fortune nữa. Nerô kể không bao giờ biết giữ chừng mực rong bất cứ chuyện gì - yêu đứa trẻ này vô chừng mực, còn đối với ả Poppea thì đứa bé cũng rất quý báu, vì ít nhất nó cũng củng cố thêm địa vị của ả và nó tạo ra một thứ ảnh hưởng không thể gạt bỏ được.
Số phận của cả đế chế rất có thể sẽ phụ thuộc vào sức khỏe và sinh mạng của Tiểu Auguxis, song bị chi phối bởi chuyện riêng tư và tình yêu quá nhiều, nên Vinixius hầu như chẳng để ý gì đến cái tin mà viên xenturion vừa báo cho chàng hay, chàng đáp:
- Tôi chỉ muốn gặp nàng Akte thôi.
Rồi chàng đi qua.
Song chính Akte cũng đang bận bịu bên cạnh đứa bé nên chàng phải chờ rất lâu. Mãi tới gần trưa nàng mới về, nét mặt mệt mỏi và nhợt nhạt, khi trông thấy Vinixius lại càng nhợt nhạt hơn.
- Akte - Vinixius kêu lên, tóm lấy nàng, kéo tuột nàng vào gian chính sảnh thông thiên - Ligia ở đâu?
- Tôi đang muốn hỏi anh chính điều đó - nàng vừa nói vừa nhìn chàng với vẻ trách móc.
Còn chàng, dù đã tự nhủ là sẽ điều tra nàng một cách bình tĩnh, song chính chàng đã chụp lấy đầu mình và lặp đi lặp lại đến với bộ mặt dài ngoảng ra vì đau đớn và giận dữ:
- Không có nàng! Nàng bị bắt cóc dọc đường rồi!
Lát sau chàng sực tỉnh và kề mặt mình vào tận sát mặt Akte, chàng rít lên qua kẻ răng:
- Akte!...Nếu nàng vẫn yêu quý cuộc sống, nếu nàng không muốn trở thành

nguyên nhân của những nỗi bất hạnh mà thậm chí nàng không thể hình dung nổi, thì hãy trả lời thật cho ta biết: có phải chính Hoàng đế đã cướp lại Ligia hay không?
- Hôm qua Hoàng thượng không hề rời khỏi cung điện.
- Hãy thề với hương hồn mẹ nàng, hãy thề với tất cả thần linh đi! Ligia có mặt trong cung điện hay không?
- Thề có hương hồn của mẫu thân ta, hỡi Marek, hiện nay nàng không có mặt trong cung và không phải Hoàng thượng đã cướp lại nàng. Từ hôm qua, Tiểu Auguxis bị lâm bệnh và Nerô không bao giờ rời khỏi chiếc nôi công chúa.
Vinixius thở hắt ra. Điều kinh khủng nhất đối với chàng đã thôi không còn đe dọc chàng nữa.
- Thế nghĩa là - chàng vừa thốt lên vừa ngồi xuống chiếc ghế và xiết chặt hai nắm tay - bọn Aulux đã cướp nàng vậy thì đáng thương thay cho chúng.
- Sáng nay, ngài Aulux Plauxius có lại đây. Ông ấy không gặp được tôi vì tôi bận canh đứa bé nhưng đã hỏi Epafrođit cùng những người khác trong đám gia nhân của Hoàng đế về Ligia, sau đó ông ấy còn nói với họ rằng sẽ tới đây lần nữa để gặp tôi.
- Ông ta muốn khỏi bị nghi ngờ đấy thôi. Nếu như ông ta không biết có chuyện gì xảy ra với Ligia thì hẳn ông ta đã không tới tìm nàng.
- Ông ta có để lại cho tôi vài chữ trên tấm bảng anh đọc đi rồi sẽ thấy rằng ông được biết là Ligia bị Hoàng đế bắt khỏi nhà ông là do anh và ngài Petronius yêu cầu, ông ta đồ rằng Ligia sẽ được gửi đến cho anh, và sáng hôm nay ông ấy sẽ tới nhà anh, người ta đã kể cho ông nghe mọi chuyện.
Nói xong, nàng bước sang phòng ngủ và lát sau quay lại với tấm bảng nhỏ mà ông Aulux đã để lại cho nàng.
Vinixius đọc và nín lặng. Còn Akte dường như đọc được những ý nghĩ qua bộ mặt u ám của chàng nên lát sau nàng nói:
- Không phải đâu, Marek! Đã xảy ra chính cái điều mà Ligia mong muốn.
- Ngươi biết trước là nàng muốn trốn! - Vinixius lại nổi khùng.
Còn nàng nhìn chàng bằng đôi mắt mơ màng như phủ một làn sương mờ của mình, vẻ như nghiêm khắc.
- Tôi biết rằng nàng không muốn trở thành tỳ thiếp của anh.
- Thế cả đời ngươi, ngươi là ai?
- Trước kia, tôi vốn là nô tỳ kia mà.
Song Vinixius không bớt phần nộ. Chính Hoàng đế đã ban Ligia cho chàng nên chàng không cần phải hỏi xem trước kia nàng là ai. Dù nàng cho chui xuống đất chàng cũng phải tìm ra cho bằng được và sẽ đối xử với nàng hoàn toàn theo ý chàng muốn. Chính thế đấy! Nàng sẽ là tỳ thiếp của chàng. Chàng sẽ ra lệnh đánh đập nàng lúc nào chàng thích. Nếu chàng chán, chàng

sẽ ban nàng cho kẻ tồi tệ nhất trong đám nô lệ của chàng hoặc sẽ ra lệnh cho nàng phải xay hạt ngũ cốc trong nông trại của chàng tại Phi châu. Giờ chàng sẽ đi tìm nàng và nhất định sẽ tìm ra nàng chỉ để giày vò, chà đạp và làm nhục chàng mà thôi.
Mỗi lúc một thêm giận dữ, chàng quá trớn đến nỗi Akte nhận ra rằng chàng chỉ dọa dẫm nhiều hơn những điều chàng có thể thực hiện được, rằng chính cơn giận và nỗi đau đớn trong chàng đang lên tiếng. Đối với nỗi đớn đau nàng vốn sẵn tình thương, song sự thái quá khiến cho nàng mất hết kiên nhẫn, nàng bèn hỏi lại: vậy thì chàng đến gặp nàng làm gì?
Vinixius không thu ra ngay câu trả lời. Chàng đến gặp Akte vì chàng muốn, vì chàng cho rằng nàng sẽ cho chàng biết tin tức gì đó, còn thực ra chàng đến đây để yết kiến Hoàng đế kia, song không gặp được nên mới ghé qua chỗ nàng. Ligia muốn đi là cưỡng lại ý chí của Hoàng đế, vậy thì chàng sẽ cầu xin người để người ra lệnh sục tìm nàng trong khắp thành bang và khắp toàn quốc, dù phải huy động tất cả các chiến đoàn, dù phải xáo tung từng ngôi nhà một trong toàn bộ đế quốc. Petronius sẽ ủng hộ lời khẩn cầu của chàng và ngay ngày hôm nay việc tìm kiếm sẽ được bắt đầu.
Nghe thấy thế, Akte nói:
- Hãy cẩn thận đấy, nếu không anh sẽ mất nàng vĩnh viễn ngay vào lúc theo lệnh Hoàng đế người ta tìm ra nàng.
Vinixius nhíu mày.
- Thế nghĩa là thế nào? - chàng hỏi.
- Hãy nghe tôi nói đây, anh Marek! Hôm qua tôi với Ligia chơi trong vườn thượng uyển, chúng tôi gặp Poppea cùng Tiểu Auguxis được ả da đen Lilith bế đi. Đến chiều thì đứa bé lâm bệnh, còn Lilith cứ nằng nặc bảo rằng nó bị bùa chài và chính người đàn bà ngoại quốc mà họ gặp trong vườn đã gây ra chuyện này. Nếu như đứa bé khỏe lại thì họ sẽ quên chuyện này đi, còn nếu trái lại thì Poppea sẽ là người đầu tiên buộc cho Ligia dùng ma thuật, và khi ấy, dù người ta có tìm thấy nàng ở đâu chăng nữa - cũng sẽ không có cách nào cứu được nàng nữa đâu.
Một giây im lặng rồi Vinixius cất tiếng:
- Có thể nàng đã đánh bùa công chúa cũng nên? Và đánh bùa cả tôi đây nữa?
- Còn Lilith cứ nhắc đi nhắc lại rằn đứa bé khóc thét lên khi ả bế nó đi ngang chỗ chúng tôi. Quả có thế thật. Nó khóc thét lên. Hẳn là khi được mang ra vườn thì nó đã nhuốm bệnh sẵn rồi. Anh Marek, anh hãy tự đi tìm Ligia nếu anh muốn, song trước khi Tiểu Auguxis bình phục, xin anh chớ nói chuyện với Hoàng thượng về nàng, vì nếu không anh sẽ trút lên đầu Ligia sự trả thù của Poppea đấy. Vì anh, mắt nàng khóc thế cũng đã quá đủ rồi, cầu tất cả các thần linh phù hộ cho mái đầu tội nghiệp của cô bé!
- Người yêu nàng ư, Akte? - Vinixius hỏi vẻ rầu rĩ.

Đôi mắt người nô tỳ giải phóng long lanh lệ.
- Phải. Tôi yêu cô bé.
- Bởi vì cô ta đâu có dùng lòng hận thù để đáp lại ngươi như ngươi đã đáp đền cho ta.
Akte nhìn chàng hồi lâu như do dự hoặc như muốn dò xem có nên nói thật không, rồi nàng bảo:
- Hởi con người nòng nảy và mù quáng kia! Nàng yêu anh!
Những lời ấy tác động mạnh tới Vinixius khiến chàng bật lên như cơn loạn trí. Không đúng. Ligia căm thù chàng thì có. Làm sao Akte biết được? Không lẽ chỉ sau mỗi một ngày quen biết mà Ligia đã thổ lộ lòng mình với nàng chăng? Yêu gì mà lại chọn con đường sống lang thang, nhục nhã, khốn khổ, phấp phổng ở ngày mai, thậm chí cả cái chết cùng cực nữa - thay vì một ngôi nhà viên mãn, nơi người yêu đã dọn sẵn tiệc đón chờ? Tốt nhất là đừng nên nghe tới những chuyện như vậy, vì có thể hóa điên mất. Chàng không muốn đổi nàng dù là để lấy tất thảy mọi báu vật trong cái cung điện này, vậy mà nàng lại chạy trốn chàng. Tình yêu gì mà lại sợ khoái lạc, lại đẻ ra nỗi đớn đau? Ai có thể thừa nhận được chuyện ấy? Ai có thể hiểu nổi? Giả như không có niềm hy vọng tìm thấy nàng thì chàng đã thọc ngay gươm vào người cho rảnh đời. Tình hiến dâng chứ không cướp bóc. Hồi ở nhà ông ba Aulux, đã có những giây phút chính nàng cũng không tin vào một niềm hạnh phúc gần gũi, song giờ đây chàng biết rằng nàng đã căm thù chàng, đang căm thù chàng và sẽ chết với nỗi căm thù ấy trong tim.
Song đến lượt Akte - vốn nhút nhát và ôn hòa - lại nổi cơn phẫn nộ. Chàng đã cố gắng theo cách nào để có được Ligia? Thay vì cúi đầu trước ông Aulux và bà Pomponia để cầu xin nàng thì chàng lại tước đoạt đứa con của họ bằng thủ đoạn xấu xa đối với bậc cha mẹ. Chàng không muốn cưới nàng làm vợ mà chỉ muốn nàng phải làm tỳ thiếp - nàng, con nuôi của một gia đình gia giáo, một công chúa con vua. Rồi chàng lại đẩy nàng vào một ngôi nhà đầy tội ác và đáng tởm này, phơi bày ra trước đôi mắt trong sạch của nàng cảnh một cuộc yến tiệc vô luân và đã đối xử với nàng như đối xử với một con đĩ. Vậy ra chàng quên mất gia đình nhà Aulux là thế nào, bà Pomponia Graxyna - người đã giáo dục Ligia - là ai hay sao? Vậy ra chàng không đủ trí thông minh để đoán được rằng có những người đàn bà khác hẳn Nigiđia, Kanvia Kryxpinilla, khác Poppca và những người đàn bà khác nữa mà chàng gặp trong cung của Hoàng đế hay sao? Vậy khi gặp Ligia chàng đã không hiểu được ngay rằng đó là một thiếu nữ trinh trắng thà chết còn hơn chịu nhục? Làm sao chàng biết nàng thờ những vị thần nào và liệu các vị thần ấy có trong sạch và tốt đẹp hơn nữ thần Venus đỉ thỏa hoặc nữ thần Izyx mà đám đà bà phóng đảng của Roma thờ phụng không? Không! Ligia không hề thổ lộ với Akte gì cả, nhưng nàng có nói rằng trông chờ ở chàng, ở

chính Vinixius sự cứu giúp, nàng hy vọng rằng chàng sẽ xin Hoàng đế cho phép nàng trở về nhà với bà Pompania.
Và khi nói điều ấy, nàng đã đỏ mặt như một thiếu nữ đang yêu và đang tin tưởng. Tim cô gái đã từng đập mạnh vì chàng, vậy mà chính chàng lại khiến nàng sợ hãi, chính chàng lại xúc phạm tới nàng và đã làm sụp đổ tất cả, giờ đây thì chàng cứ đi mà nhớ quân lính của Hoàng đế sục tìm nàng, nhưng xin hãy biết cho rằng, nếu đứa con của Poppea mà chết, thì mọi nỗi nghi ngờ sẽ giáng xuống đầu Ligia và chắc rằng nàng sẽ bị khép vào tội chết.
Một nỗi xúc động bắt đầu len qua cơn giận và nỗi đau của Vinixius. Cái tin Ligia đã từng yêu chàng khiến chàng bị xáo động đến tận đáy lòng. Chàng nhớ lại nàng trong vườn nhà ông Aulux khi nàng lắng nghe những lời chàng nói với khuôn mặt ửng hồng và đôi mắt tràn trề ánh sáng. Chàng tưởng như chính lúc đó nàng bắt đầu phải lòng chàng và ý nghĩ này khiến chàng ngập trong một cảm giác hạnh phúc nào đó trăm lần lớn lao hơn thứ hạnh phúc mà chàng vẫn khao khát. Chàng nghĩ rằng chàng quả thực từng có thể có được nàng một cách tự nguyện và với cả tình yêu. Nàng cũng đã có thể giăng tơ và dùng mỡ sói xoa lên cửa nhà chàng, rồi nàng sẽ là người vợ, sẽ ngồi lên tấm da cừu bên bếp lửa nhà chàng. Chàng đã từng có thể được nghe từ miệng nàng câu thề nguyện thiêng liêng: "Nơi nào có chàng Kaiux, nơi đó có em Kain", và nàng sẽ mãi là của chàng. Tại sao chàng lại không hành động như thế? Chàng đã từng sẵn sàng làm như thế kia mà. Giờ thì không còn nàng đâu nữa và rất có thể sẽ chẳng bao giờ tìm được nàng và nếu như có tìm được nàng đi nữa thì rất có thể bị mất nàng vĩnh viễn, còn nếu như không mất, thì cả ông bà Aulux lẫn nàng đâu còn muốn nhận chàng nữa.
Nghĩ tới đây cơn giận lại khiến tóc chàng dựng ngược, song không phải là cơn giận chống lại ông bà Aulux hoặc Ligia mà chống lại ông bà Aulux hoặc Ligia mà chống lại ông Petronius. Ông chính là kẻ đã gây ra tất cả những chuyện này. Giá như không có ông thì Ligia đã không cần phải lang bạt, nàng đã trở thành vị hôn thê của chàng và sẽ chẳng có mối nguy hiểm nào đe dọa mái đầu thương yêu ấy cả. Giờ thì mọi chuyện đã xảy ra rồi, đã quá muộn màng để sửa chữa điều ác, cái điều ác đã vốn không thể nào sửa được.
- Muộn mất rồi!
Và chàng ngỡ như miệng vực thẳm hả hoác ra dưới chân chàng. Chàng không biết nên làm gì, nên hành động ra sao, phải đi tới đâu. Akte có nhắc đi nhắc lại như một tiếng vang câu "muộn mất rồi", cái câu được nói ra từ miệng nàng lại khiến chàng nghe như một lời tuyên án tử hình. Chàng chỉ hiểu được một điều là chàng phải tìm bằng được Ligia, vì nếu không thì sẽ có chuyện không lành xảy ra với bản thân chàng.
Và quận người một cách máy móc vào chiếc áo loga, chàng muốn bỏ đi, thậm chí chẳng buồn từ biết Akte nữa, thì bỗng bức tường ngăn gian tiền

sảnh với chỉnh sảnh chợt hé ra, và chàng chợt thấy trước mắt mình dáng hình đầy vẻ tang tóc của bà Pomponia Grexyna.
Rõ ràng là cả bà nữa cũng biết về sự biến mất của Ligia, và vì nghĩ rằng bà gặp Akte thì tiện hơn ông Aulux, nên bà tìm đến nàng để hỏi tin.
Song khi trông thấy Vinixius bà bèn quay khuôn mặt nhỏ bé và nhợt nhạt của mình về phía chàng: rồi lát sau bà nói:
- Anh Marek, cầu Chúa tha thứ cho anh về điều xúc phạm mà anh đã gây ra cho chúng tôi và cho Ligia.
Còn chàng đứng cúi đầu trước cảm giác bất hạnh và có tội, không rõ vị Chúa nào sẽ phải và có thể tha thứ cho chàng, cũng như không hiểu vì sao bà Pomponia lại nói chuyện tha thứ trong khi lẽ ra phải nói đến chuyện trả thù.
Một lúc sau chàng bước ra, đầu óc trống rỗng vô phương sách, đầy những suy tư nặng nề đầy ưu phiền và ngạc nhiên.
Trên sân trong và bên dưới hành lang, những đám người lo lắng không yên đang tụ tập. Bên cạnh đám nộ lệ phục dịch trong cung còn có mặt các vị hiệp sĩ và nguyên lão, họ tới đây để thăm hỏi tình hình sức khỏe của Tiểu Auguxis, đồng thời để có mặt được trong cung và bày tỏ lòng ưu ái của mình, dù chỉ là với bọn nô lệ của mình với Hoàng đế. Rõ ràng tin tức về sự lâm bệnh của vị "thánh nữ" này lan đi rất nhanh, vì ở cổng ra vào xuất hiện ngày thêm nhiều những đám người vừa mới tới, còn qua lổ cửa của vòm cung còn trông thấy hàng đám đông người nữa. Một vài người trong những kẻ mới đến thấy Vinixius từ trong cung đi ra liền bám lấy chàng hỏi han tin tức, song chàng chẳng hề đạp lại mà cứ thẫn thờ bước đi, cho tới khi Petronius - ông cũng tới đây để dò tin - gần như phải dùng ngực va vào chàng để giữ chàng dừng lại.
Vinixius sẵn sàng nổi đóa khi trông thấy ông và hẳn chàng đã gây ra náo động trong cung nếu như khi rời khỏi chỗ Akte chàng không thất vọng đến thế, nếu chàng không ở trong tình trạng kiệt sức và u buồn đến thế, đến mức cái tính nóng nãy bẩm sinh của chàng dường như cũng tạm thời lẩn đi.
Chàng chỉ gạt ông Petronius sang một bên và muốn bước đi, song gần như bằng sức mạnh ông đã giữ chàng lại đứng lại:
- Ngọc thể công chúa ra sao? - ông hỏi
Song cái sức mạnh ấy lại khiến Vinixius nổi cáu và chỉ trong nháy mắt chàng đã nổi khùng lên:
- Cầu cho địa ngục nuốt tươi công chúa với cả cái cung điện này đi!- chàng đáp răng nghiến chặt.
- Im đi, đồ bất hạnh!- Petronius thốt ra và nhìn quanh một vòng, ông vội nói thêm:
- Nếu anh muốn biết tin về Ligia thì hãy theo ta. Không! Ở đây ta sẽ không nói gì hết! Đi với ta, trong kiệu ta ta sẽ nói anh nghe những điều ta nghỉ.

Và chàng ôm quàng lấy chàng trai ông vội vã đưa chàng ra khỏi cung điện. Thực ra, ông chỉ muốn đưa chàng ra khỏi cung điện chứ ông cũng chẳng có tin gì mới. Trái lại, vốn là người từng trải dẫu hôm qua ông đã nổi giận nhưng ông vẫn có niềm đồng cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm về chuyện đã xảy ra, nên ông đã ra tay hành động. Khi họ bước lên kiệu ông nói:

- Ta đã ra lệnh cho nô lệ của ta theo dõi tất cả cửa thành sau khi đã trả cho chúng biết diện mão của cô gái và của tên khổng lồ nọ, kẻ đã bế cô ta ra khỏi bữa tiệc tại hoàng cung, vì chẳng còn nghi ngờ gì nữa chính lão đã đánh tháo cho cô bé. Hãy nghe ta nói đây: cũng có thể ông bà Aulux muốn giấu cô ta vào một trong những nông trại của họ, khi ấy chúng ta có thể biết được họ đưa cô ta về hướng nào. Còn nếu như không thấy cô ta đi qua các cổng thành thì điều đó chứng tỏ là cô ta vẫn còn ở lại trong thành, và ngay ngày hôm nay chúng ta sẽ sục tìm trong thành phố.

- Gia đình Aulux cũng không biết hiện nàng đang ở đâu - Vinixius nói.

- Anh có chắc thế không?

- Cháu có gặp bà Pomponia. Họ cũng đang tìm kiếm nàng.

- Hôm qua cô ta chưa thể ra khỏi thành vì cổng thành đóng chặt. Mỗi cổng thàn hiện có hai người của ta túc trực. Một người sẽ đi theo hút Ligia và gã khổng lồ, người kia sẽ quay về ngay để báo. Nếu cô ta còn ở trong thành thì nhất định chúng ta sẽ tìm ra, vì rất dễ nhận dạng cái tên người Ligi ấy, dù chỉ dựa trên tầm vóc và đôi vai của hắn mà thôi. May mắn cho anh là không phải Hoàng đế bắt cóc cô ta, ta có thể cam đoan với anh rằng không phải y, vì trong cung điện Palatyn không có điều gì bí mật với ta cả.

Song trong Vinixius lại trào dâng một nỗi tiếc thương hơn là tức giận, và bằng giọng đứt quãng bởi cảm xúc, chàng bắt đầu thuật lại cho ông Petronius nghe những điều chàng được Akte kể: những nỗi nguy hiểm đang treo trên đầu Ligia khủng khiếp đến nỗi nếu như có tìm thấy hai người đang đi trốn thì cần phải giấu họ thật kín, khuất mắt Poppea. Rồi tiếp đó chàng cau đắng trách móc lời khuyên của Petronius. Giả như không có ông thì mọi sự đã diễn ra hoàn toàn khác. Ligia vẫn ở lại nhà ông bà Aulux, còn chàng Vinixius có thể gặp nàng hàng ngày và chàng sẽ sung sướng hơn cả Hoàng đế. Càng kể, tình cảm càng phấn khích, mỗi lúc chàng càng thêm xúc động, đến nỗi cuối cùng những giọt lệ nuối tiếc và điên giận bắt đầu trào ra từ mắt chàng.

Còn Petronius thì hoàn toàn không ngờ rằng chàng trai có thể yêu và khát khao đến mức ấy, khi trông thấy những giọt lệ tuyệt vọng kia ông ngạc nhiên tự nhủ.

- Ôi hùng mạnh thay Nữ Chúa Síp! Chỉ có mỗi một mình nữ thần là ngự trị trên các thần lính và loài người mà thôi!

Quo Vadis

Dịch và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1- Chương 12

Song khi họ xuống kiệu trước nhà Petronius, viên gián quan chính sảnh báo cho họ biết rằng chưa có ai trong số nô lệ được phái đến các cổng thành trở về. Người này đã ra lệnh mang thêm thức ăn cho bọn nô lệ ấy cùng một mệnh lệnh mới bắt chúng phải theo dõi thật cẩn thận tất cả những người ra khỏi thành phố, nếu không sẽ bị đánh đòn.

Anh thấy không - Petronius bảo - không còn nghi ngờ gì nữa, cho tới lúc này họ vẫn ở lại trong thành phố và ta nhất định sẽ tìm ra họ. Tuy vậy anh hãy ra lệnh cho cả người bên anh cũng túc trực ở các cửa thành, nhất là những tên mà anh đã phải đi đón Ligia, vì bọn này dễ nhận ra họ hơn.

Cháu đã ra lệnh đày chúng về các ngục khổ hình ở thôn quê - Vinixius nói - nhưng thôi được, cháu sẽ bãi lệnh này để bọn chúng tới các cổng thành đã.

Nói thế, chàng viết vài chữ lên chiếc bảng con phủ sáp ong rồi đưa cho Petronius, ông ra lệnh gửi ngay nó tới nhà Vinixius.

Sau đó họ cùng bước vào hàng hiên trong, ngồi xuống những chiếc ghế dài bằng cẩm thạch và bắt đầu trò chuyện.

Nàng Eunixe tóc vàng và nàng Irax đẩy những chiếc đôn nhỏ bằng đồng cho họ đặt chân rồi đặt thêm một chiếc bàn nhỏ sát vào những chiếc tràng kỷ và bắt đầu rót vào cốc cho họ thứ rượu nho đựng trong những chiếc bình hẹp cổ tuyệt xảo, những chiếc bình được mang về từ Volaterac và Xeryna.

- Trong đám người của anh có kẻ nào biết gã khổng lồ người Ligi ấy không? - Petronius hỏi.

- Ataxynux và Gulo biết y. Nhưng Ataxynux hôm qua đã gục ngã bên kiệu, còn lão Gulo thì cháu giết mất rồi.

- Tiếc thay cho lão - Petronius nói - Lão đã từng ẵm trên tay không những anh mà chính cậu nữa đấy.

- Cháu cũng muốn giải phóng cho lão rồi kia - Vinixius đáp - nhưng thôi ta hãy nói chuyện Ligia đi. Roma rộng như biển…

- Nhưng ngọc trai được người ta vớt lên chính từ biển chứ đâu… Chắc chắn không phải hôm nay hay ngày mai chúng ta tìm ra nàng nhưng thể nào cũng sẽ tìm ra. Bây giờ anh có thể kết tội cậu đã bày cho anh phương sách ấy, song phương sách nào chả tốt, nó chỉ trở thành không tốt khi nó xoay sang phía xấu mà thôi. Thì chính anh cũng nghe ông Aulux nói rằng ông ta định cùng cả gia đình chuyển về Xyxilia. Mà nếu thế thì dù sao cô nàng cũng phải xa cách anh kia mà.

- Thì cháu sẽ đi theo họ - Vinixius đáp - Ít nhất thì nàng cũng được an toàn, chứ giờ đây, nếu như đứa trẻ ấy chết đi, chính bản thân Poppea sẽ tin và sẽ thuyết phục Hoàng đế tin rằng đó là tội của Ligia.
- Có thể thật. Điều đó cũng khiến ta lo ngại. Nhưng cái con búp bê nhỏ ấy cũng có thể sẽ khỏe lại. Còn nếu nó có chết đi chăng nữa, thì khi ấy chúng ta sẽ tìm cách khác.
Nói đến đây Petronius ngẫm nghĩ một lúc rồi bảo:
- Hình như Poppea theo tôn giáo của bọn Do Thái và tin vào ma quỷ. Hoàng đế thì mê tín. Nếu chúng ta phao tin rằng Ligia bị ma bắt thì cái tin ấy sẽ có người tin, nhất là khi Hoàng đế lẫn ông Aulux Plauxius đều không đánh tháo cho nàng, nàng biến mất một cách bí ẩn. Một mình tên Ligi kia thì không làm nổi chuyện đó. Hẳn phải có người trợ lực, nhưng làm sao trong vòng một ngày mà một thằng nô lệ lại có thể tụ tập được bằng ấy người?
- Trong cả La Mã, bọn nô lệ luôn luôn ủng hộ nhau.
- Rồi có lúc La Mã sẽ phải trả máu cho chuyện ấy. Phải, chúng ủng hộ nhau, nhưng không phải để chống lại những nô lệ khác, còn trong trường hợp này chúng thừa biết rằng đồng bọn của mình sẽ phải chịu trách nhiệm và bị trừng phạt. Nếu anh cho bọn nô lệ của anh biết ý nghĩ về ma quỷ, hẳn bọn chúng sẽ tán đồng ngay lập tức, chúng sẽ nói rằng chính mắt chúng trông thấy ma quỷ, vì như thế chúng rũ tội đối với anh… Hãy hỏi thử một tên nào đó xem hắn có thấy hay không lúc Ligia được mang lên không trung, còn thần Zeux thì hiện ra phù hộ, chắc chắn hắn sẽ thề ngay tức khắc rằng đúng như thế.
- Vinixius vốn cũng mê tín nên chàng bỗng nhìn Petronius với nỗi lo lắng đột ngột.
- Nếu tên Urxux không thể có đủ người ứng cứu, cũng không thể một mình cướp nàng mang đi, vậy thì ai sẽ bắt cóc nàng?
Song Petronius phá lên cười.
- Anh thấy chưa - ông nói - người ta sẽ tin vì chính anh cũng đã nữa tin nữa ngờ kia mà. Thế giới của chúng ta ngày nay là thế đấy, cái thế giới giễu cợt các vị thần linh. Người ta sẽ tin và sẽ không đi tìm kiếm nàng nữa, trong khi đó, chúng ta sẽ giấu nàng vào một nơi nào đó xa thành phố, trong một cái biệt thự nào của anh hoặc của cậu.
- Thế nhưng ai đã giúp nàng chứ?
- Những kẻ cùng tín ngưỡng với nàng - Petronius đáp.
- Kẻ nào? Nàng thờ vị thần nào? Lẽ ra cháu phải biết rõ hơn cậu mới phải.
- Gần như mỗi người phụ nữ ở Roma đều thờ những vị thần khác nhau. Có điều, hẳn là bà Pomponia đã giáo dục nàng thờ chính vị thần mà bà ta thờ phụng, còn đó là vị thần nào thì cậu không rõ. Điều chắc chắn là chưa có một ai trông thấy bà ta dâng hiến lễ vật cho các thần được thờ cúng trong các thần miếu của chúng ta. Thậm chí người ta còn lên án bà là tín đồ Thiên

chúa, nhưng đó là chuyện vớ vẩn. Tòa án gia tộc cũng đã bác bỏ cho bà ta cái điều tố giác kia. Về bọn tín đồ Thiên chúa thì người ta bảo rằng, không những chúng chỉ thờ đầu cừu, mà chúng còn là kẻ thù của loài người và phạm những tộc ác vô luân thường đạo lý nhất. Vì vậy bà Pomponia không thể nào lại là tín đồ Thiên chúa được, vì phẩm hạnh của bà ai cũng biết, một nữ kẻ thù của nhân loại thì không thể đối xử với nô lệ như bà ta được.
- Không có gia đình nào đối xử với nô lệ như gia đình Aulux - Vinixius ngắt lời ông.
- Anh thấy đấy. Bà Pomponia có nói cho cậu về một vị thần nào đó, vị thần là duy nhất, toàn năng và nhân từ. Bà ta giấu tất cả các vị thần khác vào đâu là chuyện của bà ta, nhưng có điều chắc. Đấng Logox của bà ta không lấy gì làm toàn năng lắm, mà đúng hơn hắn đó chỉ là một vị thần loàng xoàng thôi, nếu như ông ta chỉ có mỗi hai vị nữ tín đồ là bà Pomponia và Ligia, thêm nữa là thằng cha Urxux. Chắc hẳn đám tín đồ này phải nhiều hơn nữa và chính bọn chúng đã giúp đỡ Ligia.
- Thứ tín ngưỡng này dạy người ta phải tha thứ - Vinixius nói - Cháu gặp bà Pomponia ở chỗ Akte, bà ta bảo với cháu: "Cầu Chúa tha thứ cho anh về sự xúc phạm mà anh đã gây ra cho Ligia và chúng tôi!"
- Rõ ràng vị thần của hộ là một vị curator rất hảo tâm. Cầu mong sao ông ta tha thứ cho anh và để chứng tỏ rằng mình đã tha thứ, xin ông ta mang trả cô thiếu nữ về cho anh!
- Nếu thật thế, ngày mai cháu sẽ dâng ông ta thật nhiều sinh vật làm đồ hiến tế. Cháu không thiết ăn nóng, tắm rửa, ngủ nghê gì cả. Cháu sẽ khoác áo choàng lính và đi lang thang trong thành đây. Có thể trong bộ quần áo cải trang ấy cháu tìm thấy nàng cũng nên. Cháu ốm mất rồi.
Petronius nhìn chàng vẻ thương hại. Quả thực, mắt Vinixius thâm quầng, đôi đồng tử sáng rực vì sốt, bộ râu sáng nay không cạo kéo thành một dải sẫm trên cái cằm mạnh mẽ của chàng, tóc chàng rối tung và trông chàng như người ốm. Irax và Eunixe cũng nhìn chàng với vẻ đồng cảm, song hình như chàng không nhìn thấy họ, cả chàng cũng như ông Petronius không thèm để ý đến sự có mặt của hai nô tỳ, giống như họ không để ý đến lũ chó đang quẩn chung quanh vậy.
- Anh sốt mất rồi! Petronius bảo.
- Vâng
- Hãy nghe cậu nói… Cậu không rõ thầy thuốc sẽ ra đơn gì cho anh, nhưng cậu biết nếu như ở địa vị anh cậu sẽ làm gì. Nghĩa là, trước khi tìm thấy cô nàng kia, cậu sẽ đi tìm một cô nàng khác cái mà cậu bị thiếu đi cùng với cô nàng kia. Cậu đã được trông thấy những thân thể tuyệt vời trong biệt thự của anh. Đừng phản đối cậu làm gì… Cậu biết rõ ái tình là gì và hiểu rằng khi người ta khát khao một người đàn bà, thì người đàn bà khác không thể nào

thay thế được. Nhưng bao giờ cũng có thể tìm được - dù chỉ là một giây phút giải trí - với một nô tỳ xinh đẹp.
- Cháu không muốn! - Vinixius đáp.
Song ông Petronius - người quả là mềm lòng đối với chàng trai và thật tình muốn làm dịu những chịu đựng của chàng - lại cố tìm cách khác để thực hiện được điều ấy.
- Có thể là những nô tỳ của anh đã không còn vẻ hấp dẫn mới mẻ nữa - giây sau ông nói - song (nói đến đây ông lần lượt nhìn Irax và Eunixe, rồi đặt tay lên thắt lưng cô gái Hi Lạp tóc vàng) anh hãy nhìn thử tiên nữ Kharyta này mà xem. Mấy hôm trước gã Fonteius Kapiton đòi đánh đổi nàng lấy ba tiểu đồng tuyệt đẹp xứ Klazomene, vì đến cả Xkopax chắc cũng không thể tạo nên được một thân thể xinh đẹp hơn nàng được. Chính cậu cũng không hiểu tại sao cho tới nay cậu vẫn hờ hững đối với nàng, vì thậm chí chỉ cần nghĩ đến Khowryzotemix là cậu đã không chịu nổi rồi. Nhưng cậu tặng nàng cho anh đấy, anh hãy mang nàng đi.
Nghe thấy thế, mặt nàng Eunixe tóc vàng tái nhợt đi như vải trắng trong một giây, rồi nàng nhìn Vinixius bằng đôi mắt kinh hoàng dường như nín thở chờ câu trả lời của chàng.
Đột nhiên chàng bật dậy và vừa ghì ép hai tay vào thái dương vừa nói gấp gáp như người đang bị bệnh, không muốn nghe nói chuyện gì khác.
- Không!... Không!..Cô ấy mà làm gì! Những phụ nữ khác mà làm gì? Cảm ơn cậu, nhưng cháu không thích. Cháu đi tìm nàng trong thành phố đây! Cậu hãy bảo đưa cho cháu một áo choàng lính Gali có mũ trùm. Cháu đi sang bên kia sông Tyber. Giá như cháu gặp được dù chỉ là tên Urxux.
Rồi chàng vội vã bước ra. Thấy chàng quả thực không thể nào ngồi yên chỗ nên ông Petronius cũng không tìm cách giữ chàng lại. Tuy nhiên ông vẫn cho rằng lời từ chối của Vinixius chẳng qua chỉ là một sự vô tình tạm thời đối với bất kỳ người đàn bà nào không phải là Ligia, ông không muốn sự hảo tâm của mình bị phí hoài vô ích, nên ông quay sang bảo người nô tỳ:
- Eunixe, ngươi hãy tắm rửa, xức dầu và trang điểm lại, rồi đi sang nhà Vinixius.
Song nàng quỳ xuống trước mặt ông, vòng hai tay van xin ông đừng đuổi nàng ra khỏi nhà. Nàng không đến nhà chàng Vinixius, thà là ở đây làm đầy tớ mang củi vào lò sưởi còn hơn sang đó làm người đứng đầu đám đầy tớ. Nàng không muốn! Nàng không thể! Nàng xin ông hãy thương lấy nàng. Xin ông cứ việc đánh đập nàng hàng ngày cũng được, nhưng đừng đuổi nàng ra khỏi nhà này.
Và run rẩy như một chiếc lá, vừa sợ hãi vừa xúc cảm, nàng vươn hai tay về phía ông, còn ông nghe trách nhiệm cũng có thể sẽ rơi cả lên đầu ông vì chính do yêu cầu của ông, người ta mới đưa cô gái vào cung điện. Tuy

nhiên, ông vẫn tin rằng, nếu được gặp gỡ Hoàng đế, ông sẽ biết cách giải thích cho Hoàng đế biết chuyện ấy là chuyện vớ vẩn, bênh cạnh đó, ông cũng tính cả đến sự nể nang mà Poppea dành cho ông, mặc dù ả đã cố gắng che giấu, nhưng không cố gắng đến mức khiến ông không nhận ra được. Lát sau, ông nhún vai với những điều lo lắng của mình và quyết định sang phòng ăn để ăn chút ít, sau đó ông sẽ ra lệnh cáng đến hoàng cung lần nữa, rồi tới cánh đồng chiến thần Marx và cuối cùng đến nhà Khowryzotemix.
Song trên đường vào phòng ăn, khi bước qua lối vào dẫn tới cái hành lanh dàng riêng cho gia nhân. Ông bỗng trông thấy hình dáng thanh mảnh của Eunixe đang đứng cạnh bức tường, giữa các nô tỳ khác, ông quên mất rằng mình không bảo Teirezias điều gì khác ngoài lệnh đánh Eunixe, nên ông lại nhíu mày đưa mắt tìm y.
Không trông thấy y trong đám gia nhân, ông quay sang hỏi Eunixe:
Ngươi đã bị đòn chưa?
Lần thứ hai nàng quỳ sụp xuống chân ông, ấp mép chiếc áo toga của ông lên môi một lúc rồi đáp:
- Vâng, thưa ông chủ! Con đã nhận đòn rồi! Vâng, thưa ông chủ…
Trong giọng nói của nàng dường như ngân vang niềm sung sướng và lòng biết ơn.
Rõ ràng nàng cho rằng trận đòn kia đã thay thế cho việc nàng rời khỏi nhà và giờ đây nàng đã có thể ở lại. Hiểu điều đó, Petronius bỗng ngạc nhiên vì sự bướng bỉnh đầy say mê của người nô tỳ, nhưng vốn là người hiểu rõ bản chất loài người, nên ông đoán ngay được chỉ có tình yêu mới có thể là lý do tạo ra sự bướng bỉnh nhường kia.
- Ngươi có người tình trong nhà này phải không? - Ông hỏi.
Nàng ngẩng đôi mắt xanh thẳm đẫm lệ lên nhìn ông và đáp khẽ đến nỗi người ta chỉ thoáng nghe thấy:
- Vâng thưa ông chủ.
Với đôi mắt ấy, với làn tóc vàng xõa về phía sau lưng, với nỗi sợ sệt và niềm hy vọng trên nét mặt, nàng thật xinh đẹp, nàng nhìn ông đầy khẩn cầu đến nỗi Petronius - vốn là nhà triết học, chính ông từng tuyên bố về sức mạnh của tình yêu và vốn là một nhà duy mỹ ông thờ phụng mọi cái đẹp - bỗng cảm thấy thương hại nàng.
- Kẻ nào trong bọn chúng là người tình của ngươi? - Ông hất đầu về phía đám gia nhân, hỏi nàng.
Song câu hỏi ấy không có lời đáp, Eunixe chỉ càng cúi rạp hơn vào sát bàn chân ông và giữ bất động như thế.
Petronius nhìn ngắm những người nô lệ, trong số đó không thiếu những người xinh đẹp và những chàng trai lực lưỡng trẻ trung, song ông chẳng đọc thấy gì từ bất kỳ bộ mặt nào, ngược lại, dường như tất cả đều thoáng một nét

cười kỳ lạ nào đó, sau đó ông nhìn xuống Eunixe đang rạp cạnh chân mình rồi im lặng bỏ vào phòng ăn.
Sau khi ăn xong, ông ra lệnh cáng đến cung điện rồi đến nhà Khowryzotemix và ở lại đó cho tới khuya. Song ngay sau kho quay lại nhà, ông ra lệnh gọi Teirezias vào gặp.
- Eunixe đã bị đánh đòn chưa? - Ông hỏi y.
- Đã, thưa ông chủ. Song ông chủ không cho phép làm hỏng da cô ta.
- Thế ta không ra lệnh gì khác cho nó à?
- Không, thưa ông chủ - viên quản gian chính sảnh đáp lại, vẻ lo lắng.
- Thế thì được. Kẻ nào trong đám nô lệ là tình nhân của nó?
- Không ai cả, thưa ông chủ.
- Ngươi biết gì về Eunixe?
Teirezias bắt đầu nói với giọng không tự tin lắm:
- Eunixe không bao giờ rời phòng ngủ ban đêm, cô ta ngủ chung với bà già Akryziona và Ifida, thưa ông chủ, không bao giờ cô ta lưu lại trong phòng tắm sau khi ông chủ tắm xong… Các nô tỳ khác cười cô ta và gọi cô ta là nữ thần Điana.
- Thôi đủ rồi - Petronius bảo - Cháu ta, Vinixius, người mà sáng nay ta tặng Eunixe cho, không nhận cô ta, nên cô ta có thể ở lại trong nhà. Ngươi có thể đi được rồi.
- Con có được phép nói thêm gì nữa về Eunixe không, thưa ông chủ?
- Toàn bộ gia nhân, thưa ông chủ, đều nói về việc cô gái vừa bỏ trốn, cái cô mà lẽ ra đã được sống ở nhà ngài Vinixius cao quý. Sau khi ông chủ đi rồi. Eunixe đến gặp con và bảo con rằng, cô ta quen một người có thể tìm ra được nàng.
- A! - Petronius thốt lên - Người nào vậy?
- Con không biết, thưa ông chủ, nhưng con nghĩ rằng y sẽ thưa với ông chủ.
- Được rồi. Ngày mai bảo người ấy chờ ngài hộ dân quan tại nhà ta, còn ngươi, mai ngươi đến mời ngài nhân danh ta để buổi sáng ngài lại thăm ta nhé.
Viên quản gian chính sảnh cúi chào và lui ra.
Petronius tự nhiên cứ nghĩ tới Eunixe. Thoạt đầu ông ngỡ rằng hẳn là cô nô tỳ trẻ tuổi muốn Vinixius tìm thấy Ligia, để khỏi bị buộc phải thay thế nàng trong nhà chàng. Song sau đó ông chợt nghĩ rằng con người kia, kẻ mà Eunixe giới thiệu, chắc hẳn là nhân tình của cô. Và ý nghĩ ấy khiến ông chợt cảm thấy khó chịu. Thực ra, có một cách đơn giản để tìm ra sự thực, vì chỉ cần cho gọi Eunixe tới là đủ, nhưng lúc đó đã muộn. Petronius cảm thấy mệt mỏi và rất buồn ngủ sau cuộc viếng thăm kéo dài ở nhà Khowryzotemix. Song trong khi đi vào buồng ngủ ông nhớ ra rằng không hiểu tại sao hôm nay ông lại nhận thấy những nếp nhăn ở đuôi mắt Khowryzotemix. Ông nghĩ

rằng, sắc đẹp của nàng được người ta đồn đại ở La Mã nhiều hơn là có thực và rằng cái anh chàng Fonteius Kapiton, người đã gạ ông đổi ba tên tiểu đồng từ Klazomene để lấy Eunixe thật quả đã muốn mua cô ta quá rẻ mạt.

Quo Vadis

Dịch và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1- Chương 13

Hôm sau, khi ông Petronius sắp mặc xong quần áo trong phòng trang điểm thì Vinixius - được Teirezias mời đến - bước vào. Chàng đã được báo rằng không có tin tức mới từ các cổng thành báo về và cái tin này, thay vì làm chàng vui lên - bởi đó là bằng chứng, chứng tỏ rằng nàng hiện còn ở trong thành - thì lại khiến cho chàng buồn phiền hơn, vì chàng bắt đầu nghĩ rằng Urxux có thể đã mang nàng ra khỏi thành phố ngay sau lúc bắt cóc, tức là trước khi bọn nô lệ của Petronius bắt đầu theo dõi các cổng thành. Quả tình, vào tiết thu khi ngày trở nên ngắn hơn người ta đóng cổng thành khá sớm, song người ta vẫn mở cổng cho những người đi ra, số người này thường khá đông. Cũng còn có thể vượt tường thành bằng những cách khác mà - nói thí dụ - những người nô lệ muốn trốn khỏi thành phố đều biết rõ. Vinixius đã phái người của chàng đi theo mọi ngả đường dẫn về các tỉnh trấn. Tới gặp đám vigin ở các thị trấn nhỏ, mang theo cáo thị về hai tên nô lệ chạy trốn, kèm theo bản mô tả tỉ mỉ hình dáng Urxux và Ligia, cùng lời khuyến cáo trọng thưởng cho ai bắt được họ. Song liệu cuộc săn đuổi này có chạm được tới họ hay không thì hãy còn là điều đáng ngờ, và nếu như có chạm được tới họ, thì liệu chính quyền địa phương có cảm thấy việc bắt giữ họ lại theo yêu cầu cá nhân của Vinixius, không có chứng nhận của pháp quan, có đúng luật pháp hay không nữa kia. Không còn đủ thời gian để xin cái chứng nhận đó. Riêng Vinixius, suốt ngày hôm qua chàng đã mặc giả nô lệ sục tìm Ligia khắp hang cùng ngỏ hẻm của thành phố. Song chàng không hề tìm ra một dấu vết hay một chỉ dẫn nào cả. Chàng có gặp người nhà ông Aulux, song hình như họ cũng đang tìm kiếm, điều đó càng khiến cho chàng khẳng định rằng không phải gia đình ông Aulux đánh tháo cho nàng, rằng chính họ cũng không biết điều gì đã xảy đến cho nàng. Vậy nên khi Teirezias báo cho chàng hay rằng có một kẻ dám đảm nhận việc tìm kiếm nàng, chàng liền vội vã tới ngay nhà ông Petronius, và vừa chào hỏi ông xong, chàng lập tức hỏi ngay về người đó.

- Chúng ta sẽ gặp y ngay bây giờ - Petronius nói - Đó là một người quen của Eunixe, cô ta sắp tới đây để sửa sang lại nếp gấp trên chiếc áo toga của cậu, và sẽ cho chúng ta biết rõ thêm về y.
- Có phải cái cô hôm qua cậu đã muốn ban cho cháu?
- Chính người mà hôm qua anh đã không thèm nhận, điều mà cậu rất biết ơn anh, vì đây là một nô tỳ phục trang giỏi nhất trong toàn thành bang

Quả thực, nàng nô tỳ phục trang đến ngay khi ông vừa dứt lời, và cầm chiếc áo toga gấp sẵn đặt trên chiếc ghế khảm ngà voi, cô ta mở chiếc áo ra để khoác lên vai Petronius. Mặt nàng trong sáng, thanh tĩnh, mắt nàng rạng ngời niềm vui sướng.
Petronius nhìn ngắm nàng và ông thấy nàng thật là xinh đẹp. Lát sau, khi nàng quấn chiếc áo toga vào người cho ông và bắt đầu sửa sang lại, những lúc nàng cúi xuống để vuốt dài các nếp gấp, ông nhận thấy tay nàng có sắc hồng phơn phớt tuyệt vời, còn khuôn ngực và bờ vai của nàng lại có ánh trắng muốt trong trong của ngọc trai hay của thạch cao tuyết hoa.
- Eunixe - ông nói - kẻ mà hôm qua ngươi nói với Teirezias đã có mặt hay chưa?
- Y đã có mặt, thưa ông chủ.
- Y tên là gì?
- Khilon Khiloniđex, thưa ông chủ.
- Y là ai vậy?
- Y là thầy thuốc, nhà thông thái và thầy tướng số, biết cách đọc số phận con người và báo trước hậu vận.
- Y đã đoán trước hậu vận cho nhà ngươi rồi chứ?
Má Eunixe đỏ ửng, đến cả tai và cổ nàng cũng hồng lên.
- Dạ vâng, thưa ông chủ.
- Y đoán thế nào?
- Y nói rằng em sẽ gặp cả nỗi đau đớn lẫn hạnh phúc.
- Nỗi đau thì hôm qua ngươi đã được nhận từ tay Teirezias rồi, hẳn là hạnh phúc cũng sẽ tới.
- Hạnh phúc tới rồi, thưa ông chủ
- Hạnh phúc nào vậy?
Nàng khẽ thì thầm:
- Em được ở lại đây.
Petronius đặt tay lên mái đầu màu vàng kim của nàng:
- Hôm nay ngươi xếp các nếp áo đẹp lắm, ta rất hài lòng vì ngươi, Eunixe.
Được ông chạm đến, trong một thoáng, mắt nàng như có một màn sương hạnh phúc kéo qua và ngực nàng phập phồng gấp gáp.
Petronius cũng như Vinixius bước sang gian chính sảnh thông thiên, nơi Khilon Khiloniđex đang đứng đợi họ, vừa trông thấy họ lão đã cúi gập người xuống thật thấp để đón chào. Chợt nhớ lại điều ước đoán của mình hôm qua rằng lão có thể là người tình của Eunixe, Petronius thoáng mỉm cười. Người đang đứng trước mặt ông không thể là nhân tình của bất kỳ ai. Trong cái thân hình kỳ dị này có cái gì đó vừa thô thiển vừa tức cười. Lão chưa già lắm, trong bộ râu cằm không lấy gì làm sạch sẽ và trong mái tóc quăn, thoáng một vài sợi bạc. Bụng lão lép kẹp, lưng khòm đến nỗi mới thoạt

trông cứ ngỡ là lão có bướu, còn phía trên cái bướu ấy nhô lên một cái đầu to tướng với bộ mặt nữa khỉ nữa cáo và cái nhìn xuyên suốt xoi mói. Nước da màu vàng nhờ nhờ của lão điểm những vết sần đo đỏ, cái mũi cũng đầy những nốt đỏ ấy có thể cho thấy một sự say mê có phần thái quá đối với bia rượu. Bộ quần áo luộm thuộm gồm một chiếc áo tunica màu tối cắt từ vải len dê với một chiếc áo khoác thủng lỗ chỗ cùng loại, chứng tỏ một sự nghèo nàn thực hoặc vờ. Nhìn thấy lão, Petronius chợt nhớ đến nhân vật Terxytex của Homer, ông bèn khoát tay đáp lại cáo chào của lão và nói:
- Xin chào Terxytex thần thánh! Ra sao rồi hở ngươi, những cục bướu mà chàng Ulixxex tặng cho người trước thành Towrroa còn chính chàng thì lại nhận được tại chốn âm ty?
- Thưa ông chủ cao quý - lão Khilon Khiloniđex đáp - người thông thái nhất trong số những người đã quá cố là chàng Ulixxex nhờ tôi chuyển tới người thông thái nhất trong số những người đang sống là ngài Petronius lời chúc sức khỏe và lời thỉnh cầu ngài hãy dùng một manh áo khoác mới để phủ che những cục u bướu của tôi.
- Thề có nữ thần Hekate ba thân! - Petronius kêu lên - Lời đáp thật đáng giá một tấm áo choàng…
Song cuộc chuyện trò bị cắt ngang bởi chàng Vinixius đang số ruột, chàng hỏi độp ngay:
- Ngươi có biết rõ người đang nhận làm việc gì không?
- Nếu hai đám gia nhân trong hai ngôi nhà tuyệt vời nhất không bàn tới chuyện gì khác và nữa thành Roma lặp lại tin tức đó theo họ, thì cũng chẳng có gì khó biết - Khilon đáp - Đêm qua, người ta đánh tháo cho một trinh nữ được nuôi dạy tại nhà ngài Aulux Plauxius, tên là Ligia, hay đúng ra là Kalina, kẻ mà các nô lệ của ngài đưa từ cung điện của Hoàng đế về biệt thự của ngài, còn tôi nhận việc tìm cho ra cô ta trong thành phố, hoặc nếu như - điều này ít có khả năng xảy ra hơn - cô ta đã rời thành phố rồi, thì tôi sẽ phải chỉ cho ngài, thưa ngài hộ dân quan cao quý, cô ta chạy về đâu và ẩn trốn nơi đâu.
- Được! - Vinixius nói, chàng thấy thỏa mãn vì tính chặt chẽ của câu trả lời - -Ngươi có phương tiện gì để làm việc đó không?
Khilon mỉm cười ranh mãnh
- Thưa ngài, phương tiện thì ngài có, tôi đây chỉ có trí tuệ mà thôi.
Petronius cũng mỉm cười, ông hoàn toàn hài lòng về vị khác này.
"Người này có thể sẽ tìm thấy cô gái" - Ông nghĩ thầm.
Còn Vinixius thì lại nhíu đôi lông mày rậm rì và bảo:
- Kẻ hèn mọn kia, nếu ngươi lừa ta để trục lợi, ta sẽ ra lệnh đánh đòn ngươi đến chết, nghe chưa?
- Thưa ngài, tôi là một triết gia, mà triết gia thì không thể nào ham trục lợi,

nhất là những món lợi như thứ mà ngài vừa hào phóng hứa ban cho.
- Ô, vậy ra nhà ngươi là triết gia sao? - Petronius hỏi - Eunixe nói với ta rằng ngươi là thầy thuốc kiêm thầy tướng số. Sao ngươi lại quen Eunixe?
- Cô ta đến gặp tôi cầu xin lời khuyên bảo khi ánh vinh quang của tôi đến tai cô ta.
- Cô ta cần lời khuyên về việc gì?
- Về tình yêu thưa ngài. Cô ta muốn chữa khỏi một tình yêu không được đền đáp lại.
- Và ngươi đã chữa khỏi cho cô ta chứ?
- Tôi còn làm hơn thế, thưa ngài, bởi vì tôi đã trao cho cô ta một bùa phép đảm bảo cho sự tương hỗ trong tình yêu. Ở Pafox trên đảo Sip có một đền thờ, mà thưa ngài, tại đó người ta cất giữ một chiếc dây lưng của chính nữ thần Venera. Tôi đã cho cô ta hai sợi chỉ rút từ dây lưng ấy, phong kín trong một vỏ hạnh nhân.
- Và ngươi bắt phải trả tiền công hậu hĩnh chứ?
- Không thể nào trả tiền đủ xứng với sự đồng cảm được, còn tôi, thiếu mất hai ngón ở bàn tay phải, tôi phải kiếm tiền để mua một tên nô lệ - ký lục, kẻ sẽ ghi lại những tư tưởng của tôi và lưu cái khoa học của tôi lại cho thế giới.
- Ngươi thuộc trường phái nào vậy, hỡi nhà triết học thiên thần?
- Tôi là tín đồ duy ngã, thưa ngài, bởi tôi khoác một manh áo thủng lỗ chỗ, tôi là người khắc kỷ, bởi tôi nhẫn nhục chịu đựng sự nghèo khó, tôi lại là một nhà triết du, vì không có điều kiện nên tôi phải cuốc bộ từ quán rượu nho này tới quán rượu nho khác, dọc đường tôi dạy dỗ những kẻ nào hứa sẽ trả tiền một bình rượu.
- Còn lúc bên bình rượu thì nhà ngươi lại thành nhà hùng biện?
- Heraklit có nói: "Tất thảy đều chảy", mà thưa ngài, liệu ngài có thể phủ nhận được rượu vang không phải là chất lỏng chăng?
Ông ta cũng nêu lên rằng lửa là một vị thần, vị thần ấy đang cháy đỏ trên mũi nhà ngươi đó.
- Còn Điogenex thiêng liêng xứ Apolonia thì nêu lên rằng bản chất của mọi vật đều là không khí, nếu không khí càng ấm nóng bao nhiêu thì tạo nên vật thể càng hoàn thiện bấy nhiêu, từ thứ không khí ấm nóng nhất tạo nên linh hồn của các nhà triết học. Và bởi vì vào tiết thu những cơn lạnh thường kéo về, ergo: Mỗi nhà hiền triết chân chính đều phải hâm nóng tâm hồn mình bằng rượu nho. Vì chắc ngài cũng không thể phủ nhận được thưa ngày, rằng một bình rượu, dẫu là thứ rượu hạng bét xứ Kapui hay Telezia đều mang nhiệt truyền đi khắp mọi thứ xương cốt của cái thể xác không chút giá trị của con người?
- Khilon Khiloniđex này, quê hương ngươi ở đâu vậy?
- Thưa ở trên bờ Porte Euxyne. Tôi là người xứ Muzembria.

- Khilon, ngươi quả là vĩ đại.
- Và đã từng được người ta biết tiếng! - Nhà hiền triết nói thêm vẻ buồn buồn mơ mộng.
Song chàng Vinixius đã lại thấy sốt ruột. Với niềm hy vọng vừa lóe sáng, chàng những muốn lão Khilon phải lên đường ngay lập tức, còn cuộc đối thoại này đối với chàng chỉ là một sự phí thì giờ vô ích, chàng nổi cáu với ông Petronius.
- Khi nào ngươi mới bắt đầu tìm kiếm? - Chàng hướng về phía lão Hi Lạp hỏi.
- Tôi đã bắt đầu rồi đấy ạ - lão Khilon đáp - Trong lúc tôi đang đứng đây, trong khi tôi đang trả lời những câu hỏi lịch sự của ngài, chính là tôi cũng đang tìm đấy. Chỉ cần ngài hãy có chút lòng tin, thưa ngài hộ dân quan đức hạnh và xin ngài hãy biết cho rằng, nếu như ngài chỉ bị mất một sợi dây buộc giầy thì tôi đây cũng biết cách tìm lại sợi dây đó hoặc tìm ra chính kẻ nào đã đánh xoáy nó trên đường phố.
- Ngươi đã được dùng vào những dịch vụ tương tự bao giờ chưa? - Petronius hỏi.
Lão Hi Lạp ngước mắt nhìn lên trời.
- Thời nay người ta đánh giá quá thấp phẩm hạnh và trí tuệ đến nỗi cả đến triết gia cũng buộc phải đi tìm những phương pháp khác để kiếm sống.
- Phương pháp của nhà ngươi thế nào?
- Biết mọi chuyện và cung cấp tin tức cho những ai muốn biết.
- Và nếu như người ta trả tiền cho những tin tức ấy?
- Ôi thưa ngài, tôi cần phải mua cho được một tên ký lục! Nếu không thì sự thông thái của tôi sẽ bị mai một cùng với tấm thân tôi.
- Nếu như cho tới nay nhà ngươi vẫn chưa kiếm được đủ tiền để mua nổi một manh áo khoác, thì chắc những công tích của ngươi cũng chẳng phải là tuyệt vời gì lắm nhỉ?
- Đức khiêm tốn đã ngăn không cho tôi phô phang những công tích ấy ra. Song xin ngài hãy hiểu cho rằng, thời nay không còn đâu những người hảo tâm mà xưa kia từng đầy rẫy, những người rắc vàng lên kẻ hầu người hạ cũng dễ chịu như nuốt trọn một miếng thịt sò ngon lành xứ Puteola vậy. Không phải công tích của tôi nhỏ bé, mà lòng biết ơn của con người quá nhỏ bé. Thỉnh thoảng, khi một tên nô lệ đáng giá nào đó chạy trốn, thì ai sẽ là người đầu tiên tìm ra hắn, nếu không phải là đứa con trai duy nhất của cha tôi? Khi mà trên bức tường xuất hiện những dòng chữ đả kích hoàng hậu Poppea thần thánh, ai sẽ chỉ ra thủ phạm? Ai dò được các hiệu sách một dòng thơ chỉ trích Hoàng đế? Ai mật báo về tất cả những chuyện người ta khác nhau trong nhà các vị nguyên lão và các hiệp sĩ? Ai chuyển giao những bức thư mà người ta không muốn trao cho bọn nô lệ mang đi? Ai rình nghe

lỏm những tin tức mới bên cửa các thợ cạo kiêm thầy lang, ai thấu hiểu mọi điều bí mật của các chủ quán rượu nho và chủ các lò nướng bánh, ai được đám nô lệ tin cậy, ai biết cách nhìn xuyên suốt mỗi ngôi nhà từ gian chính sảnh thông thiên ra tới tận vườn? Ai biết hết mọi phố phường, ngõ ngách, hang ổ, ai biết những điều người ta bàn tán trong các nhà tắm công cộng, trong hý trường, trong chợ, trong các trường dạy đấu sĩ, trong các túp lều của bọn buôn bán nô lệ và thậm chí cả trên vũ đài nữa...?
- Thề có các vị linh thần, thôi đủ rồi, hỡi nhà hiền triết cao quý - Ông Petronius kêu lên - nếu không chúng ta đến chết ngập trong các công trạng, trong trí thông minh, phẩm hạnh và thói lắm lời của ngươi mất! Thôi đủ rồi! Chúng ta muốn biết ngươi là ai thì đã được biết rồi.
Song Vinixius thì lại vui mừng, vì chàng nghĩ rằng con người này như một con chó săn, khi được thả ra sẽ lần theo dấu vết và sẽ không dừng lại trước khi tìm thấy hang thú.
- Được lắm - chàng nói - ngươi có cần chỉ dẫn điều chi không?
- Tôi cần vũ khí.
- Loại gì? - Vinixius ngạc nhiên hỏi lại.
Lão Hy Lạp ngửa một bàn tay ra, tay kia làm động tác đếm tiền.
- Thời nay là thế đấy, thưa ngài - lão thở dài nói.
- Thế ra ngươi là một con lừa - Petronius nói - chỉ biết chiếm pháo đài nhờ túi tiền vàng thôi chăng?
- Tôi chỉ là một triết gia nghèo thưa ngài - Khilon đáp với vẻ nhẫn nhục - còn vàng thì các ngài mới có sẵn.
Vinixius quẳng cho lão một túi tiền vàng, lão Hy Lạp tóm gọn lấy nó ngay trong không khí mặc dù quả thực bàn tay phải của lão bị thiếu mất hai ngón. Rồi lão ngẩng đầu lên và nói:
- Thưa ngài, tôi đã biết được nhiều điều hơn là ngài tưởng. Tôi đâu phải tới đây với hai bàn tay trắng. Tôi biết rằng không phải nhà ông Aulux bắt cóc cô gái vì tôi đã trò chuyện với gia nhân nhà họ. Tôi biết rằng cô ta không có mặt trong hoàng cung Palatyn, nơi hiện nay tất thảy mọi người đang bận bịu với Tiểu Auguxta đang ốm, thậm chí tôi còn nghĩ ra được vì sao các ngài lại nhờ tôi tìm cô gái chứ không nhờ đến bọn vigin và binh sĩ của Hoàng thượng. Tôi biết rằng một tên đầy tớ cùng quê với cô ta đã giúp cô ta chạy trốn. Hắn ta không thể nhờ bọn nô lệ giúp đỡ, vì nô lệ bao giờ cũng đoàn kết với nhau, không thể giúp hắn chống lại đồng bọn được. Giúp hắn chỉ có thể là các tín đồ của cùng giáo phái với hắn…
- Nghe chưa, Vinixius - Petronius xen ngang - có phải cậu đã nói với anh đúng y như thế không nào?
- Đó quả là điều hân hạnh cho tôi - Khilon nói - Cô trinh nữ ấy, thưa ngài - y lại quay sang nói với Vinixius - rõ ràng là cùng thờ chung một vị thần với

người phụ nữ phẩm hạnh nhất trong số những người phụ nữ La Mã, một người đỡ đầu trăm năm chân chính - bà Pomponia. Tôi cũng có nghe nói là bà Pomponia từng bị xét xử trong gia tộc về chuyện tin vào các vị thần ngoại đạo nào đó, song dò hỏi gia nhân của bà, tôi vẫn chưa tìm được biết vị thần đó là vị thần nào và các tín đồ thờ vị thần đó được gọi là gì. Giá như tôi biết được điều đó, tôi sẽ tìm đến với họ, sẽ trở thành kẻ mộ đạo nhất trong bọn họ và sẽ chiếm được lòng tin của họ. Song, thưa ngài, như tôi được biết, ngài từng sống mười mấy ngày trong ngôi nhà của ngài Aulux cao quý, liệu ngài có thể cho tôi biết điều gì về chuyện ấy chăng?
- Ta không thể - Vinixus đáp.
- Các ngài đã hỏi tôi khá lâu về đủ mọi chuyện, thưa các quý ngài và tôi đã trả lời những câu hỏi ấy, vậy bây giờ xin các ngài hãy cho phép tôi được đặt vài câu hỏi. Thưa ngài hộ dân quan đức hạnh, ngài có thấy một pho tượng, một thứ lễ vật hoặc một dấu hiệu gì, một thứ bùa chú nào đó treo trên người bà Pomponia hay trên người nàng Ligia thần nữ của ngài chăng? Ngài có lúc nào thấy họ vẽ những dấu hiệu gì đó mà chỉ có họ mới hiểu được hay không?
- Dấu hiệu à? Khoan đã! Phải! Có một lần ta thấy Ligia vẽ lên cát một con cá.
- Cá ư? A a! Ô ô ô ô! Nàng chỉ vẽ một lần hay nhiều lần?
- Chỉ một lần thôi.
- Ủa, thưa ngài, ngài chắc là nàng đã vẽ… một con cá? Ô ô!
- Chính thế! - Vinixius đáp với một vẻ tò mò thú vị - Ngươi có đoán được cái ấy nghĩa là gì không?
- Tôi có đoán được không ấy ư? - Khilon kêu lên và cúi gập người xuống ra dấu chào từ biệt, lão nói thêm:
- Xin nữ thần tài Fortuna hãy ban phát đều các thứ ân huệ cho cả hai ngài, thưa các quý ngài!
- Hãy bảo cấp cho ngươi một cái áo khoác! - Petronius bảo lão khi lão đã bước lui.
- Chàng Ulixxex sẽ cảm ơn người thay mặt Terxytex - lão Hi Lạp đáp và cúi chào một lần nữa, lão lui ra.
- Anh nghĩ gì về nhà hiền triết cao quý này hả? - Petronius hỏi Vinixius.
- Cháu bảo rằng lão sẽ tìm ra Ligia! - Vinixius vui sướng kêu lên - Song cháu cũng sẽ nói thêm rằng, nếu như tồn tại quốc gia của bọn đểu cáng thì lão xứng đáng làm vua cái quốc gia đó.
- Chắc chắn là thế. Cậu phải làm quen kỹ hơn với cái lão khắc kỷ này mới được, còn bây giờ thì cậu phải ra lệnh tẩy uế gian chính sảnh cho sạch mùi lão đã.
Còn lão Khilon Khiloniđex, quấn mình trong tấm áo khoác mới lĩnh, lão

tung tung trong lòng bàn tay thu giấu dưới tấm áo cái túi tiền vừa nhận được từ tay Vinixius và khoái chí với sức nặng cùng tiếng kêu của nó. Bước chậm rãi, ngoái lại xem từ nhà Petronius người ta có nhìn theo mình không, lão đã qua hàng hiên Liva và bước tới góc phố Clivux Virbiux, lão quành sang khu Xubur.

"Phải tới quán Xporux - lão nói một mình - để đổ ít rượu nho dâng thần tài Fortuna mới được! Thế là đã tìm ra cái mà từ lâu nay ta hằng tìm kiếm. Hắn trẻ trung nóng nảy, hào phóng như vùng mỏ đảo Sip và vì cái con chim xanh xứ Ligi này, hắn sẵn sàng đánh đổi một nửa gia sản. Phải, ta đã đi tìm một tay như thế suốt bấy lâu nay. Song với hắn cần phải dè chừng đấy nhé, bởi vì cái nhíu mày của hắn chẳng báo trước điều gì tốt lành cả đâu! Ôi! Lũ sói con ngày nay đang thống trị thế giới!... Ta thấy chính Petronius còn ít đáng sợ hơn. Hỡi các vị linh thần! Thời nay nghề mở nhà chứa còn đáng tiền hơn phẩm hạnh! Ha! Cô nàng vẽ cho ngươi một con cá lên mặt cát ư? Nếu ra mà biết cái đó có ý nghĩa là gì thì xin cho ta cứ chết nghẹn ngay vì một miếng pho mát dê cho rảnh nợ! Nhưng rồi ta sẽ biết. Song cá thì sống dưới nước, mà tìm kiếm dưới nước thì khó hơn trên cạn nhiều, ergo: Hắn sẽ phải trả riêng cho ra về cái khoản cá mú này! Chỉ cần một túi tiền như thế này nữa thôi là ta có thể tung hô cái nghề lẩm cẩm này và mua lấy một thằng nô lệ. Mà này, hỡi người anh em Khilon, ngươi sẽ nói sao đây, nếu như ta khuyên ngươi không mua một thằng nô lệ mà mua lấy một con nô tỳ? Ta hiểu ngươi lắm mà? Ta biết rõ là ngươi sẽ đồng ý! Nếu như ả ta lại xinh đẹp như Eunixe chẳng hạn, thì bên cạnh nàng tự ngươi sẽ trẻ hẳn lại ngay, đồng thời nhờ nàng ngươi lại có được những khoản thu nhập chắc chắn và chính đáng. Ta đã bán cho nàng Eunixe tội nghiệp ấy hai sợi chỉ rút ra từ chính áo khoác cũ của cô ta… Cô nàng thật là ngốc, nhưng giá như Petronius ban nàng cho ta, thì hẳn là ta sẽ đón nhận lấy nàng đấy… Phải, phải, hỡi ngài Khilon con trai ông Khilon ạ… Ngươi đã mất cả mẹ lẫn cha… Ngươi là kẻ mồ côi mồ cút, vậy ngươi hãy mua lấy một ả nô tỳ cho mình giải phiền. Vì ả ta phải có một nơi nào đó để ở, nên Vinixius sẽ phải thuê cho ả một căn nhà, trong đó ngươi sẽ được nương nhờ: À ta phải mặc quần áo, nên Vinixius sẽ phải trả tiền trang phục cho ả, ả phải ăn nên hắn sẽ phải nuôi sống ả. Ôi! Cuộc sống nặng nề lắm thay! Đâu rồi, cái thời mà chỉ bằng một đồng obon(1) cũng có thể mua được một số đậu nấu mỡ lợn đựng đầy trong hai bàn tay, hoặc một khúc dồi dê nhồi đấy tiết dài bằng cánh tay một đứa tiểu đồng mười hai tuổi… Nhưng mà thằng ăn trộm ấy, gã Xporux đây rồi. Trong tửu quán dễ biết được điều muốn biết hơn cả".

Nói thế, gã bước vào quán rượu, bảo mang ra cho mình một bình "vang đen" và khi thấy cái nhìn đầy hồ nghi của chủ quán, lão bèn rút một đồng tiền từ trong túi tiền ra đặt lên bàn và nói:

- Này Xporux, hôm nay ta làm việc với ngài Xeneka suốt từ sáng sớm cho tới trưa và đây là cái mà ông bạn ta đã tặng ta để đi đường đấy.
Cặp mắt tròn xoe của gã Xporux lại càng tròn xoe hơn khi nhìn thấy đồng tiền và bình rượu vang lập tức hiện ra trước mặt Khilon, lão bèn nhúng một ngón tay vào rượu vẽ lên mặt bàn một con cá, rồi hỏi:
- Này, ngươi có biết cái này nghĩa là gì không?
- Cá à? Nào, cá thì là cá chứ là gì nữa!
Ngươi ngu lắm, mặc dù ngươi đã đổ thêm bao nhiêu nước vào rượu nho, đến nỗi cả cá cũng có thể xuất hiện ở đó nữa đấy. Đây là một ước hiệu, mà nói theo ngôn ngữ của các triết gia thì có nghĩa là: Nụ cười thần tài của Fortuna. Giá như ngươi đoán ra được ý nghĩa của nó thì có thể ngươi cũng phát tài đấy. Này ta bảo, hãy biết tôn trọng triết học bởi vì nếu không ta sẽ thay đổi quán rượu đấy, điều này ngài Petronius, bạn chí thiết của ta, từ bao lâu nay đang cố thuyết phục ta.

Chú thích:

(1) Obon: Đồng tiền cổ Hi Lạp bằng 16 đồng drachma

Quo Vadis

Dịch và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 14

Suốt mấy ngày sau đó, lão Khilon mất tăm mất dạng. Từ sau khi gặp Akte cho biết rằng Ligia yêu mình, Vinixius ngày càng khao khát nàng gấp trăm lần trước kia, chàng đích thân đi tìm, chàng không muốn và cũng không thể cầu xin sự giúp đỡ của Hoàng đế, người đang chìm đắm trong nỗi lo lắng trong sức khoẻ của Tiểu Auguxta.
Những lễ vật dâng lên các thần miếu cùng những lời cầu nguyện và các biểu vật tế hiến chẳng mang lại kết quả gì, cả nghệ thuật của ngành y lẫn mọi thứ bùa chú phù phép mà người ta đành phải vơ lấy trong cơn tuyệt vọng cũng chẳng có hiệu quả gì. Một tuần sau, đứa trẻ qua đời. Tang tóc phủ xuống cả cung đình và cả thành Roma. Hoàng đế người đã từng sung sướng như điên khi đứa trẻ ra đời, giờ đây gần như phát điên vì tuyệt vọng, tự giam mình trong nội thất, suốt hai ngày liền không ăn uống, và mặc dù cung điện nườm nượp các vị nguyên lão và quý tộc vội vã đến biểu lộ lòng tiếc thương và đồng cảm, song Hoàng đế chẳng muốn gặp mặt một ai. Viện Nguyên lão họp phiên bất thường, trong đó đứa bé vừa chết được tuyên bố là một nữ thần, người ta quyết định sẽ xây đền thờ cho cô bé và bố trí riêng một vị giáo sĩ trông nom. Còn tại các thần miếu khác người ta dâng hiến thêm các lễ vật mới cho linh hồn đứa bé vừa qua đời, người ta đúc tượng đứa bé bằng các loại kim loại quý và tang lễ là một cuộc lễ trọng thể vô chừng. Trong đó dân chúng được dịp thán phục trước những thể hiện vô hạn độ của lòng thương tiếc mà Hoàng đế biểu lộ, dân chúng cùng than khóc với Người, chìa tay ra đón những thứ quà tặng, và trên hết, vui chơi thoả sức với cảnh tượng hiếm có.
Cái chết ấy khiến ông Petronius lo lắng. Cả Roma đều biết rằng Poppea đổ riệt cái chết ấy do bùa bả gây nên. Lặp lại các điều ấy theo hoàng hậu có cả các thầy thuốc để biện minh cho sự bất lực của các nỗ lực của mình, cả các vị tăng lữ, những kẻ mà thứ đồ tế hiến đã tỏ ra vô hiệu, cùng bọn mách mối đang run sợ cho mạng sống của mình, đồng thời cả dân chúng nữa. Giờ đây ông Petronius mừng thầm rằng Ligia đã trốn thoát, bởi vì tuy không mong muốn chuyện không lành cho nhà ông Aulux, song ông vẫn mong điều lành cả cho bản thân lẫn cho Vinixius. Vậy nên nhắc cành trắc bá đặt chắn ngang làm dấu tang trước cung điện Palatyn ra, ông đi đến dự cuộc gặp mặt được tổ chức cho các vị nguyên lão và quý tộc với mục đích xem Nerô đã để lọt vào tai bao nhiêu phần chuyện ma thuật bùa phép, đồng thời để chống lại

những hậu quả có thể nảy sinh từ đó.
Hiểu rất rõ Nerô nên ông biết rằng, mặc dù không tin vào ma thuật, ngài cũng sẽ giả vờ tin, vừa để đánh lừa chính mình nỗi đau đớn của bản thân, vừa để có cớ bào thù một kẻ nào đó, và cuối cùng, để đánh tiếng là các thần linh bắt đầu trừng phạt ngài về những tội ác mà ngài đã phạm. Petronius không hề nghĩ rằng ngài có thể yêu con chân thành và sâu sắc dẫu ngài có yêu nó cuồng nhiệt, song ông tin rằng ngài sẽ cường điệu sự đau khổ lên. Và ông đã không nhầm, Nerô nghe lời chia buồn của các vị nguyên lão và hiệp sĩ với bộ mặt bằng đá, với cặp mắt dán chặt vào một điểm, và rõ ràng là nếu như ngài có đau đớn thật đi chăng nữa thì đồng thời ngày cũng nghĩ xem nỗi đau đớn ấy đang gây ra ấn tượng như thế nào đối với những người đang có mặt, đồng thời ngài cũng cố gắng mô phỏng theo hình tượng Niobe để thể hiện nỗi thương tiếc phụ tử, giống như ngài khi đóng vai hề trên sân khấu vậy. Thậm chí ngài cũng không giữ được cái hình tượng đau đớn câm lặng gần như hoá đá ấy, vì cứ chốc chốc ngài lại làm một động tác như đang vốc đất cát rắc lên đầu, chốc chốc lại rên rỉ khô khốc, và khi chợt trông thấy Petronius ngài liền bật dậy, và bằng một giọng bi thương bắt đầu kêu lên cho mọi người cùng có thể nghe thấy:
- Ơ hơ!... Cả ngươi nữa cũng là kẻ đã gây ra cái chết cho công chúa. Chính do lời khuyên của ngươi quỷ dữ mới lọt được vào trong những bức tường này, để rồi chỉ bằng một cái nhìn, nó đã hút kiệt sinh lực từ lồng ngực công chúa... Thương thay cho thân ta! Thà mắt ta đừng nhìn thấy ánh sáng thần Heliox nữa cho xong!... Thương thay thân ta! Ơ hơ! Ơ hơ!...
Ngài lên giọng mỗi lúc một cao thành một tiếng kêu tuyệt vọng, song cũng chính vào giây phút đó Petronius quyết định đặt được thua vào một lá bài, ông liền đưa tay ra giật phắt chiếc khăn lụa mà Nerô luôn đeo trên cổ che lấy miệng ngài.
- Tâu Hoàng thượng - ông hỏi một cách nghiêm trang - Xin hãy đốt cháy cả thành Roma và cả thế giới nữa vì đau đớn, nhưng xin Người hãy giữ gìn cho chúng thần giọng hát của Người.
Những người có mặt bàng hoàng, chính bản thân Nerô cũng thảng thốt mất một lúc, riêng mỗi mình Petronius là không chút xúc động. Ông hiểu rõ việc mình làm. Ông nhớ rằng Terpnox và Điodor được lệnh bịt miệng Hoàng đế nếu như người lên giọng quá cao, có thể dẫn tới một hậu quả không tốt nào đó.
- Tâu Hoàng thượng - ông nói tiếp cũng với vẻ trang nghiêm u buồn như thế - Chúng thần đã phải chịu đựng một tổn thất quá lớn rồi, hãy để cho kho báu còn lại này an ủi chúng thần.
Nét mặt Nerô rung lên, và giây lát sau, những giọt lệ tuôn ra từ đôi mắt ngài, ngài bổng tì cả hai tay lên vai Petronius và nép đầu vào ngực ông lặp đi lặp

lại:
- Trong bấy nhiêu người chỉ có mỗi mình ngươi, mỗi một mình ngươi thôi, hỡi Petronius là nghĩ tới điều đó! Mỗi một mình ngươi thôi!
Tygelinux vàng người đi vì ghen tức. Petronius nói:
- Xin Hoàng thượng hãy đi Anxium. Chính tại nơi đó công chúa đã ra đời, chính tại nơi đó niềm sướng vui đã tràn ngập tâm hồn Hoàng thượng, hẳn nơi ấy cũng sẽ mang lại cho Người niềm an ủi. Hãy để cho không khí miền biển làm tươi mát lại cổ họng thiên thần của Người, hãy để lồng ngực người hít thở hơi ẩm mặn mà của biển. Chúng thần, những bề tôi trung thành với Người, sẽ cùng đi với Hoàng thượng tới khắp nơi, và trong khi chúng thần an ủi Người bằng tinh thần bằng hữu thì Hoàng thượng sẽ an ủi chúng thần bằng tiếng ca của Hoàng thượng.
- Phải rồi! - Nerô rầu rĩ đáp - Ta sẽ viết thiền ca cho công chúa và sẽ soạn nhạc cho lời ca đó.
- Rồi Người sẽ đi tìm mặt trời ấm áp tại Baiae.
- Sau đó tìm lãng quên ở Hi Lạp.
- Ở chính xứ sở của thi ca.
Và thế là bầu không khí ủ ê nặng trĩu giống như những đám mây đen che lấp mặt trời dần dần qua đi, để bắt đầu một cuộc truyện trò dường như hãy còn vương nỗi buồn, song cũng đã chứa đầy những dự kiến cho tương lai, đề cập tới những chuyến viễn du, những cuộc biểu diễn nghệ thuật và thậm chí cả những cuộc thù tiếp nữa, những cuộc thù tiếp có quan hệ với chuyến viếng thăm đã hẹn trước của Tyrydat, vua xứ Armenia. Thực ra Tygelinux hãy còn gợi lại chuyện bùa bả, song ông Petronius - đã nắm chắc phần thắng - liền thách thức trực tiếp:
- Tygelinux này - ông nói - ông có cho rằng ma thuật có thể phạm tới các thần linh hay chăng?
- Chính Hoàng thượng nói về ma thuật đấy thôi - viên cận thần đáp.
- Đó là nỗi đau lên tiếng chứ không phải chính Hoàng thượng, song ông nghĩ như thế nào về chuyện đó chứ?
- Các vị thần linh hùng mạnh đến mức không chịu tác động của ma thuật.
- Vậy nghĩa là ông không chấp nhận tính cách thánh linh của Hoàng thượng cùng gia đình của Người hay sao?
- Peractum est! - Eprius Marxelux đứng cạnh khẽ thốt ra, lặp lại tiếng kêu của công chúng khi một đấu sĩ trên đấu trường bị đánh gục ngay tại chổ đến mức không cần phải đánh thêm nữa.
Tygelinux cố nén giận. Đã từ lâu, giữa hắn và Petronius diễn ra cuộc tranh đua ảnh hưởng đối với Nerô, trong đó Tygelinux có được cái thế mạnh hơn là Nerô ít hoặc hoàn toàn không cần phải giữ ý tứ gì đối với hắn, song cho tới nay, bao nhiêu lần chạm trán thì bấy nhiêu lần ông Petronius đánh gục

hắn bằng trí tuệ và tính trào phúng của ông.
Lần này nữa cũng thế. Tygelinux nín lặng và chỉ khắc ghi trong trí nhớ những vị nguyên lão và hiệp sĩ nào đang xúm lại quanh Petronius khi ông lui sâu vào phòng, vì chắc họ cho rằng sau chuyện vừa xảy ra thì giờ đây ông là người được Hoàng đế sủng ái nhất.
Rời khỏi cung điện, Petronius đến nhà Vinixius, và sau khi thuật lại cho chàng nghe chuyện vừa xảy ra với Hoàng đế và Tygelinux, ông nói:
- Không những cậu đã tránh được mối hiểm hoạ cho ông Aulux Plauxins cùng bà Pomponia và cho cả ta, mà thậm chí còn cho cả Ligia nữa, bọn chúng sẽ thôi săn đuổi nàng, ít nhất thì cũng bởi vì cậu đã tán được con khỉ râu đỏ rời Anxium, rồi từ đó tới Neapolix hoặc Baiae. Và y sẽ đi, vì cho đến nay y chưa dám biểu diễn công khai tại nhà hát Roma, và cậu biết rõ ràng là đã từ lâu y có ý định đi biểu diễn ở Neapolix. Sau đó y sẽ mơ tới Hi Lạp, nơi y muốn hát tại tất cả các đô thị lớn, để rồi với những vòng hoa mà bọn Gracculi dành tặng, y sẽ ca khúc khải hoàn trở về Roma. Trong suốt thời gian đó chúng ta có thể đàng hoàng tìm kiếm Ligia và tìm cho nàng một chỗ ẩn náu an toàn. Thế sao, cho tới giờ này vị triết gia thanh cao của chúng ta vẫn chưa tới ư?
- Vị triết gia thanh cao của cậu chỉ là một tên lừa đảo. Không! Hắn chưa tới, chưa xuất đầu lộ diện và sẽ không bao giờ ló mặt ra nữa đâu.
- Ấy thế mà cậu biết rõ hơn anh - nếu không phải về sự trung thực, thì ít ra cũng là về trí óc của hắn. Hắn đã khiến cho cái túi tiền của anh chảy máu một lần thì hắn sẽ còn tới để làm nó chảy máu thêm lần nữa.
- Nếu vậy hắn phải coi chừng kẻo cháu sẽ làm cho chính hắn phải chảy máu đấy.
- Chớ có làm điều đó, hãy biết kiên nhẫn với đối với hắn, cho đến khi nào anh có bằng chứng hiển nhiên về sự lừa lọc của hắn. Cũng chớ nên đưa thêm tiền cho hắn, mà hãy hứa sẽ thưởng thật hậu nếu như hắn mang về được một tin tức chắc chắn. Về phía mình, anh hành động gì thêm nữa không?
- Hai nô lệ giải phóng của cháu, Nimfiđius và Đemax, đang cầm đầu sáu chục người đi tìm kiếm nàng. Tên nô lệ nào tìm thấy nàng sẽ được trở thành người tự do. Ngoài ra, cháu còn cử những kẻ nhanh nhảu về các ngả đường toả từ Roma đi để dò hỏi trong các tửu quán về gã Ligi và nàng. Còn chính cháu cũng phải ngang dọc suốt thành phố, ngày cũng như đêm, hy vọng vào một cuộc chạm trán tình cờ.
- Nếu biết được điều gì hãy cho cậu biết tin với nhé, cậu phải đi Anxium đây.
- Xin vâng.
- Còn nếu như một sáng mai kia thức dậy, anh tự nhủ rằng, vì một thiếu nữ không đáng phải dằn vặt vất vả ngược xuôi đến thế, thì anh hãy tới Anxium.

Ở đó không thiếu chi đàn bà lẫn thú vui đâu?
Vinixius bắt đầu bước nhanh chân hơn, Petronius nhìn theo chàng một lát rồi nói:
- Hãy nói thật với cậu, không phải như một anh chàng rồ cứ nhất định tin một điều gì đó và đang cuồng cả người lên, mà với tư cách một con người có lý trí trả lời một người bạn: có phải lúc nào anh cũng khao khát cô nàng Ligia ấy như lúc nào không?
Vinixius dừng chân một lát, nhìn Petronius với vẻ như trước đó chưa hề nhìn thấy ông, rồi chàng lại tiếp tục bước đi. Rõ ràng chàng đang phải cố nén để không bùng lên. Rồi dường như cảm giác về sự bất lực của bản thân, sự hối tiếc, giận dữ và nỗi nhớ nhung không sao chế ngự nổi, khiến cho trong mắt chàng lớn dần lên hai giọt lệ mà đối với Petronius có sức thuyết phục mạnh hơn những lời văn hoa nhất.
Suy nghĩ hồi lâu, ông nói:
- Không phải thần Atlax mà là người đàn bà đỡ thế giới trên đôi vai mình và đôi khi đùa với nó như vờn một quả bóng vậy.
- Chính thế! - Vinixius nói.
Rồi họ bắt đầu từ biệt nhau. Song chính vào lúc ấy, một nô lệ vào báo rằng lão Khilon Khiloniđex đang đợi ở phòng ngoài và xin phép được vào yết kiến ông chủ.
Vinixius lệnh cho lão vào ngay lập tức, ông Petronius bèn nói:
- Ha! Ta đã bảo anh rồi mà. Thề có Herkulex! Nhưng hãy bình tĩnh nhé, nếu không hắn sẽ điều khiển anh chứ không phải anh điều khiển hắn đâu.
- Xin chúc sức khoẻ và xin chào ngài hộ dân quan quân sự tôn quý, và xin chào ngài, thưa ông chủ: - Khilon vừa bước vào vừa nói - Cầu cho hạnh phúc các ngài sánh ngang với quang vinh của các ngài còn áng vinh quang của các ngài thì vang lừng khắp thế giới, từ các cột Herkulex tới tận vùng biên giới Arxaxyđ.
- Xin chào con người lập pháp đầy phẩm hạnh và trí tuệ! - Petronius đáp.
Vinixius hỏi với vẻ bình thản giả tạo.
- Người mang đến điều gì vậy?
- Lần thứ nhất tôi mang tới niềm hy vọng, thưa ngài, còn bây giờ tôi mang tới điều đoán chắc rằng nàng thiếu nữ nhất định sẽ được tìm thấy.
- Nghĩa là cho tới nay nhà ngươi vẫn chưa tìm thấy nàng?
- Vâng, thưa ngài, nhưng tôi đã tìm ra ý nghĩ của cái dấu hiệu mà nàng đã vẽ cho ngài, tôi đã biết được ai là kẻ đã đánh tháo cho nàng, và tôi biết cần phải tìm nàng trong đám tín đồ thờ vị thần nào.
Vinixius muốn bật dậy khỏi ghế ngồi, song ông Petronius đặt bàn tay lên vai chàng và quay sang phía Khilon ông bảo:
- Ngươi cứ nói tiếp đi.

- Thưa ngài, ngài có chắc rằng thiếu nữ đã vạch lên mặt cát hình một con cá không?
- Chắc chứ! - Vinixius lại bật dậy.
- Nếu vậy, nàng là một tín đồ Thiên chúa giáo và chính các tín đồ Thiên chúa giáo đã đánh tháo cho nàng.
Bầu không khí bỗng lặng ngắt đi.
- Hãy nghe đây, Khilon - mãi sau ông Petronius mới cất tiếng - Cháu ta sẽ trả cho người một số tiền lớn nếu ngươi tìm được một cô gái, nhưng cũng sẽ trả ngươi một số lượng roi vọt không kém đâu nêu như ngươi muốn lừa lọc. Trong trường hợp thứ nhất ngươi có thể mua không phải chỉ một mà ba tên ký lục còn trong trường hợp thứ hai thì triết học của hết thảy vị thánh hiền, kể cả thứ triết học của nhà ngươi nữa, cũng không đủ để dùng làm thuốc dán cho ngươi đâu.
- Cô thiếu nữ là tín đồ Thiên chúa giáo, thưa ngài - gã Hi Lạp kêu lên.
- Hãy suy nghĩ kỹ lại đi, Khilon! Ngươi đâu phải là một thằng ngu. Chúng ta biết rằng nàng Junia Xylana cùng Kanvia Kryxpinilla tố cáo bà Pomponia Grexya tin theo tà đạo Thiên chúa, song chúng ta cũng biết rằng chính toà án gia tộc đã minh oan cho bà khỏi điều vu cáo kia. Thế mà giờ đây nhà ngươi lại muốn lôi câu chuyện ấy ra ư? Có phải ngươi lại muốn chúng ta tin rằng bà Pomponia và cả Ligia nữa lại có thể thuộc về bọn thù địch với loài người, bọn đánh thuốc độc các bể nước phun cùng các giếng ăn, bọn chuyên chở dầu cừu, bọn giết chóc trẻ con và bọn làm những chuyện dâm ô bẩn thỉu nhất? Hãy nghĩ lại đi Khilon, cái giả đề mà ngươi vừa nêu ra với chúng liệu có bật lại thành cái phản đề lên lưng ngươi chăng?
Khilon xoè hai bàn tay ra dấu: đó không phải là lỗi của lão, rồi nói.
- Thưa ngài! Xin ngài hãy nói bằng tiếng Hi Lạp những từ sau đây: Jexu Crixtux, Con Đức Chúa, Đấng Cứu Thế.
- Được thôi. Đấy, ta nói rồi!... Thế sao nữa?
- Bây giờ xin ngài hãy lấy chữ đầu tiên của tất cả các từ đó và sắp xếp sao cho chúng thành một từ mới.
- Cá! - Petronius thốt lên kinh ngạc.
- Dạ thưa, đó chính là lý do vì sao con cá lại trở thành biểu tượng của các tín đồ Thiên chúa giáo - Khilon đáp, giọng đầy tự hào.
Im lặng bao trùm. Trong những lý lẽ của lão già Hi Lạp có một cái gì đó thật đột ngột, khiến cho cả hai người không sao thoát khỏi nỗi bàng hoàng.
- Vinixius này - Petronius hỏi - Liệu anh có nhầm không, đúng là Ligia vẽ cho anh hình một con cá đấy chứ?
- Thề có tất cả các thần linh của địa ngục, có thể hoá điên lên mất - Chàng trai phẫn nộ kêu lên - Nếu nàng vẽ chim thì tôi đã bảo là chim!
- Vậy thì nàng là tín đồ Thiên chúa giáo - Khilon lặp lại.

- Nghĩa là - Petronius nói - Pomponia và Ligia đánh thuốc độc các giếng nước, giết chết bọn trẻ con mà họ tóm được trên đường phố và làm những cuộc tình dâm ô tồi bại. Ngu xuẩn! Vinixius, anh ở lâu hơn ta trong nhà họ, còn ta chỉ mới đến đó trong chốc lát thôi, nhưng ta biết rõ ông Aulux, bà Pomponia, thậm chí Ligia đến nỗi ta cũng có thể nói rằng: quái quỷ và xuẩn ngốc! Nếu như con cá là biểu tượng của Thiên chúa giáo - điều mà quả thực khó bác bỏ nổi - và nếu như cả hai người phụ nữ ấy là tín đồ Thiên chúa giáo, thì thề có thần Prozerpina, chắc chắn các tín đồ Thiên chúa không phải là những kẻ như chúng ta đã quan niệm.
- Ngài nói cứ như chính Xocratex vậy, thưa ngài - Khilonđáp - Đã có một ai từng nghiên cứu tín đồ Thiên chúa nào chưa? Ai hiểu rõ giả thuyết của họ? Hồi ba năm trước đây, khi tôi từ Neapolix tới Roma (ôi, sao tôi không ở lại xứ đó cơ chứ!), có một người nhập vào đoàn cùng đi với tôi, đó là một thầy thuốc tên là Glaukox, kẻ mà người ta đồn rằng là một tín đồ Thiên chúa giáo, ấy vậy mà tôi lại dám cam đoan rằng đó là một con người tốt bụng và đức hạnh.
- Liệu có phải nhờ con người đức hạnh ấy mà bây giờ nhà ngươi biết được ý nghĩa của con cá hay chăng?
- Tiếc thay, thưa ngài! Dọc đường, trong một quán trọ, một kẻ nào đó đã đâm cho ông cụ tốt bụng đó một nhát dao, vợ và đứa con ông cụ thì bị bọn buôn nô lệ bắt đi, còn tôi bị mất hai ngón tay này trong khi bảo vệ họ. Nhưng, như người ta thường nói trong đám tín đồ Thiên chúa chẳng thiếu chi những chuyện thần kỳ, nên tôi vẫn hy vọng rằng rồi chúng sẽ mọc lại thôi.
- Sao thế? Không lẽ nhà ngươi đã trở thành tính đồ Thiên chúa rồi ư?
- Từ hôm qua, thưa ngài. Từ hôm qua! Chính con cá nọ đã khiến tôi trở thành dân Thiên chúa giáo. Xin hãy nhìn xem trong nó tiềm ẩn biết bao sinh lực. Chỉ trong vài ngày nữa tôi sẽ trở thành kẻ mộ đạo nhất trong những kẻ mộ đạo, để họ cho tôi được đến với tất thảy những điều bí ẩn của họ và một khi họ đã để cho tôi biết tất cả mọi điều bí mật, tôi sẽ biết được nàng trinh nữ kia đang ẩn náu nơi đâu. Khi ấy, có thể cái đạo Thiên chúa của tôi sẽ sinh lợi nhiều hơn thứ triết học của tôi cũng nên. Tôi cũng đã nguyện với thần Mercurơ rằng, nếu như thần giúp tôi tìm được cô trinh nữ, tôi sẽ hiến dâng thần hai con chiên cùng tuổi cùng cỡ, mà tôi sẽ ra lệnh dát vàng lên sừng chúng.
- Thế có nghĩa là cái đạo Thiên chúa ngày hôm qua của nhà ngươi cũng như thứ triết học xưa kia ngươi vẫn cho phép tin vào thần Mercurơ ư?
- Bao giờ tôi cũng tin vào cái cần tin, đó chính là triết lý của tôi thứ triết lý hẳn là rất hợp gu thần Mercurơ. Nhưng tiếc thay, thưa quý ngài, như các quý ngài đã biết đó là một vị thần quá chừng đa nghi. Thần không chịu tin vào

lời hứa dù là lời hứa của những bậc triết gia trong sạch nhất, thần muốn trước tiên phải nhận được lũ chiên đã mà đó lại là một món chi khổng lồ. Không phải ai cũng được như Xeneka cả, tôi không thể làm nổi chuyện đó, song nếu như ngài Vinixius cao quý đây vui lòng... trong số tiền mà ngài hứa với tôi... một chút ít gì đó...
- Không một xu nào hết(1), Khilon! - Petronius nói - Không một xu nào hết! Lòng hào phóng của ngài Vinixius sẽ vượt qua niềm hy vọng của nhà ngươi, nhưng chỉ khi nào Ligia được tìm thấy, nghĩa là khi nào nhà ngươi chỉ cho chúng ta thấy được chổ nàng ẩn náu mà thôi. Thần Mercurơ đành phải cho ngươi tạm nợ lại hai con chiên vậy thôi, mặc dù nói thực ra, ta hoàn toàn không ngạc nhiên là thần sẽ không hề muốn chuyện ấy tí nào và ta cũng thừa nhận là trong việc ấy thần vô cùng sáng suốt.
- Thưa các quý ngài, xin hãy nghe tôi thưa chuyện. Điều phát hiện của tôi thật là to lớn, và mặc dù cho tới nay tôi chưa tìm ra được nàng trinh nữ, song tôi đã tìm được con đường để tìm thấy nàng. Chính các ngài đã phái bọn nô lệ và nô lệ được giải phóng đi khắp thành phố cùng làng quê, song đã có kẻ nào trong bọn chúng mang về cho các ngài chút dấu vết gì chưa? Chưa! Chỉ mỗi mình tôi là người đã mang tới cho các ngài! Tôi xin nói rõ hơn. Trong đám nô lệ của các ngài rất có thể có cả bọn tín đồ Thiên chúa giáo mà các ngài không hề hay biết, vì thứ tà giáo này đã lan tràn khắp nơi. Bọn này thay vì giúp đỡ đã phản bội các ngài. Thậm chí ngay việc bọn chúng trông thấy tôi ở đây cũng là chuyện không hay rồi, vì vậy, thưa ngài Petronius tôn kính, xin ngài hãy ra lệnh cho Eunixe im lặng, còn ngài, thưa ngài Vinixius rất đỗi thanh cao, xin ngài hãy phao tin rằng tôi đã mang đến bán cho ngài thứ dầu xoa bảo đảm là lũ ngựa được cuộc trong hý trướng..Chỉ một mình tôi tự tìm kiếm và tôi sẽ tìm ra những kẻ chạy trốn, xin các ngài hãy tin tôi và hãy biết cho, rằng nếu tôi có nhận được trước chút ít gì, thì cái đó cũng chỉ động viên tôi thêm, vì như thế tôi sẽ luôn luôn trông chờ nhiều hơn nữa, và cái đó sẽ khiến tôi càng tin chắc rằng phần thưởng được hứa sẽ không bỏ qua tôi. Ôi, chính thế đấy! Vốn là một triết gia, tôi phỉ báng đồng tiền, mặc dù đến Xeneka, thậm chí cả Muzonius hay Kornutux, cũng không hề coi rẻ chúng mà bọn họ thì không hề bị mất một ngón tay nào trong khi đứng ra bảo vệ người khác ấy vậy mà chính họ lại được viết tên mình để có thể lưu truyền lại cho cháu con. Ngoài tên nô lệ mà tôi định mua, ngoài thần Mercurơ mà tôi đã hứa dâng lũ chiên con (các ngài cũng biết là súc vật bây giờ cao giá lắm), chỉ tính riêng việc tìm kiếm thôi cũng kéo theo vô số món chi rồi. Xin các ngài hãy kiên nhẫn lắng nghe tôi. Đấy, chỉ trong vòng có mấy ngày vừa rồi thôi mà chân tôi đã bật móng vì phải đi lại liên tục. Tôi phải tới các quán rượu nho để trò chuyện với mọi người, phải tới gặp bọn chủ lò bánh, chủ lò sát sinh, đến những người bán dầu ô liu, đến gặp dân đánh cá. Tôi phải chạy

quanh khắp lượt các đường phố và ngõ ngách, tôi đã tìm tới những chỗ ẩn náu của bọn nô lệ bỏ chủ trốn, tôi đã chịu thua gần khoảng một trăm đồng ax vào trò đoán ngón tay ăn tiền, tôi đã phải lần mò tới các nhà giặt, nhà phơi, nhà bếp, tiệm ăn, tôi đã phải gặp bọn đánh la cùng với những người điêu khắc, tôi cũng đã phải gặp các thầy lang chuyên trị bệnh phỏng rạ và nhổ răng, tôi đã phải trò chuyện với những người buôn vải khô, đã tới tận các nghĩa địa. Các ngài có biết để làm gì không? Chính là để vẽ khắp mọi nơi hình con cá, nhìn thẳng vào mắt người ta và nghe những gì người ta nói về cái dấu hiệu ấy. Suốt một thời gian dài tôi không hề nhận thấy một điều gì đáng chú ý cả, mãi cho tới khi tôi lưu ý tới một lão già nô lệ đứng bên đài nước phun, lão vừa dùng gầu kéo nước vừa khóc. Tôi bèn tiến lại gần lão và hỏi nguyên do. Và khi cùng ngồi với nhau trên các bậc thềm đá của đài nước phun, lão kể với tôi rằng suốt đời lão gom góp cóp nhóp từng xecleti hòng chuộc lại đứa con trai yêu dấu, nhưng ông chủ anh ta, một ông Panxa nào đó, khi trông thấy số tiền, liền cướp trắng của lão; còn con lão thì vẫn phải tiếp tục sống trong vòng nô lệ, "Tôi khóc - lão nói - vì mặc dù tôi cứ lặp đi lặp lại: "Xin ý muốn của Thượng Đế hãy được thực hiện", mà tôi, kẻ có tội khốn khổ này, vẫn không sao cầm được nước mắt" Khi ấy nhờ linh cảm mách bảo, tôi bèn chấm tay vào gầu nước và vẽ lên một con cá, lão ta bèn đáp: "Tôi cũng hy vọng vào đấng Crixtx". Tôi hỏi: "Ông có thể nhận ra tôi qua dấu hiệu này chăng!" Lãp đáp: "Chính vậy, cầu cho bằng an hằng ở cùng ngài". Thế là tôi bắt đầu kéo lưỡi lão ta và lão già chất phác phun ra tất cả. Chủ của lão ta, cái tay Panxa nọ, lại chính là một nô lệ được giải phóng của ngài Panxa vĩ đại, chuyên vận chuyển đá theo đường sông Tyberơ tới Roma, đá này được bọn nô lệ và lũ người làm thuê khuân từ bè lên bờ, mang tới những ngôi nhà đang xây vào lúc ban đêm, để ban ngày khỏi làm cản trở việc đi lại trong thành phố. Trong bọn chúng có nhiều tín đồ Thiên chúa cùng làm việc, cả con trai của lão nữa, song đó là việc nặng quá sức người, nên lão muốn chuộc anh ta ra. Thế nhưng cái tay Panxa thì lại muốn vừa được tiền vừa được nô lệ kia. Nói thế xong lão lại khóc, còn tôi cũng hòa mình vào nước mắt của lão, điều này tôi làm được dễ dàng vì trái tim tôi vốn tốt lành và cũng vì tôi đang bị đau đớn bởi những chỗ phồng rộp ở chân do đi lại quá nhiều. Tôi nói là tôi vừa từ Neapolix tới được vài ngày nay, rằng tôi không quen biết ai trong anh em họ đạo, tôi không rõ họ tụ họp ở đâu để cùng nhau cầu nguyện. Lão ta ngạc nhiên là những người Thiên chúa giáo Neapolix không gửi tôi mang thư tới cho những người anh em Roma, song tôi bảo với lão rằng tôi bị mất trộm thư ở dọc đường. Thế là lão ta bảo tôi đến đêm cứ ra sông lão sẽ giới thiệu tôi với những người anh em, họ sẽ đưa tôi đến các nhà nguyện và tới các bậc cao đạo đảm trách cụm đạo Thiên chúa ở đây. Nghe nói thế tôi mừng rỡ đến nỗi đưa ngay cho lão số tiền cần

thiết để lão có thể chuộc đứa con, với niềm hy vọng rằng ngài Vinixius tuyệt vời hảo tâm đây sẽ hoàn lại cho tôi gấp bội...
- Này Khilon - ông Petronius ngắt lời lão - trong câu chuyện của ngươi, sự dối trá nổi phềnh lên như dầu nổi váng trên mặt nước vậy. Ngươi mang tới một tin quan trọng, điều ấy ta không phủ nhận. Thậm chí ta còn xác nhận rằng một bước dài trên con đường tìm kiếm Ligia đã được thực hiện, nhưng nhà ngươi chớ có pha chế thêm sự dối trá vào những tin tức của nhà ngươi làm chi. Thế cái lão già mà nhờ lão người biết bọn Thiên chúa giáo nhận nhau bằng dấu hiệu con cá đó tên là gì vậy?
- Euryxius, thưa ngài. Quả là một lão già bất hạnh đáng thương. Lão khiến cho tôi nhớ lại thầy thuốc Glaukox, người mà tôi đã bảo vệ chống lại lũ kẻ cướp, và chính điều đó khiến cho tôi động lòng.
- Ta tin là ngươi đã làm quen với lão và ngươi biết lợi dụng sự quen biết ấy, nhưng ngươi không cho lão ta tiền. Ngươi không cho lão một xu nào hết, ngươi hiểu ta chứ? Ngươi không cho lão ta một thứ gì cả!
- Nhưng tôi đã giúp lão kéo được thùng nước lên và lão đã nói về con lão với sự đồng cảm sâu sắc nhất. Vâng, thưa ngài! Có gì có thể giấu được sự tinh tường của ngài Petronius? Quả thực tôi không cho lão ta tiền nhưng chỉ trong tâm tưởng, trong ý nghỉ, điều mà có lẽ hoàn toàn đủ dùng cho lão, giả như lão là một triết gia chân chính... Còn sở dĩ tôi cho lão, vì xem rằng hành động đó là có lợi và cần thiết, vì xin ngài hãy nghĩ mà xem nó có thể khiến tôi đây chiếm được ngay lập tức cảm tình của tất cả bọn Thiên chúa giáo, nó mở ra một sự khởi đầu và gây cho chúng lòng tin đến thế nào.
- Đúng thế - Petronius nói - lẽ ra ngươi phải thực hiện điều đó rồi mới phải chứ.
- Chính vì vậy tôi mới đến đây để có thể thực hiện được điều đó.
Petronius quay sang Vinixius:
- Hãy ra lệnh tính cho y năm nghìn xexlecxi, nhưng chỉ đếm trong tâm tưởng, trong ý nghỉ mà thôi,...
Song Vinixius đã bảo:
- Ta sẽ cho ngươi một tên tiểu đồng, nó sẽ mang theo số tiền cần thiết, còn ngươi thì hãy nói với Euryxius rằng thằng bé là nô lệ của ngươi, đồng thời ngươi đếm tiền giao cho lão trước mặt của thằng bé. Vì ngươi đã mang đến một tin quan trọng nên về phần mình ngươi cũng nhận được thêm đúng ngần ấy tiền nữa. Tối nay ngươi hãy tới đây nhận tiền và nhận thằng bé.
- Đó mới thật là một bậc đế vương! - lão Khilon kêu lên - Thưa ngài, xin ngài hãy cho phép tôi được đề tặng ngài tác phẩm của tôi, song cũng xin ngài hãy cho phép tôi tối nay chỉ tới để nhận tiền thôi, vì lão Euryxius bảo rằng người ta đã bốc hết hàng trên các bè và vài ngày nửa người ta mới kéo những chiếc bè mới từ Oxtia tới. Cầu cho bằng an hằng ở cùng các ngài!

Dân Thiên chúa giáo thường từ biệt nhau như thế đấy ạ... Tôi sẽ mua cho mình một ả nô tỳ, à nghĩa là tôi muốn nói một thằng nô lệ! Cá thì cắn câu, còn bọn Thiên chúa giáo thì bám vào cá! Pax pobiscum! Pax!... Pax!... Pax!... (2)

Chú thích:

(1) Nguyên văn: Không một obon nào hết!
(2) Bằng an được cùng người (La tinh).

Quo Vadis

T1 - Chương 15

Petronius gửi Vinixius:
"Qua tay một tên nô lệ tin cẩn, cậu gửi cho anh lá thư này từ Anxium và mặc dù tay anh vốn quen với thanh gươm và ngọn giáo hơn cây bút, cậu vẫn nghĩ rằng qua chính tên sứ giả này, anh sẽ viết thư trả lời cậu mà không quá lần chần.
Để anh ở lại trên những dấu vết tốt lành và đầy hy vọng, cậu đồ chừng rằng, hoặc là anh đã được thỏa mãn những khát vọng ngọt ngào của mình trong vòng tay của nàng Ligia, hoặc là anh sẽ được thỏa mãn chúng trước khi ngọn gió đông thật sự tràn từ đỉnh Xorakte xuống vùng Kapania. Ôi, Vinixius của cậu! Cầu cho nữ thần vàng đảo Sip sẽ là người bảo trợ cho anh, còn anh hãy là vị thần linh của ngôi sao mai xứ Ligi, ngôi sao đang lẩn trốn vầng dương tình ái. Song hãy luôn nhớ rằng ngay cả thứ đá cẩm thạch quý giá nhất tự nó cũng chưa là gì cả, nó sẽ chỉ có được giá trị chân chính khi bàn tay người nghệ sĩ điêu khắc biến nó thành tuyệt phẩm. Hãy là một người nghệ sĩ điêu khắc như thế cháu thân yêu! Yêu không thôi chưa đủ còn cần phải biết yêu và phải biết dạy yêu thương nữa. Ngay cả loài rêu cỏ và loài vật cũng biết cảm nhận khoái lạc, nhưng con người chân chính khác với chúng chính là ở chỗ biết biến lạc thú thành một thứ nghệ thuật cao quý và vừa hưởng thụ nó vừa hiểu được điều đó, khắc họa được toàn bộ chân giá trị thiên giới của nó vào tư tưởng, qua đó không chỉ thân xác mà cả linh hồn cũng được thỏa mãn. Nhiều lần, ở nơi đây, khi nghĩ về sự trống rỗng, sự bấp bênh cùng nỗi ngán ngẩm của đời sống chúng ta, cậu chợt nhận ra rằng có thể chính anh đã có một sự lựa chọn đứng đắn hơn, rằng không phải cung đình Hoàng đế, mà chính chiến chinh và tình ái mới là hai thứ duy nhất đáng để cho người ta sinh ra và sống.
Trong chiến tranh anh đã là người may mắn, vậy thì anh hãy là người may mắn cả trong ái tình, còn nếu anh muốn biết những chuyện gì đang diễn ra ở chốn cung đình Hoàng đế thì thỉnh thoảng cậu sẽ báo tin cho anh hay. Hiện nay chúng tôi đang ngồi ở Anxium và chăm chút cho cái giọng hát thiên thần của chúng tôi, tuy vậy lúc nào chúng tôi cũng cảm thấy căm ghét Roma, còn mùa đông thì chúng tôi quyết định chuyển về Baiae để công diễn tại Neapolix nơi mà các cư dân vốn là người Hi Lạp sẽ biết cách đánh giá chúng tôi hơn là cái bộ lạc mọi rợ sinh sống dọc sông Tyber. Từ Baiae, từ Pompeo, từ Puteola, từ Cumae và từ Xtabia người ta sẽ đổ xô về, sẽ chẳng thiếu tiếng

hoan hô và vòng hoa để tặng và nó sẽ là điều cổ vũ cho cuộc hành trình dự kiến tới Akhai.
Thế còn nỗi nhớ thương Tiểu Auguxta ư? Vâng, chúng tôi vẫn đang khóc thương đấy chứ! Chúng tôi hát những bản thiều ca do chúng tôi tự sáng tác, du dương đến nỗi các nàng tiên cá vì quá ghen tức nên phải náu mình dưới những hang động sâu thẳm nhất của Amfiltrila. Ngược lại, hẳn là lũ cá đenfin có thể nghe thấy tiếng hát của chúng tôi, giá như tiếng ồn ào của biển cả không ngăn cản chúng. Nỗi đau đớn của chúng tôi cho tới nay vẫn chưa nguôi ngoai, nên chúng tôi phải thể hiện nó ra cho mọi người được thấy dưới mọi hình thức mà khoa điêu khắc mách bảo cho chúng tôi, song bao giờ chúng tôi cũng lăm lăm để ý xem liệu với nỗi đau đớn ấy chúng tôi có thể trở thành đẹp tuyệt vời hay chăng và liệu mọi người có nhận ra được vẻ đẹp ấy không. Ôi, cháu thân yêu! Bọn cậu thật như một lũ hề, một đám hài kịch vậy!
Ở đây hiện có đủ mặt tất cả các quý ông, quý bà và cận thần, chưa kể tới năm trăm con lừa cái để cung cấp sữa cho nàng Poppea tắm táp, cùng mười nghìn kẻ hầu người hạ. Thỉnh thoảng cũng vui vẻ ra trò. Ả Kanvia Kryxpinilla thì đang già đi, người ta nói rằng ả ta xin Poppea cho phép ả được tắm tiếp sau hoàng hậu. Chàng Lukau thì nện vào mặt nàng Nigiađia vì ngờ cô nàng dan díu với một tay đấu sĩ. Xporux mất cả vợ vì thua mạt chược với Xenexion. Torkvatun Xilanux xin cậu đổi Eunixe để lấy bốn con ngựa màu hạt dẻ chắc chắn sẽ thắng trong hội đua năm nay. Cậu không thèm. Mà cậu cũng rất biết ơn anh đã không chịu nhận nàng. Còn nói về Torkvatux Xilanux thì tội nghiệp thân y, bởi thậm chí y cũng không nghĩ được ra rằng y đã là một cái bóng ma hơn là một con người. Số phận của y đã được phán quyết. Mà anh có biết y có tội gì không? Chỉ vì y là cháu nội đích tôn của hoàng đế Auguxt thần thánh đấy thôi. Không còn cách nào có thể cứu nổi y. Thế giới của chúng ta là thế đấy!
Như anh biết đấy, chúng tôi đang chờ đợi Tyryđai tại đây, trong khi đó Vologezex lại viết tới một lá thư nhục mạ. Vì hắn đã đánh chiếm xong Acmenia, hắn yêu cầu phải để đất nước đó cho Tyryđai, vì nếu không thì hắn cũng chẳng trả kia mà. Thật là giễu cợt! Thế nên chúng tôi quyết định đánh nhau! Korbulon sẽ được ban quyền hành lớn như ngài Pompeius vĩ đại trong lúc đánh nhau với bọn hải tặc. Song cũng có một lúc Nerô đã ngần ngại: Hẳn là y sợ ánh vinh quang mà Korbulan sẽ giành được nếu ông chiến thắng. Thậm chí người ta đã cân nhắc xem có nên giao quyền tổng chỉ huy cho ông lão Aulux của chúng ta hay không nữa kia. Poppea thì chống lại vì cái đức hạnh của bà Pomponia cứ như muối xót trong mắt ả vậy.
Vatynius báo trước cho chúng tôi biết những trận giác đấu phi thường nào đó mà y sẽ cho biểu diễn ở Beneventơ. Anh thấy không, ngược hẳn với câu:

nesutor supra crepidam(1), bọn thợ giầy ở thời đại chúng ta có thể đi tới đâu, Vitelius là một tên dòng dõi thợ giầy, còn Vatynius lại là con đẻ. Có thể chính hắn cũng đã từng kéo kim khâu giầy cũng nên. Hôm qua, Hixtrio Aliturux vừa biểu diễn Edyp một cách tuyệt vời. Cậu hỏi ông ta, một người Do Thái xem dân Thiên chúa giáo với dân Do Thái có phải là một thứ không? Ông đáp là dân Do Thái có tôn giáo từ lâu đời rồi, còn Thiên chúa giáo là một thứ đạo mới, vừa được hình thành ở xứ Judei. Tại xứ đó, vào thời Tyberius người ta đóng đinh lên thập ác một người nào đó, thế là đám tín đồ của ông ta sinh sôi nảy nở mỗi ngày một đông và coi ông ta như Đức Chúa. Hình như họ không thèm biết đến bất kỳ một thứ thần thách nào khác, nhất là các vị thần của chúng ta. Cậu cũng không hiểu chuyện đó có thể có hại gì đối với bọn họ cơ chứ.

Tygelinux đã công khai biểu lộ sự thù hằn đối với cậu. Cho tới nay hắn vẫn chưa hạ nổi cậu, tuy vậy hắn vẫn có một chỗ mạnh hơn cậu. Đó là hắn ham sống hơn, đồng thời là một thằng đểu cỡ hơn cậu, điều này khiến hắn ngày một gần Ahenobarbux. Sớm muộn thì hai kẻ ấy sẽ liên kết với nhau và khi đó sẽ tới phiên cậu đấy. Cậu không biết khi nào chuyện đó sẽ xảy ra, nhưng chắc rằng một lúc nào đó nó nhất định sẽ đến, vậy thì nói tới thời hạn mà làm gì. Ta cứ chơi đi đã. Giá như không có gã Râu Đỏ thì bản thân cuộc sống có kém vẻ lắm đâu. Chỉ vì hắn mà đôi khi con người ta đâm ra gớm ghét cả bản thân mình. Thật hoài công coi cuộc đấu tranh giành ân sủng của hắn như một cuộc đua ở hý trường, như một trò chơi nào đó, như một cuộc đấu vật nào đó mà chiến thắng sẽ khiến cho lòng tự ái được vuốt ve. Quả thực chính cậu cũng thường lý giải cho mình như thế, song đôi khi cậu lại cảm thấy mình cũng chỉ là một lão Khilon nào đó và cũng chẳng có gì tốt đẹp hơn lão. Khi nào anh thôi không cần đến lão nữa thì hãy gửi lão tới cho cậu nhé. Câu đâm thích lối nói chuyện đầy tính xây dựng của lão mất rồi. Hãy gửi lời chúc sức khỏe của cậu tới cô nàng Thiên chúa giáo thần thánh của anh, đúng hơn, hãy nhân danh cậu xin nàng đừng làm một con cá đối với anh. Hãy cho cậu biết tin tức về sức khỏe, về ái tình, hãy yêu và hãy dạy yêu đương.

Tạm biệt!"

M.C. Vinixius gửi Petronius:

"Cho tới nay vẫn chưa tìm thấy Ligia! Nếu như cháu không có hy vọng sẽ nhanh chóng tìm ra nàng thì chắc là cậu sẽ không nhận được thư trả lời đâu, vì khi người ta chán sống thì cũng chẳng muốn viết lách gì nữa cả. Cháu muốn thẩm tra xem lão Khilon có đánh lừa cháu không, nên vào cái đêm tới để nhận tiền mang tới cho Euryxius, cháu bèn trùm một chiếc áo choàng lính rồi thận trọng đi theo sau lão và theo thằng bé mà cháu giao cho lão. Khi cả hai tới nơi, cháu nấp sau một cây cột cảng theo dõi từ xa và bây giờ thì cháu

tin chắc rằng Euryxius không phải là một nhân vật được bịa ra. Ở phía dưới, bên bờ sông, trong ánh đuốc sáng, vài mươi người đang khuân đá từ một chiếc bè(2) lớn và xếp chúng lên bờ. Cháu trông thấy Khilon tiến lại gần đám người và trò chuyện với một ông già, lát sau ông già này quỳ sụp dưới chân lão ta. Những người khác liền vây quanh họ và kêu lên những tiếng kinh ngạc. Chính mắt cháu trông thấy thằng tiểu đồng đưa cho Euryxius một bọc tiền, lão này nắm lấy và bắt đầu đưa hai tay lên trời cầu nguyện, bên cạnh lão còn một người nữa cũng quỳ. Có lẽ đó là con trai lão. Khilon còn nói gì đó nữa nhưng cháu không nghe thấy rõ, rồi lão ban phước cho hai kẻ đang quỳ cùng những người khác bằng cách vạch trong không khí một dấu chữ thập, dấu hiệu này hẳn là được họ tôn thờ, bởi vì tất cả đều khuỵu chân xuống. Cháu những muốn chạy xuống với họ và hứa sẽ tặng ba túi vàng như thế cho kẻ nào nộp Ligia cho cháu, nhưng cháu sợ làm hỏng việc của lão Khilon nên sau một lát đắn đo, cháu bỏ đi.

Chuyện ấy xảy ra sau ngày cậu lên đường ít nhất cũng mười hai hôm. Từ đó tới nay lão còn đến chỗ cháu vài bận nữa. Lão bảo rằng lão đã gây được uy tín lớn trong đám tín đồ Thiên chúa giáo. Lão nói rằng nếu cho tới nay lão chưa tìm ra được Ligia, thì chỉ vì riêng ở Roma thôi, bọn họ cũng đã quá ư đông đảo, nên không phải ai cũng biết nhau cả và bọn họ không thể biết tất cả mọi chuyện xảy ra trong nội bộ. Họ cũng rất thận trọng và nói chung là kín tiếng, song lão cam đoan rằng chỉ cần lần tới được những bậc cao đạo được gọi là thày cả quản hạt thì lão sẽ biết cách moi được tất cả những điều bí mật. Lão đã biết một vài người và đã thử dò hỏi họ nhưng rất thận trọng để khỏi vì quá vội vàng mà gây ra nghi ngờ làm cản trở đến việc lớn. Và mặc dù việc chờ đợi thật là nặng nề, mặc dù không đủ nhẫn nại song cháu vẫn cảm thấy rằng lão có lý và cháu đành chờ đợi.

Lão cũng đã tìm biết được rằng bọn họ có những chỗ cầu nguyện chung, thường ở ngoại thành trong những ngôi nhà trống, thậm chí ngay cả trong các đấu trường. Tại những nơi đó họ bày tỏ lòng thành kính đối với Đấng Crixtux, ca hát và tiệc tùng. Những chỗ như thế có rất nhiều. Lão Khilon cho rằng Ligia cố tình đi tới những nơi khác với chỗ bà Pomponia thường đến, để cho khi có xét xử hay tra hỏi thì bà ta hoàn toàn có thể can đảm mà thề rằng bà không biết chỗ ẩn náu của nàng. Cũng có thể là chính các thầy cả quản hạt đã khuyên nàng nên thận trọng như thế. Khi nào lão Khilon biết được những nơi ấy, cháu sẽ đi cùng với lão và nếu như các vị thần linh cho phép cháu trông thấy được Ligia, thì thề với cậu có thần Jupiter chứng giám là lần này thì nàng không thể lọt khỏi tay cháu.

Cháu thường nghĩ hoài về những địa điểm cầu nguyện ấy. Lão Khilon không muốn cháu đi cùng. Lão sợ, còn cháu thì không sao ngồi nổi ở nhà. Cháu sẽ nhận ra nàng ngay tức khắc, dù nàng có cải trang hay che chàng mạng đi

chăng nữa. Bọn họ thường tụ tập ở những nơi ấy về đêm, nhưng dẫu là ban đêm cháu cũng sẽ nhận ra nàng. Cháu sẽ nhận ra cử chỉ và giọng nói của nàng ở bất cứ nơi đâu. Cháu sẽ cải trang và cháu sẽ để ý từng người một, kẻ ra cũng như người vào. Lúc nào cháu cũng luôn nghĩ đến nàng nên nhất định cháu sẽ nhận ra ngay ra nàng. Ngày mai, lão Khilon sẽ tới và chúng cháu sẽ cùng đi. Cháu sẽ mang theo vũ khí. Mấy tên nô lệ được cháu phái về các tỉnh trấn đã trở về tay không. Nhưng giờ đây cháu hoàn toàn tin chắc rằng nàng đang ở nơi đây, trong thành phố này, thậm chí ở cách cháu không xa. Bản thân cháu cũng đã tự đi xem xét biết bao ngôi nhà, giả vờ là đi tìm nơi thuê. Ở với cháu sẽ trăm lần tốt đẹp hơn cho nàng, bởi ở những chốn kia sống nhung nhúc những kẻ khốn cùng. Nào cháu có tiếc gì với nàng đâu chứ! Cậu viết rằng cháu đã lựa chọn đứng đắn, vậy mà cháu chỉ chọn lựa được toàn những nỗi lo âu và sự giằng xé. Trước tiên cháu sẽ tới những nhà trong thành rồi sau đó ra ngoại thành. Cứ mỗi ban mai niềm hy vọng vào một cái gì đó lại hé rạng, chứ nếu không thì không thể nào sống nổi. Cậu nói là cần phải biết yêu, thế mà giờ đây cháu chỉ còn biết tưởng nhớ, chỉ còn biết đợi chờ lão Khilon tới, chứ ở nhà thì cháu không sao chịu đựng nổi nữa tồi. Tạm biệt cậu!”.

Chú thích:

(1) Không nên bàn đến việc gì quá khả năng của mình (La tinh)

(2) Nguyên văn: Komiega - một loại phương tiện vận tải đường sông cổ, chỉ dùng có một lần để chở hàng xuôi dòng sông

Quo Vadis

Dịch và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1- Chương 16

Tuy thế lão Khilon mãi không xuất hiện, đến nỗi rốt cuộc Vinixius cũng không biết nên nghĩ về chuyện ấy ra sao nữa. Chàng hoài công lặp đi lặp lại với bản thân rằng muốn đi đến kết quả mong muốn và chắc chắn thì việc tìm kiếm phải được tiến hành từ từ. Dòng máu của chàng cũng như bản tính xốc nổi đều khùng lên chống lại tiếng nói lý trí. Không làm gì cả, chỉ chờ đợi, ngồi bó tay, là một điều quả trái ngược với tính cách của chàng, đến độ chàng không sao thừa nhận được nổi. Bản thân việc chạy lùng khắp hang cùng ngỏ hẻm của thành phố trong tấm áo choàng thâm của nô lệ vốn vô vọng, nên với chàng đó chỉ là chuyện đi tìm kiếm sự bất lực của chính mình và không sao có thể khiến chàng thỏa mãn. Những người nô lệ giải phóng của chàng, những kẻ vốn nhanh nhẹn mà chàng ra lệnh đi tìm kiếm, đã tỏ ra trăm lần tháo vát hơn lão Khilon. Trong khi đó, bên cạnh tình yêu mà chàng cảm thấy đối với Ligia, trong lòng chàng còn nảy sinh thêm sự cay cú của một con bạc muốn được cuộc. Bao giờ Vinixius cũng thế cả. Ngay từ những năm thơ ấu, chàng đã làm mọi việc mà chàng muốn với sự say sưa của một người không thể hiểu nổi rằng chuyện gì đó có thể không thành, rằng cần phải từ bỏ một điều gì đó. Quả thực, sự hà khắc của quân đội đã kịp thời đóng cương trong thói quen phóng túng của chàng, song nó cũng gieo vào chàng niềm tin chắc rằng một một mệnh lệnh mà chàng ra cho những kẻ dưới quyền đều nhất nhất phải được thực hiện, còn thời gian dài sinh sống tại phương Đông, giữa những con người nhu nhược quen với sự vâng chịu kiểu nô lệ đã khiến chàng tin rằng đối với chàng, cái "tôi muốn" là không hề có giới hạn. Cho nên, giờ đây lòng tự ái của chàng bị rướm máu nghiêm trọng. Thêm nữa, có một điều gì đó trong những mâu thuẫn trong sự kháng cự và ngay cả trong việc trốn chạy của Ligia cũng khiến chàng không sao hiểu nổi, một điều bí ẩn nào đó mà chàng phải vò đầu bứt tai để tìm cách lý giải. Chàng cảm thấy Akte nói thật, rằng chàng không phải là kẻ mà Ligia cảm thấy vô tình. Nhưng nếu vậy thì tại sao nàng lại đặt cảnh vô gia cư và sự bần hàn lên trên tình yêu của chàng, lên trên cả những âu yếm và cuộc sống trong ngôi nhà viên mãn của chàng? Chàng không sao tìm ra lời giải đáp cho câu hỏi ấy, ngược lại chàng đi vào một cảm giác mơ hồ rằng giữa chàng và Ligia, những thứ quan niệm của hai người, giữa thế giới của chàng cùng ông Petronius với cái thế giới khác biệt của Ligia và bà Pomponia Grexyna, có một sự khác biệt nào đó, có một sự hiểu lầm nào đó sâu như

vực thẳm không thể nào khỏa lấp nổi. Khi ấy chàng cảm thấy mình sẽ phải mất Ligia, và chỉ cần nghĩ tới điều đó thôi là chàng mất nốt chút thăng bằng cuối cùng mà ông Petronius muốn giữ lại trong lòng chàng. Có những phút giây chàng không sao hiểu nổi mình yêu Ligia hay căm thù nàng, chàng chỉ biết rằng cần phải tìm bằng được nàng, thà mặt đất cứ nuốt chửng chàng đi còn hơn để chàng không được nhìn thấy và chinh phục được nàng nữa. Với sức mạnh của trí tưởng tượng, đôi khi chàng trông thấy nàng rõ ràng như nàng đang đứng trước mặt chàng, chàng nhớ lại từng lời chàng nói với nàng cũng như từng lời được nghe nàng nói. Chàng cảm thấy nàng gần gũi, cảm thấy nàng đang ở trên ngực chàng, trong vòng tay của chàng và trong lúc ấy dục vọng bừng bừng như ngọn lửa chế ngự lòng chàng. Chàng yêu nàng và gọi tên nàng. Và khi nghĩ rằng chàng đã từng được nàng yêu, rằng nàng đã từng có thể vui lòng thực hiện tất cả những gì chàng đòi hỏi, thì chàng lại sa vào một nỗi nuối tiếc nặng nề vô hạn, và một niềm âu yếm mênh mông như một làn sóng vô bờ tràn ngập trái tim chàng. Song cũng có lúc chàng tái nhợt người đi trong sự điên cuồng, chàng khoái trá nghĩ đến những nỗi nhục nhã và những cực hình mà chàng sẽ bắt Ligia phải chịu đựng khi tìm ra nàng. Chàng không những chỉ muốn có nàng mà muốn có nàng như một kẻ nô tì bị chà đạp, đồng thời chàng lại cảm thấy rằng, nếu như người ta bắt chàng phải chọn lựa: hoặc trở thành nô lệ của nàng hoặc là trọn đời vĩnh viễn không được gặp nàng nữa, thì chàng thà trở thành nô lệ của nàng còn hơn. Có những ngày chàng nghĩ tới những vết hằn mà đòn roi sẽ để lại trên thân thể trắng hồng của nàng, đồng thời chàng lại muốn được hôn lên những lằn roi ấy. Đôi khi chàng chợt nghĩ rằng hẳn chàng sẽ rất sung sướng nếu giết chết nàng.

Trong chia ly, trong mệt mỏi, bấp bênh và giằng xé giày vò, chàng tổn hao sức khỏe và cả vẻ đẹp. Chàng trở thành một ông chủ tàn bạo và thiếu suy xét. Đám nô lệ - thậm chí cả những người nô lệ được giải phóng - run rẩy bước lại gần chàng, và khi những hình phạt vô cớ trút xuống người họ, những hình phạt vừa nhẫn tâm vừa vô lý, thì họ thầm căm ghét chàng. Cảm thấy được điều đó và cảm nhận được sự cô đơn của mình, chàng lại càng trả thù họ nhiều hơn nữa. Giờ đây chàng chỉ còn tự kiềm chế đối với mỗi mình lão Khilon vì e rằng lão sẽ ngừng những cuộc tìm kiếm của lão lại, còn lão - hiểu ra điều ấy - lão bắt đầu khống chế chàng và ngày càng vòi vĩnh nhiều hơn. Lúc đầu, cứ mỗi lần đến, lão lại đoán chắc với Vinixius rằng công việc trôi chảy trơn tru và nhanh chóng, nhưng giờ đây chính lão lại vẽ thêm khó khăn ra, và tuy không ngừng cam đoan về kết quả của việc tìm kiếm song lão cũng không hề giấu giếm rằng việc này hẳn còn kéo dài lâu nữa.

Cuối cùng, sau những ngày dài chờ đợi, lão mới dẫn xác tới với bộ mặt như đưa đám, đến nỗi chàng trai tái người đi khi thoạt trông thấy lão, chàng nhảy

vọt đến và chỉ còn đủ sức để hỏi một câu:
- Không có nàng trong đám tín đồ Thiên chúa sao?
- Có chứ, thưa ngài - Khilon đáp - nhưng trong đám bọn họ tôi lại gặp cả thầy thuốc Glaukox.
- Ngươi nói gì thế? Đó là thằng nào?
- Thưa ngài, vậy ngài quên mất ông cụ già đã cùng tôi từ Neapolix tới Roma, người mà để bảo vệ, tôi đã bị mất hai ngón tay này, khiến tôi không cầm được bút nữa. Bọn đạo tặc cướp vợ con ông ta và đã dùng dao đâm ông ta. Tôi đành phải để ông ta đang hấp hối nằm lại trong một quán trọ ở Minturnae và đã than khóc ông ta rất lâu. Than thay! Tôi vừa biết rằng ông ta vẫn sống tới ngày nay và hiện đang thuộc về họ đạo Thiên chúa Roma.
Vinixius không sao hiểu nổi lão nói gì mà chỉ hiểu được một điều rằng cái lão già Glaukox nọ là một vật chướng ngại trong việc tìm kiếm Ligia, nên có ghìm cơn giận đang cuộn sôi lên trong lòng, chàng bảo:
- Nếu ngươi đã từng bảo vệ lão ta thì lão sẽ phải hàm ơn và giúp đỡ ngươi chứ?
- Ôi, thưa ngài hộ dân quân tôn quý! Ngay cả đến các thần linh không phải bao giờ cũng biết hàm ơn còn nói chi tới người trần thế. Vâng! Nhẽ ra lão ta phải biết ơn tôi. Nhưng than ôi, đó lại là một lão già đầu óc kém cỏi bị tuổi tác và những niềm phiền muộn làm mờ mịt đi mất rồi, vì thế không những lão không mang ơn tôi, mà tôi còn được chính xác các đồng đạo của lão cho hay rằng lão lên án tôi đã thỏa thuận với lũ cướp và chính tôi là nguyên nhân và gây ra những bất hạnh của lão. Đó chính là cái phần thưởng mà tôi được trả cho hai ngón tay bị mất.
- Đồ vô lại, ta chắc rằng mọi sự đúng như lời lão ta nói! - Vinixius thốt lên.
- Vậy ra ngài biết nhiều hơn cả lão ta đấy, thưa ngài - Khilon đường hoàng đáp lại - vì lão ta chỉ dám ngờ rằng mọi sự diễn ra như thế mà thôi tuy nhiên điều đó cũng không ngăn cản lão kêu gọi dân Thiên chúa trả thù tôi một cách tàn bạo. Hẳn lão đã thực hiện, ngay chuyện đó và bọn kia chắc chắn sẽ giúp lão. May thay, lão không biết tên tôi, còn trong nhà nguyện, nơi chúng tôi gặp nhau, thì lão không trong thấy tôi. Tôi thì nhận ra lão ngay và thoạt tiên tôi muốn ôm chân lấy lão. Chỉ có sự chín chắn và thói quen cân nhắc từng bước đi đã ghìm tôi lại. Sau khi rời nhà nguyện tôi bắt đầu dò hỏi về lão và những người quen biết lão nói cho tôi hay rằng đó là một kẻ bị người bạn đường từ Neapolix phản bội... Nếu không thế thì tôi đã chẳng hay rằng lão đã kể chuyện ấy.
- Chuyện ấy ta không hề quan tâm. Nói xem ngươi thấy gì trong nhà nguyện.
- Ngài không quan tâm đến, thưa ngài, nhưng tôi lại quan tâm như quan tâm đến mạng sống mình vậy. Tôi muốn rằng khoa học của tôi sẽ trường thọ hơn tôi nên tôi thà từ bỏ những giải thưởng mà ngài hứa tặng cho tôi hơn là chịu

thiệt mạng vì một cô gái ma quái mạt hạng này; không có cái đó, thì vốn là một triết gia chân chính tôi cũng vẫn biết cách sống và tìm tòi chân lý thiêng liêng.
Song Vinixius đã sát lại gần lão, nét mặt dữ tợn, chàng gằn giọng nói:
- Thế ai bảo với mày rằng tử thần sẽ đến gặp mày từ tay lão Glaukox sớm hơn từ tay ta? Mày có biết lát nữa đây người ta sẽ đào mồ chôn xác mày ngay trong vườn nhà ta hay không, hả đồ chó?
Vốn hèn nhát, Khilon nhìn Vinixius và chỉ trong chớp mắt lão hiểu ra ngay rằng chỉ cần thêm một lời thiếu ý tứ nữa thôi là lão sẽ mất mạng vô phương cứu chữa.
- Tôi sẽ tìm nàng, thưa ngài, tôi sẽ tìm bằng được nàng! - lão vội vã kêu lên.
Im lặng bao trùm, chỉ nghe tiếng thở gấp gáp của Vinixius và tiếng hát xa xa của những người nô lệ đang làm lụng trong vườn.
Mãi một lát sau, để ý thấy viên võ quan trẻ tuổi đã phần nào bình tĩnh lại, gã Hi Lạp mới dám lên tiếng.
- Tử thần vừa lướt qua sát cạnh tôi, nhưng tôi đã nhìn thần bình thản như chính Xocratex vậy. Không thưa ngài, tôi không hề nói rằng tôi từ chối việc tìm kiếm nàng thiếu nữ, tôi chỉ muốn thưa cùng ngài rằng giờ đây việc tìm kiếm nàng gắn liền với mối nguy hiểm vô cùng to lớn cho tôi. Có lúc ngài đã từng nghĩ rằng trên đời không hề có ông già Euryxius, nhưng rồi chính mắt ngài lại mục kích thấy là đứa con trai của cha tôi nói là đúng sự thật. Ấy thế giờ đây ngài lại ngờ rằng tôi bịa ra cái lão Glaukox nọ. Than ôi! Giá như lão ta chỉ là một điều bịa đặt, giá như tôi có thể đi lại hoàn toàn yên ổn giữa đám dân Thiên chúa giáo thì tôi xin nhường ngay lại cái con mụ nô lệ già nua tôi nghiệp tôi vừa mua ba hôm trước đây hòng bảo đảm cho tuổi già và sự tật nguyền của tôi. Nhưng lão Glaukox hiện đang sống thưa ngài, và chỉ cần một lần lão trông thấy tôi thì chắc ngài sẽ không bao giờ được trong thấy tôi nữa, và khi ấy ai sẽ là kẻ tìm ra nàng trinh nữ cho ngài?
Đến đây lão im lặng lau nước mắt rồi nói tiếp:
- Khi Glaukox còn sống thì làm sao tôi có thể đi tìm nàng, nếu như bất cứ lúc nào tôi cũng có thể trạm chán lão, một khi chạm trán lão tôi sẽ chết mất xác và cùng với tôi, việc tìm kiếm sẽ chỉ là công cốc.
- Ngươi định dẫn tới chuyện gì? Có cách gì không chứ? Ngươi muốn làm gì? Vinixius hỏi.
- Chính Aryxtotelex dạy chúng ta, thưa ngài, rằng cái nhỏ phải hy sinh cho cái lớn, còn vua Priam thường nói rằng tuổi già là một cái ách nặng nề. Ách nặng của tuổi già cùng những nỗi bất hạnh đã từ lâu dày vò Glaukox, nặng nề đến nỗi cái chết sẽ là hạnh phúc đối với lão. Vì rằng theo ngài Xeneka, cái chết là gì nếu không phải là một sự giải thóat?...
- Ngươi hãy làm hề với Petronius chứ đừng làm hề với ta, hãy nói toạc ra

ngươi muốn gì?
- Nếu như đức hạnh lại là trò hề thì xin các vị thần linh hãy cho tôi làm hề mãi mãi. Thưa ngài, tôi muốn trừ khử lão Glaukox vì một khi lão còn sống thì cả tính mạng tôi lẫn công cuộc tìm kiếm đều là chuyện nguy hiểm triền miên.
- Vậy hãy thuê một bọn nào dùng gậy đập chết lão ta đi, ta sẽ trả tiền cho.
- Bọn chúng sẽ xé xác ngài mất thôi thưa ngài, rồi sau này chúng sẽ lợi dụng điều bí mật ấy. Bọn vô lại ở Roma nhiều như cát trong các đấu trường, nhưng ngài hẳn không tin là bọn chúng sẽ lên giá như thế nào nếu có một con người lương thiện cần thuê mướn bọn chúng. Không đâu, thưa ngài hộ dân quân tôn quý! Nếu như đám vigin tóm được lũ cướp trong lúc chúng đang giết người thì sao? Chắc chắn là bọn này sẽ khai ra ai là kẻ đã thuê chúng và ngài sẽ bị phiền phức đấy. Còn tôi thì bọn chúng sẽ không chỉ ra được vì tôi sẽ không nói cho chúng biết tên. Ngài sẽ sai lầm nếu không tin tôi, vì dù có bỏ qua không tính đến sự đứng đắn của tôi đi nữa, thì xin ngài hãy nhớ cho rằng chuyện này còn dính dáng đến hai thứ khác: đó là thân xác tôi và phần thưởng mà ngài đã hứa cho tôi.
- Ngươi cần bao nhiêu?
- Tôi cần chẵn một nghìn đồng xexlecxi, vì thưa ngài, xin ngài hãy lưu ý hộ cho là tôi phải tìm bằng được một bọn vô lại trung thực, những kẻ mà khi đã cầm tiền sẽ không biến mất tăm mất dạng. Tiền nào của ấy mà! Giá như có chút gì đó dành cho tôi để lau những giọt lệ sầu mà tôi sẽ phải đổ ra để thương khóc lão Glaukox thì lại càng hay lắm. Xin các thần hãy chứng giám cho rằng tôi yêu lão ta biết bao. Nếu như ngày hôm nay tôi nhận được một nghìn đồng xexlecxi thì chỉ hai ngày nữa thôi, linh hồn của lão ta sẽ phiêu du dưới địa ngục Hađex, và mãi tới lúc đó họa chăng lão mới có thể nhận ra là tôi yêu quý lão biết chừng nào, nếu như linh hồn còn giữ được trí nhớ và biết suy nghĩ. Ngay ngày hôm nay tôi sẽ thuê người và sẽ bảo với họ rằng từ tối mai trở đi, cứ mỗi ngày sống của lão Glaukox tôi sẽ trừ đi một trăm xexlecxi. Tôi cũng đã nghĩ ra một kế mà tôi cho là tuyệt diệu.
Vinixius lại một lần nữa hứa sẽ cho lão số tiền lão đòi nhưng chàng cấm lão không được nói gì thêm nữa về lão Glaukox, rồi chàng hỏi xem lão có mang đến thêm tin tức gì mới hay chăng, thời gian vừa rồi lão ở đâu, nhìn thấy những gì và có phát hiện ra điều gì không. Song lão Khilon không có gì nhiều nhặn để báo cho chàng. Lão đã đến thăm hai nhà nguyện nữa và đã chăm chú quan sát tất cả mọi người, nhất là đàn bà con gái, nhưng không thấy người nào có vẻ giống Ligia cả. Dân Thiên chúa đã coi lão là người của mình, và từ khi lão cho tiền chuộc con trai của Euryxius thì họ tôn kính lão như một người nối gót đấng Crixtux. Qua họ lão được biết rằng một vị cao đạo là thánh Paven xứ Tarxu hiện đang có mặt tại Roma, ông đang bị giam

vì có lời kiện cáo của bọn Do Thái. Lão định sẽ làm quen với ông.
Song có một tin khác còn khiến cho lão vui mừng hơn nữa, đó là tin vị thầy cả cao chức nhất toàn đạo, vốn là tông đồ của chính đấng Crixtux, người được Đức Chúa trao trọng trách cai quản dân Thiên chúa toàn thế giới, chẳng bao lâu nữa cũng sẽ tới Roma. Dĩ nhiên hết thảy người dân Thiên chúa giáo đều muốn được gặp ông và nghe ông thuyết giáo. Sẽ có những cuộc họp mặt lớn, và chính lão - Khilon - cũng sẽ có mặt, hơn nữa, lão đưa cả Vinixius cùng đến dự, vì trong đám đông dễ giấu mặt hơn. Chắc hẳn khi ấy họ sẽ tìm thấy Ligia. Một khi lão Glaukox đã bị trừ khử thì việc kia chẳng còn gì nguy hiểm cả. Trả thù thì hiển nhiên là dân Thiên chúa cũng biết trả thù, nhưng nói chung họ vốn là những người ôn hòa.
Đến đây, lão Khilon bắt đầu kể lại với vẻ hơi ngạc nhiên là chưa ở đâu lão từng thấy bọn họ làm những chuyện dâm ô tồi bại, đánh thuốc độc giếng nước và các bể phun, là kẻ thù của loài người, thờ cúng lũ cừu hoặc ăn thịt trẻ con. Không! Không! Những thứ đó lão chưa hề trông thấy. Chắc chắn trong bọn họ cũng sẽ có những kẻ sẵn sàng trừ khử lão già Glaukox vì tiền, nhưng như lão hiểu, giáo lý của họ không hề khuyến khích tội phạm, ngược lại khuyên người ta phải tha thứ cho những điều bị xúc phạm.
Vinixius nhớ lại những lời của bà Pompania Crexyna nói với chàng tại nhà Akte và nói chung những lời của lão Khilon được chàng vui sướng lắng nghe. Mặc dù bề ngoài thì những tình cảm của chàng đối với Ligia có vẻ như thù ghét, nhưng chàng nhẹ cả người khi nghe nói rằng cái giáo lý mà nàng và bà Pompania tuân theo không phải là cái thứ giáo lý tội các mà cũng chẳng hề vô luân thường đạo lý. Tuy nhiên chàng cảm giác mơ hồ rằng chính nó, chính cái lòng ngưỡng mộ đầy bí ẩn đối với Đức Chúa Crixtux xa lạ với chàng ấy, đã tạo nên ranh giới giữa chàng với Ligia, chàng vừa sợ vừa căm ghét cái giáo lý ấy.

Quo Vadis

Dịch và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1- Chương 17

Quả thực lão Khilon muốn trừ khử ông Glaukox người mặc dù đã cao tuổi song hoàn toàn không phải là một gông già cạn kiệt sức lực. Hồi trước lão quen biết ông cụ, phản bội ông và bán ông cho bọn cướp phá tan gia đình ông, cướp sạch tài sản của ông và đẩy ông vào chỗ chết. Tuy nhiên lão chịu đựng ký ức về những sự kiện ấy rất nhẹ nhàng, vì lão bỏ ông cụ đang hấp hối lại một mình không phải trong quán trọ mà giữa cành đồng gần Minturnae, song lão chỉ không lường trước nổi chuyện duy nhất là ông Glaukox có thể chữa lành các vết thương và đến được Roma. Vậy nên khi vừa trông thấy ông trong nhà nguyện, lão đã hoảng hồn thật sự và thoạt tiên lão muốn từ bỏ việc tìm kiếm Ligia. Nhưng mặt khác, Vinixius còn khiến lão hoảng hồn hơn. Lão hiểu rằng cần phải lựa chọn giữa nỗi sợ hãi ông Glaukox và sự săn đuổi cùng sự trả thù của một vị quý tộc hùng mạnh, người mà chắc chắn sẽ được giúp sức của một người thứ hai còn hùng mạnh hơn - ông Petronius. Vì thế lão Khilon khôn còn do dự nữa. Lão nghĩ rằng có kẻ thù nhỏ bé dù sao vẫn tốt hơn là có kẻ thù lớn và mặc dù bản chất hèn nhát của lão run rẩy chút ít trước những biện pháp gây đổ máu, song lão cho rằng việc giết ông Glauxkox nhờ tay kẻ khác là chuyện cần thiết phải làm. Bây giờ lão chỉ còn lo đến việc chọn người và trong trong việc đó lão đã nẩy ra cái ý hay ho mà lão vừa hé ra với Vinixius. Thường ngủ qua đêm trong các tửu quán giữa những kẻ vô gia cư, vô tín ngưỡng và tôn giáo, lão dễ dàng tìm ra những kẻ sẵn sàng nhận làm bất cứ việc gì, song lại dễ gặp hơn những kẻ mà một khi đã đánh hơi thấy lão có tiền chúng sẽ khử ngay lão, hoặc sau khi đã cầm tiền ứng của lão, chúng sẽ bắt lão phải nộp toàn bộ số tiền bằng cách dọa sẽ nộp lão cho bọn vigin. Thật ra, từ một lúc nào đấy, lão Khilon cũng thấy kinh tởm bọn người vô lại, kinh tởm những hình hài tục tằn và khủng khiếp chui rúc trong những ngôi nhà đáng ngờ ở khu Xubur hoặc khu Zatybre. Đánh giá mọi người bằng thước đo của mình, không cần đi sâu lắm vào những tín đồ Thiên Chúa cùng học thuyết của họ, lão cũng vẫn nghĩ rằng lão sẽ tìm ra phương cách thích hợp trong số những tín đồ ấy, rằng họ có vẻ đáng tin hơn những người khác, lão quyết định đến với họ và trình bày câu chuyện sao cho người ta sẽ thực hiện nó không vì tiền mà vì lòng mộ đạo.

Để nhằm mục đích ấy, chiều tối lão tìm tới nhà ông cụ Euryxius, người mà lão biết rằng sẽ tận tụy với lão bằng cả tấm lòng và sẽ làm mọi chuyện hầu

có thể giúp ích được cho lão. Tuy nhiên, vốn thận trọng, lão không định bụng sẽ nói cho ông biết những ý đồ thực sự của mình - những ý đồ chắc chắn sẽ mâu thuẫn với đức của ông già, phẩm hạnh và lòng kính Chúa của ông. Lão chỉ muốn tìm được những người sẵn sàng thực hiện mọi việc và khi ấy, lão mới trình bày sự việc sao cho họ sẽ phải giữ kín chuyện ấy trong vòng bí mật vĩnh viễn vì e sợ cho chính bản thân mình.
Sau khi đã chuộc được con trai ra, ông già Euryxius thuê một trong những quầy hàng nhỏ đầy rẫy gần đại hý trường để bán quả ô liu, dậu, bánh tẩm bột cứng và nước pha mật ong cho những người đến xem các cuộc đua. Khilon gặp ông lão đang ở nhà dọn dẹp quầy hàng và sau khi chào hỏi nhau nhân danh đấng Crixtux, lão bắt đầu nói về việc đã đưa lão tới đây. Giúp tiền cho ông cụ, lão đã tính rằng người ta sẽ đền bù cho lão bằng lòng biết ơn. Hiện nay lão cần có hai ba người khỏe mạnh và can đảm để gạt bỏ một mối hiểm họa đang đe dọa không những chỉ bản thân lão mà toàn thể những người Thiên Chúa giáo. Lão nghèo thật vì tất thẩy những gì lão có thể đều đã đưa cho ông Euryxius, tuy nhiên lão sẽ trả công cho những người nọ, với điều kiện họ phải tin tưởng lão và thực hiện trung thành tất cả những gì lão ra lệnh.
Ông lão Euryxius và cậu con trai là Quatux lắng nghe vị mạnh thường quân của họ với tư thế gần quỳ sụp xuống. Cả hai đều nói rằng họ sẵn sàng làm tất cả những gì mà lão yêu cầu vì tin rằng một người thánh thiện như lão không thể có hành động trái ngược với giáo thuyết của đấng Crixtux.
Khilon cam đoan với họ là đúng như thế, rồi ngước mắt nhìn lên trời giả vờ cầu nguyện, lão suy nghĩ xem có nên nhận sự hy sinh thành tâm của họ hay không, cái đó có thể tiết kiệm cho lão một nghìn xeclexi. Tuy nhiên, sau một lúc cân nhắc, lão bỏ ý định này. Ông Euryxius đã già, có thể cái chính không phải tuổi tác mà âu lo và bệnh hoạn đã làm cho ông cụ héo hắt đi, Quatux thì mới mười sáu tuổi, mà Khilon lại cần những người khéo léo và trước nhất phải khỏe mạnh.
Còn về chuyện một nghìn xeclecxi thì lão tính trước rằng, nhờ cái ý đồ hay hớm mà lão đã nghĩ ra, trong bất cứ trường hợp nào lão cũng vẫn có thể tiết kiệm được phần lớn số tiền đó.
Hai bố con nài nỉ thêm một lúc nữa, nhưng khi lão từ chối một cách cương quyết họ cũng đành thôi, Quatux bèn nói:
- Con biết ông thợ nướng bánh Đemax, thưa ngài, ở chỗ ông ta có nhiều nô lệ và những người làm thuê. Một trong những người làm thuê ấy khỏe đến nỗi có thể địch nổi không chỉ hai mà cả bốn người, chính mắt con đã trông thấy bác ta nhấc bổng một tảng đá mà trước đó cả bốn người không nhích nổi khỏi chỗ.
- Nếu đó là một người kính Chúa và dám xả thân vì an hem thì hãy cho ta

được làm quen với y - Khilon nói.
- Bác ấy là tín đồ Thiên Chúa, thưa ngài - Quatux đáp - Vì ở chỗ ông Đemax phần lớn là những người Thiên Chúa giáo làm việc. Họ gồm có công nhân kíp ngày và kíp đêm, bác ta thuộc về kíp đêm. Nếu ngay bây giờ ta tới đó thì sẽ gặp đúng vào bữa tối của họ và có thể nói chuyện thoải mái với bác ta được. Ông Đemax ở gần Emporium đấy ạ.
Lão Khilon rất hài lòng ưng thuận. Emporium nằm dưới chân đồi Aventyn nghĩa là cách không xa đại hý trường. Có thể không cần phải đi vòng chân đồi mà cứ đi dọc sông, qua Porticus Aemilia thì còn rút ngắn chặng đường hơn nữa.
- Ta già rồi - Khilon bảo khi họ đi vào dưới hàng cột - Thỉnh thoảng đầu óc cứ lú lẫn cả đi! Đấng Crixtux của chúng ta bị phản bội với một người trong số học trò của Người. Nhưng lúc này ta lại không sao nhớ ra tên kẻ phản bội ấy.
- Juđa, thưa ngài, hắn treo cổ tự tử rồi - Quatux đáp, trong bụng nhạc nhiên không hiểu sao có người lại có thể quên cái tên ấy.
- A, phải rồi! Juđa! Cảm ơn con! - Khilon nói.
Họ im lặng đi một hồi lâu. Đến Empirium, nơi lúc này đã đóng cửa, họ đi vượt qua và vòng quanh những kho thóc trong đó người ta vẫn phát chẩn lương thực cho mọi người, họ vòng sang trái, hướng về phía những ngôi nhà kéo dài dọc theo Via Ostiensis cho tới tận đồi Textaxiux và Forum Pixtorium. Tới đó, họ dừng bước chân trước một ngôi nhà bằng gỗ, từ bên trong vọng ra tiếng ngũ cốc rơi rào rào. Quatux bước vào trong nhà, còn lão Khilon, vốn không thích xuất hiện ở chỗ đông người và luôn luôn sống tronh tình trạng lo sợ một định mệnh nào đó có thể sẽ xui khiến lão chạm trán với thầy thuốc Glaukox, đứng lại bên ngoài.
"Không hiểu cái tay Herkulex đang làm nghề xau bột này - lão nghĩ thầm và ngắm vầng trăng đang chiếu dang - là người như thế nào nhỉ, nếu hắn là một thằng đểu cáng nhưng là kẻ thông minh thì minhd sẽ phải tốn kém ít nhiều đây, nhưng nếu hắn là một tín đồ Thiên Chúa và lại ngốc nghếch thì ắt hẳn sẽ làm không công mọi chuyện mình yêu cầu".
Dòng suy nghĩ của lão bị đứt đoạn bởi Quatux từ trong nhà bươc sra với một người đàn ông nữa, người này chỉ mặc một chiếc ái tunica được gọi là kiểu exomix, may chéo để hở cả cánh tay và ngực phải. Đám thợ thường dùng kiểu áo này vì nó cho phép cử động hoàn toàn thoải mái. Lão Khilon nhìn người mới tới và thở phào nhẹ nhõm hài hòng, bởi vì trong đời lão chưa bao giờ được trông thấy một cánh tay và một khuôn ngực nào như thế.
- Thưa ngài - Quatux nói - đây chính là người anh hùng mà em muốn ngài gặp.
- Cầu bằng an của những người theo đấng Crixtux hằng ở cùng anh - Lão

Khilon cất tiếng - còn con, Quatux, con hãy nói cho anh ta biết liệu anh ta có đáng tin tưởng hay không rồi con hãy quay về, nhân danh Chúa, vì không nên để cho người cha già nua của con phải ở nhà cô độc một mình.
- Đây là một vị thánh thiện - Quatux nói - đã hiến dâng toàn bộ gia sản để chuộc cháu - một kẻ mà người không hề biết mặt - ra khỏi cảnh đời nô lệ. Cầu Đức Chúa, Đấng Cứu Thế của chúng ta, sửa soạn cho người một phần thưởng trên thiên đàng.
Nghe thấy thế, người thợ khổng lồ cúi xuống hôn tay lão Khilon.
- Người an hem của tôi tên gì nhỉ? - Lão Hi Lạp hỏi.
- Thưa cha, lúc rửa tội, người ta đặt tên cho tôi là Urban.
- Vậy thì Urban, người an hem của tôi này, anh có chút ít thì giờ để chúng ta có thể chuyện trò thoải mái hay chăng?
- Công việc của hcungs tôi mãi nửa đêm mới bắt đầu, lúc này nguồi ta mới đang chuẩn bị bữa tối thôi ạ.
- Thế có nghĩa là khá đủ thời gian - vậy ta hãy ra bờ sông, ở đó anh sẽ nghe những lời tôi nói.
Họ đi và ngồi xuống bờ sông lát đá trong sự tĩnh mịch chỉ bị khuấy động bởi tiếng những hạt ngũ cốc rơi rào rào và tiếng những làn sóng vỗ ồ ạt phía dưới sông. Lão Khilon nhìn thẳng vào mặt người thợ, một khuôn mặt mặc dù mang những nét u buồn và hơi dữ tợn tựa như mặt của những kẻ dã man sinh sống ở Roma nhưng lão vẫn thấy có vẻ chân thành và tốt bụng.
"Chính phải! - Lão nhủ thầm trong dạ - Đây là một người tốt bụng và ngu ngốc, kẻ sẽ giết lão Glaukox không công!"
Rồi lão hỏi:
- Urban này, anh có yêu kính Đức Chúa Crixtux không?
- Tôi kính yêu Người với tất cả tấm lòng, với cả trái tim - người thợ đáp.
- Thế còn những người anh em của mình? Còn những người chị em và những người đã dạy anh chân lý và lòng tin vào Đấng Crixtux?
- Tôi cũng mến họ, thưa cha.
- Vậy thì cầu cho anh được bằng an!
- Và cả người cũng thế, thưa cha!
Lại im lặng - chỉ x axa có tiếng những hạt ngũ cốc rào rào và bên dưới kia rì rào dòng sông.
Khilon nhìn vầng trăng sáng và bằng một giọng chậm rãi, thẻ thọt, lão bắt đầu kể về cái chết của Đấng Crixtux. Dường như lão không nói cho Urban nghe mà gợi lại cho chính mình cái chết kia, hoặc như lão đang thổ lộ với cả thành phố đang ngủ điều bí ẩn của cái chết nọ vậy. Có cái gì đó thật cảm động và long trọng. Người thợ khóc và khi Khilon bắt đầu nức nở và đau đớn rằng vào giây phút lâm chung của Đấng Cứu Thế không có lấy một ai, không có lấy một kẻ nào bảo vệ Người - nếu không tránh khỏi bị đóng đanh

câu rút thì ít nhất cũng tránh khỏi bị lũ lính tráng và bọn Do Thái nhục mạ, thì những nắm tay của người đàn ông dữ tợn nọ siết chặt lại trong nỗi tiếc hận và lòng cuồng nộ sôi sục bị nén chặt. Cái chết khiến bác xúc động tâm can, nghĩ tới bọn người đã nhục mạ. Con chiên bị đóng đanh trên thập tự, tâm hồn chất phác trong bác sôi sục cả lên avf bác bị cuốn lôi vào một ước muốn trả thù hoang dã.
Bỗng lão Khilon hỏi đột ngột:
- Urban này, anh có biết Juđa là kẻ nào chứ?
- Biết, biết chứ. Nhưng nó đã tự treo cổ mất rồi còn đâu! - Người thợ kêu lên.
Trong tiếng kêu của bác dường như có nỗi nuối tiếc rằng tên phản bội đã tự trừng phạt mình và không thể rơi vào tay bác nữa.
Lão Khilon nói tiếp:
- Song nếu như hắn không treo cổ, nếu như một người tín đồ Thiên Chúa bắt gặp hắn trên đất liền hay trên mặt biển, thì liệu anh ta có nên trả thù hắn về những cực hình, về dòng máu và cái chết của Đấng Cứu Thế chăng?
- Thưa cha, có ai lại không trả thù này.
- Bằng an được cùng anh, hỡi kẻ tôi đòi của Chúa. Phải! Có thể bỏ qua những điều nhục mạ đối với bản thân, nhưng ai có quyền bỏ qua những điều xúc phạm tới Đức Chúa? Nếu rắn sinh ra rắn, sự dữ sản sinh sự dữ và sự phản bội đẻ ra sự phản bội, thì tù cái nọc độc của Juđa lại sinh ra một tên phản bội thứ hai, nếu tên kia bán đứng Đấng Cứu Thế thì tên này hiện đang sống giữa chúng ta lại muốn bán những con chiên của Người cho lũ sói và nếu như không ai ngăn chặn trước sự phản bội, nếu như không ai đập nát đầu con rắn độc đúng lúc, thì cái chết đang đón đợi tất thảy chúng ta và mất đi vùng với chúng ta là cả lòng kính con chiên nữa.
Người thợ nhìn lão vẻ vô cùng lo lắng, dường như không thật hiểu rõ những điều bác vừa nghe thấy. Còn lão Hi Lạp thì lấy một góc áo khoác che đầu bắt đầu lặp đi lặp lại với giọng nói nhu vọng lên từ dưới đất:
- Thương thay cho an hem, những tôi con của Đức Chúa chân chính, thương thay cho an hem, hỡi các nam nữ tín đồ Thiên Chúa giáo!
Im lặng lại bao trùm, lại chỉ còn nghe thấy tiếng rào rào của hạt ngũ cốc, tiếng hát âm ấm của những người thợ xay và tiếng xôn xao của dòng sông.
- Thưa cha - mãi sau người thợ mới hỏi - đứa phản bội là ai vậy?
Lão Khilon cúi đầu. Thằng phản bội là ai ư? Hắn là con trai của Juđa, là con đẻ của thứ nọc độc của y, hắn giả danh là người Thiên Chúa và lui tới các nhà nguyện chỉ để tố giác những người anh em trước hoàng đế, rằng họ không thừa nhận hoàng đế là thần, rằng họ đánh thuốc độc các vòi nước phun, giết chóc trẻ con và rằng họ muốn triệt phát cái thành phố này sao cho không một hòn đá nào còn nguyên vẹn nữa. Chỉ vài ngày nữa thôi người ta

sẽ ra lệnh cho bọn cấm vệ bắt hết các cụ già, đàn bà và trẻ con mang đi giết, như đã hành hình những người nô lệ của viên quan Peđanius Xekunđa vậy. Và tất thấy những chuyện đó là do chính tên Juđa thứ hai kia gât nên. Nếu như tên Juđa thứ nhất không bị ai trừng phạt, nếu như hắn không bị ai trả thù, nếu như không một ai bảo vệ Đấng Crixtux trong giờ lâm nạn cực hình, thì liệu ai chăng sẽ trừng trị tên Juđa, thứ hai, có ai chăng sẽ đánh giập đầu con rắn độc trước khi hoàng đế nghe lời hắn, có ai chăng sẽ trừ khử hắn, có ai chăng sẽ bảo vêh những người an hem, bảo vệ lòng tin vào Đấng Crixtux tránh khỏi bị diệt vong?
Urban từ nãy giờ vẫn ngồi yên lặng trên bờ đá chắn đột ngộ đứng bật dậy nói:
- Tôi sẽ làm việc đó thưa cha.
Lão Khilon cũng đứng dậy, lão nhìn mặt người thợ giây lâu, nét mặt được ánh trăng chiếu sáng, rồi khoan thai đưa cánh tay đặt nhẹ lên đầu bác.
- Con hãy đi vào những người Thiên Chúa giáo - lão nói một cách trang trọng - và hỏi những người an hem về gã thầy thuốc Glaukox. Khi người ta trỏ gã cho con, thì nhân danh Đấng Crixtux, con hãy giết gã đi…
- Glaukox à? - Người thợ nhắc lại dường như muốn khắc ghi vào tâm khảm cái tên ấy.
- Con biết y hay sao?
- Không, tôi không quen. Có tới hàng nghìn tín đồ Thiên Chúa ở Roma và không phải ai cũng biết hết nhau. Nhưng đêm mai anh chị em đồng đạo sẽ họp mặt nhau ở Oxtrianum, tất thảy mọi người, bởi vì vị sứ đồ của Đấng Crixtux đã đến, Người sẽ thuyết giáo tại đó và ở đó an hem sẽ chỉ mặt gã Glaukox cho tôi.
- Ở Oxtrianum ư? - Lão Khilon hỏi lại - Có nghĩa là bên ngoài các cổng thành? Tất thảy anh chị em đồng đạo? Ban đêm à? Ở Oxtrianum, ngoài cổng thành à?
- Vâng thưa cha. Đó là cái nghĩa địa của chúng ta nằm giữa Via Xataria và Via Nomentama. Vậy ra người không biết rằng đức sứ đồ sẽ thuyết giáo tại đó ư?
- Hai hôm nay ta không có nhà nên không nhận được thư của người, ta cũng không biết Oxtrianum ở đâu vì ta mới từ Koryntơ đến đây cách đây chưa bao lâu, lại Koryntơ ta cai quản họ đạo ở đấy…Nhưng phải rồi! Nếu Đấng Crixtux đã gieo vào lòng con niềm phấn hứng mạnh như thế thì con của ta đêm mai hãy đi tới Oxtrianum, tìm bằng được tên Glaukox trong số những người an hem và trừ khử hắn trên đường hắn quay trở về thành phố, điều nay sẽ rửa sạch mọi tội lỗi cho con. Và cầu cho bằng an ở cùng các con!
- Thưa cha…
- Gì thế con, hỡi nô bộc của con chiên.

Trên nét mặt của người thợ hiện rõ vẻ lúng túng. Cách đây chưa lâu bác vừa mới giết một người - mà cũng rất có thể tới hai người - trong khi luân lý của Đấng Crixtux lại cấm việc sát sinh. Thực ra bác không giết họ troçng lúc tự vệ vì ngay cả điều ấy cũng bị nghiêm cấm. Bác cũng không giết họ vì lợi nhuận, lạy Đấng Crixtux che chở…Chính ngài giám mục đã giao cho bác những người an hem để họ giúp đỡ bác, song ngài cũng không cho phép sát sinh, còn bác, bác đã giết người mặc dù không muốn thế. Thượng đế đã bắt bác phải có một sức mạnh hơn người…Giờ đây bác đang ăn năn sám hối một cách nặng nề…Những người khác ca hát trong khi xay bột, còn bác như một kẻ bất hạnh cứ ăn năn hoài về tội lỗi của mình, về việc mình đã xúc phạm tới con chiên…Bác đã cầu nguyện, đã than khóc biết bao lâu nay rồi! Bác đã cầu xin con chiên tha thứ cho bác bao lần rồi! Cho tới nay bác vẫn cảm thấy mình sám hối hãy còn chưa đủ…Ấy vậy mà giờ đây bác lại hứa sẽ đi giết một tên phản bội…Cũng được thôi! Chỉ có những điều xúc phạm tới bản thân thì mới cần phải tha thứ, bác sẽ giết hắn ngày mai ở Oxtrianum, ngay trước mắt tất cả các anh chị em đồng đạo. Nhưng trước hết, tên Glaukox nọ cần phải được xét xử bởi những bậc cao đạo nhất trong số những người an hem bởi đức giám mục hay bởi chính sứ đồ. Giết hắn chỉ là chuyện vặt, thậm chiết giết một kẻ phản bội còn là điều sung sướng như giết một con chó hay một con gấu mà thôi, nhưng nếu như tên Glaukox chết một cách vô tội thì sao? Làm sao bác có thể gánh thêm một tội giết người mới, thêm một tội lỗi mới, một điều xúc phạm mới đối với con chuên trong linh hồn mình?

- Không có thù giờ để lập tòa án, con ạ - Khilon đáp - vì kẻ phản bội sẽ đi thẳng từ Oxtrianum đến Anxium gặp hoàng đế, hoặc sẽ trốn tránh trong nhà một vị quý tộc mà hắn đang phục vụ, nhưng đây, ra cho con cái dấu hiệu này, sau khi giết chết Glaulox con hãy trình đức giám, thì cả đức giám lẫn đại sứ đồ sẽ ban phước cho hành động của con.

Vừa nói thế lão vừa lấy ra một đồng tiền, lục tìm con dao trong thắt lưng, lão dùng lưỡi dao khắc lên đồng xexieccxi một dấu chữ thập, rồi đưa cho người thợ.

- Đây là bản ánh dành cho Glaukox đồng thời cũng là dấu hiệu cho con. Sau khi trừ khử Glaukox, nếu như con trình cái này lên đức giám thì người sẽ xá tội cho con ngay cả vụ giết người mà con đã làm một cách không hề cố ý kia.

Người thợ bất giác chìa tay nhận đồng tiền, nhưng trí óc bác hẳn còn nhớ quá rõ nét vụ giết người đầu tiên kia nên bác chợt cảm thấy sợ hãi.

- Thưa cha - bác nói như giọng van lơn - thế có nghĩa là người sẽ gánh chịu trên lương tâm mình hành động này cà chính người đã nghe tên Glaukox bán đứng anh em chúng ta?

Lão Khilon hiểu rằng cần phải đưa ra một bằng chứng nào đó, nêu ra một cái tên họ nào đó, nếu không trái tim người khổng lồ này sẽ bị nỗi ngờ vực len vào. Bỗng một ý nghĩ hay ho nảy ra trong đầu lão.
- Con hãy nghe đây. Urban - lão bảo - Ta sinh sống tại Koryntơ nhưng xuất thân từ đảo Kox và tại Roma đây ta truyền bá giáo thuyết của Đấng Crixtux cho một người thiếu nữ cùng quê với ra tên là Eunixe. Cô ta là nô tỳ chuyên lo trang phục ở nhà một người bạn của hoàng đế, gã Petronius nào đó. Đó, chính trong ngôi nhà ấy ra đã được nghe lão Glaukox nhận ra việc bán rẻ tất thẩy những người an hem Thiên Chúa giáo, ngoài ra hắn còn hứa với một tên đồng bọn khác của hoàng đế là Vinixius rằng sẽ tìm bằng được cô gái trong đám tín đồ Thiên Chúa…
Nói tới đây lão ngừng lại và ngạc nhiên nhìn người thợ vì mắt bác chợt long lên như mắt thú dữ, mặt bác bỗng đổi thành nét giận dữ và đáng sợ.
- Con là sao thế? - Lão hỏi như sợ hãi.
- Không, thưa cha. Ngày mai con sẽ giết chết Glaukox…
Song lão Hi Lạp im lặng, lát sau lão ôm lấy vai người thợ, quay mặt bác cho ánh trăng chiếu thẳng vào mặt rồi nhìn bác chăm chú. Rõ ràng là trong một tâm khảm lão chần chừ không hiểu nên hỏi tiếp để lôi ra ánh sáng hay tạm thời cứ hẵng tạm bằng lòng với những gì lão đã biết được hoặc đoán ra được.
Cuối cùng cái tính cẩn thận bẩm sinh vẫn thắng.
Lão thở dài một lần, hai lần, rồi đặt lại bàn tay lên đầu người thợ, lão hỏi bằng một giọng trang trọng và nghiêm trang:
- Vậy khi rửa tội con được đặt tên là Urban?
- Vâng thưa cha.
- Cầu cho con bằng an, Urban con!

Quo Vadis

Dịch và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1- Chương 18

Petronius gửi Vinixius:
"Anh thật hỏng mất rồi, anh cháu thân yêu ạ(1)"! Rõ ràng nữ thần Venux đã khiến anh loạn trí, tước mất của anh trí tuệ, trí nhớ và khả năng suy nghĩ về bất cứ thứ gì khác ngoài ái tình. Một lúc nào đó anh hãy đọc lại những gì mà anh đã viết để trả lời cậu và anh sẽ nhận thấy rằng hiện giờ đầu óc anh quả là hững hờ với tất cả những gì không phải cô nàng Ligia., rằng anh chỉ quan tâm đến mỗi mình nàng, luôn luôn quay trở lại chuyện về nàng và quanh quẩn quanh nàng như một con diều hâu lượn quanh con mồi mà nó đã chọn. Thề có Ponlukx! Anh hãy tìm ra cô gái thật nhanh vào bằng không nếu lửa thiêu cháy anh thành tro thì hẳn anh cũng sẽ biến thành một con Nhân sư Ai Cập, mà người ta thường nói, quá say mê nữ thần Izyx mặt nhợt nhạt nên đã trở nên điếc đặc, hờ hững với tất cả mọi thứ và chỉ chờ đến đêm để được giương đôi mắt đá nhìn người tình.
Đêm đêm anh cứ việc chạy lùng khắp thành phố trong bộ quần áo cải trang, anh cứ việc cùng với nhà triết học của anh lui tới các nhà nguyện của đám dân Thiên chúa giáo. Tất cả những gì tạo nên niềm hy vọng và giết thời giờ đều đáng ca ngợi cả. Nhưng xin anh hãy vì tình gắn bó với cậu mà làm hộ một việc: Tên Urxux, nô lệ của Ligia, hình như là một con người sức lực phi thường, vậy hãy thuê Kroton để cả bộ ba các anh tiến hành những cuộc thám hiểm. Như thế an toàn hơn và có lý trí hơn. Chắc chắn rằng những người Thiên chúa giáo - nếu như bà Pomponis và Ligia thuộc về đạo này - không phải là những người như số đông chúng ta vẫn hiểu, tuy nhiên qua chuyện bắt cóc Ligia, họ cũng đã chứng minh rằng họ không đùa cợt khi ai đó động chạm đến một con chiên trong đám của họ. Nếu như anh trông thấy Ligia, cậu biết rõ rằng anh sẽ không thể cầm lòng nổi và anh sẽ muốn lôi nàng đi ngay lập tức, nhưng làm sao anh và lão Khilon có thể làm nổi chuyện đó cớ chứ? Còn Kroton thì sẽ làm được, dù cho tới mười thằng cha khỏe như Urxux bảo vệ nàng đi chăng nữa. Anh đừng để cho lão Khilon bóc lột, nhưng đừng tiếc tiền đối với Kroton. Trong tất cả những lời khuyên mà cậu có thể gửi tới anh, có lẽ lời khuyên này tốt hơn cả.
Ở đây người ta đã thôi không còn nói tới Tiểu Auguxta và chuyện cô bé bị chết vì bùa phép nữa. Một đôi khi Poppea cũng còn nhắc tới chuyện đó, nhưng đầu óc của Hoàng thượng đang bận bịu về chuyện khác kia, mà nói cho cùng thì nếu như diva Auguxta hiện đang trong trạng thái tâm tính đổi

thay thì chắc trong lòng ả, ký ức về đứa bé kia cũng đã bị xóa sạch rồi. Đã hơn chục ngày nay chúng tôi lưu lại Neapolix, mà chính xác hơn ở Baiae. Giá như anh có thể suy nghĩ về bất cứ điều gì thì chắc chắn những tiếng vang về việc chúng tôi đến đây cũng phải vọng tới tai anh, vì cả La Mã chắc hẳn không bàn tán về chuyện gì khác. Chúng tôi đã đi thẳng một mạch tới Baiae, nơi mà những tưởng niệm về người mẹ cùng những dày vò trong lương tâm đè nặng lên chúng tôi. Nhưng anh có biết Ahenobarbux (Râu Đỏ) đã tiến đến chỗ nào rồi không? Đến chỗ mà thậm chí tội giết mẹ đẻ đối với ngài cũng chỉ là một đề tài làm thơ và là nguyên cớ để diễn những vở bi hài kịch. Hồi trước ngài chỉ cảm thấy những cắn rứt thật sự khi còn là thằng hèn nhát. Còn giờ đây, một khi ngài đã tin rằng không hề có vị thần nào trả thù ngài cả, thì ngài lại giả vờ làm ra vẻ lương tâm cắn dứt để làm xúc động lòng người bằng chính số phận của ngài. Thỉnh thoảng ngài lại choàng dậy giữa đêm khuya và bảo rằng bị những nữ thần Furie săn đuổi, ngài đánh thức chúng tôi, ngài nhìn ngoảnh lại đằng sau lưng, ngài đóng vai một tên diễn viên hài kịch đang nhập vai Orext - mà là một tên diễn viên xoàng - ngài đọc thơ Hi Lạp và nhìn xem chúng tôi có thán phục hay chăng. Còn chúng tôi thì dĩ nhiên là thán phục sát đất rồi! Và thay vì bảo ngài: "Thôi đi ngủ đi, thằng hề" thì chúng tôi lại lên dây bi thảm và chúng tôi bảo vệ cho Người nghệ sĩ vĩ đại tránh khỏi các thần Furie. Thề có Kaxtor! Có lẽ ít nhất anh cũng chỉ cần biết rằng ngài đã công diễn ở Neapolix. Người ta đã lùa bọn vô lại Hi Lạp từ Neapolix và các thành phố lân cận tới, chúng khiến cho sân khấu sặc sụa mùi tỏi sống và mùi mồ hôi, đến nỗi cậu thành tâm cảm ơn Thượng đế rằng thay vì ngồi trên hàng đầu giữa các cận thần thì cậu lại cùng với Ahenobarbux ở sau sân khấu. Nhưng anh có tin là ngài đã run sợ không? Ngài đã run đấy. Ngài cầm tay cậu áp vào tim, trái tim quả thực đang đập dập đập dồn. Hơi thở ngắn và đúng vào lúc phải bước ra sân khấu thì ngài tái nhợt như một miếng giấy da cừu, trán tháo mồ hôi hột. Mà ngài thừa biết là tất cả các hàng ghế đều có bọn lính cấm vệ ngồi chực sẵn mang theo gậy để khi cần thiết sẽ bắt mọi người phải sôi nổi lên. Nhưng không cần đến thế. Không một đàn khỉ nào ở vùng Kartagin lại biết gào thét như đám vô lại này. Nói thật để anh biết, mùi tỏi sộc cả lên tận sân khấu. Còn Nerô thì cúi chào, hai tay áp vào tim, gửi những cái hôn gió và bật lên khóc. Rồi ngài nhào vào đám bọn cậu đang chờ sẵn sau sân khấu kêu tướng lên như một thằng say rượu: "Tất cả mọi thắng lợi có thấm gì so với thành công của ta?". Còn bên dưới đám vô lại vẫn cứ hò hét và vỗ tay vì chúng biết rõ rằng chúng vỗ tay cho chính ân sủng, quà tặng, công việc làm, vé xổ số của chúng, cho một buổi biểu diễn mới của ông Hoàng đế hề. Và thậm chí cậu cũng không ngạc nhiên gì về việc chúng đã vỗ tay, vì cho tới nay bọn chúng đã được trông thấy cảnh tượng như thế này bao giờ đâu cơ chứ. Còn ngài, chốc chốc

ngài lại xuýt xoa: "Đó, người Hi Lạp là thế đó! Người Hi Lạp là thế đó". Và cậu cảm thấy rằng, từ lúc ấy trở đi, lòng căm thù của ngài đối với La Mã ngày một lớn lên. Tuy vậy ngài cũng vẫn phái các điệp sứ mang tin thắng lợi về Roma và trong những ngày này các cậu đang chờ đón lời cảm ơn của Nguyên lão viện. Ngay cuộc công diễn đầu tiên của Nerô, ở đây đã xảy ra một tai nạn kỳ lạ. Nhà hát bỗng nhiên đổ sập, nhưng đổ sập sau khi người ta đã ra về hết. Cậu đến hiện trường và không hề thấy người ta lôi một xác người nào ra khỏi đống đổ nát. Nhiều người, trong đó có cả người Hi Lạp xem đó như một cơn giận của các vị thần vì xem thường quyền lực của Hoàng đế, ngài ngược lại, lại khẳng định rằng đó là ân huệ của các vị thần linh bảo trợ cho tiếng hát của ngài cũng như những người nghe ngài hát. Vì thế trong tất cả các thần miếu người ta dâng thêm các lễ vật mới cùng những lời tạ ơn, còn đối với ngài, đó lại là một niềm cổ vũ mới cho chuyến đi tới Akhai. Tuy vậy vài ngày trước đây ngài có nói rằng ngài sợ, không hiểu dân Roma sẽ nói gì về chuyện đó và không hiểu họ có nổi loạn chăng, một phần vì yêu quý ngài, phần nữa vì việc phân phát ngũ cốc và các trò vui rất có thể sẽ bị trễ nải do sự vắng mặt lâu hơn nữa của Hoàng đế.
Tuy vậy chúng tôi vẫn đi Beneventơ để chiêm ngưỡng sự xa hoa của lũ thợ giầy do Vatynius trình bày, rồi từ đó, dưới sự bảo trợ của những người anh linh thiêng của nữ thần Helena, chúng tôi sẽ tới Hi Hạp. Còn nói riêng về cậu thì cậu cũng nhận thấy một điều là nếu anh sống giữa bọn điên thì anh cũng sẽ trở thành thằng điên, tệ hơn nữa anh sẽ tìm ra một vẻ đẹp nào đó trong sự điên rồ. Hi Lạp và cuộc hành trình với hàng nghìn chiếc đàn tranh, một cuộc diễu hành khải hoàn của chiến thần Bak, giữa các tiên nữ và đồng nữ thờ thần rượu đội những vòng lá sim thơm, lá nho và cành giao, các cỗ xe thắng cương hổ, những hoa cùng vòng hoa, những chiếc gậy thần quấn dây trường xuân của thần Đionizox những tiếng hò reo: Evoe! Âm nhạc, thi ca và nữ thần Helena vỗ tay, tất thảy những thứ đó đều hay ho cả, nhưng ở đây chúng tôi còn nuôi dưỡng những ý tưởng dũng cảm hơn nữa kia. Chúng tôi muốn tạo ra một đế chế Đông phương thần thoại nào đó, quốc gia của những cây cọ, của vầng dương, của thi ca, của thực tại được biến thành giấc mơ và cuộc đời biến thành một lạc thú duy nhất. Chúng tôi muốn quên đi cái kinh thành Roma, muốn đặt cán cân thế giới ở đâu đó giữa Hi Lạp, Á châu và Ai Cập, muốn sống cuộc sống không phải của con người mà của của các linh thần không biết thế nào là chuyện trần tục, lạc lối giữa những hành lang bằng vàng dưới bóng cánh buồm màu huyết dụ lênh đênh, trên Arkhipeiag, muốn được là Apolon, Ozyryx và Baan trong cùng một con người, muốn rực hồng trong ánh bình minh vàng rực với vầng dương và lấp lánh bạc cùng vầng nguyệt, muốn được làm chủ nhân, được ca hát và mơ tưởng… Và anh biết không, rằng cậu, con người dẫu sao cũng vẫn còn một đồng ý chí và một

xu lương tri, ấy vậy mà vẫn để cho những chuyện viễn tưởng kia lôi cuốn và để cho chúng cuốn lôi bởi vì dẫu chúng không thể nào có thực thì dù sao chúng cũng thật phi thường và vĩ đại… Cái đế chế thần thoại ấy sẽ là một thứ mà mai sau, mai sau, sau những thế kỷ dài dằng dặc nữa sẽ vẫn là mộng tưởng đối với con người. Giá nữ thần Venux không hóa thân thành một nàng Ligia hay ít ra cũng thành một nữ tỳ như Eunixe, giá như cuộc sống không được trang điểm bởi nghệ thuật, thì bản thân cuộc sống thật trống rỗng và trăm lần mang bộ mặt khỉ. Song Râu Đỏ không hiện thực hóa những ý tưởng của y đâu, vì rằng trong cái vương quốc thần thoại nọ của thi ca và của Đông phương sẽ không thể nào có chỗ cho sự phản bội, sự đê tiện và cái chết, trong khi đó dưới cái vỏ thi sĩ trong y lại chỉ có một chàng trai kịch sĩ hài kịch tầm thường, một tên đánh xe ngớ ngẩn và một tên bạo chúa nông cạn. Tuy nhiên chúng tôi vẫn cứ bóp cổ những kẻ làm chúng tôi thất vọng theo một cách nào đó như thường. Lão Torkvatux Xylanux đáng thương chỉ còn là một bóng ma. Mấy ngày trước đây hắn đã phải tự mở phanh mạch máu của mình. Lekanius và Lixynius run rẩy nhận chức chấp chánh quan, còn ông lão Trazeas cũng không thể tránh khỏi chết, vì tử thần vốn công minh. Cho tới nay Tygelinux vẫn chưa soạn nổi cho cậu bản án bắt cậu phải tự mở phanh mạch máu. Cậu hãy còn cần thiết, không chỉ với vai trò eglegantiac arbiler mà còn như một người, mà nếu thiếu đi niềm vui và hương vị thơm tho của chuyến đi Akkhai có thể sẽ không còn. Tuy nhiên nhiều lúc cậu nghĩ rằng sớm muộn rồi cũng phải kết thúc ở đó và anh có biết những khi ấy cậu nghĩ ra điều gì không? Đó là sao cho Râu Đỏ không được nhận chiếc bình xứ Miren của cậu, chiếc bình mà anh đã biết và đã thán phục đấy. Nếu khi cậu chết mà anh ở bên cậu thì cậu sẽ tặng anh chiếc bình đó, còn nếu anh ở xa, cậu sẽ đập vỡ nát nó ra. Song trước mặt chúng ta hãy còn có thành Beneventơ của bọn thợ giầy, còn có Hi Lạp với những hội thế vận và nữ thần Fatum, kẻ chỉ cho từng người một con đường chưa từng biết và không thể tưởng trước. Anh khỏe nhé, nhớ thuê Krolon, nếu không người ta sẽ cướp Ligia của anh lần nữa đấy. Lúc nào anh thôi cần đến lão Khilon hãy gửi lão đến cho cậu, dù cậu đang ở bất cứ nơi đâu. Rất có thể cậu sẽ biến lão ta thành một tên Vatynius thứ hai và những vị chấp chính quan cùng các ngài nguyên lão nghị viên sẽ phải run lên trước lão như đã từng run rẩy trước vị hiệp sĩ thợ giầy nọ. Đó là một cảnh tượng thật đáng trông thấy. Nếu anh tìm lại được nàng Ligia, hãy báo cho cậu biết để cậu dâng thiên nga và bồ câu lên thần miếu hình tròn nơi thờ thần nữ Venera cầu nguyện cho anh chị. Có lần cậu nằm mơ thấy Ligia đang ngồi trên đầu gối của anh và tìm những nụ hôn của anh. Hãy cố gắng để giấc mơ đó là giấc mộng báo trước. Cầu cho bầu trời của anh không gợn một bóng mây đen nào và nếu có mây, cầu cho chúng có màu sắc và hương hoa hồng. Mong anh khỏe, tạm biệt

anh!”.
Chú thích:
(1) Tiếng Latinh trong nguyên bản: Carissme.

Quo Vadis

Dịch và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 -Chương 19

Vinixius vừa đọc xong thì lão Khilon đã không một tiếng động ló người vào thư viện mà không một ai báo trước, vì gia nhân được lệnh để cho lão ra vào bất kể giờ nào, ngày cũng như đêm.
- Cầu người mẹ thánh linh của ông cụ tổ Encas đại lượng của ngài - lão nói - sẽ ban ơn phước cho ngài, thưa ông chủ, giống như người con trai thần thánh của nữ thần Mai đã rủ lòng thương tôi vậy.
- Thế nghĩa là gì? - Vinixius hỏi và bật dậy khỏi cái bàn chàng đang ngồi.
Lão Khilon ngẩng đầu lên nói:
- Eureca!(1)
Chàng quý tộc trẻ tuổi xúc động đến nỗi suốt giây lâu không thốt được một lời nào.
- Ngươi đã trông thấy nàng rồi ư? - Mãi sau chàng hỏi.
- Tôi đã nhìn thấy tên Urxux, thưa ngài và đã trò chuyện với hắn.
- Và ngươi biết hiện chúng đang ẩn trú nơi đâu?
- Không thưa ngài. Giá là kẻ khác thì vì tự tôn, chắc hắn đã để lộ cho tên Ligi biết rằng hắn đã đoán được y là ai. Kẻ khác hẳn đã cố gắng tìm hiểu xem y sống tại đâu và chắc chắn đã được nhận một quả cân mà sau đó mọi sự trên đời đối với hắn đều trở nên vô nghĩa, hoặc sẽ khiến cho tên khổng lồ nọ nghi ngờ và có thể ngay trong đêm nay y sẽ kiếm cho cô gái một chỗ ẩn náu khác. Tôi đã không hành động như thế, thưa ngài. Tôi chỉ cần biết rằng tên Urxux hiện đang làm việc cho một tên chủ cối xay bột gần Empirum tên là Đemax - giống như tên một người nô lệ giải phóng của ngài - tôi chỉ cần có thế thôi và giờ đây, một tên nô lệ tin cẩn nào đó của ngài sáng sớm mai có thể đi theo hút y và phát hiện ra chỗ họ đang ẩn trốn. Thưa ngài, còn tôi, tôi chỉ mang tới cho ngài điều đoán chắc rằng, nếu tên Urxux còn đang ở nơi đây thì nàng Ligia thần nữ hiện đang có mặt tại Roma và tin thứ hai là đêm hôm nay hầu như chắc chắn là nàng sẽ có mặt tại Oxtrianum.
- Tại Oxtrianum? Đó là nơi nào vậy? - Vinixius ngắt lời, rõ ràng là chàng muốn chạy ngay tới chỗ được chỉ.
- Một nhà mồ cổ nằm ngay giữa Via Xalaria và Nomentena. Vị pontifex maximus (chức sắc cao nhất) của đạo Thiên chúa mà tôi đã thưa cùng ngài, người mà người ta cho rằng còn lâu nữa mới tới, hiện đã tới đây và đêm nay chính tại nghĩa địa ấy, ông ta sẽ làm lễ rửa tội và thuyết giảng. Bọn họ vẫn giấu diếm giáo thuyết của mình, vì mặc dù cho tới nay chưa có đạo luật nào

cấm đoán nó, nhưng người ta vẫn căm ghét họ nên họ phải thận trọng. Chính tên Urxux nói cho tôi hay rằng tất cả mọi người không trừ một ai đêm nay sẽ tập trung tại Oxtrianum vì ai cũng muốn được gặp và được nghe người học trò số một của Đấng Crixtux, mà người ta gọi là Sứ đồ. Và bởi vì giữa bọn họ thì đàn bà cũng ngang bằng với đàn ông, nên có lẽ trong số đàn bà con gái chỉ vắng mặt bà Pomponia, vì bà ta không thể giải thích thế nào cho ông Aulux - người vẫn thờ cúng các vị thần cổ xưa - rõ, tại sao đêm hôm bà lại ra khỏi nhà, còn nàng Ligia thì thưa ngài, nàng được Urxux và các vị bề trên của họ đạo che chở nên chắc chắn hẳn nàng sẽ đến dự cùng với các phụ nữ khác.

Vinixius, người cho tới lúc này vẫn sống như trong cơn mê sảng chỉ còn tồn tại bởi niềm hy vọng, giờ đây khi niềm hy vọng ấy có cơ trở thành hiện thực chàng bỗng cảm thấy rời rã cả người hệt như một người bộ hành kiệt sức vừa về tới đích. Lão Khilon nhận thấy điều đó và quyết định lợi dụng ngay:

- Thưa ngài, các cổng thành quả có người của ngài canh gác và chắc chắn bọn Thiên chúa giáo cũng biết rõ điều đó. Nhưng họ không cần các cổng thành đâu. Sông Tyber cũng không cần cho họ và mặc dù từ sông tới mạn ấy rất xa, họ cũng chẳng ngại gì chuyện chuốc thêm đường đất để được gặp vị "Đại Sứ Đồ". Mà nói cho cùng, họ có thể có hàng nghìn cách để vượt tường thành và tôi biết chắc rằng họ có thể.

- Tại Oxtrianum ngài sẽ tìm thấy nàng Ligia thưa ngài và thậm chí nếu như điều - mà tôi không nghĩ là có thể xảy ra - nàng không có mặt tại đấy, thì cũng sẽ có tên Urxux, vì tên này đã hứa với tôi là sẽ giết chết lão Glaukox. Chính hắn nói với tôi là hắn sẽ có mặt tại đó và sẽ giết lão, ngài có nghe rõ chăng, thưa ngài hộ dân quan cao quý? Vậy thì hoặc là ngài sẽ đi theo sau hắn và sẽ tìm biết được nàng Ligia đang ở nơi nào, hoặc ngài sẽ ra lệnh cho người của ngài bắt hắn như bắt một tên sát nhân và một khi đã nắm được hắn trong tay, ngài sẽ bắt hắn khai ra nơi hắn dấu nàng Ligia. Thế là tôi đã hoàn thành công việc của tôi rồi nhé! Nếu là kẻ khác, thưa ngài, hắn sẽ phịa với ngài rằng y đã nốc cùng Urxux cạn cả mười vò rượu nho hảo hạng nhất trước khi moi được điều bí mật, kẻ khác hẳn đã nói với ngài rằng đã phải chịu thua Urxux một ngàn đồng xexlecxi trong trò scriptae duodecim hoặc đã mua cái tin ấy với giá hai ngàn đồng. Tôi biết là ngài đã sẵn lòng trả lại gấp đôi số tiền ấy, tuy vậy, ít nhất cũng một lần trong đời… À, đó là tôi muốn nói, như mọi lần rằng - như ngài Petronius đại lượng đã từng nói - tất thảy mọi khoản chi tiêu cùng mọi niềm hoài vọng của tôi sẽ bị lòng hào phóng của ngài vượt xa.

Song Vinixius là một người lính, chàng không những chỉ quen tự lo liệu trong một tình huống mà còn biết hành động nữa, nên chàng thắng phút yếu lòng mình và bảo:

- Ngươi sẽ không phải thất vọng về lòng hào phóng của ta, nhưng trước hết ngươi phải đi cùng ta tới Oxtrianum đã.
- Tôi phải đi tới Oxtrianum sao? - Lão Khilon hỏi lại, lão không hề muốn tới đó chút nào. - Tôi, thưa ngài hộ dân quan tôn kính, chỉ hứa sẽ chỉ ra chỗ ở của nàng Ligia cho ngài, chứ có hứa sẽ bắt cóc nàng đâu… Xin ngài hãy nghĩ hộ xem chuyện gì sẽ xảy đến với tôi, một khi con gấu xứ Ligi kia, sau khi xé xác lão Glaukox, lại biết được rằng đã xé xác lão một cách hoàn toàn vô căn cứ? Liệu hắn có xem tôi (nói cho cùng thì quan niệm như thế là sai) như thủ phạm của vụ giết người ấy chăng? Xin hãy nhớ, thưa ngài, rằng triết gia càng vĩ đại bao nhiêu thì lại càng khó trả lời những câu hỏi ngu ngốc của bọn người vai u thịt bắp bấy nhiêu, vậy nên tôi làm sao có thể trả lời được nếu y hỏi tại sao tôi lại kết tội lão thầy thuốc Glaukox? Còn nếu ngài nghĩ tôi định đánh lừa ngài thì xin ngài hãy trả tiền cho tôi khi nào tôi chỉ được cho ngài thấy ngôi nhà nàng Ligia đang ở, còn hôm nay, chỉ xin ngài hé cho tôi thấy chút xíu lòng hào phóng của ngài mà thôi, để nếu như ngài bị (cầu tất cả linh thần tránh cho ngài khỏi điều ấy) một tai nạn nào đó, thì tôi cũng khỏi phải chịu cảnh thiệt thòi không được chút ân thưởng. Trái tim ngài hẳn không bao giờ chịu đựng nổi một chuyện như thế đâu.
Vinixius bước đến cái hòm đặt trên những chiếc chân bằng đá cẩm thạch, được gọi là arca và lấy ra một túi tiền, chàng dúi cho lão Khilon.
Túi này đựng những đồng xerapumum - chàng bảo, - Khi nào Ligia về lại nhà ta, nhà ngươi sẽ được nhận một túi tiền như thế này nhưng đựng đầy những đồng aureux(2).
Lạy thần Jupiter! - Lão Khilon kêu lên.
Song Vinixius nhíu đôi lông mày.
Tại đây, nhà ngươi sẽ được ăn, sau đó ngươi có thể nghỉ ngơi. Từ giờ đến chiều ngươi sẽ không được rời khỏi đây, đêm đến ngươi sẽ đi cùng ta tới Oxtrianum.
Trên nét mặt lão Hi Lạp thoáng hiện vẻ sợ hãi và ngần ngại trong giây lát, nhưng sau đó lão định thần lại và nói:
Nào ai cưỡng chống ngài đâu cơ chứ! Xin ngài hãy đón nhận những lời này như một lời bói tốt lành, giống như vị anh hùng vĩ đại trong thần miếu Ammon của chúng ta đã từng đón nhận những lời tương tự. Còn tôi thì những đồng tiền "vặt vãnh" này (lão lắc cái túi tiền) đã chinh phục tôi rồi, chưa nói tới chuyện được đi cùng ngài, điều quả thực là niềm sung sướng và vinh hạnh cho tôi.
Song Vinixius đã nóng nẩy ngắt lời lão và chàng bắt đầu hỏi tỉ mỉ về những chi tiết cuộc nói chuyện của lão với Urxux. Từ những lời trò chuyện đó có thể rút ra một điều rõ ràng là: Hoặc ngay trong đêm nay, nơi ẩn náu của Ligia sẽ được tìm ra, hoặc có thể bắt cóc nàng khi nàng từ Oxtrianum quay

trở về. Chỉ cần nghĩ tới đó là một niềm vui bồng bột đã trào dâng trong lòng Vinixius. Giờ đây, khi chàng đã gần như cầm chắc sẽ đoạt lại được Ligia thì cả nỗi tức giận cùng niềm oán trách đối với nàng chợt biến mất. Vì niềm vui sướng ấy, chàng có thể tha thứ cho nàng mọi lỗi lầm. Chàng chỉ còn nghĩ về nàng như nghĩ về một sinh linh thân yêu và đầy thèm muốn, chàng có cảm giác như sau một hành trình dài dằng dặc sắp được trở về. Chàng những muốn gọi đám nô lệ đến và lệnh cho họ trang trí nhà cửa bằng các tràng hoa dây cuốn. Thậm chí lúc này đây chàng cũng không còn oán bác Urxux nữa. Chàng sẵn lòng tha thứ cho mọi người tất thảy mọi điều. Lão Khilon, người mà cho tới nay chàng vẫn cảm thấy gớm ghét bất chấp những công trạng của lão, lần đầu tiên bỗng trở nên một con người thú vị và không tầm thường trong mắt chàng. Chàng thấy như ngôi nhà bỗng trở nên rực rỡ, mắt người và những khuôn mặt rạng rỡ hẳn ra. Chàng lại cảm nhận được tuổi trẻ và lạc thú của cuộc đời. Nỗi cay đắng, buồn thảm vừa qua chưa thấm thía gì một khi chàng vẫn còn yêu Ligia. Mãi tới giờ đây khi chàng hy vọng sẽ có được nàng, chàng mới hiểu ra điều ấy.

Nỗi khát khao thức dậy trong chàng như đất đai được mặt trời sưởi ấm tỉnh thức lúc sang xuân, song giờ đây dục vọng của chàng hình như ít mù quáng hơn và ít hoang dã hơn, mà nhiều vui sướng và giàu âu yếm hơn. Chàng cảm thấy trong lòng có một nghị lực vô biên và chàng tin chắc rằng một khi mắt chàng trông thấy Ligia rồi thì dù tất cả các tín đồ Thiên chúa giáo trên toàn thế giới - thậm chí ngay cả chính Hoàng đế - cũng không thể nào cướp lại nàng được nữa.

Còn lão Khilon, được nỗi vui sướng của chàng tiếp thêm can đảm, cũng cất tiếng góp những lời khuyên. Theo lão chớ nên vội xem là chuyện này đã được giải quyết xong mà nên giữ thận trọng tối đa vì nếu không mọi sự sẽ hóa ra công cốc hết. Lão cũng cầu khẩn Vinixius, khuyên chàng chớ có bắt Ligia ngay tại Oxtrianum. Cả bọn nên tới đó với những chiếc mũ trùm đầu để che mặt và chỉ nên ẩn vào một góc tối nào đó để quan sát tất cả mọi người mà thôi. Khi nào thấy Ligia thì tốt nhất nên đi theo nàng với một khoảng cách đủ xa để xem xem nàng vào nhà nào, sáng sớm mai mới dùng một lực lượng nô lệ mạnh bao vây ngôi nhà ấy và bắt nàng giữa ban ngày. Vì nàng là con tin và thuộc quyền Hoàng đế nên hoàn toàn có thể làm chuyện đó mà không sợ phạm pháp. Còn nếu như không thấy nàng ở Oxtrianum thì sẽ đi theo sau Urxux và kết quả cũng tương tự như thế. Còn tại nghĩa địa, trước một số đông người thì không thể thành công được, vì có thể làm cho mọi người để ý và khi ấy bọn Thiên chúa giáo chỉ cần tắt tất cả đèn đóm - giống như trong lần bắt cóc đầu tiên - và tản ra hoặc ẩn mình trong bóng tối trong những hang ổ chỉ có họ biết. Ngược lại, cần phải võ trang và tốt nhất nên dẫn theo hai người tin cẩn và khỏe mạnh để khi cần họ

sẽ hộ vệ cho.
Vinixius thừa nhận rằng lão hoàn toàn có lý, đồng thời chàng cũng nhớ tới lời khuyên của ông Petronius nên chàng ra lệnh cho các nô lệ mời Kroton đến gặp chàng. Lão Khilon, kẻ biết tất cả mọi người ở Roma, yên lòng hơn nhiều khi được nghe tên chàng lực sĩ nổi tiếng, người mà lão đã hơn một lần thán phục trước sức khỏe phi thường trên võ đài và lão tuyên bố rằng lão nhất định sẽ đi Oxtrianum. Lão cảm thấy rằng với sự giúp đỡ của Kroton, cái túi tiền đựng đầy những đồng aureux có vẻ dễ đoạt được hơn nhiều.
Thế là lão vui vẻ ngồi vào cái bàn ăn mà lát sau viên quản gian chính sảnh gọi lão tới, trong khi ăn lão kể cho bọn nô lệ nghe rằng lão đã cung cấp cho ông chủ của họ một thứ thuốc cao tuyệt vời, chỉ cần bôi vào móng những con ngựa xoàng xĩnh nhất cũng khiến cho chúng vượt xa tất cả những con tuấn mã khác. Một tín đồ Thiên chúa giáo đã dạy cho lão cách chế loại cao này, vì những vị tín đồ Thiên chúa cao tuổi còn giỏi hơn về phép thuật và phù chú hơn cả những người Texalia, mặc dù xứ Texalia cũng lừng danh vì phép phù thủy, bùa chài. Các tín đồ Thiên chúa vô cùng tin tưởng lão, còn vì sao họ lại tin lão thì bất cứ người nào hiểu được con cá có ý nghĩa gì đều có thể đoán được dễ dàng. Vừa trò chuyện ba hoa vừa chăm chăm nhìn vào mặt những người nô lệ với hy vọng sẽ phát hiện ra tín đồ Thiên chúa trong bọn họ và sẽ báo cho Vinixius biết. Nhưng khi cái hy vọng ấy tiêu tan thì lão bèn ăn uống nhiều vô kể, đồng thời không tiếc lời khen ngợi đầu bếp và cam đoan là sẽ cố gắng mua lại của Vinixius tay đầu bếp ấy. Sự vui vẻ của lão chỉ bị vẩn đục bởi mỗi một ý nghĩ là đến đêm sẽ phải đi Oxtrianum, song lão cũng tự an ủi, rằng dù sao lão cũng được mặc quần áo cải trang, lại đi trong đêm và cùng với hai người đồng hành, một người là vị lực sĩ số một của Roma, còn người kia là một nhà quý tộc đồng thời là võ quan cao cấp. “Dù cho bọn họ có phát hiện ra Vinixius đi nữa - lão nhủ thầm - thì chắc bọn họ cũng không dám động chạm tới chàng, còn ta thì bọn họ sẽ là những kẻ thông minh nếu như họ trông thấy được cái chóp mũi của ta”.
Rồi sau đó lão nhớ lại cuộc chuyện trò với người thợ và những điều nhớ lại ấy khiến lão một lần nữa lại được cổ vũ. Lão không hề nghi ngờ gì nữa, người thợ ấy hẳn chính là Urxux. Qua những điều trao đổi với Vinixius và những người đưa Ligia ra khỏi hoàng cung, lão biết sức lực phi thường của con người này. Cho nên khi ở nhà ông Euryxius lão dò hỏi về những người rất khỏe mạnh, thì chẳng có gì lạ là người ta đã chỉ Urxux cho lão. Rồi sự lúng túng và cơn tức giận tiếp đó của người thợ khi được nghe nhắc tới Vinixius và Ligia cho phép nghi ngờ rằng những người kia có quan hệ mật thiết với bác ta: Người thợ cũng còn nói tới việc xám hối vì đã giết chết một con người, còn Urxux thì đã giết chết Ataxynux và cuối cùng diện mạo của người thợ hoàn toàn phù hợp với những gì Vinixius mô tả về bác người Ligi

này. Chỉ có cái tên bị thay đổi đi là có thể gây nghi ngờ, song lão Khilon biết rằng khi chịu lễ rửa tội, dân Thiên chúa giáo thường nhận những cái tên mới. "Nếu Urxux giết chết Glaukox - lão Khilon bụng bảo dạ - thì càng hay, còn nếu y không giết, đó cũng là một dấu hiệu tốt, vì nó chứng tỏ rằng chuyện giết người đối với đám tín đồ Thiên chúa khó khăn biết chừng nào. Mình đã phải mô tả cái lão Glaukox đó như chính con đẻ của Juđa và kẻ phản bội của tất cả dân Thiên chúa, mình đã ăn nói hùng hồn đến nỗi đá chắc cũng phải cảm động mà hứa hẹn là sẽ rơi xuống đầu Glaukox, ấy vậy mà mình phải vất vả lắm mới thuyết phục được con gấu xứ Ligi kia để y hứa sẽ ra tay với lão… Y do dự, không muốn, kể lễ nỗi niềm hối tiếc và ăn năn của y. Rõ ràng là chuyện đó không trôi trong đám bọn họ… Những điều bản thân bị xúc phạm thì cần phải tha thứ, những chuyện xúc phạm của người khác cũng không nên báo thù, ergo: hãy suy nghĩ thử xem nào. Khilon, có gì có thể đe dọa nhà ngươi kia chứ? Lão Glaukox không được phép trả thù ngươi kia mà… Còn Urxux, nếu không thể giết Glaukox vì cái tội to như chuyện phản bội toàn thể những người Thiên chúa, thì lại càng không thể giết người vì cái tội nhỏ bé là phản bội một người Thiên chúa giáo. Vả chăng, một khi mình đã trỏ cái tổ chim gáy cho con bồ câu đại dữ dằn kia rồi, mình sẽ lập tức rửa sạch hai bàn tay khỏi mọi chuyện và chuyển về Neapolix sinh sống. Đám dân Thiên chúa cũng hay nói tới một sự rửa tội nào đó, chắc hẳn đó là phương pháp mà nếu như có chuyện với bọn chúng thì có thể dùng nó để dẹp chuyện ấy một cách dứt khoát. Cái đám tín đồ Thiên chúa này mới tốt làm sao, ấy thế mà người ta nói về họ mới tệ hại làm sao! Ôi, lạy các thần linh! Công lý trên thế giới này là thế đấy! Mình thì lại yêu cái giáo thuyết này ở chỗ nó không cho phép người ta giết người. Nhưng nếu nó đã cấm giết người thì chắc nó cũng không cho phép ăn cắp, lừa đảo, làm chứng giả mạo và thế thì mình cũng không thể nói là nó dễ thực hiện. Rõ ràng nó không chỉ dạy người ta biết chết trung thực như những kẻ khắc kỷ mà còn biết sống trung thực. Khi nào mình giàu có và có được ngôi nhà như nhà này, với ngần kia nô lệ, thì chắc mình sẽ là tín đồ Thiên chúa cho tới khi nào còn thuận lợi cho mình. Vì người giàu có thể cho phép bản thân làm được tất cả mọi chuyện, kể cả chuyện đức hạnh nữa… Phải! Đó chính là thứ tôn giáo dành cho người giàu và vì thế mình không biết tại làm sao trong đám bọn họ lại có tới bấy nhiêu kẻ nghèo. Nó mang lại gì cho họ và tại sao họ lại để cho đức hạnh bó tay? Khi nào đó mình phải nghiền ngẫm kỹ chuyện này mới được. Còn bây giờ, thì thưa thần Hermex, thật vinh quang cho người đã giúp tôi tìm được con dũi kia… Nhưng nếu thần làm việc đó vì hai con chiên non một tuổi lông trắng với những chiếc sừng mạ vàng, thì quả thực tôi không sao nhận ra thần nữa đấy! Hãy tự xấu hổ đi, hỡi kẻ giết Argo! Một vị thần thông minh thế kia mà không biết trước ngay từ đầu rằng mình sẽ chẳng

nhận được gì hết. Thay vì lũ chiên, tôi xin dâng hiến cho thần lòng biết ơn của tôi, còn nếu như thần thích hai con vật nọ hơn lòng biết ơn của tôi, thì chính thần sẽ là con thứ ba và cùng lắm thì thần cũng chỉ có thể là mục đồng chứ không thể là thần linh được. Hãy liệu chừng đấy, để cho với tư cách là một triết gia tôi không chứng mình cho mọi người thấy rằng làm gì có thần và khi ấy người ta sẽ thôi không dâng hiến lễ vật lên thần nữa đâu! Nên sống tốt với các triết gia thì hơn".

Vừa tự nhủ như thế với bản thân và trò chuyện với thần Hermex, lão vừa duỗi mình ra chiếc ghế dài, độn tấm áo khoác dưới đầu và ngủ thiếp đi trong lúc đám nô lệ đang dọn dẹp bát đĩa. Mãi tới khi Kroton đến, lão mới tỉnh dậy - đúng hơn là bị thức dậy.

Khi ấy lão bèn bước vào gian chính sảnh thông thiên và thích thú ngắm nghía cái thân thể lực lượng của viên lanixta, một đấu sĩ siêu hạng, thân hình khổng lồ dường như chật cả gian chính sảnh. Kroton vừa ngã giá xong và đang nói với Vinixius:

Thề có Herkulex! Thật hay, thưa ngài, rằng hôm nay ngài cho gọi tôi, bởi vì sáng ngày mai, tôi đã lên đường đi Beneventơ, nơi mà ngài Vatynius cao quý cho vời tôi tới trình diễn cho Hoàng thượng xem cuộc đấu với một tên Xyfacx nào đó, một tên da đen khỏe nhất mà Phi châu sản sinh ra từ trước tới nay. Thưa ngài, ngài có hình dung ra cảnh xương cốt của hắn sẽ gãy vụn trong đôi cánh tay tôi như thế nào không, nhưng ngoài ra, tôi sẽ dùng nắm đấm đập giập đầu hắn ra nữa.

Thề có Ponlukx! Vinixius đáp. - Ta chắc là anh sẽ hành động như thế Kroton à.

Và ngài hành động thật tuyệt vời! - Lão Khilon nói thêm - Phải!... Ngoài ra ngài còn đập giập đầu hắn nữa. Một ý định tuyệt vời, một hành động thật xứng với ngài. Tôi xin sẵn sàng đánh cuộc là ngài sẽ quai vỡ đầu hắn. Nhưng xin ngài, thưa Herkulex của tôi, hãy bôi dầu vào tay và hãy chợp mắt một lúc đã, vì xin ngài hãy biết cho rằng ngài sẽ có chuyện với thần Kakus thật sự đấy. Người canh giữ cô gái mà ngài Vinixius tôn quý đây muốn tìm hình như là người có sức khỏe phi thường đấy.

Lão Khilon nói thế chỉ cốt để động đến lòng tự ái của Kroton, nhưng Vinixius nói tiếp:

Chính thế, bản thân ta chưa trông thấy chuyện ấy, nhưng người ta nói rằng y mà đã nắm được sừng bò tót thì có thể lôi nó tới đâu cũng được.

Ối chà! - Lão Khilon kêu lên, lão không thể hình dung là Urxux lại khỏe đến thế.

Song Kroton mỉm cười khinh thị.

Thưa quí ngài - hắn nói - tôi xin dám chắc là bằng cánh tay này tôi có thể bắt giữ bất kỳ kẻ nào theo lệnh ngài, còn cánh tay thứ hai này tự vệ chống lại cả

bẩy tên Ligi như hắn, tôi sẽ mang được cô thiếu nữ về nhà cho ngài, dù cho toàn thể bọn Thiên chúa ở Roma kéo theo tôi như một đàn sói xứ Kalalui đi chăng nữa. Nếu như tôi không làm được chuyện ấy, tôi xin chịu bị đánh đòn ngay trên thành cái bể nước này.
Xin ngài đừng cho phép anh ta làm chuyện ấy, thưa ngài! - Lão Khilon kêu lên - Nếu bọn chúng dùng đá nện vào chúng ta thì sức lực phỏng có thể giúp ích được gì? Sao lại không cướp cô gái đi từ nhà mà không hề nguy hiểm cho cả nàng lẫn bản thân mình?
Phải như thế, Kroton à. - Vinixius nói.
Tiền của ngài, ý muốn của ngài! Chỉ xin ngài nhờ hộ cho, rằng ngày mai tôi phải đi Beneventơ rồi đấy.
Chỉ tính riêng trong thành phố ta đã có tới năm trăm tên nô lệ - Vinixius đáp lại.
Rồi chàng ra hiệu cho cả hai ra ngoài, còn chàng đến phòng ngồi viết những dòng sau đây cho ông Petronius:
Lão Khilon đã tìm thấy Ligia. Tối hôm nay cháu sẽ cùng lão và Kroton đến Oxtrianum và cháu sẽ bắt nàng ngay hoặc bắt từ nhà nàng vào sáng ngày mai. Cầu các thần rót xuống cậu tất cả mọi sự như ý. Chúc cậu khỏe, cậu thân yêu vì niềm vui sướng không cho phép cháu viết dài hơn nữa!"
Và đặt chiếc bút sậy xuống, chàng bắt đầu đi tản bộ bằng những bước nhanh nhẹn, vì bên cạnh niềm sướng vui đang tràn ngập lòng chàng, chàng còn rất nóng ruột. Chàng tự nhủ rằng chỉ ngày mai Ligia sẽ có mặt tại nhà chàng. Chàng không biết nên đối xử với nàng ra sao, chàng chỉ cảm thấy rằng nếu nàng muốn yêu chàng thì chàng sẵn lòng làm nô lệ cho nàng. Chàng nhớ lại điều nàng Akte đoán chắc rằng chàng đã từng được yêu và chàng xúc động đến tận tâm can. Vậy có nghĩa là chỉ cần chiến thắng một sự hổ thẹn trinh nữ nào đó vượt qua những thể thức gì đó mà chắc giáo thuyết Thiên chúa bắt buộc? Nhưng nếu thế, thì một khi Ligia đã ở trong nhà chàng và bị thuyết phục bởi lời nói hoặc bị chinh phục bằng sức lực, hẳn nàng sẽ phải tự nhủ: "Chuyện đã rồi" và sau đó nàng sẽ tuân phục và được yêu chiều.
Lão Khilon bước vào làm gián đoạn dòng suy nghĩ khoan khoái nọ của chàng.
Thưa ngài - lão Hi Lạp nói - tôi vừa chợt nghĩ đến một chuyện: Nếu bọn Thiên chúa giáo dùng những dấu hiệu đó, tấm vé vào cửa nào đó, ai không có không được vào Oxtrianum thì sao? Tôi được biết rằng tại các nhà nguyện thường như vậy và tôi đã được nhận một tấm vé như thế từ tay lão Euryxius. Xin ngài hãy cho phép tôi nếu tôi đến chỗ lão hỏi cho rõ và xin mấy vật hiệu kia, nếu như chúng cần thiết.
Được thôi, hỡi nhà thông thái cao quý, - Vinixius vui vẻ đáp - Ngươi nói như một con người nhìn xa trông rộng và thật đáng khen. Vậy thì ngươi hãy

tới chỗ Euryxius hoặc chỗ nào ngươi thích, nhưng để cho chắc thì ngươi hãy để lại cái túi nho nhỏ mà người vừa được nhận lại trên bàn này.
Vốn là người không lúc nào thích rời tiền bạc, lão Khilon nhăn mặt, tuy vậy lão cũng thực hiện mệnh lệnh rồi bước ra. Từ Karyn đến Hý trường, nơi có quầy hàng nhỏ của ông Euryxius, không mấy xa, nên lão quay về nhà khá lâu trước khi trời tối.
Thưa ngài, đây là các vật hiệu. Giá không có những thứ này thì hẳn người ta sẽ không cho chúng ta vào. Tôi cũng đã dò hỏi thật kỹ đường đi, đồng thời tôi bảo với lão Euryxius rằng tôi chỉ cần có các vật hiệu cho đám bạn bè, còn tôi thì sẽ không đi vì đối với người già cả như tôi thì xa quá, hơn nữa, ngày mai thế nào tôi cũng gặp Đức Đại sứ đồ, người sẽ nhắc lại cho tôi nghe những đoạn hay nhất trong bài thuyết giáo của người.
Sao thế, ngươi sẽ không đi à? Ngươi phải đi! - Vinixius nói.
Tôi biết rằng tôi phải đi, nhưng tôi sẽ che đầu che mặt thật kỹ mới đi và tôi khuyên các ngài cũng nên làm như vậy, nếu không chúng ta có thể làm cho lũ chim hoảng sợ.
Quả thực họ bắt đầu sửa soạn quần áo ngay vì đêm đã xuống. Họ mặc những chiếc áo choàng kiểu Gan có mũ trùm đầu, mang theo đèn, ngoài ra Vinixius còn trang bị cho mình và các bạn những chiếc dao ngắn mũi cong. Lão Khilon thì đội thêm một búi tóc giả mà dọc đường đến nhà Eurtxius lão đã tự trang bị cho mình, rồi họ vội vã ra đi để đến cho kịp cổng thành Nomentan trước khi cổng thành đóng.

Chú thích:

(1) Tìm ra rồi (La Tinh)

(2) Scripululum là một loại tiền vàng nhỏ, có giá trị bằng một phần ba đồng đenar (tức là đồng aureux).

Quo Vadis

Dịch và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 20

Họ đi dọc Vieux Patrixiux, dọc theo Viminan đến cổng thành Viminan cũ, gần cái khoảng bằng phẳng, nơi sau này Đioklexxian dựng lên những nhà tắm tuyệt đẹp. Họ băng qua những khúc còn lại của bức tường thành Xervius Tulins và qua những vùng trống vắng hơn, đến tận con đường Nomentan, tới đó họ rẽ về bên trái, về phía Xalaria, rồi đi vào những vùng đồi đầy những mỏ cát, thỉnh thoảng xen lẫn những nghĩa địa. Lúc đó, trời đã tối hẳn mà trăng lại chưa mọc nên họ rất khó tìm được đường đi nếu như không có những người Thiên chúa giáo - đúng như lão Khilon đã dự liệu từ trước - chỉ đường cho họ. Bên trái, bên phải và đằng trước mặt có những bóng người màu sẫm đang thận trọng lần xuống các hõm cát. Một số người mang theo đèn song cố gắng dùng những tấm áo choàng che ánh sáng đi càng nhiều càng tốt, những người khác biết rõ đường hơn thì đi mò trong bóng tối. Cặp mắt người lính của Vinixius quả là có thể phân biệt được - thông qua cử động - những chàng trai trẻ với các cụ già đang lê đi bên những chiếc gậy, cũng như với những người phụ nữ quấn khăn thật kỹ trong những chiếc áo xtola dài lướt thướt. Những người lữ khách tình cờ và đám dân quê rời thành phố hẳn sẽ coi những người lang thang trong bóng đêm đó là đám thợ đang đi tới các đụn cát hoặc đám an hem đào mộ, những người thỉnh thoảng thường hành lễ ban đêm. Nhưng càng đi xa hơn chung quanh chàng quý tộc trẻ tuổi và các đồng hành của chàng càng le lói nhiều ánh đèn và càng đông người thêm. Một số người trong bọn thì thầm hát những bài ca mà Vinixius nghe như tràn ngập nỗi nhớ nhung. Tai chàng thỉnh thoảng lại tóm bắt được đôi lời hay đôi câu của bài ca, thí dụ: "Hãy tỉnh dậy đi, hỡi ai còn say ngủ" hoặc "Hãy sống lại đi, những người đã quá cố" khi thì tên Crixtux được nhắc đi nhắc lại trên miệng của những người đàn ông, đàn bà nọ. Những lời ca ít làm cho Vinixius để ý vì trong đầu chàng thoáng có ý nghĩ rằng rất có thể một trong những hình bóng u thầm đó chính là nàng Ligia. Một số người đi sát gần cất tiếng nói: "Bằng an cùng các bạn" hoặc "Sáng danh đấng Crixtux" còn chàng thì cảm thấy bồn chồn hơn, tim chàng đập dồn dập hơn vì chàng ngỡ như nghe thấy giọng Ligia. Chốc chốc những dáng người, những cử động tương tự như nàng lại khiến chàng bị nhầm trong bóng đêm, cho tới vài lần như vậy, sau khi đã biết là mình nhầm chàng mới thôi không còn tin vào mắt mình nữa.

Chàng thấy đường đi khá xa. Địa hình trong vùng chàng biết rất rõ nhưng

trong bóng đêm chàng không thể phân biệt nổi đâu là đâu, chốc chốc họ lại gặp những lối hẹp, những mảng tường, những ngôi nhà nhỏ mà chàng không thể nhớ lại nổi trong vùng quanh thành phố. Mãi sau, một mép vầng trăng mới nhô ra khỏi những đám mây đang chất đống và soi sáng vùng đất rõ hơn ánh sáng mờ ảo của những chiếc đèn. Xa xa có cái gì đó sáng lấp lánh, trông giống như một đống lửa hay một ngọn đuốc. Vinixius cúi xuống lão Khilon hỏi xem đó có phải là Oxtrianum không.

Lão Khilon, người chịu tác động mạnh của đêm tối, khoảng cách xa xôi khỏi thành phố cùng những bóng người trông tựa những bóng ma, đáp với giọng không mấy tin tưởng:

- Tôi cũng không biết, thưa ngài, tôi chưa tới Oxtrianum bao giờ. Nhưng giá bọn họ ca ngợi Đấng Crixtux ở đâu đó gần thành phố hơn có phải hay không.

Rồi lát sau, hình như cảm thấy nhu cầu được chuyện trò và cũng cố lòng can đảm, lão thêm:

- Họ đi đứng cứ như lũ cướp, trong khi họ không được phép giết người, trừ phi thằng cha Ligi đã đểu cáng đánh lừa tôi.

Ngay cả Vinixius đang nghĩ tới Ligia cũng thấy ngạc nhiên vì sự thận trọng và vẻ bí mật mà các đạo hữu đang tụ tập lại để nghe vị tăng lữ cao cấp nhất của mình truyền giảng, chàng bèn nói:

- Cũng như tất cả các thứ tôn giáo khác, đạo này cũng có các tín đồ của mình trong bọn chúng ta, song Thiên chúa giáo là một phái đạo Do Thái. Vậy sao họ lại tụ tập mãi tận đây, trong khi ở khu Zatybre có các thánh đường Do Thái giáo, trong đó dân Do Thái vẫn dâng hiến lễ vật giữa ban ngày ban mặt?

- Không phải đâu, thưa ngài. Chính bọn Do Thái lại là kẻ thù không đội trời chung của họ. Người ta nói rằng, trước thời Hoàng đế đương kim, suýt nữa đã nổ ra chiến tranh giữa dân Do Thái và bọn họ. Hoàng đế Klaudius quá ngán tất những cuộc đụng độ ấy đến nỗi phải xua đuổi tất cả đám dân Do Thái đi, nhưng ngày nay cái luật ấy bị bãi bỏ rồi. Tuy vậy những người Thiên chúa giáo vẫn cứ che đậy hành tung của họ trước dân Do Thái cũng như trước mọi người, vì như ngài đã biết, người ta ngờ họ phạm nhiều tội ác và căm thù họ.

Họ đã im lặng một hồi lâu, rồi lão Khilon - người mà càng rời xa cổng thành thì nỗi sợ hãi càng tăng - lại lên tiếng:

- Khi từ nhà lão Euryxius trở về, tôi đã mượn một đầu tóc giả của một tay thợ cạo, đồng thời tôi nhét hai hạt đỗ vào hai lỗ mũi. Bọn họ không thể nhận ra tôi được. Nhưng dù có nhận ra đi chăng nữa họ cũng sẽ chẳng giết tôi đâu. Họ không phải là những người xấu. Thậm chí họ còn là những người rất trung thực mà tôi đây yêu mến và kính trọng nữa.

- Chớ khen bọn họ quá sớm - Vinixius nói.
Lúc này họ đi vào một hõm chật hẹp, hai bên có hai bờ hào chắn, trên đó có đường máng nước vắt ngang qua. Mặt trăng nhô hẳn ra khỏi mây và họ chợt trông thấy ở cuối đường hõm có một bức tường phủ đầy dây trường xuân lấp lánh bạc trong ánh trăng. Đó chính là Oxtrianum.
Tim Vinixius càng đập rộn.
Cạnh cổng có hai người gác đứng thu vật hiệu. Lát sau, Vinixius và các bạn đồng hành của chàng bước vào một nơi khá rộng, bốn phía có tường bao quanh. Đây đó có những pho tượng đứng riêng lẻ, còn ở chính giữa là hầm mộ, tức là một nhà mồ kín mà phần dưới nằm ngầm dưới mặt đất, trong đó là các ngôi mộ. Trước lối vào nhà mộ có một vòi nước đang phun lao xao. Có thể thấy rõ là trong lòng nhà mộ không thể chứa được quá đông người. Do vậy Vinixius dễ dàng đoán được rằng cuộc hành lễ sẽ được cử hành bên ngoài trời, trên cái sân đang dần dần tụ tập một đám người rất đông đảo. Đèn đuốc nhấp nháy san sát nhau, nhưng nhiều người mới đến không hề mang theo đèn đuốc gì cả. Chỉ trừ vài người để đầu trần, còn tất thảy đều đội mũ trùm không rõ vì sợ bị phát giác hay vì lạnh và chàng quý tộc trẻ sợ hãi nghĩ rằng, nếu họ cứ giữ nguyên những mũ choàng như thế thì trong cái đám đông này, trong thứ ánh sáng mờ mờ ảo ảo kia, chàng không sao nhận ra Ligia.
Bỗng nhiên bên cạnh hầm mộ người ta đốt lên mấy ngọn đuốc nhựa được gộp thành một đống lửa nhỏ. Chung quang trở nên sáng rõ hơn. Giây sau, đám đông cất tiếng hát, ban đầu còn khe khẽ, mỗi lúc một to hơn, nghe như một khúc thiều ca kỳ lạ nào đó. Trong đời mình Vinixius chưa từng nghe thấy một bài ca nào tương tự như thế. Cái nỗi hoài vọng nhớ nhung đã đập mạnh vào lòng chàng trong những bài ca được ngân nga khe khẽ bởi những người đi riêng lẻ trong lúc tới đây, giờ lại cất lên trong khúc thiều ca này, có điều rõ ràng hơn và mạnh mẽ hơn nhiều, cuối cùng nó lan rộng và trùm phủ khắp, dường như cùng với mọi người, cả cái nghĩa địa này, cả những ngọn đồi, khe núi và vùng đất này cũng nhớ thương. Có thể tưởng như trong tiếng ca ấy có một lời kêu van nào đó trong bóng đêm, một lời khẩn cầu bi thương nào đó mong được cứu vớt trong cơn lạc loài và bóng tối. Dường như những cái đầu đang ngẩng lên nhìn thấy ai đó ở xa tít trên trời cao và những cánh tay đang vẫy gọi người ấy xuống trái đất. Khi tiếng ca lặng đi là một giây phút trông đợi, xúc động đến nỗi cả Vinixius lẫn những người đi cùng chàng bất giác ngẩng đầu nhìn lên những vì sao như sợ sẽ xảy ra một điều gì đó thực phi thường và có ai đó sẽ từ trời cao giáng thế. Tại Tiểu Á, tại Ai Cập và ngay chính tại Roma này, Vinixius đã từng trông thấy hằng sa số các thần miếu đủ mọi loại, chàng đã được biết nhiều thứ tôn giáo và được nghe vô số những bài ca, song đây là lần đầu tiên chàng mới được thấy những người thờ

kính vị thần của mình ca hát không phải vì họ muốn làm cho xong một nghi lễ đã được quy định trước mà xuất phát tự trái tim, xuất phát từ một sự luyến nhớ thật sự đối với con người ấy, một sự thương nhớ của con cái đối với người cha hay người mẹ. Phải là kẻ mù mới không thấy được rằng những con người này không những chỉ thành kính vị thần của họ mà còn yêu ông ta với cả tấm lòng, điều mà Vinixius chưa bao giờ trông thấy trên mọi vùng đất, trong mọi cuộc hành lễ, trong mọi thứ thần miếu, bởi vì tại La Mã cũng như tại Hi Lạp, những ai còn thờ kính các thần thì chỉ làm việc đó nhằm mục đích cầu xin sự trợ giúp của các thần hoặc vì sợ họ, chứ chẳng kẻ nào nghĩ tới chuyện yêu mến các vị thần linh cả.
Mặc dù đầu óc chàng mải bận bịu với những ý nghĩ về Ligia và sự chú ý của chàng chỉ chăm chăm phát hiện ra nàng trong đám đông kia, chàng vẫn không thể nhận thấy những chuyện kỳ lạ và phi thường đang diễn ra chung quanh mình. Lúc này người ta ném thêm mấy ngọn đuốc nữa vào đống lửa khiến nó tỏa một thứ ánh sáng đỏ rực khắp nghĩa địa, át đi ánh sáng những ngọn đèn, chính vào lúc ấy, từ trong nhà một bước ta một cụ già mặc một chiếc áo choàng có mũ che nhưng để đầu trần, ông cụ bước lên một phiến đá nằm gần đống lửa.
Đám đông xao xuyến khi nhìn thấy ông. Nhiều giọng nói bên cạnh Vinixius thì thào: “Piotr! Piotr!...”. Một số người quỳ xuống, những người khác vươn tay về phía ông. Im lặng sâu thẳm đến nỗi có thể nghe rõ tiếng của từng mẩu tàn than tơi từ những bó đuốc, tiếng bánh xe lọc cọc trên con đường Nomenten cùng tiếng gió lao xao trong vài ngọn thông mọc cạnh nghĩa địa.
Lão Khilon nghiêng sang phía Vinixius thì thầm:
- Ông ta đấy! Học trò số một của Crixtux.
Cụ già giơ một bàn tay làm dấu thánh giá chào những người có mặt, họ liền quỳ cả xuống. Không muốn bị lộ diện, các bạn của Vinixius và cả chàng nữa cũng làm như họ. Chàng trai lúc này không sao nắm bắt kịp những ấn tượng của mình nữa, chàng thấy con người trước mặt chàng kia vừa chất phác lại vừa phi thường hơn nữa tính phi thường nọ lại bắt nguồn chính từ sự chất phác kia. Cụ già không đội mũ miện trên đầu, không mang vành lá sồi trên thái dương, không cầm nhành cọ trong tay, không đeo bảng vàng trước ngực, không mặc áo dài điểm những vì sao bạc lóng lánh hoặc áo dài màu trắng, nói tóm lại, cụ không hề có một biểu trưng nào mà các tu sĩ Đông phương, Ai Cập, Hi Lạp hay các vị thầy tu flamin La Mã thường dùng. Và một lần nữa Vinixius lại bị tác động bởi chính sự khác biệt mà chàng cũng từng cảm thấy khi lắng nghe những bài ca Thiên chúa giáo, bởi chàng thấy người "ngư ông” này chẳng phải là một vị đại tăng lữ thông thạo các phép hành lễ mà giống như một nhân chứng chân chất, tuổi tác và vô cùng khả kính từ xa xôi tới đây kể lại một sự thật nào đó mà chính ông đã từng trông

thấy, đã từng tiếp xúc, đã tin chắc như tin vào sự hiển nhiên, một sự thật mà ông yêu mến chính vì ông tin tưởng vào nó. Trên nét mặt ông lộ rõ sức thuyết phục của chính bản thân sự thật. Vốn là một người hoài nghi Vinixius không muốn để mình bị lôi cuốn bởi vẻ đẹp của ông, song chàng vẫn bị lôi cuốn bởi một sự tò mò sôi nổi, không hiểu điều gì sẽ được thốt ra từ miệng người bạn của "Đấng Crixtux " kia và cái giáo thuyết mà bà Pomponia và Ligia thụ giáo ấy là như thế nào.

Lúc ấy, ông cụ Piotr bắt đầu nói. Thoạt đầu ông nói như một người cha nhắc nhở và răn dạy đàn con cần phải sống ra sao. Ông dạy họ phải từ bỏ xa hoa và lạc thú, phải biết yêu sự nghèo khó, sự thanh tịnh trong nếp sống, yêu sự thật, phải nhẫn nhục chịu đựng mọi điều xúc phạm và truy nã, phải tuân phục người trên cùng chính quyền, phải tránh xa sự phản bội, thói quen ích kỷ và thói ba hoa, và sau nữa phải làm gương cho nhau, thậm chí cho những kẻ ngoại đạo. Một số lời răn khiến Vinixius - người coi tất thảy những gì có thể mang trả Ligia lại cho chàng là điều tốt, còn tất thảy những gì ngăn trở giữa hai người là cái xấu - bị chạm nọc và tức giận, vì chàng cảm thấy rằng khi răn người ta phải giữ gìn sự trong sạch và đấu tranh với dục vọng thì chính bằng cách ấy cụ già đã không những chỉ cả gan lên án tình yêu của chàng mà còn ngăn cản Ligia đến với chàng, và giữ nàng ở vị trí chống lại chàng. Chàng hiểu rằng nếu nàng có mặt trong số những người tụ tập tại đây và nghe những lời ấy, thâu nhận chúng vào trái tim, thì chính lúc này đây, hẳn nàng phải nghĩ về chàng như nghĩ về một kẻ thù của cái giáo lý kia, một kẻ thù không chút xứng đáng. Ý nghĩ ấy khiến chàng nổi khùng: "Ta có thể nghe được điều gì mới mẻ đâu cơ chứ - chàng tự nhủ. - Đó mà lại là thứ giáo thuyết chưa từng được biết ư? Ai chẳng biết, ai chẳng nghe, thì chính bọn duy ngã cũng khuyên người ta nên sống nghèo khổ và hạn chế bớt nhu cầu, chính Xocratex cũng khuyên nên coi đức hạnh là một thứ tuy cũ nhưng mà tốt đẹp, còn bất kỳ một kẻ khổ hạnh nào, thậm chí như ông già Xeneka nọ, người có cả năm trăm gốc chanh cũng ca tụng việc giữ chừng mực, chân lý, tính nhẫn nhục trong những lúc nghịch cảnh, kiên trì trong bất hạnh, song tất thảy những thứ đó đều giống như một thứ lúa mục, chỉ có lũ chuột nhắn chứ chẳng ai thèm ăn vì đã bốc mùi hôi cổ lỗ rồi" Bên cạnh nỗi tức giận chàng còn có cảm giác như thất vọng, bởi chàng cứ chờ đợi sẽ phát hiện được những điều bí ẩn nhiệm mầu nào đó chưa một ai biết đến, chàng ngỡ rằng ít ra cũng sẽ được nghe một nhà hùng biện đáng kinh ngạc nào đó có tài ăn nói, ấy vậy mà chàng chỉ được nghe những lời nói vô cùng giản dị, bị tước bỏ hết mọi thứ hoa mỹ. Chỉ có sự im lặng và sự chăm chú của đám đông đang lắng nghe kia khiến chàng ngạc nhiên. Song cụ già đã lại nói tiếp với người nghe, rằng họ phải tốt, phải im lặng, công minh, nghèo khó và trong sạch không phải chỉ để được bình yên trong cuộc sống, mà là để sau khi chết

sẽ được hằng sống trong Đấng Crixtux, trong nỗi vui sướng, sự ngợi ca, trong sự sinh sôi và trong niềm hân hoan mà chưa kẻ trần thế nào từng biết đến. Và ở đây, mặc dù vừa mới bị khó chịu, nhưng Vinixius không thể không nhận thấy là dù sao vẫn có sự khác nhau giữa giáo thuyết của cụ già với những gì mà những người duy ngã, những người khắc kỷ cùng những nhà hiền triết khác vẫn nói, bởi bọn họ thì khuyên nên sống tốt lành và đức hạnh, vì đó là phương sách thông minh và thực tế duy nhất trong cuộc đời, còn cụ già thì lại hứa rằng nó sẽ mang lại sự bất tử, hơn nữa đó chẳng phải thứ bất tử vớ vẩn nào dưới cõi âm, trong buồn chán, trống rỗng, cô quạnh, mà là một thứ bất tử tuyệt vời, gần sánh ngang với cuộc sống các linh thần. Trên nữa, ông cụ nói về chuyện đó như nói về một chuyện hoàn toàn chắc chắn với một lòng tin như thế thì phẩm hạnh lại có được một giá trị vô biên, còn những thất bại trong cuộc đời trở nên những thứ vô cùng không đáng kể, bởi vì chịu đựng trong phút chốc để được hạnh phúc vô biên là một chuyện hoàn toàn khác với việc phải chịu đựng bởi vì trật tự của cuộc đời buộc phải thế. Cụ già còn nói tiếp, rằng cần phải yêu đức hạnh và chân lý cho chính bản thân mình, bởi cái tốt vĩnh hằng cao quý nhất và thứ đức hạnh vĩnh hằng cao cả nhất chính là Đức Chúa, nên ai cũng yêu mến chúng cũng chính là yêu mến Chúa và nhờ thế trở thành con yêu của Người. Vinixius không thật hiểu rõ những điều ấy, song chàng vẫn hiểu được qua những lời mà trước đây bà Pomponia Grexyna nói với ông Petronius, rằng theo cách nghĩ của những người Thiên chúa giáo thì Đức Chúa ấy là duy nhất và toàn năng, nên giờ đây khi chàng lại được nghe rằng ông ta là tuyệt hảo và là chân lý tuyệt đối, thì chàng bất giác nghĩ rằng, với một Đức Chúa như thế thì cả Jupiter, Xaturnơ, Apolon, Juno, Vexta và Venux chẳng khác nào một đám hỗn tạp vừa tầm thường vừa ồn ào mà người ta ai cũng tự vũ trang cho mình toàn bộ song chỉ theo ý muốn của bản thân mình. Song chàng trai ngạc nhiên nhiều nhất khi cụ già bắt đầu giảng rằng Đức Chúa là Đấng Toàn Ái, nên kẻ nào yêu mến con người, kẻ ấy thực hiện được lời răn dạy cao cả nhất của Người. Nhưng chỉ yêu thương con người của dân tộc mình thôi chưa đủ, bởi vì Chúa đã đổ máu mình vì toàn thể loài người và ngay trong những kẻ ngoại đạo. Người cũng đã chọn ra những người của Chúa, như viên xenturion Kornelius chẳng hạn, và cũng chưa đủ nếu chỉ yêu những người đối xử tốt với mình, vì chính Đấng Crixtux đã tha thứ cho dân Do Thái đã bán Chúa phải chết, tha thứ cho đám quân lính La Mã đã đóng đinh Chúa lên cây thập tự, vậy nên đối với những kẻ gây điều xúc phạm cho mình, không những phải tha thứ cho họ mà còn cần phải yêu thương họ và trả cái xấu bằng điều tốt, yêu người tốt thôi chưa đủ, còn phải yêu thương kẻ xấu, vì chỉ có tình yêu thương mới xua đuổi cái xấu xa ra khỏi họ được. Nghe những lời ấy, lão Khilon nghĩ bụng, rằng công sức của lão thật là phí hoài, rằng không bao giờ

- dù là đêm nay hay đêm nào khác đi nữa - Urxux có thể giết lão Glaukox. Song lão cũng vui mừng ngay vì cái hệ quả thứ hai rút ra từ giáo thuyết của cụ già. Nếu thế thì ông Glaukox cũng sẽ không giết chết lão dù có phát hiện ra lão và nhận ra lão. Còn Vinixius đã thôi không còn nghĩ rằng trong những lời của cụ già không có gì mới mẻ nữa, mà chàng kinh ngạc tự hỏi: Vị chúa nào vậy? Cái học thuyết gì vậy? Những người này là ai? Tất cả những điều chàng nghe thấy hoàn toàn không thể chứa đựng nổi trong đầu óc chàng. Đó là một mớ những khái niệm kỳ lạ mà chàng không hiểu nổi. Chàng cảm thấy rằng, nếu nói thí dụ chàng có đi theo giáo thuyết này, thì hẳn chàng sẽ phải chất lên dàn hỏa tất cả những ý nghĩ, thói quen, tính cách của chàng, toàn bộ bản chất của chàng cho tới nay và thiêu tất cả thành tro bụi để thay thế bằng một cuộc đời khác và một tâm hồn khác hoàn toàn. Cái học thuyết khuyên chàng phải yêu thương bọn Partơ, bọn Xyri, bọn Hi Lạp, Ai Cập, Gan và Brytania, tha thứ cho kẻ thù, dùng cái tốt để trả cho sự xấu và yêu thương bọn chúng đối với chàng quả thật là điên rồ, đồng thời chàng cũng có cảm giác rằng chính trong sự điên rồ của nó vẫn có một thứ gì đó mạnh hơn tất cả những gì chứa đựng trong các thứ triết học từ trước tới nay. Chàng hiểu rằng vì sự điên rồ ấy giáo thuyết kia là không thể thực hiện được và vì không thể thực hiện được nên nó lại mang tính chất thiên giới. Chàng vứt bỏ nó trong tâm linh, nhưng lại cảm thấy rằng từ bản thân giáo thuyết ấy, giống như từ một đồng cỏ đầy hoa, tỏa ra một hương thơm say người, mà ai đã một lần thở hít, kẻ ấy sẽ phải quên đi tất cả mọi chuyện khác để chỉ còn hoài vọng đến nó mà thôi. Chàng cảm thấy rằng trong đó không hề có chút gì hiện thực, song đồng thời lại thấy rằng đối với nó hiện thực chỉ là một thứ gì rất thảm hại, không cần phải nghĩ đến làm gì. Vây quanh chàng như có những quái vật nào đó mà chàng chưa từng nghĩ tới, những người khổng lồ nào đó, những đám mây to lớn nào đó. Cái nghĩa địa nọ bắt đầu gây cho chàng ấn tượng rằng đó là nơi tụ hội của những người điên, đồng thời cũng là chỗ đầy bí ẩn và đáng sợ, trên đó - giống như một chiếc giường thần thoại nọ - đang sản sinh ra một thứ gì chưa từng có trên đời. Chàng nhớ lại tất cả những gì mà cụ già nói về cuộc sống, chân lý, tình yêu, Đức Chúa và trí óc chàng lóa đi bởi những thứ ánh sáng, như mắt bị lóa bởi những tia chớp nối nhau không đứt vậy. Giống như những người mà toàn bộ cuộc sống đã biến thành một niềm mê say duy nhất, chàng suy nghĩ về tất thảy mọi điều thông qua tình yêu của chàng đối với Ligia và trong ánh sáng của những tia chớp ấy chàng trông thây rõ một điều: Nếu Ligia đang có mặt tại nghĩa địa, nếu như nàng thuận theo giáo thuyết này, nàng lắng nghe nó và cảm nhận nó thì vĩnh viễn không bao giờ nàng có thể trở thành người tình của chàng được.
Lần đầu tiên kể từ khi quen biết nàng ở nhà ông bà Aulux, Vinixius chợt cảm thấy rằng, giờ đây dù cho chàng có đoạt lại được nàng đi nữa thì chàng

vẫn không thể có được nàng. Cho tới nay chàng chưa từng nghĩ đến một điều gì tương tự như thế và lúc này chàng cũng không thể hiểu nổi thật rõ điều đó vì bên cạnh những điều suy nghĩ, rõ ràng còn có biết bao cảm giác mờ ảo về một tổn thất không thể bù đắp nổi và một nỗi bất hạnh nào đó. Trong chàng chợt lớn dậy một nỗi âu lo, nó chuyển ngay thành một cơn giận dữ đối với những người Thiên chúa giáo nói chung và chống lại cụ già nói riêng. Vị ngư ông mà thoạt nhìn chàng xem là một kẻ đê tiện dân cục mịch ấy, giờ đây lại khiến chàng thấy sợ và chàng cảm thấy ông giống như một vị thần Tư Mệnh đầy bí ẩn đang phán xử một cách không khoan nhượng và khủng khiếp số phận của chàng.

Một người gác cổng lại chất thêm mấy bó đuốc nữa vào đống lửa, gió thôi không còn xào xạc trong những cây thông, ngọn lửa vươn chiếc lưỡi dài đều đặn lên bầu trời lóng lánh những vì sao báo trước một ngày đẹp trời, cụ già sau khi nói về cái chết của Đấng Crixtux lại bắt đầu chỉ nói về Người. Mọi người nín thở và sự im lặng càng tuyệt đối hơn trước, đến độ có thể nghe rõ cả tiếng đập của những trái tim. Chính con người này đã được nhìn thấy! Và ông kể lại như người đã khắc ghi từng giây phút vào trí nhớ, đến nỗi nhắm mắt lại vẫn có thể nhìn thấy rất rõ. Ông kể rằng sau khi từ Thánh giá quay về, ông cũng với Thánh Jan ngồi hai ngày và hai đêm trong phòng ăn, không ngủ, đắm vào giày vò, tiếc thương, sợ hãi, nghi ngờ, tay ôm lấy đầu và nghĩ rằng Chúa đã qua đời. Ôi! Nặng nề làm sao! Nặng nề làm sao! Ngày thứ ba vừa rạng, ánh bình minh vừa nhuộm trắng những bức tường thành, cả hai đang ngồi yên như thế cạnh tường, không còn biết làm gì và không còn chút hy vọng, lúc thì giấc ngủ khiến họ chợp mắt (vì ngay cả đêm trước khi xảy ra tai họa họ cũng đã không ngủ), lúc họ lại choàng tỉnh và thương thân trách phận như cũ. Khi mặt trời vừa ló rạng, bỗng Maria xứ Magđali hổn hển chạy vào, tóc sổ tung ra kêu lên: "Người ta mang chúa đi rồi!". Nghe thấy thế, họ bèn choàng dậy và chạy ngay ra chỗ đó. Nhưng thánh Jan, người trẻ hơn, chạy đến trước, trông thấy cái huyệt trống rỗng và không dám bước xuống. Mãi tới khi cả ba người đến đủ trước cửa vào, thì chính ông, người đang kể những điều này cho họ nghe, bước vào, nhìn thấy tấm áo liệm và dây băng, nhưng không thấy xác đâu.

Họ rất hoảng sợ vì nghĩ rằng các thấy cả đã cướp Chúa đi rồi, cả hai quay trở về nhà trong nỗi dày vò càng lớn lao hơn. Rồi những học trò khác kéo tới và bắt đầu than khóc, lúc thì tất cả mọi người cùng kêu cầu để Đấng Thay Thế nghe thấu rõ hơn, lúc thì thay nhau. Tinh thần họ như đã chết cả rồi, vì họ nghĩ rằng Thầy sẽ phải chuộc một người Ixraen, thế mà Người đã chết ba ngày rồi, họ không hiểu tại sao Đức Cha lại chối bỏ Con, họ thà không trông thấy ánh ngày nữa và chết đi cho rồi, cái gánh ấy thật nặng nề biết mấy. Ngay cả giờ đây, hồi ức về những giây phút kinh hoàng đó hãy còn, khiến

hai giọt lệ lăn ra từ đôi mắt cụ già, những giọt lệ có thể trông thấy rất rõ trong ánh lửa sáng, đang chảy dài trên bộ râu đốm bạc. Mái đầu già nua rụng hết tóc run lên và giọng nói nghẹn lại trong lồng ngực. Vinixius tự nhủ: "Con người này nói sự thật và khóc than cho sự thật" - và một nỗi thương tiếc cũng làm nghẹn lời những người có trái tim chất phác đang lắng nghe. Đã hơn một lần họ được nghe kể về nỗi nhục hình của Đấng Crixitux, họ biết rằng thời thái lai sẽ tới sau cơn bĩ cực, nhưng bởi vì chính Đức Sứ đồ - người được tận mắt trông thấy những chuyện ấy - kể lại, nên họ vẫn vặn xoắn đôi tay mà than khóc hoặc đấm tay vào ngực trước những ấn tượng. Song dần dần họ bình tĩnh lại vì nỗi mong muốn được nghe kể tiếp đã thắng thế. Cụ già nhắm mắt lại, dường như muốn được nhìn rõ hơn trong tâm khảm những chuyện đã xa rồi và nói tiếp:

"Trong khi chúng tôi đang than khóc như thế thì Maria xứ Magđali lại chạy vào và kêu lên rằng vừa được trông thấy Chúa. Vì ánh sáng quá chói lòa nên chị ấy không thể nhận ra Người và cho rằng đấy là người làm vườn, song Chúa đã gọi: "Maria!". Thế là chị ấy kêu lên: "Thầy ơi!" và sụp xuống chân Người. Người bảo chị hãy tới chỗ học trò rồi biến mất. Nhưng đám học trò chúng tôi không tin chị và trong khi chị ấy khóc nức lên vì sung sướng thì một số người hỏi dồn chị còn số khác lại nghĩ rằng chị bị loạn trí vì nỗi thương tiếc, chị nói rằng trong huyệt chị còn trông thấy cả những vị thiên sứ nữa. Chúng tôi bèn chạy tới huyệt một lần nữa và thấy huyệt trống không. Tới chiều, Kleofax đến, anh ta cùng những người khác đi Emmaux rồi quay trở về ngay mà nói rằng: "Quả thực Chúa đã sống lại!". Rồi họ bắt đầu chống giữ bên cửa ra vào đã đóng kín, vì sợ bọn Do Thái. Khi ấy Đức Chúa xuất hiện giữa bọn họ mặc dù cánh cửa không hề cọt kẹt và khi họ sững người ra. Chúa nói với họ rằng: "Bằng an cho các ngươi!"

… … … …

"Tôi đã trông thấy Chúa, mọi người đều trông thấy Chúa. Người như ánh sáng, như hạnh phúc của trái tim chúng ta, vì chúng tôi đã tin rằng Người đã sống lại, rằng biển sẽ có thể khô cạn, núi có thể biến thành tro bụi, nhưng ánh vinh quang của Chúa không bao giờ bị tắt đi!"

… … … …

"Tám ngày sau, Tomas Đyđymux đặt mấy ngón tay vào những vết thương và chạm vào sườn Người rồi quỳ xuống chân Chúa mà kêu lên: "Chủ tôi và Chúa tôi". Chúa bèn đáp lại: "Ngươi nhìn thấy ta nên ngươi tin. Phước phận thay những ai không nhìn thấy mà vẫn hằng tin". Chúng tôi nghe thấy cả những lời này, mắt chúng tôi nhìn lên Người, bởi Chúa ở giữa chúng tôi!"

Vinixius lắng nghe và có điều gì đó thật kỳ lạ xảy đến với chàng. Trong một thoáng, chàng chợt quên đi mình đang ở đâu, chàng mất đi cảm giác về cái thực, về sự chừng mực, về lương tri. Chàng như đứng trước hai điều dường

như không thể có. Chàng không thể tin vào những chuyện mà cụ già vừa kể, song chàng lại cảm thấy rằng phải là một kẻ mù và cưỡng chống lại chính óc của mình mới có thể cho rằng con người vừa mới nói. "Tôi đã nhìn thấy" kia là nói dối. Có cái gì đó trong sự xúc động của ông, trong những giọt lệ của ông, trong cả dáng người ông và trong các chi tiết của những sự kiện mà ông kể lại, khiến cho ta không thể nào nghi ngờ nổi. Chốc chốc, Vinixius cứ ngỡ mình đang nằm mơ. Song chàng vẫn trông thấy chung quanh mình đám người đang im lặng, mùi của những chiếc đèn vẫn thoảng bay tới mũi chàng, những ngọn đuốc vẫn cháy sáng cạnh đấy và bên chàng, trên tảng đá, vẫn ông cụ già đứng đó, cạnh hầm mộ, với mái đầu hơi run run, đang làm chứng và nhắc lại: "Tôi đã trông thấy".

Ông cụ tiếp tục kể cho mọi người nghe cho tới lúc Lên trời. Chốc chốc cụ lại dừng lại nghỉ, bởi cụ rất chi tiết, song có thể cảm thấy rằng mỗi một chi tiết nhỏ nhặt nhất đều được khắc ghi vào trí nhớ của cụ như được tạc vào đá. Một sự đắm say tràn ngập lòng những người đang nghe cụ nói. Họ bỏ những chiếc mũ trùm đầu xuống để có thể nghe rõ hơn và không bỏ quả một lời nào, những lời vô giá đối với họ. Họ cảm thấy như có một sức mạnh siêu nhiên nào đó mang họ về tới xứ Galilea, rằng họ cùng với các học trò của Chúa đi trong những khu rừng cây nọ, đến bên bờ nước, rằng cái nghĩa địa này biến thành hồ Tyberiad, còn trên bờ hồ, trong làn sương mù ban mai. Đấng Crixtux đang đứng đó, hệt như Người đứng trước khi thánh Jan từ trên thuyền nhìn lên mà thốt ra: "Chúa kìa!" - Còn sứ đồ Piotr lao xuống bơi để có thể được sụp xuống đôi chân thương quý nhanh hơn. Trên những nét mặt là cả một sự ngưỡng mộ vô bờ, sự quên lãng hẳn cuộc đời, cùng niềm hạnh phúc và tình yêu không sao đo nổi. Hẳn là trong suốt thời gian dài sứ đồ Piotr kể chuyện, nhiều người đã như nhìn thấy Chúa, vì khi ông bắt đầu nói chuyện vào lúc Lên trời những đám mây di động dưới chân Đấng Cứu Thế và che cho Người ra sao, đồng thời che khuất Người trước mắt các tông đồ, thì tất thảy các mái đầu đều bất giác ngẩng lên trời giây lâu như chờ đợi, dường như họ vẫn còn hy vọng được trông thấy Chúa hoặc chờ đợi Người sẽ từ những cánh đồng thiên giới giáng trần lần nữa để xem vị Sứ Đồ tuổi tác đang chăn đàn chiên được giap phó cho ông ra sao, để ban phước cho ông và đàn con chiên của ông.

Đối với họ vào giây phút này không hề tồn tại. La Mã lẫn vị Hoàng đế cuồng loạn, không hề có các thần miếu, không hề có những vị thần, cũng không hề có ngoại đạo, chỉ có mỗi mình Đấng Crixtux, người thống lĩnh mặt đất, biển cả, bầu trời và thế giới.

Trong những ngôi nhà xa xa nằm rải rác dọc Via Nomentana gà trống bắt đầu cất tiếng gáy báo nữa đêm. Chính vào lúc ấy lão Khilon chợt kéo góc áo choàng của Vinixius và thì thào:

- Thưa ngài, ở kia cánh ông cụ không xa, tôi nhìn thấy tên Urxux, cạnh hắn là một thiếu nữ nào đấy.
Vinixius như chợt tỉnh giấc mơ và quay về phía lão Hi Lạp chỉ, chàng nhìn thấy Ligia.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1- Chương 21

Từng giọt máu đều run lên trong người chàng quý tộc trẻ tuổi khi chàng nhìn thấy nàng. Chàng quên đi những đám đông, quên cụ già, quên cả sự ngạc nhiên của bản thân mình trước những điều không hiểu nổi mà chàng được nghe thấy, chàng chỉ còn trông thấy trước mặt mỗi mình nàng thôi. Thế là sau bấy nhiêu nỗ lực, sau bao ngày dài đằng đẵng đầy lo lắng, dằn vặt và phiền não, chàng đã tìm thấy nàng, lần đầu tiên trong đời chàng được thể nghiệm rằng niềm vui sướng có thể lao lên ngực người ta như một con thú dữ và chẹn lên đó đến nghẹt thở… Cho đến nay chàng cho rằng thần tài Fortuna có nghĩa vụ phải thực hiện mọi mong muốn của chàng, mà giờ đây chàng hầu như không dám tin vào mắt mình và hạnh phúc của mình nữa. Giá như không có cảm giác ngỡ ngàng này thì chắc cái bản tính xốc nổi của chàng đã đẩy chàng tới một hành động thiếu cân nhắc nào đó, song lúc này trước hết chàng cón muốn kiểm tra xem đây có phải chỉ là đoạn tiếp nối của những điều huyễn hoặc đang tràn ngập đầu óc chàng hay chăng, có phải chàng đang mê ngủ hay chăng. Nhưng không nghi ngờ gì nữa: Chàng đang nhìn thấy Ligia và chỉ đứng cách nàng có hơn chục bước chân thôi. Nàng đứng trong vòng ánh sáng tràn ngập nên chàng có thể nhìn ngắm nàng thật thỏa thích bao lâu cũng được. Cái mũ che tụt khỏi đầu nàng và làm tóc nàng xõa ra, môi nàng hơi hé mở, mắt người nhìn lên Đức Sứ đồ, khuôn mặt chăm chú lắng nghe và đầy thành kính. Với tấm áo khoác bằng len màu thẫm, nàng ăn mặc như một thiếu nữ con nhà tiện dân, song Vinixius chưa bao giờ thấy nàng xinh đẹp đến thế và mặc dù sự xáo động đang trào lên trong lòng, chàng vẫn nhận thấy ngay vẻ thanh cao của mái đầu quý phái tuyệt mỹ của nàng, ngược hẳn với phục trang mà nàng đang mặc, thứ phục trang của bọn nô lệ. Tình yêu lan tràn khắp người chàng như ngọn lửa, một tình yêu lớn lao, trộn lẫn cảm giác nhớ nhung, sùng kính, tôn thờ và dục vọng kỳ lạ nào đó. Chàng cảm thấy khoan khoái hưởng thụ khoái cảm ấy như uống dòng nước mát lành sau một cơn khát dài ngày. Đứng bên bác người Ligi lực lưỡng, trông nàng nhỏ bé hơn trước kia, gần như là một đứa trẻ và chàng cũng nhận thấy nàng có gầy đi. Làn da nàng gần như trong suốt, nàng gây cho chàng ấn tượng về một đóa hoa, một linh hồn. Nhưng điều đó chỉ càng khiến cho chàng thêm khát kháo chiếm được cái sinh linh này, cái sinh linh khác hẳn những người phụ nữ mà chàng từng gặp hoặc từng sở hữu ở Phương Đông và ở Roma. Chàng cảm thấy mình sẵn sàng đánh đổi tất cả

những người phụ nữ kia, cộng thêm cả Roma và toàn thế giới, để có được nàng.
Hẳn chàng sẽ đứng nhìn và quên đi hết thẩy nếu như không có lão Khilon, lão kéo một góc áo choàng của chàng vì e chàng sẽ làm điều gì có thể gây nguy hiểm cho cả bọn. Trong lúc đó, những người Thiên chúa giáo bắt đầu cầu nguyện và hát. Lát sau rền lên tiếng nguyện: Maranatha; rồi đức Đại Sứ Đồ bắt đầu dùng nước trong đài phun nước rửa tội cho những người được các vị quản họ đạo giới thiệu là những kẻ đã sẵn sàng chịu lễ rửa tội.
Vinixius cảm giác như cái đêm hôm nay kéo dài chẳng bao giờ chấm dứt. Giờ đây chàng chỉ muốn bám theo Ligia thật nhanh và bắt nàng dọc đường hoặc trong nhà nàng mà thôi.
Mãi sau, người ta mới bắt đầu dần dần rời khỏi nghĩa địa. Khi ấy lão Khilon thì thầm:
Ta ra đứng trước cổng đi, thưa ngài, vì chúng ta không bỏ mũ trùm đầu và người ta đang nhìn chúng ta kia kìa.
Quả có thế thật. Khi Sứ Đồ đang nói, mọi người đều bỏ mũ che đầu ra để được nghe rõ hơn, còn bọn họ không làm theo. Lời khuyên của lão Khilon cũng thật sáng suốt. Đứng cạnh cổng ra vào họ có thể quan sát được từng người đi ra. Không khó khăn gì cũng có thể nhận ra bác Urxux dựa theo tầm vóc và dáng người.
- Chúng ta sẽ theo hút bọn họ - lão Khilon nói - xem xem họ đi vào ngôi nhà nào, ngày mai, mà đúng hơn là hôm nay, ngài sẽ dùng bọn nô lệ vây chặt tất cả các cửa ra vào ngôi nhà ấy và sẽ bắt nàng đi, thưa ngài.
- Không! - Vinixius đáp.
- Thế ngài muốn làm thế nào, thưa ngài?
- Chúng ta sẽ đi theo nàng đến nhà và bắt nàng ngay tức khắc, có phải ngươi nhận việc ấy không, Kroton?
- Chính thế, - viên lanixta đáp - Tôi sẽ tự nộp mình làm nô lệ cho ngài nếu như tôi không bẻ gẫy xương sống con trâu mộng đang canh giữ nàng kia.
Song lão Khilon bàn lui và viện tất cả các vị thần khuyên họ không nên làm thế. Kroton được mang theo chỉ để phòng thân trong trường hợp bọn họ bị phát hiện, chứ đâu phải để bắt cóc thiếu nữ. Nếu chỉ có hai người mà họ dám bắt nàng thì họ có thể bị nguy đến tính mạng và hơn nữa có thể để nàng sổng khỏi tay và khi ấy nàng sẽ ẩn trốn nơi khác hoặc rời bỏ ngay thành Roma. Khi ấy họ sẽ làm gì nào? Tại sao không hành động một cách chắc chắn, tại sao lại dấn thân vào chuyện nguy hiểm và làm cho bao công sức có thể phải đổ xuống sông biển?
Mặc dù phải hết sức tự kìm hãm để không ôm choàng lấy Ligia vào vòng tay ngay tại nghĩa địa, Vinixius vẫn đủ tỉnh táo cảm thấy lão Hi Lạp có lý và chắc chàng đã làm theo lời khuyên của lão, nếu không có anh chàng Kroton,

kẻ chỉ nghĩ đến món tiền thưởng.
- Thưa ngài, xin hãy ra lệnh cho lão khọm già kia câm mõm lại - y nói - hoặc xin hãy cho tôi hạ nắm đấm xuống đầu lão cho rồi. Một lần, tại Bixentum, nơi mà ngài Luxius Xaturnius mang tôi đến để dự thế vận hội, trong một tửu quán, có bẩy tên đấu sĩ say rượu lao vào tấn công tôi cùng một lúc, ấy thế mà chẳng có tên nào còn đủ xương sườn để tháo lui. Tôi không dám bảo rằng bắt ngay cô ta lúc này giữa chốn đông người, vì bọn chúng có thể ném đá vào chúng ta, nhưng đến khi cô ấy về tới nhà rồi, tôi sẽ bắt ngay và mang đến bất cứ nơi nào ngài muốn.
Nghe những lời nói ấy, Vinixius rất hài lòng, chàng bảo:
- Thề có Herkulex, sẽ xảy ra đúng như thế! Có thể tình cờ ngày mai chúng ta không tìm thấy nàng trong nhà thì sao, còn bây giờ nếu ta khiến bọn chúng hoảng loạn thì chắc chắn sẽ bắt được nàng.
- Nhưng tôi thấy thằng cha người Ligi khỏe kinh lắm - Lão Khilon rên lên.
- Thì có ai khiến ngươi phải giữ tay hắn lại đâu cơ chứ? - Kroton lập lại.
Tuy nhiên họ vẫn phải chờ đợi rất lâu nữa tới khi gà bắt đầu gáy sáng họ mới nhìn thấy bác Urxux cùng với Ligia bước ra khỏi cổng. Cùng đi với họ có mấy người nữa. Lão Khilon nhận thấy hình như trong số người ấy có Đại Sứ Đồ, bênh cạnh ông còn một cụ già nữa, thấp hơn nhiều, hai người đàn bà có tuổi và một tiểu đồng cầm đèn soi đường. Theo sau tốp người này là một đám đông chừng hai trăm người, Vinixius, Kroton và lão Khilon nhập vào đám người ấy.
- Đấy thưa ông chủ - lão Khilon nói - cô thiếu nữ của ngài đang được đặt dưới một sự che chở rất to lớn. Chính ông ta đang cùng đi với nàng, chính Đại Sứ Đồ kia, xin ngài hãy nhìn xem người ta đang quỳ trước mặt ông ta kia kìa.
Quả thực người ta đang quỳ xuống, nhưng Vinixius hoàn toàn không nhìn họ. Chàng không phút nào rời mắt khỏi Ligia và chỉ nghĩ đến việc bắt cóc nàng mà thôi, chàng vốn quen với những mưu mẹo trong chiến chinh, nên sự chặt chẽ của một người lính chàng sắp đặt trong óc toàn bộ kế hoạch bắt cóc. Chàng cảm thấy bước đi mà chàng định tiến hành thật là liều lĩnh, song chàng cũng hiểu rõ, rằng những cuộc tấn công táo bạo thường kết thúc bằng thắng lợi.
Tuy nhiên, con đường về khá xa, nên nhiều khi chàng cũng suy nghĩ về những vực thẳm mà cái học thuyết kỳ lạ kia, cái học thuyết mà nàng thuận theo đã đào sâu giữa chàng và Ligia. Giờ đây chàng hiểu rõ tất cả những gì xảy ra trong quá khứ, chàng hiểu được nguyên do của chúng. Chàng khá sáng suốt về phương diện đó. Té ra cho tới nay chàng chưa hiểu gì về Ligia. Chàng chỉ thấy nàng là một thiếu nữ tuyệt đẹp, hơn hẳn các thiếu nữ khác trên đời, nàng hấp dẫn các giác quan của chàng, giờ đây chàng mới hiểu ra

rằng cái học thuyết kia đã biến nàng thành một sinh linh khác hẳn những người phụ nữ khác và rằng cái hy vọng lôi kéo nàng chỉ bằng các giác quan, bằng dục vọng, tài sản, lạc thú sẽ chỉ là ảo vọng. Rốt cuộc chàng hiểu ra điều mà cả chàng lẫn ông Petronius không hiểu được, rằng thứ tôn giáo mới mẻ kia đã cấy vào tâm hồn một thứ mà cái thế giới chàng đang sống chưa từng biết tới và rằng dù cho Ligia có yêu chàng chăng nữa, nàng cũng không thể nào vì chàng mà chịu hy sinh đi một thứ gì trong số những chân lý Thiên chúa giáo của nàng, rằng nếu như có tồn tại một thứ lạc thú nào đó đối với nàng, thì nó cũng hoàn toàn khác hẳn thứ lạc thú mà chàng và ông Petronius cùng cả cung đình Hoàng đế và cả thành Roma chạy theo. Tất cả những người phụ nữ khác mà chàng biết đều có thể trở thành tình nhân của chàng, còn cô gái Thiên chúa giáo này chỉ có thể trở thành nạn nhân của chàng mà thôi.

Nghĩ về điều đó, chàng vừa đau đớn vừa giận dữ, song chàng cũng hiểu rằng cơn giận kia thật bất lực. Chàng nghĩ rằng cái việc bắt cóc Ligia có thể thực hiện được và chàng hầu như tin chắc vào điều đó, song đồng thời chàng cũng chắc rằng bản thân chàng, sự can trường của chàng, thế lực của chàng chẳng là gì cả đối với cái giáo lý kia và chàng không thể đương đầu nổi với nó. Vị hộ dân quan quân sự La Mã này, người từng tin tưởng rằng sức mạnh của thanh gươm và nắm đấm đã chinh phục toàn thế giới và sẽ luôn luôn cai trị toàn thế giới, lần đầu tiên trong đời mới nhận ra rằng ngoài cái sức mạnh ấy có thể còn có một thứ gì khác nữa, cho nên chàng ngạc nhiên tự hỏi: Đó là cái gì vậy?

Và chàng không thể trả lời thật rõ, bay ngang qua đầu óc chàng chỉ có bức tranh của cái nghĩa địa nọ, đám người tụ tập tại đấy và nàng Ligia đang lắng nghe với cả tấm lòng từng lời của cụ già kể về cực hình, về cái chết và sự sống lại của Đức Chúa, người đã chuộc tội cho cả thế gian và hứa hẹn với thế gian một niềm hạnh phúc bên kia sông Xtykx.

Cứ nghĩ về chuyện đó, đầu óc chàng lại trở nên hỗn độn.

Song những lời than vãn của lão Khilon đã kéo chàng ra khỏi trạng thái quay cuồng, lão bắt đầu than thân trách phận: Lão chỉ nhận việc tìm kiếm Ligia thôi và đã không nề nguy hiểm tính mạng tìm ra và trỏ được nàng cho người ta. Vậy thì người ta còn đòi hỏi gì thêm ở lão nữa cơ chứ? Nào lão có nhận việc cướp nàng đi đâu? Mà ai có thể yêu cầu điều đó ở một con người tàn tật mất những hai ngón tay, một con người già nua tuổi tác đã dâng hiến đời mình cho tư duy, cho khoa học và cho đức hạnh? Chuyện gì sẽ xảy ra, nếu như một đức ông cao sang như Vinixius gặp phải chuyện chẳng lành khi bắt cóc thiếu nữ? Đã hẳn là các linh thần phải hộ mệnh cho kẻ đã được thần lựa chọn rồi, nhưng biết đâu lại chẳng xảy ra chuyện các thần mải chơi trò đỏ đen với nhau thay vì quan sát xem những gì đang diễn ra trên trái đất. Thần

tài Fortuna, như ai nấy đều biết, có đôi mắt bị bịt kín, nên ban ngày nữ thần còn chẳng trông thấy gì huống hồ ban đêm. Mà hễ có chuyện gì xảy ra, hễ cái con gấu xứ Ligi kia cứ lao vào chàng Vinixius cao quý những tảng đá xay bột, một thùng rượu vang hay tệ hơn nữa, một thùng nước, thì liệu ai sẽ dám bảo đảm là thay vì nhận món tiền thưởng lão Khilon tội nghiệp này lại không phải chịu sức nặng của trách nhiệm giáng xuống đầu? Lão, một nhà hiền triết nghèo đã gắn bó với chàng Vinixius tôn quý như Arixtotelex gắn bó với Alekxandr Maxeđoan và giá chi ít nhất chàng Vinixius cao quý trả lại cho lão cái túi tiền mà chàng đã giắt vào thắt lưng trước mắt lão khi chàng bước ra khỏi nhà, thì trong trường hợp rủi ro lão cũng có cái để mà gọi người cứu giúp ngay tức khắc, hoặc mua chuộc những người Thiên chúa giáo. Ôi! Sao người ta lại không nghe theo những lời khuyên của người già, những lời khuyên xuất phát từ kinh nghiệm và sự thận trọng?
Nghe thấy thế, Vinixius rút túi tiền từ trong thắt lưng ra và ném cho lão Khilon.
- Của ngươi đấy và câm đi!
Lão Hi Lạp cảm thấy cái túi nặng khác thường và có thêm can đảm.
- Toàn bộ hy vọng của tôi đặt vào chỗ - lão nói - là chàng Herkulex và Tezeus còn hoàn thành được những kỳ công khó khăn hơn nhiều, mà người bạn thân thiết nhất của tôi, chàng Kroton đây, là ai? Nếu không phải là Herkulex? Còn ngài, thưa ngài tôn quý, tôi không gọi là một vị nửa thần thánh bởi ngài là cả một vị thần, thế mà ngài vẫn không quên người đầy tớ nghèo hèn nhưng trung thành của mình, kẻ thỉnh thoảng vẫn cần phải được chu cấp, vì nếu chỉ mình hắn cô độc, thì một khi đã vùi đầu vào sách vở hắn hoàn toàn không còn để ý gì tới chuyện khác nữa… Vài mẫu vườn(1) gì đấy và một cái nhà con con, dù chỉ có một hàng hiên để hóng mát vào ngày hè, quả là thứ đáng được người như ngài ban cho. Còn bây giờ tôi sẽ đứng từ xa để ngạc nhiên về những hành động anh hùng của các ngài, tôi sẽ cầu thần Jupiter để thần hỗ trợ các ngài, còn nếu có chuyện gì, tôi sẽ làm ầm ĩ lên, đến nỗi cả phân nửa thành Roma phải thức giấc và kéo tới giúp sức các ngài. Con đường mới xấu và gập ghềnh làm sao! Dầu ô liu trong đèn đã cháy kiệt cả rồi và giá như Kroton, con người vừa cao quý vừa mạnh mẽ đấy vui lòng bế tôi trên tay mang về tận cổng thành thì hay biết bao, trước hết anh có thể lường trước xem liệu mang cô thiếu nữ kia có dễ lắm không, hai nữa, anh sẽ hành động giống như ngài Eneas và cuối cùng anh sẽ được tất cả các vị thần linh công minh hỗ trợ, đến mức anh có thể hoàn toàn yên lòng về kết quả của hành động đầy khó khăn này.
- Ta thà vác thịt thối của một con cừu chết vì bệnh ung rạ một tháng còn hơn - viên lanixta đáp lại, song nếu ngươi đưa cho ta cái túi tiền mà ngài hộ dân quan tôn quý vừa quẳng cho ngươi thì ta sẽ bế ngươi tới tận cổng thành.

- Cầu cho anh bị dập ngón chân cái đi! - Lão Hi Lạp kêu lên - Anh lại lợi dụng khoa học của một ông lão khả kính, người xem sự nghèo khó và tình thương như hai thứ đạo đức đáng quý nhất như thế đấy phải không? Ông ta vừa mới răn dạy anh thật rõ ràng là phải yêu thương tôi kia mà? Tôi thấy là không bao giờ có thể làm cho anh trở thành một tín đồ Thiên chúa giáo xoàng xĩnh nhất và quả thực mặt trời lọt qua những bức tường Marmetyn còn dễ hơn sự thật lọt vào cái sọ hà mã của anh.
Còn Kroton, kẻ mang sức mạnh của dã thú, không hề có một thứ tình cảm, nhân tính nào, liền đáp lại:
- Đừng lo, ta sẽ không trở thành tín đồ Thiên chúa đâu. Ta không muốn mất mẩu bánh mì.
- Phải rồi, nhưng giá như ngươi có được vài khái niệm nhập môn về triết học thì hẳn ngươi sẽ biết: Và chỉ là thứ vứt đi.
- Hãy mang theo cả cái triết học ấy đến đây ta chỉ cần tặng cho lão một cái húc đầu vào bụng, rồi xem xem ai sẽ thắng.
Con bò cũng có thể nói với ngài Arixtotelex hệt ngươi! - Khilon quật lại.
Trời rạng dần. Ánh lê minh quét một màu nhợt nhạt lên các đỉnh mấp mô của những bức tường thành. Những cái cây bên đường, những ngôi nhà nhỏ và những pho tượng ở bên mộ rải rác đây đó bắt đầu hiện ra trong bóng đêm. Đường không còn hoàn toàn vắng vẻ nữa. Đám người buôn bán rau đang đi cho kịp lúc mở cổng thành, đánh theo lũ la hoặc lừa thồ rau, đây đó có tiếng những cỗ xe cót két, trong đó chở súc vật. Trên mặt đường và hai bên đường, là là mặt đất một làn sương mù nhẹ, báo trước một ngày đẹp trời. Nhìn từ xa, người đi trong đám sương ấy trông giống như những bóng ma. Vinixius nhìn mãi vào hình dáng mảnh khảnh của Ligia, hình dáng mỗi lúc thêm lấp lánh bạc trong ánh ngày đang rạng dần.
- Thưa ngài - Khilon nói - giá như tôi nghĩ rằng sự hào phóng của ngài một ngày nào đó sẽ chấm dứt, hẳn tôi sẽ moi tiền của ngài, song giờ đây, một khi ngài đã trả tiền cho tôi rồi, chắc ngài không thể nghĩ rằng tôi nói điều này chỉ vì lợi ích của tôi nữa. Một lần nữa tôi xin khuyên ngài, sau khi biết được nàng Ligia thần nữ đang ở trong ngôi nhà nào, ngài hãy quay trở về nhà, dẫn bọn nô lệ tới, đem cả kiệu theo và đừng có nghe lời cái vòi voi Kroton này, kẻ chỉ muốn bắt cóc cô thiếu nữ kia nhằm bóp nặn cái túi tiền của ngài như bóp một túi phó mát chua mà thôi.
- Ngươi sẽ nhận được ở ta một tống vào giữa hai đùi, có nghĩa là ngươi sẽ toi mạng - Kroton lên tiếng.
- Còn ngươi có ở chỗ ta một vại rượu nho Xefalon, nghĩa là, ta sẽ mạnh khỏe - lão Hi Lạp đáp lại.
Vinixius không nói năng gì, vì họ đang tiến gần lại cổng thành, tại đó một cảnh kỳ lạ đập vào mắt họ. Hai người lính đang quỳ xuống khi Đức Sứ đồ đi

ngang qua, còn ông để tay một lúc trên những chiếc mũ trụ bằng sắt của họ rồi làm dấu thánh giá trên đó. Chàng quý tộc trẻ tuổi chưa bao giờ ngờ rằng ngay cả trong đám binh lính lại có thể có các tín đồ Thiên chúa giáo và chàng ngạc nhiên nghĩ rằng, cũng giống như một đám cháy trong một thành phố đang bốc lửa mỗi lúc một nuốt thêm những ngôi nhà mới, cái học thuyết này rõ ràng ngày càng xâm nhập thêm vào nhiều linh hồn mới và lan tràn nhanh quá sức tưởng tượng của con người. Điều này cũng đập mạnh vào chàng vì liên quan tới Ligia, bởi chàng tin rằng, nếu như nàng muốn trốn thoát khỏi thành phố thì chắc hẳn sẽ có những người lính canh sẵn sàng giúp đỡ nàng vượt thành một cách bí mật. Giây phút này chàng cảm ơn tất cả các thần là chuyện ấy đã không xảy ra.

Sau khi đi qua những phần đất hoang nằm bên trong tường thành, đám tín đồ Thiên chúa bắt đầu tản dần. Giờ đây, cần phải tiếp tục theo hút Ligia một cách thận trọng hơn để khỏi bị để ý. Lão Khilon lại than vãn về vết thương và những chỗ phồng rộp ở chán, mỗi lúc lão tụt dần lại phía sau, song Vinixius cũng chẳng phản đối, vì chàng nghĩ rằng tới lúc này lão già Hi Lạp hèn nhát và tàn tật không còn cần thiết cho chàng nữa. Và nếu như lão muốn thì chàng sẵn sàng để cho lão xéo đi, song tuy nhiên vị hiền triết này dù bị sự thận trọng kìm lại phía sau, sự tò mò dường như vẫn tiếp sức cho lão, bởi lão vẫn lẽo đẽo theo sau họ, thậm chí đôi khi lão còn tiến gần lên, lải nhải lại những lời khuyên trước đây đồng thời bảo rằng rất có thể cái ông cụ đi cùng với Sứ Đồ chính là lão Glaukox, giá như ông cụ không có cái vóc người quá thấp như thế.

Họ phải đi khá lâu, đến tận khu Zatybrye, mặt trời cũng gần mọc, thì đám người trong đó có Ligia mới phân tán ra. Đức Sứ đồ, một phụ nữ đứng tuổi và đứa tiểu đồng đi dọc sông về phía thượng nguồn, còn ông cụ thấp bé, Urxux và Ligia bước vào hiên một ngôi nhà, trong đó có hai cửa hàng, một hiệu bán dầu ô lia, còn hiệu kia bán chim chóc.

Đang tấp tểnh chừng năm mươi bước chân phía sau Vinixius và Kroton, lão Khilon chợt đứng sững như trời trồng và nép người vào tường, lão suỵt suỵt gọi họ quay trở lại.

Họ làm theo lão vì quả thực cần phải bàn bạc.

- Người đi xem thử cái nhà này có thông ra phố khác phía bên kia hay không? - Vinixius nói.

Mặc dù vừa ca thán về những vết thương ở chân, lão Khilon nhảy vọt đi nhanh nhẹn như ở mắt cả của lão có đôi cánh nhỏ của thần Mecurơ vậy, lát sau lão quay trở lại ngay.

- Không có - lão bảo - chỉ có một lối vào thôi.

Rồi lão chắp tay lại:

- Lạy các thần Jupiter, Apolon, Vexta, Kibela, Izyx và Ozyryx, lạy thần

Mitra, Baan và tất cả các vị thần phương Đông cùng phương Tây, xin ngài hãy bỏ cái ý định đấy đi… Xin hãy nghe tôi…
Lão chợt dừng lại giữa chừng khi thấy mặt Vinixius tái nhợt đi vì xúc động, còn mắt chàng nheo lại như đồng tử chó sói. Chỉ cần nhìn chàng cũng có thể hiểu được rằng không còn gì trên đời có thể ngăn chàng hành động nữa.
Kroton bắt đầu hít thật nhiều hơi vào lồng ngực lực sĩ và gật gù về hai phía cái đều kém phát triển của mình, giống như lũ gấu bị giam hãm trong chuồng hay làm. Còn trên nét mặt y không hề gợn chút lo lắng nào.
- Tôi vào đầu tiên - y nói.
- Ngươi đi sau ta - Vinixius nói giọng ra lệnh.
Rồi lát sau cả hai biến mất vào trong cái hiên mờ tối.
Lão Khilon nhảy ngay tới góc phố gần nhất và nghé từ sau góc tường lão chờ đợi xem điều gì sẽ xảy ra.

Chú thích:

(1) Nguyên văn: Staje - đơn vị đo diện tích cổ, bằng 1,2 ÷ 1,5 ha

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 22

Mãi tới lúc vào đến hiên, Vinixius mới hiểu hết toàn bộ khó khăn trong hành động của chàng. Đó là một ngôi nhà khá lớn, nhiều tầng, một trong hàng nghìn ngôi nhà được người ta xây dựng ở Roma để kiếm lợi bằng cách cho thuê buồng, song thông thường được xây vội vã và tạm bợ đến nỗi không năm nào không có vài ngôi nhà như thế đổ sụp xuống đầu những người ở trọ. Đó quả thực là một cái tổ ong, quá cao và quá hẹp, đầy các phòng và những phòng xép trong đó sống chen chúc đám dân vừa nghèo khổ vừa quá đông đúc. Trong một thành phố mà nhiều phố không có tên gọi, những ngôi nhà như thế không hề có số thứ tự, những người chủ giao việc thu tiền nhà cho bọn nô lệ, còn bọn chúng lại không có nghĩa vụ phải báo tên tuổi những người sinh sống trong nhà cho chính quyền thành phố, nên thường khi, chúng cũng chẳng biết tên họ nữa. Trong một ngôi nhà như thế, có hỏi thăm về một ai cũng thật khó khăn, nhất là khi bên cổng không có người gác.
Đi qua hàng hiên dài giống như một hành lang, Vinixius và Kroton lọt vào một sân trong chật hẹp, bốn phía đều là nhà, cái sân là một loại chính sảnh thông thiên chung cho toàn bộ ngôi nhà, cũng có một đài phun nước ở giữa, phun nước lên cái đĩa bằng đá xây sát mặt đất. Trên các bức tường là những cầu thang xây bên ngoài nhà chạy lên cao, một phần bằng đá, một phần bằng gỗ, còn những ngăn khác ngăn cách với cái sân chỉ bởi những tấm rèm che bằng len, phần lớn đã cũ kỹ, rách nát hoặc ố bẩn.
Hãy còn sớm quá nên trên sân không một bóng người. Hẳn là trong nhà mọi người hãy đang ngủ, trừ những người mới từ Oxtrianum quay về.
- Ta làm gì đây, thưa ngài? - Kroton hỏi và dừng lại.
- Ta hãy chờ ở đây đã, có thể sẽ có ai đó ra - Vinixius đáp - Đừng để cho người ta trông thấy chúng ta trong sân.
Song đồng thời chàng cũng nghĩ thầm rằng lời khuyên của lão Khilon quả là thực tế. Giá có trong tay vài chục nô lệ, hẳn chàng đã cho vây chặt cổng ra vào - đó có lẽ là lối ra vào duy nhất - và lùng sục tất cả các phòng, còn giờ đây, chàng cần phải sục đúng ngay vào phòng Ligia, nếu không những người Thiên chúa giáo - mà chắc trong ngôi nhà này không thiếu gì - có thể đánh động cho nàng biết rằng người ta đang đi tìm nàng. Vì vậy dò hỏi những người lạ cũng không phải là việc an toàn. Vinixius thoáng nghĩ xem có nên quay về lấy theo bọn nô lệ hay chăng, thì bỗng từ dưới bức rèm che căn hộ phía xa có một người tay cầm rổ bước ra, tiến lại gần vòi phun.

Thoạt nhìn, chàng trai đã nhận ra ngay bác Urxux.
- Chính tên Ligi đấy!, - Vinixius thì thầm
- Tôi có cần phải bẻ gãy xương nó ngay lập tức không?
- Khoan đã!
Bác Urxux không nhìn thấy họ vì họ đang đứng trong bóng tối của hàng hiên, bác bình thản rửa rau đựng đầy trong cái rổ. Chắc là sau cả đêm thức tại nghĩa địa, bác muốn sửa soạn bữa tối cho cả bọn. Sau khi xong việc, bác cầm cái rổ ướt nước và biến mất sau tấm rèm che. Kroton và Vinixius bám theo bác vì nghĩ rằng sẽ vào đúng ngay phòng của Ligia.
Vì vậy họ vô cùng ngạc nhiên khi thấy rằng đằng sau tấm rèm che ngăn cách với sân trong kia không phải một căn phòng mà là một hành lang mờ tối thứ hai nữa, cuối hành lang trông rõ một mảnh vườn nhỏ có vài cây trắc bá, vài bụi sim thơm và một gian nhà nhỏ dựa vào tường sau kín bưng của một ngôi nhà bằng đá khác.
Cả hai hiểu ngay rằng đó là một điều thuận lợi cho họ. Trên sân chung, dân trong nhà có thể tập trung cả lại, còn ngôi nhà nhỏ này đứng tách biệt, nên họ hành động được dễ dàng hơn. Nhanh chóng hạ thủ những người bảo vệ, nói đúng hơn là bác Urxux, rồi nhanh chóng mang theo nàng Ligia bị bắt cóc chạy ra phố, ra bến đò thì họ có thể an tâm rồi. Hắn sẽ không kẻ nào dám can thiệp vào, mà giá như có kẻ nào can thiệp, thì họ sẽ bảo rằng đây là một con tin của Hoàng đế bỏ trốn, cùng lắm thì Vinixius sẽ cầu viện bọn vigin và báo cho bọn chúng biết.
Bác Urxux sắp bước vào ngôi nhà nhỏ thì tiếng bước chân sột soạt khiến bác chú ý, bác bèn dừng lại, và khi trông thấy hai người, bác đặt cái rổ xuống mặt lan can rồi quay lại phía họ:
- Các ông tìm gì ở đây? - Bác hỏi
- Tìm mày đấy - Vinixius đáp
Rồi quay lại phía Kroton, chàng gọi bằng một giọng gấp gáp nhưng nén lại:
- Giết!
Như một con hổ, Kroton lao tới, và chỉ trong chớp mắt, trước khi người đàn ông Ligi kịp định thần hoặc nhận ra kẻ thù, y đã tóm chặt bác trong đôi cánh tay bằng thép của mình.
Vinixius quá tin tưởng vào sức lực siêu nhân của y nên không cần chờ cuộc đấu kết thúc, chàng vượt qua hai người, lao về phía cửa ra vào của ngôi nhà, đẩy nó bật ra và lao vào gian nhà hơi tối song có ánh lửa đang cháy trong lò chiếu sáng. Ánh lửa chiếu thẳng vào khuôn mặt Ligia. Còn người thứ hai ngồi bên đống lửa chính là ông cụ già đi cùng với cô gái và bác Urxux trên đường từ Oxtrianum quay về.
Vinixius lao vào bất thần đến nỗi trước khi Ligia kịp nhận ra chàng thì chàng đã ôm ngang lưng nàng, nhấc bổng lên và lại lao ra phía cửa. Cụ già

kịp chắn ngang đường chàng, nhưng một cánh tay chàng đã ghì chặt thiếu nữ vào ngực, còn tay kia được tự do liền gạt ngã cụ. Cái mũ choàng tụt ra khỏi đầu chàng, trông thấy bộ mặt quen thuộc đối với nàng, bộ mặt kinh hoàng đối với nàng vào giây phút này, vì quá hoảng hốt máu như dừng lại trong người Ligia, tiếng nàng tắc nghẹn trong cổ họng. Nàng muốn kêu cứu song không kêu nổi. Nàng muốn tóm lấy khung cửa để giằng lại nhưng vô hiệu. Những ngón tay nàng trượt dài trên mặt đá và hẳn nàng đã ngất đi, nếu như không có một cảnh tượng kinh khủng đập vào mắt nàng khi Vinixius ôm nàng lao ra ngoài vườn.

Bác Urxux đang ghì trong hai tay một người nào đó, y hoàn toàn gập người ra phía sau lưng, đầu ngửa ra, mồm đầy máu. Nhìn thấy họ, bác giáng một quả đấm nữa vào đầu y, rồi trong nháy mắt, như một con thú dữ sổng chuồng, bác nhảy vọt tới bên Vinixius.

"Chết rồi!" - Chàng quý tộc trẻ tuổi thoáng nghĩ.

Rồi sau đó chàng nghe tiếng kêu của Ligia như qua một giấc mơ: "đừng giết!", tiếp đó chàng cảm thấy có cái gì nhanh như chớp tháo tung hai cánh tay chàng đang ôm cô gái, mặt đất quay cuồng trước chàng và ánh ngày vụt tắt trong đôi mắt chàng.

….

Lão Khilon vẫn nấp sau góc phố chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra, và trong lòng lão nỗi sợ hãi vẫn đang đấu tranh với sự tò mò. Lão nghĩ rằng, nếu như họ bắt cóc được Ligia thì việc có mặt bên Vinixius là điều tốt. Lão không còn sợ Urxux nữa vì tin chắc rằng Kroton sẽ giết chết bác ta. Ngược lại, lão tính rằng, nếu như trên đường phố mà cho tới lúc này vẫn vắng người lại trở nên nhộn nhạo, nếu như dân Thiên chúa hay bất cứ bọn người nào khác muốn chống lại Vinixius, thì lão sẽ nói với họ như một vị đại diện của chính quyền, như một người thi hành ý muốn của Hoàng đế, và trong trường hợp cần kíp lắm lão mới gọi đám vigin đến giúp chàng quý tộc trẻ tuổi chống lại bọn vô lại đường phố, và chuyện ấy hẳn sẽ cho phép lão được bỏ vào túi lão thêm những món tiền ân thưởng mới. Trong lòng, lão vẫn cứ nghĩ rằng Vinixius đã hành động thiếu thận trọng, song trông đợi vào cái sức mạnh khủng khiếp của Kroton, lão đồ rằng có thể họ sẽ thành công. "Cùng lắm, chính ngài hộ dân quan sẽ bế cô gái đi, còn Kroton chặn hậu". Song với lão, thời gian dường như cứ kéo dài mãi ra, sự im lặng của cái hàng hiên mà lão trông thấy từ xa khiến lão lo lắng.

"Nếu họ không tìm được đúng nơi cô ả trốn mà lại gây ồn ào thì thể nào cũng đánh động tới cô nàng"

Và ý nghĩ ấy cũng không khiến lão phiền lòng, lão hiểu rằng khi ấy lão lại trở nên cần thiết cho Vinixius và lão lại có thể biết cách bóp nặn của chàng một số lớn những đồng xextecxi.

“Dù bọn họ có làm gì đi nữa - lão tự nhủ - thì cũng là làm cho ta, dù chẳng có ai nghĩ ra điều ấy… Lạy các thần, lạy các thần, chỉ cần cho phép tôi… “
Đột nhiên lão ngắt đoạn nữa chừng, bởi lão thấy hình như có cái gì ló ra khỏi hàng hiên, lão bèn nép thật sát vào tường dõi nhìn, nín thở.
Lão quả không nhầm, vì từ hàng hiên có đầu ai đó ngó ra và bắt đầu ngó quanh.
Lát sau nó lại biến mất.
“Đó hẳn là Vinixius hoặc Kroton - lão Khilon nghĩ thầm, - nhưng nếu đã bắt cóc được cô gái thì tại sao cô ả không kêu toáng lên, tại sao bọn họ lại phải dòm chừng ra phố? Dù sao thì họ cũng sẽ phải chạm trán với mọi người vì trước khi họ về tới được Karyny thì trong thành đã nhộn nhịp lên rồi kia mà? Vậy là cái gì? Lạy tất cả các thần linh bất tử!… “
Bỗng những sợi tóc còn sót lại trên đầu lão dựng cả lên.
Trong cửa hiện ra bác Urxux với xác Kroton vắt ngang qua vai, bác trông trước trông sau một lần nữa trước khi chạy dọc theo cái phố vắng ngắt dẫn ra sông.
Lão Khilon dán chặt mình vào tường gần dẹt như một miếng vữa trát tường.
“Mình sẽ chết mất nếu hắn trông thấy mình” - lão nghĩ thầm.
Nhưng bác Urxux chạy nhanh vượt qua góc phố và khuất ngay sau ngôi nhà tiếp đó. Lão Khilon không chờ đợi lâu la gì thêm nữa liền ù té chạy vào cái phố ngang, răng đánh lập cập vì kinh hoàng.
“Nếu khi quay trở lại hắn trông thấy mình từ xa, hắn sẽ chạy theo và giết mình mất, - lão tự nhủ - Hãy cứu lấy tôi, hỡi thần Zeux, hãy cứu tôi, hỡi thần Apolon, hãy cứu tôi, hỡi thần Hermex, cứu tôi với, hỡi Đức Chúa của những người Thiên chúa! Tôi sẽ rời bỏ Roma, quay trở về Mezembria, nhưng xin hãy cứu tôi thoát khỏi tay con quỷ này”.
Đối với lão, vào giây phút này, người đàn ông Ligi đã giết Kroton quả là một sinh linh siêu phàm. Vừa chạy trốn, lão vừa nghĩ rằng đó rất có thể là một vị thần linh đội lốt một kẻ dã man. Vào giây phút này, lão tin vào tất cả thần thánh trên đời và tất cả mọi huyền thoại mà thường ngày lão vẫn chế giễu. Ý nghĩ chính Đức Chúa của người Thiên chúa giáo đã giết chết Kroton lướt qua đầu óc lão và tóc lão lại dựng ngược lên khi nghĩ rằng lão đã dám đùa với một sức mạnh khủng khiếp như thế.
Mãi tới khi vượt qua mấy phố hẻm và trông thấy những người thợ nào đó từ xa đang đi ngược đến, lão mới bình tĩnh lại đôi chút. Ngực lão đã hụt hơi, lão bèn ngồi xuống ngưỡng cửa của một ngôi nhà và dùng góc áo choàng lau cái trán đẫm mồ hôi.
“Mình già rồi, mình cần được yên tĩnh” - lão nói.
Những người đi ngược chiều lại phía lão đã rẽ sang một phố ngang nào đó, lão còn lại mỗi mình. Thành phố hãy còn đang ngủ yên. Về buổi sáng sớm

chính trong những khu phố giàu nhất nhộn nhịp hơn, vì đám nô lệ của những gia đình giàu có phải thức dậy sớm, còn ở những khu phố của đám dân tự do sống bám vào nhà nước, nghĩa là đám dân vô nghề nghiệp, thì người ta dậy khá muộn, nhất là về mùa đông. Sau khi ngồi hồi lâu trên ngưỡng cửa, lão Khilon thấy thấm lạnh, lão bèn đứng dậy, và sau khi chắc mẩm mình đã không đánh rơi mất túi tiền nhận được của Vinixius lão bèn chậm rãi đi về phía sông.

"Có thể mình sẽ thấy xác Kroton đâu đó cũng nên - lão tự nhủ. - Lạy các thần! Thằng cha người Ligi, nếu là người thật, thì trong vòng một năm hắn có thể kiếm ra hàng triệu xextecxi, nếu như hắn đã bóp chết tươi Kroton như một con chó ranh, thử hỏi ai còn chống nổi được nữa? Mỗi cuộc đấu trên võ đài người ta có thể trả cho hắn một số vàng bằng trọng lượng của hắn. Hắn canh giữ cô gái này còn giỏi hơn con chó ba đầu Xerbee canh giữ địa ngục, nhưng cầu cho địa ngục nuốt chửng cả hắn ta đi! Mình không muốn đụng độ với hắn! Xương lắm. Nhưng biết làm gì bây giờ? Việc kinh khủng đã xảy ra rồi. Nếu như một tay như Kroton mà còn bị hắn bẻ gẫy xương, thì chắc linh hồn Vinixius cũng đang lởn vởn trên cái nhà đáng nguyền rủa kia chờ ngày an táng. Lạy thần Kaxtor! Chàng là một quý tộc bạn của hoàng thượng, họ hàng thân thiết của ngài Petronius, một ông chủ có tiếng trong toàn Roma, một vị hộ dân quan quân sự. Cái chết của chàng không thể trôi qua nhẹ nhàng đối với bọn chúng được đâu… Nhưng nếu như mình tìm tới trại lính cấm vệ hoặc tới bọn vigin thì sao…?"

Đến đây lão im lặng suy nghĩ, nhưng lúc sau lão lại tiếp:

- Thương thay thân ta! Ai dẫn chàng vào ngôi nhà ấy nếu không phải chính ta?… Lũ nô lệ và nô lệ giải phóng của chàng biết rằng ta lui tới nhà chàng nhằm mục đích gì. Sẽ ra sao đây nếu người ta kết luận rằng ta cố tình trỏ cho chàng ngôi nhà mà tại đó chàng phải chết? Dù cho sau này trước toà người ta có hiểu ra là ta không muốn chàng phải chết, thì người ta cũng vẫn cứ kết tội rằng ta là nguyên do của cái chết ấy… Mà chàng lại là một nhà quý tộc, nên dù sao đi nữa ta cũng không tránh khỏi bị kết tội. Nhưng nếu như ta lặng lẽ rời bỏ thành Roma mà trốn đi thật xa thì lại càng khiến cho người ta nghi ngờ ta nhiều hơn mà thôi.

Dù thế này hay thế kia đều dở cả. Vấn đề là chọn cái nào ít dở hơn. Roma là một thành phố khổng lồ, thế mà lão Khilon vẫn cảm thấy chật chội. Bởi vì giá là người khác thì hẳn đã có thể đến gặp thẳng viên chỉ huy bọn vigin kể lại tình đầu, và dù cho hắn có bị ngờ vực điều gì, thì hắn cứ bình thản mà chờ điều tra. Nhưng toàn bộ quá khứ của lão Khilon lại thuộc về loại mà bất cứ một sự quen biết gần gũi nào với viên đô trưởng hoặc với viên chỉ huy vigin cũng đều mang tới những chuyện phiền toái nghiêm trọng vô chừng, đồng thời làm tăng thêm mọi nỗi nghi ngờ mà những vị quan chức ấy có thể

có.
Mặt khác nếu chạy trốn thì chỉ càng khiến cho ông Petronius thêm cả quyết khi nghĩ rằng Vinixius bị phản bội và bị giết chết do lão xui khiến. Petronius là người nhiều thế lực, ông có thể ra lệnh cho cảnh sát cả nước, ông sẽ lập tức bằng mọi cách tìm ra thủ phạm, dù hắn có ở tận cùng thế giới đi chăng nữa. Lão Khilon chợt nghĩ, hay là đến thẳng chỗ ông và kể hết cho ông mọi chuyện. Phải! Đó là phương sách tốt nhất, Petronius là người trầm tĩnh và lão Khilon có thể tin rằng ít nhất lão cũng được trình bày cho đến cuối câu chuyện. Là người biết rõ chuyện này từ đầu, Petronius dễ dàng tin vào sự vô tội của lão Khilon hơn là các vị quan trưởng.
Nhưng để đến gặp Petronius cần phải biết chắc chắn chuyện gì đã xảy ra với Vinixius, điều mà lão Khilon không biết. Quả tình lão có trông thấy bác Urxux mang xác Kroton lén đi ra sông, nhưng lão chẳng biết điều gì hơn nữa. Vinixius có thể bị giết chết rồi mà cũng rất có thể chỉ bị thương hay bị bắt mà thôi. Tận lúc này lão Khilon mới nghĩ ra rằng những người Thiên chúa giáo chắc không dám giết chết một con người nhiều thế lực như chàng, một cận thần và một võ quan cao cấp, bởi một hành động như thế rất có thể sẽ khiến cho tất cả bọn họ bị truy nã. Hợp lẽ hơn là họ dùng sức mạnh giữ chàng lại, cho Ligia có thì giờ trốn đi chỗ khác.
Ý nghĩ ấy khiến lão Khilon tràn ngập niềm cổ vũ.
"Nếu như cái con rồng xứ Ligi kia không xé xác chàng ngay lúc đầu, thì hẳn chàng vẫn còn sống, mà nếu còn sống thì chính chàng sẽ làm chứng cho mình, là mình không hề phản bội chàng, khi ấy không những sẽ không có chuyện gì đe doạ mình (Ôi, hỡi thần Hecmex, hãy tính trước hai chú chiên cho con đi nhé!) mà lại có những phương trời mới mở rộng trước mắt mình. Mình chỉ cần báo cho một trong những tên nô lệ giải phóng cần phải tìm ông chủ ở đâu là đủ, còn hắn có muốn tới gặp đô trưởng hay không là việc của hắn, miễn là mình không phải đến gặp… Mình cũng có thể tới gặp Petronius và có thể được lĩnh thưởng nữa kia. Mình đã tìm kiếm Ligia, giờ đây lại tìm Vinixius, rồi sau đó lại đi tìm Ligia… Tuy nhiên trước hết cần phải biết chàng còn sống hay đã bị giết rồi!"
Đến đây lão chợt nghĩ, hay chờ tới đêm lần tới chỗ tên chủ lò bánh Đemax để hỏi dò về Urxux. Song lão vứt bỏ ý nghĩ ấy ngay lập tức. Lão không muốn có chuyện gì dính líu tới Urxux cả. Lão suy đoán một cách có lý, rằng nếu Urxux không giết chết lão Glaukox, thì chắc hẳn bác đã được một người nào đó trong số những người quản đạo cảnh giới trước, người ấy hẳn đã được bác thổ lộ cho biết ý định của mình và bảo cho bác biết, rằng đó là một việc không minh bạch và chắc có một kẻ phản bội nào đó xui bác làm chuyện ấy. Mà nói cho cùng, chỉ cần nghĩ tới Urxux là lão Khilon đã thấy rùng cả mình lên rồi. Ngược lại, lão nghĩ rằng đến đêm sẽ cho lão Enryxius

đến ngôi nhà xảy ra sự kiện này thám thính tin tức xem sao. Còn lúc này cần phải ăn uống, tắm rửa và nghỉ ngơi cái đã. Cả đêm không ngủ, con đường tới Oxtrianum và cuộc chạy trốn từ khu Zatybre đã khiến lão mệt quá sức chịu đựng.
Song có một việc vẫn khiến cho lão vui sướng: đó là lão vẫn còn bên mình hai túi tiền, một túi Vinixius đưa cho lão tại nhà và một túi chàng ném cho lão trên đường từ nghĩa địa quay về. Vì cái hoàn cảnh đáng mừng ấy cũng như vì những nỗi xúc động mà lão vừa trải qua, lão quyết định sẽ ăn thật nhiều và uống loại rượu nho ngon hơn thường lệ.
Tới khi các quán rượu nho mở cửa, lão đã thực hiện điều đó quá mức, đến nỗi quên cả chuyện tắm táp. Lão chỉ muốn được đánh một giấc, và vì buồn ngủ, lão yếu đến nỗi khi quay trở về nhà ở khu Xubur, nơi người nô tỳ mà lão mua được bằng tiền của Vinixius đang chờ lão, chân lão cứ bước chuệnh choạng.
Về tới nhà, lão chúi vào cái phòng ngủ tối như hang cáo, lăn ra chiếu và ngủ thiếp đi ngay lập tức.
Mãi đến chiều tối lão mới tỉnh dậy, đúng hơn, người nô tỳ đánh thức lão, bảo lão đứng dậy, vì có ai đó đến tìm gặp lão vì một chuyện cần kíp.
Trong chớp mắt, lão Khilon tỉnh táo định thần ngay lập tức, khoác vội tấm áo choàng có mũ chụp lên người, và sau khi ra lệnh cho người nô tỳ dịch ra một bên, lão thận trọng ngó đầu ra ngoài.
Và lão sững người chết lặng. Vì phía trước cửa phòng ngủ, lão trông thấy thân hình khổng lồ của bác Urxux.
Trông thấy bác, hai chân và đầu lão lạnh buốt đi như băng đá, tim lão ngừng đập trong lồng ngực, hàng đàn kiến như đang bò dọc sống lưng lão… Suốt hồi lâu lão không thể thốt ra được lời nào, mãi sau, lập cập hai hàm răng, lão mới nói, hay đúng hơn là mới rên rỉ được mấy tiếng:
- Xyco, ta không có… ta không quen… cái con người tốt kia đâu!
- Nhưng con đã bảo với bác ta rằng, ngài có nhà và đang ngủ, thưa ngài - cô gái đáp - còn bác ta đòi phải đánh thức ngài dậy.
- Ôi quỷ thần ơi! Ta đã bảo mày…
Song chính bác Urxux, hình như sốt ruột vì sự chậm chạp đã tiến sát lại cửa buồng ngủ và cúi người nhô vào bên trong.
- Này lão Khilon Khilonidex! - bác gọi
- Pax tecum! Pax, pax! - Lão Khilon thưa vội - Hỡi người Thiên chúa giáo tốt lành nhất! Phải! Tôi là Khilon nhưng đó là chuyện nhầm lẫn… Tôi không quen ông!
- Này bác Khilon Khilonidex! - bác Urxux lặp lại - Ông chủ của bác, ngài Vinixius, gọi bác phải đến ngay chỗ ông ấy cùng với tôi.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 23

Một cơn đau nhói khiến Vinixius tỉnh lại. Thoạt tiên, chàng không thể hiểu nổi mình đang ở đâu và điều gì đã xảy ra với chàng. Đầu chàng ù cả lên, mắt chàng như có màn sương bao phủ. Song dần dần sự tỉnh táo quay trở lại với chàng, và sau rốt, qua cái màn sương mù ấy, chàng trông thấy ba người đang cúi xuống phía chàng. Chàng nhận ra hai trong số người đó, người thứ nhất là bác Urxux, còn người thứ hai là cụ già mà chàng đã gạt ngã khi mang Ligia ra ngoài. Người thứ ba, hoàn toàn xa lạ với chàng, đang giữ tay trái của chàng và nắn từ khủyu tay lên vai và xương bả vai khiến chàng đau khủng khiếp, đến nỗi Vinixius cho rằng đó là một cách trả thù chàng, chàng bèn nói rít qua kẽ răng:
- Các người hãy giết ta đi!
Song họ có vẻ không hề để ý tới lời chàng, dường như họ không nghe rõ, hoặc xem chúng là những tiếng rên rỉ thông thường khi phải chịu đựng đau đớn. Với nét mặt vừa lo lắng vừa man dã, bác Urxux cầm một bó những mảnh vải trắng đã được xé ra thành những dải dài, còn cụ già nọ đang nói với người đàn ông ấn vào vai Vinixius:
- Ông Glaukox này, ông có chắc là vết thương ở đầu không nguy hiểm tới tính mạng chứ?
- Dạ vâng, thưa cha Kryxpux đức hạnh - lão Glaukox đáp. - Khi còn là nô lệ phục vụ trên tàu, rồi sau đó sinh sống ở Neapolix, tôi đã từng chữa nhiều vết thương và bằng số tiền kiếm được nhờ công việc ấy, tôi đã tự chuộc được mình ra cùng những người thân của tôi… Vết thương trên đầu nhẹ thôi. Khi bác này (nói đến đây, ông trỏ bác Urxux) giằng lại cô gái của chàng thanh niên và đẩy chàng ta vào tường, thì chắc lúc ngã xuống, chàng đã đưa tay lên che đầu, cánh tay bị dập thương và gãy, nhưng nhờ vậy cứu được cái đầu và cả tính mạng nữa.
- Ông đã từng chăm sóc nhiều anh em đạo hữu - ông Kryxpux trả lời - và nổi tiếng là một thầy thuốc giỏi… Chính vì thế tôi đã phái bác Urxux đến đón ông.
- Dọc đường chính bác ta đã thổ lộ rằng, chỉ vừa hôm qua đây thôi, bác ta hãy còn sẵn sàng giết tôi đấy.
- Nhưng trước tiên bác ta đã thổ lộ điều ấy với tôi, còn tôi vốn biết rõ ông và tình yêu của ông đối với Đấng Crixtux, nên tôi đã giải thích cho bác ta rõ rằng không phải ông là kẻ phản bội, mà chính cái người lạ muốn xui bác ta

phạm tội giết người nọ mới là kẻ phản bội.
- Đó là một con quỷ dữ, thế mà tôi lại nhầm ra thiên sứ, - bác Urxux thở dài nói.
- Khi khác bác hãy kể tôi nghe chuyện ấy - ông Glaukox nói - còn bây giờ ta phải nghĩ đến bệnh nhân đã.
Nói xong, ông bắt đầu nắn lại tay cho Vinixius, và mặc dù ông Kryxpux luôn nhỏ nước lạnh vào mặt, chàng vẫn cứ bị ngất đi vì đau đớn. Thực ra, đó cũng là điều tốt cho chàng, bởi chàng không phải cảm thấy bị nắn và băng bó cánh tay bị gãy, cánh tay mà ông Glaukox ép vào hai tấm ván lõm rồi quấn chặt lại thật nhanh và thật mạnh để cố định chúng.
Song sau khi băng bó xong, chàng lại tỉnh dậy - và trông thấy Ligia.
Nàng đứng ngay sát cạnh giường chàng, giữ trước mặt một chiếc chậu bằng đồng đựng nước để ông Glaukox thỉnh thoảng lại nhúng bọt bể vào và nhỏ lên đầu chàng.
Vinixius nhìn và chàng không tin vào mắt mình nữa. Chàng ngỡ đó là giấc mơ hoặc cơn mê sảng đã dựng lên trước mắt chàng những bóng ma thân yêu - mãi một lúc lâu chàng mới cất lên được một tiếng gọi như thầm:
- Ligia…
Nghe thấy giọng chàng, cái chậu nước sóng sánh trong tay nàng, song nàng lại đưa đôi mắt đầy buồn bã nhìn chàng.
- Bằng an được cùng người. - Nàng nói khẽ.
Rồi nàng cứ đứng với đôi tay chìa ra trước mặt, với nét mặt đầy thương cảm và tiếc nuối.
Chàng nhìn nàng chăm chăm, dường như muốn để cho con ngươi được thu trọn hình ảnh của nàng sao cho khi mắt nhắm lại rồi, hình ảnh của nàng vẫn còn lưu lại dưới mi. Chàng nhìn khuôn mặt nàng, nhợt nhạt và gầy hơn lúc trước, nhìn những chỗ uốn lượn của mái tóc màu sẫm, nhìn bộ trang phục nghèo khổ của cánh thợ, chàng nhìn, nhìn đăm đăm, đến nỗi dưới tác động cái nhìn của chàng, vầng trán trắng tuyết của nàng bắt đầu ửng hồng - và trước hết chàng nghĩ rằng chàng vẫn luôn yêu nàng, rồi sau nữa chính sự nhợt nhạt của nàng là do chàng gây nên, bởi chính chàng đã bắt nàng phải rời bỏ gia đình, nơi nàng được yêu chiều, nơi nàng sống trong cảnh sung túc và tiện nghi, chính chàng đã đẩy nàng vào cái nhà khốn khổ này và bắt nàng phải khoác tấm áo choàng nghèo khó làm bằng len màu thẫm kia.
Song chính chàng lại khao khát được đội cho nàng chiếc kim miện quý báu nhất, được trang điểm cho nàng bằng tất thảy châu báu ngọc ngà trên đời, nên nỗi kinh ngạc, sự sợ hãi, lòng thương hại cùng sự nuối tiếc lớn lao chợt bóp nghẹt tim chàng, chàng hẳn đã quỳ sụp xuống chân nàng rồi nếu như chàng có thể cử động được.
- Ligia, - chàng thốt lên - chính nàng đã không để cho người ta giết tôi!

Nàng đáp lại đầy ngọt ngào:
- Cầu chúa khiến chàng khoẻ lại!
Đối với Vinixius, người đang cảm thấy những điều xúc phạm mà chàng đã gây ra cho nàng trước đây cùng điều mà chàng vừa mới định gây ra, trong lời nói của Ligia quả như có chứa đựng thần dược. Lúc này chàng quên đi, rằng qua miệng nàng có thể chính khoa học Thiên chúa giáo đã cất tiếng nói, chàng chỉ cảm thấy rằng người phụ nữ yêu thương đang nói, rằng trong câu nàng đáp chứa đựng một tình âu yếm riêng tư nào đó và một lòng nhân hậu cao cả khiến chàng xúc động tận đáy lòng. Lúc nãy chàng đã ngất đi vì đau đớn, lúc này chàng cảm thấy người yếu hẳn đi vì xúc động. Một trạng thái kiệt sức nào đó, vừa to lớn vừa ngọt ngào, chợt cuốn chàng đi. Chàng có cảm giác như mình rơi vào vực thẳm, song đồng thời lại cảm thấy dễ chịu và hạnh phúc. Trong giây phút yếu sức ấy chàng vẫn nghĩ rằng có một vị thần đang đứng bên chàng.
Lúc này ông Glaukox đã rửa xong vết thương trên đầu chàng và bôi thuốc cao vào đó. Bác Urxux cầm lấy chiếc chậu từ tay Ligia, còn nàng đỡ lấy cốc nước pha rượu nho đã chuẩn bị sẵn trên bàn đặt vào môi người bị thương. Vinixius uống ừng ực, sau đó chàng thấy người rất dễ chịu. Sau khi vết thương được băng bó, cơn đau đớn dường như đã dứt hẳn. Các vết thương cùng những chỗ xây xát dịu dần. Chàng hoàn toàn tỉnh táo trở lại.
- Cho tôi uống nữa! - Chàng nói.
Ligia cầm chiếc cốc không sang phòng bên, còn ông Kryxpux, sau khi trao đổi vài lời với ông Glaukox, tiến lại cạnh giường chàng và nói:
- Hỡi Vinixius, chúa đã không để cho anh thực hiện một hành động xấu xa, nhưng đã cho anh được sống và ghi nhớ chuyện ấy vào lòng. Đấng mà đối với Người, con người chỉ là cát bụi, đã đưa anh vào tay chúng tôi, trong tay anh không một tấc sắt, song Đấng Crixtux, người mà chúng tôi tin tưởng, đã dạy chúng tôi phải yêu mến ngay cả kẻ thù. Cho nên chúng tôi đã băng bó vết thương cho anh, và như Ligia nói, chúng tôi sẽ cầu nguyện để Chúa trả về cho anh sức khoẻ, nhưng chúng tôi không thể nào coi sóc anh lâu hơn nữa. Anh hãy bình tâm ở lại đây và hãy nghĩ kỹ xem anh có nên tiếp tục truy nã Ligia nữa hay chăng, người thiếu nữ mà anh đã tước mất những người đỡ đầu cùng với tổ ấm gia đình, cũng như có nên truy nã chúng tôi, những người đã dùng điều tốt đáp lại những điều xấu của anh.
- Các người muốn rời bỏ tôi sao? - Vinixius hỏi
- Chúng tôi muốn rời bỏ ngôi nhà này, nơi mà chúng tôi có thể bị quan đô trưởng săn đuổi. Bạn anh đã bị giết, còn anh, một kẻ hùng mạnh trong đám người của anh, lại đang bị thương nằm đó. Không phải lỗi của chúng tôi đã gây nên những việc ấy, nhưng cơn giận của pháp luật có thể trút xuống đầu chúng tôi.

- Xin các người đừng sợ bị săn lùng, - Vinixius nói, - tôi sẽ che chở cho các người.
Ông Kryxpux không muốn đáp rằng không phải họ chỉ ngại đô trưởng với cảnh sát, mà họ không tin chàng, đồng thời muốn bảo vệ Ligia thoát khỏi cuộc săn đuổi tiếp theo của chàng.
- Thưa ngài, - ông nói, - tay phải của ngài vẫn bình thường vậy đây là tấm bảng và bút cứng, ngài hãy viết cho gia nhân, để chiều tối nay họ mang kiệu tới đón ngài đem về nhà, ở nhà ngài, ngài sẽ dễ chịu hơn trong cảnh nghèo khó của chúng tôi. Tại đây chúng tôi ở nhờ nhà một phụ nữ goá chồng nghèo khổ, bà ấy sắp tới đây cùng với đứa con trai - đây là đứa bé sẽ mang thư của ngài đi, còn chúng tôi sẽ phải tìm nơi trú khác.
Vinixius tái người đi, chàng hiểu rằng người ta muốn tách chàng ra khỏi Ligia, và một khi chàng mất nàng lần nữa thì có thể sẽ chẳng bao giờ trong đời còn được trông thấy nàng nữa… Chàng vẫn hiểu được rằng giữa hai người - chàng và nàng - đã xảy ra những việc trọng đại, mà vì chúng, muốn có được nàng chàng phải tìm kiếm những con đường mới, những con đường mà chàng chưa có thì giờ nghĩ ra. Chàng cũng hiểu rằng dù có nói gì với những người này, - dù chàng có thề nguyền rằng sẽ mang Ligia trả về với bà Pomponia Grexyna đi nữa - thì họ vẫn có quyền không tin chàng và sẽ không tin chàng. Bởi chàng đã có thể làm việc đó từ trước kia mà, thậm chí chàng đã từng có thể, - thay vì truy đuổi Ligia - đến gặp bà Pomponia và thề với bà rằng chàng từ bỏ cuộc truy đuổi, khi ấy hẳn bà Pomponia đã có thể tự đi tìm và mang cô gái trở về. - Không! chàng cảm thấy rằng những câu thề thốt như vậy không đủ sức giữ họ lại, và không một lời thề thốt thiêng liêng nào có thể được chấp nhận, hơn nữa, vì không phải là tín đồ Thiên chúa, chàng chỉ có thể thề với họ khi viện những vị thần bất tử mà chính chàng cũng chẳng lấy gì làm tin cho lắm, những vị thần mà họ xem là ma quỷ.
Tuy nhiên chàng vẫn muốn thuyết phục cả Ligia lẫn những người che chở nàng bằng một cách gì đấy mà chàng chưa có thì giờ nghĩ ra được. Chàng muốn ít nhất cũng còn được trông thấy mặt nàng vài ngày nữa. Giống như người chết đuối vớ được mảnh ván hay mái chèo nào cũng xem là cứu hộ, chàng ngỡ rằng trong mấy ngày ấy chàng có thể sẽ nói ra được điều gì đó có thể khiến chàng được lại gần nàng hơn, chàng có thể nghĩ ra được điều gì đó hay ho hơn, có thể sẽ có điều gì đó may mắn hơn xảy đến chăng?
Vậy nên, cố gắng tập trung các suy nghĩ của mình lại, chàng nói:
- Xin các người hãy nghe tôi nói, hỡi các tín đồ Thiên chúa giáo! Hôm qua tôi cũng có mặt cùng các người tại Oxtrianum, và tôi đã được nghe giảng về học thuyết của các người, và dù tôi có không hay biết học thuyết ấy đi chăng nữa, thì hành động của các người cũng cho tôi thấy các người là những con người trung thực và nhân hậu. Xin hãy bảo với người đàn bà goá sống tại

ngôi nhà này cứ ở lại, các người cũng ở lại và hãy cho phép tôi được ở lại cùng. Xin người này (chàng hướng cái nhìn vào ông Glaukox) kẻ vốn là thầy thuốc hoặc chí ít cũng biết băng bó các vết thương, hãy nói xem liệu trong ngày hôm nay đã có thể di chuyển tôi được hay chưa. Tôi đang đau đớn, cánh tay bị gẫy, ít nhất cũng phải giữ nó bất động vài ba ngày - vì vậy tôi sẽ không rời khỏi nơi đây, trừ phi người ta dùng bạo lực bắt tôi phải đi.
Chàng ngừng lời vì lồng ngực bị thương của chàng thiếu hơi, ông Kryxpux đáp:
- Thưa ngài, sẽ không một ai dùng bạo lực đối xử với ngài đâu, chúng tôi chỉ mang đầu chúng tôi ra khỏi nơi đây mà thôi.
Nghe thấy thế, chàng trai vốn không quen với mọi sự phản đối nhíu mày và nói:
- Hãy để cho tôi thở chút đã.
Rồi chàng lại tiếp tục:
- Sẽ không một ai hỏi tới gã Kroton, kẻ mà Urxux đã bóp chết, vì hôm nay hắn phải tới Beneventơ do Vatynius đòi, tất cả mọi người sẽ nghĩ là y đã đi rồi. Khi tôi cùng Kroton bước vào ngôi nhà này, không một ai trông thấy chúng tôi, ngoài cái lão Hi Lạp đã cùng chúng tôi có mặt tại Oxtrianum. Tôi sẽ nói cho các người biết hắn ta sống nơi đâu, các người hãy dẫn hắn tới gặp tôi, - tôi sẽ bảo hắn sẽ câm miệng, vì đó là con người mà tôi trả tiền. Tôi sẽ viết một lá thơ gởi về nhà tôi, nói rằng tôi cũng đã đi Beneventơ. Còn nếu lão Hi Lạp đã báo tin cho đô trưởng, tôi sẽ nói rằng chính tôi đã giết Kroton và hắn đã làm tôi gãy tay. Tôi sẽ làm như thế đấy, thề có linh hồn của mẹ tôi! - Có nghĩa là các người có thể yên ổn ở lại đây, không một sợi tóc nào bị rụng đi đâu! Xin hãy mau đưa lão Hi Lạp tới gặp tôi, lão ta tên là Khilon Khiloniđex.
- Vậy thì ông Glaukox sẽ ở lại với ngài - ông Kryxpux nói - cùng với bà goá đây, ông ấy sẽ chăm lo cho ngài.
Vinixius càng nhíu đôi lông mày lại hơn nữa:
- Hãy nghe những lời tôi nói đây, hỡi người già - chàng nói. - Tôi biết ơn ông, ông tỏ ra là một người nhân hậu và trung thực, nhưng ông đã không nói thật với tôi những điều ông đang mang nặng trong lòng. Có phải ông sợ rằng tôi sẽ gọi nô lệ của tôi đến và ra lệnh cho chúng bắt nàng Ligia đi? Có phải thế không?
- Phải! - ông Kryxpux đáp lại vẻ nghiêm khắc.
- Vậy thì xin ông hãy lưu ý rằng tôi sẽ nói chuyện với lão Khilon ngay trước mặt các người và trước mặt các người tôi sẽ viết thư về nhà rằng tôi đã đi rồi - còn sau này tôi sẽ không tìm ra người mang tin nào khác ngoài chính các người… Xin hãy cân nhắc những điều đó và đừng làm cho tôi khó chịu hơn nữa.

Nói tới đây, chàng nổi xung lên, mặt chàng nhăn lại vì giận dữ, rồi chàng nói tiếp đầy xúc động:
- Thế ra các ông nghĩ rằng tôi muốn được ở lại chỉ vì để nhìn thấy nàng sao?… Thằng ngốc cũng có thể đoán ra được điều ấy, dù cho tôi có phản đối đi nữa. Nhưng tôi không khi nào dùng bạo lực cướp nàng đi lần nữa… Còn ông thì tôi nói cho ông biết: nếu nàng không ở lại đây, thì bằng cánh tay phải còn lành lặn này, tôi sẽ dứt sạch băng trên vai, tôi sẽ không ăn không uống chút gì hết - để cho cái chết của tôi giáng lên đầu ông và những người anh em của ông! Tại sao ông lại băng bó cho tôi, tại sao ông không ra lệnh giết tôi đi cho rồi?
Và chàng xỉu đi vì giận dữ và kiệt sức. Song Ligia, ngồi trong gian nhà thứ hai đã nghe rõ cả câu chuyện, nàng tin rằng Vinixius sẽ thực hiện điều chàng vừa nói, nàng sợ hãi những điều của chàng. Nàng không muốn chàng phải chết. Bị thương và không chút sức tự vệ, không những chàng chỉ khiến nàng thương mà còn làm nàng sợ nữa. Kể từ khi chạy trốn, sống giữa những người lúc nào cũng đắm mình trong sự say mê tôn giáo triền miên, chỉ nghĩ đến sự hi sinh, sự dâng hiến và lòng từ thiện vô bờ bến, chính nàng cũng thấm nhuần niềm say mê mới mẻ này đến độ nó thay thế cả nhà cửa, gia đình, niềm hạnh phúc bị mất đi, nó biến nàng thành một trinh nữ Thiên chúa giáo, những người sau này sẽ làm thay đổi tâm linh già cỗi của thế giới. Vinixius đã gây ảnh hưởng quá lớn đến số phận của nàng và đã quá si mê theo đuổi nàng, đến độ nàng không thể quên nổi chàng. Suốt bao ngày dài nàng nghĩ đến chàng, và đâu chỉ một lần nàng khẩn cầu Đức Chúa hãy ban cho nàng giây phút, khi mà đi theo tiếng gọi của giáo thuyết, nàng có thể dùng điều tốt đáp lại cái xấu với chàng, dùng lòng từ thiện đáp lại sự săn đuổi, chinh phục chàng, giành lại chàng cho đấng Crixtux và giải thoát cho chàng. Giờ đây, nàng thấy chính giây phút ấy đã tới, những lời cầu nguyện của nàng đã được nghe thấu.
Nàng bèn tiến lại gần ông Kryxpux với nét mặt phấn khích và cất tiếng nói, dường như có ai đó khác nói ra thông qua miệng nàng.
- Thưa ông Kryxpux, hãy để cho chàng được ở lại với chúng ta, và chúng ta hãy ở lại với chàng cho tới khi nào đấng Crixtux khiến chàng khoẻ lại.
Vị quản họ đạo tuổi tác, người quen tìm thấy hơi thở của Chúa ở mọi thứ xung quanh, khi trông thấy sự bột khởi của nàng liền nghĩ rằng có thể bề trên đã thốt ra qua miệng nàng, ông chợt giật mình sợ hãi trong lòng và cúi đầu xuống.
- Cầu mọi việc sẽ như người nói, - ông thốt ra.
Sự vâng lời dễ dàng của ông Kryxpux gây cho Vinixius - người suốt từ nãy không hề rời mắt khỏi nàng - một ấn tượng kỳ lạ và mạnh mẽ. Chàng cảm thấy Ligia là một nữ tiên tri Xybinla hoặc một vị nữ giáo chủ nào đó trong

những người Thiên chúa giáo, được người ta sùng kính và vâng lời. Bất giác chàng cũng chịu ảnh hưởng của sự sùng kính ấy. Giờ đây, thêm vào tình yêu mà chàng cảm thấy, còn có một nỗi e sợ nào đó, đối với nó, chính tình yêu lại trở nên quá đường đột, quá ngông cuồng. Chàng không sao quen được với ý nghĩ rằng quan hệ giữa hai người đã bị thay đổi, giờ đây, không phải nàng bị lệ thuộc vào ý chí của chàng mà là chàng phụ thuộc vào ý chí của nàng, rằng chàng đang nằm đó, ốm yếu, gầy tay, rằng chàng không còn là sức mạnh tấn công - chinh phục nữa, mà giống như một đứa trẻ không chút sức tự vệ, trong sự chăm sóc của nàng. Đối với bản chất kiêu căng và tự tôn của chàng, mối quan hệ như thế sẽ là một nỗi nhục nhã trong tương quan đối với bất cứ kẻ nào khác, song bây giờ, không những chàng không cảm thấy nhục nhã, mà còn biết ơn nàng như biết ơn bà chủ của mình. Đó quả thực là những cảm giác mà chàng chưa hề có, những cảm giác mà một ngày trước đây, chắc sẽ không thể chứa nổi trong đầu óc chàng, và lúc này đây hẳn vẫn còn khiến chàng kinh ngạc, giá như chàng có thể hiểu chúng thật tường tận. Song lúc này chàng đâu có hỏi tại sao lại như thế, dường như đó là một việc hoàn toàn đương nhiên, bởi chàng cảm thấy hạnh phúc khi được ở lại nơi đây.

Và chàng muốn cảm ơn nàng - với lòng biết ơn cùng một thứ tình cảm nào đấy vô cùng lạ lẫm đối với chàng, đến nỗi chàng không biết gọi tên nó là gì nữa, vì thực ra nó là sự tuân phục. Song sự bột phát vừa rồi đã khiến chàng kiệt sức đến nỗi chàng không thể nói lên lời mà chỉ dùng mắt để cảm ơn nàng, trong mắt chàng bừng sáng niềm sung sướng được ở lại bên nàng và có thể được nhìn nàng ngày mai, ngày kia hoặc lâu hơn nữa. Niềm vui sướng đó chỉ bị vẩn đục bởi một nỗi lo sợ bị mất đi điều mà chàng vừa có được, nỗi lo sợ to lớn, đến nỗi khi Ligia mang nước đến cho chàng, chàng muốn nắm tay nàng, nhưng chàng lại sợ - chàng sợ không dám làm điều ấy, chính chàng, chính Vinixius, người mà trong bữa tiệc tại cung Hoàng đế đã dùng sức mạnh để hôn vào môi nàng, và sau khi nàng chạy trốn đã tự nhủ rằng sẽ nắm tóc lôi nàng vào buồng ngủ hoặc ra lệnh đánh đập nàng.

Song chàng cũng bắt đầu lo ngại rằng, một sự tiếp viện quá sớm từ bên ngoài có thể sẽ phá hỏng niềm vui của chàng. Sau khi chàng biến mất, lão Khilon có thể đã báo cho viên đô trưởng hoặc cho những nô lệ giải phóng ở nhà chàng biết - và khi ấy rất có thể bọn vigin sẽ xộc vào đây. Quả tình cái ý nghĩ: lúc ấy chàng có thể ra lệnh bắt lấy Ligia và giam nàng tại nhà chàng - có thoáng qua đầu chàng, song chàng cảm thấy không nên làm chuyện ấy, và chàng không thể làm nổi. Chàng là một kẻ phóng túng, táo tợn và khá hư hỏng, khi cần thiết chàng có thể là kẻ chẳng ai hòng van xin nổi, song chàng không phải là Tygelin, cũng chẳng phải là Nerô. Cuộc đời quân ngũ vẫn còn lưu lại trong chàng một ý thức nhất định về công lý, lòng tin và chút lương tri đủ để chàng hiểu được, rằng một hành động như thế quả là vô cùng đồi bại. Cũng có thể trong cơn tức giận bất thần và nếu hoàn toàn khoẻ mạnh chàng dám làm việc ấy, nhưng lúc này chàng vừa mẫn cảm lại vừa đau yếu, nên chàng chỉ mong sao đừng có kẻ nào đứng chắn giữa chàng và Ligia. Chàng cũng ngạc nhiên nhận thấy kể từ khi Ligia đứng về phía chàng thì cả nàng lẫn ông Kryxpux hoàn toàn không đòi hỏi chàng phải hứa hẹn điều gì, dường như họ tin chắc rằng, nếu cần, sẽ có một sức mạnh siêu nhiên nào đó che chở cho họ vậy. Kể từ khi được nghe ở Oxtrianum về cái giáo thuyết nọ cùng lời rao giảng của Đức Sứ đồ, trong đầu óc Vinixius, sự khác biệt giữa những cái có thể và không thể bắt đầu bị đảo lộn và xoá nhoà đi, bởi vậy chàng không xa lạ lắm với ý nghĩ rằng mọi điều ấy rất có thể sẽ diễn ra. Song khi suy nghĩ về mọi việc một cách tỉnh táo hơn, chính chàng nhắc lại cho họ những gì chàng nói về lão Hi Lạp và yêu cầu họ đưa lão Khilon đến cho chàng.

Ông Kryxpux đồng ý và quyết định cử bác Urxux đi, Vinixius, thời gian trước khi đến Oxtrianum vẫn thường phái những nô lệ của mình đến nhà lão Khilon (mặc dù không có kết quả gì), giờ đây chỉ cho người đàn ông Ligi tỉ mỉ chỗ ở của lão, sau đó viết mấy chữ lên tấm bảng, rồi quay sang nói với ông Kryxpux:

- Tôi phải gửi theo tấm bảng này, vì đây là một kẻ đa nghi và khôn ranh. Khi bị tôi gọi tới, lão thường bảo với người của tôi về thưa lại rằng lão không có nhà, những lúc lão sợ tôi tức giận vì không có tin tức gì mới cho tôi.

- Chỉ cần tìm ra hắn ta thôi, tôi sẽ lôi được hắn về đây, dù hắn muốn hay không, - bác Urxux đáp.

Rồi bác cầm tấm áo khoác và vội vã bước ra.
Tìm được một ai trong thành Roma không phải là chuyện dễ, dù được chỉ dẫn rất tỉ mỉ; song bác Urxux được cái linh tính của con người vùng rừng núi giúp đỡ hơn nữa bác rất quen thuộc với thành phố này nên một lúc sau bác đã có mặt trong nhà lão Khilon.
Song bác không nhận ra lão. Trước đây bác mới chỉ gặp lão có mỗi một lần, hơn nữa lại vào ban đêm. Vả chăng cái cụ già tự tin và cao đạo kia, kẻ đã xúi bác giết thầy thuốc Glaukox chẳng giống chút gì với lão già Hi Lạp đang gập đôi người vì sợ hãi này, nên không ai có thể ngờ rằng cả hai chỉ là một người mà thôi. Còn lão Khilon, khi hiểu ra rằng bác Urxux nhìn lão như một người xa lạ, liền định thần lại. Tấm bảng và chữ viết của Vinixius càng khiến lão an tâm hơn nữa. Ít nhất lão cũng không bị ngờ là đã cố tình đưa chàng vào bẫy. Lão nghĩ thầm rằng những người Thiên chúa giáo đã không giết chàng Vinixius rõ ràng là vì họ không dám động thủ trước một con người danh tiếng như chàng.
"Thế thì Vinixius sẽ che chở cho mình khi cần - lão bụng bảo dạ - vì chắc là chàng không đòi mình đến để người ta thịt mình đâu".
Lấy lại tinh thần chút ít, lão hỏi:
- Hỡi con người tốt bụng, thế ra người bạn tôi, chàng Vinixius tôn quý, không gửi kiệu đến cho tôi sao? Chân tôi sưng vù cả lên, tôi đâu có thể đi xa được.
- Không! - bác Urxux đáp - chúng ta phải đi bộ thôi.
- Thế nếu tôi từ chối thì sao?
- Ông chớ làm việc ấy, bởi ông sẽ phải đi.
- Đi chứ, nhưng là do ý muốn của bản thân tôi. Nếu không thì chẳng một ai có thể bắt tôi đi nổi, tôi là người tự do, và lại là bạn thân của ngài đô trưởng. Là một nhà hiền triết, tôi có nhiều phương sách để chống bạo lực, tôi biết cả cách biến con người thành cây cối và súc vật. Nhưng tôi sẽ đi, sẽ đi! Tôi chỉ mặc thêm cái áo choàng ấm hơn chút xíu, đội cái mũ, để cho đám nô lệ của khu phố này khỏi nhận ra tôi, nếu không người ta sẽ giữ chúng ta lại liên tục để hôn tay tôi đấy.
Vừa nói thế, lão vừa mặc tấm áo khoác khác, đầu chùm một cái mũ chụp kiểu xứ Gan rộng lùng thùng vì sợ bác Urxux nhận diện được lão khi ra chỗ sáng hơn chăng.
- Bác đưa tôi đi đâu thế này? - dọc đường lão hỏi bác Urxux.
- Đến khu Zatybre.
- Tôi mới đến Roma chưa lâu, tôi chưa từng tới đó. Nhưng chắc khu đó toàn những người chuộng đức hạnh sinh sống thôi phải không?
Song bác Urxux lại là một người ngây thơ, bác vừa được nghe Vinixius nói rằng lão Hi Lạp có mặt cùng với chàng trong nghĩa địa Oxtrianum, sau đó

lão đã trông thấy chàng cùng Kroton bước vào ngôi nhà mà Ligia đang ở, bác bèn dừng chân mà nói:
- Đừng nói dối, hỡi người già, bởi vì chính ngày hôm nay lão vừa có mặt cùng với ngài Vinixius tại Oxtrianum và trước cửa nhà chúng tôi đấy thôi.
- A! - lão Khilon kêu lên, - thế ra nhà của các bác ở khu vực Zatybre đấy ư? Tôi mới tới Roma nên chưa thật rõ tên những khu phố khác nhau. Phải, ông bạn ạ. Tôi đã dừng trước cổng nhà các bác và đã khuyên chàng Vinixius chớ có bước vào. Tôi cũng đã có mặt tại Oxtrianum, nhưng bác biết để làm gì không? Bởi vì thời gian gần đây tôi đang muốn cải đạo cho Vinixius và tôi muốn chàng được nghe lời rao giảng của người cao tuổi nhất trong các vị Sứ đồ. Cầu sao ánh sáng xuyên thấu tâm hồn của chàng cũng như tâm hồn của bác. Chắc bác cũng là tín đồ Thiên chúa và chắc bác hằng muốn rằng chân lý chiến thắng điều man trá?
- Chính thế! - bác Urxux đáp với vẻ tuân phục.
Lão Khilon đã hoàn toàn lấy lại can đảm.
- Vinixius là một ông chủ giàu có, - lão bảo, - và là bạn của Hoàng đế. Chàng hãy còn quen nghe những tiếng thì thầm của ma quỷ, nhưng dù cho chỉ một sợi tóc của chàng bị rơi xuống, Hoàng đế cũng sẽ trả thù tất cả những người Thiên chúa giáo.
- Đã có một sức mạnh to lớn hơn bảo vệ cho chúng tôi.
- Đúng lắm! Đúng lắm! Nhưng thế các bác định làm gì với chàng Vinixius?
- lão Khilon lại lo lắng hỏi
- Không rõ. Đấng Crixtux dạy phải nhân từ.
- Bác dạy đúng tuyệt! Bác cứ nhớ cho như thế nhé, nếu không bác sẽ bị nướng trong hoả ngục như một khúc dồi rán trên chảo đấy.
Bác Urxux thở dài. Lão Khilon nghĩ rằng chắc lúc nào lão cũng có thể sai khiến được con người khủng khiếp khi nổi nóng này.
Muốn biết việc gì đã xảy ra khi bắt cóc Ligia nên lão hỏi tiếp với giọng của một vị quan toà nghiêm khắc:
- Thế các bác đã làm gì với Kroton rồi?hãy nói thật, chớ có bịa đặt!
Bác Urxux lại thở dài lần nữa:
- Ngài Vinixius sẽ nói cho ông biết điều đó.
- Có nghĩa là bác đã đâm anh ta bằng dao hoặc đánh chết anh ta bằng gậy?
- Tôi không hề có khí giới.
Lão già Hi Lạp không ngăn nổi sự kinh ngạc đối với sức khoẻ siêu nhân của con người dã man này.
- Cầu Diêm vương Pluton!… A, đó là tôi muốn nói: cầu Đức Crixtux tha tội cho bác!
Họ đi im lặng một lúc lâu, rồi lão Khilon hỏi:
- Không phải tôi phản bác đâu, nhưng hãy coi chừng bọn vigin đấy.

- Tôi chỉ sợ đấng Crixtux chứ không sợ bọn vigin.
- Đúng lắm! Bác không có tội nào lớn hơn tội giết người. Tôi sẽ cầu nguyện cho bác, nhưng không hiểu những lời cầu nguyện của tôi thậm chí có mang lại điều chi chăng - trừ phi bác thề rằng không bao giờ trong đời bác còn động chạm tới một ai khác nữa.
- Nhưng tôi có cố ý giết ai đâu cơ chứ, - bác Urxux đáp.
Nhưng lão Khilon cứ muốn phòng trước mọi chuyện, nên lão không ngừng lên án hành động giết người của bác Urxux và khuyến khích bác thề thốt. Lão cũng dò hỏi thêm về Vinixius, song người đàn ông Ligi trả lời gióng một những câu hỏi của lão và cứ nhắc đi nhắc lại rằng lão sẽ được nghe chính Vinixius nói những điều lão cần nghe. Cứ trò chuyện như thế, họ đi hết quãng đường xa xôi nằm giữa nhà lão Hi Lạp với khu Zatybre và đến trước cổng nhà. Tim lão Khilon một lần nữa lại đập nhịp lo ngại. Vì sợ hãi, lão thấy như bác Urxux bắt đầu nhìn lão với vẻ hau háu kỳ lạ. "Mình cũng chẳng lấy gì làm vui, - lão nghĩ thầm, - nếu như hắn giết mình một cách bất đắc dĩ, mình muốn sao cho hắn bị bại liệt đi, và cùng với hắn, tất cả bọn dân Ligi nữa; cầu thần Zeux hãy làm giúp; nếu như thần có thể làm nổi chuyện này". Vừa nghĩ miên man như thế, lão vừa quấn chặt hơn nữa chiếc áo choàng kiểu Gan của lão, mồm lặp đi lặp lại rằng lão sợ lạnh. Cuối cùng, khi đã đi qua hàng hiên cùng cái sân thứ nhất, bước vào hành lang dẫn đến ngôi nhà nhỏ ngoài vườn, lão bỗng đột ngột dừng lại và bảo:
- Hãy cho tôi lấy hơi chút đã, nếu không tôi không thể nào trò chuyện với chàng Vinixius và cung cấp cho chàng những lời khuyên cứu rỗi được đâu.
Nói thế, lão đứng dừng lại - vì dầu cho lão cứ tự nhủ rằng không hề có nỗi nguy hiểm nào đe doạ, song cứ nghĩ tới chuyện phải đứng với những con người đầy bí ẩn mà lão đã trông thấy ở Oxtrianum, là chân lão đã muốn khuỵu xuống rồi.
Lúc đó, từ trong ngôi nhà có tiếng hát vang tới tai lão.
- Cái gì thế? - lão hỏi.
- Ông bảo rằng ông là tín đồ Thiên chúa mà ông không biết rằng chúng tôi thường có thói quen hát ngợi ca Đấng cứu thế của chúng tôi trong mỗi bữa cơm, - bác Urxux đáp, - chắc bà Miriam và con trai bà đã về rồi, có thể cả Đức Sứ đồ cũng về cùng với họ vì hàng ngày Người vẫn thường đến thăm bà quả phụ và cha Kryxpux.
- Bác hãy đưa tôi vào gặp thẳng chàng Vinixius thôi!
- Chàng Vinixius cũng ở trong gian nhà mọi người đang tụ tập, vì chỉ có gian này là lớn hơn cả, còn lại chỉ toàn là phòng ngủ tối tăm, nơi chúng tôi chỉ vào để ngủ. Nào, ta vào thôi, vào đó ông sẽ nghỉ sau.
Họ bước vào, trong nhà tối mờ mờ, buổi chiều mùa đông nhiều mây, và ánh sáng của vài ngọn đèn không hoàn toàn xua tan bóng tối. Vinixius đoán ra

hơn là nhận ra được Khilon ở cái con người đội mũ trùm đầu, còn lão, khi trông thấy cái giường trong góc nhà và trên đó là chàng Vinixius, lão liền tiến thẳng lại phía chàng, không để ý gì tới những người khác, dường như lão tin rằng ở bên cạnh chàng lão sẽ được an toàn hơn.
- Ôi, ông chủ! Sao ngài không chịu nghe những lời khuyên của tôi cơ chứ? - lão chìa hai tay ra và kêu lên.
- Câm đi! - Vinixius bảo - và hãy nghe đây!
Nói tới đây, chàng nhìn chăm chú vào mắt lão Khilon mà nói chậm rãi, nhấn giọng, dường như chàng muốn mỗi lời mình nói ra đều được hiểu là mệnh lệnh và ăn sâu mãi và trí nhớ của lão.
- Tên Kroton lao vào ta để giết ta và cướp của - ngươi hiểu chưa? Khi ấy ta đã giết chết hắn, còn những người này đã băng bó những vết thương mà ta đã bị trong khi đánh nhau với hắn.
Lão Khilon hiểu ngay lập tức rằng nếu Vinixius đã nói thế có nghĩa chàng nói theo thoả thuận với những người Thiên chúa giáo, và khi ấy chàng muốn được người ta tin. Lão cũng đọc thấy điều đó trên nét mặt chàng, nên ngay lập tức - không hề tỏ ra nghi ngờ hay ngạc nhiên, - lão ngửa mặt lên trời kêu lên:
- Hắn thật là đồ khốn kiếp, thưa ngài! Tôi đã nói trước để ngài chớ tin hắn kia mà! Tất cả các khoa học của tôi bật khỏi đầu óc hắn hệt như hạt đậu bật khỏi tường vậy. Cả hoả ngục Hadex cũng không đủ cực hình trừng trị hắn đâu. Kẻ nào không thể làm một con người lương thiện, kẻ đó chắc chắn phải là thằng đểu, mà ai có thể khó trở thành người lương thiện hơn đồ đểu cáng nữa? Nhưng nhẩy xổ vào người làm ơn cho mình, một ông chủ danh giá như ngài? Ôi, các thần ôi!…
Đến đây lão chợt nhớ ra là trong lúc đi đường lão đã tự giới thiệu với bác Urxux là tín đồ Thiên chúa giáo - và lão chợt nín lặng.
Vinixius nói:
- Giá như không có cái dao găm mà ta mang sẵn bên mình, chắc hắn đã giết chết ta rồi.
- Phúc đức thay cái giây phút tôi khuyên ngài mang theo dù chỉ một chiêc dao găm!
Song Vinixius nhìn lão Hi Lạp vẻ thăm dò rồi hỏi:
- Hôm nay nhà ngươi làm những gì rồi?
- Sao cơ ạ? Tôi đã chẳng thưa cùng ngài rằng tôi làm lễ cầu chúc sức khoẻ của ngài hay sao?
- Không còn gì khác nữa chứ?
- Và tôi đang sửa soạn đến thăm ngài thì con người tốt bụng kia đến bảo tôi rằng ngài đang gọi tôi.
- Đây là cái bảng. Ngươi sẽ mang nó đến nhà ta, tìm người nô lệ giải phóng

của ta và đưa cho anh ta. Trên bảng viết rằng ta đã đi Beneventơ. Ngươi hãy nói với Đemax rằng ta đã làm việc đó vào sáng hôm nay, sau khi nhận được thư khẩn của ngài Petronius gọi ta tới đó.
Rồi chàng nhấn mạnh lần nữa:
- Ta đã đi Beneventơ - ngươi hiểu chưa?
- Ngài đã đi rồi, thưa ông chủ! Sáng nay tôi vừa từ biệt ngài tại Porta Capena - và kể từ lúc ngài ra đi, một nỗi nhớ nhung khôn tả cứ dày vò tôi, đến nỗi nếu như sự hào phóng của ngài không vỗ về nó thì tôi sẽ khóc than cho đến chết, giống như người vợ bất hạnh của Zethox(1) khóc thương Ityl vậy.
Mặc dù đang đau yếu và đã quá quen với sự lươn lẹo của lão Hi Lạp, song Vinixius không thể giấu nổi nụ cười. Chàng cũng vui vì lão Khilon đã hiểu ngay lập tức, chàng bèn bảo:
- Vậy thì để ta viết thêm, bảo người ta lau nước mắt cho ngươi. Đưa ta cây đèn!
Lão Khilon đã hoàn toàn bình tĩnh lại bèn đứng dậy, bước mấy bước về phía lò sưởi, cầm lấy một trong những chiếc đèn đang cháy trên bức vách.
Song trong lúc lão làm việc đó, chiếc mũ trùm đầu tụt xuống, ánh sáng chiếu thẳng vào mặt lão, thì bỗng ông Glaukox bật dậy khỏi ghế, bước nhanh tới đứng trước mặt lão.
- Người không nhận ra ta sao, Xefax? - ông hỏi.
Trong giọng nói của ông có cái gì thật rùng rợn, khiến cho tất thẩy những người có mặt đều rùng mình.
Lão Khilon vừa cầm chiếc đèn lên đã để rơi tuột ngay xuống đất, gập đôi người lại và bắt đầu rên rỉ:
- Không phải tôi … không phải tôi đâu… thương tôi với!
Ông Glaukox quay sang phía những người đang dùng bữa và nói:
- Đây chính là kẻ đã bán đứng tôi và làm tan nát gia đình tôi!
Chuyện của ông thì tất thảy tín đồ Thiên chúa đều biết, Vinixius cũng vậy, sở dĩ chàng chưa nghĩ ra ông Glaukox này là ai, chỉ vì chàng bị ngất đi trong khi băng bó nên đã không nghe thấy tên ông. Còn đối với bác Urxux, cái giây phút ngắn ngủi ấy cộng với những lời của ông Glaukox giống như một tia chớp loé lên trong bóng tối. Nhận ra lão Khilon,chỉ bằng một bước, bác nhảy vọt ngay tới cạnh lão, túm lấy hai tay lão, bẻ quặt ra sau mà kêu lên:
- Chính hắn đã xui tôi giết ông Glaukox!
- Hãy thương tôi với! - lão Khilon rên lên, - tôi sẽ trả cho các ngài… Ông chủ ơi - lão quay đầu về phía Vinixius kêu lên, - cứu tôi với! Tôi tin ngài mà, hãy bảo lãnh tôi đi! Bức thư của ngài… tôi sẽ mang đi! Ông chủ! Ông chủ ơi!
Song Vinixius là kẻ thản nhiên nhất trong tất cả những người nhìn những gì đang diễn ra, trước hết vì chàng biết rõ tất cả mọi vụ việc của lão Hi Lạp,

sau nữa, trái tim chàng đâu có biết thế nào là tình thương, chàng nói:
- Hãy đào mộ chôn hắn ngoài vườn, người khác sẽ mang thư đi.
Lão Khilon tưởng như những lời này là bản án đã được phán quyết. Xương cốt lão kêu rắc rắc trong đôi cánh tay khủng khiếp của bác Urxux, mắt lão túa nước mắt vì đau đớn.
- Cầu Đức Chúa của các ngài! Hãy rủ lòng thương! - lão kêu lên. - Tôi là người Thiên chúa giáo!… Paxvobiscum! Tôi là người Thiên chúa giáo đây mà, nếu các ngài không tin thì xin hãy rửa tội cho tôi một lần, hai lần, mười lần nữa cũng được! Ông Glaukox ơi, đó chỉ là sự nhầm lẫn. Hãy cho tôi nói! Các người hãy bắt tôi làm nô lệ… đừng giết tôi! Hãy thương tôi với!
Giọng lão nghẹn lại vì đau đớn, mỗi lúc một yếu hơn khi thấy đức Piotr Sứ đồ đứng dậy khỏi bàn, mái đầu bạc lắc lư lúc lâu, hạ thấp dần xuống ngực, mắt nhắm nghiền, rồi sau đó ông mới mở mắt ra và nói trong lặng im:
- Đấng Cứu thế đã bảo chúng ta: "Nếu như người anh em của mày phạm tội chống mày, hãy nhắc nhở hắn; nếu hắn hối hận - xá tội cho hắn. Còn nếu như một ngày bảy lần hắn phạm tội chống mày và bảy lần hướng về mày mà nói: - thương tôi với - hãy xá tội cho hắn!"
Sau lời ông nói, sự im lặng càng sâu thẳm hơn.
Ông lão Glaukox đứng yên một hồi lâu, che mặt bằng hai bàn tay, mãi sau ông bỏ tay ra và bảo:
- Này Xefax, cầu Chúa xá tội cho ngươi như ta vì danh Chúa Crixtux tha thứ cho ngươi.
Còn bác Urxux buông tay lão Hi Lạp ra mà nói thêm:
- Đấng Cứu thế sẽ thương tình tôi như tôi đã tha tội cho ông.
Lão Hi Lạp ngã sụp xuống đất, chống hai tay, đầu quay hết bên này sang bên khác, hệt như một con thú bị mắc bẫy thòng lọng, nhìn chung quanh chờ xem cái chết đến từ phía nào. Lão hãy còn chưa dám tin vào tai và mắt mình và không dám ngờ là người ta sẽ tha cho lão.
Song lão dần dần tỉnh lại, chỉ có đôi môi tím tái vì hoảng sợ hãy còn run lẩy bẩy. Đức Sứ đồ bèn bảo:
- Ngươi hãy bình tâm mà đi!
Lão Khilon đứng dậy song vẫn không thốt nổi lời nào. Bất giác lão dịch lại gần giường Vinixius như muốn tìm ở chàng sự che chở, vì cho tới nay lão vẫn chưa có thì giờ để nghĩ ra rằng, con người ấy, mặc dù sử dụng lão và đồng loã với lão, vẫn lên án lão, trong khi chính những người mà lão chống lại thì đã tha thứ cho lão. Ý nghĩ này mãi sau mới đến với lão. Còn lúc này, trong cái nhìn của lão chỉ thấy có sự kinh ngạc, nữa tin nữa ngờ. Mặc dù lão đã hiểu được rằng người ta tha cho lão, song lão vẫn muốn mau mau mang thân tránh khỏi những con người không thể hiểu nổi, những người mà lòng tốt cũng khiến lão kinh sợ chẳng kém gì sự dữ tợn. Lão sợ rằng nếu nán lại

lâu hơn chút nữa lại có thể xảy ra điều gì không ngờ chăng, nên đứng trước mặt Vinixius lão lập cập nói:
- Hãy đưa, ngài ơi, cái thư! Hãy đưa cái thư!
Và lão giật vội tấm bảng mà Vinixius đưa cho, cúi chào những người Thiên chúa giáo một cái, người ốm một cái, rồi cứ lom khom như thế, lần dọc sát tường, lão nhào ra cửa.
Ra ngoài vườn, bị bóng tối bao quanh, nỗi sợ hãi lại khiến lão dựng tóc gáy, bởi lão chắc rằng bác Urxux sẽ lao ra theo và hạ sát lão trong bóng đêm. Lão muốn chạy thục mạng nhưng đôi chân không chịu vâng lời, mà lát sau chúng hoàn toàn đờ ra, bởi quả thực bác Urxux đã đứng ngay sát bên lão.
Lão Khilon gục mặt sát đất kêu rên:
- Bác Urxux ơi… Nhân danh đấng Crixtux…
Song bác Urxux nói:
- Đừng sợ. Đức Sứ đồ ra lệnh cho tôi đưa ông ra ngoài cổng để ông khỏi lạc trong bóng tối, nhưng nếu ông yếu thì để tôi đưa ông vào nhà vậy.
Lão Khilon ngửng mặt lên:
- Bác bảo sao? Gì cơ?… Bác không giết tôi chứ?
- Không, tôi không giết ông đâu, còn nếu tôi nắm ông quá mạnh và làm đau xương cốt ông, xin hãy bỏ quá cho tôi.
- Bác đỡ tôi dậy với, - lão Hi Lạp nói - Bác không giết tôi thật đấy chứ? Hả? Đưa tôi ra phố, tôi sẽ tự đi được.
Bác Urxux dựng lão dậy khỏi mặt đất như một chiếc lông, để lão đứng trên hai chân, rồi dẫn qua lối đi tối mở sang chiếc sân thứ hai, nơi thông ra hàng hiên và đường phố. Trong hành lang, lão Khilon lại bụng bảo dạ: "Mình toi đời rồi này", mãi cho tới khi ra đến ngoài phố, lão mới hoàn hồn và nói:
- Tôi đi một mình được rồi.
- Cầu cho ông được hằng bình an!
- Cả bác nữa, cả bác nữa!… Để tôi thở một lát.
Sau khi bác Urxux quay đi, lão hít thật căng lồng ngực. Tay lão sờ soạng quanh thắt lưng và hai đùi dường như lão muốn kiểm tra lại cho thật tin là vẫn còn sống, rồi lão hối hả bước đi.
Song chỉ được vài mươi bước lão chợt dừng lại và hỏi:
- Sao họ không giết ta nhỉ?
Và mặc dù đã cùng ông lão Euryxius trò chuyện về khoa học Thiên chúa giáo, mặc dù đã nói chuyện với bác Urxux bên sông, mặc dù tất cả những gì lão được nghe ở Oxtrianum, lão vẫn không sao tìm ra lời đáp cho câu hỏi ấy.
Chú thích:
(1) Tức Aedon, người hoá thân thành chim hoạ mi (chú thích của tác giả)

Cả Vinixius cũng không hiểu nổi chuyện vừa xảy ra và tận đáy lòng chàng cũng không ít ngạc nhiên hơn lão Khilon. Bởi vì đối với chính chàng những người này cũng đối xử như họ vừa đối xử với lão, thay vì trả thù chàng đã tấn công họ, họ lại ân cần băng bó các vết thương của chàng, chàng cho rằng sở dĩ như vậy một phần do cái giáo thuyết mà họ tuân theo, phần nhiều hơn vì Ligia, còn chút ít là vì địa vị quan trọng của chàng. Song cách xử sự của họ đối với lão Khilon đã vượt quá mọi quan niệm của chàng về khả năng tha thứ của con người. Và trong lòng chàng bất giác nẩy ra câu hỏi: Tại sao không giết lão Hi Lạp? Họ có thể giết lão mà không hề bị trừng phạt. Bác Urxux có thể đào hố chôn xác lão trong vườn hoặc đêm đến mang ra sông Tyber, dòng dông mà trong cái thời chính Hoàng đế cũng gây ra những cuộc quấy phá ấy, cứ sáng sáng lại vứt lên bờ những xác người đến nỗi chẳng ai buồn suy nghĩ xem chúng từ đâu lại. Thêm vào đó, theo Vinixius những người Thiên chúa giáo không những chỉ có thể mà cần phải giết lão Khilon. Thực ra, lòng thương hại không phải hoàn toàn là khái niệm xa lạ đối với cái thế giới của chàng quý tộc trẻ tuổi. Những người Aten cũng đã từng dựng bàn thờ cho tình thương và suốt một thời gian dài người ta đấu tranh chống lại việc đưa các trận giác đấu vào thành Aten. Thường thường, ngay cả ở Roma, những người chiến thắng vẫn được tha thứ, ví dụ như Kalikratux vua của người Brytanhơ, bị bắt làm nô lệ từ thời Klauđius, được Hoàng đế cung phụng dồi dào, được sinh sống tự do trong thành phố. Song trả thù những chuyện xúc phạm cá nhân, đối với Vinixius cũng như đối với toàn thể mọi người lại là việc hoàn toàn đứng đắn và công bằng. Không làm điều ấy là trái ngược với bản chất của chàng. Chàng được nghe nói tại Oxtrianum rằng, cần phải thương yêu ngay chính kẻ thù, song chàng chỉ coi đó là một thứ lý thuyết không hề có ý nghĩa gì trong thực tế. Ngay cả lúc này đây, chàng vẫn còn thoáng nghĩ rằng, có thể người ta không giết lão Khilon chỉ vì đang mùa lễ lạt gì đó hoặc trùng vào tuần trăng, lúc những người Thiên chúa không được phép sát sinh. Chàng nghe kể rằng có những mùa mà nhiều dân tộc khác nhau không được phép tiến hành chiến tranh. Nhưng vậy thì tại sao người ta không đem lão Khilon nộp vào tay công lý, tại sao Đức Sứ đồ lại bảo rằng nếu có kẻ bẩy lần phạm tội thì cần tha thứ cho hắn cả bẩy lần, và tại sao ông Glaukox lại nói với lão Khilon: ”Cầu Chúa hãy xá tội cho ngươi như ta đã tha thứ cho ngươi”? Mà lão Khilon là người đã gây cho ông ta điều

xúc phạm kinh khủng nhất mà con người có thể xúc phạm đến con người. Trong lòng Vinixius, trái tim sôi sục lên như nước sôi, khi nghĩ rằng cần phải đối xử như thế nào đối với kẻ - nói thí dụ - giết chết Ligia, không có cực hình nào mà chàng không dùng để trả thù cho nàng. Ấy thế mà con người kia đã tha thứ! Cả bác Urxux cũng tha thứ cho lão, chính bác, người có thể giết chết bất kỳ kẻ nào bác muốn trong cả thành Roma, mà hoàn toàn không bị trừng phạt, vì sau đó bác chỉ cần giết thêm vua lục lâm của khu rừng Nemoren và thế chân hắn ta là xong… Liệu tay đấu sĩ đang giữ cái tước vị này, tước vị mà hắn đoạt được chỉ bằng cách giết vị "vua" trước hắn, có địch nổi con người mà ngay cả Kroton cũng đã không địch nổi hay chăng? Chỉ có một cách trả lời cho tất cả những câu hỏi ấy. Họ không giết là vì tấm lòng nhân hậu bao la chưa từng có trên thế giới, một tấm lòng yêu thương vô bờ bến đối với con người, tình cảm ấy bắt ta phải quên mình, quên những điều mình bị xúc phạm, quên niềm hạnh phúc và nỗi bất hạnh của mình để sống cho người khác. Họ làm thế để được điều gì? Vinixius đã được nghe nói tới tại Oxtrianum nhưng cái đó không sao lọt nổi vào đầu óc chàng. Ngược lại, chàng cảm thấy rằng, cuộc đời trần thế này, cuộc đời gắn liền với nghĩa vụ phải từ chối hết thảy mọi điều tốt đẹp và lạc thú vì lợi ích của kẻ khác, chắc chắn phải là một cuộc đời khốn khổ. Vì vậy, trong những suy nghĩ của chàng về những người Thiên chúa giáo lúc này, bên cạnh sự ngạc nhiên cao độ có cả nỗi thương hại và một thoáng khinh mạn. Chàng cảm thấy như họ là những con cừu, chóng hay chầy cũng bị chó sói ăn thịt, bản chất La Mã của chàng không thể nào khâm phục những kẻ cho phép mình bị ăn thịt. Tuy nhiên có một điều vẫn đập vào chàng. Đó là, sau lúc lão Khilon bước ra, một niềm vui sướng xâu xa nào đó khiến cho tất cả khuôn mặt đều bừng sáng. Đức Sứ đồ tiến lại gần ông Glaukox, đặt tay lên đầu ông mà bảo:

Đấng Crixtux đã chiến thắng trong lòng con!

Còn ông lão ngước lên trời đôi mắt tin tưởng và đầy niềm vui sướng ngỡ như có một niềm hạnh phúc lớn lao và bất ngờ nào đó rót lên ông. Vinixius, người chỉ có thể hiểu được niềm sung sướng của một mối thù được trả, nhìn ông với cặp mắt mở to vì cơn sốt nóng, hơi có vẻ như nhìn một người loạn trí. Song chàng lại trông thấy - trông thấy và không tránh khỏi sôi sục trong lòng - Ligia áp đôi môi công chúa của nàng vào tay con người có vẻ ngoài như một tên nô lệ và chàng cảm thấy trật tự của thế giới đã hoàn toàn bị đảo lộn. Sau đó, bác Urxux quay về và kể lại chuyện bác đã đưa lão Khilon ra phố, đã xin lão thứ lỗi về việc có thể đã làm cho xương cốt lão bị đau, thế là Đức Sứ đồ cũng ban phước cho bác, còn ông Krypxpux thì tuyên bố rằng hôm ấy là một ngày đại thắng. Nghe nói tới chiến thắng, Vinixius hoàn toàn rời hẳn dòng suy nghĩ.

Khi lát sau Ligia lại mang nước mát đến cho chàng uống, chàng giữ tay nàng lại một lúc và hỏi:
Cả nàng nữa cũng tha thứ cho tôi ư?
Chúng tôi là người Thiên chúa giáo. Chúng tôi không được phép giữ sự giận dữ trong lòng.
Hỡi Ligia - chàng nói - Dù cho Đức Chúa của nàng là ai? Tôi cũng xin dâng lên Người nhiều lễ vật, chỉ vì Người là của nàng.
Nàng bảo:
Hãy thờ phụng Người trong trái tim, nếu như chàng yêu Người.
Chỉ vì là của nàng… Vinixius lặp lại bằng giọng nói yếu ớt.
Và chàng nhắm mắt, bởi một lần nữa chàng lại thỉu đi.
Ligia bước đi, nhưng liền sau đó quay trở lại, đứng gần chàng cúi xuống để xem chàng ngủ hay chưa. Vinixius cảm giác được sự gần gũi của nàng liền mở mắt ra và mỉm cười, nàng đặt nhẹ tay lên mắt chàng dường như muốn khuyên chàng nên ngủ. Khi ấy chàng cảm thấy một sự ngọt ngào bao la tràn ngập trong lòng, đồng thời chàng lại cảm thấy yếu hơn nhiều. Và quả thực như vậy. Đêm đã đến và cùng với đêm là một cơn sốt dữ dội hơn. Vì thế chàng không thể ngủ được và cứ dõi mắt theo Ligia mỗi khi nàng di động. Chốc chốc, chàng lại rơi vào một trạng thái mơ màng nửa thức, nửa ngủ, trong đó chàng nhìn thấy và nghe thấy tất cả những gì diễn ra chung quanh, nhưng thực tại lại hòa lẫn vào những cơn mê sảng. Chàng trông thấy một thánh đường hình tháp được dựng trên một nghĩa địa cũ kỹ nào đó đã bị bỏ hoang, trong đó chính Ligia là nữ tu sĩ. Mặc dù trong thực tế, chàng không hề rời mắt khỏi nàng, song chàng lại thấy nàng đứng trên đỉnh tháp với cây đàn thi cầm trong tay, toàn thân ngập trong ánh sáng, giống như những nữ tu sĩ đêm đêm vẫn hát thiền ca, ca ngợi vầng nguyệt mà chàng từng gặp ở phương Đông. Còn chàng thì đang gắng hết sức leo lên những bậc thang ngoằn ngoèo để bắt nàng, phía sau chàng là lão Khilon đang bò theo, răng đánh lập cập vào nhau vì kinh hoàng, mồm lải nhải: ”Chớ làm việc ấy, thưa ngài, vì đó là một nữ tu sĩ, Chúa sẽ trừng phạt ngài vì nàng…”. Vinixius không rõ Chúa là ai, nhưng chàng biết rằng chàng đang định làm một chuyện phạm thánh và cả chàng nữa cũng cảm thấy một nỗi sợ hãi vô bờ. Khi chàng leo đến được hàng lan can vây quanh đỉnh tháp, thì Sứ Đồ với bộ râu bạc đột ngột xuất hiện bên Ligia và nói: ”Ngươi chớ chạm tay vào nàng, vì nàng thuộc về ta rồi”. Nói đoạn ông cùng nàng bước theo con đường ánh trăng giống như đường lên trời, còn chàng, Vinixius thì vươn hai tay lên phía họ để van xin hãy cho chàng được theo.
Đến đây chàng chợt thức dậy, tỉnh táo hơn và nhìn ra trước mắt. Ngọn lửa trên cái bục cao đã yếu đi, nhưng vẫn còn rọi ánh sáng khá tỏ, tất cả bọn họ đang ngồi trước lửa để sưởi, vì đêm thì giá rét mà ngôi nhà lạnh lẽo.

Vinixius trông thấy những làn hơi thở ra từ miệng của họ. Đức Sứ đồ ngồi ở giữa, Ligia ngồi kề gối ông trên một chiếc ghế thấp, tiếp theo đó là ông Glaukox, ông Kryxpux, bà Miriam, phía ngoài cùng một bên là bác Urxux, còn bên kia là Nazarius con trai bà Miriam, một tiểu đồng trẻ tuổi, có khuôn mặt ngọt ngào và mái tóc đen dài rủ xuống tận vai.
Ligia đang ngước mắt lên Đức Sứ đồ lắng nghe, tất cả các mái đầu đều đang hướng về ông, còn ông thì nói giọng thì thầm khe khẽ. Thoạt tiên, Vinixius nhìn ông với một nỗi e sợ mê tín, còn phần ít hơn nỗi hãi hùng mà chàng cảm thấy trong cơn mê sảng. Chàng thoáng nghĩ, rằng trong cơn mê chàng đã cảm thấy đúng sự thực và người lữ khách tóc bạc từ những bến bờ xa xăm kia tới đây quả là để bắt đi nàng Ligia của chàng và đưa nàng vào những con đường chưa một ai từng biết tới. Chàng cũng tin chắc rằng cụ già đang nói về chàng, có thể cụ đang bày cách làm sao chia cách chàng với nàng, bởi vì Vinixius không thể tin rằng có ai đó lại có thể nói về một chuyện gì khác, chàng bèn cố gắng hết sức tỉnh táo lắng nghe những lời của Đức Sứ đồ.
Song chàng đã nhầm hoàn toàn, vì Đức Sứ đồ lại đang kể về đáng Crixtux.
“Bọn họ chỉ sống bằng mỗi một cái tên người ấy mà thôi!” - Vinixius thầm nghĩ.
Cụ già đang kể về việc Chúa Crixtux bị bắt:
Một cơ binh cùng những kẻ phục dịch các thầy tế lễ kéo cả tới để bắt Người. Khi Đấng Cứu Thế hỏi chúng tìm ai, chúng trả lời: ”Tìm Jexux người Nazaren!". Song khi Đức Chúa phán rằng: ”Chính ta đây” - chúng bèn té xuống đất và không dám đưa tay chạm tới Người, mãi sau khi hỏi lại lần nữa, chúng mới dám bắt Người.
Nói tới đây, Đức Sứ đồ ngừng lại, chìa hai tay tới ngọn lửa rồi nói:
Đêm ấy cũng lạnh như đêm nay, nhưng trái tim sôi lên trong lòng ta, nên ta bèn rút gươm bảo vệ Chúa và ta đã chặt đứt tai tên đầy tớ của thầy cả thượng phẩm. Ta sẽ bảo vệ Chúa hơn cả tính mạng mình nếu như Người không phán cùng ta: ”Hãy tra gươm vào vỏ. Ta há chẳng uống chén mà Cha đã ban cho ta uống hay sao?...”. Khi ấy chúng bèn bắt và trói Người.
Nói đoạn, ông đưa bàn tay lên trán và nín bặt, dường như muốn chế ngự sức mạnh của những hồi ức trước khi kể tiếp. Nhưng bác Urxux không thể chịu đựng nổi, vùng đứng dậy, dùng que sắt cời ngọn lửa trên cái bục, khiến cho những tia lửa bắn ra tung tóe ra thành một trận mưa vàng và ngọn lửa vọt lên cao sống động hẳn lên, đoạn bác lại ngồi xuống và thốt lên:
Dù muốn ra sao thì ra - hây!...
Song bác ngưng bặt giữa chừng vì Ligia đặt một ngón tay lên môi. Bác chỉ hơi thở hổn hển, rõ ràng là lòng bác đang sôi sục cả lên, mặc dầu lúc nào bác cũng sẵn sàng hôn chân Đức Sứ đồ, song lòng bác không sao chấp nhận

được hành động ấy, bởi vì nếu như ngay bên cạnh bác có kẻ nào dám vung tay lên với Đức Chúa, nếu như bác có mặt bên Người trong đêm ấy, thì chắc hẳn cả bọn lính, cả đám đầy tớ cho các thầy cả tế lễ cũng lũ gia nhân, đã bắn tung lên như vỏ bào rồi… Chỉ nghĩ tới điều đó thôi, mắt bác đã nhòa lệ, vừa vì tiếc thương vừa bị nỗi phân tâm bức bối, bởi một mặt bác nghĩ rằng không những chỉ một mình bác bảo vệ Đức Chúa mà bác còn có thể kêu gọi những người dân Ligia, những chàng trai đáng ca ngợi, song mặt khác, nếu hành động như vậy, bác sẽ tỏ ra không vâng lời Đấng Cứu Thế và cản trở việc chuộc tội cho thế gian.
Vì vậy bác không sao cầm nổi giọt lệ.
Lát sau, ông Piotr bỏ tay ra khỏi trán, bắt đầu kể tiếp, nhưng một trạng thái nửa mê nửa tỉnh lại xâm chiếm Vinixius. Giờ đây những điều mà chàng nghe thấy trộn lẫn với những điều Đức Sứ đồ nói đêm qua ở Oxtrianum về cái ngày mà Đấng Crixtux hiện ra trên bờ biển Teberiad. Chàng nhìn thấy một làn nước rộng, trên đó là chiếc thuyền đánh cá, trong thuyền là ông Piotr và Logia. Còn chàng đang cố sức bơi theo sau họ, nhưng nỗi đau đớn của cánh tay gẫy khiến chàng không sao đuổi kịp. Bão táp ném những đợt sóng vào mắt chàng, chàng bắt đầu chìm và kêu lên bằng giọng cầu khẩn xin cứu giúp. Khi ấy nàng Ligia bèn quỳ xuống trước mặt Đức Sứ đồ, ông quay thuyền lại và chìa cho chàng mái chèo, chàng bèn tóm lấy và với sự giúp đỡ của hai người, chàng treo lên được thuyền rồi ngã xuống lòng thuyền.
Nhưng rồi chàng lại mơ, khi đứng dậy, chàng trông thấy bao nhiêu là người đang bơi theo thuyền. Những làn sóng phủ bọt lên đầu họ, trong cảnh hỗn độn, một số người chỉ còn nhô lên những bàn tay chới với nhưng ông Piotr lần lượt cứu những kẻ đang lâm nạn và đưa họ lên thuyền, chiếc thuyền mỗi lúc một lớn lên như một phép màu nhiệm. Chẳng mấy chốc trong thuyền đã có những đám người đông như đám người tập trung tại Oxtrianum, rồi sau đó lại còn nhiều hơn thế nữa. Vinixius ngạc nhiên là sao họ lại có thể vào được cả trong thuyền, chàng e rằng tất cả sẽ chìm xuống đáy. Nhưng Ligia an ủi chàng và chỉ cho chàng thấy một vầng ánh sáng nào đó trên dải bờ xa xa, nơi họ đang bơi đến. Đến đây, những giấc mơ của Vinixius lại trộn lẫn với những điều chàng được nghe tại Oxtrianum từ miệng Đức Sứ đồ về việc Chúa Crixtux đã có lần hiển hiện trên hồ. Giờ đây chàng trông thấy một bóng người trong vừng ánh sáng nọ, bóng người mà ông Piotre đang lái thuyền hướng tới. Càng tiến lại gần bóng người đó, thời tiết càng trở nên hiền hòa hơn, mặt nước phẳng lặng hơn và vừng sáng càng lớn hơn. Những đám người bắt đầu hát một bản thiều ca dịu ngọt, không khí sự nức mùi hương cam tùng, nước nổi cầu vồng, dường như có những đóa hoa huệ, hoa hồng nhô lên từ dưới nước và cuối cùng con thuyền nhẹ nhàng chạm mũi vào bờ cát. Khi ấy, Ligia cầm tay chàng và bảo: ”Đi nào, em sẽ dẫn chàng!”.

Rồi nàng đưa chàng đi vào vùng ánh sáng.
… …
Vinixius lại tỉnh dậy, những giấc mơ màng của chàng tan đi từ từ và chàng không cảm giác ngay được thực tế. Suốt một lúc lâu chàng vẫn ngỡ như mình đang ở trên hồ giữa những đám đông vây quanh trong đó chính chàng cũng không rõ tại sao chàng lại đi tìm ông Petronius và ngạc nhiên là không sao tìm thấy ông. Ngọn lửa sống động từ lò sưởi tỏa sáng - bên lò không còn ai - đã khiến chàng tỉnh hẳn. Những cành ô liu còn đỏ le lói một cách biếng nhác dưới lớp tro màu hồng, nhưng những thanh củi thông mà chắc người ta đã ném vào đống lửa lúc còn tươi lại cháy bừng lửa và trong ánh sáng ấy, Vinixius trông thấy Ligia đang ngồi cách không xa giường chàng.
Hình ảnh nàng khiến chàng cảm động đến tận tâm can. Chàng nhớ ra rằng suốt đêm qua nàng ở Oxtrianum, suốt ngày lại bận bịu với chuyện băng bó, giờ đây, khi mọi người đã đi nghỉ cả rồi, một mình nàng vẫn còn thao thức bên giường chàng. Dễ đoán được rằng hẳn nàng đã mệt lắm rồi, vì nàng ngồi bất động, mắt nhắm nghiền. Vinixius không hiểu nàng đã thiếp đi hay đang chìm trong suy nghĩ. Chàng ngắm nét mặt trông nghiêng của nàng, nhìn hàng mi hạ xuống, nhìn đôi tay trên đầu gối và trong cái đầu ngoại đạo của chàng, dần dần, một cách khó nhọc, bắt đầu hình thành cái khái niệm, rằng bên cạnh vẻ đẹp trần truồng, đầy tự tin và tự hào về hình thể mình của Hi Lạp, trên thế giới còn có một vẻ đẹp khác nữa, mới mẻ, cực kỳ trong sạch, trong đó chứa đựng linh hồn.
Chàng không dám gọi đó là vẻ đẹp Thiên chúa, song khi nghĩ về Ligia, chàng không thể tách biệt nàng khỏi cái giáo thuyết mà nàng thuận theo. Thậm chí chàng còn hiểu rằng, nếu như tất cả những người khác đã đi nghỉ, chỉ còn mỗi mình Ligia - người mà chàng đã từng xúc phạm - thức trông nom chàng, thì chính là do nàng được cái giáo thuyết kia chỉ giáo. Song ý nghĩ này vừa khiến chàng thán phục giáo thuyết ấy, vừa khiến chàng khó chịu. Chàng muốn Ligia làm điều ấy vì yêu chàng, vì khuôn mặt chàng, vì đôi mắt, vì hình dáng đẹp như tượng của chàng, tóm lại vì tất thảy những lý do mà vì chúng, đã hơn một lần những cánh tay trắng nõn nà của Hi Lạp và La Mã từng vòng quanh cổ chàng.
Đột nhiên chàng cảm thấy nếu như nàng cũng giống hệt những người đàn bà khác, thì hẳn chàng sẽ thấy có cái gì đó thiếu đi trong nàng. Chàng ngạc nhiên không hiểu điều gì đã xảy ra với chính mình, vì chàng chợt nhận ra rằng, trong lòng chàng đã bắt đầu hình thành những tình cảm, những sở thích mới, xa lạ với cả thế giới mà chàng vẫn sống cho tới nay.
Vừa lúc đó nàng mở mắt ra, thấy Vinixius đang nhìn mình, nàng bèn tiến lại gần chàng và nói:
Có em bên chàng đây.

Còn chàng trả lời:
- Trong mơ tôi trông thấy tâm hồn nàng.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 26

Sáng hôm sau, chàng mở mắt cảm thấy mình rất yếu, nhưng đầu mát và không còn sốt nữa, Chàng ngỡ như có tiếng trò chuyện thì thầm nào đó khiến chàng thức giấc, nhưng khi mở mắt ra, Ligia không còn ở bên chàng, chỉ có bác Urxux đang lom khom trước lò sưởi tìm một hòn than còn đỏ và khi tìm thấy, bác thổi vào hòn than mạnh như một cái bễ rèn chứ không phải là miệng người thổi nữa, Vinixius chợt nhớ lại rằng hôm qua chính con người này đã đánh gục Kroton, chàng bèn chăm chú ngắm bác với sự tò mò của một người say mê võ đài, ngắm nghía tấm lưng đồ sộ như lưng một người khổng lồ và bắp đùi to tướng như những chiếc cột,
"Cảm ơn thần Merkurơ là y đã không vặn gẫy cổ mình - chàng nghĩ thầm - thề có thần Ponlukx! Nếu như những tên Ligi khác cũng giống hệt như hắn, thì chắc hẳn những chiến đoàn Đunai sẽ có lúc nhọc với bọn chúng đấy".
Chàng gọi to:
Hây, thằng nô lệ!
Bác Urxux rụt đầu ra khỏi lò sưởi và mỉm cười gần như thân thiện với chàng, bác nói:
Cầu chúa ban cho người một ngày tốt lành và một sức khỏe tốt lành, còn tôi là một người tự do chứ không phải nô lệ đâu,
Những lời này khiến cho Vinixius thích thú, vì chàng đang muốn hỏi bác Urxux về đất nước quê hương của Ligia, mà việc trò chuyện với một người tự do, dẫu chất phác, vẫn ít động chạm tới phẩm cách La Mã và quý tộc của chàng hơn là trò chuyện với một tên nô lệ, kẻ mà cả luật pháp lẫn phong tục tập quán đều không coi là con người.
Thế ra ngươi không phải là nô lệ của ông bà Aulux sao? - Chàng hỏi,
Không, thưa ngài, Tôi phục vụ nàng Kalina như đã từng phục vụ mẫu thân nàng, nhưng hoàn toàn tự nguyện,
Nói đoạn bác lại chui đầu vào lò sưởi để thổi vào hòn than đỏ mà bác đã ném mấy thanh củi khô lên trên, rồi lại rụt đầu ra và nói:
Ở quê tôi không hề có nô lệ,
Song Vinixius hỏi:
Nàng Ligia đâu rồi?
Cô chủ vừa mới đi, còn tôi phải sửa soạn bữa sáng cho ngài đây, thưa ngài.
Cô chủ thức trông ngài cả đêm qua,
Sao ngươi không trông thay cho nàng?

Bởi cô chủ muốn thế, còn việc của tôi là phải vâng lời,
Đến đây mắt bác chợp sầm lại, lát sau bác nói thêm:
Giá tôi không vâng lời cô chủ thì hẳn ngài đã không còn sống nữa,
Thế ra ngươi tiếc là đã không giết ta sao?
Không thưa ngài, Chúa Crixtux không cho giết người,
Thế còn Ataxynux? Còn Kroton?
Tôi không thể làm khác được - bác Urxux lầu bầu,
Rồi bác nhìn hai bàn tay mình như vẻ hối tiếc, hai bàn tay rõ ràng vẫn là bàn tay ngoại đạo, mặc dù tâm hồn đã được chịu lễ rửa tội.
Rồi bác đặt cái nồi lên giá và ngồi xẹp trước lò sưởi, dán cặp mắt suy tư vào ngọn lửa.
- Đó chính là lỗi của ngài, thưa ngài - mãi sau bác thốt ra - Sao ngài lại vung tay lên với nàng, với công chúa?
Thoạt tiên trong Vinixius sôi sục lòng tự tôn, rằng một tên tiện dân đồng thời là một thằng mọi rợ như thế mà dám nói năng sỗ sàng và dám chê trách chàng nữa chứ. Lại một chuyện nữa thêm vào những chuyện phi thường và khó tưởng tượng nổi đã xảy ra đến với chàng kể từ hôm ấy. Song đang ốm yếu, lại không có dưới tay bọn nô lệ của mình, nên chàng cố kìm lòng, nhất là khi cái ý muốn tìm hiểu chi tiết thêm đôi điều về cuộc đời của Ligia thắng thế trong lòng chàng.
Vì vậy, bình tâm lại, chàng bắt đầu hỏi về cuộc chiến tranh của người Ligi chống Vannius và dân Xveb. Bác Urxux vui lòng kể lại nhưng bác cũng chẳng cho biết thêm được điều gì nhiều hơn những điều mà đã có lần ông Aulux Plauxius kể cho Vinixius nghe. Bác Urxux không tham gia chiến trận vì bác đi cùng đám con tin đến trại của Atelius Hixter. Bác chỉ biết rằng người Ligi đã đánh tan quân Xveb và Jazygơ. Ngay sau đó, họ lại nhận được tin báo rằng người Xemnonop đốt rừng ở vùng biên giới của họ, bèn lập tức quay trở về để trả hận, còn đám con tin thì để lại chỗ Atelius. Ông này thoạt đầu đối xử với họ như với những bậc đế vương. Sau đó mẹ Ligia qua đời. Vị thủ lĩnh La Mã không biết nên làm gì với đứa trẻ. Bác Urxux muốn đưa cô chủ trở về quê hương nhưng đường đi rất nguy hiểm bởi đầy rẫy dã thú và những bộ lạc dã man. Vậy nên khi có tin là một vị sứ thần nào đó của người Ligi đang ở chỗ ông Pomponia và mang tới cho ông lời hứa hẹn chống lại người Markoman thì tướng Hixter gửi họ đến chỗ ông Pomponia. Song khi tới chỗ ông, họ lại được biết rằng chẳng hề có vị sứ giả nào cả - và thế là họ đành ở lại trong trại binh, từ đó ông Pomponia đưa họ về Roma, rồi sau lễ khải hoàn, ông đưa đứa bé con vua cho bà Pomponia Grexyna.
Mặc dù trong câu chuyện ấy chỉ có vài chi tiết nhỏ nhặt là chàng chưa được biết, Vinixius vẫn thích thú lắng nghe, vì sự kiêu hãnh vô bờ về dòng họ của chàng được mơn trớn một cách dễ chịu khi được nghe người nhân chứng

chính thức khẳng định dòng dõi hoàng tộc của Ligia. Là công chúa con vua, trong hoàng cung nàng có thể chiếm một địa vị ngang hàng với con gái của những dòng họ tôn quý nhất, nhất là khi dân tộc mà cha đẻ nàng làm vua chưa hề đánh nhau với quân La Mã bao giờ và tuy là một dân tộc dã man, song họ rất có thể trở thành đáng sợ, vì theo lời của chính Atelius Hixter thì họ có "vô số" chiến sĩ.
Bác Urxux cũng hoàn toàn khẳng định điều đó vì đáp lại câu hỏi của Vinixius về người Ligi, bác nói:
Chúng tôi náu trong rừng, nhưng đất đai của chúng tôi mênh mông đến nỗi chẳng ai biết rừng kết thúc ở chỗ nào, còn trong rừng thì đông người lắm. Trong rừng có cả những tòa thành bằng gỗ giàu có vô cùng, bởi vì dân Xemnon, Markoman, Vanđan và Kvađ đi cướp bóc khắp thế giới, mà chúng tôi thì lại đi cướp lại của bọn chúng. Còn bọn chúng thì không dám bén mảng tới chỗ chúng tôi, chỉ khi nào gió thổi xuôi từ phía chúng, chúng mới đốt rừng của chúng tôi. Chúng tôi chẳng sợ, cả bọn ấy lẫn hoàng đế La Mã. Các vị thần linh đã giao cho người La Mã đứng đầu thế giới - Vinixius nói nghiêm khắc.
Các vị thần linh là quỷ dữ - bác Urxux thản nhiên đáp lại - nơi nào không có người La Mã, ở đó không có chuyện đứng đầu cai trị.
Nói đoạn, bác cời lửa và nói như với chính mình:
Lúc hoàng đế bắt nàng Kalina vào cung, tôi nghĩ rằng nàng có thể gặp chuyện chẳng lành, tôi đã muốn đi về tận những khu rừng ấy và dẫn người Ligi đến cứu công chúa. Và chắc người Ligi sẽ tiến về phía sông Đunai, vì họ là một dân tộc tốt lành, mặc dù ngoại đạo. Ôi, tôi không thể mang lại cho họ một tin tốt lành. Nhưng đến khi nào nàng Kalina quay trở về với bà Pomponia, tôi cũng sẽ cúi xin nàng cho phép tôi về với họ, vì Chúa Crixtux ra đời ở nơi xa xôi quá và thậm chí họ cũng chưa từng được nghe nói về Người... Người biết rõ hơn tôi nơi nào Người cần phải ra đời, nhưng giá như Người ra đời ở xứ chúng tôi, trong rừng rậm, thì chắc hẳn chúng tôi đã không hành hạ Chúa mà đã nuôi nấng Đức Chúa Hài đồng và chăm lo cho Người không lúc nào thiếu muông thú, nấm, da bò rừng lẫn hổ phách. Và đi cướp được gì của dân Xveb hoặc Markoman thì chúng tôi đều mang về cho Người, để Người được sống trong sung túc và tiện nghi.
Vừa nói thế, bác vừa đặt nồi xúp cho Vinixius lên bếp và nín lặng. Hẳn là ý nghĩ của bác đang chu du hồi lâu trong những khu rừng xứ Ligi, mãi cho tới khi nước trong nồi bắt đầu reo, bác đổ nó vào một cái âu cạn và sau khi để vừa nguội, bác nói:
Ông Glaukox khuyên ngài nên càng ít động đậy càng tốt, thậm chí cả cánh tay còn lành cũng thế, vậy nên nàng Kalina bảo tôi phải bón thức ăn cho ngài.

Ligia ra lệnh! Thế thì còn nói gì nữa! Vinixius thậm chí không hề nghĩ đến việc cưỡng lại ý chí của nàng, dường như nàng là con gái của chính hoàng đế hay là một vị nữ thần, chàng không hề đáp lại điều gì, còn bác Urxux thì ngồi cạnh giường chàng, bắt đầu múc từng muỗng nhỏ xúp từ cái âu rót vào miệng chàng. Bác làm việc đó thật ân cần và với nụ cười thân thiện trong đôi mắt màu thanh thiên của bác, khiến cho Vinixius không còn tin vào mắt mình, rằng đó chính là vị thần Titan kinh khủng ngày hôm qua, sau khi bóp chết Kroton đã lao vào chàng, nếu như không có lòng thương hại của Ligia. Lần đầu tiên trong đời, chàng quý tộc trẻ tuổi bắt đầu suy nghĩ xem có những gì diễn ra trong lòng một kẻ tiện dân, một tên đầy tớ, một người dã man.

Nhưng bác Urxux là một người bảo mẫu ân cần bao nhiêu thì lại thiếu khéo léo bấy nhiêu. Cái muỗng nhỏ hoàn toàn lọt thỏm trong những ngón tay lực sĩ của bác đến nỗi không còn thừa chỗ nào dành cho miệng Vinixius nữa. Sau vài lần thử nghiệm không thành công bác khổng lồ hóa ra lo lắng và thốt lên:

Ê, lôi bò tót từ trong rừng ra còn dễ hơn...

Sự lúng túng của bác Ligi khiến Vinixius thú vị, những câu nói của bác ta cũng khiến chàng chú ý không kém. Trong các hý trường, đã có lần chàng được trông thấy những con bò rừng khủng khiếp được mang về từ những vùng rừng hoang phương bắc, loài thú mà những tên bextiari dũng cảm nhất cũng phải lo sợ khi bắt, loài thú chỉ chịu thua kém độc lũ voi về tầm vóc và sức khỏe mà thôi.

Thế ra ngươi đã từng dám nắm sừng loài thú dữ ấy kia à? - Chàng ngạc nhiên hỏi.

Trước khi hai mươi mùa đông qua đi trên đầu tôi thì tôi còn sợ - bác Urxux đáp - còn sau đó thì là chuyện thường.

Rồi bác lại bón tiếp cho Vinixius, song còn vụng về hơn cả lúc trước.

Tôi phải nhờ bà Miriam hoặc thằng bé Nazarius mới được! - Bác nói.

Nhưng chính vào lúc đó, mái đầu màu sẫm của Ligia đã ló ra từ sau tấm rèm che.

Tôi giúp ngay đây - nàng nói.

Liền đó nàng bước ra khỏi phòng ngủ, hẳn là nàng đang chuẩn bị đi ngủ, vì nàng mặc mỗi một chiếc áo tunica bó sát người, được gọi là kiểu cabilium vào thời cổ, loại áo che kín ngực, còn tóc nàng đã tháo tung ra. Vinixius, người mà trái tim đập dập dồn hơn khi trông thấy nàng, bèn bảo rằng nàng không chịu ngủ nghê gì cả, song nàng vui vẻ đáp:

Em đang muốn chợp mắt một lát đây, nhưng trước hết phải thay thế bác Urxux cái đã.

Rồi cầm lấy chiếc muỗng nhỏ, nàng ngồi lên mép giường và bắt đầu bón cho

Vinixius ăn. Chàng thấy vừa ngượng ngùng vừa sung sướng. Khi nàng cúi người xuống phía chàng, hơi ấm của cơ thể nàng tỏa đến chàng, những sợi tóc xõa của nàng vươn lên ngực chàng, chàng tái người đi vì xúc cảm nhưng trong cơn xáo động và hăng say của dục vọng, chàng vẫn cảm thấy được rằng đó là mái đầu thân yêu hơn tất thẩy và được sùng kính hơn tất thẩy, đối với mái đầu ấy, cả thế giới chẳng là gì cả. Lúc đầu chàng thèm muốn nàng, còn giờ đây chàng thấy yêu nàng đầy lồng ngực. Trước kia, trong đời sống nói chung cũng như trong tình cảm, giống như những người cùng thời, chàng là một kẻ ích kỷ tuyệt đối và mù quáng, kẻ chỉ biết nghĩ tới riêng mình, còn giờ đây chàng bắt đầu nghĩ đến cả nàng nữa.
Lát sau, chàng từ chối không chịu ăn tiếp và mặc dù chàng thấy trong cái nhìn của nàng cũng như trong sự có mặt của nàng niềm khoái lạc vô bờ bến, chàng vẫn bảo:
Thôi đủ rồi, nàng hãy đi ngủ đi, hỡi thần nữ của tôi.
Chàng đừng gọi em như thế - nàng đáp - em chẳng xứng được nghe gọi thế đâu.
Tuy nhiên, nàng vẫn mỉm cười với chàng, rồi nàng bảo rằng cơn buồn ngủ đã qua mất rồi, nàng không cảm thấy mệt và nàng sẽ không đi nghỉ đâu cho tới khi nào ông Glaukox tới, chàng mỗi lúc một trào dâng niềm xúc động lớn lao hơn, nỗi thán phục to lớn hơn, lòng hàm ơn bao la hơn và chàng suy nghĩ lao lung xem làm cách nào biểu lộ được lòng hàm ơn ấy.
Ligia - chàng nói sau một lúc im lặng - trước đây tôi không hiểu nàng. Nhưng giờ đây tôi đã biết được rằng tôi đến với nàng bằng một con đường lầm lạc, vậy nên tôi xin thưa với nàng: Hãy trở về với bà Pomponia Grexyna và xin hãy tin chắc rằng từ đây sẽ không một kẻ nào dám vung tay lên với nàng nữa.
Nét mặt nàng bỗng buồn bã hẳn đi.
Em sẽ hạnh phúc lắm - nàng nói - giá như em có thể nhìn thấy bà, từ đằng xa thôi cũng được, nhưng em không thể nào về với bà được nữa.
Vì sao? - Vinixius ngạc nhiên hỏi.
Những người Thiên chúa giáo chúng em, thông qua nàng Akte, biết những gì xảy ra trong cung điện Palatyn. Thế chàng không nghe nói rằng ngay sau cuộc trốn chạy của em và trước khi lên đường đi Neapolix. Hoàng đế đã cho gọi ông Aulux cùng bà Pomponia tới và cho rằng họ đã giúp đỡ em, hoàng đế giận dữ đe dọa họ. May mà ông Aulux có thể trả lời hoàng đế rằng: "Hoàng thượng biết đấy, không khi nào điều dối trá có thể thoát ra từ miệng tôi, vậy tôi xin thề với người rằng chúng tôi không hề giúp con bé trốn và chúng tôi cũng không rõ có chuyện gì đã xảy ra với nó nữa". Hoàng đế đã tin lời ông và rồi sau đó quên đi - còn em thì vâng theo lời của các bô lão, em không hề viết thư cho mẹ báo nơi em ở, để lúc nào bà cũng có thể thề

rằng bà hoàn toàn không hay biết gì về em. Vinixius, có thể là chàng không hiểu nổi điều đó, nhưng chúng em không được phép dối trá, thậm chí dù cho có bị đe dọa đến tính mạng đi nữa. Giáo thuyết của chúng em là thế, cái giáo thuyết mà chúng em muốn trái tim mình tuân theo, vậy nên em chưa hề được trông thấy bà Pomponia kể từ khi em rời khỏi nhà bà, còn bà thảng hoặc mới được nghe tin đồn là em vẫn còn sống và bình an.
Đến đây, nỗi nhớ nhung tràn ngập lòng nàng khiến mắt nàng ứa lệ, song chẳng mấy chốc nàng bình tâm lại và nói:
Em biết là bà Pomponia nhớ thương em, nhưng dù sao chúng em cũng còn có được niềm sung sướng mà những người khác không có
Phải - Vinixius đáp - niềm vui sướng của các người là Chúa Crixtux, nhưng tôi, tôi không thể hiểu chuyện đó.
Hãy nhìn chúng em đây này: Đối với chúng em không hề có chia cách, không hề có nỗi đau đớn và chịu đựng, còn nếu như chúng có tới thì chúng cũng sẽ biến thành niềm vui cả thôi. Cả cái chết mà đối với các anh là sự chấm dứt cuộc đời, thì đối với chúng em, nó lại là điều khởi đầu và là việc biến thành một niềm hạnh phúc, tồi tệ hơn thành tốt đẹp hơn, ít an bình thành bình an hơn và mãi mãi vĩnh hằng. Chàng hãy cân nhắc thử xem, nó phải như thế nào, cái khoa học dạy chúng em phải xót thương ngay cả với kẻ thù, không cho phép dối trá, rửa sạch sự dữ khỏi tâm hồn chúng em và hứa hẹn một niềm hạnh phúc vô biên sau cái chết.
Tôi đã nghe nói tới điều ấy ở Oxtrianum, tôi đã thấy các người đối xử với tôi và với lão Khilon ra sao và mỗ khi nghĩ tới chuyện đó, tôi lại ngỡ đó chỉ là giấc mơ mà tôi không được tin vào chính tai mắt của mình nữa. Song xin nàng hãy trả lời một câu hỏi khác của tôi: Nàng có thấy hạnh phúc không?
Có! Ligia đáp - thuận theo đấng Crixtux em không thể không hạnh phúc.
Vinixius nhìn nàng dường như điều nàng vừa nói vượt hoàn toàn ra ngoài khuôn khổ lý trí con người.
Và nàng không muốn quay trở về với bà Pomponia nữa?
Em mong muốn điều đó với cả tấm lòng và em sẽ trở về, nếu như ý muốn của Chúa là như thế.
Thế thì tôi bảo nàng: Hãy quay trở về đi và xin thề với các vị gia thần của tôi cùng nàng rằng tôi sẽ không động chạm đến nàng.
Ligia suy nghĩ một lát rồi nói:
Không! Em không muốn gây nguy hiểm cho những người thân thích của em. Hoàng đế không yêu mến gì dòng họ Plauxius. Nếu như em trở về - cháng biết đấy. Qua bọn nô lệ bất cứ tin tức nào cũng loan truyền khắp Roma - thì chuyện quay về của em sẽ bị đồn âm lên khắp thành phố và qua những nô lệ của mình, Nerô cũng sẽ biết chuyện. Khi ấy hoàng đế sẽ trị tội ông Aulux, hay chí ít cũng bắt em đi lần nữa.

Phải - Vinixius đáp và nhíu mày - điều đó có thể lắm. Hoàng đế sẽ làm chuyện ấy, dù chỉ để chứng tỏ rằng ý chí của ngài phải được thực hiện. Thực ra ngài chỉ tạm quên nàng hoặc không muốn nghĩ đến nàng vì cho rằng không phải ngài mà chính tôi mới bị thiệt hại. Nhưng cũng có thể... ngài sẽ trả lại cho tôi, còn tôi lại trả nàng về với bà Pomponia.
Song nàng buồn bã hỏi chàng:
Vinixius, chàng lại muốn trông thấy em phải ở trong cung điện Palatyn hay sao?
Chàng nghiến chặt răng thốt lên:
Không! Nàng nói đúng. Tôi nói như một thằng ngu vậy. Không!
Và bỗng chàng như nhìn thấy trước mặt mình một vực thẳm không đáy. Chàng là một quý tộc, chàng là một hộ dân quan quân sự, một người giàu thế lực, nhưng trên tất thẩy những thế lực của cái thế giới mà chàng lệ thuộc vào, chàng lại trở thành một thằng điên khùng mà người ta không thể lường trước được ý muốn cũng như tâm địa độc ác khôn cùng. Có lẽ chỉ những người như các tín đồ Thiên chúa giáo là không thèm để ý đến chàng, cũng chẳng hề e sợ chàng, với họ cả cái thế giới kia, cả những nỗi chia ly của chàng, những chịu đựng cùng cái chết nữa, cũng chẳng là cái gì hết. Tất cả những người khác đều phải run sợ trước mặt chàng. Đối với Vinixius, nỗi hãi hùng của thời mà chàng đang sống chợt hiện ra với toàn bộ tầm cỡ khủng khiếp của nó. Chàng không thể mang Ligia trả lại cho bà Pomponia, vì sợ rằng tên quái vật sẽ chợt nhớ lại nàng và hướng cơn giận dữ của y về phía nàng, cũng chính vì lý do đó, giờ đây nếu chàng lấy nàng làm vợ, thì chàng có thể sẽ gây nguy hiểm cho nàng, cho nhà Aulux và cho bản thân mình. Chỉ một giây bực mình cũng đủ giết chết tất cả. Lần đầu tiên trong đời, Vinixius cảm thấy rằng hoặc là thế giới phải thay đổi đi và tái sinh lại, hoặc cuộc sống sẽ trở nên không thể chịu đựng nổi. Chàng cũng hiểu ra điều mà giây lát trước đây đối với chàng hãy còn tối tăm rằng trong cái thời buổi thế này, chỉ duy nhất những người Thiên chúa giáo mới có thể là những người hạnh phúc.
Song trước tiên chàng hối tiếc khi hiểu rằng chính chàng đã làm rối loạn cuộc đời của mình và Ligia và gần như không còn lối thoát khỏi cái mớ bòng bong ấy nữa. Bị nỗi hối tiếc ấy tác động, chàng thốt lên:
Nàng có biết là nàng hạnh phúc hơn tôi? Tuy sống trong sự bần hàn và trong ngôi nhà này, giữa những người tiện dân, nhưng nàng lại có được giáo thuyết và Chúa Crixtux của nàng, còn tôi, tôi chỉ có mỗi một mình nàng thôi, khi thiếu nàng, tôi như kẻ hành khất không có lấy một mảnh vải che trên đầu, không có lấy một miếng bánh lót dạ. Với tôi, nàng còn quý giá hơn cả thế giới. Tôi không thiết ăn, không thiết ngủ. Giá như không còn niềm hy vọng sẽ tìm được nàng, hẳn tôi đã lao mình vào lưỡi kiếm. Nhưng tôi sợ

chết, vì tôi sẽ không còn được trông thấy nàng nữa. Xin nói hoàn toàn thành thực với nàng là được trông thấy nàng mà thôi. Nàng có còn nhớ cuộc trò chuyện của chúng ta ở nhà ông bà Aulux chăng? Một lần nàng đã vẽ lên mặt cát cho tôi một con cá, nhưng tôi không hiểu cái đó có ý nghĩa là gì? Nàng có nhớ chúng ta cùng chơi bóng với nhau không? Khi ấy tôi đã yêu nàng hơn cả cuộc sống và cả nàng nữa, cũng bắt đầu đoán ra rằng tôi yêu nàng… Rồi ông Aulux tới, đem nữ thần Libtyna ra dọa chúng ta khiến cho câu chuyện bị gián đoạn. Bà Pomponia có nói khi từ biệt ông Petronius, rằng Chúa là duy nhất toàn năng và nhân từ, nhưng chúng tôi nào có ngờ rằng Đức Chúa của các người lại là Crixtux. Chỉ cần Người trả nàng lại cho tôi, tôi sẽ xin yêu Người, mặc dù tôi thấy Người có vẻ như là Đức Chúa của bọn nô lệ của lũ ngoại bang và của đám hạ lưu. Nàng ngồi cạnh tôi mà nàng chỉ nghĩ đến Người thôi. Hãy nghĩ cả về tôi nữa đi, vì nếu không tôi sẽ căm thù Người mất. Với tôi chỉ có mỗi mình nàng là Chúa. Phúc thay cho cha mẹ nàng, phúc thay cho mảnh đất đã sinh ra nàng. Tôi muốn được ôm ghì lấy chân nàng và cầu nguyện nàng, hiến dâng lên nàng lòng thành kính, hiến dâng nàng lễ vật, hiến dâng nàng những cái vái lạy - nàng thiêng liêng gấp ba lần. Nàng không biết, nàng không thể biết tôi yêu nàng biết chừng nào… Vừa nói thế chàng vừa đưa tay lên vầng trán tái nhợt và nhắm mắt lại. Bản tính của chàng không hề bao giờ biết đến các đập chắn, cả trong cơn tức giận lẫn trong tình yêu. Chàng nói say mê như một người không còn chế ngự được mình, không muốn biết đến thứ chừng mực nào hết cả trong lời nói chũng như trong lòng thành kính. Song chàng đã thốt ra tự đáy lòng và rất chân thành. Có thể cảm thấy rằng cả nỗi đau đớn, sự hâm mộ, dục vọng và lòng sùng tín dồn nén trong lồng ngực chàng, cuối cùng đã bùng ra thành một suối lời không sao kìm hãm nổi. Với Ligia những lời của chàng có vẻ như báng bổ thần thánh, song tim nàng vẫn đập mạnh như muốn dứt tung chiếc áo tunica đang bó chặt lấy ngực. Nàng không thể xua đuổi tình thương đối với chàng và những đau khổ của chàng. Sự thành kính trong lời lẽ của chàng khiến nàng cảm động. Nàng cảm thấy con người không biết khuất phục và nguy hiểm này hiện đang lệ thuộc vào nàng, cả linh hồn lẫn thể xác, như một tên nô lệ và chính cái cảm giác về sự khuất phục của chàng và về sức mạnh của mình đã khiến nàng tràn ngập hạnh phúc. Trong một giây, những hồi ức của nàng vụt sống dậy. Đối với nàng, chàng lại trở thành chàng trai tuyệt vời, dễ thương và xinh đẹp hệt như một vị thần ngoại đạo. Chàng Vinixius, người mà ở ngôi nhà ông Aulux đã nói với nàng về ái tình, đã khiến cho trái tim non trẻ của nàng hồi ấy như tỉnh thức từ giấc điệp, chính chàng, người có những nụ hôn mà nàng vẫn còn cảm thấy trên môi, người mà trong cung điện Palatyn đã bị bác Urxux giật nàng ra khỏi vòng tay như giật ra từ một ngọn lửa. Chỉ có điều là giờ đây, với sự say đắm cùng

với nỗi đau đớn trên khuôn mặt đại bàng, với vầng trán tái nhợt và vẻ van xin của ánh mắt, lại bi thương, bị khuất phục vì tình yêu, tràn đầy yêu thương, tràn đầy lòng thành tín và kính cẩn, chàng trở nên giống con người mà nàng từng ao ước hồi ấy, người mà nàng có thể đã yêu thương với tất cả tâm hồn.

Và đột nhiên nàng hiểu ra rằng sẽ tới cái giây phút mà tình yêu của chàng xâm chiếm nàng và lôi cuốn nàng như một cơn bão lốc. Cảm thấy điều ấy, nàng chịu một ấn tượng như chính chàng vừa chịu đựng một phúc trước đây, cái ấn tượng đang đứng bên bờ vực thẳm. Nàng rời bỏ ngôi nhà của ông bà Aulux vì thế đây chăng? Nàng trốn chạy tự cứu mình để vì thế đây chăng? Vì thế đây chăng nàng đã phải ẩn náu suốt ngần ấy thời gian trong những khu phố nghèo nàn của thành phố? Cái anh chàng Vinixius ấy là ai vậy? Một vị quý tộc, một tên lính và một viên quan của Nerô. Chính chàng đã từng tham gia vào những trò trụy lạc và điên rồ của hoàng đế, như bữa yến tiệc mà Ligia không tài nào quên được đã chứng tỏ, chính chàng đã cùng những người khác tới các vị thần miếu và dâng tế lễ vật cho các vị thần vô luân, những vị thần có thể là chàng không tin nhưng vẫn thờ phụng theo nghi lễ. Chính chàng đã săn đuổi nàng chỉ để bắt nàng phải làm nô tỳ và người tình của mình, đồng thời để lôi nàng vào cái thế giới khủng khiếp của xa hoa, khoái lạc, tội ác và những điều vô luân, cái thế giới đang đòi hỏi cơn giận dữ và sự trừng phạt của Thượng đế. Thực ra chàng có vẻ đã thay đổi, song chính chàng vừa mới nói với nàng rằng, nếu nàng còn nghĩ đến đấng Crixtux nhiều hơn nghĩ tới chàng thì chàng sẵn sàng căm thù Người. Ligia ngỡ rằng chỉ cần nghĩ tới bất cứ một thứ tình yêu nào khác với tình yêu đấng Crixtux cũng đã là phạm tội chống lại Người và chống lại giáo thuyết, vậy nên khi nhận thấy trong đáy lòng mình có thể tỉnh thức những tình cảm và khát vọng khác, nàng bỗng sợ hãi cho tương lai của mình, cho trái tim của chính mình. Đúng vào lúc lòng dạ nàng đang rối bời thì ông Glaukox tới. Ông tới để băng bó cho người bị thương và khám sức khỏe cho chàng. Trên nét mặt của Vinixius, trong một chớp mắt, hiện lên vẻ giận dữ và khó chịu. Chàng bực mình vì người ta làm gián đoạn cuộc trò chuyện của chàng với Ligia và khi ông Glaukox hỏi han chàng, chàng trả lời gần như với vẻ khinh mạn. Quả tình sau đó chàng cũng ôn hòa hơn, song nếu như Ligia có chút ảo vọng nào rằng những gì chàng nghe được tại Oxtrianum có thể tác động đến bản tính của chàng, thì những ảo tưởng ấy buộc phải tan vỡ. Chàng chỉ đổi thay vì nàng mà thôi, ngoài tình cảm duy nhất đó ra. Trong ngực chàng vẫn nguyên vẹn cái trái tim khắc nghiệt và tự ái như cũ, trái tim La Mã đích thực, trái tim lang sói, không những không có khả năng hấp thụ những tình cảm của giáo thuyết Thiên chúa giáo ngọt ngào, mà còn không hề biết tới lòng biết ơn. Mãi sau, nàng lui gót, lòng đầy thấp thỏm, lo âu. Hồi nào, trong lúc cầu

nguyện, nàng đã dâng cho Chúa Crixtux trái tim thanh tĩnh và quả thực trong sạch như nước mắt của mình. Giờ đây, sự thanh tĩnh đó đã bị khuấy động. Một con sâu độc đã bò vào trong lòng đóa hoa và bắt đầu hoành hành trong đó. Thậm chí cả đến giấc ngủ - mặc dù đã hai đêm nàng không ngủ - cũng không mang lại cho nàng sự yên ổn. Nàng mơ thấy Nerô có mặt tại Oxtrianum, dẫn đầu một đoàn cận thần, đồng nữ, lũ hề và các đấu sĩ, dùng cỗ xe trang điểm hoa hồng xéo nát những đám tín đồ Thiên chúa, còn chàng Vinixius nắm lấy hai tay nàng, kéo vào trong cỗ xe tứ mã ghì nàng vào ngực, thì thầm: “Hãy đi với chúng tôi!".

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn HỮu Dũng
T1 - Chương 27

Từ lúc ấy, nàng ít khi xuất hiện trong phòng chung và hiếm khi tới gần giường chàng. Song sự tĩnh tâm không trở lại với nàng. Nàng trông thấy Vinixius dõi theo nàng cái nhìn van lơn, chàng chờ đợi mỗi lời nàng nói như chờ một ân huệ, chàng đau khổ mà không dám kêu ca để khỏi làm nàng ghét, chỉ mỗi mình nàng mới là sức khoẻ và niềm vui sướng của chàng, và những khi ấy, trái tim nàng tràn ngập một tình thương. Chẳng bao lâu nàng nhận ra rằng nàng càng cố tìm cách tránh mặt nàng bao nhiêu thì nàng càng thương chàng bấy nhiêu, và những tình cảm đối với chàng nảy sinh trong lòng nàng càng âu yếm bấy nhiêu. Sự thanh tĩnh đã rời nàng mà đi. Đôi khi, nàng tự nhủ lòng, rằng nhẽ ra nàng phải luôn luôn ở bên chàng, trước hết vì giáo thuyết của Chúa dạy phải lấy cái tốt đáp lại điều xấu, hai nữa, trong khi trò chuyện với chàng, nàng có thể sẽ khiến chàng xích lại gần hơn với giáo thuyết ấy. Song nhiều lần lương tâm lại bảo nàng, rằng nàng đang tự lừa dối chính mình và rằng không có một cái gì khác kéo nàng lại với chàng ngoài tình yêu và sắc đẹp của chàng. Cứ như thế, nàng sống trong một nỗi phân vân triền miên, mỗi ngày một lớn lên. Nhiều khi nàng cảm thấy có một cái lưới nào đó đang vây bọc lấy nàng, nàng càng muốn phá thủng lưới thì lại càng vướng vít vào lưới nhiều hơn. Nàng phải thú nhận với mình rằng càng ngày hình ảnh của chàng càng trở nên cần thiết hơn đối với nàng, giọng nói của chàng càng trở nên đáng yêu hơn, và nàng phải dùng hết sức để đấu tranh chống lại ý thức được ngồi mãi bên giường chàng. Mỗi khi nàng lại gần, chàng rạng rỡ hẳn lên, thì niềm vui tràn ngập cả trái tim nàng. Một ngày kia, nàng nhận thấy dấu lệ đọng trên hai hàng mi chàng, và lần đầu tiên trong đời, nàng chợt nghĩ rằng nàng có thể dùng những nụ hôn làm lệ khô đi. Hoảng sợ vì ý nghĩ ấy và tràn ngập lòng tự khinh bỉ bản thân, nàng khóc lóc suốt cả đêm hôm sau.

Còn chàng thì kiên nhẫn, dường như chàng đã tự thề phải kiên nhẫn vậy. Thảng hoặc nếu mắt chàng thoạt ngời lên nỗi sốt ruột, tự ái và giận dữ, thì chàng lập tức kìm ngay những tia sáng ấy đi, rồi sau đó lại lo lắng nhìn nàng, dường như muốn xin lỗi nàng, khiến nàng càng bận lòng hơn nữa. Chưa bao giờ nàng cảm thấy nàng được yêu thương đến thế, và cứ nghĩ tới điều đó, nàng lại cảm thấy mình vừa có lỗi vừa hạnh phúc. Quả thực, cả Vinixius cũng thay đổi. Trong những cuộc trò chuyện với ông Glaukox chàng ít tự cao tự đại hơn. Nhiều khi chàng nghĩ rằng cả người thầy thuốc nô

lệ này, cả người đàn bà ngoại quốc già nua là bà Miriam, người đang trìu mến chăm sóc chàng, cả ông Kryxpux người mà chàng thấy thường xuyên chìm trong những cuộc cầu nguyện, dù sao cũng vẫn là những con người. Chàng ngạc nhiên với những ý nghĩ tương tự - song vẫn thường nghĩ thế. Dần dần chàng yêu mến bác Urxux, giờ đây chàng trò chuyện với bác suốt cả ngày, bởi với bác chàng có thể nói về Ligia, còn bác khổng lồ này thì lại là kho chuyện không khi nào cạn. Trong khi phục vụ người bệnh những việc đơn giản nhất, bác dần dần cũng tỏ ra có một sự gắn bó nhất định với chàng. Còn Ligia thì hình như bao giờ đối với Vinixius cũng là một sinh linh thuộc loại khác, cao hơn trăm lần so với những người đang sống quanh nàng. Chàng đã bắt đầu quan sát những người nghèo khổ và giản dị, điều mà trong đời chàng chưa hề làm bao giờ, và chàng cũng bắt đầu phát hiện ra ở họ những mặt đáng chú ý, những mặt mà quả tình trước kia chưa khi nào chàng từng nghĩ tới.

Chỉ có thằng bé Nazarius là chàng không sao chịu nổi, vì chàng thấy hình như cậu bé nhỏ tuổi này lại dám phải lòng Ligia. Suốt một thời gian dài chàng cố gắng kìm hãm không bộc lộ cho cậu bé thấy mối ác cảm của chàng, nhưng một lần, khi cậu bé mang về cho cô gái hai con chim cun cút mua được ở chợ bằng chính tiền do cậu kiếm được, thì trong lòng Vinixius, dòng máu của dân Quiryt chợt lên tiếng, đối với nó một tên Do Thái còn kém giá trị hơn loài sâu bọ tầm thường nhất. Khi nghe Ligia cảm ơn, chàng tái nhợt cả người đi, và lúc cậu Nazarius ra ngoài lấy nước cho đôi chim, chàng bảo:

- Ligia, nàng lại chịu để cho nó tặng quà cho nàng sao? Vậy ra nàng không biết rằng người Hi Lạp gọi dân tộc nó là bọn chó Do Thái sao?

- Em không biết người Hi Lạp gọi họ bằng gì, - nàng đáp - nhưng em biết rằng Nazarius là người Thiên chúa giáo và là em của em.

Nói thế, nàng nhìn chàng vừa ngạc nhiên vừa giận, bởi vì nàng không còn quen với những cơn bùng nổ tương tự như thế nữa, còn chàng nghiến chặt răng để khỏi thốt ra với nàng, rằng nếu có một thằng em như thế, chàng sẽ ra lệnh dần roi cho đến chết hoặc đầy biệt về nông thôn như một tên compeditus(1) để đào đất trong những trại nho xứ Xyxilia của chàng… Tuy nhiên, chàng kìm lại, cố nén cơn giận trong lòng và mãi hồi lâu sau chàng nói:

- Xin hãy tha lỗi cho tôi, hỡi Ligia. Đối với tôi, nàng là công chúa con vua và là con nuôi của ông bà Plauxius.

Và chàng tự nén lòng đến độ khi cậu bé Nazarius lại xuất hiện trong nhà, chàng bèn hứa với cậu, rằng sau khi quay trở về biệt thự của chàng, chàng sẽ tặng cho cậu một đôi công hoặc một đôi chim hồng hạc mà chàng hiện có đầy vườn.

Ligia hiểu chàng phải trả giá bao nhiêu cho những thắng lợi như thế đối với chính bản thân chàng. Song chàng càng chịu đựng được chúng thường xuyên bao nhiêu, trái tim nàng lại càng gần chàng bấy nhiêu. Tuy nhiên, công lao của chàng đối với Nazarius thực ra nhỏ hơn là nàng tưởng nhiều. Vinixius có thể giận thằng bé trong chốc lát, nhưng không thể ghen với nó. Đứa con trai của bà Miriam trong mắt chàng cũng chẳng hơn gì mấy so với mấy con chó, thêm nữa, nó hãy còn là một đứa trẻ, nếu nó có yêu Ligia đi nữa thì cũng chỉ yêu một cách vừa vô thức vừa phục tùng. Chàng hộ dân quan trẻ tuổi đã phải dằn vặt rất nhiều với bản thân mình trước khi chịu đầu hàng sự thành kính vây quanh tên tuổi chúa Crixtux và giáo thuyết của Chúa. Về phương diện này, trong lòng Vinixius diễn ra những chuyện kỳ lạ. Dù sao đó cũng là giáo thuyết mà Ligia tin theo, chính vì vậy chàng sẵn sàng thừa nhận nó. Tiếp nữa, chàng càng khoẻ lại bao nhiêu thì chàng càng nhớ rõ hơn cả một chuỗi dài những sự kiện xảy ra từ cái đêm hôm ấy tại Oxtrianum, cả một chuỗi những khái niệm được thâm nhập vào đầu óc chàng kể từ lúc đó, chàng càng kinh ngạc hơn về cái sức mạnh siêu nhiên của thứ giáo thuyết đã thấm sâu đến thế vào tâm khảm con người. Chàng hiểu rằng trong đó có một thứ gì phi thường, một thứ gì chưa từng có trên đời, và chàng cảm thấy nếu như giáo thuyết đó chiếm lĩnh cả thế giới, nếu như nó cấy được vào thế giới tình yêu và lòng nhân từ, thì có lẽ nó sẽ lập nên một thời kỳ gợi nhớ lại cái kỷ nguyên, khi chưa phải thần Jupiter mà là thần Xaturnơ còn ngự trị thế giới, Chàng không dám nghi ngờ gì, cả về nguồn gốc siêu nhiên của Chúa Crixtux, cả việc Chúa sống lại lẫn những chuyện phép màu kỳ lạ khác. Những người được chứng kiến tận mắt kể về những chuyện ấy là những người đáng tin, họ ghê tởm sự dối trá đến mức chàng không thể nào dám nghĩ rằng họ kể những chuyện vớ vẩn. Mà nói cho cùng, cái chủ nghĩa hoài nghi La Mã cho phép không tin vào các thần nhưng lại tin vào chuyện thần kỳ. Vinixius đứng trước một câu đố bí ẩn mà chàng không biết cách giải. Tuy nhiên, mặt khác, chàng thấy toàn bộ giáo thuyết kia ngược hẳn những trật tự hiện hữu của mọi vật, khó có thể áp dụng vào thực tế và điên rồ hơn bất cứ lý thuyết nào khác. Theo như chàng, con người, - cả ở Roma cũng như trên toàn thế giới - có thể là xấu, nhưng trật tự của mọi thứ vẫn tốt. Nếu Hoàng đế, - nói thí dụ - lại là một người trung thực, nếu nguyên lão viện không phải gồm những kẻ phóng đãng đê tiện mà toàn những người như ông Trazeas, thì còn biết mong muốn điều gì hơn nữa? Sự yên bình và sự thống trị của La Mã là tốt, sự phân định của loài người đứng đắn và công minh. Ấy vậy mà giáo thuyết kia, theo chỗ Vinixius hiểu, lại đòi xoá bỏ mọi trật tự, mọi quyền thống trị và xoá bỏ mọi sự phân biệt. Nếu vậy, chuyện gì sẽ xảy đến với quyền bá chủ và thống trị của La Mã. Người La Mã đành chịu thôi làm bá chủ hoặc phải thừa nhận cả một đàn một lũ các dân tộc khác đã bị

chinh phục sánh ngang với mình hay sao? Điều đó không thể chứa nổi trong đầu óc của chàng quý tộc. Bên cạnh đó, đối với bản thân chàng, giáo thuyết kia ngược hẳn với mọi sự hình dung, mọi thói quen, ngược hẳn với bản tính và quan niệm của chàng về cuộc đời. Chàng không thể hình dung nổi làm sao chàng có thể tồn tại được, một khi chàng thừa nhận nó. Chàng e sợ, thán phục giáo thuyết ấy, nhưng bản chất của chàng lại ghê tởm khi phải thừa nhận nó. Rốt cục, chàng hiểu rằng, không phải một thứ gì khác, mà chính nó đã chia rẽ chàng với Ligia, và khi nghĩ điều đó, chàng căm ghét nó với tất cả sức mạnh của tâm linh.

Tuy nhiên, chàng cũng hiểu ra rằng, chính giáo thuyết ấy đã khoác cho Ligia một vẻ đẹp khác thường, khôn tả, đã khiến cho trong trái tim chàng, bên cạnh tình yêu nảy sinh sự sùng kính, bên cạnh dục vọng nảy sinh sự ngưỡng mộ, chính nó đã biến Ligia thành con người thân yêu nhất đời của chàng. Và những lúc ấy chàng lại muốn mến yêu chúa Crixtux. Và chàng cũng hiểu được rằng, hoặc chàng phải yêu mến Người, hoặc chàng phải căm ghét Người, chứ chàng không thể thờ ơ với Người. Chàng như bị giành giật xô đẩy giữa hai làn sóng, chàng ngả nghiêng trong tư tưởng, ngả nghiêng trong cảm xúc, không biết chọn bên nào. Tuy nhiên, chàng cúi đầu và bày tỏ sự thành kính không lời đối với Đức Chúa mà chàng không hiểu nổi kia, chỉ bởi vì đó là Đức Chúa của Ligia.

Ligia thấy được điều gì đang diễn ra trong lòng chàng, thấy chàng dằn vặt, thấy bản chất chàng chối bỏ giáo thuyết kia, và nếu như một mặt điều đó khiến nàng vô cùng lo sợ, thì mặt khác, tình thương và lòng hàm ơn, sự thành kính không lời mà chàng dành cho Đức Chúa Crixtux đã cuốn hút trái tim nàng đến cùng chàng với một sức mạnh không sao cưỡng nổi. Nàng nhớ tới bà Pomponia Grexyna và ông Aulux. Đối với bà Pomponia, nguồn gốc của nỗi buồn khôn vơi và những giọt lệ khôn cầm là ý nghĩ cho rằng ở thế giới bên kia, bà sẽ không gặp được ông Aulux. Giờ đây, Ligia bắt đầu hiểu rõ hơn sự chua xót và nỗi đau đớn kia. Chính nàng cũng đã tìm được một con người thân yêu và cũng bị sự chia ly vĩnh hằng đe doạ. Đôi khi nàng vẫn còn chút ảo vọng rằng linh hồn chàng vẫn có thể sẽ mở ra trước chân lý của Chúa. Song những ảo vọng kia không thể thành hiện thực được. Nàng hiểu chàng quá rõ. Vinixius - tín đồ Thiên chúa! Thậm chí, trong cái trí tuệ non nớt của nàng, hai khái niệm đó cũng không thể đặt bên cạnh nhau. Nếu như ông Aulux chín chắn và đầy quyết đoán kia còn không thể trở thành tín đồ Thiên chúa dưới ảnh hưởng thông minh tuyệt vời của bà Pomponia, thì làm sao Vinixius có thể trở thành tín đồ được kia chứ? Không có câu trả lời, mà thực ra chỉ có một câu trả lời duy nhất: không còn hi vọng gì ở chàng, không còn có cách gì cứu chàng được nữa.

Song Ligia kinh hoàng nhận ra rằng, cái bản án đang treo trên đầu chàng kia,

thay vì chia rẽ nàng với chàng, lại khiến chàng trở nên thân yêu hơn đối với nàng, bởi tình thương. Nhiều khi nàng những muốn bày tỏ thẳng thắn cùng chàng về tương lai tăm tối của chàng, nhưng một lần khi nàng ngồi xuống bên chàng và nói rằng ngoài giáo thuyết Thiên chúa giáo không có cuộc đời nào khác, thì chàng - vốn đã phần nào bình phục - bèn chống cánh tay còn lành, nhổm dậy, úp mặt vào hai đầu gối nàng mà thốt lên: "Chính nàng là cuộc đời!" Khi ấy ngực nàng nghẹn thở, nàng như mê đi, một nỗi khoái cảm đến rùng mình chạy suốt từ gót lên đầu nàng. Chụp hai tay vào thái dương chàng, nàng cố nhấc đầu chàng lên, nhưng cũng chính lúc ấy nàng cúi sát gần chàng đến nỗi môi nàng chạm vào làn tóc chàng, và hồi lâu họ say sưa cưỡng chống nhau và cưỡng lại tình yêu đang đẩy họ lại sát gần nhau.
Mãi sau, Ligia nhổm dậy và bỏ chạy, cảm thấy trong mạch máu nàng giần giật lửa, đầu óc quay cuồng. Nhưng đó chính là giọt nước làm tràn đầy cái cốc đã quá đầy. Chàng Vinixius không biết rằng chàng sẽ phải trả giá đắt đến thế nào cho cái phút giây hạnh phúc kia, song chính Ligia đã cảm thấy được rằng, lúc này bản thân nàng cũng đang cần được cứu rỗi. Sau buổi chiều ấy, suốt đêm nàng không ngủ, khóc và cầu nguyện với cảm giác rằng nàng không xứng đáng được cầu nguyện nữa, rằng những lời cầu nguyện của nàng sẽ không được nghe thấy. Sáng tinh mơ hôm sau, nàng ra khỏi buồng rất sớm, gọi ông Kryxpux đến ngôi nhà nghỉ mùa hè trong vườn, ngôi nhà phủ đầy dây trường xuân và những vòng dây leo đã úa tàn, thổ lộ với ông nỗi lòng nàng, xin ông hãy cho nàng rời khỏi nhà bà Miriam, vì nàng không còn tin vào bản thân mình nữa, nàng không sao thắng nổi tình yêu đối với chàng Vinixius trong chính trái tim nàng.
Ông Kryxpux, một ông lão nghiêm khắc và luôn luôn sùng tín, đồng ý với dự định rời bỏ nhà bà Miriam, song ông không tìm được một lời nào tha thứ dành cho cái tình yêu - mà theo những quan niệm của ông - là đầy tội lỗi kia. Trái tim ông tràn đầy phẫn nộ khi nghĩ rằng Ligia, người ông đã cưu mang từ khi nàng đi trốn, người mà ông yêu thương, đã kiên tin, người mà đến nay ông luôn luôn coi là một bông hoa huệ trắng trong mọc lên từ mảnh đất của giáo thuyết Thiên chúa giáo, không hề vướng bận một hơi thở trần tục nào - lại có thể tìm thấy trong tâm hồn mình một chỗ dành cho một thứ tình yêu khác ngoài tình yêu thiên giới. Cho tới nay, ông vẫn hằng tin rằng trên thế giới này, không ở đâu có được một trái tim trong sạch hơn đang đập cho sự ca ngợi Đức Chúa Crixtux. Ông muốn được dâng nàng lên cho người như một viên báu ngọc, một thứ của quý, một tác phẩm quý giá do chính tay ông tạo nên, vì thế sự thất vọng đã khiến ông bàng hoàng và cay đắng.
- Ngươi hãy đi mà van xin Đức Chúa tha cho ngươi lầm lỗi - ông cau có nói với nàng. - Hãy trốn đi trước khi quỷ dữ đang ám ảnh ngươi chưa dắt ngươi đến chỗ hoàn toàn suy sụp và chối bỏ Đấng Cứu thế. Vì ngươi, Chúa đã chịu

chết trên cây thánh giá, để bằng chính máu của Người chuộc lại linh hồn ngươi, vậy mà ngươi lại muốn yêu thương một kẻ đã từng muốn ngươi phải làm nô tỳ cho hắn. Phép lạ của Chúa đã cứu ngươi thoát khỏi tay hắn, vậy mà ngươi lại muốn mở lòng dạ để đón cái dục vọng bẩn thỉu, lại đi yêu thương chính con đẻ của sự tối tăm. Hắn là ai? - Là bạn và đầy tớ của một kẻ chống Chúa, một đồng bọn của truỵ lạc và tội ác. Hắn sẽ đưa dắt ngươi tới đâu, nếu không phải tới bờ vực thẳm, tới cái thành Xodoma, nơi chính hắn đang sống, nơi mà Đức Chúa đã tàn diệt bằng lửa giận của người? Ta nói cho ngươi biết, ngươi sẽ phải chết, những bức tường của ngôi nhà này sẽ sụp xuống đầu ngươi trước khi con rắn kia trườn được vào ngực của ngươi để nhả vào đó nọc độc vô luân của nó.

Mỗi lúc ông một thêm cáu giận, bởi cái lỗi lầm của Ligia không những chỉ khiến ông tức tối, mà còn làm lòng ông kinh tởm và khinh ghét bản chất con người nói chung, nhất là bản chất của đàn bà, khi mà ngay cả giáo thuyết Thiên chúa cũng không tránh nổi cho nó khỏi sự mềm yếu của Eva. Đối với ông, chẳng có nghĩa lý gì nữa, ngay cả việc cô gái vẫn đang hoàn toàn trong sạch, nàng muốn trốn thoát mối tình kia, nàng đã hối hận và xấu hổ khi bày tỏ cùng ông. Ông Kryxpux muốn biến nàng thành một thiên sứ và mang nàng lên chốn cao xanh, nơi chỉ có tình yêu mến Chúa Crixtux ngự trị, ấy vậy mà nàng lại đem lòng yêu một tên cận thần! Chỉ riêng ý nghĩ ấy thôi cũng đã khiến ông tràn đầy cay đắng, nỗi đắng cay được nhân lên bởi cảm giác thất vọng và vỡ mộng. Không! Không thể nào tha thứ cho nàng chuyện ấy! Những lời dữ dội đốt bỏng môi ông thành những hòn than cháy đỏ. Ông cố gắng tự đấu tranh để không thốt chúng thành lời, song ông vẫn vung đôi tay gầy guộc của mình trên đầu cô gái đang thất đảm. Ligia cảm thấy nàng có lỗi nhưng không đến mức như vậy. Thậm chí nàng còn nghĩ rằng việc rời bỏ nhà bà Miriam là chiến thắng của nàng trước cám dỗ và sẽ làm dịu bớt lỗi lầm. Ông Kryxpux đã đay nghiến nàng(2), ông chỉ cho nàng thấy sự thấp kém và tồi tệ của tâm hồn nàng, điều mà cho đến lúc này nàng không hề nghĩ tới. Nàng nghĩ rằng vị trưởng họ đạo tuổi tác, người đã như cha đẻ của nàng kể từ khi nàng trốn khỏi cung điện Palatyn sẽ thương nàng, an ủi, động viên và cổ vũ nàng kia chứ.

- Tôi xin dâng lên Chúa nỗi thất vọng và đau đớn của tôi! - ông nói - Ngươi đã đánh lừa cả Đấng Cứu thế, ngươi đã bước xuống vũng lầy, hơi thở hôi hám của nó đã đầu độc tâm hồn ngươi. Ngươi đã từng có thể dâng linh hồn ngươi như một độc bình quý lên Chúa Crixtux và nói cùng Người: “Xin Chúa hãy ban đầy ơn phước!”, thế mà ngươi lại muốn phục vụ loài ma quỷ. Xin Chúa hãy tha thứ và rủ lòng thương ngươi, bởi vì ta, một khi ngươi chưa vứt bỏ loài rắn độc kia…, ta, người đã coi ngươi là con gái…

Bỗng ông dừng lại, vì thấy rằng không phải chỉ có hai người với nhau.

Qua những vòng dây héo úa và những nhánh trường xuân xanh biếc như mùa hè bên cạnh mùa đông, ông trông thấy hai người, một trong hai người đó là sứ đồ Piotr. Ông không nhận ra ngay người thứ hai là ai, vì tấm áo choàng bằng vải xù lông rất dầy - được gọi là cilicium - đang che khuất phần lớn mặt ông ta. Có lúc ông Kryxpux tưởng rằng đó là lão Khilon.
Nghe thấy ông Kryxpux to tiếng, cả hai người bước vào gian nhà nghỉ mát và ngồi xuống phiến ghế đá. Khi ấy người đồng hành của ông Piotr mới để lộ khuôn mặt gầy gò và cái đầu hói nhẵn, hai bên có những khoảng tóc loăn xoăn, hai gò má ửng và cái mũi khoằm - vừa xấu xí nhưng vừa đầy cảm xúc. Ông Kryxpux nhận ra đó chính là Paven xứ Tarxu.
Ligia quỳ sụp xuống ôm chặt lấy chân ông Piotr, vẻ tuyệt vọng, nàng tựa mái đầu bị đay nghiến của mình vào những nếp gấp của chiếc áo choàng của ông và giữ yên như thế hồi lâu.
Ông Piotr nói:
- Băng an cùng anh em.
Nhìn thấy cô gái dưới chân, ông bèn hỏi có chuyện gì xảy ra. Ông Kryxpux bắt đầu thuật lại tất cả những điều Ligia vừa thổ lộ với ông, cái tình yêu tội lỗi của nàng, ý định rời bỏ nhà bà Miriam và nỗi tiếc nuối của ông, rằng cái linh hồn mà ông muốn dâng lên chúa Crixtux sạch trong một giọt lệ kia đã bị vấy bẩn bởi tình cảm dành cho một kẻ từng tham gia vào tất cả các thứ tội ác mà thế giới ngoại đạo phạm phải, những tội ác đòi Chúa phải trừng phạt.
Trong lúc ông Kryxpux nói, Ligia ôm chân ông Piotr mỗi lúc thêm chặt hơn, dường như nàng muốn tìm ở đó chỗ nương náu và cầu xin dầu chỉ chút ít tình thương.
Nghe xong, Đức Sứ đồ cúi xuống, đặt bàn tay già nua tuổi tác lên mái đầu nàng, rồi ông ngước đôi mắt lên nhìn vị trưởng họ đạo già và nói:
- Kryxpux này, lẽ nào anh không nghe chuyện Thầy đã được yêu mến tại đám cưới ở Kan và đã ban phước cho tình yêu của đôi trai gái?
Ông Kryxpux buông xuôi tay ngạc nhiên nhìn người đang nói, không thốt ra nổi một lời.
Ngừng lại một lát, ông Piotr lại hỏi:
- Kryxpux, vậy ra anh nghĩ là Chúa Cryxtux, người đã để cho nàng Maria xứ Magđali nằm bên chân người, đã cho kẻ lỗi lầm, lại có thể ngoảnh mặt quay lưng đối với một đứa trẻ trong sạch như một bông hoa huệ ngoài đồng này chăng?
Ligia nức lên, nép chặt vào chân ông Piotr, nàng hiểu rằng nàng đã không vô vọng khi tìm ở đó một lối thoát. Đức Sứ đồ đỡ khuôn mặt đẫm nước mắt của nàng lên mà bảo cùng nàng:
- Con hãy trốn tránh chàng, người mà con yêu thương, khi nào đôi mắt của chàng chưa chịu mở ra đón ánh sáng chân lý, để chàng khỏi đưa dắt con đến

chỗ lỗi lầm, nhưng hãy cầu nguyện cho chàng và hãy biết rằng con không hề có lỗi khi yêu chàng. Còn việc con muốn trốn tránh cám dỗ, công của con sẽ được tính ghi. Đừng lo phiền và chớ khóc lóc, ta nói với con rằng ân huệ của Đấng Cứu thế sẽ không rời bỏ con, những lời cầu nguyện của con sẽ được Người nghe thấu, sau những nỗi buồn sẽ đến những ngày vui.
Nói đoạn, ông ấp hai bàn tay lên mái tóc nàng và ngước mắt lên trời ban phước cho nàng. Khuôn mặt ông bừng sáng một lòng nhân hậu thiên giới.
Ông Kryxpux xấu hổ cố gắng phân trần:
- Tôi mắc tội bất nhân, - ông nói, - nhưng bởi tôi nghĩ rằng để trái tim bị sa vào tình yêu trần thế là chối bỏ Chúa Crixtux.
Ông Piotr đáp:
- Tôi đã ba bốn lần chối Chúa, thế mà người vẫn tha thứ và bảo tôi phải chăn đàn chiên của mình.
- … và bởi vì, - ông Kryxpux nói nốt - Vinixius là một tên cận thần…
- Chúa Crixtux còn chinh phục được những trái tim cứng rắn hơn thế nữa kia - ông Piotr đáp.
Ông Paven xứ Tarxu, người cho đến lúc này vẫn im tiếng, trỏ tay vào ngực ông và bảo:
- Tôi là kẻ đã truy đuổi và gây nên cái chết cho một tôi tớ của Chúa Crixtux. Trong lúc chúng ném đá hành hình Strêpan, chính tôi đã trông giữ áo dài cho bọn ném đá, tôi đã từng muốn xoá bỏ chân lý khắp tất cả các vùng đất có người sinh sống, ấy vậy mà chính Chúa đã giao phó cho tôi nhiệm vụ phải truyền bá chân lý khắp trái đất. Tôi đã truyền bá ở xứ Juđei, Hi Lạp, ở các đảo và cả trong thành phố vô thần này, lần đầu tiên, khi tôi còn là một tù nhân tại đây. Giờ đây, nếu thánh Piotr, người cao hơn, bảo tôi, tôi xin bước vào ngôi nhà ấy để khiến cái đầu đầy tự hào cúi xuống chân Đức Chúa Crixtux, để gieo giống vào mảnh ruộng sỏi đá mà Chúa đã khiến cho phì nhiêu, để được mùa vàng đầy ắp.
Ông đứng dậy. Và lúc này, đối với ông Kryxpux, con người bé nhỏ gù lưng này chợt hiện nguyên hình thực chất, đó là một người khổng lồ sẽ làm thế giới rung chuyển, sẽ thu phục cả con người lẫn trái đất.

Chú thích:

(1) Người làm việc với hai chân bị xiềng (chú thích của tác giả)

(2) Nguyên văn: ông Kryxpux nghiền nàng thành bột

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 28

Petronius gửi Vinixius:
"Carissime, xin anh hãy thương tình, trong thư xin đừng bắt chước người Laxedemon, cũng chớ lặp lại theo Julius Cezar. Giá như anh có thể viết giống như ông ấy: veni, vidi, vici(1) thì cậu còn khả dĩ có thể hiểu được. Nhưng bức thư của anh lại hoàn toàn có nghĩa là: veni, vidi, fugi(2): song le cái kết cục nọ ngược hẳn với bản tính của anh, rồi anh lại bị thương, và cuối cùng là đang có những chuyện dị thường xảy đến với anh, nên bức thư của anh đòi hỏi phải có những lời giải thích ngoài rìa. Cậu không tin vào mắt mình khi đọc rằng anh chàng xứ Ligi nọ bóp chết tươi Kroton dễ dàng đến thế, cứ như con chó xứ Kaledoni cắn chết tươi con sói trong những khe núi xứ Hibernia vậy. Người ấy cân nặng bao nhiêu thì đáng giá bấy nhiêu vàng đấy, nếu anh ta muốn thì sẽ trở thành người được Hoàng đế sủng ái ngay thôi. Khi trở về thành đô cậu phải làm quen với anh ta và cho đúc tượng anh chàng mới được. Gã Râu Đỏ hẳn phải uất người lên vì tò mò nếu cậu bảo cho y biết pho tượng đó đúc theo người thật. Những thân hình thực sự lực sĩ ngày càng hiếm hơn, cả ở Italia lẫn ở Hi Lạp, ở phương Đông chẳng cần nói tới làm gì, còn người German thì mặc dù to lớn đấy nhưng các bắp thịt lại lắm mỡ, nhiều vóc dạng hơn sức lực… Anh hãy hỏi cô nàng Ligia xem, có phải anh chàng đó chỉ là một ngoại lệ, hay ở xứ sở của anh ta còn nhiều người giống thế nữa. Bởi vì cũng sẽ đến lúc tới lượt anh hoặc cậu phải tổ chức hội thi thế vận, nên tốt hơn cả, ta nên biết trước ở đâu có thể tìm được những thân hình tuyệt mỹ.
Tuy thế, cậu cũng xin cảm tạ các vị thần phương Đông và phương Tây, rằng anh đã thoát ra khỏi đôi cánh tay như thế mà vẫn còn nguyên mạng sống. Anh thoát được chắc chỉ vì anh là một trang quý tộc, lại là con đẻ của một vị chấp chính quan tối cao; tuy nhiên tất thảy những gì anh gặp phải đều khiến cho cậu vô cùng kinh ngạc: cả cái nghĩa địa, nơi anh đã đến giữa các tín đồ Thiên chúa lẫn chính bản thân bọn họ, cả cách đối xử của họ với anh lẫn cuộc trốn chạy của cô nàng Ligia, và rốt cuộc, cả nỗi buồn và sự bất an phảng phất toát ra từ bức thư ngắn ngủi của anh nữa. Hãy giải thích cho cậu rõ, bởi vì có nhiều điều cậu không hiểu, còn nếu anh muốn biết sự thật thì cậu xin nói toạc ra rằng cậu không thể hiểu nổi cả đám tín đồ Thiên chúa, cả anh lẫn cô nàng Ligia. Và xin anh cũng chớ lấy làm ngạc nhiên, tại sao cậu - người vốn ít quan tâm đến mọi chuyện trên đời ngoài bản thân mình - lại hỏi

anh tỉ mỉ đến thế. Chính cậu đã góp phần vào tất cả những chuyện vừa xảy ra, nên vô hình chung, đó trở thành việc của cậu. Anh hãy viết trả lời nhanh chóng nhé, bởi vì cậu cũng không biết chính xác khi nào chúng ta mới được gặp nhau. Những ý định trong đầu óc của gã Râu Đỏ thay đổi nhanh như những trận gió mùa xuân vậy. Hiện giờ, đang ở tại Beneventơ, y muốn đi thẳng sang Hi Lạp và không quay về Roma nữa. Song Tygelinux lại khuyên y nên quay trở về, dù chỉ một thời gian ngắn, bởi lẽ dân chúng quá nhớ nhung con người Hoàng đế (hãy đọc: quá nhớ những trò vui và bánh mì!) rất có thể sẽ nổi loạn chăng. Vậy nên cậu cũng chưa biết sẽ như thế nào. Nếu Akhai nặng đồng cân hơn thì chắc người ta sẽ lại muốn đi Ai Cập. Cậu rất muốn khuyên anh hãy tới đây, vì cậu cho rằng, trong trạng thái tâm hồn hiện nay của anh, việc du ngoạn và những trò tiêu khiển sẽ là một liều thuốc tốt, song le có thể anh sẽ không đến kịp. Tuy vậy, xin anh hãy cân nhắc, xem liệu anh có muốn nghỉ ngơi tại mảnh đất của anh ở Xyxilia hơn ở lại Roma hay chăng. Hãy viết cho cậu thật nhiều về anh, - và xin tạm biệt. Lần này cậu không chúc anh điều gì khác ngoài sức khoẻ, vì thề có Ponlukx, cậu cũng chẳng biết chúc anh điều gì khác cả".

Nhận được bức thư này, thoạt tiên Vinixius không hề muốn trả lời. Chàng cảm thấy không đáng phải trả lời, việc đó chẳng có ích gì cho ai, chẳng làm sáng tỏ thêm điều gì và cũng chẳng thể giải quyết việc chi. Chàng không thấy hứng thú, chàng bị cái cảm giác về sự vô vị của cuộc đời chế ngự. Bên cạnh đó, chàng cảm thấy dù sao đi nữa, ông Petronius cũng không thể hiểu được chàng, đã xảy ra một điều gì đó khiến cho họ cách xa nhau vời vợi. Ruột gan chàng cũng đang rối bời. Từ khu Zatybre quay về cái biệt thự tuyệt diệu của mình trên đồi Karyny, chàng hãy còn rất yếu, bị kiệt sức và trong những ngày đầu, chàng dường như hài lòng với việc nghỉ ngơi, với những tiện nghi và sự sung túc vây bọc quanh chàng. Song sự hài lòng ấy kéo dài không lâu. Ngay sau đó, chàng cảm thấy mình sống vô vị, tất thảy những gì cho tới nay vẫn là lạc thú đối với chàng đã trở nên hoặc hoàn toàn không tồn tại hoặc đã co rút lại đến khó lòng nhận ra nổi. Chàng có cảm giác như những sợi dây lòng cho đến nay vẫn nối chàng với cuộc đời đã bị đứt tung, mà chưa có dây nào mới thay thế. Chỉ cần nghĩ đến việc mình có thể đi Beneventơ, rồi sau đó tới Akhai và chìm ngập vào cuộc sống khoái lạc với những trò vui điên loạn, chàng đã cảm thấy buồn nôn rồi. "Để làm gì kia chứ? Cái đó mang lại gì cho ta?" Đó là những câu hỏi đầu tiên nẩy ra trong óc chàng. Cũng lần đầu tiên trong đời, chàng chợt nghĩ, rằng nếu chàng có đi chăng nữa, thì những câu chuyện của ông Petronius, tính hài hước, sự nhanh trí của ông, sự diễn đạt một cách trang nhã những ý nghĩ của ông, và việc lựa chọn những ngôn từ xác đáng nhất cho những tư tưởng của ông - cũng khiến cho chàng chán ngán.

Nhưng mặt khác, nỗi cô đơn cũng đã khiến cho chàng buồn chán. Tất thẩy những người quen của chàng đang mải vui chơi cùng Hoàng đế ở Beneventơ, khiến chàng phải ngồi nhà một thân một mình, với cái đầu chật căng suy tư và trái tim tràn ngập tình cảm, những tình cảm mà chàng không sao hiểu thấu. Cũng có nhiều khi chàng cho rằng, nếu được trò chuyện cùng ai đó về tất cả những gì đang diễn ra trong lòng hẳn chàng sẽ có thể phần nào nắm bắt được chúng, sắp xếp lại và có thể hiểu rõ chúng hơn. Với niềm hi vọng ấy, sau vài ngày do dự, chàng quyết định dẫu sao cũng nên trả lời ông Petronius, và mặc dù vẫn không biết chắc mình có gửi bức thư trả lời cho ông hay không, chàng vẫn viết những dòng sau đây:
"Cậu muốn cháu viết thật nhiều, vậy cháu xin đồng ý, không rõ liệu cháu có viết được sáng tỏ hay chăng, bởi vì chính bản thân cháu cũng không thể lý giải nổi nhiều điều mắc mứu. Cháu đã bảo cho cậu biết việc cháu sống với những người Thiên chúa giáo, về cách họ đối xử với kẻ thù (họ có quyền liệt cả cháu lẫn lão Khilon vào loại đó), cũng như về tấm lòng nhân hậu mà cháu đã được hưởng khi được họ chăm nom săn sóc, và về việc Ligia lại biến mất. Không đâu, thưa cậu thân yêu, cháu được sống sót không phải vì cháu là con của một vị chấp chính quan. Đối với họ không hề tồn tại những sự phân biệt đối xử như thế. Họ còn tha thứ được cho cả lão Khilon, mặc dù chính cháu đã khuyên họ nên đào hố chôn lão ngoài vườn. Đó là những con người mà thế giới chưa từng được thấy, là một giáo thuyết mà cho tới nay thế giới chưa từng được nghe đến. Cháu không thể nói gì khác hơn với cậu, nhưng bất cứ kẻ nào muốn đo họ bằng cái thước đo của chúng ta đều sai cả. Cháu xin nói với cậu rằng giá như cháu có bị gẫy tay nằm ngay tại nhà mình, được gia nhân hoặc thậm chí người thân chăm sóc, thì hẳn cháu có nhiều tiện nghi đầy đủ hơn, nhưng sẽ không được nhận lấy một nửa sự âu yếm mà cháu đã nhận được ở họ. Cậu nên biết rằng Ligia cũng giống như họ. Giá như nàng có là em gái hay vợ cháu, chắc nàng cũng không thể chăm sóc cháu ân cần hơn được. Hơn một lần, niềm vui sướng đã tràn ngập trái tim cháu, bởi vì cháu cứ ngỡ rằng, chỉ có tình yêu mới cho người ta có được sự ân cần nhường ấy. Hơn một lần, cháu ngỡ đọc thấy ái tình trên nét mặt và trong ánh mắt của nàng, và những khi ấy, không biết cậu có tin nổi hay chăng, giữa những con người cục mịch nọ, trong cái căn phòng nghèo nàn kia, căn phòng vừa là nhà bếp vừa là phòng ăn của họ - cháu đã cảm thấy mình hạnh phúc hơn bao giờ hết. Không, cháu không vô tình với nàng đâu thưa cậu, và cho tới hôm nay cháu cũng vẫn không thể nghĩ khác được. Ấy thế mà chính nàng Ligia ấy lại giấu cháu mà rời bỏ nhà bà Miriam. Giờ đây, suốt ngày dài đằng đẵng, cháu ngồi nhà, tựa đầu vào hai cánh tay, nghĩ mông lung xem vì sao nàng lại hành động như vậy. Có phải cháu đã viết cho cậu hay rằng chính cháu đã tự nguyện hứa sẽ trả nàng về với gia đình ông bà Aulux?

Nàng nói với cháu rằng điều đó không thể thực hiện được, vì gia đình nhà ông Aulux đã đi Xyxilia, và cũng vì rằng tin tức sẽ truyền từ nhà này sang nhà khác đến tận cung điện Palatyn qua miệng bọn nô lệ. Hoàng đế rất có thể sẽ lại cướp nàng ra khỏi tay ông bà Aulux. Đúng thế! Tuy nhiên nàng cũng hiểu rằng cháu sẽ không theo dõi nàng nữa, rằng cháu đã vứt bỏ con đường dùng sức mạnh, và vì không thể thôi yêu nàng, không thể sống thiếu nàng, cháu sẽ rước nàng về nhà cháu qua cửa chính kết đầy hoa lá, mời nàng ngồi vào tấm da danh dự bên lò sưởi… Ấy thế mà nàng lại bỏ đi! Vì sao cơ chứ? Nào còn có gì đe doạ nàng nữa đâu? Nếu nàng không yêu cháu, nàng có thể từ bỏ cháu kia mà! Một ngày trước đó, cháu được làm quen với một con người kỳ lạ, một người tên là Paven xứ Tarxu, ông ta trò chuyện với cháu về Đấng Crixtux và học thuyết của Người. Ông ta nói hùng hồn đến nỗi cháu có cảm giác như mỗi lời ông ta nói vô hình chung đã phá nát tất thảy nền móng cái thế giới của chúng ta. Cũng chính con người ấy đã tới thăm cháu khi nàng bỏ đi và bảo cháu rằng: "Khi nào Đức Chúa mở mắt cho anh thấy ánh sáng và tháo bỏ lớp màng che mắt anh như Người đã tháo cho tôi, thì anh sẽ cảm thấy rằng cô gái đã hành động đúng, và khi ấy anh sẽ tìm được cô ta". Cháu đang vò đầu bứt tai suy nghĩ những lời này, như thể cháu được nghe từ miệng Pytia xứ Đenphơ vậy. Đôi khi cháu ngỡ mình đã hiểu ra được một điều gì đấy. Yêu thương mọi người, bọn họ là kẻ thù của cuộc sống chúng ta, kẻ thù các vị thần của chúng ta và… những tội ác của chúng ta, vậy nên nàng đã trốn tránh cháu như trốn tránh một con người thuộc về thế giới này, kẻ mà nhẽ ra nàng phải cùng chia xẻ cái cuộc sống được những người Thiên chúa giáo xem là phạm tội. Hẳn cậu sẽ nói rằng nếu nàng có thể rời bỏ cháu thì nàng không cần phải trốn tránh làm chi. Nhưng nếu nàng cũng lại yêu cháu thì sao? Khi ấy, nàng muốn trốn tránh tình yêu! Chỉ nghĩ tới điều đó thôi, cháu đã muốn phái ngay bọn nô lệ đi khắp hang cùng ngõ hẻm của thành Roma, lệnh cho chúng gào to lên với tất cả mọi nhà: "Hỡi nàng Ligia, hãy quay về đi thôi!". Song le, cháu không hiểu rõ vì sao nàng lại hành động như thế. Thậm chí, cháu sẽ không hề cấm đoán nàng tin vào đấng Crixtux của nàng, và chính tự tay cháu sẽ lập bàn thờ Người ngay trong gian chính sảnh kia mà. Thêm một vị thần nữa có hại gì cho cháu đâu cơ chứ, tại sao cháu lại không thể tin ông ta một khi cháu vốn không mấy tin các vị thần cũ? Cháu biết chắc rằng những người Thiên chúa giáo không bao giờ nói dối, ấy thế mà chính họ lại nói rằng Chúa của họ đã từng chết đi rồi lại sống trở dậy. Đã là con người thì đâu có thể làm nổi chuyện đó. Ông Paven xứ Tarxu là công dân La Mã nhưng gốc là người Do Thái, hiểu biết các sách cổ Hebrai, nói với cháu rằng việc Đấng Crixtux giáng sinh đã được các bậc tiên tri loan báo từ hàng nghìn năm trước. Tất thảy những chuyện đó đều dị thường cả, song le, phải chăng sự dị thường không ở quanh chúng ta,

khắp mọi phía? Đấy, người ta vẫn chưa thôi bàn tán về Apolonius xứ Tania kia thôi. Điều ông Paven khẳng định rằng không hề có một đàn một lũ các vị thần, chỉ có một vị duy nhất mà thôi - đối với cháu có vẻ cũng hợp lẽ thôi. Hình như cả đến ngài Xeneka cũng có ý kiến như vậy và trước ngài còn có nhiều người khác nữa cũng thế. Chúa Crixtux đã sống, đã để cho người ta đóng đinh lên thập tự nhằm chuộc tội cho thế gian và rồi lại phục sinh. Tất thẩy những điều ấy hoàn toàn chắc chắn, cháu không hề thấy có lý do gì khiến cháu cứ khăng khăng giữ ý kiến ngược lại hoặc không lập bàn thờ Chúa trong khi - nói thí dụ - cháu sẵn sàng lập bàn thờ, Xerapis. Thậm chí, cháu hoàn toàn có thể từ bỏ các vị thần cũ không mấy khó khăn, bởi vì nói cho đúng ra thì bất kỳ kẻ nào có đầu óc minh mẫn đôi chút cũng chẳng hề tin các vị thần ấy cơ mà. Song hình như đối với người Thiên chúa giáo, tất thẩy những chuyện ấy cũng hãy còn chưa đủ. Không những phải thờ phụng Chúa Crixtux mà cần phải sống theo giáo thuyết của Chúa nữa, và mãi đến chỗ này thì ta dường như bị đặt đứng trên bờ biển, cái biển mà người ta đòi hỏi phải đi bộ lội qua. Nếu cháu có hứa với họ sẽ làm điều ấy đi nữa thì chính họ cũng sẽ cảm thấy đó chỉ là những lời nói trống rỗng thoát ra từ cổ họng cháu mà thôi. Ông Paven đã nói thẳng với cháu như vậy. Cậu đã biết cháu yêu Ligia đến mức nào, cậu hẳn biết rằng không có điều gì cháu không làm vì nàng. Nhưng cháu đâu thể vì nàng đòi hỏi mà nhấc bổng ngọn núi Xorakte hay núi Vezuvius lên vai, đâu thể đặt cả cái hồ Trazymeni vào lòng bàn tay, đâu thể làm đổi màu mắt cháu từ đen sang xanh như mắt những người Ligi được. Nếu nàng yêu cầu, chắc chắn cháu sẽ rất muốn làm đấy, nhưng những điều đó không nằm trong phạm vi khả năng của cháu. Cháu không phải là triết gia, nhưng cháu cũng đâu quá ngốc nghếch như nhiều khi cậu tưởng. Cháu xin thưa cùng cậu thế này: cháu không rõ những người Thiên chúa giáo xoay sở ra sao để sống, nhưng cháu biết rằng nơi nào giáo thuyết của họ bắt đầu, nơi ấy sẽ chấm dứt sự chuyên quyền của La Mã, sẽ kết thúc La Mã, chấm hết đời sống, không còn có sự khác biệt giữa kẻ bị chiến thắng và người chiến thắng, kẻ giàu và người nghèo, ông chủ và nô lệ, chấm hết cường quyền, chấm hết Hoàng đế, luật pháp và toàn bộ trật tự hiện hữu của thế giới này, thay vào đó sẽ là Đức Chúa Crixtux, sẽ là một sự từ bi chưa từng có, sẽ là một tấm lòng nhân hậu trái ngược với những bản năng của con người và của dân La Mã chúng ta. Thực ra cháu quan tâm đến Ligia nhiều hơn toàn cõi La Mã cùng sự ngự trị của nó, cứ mặc cho nó sụp đổ đi, chỉ cần cháu có được nàng trong vòng tay là đủ. Nhưng đó lại là chuyện khác mất rồi. Đối với họ, những người Thiên chúa giáo, đồng ý bằng lời thôi chưa đủ, còn cần phải cảm nhận được rằng chính thế mới là tốt và trong lòng không được có một thứ gì khác nữa. Còn cháu - xin các vị thần chứng giám cho - cháu không thể! Cậu có hiểu điều đó nghĩa là thế nào không? Trong bản thân

con người cháu có một cái gì đó bỉ báng khinh khi cái học thuyết này, dù miệng cháu có ca ngợi nó, dù cháu cố gắng tuân theo những quy chế của nó, song tâm hồn và trí óc cháu vẫn nói với cháu rằng cháu chỉ làm điều ấy vì tình yêu đối với Ligia mà thôi, còn nếu như không có nàng trên đời, thì không có điều gì trái ngược với con người cháu hơn là học thuyết đó. Và kỳ lạ biết bao, cái ông Paven xứ Tarxu cũng hiểu được chuyện ấy. Hiểu được chuyện đó còn có một người thần thuật tuổi tác, người cao niên nhất trong các tín đồ Thiên chúa giáo, đó là ông Piotr, nguyên là học trò của Đấng Crixtux, mặc dầu ông rất mộc mạc và xuất thân hèn kém. Thế mà cậu có biết hai ông đã làm gì không? Họ cầu nguyện cho cháu, họ xin cho cháu được hưởng thứ mà họ gọi là ân phước, ấy vậy mà đến với cháu chỉ có nỗi bất an và lòng mong nhớ Ligia mỗi lúc một lớn lên mà thôi.
Cháu đã kể cho cậu rằng nàng bí mật rời đi, nhưng khi ra đi, nàng để lại cho cháu một cây thánh giá tự tay nàng làm lấy bằng những cành hoàng dương. Tỉnh dậy, cháu thấy nó ở cạnh giường. Hiện giờ, cháu để vật ấy trên bàn thờ gia thần và chính cháu cũng không rõ vì sao cứ đến gần nó là cháu lại cảm thấy kinh sợ, dường như trong đó có chứa chất một thứ gì thần thánh vậy. Cháu yêu vật ấy, bởi vì chính tay nàng đã làm ra nó, nhưng cháu căm ghét nó, bởi nó chia cắt cháu với nàng. Nhiều lúc cháu cảm thấy như có bùa phép gì đó trong tất thẩy những chuyện này, rằng vị thần thuật Piotr nọ - mặc dù như người ta đồn chỉ là một ngư ông chất phác - còn vĩ đại hơn cả Apolonius, vĩ đại hơn hết thảy các bậc tiền nhân trước ông ta, chính ông ta đã gắn bó tất cả các tín đồ Thiên chúa lại với nhau, cả Ligia, cả bà Pomponia lẫn chính bản thân cháu nữa.
Cậu có biết rằng bức thư trước của cháu phảng phất nỗi buồn và sự bất an. Buồn là phải, bởi vì một lần nữa cháu lại để mất nàng, còn bất an, bởi vì trong lòng cháu có điều gì đó đang đổi thay. Xin thưa thật với cậu, không có gì trái ngược với bản tính của cháu hơn cái học thuyết kia, nhưng kể từ khi quen biết nàng, cháu không còn hiểu nổi bản thân cháu nữa. Bùa phép hay ái tình đây?… Tiên nữ Kirke biến hoá thân thể con người bằng cách chạm cái đũa vào họ, còn cháu thì bị thay đổi cả linh hồn kia! Có lẽ chỉ mỗi mình nàng Ligia có thể làm được điều ấy, nói đúng hơn, nàng Ligia thông qua cái giáo thuyết kỳ lạ mà nàng được giác ngộ. Khi cháu rời họ quay về nhà, không một ai ngờ cháu trở về cả. Mọi người tưởng cháu đang còn ở Beneventơ và còn lâu lắm mới trở về, cho nên cháu được thấy cả một cảnh hỗn loạn ở trong nhà, những tên nô lệ đang say khướt, và một bữa tiệc mà bọn chúng bày ra khao nhau ngay trong phòng tiệc của cháu. Đối với bọn chúng, tử thần còn ít bất ngờ hơn và ít làm bọn chúng kinh hoàng hơn là sự xuất hiện của cháu. Cậu đã biết cháu duy trì nhà cháu bằng bàn tay cứng rắn như thế nào rồi đấy. Tất cả chúng nó đều quỳ sụp ngay xuống, một vài đứa

ngất đi vì quá sợ hãi. Còn cháu, cậu có biết cháu đã xử sự thế nào không? Thoạt tiên cháu muốn dùng đến đòn roi và sắt nung đỏ, nhưng ngay sau đó, cháu bỗng cảm thấy xấu hổ và - cậu có tin hay không - cháu thấy thương thương những kẻ khốn khổ ấy, trong bọn có những lão nô già nua tuổi tác mà hồi mồ ma ông nội M. Vinixius của cháu - từ thời hoàng đế Auguxt đã được mang từ xứ sông Ranh về đây. Cháu đóng cửa ngồi một mình trong thư viện, và ở đó, những ý nghĩ còn lạ lùng hơn nữa chợt hiện đến trong đầu óc cháu. Cháu nghĩ rằng sau những gì cháu đã được nghe được thấy ở nhà những người Thiên chúa giáo, cháu không nỡ lòng nào đối xử với nô lệ như từ trước đến nay, vì dù sao bọn chúng cũng vẫn là những con người. Suốt mấy ngày liền bọn chúng sợ chết khiếp vì cho rằng cháu còn chưa ra tay hẳn là để nghĩ ra một hình phạt thảm khốc hơn. Song cháu đã không hề trừng phạt chúng, bởi vì cháu không thể nào trừng phạt chúng. Ngày thứ ba, cháu cho gọi bọn chúng đến và bảo: "Ta tha tội cho các người, còn các người hãy cố gắng phục vụ thật mẫn cán để chuộc lại lỗi lầm!". Nghe thấy thế, bọn họ liền quỳ sụp xuống, nước mắt ràn rụa kêu lên, hai tay vươn ra, gọi cháu là ông chủ, là cha đẻ, còn cháu - thật hổ thẹn nói điều này với cậu - cháu cũng xúc động. Cháu ngỡ như chính trong giây phút ấy, cháu trông thấy khuôn mặt ngọt ngào của Ligia và đôi mắt nhoà lệ của nàng đang cảm ơn cháu vì hành vi ấy. I pro pudor…! Cháu cảm thấy mắt cháu cũng nhoà lệ… Cậu ơi, xin thú thật cùng cậu, cháu không thể sống thiếu nàng, cháu khổ lắm khi phải cô đơn một thân một mình, cháu là một kẻ bất hạnh, nỗi đau buồn của cháu lớn hơn cậu tưởng… Riêng về đám nô lệ của cháu thì còn chuyện này nữa. Sự tha thứ mà chúng nhận được không những không làm chúng thêm táo tợn, không những làm kỷ luật thêm lỏng lẻo mà ngược lại, chưa bao giờ nỗi sợ hãi lại có thể khiến chúng phục dịch tận tuỵ như lòng biết ơn đã khiến chúng phục dịch. Không những chỉ phục dịch, mà hình như chúng đua nhau đoán trước từng ý của cháu. Cháu kể cho cậu điều ấy, bởi vì một ngày trước hôm rời những người Thiên chúa giáo, cháu đã nói với ông Paven rằng, do có học thuyết của ông, thế giới này sẽ vỡ tung ra như một chiếc thùng mất đai, còn ông ta thì bảo cháu rằng: "Tình yêu là vành đai mạnh hơn sự khiếp sợ". Giờ đây cháu thấy rằng trong một số trường hợp nhất định, câu nói ấy có thể đúng. Cháu cũng đã kiểm tra điều đó trong quan hệ với các vị khách, những kẻ hay tin cháu về vội vàng chạy tới để thăm hỏi. Cậu biết đấy, cháu không bao giờ quá hà tiện đối với bọn họ, nhưng về nguyên tắc, cha cháu thường đối xử với họ một cách ngạo mạn và người đã dạy cháu quen với phong cách cư xử như thế. Vậy mà giờ đây, khi nhìn thấy những tấm áo khoác sờn rách và những bộ mặt ốm đói, cháu lại cảm thấy có cái gì đó như là thương hại. Cháu ra lệnh mang cho bọn họ thức ăn, cháu trò chuyện với họ, gọi tên một vài người, hỏi thăm vợ con một vài người khác, và thế là

cháu trông thấy trong mắt họ long lanh những giọt lệ, hơn nữa cháu lại ngỡ như thấy Ligia đang vui sướng và khen ngợi. Không biết đầu óc cháu đã bắt đầu quẫn hay chưa, nhưng lúc nào cháu cũng cảm thấy nàng đang nhìn cháu từ một chốn xa xôi, cháu e làm một điều gì đó có thể khiến nàng buồn phiền, một điều gì có thể xúc phạm nàng. Đúng thế, thưa cậu! Tâm hồn cháu đã bị thay đổi, đôi khi cháu cảm thấy dễ chịu vì điều đó, đôi khi cháu lại bị chính điều đó giày vò, cháu sợ mình sẽ bị tước đi cả lòng can đảm và nghị lực ngày trước, sợ cháu không còn năng lực để phân xử, khuyên giải hay dự yến tiệc, thậm chí không còn năng lực để chiến đấu nữa. Hẳn đây là bùa mê thuốc lú mất rồi! Cháu đã bị biến đổi quá mức. Xin thổ lộ cùng cậu điều cháu nghĩ trong lúc đang còn nằm liệt giường: nếu như Ligia cũng giống như Ligiđia, như Poppea, Kryxpinila hay các mụ ly dị chồng của chúng ta, nếu như nàng cũng dung tục như thế, cũng buông tuồng như thế, hẳn cháu cũng không yêu nàng đắm say như cháu đang yêu. Nhưng một khi cháu yêu nàng vì chính cái điều đang làm chúng cháu bị chia ly, thì chắc cậu cũng đoán được sự hỗn loạn nảy sinh trong lòng cháu, hẳn cậu cũng đoán được cháu đang sống trong cảnh tối tăm biết chừng nào: cháu không nhìn thấy trước mắt mình một con đường nào chắc chắn, cháu không biết nên làm gì nữa cả. Nếu có thể so sánh cuộc đời với nguồn suối, thì trong suối nguồn của cháu, thay vì nước lại đang tuôn trào những nỗi lo âu phiền muộn. Cháu đang sống bằng niềm hy vọng có thể được gặp nàng, nhiều khi cháu cảm thấy chuyện ấy nhất định sẽ đến… Nhưng cháu không biết điều gì sẽ xảy đến với cháu sau một hay hai năm nữa, cháu cũng chẳng muốn đoán trước làm gì. Cháu không rời Roma đâu! Cháu không chịu đựng nổi việc phải cặp kè với đám sủng thần, hơn nữa ý nghĩ duy nhất an ủi cháu trong nỗi buồn phiền lo lắng hiện nay là cháu đang được ở gần Ligia, rằng qua thầy thuốc Glaukox - người đã hứa sẽ tới thăm cháu, hoặc qua ông Paven xứ Tarxu, thoảng hoặc cháu có thể biết được đôi chút về nàng. Không! Cháu sẽ không rời khỏi Roma, dù người ta có cho cháu được cai trị cả xứ Ai Cập đi chăng nữa. Cậu cũng nên biết rằng cháu đã ra lệnh cho thợ đá tạc bia mộ cho ông lão Gulô, người đã bị cháu giết chết trong cơn cuồng nộ. Thật quá muộn màng khi cháu hiểu ra rằng chính ông lão đã từng bồng bế cháu trên tay, và là người đầu tiên dạy cháu cách đặt mũi tên vào dây cung. Cháu cũng không rõ tại sao giờ này những hồi ức về ông lão lại thức dậy trong lòng cháu, những hồi ức giống như nỗi tiếc nuối và ân hận… Nếu những điều cháu viết có làm cậu ngạc nhiên thì cháu xin nói rằng những điều này cũng khiến cháu ngạc nhiên không kém, nhưng cháu viết cho cậu hoàn toàn là sự thật. Tạm biệt cậu!”

Chú thích:

(1) Câu nói nổi tiếng của J. Xezar: "Ta đến, ta thấy, ta thắng"
(2) Ta đến, ta thấy, ta điên (La tinh)

Vinixius không nhận được thư trả lời bức thư này do ông Petronius không viết, chắc hẳn ông nghĩ là, Hoàng đế sắp quay về Roma trong vài hôm nữa. Tin ấy đã loan khắp thành đô, gây ra một niềm vui sướng tràn trề trong những trái tim của đám dân đang ngóng trông thế vận hội và việc ban phát ngũ cốc cùng quả ô liu, những thứ đã được tích trữ rất nhiều tại Oxtia. Rốt cục, Heliux, một nô lệ giải phóng của Nerô, đã loan báo tại Viện Nguyên lão việc Hoàng đế trở về. Tuy vậy, cùng triều thần xuống thuyền tại mũi Mixenum, Nerô lại quay trở về rất chậm chạp, luôn ghé lại những thành phố ven bờ để nghỉ ngơi hoặc biểu diễn tại nhà hát. Tại Minturnale nơi Hoàng đế lại hát trước công chúng một lần nữa, Người đã dừng chân tới mười mấy ngày liền, thậm chí người lại cân nhắc xem có nên quay trở lại Neapon hay chăng để chờ mùa xuân tới, một mùa xuân quả thực đến sớm và ấm áp hơn lệ thường. Suốt trong thời gian ấy, Vinixius nằm lì ở nhà, chàng suy ngẫm về Ligia và tất thảy những chuyện vừa mới xảy ra, còn đang chế ngự tâm hồn chàng, mang đến cho tâm hồn những khái niệm và tình cảm hoàn toàn xa lạ. Thoảng hoặc chàng mới gặp thầy thuốc Glaukox, người mà mỗi cuộc viếng thăm đều khiến chàng nao nức sướng vui, bởi vì chàng có thể được cùng ông trò chuyện về Ligia. Thực ra ông Glaukox cũng không biết rõ nàng ẩn náu nơi đâu, nhưng ông cam đoan với chàng rằng các bô lão chăm lo cho nàng rất chu đáo. Một lần, xúc động trước nỗi buồn của Vinixius, ông nói cho chàng hay là Sứ đồ Piotr đã trách móc ông Kryxpux bởi vì ông này bài xích tình yêu trần thế của Ligia. Nghe vậy, chàng quý tộc trẻ tuổi xúc động vô cùng. Bản thân chàng đã hơn một lần nhận thấy Ligia không vô tình với mình, nhưng thường khi chàng vẫn nghi ngờ và phân vân, còn đây là lần đầu tiên chàng được nghe một lời khẳng định cho những niềm khát khao hi vọng của mình từ miệng người ngoài, lại là một tín đồ Thiên chúa giáo. Thoạt tiên, tràn đầy lòng biết ơn, chàng những muốn chạy ngay tới gặp ông Piotr; khi được biết hiện ông không có mặt trong thành mà đang đi thuyết giáo trong vùng, chàng bèn khẩn khoản nài ông Glaukox, xin ông đưa Đức Sứ đồ tới nhà chàng, chàng hứa sẽ phát chẩn hào phóng cho những họ đạo nghèo khổ nhất. Chàng ngỡ rằng chỉ cần Ligia yêu chàng, tức khắc mọi chướng ngại sẽ bị đẩy lùi, bởi vì bản thân chàng lúc nào cũng sẵn sàng thờ phụng đấng Crixtux. Tuy nhiên, ông Glaukox - người đang thuyết phục chàng chịu lễ rửa tội - cũng không dám cam đoan rằng sau khi chịu lễ chàng sẽ có được

Ligia. Ông bảo rằng việc rửa tội là nhằm tẩy sạch tội lỗi cho bản thân chàng và xuất phát từ lòng kính yêu Đức Chúa Crixtux, chứ không phải nhằm những mục đích khác. "Cần phải có tâm hồn Thiên chúa giáo" - ông bảo chàng. Mặc dù mọi chướng ngại đều kích thích chàng, song Vinixius cũng bắt đầu hiểu rằng ông Glaukox - một tín đồ Thiên chúa - đang nói điều mà ông có nhiệm vụ phải nói. Chính chàng cũng chưa thật thấm thía rằng những biến đổi sâu sắc nhất trong bản chất của chàng là ở chỗ, trước đây chàng đo mọi người, mọi vật bằng tính ích kỷ của chàng, còn giờ đây, chàng dần quen với ý nghĩ là những đôi mắt khác có thể nhìn nhận khác, những trái tim khác có thể cảm nhận khác, và cái đúng không phải bao giờ cũng phù hợp với lợi ích cá nhân.

Chàng cũng thường muốn được gặp ông Paven xứ Tarxu, những lời ông nói khiến chàng vừa thích thú vừa lo lắng. Chàng thầm xếp đặt trong lòng những lý lẽ sẽ dùng để chống lại giáo thuyết của ông: trong thâm tâm chàng cưỡng lại ông, nhưng chàng vẫn muốn được gặp mặt và nghe ông nói. Song ông Paven đã đi Aryxia, trong khi những cuộc viếng thăm của ông Glaukox cũng ngày một thưa thớt hơn; Vinixius hoàn toàn cô đơn. Chàng lại bắt đầu lùng khắp các ngõ hẻm nối với khu Xubur và những phố nhỏ của khu Zatybre với hi vọng có thể được trông thấy Ligia, dù chỉ từ xa. Và khi cả niềm hi vọng này cũng tiêu tan nốt, lòng chàng tràn ngập chán nản và ngày càng nôn nóng. Rồi tới một lúc, cái bản chất xưa cũ của chàng lại lên tiếng một lần nữa, với sức mạnh của một đợt sóng vừa rút khỏi bờ lại ùa vào ồ ạt lúc thủy triều lên. Chàng cảm thấy chàng chỉ là một thằng ngốc đã quá bận tâm vô ích tới những thứ chỉ đẩy chàng tới chỗ sầu muộn, lẽ ra chàng cần phải lấy ở cuộc đời tất cả những gì có thể lấy được. Chàng quyết chí sẽ quên Ligia, hay chí ít cũng sẽ tìm kiếm những lạc thú và điều hữu dụng khác ngoài nàng. Tuy nhiên chàng vẫn cảm thấy rằng đây sẽ là thử thách cuối cùng; chàng bèn lao mình vào cái xoáy nước cuộc đời, với toàn bộ năng lực và sự đam mê mù quáng vốn có. Cuộc đời dường như cũng khuyến kích chàng lao vào chuyện ấy. Thành phố mùa đông chết lặng và thưa thớt người bắt đầu nhộn nhịp trở lại với niềm hi vọng Hoàng đế sắp trở về. Người ta sửa soạn lễ đón Người thật long trọng. Thêm nữa, mùa xuân đang đến: tuyết tan đi dưới hơi thở của những làn gió Phi châu thổi qua các đỉnh núi Anban. Những thảm cỏ trong các khu vườn lại phủ đầy hoa hồng thảo. Fora và cánh đồng thần Marxơ lại nhộn nhịp người ra sưởi nắng dưới vầng mặt trời đang mỗi ngày một ấm áp hơn lên. Trên đường Via Appia dẫn ra ngoại thành, tấp nập những cỗ xe trang hoàng vàng son lộng lẫy. Người ta đã đi chơi tới tận dãy núi Anban. Dưới danh nghĩa đi lễ các nữ thần Junon và Lanuvium hoặc Điana ở Aryxia, các thiếu phụ trẻ chuồn khỏi nhà, trốn ra ngoại thành tìm kiếm những ấn tượng mới, tìm kiếm bạn bè, những cuộc gặp gỡ và lạc thú.

Tại đó, một ngày kia, giữa những xe tứ mã tuyệt đẹp, Vinixius trông thấy cỗ xe xinh xắn của nàng Khowryzotemix của ông Petronius, vây quanh là cả một đám đông các chàng trai và các vị nguyên lão tuổi tác bị công việc giữ chân lại trong thành phố. Nàng Khowryzotemix đang tự tay cầm cương bốn chú ngựa nhỏ xinh xẻo giống Korxơ và đang ban phát cho bốn chung quanh những nụ cười cùng cái đập yêu của ngọn roi ngựa bằng vàng: chợt trông thấy Vinixius, nàng bèn ghìm ngựa lại, mời chàng bước sang cỗ xe của mình, rồi đưa chàng về nhà dự tiệc, bữa tiệc kéo dài suốt đêm. Vinixius uống say như trong bữa dạ tiệc hôm nọ, đến nỗi chàng không nhớ người ta đưa chàng về nhà lúc nào, chàng chỉ nhớ lại rằng Khowryzotemix có hỏi chàng về Ligia, chàng phật ý, và đang say sẵn, chàng đổ cả cốc rượu vang falecnơ lên đầu nàng. Nghĩ lại chuyện đó sau lúc tỉnh rượu chàng vẫn còn thấy bực tức. Song ngày hôm sau, Khowryzotemix - hẳn đã quên hành động xúc phạm của chàng - lại đến nhà thăm chàng, đưa chàng đi chơi ở đường Appia, rồi dùng bữa tối tại nhà chàng. Nàng thổ lộ rằng không những chỉ riêng ông Petronius mà cả tay nhạc công đàn luýt nọ cũng đã khiến cho nàng chán ngán từ lâu, và trái tim nàng hiện đang trống chỗ. Suốt một tuần liền họ cặp kè với nhau, nhưng mối quan hệ này không hứa hẹn một điều gì bền chặt. Mặc dù kể từ cái chuyện cốc rượu vang falecnơ nọ, tên của Ligia không còn được nhắc đến một lần nào nữa, song Vinixius vẫn không sao rời bỏ những ý nghĩ về nàng. Lúc nào chàng cũng có cảm giác đôi mắt nàng đang nhìn chàng, cảm giác ấy khiến chàng sợ hãi. Chàng bực bội với bản thân, song vẫn không sao rũ bỏ nổi ý nghĩ chàng đang làm cho Ligia buồn phiền, không rũ nổi sự hối hận bắt nguồn từ ý nghĩ ấy. Ngay sau cảnh ghen tuông đầu tiên của Khowryzotemix nhân chuyện hai thiếu nữ Xiry mà chàng vừa mua, chàng liền tống khứ cô ả một cách thô bạo. Thực tình chàng vẫn không ngừng ngập sâu vào thú vui trác táng, chàng làm chuyện ấy dường như để trả hận đối với Ligia, nhưng rốt cuộc chàng nhận ra rằng ý nghĩ về nàng không hề rời chàng một giây, rằng chính nàng là nguyên nhân của mọi hành động, cả xấu lẫn tốt của chàng, rằng quả thật trên cuộc đời này, ngoài nàng ra chẳng hề có điều gì khiến chàng lưu tâm nữa hết. Và khi ấy chàng bỗng thấy chán chường và mệt mỏi. Lạc thú khiến chàng kinh tởm và chỉ lưu lại trong chàng những niềm hối tiếc. Chàng cảm thấy mình là một kẻ khốn nạn, cảm giác ấy khiến chàng vô cùng kinh ngạc, bởi nỗi trước đây chàng cho rằng mọi thứ hợp với chàng đều tốt đẹp cả. Chàng mất hẳn sự thư thái, lòng tự tin và rơi vào trạng thái hoàn toàn tê liệt, đến nỗi ngay cả tin Hoàng đế đã trở về cũng không đánh thức được chàng. Giờ đây, chàng chẳng quan tâm đến việc gì nữa, thậm chí có lẽ chàng cũng sẽ chẳng tới gặp ông Petronius, nếu như ông không gửi lời mời chàng đến gặp và cho mang sẵn cả kiệu của ông tới rước chàng.

Gặp ông, mặc dù được chào đón niềm nở, chàng chỉ trả lời những câu hỏi nhát gừng của ông; song những tình cảm và nghĩ suy bị dồn nén chợt bùng lên, tuôn trào từ môi chàng thành một suối lời cuồn cuộn. Một lần nữa, chàng thuật lại cho ông nghe tỉ mỉ chuyện chàng đi tìm kiếm Ligia, cuộc lưu trú giữa những người Thiên chúa giáo, tất thẩy những gì chàng được nhìn và nghe thấy, tất thẩy những gì đã tràn qua trái tim và đầu óc chàng, cuối cùng chàng than thở là chàng đang rơi vào một trạng thái hỗn loạn tâm thần, trong đó chàng mất hẳn sự tĩnh tâm, khả năng phân biệt và suy nghĩ mọi việc. Chàng chẳng ham muốn gì hết, ăn không thấy ngon, chàng không biết dựa vào cái gì và phải hành động ra sao. Chàng vừa sẵn sàng thờ phụng Đức Chúa Crixtux vừa sẵn sàng ngược đãi Chúa, chàng vừa nhận thức được sự cao cả của giáo thuyết của Chúa vừa cảm thấy một nỗi kinh tởm không sao khắc phục nổi đối với giáo thuyết ấy. Chàng hiểu rằng dầu có tìm ra Ligia đi nữa thì chàng cũng không thể hoàn toàn chiếm lĩnh được nàng, bởi chàng phải chia sẻ nàng với Chúa Crixtux. Rốt cuộc chàng sống mà như không sống; không hy vọng, không ngày mai, không lòng tin vào hạnh phúc, chung quanh chàng là cả một đêm tối, chàng mò mẫm tìm lối ra mà không sao tìm thấy.

Trong lúc chàng nói, ông Petronius nhìn nét mặt đã bị thay đổi của chàng, nhìn đôi bàn tay mà trong khi nói chàng cứ huơ huơ trước mặt một cách kỳ lạ, dường như chàng đang mò mẫm sờ soạng tìm lối đi trong đêm tối, và ông suy tư. Đột nhiên ông đứng dậy tiến lại gần Vinixius và dùng tay rẽ rẽ tóc trên vành tai chàng.

- Anh có biết rằng - ông hỏi - thái dương anh đã có vài sợi tóc bạc hay chăng?

- Có thể lắm, - Vinixius đáp, - cháu không ngạc nhiên gì nếu cả đầu cháu bạc trắng hết.

Im lặng lại bao trùm, Petronius vốn là người hiểu biết và đã nhiều lần suy ngẫm về tâm hồn con người và về cuộc sống. Song nói chung cuộc sống trong cái thế giới cả hai đang sống, bên ngoài có thể hạnh phúc hay bất hạnh, nhưng bên trong thường vẫn yên ổn. Sấm sét hay động đất có thể làm sụp đổ một thần miếu, rồi bất hạnh có thể làm xáo trộn cuộc đời, nhưng bản thân nó lại được tạo nên từ các đường thẳng và đường cong hài hoà, không một chút rối rắm. Nhưng lần này trong những lời nói của Vinixius có cái gì đó khác hẳn, và lần đầu tiên, ông Petronius gặp phải những cái gút tinh thần cho tới nay chưa một ai gỡ nổi. Vốn thông tuệ, ông cảm thấy sức nặng của chúng, nhưng mặc dù rất nhanh trí, ông vẫn không biết cách trả lời những câu hỏi đã được đặt ra, và sau hồi lâu nín lặng, ông nói:

- Đó có lẽ là bùa phép chăng?

- Cháu cũng đã từng nghĩ như thế, - Vinixius đáp. - Nhiều lần cháu cảm thấy

như cả hai chúng cháu đã bị nhiễm bùa mê.
- Thế anh thử đến gặp các tu sĩ Xerapis xem sao, - ông Petronius nói, - Mặc dù, trong bọn chúng nói riêng cũng như trong bọn tu sĩ nói chung, có quá nhiều kẻ lừa đảo, song cũng có người đi sâu được vào những điều bí ẩn dị thường.
Song ông nói ra điều đó chẳng mấy tin tưởng, bằng một giọng nói ngập ngừng, bởi chính ông cũng cảm thấy lời khuyên ấy thốt từ miệng ông có vẻ thảm hại, thậm chí nực cười.
Vinixius lau trán rồi nói:
- Bùa phép ư? Cháu đã từng trông thấy những thầy phù thủy dùng sức mạnh âm binh để trục lợi và những người sử dụng nó để làm hại kẻ thù. Nhưng dân Thiên chúa giáo sống trong sự sùng tín, tha thứ cho kẻ thù, họ chủ trương chịu đựng, sống đức hạnh và nhân từ, vậy thì bùa phép có mang lại cho họ lợi lộc gì đâu, vì cớ gì họ lại phải dùng đến chúng cơ chứ?
Ông Petronius bắt đầu nổi cáu vì trí óc ông không thể tìm ra điều gì để đáp lại, nhưng vì không muốn thú nhận điều đó, ông vẫn đáp lại, chỉ cốt để có câu trả lời.
- Nhưng đó là một giáo phái mới…
Rồi lát sau ông bảo:
- Thề có những khu rừng thiêng Paphox, chuyện này làm hỏng tiệt cả cuộc đời! Anh ngạc nhiên về lòng từ thiện và phẩm hạnh của bọn người ấy, còn cậu nói với anh rằng đó là một bọn xấu, bởi vì chúng là kẻ thù của sự sống, giống như tật bệnh hay bản thân cái chết vậy. Xin đủ, thế thôi! Chúng ta chưa cần tới bọn Thiên chúa giáo cơ mà! Chỉ cần tính mà xem này: bệnh tật, Hoàng đế, Tygelinux, thơ phú của Hoàng đế, bọn thợ giầy đang cai trị cháu con của các vị Quyrit, lũ nô lệ mới giải phóng đang nghị bàn tại nguyên lão viện. Thề có thần Caxtor: Quá đủ rồi! Đó chỉ là một thứ đạo bẩn thỉu và hủy diệt! Anh hãy cố giũ bỏ những nỗi sầu thảm và tận hưởng cuộc sống một chút xem nào!
- Cháu đã thử rồi - Vinixius đáp.
Ông Petronius bật cười bảo:
- Ôi, đồ phản bội! Qua bọn nô lệ tin tức truyền đi nhanh lắm: anh đã nẫng mất cô nàng Khowryzotemix của cậu.
Vinixius khó chịu phẩy tay.
- Dù sao cậu cũng xin cảm ơn anh, - ông Petronius nói tiếp - Cậu sẽ gửi cho cô nàng một đôi hài đính ngọc trai, trong ngôn ngữ ái tình của cậu, điều đó có nghĩa là "Xéo đi!". Cậu biết ơn anh những hai lần cơ đấy, một lần vì anh đã không chịu nhận Eunixe, lần nữa vì anh đã giải thoát cho cậu khỏi Khowryzotemix. Anh nghe cậu nói này: hãy nhìn con người đang ở trước mặt anh đây, hắn ta dậy thật sớm, tắm táp, tiệc tùng, cưỡi lên

Khowryzotemix, làm thơ trào phúng, thậm chí đôi khi viết cả tản văn xen thơ nữa, nhưng hắn ta chán chường như Hoàng đế và thường thường không sao rũ bỏ nổi những ý nghĩ u ám. Anh biết tại sao vậy không? Vì rằng cậu cứ tìm kiếm ở đâu xa những thứ ở ngay gần bên cạnh… Đàn bà đẹp và đáng giá ngàn vàng nhưng đàn bà đẹp mà lại yêu ta thì hoàn toàn vô giá. Dẫu có mọi thứ của cải của Xerex anh cũng chẳng mua nổi đâu.
Bây giờ cậu tự nhủ: ta sẽ rót đầy cuộc đời bằng niềm vui sướng như rót vào đầy cốc loại rượu nho thượng hảo hạng, rồi ta cứ uống cho tới khi nào tay ta còn chưa bị liệt và môi ta chưa tái nhợt đi. Còn cái gì tiếp sau đó, ta không cần biết; đó chính là thứ triết học mới nhất của cậu đấy.
- Bao giờ cậu chẳng tuân theo nó! Chẳng có gì mới cả!
- Nhưng nó chứa đựng cái nội dung trước đây bị thiếu.
Ông liền gọi Eunixe, nàng bước vào, vận một bộ áo dài trắng muốt, tóc vàng rực, không còn đâu bóng dáng kẻ nô tỳ ngày trước, nàng hệt như một nữ thần của tình yêu và hạnh phúc.
Ông giang rộng vòng tay và gọi:
- Lại đây em!
Nàng liền chạy ùa tới bên ông, ngồi lên đầu gối và choàng tay quanh cổ ông, đầu nàng tựa vào ngực ông, Vinixius thấy rõ đôi má nàng dần ửng sắc hồng, mắt nàng như tan vào trong một làn sương mờ huyền ảo. Bên nhau, họ tạo thành một nhóm tượng tuyệt vời của tình yêu và hạnh phúc. Ông Petronius với tay đến cái bình cổ nông lòng đặt trên chiếc bàn bên cạnh, vốc đầy một vốc những đoá hoa đồng thảo, rắc lên đầu, lên ngực và chiếc áo xtola của Eunixe, rồi ông kéo chiếc áo tunica để lộ bờ vai nàng và bảo:
- Hạnh phúc thay cho kẻ nào như cậu tìm được tình yêu trong một tấm thân hữu hạn thế này… Nhiều lúc cậu ngỡ đôi chúng ta là hai vị thần linh… Anh hãy nhìn mà xem này: liệu Prakxytelex, Miron, Xkopax hay Lizip có bao giờ sáng tạo nổi những đường nét đẹp hơn thế này chăng? Liệu trong điện Parox hay Pentelikon có được thứ cẩm thạch nào giống thế này chăng, ấm áp, hồng hào và yêu say đắm? Có những kẻ hôn hít đến vẹt cả miệng bình, còn cậu chỉ thích tìm khoái lạc ở nơi nào quả thực có thể tìm thấy nó.
Nói đoạn, ông bắt đầu lướt đôi môi dọc theo đôi bờ vai và cổ nàng, còn nàng thì run lên, mắt nàng lúc khép lại lúc mở ra để lộ niềm khoái cảm khôn thốt nên lời. Lát sau, ông Petronius ngẩng mái đầu trang nhã của ông nhìn Vinixius và nói:
- Còn bây giờ, anh thử nghĩ xem, những tín đồ Thiên chúa giáo tẻ ngắt của anh là cái gì nếu so sánh với cái này, và nếu như anh không thể hiểu nổi sự khác nhau ấy, thì xin anh cứ việc đi với bọn họ… Nhưng cảnh tượng này sẽ chữa lành bệnh cho anh.
Vinixius nở phồng hai cánh mũi hít hương hoa đồng thảo đang ngào ngạt

trong căn phòng, người chàng tái đi khi nghĩ rằng giá như cũng có thể được lướt môi chàng lên đôi bờ vai của Ligia, thì đó sẽ là một niềm khoái lạc phạm thành lớn biết nhường nào, rồi sau đó dẫu thế giới có đổ sụp đi cũng được. Song vốn đã quen với việc nhanh chóng ý thức được những gì đang xảy ra với bản thân, chàng chợt nhận ra là lúc này đây chàng lại nghĩ tới Ligia, chỉ nghĩ đến mỗi mình nàng mà thôi.
Ông Petronius bảo:
- Hỡi Eunixe thần nữ, nàng hãy ra lệnh chuẩn bị vòng hoa đội đầu và bữa sáng cho chúng ta.
Sau đó, khi nàng đi khuất, ông quay sang Vinixius:
- Cậu muốn giải phóng nàng, còn nàng, anh có biết nàng đã trả lời cậu thế nào không? "Em muốn được làm nô tỳ của người hơn làm Hoàng hậu!" Và nàng không đồng ý. Cậu bèn giải phóng cho nàng mà nàng vẫn chưa hề hay biết. Vì nể cậu, viên pháp quan đã không đòi hỏi sự hiện diện của nàng. Nhưng nàng vẫn chưa hay biết chuyện ấy, cũng như chưa biết rằng, toà nhà này cùng tất thảy mọi đồ trang sức của cậu, trừ những viên ngọc chạm, sẽ thuộc về nàng, một mai cậu qua đời.
Nói đoạn, ông đứng dậy đi đi lại lại trong phòng rồi nói tiếp:
- Tình yêu biến đổi con người, kẻ nhiều người ít, nó làm thay đổi cả cậu nữa. Có hồi cậu thích mùi hương mã tiên thảo, nhưng vì Eunixe ưa hoa đồng thảo hơn, nên bây giờ cậu lại thích loài hoa này hơn cả. Từ độ xuân về, cậu chỉ thở hít toàn hương hoa đồng thảo mà thôi.
Nói tới đây, ông dừng lại trước mặt Vinixius và hỏi:
- Thế còn anh? Lúc nào anh cũng say hương cam tùng chứ?
- Hãy để cháu yên! - chàng thanh niên đáp.
- Cậu muốn anh được ngắm kỹ Eunixe, cậu nói với anh về nàng, bởi vì rất có thể cả anh nữa cũng đang tìm kiếm ở đâu xa xôi một thứ vốn rất gần gụi. Rất có thể, tại một nơi nào đó trong các phòng nô tỳ của anh, một trái tim trung thành và mộc mạc đang đập vì anh đấy. Hãy dán thứ thuốc cao ấy lên những vết thương của anh xem nào! Anh nói rằng Ligia yêu anh? Có thể lắm! Nhưng tình yêu là gì mà lại tự chối từ? Phải chăng điều đó không có nghĩa là còn có thứ gì đó mạnh hơn tình ái? Không, cháu thân yêu ạ, Ligia không phải như Eunixe.
Vinixius đáp:
- Tất cả chỉ là một sự dày vò triền miên. Thấy cậu hôn vai Eunixe, cháu chợt nghĩ, giá như vì cháu Ligia cũng hé lộ bờ vai như thế, thì xin trời đất cứ hoác miệng nuốt chửng chúng cháu đi cũng thoả. Nhưng chỉ riêng ý nghĩ ấy thôi cũng đã khiến cháu như bị một nỗi sợ hãi nào đó chế ngự, dường như cháu cưỡng chiếm trinh nữ giữ đền thờ Vexta hoặc mưu toan làm nhục thần linh vậy… Ligia không phải là Eunixe, chỉ có điều cháu hiểu sự khác biệt ấy

không giống như cậu nghĩ. Tình yêu làm biến đổi cái mũi của cậu, nên cậu thích hoa đồng thảo hơn mã tiên, còn tình yêu làm biến đổi linh hồn cháu, nên mặc cho dục vọng và sự đau xót của bản thân, cháu vẫn muốn Ligia hãy cứ là nàng Ligia như cũ, đừng giống những kẻ khác.
Ông Petronius nhún vai:
- Nếu vậy thì chẳng hề có chuyện gì xúc phạm tới anh cả. Nhưng riêng tôi, tôi không thể hiểu nổi việc này.
Vinixius nóng nảy đáp lại:
- Phải! Phải!… Chúng ta đâu còn có thể hiểu nhau nữa!
Im lặng một hồi lâu rồi ông Petronius nói:
- Cầu cho Hadex bắt sạch bọn Thiên chúa giáo của anh đi cho rảnh nợ! Bọn chúng đã làm anh bất an, hủy hoại những giác quan sống của anh. Cầu Hadex bắt sạch chúng đi! Anh đã lầm khi cho rằng đó là một thứ giáo thuyết tốt lành, bởi vì tốt lành là những gì có thể khiến cho con người ta sung sướng, là cái đẹp, tình yêu và sức mạnh, vậy mà bọn chúng lại gọi những cái đó là chuyện phù vân. Anh nhầm lẫn khi xem chúng là công bằng, bởi vì nếu chúng ta dùng điều tốt để đáp lại cái xấu, thì chúng ta biết lấy gì để đáp lại cái tốt kia chứ? Còn nếu trả giá cho hai thứ ngang nhau, thì con người cần phải tốt để làm gì?
- Không! Giá trả không ngang nhau, nhưng theo giáo thuyết của họ thì điều đó sẽ bắt đầu ở cuộc đời trong tương lai chứ không ở trong cuộc đời này.
- Cậu chả dại, chuyện đó còn phải xem xem thế nào đã, nếu như chúng ta còn có thể trông thấy được điều gì chăng… khi không còn có mắt! Chứ hiện giờ bọn chúng chỉ là một lũ người bán thân bất toại. Urxux bóp chết Kroton, chẳng qua vì hắn có chân tay mạnh như gấu, còn nói chung, bọn chúng chỉ là một lũ ngù ngờ khờ khạo, mà tương lai lại không thuộc về bọn ngù ngờ.
- Đối với họ, sự sống bắt đầu cùng lúc với cái chết.
- Điều đó chẳng khác nào có kẻ bảo rằng, ngày bắt đầu cùng lúc với đêm đen. Thế anh định bắt cóc Ligia chứ?
- Không! Cháu không thể dùng oán trả ân cho nàng, cháu đã thề sẽ không bao giờ làm chuyện đó.
- Vậy ra anh định chấp nhận giáo thuyết của Crixtux ư?
- Cháu muốn lắm, nhưng bản chất của cháu không chịu đựng nổi giáo thuyết ấy.
- Anh có thể quên được Ligia không?
- Không!
- Thế thì hãy đi du ngoạn vậy!
Vừa lúc ấy, đám nô lệ báo bữa sáng đã chuẩn bị xong, nhưng ông Petronius nghĩ rằng mình vừa nảy ra được một ý kiến hay, nên trên đường tới phòng tiệc ông nói tiếp:

- Anh đã đi qua cả một phần thế giới thật đấy, nhưng chỉ như một người lính vội vã đến nơi được lệnh phải đến, chứ chẳng hề dừng chân dọc đường. Anh hãy thu xếp cùng đi Akhai với các cậu đi. Cho đến nay, Hoàng đế vẫn chưa từ bỏ ý định du hành. Người sẽ dừng chân lại khắp mọi chốn dọc đường, ca hát, đón nhận những vòng hoa chiến thắng, cướp bóc các thần miếu, và cuối cùng, Người sẽ quay về Italia như một người ca khúc khải hoàn. Đó sẽ là một thứ gì giống như cuộc diễu hành của thần rượu Bakhux kết hợp với thần Apolon thành một con người. Các vị cận thần, nam và nữ, cây đàn tranh, - hỡi Caxtor! Đó thật là một thứ đáng nhìn, bởi lẽ cho tới nay thế gian chưa từng được trông thấy gì tương tự như thế bao giờ.
Ông ngả người xuống chiếc trường kỷ cạnh bàn, bên Eunixe, và trong lúc một tên nô lệ đặt vòng hoa bện bằng cỏ chân ngỗng lên đầu, ông nói tiếp:
- Anh đã được trông thấy những gì khi phục vụ dưới trướng tướng Korbulon nào? Chẳng có quái gì hết! Liệu anh đã thăm thú kỹ lưỡng các đền miếu Hi Lạp như cậu đã làm hơn hai năm trước, chuyển hết tay hướng đạo này sang tay khác hay chưa? Anh đã đến Rodox để ngắm nhìn nơi vị khổng lồ đã đặt chân hay chưa? Anh đã trông thấy ở Ponop hoặc Poxiđa, miếng đất sét mà thần Prometeux dùng để nặn nên con người, đã thấy những quả trứng mà nữ thần Leđa đã sinh hạ ở xứ Xpartơ, đã thấy bộ giáp phục Sarmac lừng danh ở thành Aten được làm bằng những chiếc vó ngựa, đã thấy chiếc thuyền của Agamemnon ở Eubel, đã thấy chén rượu làm theo nguyên mẫu bầu vú bên trái của nữ thần Helena hay chưa? Anh đã trông thấy Alecxanđria Memphix, các kim tự tháp, sợi tóc của nàng Izix, sợi tóc mà nàng đã tự tay dứt đứt vì thương tiếc chàng Oryzix hay chưa? Anh đã được nghe tiếng Memnon rền rĩ hay chưa? Thế giới rộng bao la, không phải mọi cái đều kết thúc ở khu phố Zatybre! Cậu sẽ phải tuỳ giá Hoàng đế, rồi sau đó, lúc Người quay về, cậu sẽ rời bỏ Hoàng đế để đi một chuyến ra đảo Sip, bởi vì nữ thần tóc vàng của cậu muốn cùng cậu dâng hiến bồ câu lên bà chúa Sip tại đền thờ ở Phaphox, và anh nên biết rằng, nếu nàng muốn điều gì, điều đó sẽ được thực hiện.
- Em là kẻ nô tỳ của người! - Eunixe thốt ra.
Còn ông tựa mái đầu đội vòng hoa vào lòng nàng mỉm cười và nói:
- Vậy thì ta lại là nô lệ của một nô tỳ! Hỡi thần nữ, ta luôn thán phục nàng, từ gót đến đầu!
Rồi ông quay sang chàng Vinixius:
- Anh hãy đi cùng chúng ta ra Sip! Tuy nhiên trước đó cần nhớ rằng anh phải yết kiến Hoàng đế đã. Đến tận bây giờ anh vẫn chưa tới yết kiến Người thì quả là dở, gã Tygelinux sẵn sàng lợi dụng điều đó theo cách bất lợi cho anh. Gã cũng chẳng có thù gì với anh đâu, song rất có thể gã không thích anh chỉ vì anh là cháu ta… Chúng ta sẽ nói anh bị ốm. Chúng ta sẽ nghĩ xem anh cần đối đáp với Hoàng đế ra sao nếu Người hỏi anh về Ligia. Tốt nhất,

anh cứ phẩy tay bảo rằng anh có gặp nàng, cho tới khi nàng khiến anh phát chán. Người sẽ hiểu điều đó… Hãy nói với Người rằng bệnh tật đã giam chân anh tại nhà, và anh phát sốt thêm vì buồn phiền bởi lẽ không được có mặt ở Neapon để lắng nghe giọng hát của Người, anh bình phục chỉ bởi nhờ có một niềm hi vọng là sẽ được thưởng thức giọng hát ấy mà thôi. Anh đừng ngại quá lời, gã Tygelinux hứa trước rằng sẽ nghĩ ra hiến Hoàng đế một trò gì đó, không chỉ vĩ đại mà còn thô đại nữa. Nhưng cậu lo rằng y sẽ chơi xỏ cậu. Cậu cũng lo cho cách cư xử của anh lúc ấy nữa đấy.
- Cậu có biết không - Vinixius nói - có những người không hề e sợ Hoàng đế, họ sống bình thản như Người không hề tồn tại trên đời!
- Cậu biết anh muốn nói đến ai: tín đồ Thiên chúa.
- Vâng, chỉ có họ mà thôi! Còn cuộc sống của chúng ta là gì nếu không phải là một nỗi sợ hãi triền miên?
- Hãy để cho cậu yên thân với đám tín đồ Thiên chúa giáo của anh! Bọn chúng không sợ Hoàng đế, có thể vì Người chưa nghe nói tới bọn chúng hay chưa biết gì về chúng; chẳng qua chúng cũng như những chiếc lá mục đối với Người mà thôi! Cậu đã bảo anh rằng đó là một bọn người thiểu năng, chính bản thân anh cũng cảm thấy điều đó, và nếu như bản chất của anh không dung nạp nổi cái giáo thuyết của bọn chúng chính vì anh đã cảm nhận được sự thiểu năng của chúng. Anh là người được nặn từ một loại đất sét khác hẳn, vậy xin hãy để cho cậu được yên, đừng đả động gì tới bọn chúng nữa. Chúng ta biết cách sống và chết, còn bọn chúng biết làm nổi chuyện gì thì chưa ai hiểu được.
Những lời này tác động mạnh đến Vinixius. Quay về nhà, chàng vẩn vơ nghĩ rằng rất có thể lòng tốt và sự từ tâm của các tín đồ Thiên chúa là bằng chứng cho sự thiếu năng lực của tâm linh họ. Chàng cảm thấy những người cương nghị và có đầu óc không thể giàu lòng vị tha đến thế. Chàng chợt nghĩ rằng đó rất có thể chính là lý do khiến tâm hồn La Mã của chàng cảm thấy khinh ghét giáo thuyết nọ. “Chúng ta biết cách sống và chết!” - ông Petronius đã bảo thế. Còn bọn họ? Họ chỉ biết tha thứ, song họ không hiểu được cả tình yêu chân chính lẫn lòng hận thù chân chính.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 30

Phải trở về Roma, hoàng đế bực mình vì đã trở về và chỉ vài ngày sau ngài đã lại đùng đùng muốn đi Akhai ngay. Thậm chí ngài còn ra một chỉ dụ khuyến cáo rằng ngài sẽ đi vắng không lâu, nên các quyền lợi của công chúng sẽ không hề bị ảnh hưởng chút nào. Sau đó, cùng với đám cận thần, trong đó có cả chàng Vinixius, ngài tới thần miếu Kapiton dâng lễ vật tế hiến các thần, cầu cho chuyến đi được thuận buồm xuôi gió. Nhưng sang ngày hôm sau, khi hoàng đế đến viếng miếu của nữ thần Vexta, đã xảy ra một chuyện rủi ro, khiến mọi ý định bị đảo lộn hết cả. Nerô vốn không tin thần thánh, nhưng lại sợ họ, đặc biệt là nữ thần Vexta đầy bí ẩn, đến nỗi vừa thoạt trông thấy dung mạo nữ thần và ngọn lửa thiêng, tóc trên đầu ngài dựng đứng cả lên vì kinh hoàng, hai hàm răng ngài dính chặt vào nhau, tứ chi run lẩy bẩy, rồi ngài ngã xỉu vào tay Vinixius, kẻ tình cờ đứng ngay sau lưng ngài. Ngài được mang ngay ra khỏi thần miếu và đưa về cung điện Palatyn. Mặc dù ngay sau đó đã hoàn toàn lại hồn, song suốt cả ngày ngài không hề rời khỏi long sàng. Trước sự ngạc nhiên của những người có mặt, hoàng đế tuyên bố rằng ngài cương quyết hoãn chuyến đi sang một dịp khác, bởi lẽ thần linh đã ngầm cảnh báo rằng ngài không được phép vội vã. Một giờ sau, người ta loan báo cho dân chúng toàn thành Roma được hay rằng vì trông thấy những khuôn mặt buồn đau vì quá yêu hoàng đế của công dân, nên hoàng đế sẽ lưu lại cùng chúng dân như người cha lưu lại cùng đàn con, để chia sẻ niềm vui và nỗi đau cùng chúng dân. Hân hoan, vì quyết định ấy, đồng thời tin chắc rằng sẽ không bị hụt mất những trò vui thế vận và việc phát chẩn lương thực, dân chúng bèn tụ tập thành đám đông trước cổng cung điện Palatyn, la hét ngợi ca hoàng đế chí thành, còn ngài tạm dừng cuộc mạt chược đang chơi dở với các cận thần mà bảo:

Phải, cần hoãn chuyến đi lại, theo sấm truyền thì cả Ai Cập lẫn Phương Đông sẽ không thoát khỏi quyền bá chủ của ta, làm sao một thành Akhai có thể lọt lưới được? Ta sẽ ra lệnh cho đào xới eo đất Korynlơ, ta sẽ cho dựng tại Ai Cập những pho tượng mà bên cạnh chúng các kim tự tháp sẽ chỉ là đồ chơi trẻ con. Ta sẽ ra lệnh xây dựng một tượng Xphinx bảy lần lớn hơn pho tượng đang ở gần Memphix và đang nhìn ra sa mạc, nhưng ta sẽ ra lệnh tạc cho nó khuôn mặt của ta. Đời đời cháu con sẽ chỉ nói về pho tượng ấy và nói về ta mà thôi.

Bằng những vần thơ của mình, hoàng thượng đã tự xây dựng một tượng đài

kỷ niệm đó thôi, một tượng đài không những chỉ bẩy lần mà ba lần bẩy lớn hơn kim tự tháp Khêốp nữa kia! - Ông Petronius nói.
Thế còn tiếng hát của ta thì sao? - Nerô hỏi.
Than ôi! Giá như có ai biết cách tạc được cho người một pho tượng như tượng Memnon và tượng đài ấy lại cất cao tiếng hát của Người gọi vầng thái dương thức dậy! Những biển cả cận kề Ai Cập đời đời sẽ tấp nập hằng sa số thuyền bè, trên đó dân cư từ khắp ba miền sẽ lắng nghe tiếng hát của hoàng thượng.
Tiếc thay! Làm gì có kẻ nào thực hiện được điều ấy! - Nerô thốt ra.
Song hoàng thượng có thể ra lệnh tạc vào đá badan hình người đang điều khiển cỗ xe tứ mã.
Phải lắm! Ta sẽ cho làm việc đó!
Đó sẽ là món quà của người để lại cho nhân loại.
Tại Ai Cập ta sẽ cưới nữ thần mặt trăng Lune, nữ thần cũng góa chồng và ta sẽ thực sự trở thành một vị thần.
Còn các vì sao thì hoàng thượng sẽ ban cho chúng thần làm vợ, chúng thần sẽ sản sinh ra cả một chòm sao mới sẽ được gọi tên là chòm sao Nerô. Riêng Vitelius thì xin người hãy cưới cho y nữ thần sông Nin, để y sản sinh ra một đàn hà mã. Còn Tygelinux thì xin hoàng thượng cho hắn sa mạc, hắn sẽ là vua của lũ lang sói…
Thế còn tôi thì sao? - Vatynius hỏi.
Cầu thần Apix ban phước cho ông! Ông đã cho chúng tôi được hưởng một thế vận tuyệt vời ở Beneventơ, nên tôi không thể cầu xin điều dở cho ông, ông hãy thửa một đôi giầy cho các tượng Xphinx, chân của tượng đang bị tê cóng trong những giờ sương đêm, rồi sau đó ông sẽ đóng giầy cho các tượng thần khổng lồ đứng hàng dẫy trước các thần miếu. Mỗi người đều sẽ tìm được việc làm thích hợp. Thí dụ như Đominiusxss Apher sẽ làm thủ quỹ, bởi ông ta nức tiếng thật thà. Tâu hoàng thượng, thần rất thích những khi hoàng thượng mơ về Ai Cập và rất lấy làm buồn vì người đã hoãn dự định ra đi.
Nerô bảo:
Những cặp mắt trần tục của các ngươi chẳng nhìn thấy điều gì, bởi lẽ thần linh trở nên vô hình đối với những kẻ nào thần muốn. Các ngươi biết không, lúc ta ở trong đền nữ thần Vexta, chính nữ thần đã tới đứng cạnh ra và nói thầm vào tai ta: "Hãy hoãn chuyến đi!". Chuyện ấy xẩy ra đột ngột quá làm cho ta sợ, mặc dù lẽ ra ta phải hết sức biết ơn sự bảo trợ rõ ràng như thế của thần.
Tất thảy chúng thần đều kinh hoảng - Tygelinux nói - Còn ni cô đồng trinh Rubria thì ngất xỉu luôn.
Rubria! - Nerô nói - Nàng có cái cổ trắng ngần như tuyết:
Song lại ửng hồng mỗi khi trông thấy người, tâu thánh thượng.

Phải! Ta cũng nhận thấy điều đó. Lạ thật! Ni cô đồng trinh! Bao giờ cũng có gì đó thật là thần thánh ở mỗi ni cô đồng trinh, nhưng Rubria quả là tuyệt sắc.
Đến đây ngài trầm tư một lúc rồi hỏi:
Các khanh hãy nói ra hay, tại sao người ta lại sợ nữ thần Vexta hơn các thần? Có cái gì ở đó vậy? Ôi, chính ta cũng bị nỗi sợ hãi chế ngự, mặc dù ta là đạo chức cao nhất. Ta chỉ nhớ rằng ra ngã ngửa ra và chắc sẽ ngã lăn xuống đất, nếu không có một người nào đó đỡ. Ai đỡ ta thế?
Chính hạ thần - Vinixius đáp.
À, ra chính nhà ngươi đấy ư, "chiến thần Arex khắc nghiệt?". Tại sao người không có mặt ở Beneventơ? Người ta bảo ta hay rằng ngươi bị ốm, quả thật nét mặt ngươi có chút thay đổi. Này! Ta nghe bảo rằng Kroton định giết chết ngươi, có thật thế không?
Thưa vâng, hắn đã làm gẫy cánh tay thần, nhưng thần chống cự được.
Với một cánh tay bị gẫy ư?
Có một tên dân man di đã giúp thần, y khỏe hơn Kroton.
Nerô nhìn chàng kinh ngạc.
Khỏe hơn cả Kroton? Ngươi đùa đấy chứ? Kroton vốn là kẻ khỏe nhất hơn tất cả mọi người, còn hiện nay là Xyphacxơ xứ Etiopia.
Tâu hoàng thượng, thần chỉ nói những gì tận mắt trông thấy.
Vậy viên ngọc quý ấy đâu rồi? Hắn trở thành vua Nemoren rồi chăng?
Thần không được rõ, tâu thánh thượng, thần không hề gặp lại y lần nào nữa.
Thế nhà ngươi cũng không biết hắn thuộc dân tộc nào sao?
Tay thần bị gẫy, thần không kịp hỏi hắn điều gì cả ạ.
Vậy ngươi hãy đi tìm hắn và phải tìm bằng được.
Nghe thế, Tygelinux nói:
Thần xin được đảm nhận việc ấy.
Nhưng Nerô nói tiếp với Vinixius:
Cảm ơn ngươi đã đỡ ta, nếu không ta có thể bị ngã vỡ đầu. Ngày trước nhà ngươi vốn là một người bạn tốt, nhưng từ sau cuộc chiến tranh, phải phục vụ dưới tướng Korbulon đến giờ nhà ngươi trở nên hơi là lạ thế nào ấy, ít khi ta thấy mặt ngươi.
Nerô im lặng một lát rồi nói tiếp:
Thế còn cô gái, bông hoa đẹp mà ngươi say mê, kẻ mà ta đã bắt của ông già Aulux về cho ngươi thì ra sao rồi?
Vinixius bối rối, nhưng ông Petronius lập tức ứng cứu chàng:
Tâu hoàng thượng, thần xin đánh cuộc rằng hắn đã quên có cô ả mất rồi - ông nói - hoàng thượng có thấy hắn bối rối không? Xin người hãy hỏi hắn xem từ đó đến nay hắn đã có bao nhiêu cô ả rồi, thần không dám cuộc liệu hắn có trả lời được hay không nữa kia. Họ nhà Vinixius vốn là những chiến

sĩ tốt, nhưng họ còn là những chàng gà trống tốt hơn. Bọn họ cần có cả một đàn mái kia. Xin hoàng thượng hãy trừng phạt hắn vì tội ấy và đừng mời hắn tới dự bữa tiệc mà Tygelinux hứa sẽ tổ chức tại hồ Agryppa để mừng người.
Không, ta sẽ không làm như thế. Ta tin Tygelinux, tại đó sẽ không thiếu mái đâu.
Nếu như có mặt thần ái tình Amor, làm sao lại có thể thiếu được các tiên nữ duyên sắc Kharyta kia chứ? Tygelinux đáp.
Nhưng Nerô lại bảo:
Ta buồn chán lắm! Ta đã ở lại Roma theo ý muốn của nữ thần, nhưng ta không sao chịu nổi. Ta sẽ đi Anxium. Ta ngột ngạt cả người ở giữa những cái phố chật chội, giữa những ngôi nhà đang sụp đổ, giữa những ngõ hẹp tục tĩu này. Không khí uế tạp bay tới tận đây, tận nhà ở và những khu vườn của ta. Ôi, giá như động đất tàn phá cả thành Roma, giá như có vị thần linh nào nổi giận san nó thành bình địa, khi ấy ta mới có thể chỉ cho các ngươi thấy cần phải xây dựng thành phố ra sao, một thành phố là đầu não, của cả thế giới, là thủ phủ của ta.
Tâu hoàng thượng - Tegelinux nói - có phải người vừa phán: ”Giá như có một vị thần linh nào nổi giận triệt cả thành phố” - có phải thế chăng?
Phải, thì sao?
Hoàng thượng chẳng phải là một vị thần đó sao?
Rồi chúng ta sẽ xem nhà ngươi sửa soạn ra sao cho chúng ta ở khu hồ Agryppa. Sau đó ta sẽ đi Anxium. Tất cả các ngươi đều bé nhỏ, nên các ngươi không thể hiểu nổi ta cần những công việc vĩ đại ra sao.
Nói đoạn, hoàng đế nhắm nghiền mắt lại, ra hiệu là người cần được nghỉ ngơi. Các vị cận thần lần lượt tản đi. Bước ra cùng với Vinixius, ông Petronius bảo chàng trai:
Thế là anh bị gọi phải tham gia vào trò vui rồi đấy nhé. Gã Râu Đỏ hoãn chuyến đi, ngược lại y sẽ điên hơn bao giờ hết, sẽ hoành hành trong thành phố hệt như trong tư thất của mình. Anh cũng hãy cố gắng tìm lấy sự giải trí và quên lãng trong các trò điên này. Quỷ thật chứ! Chúng ta đã chinh phục cả thế giới, chúng ta có quyền chơi cho thỏa! Này Marek! Anh là một chàng trai rất xinh đẹp, một phần cũng vì vậy cậu mềm yếu với anh. Thề có nữ thần Điana xứ Ephozơ! Giá anh nhìn thấy đôi mày rậm và khuôn mặt của chính anh, khuôn mặt mang dòng máu ngàn xưa của dân Ouvrit! Bênh cạnh anh, bọn kia chỉ là đám nô lệ mới được giải phóng mà thôi. Chính thế đấy! Giá như không có cái giáo thuyết hoang dã kia, thì ngày hôm nay cô nàng Ligia chắc chắn đang ở tại nhà anh rồi. Anh cứ thử chứng minh lần nữa cho cậu rằng đó không phải là những kẻ thù địch với cuộc sống, với con người đi xem nào? Chúng nó đối xử tốt với anh, anh có thể biết ơn chúng, nhưng nếu ở địa vị anh, cậu sẽ căm thù cái giáo thuyết kia và sẽ tìm lại lạc thú ở nơi nào

cậu có thể tìm được. Anh là một gã trai xinh đẹp, cậu nhắc lại, còn Roma đầy rẫy các ả góa chồng.
Cháu thấy lạ là sau cậu chưa thấy mệt mỏi với tất cả những điều ấy - Vinixius đáp.
Ai bảo anh thế? Cậu ngán từ lâu rồi, nhưng cậu không còn ở vào cái tuổi của anh. Nói cho cùng, cậu cũng còn có những thứ ham muốn khác mà anh không có. Cậu thích sách vở, những thứ anh không thích; cậu yêu thi ca, thứ làm anh chán chường; cậu mê bình cổ, những viên ngọc chạm và biết bao đồ vật khác mà anh không hề để mắt tới; cậu có chứng đau lưng mà anh không có và cuối cùng, cậu tìm được Eunixe, còn anh chẳng hề tìm được của báu nào tương tự như thế cả. Cậu thích được ở nhà, sống giữa các kiệt tác, còn anh thì cậu không thể nào cải tạo nổi thành một nhà duy mỹ. Cậu hiểu rằng trong đời, cậu sẽ không tìm thấy một điều gì mới hơn những gì cậu đã tìm thấy, còn anh, chính anh cũng chưa biết, anh vẫn luôn luôn chờ đợi và tìm kiếm. Nếu tử thần đến tìm anh, thì với lòng can đảm cùng tất thảy những nỗi phiền muộn của mình, anh sẽ chết đi mà vẫn chẳng ngạc nhiên rằng tại sao phải sớm từ giã thế giới này đến thế. Còn cậu, cậu sẽ chào đón tử thần như một điều cần thiết, với ý thức rằng trên toàn bộ cõi đời này không còn có quả hoa nào cậu chưa được nếm. Cậu sẽ chẳng vội đâu, nhưng cũng chẳng dùng dằng, cậu chỉ cố gắng làm sao cho tới phút cuối mình vẫn được vui vẻ. Trên cuộc đời này có những người hoài nghi mà vui vẻ. Đối với cậu, bọn khắc kỷ chỉ là lũ ngốc, nhưng ít ra, chủ nghĩa khắc kỷ cũng tôi luyện con người, còn bọn Thiên chúa giáo của anh thì chỉ mang đến cho thế giới nỗi buồn, nỗi buồn trong cõi đời này cũng giống như những cơn mưa trong thiên nhiên vậy. Anh có biết cậu vừa dò hỏi được chuyện gì không? Trong cuộc vui mà Tygelinux tổ chức, sẽ có những nhà chứa gái bố trí trên bờ hồ Agryppa, trong đó tụ tập đám đàn bà con gái từ những gia đình trâm anh thế phiệt nhất Roma. Lẽ nào không có lấy một cô nàng đủ xinh đẹp để có thể khiến anh vui sướng? Sẽ có cả những nàng trinh nữ lần đầu tiên bước vào đời với tư cách các… tiên nữ! Đế quốc La Mã của chúng ta là thế đó!... Trời ấm rồi! Ngọn gió phương nam sưởi ấm hồ nước và sẽ không làm những thân thể trần truồng phải xuýt xa đâu. Còn anh, hỡi chàng Narxyzơ, anh nên biết là không một người con gái nào cưỡng lại anh đâu. Không một nàng nào - kể cả các ni cô đồng trinh nữa.
Vinixius chỉ đập tay lên đầu giống như người đang vướng bận một điều gì suy tư nung nấu duy nhất.
Phải có phúc lắm cháu mới tìm được một thiếu nữ như thế.
Thế ai khiến cho anh phải đến nông nỗi này, nếu không phải là bọn tín đồ Thiên chúa giáo! Nhưng lũ người lấy cây thập ác làm biểu tượng cũng không khác gì đâu. Hãy nghe cậu nói này: Hi Lạp là đất nước tuyệt đẹp đã

sản sinh ra sự thông tuệ của thế giới, chúng ta thì tạo ra sức mạnh, thế còn theo anh cái giáo thuyết kia có thể tạo nên được cái gì? Nếu anh biết, xin hãy giải thích cho cậu, bởi vì thề có thần Ponlukx, cậu không tài nào hiểu nổi.
Vinixius nhún vai:
Hình như cậu sợ rằng cháu sẽ trở thành tín đồ Thiên chúa.
Cậu chỉ sợ anh tự làm hư hỏng cuộc đời anh thôi. Nếu như anh không thể là Hi Lạp, thì hãy là La Mã: Hãy chiếm đoạt và tận hưởng! Sự điên rồ của chúng ta cũng có ý nghĩa nhất định, bởi trong nó chứa đựng chính cái tư tưởng này. Cậu khinh bỉ Râu Đỏ, bởi y chỉ là một thằng hề Hi Lạp. Giá như y cư xử cho ra một người La Mã, cậu sẽ xin thừa nhận y hoàn toàn có lý khi tự cho phép mình làm các trò điên loạn. Hãy hứa với cậu rằng, nếu giờ đây, khi về đến nhà, anh gặp một tên Thiên chúa giáo nào đó, thì anh sẽ thè lưỡi chế nhạo hắn. Nếu kẻ ấy lại trúng vào thầy thuốc Glaukox, chắc ông ra sẽ không lấy thế làm lạ đâu. Hẹn gặp lại anh tại hồ Agryppa.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 31

Lính cấm vệ vây kín các khu rừng mọc quanh hồ Agryppa, ngăn không cho những đám người đông nườm nượp quấy rầy hoàng đế cùng các vị khách khứa của ngài, bởi người ta đồn rằng tất thảy những ai đáng được gọi là giàu có, thông minh hay xinh đẹp của Roma đều có mặt tại bữa tiệc này, bữa tiệc không tiền khoáng hậu trong lịch sử thành bang.
Tygelinux muốn tạ ơn hoàng đế đã hoãn đi Akhai, đồng thời muốn vượt qua đầu tất cả những người từ trước đến nay đã từng tiếp Nerô, y muốn chứng minh cho hoàng đế thấy rằng không có kẻ nào biết cách làm cho hoàng đế vui sướng như y. Nhằm mục đích ấy, ngay trong lúc đang cùng hoàng đế chơi bời ở Neapolix, rồi sau đó Beneventơ, y đã tiến hành chuẩn bị và gửi đi các mệnh lệnh đòi hỏi người ta phải mang từ các xứ sở xa xôi hẻo lánh nhất của thế giới tất cả các thứ từ lông thú, chim chóc, các loài cá hiếm, các loài cây quý, không kể các đồ dùng quý giá và lụa là gấm vóc sẽ dùng để trang hoàng cho bữa tiệc này. Thu nhập của hàng tỉnh chỉ đủ thỏa mãn những ý muốn ngông cuồng, song vị sủng thần nhiều thế lực này không thèm biết đến điều ấy. Thế lực của y mỗi ngày một lớn. Đối với Nerô, có thể Tegelinux chưa phải là kẻ đáng yêu hơn những người khác, nhưng càng ngày hắn càng trở nên cần thiết hơn. Ông Petronius hơn hẳn hắn về dung mạo, trí lực, khiếu hài hước và ông biết cách làm hoàng đế vui lòng trong khi trò chuyện, song không may cho ông, trong những lĩnh vực đó ông cũng hơn hẳn cả hoàng đế nữa, điều đó khiến cho ngài nổi lòng ghen tỵ. Trong mọi chuyện, ông lại không chịu cam tâm làm một công cụ ngoan ngoãn. Hoàng đế e sợ ý kiến của ông trong việc bàn định về thẩm mỹ. Với Tegelinux, hoàng đế không bao giờ cảm thấy cần giữ ý gì cả. Chỉ riêng tên gọi arbiter elegantiarum mà người ta tặng cho ông Petronius cũng đã động chạm đến lòng tự ái của Nerô, bởi vì, liệu có kẻ nào khác, nếu không phải chính hoàng đế, có quyền mang cái tên ấy? Tuy nhiên, Tygelinux cũng đủ thông minh để hiểu được những sự khiếm khuyết của mình và thấy rằng không thể chọi nổi với ông Petronius. Lukan hay những người khác trội hơn về sắc diện, về tài năng hay học vấn, hắn bèn quyết định làm họ lu mờ bằng tính nhu thuận trong phục dịch của mình mà trước hết, bằng sự xa hoa đến nỗi trí tưởng tượng của chính Nerô cũng phải sửng sốt.
Vì vậy, hắn truyền cho bầy tiệc trên một chiếc bè khổng lồ được cổn bằng những dầm gỗ dát vàng, các mép bè viền những vỏ trai xà cừ tuyệt mỹ được

vớt từ Hồng Hải và Ấn Độ Dương, long lanh ngàn sắc ngọc, lấp lánh ánh cầu vồng. Hai đầu bè phủ đầy những khóm cọ, những cụm hoa sen và hoa hồng đang nở rộ, trong đó ẩn giấu những vòi phun nước thơm, các pho tượng thần và những chiếc lồng vàng, lồng bạc nhốt đầy chim chóc muôn sắc nghìn mầu. Giữa bè đựng một chiếc lều khổng lồ, hay nói đúng cho hơn, đó chỉ là một cái nóc lều bằng vóc Xvri màu đỏ thẫm, được căng trên những chiếc cột bằng bạc để khỏi làm vướng tầm mắt. Bên dưới sáng long lanh như mặt trời là các bàn tiệc được bày biện cho thực khách với tầng tầng lớp lớp các thứ đồ dùng bằng thủy tinh Alecxanđria, bằng pha lê và những thức đựng vô giá cướp được từ Italia, Hi Lạp và Tiểu Á mang về. Chiếc bè trông tựa một hòn đảo hay một khu vườn, do các loài cây cỏ tập trung trên đó. Nó được nối bằng những sợi dây màu vàng và đỏ tươi với những con thuyền làm theo hình cá, thiên nga hay hồng hạc. Trong đó, ngồi bên những mái chèo đủ màu sắc là các nô tỳ và họ hoàn toàn khỏa thân, thân hình có những đường nét tuyệt đẹp, tóc được búi gọn theo kiểu phương Đông hay choàng trong mạng vàng. Khi Nerô cùng Poppea và đám cận thần đến chiếc bè chính, ngồi vào dưới mái lều màu đỏ thắm, đám thuyền kia liền chuyển động, những mái chèo khua nước, những sợi dây vàng căng ra, chiếc bè mang theo bàn tiệc và khách khứa bắt đầu chuyển động đi vòng quanh mặt hồ. Vây chung quanh bè là những chiếc thuyền khác, với những chiếc bè nhỏ hơn chứa đầy kỳ nữ chơi thụ cầm và đàn tranh, những tấm thân trắng hồng của họ, trên nền trời xanh nước biếc, trong ánh sáng chói lọi của các thứ nhạc cụ làm bằng vàng tuyền, dường như cũng thấm đẫm sắc xanh và ánh vàng, đổi thay và bừng nở như những đóa hoa.

Tù các lúm cây ven bờ, từ những ngôi nhà kỳ dị được xây dựng một cách hài hòa thấp thoáng giữa những lùm cây xanh tốt, cũng vang lên tiếng đàn, tiếng hát. Vang vọng bốn chung quanh, vang vọng khắp khu rừng, hồi âm mang đi khắp nơi tiếng tù cùng tiếng kèn đồng. Ngồi giữa nàng Poppea và chàng Pilagorax, chính hoàng đế cũng phải thấy thán phục, đặc biệt là khi giữa đám thuyền chợt xuất hiện những nô tỳ trẻ măng giả làm tiên cá, trên mình chỉ quấn lưới màu xanh làm theo hình vẩy cả. Hoàng đế không tiếc lời khen ngợi Tygelinux. Tuy vậy, theo thói quen, ngài vẫn nhìn sang ông Petronius, muốn được biết ý kiến của vị "trọng tài" này, song suốt một hồi lâu ông vẫn giữ vẻ thản nhiên, mãi sau, bị gặng hỏi, ông mới đáp:

Tâu hoàng thượng, thần nghĩ rằng mười nghìn trinh nữ khỏa thân gây ít ấn tượng hơn là một người.

Tuy thế, hoàng đế vẫn thích "bữa tiệc bơi" này, bởi vì nó là một thứ gì đó mới lạ. Vả chăng, như thường lệ, người ta mang ra đủ các món nem công chả phượng, đủ các của ngon vật lạ đến nỗi ngay cả trí tưởng tượng của Apixius cũng đành phải chịu thua, một khi ông được trông thấy chúng, rồi

rượu nho không biết bao nhiêu loại, khiến cho chàng Othon - người đã từng bày ra tới tám mươi loại rượu nho - chắc cũng phải ẩn xuống nước tránh mặt vì xấu hổ, nếu như chàng trông thấy sự xa hoa nhường này. Ngoài phụ nữ, chỉ có các cận thần mới được ngồi vào bàn tiệc, trong số đó, chàng Vinixius khiến tất thẩy những kẻ khác bị lu mờ bởi vẻ đẹp của chàng. Ngày trước, thân hình và khuôn mặt của chàng để lộ quá rõ dáng vẻ một người lính nhà nghề, giờ đây, những dằn vặt nội tâm và sự đau đớn thể xác mà chàng trải qua đã tạc lại dung mạo của chàng. Ngỡ như có bàn tay tinh tế của một nghệ nhân điêu khắc trác việt nào đó vừa lướt qua. Sắc da chàng mất đi vẻ phong trần ngày trước, chỉ còn lại những ánh vàng nhạt của đá cẩm thạch xứ Numiđi. Đôi mắt chàng trở nên to hơn, u buồn hơn. Riêng lông ngực chàng vẫn giữ lại dáng đồ sộ thửa nào, dường như chúng được tạo nên chỉ để mang giáp trụ. Song bên trên bộ ngực của người lính chiến đoàn đó bừng sáng cái đầu như của một vị thần linh Hi Lạp, hay chí ít cũng là đầu của một nhà quý tộc lá ngọc cành vàng, tinh tế và tuyệt mỹ. Khi bảo chàng rằng không một ai trong đám các nữ cận thần có thể và muốn cưỡng lại chàng, ông Petronius đã tỏ ra là một người giàu kinh nghiệm. Giờ đây, toàn bộ đám phụ nữ đều ngắm nghía chàng, không loại trừ ả Poppea lẫn ni cô đồng trinh Rubria, người mà hoàng đế muốn có mặt trong bữa tiệc.

Chẳng mấy chốc, rượu nho ướp lạnh bằng tuyết lấy từ trên đỉnh núi về đã khiến cho trái tim và đầu óc của các thực khách nóng bừng bừng. Từ đám cây cối rậm rạp ven bờ mỗi lúc một nhô ra nhiều thêm những con thuyền mới, được làm theo hình bọ ngựa hay chuồn chuồn kim. Mặt hồ vốn xanh biếc giờ đây trông như có ai đó vừa ném xuống những cành hoa, hay như có những đàn bướm sặc sỡ vừa đậu xuống. Đây đó, trên đám thuyền bè vút lên những cánh chim cây hay các loài chim khác được mang từ Ấn Độ và Phi Châu về, chúng được buộc vào những sợi chỉ bạc hoặc thanh thiên. Vầng dương đã đi qua phần lớn bầu trời, nhưng vì bữa tiệc diễn ra vào thượng tuần tháng năm, nên ngày hôm ấy rất ấm áp, thậm chí hơi nóng nữa. Mặt hồ óng ánh dưới những mái chèo khua nước theo nhịp nhạc, không gian im không một hơi gió thoảng, những khóm cây đứng lặng yên dường như đang lắng nghe, đang say ngắm những gì diễn ra trên mặt nước. Chiếc bè vẫn di động quanh hồ, mang theo những thực khách mỗi lúc một say sưa, một ồn ã hơn. Tiệc chưa tàn quá nửa thì người ta đã không còn giữ được trật tự như lúc ai nấy còn ngồi bên bàn nữa. Chính hoàng đế làm gương trước, ngài đứng dậy ra lệnh cho Vinixius phải nhường chỗ cho ngài, rồi sau khi chiếm lĩnh bàn tiệc của chàng bên cạnh Rubria, ngài bắt đầu thì thầm điều gì đó vào tai nàng trinh nữ. Bây giờ Vinixius lại ở bên cạnh Poppea, lát sau hoàng hậu vươn tay yêu cầu chàng cài lại chiếc vòng tay của nàng bị lỏng và khi chàng thực hiện việc ấy với hai bàn tay run run nàng bèn ném cho chàng từ

dưới đôi hàng mi rậm một cái nhìn như e thẹn, rồi lắc mái tóc vàng như muốn rũ bỏ điều chi. Trong khi đó, vầng dương mỗi lúc một to hơn, đỏ hơn và từ tự lặn khuất sau đỉnh rừng, khách khứa phần lớn đều đã say mềm cả. Lúc này chiếc bè lượn sát vào bờ, trên bờ, thấp thoáng giữa các khóm cây lùm hoa là những tốp người mặc giả dạng thần đồng hay dương thần Xatyr đang thổi sáo, chơi đàn muntan và gõ trống, cùng những tốp thanh nữ giả làm các nữ thủy thần của hồ ao sông suối. Rồi màn đêm buông xuống trong những tiếng kêu say khướt chào đón nữ thần trăng Luna vang lên từ dưới mái lều, cùng lúc ấy trong những lùm cây sáng lên hàng nghìn ngọn đèn. Từ các nhà chứa dựng bên bờ hồ ùa ra những chùm ánh sáng, trên bao lơn hiện ra những tốp người mới cũng khỏa thân, gồm vợ và con gái của các gia đình trâm anh thế phiệt nhất Roma. Họ bắt đầu mời mọc chèo kéo đám thực khách bằng lời nói và cử chỉ. Rồi chiếc bè cặp bờ, hoàng đế và các cận thần vào rừng, tản mát vào các nhà chứa, vào các túp lều ẩn dưới những lùm cây, vào các động đá được người ta dựng lên giữa các nguồn suối và đài phun nước. Mọi người bị cơn điên chế ngự, không ai biết hoàng đế lẩn đi đâu, kẻ nào là nguyên lão nghị viện, ai là hiệp sĩ, còn ai là diễn viên nhào lộn hay nhạc công. Các vị thần đồng nội và các dương thần Xatyr hò hét đuổi theo các tiên nữ thủy thần. Người ta dùng các thần tượng đập vào đèn nến cho chúng tắt ngấm đi. Một vài khoảng rừng chìm vào bóng tối. Chỗ nào cũng nghe thấy những tiếng kêu ầm ĩ, những giọng cười hỉ hả, tiếng thì thào khẩn thiết, những hơi thở hổn hển. Quả thực chưa bao giờ Roma được chứng kiến một cảnh tượng tương tự.

Chàng Vinixius không say tới mức như trong bữa tiệc ở hoàng cung khi có Ligia, nhưng đầu óc chàng cũng mờ mịt và say ngắm bởi cảnh tượng đang diễn ra chung quanh và rốt cục chàng cũng bị nỗi thèm khát lạc thú xâm chiếm. Lao mình vào rừng, chàng cũng chạy tế lên như những người khác, tìm xem nữ thủy thần nào xinh đẹp hơn cả. Chốc chốc những đám thiếu nữ lại vụt qua cạnh chàng với tiếng hát véo von và những tiếng hò hét khi bị săn đuổi bởi các dương thần, thần đồng nội, các nguyên lão và hiệp sĩ, bởi những hồi âm của tiếng nhạc. Cuối cùng, chàng nhìn thấy một đoàn trinh nữ do một nàng đóng giả nữ thần Điana cầm đầu, chàng bèn nhảy phắt lại gần để nhìn kỹ hơn và đột nhiên trái tim chàng như ngừng đập trong lồng ngực. Chàng ngỡ như nhận ra chính Ligia trong hình dáng vị nữ thần mang vầng trăng khuyết trên đầu.

Bọn họ vây quanh chàng thành một đám rước điên loạn, rồi lát sau, hẳn là muốn được chàng rượt theo, họ liền chạy tán loạn như một đàn nai. Nhưng chàng chỉ đứng sững tại chỗ với trái tim đập dồn, ngực chàng như ngừng thở, vì mặc dù đã nhận ra rằng nữ thần Điana nọ không phải là Ligia, thậm chí nhìn gần thần không hề giống nàng, nhưng ấn tượng quá mãnh liệt đã

khiến chàng kiệt sức. Đột nhiên chàng thấy nhớ Ligia vô bờ bến, nỗi nhớ mà chưa lần nào trong đời chàng được biết, đồng thời tình yêu dành cho nàng chợt như một đợt sóng khổng lồ trào dâng trong ngực chàng. Đối với chàng, chưa bao giờ nàng lại quý giá trong sạch và thân thương như ở giữa khu rừng điên loạn và trụy lạc đến man dã này. Trước đó một giây thôi, chàng còn muốn được nốc cạn cốc rượu kia, được tham gia các trò buông thả bản năng vô sỉ nọ, giờ đây chàng chợt thấy kinh tởm và gớm ghiếc nó. Chàng thấy nghẹt thở vì ghê lợm, ngực chàng thèm không khí, mắt chàng khát những vì sao không hề bị che lấp bởi cái u tối của khu rừng kinh khủng này, chàng quyết định chạy trốn. Song khi chàng vừa định cất bước thì chợt trước mắt chàng hiện ra lừng lững một bóng người đầu che chàng mạng. Bóng đó tỳ lên vai chàng, vừa thì thào vừa phả vào mặt chàng hơi thở nồng nàn nóng hổi:

Em yêu chàng!... Đi nào chàng! Không ai thấy chúng mình đâu! Nhanh lên chàng!

Vinixius như sực tỉnh giấc mơ:

Nàng là ai?

Nàng ép cả bộ ngực vào người chàng nài nỉ:

Mau lên chàng! Chàng nhìn xem, nơi đây thanh vắng biết bao, em yêu chàng. Đi nào, chàng!

Nhưng nàng là ai? - Vinixius lại hỏi.

Chàng đoán xem!

Nói đoạn nàng ép chặt đôi môi nàng qua tấm chàng mạng vào môi chàng, đồng thời ghì đầu chàng vào sát đầu mình cho đến khi nàng ngột thở mới chịu dứt ra khỏi mặt chàng.

Đêm ái tình!... Đêm ghi ngớ! - nàng thốt ra, gấp gáp hớp hớp không khí - Đêm nay chàng có quyền… Em là của chàng!

Nhưng nụ hôn kia khiến cho Vinixius thảng thốt và khiến lòng chàng chợt tràn ngập một nỗi ghê tởm mới. Tâm hồn và trái tim chàng trai đang ở một nơi hoàn toàn khác hẳn nơi đây, đối với chàng, trên đời này không hề tồn tại một thứ gì khác ngoài Ligia.

Chàng bèn đưa ta đẩy cái bóng người che chàng mạng kia ra mà bảo:

Dù nàng có là ai đi nữa, ta đã yêu người khác và không hề thèm muốn nàng.

Bóng đen ghé đầu sát lại gần chàng:

Hãy hé mạng ra!

Song chính vào lúc ấy, lá của những cây sim thơm gần đấy chợt kêu sột soạt, cái bóng vụt biến mất như một giấc mơ, từ xa xa chỉ còn nghe vẳng lại tiếng nói cười, chứa chất một vẻ gì đó thật lạ lùng và đầy đe dọa.

Ông Petronius xuất hiện trước mặt Vinixius.

Cậu đã nghe và thấy tất cả - ông nói.

Vinixius đáp:
Ta đi khỏi đây thôi!...
Họ bước đi. Qua những nhà chứa sáng đèn, một khoảng rừng, một dẫy lính cấm vệ cưỡi ngựa và tìm lấy những chiếc kiệu.
Cậu sẽ ghé vào chỗ anh - ông Petronius bảo.
Họ cùng ngồi vào kiệu. Dọc đường cả hai đều nín lặng. Mãi đến lúc vào tới gian chính sảnh thông thiên nhà Vinixius, ông Petronius mới nói:
Anh có biết đó là ai không?
Rubria ư? - Vinixius hỏi, giật mình khi chợt nghĩ rằng Rubria là ni cô đồng trinh.
Không.
Vậy thì ai?
Ông Petronius hạ giọng:
Ngọn lửa thiêng của nữ thần Vexta đã bị ô uế rồi, bởi Rubria đã ngủ cùng hoàng đế. Còn người nói chuyện với anh là…
Ông kết thúc còn khẽ hơn nữa:
- Diva Augusta!(1)
Im lặng một hồi lâu.
Trước mặt hoàng hậu - ông Petronius nói tiếp - hoàng đế đã không kìm nổi dục vọng của y đối với Rubria, vì vậy có thể hoàng hậu muốn ăn miếng trả miếng, nhưng cậu đã phá đám vì lo rằng nếu anh biết đó chính là hoàng hậu mà vẫn cự tuyệt ả, thì anh sẽ tiêu đời, vô phương cứu chữa, anh, Ligia và rất có thể cả ngay chính cậu nữa!
Nhưng Vinixius chợt nổi khùng:
Xin đủ cả La Mã. Hoàng đế, tiệc tùng, hoàng hậu, Tygelinux cùng tất thảy các người! Tôi ngạt thở lắm rồi! Không thể sống thế này được nữa! Không thể! Cậu hiểu không?
Anh mất hết đầu óc, lý trí và mực thước rồi!... Vinixius!
Tôi chỉ yêu mỗi mình nàng thôi!
Thế thì sao?
Tôi không thèm một tình yêu nào khác, tôi không thèm cuộc sống của các người, tiệc rượu của các người, thói vô sỉ của các người, tộc ác của các người!
Anh làm sao thế? Anh thành tín đồ Thiên chúa giáo rồi hả?
Chàng trai ôm lấy đầu, lặp đi lặp lại như tuyệt vọng.
- Chưa đâu! Chưa đâu
Chú thích:
(1) Hoàng hậu

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 32

Ông Petronius nhún vai bỏ về nhà, vô cùng phật ý. Giờ đây đến lượt ông mới nhận thấy rằng ông và Vinixius đã thôi không còn hiểu nhau nữa, tâm hồn cả hai hoàn toàn xa cách nhau. Trước kia ông Petronius có ảnh hưởng rất lớn đối với chàng lính trẻ ấy. Trong tất cả mọi lĩnh vực ông đều là mẫu mực của chàng, và thường thường, chỉ cần vài lời châm chọc của ông cũng đủ khiến chàng làm hay không làm một điều gì đó. Giờ đây chẳng còn gì hết, đến nỗi thậm chí ông Petronius cũng không muốn thử dùng những biện pháp xưa kia từng dùng, ông cảm thấy sự trào lộng và châm biếm của ông sẽ trượt, không mang lại chút hiệu quả nào, trên lớp vỏ mới mà ái tình và sự tiếp xúc với thế giới Thiên chúa giáo không thể hiểu nổi kia đã phủ lên trên tâm hồn chàng Vinixius. Con người hoài nghi nhiều kinh nghiệm hiểu rằng thế là ông đã đánh mất chìa khoá mở cửa tâm hồn chàng trai. Điều đó khiến ông phật ý, thậm chí lo sợ, nỗi lo được nhân thêm lên bởi sự kiện đêm nay. "Nếu đó không phải là cơn thèm muốn thoảng qua của Hoàng hậu, mà là một dục vọng lâu bền - ông Petronius nghĩ - thì sẽ có hai khả năng: hoặc là Vinixius sẽ không cưỡng nổi hoàng hậu và có thể bị mất mạng qua một sự tình cờ nào đó, hoặc là, - điều với thằng bé hôm nay xem ra có vẻ nhiều khả năng hơn - nó sẽ cưỡng lại, khi đó chắc chắn nó sẽ bị mất mạng, cùng với nó có thể là cả ta nữa bởi ta là ruột thịt của nó, một khi hoàng hậu đã thù ghét cả gia đình ta, ả sẽ ném quả cân ảnh hưởng của ả sang đĩa cân của Tygelinux… " Dù thế này hay thế kia cũng đều dở cả. Ông Petronius là một người can đảm và không hề sợ chết, nhưng ông cũng chẳng hề chờ đợi điều gì ở cái chết, ông không muốn gọi nó đến sớm. Sau giờ lâu cân nhắc, rốt cuộc ông quyết định rằng, tốt nhất và an toàn nhất là nên đưa Vinixius rời khỏi Roma để đi du ngoạn. Ôi! Giá như ông có thể thêm được cho chàng cái cô nàng Ligia để cùng đi thì chắc chắn chàng sẽ vui lòng thực hiện ngay điều đó. Song nếu không có nàng, ông vẫn cho rằng sẽ chẳng mấy khó khăn trong việc thuyết phục chàng trai lên đường. Ông sẽ cho phao lên ở điện Palatyn tin tức về bệnh tình của Vinixius và chắc sẽ đẩy lùi được hiểm hoạ cả cho chàng lẫn cho ông. Thực ra hoàng hậu cũng không rõ Vinixius có nhận ra ả không, có thể ả cho rằng không, vậy cho đến lúc này lòng tự ái của ả cũng không bị tổn thương nhiều lắm. Còn trong tương lai thì có thể sẽ khác, và cần phải ngăn chặn trước. Ông Petronius muốn tranh thủ thời gian đã, vì ông hiểu rằng, một khi Hoàng đế đã lên đường đi Akhai, thì Tygelinux

- kẻ không hiểu chút gì về lĩnh vực nghệ thuật - sẽ lùi xuống bình diện thứ hai và sẽ mất hết ảnh hưởng. Còn một khi đã ở Hi Lạp thì ông Petronius hoàn toàn tin chắc vào sự thắng lợi của mình trước các địch thủ.
Ông quyết định sẽ cảnh giác với Vinixius và lôi kéo chàng lên đường. Suốt mười mấy ngày sau đó, thậm chí ông còn suy nghĩ xem, nếu ông khiến được Hoàng đế ra sắc lệnh đuổi cổ hết các tín đồ Thiên chúa giáo ra khỏi Roma, thì Ligia sẽ phải rời bỏ thành phố cùng các tín đồ khác của Chúa Crixtux, đồng thời cả Vinixius cũng sẽ đi theo nàng. Khi ấy chẳng cần phải lôi kéo chàng nữa. Đó là một việc hoàn toàn có thể thực hiện được. Trước đây không lâu, khi người Do Thái bắt đầu làm loạn vì căm ghét dân Thiên chúa giáo, Hoàng đế Klauđius - vốn không phân biệt được bọn này với bọn kia - đã đuổi dân Do Thái đi. Vậy cớ chi Nerô lại không thể đuổi cổ dân Thiên chúa giáo? Roma sẽ đỡ chật chội hơn. Sau bữa "tiệc hơi" nọ, hàng ngày ông Petronius vẫn gặp Nerô tại cung điện Palatyn hoặc tại các gia đình khác. Rất dễ dàng mớm cho Hoàng đế ý kia, bởi lẽ Hoàng đế chẳng bao giờ từ chối những lời tâu khuyên đem lại thiệt hại về của hoặc về người cho một kẻ nào đó. Sau khi quyết định chín muồi, ông Petronius sắp xếp toàn bộ kế hoạch. Ông sẽ bố trí một bữa tiệc tại nhà, trong tiệc ông sẽ thuyết phục được Hoàng đế ra sắc lệnh. Thậm chí ông còn thầm hy vọng rằng Hoàng đế sẽ giao cho chính ông thực hiện việc đó. Khi ấy, ông sẽ đưa Ligia cùng tất cả những kẻ được cô người yêu của chàng Vinixius quý mến - nói thí dụ - đến Balae, ở đó họ có thể mặc sức yêu nhau và chơi trò Thiên chúa.
Dạo này ông thường xuyên tới thăm Vinixius, trước hết là vì - mặc dù tính ích kỷ La Mã của mình - ông vẫn không sao dứt bỏ tình gắn bó với chàng trai, và sau nữa, ông muốn đến để lôi kéo chàng lên đường đi du ngoạn. Vinixius giả vờ ốm, chàng không hề ló mặt tới cung điện Palatyn, nơi hàng ngày hàng giờ nảy sinh những dự định mới. Một ngày kia, rốt cuộc ông Petronius nghe chính miệng Hoàng đế nói rằng ngài nhất quyết sẽ đi Anxium trong ba ngày, ngay hôm sau ông lập tức bảo cho Vinixius biết điều đó.
Nhưng chàng trai đã chìa cho ông xem bản danh sách những người được vời đi Anxium mà sáng nay một nô lệ giải phóng của Hoàng đế vừa mang đến cho chàng.
- Trong danh sách có tên cháu và tên cậu, - chàng nói - lúc về nhà cậu, cậu sẽ nhận được một bản giống hệt thế này.
- Giá cậu không có tên trong số những kẻ được mời - ông Petronius đáp - thì điều đó có nghĩa là cần phải chết. Tuy nhiên cậu cho rằng điều đó sẽ không xảy ra trước chuyến đi Akhai đâu. Tại đó cậu sẽ rất cần cho Nerô.
Sau khi đọc kỹ bản danh sách, ông nói:
- Chúng ta vừa chân ướt chân ráo về đến Roma thì đã lại phải rời nhà bỏ cửa

lê bước đến Anxium. Nhưng cần phải thế! Bởi vì đây không những chỉ là lời mời, mà còn là mệnh lệnh nữa.
- Nếu có ai không tuân theo thì sao?
- Hắn sẽ nhận được một lời mời loại khác: mời đi một chuyến dài hơn, chuyến đi không có ngày trở lại. Tiếc là anh đã không nghe lời khuyên của cậu mà ra đi từ trước. Bây giờ thì anh sẽ phải đi Anxium thôi.
- Bây giờ cháu sẽ phải đi Anxium… Cậu xem đấy, chúng ta đang sống trong một thời đại ra sao, bản thân chúng ta là những tên nô lệ khốn nạn đến thế nào!
- Đến tận hôm nay anh mới nhận ra điều đó sao?
- Không ạ! Nhưng cậu thấy không, cậu đã từng chứng minh rằng giáo thuyết Thiên chúa không phải là bạn của sự sống, bởi vì nó ràng buộc cuộc sống. Nhưng liệu những mối dây ràng buộc ấy có cứng rắn hơn những xiềng xích mà chúng ta đang phải chịu đựng hay không? Cậu bảo rằng "Hi Lạp tạo nên sự thông tuệ và cái đẹp, còn La Mã sản sinh sức mạnh". Vậy cái sức mạnh của chúng ta đâu rồi?
- Anh hãy cho gọi lão Khilon đi. Hôm nay cậu không muốn lý sự chút nào. Thề có Herkulex! Đâu phải cậu tạo ra cái thời thế này, cậu cũng chẳng phải chịu trách nhiệm về nó. Ta hãy nói tới Anxium thì hơn. Anh nên biết là tại đó có một mối hiểm hoạ to lớn đang chờ anh, đối với anh, việc đấu sức với gã Urxux - người đã bóp chết tươi Kroton - còn dễ hơn là đi tới đó, thế nhưng anh không thể không đi.
Vinixius phẩy tay xem thường và nói:
- Hiểm hoạ! Tất cả chúng ta đều lội bì bõm trong bóng tối của thần chết, chốc chốc lại có một cái đầu ngập sâu vào bóng tối đó.
- Liệu cậu có cần kể cho anh tên của tất cả những kẻ chỉ có một mẩu nhỏ trí óc, ấy thế mà qua tất thảy các triều đại từ Tiberius, Kaligula, Klaudius và Nerô họ cũng vẫn sống trọn tuổi tám hoặc chín mươi hay không? Anh cứ lấy một mình lão già Đomixius Apherơ kia làm thí dụ. Lão ta cứ bình thản mà già, mặc dù suốt cả cuộc đời lão chỉ là một thằng ăn cắp, một tên đểu cáng không hơn không kém.
- Có thể là vì thế! Có thể chính vì thế đấy! - Vinixius đáp
Rồi chàng nhìn kỹ vào bản danh sách và nói:
- Tygelinux, Vatynius, Xektux Aphơrykanux, Aquilinux Regulux, Xuilius Neruninux, Eprius Marxelux vân vân và vân vân! Cả một lũ khốn nạn và đểu giả!… Vậy mà nói rằng chúng thống trị thế giới!… Tốt hơn chăng, nên để cho bọn chúng chở một tượng thần Ai Cập hay Xiry nào đó đi khắp các thị trấn, gõ đàn rung, kiếm mẩu bánh mì bằng nghề bói toán hay làm xiếc?…
- Hoặc trình diễn những con khỉ thông thái, những con chó biết đếm hoặc những con lừa biết thổi sáo - ông Petronius nói thêm - Tất cả đều là sự thật,

nhưng chúng ta hãy nói về một chuyện quan trọng hơn. Hãy tập trung chú ý lắng nghe cậu nói đây này. Cậu đã nói ở cung điện Palatyn rằng anh bị ốm, không thể rời nhà được, ấy thế mà tên anh vẫn cứ được ghi vào danh sách, điều đó chứng tỏ rằng có kẻ nào đó không tin lời cậu, đã cố tình đạt bằng được chuyện kia. Nerô chẳng cần chi điều ấy, bởi lẽ đối với Hoàng đế anh chẳng qua cũng chỉ là một người lính, nhiều lắm cũng chỉ có thể chuyện trò về việc đua ngựa trong hý trường, anh chẳng có tý ý niệm gì về thi ca và âm nhạc cả. Có thể chính Poppea đã cố gắng ghi bằng được tên anh vào danh sách, mà điều đó có nghĩa là lòng ham muốn của ả đối với anh không phải là một cơn si mê thoảng qua, cô ả khao khát chinh phục bằng được anh đấy.
- Ả quả là một hoàng hậu táo gan!
- Táo tợn thì hẳn rồi, vì ả rất có thể bị mất mạng không phương cứu chữa. Xin nữ thần Venux hãy khiến cho ả mau chóng say mê một tình yêu mới; nhưng khi ả còn thèm muốn anh, thì anh cần hết sức thận trọng. Gã Râu Đỏ cũng bắt đầu nhàm chán cô ả rồi, bây giờ y thích Rubria hoặc chàng Pitagorax kia, nhưng nếu chạm tự ái, y có thể trút lên đầu anh và ả sự trả thù khủng khiếp nhất.
- Lúc ở trong rừng cháu không biết là chính hoàng hậu đang trò chuyện với cháu, nhưng cậu đã nghe và biết đấy, cháu đã trả lời dứt khoát với ả rằng cháu yêu một người nào khác và không thèm ả.
- Cầu tất cả các vị thần linh ở âm ty địa ngục, xin anh chớ đánh mất nốt chút lí trí nhỏ nhoi mà bọn Thiên chúa giáo còn để sót lại cho anh! Tại sao lại có thể ngần ngừ khi phải lựa chọn giữa cái có thể bị mất mạng với cái chắc chắn bị mất mạng? Phải chăng cậu chưa nói với anh rằng nếu động chạm đến lòng tự ái của hoàng hậu thì chẳng có cách nào cứu anh cả? Thề có Hađex! Nếu cuộc sống khiến anh kinh tởm, tốt hơn cả anh hãy tự mở phanh mạch máu hoặc lao người vào lưỡi gươm ngay đi thì hơn, bởi vì khi đã xúc phạm tới Poppea, thì anh sẽ gặp phải một cái chết kém nhẹ nhõm hơn nhiều. Hồi trước, ít ra cậu cũng có thể trò chuyện cùng anh! Anh muốn gì cơ chứ? Anh có thiệt gì không nào? Chuyện đó có ngăn cản anh không yêu nàng Ligia của anh đâu? Mà cũng cần nhớ rằng, Poppea đã trông thấy nàng tại cung điện Palatyn, ả dễ dàng suy ra rằng anh dám vứt bỏ cái ân huệ cao cả nhường kia là vì ai. Và khi đó, ả sẽ tróc nã bằng được Ligia, dù nàng có chui xuống lòng đất trốn tránh chăng nữa. Anh sẽ làm thiệt mạng không chỉ bản thân anh mà cả Ligia nữa hiểu không?
Vinixius nghe nhưng dường như đang nghĩ về một việc khác, mãi sau chàng mới nói:
- Cháu phải gặp nàng.
- Ai? Ligia ư?
- Ligia.

- Anh có biết hiện nàng đang ở đâu không đã?
- Không ạ.
- Vậy ra anh sẽ lại sục tìm nàng khắp các nghĩa địa cổ và ở khu phố Zatybre chăng?
- Cháu cũng không biết, nhưng nhất định phải gặp được nàng.
- Được thôi, dù nàng là tín đồ Thiên chúa giáo thật đấy, nhưng rất có thể nàng sẽ tỏ ra biết điều hơn anh, mà chắc chắn là thế, nếu nàng không muốn anh bị mất đầu.
Vinixius nhún vai:
- Chính nàng đã cứu cháu thoát khỏi tay Urxux.
- Vậy thì anh hãy mau chân lên, vì Râu Đỏ không trì hoãn chuyến đi đâu. Và từ Anxium ngài cũng vẫn có thể quyết định được bản án tử hình kia mà
Song Vinixius không nghe nữa. Chỉ còn một suy nghĩ duy nhất chế ngự chàng: gặp bằng được Ligia? Chàng suy nghĩ lao lung tìm phương kế.
Lúc đó chợt xẩy ra một chuyện tình cờ có thể gạt bỏ hết mọi trở ngại. Đó là việc ngay ngày hôm sau, lão Khilon bất chợt đến gặp chàng.
Lão đến, nghèo nàn và rách rưới, với những dấu ấn của cái đói hiện rõ trên nét mặt và trong bộ quần áo tả tơi song đám gia nhân - hồi trước vốn đã nhận được lệnh để cho lão vào nhà bất cứ lúc nào, ngày cũng như đêm - không dám giữ lão lại. Lão bước thẳng vào chính sảnh, dừng lại trước mặt Vinixius và nói:
- Cầu các vị thần linh ban cho ngài sự bất tử và chia sẻ cùng ngài trị vì thế giới.
Thoạt tiên Vinixius muốn hạ lệnh quẳng lão khỏi cửa. Song chàng chợt nghĩ ra rằng lão già Hi Lạp có thể biết đôi điều về Ligia, sự tò mò đè bẹp nỗi gớm ghiếc của chàng.
- Ngươi đấy ư? - chàng hỏi - Có chuyện gì xẩy ra với ngươi thế?
- Hỏng cả, thưa con trai của thần Jupiter - lão Khilon đáp - Đức hạnh chân chính là món hàng mà ngày nay chẳng ai thèm hỏi đến, nhà thông thái chân chính đành phải hài lòng với việc năm ngày một lần có chút đỉnh mua chiếc đầu cừu của gã hàng thịt, rồi mang về một cái gác xép để vừa gậm đầu cừu vừa chiêu bằng những dòng lệ lã chã. Ôi! Thưa ngài! Tất cả những gì ngài ban cho, tôi dùng hết vào việc mua sách vở tại hàng Atraktux, rồi sau đó bị chúng nó đánh cắp hết sạch, chúng nó phá tán hết của tôi. Con nô tỳ, nhẽ ra phải chép lại học thuyết của tôi, lại bỏ trốn, cuỗm theo phần ít ỏi còn sót lại của những gì mà sự hào phóng của ngài đã ban phát cho tôi. Tôi là một kẻ khốn cùng, nhưng tôi lại tự nhủ: ta còn biết đến với ai đây nếu không phải đến với ngài, hỡi Xerapiz, con người mà tôi yêu mến ngưỡng mộ, vì con người đó tôi đã liều cả sinh mạng của mình?
- Người đến làm chi? Mang theo điều gì?

- Tôi đến để cầu cứu, thưa Baan, và mang tới cho ngài sự bần hàn của tôi, những giọt nước mắt của tôi, tình yêu mến của tôi, và cuối cùng là những tin tức, mà vì lòng yêu ngài, tôi đã để tâm thu thập. Thưa ông chủ, ngài còn nhớ chứ, có lần tôi đã thưa với ngài rằng tôi từng nhượng lại cho một nô tỳ của ngài Petronius một sợi chỉ rút từ chiếc thắt lưng của chính nữ thần Venera xứ Paphox?… Giờ đây tôi biết sợi chỉ ấy đã giúp được điều gì cho nàng, và ngài, hỡi con đẻ của chính vầng Thái Dương, người biết rõ tất cả mọi chuyện xảy ra trong ngôi nhà ấy, hẳn ngài cũng biết giờ đây nàng Eunixe là ai ở đó. Tôi hãy còn một sợi chỉ như thế nữa. Tôi đã nâng niu giữ gìn nó cho chính ngài đấy, thưa ông chủ!
Nói đến đây lão chợt ngừng bặt khi nhận thấy cơn tức giận đang dồn tụ lại trên vành lông mày của Vinixius; muốn ngăn chặn trước sự bùng nổ của nó, lão vội vàng nói ngay:
- Tôi biết rõ nàng Ligia thánh thiện hiện đang ở đâu, tôi sẽ chỉ cho ngài, thưa ông chủ, cả ngôi nhà lẫn cái ngõ hẻm ấy.
Vinixius nén sự xúc động mà cái tin ấy mang đến cho chàng và hỏi:
- Nàng ở đâu?
- Tại nhà lão Linux, một thầy tu Thiên chúa tuổi tác. Nàng ở tại đó cùng gã Urxux, gã này vẫn đi làm như trước tại nhà ông chủ cối xay bột có tên gọi giống như viên quản nô của người, Đemax, thưa ông chủ… Vâng, Đemax. Gã Urxux làm việc ban đêm, vậy ban đêm ta hãy bao vây chặt ngôi nhà, sẽ không chạm trán hắn. Lão Linux thì già rồi, ngoài lão ta, trong nhà chỉ còn hai mụ đàn bà nhiều tuổi hơn lão mà thôi.
- Làm sao ngươi biết được tất cả những thứ ấy?
- Ngài có nhớ chăng, thưa ông chủ, dân Thiên chúa giáo đã tóm được tôi nhưng cũng đã tha cho tôi. Lão Glaukox quả thực đã nhầm khi tưởng tôi là nguyên nhân những nỗi bất hạnh của lão, nhưng lão lại tin vào chuyện đó và cho tới nay cũng vẫn tin, mặc dù vậy bọn họ vẫn tha cho tôi được sống. Vì vậy ngài cũng chớ ngạc nhiên nếu như lòng biết ơn tràn ngập trái tim tôi. Tôi vốn là người của những thời xa cũ tốt lành hơn. Vì vậy tôi tự nghĩ: liệu ta có nên chối bỏ những người bạn, những người ân nhân của ta hay chăng? Lẽ nào lòng ta có thể là sắt đá để không thăm hỏi dò la về họ, không biết những chuyện đang xảy ra với họ, không biết sức khoẻ của họ ra sao và hiện nay họ đang ở nơi nào? Thề có nữ thần Xybela Pexxinum! Tôi không nỡ lòng nào làm thế. Thoạt tiên tôi cũng e ngại họ có thể sẽ hiểu nhầm các ý định của tôi. Nhưng tình yêu mến đối với họ đã tỏ ra mạnh hơn nỗi lo sợ nhất là sự dễ dãi của họ trong việc tha thứ mọi điều xúc phạm đã cấp cho tôi thêm dũng khí. Tuy nhiên trước hết, tôi vẫn nghĩ đến ngài, thưa ông chủ. Chuyến đi hồi ấy của chúng ta kết thúc thất bại, nhưng một đứa con đẻ của thần tài Fortuna như ngài làm sao có thể tự bằng lòng với thất bại ấy? Tôi đã chuẩn bị sẵn

cho chiến thắng của ngài: ngôi nhà ấy đứng đơn độc. Ngài có thể ra lệnh cho nô lệ vây chặt đến mức một con chuột nhắt cũng không lọt ra nổi. Ôi, thưa ngài! Thưa ông chủ. Nếu ngài muốn, thì ngay trong đêm nay, nàng công chúa có tấm lòng đại lượng kia sẽ về trong nhà ngài. Và một khi điều đó xẩy ra, xin ngài hãy lưu ý rằng đứa con trai vô cùng nghèo đói của cha tôi đã góp phần vào việc đó.

Máu dồn mạnh lên đầu Vinixius. Một lần nữa, miếng mồi hấp dẫn làm rung động toàn bộ cuộc sống của chàng. Chính thế. Đây là phương sách, lần này lại là phương sách hoàn toàn chắc ăn! Một khi chàng đã có được Ligia bên mình thì kẻ nào có thể cướp nàng được nữa? Một khi chàng đã biến được nàng thành người tình của mình, thì nàng còn cách gì nữa để không làm tình nhân mãi mãi? Mặc cho các thứ giáo thuyết tuyệt diệt cả đi. Những người Thiên chúa giáo cộng với lòng nhân từ và đức tin buồn thảm của họ khi ấy sẽ có nghĩa lý gì đâu đối với chàng? Phải chăng đã tới lúc rũ bỏ tất cả những thứ ấy? Phải chăng đã đến lúc lại bắt đầu sống giống như tất thẩy mọi người? Còn Ligia sẽ làm gì, nàng làm sao dung hoà số phận của nàng với giáo thuyết mà nàng được giác ngộ - đó sẽ chỉ là những chuyện vặt vãnh. Đó chỉ là những chuyện cỏn con! Điều trước tiên nàng sẽ là của ta, ngay ngày hôm nay! Mà cũng chưa chắc cái giáo thuyết kia có đứng vững được lâu trong tâm hồn nàng chăng, một khi nàng đã bước vào cái thế giới mới mẻ đối với nàng, với những lạc thú và sự cuồng nhiệt mà nàng sẽ khuất phục! Điều ấy có thể trở thành hiện thực ngay trong ngày hôm nay. Chỉ cần giữ lão Khilon ở lại và chiều tối ra lệnh. Sau đó sẽ là niềm vui bất tận! "Cuộc sống của ta là gì" - Vinixius nghĩ bụng - Sự chịu đựng, một nỗi khát khao không được thoả mãn và cứ tự đặt ra cho mình những câu hỏi triền miên chẳng hề được trả lời". Bằng cách này, sẽ dẹp sạch, sẽ kết thúc tất cả. Thực ra, chàng vẫn nhớ đã thề sẽ không vung tay lên với nàng. Nhưng chàng đã viện ai để thề? Không viện các vị thần linh vì chàng đâu còn tin vào họ nữa, cũng không phải Chúa Crixtux, vì chàng chưa tin vào nơi Chúa. Vả chăng, nếu nàng có cảm thấy bị xúc phạm thì chàng sẽ cưới nàng làm vợ và như thế sẽ đền bù cho sự xúc phạm. Phải! Chàng cảm thấy mình có trách nhiệm phải làm điều đó, chàng vẫn mang ơn nàng đã cứu sống. Nghĩ tới đây, chàng nhớ lại cái ngày chàng cùng Kroton xông vào nơi ẩn trốn của nàng; chàng nhớ lại nắm tay của bác Urxux vung trên đầu chàng cùng tất thẩy những gì xảy ra sau đó. Chàng như lại trông thấy nàng đang cúi xuống giường chàng, nàng trong bộ quần áo nô tỳ, xinh đẹp như tiên, thánh thiện và xiết bao ngưỡng mộ. Mắt chàng bất giác nhìn sang bàn thờ gia thần có chiếc thánh giá mà nàng để lại cho chàng trước lúc ra đi. Chàng lại trả ơn tất cả những cái đó bằng một vụ bạo hành mới nữa ư? Chàng sẽ nắm tóc nàng lôi sền sệt vào buồng ngủ như một con nô tỳ ư? Làm sao chàng có thể làm nổi chuyện đó

trong khi chàng không những chỉ thèm khát mà còn yêu nàng, yêu nàng chính bởi vì nàng là một người như thế? Đột nhiên chàng cảm thấy riêng việc có nàng trong nhà thôi chưa đủ, dùng sức mạnh ôm ghì nàng trong vòng tay cũng chưa đủ, mà tình yêu của chàng còn đòi hỏi một điều gì đó khác hơn, đó là sự ưng thuận của nàng, tình yêu của nàng, tâm hồn của nàng. Phúc thay cho mái nhà này nếu nàng tự nguyện bước vào, phúc thay cho giây phút ấy, phúc thay cho ngày hôm ấy, phúc thay cho cuộc đời! Khi ấy hạnh phúc của cả hai sẽ như biển cả vô biên, như vầng dương toả sáng! Nhưng dùng sức mạnh bắt cóc nàng có nghĩa là sẽ giết chết vĩnh viễn cái hạnh phúc kia, đồng thời chà đạp, phỉ nhổ và nhục mạ tất thẩy những gì quý giá nhất và duy nhất thương yêu trên đời.

Giờ đây, chỉ riêng ý nghĩ ấy thôi cũng đã khiến chàng kinh hoàng. Chàng đưa mắt nhìn lão Khilon, lão đang vừa ngắm chàng vừa luồn tay vào dưới làn áo gãi gãi với vẻ bất an. Đột nhiên, chàng có một nỗi tởm lợm khôn tả, một ý muốn được chà đạp lên tên trợ thủ xưa kia như giầy xéo một con sâu ghê tởm hoặc một con rắn độc. Lát sau, chàng đã rõ mình phải làm gì. Song vốn vô độ trong tất cả mọi chuyện, lại hành động theo sự thúc đẩy của bản tính La Mã tàn bạo của mình, chàng quay về phía lão Khilon và bảo:

- Ta sẽ không làm theo điều ngươi khuyên, nhưng để ngươi khỏi ra đi không được hưởng phần thưởng mà ngươi đáng hưởng, ta sẽ ra lệnh tặng cho ngươi ba trăm gậy tại nhà ngục gia hình của ta

Lão Khilon tái nhợt người đi. Trên nét mặt tuyệt đẹp của Vinixius đầy vẻ quyết đoán lạnh lùng, khiến lão không thể tự đánh lừa mình bằng niềm hy vọng rằng món trả công vừa được hứa hẹn kia chỉ là một câu nói đùa kinh khủng.

Lão bèn quỳ sụp xuống sát đất và rền rĩ bằng giọng đứt đoạn:

- Sao lại thế, thưa quốc vương Ba Tư? Vì tội gì?… Hỡi ngọn kim tự tháp của lòng biết ơn! Hỡi vị khổng lồ của lòng nhân ái! Vì tội gì?… Tôi già nua, đói khát, cực khổ… Tôi đã hầu hạ ngài, Ngài nỡ lòng nào trả ơn tôi như thế này sao?

- Cũng như mày đối với người Thiên chúa giáo thôi. - Vinixius đáp

Và chàng gọi viên quản nô.

Nhưng lão Khilon đã nhẩy vội đến, lập cập ôm lấy chân chàng gào xin, mặt lão trắng bệch như một xác chết.

- Thưa ông chủ, ông chủ ơi!… Con già rồi! Năm mươi thôi, xin đừng ba trăm! Năm mươi quá đủ rồi!… Một trăm, đừng ba trăm!… Hãy thương con! Hãy thương con với!

Vinixius lấy chân đạp lão và ra lệnh. Trong chớp mắt, từ sau lưng viên quản nô có hai tên nô lệ lực lưỡng người Kvađơ chạy vào, túm lấy mớ tóc của lão Khilon, dùng bộ quần áo tả tơi của lão quấn chặt lấy đầu lão, kéo tới phòng

gia hình.
- Nhân danh Chúa Crixtux!… Lão già Hi Lạp kêu to khi đi ngang qua cửa thông ra hành lang
Vinixius còn lại một mình. Mệnh lệnh vừa ban ra khiến chàng thêm phấn chấn và tỉnh táo. Chàng cố gắng tập trung những ý nghĩ đang tản mạn, sắp xếp lại cho có trật tự. Chàng thấy lòng thư thái, sự chiến thắng bản thân đã cổ vũ chàng. Chàng cảm thấy đã tiến được một bước lớn về phía Ligia và sẽ được hưởng một phần thưởng về việc đó. Lúc đầu, chàng cũng không nghĩ là mình đã đối xử với lão Khilon thật bất công, chàng ra lệnh đánh đòn lão vì chính những gì mà trước đây chàng đã thưởng công cho lão. Chàng còn là một người La Mã nên không biết đến nỗi đau đớn của kẻ khác, không chú ý đến một tên Hi Lạp nghèo hèn. Thậm chí, dù chàng có nghĩ đến chuyện đó đi chăng nữa, thì chàng cũng vẫn cứ cho rằng chàng đã hành động đúng khi ra lệnh nện cho lão già chuyên lật lọng. Chàng nghĩ tới Ligia và thầm nói cùng nàng: "Ta đã không lấy oán đền ân nàng, và nếu như có lúc nào đó nàng biết ta đã đối xử ra sao với kẻ muốn xúi giục ta vung nắm đấm ra với nàng, chắc nàng sẽ biết ơn ta vì việc đó.". Nghĩ tới đây, bất giác chàng cân nhắc xem liệu Ligia có khen chàng chăng về cách đối xử với lão Khilon. Giáo thuyết mà nàng được giác ngộ khuyên phải tha thứ. Những người Thiên chúa giáo cũng đã tha thứ cho lão già khốn nạn, mặc dù họ có những lý do to lớn hơn nhiều để trả thù lão. Mãi đến lúc này trong lòng chàng mới vọng lên tiếng kêu: "Nhân danh Chúa Crixtux!". Chàng sực nhớ ra rằng, bằng những tiếng kêu tương tự, lão Khilon đã thoát khỏi tay bác già người Ligi, chàng bèn quyết định sẽ tha cho lão phần nhục hình chưa được thi hành.
Chàng định gọi viên quản nô thì chính anh ta đã vào đứng trước mặt chàng thưa rằng:
- Thưa ngài, lão già đã ngất đi, cũng có thể đã chết rồi. Liệu có cần tiếp tục đánh lão nữa không ạ?
- Làm cho lão hồi lại rồi mang ra đây cho ta1
Viên quản nô biến vào sau bức trướng che, song chắc hẳn sự hồi sinh không diễn ra dễ dàng, bởi lẽ Vinixius phải chờ một thời gian khá lâu và đã bắt đầu sốt ruột, thì rốt cuộc đám nô lệ mới vực lão Khilon vào, rồi theo hiệu lệnh được ban, chúng lập tức lùi ra ngoài.
Lão Khilon trông nhợt nhạt như màu vải mộc, dọc theo chân lão chảy dài những dòng máu ngoằn ngoèo xuống mặt nền nhà hoa văn của gian chính sảnh. Nhưng lão tỉnh táo hoàn toàn. Lão quỳ xuống, chìa hai tay ra và nói:
- Xin đa tạ ông chủ, ngài thật vĩ đại và nhân từ!
- Đồ chó, - Vinixius đáp, - mày phải biết ta tha cho mày chỉ vì Đức Chúa Crixtux, người mà chính ta cũng chịu ơn cứu mạng.

- Thưa ông chủ, con sẽ phục vụ Đức Chúa và ông chủ!
- Câm đi và nghe đây! Mày hãy đứng dậy! Mày hãy đi theo ta và chỉ cho ta biết ngôi nhà nàng Ligia đang ở.
Lão Khilon nhổm dậy, nhưng vừa đứng được lên, người lão càng tái nhợt hơn nữa, lão thều thào:
- Ông chủ ơi, quả tình con đói lắm… Con sẽ đi, thưa ngài, con sẽ đi! Nhưng con chẳng còn chút sức nào cả! Xin ngài hãy ra lệnh ban cho con thức ăn thừa trong đĩa chó ăn, con sẽ đi!
Vinixius ra lệnh cho lão ăn, cấp cho lão một thoi vàng và chiếc áo choàng. Song lão Khilon bị cái đói và đòn roi làm kiệt sức vẫn không sao bước nổi, ngay cả sau khi được ăn uống, mặc dù nỗi sợ hãi khiến tóc lão như dựng đứng trên đầu, lão sợ rằng chàng Vinixius sẽ coi sự yếu sức của lão là sự bướng bỉnh và lại ra lệnh đánh lão lần nữa chăng?
- Xin cho chút rượu nho sưởi ấm con, - lão lắp bắp răng đánh lập cập - Con sẽ đi ngay, dù là tới tận Đại Hi Lạp cũng cam.
Một hồi sau, lão lại sức phần nào và họ ra đi. Đường rất dài, bởi vì cũng giống như phần lớn những người Thiên chúa giáo, ông Linux sống ở khu Zatybre, cách nhà bà Miriam không xa. Cuối cùng, lão Khilon cũng chỉ được cho Vinixius một cái nhà nhỏ, đứng biệt lập, có bức tường phủ đầy dây thường xuân, và nói:
- Chính đây, thưa ông chủ!
- Được rồi, - Vinixius đáp, - Bây giờ mày hãy cút đi, nhưng trước tiên hãy lắng nghe thật kỹ những điều ta nói đây đã: Hãy quên rằng mày đã phục vụ ta; hãy quên nơi ở của bà Miriam, ông Piotr và ông Glaukox; hãy quên ngôi nhà này và quên tất cả những người Thiên chúa giáo. Hàng tháng mày cứ việc đến nhà ta, nô lệ giải phóng Đemax sẽ cấp cho mày hai thoi vàng. Nhưng nếu mày còn rình mò theo dõi các tín đồ Thiên chúa, ta sẽ ra lệnh đánh nhừ đòn hoặc sẽ giao nộp mày cho tổng đốc thành phố.
Lão Khilon cúi gập người xuống nói:
- Con xin quên!
Song, khi Vinixius vừa khuất sau góc phố, lão vung cả hai tay cuộn thành nắm đấm lên đe doạ và thét lên:
- Thề có Ate và Phurie! Tao không quên đâu!
Rồi lão lại ngất đi.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1- Chương 33

CHƯƠNG 33

Vinixius bước thẳng đến ngôi nhà bà Miriam đang ở. Trước cổng chàng gặp cậu bé Nazarius, cậu bé bối rối khi trông thấy chàng, chàng liền chào hỏi tử tế và bảo cậu đưa và nhà bà mẹ.

Trong nhà, ngoài bà Miriam, chàng còn gặp ông Piotr, ông Glaukox, ông Kryxpux và cả ông Paven xứ Tarxu, người vừa mới trở về từ vùng Fregenla. Trông thấy chàng hộ dân quan trẻ tuổi, nỗi ngạc nhiên hiện trên nét mặt tất thẩy mọi người, nhưng chàng đã cất tiếng:

- Xin chúc sức khỏe các ông bà nhân danh Chúa Crixtux được các người thờ phụng.

- Sáng danh Chúa đời đời.

- Tôi đã được biết phẩm hạnh của các vị, được hưởng lòng nhân hậu của các ông bà, tôi tới đây như một người bạn.

- Chúng tôi cũng đón tiếp ngài như một người bạn - ông Piotr đáp - mời ngài hãy ngồi xuống đây làm khách, cùng dùng bữa với chúng tôi.

- Tôi xin được ngồi và dùng bữa với các ông, nhưng trước hết, xin hãy nghe tôi thưa chuyện đã, thưa ông Piotr và cả ông nữa, thưa ông Paven xứ Tarxu, để các ông có thể hiểu cho sự chân thành của tôi. Tôi biết rõ hiện Ligia đang ở đâu, tôi vừa từ trước cổng nhà ông Linux đến đây, nhà ông ấy cũng ở gần nhà này. Tôi có quyền đến bắt nàng, quyền đó do hoàng đế ban cho. Tại nhà tôi ở trong thành có gần năm trăm tên nô lệ, tôi có thể cho vây chặt nơi nàng ẩn trốn và bắt nàng, song tôi đã không làm việc đó và sẽ không làm.

- Vậy thì ân phước của Đức Chúa sẽ được cùng ngài, trái tim ngài sẽ được thanh sạch - ông Piotr nói.

- Xin đa tạ người, nhưng xin hãy cho tôi được phép nói tiếp. Tôi đã không làm điều đó mặc dù tôi đang sống trong nỗi đớn đau và thương nhớ. Trước kia, khi chưa được sống với các ông, hẳn tôi sẽ dùng bạo lực bắt giữ nàng ngay, nhưng phẩm hạnh của các ông và giáo thuyết của các ông - dù tôi chưa được giác ngộ giáo thuyết ấy - đã khiến cho tâm hồn tôi biến đổi, tôi không thể nào sử dụng tới sức mạnh. Chính tôi cũng không tự hiểu tại sao lại như vậy, nhưng đúng như thế! Vì vậy, tôi đến gặp các ông, những người thay cho cha mẹ đẻ của nàng Ligia, để thưa rằng: Xin các ông hãy cho nàng được làm vợ tôi, tôi xin thề với các ông rằng không những tôi sẽ không ngăn cấm nàng giác ngộ Đức Chúa Crixtux mà tự tôi cũng sẽ bắt đầu xin học giáo thuyết của Người.

Chàng nói, mái đầu ngẩng cao, giọng cương quyết, song thực ra chàng rất xúc động, hai chân chàng run rẩy dưới tấm áo choàng có dải thắt lưng. Rồi khi mà sau lời chàng nói là một sự im lặng bao trùm, chàng lại nói tiếp, dường như muốn chặn trước một câu trả lời không mong muốn:

- Tôi biết rõ có những trở lực, nhưng tôi yêu quý nàng như chính đôi mắt tôi và mặc dù chưa được là một tín đồ Thiên chúa, nhưng tôi đã không còn là kẻ thù của các ông, của Chúa Crixtux nữa. Tôi muốn được thành thật hết lòng để các ông có thể tin tôi. Lúc này là lúc có can hệ đến vận mệnh của tôi, song tôi vẫn xin nói thực với các ông. Có thể một kẻ nào khác ở địa vị của tôi sẽ nói ngay với các ông: ”Xin hãy cho tôi được chịu lễ rửa tội!". Còn tôi lại nói: ”Xin hãy khai sáng cho tôi!”. Tôi tin vào chuyện phục sinh của Chúa Crixtux, bởi vì chính những người hiện đang sống kể chuyện đó, chính họ đã được gặp Chúa sau khi Người qua đời. Tôi tin, tôi đã được thấy giáo thuyết của các ông gieo mầm đức hạnh, công lý và nhân từ, chứ không phải gieo những tội ác mà người ta gán cho các ông. Cho tới nay, tôi mới hiểu giáo thuyết đó chưa bao nhiêu, chút ít từ chính các ông, qua hành động của các ông, chút ít qua Ligia, chút ít thông qua việc trò chuyện với các ông. Ấy thế mà tôi xin nhắc lại, nó cũng đã làm thay đổi một cái gì đó trong tôi. Trước kia tôi dùng bàn tay sắt đối xử với đám đầy tớ của tôi, giờ đây - tôi không thể. Trước tôi chỉ tin vào bạo lực, giờ tôi chối bỏ nó. Các ông có biết không, chính tôi cũng không nhận ra bản thân mình nữa, tôi kinh tởm tiệc tùng, rượu nho, tiếng đàn ca, những vòng chiến thắng, kinh tởm cung đình hoàng đế, những thân thể lõa lồ, cùng tất thảy những tội ác ghê gớm. Và khi nghĩ rằng nàng Ligia trong sạch như làn tuyết trên đỉnh núi, tôi càng yêu thương nàng, khi nghĩ rằng sở dĩ nàng được như thế là nhờ giáo thuyết của các ông, tôi yêu mến giáo thuyết ấy và thèm khát nó! Nhưng tôi không hiểu nổi nó, chưa biết liệu tôi có sống nổi trong giáo thuyết ấy hay không, liệu cái bản chất của tôi có chịu đựng được nó chăng, cũng vì thế tôi đang phải sống trong thấp thỏm và dằn vặt, như đang sống dưới hầm tối vậy.
Nói đến đây đô lông mày trên trán chàng chau lại thành một nếp nhăn đau đớn, gò má chàng ửng hồng. Chàng nói tiếp, mỗi lúc lột thêm gấp gáp và xúc động:
- Các ông thấy đấy! Tôi dằn vặt bởi tình yêu và sự u mê. Người ta bảo tôi rằng, trong giáo thuyết của các ông không có cả sự sống lẫn niềm vui của con người, không có cả hạnh phúc, luật lệ, trật tự, sự độc tôn lẫn quyền thống trị La Mã. Có phải thế không? Người ta bảo tôi rằng các ông là bọn điên rồ. Xin các ông hãy nói cho tôi hay các ông mang điều gì tới? Yêu nhau có phải là tội lỗi không? Cảm nhận hạnh phúc có phải là tội lỗi không? Tín đồ Thiên chúa có nhất thiết phải là kẻ nghèo hèn không? Tôi có phải từ bỏ Ligia không đây? Chân lý của các ông là gì? Hành động và lời nói của các ông như làn nước trong vắt, nhưng đáy của làn nước ấy ra sao? Các ông chắc cũng thấy là tôi chân thành. Xin các ông hãy xua đuổi bóng tối đi! Bởi vì thậm chí có người còn bảo tôi: ”Hi Lạp sản sinh trí tuệ và cái đẹp, La Mã thì sản sinh sức mạnh, còn bọn họ sẽ mang lại cái gì đây?”. Xin các ông hãy nói

đi, các ông mang lại điều gì? Nếu như bên ngoài cánh cửa của các ông là ánh sáng, xin hãy mở toang ra cho tôi!
- Chúng tôi mang lại tình yêu - ông Piotr nói.
Ông Paven xứ Tarxu nói thêm:
Nếu ta nói bằng giọng con người hay giọng thiên thần mà lòng ta không có tình yêu, ta sẽ chỉ như một cái chiêng rỗng tuếch.
Trái tim của vị sứ đồ tuổi tác xúc động trước linh hồn đang đau đớn này, linh hồn như một cánh chim bị giam chặt trong lồng cứ vùng vẫy để được thoát ra với khí trời và vầng dương, ông bèn chìa hai tay ra cho Vinixius và nói:
- Ai gõ thì cửa mở, ân huệ của Đức Chúa hằng ở cùng con, vậy nhân danh Cứu Thế, ta ban phước cho con, cho linh hồn con và tình yêu của con.
Nghe lời ban phước, Vinixius - con người vừa nói những lời nhiệt thành sôi nổi dường kia - liền bước nhanh lại sát ông Piotr và khi ấy xảy ra một chuyện phi thường: Đó là việc một hậu duệ dòng dõi của các vị Quyrit, kẻ cách đây không lâu còn không thèm nhìn nhận người khác cũng là con người, cầm lấy đôi bàn tay của một ông lão xứ Galilei và thành kính áp vào môi mình.
Ông Piotr vui mừng, ông hiểu rằng thế là hạt giống đã được gieo xuống thêm một thửa ruộng nữa, cái lưới đánh cá của ông lại vớt thêm được một linh hồn nữa.
Những người có mặt cũng vui mừng không kém trước biểu hiện thành kính đối với vị sứ đồ của Đức Chúa, họ đồng thanh thốt lên:
- Ngợi ca Đức Chúa trên cao!
Vinixius đứng dậy, khuôn mặt bừng sáng chàng nói:
- Con thấy rằng giữa các người vẫn có hạnh phúc bởi chính lòng con đang rất sướng vui, con chắc rằng trong tất cả mọi điều các người đã thuyết phục con cũng đều được như vậy. Song con phải nói ngay rằng, chuyện ấy không diễn ra ở Roma được: Hoàng đế đi Anxium, con buộc phải đi cùng hoàng đế vì đã nhận được lệnh. Các người chắc cũng biết không tuân lệnh là chết. Song nếu như con đáng được hưởng ân huệ trong mắt các người, thì xin hãy đi cùng con để dạy cho con chân lý. Tại đó, Người sẽ được an toàn hơn chính con, giữa đám đông khổng lồ ấy, Người có thể truyền bá chân lý cho chính các triều thần của hoàng đế. Người ta đồn rằng nàng Akte là tín đồ Thiên chúa giáo, rằng ngay trong lính cấm vệ cũng có tín đồ, chính con được trông thấy binh lính quỳ trước mặt Người, thưa Piotr, cạnh cổng thành Nomentan. Tại Axium con có một biệt thự, chúng ta sẽ cùng nhau tụ họp tại đó, ngay sát nách Nerô, để lắng nghe giáo thuyết. Ông Glaukox có lần nói với con rằng, các người sẵn sàng đi tới cùng trời cuối đất để cứu một linh hồn, xin hãy làm điều ấy vì con, xin hãy thực hiện vì con những gì các người

đã làm cho kẻ khác, những kẻ mà vì họ Người đã phải lặn lội từ xứ Judei đến đây, xin đừng bỏ rơi linh hồn con!
Nghe thấy thế, họ bèn cùng nhau bàn bạc, họ vui sướng nghĩ về thắng lợi của giáo thuyết của họ, về ý nghĩa đối với thế giới ngoại đạo của việc cải tạo cho một vị cận thần, lại là cháu con của một giòng họ lâu đời nhất La Mã. Quả thực, họ sẵn sàng đi đến cùng trời cuối đất vì mỗi linh hồn con người, kể từ khi Thầy qua đời họ có làm điều gì khác ngoài việc ấy đâu, họ không hề có ý định từ chối. Song, hiện nay ông Piotr đang là đấng chăn chiên của cả vùng, ông không thể bỏ mà đi được. Ngược lại ông Paven xứ Tarxu - người mới vừa ở Aryxia và Fregenlae quay về, đồng thời lại đang chuẩn bị một chuyến đi dài ngày sang Phương Đông để thăm viếng các nhà thờ tại đó, khuấy động một tinh thần mộ đạo mới - đồng ý đi cùng hộ dân quan trẻ tuổi tới Anxium, tại đó, ông sẽ dễ dàng tìm được một chiếc tàu đi tới vùng biển Hi Lạp.
Mặc dù hơi buồn vì ông Piotr, người mà chàng bao gắn bó, không thể cùng đi, nhưng Vinixius vẫn chân thành cảm ơn, rồi hướng về Sứ Đồ chàng bày tỏ nguyện vọng cuối cùng:
- Khi biết nơi ở của Ligia - chàng nói - con có thể tự mình đến đó hỏi xem nàng có thuận lấy con hay chăng, một khi linh hồn con đã trở thành linh hồn Thiên chúa giáo, nhưng con muốn cầu xin Người thưa Đức Sứ đồ, xin Người hãy cho con được gặp nàng hay dắt con đến gặp nàng. Con cũng chưa rõ sẽ phải ở lại Anxium bao lâu và xin các người cũng biết cho rằng bên cạnh Hoàng đế không một ai dám nói chắc về ngày mai của bản thân cả. Chính ông Petronius có bảo con hay rằng nơi đó con cũng không được hoàn toàn yên ổn. Xin hãy cho con được gặp nàng, để mắt con được nhìn nàng cho thỏa, con sẽ hỏi xem nàng có quên đi cho con những điều xấu đã qua, liệu nàng có muốn cùng con chia sẻ những tốt lành sắp tới hay chăng?
Sứ Đồ Piotr mỉm cười nhân hậu và bảo:
- Ai lại chối từ con một niềm sướng vui hợp lẽ, hở con?
Một lần nữa, Vinixius lại cúi hôn tay ông, bởi chàng hoàn toàn không thể kìm nổi trái tim đang dào dạt của mình. Đức Sứ đồ ôm lấy đầu chàng mà bảo:
- Con cũng chớ nên quá sợ Hoàng Đế, ta nói con hay: Sẽ không một sợi tóc nào của con bị rụng mất đâu.
Rồi ông phái bà Miriam đi gọi Ligia, dặn trước bà không nên nói cho nàng hay sẽ được gặp ai, để niềm vui sướng của nàng thêm phần to lớn.
Chỗ nàng cũng không xa, nên chỉ lát sau, những người có mặt trong nhà nhìn qua những khóm sim thơm của khu vườn đã thấy bà Mariam đang dắt tay Ligia đi tới.
Vinixius những muốn chạy ra đón, song vừa chợt nhìn thấy bóng dáng yêu

thương, niềm hạnh phúc đã khiến chàng như kiệt sức, chàng đứng đó với trái tim đập mạnh, nín thở, cố gắng lắm mới đứng vững trên đôi chân, trăm lần xúc động hơn so với khi lần đầu tiên trong đời chàng nghe tiếng rít của những mũi tên quân Pariơ bay vút qua sát đầu.
Không hề ngờ đến điều chi, Ligia chạy ùa vào khi trông thấy chàng, nàng cũng đứng chôn chân một chỗ. Mặt nàng đỏ bừng lên rồi lại tái nhợt đi, nàng trố mắt kinh ngạc và lo lắng nhìn những người có mặt.
Nhưng khắp bốn xung quanh, nàng chỉ bắt gặp những cái nhìn nhân hậu.
Đức Sứ đồ lại bên nàng và bảo:
- Ligia con, con sẽ yêu mến chàng mãi mãi chứ con?
Một giây im lặng. Đôi môi nàng run rẩy như một đứa trẻ chực khóc khi cảm thấy mình có lỗi và phải nhận lỗi.
- Trả lời đi, con - Đức Sứ đồ bảo.
Khi ấy, bằng giọng nói e lệ vừa sợ sệt, nàng quỳ xuống trước mặt ông Piotr thì thầm:
- Vâng ạ…
Cùng lúc đó, Vinixius cũng quỳ xuống bên nàng, ông Piotr đặt tay lên đầu đôi trẻ và phán:
- Các con hãy yêu mến Đức Chúa và ca ngợi Người, bởi khi yêu nhau, các con không hề có tội.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 34

Vừa đi dạo trong khu vườn, bằng những lời thốt tự đáy lòng, Vinixius vừa kể cho nàng nghe những gì chàng vừa thổ lộ với Đức Sứ đồ, sự bất an của tâm hồn, những đổi thay đã đến với chàng và nỗi mong nhớ vô bờ đã che lấp cả cuộc đời chàng kể từ khi chàng rời ngôi nhà bà Miriam. Chàng thú nhận với Ligia rằng chàng đã cố quên nàng nhưng không sao quên nổi. Suốt ngày dài lẫn đêm thâu chàng chỉ nghĩ tới nàng. Cây thánh giá đã được đặt lên bàn thờ gia thần và bất giác được chàng sùng kính như một vật thiêng liêng. Càng ngày chàng càng nhớ thương nàng, bởi tình yêu mạnh hơn chàng ngay từ lúc ở nhà ông bà Aulux nó đã xâm chiếm tâm hồn chàng… Các nữ thần Parki kéo sợi chỉ đời cho những ai kia, nhưng riêng cho chàng chỉ là tình yêu, nhớ nhung và sầu não. Hành động của chàng dẫu xấu xa, nhưng dù sao cũng nẩy sinh từ tình yêu. Chàng yêu nàng từ lúc ở nhà ông Aulux và tại cung điện Palatyn, tại Oxtrianum lúc gặp nàng đang say lắng nghe ông Piotr và ngay cả lúc cùng Kroton đến bắt cóc nàng, lúc nàng túc trực bên giường chàng và cả khi nàng rời bỏ chàng ra đi. Lão Khilon đã phát hiện ra nơi nàng ở, đến xui chàng bắt cóc nàng, song chàng đã trừng phạt lão và đến gặp Đức Sứ đồ để cầu xin chân lý, cầu xin nàng… Đáng ban phước thay giây phút mà chàng nẩy ra ý nghĩ ấy, bởi vì nhờ thế giờ đây chàng mới được ở bên nàng và nàng sẽ không bao giờ chạy trốn chàng như vừa trốn khỏi nhà bà Miriam nữa.

- Em đâu có trốn tránh chàng - Ligia nói.

- Vậy sao nàng lại làm như thế?

Nàng ngước đôi mắt xanh màu hoa diên vĩ nhìn chàng rồi hổ thẹn cúi đầu:

- Chàng cũng biết đấy…

Vinixius nín lặng giây lâu vì sung sướng, rồi chàng lại kể tiếp. Chàng dần dần nhận rõ rằng nàng hoàn toàn toàn khác hẳn đám phụ nữ La Mã, có chăng chỉ giống mỗi mình bà Pomponia mà thôi. Chàng cũng không biết nói ra sao để nàng hiểu, bởi chính nàng cũng không thật rõ những gì chàng cảm nhận. Ở nàng tỏa ra cho cuộc đời, một vẻ đẹp hoàn toàn khác hẳn vẻ đẹp chưa từng có trên thế giới vẻ đẹp không chỉ giống như vẻ ngoài của những pho tượng, mà bằng cả tâm hồn. Thay vì thế, chàng nói cho nàng nghe cái điều khiến lòng nàng tràn ngập sướng vui, rằng chàng yêu nàng ngay cả vì việc nàng đã trốn tránh chàng, rằng nàng sẽ là vị thần thiêng liêng bên lửa nhà chàng.

Rồi cầm lấy bàn tay nàng, chàng chẳng biết nói gì hơn, chỉ nhìn nàng với lòng ngưỡng mộ như ngắm nhìn niềm hạnh phúc của cuộc đời vừa tìm lại được. Chàng gọi mãi tên nàng, dường như muốn tin chắc rằng quả thực chàng đã tìm được nàng và đang ở bên nàng:
- Ôi, Ligia! Ôi Ligia…
Sau đó, chàng hỏi xem những gì đã xảy đến trong tâm hồn nàng, nàng thổ lộ với chàng rằng ngay từ hồi ở nhà ông bà Aulux nàng cũng đã thầm yêu trộm nhớ chàng và giá như chàng đưa nàng từ cung điện Palatyn trở về nhà ông bà ấy, thì chắc nàng đã ngỏ lòng mình cùng chàng và sẽ cố gắng cầu xin ông bà Aulux đừng giận chàng.
- Xin thề với nàng - Vinixius nói - thậm chí tôi không hề có ý định cướp nàng từ tay ông bà Aulux nữa kia. Sau này, chắc sẽ có dịp cậu Petronius nói lại cho nàng hay rằng hồi đó tôi đã thổ lộ cùng cậu rằng tôi yêu nàng và muốn được cưới nàng. Tôi đã nói với cậu ấy: ”Hãy để cho nàng được lấy mỡ sói bôi cửa nhà cháu, để cho nàng ngồi bên bếp lửa của cháu!”. Nhưng cậu ấy đã cười mỉa mai tôi và đã mớm cho hoàng đế cái ý bắt ông bà Aulux phải trả nàng như một con tin để ban cho tôi. Trong nỗi tiếc nuối, biết bao lần tôi đã nguyền rủa cậu ấy, song cũng rất có thể, một định mệnh tốt lành nào đó đã an bài nên thế, nếu không tôi đã chẳng được biết các tín đồ Thiên chúa giáo và đâu thể hiểu được nàng.
- Chàng Markus, xin hãy tin lời em! - Ligia nói - Chính Đức Chúa Crixtux đã cố ý đưa chàng đến gặp Người đấy.
Vinixius ngẩng đầu ngạc nhiên:
- Quả vậy! Chàng sôi nổi đáp - Tất cả đã được sắp đặt một cách thật lạ lùng, khiến cho tôi trong khi đi tìm nàng lại được gặp những người Thiên chúa giáo. Tại Oxtrianum tôi đã ngạc nhiên lắng nghe lời Đức Sứ đồ, bởi lẽ tôi chưa bao giờ được nghe những chuyện đó. Đó có lẽ cũng là do chính nàng đã cầu nguyện cho tôi.
- Vâng - Ligia đáp.
Họ đi ngang qua ngôi nhà hóng mát mùa hè phủ đầy dây trường xuân, tới gần chỗ mà bác Urxux đã từng nhảy xổ vào Vinixius sau khi đã bóp chết tươi Kroton.
- Chính nơi này - chàng trai nói - giá như không có nàng chắc tôi đã chết rồi.
Chàng đừng nhắc lại! - Ligia đáp - Và cũng đừng oán bác Urxux vì chuyện ấy làm chi.
- Sao tôi lại có thể oán bác vì bác đã bảo vệ nàng? Nếu bác ấy là nô lệ, tôi sẽ trả tự do cho bác ấy.
- Nàng nhớ không - Vinixius nói - tôi đã từng muốn đưa nàng trở về với ông bà Aulux. Nhưng chính nàng đã từ chối, nàng bảo rằng hoàng đế có thể biết chuyện ấy và sẽ trả thù ông bà. Nàng xem! Giờ đây nàng muốn gặp mặt ông

bà ấy bao nhiêu lần tùy ý.
- Sao thế, chàng Markux?
- Tôi nói ”giờ đây” nhưng là nghĩ rằng nàng có thể yên ổn gặp ông bà khi nàng đã là của tôi. Phải!... Bởi vì nếu hoàng đế có biết chuyện và hỏi rằng tôi đã làm gì với người phụ nữ con tin mà ngài đã giao cho, thì tôi sẽ trả lời rằng: ”Tôi đã cưới nàng làm vợ. Nàng. Nàng đến thăm ông bà Aulux theo ý muốn của tôi”. Hoàng đế sẽ chẳng chơi bời ở Anxium lâu đâu, bởi lẽ ngài còn muốn đi Akhai, mà nếu ngài có ở lâu thì không nhất thiết ngày nào tôi cũng phải giáp mặt ngài. Bao giờ ông Paven xứ Tarxu dạy cho tôi thấu hiểu chân lý, tôi sẽ xin chịu lễ rửa tội ngay lập tức và sẽ trở về đây nối lại tình thân với ông bà Aulux. Đến lúc ấy họ cũng đã trở về thành đô rồi. Sẽ không còn trở ngại nào nữa cả. Khi ấy tôi sẽ đưa nàng về bên bếp lửa nhà tôi. Ôi, Carissma! Carissma!(1)
Vừa kêu chàng vừa vươn hai tay lên trời, dường như muốn xin trời cao chứng giám cho tình yêu của chàng. Ligia ngước đôi mắt long lanh nhìn chàng và bảo:
- Và khi ấy em sẽ nói: “"Nơi nào có chàng, Kaio. Nơi đó sẽ có em, Kaia!”
Không, Ligia hỡi! - Vinixius thốt lên - Xin thề với nàng rằng sẽ không một người phụ nữ nào được tôn thờ tại nhà chồng như nàng tại nhà tôi đâu!
Họ bước hồi lâu trong im lặng, ngực căng tràn niềm vui hân hoan, chan chứa tình yêu, hệt như hai vị thần, xinh đẹp như hai vị thần, ngỡ như mùa xuân đã sản xinh ra họ cùng lúc với những loài hoa.
Cuối cùng, họ dừng bước dưới tán cây trắc bá mọc kề bên lối vào nhà. Ligia tựa người vào thân cây. Vinixius lại gần, cầu khẩn nàng bằng giọng run run:
- Xin nàng hãy bảo bác Urxux đến nhà ông bà Aulux mang đồ đạc và những thứ đồ chơi hồi trẻ con của nàng về nhà tôi!
- Phong tục bảo phải làm khác kia mà.
- Tôi biết lắm. Thông thường phù dâu(2) sẽ mang những thứ ấy đi theo cô dâu, nhưng vì tôi, xin nàng hãy làm việc đó. Tôi sẽ mang những thứ đó theo tới biệt thự của tôi ở Anxium, chúng sẽ gợi cho tôi luôn nhớ đến nàng.
Nói tới đây chàng chắp hai bàn tay lặp đi lặp lại như một đứa trẻ vòi vĩnh:
- Bà Pomponia sẽ quay trở về thành phố trong những ngày này, vậy xin nàng hãy làm việc ấy, hãy làm nhé, carissma của tôi!
- Em tùy ý bà Pomponia đấy - Ligia nói, mặt nàng càng đỏ rực lên khi nghĩ đến “bà phù dâu”.
Rồi họ im lặng, bởi tình yêu khiến cho hơi thở nghẹn lại trong lồng ngực đôi trẻ. Ligia đứng tựa lưng vào gốc cây trắc bá, khuôn mặt trăng trắng trong bóng râm mang dáng một đóa hoa, đôi mắt nàng nhìn xuống và khuôn ngực nàng phập phồng gấp gáp, còn mặt Vinixius thì nhợt nhạt và biến sắc. Giữa cái yên ả phương nam, họ nghe rõ tiếp đập thình thịch của chính trái tim

mình. Và trong niềm say mê nhau, cây trắc bá kia, những khóm sim thơm và dây trường xuân của ngôi nhà mùa hè nọ đã trở thành khu vườn ái ân của họ. Nhưng bà Miriam đã hiện ra trong khung cửa mời họ ăn trưa. Họ ngồi giữa hai vị Sứ Đồ. Cả hai hài đồng nhìn họ như nhìn một thế hệ trẻ mà sau khi lớp già đã qua đời, sẽ chịu trách nhiệm giữ gìn và gieo tiếp những hạt giống của giáo lý mới. Ông Piotr bẻ và ban phước cho chiếc bánh mì. Trên tất cả các khuôn mặt đều hiện ra vẻ thanh tĩnh và niềm hạnh phúc lớn lao như đang tràn ngập cả căn nhà.

Con thấy đấy - mãi sau ông Paven xứ Tarxu quay sang Vinixius - lẽ nào chúng ta lại là kẻ thù của cuộc sống và niềm vui?

Chàng đáp:

- Con đã hiểu sự thật rồi, con chưa bao giờ thấy hạnh phúc như khi được sống giữa các người.

Chú thích:

(1) Nàng thân yêu! Nàng thân yêu! (La Tinh)

(2) Nguyên văn: Peonuba - người đàn bà bảo trợ đi theo cô dâu để dạy bảo cho cô dâu bổn phận làm vợ.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 35

Chiều ấy, khi đi ngang qua Forum trở về nhà, Vinixius nhìn thấy bên lối vào Vicux Tarcux chiếc kiệu mạ vàng của ông Petronius do tám người Bitini khiêng, chàng bèn vẫy tay bảo họ dừng lại và tiến sát tấm rèm che kiệu:
- Chúc cậu giấc ngủ say sưa và êm dịu! - chàng gọi và bật cười khi nhìn thấy ông Petronius đang ngủ.
- À! ra anh! - ông Petronius mắt, thốt ra - Phải! Cậu vừa chợp mắt được một chút, vì cả đêm cậu ở trên Palatyn. Bây giờ cậu vừa mới đi mua chút ít mang theo đến Anxium để có cái đọc... Có gì mới không anh?
- Cậu vẫn đang lùng sách đấy ư? - Vinixius hỏi.
- Ừ. Vì không muốn làm lộn xộn thư viện, nên cậu mua thêm một ít sách riêng mang đi đường. Hình như mới ra một số sách mới của Muxonius và Xeneka. Cậu cũng đi tìm sách của Perxius và một bản in các bài mục ca của Vergil mà cậu chưa có. Ôi, cậu phát mệt cả người, phát đau cả tay vì các bó sách đây này bởi vì hễ cứ vào hiệu sách là lại muốn xem cái này cái kia một chút. Cậu đã tới hiệu sách Avirunus, hiệu Atraktax trên đồi Agriletum, trước đó đã tới hiệu Xozius ở Vicux Xandalarius. Nói có thần Kaxtor! Cậu buồn ngủ quá đi mất!...
- Cậu đã có mặt trên đồi Palatyn, vậy cháu xin hỏi có gì mới chăng? Hay thế này vậy cậu nhé! Cậu bảo chúng nó mang kiệu và các gói sách về nhà, còn cậu tới nhà cháu. Ta sẽ trò chuyện về Anxium và về một việc khác nữa.
- Hay lắm, - ông Petronius vừa nói vừa bước ra khỏi kiệu. - Nhưng mà anh cần biết là ngày kia chúng ta phải đi Anxium rồi đấy
- Làm sao cháu biết được cơ chứ?
- Anh đang sống ở thế giới nào vậy? Thế ra cậu là người đầu tiên báo cho anh tin ấy hay sao? Phải! Hãy sửa soạn vào sáng ngày kia. Đậu ngâm dầu ô liu chẳng ích gì, khăn lụa quàng quang cái cổ to bự cũng chẳng ích gì: Râu Đỏ bị khản tiếng! Vậy nên không thể nào trì hoãn được nữa. Hoàng đế nguyền rủa thành Roma và bầu không khí ở đấy, nguyền rủa cả thế giới. Ngài sẽ sung sướng lắm nếu sang được nó thành bình địa hay đốt trụi nó đi, ngài chỉ muốn ra biển càng nhanh càng tốt. Ngài nói rằng những mùi hôi thối mà gió mang từ các dãy phố chật chội kia về sẽ đẩy ngài xuống mồ. Hôm nay, người ta đã dâng biết bao lễ vật lên tất cả các thần miếu để cầu xin giọng hát của ngài được hồi phục lại. Và đáng thương thay cho thành Roma, nhất là cho Nguyên lão viện, nếu như nó không mau mau bình phục.

- Vậy thì chẳng còn lý do gì để đi Akhai nữa cả.
- Thánh thượng của chúng ta đâu có phải chỉ có mỗi một thứ thiên tài ấy? - ông Petronius vừa đáp vừa cười. - Ngài sẽ biểu diễn ở hội thi Olimpic với tư cách một thi sĩ bằng chính tác phẩm của ngài về đám cháy thành Tơroa, với tư cách một người đua xe, một nhạc công, một lực sĩ, thậm chí là như một vũ công - và trong mọi trường hợp, ngài đều đoạt được tất cả các vương miện dành cho kẻ thắng cuộc. Anh có biết vì sao con khỉ ấy bị khản tiếng không? Đó là vì hôm qua ngài muốn sánh tài nhảy múa với Paryx, ngài đã múa biểu diễn cho chúng tôi xem câu chuyện ly kỳ của nữ thần Leđa, ngài mới toát mồ hôi ra và bị cảm lạnh đấy. Thân hình ngài ướt và dính nhem nhép như một con cá sình vừa lội từ dưới nước lên. Ngài thay hết mặt nạ này đến mặt nạ khác, uốn lượn như một con thoi, vung vẩy đôi tay như một tên phù thủy say rượu, thật phát buồn nôn khi nhìn cái bụng to tướng trên một cặp chân khẳng khiu. Paryx đã huấn luyện cho ngài suốt hai tuần liền, nhưng anh cứ hình dung gã Ahenobarbux trong vai nữ thần Leđa hay chúa thiên nga mà xem! Thiên nga ra thiên nga! Chẳng cần nói thêm làm gì! Ấy thế mà ngài lại muôn công diễn cái kịch câm này đấy, trước tiên tại Anxium, sau đó sẽ tại Roma.
- Người ta đã phát ớn khi nghe ngài hát rồi, nhưng cứ nghĩ đến một vị Hoàng đế La Mã mà lại trình diễn kịch câm thì, ôi thôi! La Mã có lẽ không sao chịu đựng nổi chuyện ấy!
- Anh cháu thân yêu ơi! La Mã có thể chịu đựng được mọi thứ, và Nguyên lão viện sẽ đồng thanh cảm ơn "Người cha của tổ quốc"!
Lát sau ông tiếp lời:
- Đám tiện dân thậm chí còn tự hào rằng Hoàng đế là một thằng hề nữa kia.
- Cậu hãy nói xem liệu có thể tồi tệ hơn được nữa hay không!
Ông Petronius nhún vai:
- Anh cứ chúi trong nhà, trong những suy nghĩ về nàng Linga và đám tín đồ Thiên chúa, nên có lẽ anh không hay chuyện gì xảy ra vài ngày trước đây. Nêro đã công khai làm lễ cưới chàng Pitagorax! Hoàng đế sắm vai cô dâu! Chuyện quá sức điên rồ phải không? Và anh sẽ bảo sao: Bọn thầy tu flamin được vời đến đã tới, long trọng làm lễ cưới cho Hoàng đế! Chính cậu cũng có mặt trong buổi lễ đó! Cậu có thể chịu đựng được nhiều điều, nhưng xin thú thật, cậu đã nghĩ rằng, nếu quả các thần có thật thì hẳn họ sẽ ra tay trừng phạt... Nhưng Hoàng đế không tin các thần và ngài có lý!
- Một con người vừa là thầy cả thượng đẳng, vừa là thần, lại vừa là kẻ vô thần. - Vinixius thốt lên.
Ông Petronius lại cười.
- Quả có thế! Cậu không nghĩ ra, nhưng đó quả thật là một sự kết hợp mà thế giới chưa từng thấy bao giờ.

Rồi ông đứng dậy nói:
- Và cũng cần hải thêm, rằng chính vị thầy cả thượng phẩm ấy không hề tin các thần, còn vị thần kia vốn giễu cợt thần linh lại sợ hãi họ, bởi y là một kẻ vô thần.
- Bằng chứng là chuyện xảy ra ở thần miếu Vexta.
- Thế gian ơi là gian thế!
- Thế gian nào thì vua nấy! Nhưng chuyện ấy chẳng kéo dài lâu đâu.
Vừa trò chuyện, họ vừa bước vào ngôi nhà của Vinixius: chàng vui vẻ sai dọn bữa tối, rồi quay sang nói với ông Petronius:
- Không đâu, thưa cậu, thế giới phải được tái sinh.
- Chúng ta không thể nào tái sinh thế giới - ông Petronius đáp. - Trong thời Nêro con người chỉ là cánh bướm: nó sống đấy trong vầng dương ân sủng nhưng khi cơn gió lạnh đầu tiên nổi lên thì nó đã lìa đời... dù nó không muốn thế! Thề có con trai của nữ thần Maia! Nhiều lần cậu tự đặt ra cho mình câu hỏi; vì phép nhiệm màu nào mà cái lão già Luxius Xaturniux lại sống đến chín mươi ba tuổi, sống qua cả Tyberius, Kaligula, Klaudius?... Nhưng mà thôi. Anh cho phép cậu phái kiệu anh đi đón Eunixe nhé. Cơn buồn ngủ qua rồi, cậu muốn vui chơi một chút. Hãy ra lệnh cho bọn nhạc công đàn tranh đến phục vụ bữa tối, rồi sau đó chúng ta sẽ trò chuyện về Anxium. Cần phải suy nghĩ về chuyện ấy, nhất là anh.
Vinixius ra lệnh đi đón Eunixe, song chàng nói rằng chàng không hề muốn phải đau đầu cân nhắc về chuyến đi Anxium. Cứ để mặc cho chúng vò đầu bứt tai, những kẻ không biết sống theo cách nào khác ngoài cách sống trong ánh dương ân sủng của Hoàng đế. Thế giới không phải kết thúc trên đồi Panatyn, đặc biệt là đối với những người có một cái gì khác trong trái tim và trong tâm hồn.
Chàng nói điều ấy một cách phóng khoáng, sôi nổi và vui vẻ đến nỗi ông Petronius đâm để ý, ông chăm chú ngắm chàng rồi hỏi:
- Anh làm sao thế? Hôm nay anh trông hệt như thời anh còn đeo bùa khánh trên cổ vậy.
- Cháu sung sướng quá, - Vinixius thốt lên - cháu cố tình mời cậu về đây để nói với cậu chuyện ấy.
- Có chuyện gì xảy ra với anh thế?
- Có một điều mà dẫu có đổi cả đế quốc La Mã cháu cũng không đánh đổi.
Nói đoạn chàng ngồi xuống, tỳ tay vào tay ghế, ngả đầu tựa lên lưng ghế và bắt đầu nói, với khuôn mặt tươi cười, cái nhìn tỏa sáng.
- Cậu còn nhớ cái lần chúng ta cùng đến nhà ông Aulux Plauxius, nơi đó, lần đầu tiên cậu được trông thấy nàng thanh nữ thiên thần, người mà chính cậu đã phải gọi là Nữ thần Rạng Đông và Nàng Xuân hay chăng? Cậu có nhớ nàng Pxyse đó, nàng thiếu nữ không ai sánh nổi, người đẹp nhất trong số tất

cả những trinh nữ và các nữ thần trên đời này hay chăng?
Ông Petronius nhìn chàng kinh ngạc, dường như muốn kiểm tra xem đầu óc chàng có bình thường hay không?
- Anh nói bằng thứ tiếng gì vậy? - mãi sau ông mới nói - Tất nhiên là cậu nhớ nàng Ligia.
Vinixius nói:
- Cháu là hôn phu của nàng.
- Cái gì?
Nhưng Vinixius đã đứng bật dậy và gọi viên quản nô:
- Bảo tất cả nô lệ đến đay trước mặt ta, không trừ một ai hết! Nhanh lên!
- Anh là chồng chưa cưới của nàng à? - Ông Petronius hỏi lại.
Nhưng trước khi ông kịp trấn tĩnh cơn thảng thốt thì gian chính sảnh của nhà Vinixius đã đông đặc người. Hỗn hển chạy vào những cụ già, đàn ông tráng niên, đàn bà, đám thiếu niên, thiếu nữ. Mỗi lúc gian chính sảnh một thêm chật ních. Trong các hành lang được gọi là fauces vang lên những tiếng gọi nhau bằng đủ mọi thứ ngôn ngữ. Lát sau, tất cả mọi người xếp thành một khối dày đặc dọc theo tường và đứng giữa các hàng cột; chàng Vinixius đứng gần bể hứng nước mưa, quay về phía Đemax - nô lệ giải phóng và nói:
- Những ai đã phục dịch trong nhà ta 20 năm, sáng mai hãy có mặt tại dinh pháp quan, sẽ được trả tự do; những ai chưa đủ thời gian sẽ được nhận mỗi người ba thoi vàng và khẩu phần ăn gấp đôi trong suốt cả tuần. Gửi lệnh ngay tới các trại gia hình ở thôn quê bảo tha phạt, tháo xiềng ở chân mọi người và cho họ ăn uống tử tế. Các người hãy biết là ta có một ngày hạnh phúc, ta muốn cả nhà đều vui.
Họ đứng lặng hồi lâu, dường như không tin vào tai mình nữa, rồi tất thẩy những cánh tay nhất loạt vươn lên trời, tất thảy những cái miệng đều kêu lên:
- Aa! Ông chủ! Aa!...
Vixinius vẫy tay ra hiệu cho họ ra ngoài, nên mặc dù muốn cảm ơn và phục dưới chân chàng, họ vội vã bước ra ngoài. Niềm sung sướng tràn ngập cả ngôi nhà, từ tầng hầm lên đến tận mái.
- Ngày mai - Vinixius nói - cháu sẽ ra lệnh cho họ ra vườn, mỗi người sẽ vẽ trước mặt dấu hiệu gì họ muốn. Những ai vẽ hình con cá sẽ được chính Ligia phóng thích.
Nhưng ông Petronius, người vốn chẳng bao giờ ngạc nhiên quá lâu về bất cứ chuyện gì, đã trấn tĩnh lại và hỏi:
- Cá hả? A ha! Cậu nhớ ra điều mà lão Khilon nói: đó là biểu tượng của người Thiên chúa giáo.
Rồi ông chìa tay cho chàng Vinixius mà bảo:
- Hạnh phúc luôn luôn có mặt tại nơi nào người ta tìm thấy nó. Cầu nữ thần

Floria sẽ rải đầy hoa dưới chân anh chị suốt cả tháng năm dài. Cậu chúc anh tất cả những điều gì mà anh muốn tự chúc cho bản thân mình.
- Cháu xin cảm ơn cậu. Cháu lại cứ nghĩ rằng cậu sẽ khuyên cháu làm ngược lại kia chứ, mà cậu thấy dấy, khuyên như thế chỉ là chuyện tốn thì giờ vô ích mà thôi.
- Cậu mà khuyên ngược lại? Đời nào! Trái lại thì có: cậu bảo rằng anh làm thế là hay lắm.
- Ha, kẻ tráo trở! - Vinixius vui vẻ kêu lên - Thế cậu đã quên điều cậu nói với cháu khi chúng ta rời nhà bà Grexyna rồi sao?
Ông Petronius thản nhiên trả lời:
- Không quên! Nhưng mà cậu đã thay đổi ý kiến rồi.
Lát sau ông nói thêm:
- Cháu thân yêu! Ở La Mã mọi thứ đều thay đổi. Các đức ông chồng thay đổi vợ, các bà vợ thay đổi chồng, vậy hà cớ gì cậu lại không thay đổi ý kiến cơ chứ? Chỉ một chút xíu nữa thôi là Nêro đã cưới nàng Akete, cô gái mà người ta đã cố gắng chứng minh cho Hoàng đế thấy là nàng thuộc dòng dõi hoàng tộc. Thế rồi sao? Ngài sẽ có một người vợ ngay thẳng còn chúng ta có một vị hoàng hậu chính trực. Thề có thần Proteus và những vùng biển hoang vắng của thần! Cậu sẽ luôn luôn thay đổi ý kiến khi nào cậu xem là thích hợp hoặc có lợi. Còn nói về Ligia, thì dòng dõi hoàng tộc của nàng còn chắc chắn hơn nhiều so với các bậc cha ông đáng nghi vấn của Akete. Tuy nhiên tại Anxium anh phải chú ý đến Poppea đấy nhé, cô ả hay thâm thù lắm!
- Không bao giờ! Tại Anxium sẽ không ai động được tới một sợi tóc của cháu đâu.
- Nếu như anh cho rằng anh có thể làm cậu ngạc nhiên thêm một lần nữa thì anh nhầm đấy! Nhưng làm sao anh có thể nói chắc thế?
- Chính Đức Sứ đồ Piotr bảo cháu thế.
- À! Đức Sứ đồ Piotr bảo anh! Vậy thì chẳng có gì phải bàn, tuy nhiên xin hãy cho phép cậu lo trước một vài biện pháp dự phòng dù đó chỉ là để ông Piotr khỏi phải trở thành một nhà tiên tri không đúng; một khi Sứ đồ tình cờ nhầm lẫn, ông ta có thể sẽ đánh mất lòng tin của cháu, lòng tin chắc sẽ vẫn còn có ích cho Piotr sứ đồ.
- Cậu muốn làm gì xin cứ làm, nhưng cháu vẫn tin ông ấy. Còn nếu cậu nghĩ rằng cậu có thể chia rẽ cháu với ông ấy bằng cách lặp đi lặp lại tên ông với vẻ giễu cợt thì cậu nhầm đấy.
- Nếu vậy, hãy còn có một câu hỏi nữa: Anh đã trở thành tín đồ Thiên chúa giáo chưa?
- Cho đến lúc này vẫn chưa, nhưng ông Paven xứ Tarus sẽ cùng đi với cháu để giải thích cho cháu giáo thuyết của Đức Chúa Crixux, sau đó cháu sẽ chịu lễ rửa tội. Điều mà trước đây cậu nói với cháu, rằng bọn họ là kẻ thù của sự

sống và tình yêu là một điều không đúng.
- Thế thì lại càng tốt cho anh và Ligia chứ sao - ông Petronius đáp.
Rồi ông nhún vai như tự nhủ:
- Tuy nhiên, thật là điều đáng ngạc nhiên, tại sao những con người này lại biết cách chinh phục tín đồ giỏi thế, làm sao cái đạo giáo này lại mở rộng ra đến thế?
Vinixius trả lời nhiệt tình cứ như chàng đã được rửa tội:
- Vâng! Hàng nghìn, hàng chục nghìn người ở Roma, ở các thành phố của Italia, Hy Lạp và Châu Á. Trong hàng ngũ các chiến đoàn và lính cấm vệ cũng có tín đồ Thiên chúa giáo, họ có mặt ngay cả trong hoàng cung. Giác ngộ giáo thuyết này có cả nô lệ lẫn công dân, kẻ nghèo và người giàu, tiện dân và quý tộc. Cậu có biết rằng một số người trong dòng họ Kornenius cũng là tín đồ Thiên chúa, bà Pomponia Grexyna là tín đồ Thiên chúa, Akte và hình như cả Oktavia cũng như vậy. Vâng! Giáo thuyết này đang chiếm lĩnh thế giới và chỉ mỗi mình nó có thể làm cho thế giới được hồi sinh. Xin cậu chớ có nhún vai, biết đâu sau một tháng hoặc một năm nữa chính cậu lại chẳng thừa nhận nó.
- Cậu ấy ư? ông Petronius thốt lên - Không! Thề có con trai của nữ thần Leto! Cậu sẽ không thừa nhận nó, dù cho nó có chứa đựng chân lý và sự thông tuệ của cả nhân loại lẫn thần linh chăng nữa. Việc ấy đòi hỏi phải khá nhọc công, mà cậu lại không thích nhọc lòng... Nó đòi hỏi phải chối bỏ bản thân mình, mà cậu thì không hề muốn từ bỏ bất cứ cái gì trong cuộc đời... Với bản tính giống như nước sôi lửa bỏng của anh, lúc nào anh cũng có thể bắt gặp một thứ gì tương tự như thế, nhưng còn cậu? Cậu có những viên ngọc chạm những đá mài chạm nổi, những chiếc bình cổ và nàng Eunixe của cậu rồi. Cậu không tin vào thế giới Olympơ, song cậu sẽ tự tạo ra cho mình một Olympơ trên mặt đất, cậu sẽ trổ hoa kết trái cho tới khi những mũi tên của vị thần xạ xuyên suốt qua người cậu, hay tới lúc Hoàng đế ra lệnh cho cậu phải mở phanh mạch máu. Cậu đã chót quá yêu thương hoa đồng thảo và một phòng tiệc đầy đủ tiện nghi mất rồi. Thậm chí, cậu cũng đã đâm thích các vị thần linh của chúng ta... với tư cách những hình tượng hoa mỹ, cậu thích cả Akhai, nơi cậu sẽ đi đến cùng với vị hoàng đế béo ị, chân khẳng khiu, vô song, thiêng liêng của chúng ta, một Auguxt, một Periodonixex, một Herkunex - Nerô!
Nói đoạn ông bật cười khi nghĩ rằng ông có thể tiếp thu giáo thuyết của những người dân đánh cá xứ Galilei, ông cất giọng hát khe khẽ:
Ta sẽ quấn luỡi gươm sáng của ta bằng lá trường xuân xanh biếc.
Theo vết Harmođiox và Aryxtagiton...
Song ông chợt ngừng lại vì viên xướng danh báo là nàng Eunixe đã đến. Ngay sau khi nàng tới, bữa tối cũng được dọn ra. Trong lúc ăn tối, sau khi

nghe một nghệ sĩ đàn tranh ca mấy khúc, Vinixius thuật lại cho ông Petronius nghe chuyện lão Khilon đến thăm chàng, cuộc viếng thăm ấy đã khiến chàng nảy ra ý nghĩ đi gặp thẳng các vị sứ đồ, ý nghĩ ấy đã nảy ra vào lúc đang trừng phạt lão Khilon.

Nghe thấy thế, ông Petronius - người đã lại bắt đầu buồn ngủ - bèn đặt tay lên trán và nói:

- Một khi kết quả đã tốt thì ý tưởng phải là tốt. Còn nếu nói về lão Khilon, thì phải tay cậu, chắc cậu đã tặng cho lão tới năm thoi vàng. Song nếu anh đã ra lệnh nện lão, tốt nhất anh cứ nện tiếp là hơn, bởi biết đâu sau này chẳng có lúc ngay cả các vị nguyên lão nghị viện cũng sẽ phải cúi đầu chào lão như giờ đây họ đang phải chào vị hiệp sĩ - Thợ giày Vatynius của chúng ta! Chúc anh ngon giấc!

Rồi khi tháo vòng hoa, ông cùng nàng Eunixe sửa soạn ra về. Khi họ đã đi, Vinixius bèn vào thư viện và viết cho nàng Ligia những dòng sau đây:

"Hỡi thần nữ, tôi muốn khi nàng mở đôi mắt tuyệt mỹ của mình ra, thì bức thư này sẽ nói với nàng: Chào em! Vì thế hôm nay tôi vẫn cứ viết dẫu ngày mai đã lại được gặp nàng. Ngày kia Hoàng đế sẽ đi Anxium, và tôi, than ôi! phải tùy giá ngài. Như tôi đã nói với nàng, không tuân lệnh là nguy đến tính mạng, mà giờ đây tôi không có đủ can đảm để chết. Song nếu nàng muốn, xin cứ viết cho tôi một chữ, tôi sẽ ở lại, mặc cho cậu Petronius phải tìm bằng được cách tránh mối hiểm họa cho tôi. Hôm nay, trong cái ngày sung sướng này, tôi đã ban thưởng cho tất cả nô lệ, ngày mai tôi sẽ đưa những kẻ đã phục dịch trong nhà đủ hai mươi năm đến gặp pháp quan để giải phóng cho họ. Nàng thân yêu, chắc nàng sẽ khen ngợi tôi, vì tôi nghĩ rằng việc đó thuận với giáo thuyết mà nàng thuận theo, hơn nữa tôi làm việc ấy chính là vì nàng đấy. Ngày mai, tôi sẽ bảo với họ rằng họ chịu ơn nàng về việc được giải phóng để họ biết ơn và ca ngợi tên tuổi của nàng. Còn chính tôi sẽ tự nguyện làm một kẻ nô lệ cho hạnh phúc và cho nàng, cầu trời đừng bao giờ tôi bị giải phóng! Đáng nguyền rủa thay cái xứ Anxium lẫn chuyến du hành của Ahenobarbux! Tôi may mắn xiết bao bởi đã không được thông thái như cậu Petronius, vì nếu không, tôi sẽ nhất thiết phải đi Akhai. Hồi ức về nàng sẽ làm dịu ngọt giây phút chia tay. Bất cứ lúc nào có dịp, tôi sẽ nhảy ngay lên ngựa nhảy ngay về Roma để mắt tôi được vui sướng ngắm nhìn nàng, tai tôi được lắng nghe giọng nói ngọt ngào của nàng. Bất cứ lúc nào có thể, tôi sẽ phái nô lệ mang thư về hỏi thăm nàng. Xin cầu chúc nàng mạnh khỏe, hỡi nữ thần, tôi xin được ôm đôi chân nàng. Xin chớ giận tôi đã mạo muội gọi nàng là nữ thần. Nếu nàng cấm, tôi xin vâng lời, nhưng hôm nay tôi vẫn chưa biết gọi nàng bằng cách nào khác. Từ ngôi nhà tương lai của nàng, bằng tất cả tâm tình, xin chúc nàng sức khỏe".

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 36

Ở Roma, người ta đều biết rằng dọc đường Hoàng đế muốn ghé thăm Oxtina, mà thực ra là ghé thăm chiếc tàu thủy vĩ đại nhất vừa chở ngũ cốc từ Alecxanđria tới, rồi từ đó mới đi theo Đường Bờ Biển(1)đến Anxium. Mệnh lệnh đã được ban bố từ mấy ngày trước, nên ngay từ tinh mơ, cạnh cổng Porta Oxtienxix đã tụ tập những đám đông tiện dân địa phương cùng đủ loại người tứ xứ để được ngắm nhìn thỏa thuê đoàn tùy giá Hoàng đế, thứ mà đám tiện dân La Ma chẳng bao giờ được nhìn cho thỏa. Đường đến Anxium không khó đi cũng chẳng xa là bao, ở chính cái thành phố gồm toàn lâu đài và biệt thự được bài trí tuyệt vời ấy cũng có thể tìm được tất cả các vật dụng cần thiết cho tiện nghi sinh hoạt, thậm chí cả những thứ xa hoa nhất thời ấy. Nhưng những khi đi đường, Hoàng đế có thói quen mang theo tất cả những đồ vật mà ngài ưa thích, từ những nhạc cụ và đồ gia dụng, tới các pho tượng và đồ khảm ghép. Những thứ ấy sẽ được người ta bày ra ngay cả khi ngài muốn dừng chân qua loa dọc đường để nghỉ ngơi hay dùng bữa. Vì thế, mỗi chuyến du ngoạn có hàng đoàn tôi tớ phục vụ riêng cho ngài, chưa kể các toán cấm vệ và đám cận thần, mỗi người trong bọn họ lại có riêng một đoàn nô lệ nữa.

Sáng sớm hôm ấy, đám mục phu ở Kampania, chân dận dép da dê, với nét mặt xạm nắng, xua qua cổng thành năm trăm con lừa cái, để ngày mai, khi tới Anxium, nàng Poppea đã có thể tắm bằng sữa của chúng theo thói quen. Dân chúng cười khoái chí khi nhìn những chiếc tai dài của đàn lừa ve vẩy trong đám bụi mù và sung sướng nghe tiếng roi quất cùng những tiếng hò hét man dại của đám mục phu. Sau khi đàn lừa cái đi qua liền có một đám đông các tiểu đồng lao ngay ra đường, dọn mặt đường, thật sạch sẽ, rồi rải hoa và những lá thông lên đó. Trong đám đông, người ta trầm trồ kháo nhau với một cảm giác đầy tự hào, rằng suốt dọc con đường, cho tới tận Anxium, đều được trải hoa như thế, những đóa hoa lấy trong các khu vườn tư nhân địa phương hoặc mua lại với giá cắt cổ của bọn con buôn ở cổng Porta Mugionix. Trời càng sáng, đám người mỗi lúc một đông thêm đông. Một số người dẫn theo cả bầu đoàn thê tử, và để khỏi cảm thấy thời gian chờ đợi quá dài, người ta bèn bày đồ ăn thức uống mang theo lên những phiến đá đã được xếp sẵn gần thần miếu mới của nữ thần Xerera và dùng bữa ăn điểm tâm(2) ngoài trời. Đây đó, người ta tụ tập thành từng nhóm trong đó có những tay giang hồ lão luyện dương cầm. Nhân chuyến đi của Hoàng đế,

người ta bàn tán về chuyến du hành sắp tới của ngài và về chuyến du hành nói chung, trong đó có đám thủy thủ và binh lính đã mãn hạn quân dịch thuật lại chuyện lạ các vùng đất mà họ đã từng được nghe nói tới trong những chuyến viễn du: Những vùng đất chưa hề có một bàn chân La Mã nào đặt tới. Đám thị dân địa phương, những kẻ trong đời chưa một lần nào đi quá Via Appia, kinh ngạc hóng nghe những câu chuyện thần kì của xứ Ấn Độ và Ả Rập, về các quần đảo vây quanh Brytania, về hòn đảo nhỏ nơi Briarix giam giữ thần Xaturn đang say ngủ, về những xứ sở của ma quỷ, những đất nước miền cực bắc, về những mặt biển bị đông cứng lại, về tiếng rống và tiếng rít mà nước Đại dương phát ra khi mặt trời chìm xuống làn nước biển thẳm xanh. Những câu chuyện ấy chiếm ngay được lòng tin của đám tiện dân, thậm chí những kẻ như Plinius và Taxyt cũng tin. Người ta cũng nói về chiếc tàu thủy mà Hoàng đế sẽ viếng thăm, nó chở theo một lượng lúa mì đủ dùng trong hai năm, chưa kể đến bốn trăm du khách, cùng với ngần ấy người trong đoàn thủy thủ và cơ man là thú, đám thú được sử dụng trong dịp thế vận hội mùa hè. Chuyện đó đã gây nên sự ủng hộ chung của mọi người đối với Hoàng đế, ngài không chỉ nuôi sống mà còn giải trí cho dân chúng nữa. Họ sẵn sàng chào đón họ thật nồng nhiệt.

Vào lúc ấy xuất hiện một đám kị binh người Numidi thuộc đám lính cấm vệ. Họ mặc những chiếc áo dài màu vàng, thắt lưng đỏ, với những tấm che tai to tướng hắt ánh vàng lên những bộ mặt đen đúa của họ. Những ngọn giáo tre của họ sáng loang loáng trong ánh mặt trời, giống như những ngọn lửa. Sau khi họ đi qua, bắt đầu xuất hiện một đoàn người trông hệt một đám rước. Đám người dồn lấn nhau để có thể nhìn gần hơn con đường qua cổng thành, song những toán bộ binh cấm vệ đã tiến đến đứng dọc hai bên cổng thành để ngăn chặn. Dẫn đầu là những cỗ xe chở lều trại bằng vải màu đỏ thắm, màu đỏ và màu tím, những chiếc lều bằng vải byxu trắng như tuyết, khâu chỉ vàng, những tấm thảm tranh phương Đông, những chiếc bàn, những mảnh tranh ghép, các đồ dùng nhà bếp, những chiếc lồng chứa chim chóc phương Đông, phương Nam, phương Tây, mà bộ óc hoặc cái lưỡi của chúng sẽ được dâng lên bàn ngự; những chiếc vò lớn đựng rượu cùng những sọt hoa quả. Còn những đồ vật mà người ta sợ sẽ cong vênh, dập vỡ nếu xếp vào xe thì được các nô lệ xách tay. Người ta trông thấy hàng trăm người mang những chiếc độc bình và những pho tượng bằng đồng thau Korynto, những toán riêng biệt mang độc bình Etrux, độc bình Hy Lạp, các đồ dựng bằng vàng bằng bạc hoặc bằng thủy tinh Alecxanđria. Vây quanh họ là những tốp lính cấm vệ đi bộ hoặc cưỡi ngựa, mỗi toán nô lệ lại có các viên quản nô canh giữ, chúng được trang bị những chiếc roi, đầu có gắn một thỏi chì hoặc sắt thay cho cái vút. Đoàn diễu hành gồm toàn những con người đang chăm chú và thận trọng mang đủ các thứ vật dụng nom hệt như một đám rước tôn giáo

trọng thể. Sự giống nhau ấy lại càng rõ rệt hơn khi đến lượt các nhạc cụ của Hoàng đế và đám quần thần diễu qua. Người ta trông thấy những chiếc thụ cầm, đàn luýt Hy Lạp, đàn luýt Do Thái và Ai Cập, đàn lia, đàn forming, đàn tranh, những chiếc sáo, những kèn buxyn và xymban dài lượt thượt bị gập lại. Nhìn cả một biển nhạc cụ đang lấp lánh trong nắng mặt trời với những ánh vàng, ánh đồng, những đá quí và ngọc trai, có thể ngỡ như thần Apolon hay thần Bacux đang lên đường du hành quanh thế giới. Rồi tiếp theo hiện ra những cỗ xe lớn, đẹp tuyệt vời, chở đầy bọn nhào lộn, vũ công, vũ nữ, chia thành nhiều nhóm lòe loẹt, với những thần trượng cầm tay. Theo sau chúng là đám nô lệ không dùng để phục dịch mà để phô trương sự xa hoa: nghĩa là những thị đồng, thị nữ được lựa chọn từ Hi Lạp và Tiểu Á mang về, tóc buông dài hoặc cuộn thành búi bọc trong lưới vàng, trông giống những thiên đồng, với những khuôn mặt đẹp tuyệt vời nhưng lại trát một lớp son phấn dày bự để ngọn gió của vùng Kampania khỏi làm sạm mất làn da mịn màng của chúng.

Rồi đến một đơn vị lính cấm vệ gồm toàn những người Xymkamper khổng lồ, râu quai nón, tóc trắng hoặc hung, mắt xanh. Đi trước họ là đám lính cầm cờ, được gọi là Imaginaria, mang theo những con đại bàng La Mã, cuối cùng là những pho tượng toàn thân hoặc bán thân của chính Hoàng đế. Từ dưới những lớp giáp bằng da và sắt lộ ra những cánh tay xạm màu sương gió của các chiến sĩ, lực lưỡng như những chiếc máy chiến chinh, có thể sử dụng nổi những loại vũ khí nặng nề mà bọn lính bảo vệ này được trang bị. Mặt đất như võng xuống dưới những nhịp bước chân nặng trình trịch và đều đặn của họ, còn họ, dường như cũng ý thức được sức mạnh của mình, sức mạnh mà họ có thể dùng để chống lại ngay cả các vị hoàng đế, họ cao ngạo nhìn đám thị dân, hẳn họ quên mất rằng nhiều kẻ trong bọn họ đã từng phải đeo xiềng xích khi đến thành phố này. Song tốp lính này không nhiều, bởi lực lượng chính của lính cấm vệ vẫn đóng quân nguyên trong các trại binh để canh phòng và duy trì trật tự thành phố trong hàm thiếc. Tiếp theo sau đó, người ta chở đám sư tử và hổ báo của Nerô, để nếu ngài có nảy ra ý định học đòi thần Đionixox, thì đã có sẵn súc vật để thắng vào cỗ xe diễu hành. Những người Hindu và A Rập kéo cũi đi bằng những sợi xích thép có vòng, nhưng được quấn nhiều hoa đến nỗi ngỡ như chúng được ghép lại toàn bằng những đóa hoa. Những con vật được đám nô lệ dạy thú thành thạo thuần hóa, nhìn đám đông bằng những đôi mắt xanh lè, như đang ngái ngủ, thỉnh thoảng lại vươn cái đầu to tướng thèm thuồng hít hít hơi người, hoặc the lưỡi lởm chởm những gai ra liếm mõm.

Đi tiếp theo sau là những cỗ xe và kiệu của Hoàng đế: lớn và nhỏ, vàng và đỏ, được khảm ngà voi, ngọc trai cùng những viên ngọc quý lóng lánh ánh sáng. Sau chúng lại đến một đơn vị nhỏ lính cấm vệ mặc sắc phục La Mã,

gồm những người lính tình nguyện Italia(3), rồi lại tới một đám đông tiểu đồng và thị nữ phục sức sang trọng, và cuối cùng là chính hoàng đế, và tiếng hò reo náo nhiệt của dân chúng từ đàng xa báo tin ngài sắp tiến đến.
Trong đám đông, có mặt Đức Sứ đồ, người một lần trong đời muốn được thấy mặt Hoàng đế. Cùng đi với ông có Ligia, nàng che mặt bằng một chàng mạng dày và bác Urxux, sức mạnh của bác là sự bảo trợ chắc chắn cho nàng thiếu nữ giữa đám người nhốn nháo và đầy phấn khích này. Bác già người Ligi bê một tảng đá dùng để xây thần miếu mang tới cho Đức Sứ đồ, đứng trên đó Người có thể trông rõ hơn kẻ khác. Thoạt tiên, khi bác vần tảng đá, trông giống như một con tàu phá sóng, đám đông đã bắt đầu xì xào bàn tán, rồi tới khi một mình bác nhấc bổng cả tảng đá mà ngay cả bốn người khỏe nhất trong các cư dân của Hoàng đế cũng không thể lay chuyển nổi, thì tiếng xì xào biến thành kinh ngạc. Những tiếng kêu "Macle!" vang lên khắp bốn chung quanh. Song chính vào lúc đó Hoàng đế vừa tới. Ngài ngự trên một cỗ xe làm theo dạng chiếc lều, được sáu con ngựa bạch giống Iđumei đóng cương vàng kéo đi. Cỗ xe hình lều được cố ý chừa trống hai bên để dân chúng có thể được chiêm ngưỡng Hoàng đế của họ. Xe có thể ngồi được tới vài người, nhưng muốn người ta chỉ tập trung chú ý vào mỗi mình ngài cho nên Nerô chỉ đi một mình trong xe ngang qua thành phố, dưới chân ngài phủ phục hai chú lùn gù lưng. Ngài mặc một chiếc áo tunica trắng và một chiếc loga mầu ngọc tím, áo hất ánh xam xám lên mặt ngài. Đầu ngài đội một chiếc vòng nguyệt quế. Kể từ khi đi Neapolix về, ngài béo ra trông thấy. Mặt ngài mập bứ ra, phía dưới hàm chảy xệ chiếc cằm hai ngấn, khiến cho miệng ngài - vốn đã nằm quá gần lỗ mũi - giờ đây trông cứ như một vết phạt ngang ngay dưới hai lỗ mũi vậy, cái cổ nần nẫn như thường lệ được quấn một chiếc khăn lụa mà chốc chốc bàn tay trắng múp đầy mỡ của người lại sờ soạng sửa sang. Khủyu tay ngài mọc đầy lông màu hung hung đỏ, trông cứ như vạt máu, đám lông này ngài không cho phép bọn nô lệ sửa râu tóc nhổ đi, vì người ta bảo ngài rằng việc đó sẽ làm những ngón tay bị run, có ảnh hưởng xấu đến tài chơi đàn luýt. Một sự trống rỗng vô đáy hiển hiện như thường lệ trên mặt ngài, cộng thêm với vẻ mệt mỏi và chán chường. Nói chung đó là một bộ mặt vừa khủng khiếp vừa nực cười. vừa di chuyển, ngài vừa quay đầu sang bên nọ bên kia chốc chốc lại khép mi mắt chăm chú lắng nghe xem người ta chào đón mình ra sao.
Chào đón ngài là một cơn bão của những tiếng tay vỗ và tiếng kêu: "Xin kính chào! Vị thần linh! Hỡi Hoàng đế, Thánh thượng! Xin chào người chiến thắng! Xin chào con người vô song - con đẻ của thần Apolon, xin chào chính Apolon!". Nghe những lời chào ấy, ngài mỉm cười. Song chốc chốc dường như lại có những bóng mây đen lướt qua mặt ngài, bởi đám dân chúng Roma vốn hay đả kích, cậy vào chỗ người đang đông đúc nên họ tự

cho phép mình nói những lời châm chích, ngay cả với những người mà chiến thắng rất vĩ đại, những người mà thực ra dân chúng vốn mến yêu và kính trọng. Ai cũng biết rằng trước kia đã từng có lúc người ta hét lên khi Julius Xezar tiến vào Roma: "Hỡi các công dân, hãy giấu vợ đi, thằng cướp đầu hói đang tiến vào đấy!". Tuy nhiên lòng tự ái kinh khủng của Nêro không sao chấp nhận nổi một lời châm chọc hay chỉ trích. Thế mà giờ đây trong đám đông, bên cạnh nhữnh tiếng kêu gợi ca lại vang lên tiếng gọi: "Gã Râu đỏ! Râu đỏ! Người mang bộ râu lớn của người đi đâu đấy? Người không sợ nó đốt cháy cả thành Roma à?" Và chính những người kêu lên câu đó cũng không hề biết rằng lời nói đùa của họ chứa đựng một điều tiên tri khủng khiếp biết bao. Thực ra, những tiếng kêu kia cũng chẳng khiến Hoàng đế bực mình mấy nỗi, nhất là khi ngài không còn mang bộ râu cắm nữa, ngài đã hiến dâng nó cho thần Jupiter Kapiton từ lâu rồi, đựng trong một chiếc hộp bằng vàng. Nhưng những kẻ khác, nấp sau các đống đá và gỗ của thần miếu lại kêu lên: "Matriciđa(4). Nerô! Orextex Alkmeon!", và những người khác: "Oktavia ở đâu rồi?" "Trả lại màu đỏ đây!". Còn đối với hoàng hậu Poppea đi ngay sát sau Hoàng đế thì người ta thét to: "Flava coma!" - đó là cái từ dùng để chỉ lũ gái điếm. Cái tai sành âm nhạc của Nêro thu lấy tất cả những tiếng kêu thét ấy. Và khi đó những ngón tay của ngài liền đặt ngay viên ngọc bích đánh bóng lên mắt để nhìn cho rõ và nhớ mặt kẻ nào đã phát ra những tiếng kêu ấy. Chính bằng cách đó, cái nhìn của Hoàng đế chợt dừng lại ở Đức Sứ đồ đang đứng trên tảng đá cao. Trong chớp mắt hai con người ấy nhìn nhau, song không một ai - cả kẻ đang ở trong đám rước tuyệt vời kia lẫn người đang ở trong đám đông đảo nọ - lại nghĩ rằng đó là giây phút đọ nhãn quang của hai vị chúa tể trái đất, một kẻ ngay sau đó sẽ biến đi như một giấc mơ đẫm máu, còn người kia - chính cụ già mặc chiếc áo thô kệch nọ - sẽ chiếm lĩnh đến muôn đời sau cả thế gian lẫn cái thành đô này.
Hoàng đế đã đi qua, liền ngay sau ngài là tám tên Phi châu khiêng chiếc kiệu đẹp tuyệt vời, trong đó nàng Poppea - kẻ vốn bị dân chúng căm ghét - ngồi chễm chệ. Cũng giống như Nêro, hoàng hậu mặc một chiếc áo dài màu ngọc tím, với một lớp son phấn dầy bự trên mặt, ả ngồi bất động, suy tư và hờ hững, giống như một nữ thần vừa xinh đẹp vừa ác độc, được rước đi trong đám tế thần. Kèm theo sau lại đến cả một bầu đoàn phục dịch nam và nữ, cùng một dãy xe chở dụng cụ phục vụ cho tiện nghi và phục sức của ả. Mặt trời đã ngả quá sang phía trời tây mới đến lượt các vị cận thần diễu qua, một đám tuyệt mỹ, nhấp nhoáng, đổi màu như da rắn, kéo dài vô tận. Ông Petronius biếng nhác, được đám đông chào hỏi thân thiện, đi với nàng nô tỳ đẹp như thần nữ của mình trong cùng một chiếc kiệu. Tygelinux đi trên một chiếc xe nhiều chỗ do bốn con ngựa nhỏ xíu kéo đi, chúng được trang điểm bằng những ngù lông màu trắng và đỏ thắm. Người ta thấy hắn đứng bật

dậy, vươn cổ cố ngó xem Hoàng đế có ra hiệu cho hắn chuyển sang ngồi cùng ngài hay chăng.
Trong số những người khác, đám đông quần chúng vỗ tay hoan hô Lixynianux Pizon, cười nhạo Vitenius, huýt sáo đón Vatynius. Đối với hai vị chấp chính quan đang chức là Lixynius và Lekanius người ta giữ vẻ bàng quan. Song Tulius Xenexion, kẻ không hiểu sao lại được ưa chuộng, cũng như Vextynux thì lại được đám đông dân chúng vỗ tay hoan hô. Quần thần đông không tính xuể. dường như tất thảy những ai giàu có nhất, xinh đẹp nhất hoặc nổi tiếng nhất của Roma đều di cư đến Anxium. Nêro chẳng bao giờ đi du hành mà không có hàng nghìn cỗ xe đi cùng, còn đám tùy tùng của ngài hầu như bao giờ cũng vượt quá số đầu lính của một chiến đoàn(5. Người ta chỉ trỏ cho nhau hai lão Đomixius Apher và Luxius Xaturninux già lụ khụ; người ta nhìn thấy ông Vexpanzian, người chưa kịp lên đường đi một chuyến nữa tới xứ Judei, nơi ông vừa mới từ giã để trở về ngay sau lễ đăng quang của Hoàng đế, các con trai của ông, và chàng trai trẻ Nerva, cả chàng Lunka, Annius Ganlon, Giutianux, cùng hằng hà sa số những phụ nữ nổi tiếng hoặc vì của cải, hoặc vì sắc đẹp, hoặc bởi quá xa hoa và trụy lạc. Mắt của đám người chuyển từ những khuôn mặt người nổi tiếng sang các bộ dây cương, những cỗ xe, đàn ngựa, những bộ quần áo kỳ dị của đám gia nhân mang dòng máu của tất thảy các dân tộc trên thế giới. Trong dòng lũ cuồn cuộn những thứ xa hoa và kỳ vĩ ấy người ta không biết đến nên nhìn thứ gì. Không chỉ riêng mắt mà cả đầu óc của người ta cũng bị lóa bởi những ánh vàng, bởi ánh lóng lánh của những hạt cườm, ngọc trai, ngà voi. Tưởng chừng chính ánh mặt trời cũng đã tan lẫn trong cái biển thẳm tuyệt diệu kia. Mặc dù trong đám đông dân chúng không hiếm chi những kẻ bần hàn, với cái bụng lép kẹp và cái đói chứa đầy hốc mắt, thế nhưng cảnh tượng cao sang kia không những chỉ đốt cháy lên trong họ sự khát khao hưởng thụ và lòng ghen tỵ, mà còn khiến họ tràn đầy khoái cảm và tự hào khi nó cho cảm giác về sức mạnh và sự vô dụng của La Mã, vốn do thế giới tạo nên đồng thời lại được thế giới thần phục. Trên đời hắn không kẻ nào dám ngờ rằng sự hùng mạnh kia sẽ không tồn tại đời đời, không thọ hơn tất thảy các dân tộc, rằng trên thế giới có cái gì dám cưỡng chống lại sự hùng mạnh ấy.
Vinixius đi ở cuối đoàn hộ giá. Nhìn thấy Đức Sứ đồ và Ligia, người mà chàng sẽ không ngờ sẽ được gặp, chàng nhảy vội khỏi xe, rồi sau khi chào hỏi cả hai với nét mặt bừng sáng, chàng nói vội vàng như người không muốn phí hoài giây phút nào:
- Nàng đã đến đấy ư? Tôi không biết phải cảm ơn nàng thế nào như thế nào cho xứng đây, hỡi Ligia! Thượng đế không thể gửi cho tôi lời tiên tri nào tốt lành hơn nữa. Một lần nữa xin cầu chúc nàng mạnh khỏe. Xin tạm biệt, nhưng chẳng lâu đâu.Tôi đã sai đặt ngựa trạm dọc đường, ngày nào được

rảnh, tôi cũng sẽ có mặt bên nàng, cho tới lúc tôi xin được trở về hẳn.
Cầu chúc nàng luôn mạnh khỏe.
- Xin chúc chàng sức khỏe, Marek! - Ligia đáp, rồi nàng khẽ nói thêm:
- Cầu Đức Chúa Crixtux dẫn dắt và mở rộng tâm chàng đón những lời của đức Paven.
Lòng chàng vui sướng dạt dào vì nàng tha thiết mong chàng chóng trở thành tín đồ Thiên chúa giáo, chàng bèn đáp:
- Ocelle mi! Cầu cho được như lời nàng chúc! Đức Paven muốn đi lẫn trong đám gia nhân của tôi, nhưng ông sẽ luôn ở bên tôi, ông sẽ là người thầy, người bạn của tôi... Xin nàng hãy ghé chàng mạng ra một chút, hỡi niềm vui sướng của tôi, để tôi được nhìn nàng một lần nữa trước lúc lên đường. Sao nàng lại che mặt kín thế?
Nàng đưa tay vén chàng mạng, hé cho chàng thấy khuôn mặt trắng mịn cùng đôi mắt đẹp tuyệt đang tươi cười và hỏi:
- Như thế không hay sao, chàng?
Nụ cười của nàng chứa một chút bướng bỉnh thiếu nữ, nhưng chàng Vinisiux nồng nhiệt đang say ngắm nàng đáp lại:
- Không hay cho đôi mắt của tôi, đôi mắt chỉ biết nhìn mỗi mình nàng, duy nhất, cho đến chết!
Rồi chàng quay sang bác Urxux và nói:
- Bác Urxux, bác hãy giữ gìn nàng như con ngươi mắt nhé, bởi nàng không chỉ là nữ thánh mà còn là của tôi nữa đấy.
Nói đoạn, chàng cầm tay nàng ghé môi hôn trước sự kinh ngạc của đám tiện dân, họ không sao hiểu nổi cái biểu hiện thành kính của vị cận thần tuyệt vời xinh đẹp nọ dành cho người thiếu nữ mặc áo dài dân dã, gần như áo bọn nô lệ này.
- Nàng khỏe nhé...
Rồi chàng vội vã rời chân, vì cả đoàn ai tùy tùng của Hoàng đế đã đi khá xa rồi. Đức Sứ đồ Piotr khẽ làm dấu thánh giá từ biệt chàng, còn bác Urxux tốt bụng thì hết lời ca ngợi chàng, bác rất vui sướng khi cô chủ trẻ chăm chú lắng nghe và nhìn bác đầy vẻ biết ơn.
Đoàn tùy giá đã đi xa và khuất sau những đám bụi vàng nhưng họ còn nhìn theo mãi, cho tới khi chủ cối xay bột là Đemax, người mà đêm đêm bác Urxux vẫn tới làm thuê, tiến lại gần.
Sau khi hôn tay Đức Sứ đồ, ông mời họ rẽ qua nhà ông dùng bữa, ông nói rằng nhà ông ở gần Emporium, mà họ thì chắc đã khá đói vì mệt và vì đứng gần suốt ngày bên cổng thành rồi.
Họ bèn cùng nhau về nhà ông Đemax, rồi tới gần tối, sau khi nghỉ ngơi và ăn uống, họ quay về khu Zalybre. Đi ngang sông bằng cầu Emilius, họ đi theo Clivux Publicux, ngang qua ngọn đồi Anventyn, giữa các thần miếu Điana

và Merkurơ. Từ trên cao, Sứ đồ Piotr nhìn xuống những tòa nhà chung quanh những ngôi nhà lờ mờ xa tít chân trời và trầm tư suy nghĩ về sự to lớn của cùng quyền bá chủ của thành đô này, nơi ông đã đặt chân đến để truyền lại những lời răn của Đức Chúa. Cho tới lúc này, ông mới thấy được sự thống trị của La Mã, với những chiến đoàn đóng tại các vùng đất mà ông đã đi qua, nhưng đó chỉ giống như những cái chi riêng lẻ của cái sức mạnh tập trung vào một hình hài mà hôm nay ông mới trông thấy lần đầu. Thành phố này vô độ, tàn ác và tham lam, nó tàn tạ, thối nát đến tận xương tủy, song dường như không hề bị suy suyển trong sức mạnh siêu nhiên của nó. Hoàng đế - kẻ giết mẹ, thằng giết em, tên giết vợ - kéo theo sau một dãy dài những bóng ma đẫm máu, không ít hơn đám quần thần của hắn, tên phóng đãng, thằng hề, song đồng thời lại là chúa tể của ba mươi chiến đoàn, và qua đó - chúa tể của toàn trái đất. Đám triều thần phủ đầy vàng và lụa đó, không dám chắc ngày mai, song vẫn quyền thế hơn cả các bậc đế vương. Đối với ông, tất thảy những thứ đó gộp thành một vương quốc khủng khiếp của cái ác và sự vô lý. Trái tim chất phác của ông ngạc nhiên tại sao Đức Chúa lại giao phó cái quyền lực không thể hiểu nổi kia cho một con quỷ sa tăng, sao Đức Chúa lại trao cho hắn trái đất này để hắn mặc sức nhào lặn, xoay lật, dày vò, bóp lặn ra máu và nước mắt. Hắn xoay giật như gió lốc, tàn hại như bão tố, triệt phá như ngọn lửa. Những ý nghĩ ấy khiến trái tim sứ đồ của ông run rẩy, ông thầm gọi lên thầy: "Chúa ơi tôi biết làm gì với cái thành phố mà Người đã phái tôi tới? của y cả biển cả và đất liền, của y cả muông thú trên mặt đất và thủy tộc dưới nước, của y cả những quốc vương và thành quách, cả ba mươi chiến đoàn đang canh giữ; còn tôi, thưa Chúa, chỉ là một tên ngư phủ ở ao hồ! Tôi biết làm gì đây? Tôi làm sao thắng được sự dữ của y?" Lòng nhủ thầm như thế, đầy ưu phiền và lo lắng, ông ngẩng mái đầu bạc run run của mình lên trời thành tâm cầu nguyện và kêu tên xin Người Thầy Thiêng Liêng của ông.

Đột nhiên những lời cầu nguyện của ông bị tiếng Ligia cắt ngang, nàng thốt lên:

- Cả thành phố như đang chìm trong lửa...

Quả thực, chiều hôm ấy mặt trời lặn một cách khác thường. Cái đai khổng lồ của vầng thái dương đã khuất một nửa sau ngọn đồi Janiku và toàn bộ bầu trời ngập tràn ánh đỏ. Từ nơi họ đứng, tầm mắt bao quát cả một không gian rộng lớn. Hơi chếch về bên phải, họ trông thấy bức tường dài của Đại Hý Trường, bên trên là tầng tầng lớp lớp những tòa ngang dãy dọc của cung điện Palatyn. Thẳng ngay trước mặt, phía sau Forum và Velabrum, là đỉnh đồi Kapitol với thần miếu Jupiter. Song tất thảy những hàng cột, những bức tường và đỉnh nhọn của các tòa thần miếu kia dường như đều ngập chìm trong ánh sáng của màu vàng và đỏ rực. Những đoạn sông nhìn rõ ở xa xa

giống như dòng sông máu, và mặt trời càng lặn xuống sau đồi thì ráng chiều mỗi lúc một thêm đỏ rực, mỗi lúc một thêm giống quầng lửa của đám cháy, nó mạnh lên, lan rộng ra, và rốt cuộc trùm phủ cả bảy ngọn đồi, từ đó dường như nó đang lan tràn ra những vùng chung quanh.

- Cả thành phố như đang chìm trong lửa - Ligia lặp lại

Ông Piotr đưa tay che mắt và nói:

- Cơn giận dữ của Đức Chúa đang ở trên thành phố!

Chú thích:

(1) Via Littoralis

(2) Nguyên văn: Prandium (Latinh).

(3) Cư dân Italia của Hoàng đế Anguxt miễn cho nghĩa vụ quân sự, nên các đơn vị của họ - thường được gọi là Cohors Elalica, chỉ gồm toán lính tình nguyện. Trong đội cấm vệ cũng vậy, nếu không phải người ngoại quốc thì là lính tình nguyện (chú thích tác giả)

(4) Thằng giết mẹ (La tinh)

(5) Vào thời các Hoàng đế La Mã, mỗi chiến đoàn khoảng 6000 người (Chú thích của tác giả).

Hết tập 1

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
Tập 2- Chương 37

Vinixius gửi Ligia:
"Nô lệ Phlagon, kẻ mà tôi nhờ chuyển cho nàng bức thư này là một tín đồ Thiên chúa, nên bác ấy sẽ là một trong những người được đón nhận tự do từ chính tay nàng, hỡi con người thân yêu nhất đời! Đây là một đầy tớ già của gia đình, nên tôi có thể hoàn toàn tin cậy viết thư gửi qua bác ta, không sợ thư bị lọt vào một bàn tay nào khác ngoài tay nàng. Tôi viết thư từ Laurentum, nơi chúng tôi đang dừng chân vì thời tiết nóng nực. Tại đây, chàng Otho từng có một tòa biệt thự tuyệt vời mà hồi trước chàng đã tặng cho Poppea, còn ả ta, mặc dù đã ly dị chàng, vẫn cho rằng việc tiếp tục giữ món quà kia là hợp lẽ… Cứ nghĩ đến những người đàn bà đang ở chung quanh tôi rồi lại nghĩ về nàng, tôi thấy rõ là một khối đá của Đeukalion đã thành hình đủ loại người khác nhau, những loại không một chút giống nhau và nàng thuộc về những người được sản sinh từ chính pha lê. Tôi ngưỡng mộ, tôi yêu nàng với tất cả tâm hồn, đến nỗi tôi chỉ muốn nói cùng nàng về mỗi một mình nàng mà thôi và tôi phải bắt buộc mình lắm mới viết nổi cho nàng về chuyến đi, cùng những gì đang diễn ra với tôi và những chuyện mới mẻ trong chốn cung đình. Vậy hoàng đế đang là khách của Poppea, ả đã bí mật chuẩn bị một cuộc thù tiếp thật duyệt diệu. Thực ra, ả chỉ mời rất cẩn thận, nhưng cả tôi lẫn cậu Petronius đều nhận được lời mời. Sau bữa tiệc, chúng tôi chèo những con thuyền vàng trên mặt biển, biển lặng lẽ như đang say ngủ và biếc xanh như màu mắt nàng vậy, hỡi nữ thần! Chúng tôi tự tay chèo thuyền, bởi lẽ rõ ràng hoàng hậu rất hãnh diện vì đã được chính các vị chấp chính quan tối cao hoặc con đẻ của họ tự tay chèo thuyền đưa đi. Đứng ở cạnh lái, hoàng đế mặc một chiếc áo toga màu đỏ tía, ngài hát một khúc thiều ca dâng biển, khúc ca mà đêm qua ngài đã soạn ra rồi cùng Điođor phổ nhạc. Những nô lệ xứ Inđi - những kẻ biết đánh đàn bằng vỏ trai biển - hòa theo và chung quanh chợt xuất hiện rất nhiều cá heo, dường như quả thực chúng bị cuốn hút lên từ chốn thẳm sâu của Amphitryđa vậy. Còn tôi, nàng có biết tôi làm gì hay chăng? Tôi nghĩ đến nàng, nhớ nàng, tôi những muốn mang cả biển trời này, cả tiếng nhạc kia tặng cả cho riêng nàng. Nàng có muốn chăng, hỡi Auguxta của tôi, để một ngày kia hai ta sẽ được sống trên bờ biển, cách xa hẳn Roma? Tại Xyxilia tôi có một mảnh đất, nơi ấy có rừng hồ đào về mùa xuân nở hoa hồng rực rỡ, rừng cây lan ra sát biển, đến nỗi các đầu cành hầu như chạm vào mặt nước. Ở đó, tôi sẽ được yêu nàng và sẽ thờ

phụng giáo thuyết mà đức Paven đã dạy cho tôi, bởi lẽ tôi đã hiểu được rằng giáo thuyết ấy không hề chống lại tình yêu và hạnh phúc. Nàng có muốn thế chăng? Song trước khi được nghe lời đáp từ đôi làn môi yêu dấu của nàng, tôi sẽ kể tiếp cho nàng hay những gì xảy ra trên thuyền đã nhé. Khi bờ đã lùi xa phía sau, chúng tôi chợt trông thấy một cánh buồm trước mặt, và thế là liền nổ ra cuộc tranh luận xem đó chỉ là một thuyền đánh cá thường tình hay chính là chiếc thuyền lớn từ Oxtia. Tôi là người đầu tiên nhận ra nó, khi ấy hoàng hậu bèn nói rằng chắc hẳn không gì có thể che được mắt tôi, rồi đột ngột buông sụp chiếc chàng mạng che mặt, ả hỏi xem cứ như thể liệu tôi có thể nhận ra ả hay không. Cậu Petronius liền trả lời rằng không thể nào nhìn thấy ngay cả vầng dương một khi bị mây mù che khuất, song hoàng hậu lại giả vờ cười cợt mà rằng chỉ có ái tình mới có thể làm cho một đôi mắt tinh tường nhường kia trở nên mù quáng. Rồi lần lượt nêu tên các nữ cận thần khác nhau, ả bắt đầu hỏi dò và cố đoán xem tôi phải lòng ai. Tôi đối đáp bình tĩnh, rốt cuộc, ả nêu cả tên nàng. Khi nói về nàng, hoàng hậu lại để lộ mặt ra, ả nhìn tôi bằng cặp mắt vừa đe dọa vừa thăm dò. Tôi thật biết ơn cậu Petronius, vào chính lúc ấy, cậu đã làm cho thuyền chao nghiêng đi, khiến mọi người thôi tập trung chú ý vào tôi, bởi vì nếu tôi phải nghe một lời không đẹp, một lời bỉ báng nào về nàng, có thể sẽ không kìm nổi cơn tức giận, chắc tôi phải đấu tranh với ý muốn dùng mái chèo phang vỡ đầu mụ đàn bà tráo trở và độc ác kia… Nàng chắc còn nhớ những gì mà đêm trước khi lên đường, tại nhà ông Linux, tôi đã kể cho nàng nghe về chuyện xảy ra ở hồ Agryppa chứ? Cho tới hôm nay, cậu Petronius hãy còn lo lắng và cầu nguyện cho tôi đừng xúc phạm tới lòng tự ái của hoàng hậu. Song cậu Petronius đâu còn hiểu được tôi nữa, cậu đâu có biết rằng, ngoài nàng ra, tôi không còn có một thứ lạc thú nào khác, một sắc đẹp nào khác, một sự yêu thương nào khác nữa. Còn đối với ả Poppea, tôi chỉ thấy những kinh tởm và khinh bỉ mà thôi. Nàng đã biến đổi tâm hồn tôi nhiều đến nỗi tôi không thể quay trở lại với cuộc sống xưa kia nữa. Song xin nàng cũng đừng lo rằng ở nơi đây tôi sẽ gặp phải chuyện chẳng lành nhé. Poppea không hề yêu tôi, bởi vì ả không có khả năng yêu một ai cả, những con ham muốn thất thường của ả chỉ bắt nguồn từ nỗi tức giận hoàng đế, kẻ vẫn đang chịu sự chi phối của ả, kẻ thậm chí còn đang yêu ả, nhưng vẫn không hề giữ thể diện cho ả, không che giấu trước ả những hành vi trơ tráo của mình. Tôi cũng xin nói rằng nàng hay một điều này nữa sẽ khiến nàng yên lòng. Trước khi tôi lên đường, chính đức Piotr đã khuyên tôi chớ sợ hoàng đế, vì không một sợi tóc nào của tôi bị rụng mất đâu, còn tôi thì hoàn toàn tin Người. Một tiếng nói nào đó tự trong tâm can báo tôi rằng tất cả những lời Người nói đều sẽ được thực hiện, một khi Người đã ban phước cho tình yêu của đôi ta thì cả hoàng đế lẫn những thế lực bạo cuồng của Hađex, thậm chí ngay cả bản thân định mệnh

nữa cũng không thể cướp được nàng đi, hỡi Ligia! Khi nghĩ đến những điều đó, tôi sung sướng như chính tôi là Thượng Đế, người duy nhất luôn bình yên và sung sướng. Có thể - là một tín đồ Thiên chúa giáo - nàng sẽ phật ý khi tôi nói đến Thượng Đế và định mệnh. Nếu vậy xin nàng hãy tha thứ cho tôi, bởi lẽ tôi chỉ vô tình phạm lỗi mà thôi. Tôi chưa được chịu phép rửa tội, nhưng trái tim của tôi hiện đã như một chiếc cốc rỗng không sẽ được Đức Paven rót đầy thứ giáo thuyết ngọt ngào của đạo Thiên chúa, với tôi, thứ giáo thuyết ấy còn ngọt ngào hơn bởi đó là giáo thuyết của nàng. Hỡi nàng, hỡi thần nữ của tôi, xin hãy tính thêm công tích cho tôi vì đã uống cạn từ chiếc cốc kia thứ chất lỏng vốn chứa đầy trong đó, tôi đã không hắt nó đi mà đã dốc cạn nó như một người đang khát nhưng đã hứng ở đầu nguồn suối trong lành. Hãy cho tôi được thấy niềm ân huệ trong đôi mắt của nàng. Ngày đêm ở Anxium đối với tôi sẽ trôi đi trong khi nghe Đức Paven thuyết giảng. Ngay trong ngày đầu tiên của chuyến hành trình, ông đã gây được một ảnh hưởng sâu rộng đến nỗi người ta vây quanh ông không chịu rời, người ta nhìn ông không chỉ như một nhà truyền giáo mà gần như một đấng phi phàm. Hôm qua, thấy nét mặt ông hân hoan, tôi bèn hỏi ông đang có công chuyện gì, ông đáp: "Tôi đang gieo hạt!". Cậu Petronius biết rằng hiện nay ông đang sống giữa các gia nhân của tôi, cậu rất muốn được gặp ông, cả ngài Xeneka cũng thế, ngài đã được nghe Ganlon kể về ông. Nhưng này, những vì sao đã nhạt rồi, hỡi nàng Ligia, còn ngôi sao "Lyxypher" của buổi sớm mai mỗi lúc một thêm sáng. Chẳng mấy chốc nữa rạng đông sẽ làm mặt biển ửng hồng, mọi vật hãy còn đang say ngủ, chỉ riêng mình tôi đang nghĩ tới nàng và đang yêu nàng. Xin hãy gửi tới nàng lời cầu chúc cùng lúc với rạng đông, hỡi "sponsa me"(1)

Chú thích:

(1) La tinh: Người đỡ đầu của tôi.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 38

Vinixius gửi Ligia:
"Nàng thân yêu, đã bao giờ nàng được cùng với ông bà Aulux tới Anxium hay chưa? Nếu chưa, tôi rất sung sướng vì sẽ có lúc được giới thiệu cho nàng chốn này. Suốt từ Laurentum, những tòa biệt thự đã nối theo nhau dọc ven biển, còn chính Anxium là một chuỗi những lâu đài và hàng hiên, những hàng cột của chúng soi bóng xuống làn nước biển xanh trong những ngày đẹp trời. Tại đây, tôi cũng có một tòa gia trạch ngay sát ven bờ nước, với một khu vườn ô liu và một rừng trắc bá phía sau và cứ nghĩ là một ngày kia, tòa gia trạch này sẽ là của nàng, tôi lại ngỡ như làn đá cẩm thạch của nó trở nên sáng láng hơn, khu vườn thành râm mát hơn và mặt biển như biếc xanh hơn. Ôi Ligia, tốt lành thay khi được sống và được yêu! Cụ già Meniklex quản lý tòa gia trạch này đã cấy nhiều khóm diên vĩ dưới bóng những cây sim thơm trên đồng cỏ, mỗi khi nhìn thấy chúng, tôi lại chợt nhớ đến ngôi nhà của ông Aulux, chiếc bể hứng nước mưa và khu vườn ở đó, nơi tôi đã từng được ngồi bên nàng. Những khóm diên vĩ này cũng sẽ gợi cho nàng nhớ tới ngôi nhà thân thương, vì vậy, tôi chắc hẳn nàng cũng sẽ yêu mến Anxium và tòa biệt thự này. Ngay sau khi tới nơi, tôi đã trò chuyện rất lâu với ông Paven trong bữa ăn. Chúng tôi nói về nàng, sau đó ông bắt đầu giảng giải, còn tôi lắng nghe giờ lâu và xin thổ lộ riêng cùng nàng rằng, dẫu có tài viết giỏi như cậu Petronius đi chăng nữa, tôi cũng sẽ không sao có thể diễn tả hết cho nàng nghe những gì đã đến trong đầu óc và tâm hồn tôi khi ấy. Tôi không ngờ trên đời có thể có một niềm hạnh phúc, một vẻ đẹp và một sự bình yên mà người ta chưa hề biết đến. Song tất thảy những điều đó tôi sẽ giữ lại để trò chuyện cùng nàng, trong dịp rỗi đầu tiên tôi quay về Roma. Xin nàng hãy nói tôi hay, tại sao trên mặt đất lại chứa được đồng thời cả những người như Sứ đồ Piotr và ông Paven xứ Tarxu lẫn những kẻ như hoàng đế? Tôi hỏi thế, vì buổi chiều ngay sau bài giảng của ông Paven, tôi đã phải đến chỗ Nêrô và nàng có biết tại đấy tôi đã được nghe điều gì không?
Trước tiên, hoàng đế đọc bản trường ca về sự triệt phá thành Tơroa của ngài, ngài bắt đầu than phiền rằng chưa bao giờ ngài được chứng kiến một thành phố nào đang cháy. Ngài ghen với vua Priam và gọi nhà vua là con người hạnh phúc, chỉ bởi vì nhà vua đã được tận mắt nhìn thấy đám cháy và sự hủy diệt của thành phố quê hương mình. Nghe thấy thế, gã Tygelinux bèn nói:

”Xin thánh thượng hãy phán một lời thôi, thần sẽ cầm ngay ngọn đuốc và trước khi đêm tàn, thánh thượng sẽ được nhìn thấy thành Anxium bốc cháy”. Song hoàng đế gọi y là đồ ngốc. “Vậy thì ta biết đi tới đâu - ngài nói - để hít thở khí trời vùng biển và làm trong lại giọng hát mà các thần linh đã ban cho ta, cái giọng mà như người ta nói, ta phải chăm lo gìn giữ quyền lợi của chúng dân? Hóa ra không phải chính Roma đã làm hại ta, hóa ra không phải chính những hơi thở hôi hám ngột ngạt từ khu Xubura và Exquilin đã khiến ta bị khản tiếng hay sao? Phải chăng cảnh thành Roma bốc cháy không trăm lần tuyệt vời và thảm khốc hơn so với Anxium?” Đến đây, tất thảy mọi người đều đồng thanh nhất trí rằng cảnh cái thành đô đã chinh phục toàn thế giới bị biến thành một đống tro tàn xám ngắt chắc chắn sẽ là một bi kịch chưa từng nghe nói đến. Hoàng đế tuyên bố rằng, khi ấy bản trường ca của ngài sẽ vượt xa những khúc ca của Homer, rồi ngài nói tới việc ngài sẽ xây dựng lại thành phố ấy ra sao, những cháu con muôn đời ấy sẽ phải thán phục kiệt tác của ngài, bên cạnh kiệt tác đó, những tác phẩm khác của nhân loại sẽ trở nên nhỏ bé biết bao. Khi ấy, đám thực khách đang say liền gào to lên: “Xin hãy thực hiện điều ấy! Làm đi!”. Còn ngài thì phán: “Ta cần phải có những người bạn trung thành và tận tụy với ta hơn nữa!”. Xin thú thật, nghe những lời nói ấy, lập tức, tôi lo thắt ruột, hỡi nàng thân yêu, bởi vì nàng hiện đang sống tại Roma. Bây giờ thì chính tôi cũng tự cười thầm vì nỗi lo vớ vẩn kia khi nghĩ rằng, dẫu có điên đi nữa, cả hoàng đế lẫn đám cận thần cũng sẽ không tài nào dám dung túng cho một sự điên khùng đến độ ấy. Thế nhưng nàng biết đấy. Thế nhưng nàng biết đấy, con người thường vẫn hay lo sợ cho những người thân yêu của mình, tôi vẫn muốn sao ngôi nhà của ông Linux đừng ở trong cái ngõ hẻm chật chội ở khu Zatybre, trong khu phố dân ngoại kiều sinh sống, đám dân mà một khi nhỡ có chuyện gì xảy ra, người ta cũng ít cần phải lưu ý tới mạng sống của họ. Với tôi, ngay cả những cung điện trên đồi Palatyn cũng không phải là nơi xứng đáng cho nàng trú ngụ, tôi muốn sau nàng không bao giờ bị thiếu đi những đồ trang trí và những tiện nghi mà nàng chẳng quen thuộc từ khi còn thơ ấu. Hỡi Ligia của tôi, xin nàng hãy chuyển về nhà ông bà Aulux mà ở. Nơi đây, tôi nghĩ nhiều đến chuyện ấy. Giả sử hoàng đế đang ở Roma thì tin nàng quay trở lại nhà sẽ có thể được đám nô lệ truyền khẩu nhau đến tận Palatyn, khiến người ta chú ý đến nàng, nàng sẽ bị trừng phạt vì dám hành động ngược với ý chí hoàng đế. Nhưng ngài còn ở lại Anxium lâu, trước khi ngài quay về thì đám nô lệ hẳn đã thôi bàn tán về chuyện ấy rồi. Ông Linux và bác Urxux có thể về cùng nàng. Thực ra, tôi vẫn hằng hy vọng, rằng trước khi cung điện Palatyn được gặp lại hoàng đế, thì nàng, hỡi thần nữ của tôi, đã được về ở trong ngôi nhà của chính nàng trên đồi Karyny rồi. Phước phận thay ngày giờ giây phút nàng bước chân qua ngưỡng cửa nhà tôi và nếu Đức Chúa Crixtux - người

mà tôi đang học hỏi để thuận theo - làm cho điều ấy trở thành sự thực, thì tên tuổi của Người sẽ được ngợi ca. Tôi nguyện sẽ phụng sự Người, sẽ hiến dâng Người cả cuộc đời, cả dòng máu đỏ của tôi. Mà có lẽ nói thế này đúng hơn: Hai ta sẽ cùng nhau phụng sự Người, cho tới khi nào guồng đời của đôi ta trọn vẹn quay. Tôi yêu nàng và bằng cả tấm lòng xin cầu chúc nàng mạnh khỏe.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 39

Bác Urxux vừa kéo dây buộc đôi bình lấy nước trong thùng chứa, vừa khẽ ngâm nga một khúc ca kỳ dị nào đó của xứ sở Ligi và đưa cặp mắt tràn trề vui sướng ngắm nhìn Ligia và Vinixius. Giữa những cây trắc bá trong vườn nhà ông Linux, trông họ hệt như hai pho tượng trắng ngần. Không một chút gió nào làm xao động trang phục của họ. Bóng chiều vàng tím trùm lên thế gian, trong khung cảnh thanh bình của ban chiều, tay trong tay, họ trò chuyện cùng nhau.

- Chàng Marek, liệu điều gì không lành có thể đến với chàng chăng, một khi chàng rời khỏi Anxium thiếu sự ưng thuận của Hoàng đế? - Ligia hỏi

- Không đâu, nàng thân yêu của tôi, - Vinixius đáp, - Hoàng đế tuyên bố rằng ngài sẽ đóng cửa suốt hai ngày liền để cùng với Terpnox soạn những khúc ca mới. Ngài thường hay làm điều đó, và những lúc như vậy ngài không hề hay biết, không hề nhớ gì đến những chuyện khác. Vả chăng, ngay cả Hoàng đế cũng có nghĩa lý gì đâu khi tôi được ở bên nàng, được nhìn ngắm nàng. Quá đỗi nhớ nàng, những đêm gần đây tôi không tài nào chợp mắt. Nhiều khi thiếp đi vì quá mệt mỏi, tôi lại chợt bừng tỉnh dậy với cảm giác là có một mối nguy hiểm nào đó đang rình rập trên đầu nàng, có lúc tôi lại mơ thấy người ta cướp mất những con ngựa trạm mà tôi bố trí ở dọc đường, những con ngựa sẽ đưa tôi từ Anxium về Roma, và quả thực trên lưng ngựa, tôi đã vượt quãng đường ấy nhanh hơn tất thảy các điệp sứ của Hoàng đế. Tôi không thể thiếu nàng lâu hơn được nữa. Tôi yêu nàng quá mất rồi, Ligia thân yêu, người yêu quý nhất đời của tôi ơi!

- Em biết trước rằng chàng sẽ về. Theo lời em khẩn cầu, bác Urxux đã hai lần tới nhà chàng trên đồi Karyny để hỏi thăm tin tức của chàng. Ông Linux phải cười em, cả bác Urxux nữa cũng thế.

Quả thực có thể nhận thấy là nàng biết trước việc chàng trở về, bởi lẽ thay cho bộ quần áo thẫm thường ngày, lúc này nàng đang mặc một chiếc xtola mềm mại màu trắng, bờ vai và mái đầu nàng vươn lên từ những nếp áo tuyệt diệu nom như những bông hoa mùa xuân đầu tiên nở xoè trên mặt tuyết. Vài đoá thu mẫu đơn màu hồng điểm tô cho mái tóc nàng.

Vinixius áp đôi môi chàng vào bàn tay nàng, rồi cả hai cùng ngồi xuống chiếc ghế dài đặt giữa khóm nho dại, vai kề vai, cùng lặng ngắm hoàng hôn, những tia sáng cuối cùng của ráng chiều lấp lánh trong mắt họ.

Vẻ kiều diễm của ban chiều dần dần chế ngự hai trẻ.

- Chốn này thật lặng lẽ và thế gian mới đẹp làm sao! - Vinixius hạ giọng nói - Đêm đang đến, vô cùng thanh tĩnh. Chưa bao giờ trong đời tôi thấy mình hạnh phúc dường này. Hỡi Ligia, nàng hãy nói xem: đó là cái gì vậy? Không bao giờ tôi lại ngờ rằng có thể có một tình yêu như thế. Tôi cứ ngỡ rằng tình yêu chỉ là dục vọng, là lửa sôi trong huyết quản, và mãi đến lúc này tôi mới thấy rằng có thể yêu bằng từng giọt máu, bằng từng hơi thở mà vẫn cảm nhận được vẻ thanh bình ngọt ngào đến vô biên kia, dường như cả Thần Mộng lẫn Tử thần cùng nhau ru đưa tâm hồn ta vậy. Với tôi, đó thật là một điều mới lạ. Tôi ngắm vẻ bình lặng của những hàng cây kia và cảm thấy sự thanh tĩnh tràn ngập trong lòng. Đến bây giờ tôi mới hiểu được rằng có thể có một niềm hạnh phúc, mà cho tới nay nhân loại chưa từng được biết. Đến bây giờ tôi mới hiểu tại sao nàng và bà Pomponia Grexyna lại bình tâm đến thế… Phải rồi… Chính Đức Chúa Crixtux đã cho ta điều ấy.

Nàng chợt áp khuôn mặt tuyệt vời của mình vào vai chàng mà thốt lên:

- Chàng Marek thân yêu của em!

Nàng không sao nói được gì hơn. Niềm vui sướng, lòng biết ơn và cái cảm giác rằng đến giờ đây nàng mới được thoả nguyện yêu chàng đã khiến cho cổ nàng nghẹn lời, khiến mắt nàng ứa tràn những giọt lệ xúc cảm. Vinixius quàng tay ôm tấm thân nhỏ nhắn của nàng áp vào người mình giây lâu, rồi chàng nói:

- Ligia nàng ơi! Cầu cho được ban phước lành cái phút giây đầu tiên tôi được nghe gọi tên Người.

Nàng khẽ đáp:

- Marek, em yêu chàng!

Rồi đôi trẻ lại lặng im, đôi lồng ngực quá căng tràn không sao nói thêm được lời nào nữa. Những ánh hồi quang tim tím cuối cùng đã tắt đi trên những cây trắc bá và khu vườn bắt đầu được dát bạc bởi một lưỡi liềm trăng.

Lát sau, Vinixius cất tiếng nói:

- Tôi biết chứ… Vừa bước chân vào đây, vừa được hôn đôi bàn tay thân yêu của nàng, tôi đã đọc thấy trong ánh mắt nàng câu hỏi: tôi đã thừa nhận giáo thuyết của Đức Chúa mà nàng thuận theo hay chưa? Chưa đâu, tôi chưa được rửa tội. Nhưng nàng biết vì sao không, hỡi đoá hoa xinh tươi? Vì ông Paven bảo tôi rằng: "Tôi đã làm cho anh tin rằng Đức Chúa đã giáng thế và đã chịu đóng đinh câu rút để chuộc tội cho thế gian, nhưng để ông Piotr sẽ rửa tội cho anh ở ngọn nguồn ân sủng, bởi chính ông là người đầu tiên đã ban phước cho anh". Chính tôi cũng muốn để nàng, hỡi người thân yêu nhất của tôi, được chứng kiến lễ rửa tội của tôi, tôi muốn mẹ đỡ đầu của tôi sẽ là bà Pomponia. Vì thế, cho đến lúc này đây, tôi vẫn chưa được rửa tội, mặc dù tôi đã tin vào Đấng Cứu thế và giáo thuyết ngọt ngào của Người. Ông Paven đã thuyết phục tôi, đã cải tín cho tôi, và làm sao có thể khác được kia chứ!

Làm sao tôi có thể không tin rằng Chúa Crixtux đã từng giáng thế, một khi chính Đức Piotr, - học trò của chính Chúa, - và ông Paven, - người đã từng trông thấy Chúa hiển hiện - đều nói như thế? Làm sao tôi có thể không tin rằng Người là Đức Chúa, một khi Người đã từng phục sinh? Người ta đã từng gặp Người cả trong thành phố, cả trên mặt hồ lẫn trên núi, và những người được trông thấy Chúa vốn là những kẻ mà miệng chưa từng biết đến dối trá bao giờ. Tôi đã tin vào điều ấy từ khi nghe Đức Piotr nói chuyện ở Oxtrianum, vì ngay từ hồi ấy tôi đã tự nhủ: khắp thế gian, bất kỳ một ai khác cũng có thể nói dối nhiều hơn con người đã thốt ra "Chính tôi nhìn thấy!" Nhưng hồi đó tôi vẫn còn e sợ giáo thuyết của các người. Tôi ngỡ là nó sẽ cướp mất nàng. Tôi cứ nghĩ là trong giáo thuyết ấy không hề có sự thông tuệ, không có cái đẹp lẫn niềm hạnh phúc. Còn hôm nay, một khi đã hiểu được nó, liệu tôi có còn xứng làm người nữa không nếu tôi không muốn rằng trên cuộc đời này sẽ ngự trị sự thật chứ không phải điều dối trá, tình yêu chứ không phải hận thù, điều thiện chứ không phải cái ác, sự thủy chung chứ không phải bội bạc, tình thương chứ không phải lòng căm ghét? Liệu có ai kia là kẻ không mong muốn, không thích được như thế hay chăng? Chính giáo thuyết của nàng lại răn dạy điều đó. Những học thuyết khác cũng muốn có công lý, nhưng chỉ một mình giáo thuyết này khiến được cho trái tim con người trở nên công bình. Ngoài ra nó còn khiến trái tim con người trở nên trong sạch như trái tim nàng và Pomponia, trở nên trung trinh như trái tim nàng và bà Pomponia. Tôi có là kẻ mù loà mới không nhìn thấy điều ấy. Và nếu như một khi đã có Chúa Crixtux, Đức Chúa hứa hẹn một cuộc sống vĩnh hằng, một hạnh phúc vô biên mà chỉ có sự toàn năng của Đức Chúa Trời mới cho ta có được, thì liệu con người còn mong muốn điều gì hơn nữa? Nếu tôi có hỏi ngài Xeneka, vì lý do gì ngài lại khuyên người ta sống có đạo đức một khi tính tráo trở hiện đang mang lại nhiều hạnh phúc hơn, thì chắc chắn ngài ấy sẽ không thể trả lời được một điều gì mạch lạc. Nhưng bản thân tôi giờ đây đã hiểu rõ vì sao tôi phải sống có đạo đức. Đó là vì cái thiện và tình yêu toả ra từ chính Đức Chúa Crixtux, và còn vì để cho một khi cái chết đã khép kín đôi mắt tôi, tôi sẽ lại tìm được sự sống, tìm được hạnh phúc, tìm được chính bản thân mình và tìm lại được nàng, hỡi con người thân yêu nhất… Tại sao lại có thể không yêu mến, không chấp nhận thứ giáo thuyết vừa nói sự thật vừa xua cái chết? Ai không đặt cái thiện lên trên cái ác? Tôi đã từng nghĩ rằng giáo thuyết kia chống đối hạnh phúc, nhưng đức Paven đã thuyết phục tôi rằng chẳng những nó không hề tước đoạt một thứ gì, mà lại còn cho thêm nhiều nữa. Khó khăn lắm, tất cả những điều đó mới lọt được vào đầu óc tôi, nhưng tôi cảm thấy quả đúng như thế, bởi lẽ chưa bao giờ tôi sung sướng hơn và tôi cũng không thể nào hạnh phúc hơn, dù tôi có dùng sức mạnh bắt được nàng và có được nàng trong nhà tôi đi nữa. Nàng vừa

ngỏ cùng tôi: "Em yêu chàng!" Những lời này tôi không tài nào có thể buộc nàng thốt ra, dù có dùng cả sự hùng cường của La Mã đi chăng nữa. Ôi Ligia! Trí óc mách bảo rằng đó chính là giáo thuyết tốt đẹp nhất của thiên giới, trái tim cũng cảm nhận được điều ấy, và liệu có ai cưỡng nổi hai sức mạnh ấy chăng?
Ligia lắng nghe chàng nói và say sưa nhìn chàng với đôi mắt xanh thẳm, trong ánh trăng trông hệt như những cánh hoa huyền hoặc, và cũng bừng nở như hoa.
- Phải đó! Chàng Marek! Đúng lắm! - nàng nói, mái đầu áp chặt hơn nữa vào vai chàng.
Vào giây phút ấy, cả hai đều cảm thấy vô cùng hạnh phúc, họ hiểu rằng, ngoài tình yêu ra, họ còn liên kết với nhau bởi một sức mạnh khác nữa, ngọt ngào mà không sao cưỡng nổi, nó khiến cho ngay cả tình yêu cũng trở nên không thể chạm tới, không chịu ảnh hưởng của sự đổi thay, những đua tranh, phản bội, thậm chí cả cái chết. Trái tim đôi trẻ chan chứa một lòng tin vững chắc, rằng dù có xảy ra chuyện gì chăng nữa họ cũng sẽ không ngừng yêu nhau, không ngừng thuộc về nhau. Và vì thế lòng họ tràn đầy một sự bình yên khôn tả. Vinixius cảm thấy đó là thứ tình yêu không những chỉ thanh cao và sâu sắc mà còn hoàn toàn mới mẻ, thứ tình yêu thế gian cho đến nay chưa từng được biết, và cũng không ai có được. Trong trái tim chàng trai, tất thảy đã quyện lại để hình thành nên tình yêu ấy: cả Ligia, cả giáo thuyết của Chúa Crixtux, cả ánh trăng đang ngủ yên lành trên những cây trắc bá, cả cái đêm thanh bình này; chàng ngỡ như cả vũ trụ chỉ tràn ngập tình yêu mà thôi.
Lát sau, chàng nói tiếp với giọng khe khẽ, run run:
- Nàng sẽ là linh hồn của linh hồn tôi, nàng sẽ là người thân yêu nhất trên đời! Trái tim của đôi ta sẽ cùng đập chung một nhịp, đôi ta sẽ chung một lời cầu nguyện, cùng một niềm ơn đối với chúa Crixtux. Ôi, nàng thân yêu! Được cùng sống, cùng thờ phụng một Đức Chúa xiết bao ngọt ngào, và biết rằng sau khi cái chết đến, mắt chúng ta sẽ lại được mở bừng ra như sau một giấc ngủ ngon lành để nhìn thấy một thứ ánh sáng mới - liệu còn có thể nghĩ thêm được điều gì tốt đẹp hơn nữa hay chăng! Tôi chỉ ngạc nhiên tại sao mình không hiểu ra được điều ấy sớm hơn. Nàng có biết tôi cảm thấy điều gì không? Rằng không một ai có thể chống lại nổi giáo thuyết này. Sau ba trăm năm nữa, toàn thế giới sẽ tuân phục nó; người ta sẽ quên đi thần Jupiter, sẽ không còn một vị thần linh nào khác ngoài Chúa Crixtux, sẽ không còn một thần miếu nào khác ngoài thánh đường Thiên chúa giáo. Ai là kẻ chẳng mong muốn hạnh phúc cho mình? À mà tôi đã được nghe cuộc trò chuyện giữa ông Paven với cậu Petronius, và nàng có biết rốt cuộc cậu Petronius đã nói thế nào không? "Thứ này không phải dành cho tôi" - song cậu ấy không còn gì hơn nữa để đáp lại.

- Chàng hãy thuật lại lời của Đức Paven cho em nghe với nào! - Ligia nói.
- Chuyện đó diễn ra vào buổi tối ở nhà tôi. Như thường lệ, cậu Petronius bắt đầu nói và đùa cợt với vẻ coi thường, nhưng ông Paven bảo cậu ấy rằng: "Thưa ngài Petronius thông tuệ, sao ngài lại có thể bác bỏ việc Đức Chúa Crixtux đã giáng sinh rồi lại phục sinh một khi hồi đó ngài chưa có mặt trên đời, còn chính các ông Piotr và Jan đã từng trông thấy Chúa, riêng bản thân tôi cũng được nhìn thấy Người trên đường đi Đamat? Xin trí thông tuệ của ngài trước hết hãy làm ơn chứng minh rằng chúng tôi là những kẻ dối trá đã, rồi ngài hãy bác bỏ những bằng chứng của chúng tôi sau". Cậu Petronius đáp rằng cậu ấy không hề nghĩ tới chuyện bác bỏ, bởi cậu ấy biết rằng có bao nhiêu điều mà người ta không hiểu nổi vẫn đang xảy ra và được những người khả kính khẳng định. Song cậu bảo rằng việc phát hiện ra một Đức Chúa siêu nhiên mới mẻ nào đó là một chuyện, còn thừa nhận giáo thuyết của ông ta lại là chuyện khác. "Tôi không muốn biết - cậu ấy nói - về bất cứ một thứ gì có thể làm hỏng cuộc đời và hủy hoại vẻ đẹp của nó. Các vị thần linh của chúng tôi có thật hay chăng không phải là điều đáng quan tâm nhưng họ đẹp, bên cạnh họ chúng tôi vẫn được phần vui vẻ và có thể sống không lo lắng là được". Khi ấy ông Paven bèn trả lời: "Ngài chối bỏ một giáo thuyết của tình yêu, công lý và nhân từ vì e rằng phải gánh chịu những nỗi âu lo của cuộc đời, nhưng thưa ngài Petronius, xin ngài hãy suy nghĩ xem có phải cuộc sống của các ngài thật sự không hề vướng bận lo âu? Chính ngài cũng như bất cứ một người nào khác trong số những người giàu có và hùng mạnh nhất, buổi tối trước khi đi ngủ cũng không biết chắc rằng liệu khi thức dậy có nhận được bản án tử hình hay không. Xin ngài hãy nói đi: nếu như Hoàng đế thâu nhận giáo thuyết này, giáo thuyết truyền bá tình yêu và công lý, thì có phải hạnh phúc của ngài sẽ được thêm phần chắc chắn hơn không? Ngài lo cho niềm vui của ngài, nhưng có phải khi ấy cuộc đời sẽ vui hơn không? Còn nếu nói về những thứ điểm tô cho cuộc đời, về cái đẹp, thì nếu các ngài đã dựng nên ngần ấy thần miếu với các pho tượng tuyệt vời để thờ phụng các vị thần linh độc ác, thù hằn, lang chạ và giả dối, thì tại sao các ngài lại không thể xây đền để thờ phụng một Đức Chúa duy nhất của tình yêu và chân lý? Ngài tự khen cho số phận của mình bởi vì ngài giàu có và sống trong lạc thú, nhưng đồng thời ngài cũng rất có thể là một kẻ nghèo hèn và bị bỏ rơi, mặc dù ngài xuất thân từ một gia đình quyền thế; khi ấy hẳn ngài sẽ thấy tốt hơn cho bản thân nếu trên đời mọi người đều tin theo Đức Chúa Crixtux. Ở thành đô của các ngài, ngay cả các bậc cha mẹ giàu có cũng không muốn nuôi dạy con cái, mà thường vứt chúng ra khỏi nhà, những đứa trẻ được gọi là alumna. Và chính ngài cũng rất có thể là một đứa trẻ như thế. Nhưng nếu như song thân của ngài sống theo giáo thuyết của chúng tôi thì điều ấy sẽ không bao giờ xảy đến với ngài. Khi tới tuổi thành

niên, ngài cưới người con gái ngài yêu, ngài mong muốn rằng người con gái ấy sẽ chung thủy với ngài cho tới trọn đời. Ấy vậy mà ngài hãy nhìn xem chuyện gì đang diễn ra ở chốn các ngài, biết bao nhơ bẩn, bao nhục mạ, bao bỉ báng đối với tình chung thủy vợ chồng! Đến nỗi chính các ngài phải lấy làm ngạc nhiên khi có người phụ nữ nào đó sống đoan chính, những người mà các ngài gọi là univira. Tôi xin thưa cùng ngài, những người phụ nữ mang hình Đức Chúa Crixtux trong tim sẽ không bao giờ lừa dối chồng, cũng như những người đàn ông Thiên chúa giáo không bao giờ phản bội vợ. Còn các ngài thì không tin cả vua chúa, cả cha ông, cả vợ con lẫn tôi tớ. Toàn thế giới run sợ trước các ngài, nhưng chính các ngài lại run sợ trước đám nô lệ của mình, vì các ngài hiểu rõ rằng từng giờ từng phút họ có thể vùng lên tiến hành một cuộc chiến tranh khủng khiếp chống lại sự áp bức của các ngài như họ đã hơn một lần nổi dậy. Ngài đang giàu có đấy, nhưng ngài cũng không dám chắc liệu ngày mai người ta có buộc ngài phải từ bỏ của cải hay chăng; ngài còn trẻ đấy, nhưng rất có thể ngay ngày mai ngài sẽ phải lìa đời; ngài yêu đương đấy, nhưng sự bội phản đang rình rập ngài; ngài say mê biệt thự và tượng đài, nhưng có thể ngày mai ngài sẽ bị lưu đầy đến những miền hoang vui của Panđataria. Ngài đang có hàng nghìn tôi tớ, nhưng ngày mai tôi tớ có thể sẽ khiến ngài đổ máu. Và nếu thế thì làm sao các ngài còn có thể yên tâm, có thể sung sướng, có thể sống trong niềm vui được cơ chứ? Còn tôi, tôi truyền bá tình yêu thương, truyền bá cái giáo thuyết khuyên kẻ cầm quyền phải yêu người thuộc hạ, khuyên ông chủ phải yêu nô lệ, khuyên nô lệ phải phục dịch bằng tình yêu thương, thực hành công lý và lòng nhân từ và cuối cùng tôi hứa hẹn niềm hạnh phúc như một biển cả vô biên dào dạt. Vậy, thưa ngài Petronius, sao ngài lại có thể nói rằng giáo thuyết này làm hỏng cuộc đời, một khi nó sửa chữa cho cuộc đời, một khi các ngài đã được trăm lần sung sướng và vững dạ hơn nếu như nó chiếm lĩnh được toàn thế giới như đế quốc La Mã của các ngài đã chiếm lĩnh?"

Hỡi Ligia, ông Paven đã nói như thế. Cậu Petronius bèn đáp: "Thứ ấy không phải dành cho tôi", rồi cậu ấy giả vờ buồn ngủ ra về, khi đi ra còn nói thêm: "Ta thích nàng Eunixe của ta hơn giáo thuyết của các người, hỡi người dân xứ Juđei kia, nhưng ta không muốn tranh luận với người làm chi". Còn tôi, tôi lắng nghe những lời ông Paven nói với tất cả tâm hồn, và khi ông nói đến những người phụ nữ của chúng ta, trái tim tôi tràn ngập lòng ngưỡng mộ đối với giáo thuyết này, giáo thuyết mà từ đó nàng đã lớn dậy như những đoá hoa huệ nhú lên về mùa xuân từ một mảnh đất phì nhiêu. Khi ấy, tôi nghĩ thầm trong dạ: đó là ả Poppea đã vứt bỏ hai người chồng để lấy Nerô, là Kanvia Kryxppinilla, là Nigiđia, là gần như tất thảy những người đàn bà tôi từng quen biết, ngoại trừ mỗi mình bà Pomponia, bởi vì bọn họ đã mua bán

lòng tin và những lời thề thốt, và chỉ riêng một mình nàng, riêng một mình người thân yêu của tôi đây, là sẽ không chối bỏ, không bội phản, không dập tắt ngọn lửa, dù cho tất thấy những gì tôi tin đều đã chối bỏ và phản bội tôi. Vì vậy, tôi thầm nói cùng nàng rằng: tôi biết đền ơn nàng bằng cách nào đây nếu không phải bằng tình yêu và lòng thành kính? Nàng có cảm thấy rằng tôi đã trò chuyện với nàng tại chốn Anxium kia, trò chuyện hoài không nghỉ, dường như có nàng ở bên tôi vậy hay chăng? Tôi yêu nàng trăm lần hơn lên vì nàng đã từng chạy trốn tôi mà rời bỏ cung điện Hoàng đế. Tôi cũng không còn thích thú gì nó nữa cả. Tôi không còn ham những lạc thú và âm nhạc của nó, chỉ khao khát mỗi mình nàng thôi. Xin nàng hãy nói một lời thôi, chúng ta sẽ rời bỏ Roma để về sống ở một nơi nào đó thật xa.
Còn nàng, không nhấc đầu khỏi vai chàng, nàng ngước đôi mắt nhung đang mải suy tư nhìn lên những ngọn trắc bá đang được vầng trăng dát bạc, rồi nói:
- Hay lắm, chàng Marek! Chàng đã có lần viết cho em về đảo Xyxilia, nơi ông bà Aulux muốn lui về sinh sống những năm tuổi già…
Vinixius sung sướng ngắt lời:
- Phải rồi, nàng thân yêu! Đất đai của chúng ta nằm cạnh nhau. Bờ biển đẹp tuyệt vời, khí hậu lại còn ngọt ngào hơn, ban đêm còn thanh bình hơn ở Roma, những đêm ngạt ngào hương thơm và sáng tỏ… Nơi ấy cuộc sống gần như cũng chính là hạnh phúc.
Rồi chàng bắt đầu mơ về tương lai:
- Ở đó có thể quên hết mọi ưu tư. Chúng ta sẽ đi dạo trong những khu rừng, những khóm ô liu và sẽ nghỉ chân dưới những bóng cây. Hỡi Ligia! Cuộc đời tuyệt vời làm sao khi được yêu nhau, được hoà hợp, được cùng nhau ngắm biển nhìn trời, cùng nhau thờ phụng một Đức Chúa ngọt ngào, cùng thực thi điều thiện và công lý trong yên bình với chung quanh.
Cả hai cùng lặng nhìn về tương lai. Chàng ôm ghì nàng sát vào người mình mỗi lúc một chặt hơn. Trong ánh trăng, chiếc nhẫn vàng hiệp sĩ trên tay chàng run rẩy lấp loáng. Trong khu lao động nghèo khổ mọi vật đã ngủ say, không một tiếng động nào khuấy động sự tĩnh mịch.
- Chàng sẽ cho phép em lui tới thăm bà Pomponia chứ? - Ligia hỏi
- Chứ sao, nàng thân yêu. Chúng ta sẽ mời ông bà tới thăm nhà hoặc chúng ta sẽ tới thăm ông bà. Nàng có muốn chúng mình sẽ đưa Đức Sứ đồ Piotr đi cùng không? Người đã mệt mỏi vì tuổi tác và công việc rồi. Ông Paven cũng sẽ lui tới thăm chúng ta, ông ấy sẽ cải đạo cho ông Aulux Plauxius, và cũng như binh lính lập các khu dân cư tại những vùng đất xa xôi, chúng ta sẽ lập nên khu đạo Thiên chúa giáo.
Ligia đưa tay nắm lấy bàn tay Vinixius định đưa lên môi, song chàng vội thì thầm, dường như sợ xua tan mất niềm hạnh phúc:

- Đừng, Ligia, đừng! Chính tôi mới thờ phụng và ngưỡng mộ nàng, xin hãy đưa tay cho tôi.
- Em yêu chàng!
Song chàng đã kịp áp môi vào đôi bàn tay trắng như những đoá hoa nhài của nàng, và suốt giây lâu, họ chỉ còn nghe thấy tiếng đập của trái tim mình. Trong bầu không khí không một hơi gió thoảng, những cây trắc bá đứng lặng yên, dường như chúng cũng đang nín thở…
Đột nhiên sự im lặng bị rách toạc bởi một tiếng gầm bất ngờ, sâu thăm thẳm, dường như từ dưới lòng đất vọng lên. Cơn rùng mình chạy suốt thân mình Ligia, Vinixius đứng bật dậy nói:
- Đó là lũ sư tử đang gào thét trong các chuồng thú đấy!(1)
Cả hai bắt đầu lắng nghe. Trong lúc ấy, tiếng gầm đầu tiên được tiếng thứ hai, thứ ba, rồi thứ mười vang từ khắp bốn phía, khắp các khu phố, đáp lại. Có lúc trong thành phố chứa tới vài nghìn con sư tử, nhốt trong các chuồng thú tại các đấu trường khác nhau, và nhiều khi đêm về, chúng lần tới bên các gióng sắt, tỳ cái đầu khổng lồ của chúng vào đấy để gào lên nỗi nhớ nhung đối với tự do và hoang mạc. Lúc này đây, chúng cũng đang nhớ rừng, con này đáp lại tiếng con kia giữa sự tĩnh mịch của đêm trường, khiến cho cả thành phố ngập tràn tiếng gầm rống. Trong đó có cái gì dữ dội và buồn thảm rất khó tả, những tiếng gầm ấy xua tan mất cái viễn cảnh tươi sáng và thanh bình của Ligia, nàng lắng nghe chúng với trái tim chợt thắt lại bởi một nỗi sợ hãi kỳ lạ và một nỗi buồn mơ hồ.
Song Vinixius đã quàng tay ôm nàng và nói:
- Đừng sợ, nàng thân yêu! Thế vận hội đã tới gần nên tất cả các chuồng thú đều đầy thú dữ đấy mà.
Rồi cả hai cùng bước vào nhà ông Linux, đuổi theo họ là những tiếng gầm gào mỗi lúc một dữ dội hơn của lũ sư tử.
Chú thích:
(1) Nguyên văn: vivarium (La Tinh) - chuồng thú có tạo các điều kiện sống gần với tự nhiên

Quo Vadis

Dịch và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 40

Trong khi ấy tại Anxium, gần như mỗi ngày ông Petronius lại thu được những thắng lợi mới đối với đám cận thần đang giành giật với ông những ân sủng của Hoàng đế. Vai trò của Tygelinux bị sụp đổ hoàn toàn. Hồi còn ở Roma, khi cần phải tiêu diệt những kẻ có vẻ nguy hiểm, cướp đoạt tài sản của họ, giải quyết các vấn đề chính trị, bầy các trò vui khiến người ta sửng sốt bởi sự xa hoa và kém thẩm mỹ, cũng như để thoả mãn những ý thích quỷ quái của Hoàng đế, thì Tygelinux - kẻ vừa tháo vát vừa sẵn sàng làm tất cả mọi chuyện - tỏ ra là một người không thể thiếu được. Nhưng tại Anxium, giữa các toà biệt thự soi mình trong sắc biển xanh, Hoàng đế lại sống cuộc sống kiểu Helena(1). Suốt từ sáng đến đêm, người ta chỉ đọc thơ, nghiền ngẫm cấu trúc và sự trác tuyệt của chúng, tấm tắc tán thưởng những tứ thơ may mắn, người ta chỉ chuyên chú vào âm nhạc, nhà hát; nói tóm lại, chỉ quan tâm đến những gì được vị Hoàng đế thiên tài Hi Lạp kia sáng tạo ra dùng để tô điểm cho cuộc đời mà thôi. Trong những điều kiện như vậy, vốn giàu kiến thức một trời một vực so với Tygelinux và các cận thần khác, lại hài hước, hùng biện, với những xúc cảm và thị hiếu tinh tế, ông Petronius hẳn là phải giành ưu thế. Hoàng đế luôn luôn tìm ở ông một người bạn, luôn hỏi ý kiến và những lời khuyên bảo của ông trong khi sáng tác, và ngài biểu lộ một tình thân ái sôi nổi hơn bao giờ hết. Người chung quanh tưởng rằng rốt cuộc rồi thế lực của ông sẽ giành được thắng lợi cuối cùng, rằng tình thân ái giữa ông và Hoàng đế đã bước vào giai đoạn ổn định và sẽ trường tồn nhiều năm dài. Thậm chí, ngay cả những kẻ trước đây vẫn biểu lộ sự khó chịu đối với vị tín đồ trang nhã này của chủ nghĩa hưởng lạc cũng đã bắt đầu xun xoe săn đón và cầu cạnh sự ưu ái của ông. Nhiều người còn vui mừng một cách thành tâm trước sự giành ưu thế của con người hiểu rõ phải nghĩ về ai điều gì, con người đón nhận lời ca ngợi của kẻ thù hôm trước với một nụ cười hoài nghi, song hoặc do biếng nhác hoặc do quá trang nhã nên chẳng thèm trả thù và không bao giờ lợi dụng thế lực của mình để tiêu diệt hay làm hại người khác. Có những lúc ông đã có thể tiêu diệt Tygelinux, song ông chỉ thích giễu cợt và chế nhạo sự thiếu học thức và sự thô thiển mà thôi. Nguyên lão viện tại Roma thở phào nhẹ nhõm, vì suốt một tháng rưỡi trời nay không có một bản án tử hình nào được phán quyết cả. Thực tình, cả ở Anxium lẫn tại thành đô, người ta có đồn đại những chuyện lạ lùng về sự lọc lõi của Hoàng đế cùng vị sủng thần của ngài trong sự truỵ lạc, song ai cũng

muốn được cảm thấy trên đầu mình một vị Hoàng đế còn hơn là một kẻ bị thú vật hoá trong bàn tay của Tygelinux. Bản thân Tygelinux cũng hoang mang do dự, không hiểu đã nên đầu hàng hay chưa, bởi vì Hoàng đế đã nhiều phen tuyên bố rằng toàn cõi La Mã, trong toàn đám triều thần, chỉ có duy nhất hai tâm hồn hiểu được nhau, chỉ có hai người Hi Lạp chân chính - ngài và ông Petronius.
Sự khéo léo đáng kinh ngạc của ông Petronius khiến mọi người tin rằng ảnh hưởng của ông sẽ vượt lên trên mọi ảnh hưởng khác. Họ không sao hình dung nổi thiếu ông thì Hoàng đế sẽ ra sao, ngài biết trò chuyện cùng ai về âm nhạc, thi ca, đua xe, biết nhìn vào mắt ai để xét đoán xem những gì ngài sáng tạo ra có thật sự tuyệt hảo hay không. Riêng ông Petronius, với sự hờ hững thường có, dường như vẫn không để ý gì đến địa vị của chính mình. Như thường lệ, ông vẫn khoan thai, biếng nhác, hài hước và đầy hoài nghi. Nhiều lúc ông gây cho mọi người ấn tượng của một người đang giễu cợt họ, đang giễu cợt chính bản thân ông, giễu cợt cả Hoàng đế và toàn thế giới. Đôi khi ông còn dám cả gan chỉ trích Hoàng đế thẳng thừng, và khi những người khác ngỡ rằng ông đã đi quá xa, thậm chí sắp mất mạng đến nơi, thì ông lại đột ngột biến điều chỉ trích ấy theo cách có lợi cho mình, khiến những kẻ chứng kiến phải kinh ngạc và tin chắc rằng không thể có tình thế nào mà ông không vượt qua nổi để giành thắng lợi. Một lần, khoảng một tuần sau khi Vinixius từ Roma quay về, Hoàng đế đọc một trích đoạn trong bản "Thành Tơroa" của ngài cho một nhóm ít người nghe; khi ngài vừa dứt lời và những tiếng xuýt xoa tán thưởng vừa lặng đi, thì ông Petronius, - được Hoàng đế đưa mắt hỏi - đã lên tiếng:
- Những vần thơ tồi, đáng ném vào lửa.
Tim những người có mặt như ngừng đập vì kinh hoàng. Kể từ thuở ấu thơ Nerô chưa hề nghe ai thốt ra một lời đánh giá như thế bao giờ; riêng gã Tygelinux thì vui mừng ra mặt. Ngược lại, Vinixius tái mặt đi, chàng nghĩ rằng dẫu chưa say bao giờ, nhưng lần này hẳn ông Petronius đã uống say. Còn Nerô bắt đầu hỏi với giọng ngọt như mật, tuy trong đó đã rung lên thanh âm của lòng tự ái bị tổn thương.
- Người thấy có gì không hay trong đó?
Ông Petronius liền tiến công ngài ngay:
- Xin hoàng thượng chớ có nghe lời họ, - ông nói và trỏ tay vào những người đang có mặt, - họ chẳng biết gì đâu. Hoàng thượng hỏi là có gì chưa hay trong những vần thơ ấy ư? Nếu người muốn biết sự thật, thần xin thưa! Thơ ấy hay đối với Vergilius, hay đối với Oviđius, hay ngay cả đối với Homer, nhưng không phải là hay đối với Người. Hoàng thượng không được phép viết những vần thơ như thế. Đám cháy mà người mô tả không đủ rực cháy, ngọn lửa của Người không đủ nóng bỏng. Người chớ nghe những lời tán

tụng của Lukan. Thần sẽ thừa nhận y là thiên tài nếu y viết nổi những vần thơ trên nhưng đối với Hoàng thượng thì không. Hoàng thượng có biết vì sao không? Bởi vì Người vĩ đại hơn bọn họ. Ai được các vị thần linh ban cho nhiều như Người, nên người ta có quyền đòi hỏi ở Người nhiều hơn. Thế mà Hoàng thượng lại lười biếng. Người thích ngủ sau bữa ăn hơn là ngồi thật kiên nhẫn. Hoàng thượng có thể sáng tạo nên một thiên tuyệt phẩm mà thế gian chưa hề được nghe nói đến, vì vậy thần xin nói thẳng cùng Hoàng thượng rằng: Hoàng thượng hãy viết nên những vần thơ hay hơn nữa.
Ông nói những điều ấy với vẻ miễn cưỡng, dường như bỉ báng và chê trách, nhưng cặp mắt của Hoàng đế lại mờ đi trong một làn sương khoái lạc; ngài phán:
- Các vị thần đã cho ta chút tài năng, nhưng ngoài ra còn ban cho ta nhiều hơn thế, vì đã cho ta một nhà thông thái thực thụ, một người bạn, người duy nhất biết nói thẳng sự thật.
Nói đoạn, ngài vươn bàn tay béo múp phủ đầy lông hung hung đỏ về phía cây đèn nhiều ngọn bằng vàng cướp được ở Đenphơ để đốt những bài thơ. Nhưng ông Petronius đã kịp giằng lại trước khi ngọn lửa bén vào giấy chỉ thảo.
- Không, không! - ông nói - Ngay cả những vần thơ dở này cũng thuộc về nhân loại. Xin hãy ban chúng cho thần.
- Vậy hãy cho phép ta được gửi chúng đến cho khanh trong chiếc hộp đựng các tư tưởng của ta. - Nerô vừa đáp vừa ôm chặt lấy ông.
- Chính thế, ngươi nói đúng lắm. Đám cháy thành Tơroa của ta không đủ cháy sáng, ngọn lửa của ta không đủ nóng bỏng. Tuy nhiên, ta nghĩ rằng, nếu ta sánh ngang Homer cũng là đủ rồi. Nỗi rụt rè và sự thiếu am hiểu bản thân lúc nào cũng cản trở ta. Khanh đã mở mắt cho ta. Nhưng khanh có biết tại sao lại đúng như khanh nói hay không. Đó là vì, nếu một nhà điêu khắc muốn tạo nên hình tượng thần linh, anh ta phải tìm cho mình một hình mẫu, còn ta, ta thiếu hình mẫu. Ta chưa bao giờ được trông thấy một thành phố đang cháy, cho nên sự miêu tả của ta thiếu phần chân thực.
- Vì thế thần mới nói rằng phải là một nghệ sĩ vĩ đại để hiểu ra điều ấy.
Nerô trầm ngâm, nhưng lát sau lại nói:
- Petronius này, khanh hãy trả lời cho ta một câu hỏi: Khanh có tiếc là thành Tơroa bị cháy hay không?
- Thần có tiếc không ư?… Thề có người chồng sấm sét của nữ thần Venera, thần không hề tiếc tí nào hết! Thần xin thưa vì sao lại thế. Thành Tơroa đã không cháy nếu Prometeus không trao ngọn lửa cho loài người và người Hi Lạp không tuyên chiến với vua Priam. Một khi không có lửa thì Esilox không thể viết nổi thiên "Prometeus" của mình; nếu không có chiến tranh, Homer không thể viết nổi "Ilyat", mà thần lại muốn có hai thiên

“Prometeus” và “Ilyat” hơn là giữ gìn cái thành phố hình như nhỏ bé và bẩn thỉu kia, nơi hiện giờ chí ít cũng có một viên khâm sai bị đầy ải nào đó đang chán ngán những cuộc đôi co với toà án địa phương.
- Thế mới đáng gọi là nói có hiểu biết chứ - Hoàng đế đáp - Có thể và cần phải hiến dâng tất thẩy cho thi ca và nghệ thuật. Hạnh phúc thay những người dân Akhai, những kẻ đã cung cấp cho Homer nội dung để viết nên “Ilyat”, sung sướng thay cho vua Priam, người đã được tận mắt chứng kiến sự hủy diệt của quê hương. Còn ta? Ta chưa hề được trông thấy một thành phố nào đang rực cháy cả.
Một giây im lặng, sự im lặng rốt cuộc bị Tygelinux phá tan:
- Tâu Hoàng thượng, chẳng phải thần đã có lần thưa cùng Người rằng - y nói - xin Người cứ ra lệnh, thần sẽ đốt cháy ngay Anxium. Hay thế này chăng? Nếu như Hoàng thượng tiếc thương các biệt thự và lâu đài kia, thần sẽ ra lệnh đốt cháy các tàu thuyền ở Oxtia, hoặc sẽ cho xây dựng ở chân núi ấn bản một thành phố bằng gỗ, rồi chính Hoàng thượng sẽ tự tay ném mồi lửa vào đó. Người có muốn vậy chăng?
Song Nerô ném cho hắn một cái nhìn đầy khinh bỉ.
- Ta mà lại phải nhìn những cái lều gỗ bị cháy ư? Trí óc ngươi hoàn toàn cằn cỗi mất rồi, Tygelinux ạ! Thêm nữa ta còn thấy là ngươi đánh giá không cao lắm tài năng và thiên “Thành Tơroa” của ta thì phải, một khi ngươi cho rằng việc hy sinh một thứ gì khác cho tác phẩm ấy là quá lớn lao.
Tygelinux bối rối, lát sau hình như Nerô muốn thay đổi câu chuyện, ngài nói:
- Mùa hạ đang đến… Ôi cái thành Roma kia bây giờ hẳn phải hôi thối lắm rồi nhỉ… Ấy thế mà phải quay về đó dự thế vận hội mùa hè.
Khi ấy, Tygelinux bèn nói:
Khi Hoàng thượng cho các vị cận thần lui, xin Người hãy cho phép thần được lưu lại cùng Người một lát…
Một giờ sau, trong khi từ biệt thự của Hoàng đế quay về, Vinixius nói với ông Petronius đi cùng chàng:
- Vì cậu mà cháu phải một phen hoảng hồn. Cháu tưởng cậu quá chén và bị mất mạng vô phương cứu chữa. Xin hãy nhớ là cậu đang đùa với cái chết đấy.
- Đây là võ đài của cậu, - ông Petronius đáp với vẻ vô lo, - và cậu rất thích thú khi cảm thấy rằng tại đó cậu là người giỏi nhất trong số các đấu sĩ. Anh hãy xem chuyện ấy đã kết thúc ra sao. Chiều nay uy thế của cậu lại tăng thêm. Hoàng đế sẽ gửi cho cậu những vần thơ của Ngài đựng trong hộp, một cái hộp (anh có muốn đánh cuộc không nào) sẽ rất sang trọng, nhưng cũng sẽ vô cùng kém thẩm mỹ. Cậu sẽ bảo tên thầy thuốc của cậu dùng nó để đựng thuốc tẩy. Cậu làm như thế còn là để Tygelinux học theo cậu khi hắn

thấy những cách thức như thế mà thành công, và cậu đang hình dung chuyện gì sẽ xảy ra một khi hắn bắt đầu động não. Sẽ hệt như một chú gấu trong núi Pirene muốn đi trên dây vậy. Cậu sẽ được cười thoải mái như Đemokryt. Giá cậu thật muốn, có thể cậu sẽ tìm cách hạ được Tygelinux và sẽ thay hắn làm người chỉ huy quân cấm vệ. Khi ấy cậu sẽ nắm được trong tay cả cả Ahenobarbux nữa. Nhưng cậu lười lắm… Cậu chỉ thích cuộc sống mà cậu đang sống, thậm chí cả với thơ của Hoàng đế cũng được.
- Cậu quả là khéo léo tuyệt vời. Từ một lời chê bai biến ngay được thành một câu tán thưởng! Nhưng có thật những câu thơ ấy là dở không ạ? Cháu không rành chuyện ấy lắm.
- Nó cũng chẳng dở hơn thơ những người khác đâu. Trong một mẩu đầu óc(2) của Lukan còn chứa đựng nhiều tài năng hơn, nhưng ngay cả ở Râu Đỏ cũng có một chút gì đó. Trước hết là có sự yêu mến vô biên đối với thi ca và âm nhạc. Hai ngày nữa chúng ta sẽ có mặt tại nhà y để nghe nhạc phổ cho bản tụng ca dâng nữ thần Afrođyta mà hôm nay hoặc ngày mai y sẽ sáng tác xong. Sẽ có mặt ít người thôi. Chỉ có cậu, anh, Tilius Xenexio và chàng Nerva trẻ tuổi. Nếu nói về thơ, thì điều mà cậu đã từng nói với anh về việc cậu dùng thơ của y sau bữa tiệc như Vitelius dùng lông chim hồng hạc là không đúng đâu. Thường thì thơ y cũng hàm súc lắm. Những lời của Hekuba nói rất xúc động… Nàng than phiền về những nỗi đau sinh nở và sở dĩ Nerô tìm ra được những cách diễn đạt may mắn có lẽ chính vì y cũng phải đau đớn lắm mới rặn ra được từng câu thơ… Đôi khi cậu thương y. Thề có Ponlukx. Đó thật là một mớ hỗ lốn kỳ lạ. Kaliguđa đã kỳ quái nhưng vẫn chưa đến nỗi kỳ quái như thế.
- Ai biết được sự điên rồ của Ahenobarbux sẽ dẫn tới đâu? - Vinixius nói.
- Chẳng ai biết cả. Có thể sẽ xảy ra những chuyện mà nhiều thế kỷ nữa tóc trên đầu người ta vẫn phải dựng ngược cả lên khi nhớ đến chúng. Song đó chính là một điều rất thú vị, rất hấp dẫn, và mặc dù nhiều lần cậu thấy chán ngán như thần Jupiter âm môn phải ở trên sa mạc, cậu vẫn cho rằng cậu sẽ còn buồn chán hơn nữa dưới triều một Hoàng đế nào khác y. Ông lão Paven xứ Juđei của anh hùng biện đấy, cậu phải thừa nhận như thế, và nếu những người như thế thuyết giáo về cái giáo thuyết kia, thì các vị thần linh của chúng ta phải cẩn thận ra trò chứ chẳng đùa đâu, để với thời gian khỏi bị quẳng vào sọt rác(3). Quả thực, giá như, - nói thí dụ - Hoàng đế lại là tín đồ Thiên chúa giáo thì cả lũ chúng ta sẽ cảm thấy an toàn hơn. Song anh thấy không, khi áp dụng các lí lẽ của ông ta cho cậu, nhà tiên tri xứ Tarxu của anh đã không nghĩ rằng đối với cậu, chính sự bấp bênh phấp phỏng kia lại là sự hấp dẫn của cuộc đời. Ai không đánh bạc, người ấy sẽ không bị thua cuộc, không bị mất của, ấy vậy mà người đời vẫn cứ đánh bạc như thường. Có một nỗi khoái lạc, một sự lãng quên nào đó trong trò chơi ấy. Cậu biết

những đứa con đẻ của chính các vị hiệp sĩ và nguyên lão nghị viện tự nguyện trở thành đấu sĩ. Anh vừa bảo là cậu đang đùa nghịch với tính mạng ư, chính thế, nhưng cậu vẫn cứ chơi, bởi vì điều đó khiến cho cậu thích thú, trong khi cái đạo đức Thiên chúa giáo của các anh khiến cho cậu ngán ngẩm như những luận thuyết của ông lão Xeneka trong cùng một ngày vậy. Vì thế, sự hùng biện của ông Paven chỉ vô ích mà thôi. Ông ta phải hiểu rằng những con người như cậu không bao giờ chịu thâu nhận thứ giáo thuyết kia. Anh thì lại khác! Với tính tình của anh, anh có thể hoặc căm ghét tên của người Thiên chúa giáo như dịch hạch, hoặc trở thành tín đồ Thiên chúa giáo. Còn cậu thì vừa ngáp vừa thừa nhận sự đúng đắn của họ. Chúng ta đang điên, đang lao tới vực thẳm. Một thứ gì đó chưa ai tường đang từ tương lai đến với chúng ta, một cái gì đó đang nứt vỡ dưới chân ta, có gì đó đang chết dần chết mòn ngay cạnh chúng ta, đồng ý! Chúng ta biết cách chết, nhưng giờ đây chúng ta chưa muốn chịu đựng cuộc sống để được phụng sự cái chết trước khi nó bắt ta đi. Sự sống chỉ tồn tại cho riêng bản thân nó chứ không phải cho cái chết.
- Cháu tiếc cho cậu, cậu Petronius ạ.
- Anh chớ thương tiếc cậu nhiều hơn cậu thương tiếc bản thân mình. Ngày trước anh sống chung với tôi không đến nỗi nào, và ngay cả khi đang chiến đấu ở Acmenia anh vẫn nhớ tới Roma.
- Bây giờ cháu vẫn đang nhớ Roma đấy chứ ạ.
- Phải, bởi anh đã trót yêu một nữ tín đồ Thiên chúa đồng trinh hiện đang cư ngụ tại khu phố Zatybre. Cậu chẳng lạ gì mà cũng chẳng chê trách gì anh về chuyện đó. Cậu chỉ lấy làm lạ rằng mặc dù cái giáo thuyết mà anh nói là một biển cả hạnh phúc, mặc dù cái tình yêu sắp tới ngày viên mãn kia, nhưng nỗi buồn vẫn không rời khỏi nét mặt anh. Bà Pomponia Grexyna thì buồn bã vĩnh hằng rồi, còn anh, kể từ khi trở thành tín đồ Thiên chúa, chẳng khi nào anh có lấy một nụ cười. Chớ thuyết phục cậu rằng đó là một giáo thuyết vui vẻ! Từ Roma quay về anh lại càng buồn hơn. Nếu như các người yêu nhau theo kiểu Thiên chúa giáo mà cứ như thế cả, thì thề có mái tóc bạc phơ của thần Bak, cậu sẽ không bao giờ đi theo vết các người đâu!
- Đó lại là chuyện khác, - Vinixius đáp - Cháu xin thề với cậu không phải trên mái tóc xoăn của thần Bak mà trên chính linh hồn của cha cháu, rằng hồi trước cháu chưa bao giờ được ngửi thấy mùi vị của niềm hạnh phúc mà cháu được thở hít hôm nay. Nhưng cháu quá nhớ nhung, và kỳ lạ hơn nữa, hễ cứ ở xa Ligia là cháu lại ngỡ như có một tai hoạ nào đó đang đe doạ nàng. Cháu không biết là tai hoạ gì, không biết nó sẽ tới từ đâu nhưng cháu linh cảm được nó như thấy trước cơn bão vậy.
- Hai ngày nữa cậu sẽ cố xin cho anh được phép rời Anxium lâu bao nhiêu tuỳ thích. Ả Poppea đã tĩnh tâm hơn, và theo chỗ cậu biết thì về phía ả chưa

có gì đe doạ anh lẫn nàng Ligia đâu.
- Hôm nay ả vừa hỏi xem cháu làm gì ở Roma, mặc dù chuyến đi của cháu là một chuyện bí mật.
- Có thể ả đã ra lệnh theo dõi anh. Tuy nhiên giờ đây ả còn phải dè chừng cậu.
Vinixius dừng lại và nói:
- Ông Paven bảo rằng nhiều khi Chúa cảnh báo, nhưng Người không cho phép tin vào những điều bói toán, cháu cố gắng cưỡng lại lòng tin kia mà không sao cưỡng nổi. Cháu sẽ kể cho cậu nghe chuyện vừa xảy ra để lòng nhẹ bớt gánh nặng. Cháu và Ligia đang ngồi bên nhau giữa một đêm thanh tĩnh như đêm nay và bàn bạc về cuộc sống tương lai. Cháu không biết nói sao cho cậu hiểu chúng cháu thấy hạnh phúc và êm ả đến thế nào. Chính lúc ấy, lũ sư tử bắt đầu gầm lên. Đó là chuyện bình thường ở Roma, nhưng kể từ sau lúc ấy, cháu không sao yên lòng. Cháu cảm thấy như trong chuyện đó dường như có một lời đe doạ, báo trước một điều bất hạnh nào đó… Cậu biết đấy, nỗi sợ hãi chẳng dễ gì tóm bắt được cháu, thế mà lúc ấy đột nhiên một cơn sợ hãi tràn ngập cả bóng tối của đêm trường. Chuyện ấy xảy đến một cách kỳ dị và bất ngờ đến nỗi tận lúc này tai cháu như vẫn còn nghe vang vọng những tiếng gầm rống đó, trái tim cháu vẫn còn mang trĩu nỗi âu lo, dường như Ligia đang cần cháu bảo vệ tránh khỏi một điều gì đó thật khủng khiếp… có thể là chính những con sư tử kia cũng nên. Và cháu cứ dằn vặt mãi. Cậu hãy cố gắng xin cho cháu được phép ra đi, nếu không cháu cũng sẽ ra đi mà không cần được phép. Cháu không thể ngồi ở đây được nữa, cháu nhắc lại, không thể!
Ông Petronius bật cười:
- Dù sao cũng chưa đến nỗi - ông nói - con đẻ của các vị chấp chính quan tối cao hoặc vợ của họ bị ném ra đấu trường làm mồi cho sư tử đâu. Anh chị có thể gặp bất kỳ cái chết nào khác chứ không phải một cái chết như thế. Nói cho cùng, ai biết được đó có phải là sư tử hay không, lũ bò tót xứ Germania cũng gào rống chẳng kém gì chúng đâu. Cậu thì cậu giễu tất cả các trò bói toán và tướng số. Đêm hôm qua trời ấm áp, cậu nhìn thấy sao sa như mưa. Nhiều người hoảng hồn khi trông thấy cảnh ấy, còn cậu, cậu tự nhủ: nếu như trong đám mưa sao đó có cả ngôi sao của ta, thì chí ít ta cũng chẳng lo bị thiếu bạn đồng hành!…
Rồi ông im lặng một lúc, suy nghĩ và nói:
- Nói cho cùng, anh thấy không, nếu Đức Chúa Crixtux của các anh đã từng sống lại thì rất có thể ông ấy sẽ bảo vệ cho các anh chị tránh khỏi cái chết.
- Có thể thế, - Vinixius đáp, nhìn lên bầu trời dầy đặc những vì sao.
Chú thích:
(1) Tức là sống theo phong thái Hi Lạp, coi trọng văn học và nghệ thuật

(2) Nguyên văn: trong một ngón tay
(3) Nguyên văn: khỏi bị đưa lên tầng áp mái. - Ở các nước châu Âu, tầng áp mái thường dùng để chứa các thứ đồ đạc không dùng đến nữa.

Quo Vadis

Dịch và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 41

Nerô đánh đàn và hát bản tụng ca dâng lên "Bà chúa Sip", bài ca mà chính ngài soạn nhạc và lời thơ. Hôm ấy ngài có giọng hát tốt và cảm thấy rằng âm nhạc của ngài đã quá đỗi lôi cuốn những người có mặt, cảm giác ấy thêm sức cho những thanh âm và ngài phát ra bao nhiêu thì lại cũng đung đưa tâm tưởng của chính ngài bấy nhiêu, khiến ngài cảm thấy đầy cảm hứng. Rốt cuộc chính ngài cũng bị tái người đi bởi nỗi xúc động chân thành. Chắc hẳn đó là lần đầu tiên trong đời, ngài không muốn nghe những lời ca tụng của những người có mặt. Ngài ngồi lặng hồi lâu, hai tay tì vào chiếc đàn tranh, đầu cúi xuống, rồi ngài đột ngột đứng bật dậy và nói:
- Ta mệt rồi, ta cần khí trời. Các ngươi hãy lên lại dây đàn đi.
Nói rồi ngài quấn chiếc khăn lụa quanh cổ.
- Các ngươi hãy đi cùng ta! - Ngài hướng về phía ông Petronius và chàng Vinixius đang ngồi trong góc phòng - ngươi, Vinixius hãy đưa tay ta vịn, ta yếu lắm, còn Petronius hãy nói ta nghe về âm nhạc.
Rồi họ cùng bước ra khoảng bao lơn của lâu đài được phủ lụa và rắc hoa kỵ phù lam.
- Ở đây dễ thở hơn - Nerô nói - tâm hồn ta xao động và buồn bã, mặc dù ta thấy rằng có thể công diễn với những gì mà ta vừa hát thử cho các ngươi nghe và đó sẽ là thắng lợi huy hoàng chưa từng có người La Mã nào đạt được.
- Hoàng thượng có thể trình diễn tại đây, tại Roma và tại Akhai. Thần thán phục người với cả trái tim và khối óc, ôi thánh thượng! - ông Petronius đáp.
- Ta biết! Khanh quá biếng nhác để có thể phải ngợi ca một cách miễn cưỡng. Khanh cũng chân thành như Tulius Xennexio, nhưng lại hiểu biết nhiều hơn y. Hãy nói ra hay khanh nghĩ gì về âm nhạc.
- Khi thần lắng nghe lời thơ, nhìn cỗ xe mà hoàng thượng cầm cương tại hý trường, nhìn ngắm một pho tượng đẹp hoặc một bức tranh tuyệt tác, thần cảm thấy cả người bị cuốn hút bởi những gì mà thần nhìn thấy và cảm thấy được trong niềm thán phục của thần chứa đựng tất thảy những gì mà các thứ ấy mang lại. Nhưng khi nghe âm nhạc, nhất là nhạc của hoàng thượng, trước mắt thần mở ra mỗi lúc một nhiều những vẻ đẹp mới, những niềm khoái cảm mới. Thần chạy theo chúng, nắm bắt chúng, nhưng trước khi thần kịp thâu nhận chúng thì đã lại tràn tới những thứ mới và mới nữa, giống hệt như những làn sóng biển từ chốn vô biên ào về vậy. Tâu hoàng thượng, âm nhạc

chính là biển cả. Chúng ta đứng trên một bờ, nhìn ra khơi xa song chẳng thể nào thấy được nổi bờ bên kia.
- Ôi, khanh quả là một người hiểu biết sâu sắc lắm thay! - Nerô thốt lên.
Họ im lặng dạo bước hồi lâu, chỉ có tiếng những đóa hoa kỵ phù lam khẽ xào xạc dưới chân họ.
- Khanh đã thốt ra ý nghĩ của chính ta. - Mãi sau Nerô mới nói. - Bởi thế, bao giờ ra cũng nói rằng trong toàn cõi La Mã chỉ có mình khanh hiểu nổi ta. Đúng vậy! Ta cũng nghĩ đúng như thế về âm nhạc. Khi ta đàn và hát, ta thấy được những thứ mà ta chưa hề biết tồn tại trong vương quốc của ta hoặc trên cõi đời này. Ta là hoàng đế, thế giới thuộc về ta, ta có thể làm tất thảy mọi chuyện. Ấy thế nhưng âm nhạc mở ra cho ta những vương quốc mới, những ngọn núi và những biển cả mới, những niềm khoái cảm mới mà cho tới nay ta chưa từng được biết. Thường ta không biết phải gọi tên chúng là gì, không thể hiểu nổi chúng bằng trí óc, ta chỉ cảm nhận được chúng mà thôi. Ta cảm thấy các vị thần linh, nhìn thấy đỉnh núi Olimpơ. Một làn gió thiên giới nào đó thổi vào ta, ta trông thấy như qua một làn sương những thứ gì đó vô cùng kỳ vĩ, mà vẫn thanh bình và sáng chói như vầng dương vừa mọc…Cả thế gian đàn hát quanh ta và ta nói ngươi hay, (nói tới đây giọng Nerô rung lên một nỗi ngạc nhiên thực sự), rằng ta, một hoàng đế và một vị thần, khi ấy chợt cảm thấy nhỏ bé như một hạt bụi đất vậy. Ngươi có tin chăng?
- Vâng! Chỉ có những nghệ sĩ vĩ đại mới cảm thấy nhỏ bé trước nghệ thuật.
- Đêm nay là một đêm chân thành, ta sẽ cởi mở thâm hồn với khanh cho khanh hay nhiều điều hơn nữa…Khanh cho rằng ta mù quáng hoặc mất trí chăng? Khanh nghĩ là ta không biết rằng ở Roma người ta viết lên tường thành những lời thóa mạ ta, gọi ta là thằng giết mẹ, là kẻ giết vợ…Họ xem ta là một con quái vật, một tên bạo chúa chỉ vì Tygelinux đã xin được ta cho phép, dùng mấy cái án tử hình đối với kẻ thù của ta…Phải, bạn ạ, họ coi ta là quái vật và ta cúng biết điều đó…Họ thêm thắt sự tàn bạo cho ta đến mức chính ta đôi khi cũng phải tự hỏi không hiểu ta có phải là bạo chúa hay không…Nhưng họ không hiểu rằng hành vi của một con người đôi khi có thể tàn bạo, nhưng người đó có thể không phải là người tàn bạo. Ôi chẳng một ai tin, có thể là khanh, bạn thân yeuek cũng không tin rằng nhiều khi âm nhạc đu đưa tâm hồn ta, ta cảm thấy ra tốt lành như một đứa trẻ trong nôi. Xin thề với khanh có những vì sao kia chứng giám là ta nói ra một sự thật hoàn toàn, người ta đâu hay rằng có biết bao điều tốt lành ở trong trái tim này, bao nhiêu kho báo mà chính ta phát hiện ra ở đó trong khi âm nhạc mở cánh cửa cho nó.
Ông Petronius không hề nghi ngờ rằng lúc này đây Nerô đang nói rất chân thành, rằng âm nhạc có thể làm xuất hiện những khuynh hướng thường bị đè chồng chất với hàng núi hàng núi thói ích kỷ trụy lạc và tội ác, ông bèn nói:

- Cần phải hiểu hoàng thượng gần gũi như thần đây. La Mã chưa bao giờ biết đánh giá đúng Người cả.
Hoàng đế tỳ mạnh hơn nữa lên vai Vinixius, dường như ngài đang bị gánh nặng bất công đè trĩu, ngài đáp:
- Tygelinux bảo ta, tại viện nguyên lão người ta thì thầm vào tai nhau rằng Điođor và Terpnix chơi đàn tranh giỏi hơn ta. Họ không thừa nhận cho ta ngay cả chuyện đó. Còn khanh, bao giờ khanh cũng nói thật, hãy thành thực nói ta hay: Hai người ấy chơi đàn giỏi hơn hay chỉ giỏi bằng ta?
- Không bao giờ! Hoàng thượng có cách gẩy ngọt ngào hơn họ mà vẫn mạnh mẽ hơn. Người là nghệ sĩ, còn bọ họ chỉ mà những tay thợ thủ công khôn khéo mà thôi. Quả thực, nghe nhạc của họ trước, ta có thể hiểu rõ hơn hoàng thượng là người vĩ đại đến thế nào!
- Nếu thế thì hẵng cứ để cho chúng nó được sống. Cả hai sẽ không bao giờ biết được rằng lúc này đây ngươi đã có công lớn như thế nào đối với chúng. Vả chăng, nếu ta có trị tội chúng thì vẫn phải lấy kẻ khác vào thế chân chúng kia mà.
- Và người ta sẽ nói thêm rằng chính vì yêu âm nhạc hoàng thượng đã tiêu diệt âm nhạc ở quốc gia. Tâu thánh thượng, xin chớ bao giờ giết nghệ thuật vì nghệ thuật cả.
- Khanh khác Tegelinux biết bao - Nerô đáp - Nhưng khanh thấy dấy, trong mọi lĩnh vực ta đều la nghệ sĩ, và vì rằng âm nhạc mở ra trước mắt chúng ta những thế giới bao la mà ta chưa bao giờ ngờ rằng chúng tồn tại, những đất nước mà ta chưa chiếm lĩnh được, những khoái cảm và hạnh phúc mà ta chưa từng được nếm trải, nên ta không thể nào lại sống một cuộc đời bình thường. Âm nhạc mách bảo ta hay rằng có tồn tại sự phi thường, ta sẽ dùng toàn bộ sức mạnh quyền uy mà các thần linh đặt vào tay ta để tìm cho bằng được sự phi thường ấy. Nhiều khi ta nghĩ rằng muốn đạt tới những thế giới phi phàm ấy(1), cần phải thực hiện một điều gì chưa từng có kẻ nào thực hiện được, cần phải vượt qua mọi người trong việc tốt lành hoặc điều xấu xa. Ta biết người ta cho rằng ta điên. Nhưng ta đâu có điên, ta chỉ đang tìm kiếm! Mà nếu ta có điên, thì điên vì buồn chán và sốt ruột bởi không thể tìm ra. Ta tìm kiếm - khanh có hiểu hay chăng - ta muốn vĩ đại hơn con người, bởi vì chỉ bằng cách đó ta mới có thể trở thành nghệ sĩ vĩ đại nhất.
- Ngươi có biết rằng chính vì thế ta đã ra lệnh giết mẹ và vợ ta? Ta muốn dâng hiến ở ngưỡng cửa dẫn vào cái thế giới chưa từng biết kia món lễ vật lớn lao nhất mà con người có thể dâng hiến. Ta ngỡ rằng sau chuyện đó sẽ có một điều gì đó xảy ra, một cánh cửa nào đó sẽ mở ra, qua đó ta sẽ được trông thấy một thứ gì chưa hề được biết. Dù cho cái đó tuyệt diệu hay kinh khủng đến vượt quá khái niệm con người, chỉ cốt sao cho nó phải thật phi thường và vĩ đại…Nhưng lễ vật ấy hình như cũng hãy còn chưa đủ. Hẳn là

để mở cánh cửa hoàng thiên cần phải có thứ lễ vật vĩ đại hơn nữa - và hãy dâng hiến đi, những gì lời phán quyết đòi hỏi!
- Hoàng thượng định làm gì kia ạ?
- Ngươi sẽ được thấy, sẽ được thấy nhanh hơn là ngươi nghĩ, còn bây giờ chỉ cần biết rằng có hai Nerô, một kẻ như người ta vẫn biết, còn kẻ thứ hai là nghệ sĩ mà chỉ mỗi mình ngươi biết, kẻ đó dù có giết người như chính thần chết hay điên khùng như chính thần Bakhux, cũng chỉ vì hắn bị ngạt thở bởi sự tẹt dí và tủn mủn của cuộc đời thường, hắn muốn diệt sạch nó đi, dù có phải dùng tới lửa và thép…Ôi, cái thế giời này mới phẳng trẹt làm sao nếu ta không đủ sức!...Không một ai đoán nổi, ngay cả nhà ngươi, hỡi người bạn thân thiết của ta, rằng ta là một nghệ sĩ vĩ đại đến chừng nào! Chính vì vậy mà ta đau khổ và thú thật với người, nhiều khi tâm hồn ta buồn bã như những cây trác bá đang đen sẫm trước mắt chúng ta kia. Nặng nề lắm thay khi con người phải mang đồng thời cả gánh nặng của quyền lực tối cao lẫn gánh nặng của tài năng vĩ đại nhất…
- Thần thông cảm với hoàng thượng bằng cả trái tim, cùng với thần cả đất liền và biển cả, nếu không kể tới Vinixius, kẻ vẫn âm thầm đem lòng ngưỡng mộ người.
- Đối với ta lúc nào anh ta cũng đáng yêu - Nerô nói - Mặc dù anh ta phục vụ chiến thần Marx chứ không phải phục vụ các thi thần.
- Hắn ta phục vụ trước hết nữ thần Afrođyta - ông Petronius nói.
Và đột nhiên ông quyết định sẽ bằng một động tác vừa giải quyết cho đứa cháu trai vừa xua tan những nỗi nguy hiểm có thể đeo dọa chàng.
- Hắn đang yêu, như chàng Tơroilux yêu sau nàng Krexxyđa vậy - Ông nói - Xin hoàng thượng hãy cho phép hắn được trở về Roma, nếu không hắn sẽ chết héo hon mất. Hoàng thượng chắc biết rằng đã tìm lại cô nàng con tin xứ Ligi mà người đã ban cho hắn và khi đi Anxium, hắn để nàng lại cho một ông lão Linux nào đó trông nom. Thần không dám tâu với hoàng thượng chuyện ấy trong lúc người đang soạn bản tụng ca của người, bởi vì việc đó quan trọng hơn tất thảy những việc khác. Vinixius chỉ muốn biến nàng thành tình nhân, nhưng khi thấy cô nàng phẩm hạnh sánh với Lukrexia thì hắn lại đem lòng tha thiết yêu cái đức hạnh ấy và giờ đây hắn muốn cưới nàng làm vợ. Nàng vốn là công chúa con vua nên sẽ không làm điếm nhục Vinixius, còn hắn thì quả là một tên lính thực thụ, hắn thở dài, khô héo, rên rỉ, nhưng hắn vẫn chờ được phép của vị quân vương.
- Quân vương không chọn vợ cho binh sĩ. Tại sao hắn lại cần sự cho phép của ta?
- Thần đã thưa rằng hắn ngưỡng mộ hoàng thượng.
- Vậy thì hắn càng chắc rằng sẽ được phép chứ sao. Đó là một cô gái đẹp nhưng không quá hẹp. Auguxta Poppea kêu ca với ta rằng chính cô ta đã

dùng phép chài đứa bé của ta trong vườn thượng uyển tại điện Palatyn…
- Nhưng thần đã báo cho Tygelinux rằng các thần linh không hề bị ma thuật bao giờ. Người có nhớ không, thưa hoàng thượng, y đã bối rối vô cùng, còn chính người thì thốt lên: "Habet!"
- Ta nhớ chứ.
Đoạn hoàng đế quay sang Vinixius:
- Có thật ngươi yêu nàng đúng như Petronius nói không?
- Thần yêu nàng, tâu hoàng thượng! - Vinixius đáp.
- Vậy ta ra lệnh cho ngươi ngay ngày mai phải trở về Roma, cưới ngay cô nàng và chớ có ra mắt ta mà thiếu nhẫn cưới đấy nhé.
- Xin đa tạ người, tâu hoàng thượng, bằng cả trái tim và tấm lòng.
- Ôi, thật là dễ chịu khi làm cho con người được hạnh phúc - Hoàng đế nói - Suốt cuộc đời ta chẳng muốn làm việc gì khác cả.
- Xin hãy ban cho chúng thần một đặc ân nữa, tâu thánh thượng - Ông Petronius nói - Xin người hãy tuyên bố cho hoàng hậu được biết ý muốn của người. Vinixius chẳng bao giờ dám cưới kẻ mà hoàng hậu ác cảm, song chỉ cần một lời của người thôi, tâu hoàng thượng, cũng đủ xua tan ngay điều các cảm đó, xin người tuyên bố rằng chính người đã ra lệnh như thế.
- Được rồi - Hoàng đế nói - ta chẳng thể từ chối ngươi và Vinixius điều gì.
Hoàng đế quay vào biệt thự, họ bước theo sau ngài, lòng tràn ngập niềm vui sướng vì thắng lợi. Vinixius phải cố lắm mới khỏi ôm chầm lấy cổ ông Petronius, vì thế là bây giờ đây tất cả mọi mối nguy hiểm và trở ngại hình như đều đã tiêu tan.
Trong gian chính sảnh của biệt thự, chang Nerva trẻ tuổi và Tulius Xenexio đang nói chuyện phiếm với hoàng hậu còn Terpnox và Điođor đang lên lại dây đàn. Nerô bước vào, ngồi xuống chiếc ghế khảm đồi mồi và thì thầm điều gì đó vào tai tên tuổi đồng hầu cận người Hi Lạp, rồi ngài ngồi chờ đợi. Tiểu đồng quay trở lại ngay với một chiếc hộp bằng vàng, Nerô mở hộp lấy ra một chuỗi hạt bạch ngọc to và nói:
- Đây là thứ đồ trang sức xứng với đêm nay.
- Ánh bình minh lấp lánh trên từng viên ngọc - Poppea đáp, tin chắc rằng chuỗi ngọc sẽ dành cho ả.
Hoàng đế nhắc nhắc những viên đá ngọc hồng hồng một lúc lâu rồi nói:
- Vinixius này, ngươi hãy nhân danh ta tặng chuỗi hạt này cho nàng công chúa trẻ tuổi Ligi mà ta đã ra lệnh cho ngươi phải lấy làm vợ.
Cái nhìn bất thần đầy giận dữ và kinh ngạc của Poppea chuyển từ hoàng đế sang Vinixius rồi cuối cùng dừng lại ở ông Petronius.
Còn ông, thoải mái nghiêng người qua tay ghế, lướt nhẹ tay dọc theo bản căng dây của chiếc thụ cầm, dường như muốn ghi nhớ thật chính xác hình dáng của nó vậy.

Sau khi cảm tạ vì món quà tặng, Vinixius lại gần ông Petronius và nói:
- Cháu biết cảm ơn cậu bằng cách nào đây về điều mà hôm nay cậu đã làm cho cháu?
- Anh hãy dâng nữ thần Eutarpa một đôi bồ câu - ông Petronius đáp - hãy ca ngợi những bài ca của hoàng đế và hãy cười giễu các điềm báo. Cậu mong rằng kể từ đây tiếng gầm rống của lũ sư tử sẽ không làm kinh động giấc ngủ của anh và đóa hoa huệ xứ Ligi của anh nữa.
- Không ạ - Vinixius nói - giờ thì cháu hoàn toàn yên lòng.
- Vậy thì cầu thần tài Fortuna sẽ hào phóng với anh chị. Còn bây giờ thì hãy chú ý vì hoàng đế đã lại cầm lấy chiếc đàn forminga rồi kia. Hãy nín thở lắng nghe và cố rặn lấy một giọt lệ.
Quả thực hoàng đế đã cầm lấy chiếc forminga lên tay và ngước nhìn lên trời. Những tiếng chuyện trò trong phòng lắng bặt hẳn, mọi người ngồi yên lặng như bị hóa đá. Còn Terpnox và Điođor, những kẻ sẽ đệm theo hoàng đế, lúc thì quay đầu nhìn nhau, lúc nhìn miệng ngài, chờ đợi những than âm đầu tiên của bài hát.
Đột nhiên tiền sảnh bắt đầu náo động và ồn ào, rồi lát sau, từ sau bức rèm cửa hiện ra trước tiên là Faon, một nô lệ giải phóng của hoàng đế, liền sau anh ta là chấp chính quan Lekanius.
Nerô nhíu mày.
- Xin người hãy lượng thứ, thưa quốc vương thánh thượng! - Faon hổn hển thốt ra - Cháy tại Roma! Phần lớn thành phố đang chìm trong lửa!...
Nghe thấy thế mọi người đều đứng bật cả dậy, Nerô đặt chiếc đàn forminga xuống và nói:
- Hỡi các vị thần linh!...Ta sẽ được nhìn thấy một thành phố đang cháy và sẽ hoàn thành thiên trường ca "Thành Tơroa" của ta.
Rồi ngài quay về phía chấp chính quan:
- Nếu ra đi ngay bây giờ, liệu có còn kịp nhìn ngắm đám cháy không?
- Tâu hoàng thượng! - Vị chấp chính quan nhợt nhạt như sắc tường đáp lại - Cả một biển lửa đang trùm lên khắp thành phố, khói làm dân chúng ngạt thở, người ta ngất đi hoặc lao người vào lửa vì đã hóa điên…Roma bị tiêu hủy mất thôi, chúa thượng ơi!
Một giây im lặng, nói bị gián đoạn bởi tiếng kêu của chàng Vinixius:
- Vre misero mihi…(2)
Và chàng thanh niên quẳng vooitj chiếc áo toga, chỉ mặc độc có áo tunica lao đầu ra khỏi lâu đài.
Còn Nerô vươn hai tay lên trời thốt lên:
- Thương thay cho ngươi, thành đô thiêng liêng của Priam!...
Chú thích:

(1) Nguyên văn: Thế giới mới Olimpơ - tức thế giới các thần.
(2) Latinh: Thảm thương thay.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 42

Vinixius chỉ kịp ra lệnh cho mấy tên nô lệ theo chàng, rồi nhảy vọt lên lưng ngựa, chàng lai đi giữa đêm thâu, qua những phố phường vắng ngắt của Anxium, về hướng Laurentum. Dưới tác động của cái tin kinh hoàng kia, chàng rơi vào trạng thái loạn trí và gần như hóa dại, đôi lúc chàng cũng không hiểu rõ lắm những gì đang xảy ra với chàng, chàng chỉ cảm thấy rằng nỗi bất hạnh cùng cưỡi trên một con ngựa với chàng, ngồi sau lưng, thét vào tai chàng "Roma đang cháy!", giục chàng thúc ngựa, lao tới các đám chay kia. Áp sát đầu trần vào cổ ngựa, chỉ mang trên mình một chiếc ái tunica chàng phóng bạt mạng, không hề để ý đến mọi vật trước mắt, đến những chường ngại mà chàng có thể va phải. Giữa tĩnh mịch, giữa đêm thanh yên bình đầy sao, chàng kỵ sĩ và con ngựa loàng ánh trăng trông như một cảnh mộng. Con ngựa giống xứ Iđumei, tai cụp xuống, cổ vươn ra, lao đi như tên bắn qua những hàng cây trắc bá bất đồng, những tòa biệt thự màu trắng ẩn trong bóng cây. Tiếng vó ngựa đập vào đát mát đường đánh thức lũ chó đây đó, chúng sủa theo cái hiện tượng lạ lùng kia, rồi sau đó, dường như bất an vì sự đột ngột của nó, chúng nghếch mõm về phía vầng trăng mà tru lên. Đám nô lệ đi theo sau Vinixius cưỡi những con ngựa tồi hơn, chẳng mấy chốc đã rớt lại phía sau. Còn chàng, như một cơn bão lướt qua Laurentum đang ngủ yên, ngoặt về phía Arđea, nơi mà giống như Aryxia, Bovinlae và Uxtrinum để có thể nhanh chóng vượt qua khoảng không gian chia cách Anxium với Roma trong khoảng thời gian ngắn nhất. Nhớ đến điều đó, chàng bắt ngựa phải dốc nốt chút sức lực cuối cùng. Qua Arđea, chàng cảm thấy bầu trời về phía đông bắc ưng ửng ánh hồng. Có thể đó là ánh rạng động, vì đêm đã muộn rồi, mà ngày tháng bẩy thì bắt đầu rất sớm. Song Vinixius không sao kìm nổi một tiếng kêu tuyệt vọng và điên dại, bởi chàng cho rằng đấy là quầng lửa của đám cháy. Chàng nhớ lại lời của Lekanius: "Cả thành phố là một biển lửa!" - và sốt hồi lâu chàng cảm thấy như mình sắp phát điên đến nơi rồi, bởi chàng mất hoàn toàn hy vọng có thể cứu được Ligia, thậm chí ngay cả hy vọng về đến nơi trước khi thành phố trở thành một đống tro tàn. Giờ đây, những ý nghĩ của chàng còn phi nhanh hơn vó ngựa, chúng lao đi trước mắt chàng như một đàn chim màu đen - những ý nghĩ tuyệt vọng và khủng khiếp. Chàng không rõ phần nào của thành phố bắt đầu cháy trước, song chàng nghĩ rằng khu phố Zatybre, khu phố đầy những ngôi nhà tồi tàn, các kho gỗ và những lều gỗ, nơi người ta bán nô lệ, sẽ là

khu đầu tiên làm mồi ngon cho ngọn lửa. Ở Roma hỏa hoạn xẩy ra khá thường xuyên khi có cháy cũng thường kèm theo những trận xô xát và cướp bóc, nhất là tại những khi phố do dân nghèo và nửa man dã sinh sống. Vậy thì tại sao cháy không thể nổ ra ở Zatybre, cái tổ của đám tiện dân ô hợp từ khắp mọi miền thế giới dồn về? Đến đây, lướt nhanh qua óc Vinixius cái ý nghĩ về bác Urxux với sức mạnh siêu nhiên của bác, song liệu một con người, dù là một vị thần khổng lồ đi chăng nữa, có thể làm được gì để chống lại sức mạng hủy diệt của ngọn lửa? Nỗi sợ hãi một cuộc nổi dậy của nô lệ từ nhiều năm nay cũng là một cơn ác mộng đè nặng lên Roma. Người ta bảo rằng hàng trăm nghìn nô lệ vẫn đang mơ tới thời Xpatakux và chỉ chờ giây phút thuận lợi để cầm lấy vũ khí chống lại những kẻ áp bức, chống lại thành đô. Giây phút ấy đến rồi! Rất có thể trong thành phố giờ đây, bên cạnh đám cháy, đang sôi sục một lò sát sinh, một lò lửa chiến tranh. Thậm chí, rất có thể bọn lính cấm vệ hiện đang chém giết theo lệnh của chính hoàng đế. Đột nhiên, tóc Vinixius dựng ngược cả lên vì kinh hoàng. Chàng nhớ lại tất cả những cuộc trò chuyện về các đám cháy của những thành phố, mà từ một lúc nào đấy, với một sự kiên nhẫn đến lỳ lạ, người ta cứ kháo nhau trong cung đình của hoàng đế, chàng nhớ lại những lời than vãn của ngài, rằng ngài đang phải tả một thành phố bị cháy mà chưa được nhìn thấy một đám cháy nào, chàng nhớ lại câu trả lời đầy khinh miệt của ngài đáp lại Tygelinux, khi hắn xin được đốt cháy Anxium hoặc một thành phố giả bằng gỗ nào đó, rồi cuống cùng là lời chê trách của ngài đối với Roma và những ngõ ngách hôi hám của ngài đối với Roma và những ngõ ngách hôi hám của khu Xubura. Đúng rồi! Chính hoàng đế đã ra lệnh đốt cháy thành phố! Chỉ mỗi mình ngài dám làm chuyện ấy cũng như chỉ mỗi mình Tygelinux mới dám thi hành một mệnh lệnh như thế mà thôi. Và nếu Roma cháy theo lệnh của hoàng đế thì ai dám chắc là dân chúng sẽ không bị giết hại theo lệnh của ngài? Tên quái vật này có thể làm cả việc đó lắm. Vậy là hỏa hoạn, cuộc bạo động của nô lệ và cuộc tàn sát! Một sự hỗn loạn khủng khiếp, sự hoành hành của các hung thần hủy diệt và sự điên loạn của loài người - vậy mà Ligia đang ở trong đó! Tiếng rên rỉ của Vinixius hòa lẫn tiếng thở và tiếng rên rỉ của con ngựa đang cố gắng trút nốt chút sức cuối cùng lao nhanh trên con đường dốc mãi lên cao, dẫn tới Aryxia. Ai có thể giằng nàng ra khỏi cái thành phố đang cháy, ai có thể cứu sống nàng? Nghĩ tới đây, Vinixius gần như nằm ép sát vào cổ ngựa, tay bấu chặt bờm ngựa, vì quá đau đớn chàng chực cắn cổ ngựa. Nhưng cùng chính lúc ấy, một kỵ sĩ nào đó cũng đang phóng như gió lốc theo hướng ngược lại, về phía Anxium, khi lướt ngang qua bên cạnh chàng anh ta thét lên: "Roma đang chết" rồi lại lao vụt đi. Tai Vinixius chỉ nghe thấy tiếng kêu: "Hỡi các vị thần linh!" của anh ta, phần còn lại tiếng vó ngựa át đi. Nhưng tiếng kêu ấy cũng khiến chàng tỉnh lại. Các vị thần linh!...Đột

nhiên, Vinixius ngẩng đầu vươn cả hai tay lên bầu trời đầy sao bắt đầu cầu nguyện! "Tôi không kêu gọi các người, hỡi những vị thần mà miếu thờ đang bị bốc cháy, tôi chỉ kêu cầu Đức Chúa!...Người đã từng chịu nạn, người duy nhất lòng lành! Người duy nhất thấu hiểu nỗi đau của con người! Chúa đến với thế gian để dạy cho con người tình yêu thường, giờ xin người hãy thể hiện tình yêu thương ấy! Nếu Chúa đúng như ông Piotr và Paven đã nói, xin Chúa hãy cứu lấy nàng Ligia cho con. Xin Chúa hãy mang nàng thoát khỏi ngọn lửa. Người có thể làm được điều ấy cơ mà! Xin hãy mang nàng về với con, con xin lầy máu mình dâng Chúa! Nếu Người không muốn làm điều ấy vì con, xin hãy làm vì nàng. Nàng kính yêu Chúa và tin tưởng ở Chúa. Người đã hứa hẹn cuộc sống và niềm hạnh phúc sau khi chết, song niềm hạnh phúc sau khi chết đâu có mất, có điều hiện nay nàng chưa muốn chết. Xin hãy cho nàng được sống. Xin Chúa hãy mang nàng thoát khỏi Roma. Người có thể, trừ phi Người không muốn…"

Chàng chợt ngừng lời, bởi vì chàng cảm thấy rằng, lời cầu nguyện tiếp theo sẽ có thể biến thành một lời đe dọa: Chàng sợ sẽ xúc phạm đến Đức Chúa trong lúc chàng đang cần đến tình thương và ân huệ của Chúa. Chỉ nghĩ đến điều ấy chàng đã thấy e sợ và để tránh cho đầu óc khỏi bị ám ảnh dù chỉ là bóng đen của sự tức giận, chàng lại giục ngựa, hơn nữa những bức tường màu trắng của Aryxia, địa điểm nằm khoảng giữa đường đến Roma, đã hiện ra trước mắt chàng trong ánh trăng. Một lúc sau, chàng lai vút qua gần thần miếu Merkurơ nằm trong một khu rừng nhỏ ở trước thị trấn. Hẳn là ở đây người ta đã được biết tai họa, vì trước cửa thần miếu náo động khác thường. Vinixius thoáng thấy trên các bậc thềm và giữ những hàng cột những đám đông người đang len vào xin được sự che chở của thần. Đường đi không còn vắng vẻ và trống trải như quãng đường sau Arđea nữa. Thực ra, những đám đông đang rùng rùng kéo nhau theo những con đường rẽ nhánh vào rừng, nhưng trên đường chính vẫn còn những đám người ít đông đảo hơn, họ dạt vội ra trước người kỵ sĩ đang phóng gấp. Từ phía thị trấn vang lại hỗn âm của những tiếng người. Giống như một cơn lốc, chàng lao vào thị trấn, xô ngã và dày xéo lên mấy người trên đường. Lúc này, những tiếng kêu la vây quanh chàng: "Roma cháy rồi! Cả thành phố đang chìm trong lửa! Lạy các thần, hãy cứu lấy Roma!".

Con ngựa bị vấp chân và bị một bàn tay mạnh mẽ ghì cương nên khuỵu hai chân sau ngay trước quan rượu, nơi Vinixius bố trí một con ngựa khác để thay thế. Bọn nô lệ, dường như dự cảm được rằng ông chủ sẽ đến, đang đứng trước quán và theo lệnh chàng, chúng đua nhau chạy đi dắt con ngựa mới ra. Vinixius nhìn thấy một toán lính gồm khoảng mươi tên vệ binh kỵ mã, bọn này chắc là đang mang tin từ thành đô tới Anxium, chàng liền nhẩy vọt đến gần hỏi:

- Phần nào của thành phố bị cháy?
- Người là ai? - Viên thập trưởng hỏi lại.
- Vinixius, hộ dân quan quân sự và cận thần! Trả lời ngay, nếu người không muốn mất mạng!
- Thưa ngài, đám cháy bùng ra từ các quán bán hàng cạnh đại hý trường.
Lúc chúng tôi được phái đi, trung tâm thành phố đang chìm trong lửa.
- Còn khu Zatybre?
- Lửa chưa lan tới đấy, nhưng mỗi lúc náo tràn tới thêm những khu phố mới với một sức mạnh không sao kìm nổi. Dân chúng chết vì nòng, vì khói, không thể nào cứu nổi.
Lúc ấy người ta dắt ra cho Vinixius con ngựa mới. Chàng hộ dân quan trẻ tuổi nhẩy lên lưng ngựa tiếp tục phóng đi.
Giờ đây chàng hướng tới Anbanum, bỏ qua Anbalonga và cái hồ tuyệt vời của nó nằm về phía bên phải đường. Đường cái quan dẫn tới Aryxia là đường lên dốc núi, ngọn núi che khuất hoàn toàn đường chân trời và che khuất cả thị trấn Anbanum nằm ở phía bên kia. Tuy nhiên Vinixius biết rằng, lên đến đỉnh đèo chàng sẽ nhìn thấy không những chỉ Vovinlae và Uxtrinum, nơi nhwungx con ngựa mới đang chực sẵn đón chàng mà sẽ trông thấy cả Roma nữa, bởi vì phía sau Anbanum, trải dài hai bên đường cái Appia là vùng đồng bằng Kampania thấp và bằng phẳng, trên đó chỉ có những hàng cột đỡ của các đường máng nước chạy về phía thành đô, ngoài ra không có gì che mất tầm nhìn.
- Trên đỉnh ta sẽ trông thấy ngọn lửa - Chàng tự nhủ.
Và chàng lại thúc ngựa.
Song trước khi lên đến đỉnh đèo, chàng đã calr thấy trên mặt có hơi gió và cùng với nó là mùi khói xộc vào mũi chàng.
Và lúc đó, cả đỉnh núi cũng bắt đầu nhuốm màu vàng.
"Quầng lửa!" - Vinixius nghĩ thầm.
Nhưng đêm đã nhạt từ lâu, rạng đông chuyển thành ánh bình minh và trên tất cả những ngọn núi gần đấy cũng có những ánh hồng và ánh vàng chiếu rọi, những ánh sáng ấy có thể phát từ ngọn lửa mà cũng có thể là ánh mặt trời.
Vinixius đã lên đến đỉnh và khi ấy, đập vào mắt chàng là một cảnh tượng thật khủng khiếp.
Cả vùng đồng bằng bị trùm kín trong một làn khói mù mịt tựa như một đám mây khổng lồ nằm là là sát mặt đất, trong đó chìm ngập cả thành phố, cả những đường máng nước, những biệt thự, cây cối, còn tận tít cái mặt bằng xám xịt khủng khiếp kia là thành đô đang cháy trên những ngọn đồi.
Tuy nhiên đám cháy không mang hình một chiếc cột lửa như thường có khi cháy một ngôi nhà riêng rẽ nào đó, dù rất đồ sộ đi chăng nữa. Đây là cả một đài lửa dài, giống như ráng trời.

Bên trên dải lửa này cuồn cuộn bốc lên cả một bức tường khói, chỗ đen kịt, chỗ lại nhuốm màu hồng hoặc đỏ bầm, quyện vào nhau, trương phồng lên, đặc sệt, quằn quại như rắn, thót lại và phình ra. Chốc chốc bức tường kinh khủng ấy dường như lại che khuất cả dải lửa, khiến nó bị co hẹp lại như một dải băng, song chốc chốc dải lửa lại chieeys sang từ bên dưới nó hắt lên, biến những cuộn dưới đáy nó thành những làn sóng lửa. Cả hai thứ kéo dài từ đầu nọ tới đầu kia đường chân trời, che khuất nó, giống như đôi khi một dải rừng che khuất chân trời vậy. Hoàn toàn không trông thấy dẫy núi Xabin đâu nữa.
Thoạt tiên Vinixius tưởng như đó không phải chỉ là một thành phố bị cháy mà toàn thế giới đang cháy và không một sinh linh nào có thể thoát khỏi cái đại dương của lửa và khói.
Gió mỗi lúc một thổi mạnh từ phía đám cháy lại, mang tới mùi khét lẹt và tàn tro che khuất ngay cả những vật ở gần. Trời đã sáng rõ và mặt trời đang chiếu sáng những dẫy núi chung quanh hồ Anban. Song qua tàn tro những tia nắng vàng tím của buổi sớm dường như nhuốm màu hung hung đầy bệnh hoạn.
Phi ngựa xuống núi hướng về phía Anbanum, Vinixius đi sâu vào đám khói mỗi lúc thêm dày đặc và mù mịt hơn. Cái trị trấn nhỏ nhoi này cũng hoàn toàn chìm trong khói. Dân chúng lo sợ lăn cả ra đường và thật kinh hoàng khi nghĩ tới những gì đang diễn ra tại Roma, khi mà ngay cả chốn này cũng khó mà thở nổi.
Cơn tuyệt vọng lại xâm chiếm Vinixius, nỗi kinh hoàng khiến tóc chàng như dựng đứng cả lên. Nhưng chàng vẫn cố gắng tự trấn tĩnh đến mức có thể. "Không thể nào - chàng tự nhủ - toàn thành phố lại bùng cháy trong cùng một lúc. Gió thổi từ phía bắc và chỉ dồn khói về phía này mà thôi. Bên phía kia không có khói. Bị sông tách ra, khu Zatybre có thể hoàn toàn được sống sót, chí ít cũng đủ thì giờ cho bác Urxux cùng Ligia vượt cổng thành Janikum để thoát nguy. Cũng không thể nào toàn bộ cư dân trong thành đều bị chết hết, không thể nào cả cái thành phố đang làm bá chủ thế giới lại bị quét sạch sành sanh khỏi mặt đất vùng với tất thảy chúng dân của nó. Ngay cả trong những thành phố bị đánh chiếm, khi mà sự giết chóc và ngọn lửa cùng nhau hoành hành, bao giờ cũng vẫn còn một số người nào đó sống sót, vậy vì lý gì Ligia lại nhất thiết phải chết kia chứ? Đã có Đức Chúa, Người thắng được cả thần chết, canh giữ cho nàng!". Nghĩ vậy, chàng lại bắt đầu cầu nguyện và theo phong tục đã quen, chàng dâng lên Chúa Crixtux những lời thề nguyền lớn lao cùng những lời hứa hẹn sẽ tế hiến lễ vật. Băng qua Anbanum, nơi mà gần như tất thảy dân cư đều ngồi trên mái nhà và trên cây để nhìn Roma, chàng thấy phần nào bình tâm lại. Chàng nghĩ rằng không chỉ riêng mình bác Urxux, ông Linux mà cả Sứ Đồ Piotr cũng lo lắng cho Ligia.

Chỉ nghĩ tới điều ấy thôi, một niềm cổ vũ mới đã tràn ngập trái tim chàng. Đối với chàng, bao giờ ông Piotr cũng là một người không sao hiểu thấu, một người gần như siêu nhiên vậy. Kể từ khi nghe ông nói tại Oxtrianum, lòng chàng vẫn còn lưu lại một ấn tượng kỳ lạ mà ngay từ những ngày đầu ở Anxium chàng đã từng viết kể cho Ligia: Ấn tượng là mỗi lời cụ già kia đều là chân lý và phải trở thành sự thật. Sự quen biết gần gũi hơn với Đức Sứ Đồ trong thời gian bệnh tật lại càng khiến cho cái ấn tượng ấy thêm củng cố, để rồi sau đó nó biến thanh một niềm tin không hề lay chuyển. Vậy một khi đức chúa Piotr đã ban phước cho tình yêu của chàng, đã hứa trao Ligia cho chàng, thì làm sao Ligia còn có thể bị chết thiêu trong lửa? Thành phố có thể bị cháy trụi mặc lòng, nhưng không một tàn lửa nào của đám cháy có thể rời vào trang phục của nàng. Dưới ảnh hưởng của một đêm không ngủ, của cuộc phi ngựa điên cuồng cùng những niềm xúc động, lúc này Vinixius lại rơi vào một tâm rạng phấn khích kỳ lạ, trong đó, đối với chàng, tất thảy mọi việc đều là có thể. Ông Piotr sẽ đẩy lùi ngọn lửa, chỉ cần một lời thôi, ông có thể bắt được nó dẹp phanh ra hai bên và họ sẽ bình an vượt qua con đường lửa đó. Thêm nữa, ông Piotr vốn biết rõ hậu vận, chắc hẳn ông sẽ biết trước có đám cháy và khi ấy lẽ nào ông không cảnh báo, không thể đưa thoát trước ra khỏi thành phố những tín đồ Thiên Chúa Giáo, trong đó có Ligia, cô gái mà ông yêu thương như con đẻ. Và mỗi lúc niềm hy vọng lại mạnh thêm lên trong trái tim chàng Vinixius. Chàng nghĩ rằng nếu họ thoát khỏi thành phố thì chàng rất có thể tìm thấy họ tại Bovilae hoặc gặp họ dọc đường. Rất có thể là chốc nữa thôi, khuôn mặt thân yêu kia sẽ hiện ra từ sau những ngôi nhà đang dàn trải mỗi lúc một rộng hơn trên khắp vùng đồng bằng Kampania.

Đối với chàng điều ấy có vẻ là điều hiện thực, bởi vì trên đường chàng gặp mỗi lúc một nhiều người hơn, họ đang rời thành phố đi vào núi Anban tránh lửa, để rồi sau đó lại thoát ra khỏi phạm vi của khói. Chưa tới Uxtrinum chàng đã buộc phải chậm lại vì nghẽn đường. Bên cạnh những người bộ hành tay nải sau lưng, chàng còn gặp nào ngựa nào lừa thồ đồ đạc, những cỗ xe chất đầy của cải và rốt cuộc là những chiếc kiệu, trong đó đám dân cư giàu có đang được bọn nô lệ khiêng đi. Thị trấn Uxtrinum đầy nghẹt những người chạy trốn khỏi Roma, đến nỗi thật khó lòng len qua đám đông. Trên quảng trường chợ, dưới hàng cột của các thần miếu và trên các đường phố, nhung nhúc những người tản cư. Người ta bắt đầu dựng lều cho gia đình ẩn trú. Những kẻ khác thì hạ trại ngay ngoài trời, họ lêu là nguyền rủa các vị thần linh hay số phận. Trong nỗi kinh hoàng chung thật khó có thể hỏi thăm điều gì. Những người mà Vinixius hỏi, hoặc hoàn toàn không trả lời chàng hoặc ngước cặp mắt nửa phần ngây dại vì thảng thốt lên nhìn chàng mà đáp rằng cả thành đô lẫn thế giới đều đang sụp đổ. Từ phía Roma mỗi lúc một

dồn về những đám người mới, đàn bà và trẻ con, khiến sự hỗn độn và cảnh thương tâm càng tăng thêm. Một số người bị lạc nhau trong đám đông đang chen lấn xô đẩy tuyệt vọng tìm kiếm nhau. Bọn khác choảng nhau tranh lều trại. Nhưng đám người nửa hoang dã từ Kampania kéo vào thị trấn vì hiếu kỳ hoặc để kiếm bằng trộm cắp nhờ những điều kiện mà cảnh loạn lạc tạo ra. Đây đó, những đám đông gồm bọn nô lệ thuộc đủ loại dân tộc và cả bọn đấu sĩ đang cướp phá những ngôi nhà và biệt thự của thành phố, đánh nhau với đám binh lính đứng ra bảo vệ dân chúng.
Nguyên lão nghị viên Junius mà Vinixius nhận ra bên một tửu quán, giữa đám nô lệ người Batavi vây quanh, là người đầu tiên đã cung cấp cho chàng chút ít tin tức chính xác hơn về vụ hỏa tai. Quả thực lửa bùng ra trước tiên cạnh đại hý trường nơi tiếp giữa đồi Palatyn và đồi Caeliax, nhưng nó lan tràn với một tốc độ không hiểu nổi và bao trùm toàn bộ khu trung tâm thành phố. Từ thời Brennux đến nay chưa bao giờ các thành phố gặp phải một tai ương khủng khiếp nhường này. "Hý trường cháy trụi, tất cả các quầy hàng và nhà cửa chung quanh đây cũng thế - Junius nói - Đồi Aventyn và Caeliux chìm ngập trong khói lửa. Lửa vây quanh đồi Palatyn và đã lan lên tới đồi Karyny…"
Nói tới đây, Julius - người vốn có một tòa biệt thứ chứa đầy kiệt tác nghệ thuật trên đồi Karyny, những tác phẩm mà ông hết lòng yêu chuộng - bốc một vốc bụi bẩn rắc lên đầu và rên rỉ một cách tuyệt vọng suốt giờ lâu. Nhưng Vinixius đã lắc lắc vai ông.
- Nhà của tôi cũng ở trên đồi Karyny - chàng nói - nhưng một khi tất thảy mọi thứ đã mất đi thì cứ để cho cả nó cũng mất theo.
Rồi chợt nghĩ ra rằng rất có thể Ligia sẽ theo lời chàng mà chuyển tới nhà ông bà Aulux chăng, chàng bèn hỏi:
- Thế còn Vicux Patrixius?
- Trong lửa - Junius đáp.
- Còn khu Zatybre?
Julius nhìn chàng ngạc nhiên:
- Nói tới Zatybre làm gì - Ông ta đáp, tay bóp chặt hai thái dường đau nhức nhối.
- Tôi quân tấm tới Zatybre hơn là tới Roma kia - Vinixius đột ngột thét lên.
- Nếu vậy thì theo đường Via Portuenix anh có thể đến đấy được, bởi vì nếu đi qua gần Aventyn thì hơi nóng sẽ làm ngạt thở…Zatybre ư? …Tôi không rõ. Có lẽ lửa chưa thể lan tới đó được, nhưng bây giờ thì họa may chỉ có các thần mới biết được là nó đã lan đến đó hay chưa…
Tới đây, Junius ngần ngừ một lúc rồi hạ giọng nói thêm:
- Tôi biết là anh sẽ không phản tôi nên mới bảo anh hay điều này: Đây không phải là một vụ hỏa hoạn bình thường. Người ta không cho cứu hý

trường…Chính tôi nghe thấy…Khi nhà cửa chung quanh bắt đầu bốc cháy, có tiếng hàng nghìn người hô to: "Hãy giết chết bọn đến cứu!". Có những kẻ nào đó chạy khắp thành phố ấn những bó đuốc đang cháy rừng rực vào các ngôi nhà…Một bên thì dân chúng nổi lọn và kêu lên rằng thành phố bị đốt cháy theo lệnh. Nhưng tôi chẳng dám nói thêm gì đâu. Thương thay cho thành phố, thương thay cho tất cả chúng ta, thương thay cho bản thân tôi! Ôi chuyện gì đang diễn ra ở đây thì ngôn ngữ loài người không sao tả xiết! Dân chúng chết thiêu trong lửa hoặc giết lẫn nhau trong đám hỗn loạn. Roma tận số mất rồi…!

Tới đây, ông cứ lặp đi lặp lại: "Thương thay! Thương thay cho thành đố cùng lũ chúng ta!" - Nhưng Vinixius đã nhẩy vọt lên ngựa phóng tiếp theo con đường cái Appia.

Nhưng thực ra lúc này là cả một sự chen lấn xô đẩy giữa dòng sông người và xe cộ đang đổ ra từ thành đô. Giờ đây thành đố đang nằm trước mắt Vinixius như ngay trong lòng bàn tà, chìm ngập trong đám cháy khủng khiếp. Từ phía cái biển lửa và khói toát ra một sức nóng hừng hực kinh người, tiếng huyên náo của con người cũng không sao át nổi tiếng réo rít và tiếng gầm gào của ngọn lửa.

Vinixius càng tới tường thành càng rõ ra rằng đi đến được Roma còn dễ hơn nhiều so với việc lọt vào được bên trong thành phố. Đi theo đường cái Appia thì khó lòng chen lấn nổi vì nó đang đầy nghẹt những người là người. Nhà cửa, đồng ruộng, nghĩa địa, vườn tược và thần miếu nằm hai bên đường đều biến thành nơi hạ trại. Ở miếu thờ thần Marx nằm ngay sát cạnh Porta Appia, đám đông đã phá vỡ cửa để tìm chỗ trú đêm ở bên trong. Trên các nghĩa địa, người ta chiếm lấy các nhà mồ lớn, đánh nhau đổ cả máu để giành giật chúng. Với cả sự lộn xộn của mình, Uxtrinum mới chỉ cho biết mùi vị sơ sài của những gì đang diễn ra ngay sát cạnh tường thành phố mà thôi. Người ta không còn để ý chút gì tới luật lệ, chính quyền, quan hệ gia đình hay sự khác nhau về đẳng cấp nữa. Thấy cả cảnh bọn nô lệ đang tặng gậy cho các vị công dân. Đám đấu sĩ say khướt rượu vang cướp được ở Emporium tụ tập thành từng toán đông chạy nhông khắp các bãi trống ven đường, với những tiếng kêu la man rợ, dồn đuổi, đánh đập, cướp bóc mọi người. Vô số dân man rợ vốn bị bày bán trong thành phố, trốn thoát khỏi các nhà chứa nô lệ đem bán. Đối với chúng, hoả hoạn và sự diệt vong của thành phố vừa là sự kết thúc kiếp đời nô lệ, vừa là sự báo thù, nên khi đám dân chúng mới bị mất sạch tài sản trong ngọn lửa vừa tìm được chỗ ngồi yên là tuyệt vọng vươn tay lên kêu cầu các vị thần linh cứu giúp, thì bọn chúng lại hú hét lên vì sung sướng, lao vào đánh phá các đám đông, lột sạch quần áo họ và bắt cóc các thiếu nữ trẻ. Liên kết với chúng là đám nô lệ từ lâu đời phải phục dịch ở Roma, bọn khố rách áo ôm không có chút gì che thân ngoài một mảnh vải len che ngang háng, những bóng ma khủng khiếp của hang cùng ngõ hẻm, lũ người mà ban ngày gần như không bao giờ xuất hiện trên các đường phố và người ta khó ngờ rằng chúng tồn tại ở thành Roma. Đám người này, gồm cả người Á, người Phi, người Hi Lạp, người Torắc, người German và người Brytani, gào lên bằng đủ mọi thứ ngôn ngữ của trái đất, hoang dã, cuồng nhiệt, điên lên vì nghĩ rằng đã tới giờ phút chúng được mặc sức đòi phần đền bù cho những năm tháng khổ đau và chịu đựng. Giữa đám người quay cuồng ấy, trong ánh ngày và ánh lửa đám cháy, thấp thoáng mũ trụ của bọn lính cấm vệ đang cố sức bảo trợ cho một nhúm dân chúng, tại nhiều nơi binh lính phải đánh nhau thật sự với đám vô lại đã bị thú dữ hoá. Trong đời mình, Vinixius đã từng trông thấy những thành phố bị công phá, nhưng mắt chàng chưa bao giờ chứng kiến một cảnh tượng, trong đó sự tuyệt vọng, những giọt nước mắt, nỗi đớn đau, lời rên rỉ, niềm vui sướng

man dại, cái điên loạn, cơn cuồng nộ và sự chặt xích cởi tròng lại trộn lẫn vào nhau thành một mớ hỗn loạn vô hạn độ nhường kia. Còn trên đầu đám người điên loạn nhấp nhô sóng này là một đám cháy đang gào thét, trên những ngọn đồi đang rực cháy cái thành phố vĩ đại nhất thế giới, phả hơi thở lửa của mình và quang cảnh náo động kia, nhả khói mù mịt, che phủ nó đến độ không còn nhìn thấy sắc xanh của bầu trời đâu nữa. Cố gắng hết sức, không kể gì đến nguy hiểm, mãi sau chàng hộ dân quan trẻ tuổi mới len vào tới cổng Appia, song tới đây, chàng mới nhận ra rằng chàng sẽ không tài nào vượt qua khu Porta Capena để vào thành phố, không những chỉ vì đám đông người, mà còn vì hơi nóng kinh khủng đang khiến cho cả bầu không khí ngay sau cổng thành cũng phải run rẩy. Thêm vào đó, chiếc cầu bên cạnh Porta Trigemina, đối diện với thần miếu Bonae Đeae không còn nữa, nên muốn vượt sông Tyber, chàng sẽ phải len đến tận cầu Palovy, nghĩa là sẽ phải đi ngang qua gần Aventyn, băng qua cả phần thành phố đang bị chìm ngập trong cả một biển lửa. Đó là điều không thể làm nổi. Vinixius hiểu rằng không có cách nào khác, chàng phải quay trở lại hướng Uxtrinum, tại đó rẽ khỏi đường cái Appia, vượt sông ở phía bên dưới thành phố để tới Via Portuenxix, con đường dẫn thẳng tới khu Zatybre. Nhưng ngay cả việc đó cũng không phải là chuyện dễ dàng, vì mỗi lúc con đường Appia lại càng trở nên hỗn loạn hơn. Có lẽ phải dùng gươm để dẹp đường, nhưng Vinixius lại không mang theo vũ khí, bởi lẽ chàng rời Anxium nguyên trạng như lúc cái đám cháy đến chàng tại toà biệt thự của Hoàng đế. Song cạnh nguồn suối Mekury chàng chợt trông thấy một viên xentunion chỉ huy lính cấm vệ mà chàng quen, y đang dẫn vài mươi người ngăn không cho dân chúng tràn vào thần miếu; chàng bèn ra lệnh cho y đi theo; còn y, nhận ra chàng là một hộ dân quan và là cận thần nên không dám cưỡng lệnh.

Vinixius tự mình nắm quyền chỉ huy đơn vị và lúc này chàng chợt quên đi giáo thuyết của ông Paven về tình yêu đối với những người anh em đồng loại để đẩy lùi và rã tách đám đông trước mặt với một sự vội vã mang cái chết đến cho kẻ nào không chịu tránh xa. Những lời nguyền rủa và những cơn mưa đá ném đuổi theo sau họ, nhưng chàng không thèm để ý gì đến, chàng chỉ cốt sao mau mau vượt ra được chỗ thưa người hơn. Tuy nhiên phải nỗ lực hết sức mới có thể tiến lên nổi. Những người đã dựng lều trại không muốn nhường đường cho binh lính, họ nguyền rủa thành lời cả Hoàng đế lẫn bọn lính cấm vệ. Nhiều chỗ đám đông phản ứng rất dữ dội. Tai Vinixius nghe thấy những tiếng nói lên án Nerô đã đốt cháy thành phố. Người ta công khai đe doạ sẽ giết chết cả Hoàng đế lẫn Poppea. Những tiếng kêu "Sanio!", "Histrio!" (thằng hề, thằng diễn viên), "Thằng giết mẹ!" vang lên chung quanh. Một số người kêu gào đòi dìm Hoàng đế xuống sông Tyber, những người khác nói rằng La Mã chịu đựng thế là quá mức rồi. Rõ

ràng, những lời đe doạ này sẽ có thể biến thành một cuộc khởi loạn thật sự, chỉ cần có người cầm đầu là nó sẽ bùng ra. Trong khi đó sự điên cuồng và tuyệt vọng của đám đông lại hướng về chống lại lính cấm vệ, bọn này sở dĩ chưa làm sao thoát khỏi đám đông còn do bị cảm trở bởi hàng đống đồ đạc được người ta vội vã mang theo lúc chạy hoả hoạn: những chiếc hòm và thùng đựng thực phẩm, các thứ đồ quý giá, bình lọ, cả nôi trẻ con, đồ lót, xe và kiệu khiêng tay. Đây đó xảy ra những cuộc đụng độ, nhưng bọn lính cấm vệ nhanh chóng dẹp yên đám quần chúng tay không tấc sắt. Vất vả vượt qua những con đường Latin, Numixi, Arđei, Lavini và Oxti, vòng qua các biệt thự, những khu vườn, các nghĩa địa và thần miếu, rốt cục Vinixius cũng đến được một thị trấn nhỏ có tên là Vicux Alecxanđri, sau đó chàng vượt qua sông Tyber. Chỗ này thưa người và loãng khói hơn. Qua những người chạy nạn, - đây chẳng thiếu gì bọn họ - chàng được hay rằng chỉ có một ít ngõ hẻm thuộc khu Zatybre là bị cháy, song chắc hẳn chẳng có thứ gì thoát khỏi sức mạnh khủng khiếp của ngọn lửa, bởi lẽ những bọn người cố tình châm lửa đốt nhà, đồng thời không để cho những người khác cứu hoả, chúng kêu lên rằng chúng thực hiện việc ấy theo mệnh lệnh. Giờ đây chàng hộ dân quan trẻ tuổi không còn nghi ngờ việc chính Hoàng đế đã ra lệnh đốt cháy thành Roma và chàng thấy rằng sự báo thù mà đám đông đang gào thét đòi hỏi là hợp lý và công bằng. Liệu Mitryđat hay một ai trong số những kẻ thù ghê gớm nhất của La Mã có thể làm được điều gì hơn thế nữa hay chăng? Quá mức rồi! Sự điên rồ đã trở nên quá đỗi ma quái, đứng trước nó, sự sống của con người trở nên không thể. Vinixius tin rằng giờ tận số của Nerô đã điểm, rằng những đống hoang tàn đổ nát của thành phố sẽ chôn vùi luôn tên hề ma quái cùng tất thảy những tội ác của y. Giá như có một người nào đủ can trường đứng lên cầm đầu đám quần chúng đang tuyệt vọng kia thì điều ấy sẽ có thể trở thành sự thật trong vòng vài tiếng đồng hồ nữa thôi! Nghĩ tới đây, những ý nghĩ can đảm và đầy ý chí trả thù bắt đầu bay lượn trong đầu óc Vinixius. Nếu như chính chàng làm việc đó thì sao? Cho đến thời gian gần đây nhất, gia đình Vinixius đã từng có biết bao người làm chấp chính quan tối cao, nổi tiếng trong toàn cõi La Mã. Đám quần chúng chỉ cần một cái tên họ nào đó mà thôi. Phải chăng không từng có lần, chỉ vì bốn trăm nô lệ của viên quan Pađanius Xekunđa bị tội chết mà suýt nữa đã nổ ra bạo động và nội chiến đó sao; còn giờ đây cái gì sẽ nổ ra xứng với thảm hoạ khủng khiếp vượt xa mọi thảm hoạ khác mà La Mã từng nếm trải trong suốt tám thế kỷ vừa qua? Ai kêu gọi dân Quiryt cầm vũ khí (Vinixius nghĩ thầm), người ấy sẽ lật đổ Nerô và khoác áo tía cho bản thân. Vậy thì cớ sao chàng lại không thể làm việc đó cơ chứ? Chàng khoẻ hơn, can đảm hơn và trẻ tuổi hơn các cận thần khác… Quả thực Nerô đã ra lệnh cho ba mươi chiến đoàn canh giữ các bờ cõi quốc gia, nhưng ngay cả những chiến đoàn ấy cùng

những viên chỉ huy kia có nổi dậy hay chăng khi nghe tin vụ đốt cháy thành Roma, cùng tất thảy các thần miếu?… Và khi ấy, chính chàng, Vinixius, sẽ trở thành Hoàng đế. Trong đám cận thần người ta vẫn đồn đại rằng một gã thi sĩ nào đó đã từng tiên đoán sắc tía cho chàng Otho. Nhưng chàng có kém gì Otho? Có thể chính Đức Chúa Crixtux cũng sẽ phù hộ cho chàng bằng quyền lực chúa tể của người, và có thể đây chính là ý Chúa. "Cần được như thế!" - Vinixius thầm kêu lên trong lòng. Khi ấy, chàng sẽ trả thù Nerô vì sự đày đoạ đối với Ligia và nỗi bất an của chính chàng, chàng sẽ thiết lập nền trị vì của công bình và chân lý, chàng sẽ truyền bá giáo thuyết của Chúa Crixtux từ sông Euphrat đến tận những bờ bến mù sương của xứ Brytania, rồi chàng sẽ khoác chiếc áo màu tía cho cả Ligia và biến nàng thành bà chúa của trái đất.

Song những ý nghĩ này, những ý nghĩ bừng lên trong trí óc chàng như một chùm tia lửa toé ra từ một ngôi nhà đang cháy cũng nhanh chóng lụi tàn đi như những tia lửa ấy. Trước hết, cần phải cứu Ligia thoát đã. Lúc này chàng mới được chứng kiến thật gần cái thảm hoạ gớm ghê, nên nỗi lo sợ lại chế ngự chàng một lần nữa; trước cái biển lửa và khói này, trước sự va chạm với thực tế phũ phàng, lòng tin mà chàng đặt vào việc đức Sứ đồ Piotr sẽ cứu thoát Ligia hoàn toàn tắt lặng trong tim chàng. Lần thứ hai, sự tuyệt vọng lại tóm được chàng; vậy nên khi lên được con đường Via Portuenxix dẫn thẳng đến khu Zatybre, tới ngay sát cổng thành chàng mới sực tỉnh khi nghe người ta lập lại với chàng cái điều mà dân lánh nạn đã nói trước kia, rằng phần lớn khu phố này chưa bị đám cháy lan tới, mặc dù tại một vài nơi lửa đã vượt được sang bên này sông.

Tuy nhiên, khu Zatybre cũng đặc khói mù và chen chúc đám đông những người lánh nạn, khó lòng vượt qua những đám người này để tiến sâu hơn nữa vào khu phố, bởi lẽ ở đây người ta có nhiều thì giờ để cứu và mang theo nhiều đồ đạc. Tại nhiều chỗ, con đường chính Portava hoàn toàn bị tắc nghẽn bởi các thứ đồ đạc, đồ đạc chất thành từng đống to tại tại gần Naunuchia Augusta. Những ngõ phố chật hẹp đầy đặc khói mù hoàn toàn không thể len chân vào nổi. Hàng nghìn hàng nghìn cư dân cháy trốn thoát ra từ các ngõ phố ấy. Dọc đường, Vinixius trông thấy những cảnh tang thương. Nhiều lúc hai dòng sông người chảy từ hai hướng ngược nhau chợt va phải nhau trong một lối đi chật hẹp, họ dồn ép nhau, chen lấn nhau, đánh giết nhau. Người ta giết chết nhau và giày xéo lên nhau. Trong cảnh hỗn độn, gia đình ly tán, những bà mẹ tuyệt vọng gọi tên con. Tóc Vinixius như dựng đứng cả lên khi nghĩ tới những gì có thể diễn ra khi ngọn lửa tiến đến gần hơn nữa. Trong những tiếng kêu gào và những tiếng ồn ào ầm ĩ thật khó lòng hỏi thăm được chuyện gì, khó lòng hiểu nổi những tiếng gọi. Chốc chốc, từ bên kia sông lại tràn sang những đụn khói mới, đen kịt và nặng nề,

chúng lặc lè lê sát mặt đất, nhấn chìm cả nhà cửa người ngợm cùng tất thẩy mọi vật, hệt như bóng đêm trùm phủ thế gian. Rồi ngọn gió do đám cháy tạo nên lại xua khói đi, và những khi ấy Vinixius mới có thể nhích thêm lại gần cái ngõ hẻm, nơi có ngôi nhà của ông Linux. Cái nồng nực của một ngày hè tháng bảy cộng thêm với hơi nóng dội về từ những khu phố đang cháy khiến cho nó trở nên không sao chịu nổi. Khói cay xè trong mắt, ngực ngạt hơi thở. Ngay cả những người hi vọng rằng ngọn lửa không thể vượt qua sông sang bên này, cho tới lúc này còn ở lại nhà, cũng bắt đầu rời nhà ra đi, và cứ thế, mỗi giờ đám người càng đông thêm mãi. Toán lính cấm vệ tháp tùng Vinixius đã rớt lại phía sau. Trong đám đông một kẻ nào đó đã dùng búa đánh bị thương con ngựa của chàng, nó lắc lư chiếc trán đẫm máu, đứng dựng lên và không chịu tuân lệnh người cưỡi nữa. Qua chiếc áo tunica sang trọng, người ta đã nhận ra chàng là một cận thần, và chung quanh lập tức dậy lên những tiếng kêu thét: “Giết chết Nerô và bọn châm lửa đốt nhà đi!”. Giây phút cực kỳ nguy nan đã tới, hàng trăm cánh tay vươn lại phía Vinixius, nhưng con ngựa hoảng sợ lồng lên, giày xéo vào đám người, và một làn sóng mới của những cuộn khói đen ngòm lại tràn đến, nhấn chìm ngõ phố vào bóng tối. Biết là không sao qua được, Vinixius bèn nhẩy vọt xuống đất và cắm đầu chạy bộ, nương theo các bức tường, thỉnh thoảng chàng phải dừng lại chờ cho đám người đang chạy trốn vượt qua. Chàng thầm nhủ rằng đây chỉ là những cố gắng vô ích. Có thể Ligia đã không còn ở trong thành phố nữa, lúc này đây nàng có thể đang chạy trốn thoát thân. Tìm một chiếc kim trên bãi biển còn dễ hơn tìm thấy nàng trong đám đông chật cứng và hỗn loạn này. Nhưng chàng vẫn muốn đến được nhà ông Linux, dù phải trả giá bằng tính mạng của chàng đi chăng nữa. Chốc chốc, chàng phải dừng lại lau mắt. Chàng giật đứt gấu áo tunica bịt chặt lấy mũi cùng miệng rồi chạy tiếp.

Càng đến gần sông, cái nóng càng tăng lên dữ dội. Biết rõ ràng đám cháy bắt đầu từ Đại Hý Trường, thoạt tiên Vinixius cho rằng chắc đó là hơi nóng toả ra từ đám than hồng của Đại Hý Trường và Forum: Boarium cũng như Velabrium nằm ngay gần đây và hẳn là đã bị ngọn lửa nuốt chửng. Nhưng cái nóng mỗi lúc càng trở nên không sao chịu nổi. Một người nào đó đang chạy trốn, một ông lão thọt chân, người cuối cùng mà Vinixius được gặp, kêu lên: “Chớ lại gần cầu Xextius! Cả hòn đảo bị lửa bao trùm rồi!”. Quả thực không thể tự lừa mình lâu hơn nữa. Đến chỗ ngoặt sang Vicux Juđacorum, nơi có ngôi nhà ông Linux, chàng hộ dân quan trẻ tuổi nhìn thấy ngọn lửa đang uốn lượn giữa những đám mây khói. Không những chỉ riêng hòn đảo bốc cháy mà ngay cả khu Zatybre cũng thế, chí ít là đầu kia của cái phố mà Ligia đang ở đã bốc cháy rồi.

Tuy nhiên, Vinixius vẫn còn nhớ rõ ràng ngôi nhà ông Linux có vườn bao

quanh, bên ngoài vườn, về phía sông Tyber là một khoảng đồng không rộng lắm nhưng không hề có một công trình xây dựng nào cả. Ý nghĩ ấy đã cổ vũ chàng. Lửa có thể bị chận lại ở chỗ trống. Với niềm hi vọng ấy, chàng chạy tiếp, mặc dù lúc này mỗi làn gió mang đến không chỉ khói mà còn cả hàng nghìn tia lửa, chúng có thể gây nên đám cháy từ đầu phố bên kia và chận mất đường lui.

Song, rốt cuộc, như qua một làn khói mù, chàng cũng trông thấy những cây trắc bá trong vườn nhà ông Linux. Những ngôi nhà nằm phía bên kia khoảng đồng không xây dựng đang cháy như những đống gỗ, nhưng cái biệt thự nhỏ bé của ông Linux vẫn đứng yên lành, chưa bị chạm tới. Lòng tràn ngập niềm biết ơn, Vinixius ngước nhìn lên trời, rồi chàng nhẩy vội đến cạnh ngôi nhà, mặc cho làn không khí nóng đã bắt đầu thiêu đốt. Cánh cổng khép, song chàng đẩy ra và lao vào bên trong.

Khu vườn nhỏ không một bóng người, ngôi nhà hình như cũng hoàn toàn trống vắng.

"Có thể họ đã bị ngất đi vì khói và vì nóng?" - Vinixius nghĩ thầm. Và chàng gọi:

- Ligia! Ligia!

Đáp lại chàng là một sự im lặng. Trong tĩnh mịch, chỉ nghe thấy tiếng gầm réo phía xa xa.

- Ligia!

Đột nhiên vọng đến tai chàng cái tiếng kêu buồn thảm mà đã có lần chàng nghe thấy tại chính khu vườn này. Chắc hẳn cái chuồng thú không xa thần miếu Exkulap trên hòn đảo cạnh đấy đã bốc lửa, trong chuồng, mọi loại thú - kể cả sư tử - bắt đầu gầm thét vì kinh hoàng. Một cơn rùng mình chạy từ chân lên đỉnh đầu Vinixius. Đó đã là lần thứ hai, vào lúc toàn bộ con người chàng đang tập trung trong ý nghĩ về Ligia, thì những tiếng kêu khủng khiếp kia lại vang lên, dường như báo trước những điều bất hạnh, một điềm báo kỳ lạ cho cái tương lai đầy đe doạ.

Song đó chỉ là một ấn tượng ngắn ngủi, kéo dài trong chốc lát, vì tiếng réo ù ù của đám cháy còn kinh khủng hơn tiếng gầm của lũ thú dữ, nó bắt ta phải nghĩ tới chuyện khác. Ligia không đáp lại lời chàng gọi, nhưng rất có thể nàng vẫn đang có mặt trong ngôi nhà đang bị đe doạ này, có thể nàng đã bị ngất đi hoặc bị ngạt thở vì khói. Vinixius nhẩy vội vào nhà. Trong gian chính sảnh nhỏ trống rỗng và tối tăm vì khói mù, đưa tay sờ soạng tìm cánh cửa dẫn vào phòng ngủ, chàng chợt nhận ra một ánh đèn mờ ảo, tiến lại gần, chàng nhìn thấy bàn thờ gia thần, trên đó thay vì các gia thần lại là một chiếc thánh giá. Dưới thánh giá là một ngọn đèn đang cháy. Thoáng qua óc chàng trai mới học đạo như một ánh chớp cái ý nghĩ rằng chính cây thánh giá kia đã gửi đến cho chàng ngọn đèn nhỏ nọ, nhờ đó chàng có thể tìm thấy Ligia

chăng; chàng bèn cầm lấy chiếc đèn và bắt đầu tìm kiếm các phòng ngủ. Tìm thấy một phòng, chàng gạt phắt tấm rèm che, giơ đèn soi sáng và nhìn vào bên trong.
Ở đó không có một ai. Tuy thế, Vinixius vẫn tin chắc rằng chàng đã vào đúng phòng ngủ của Ligia, bởi lẽ trên những chiếc đinh đóng vào tường đang treo sống áo của nàng, trên giường là chiếc cappitium, loại áo dài bó chẽn mà phụ nữ mặc ở bên trong. Vinixius giật lấy chiếc áo áp vào môi, rồi vắt nó qua vai, chàng tiếp tục tìm kiếm. Ngôi nhà vốn nhỏ bé, nên chỉ trong một thời gian ngắn chàng đã sục khắp các buồng, thậm chí tìm cả dưới hầm nhà. Nhưng chàng chẳng thấy một ai. Đã quá rõ ràng rằng Ligia, ông Linux và bác Urxux đã cùng các cư dân khác của khu phố chạy tránh lửa. "Phải tìm họ trong đám người bên ngoài thành vậy" - Vinixius nghĩ thầm.
Chàng cũng không mấy ngạc nhiên là đã không gặp họ trên đường Via Portuenxix, vì rất có thể họ đã thoát khỏi khu Zatybre theo lối ngược lại, về phía núi Vatycan. Dù sao, họ cũng đã thoát khỏi bị chết thiêu. Vinixius cảm thấy như có một tảng đá thôi đè lên ngực chàng. Mặc dù chàng đã được thấy cuộc chạy trốn kia gắn liền với những nỗi nguy hiểm ghê gớm ra sao, nhưng cứ nghĩ đến sức lực siêu nhiên của bác Urxux là chàng lại thấy lòng phấn chấn. "Bây giờ mình phải thoát khỏi chốn này (chàng nghĩ thầm), qua vườn Đomoxia đến vườn Agrypina. Tại đó mình sẽ tìm được họ. Ở đó khói không nhiều lắm, vì gió thổi từ hướng núi Xabin lại"
Tuy nhiên, cũng đã đến lúc chàng phải nghĩ ngay đến việc tự cứu lấy thân, vì sóng lửa từ phía đảo mỗi lúc một tiến lại gần hơn, và những cuộn khói đã che phủ gần hết cái ngõ nhỏ. Cây đèn cầy mà chàng dùng để soi sáng gian nhà bị luồng không khí thổi tắt phụt. Nhào ra ngoài phố, giờ đây Vinixius chạy hết sức về phía Via Portuenxix, phía mà chàng đã đến, chàng cảm thấy rõ ràng ngọn lửa của đám cháy đang phả hơi thở bỏng rát của nó đuổi theo sau, lúc thì nó vây chàng trong những đám mây khói mới, lúc lại trùm lên khắp người chàng hàng nghìn tia lửa, chúng rơi lên tóc, lên cổ, lên quần áo chàng. Chiếc áo tunica trên người chàng bắt đầu ngừng cháy một vài chỗ, song chàng chẳng hề để ý đến chuyện ấy mà vẫn chạy thục mạng, sợ rằng khói có thể sẽ khiến chàng ngạt thở. Miệng chàng có vị khét cháy và mùi than tro, cổ họng và trong phổi chàng rát bỏng như có lửa đốt. Máu dồn mạnh lên đầu chàng, khiến đôi khi chàng nhìn mọi vật toàn một màu đỏ, ngay cả khói cũng có màu đỏ. Những khi ấy, chàng tự nhủ: "Đây thật là ngọn lửa có hồn(1)! Tốt nhất mình cứ lăn ra đất chịu chết cho rồi!" Việc chạy mỗi lúc một khiến chàng thêm mệt. Đầu, cổ và lưng chàng đầm đìa mồ hôi, thứ mồ hôi ấy khiến chàng xót như bỏng nước sôi, giá không có cái tên Ligia mà chàng thầm kêu lên trong óc, giá không có chiếc capinium của nàng mà chàng quấn quanh miệng, thì hẳn chàng đã gục ngã mất rồi. Vài

giây sau, chàng không còn nhận ra được cái ngõ mà chàng đang chạy nữa. Trí giác dần dần rời bỏ chàng, chàng chỉ nhớ đinh ninh một điều là cần phải thoát, vì ngoài khoảng đồng trống Ligia đang chờ chàng, nàng Ligia mà Sứ đồ Piotr đã hứa sẽ mang đến cho chàng. Và đột nhiên, chàng có một lòng tin kỳ lạ nào đó, như mê như say, như một ảo ảnh trước khi lâm chung rằng chàng nhất định sẽ được gặp mặt nàng, sẽ cưới nàng, rồi sau đó sẽ chết ngay lập tức.

Chàng chạy như một người say, chuệnh choạng từ bên này sang bên kia đường phố. Chính vào lúc ấy, đột nhiên có một thứ gì đó chợt đột biến trong ngọn lửa kinh khủng đang bao trùm cái thành phố khổng lồ. Chắc là tất thảy những gì cho đến lúc này chỉ cháy âm ỉ giờ cùng bùng lên thành một biển lửa, bởi vì gió không còn mang khói tới và đám khói bị tích tụ trong các ngõ hẻm bị một luồng không khí nóng bỏng điên cuồng xua tan đi. Luồng khí nóng ấy lúc này cuốn theo hàng triệu tàn lửa, Vinixius như đang chạy trong một đám mây lửa vậy. Ngược lại, chàng có thể nhìn thấy rõ hơn mọi thứ ở trước mắt, và chính lúc chàng sắp gục xuống thì chàng chợt trông thấy đầu ngõ. Cái đó tiếp thêm sức lực cho chàng. Vượt qua góc phố, chàng ra được cái phố dẫn tới Via Portuenxix và cánh đồng Kođetan. Những tàn lửa thôi không đuổi theo chàng nữa. Chàng hiểu rằng, nếu chạy đến được con đường Portova thì chàng sẽ thoát chết, cho dù có thể bị ngất xỉu ở đấy đi chăng nữa. Chợt chàng nhìn thấy ở cuối phố có cái gì như một đám mây đen che khuất mất lối thoát. "Nếu như đó là khói, - chàng nghĩ - thì chắc là mình không qua nổi". Chàng chạy với chút sức cuối cùng còn sót lại. Dọc đường, chàng cởi bỏ chiếc áo tunica bị tàn lửa bén cháy đang thiêu đốt da thịt chàng như chiếc áo của Nexxux, và mình trần, chỉ quấn độc chiếc áo capitium của Ligia che đầu và bịt miệng, chàng lao đi. Chạy đến gần, chàng nhận ra rằng thứ mà chàng ngỡ là khói thực ra là một đám bụi mù mịt, từ trong đó vẳng ra tiếng nói và tiếng kêu la:

"Bọn vô lại đang cướp của!" - chàng tự nhủ.

Song chàng vẫn cứ chạy về hướng có tiếng người. Ở đó chắc hẳn có những người có thể giúp được chàng. Với niềm hi vọng ấy, trước khi chạy tới nơi, chàng đã ra sức kêu cứu. Song đó đã là nỗ lực cuối cùng của chàng. Trước mắt chàng màu đỏ càng sẫm hơn, phổi chàng hụt hơi, xương cốt chàng rã rời, chàng gục xuống.

Nhưng người ta cũng đã nghe thấy tiếng kêu của chàng, đúng hơn, người ta nhận ra chúng, và hai người lao ra cứu chàng mang theo hai bình nước. Ngã xuống vì kiệt sức nhưng không bị mất tri giác, Vinixius ôm chầm lấy cả hai bình và uống cạn đến nửa.

- Cảm ơn. - Chàng nói - Xin hãy dựng tôi dậy, tôi sẽ tự đi tiếp

Người thợ thứ hai dội nước vào đầu chàng, rồi cả hai không những chỉ dựng

chàng đứng dậy mà còn nhấc chàng lên, mang tới chỗ một đám người khác, những người này vây quanh chàng, ân cần xem xét thử chàng có bị thương nhiều hay chăng. Sự ân cần ấy khiến Vinixius ngạc nhiên.
- Các người, - chàng hỏi - các người là ai?
- Chúng tôi phá bớt nhà cửa để đám cháy không lan được tới đường Portova.
- Một người thợ đáp.
- Các người đã cứu tôi khi tôi ngã, xin cảm ơn các người.
- Chúng tôi không thể không cứu ông. - Vài giọng nói đáp lời chàng.
Lúc này Vinixius - người suốt từ sáng đã phải chứng kiến cảnh những đám đông hoá thành man dã, cảnh đánh nhau và cảnh cướp bóc - bèn ngắm kỹ hơn những khuôn mặt đang vây quanh chàng.
- Cầu… Đức Chúa Crixtux ân thưởng cho các người!
- Sáng danh Chúa! - Cả đám người đồng thanh đáp lại.
- Ông Linux?… Vinixius hỏi.
Song chàng không thể hỏi tiếp và cũng không hề nghe được câu trả lời, bởi vì qua xúc động và vì những nỗ lực vừa qua, chàng ngất đi. Khi tỉnh lại, chàng đang ở trên cánh đồng Kođetan, trong một khu vườn, có mấy người đàn bà và đàn ông vây quanh chàng, và lời đầu tiên mà chàng đủ sức thốt lên là:
- Ông Linux đâu rồi?
Một hồi lâu không có câu trả lời, sau đó một giọng nói mà Vinixius rất quen đột nhiên cất lên:
- Ở bên ngoài cổng thành Nomentan; ông ấy đã đi Oxtrianum… từ hai ngày nay… Bằng an cùng người, hỡi quốc vương Ba Tư!
Vinixius nhỏm người ngồi dậy, bất ngờ trông thấy lão Khilon đang đứng trước mặt.
Lão già Hi Lạp nói:
- Thưa ngài, ngôi nhà của ngài chắc là đã cháy sạch rồi, vì cả ngọn đồi Karyny chìm trong lửa, nhưng bao giờ ngài cũng giàu ngang với vua Midax! Ôi, bất hạnh thay! Hỡi con trai của Xerapix, các tín đồ Thiên chúa giáo đã bảo trước từ lâu rằng lửa sẽ thiêu huỷ thành phố kia mà… Còn ông Linux cùng cô con gái của thần Jupiter đang ở tại Oxtrianum… Ôi, bất hạnh thay, nỗi bất hạnh giáng xuống thành phố này mới lớn làm sao.
Vinixius thấy như người chàng yếu hẳn đi:
- Ngươi trông thấy họ ư? - chàng hỏi
- Tôi trông thấy, thưa ngài… Xin họ hãy tạ ân Chúa vì tất thẩy các vị thần linh vì tôi đã có thể đền đáp lòng hảo tâm của ngài bằng một tin tức tốt lành. Còn tôi, thưa Ođyryx, tôi nguyện sẽ còn đền đáp ơn ngài nhiều nữa kia, thề có thành Roma đang cháy!
Trời đã tối, nhưng trong khu vườn còn sáng như ban ngày, bởi lẽ đám cháy

lúc này càng mạnh thêm lên. Hình như không phải từng khu phố riêng lẻ đang cháy nữa mà cả thành phố rộng mênh mông đang cháy. Bầu trời đỏ rực đến hút tầm mắt và thế gian bước vào một đêm màu đỏ.

Chú thích:

(1) Nguyên văn: đây là một ngọn lửa sống động

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 44

Quầng lửa của thành phố đang rực cháy lan khắp bầu trời rộng đến hết tầm mắt nhìn. Từ sau những ngọn đồi, vầng trăng rằm tròn ửng to tướng nhô lên, dường như bị ánh lửa hun nóng, nhuốm màu đồng nung và hình như ngơ ngác nhìn cái thành đô bá chủ thế giới đang bị thiêu huỷ. Trên khoảng mênh mông nhuốm hồng của bầu trời, long lanh những vì sao cũng màu hồng, song ngược với những đêm thông thường, đêm nay đất sáng hơn trời. Mang hình một đống lửa khổng lồ rực cháy, Roma soi sáng cả vùng Kampania. Trong ánh lửa đỏ bầm nhìn rõ cả những ngọn đồi xa hơn nữa của thành phố, những toà biệt thự, những thần miếu, những pho tượng và những đường máng dẫn nước từ những ngọn núi lân cận hướng về thành phố; trên những đường máng nước ấy nghìn nghịt những người là người. Họ đang tìm chỗ náu thân ở đó hoặc đến đó để nhìn đám cháy.
Trong khi đó, hung thần lửa kinh khủng mỗi lúc lại chiếm lĩnh thêm những khu phố mới. Không còn nghi ngờ gì nữa, có những bàn tay tội ác nào đó đã đốt cháy thành phố, và mỗi lúc lại có thêm những đám cháy mới bùng lên ở những địa điểm cách trung tâm đám cháy chính rất xa. Từ những ngọn đồi, trên đó thành Roma được dựng lên, ngọn lửa như những làn sóng biển tràn xuống các vùng thung lũng, nơi dày sít những ngôi nhà năm sáu tầng, đầy nghẹt những nhà gỗ, những lều quán, những khán đài lưu động bằng gỗ được dựng lên cho thích ứng với những trò chơi đủ loại, và rốt cuộc là những kho chứa gỗ, dầu ô liu, ngũ cốc, hồ đào, quả thông mà hạt được dùng để nuôi sống đám dân nghèo, cùng những kho quần áo mà thỉnh thoảng khi các vị Hoàng đế muốn ban ơn, người ta lại đem phân phát cho đám tiện dân sinh sống trong các ngõ hẻm chật chội. Chính ở đó, ngọn lửa tìm được đủ chất cháy để biến thành hàng tràng tiếng nổ gần như liên tiếp, và với một tốc độ chưa từng thấy, nó ngốn trọn từng đường phố một. Những người đang hạ trại ở ngoại thành hoặc đang đứng trên các máng dẫn nước dựa theo màu lửa mà đoán được đang cháy thứ gì. Chốc chốc, hơi gió điên cuồng lại mang từ biển lửa, rừng rực tung lên cao hàng nghìn hàng triệu những quả hồ đào hạnh nhân đang cháy đỏ, chúng vọt lên trời như một đàn bướm rực rỡ đông không tính xuể, và vỡ toác ra với những tiếng kêu giòn giã trong không khí, hay cuốn theo chiều gió để rồi rơi xuống những khu phố mới, những đường máng nước hay những cánh đồng vây quanh thành phố. Mọi ý định cứu hoả đều có vẻ vô vọng, trong khi đó sự xao động mỗi lúc một tăng thêm, vì một

bên đám thị dân đang chạy trốn cố vượt tất cả các cổng thành để ra ngoài, còn một bên thì đám cháy lại thu hút hàng nghìn người từ những vùng lân cận, những cư dân của những thị trấn nhỏ, những nông dân cùng các mục dân nửa phần hoang dã của vùng đồng bằng Kampania, bọn này thậm chí còn hi vọng cướp của nữa.
Tiếng kêu la: "Roma đang tận số!" không rời khỏi miệng đám đông, mà sự tận số của thành đô, vào thời ấy, cũng đồng thời là sự tận số của quyền thống trị, sự tháo cởi của tất thảy những giềng mối cho đến nay vẫn ràng buộc dân chúng thành một khối. Đám tiện dân, mà đa số là nô lệ và người tứ xứ kéo đến, không có lợi lộc gì trong sự thống trị của đế quốc La Mã, sự sụp đổ của nó đối với họ lại là sự giải thoát khỏi xiềng xích, nên đây đó họ trở thành mối đe doạ. Bạo lực và cướp bóc bắt đầu lan tràn. Dường như duy nhất chỉ còn cảnh thành phố bị thiêu huỷ là có thể thu hút sự chú ý của mọi người và có thể kìm hãm chưa thể nổ ra cuộc tàn sát, sẽ nổ ra ngay lập tức sau khi thành phố chỉ còn là đống tro tàn. Hàng trăm nghìn nô lệ chợt quên đi rằng ngoài các thần miếu và những bức tường thành La Mã còn hàng chục chiến đoàn đóng tại mọi vùng thế giới - dường như họ chỉ chờ có khẩu lệnh và thủ lĩnh là ra tay. Người ta nhắc đến tuổi Xpactakux. Xpactakux còn đâu nữa, các vị công dân bắt đầu tập họp và tự vũ trang bằng tất cả những gì họ kiếm được. Những tin tức kinh khủng nhất loan truyền khắp các cổng thành. Một số người khăng khăng bảo rằng chính thần Vunkan theo lệnh của thần vương Jupiter đang triệt phá thành phố bằng ngọn lửa lấy dưới âm ty; kẻ khác lại nói rằng đó là nữ thần Vexta trả thù về chuyện ni cô đồng trinh Rubria. Những người tin vào chuyện đó không muốn cứu chữa gì hết, họ chỉ vây quanh các thần miếu cầu xin các vị thần linh thương xót. Song loan truyền rộng rãi hơn cả là dư luận cho rằng chính Hoàng đế đã ra lệnh đốt cháy Roma để thoát khỏi mùi xú uế bay lên từ khu Xubura và để có thể dựng nên một thành đô mới mang tên Norônia. Ý nghĩ này khiến dân chúng sôi lên sùng sục. Vinixius nghĩ rằng, nếu như có lãnh tụ nào lợi dụng sự bùng nổ lòng căm thù này, thì giờ tận số của Nerô sẽ điểm sớm hơn nhiều năm. Người ta cũng đồn rằng Hoàng đế đã phát điên, ra lệnh cho lính cấm vệ và bọn đấu sĩ đánh vào quần chúng, tàn sát tất cả. Một số người viện cả thần thánh ra thề rằng theo lệnh của gã Râu Đỏ, thú dữ đã được thả sổng ra khỏi tất cả các chuồng thú. Người ta đã nhìn thấy trên phố những con sư tử với cái bờm rực cháy và những con voi điên, những con bò tót dày xéo lên dân chúng. Trong những điều đó cũng có một phần sự thật, vì tại một số nơi, trước cảnh đám cháy đang lan lại gần, lũ voi phá tan chuồng thú thoát ra ngoài và kinh hoàng chạy thục mạng về hướng ngược với ngọn lửa, như một cơn bão tàn phá tất cả mọi thứ dọc đường. Những tin tức công khai nói rằng hàng chục người chết cháy trong lửa. Quả thực người chết rất nhiều. Có

những người mất toàn bộ gia sản hoặc mất hết những sinh linh thân yêu nhất, tuyệt vọng tự lao mình vào ngọn lửa. Những kẻ khác bị khói làm chết sặc. Ở trung tâm thành phố, một bên là đồi Kapiton, một bên là các ngọn đồi Quirynan, Viminan và Exquilin, cũng như vùng nằm giữa Palatyn và đồi Caelius, nơi có những đường phố sầm uất nhất, đám cháy bùng ra cùng một lúc tại nhiều địa điểm, đến nỗi hàng đám người chạy trốn lửa về một phía nào đấy bất ngờ gặp phải một bức tường lửa lan từ phía ngược lại, đành chịu chết kinh hoàng trong biển lửa.

Trong nỗi kinh hoàng, hoang mang và lộn xộn, rốt cuộc người ta không còn biết phải chạy đi đâu. Đường nghẽn đầy đồ đạc, tại những chỗ vốn hẹp, đường hoàn toàn tắc nghẽn. Những người trốn lửa tại bãi chợ và những quảng trường, nơi về sau này sẽ xây dựng nhà hát Flavian, gần miếu thờ thần Đất, gần hàng hiên Livia và phía trên cao hơn nữa, chung quanh thần miếu Innon và Luxyna, cũng như giữa Clivux Vibriux và cổng thành Exquilin cũ, bị hàng rào biển lửa vây kín chung quanh đều bị chết hết vì nóng. Về sau, ngay tại những chỗ mà ngọn lửa không lan đến, người ta tìm thấy xác hàng trăm người bị hoá thành than, mặc dù đây đó những kẻ bất hạnh ấy đã nhổ bật các phiến đá hoặc tự chôn đến nửa người xuống đất để tránh cái nóng. Gần như không một gia đình nào ở trung tâm thành phố được cứu thoát hoàn toàn, vì vậy dọc theo các tường thành và bên tất cả mọi cổng thành, trên mọi nẻo đường đi, đều vang lên tiếng gào thét tuyệt vọng của đàn bà gọi tên những người thân yêu bị chết mất xác trong đám đông hay ngọn lửa.

Và cứ thế, trong khi một số người cầu xin lòng thương hại của các vị thần thì những kẻ khác lại nhục mạ các thần trước thảm hoạ khủng khiếp này. Người ta thấy những cụ già quay về phía thần miếu Jupiter Xtator vung tay thét lên: "Người là đấng độ thế, hãy cứu vớt lấy bàn thờ của Người và thành đô đi!" Tuy nhiên, nỗi tuyệt vọng chủ yếu quay ngược trở lại chống các vị thần La Mã cổ xưa, những vị mà theo người ta quan niệm phải có trách nhiệm chăm lo chu đáo hơn đến thành phố so với các thần khác. Họ đã tỏ ra bất lực nên phải bị người ta nguyền rủa. Ngược lại, khi trên đường phố Via Arinavia xuất hiện một đoàn các tăng lữ Ai Cập rước pho tượng nữ thần Izyđa mà người ta cứu được trong cái thần miếu nằm cạnh Porta Caelimontan, thì dân chúng liền nhập vào đám rước, bám vào xe và đẩy nó đến tận cổng thành Appia, rồi nhấc tượng ra, rước vào đặt trong thần miếu thờ thần Marx, đồng thời nện cho các vị tăng lữ thờ thần Marx một trận khi họ định cưỡng lại. Tại những nơi khác người ta gọi tên các thần Xerapix, Baan hoặc Jehova. Đám tín đồ của các vị thần này sống đầy rẫy trong các ngõ hẻm thuộc địa hạt khu Xubura và Zatybre, khiến cho những cánh đồng nằm cạnh tường thành vang rền tiếng gào, tiếng kêu. Song trong những tiếng kêu ấy hình như vang lên

thanh âm thắng lợi, nên khi có một đám người góp giọng vào dàn đồng ca ngợi ca vinh quang của đấng "Chúa tể thế gian" thì những người khác bực mình vì sự ồn ào vui vẻ kia liền dùng sức mạnh dập tắt nó đi. Đây đó vang lên những bài ca kỳ lạ và trang trọng do những người đàn ông tráng niên, đàn bà, trẻ con và những cụ già hát, người ta không hiểu được ý nghĩa của những bài ca đó cứ chốc chốc lại lặp lại những lời "Đang đến kìa vị quan toà trong cái ngày giận dữ và thảm thương". Làn sóng người sôi động và không ngủ, như mặt biển nối sóng cồn, cứ thế quay cuồng mãi quanh cái thành phố đang cháy.

Song không gì cứu vãn nổi, cả những lời thoá mạ, nỗi tuyệt vọng lẫn những bài ca. Thảm hoạ này dường như Định Mệnh, không sao cưỡng nổi, không thể van xin, một thảm hoạ hoàn toàn. Gần nhà hát Pompeius bốc cháy những kho chứa gai và dây chão mà người ta cần dùng rất nhiều cho các hý trường, các đấu trường và tất thảy mọi loại máy móc được sử dụng trong các trò vui thế vận, bốc cháy cả những toà nhà lân cận, nơi chứa các thùng nhựa dùng để bôi trơn các dây chão kia. Suốt mấy giờ liền, toàn bộ phần thành phố nằm cạnh cánh đồng thần Marx được một ngọn lửa vàng tươi rực rỡ chiếu sáng, đến nỗi suốt một hồi lâu, những người xem nửa mê nửa tỉnh vì kinh hoàng ngỡ rằng trong cơn hoạn nạn chung này, ngay cả trật tự ngày đêm cũng bị đảo lộn, họ ngỡ như đang nhìn thấy ánh mặt trời. Song sau đó, một ánh sáng đỏ bầm màu máu đã át tất cả những màu lửa khác. Dường như có những vòi lửa và những cột lửa khổng lồ vọt lên bầu trời đã bị nung nóng bỏng, xoè rộng trên cao thành những chùm lông và hoa lửa, gió xé chúng ra biến thành những sợi chỉ vàng và những sợi tóc lửa, rồi mang mãi đi xa bên trên vùng đồng bằng Kampania, đến tận dãy núi Anban. Đêm mỗi lúc một sáng thêm, ngay cả không khí không những chỉ chứa đầy ánh lửa mà thậm chí đầy những ngọn lửa. Sông Tyber chảy trôi đi như một dòng lửa sống động. Thành phố bất hạnh biến thành một địa ngục. Đám cháy mỗi lúc một chiếm lĩnh những khoảng không gian rộng lớn hơn, tấn công những ngọn đồi, tràn ngập vùng đồng bằng, nhận chìm các thung lũng, điên cuồng, gào thét và thiêu huỷ

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 45

Người thợ dệt Makrynux, chủ ngôi nhà mà người ta mang chàng Vinixius vào, rửa ráy, mặc quần áo cho Vinixius và cho chàng ăn, sau đó chàng hộ dân quan trẻ tuổi ấy lấy lại sức hoàn toàn, chàng tuyên bố rằng ngay trong đêm ấy chàng sẽ tiếp tục đi tìm ông Linux. Ông Makrynux, một tín đồ Thiên Chúa cũng khẳng định lại lời lão Khilon rằng cùng với thầy tu tuổi tác tên là Klemenx, ông Linux đã tới Oxtrianum, nơi Sứ đồ Piotr rửa tội cho một đám đông các tín đồ của giáo thuyết mới. Những người Thiên chúa giáo trong khu phố này được biết rằng ông Linux giao quyền quản lý nhà ông cho một người tên là Gaiux nào đó đã từ hai hôm nay. Đối với chàng Vinixius, điều đó là bằng chứng chứng tỏ rằng Ligia và bác Urxux không có mặt ở nhà và chắc chắn họ cũng đã cùng ông Linux đi tới Oxtrianum rồi.
Ý nghĩ ấy khiến chàng nhẹ cả người. Là một người già nua tuổi tác, ông Linux khó có thể hàng ngày đi bộ từ khu Zatybre ra mãi khu vực bên ngoài cổng thành Nomentan, rồi từ đó lại trở về Zatybre, nên chắc hẳn mấy ngày đó ông đã lưu lại ở nhà một trong số các đạo hữu bên ngoài thành, và cùng với ông có cả Ligia và bác Urxux nữa. Nhờ vậy họ đã thoát được hoả hoạn, và đám cháy nói chung cũng không lan sang sườn bên kia của ngọn đồi Exquilin, Vinixius thấy như trong tất cả những sự việc đó có sự an bài của Chúa Crixtux; chàng cảm thấy sự bảo trợ của Người đối với chính bản thân chàng, và với trái tim tràn ngập hơn bao giờ hết lòng biết ơn, chàng thầm hứa với Người trong tâm tưởng rằng suốt đời chàng sẽ báo đền ơn Người trước những bằng chứng hiển nhiên của những ân phước kia.
Tuy nhiên chính điều ấy càng khiến chàng nóng lòng muốn đi ngay tới Oxtrianum. Chàng sẽ tìm được Ligia, tìm được ông Linux, ông Piotr và sẽ đưa họ về một miền xa xôi nào đó, đến một mảnh đất nào đó của riêng chàng, thậm chí đến tận Xyxilia. Roma đang cháy và sau vài ngày nữa nó sẽ chỉ còn là một đống tro tàn, vậy họ còn ở lại đây làm gì trước thảm hoạ và đám người náo động? Nơi ấy họ sẽ sống giữa những đám nô lệ bị đày ải, nơi ấy họ sẽ được vây bọc giữa sự yên ả của làng quê và sẽ sống thanh bình dưới đôi cánh che chở của Chúa Crixtux, họ sẽ được ông Piotr ban phước lành. Chỉ cần tìm ra họ nữa mà thôi.
Nhưng đó không phải là chuyện dễ. Vinixius vẫn còn nhớ rõ chàng đã phải vất vả thế nào mới lần được từ đường Via Appia tới khu Zatybre, chàng đã phải chật vật biết bao mới tới được con đường Portova, nên giờ đây chàng

quyết định sẽ đi vòng thành phố theo phía bên kia. Đi theo đường Khải Hoàn, dọc theo sông, có thể đến được tận cầu Emilius, từ đó, bỏ qua Pinxiux, xuôi cánh đồng thần Marx, men theo các khu vườn Pompeius, Lukullo và Xaluxtius, có thể đến được Via Nomentan. Đó là con đường ngắn nhất, song cả ông Makrynux lẫn lão Khilon đều khuyên không nên đi theo đường ấy. Cho tới lúc này, ngọn lửa chưa lan tới khu này của thành phố, nhưng tất cả các bãi chợ và đường phố đều có thể bị tắc nghẽn vì người và các thứ đồ đạc của họ. Lão Khilon khuyên nên đi qua Ager Vatykanux đến tận Porta Flaminia, tới đó sẽ vượt sông, rồi tiếp tục đi dọc bên ngoài tường thành, bên ngoài khu vườn Axylius, về phía Porta Xalaria. Sau một lúc ngần ngừ, Vinixius đồng ý với lời khuyên ấy.

Ông Makrynux phải ở lại để canh nhà, song ông đã cố tìm được hai con la mà họ có thể dùng để lên đường tiếp tục đi tìm Ligia. Ông cũng định cấp thêm cho một người nô lệ nữa đi cùng nhưng Vinixius từ chối, vì chàng nghĩ rằng đám quân cấm vệ đầu tiên mà chàng gặp được trên đường đi sẽ tuân theo lệnh chàng, giống như lần vừa rồi.

Lát sau, cùng với lão Khilon, chàng lên đường vượt qua Pagux Janiculenxix về hướng đường Khải Hoàn. Ngay cả tại đây, những chỗ trống cũng đã biến thành khu hạ trại, tuy nhiên họ vẫn len qua được, ít vất vả hơn, vì phần lớn dân chúng chạy trốn theo đường Portova dồn về phía biển. Qua cổng Xeptymian họ đi dọc con đường nằm giữa dòng sông và những khu vườn Đomixia tuyệt đẹp, những cây trắc bá của nó bị đám cháy hắt ánh đỏ rực trông như nhuộm trong ráng chiều. Đường mỗi lúc một thoáng người hơn, chỉ thảng hoặc họ mới phải đương đầu với dòng dân quê đi ngược lại mà thôi. Vinixius thúc la đi nhanh hết sức, còn lão Khilon theo sau chàng suốt dọc đường cứ lầm bầm tự nhủ: ‘’Thế là đám cháy đã nằm lại phía sau và đang làm nóng rát lưng ta. Chưa bao giờ trên con đường này ban đêm lại sáng tỏ đến thế. Lạy thần Zeux! Nếu người không trút mưa rào xuống dập tắt đám cháy này thì điều đó có nghĩa là Người không còn yêu gì Roma nữa cả. Sức người không thể dập nổi đám cháy nhường kia. Cả một thành đô được cả Hi Lạp lẫn toàn thế giới phục sự kia mà! Ấy vậy mà giờ đây bất kỳ một tên Hi Lạp nào cũng có thể nướng đậu trong đám tro than của thành phố! Ai ngờ được chuyện ấy kia chứ!… Sẽ không còn Roma và sự thống trị của La Mã nữa rồi… Khi đám tro tàn này nguội đi, kẻ nào muốn dẫm lên và huýt sáo sẽ được bình an mà huýt sáo tuỳ thích. Lạy các thần linh! Huýt sáo giễu cả cái thành đô thống trị thế giới thế này. Kẻ nào trong đám dân Hi Lạp hay ngay cả bọn dân man rợ nữa lại có thể ngờ được điều ấy…Vậy mà hắn có thể cứ huýt sáo, bởi vì đám tro tàn dù là còn lại sau đống lửa của bọn mục đồng hay sau một thành phố đã bốc cháy thì cũng chỉ là một đống tro tàn, chóng hay chầy rồi gió cũng thổi tung hê đi hết mà thôi”

Vừa lầm bầm, thỉnh thoảng lão lại vừa quay nhìn về phía sóng lửa với bộ mặt vừa vui mừng vừa dữ tợn. Rồi lão lại lẩm bẩm tiếp:
"Nó đang chết! đang chết! Sẽ không còn có nó trên mặt đất nữa. Giờ thì thế giới biết gửi đi đâu ngũ cốc, ô liu và tiền bạc của mình kia chứ? Ai sẽ cướp bóc vàng và ép ra những giọt nước mắt của thế giới? Cẩm thạch tuy không cháy nhưng sẽ nát vụn ra trong lửa. Kapiton thành gạch vụn và Palatyn đang thành gạch vụn. Hỡi thần Zeux! Roma vốn là mục đồng mà các dân tộc khác như đàn cừu. Khi mục đồng đói lòng, hắn chọc tiết một con cừu, chén thịt nó và dâng lên Người tấm da, hỡi vị cha đẻ của tất thảy các thần! Còn giờ đây, hỡi vị thần Dôn Mây Mù, ai sẽ chọc tiết cừu cho Người. Người biết trao chiếc roi chăn dắt vào tay ai đây? Bởi Roma đang cháy thưa cha, như chính Người đã dùng sét của Người thiêu cháy vậy"
- Quàng lên, - Vinixius giục lão. - Ngươi làm gì thế?
- Tôi đang khóc thương Roma, thưa ông chủ. - Lão Khilon đáp, - một thành đô thần vương như thế!(1)…
Hồi lâu họ cứ đi trong im lặng, lắng nghe tiếng gầm réo của đám cháy và tiếng xao động của những cánh chim. Giống bồ câu vốn làm tổ hàng đàn hàng lũ trong những toà biệt thự và những thị trấn khắp vùng Kampania, cùng đủ loại chim đồng, từ biển và từ vùng núi lân cận, bay hàng đàn như đui như mù lao vào đám lửa, chắc hẳn chúng tưởng nhầm ánh lửa cháy là ánh sáng mặt trời.
Vinixius là người đầu tiên phá vỡ im lặng:
- Khi đám cháy bùng nổ, ngươi đang ở đâu?
- Tôi đang đến thăm ông bạn Euryxius, thưa ông chủ, ông ta đang giữ một quầy hàng cạnh Đại Hý Trường. Tôi đang suy ngẫm về giáo thuyết của Đức Chúa Crixtux, thì vừa lúc người ta bắt đầu kêu lên: "Cháy!" Người ta tụ tập chung quanh hý trường vừa để cứu hoả vừa vì tò mò, nhưng đến khi ngọn lửa trùm lên cả hý trường, đồng thời lại xuất hiện ở một vài nơi khác, thì người ta phải nghĩ ngay tới chuyện tự cứu lấy bản thân.
- Ngươi có trông thấy những kẻ ném đuốc đang cháy vào các nhà không?
- Có gì mà mắt tôi không thấy, hỡi cháu nội của ngài Eneas! Tôi đã trông thấy người ta dùng gươm để dọn đường trong đám đông; tôi đã trông thấy những đám đánh nhau và gan ruột người bị dẫm đạp nhầy nhụa trên đường. Ôi, thưa ngài, giá ngài nhìn thấy cái đó hẳn ngài ngỡ rằng bọn man rợ đã chiếm lĩnh được thành phố và đang tàn sát. Bốn chung quanh người ta gào lên rằng đã tới hồi tận thế mất rồi. Một số kẻ hoàn toàn mất tinh thần, không còn muốn trốn chạy và chờ đợi một cách vô hồn cho đến khi ngọn lửa ngoạm lấy chúng. Bọn khác điên khùng lên, bọn khác nữa hú hét lên vì tuyệt vọng, song tôi cũng trông thấy cả những kẻ hú hét lên vì sung sướng, bởi vì, thưa ngài, trên đời này có biết bao kẻ đốn mạt, không hề biết đánh giá đúng

cái tốt đẹp của sự thống trị an bình của chúng ta và của những quyền chính đáng, cho phép các ngài được tước đoạt hết của tất cả mọi người những gì họ có thể chiếm làm của mình. Loài người không biết sống hoà hợp với ý chí các vị thần linh!
Quá bận tâm tới những ý nghĩ riêng tư, Vinixius không nhận thấy sự châm chọc rung ngân trong những lời của lão Khilon. Cơn rùng mình kinh hoàng chạy xuyên dọc suốt người chàng khi nghĩ rằng Ligia có thể rơi vào đám hỗn loạn đó, trên những phố xá kinh khủng đó, nơi người ta chà đạp lên ruột gan của con người. Vậy nên mặc dù đã tới mười lần chàng hỏi lão Khilon về tất thẩy những gì lão có thể biết, chàng vẫn còn quay lại hỏi lão lần nữa:
- Vậy nhưng chính mắt ngươi đã trông thấy họ tại Oxtrianum chứ?
- Tôi đã trông thấy, thưa con trai của nữ thần Venera, tôi đã trông thấy nàng trinh nữ, bác Ligi tốt bụng, ông Linux thánh thiện và đức Sứ đồ Piotr.
- Trước khi có đám cháy chứ?
- Trước đám cháy, hỡi Mitro!
Song trong lòng chàng Vinixius lại nẩy sinh lòng ngờ vực, không hiểu lão Khilon có bịa chuyện không, chàng bèn kìm con la, nhìn lão Hi Lạp vẻ đầy đe doạ rồi hỏi:
- Thế nhà ngươi làm gì ở đó?
Lão Khilon bối rối. Mặc dù cũng giống như nhiều người khác, lão ngỡ rằng một khi Roma tiêu huỷ thì cũng chấm dứt sự thống trị của La Mã, nhưng lúc này lão đang đối mặt với Vinixius, lão chợt nhớ ra rằng chính chàng đã cấm lão dòm ngó những người Thiên chúa, đặc biệt là ông Linux và Ligia, với một lời đe doạ khủng khiếp nếu lão vi phạm.
- Thưa ngài, - lão nói, - sao ngài lại không tin rằng tôi yêu mến họ? Chính thế, tôi có mặt tại Oxtrianum, bởi vì bản thân tôi đã nửa phần là tín đồ Thiên chúa, Piron đã dạy tôi phải đánh giá phẩm hạnh cao hơn triết lý, nên càng ngày tôi càng gắn bó với những con người đức hạnh. Ngoài ra, thưa ngài, tôi nghèo khó, và trong khi ngài, thưa thần Jupiter, đang chơi bời ở Anxium, thường khi tôi phải chịu đói lòng trên những trang sách, vậy nên tôi đành phải ngồi bên tường thành tại Oxtrianum, bởi lẽ những tín đồ Thiên chúa, mặc dầu bản thân họ cũng nghèo, nhưng bố thí nhiều hơn tất thẩy các công dân La Mã cộng lại.
Đối với Vinixius, lý lẽ này hoàn toàn đủ nên chàng bèn hỏi tiếp với vẻ ít dữ tợn hơn:
- Và ngươi không biết thời gian ấy ông Linux sống tại đâu chứ?
- Đã một lần ngài trừng phạt tôi tàn khốc, thưa ngài, về tội quá tò mò.
Vinixius im lặng tiếp tục đi.
- Thưa ngài, - lát sau lão Khilon lên tiếng - ngài không thể tìm nổi nàng trinh nữ giá như không có tôi, vậy một khi ta tìm được nàng, ngài sẽ không quên

nhà hiền triết nghèo khổ này chứ ạ?
- Ngươi sẽ nhận được một ngôi nhà với vườn nho ở gần Ameriola, - Vinixius đáp.
- Tạ ơn người, hỡi Herkulex! Với trại nho sao?…Cảm ơn người! Ồ, phải! Với trại nho!
Lúc này họ băng qua ngọn đồi Vatykan đỏ rực trong ánh lửa, rồi sau khi qua Naumakhia họ rẽ phải để vượt qua cánh đồng Vatykan tiến đến bờ sông, và vượt qua sông đi tới Porta Flaminia. Đột nhiên lão Khilon ghìm con la lại và bảo:
- Thưa ngài, tôi chợt nghĩ ra một ý hay!
- Nói đi! - Vinixius bảo.
- Ở giữa đồi Janikun và đồi Vatykan, bên kia khu vườn Agrypina có những hầm ngầm, nơi người ta khai thác đá và cát để xây dựng để xây dựng hý trường Nerô. Thưa ngài, xin ngài hãy nghe tôi! Thời gần đây, bọn Do Thái, mà như ngài biết đấy, chúng sinh sống rất đông ở khu Zatybre, bắt đầu rình mò gắt gao những người Thiên chúa giáo. Ngài chắc nhớ là từ thuở sinh thời Hoàng đế Klaudius hiển linh đã từng xảy ra những vụ lộn xộn đến nỗi Hoàng đế buộc phải đuổi cổ bọn chúng ra khỏi Roma. Hiện nay một khi đã quay trở về và nhờ có thế lực của Augusta mà chúng cảm thấy được yên ổn, thì chúng lại càng quấy phá tín đồ Thiên chúa giáo dữ hơn. Tôi biết rõ chuyện đó lắm. Tôi trông thấy mà! Chưa có một đạo luật nào chống dân Thiên chúa được ban bố, nhưng chính bọn Do Thái đã kiện với ngài đô trưởng rằng dân Thiên chúa giết chóc trẻ con, thờ bọn lừa và truyền bá một thứ giáo thuyết chưa được Viện Nguyên lão công nhận, và chính bọn chúng đã đánh đập họ và tấn công vào các nhà nguyện của họ hung tợn đến mức dân Thiên chúa giáo buộc phải che giấu chúng những hoạt động của họ.
- Nhưng nhà ngươi muốn nói điều gì? - Vinixius hỏi.
- Rằng, thưa ngài, các khu nhà nguyện tồn tại công khai ở khu Zatybre, nhưng để tránh bị theo dõi, dân Thiên chúa giáo phải cầu nguyện một cách bí mật, họ tụ tập nhau lại trong các lều hoang ở ngoại thành hoặc trên các đấu trường bỏ trống. Những kẻ sinh sống ở khu Zatybre đã chọn đúng chỗ này, nơi được hình thành vì lí do xây dựng hý trường, cùng nhiều ngôi nhà khác nhau dọc sông Tyber. Giờ đây, khi thành phố đang bị tiêu huỷ, chắc hẳn các tín đồ của Chúa Crixtux đang cầu nguyện. Chúng ta sẽ tìm ra bọn họ, đông vô kể, trong các hầm ngầm dưới đất, vì thế tôi xin ngài, chúng ta sẽ rẽ vào đó trên đường đi.
- Thế mà nhà ngươi lại nói rằng ông Linux đã rời tới Oxrtrianum! - Vinixius sốt ruột thốt lên.
- Còn ngài thì hứa cho tôi một ngôi nhà có trại nho ở gần Ameriola, - lão Khilon đáp, - vậy nên tôi muốn tìm kiếm nàng trinh nữ khắp mọi nơi, những

nơi mà tôi hi vọng tìm thấy nàng. Khi đám cháy bùng nổ họ có thể đã quay lại khu Zatybre… Có thể họ đã đi vòng quanh thành phố giống như chúng ta lúc này đang làm vậy. Ông Linux vốn có một nếp nhà, có thể ông ấy muốn được ở gần nhà hơn để nhìn xem đám cháy có lan tới khu này hay không. Nếu như họ quay trở về, thì tôi xin thề với Perxefon, thưa ngài, rằng chúng ta nhất định sẽ tìm thấy họ đang cầu nguyện trong hang ngầm, tệ nhất thì chúng ta cũng thu được những tin tức nào đó về họ.
- Ngươi nói phải, vậy hãy dẫn đường đi! - Chàng hộ dân quan nói.
Không ngần ngại, lão Khilon quành về bên trái, về hướng ngọn đồi. Hồi lâu sườn đồi che khuất đám cháy cho họ, nên mặc dù những chỗ cao gần đấy vẫn ngập trong ánh sáng, nhưng chính họ lại chìm trong bóng tối. Bỏ qua hý trường, họ rẽ sâu hơn nữa về bên trái và lọt vào một chốn giống như một khe núi, trong đó hoàn toàn tối đen. Nhưng trong bóng tối đó Vinixius trông thấy nhiều đèn lửa chập chờn.
- Bọn họ đấy! - lão Khilon thốt lên - Hôm nay bọn họ sẽ đông hơn bao giờ hết, bởi vì những nhà nguyện khác đã bị thiêu huỷ hoặc đang dầy đặc khói giống như cả khu phố Zatybre.
- Phải, ta có nghe tiếng hát, - Vinixius nói.
Quả thực từ một lỗ hổng tối tăm bên trên vọng ra những giọng người đang hát, còn những ánh đèn lần lượt thay nhau mất hút vào trong ấy. Song từ những khe núi bên cạnh mỗi lúc một hiện ra những bóng người mới, và lát sau Vinixius cùng lão Khilon lọt vào giữa một đám đông người.
Lão Khilon bước xuống la, gật đầu với một thiếu niên đang bước đi bên cạnh và bảo:
- Ta là tăng lữ của Đức Crixtux, một giám mục. Ngươi hãy trông la cho chúng ta, ngươi sẽ được ta ban phước lành và rửa sạch mọi thứ tội lỗi.
Rồi không chờ trả lời, lão ấn dây cương vào tay cậu bé và cùng với chàng Vinixius nhập vào toán người đang đi.
Lát sau, họ đi vào hang ngầm dưới đất, lần mò theo ánh đèn mờ ảo chập chờn trong cái hành lang tối tăm cho đến khi tới được một cái vòm hang rộng rãi, nơi trước kia hẳn người ta đã khai thác đá, vì các vách hang được tạo thành từ những phiến đá với những vết toác mới tinh khôi.
Ở đây sáng hơn trong hành lang, vì ngoài những cây đèn cầy và đèn nhỏ còn có các ngọn đuốc cháy rần rật. Trong ánh đuốc, Vinixius trông thấy một đám đông người đang quỳ gối vươn hai tay lên trời. Chàng chẳng thấy Ligia, sứ đồ Piotr và ông Linux đâu cả. Ngược lại, vây chung quanh chàng là những khuôn mặt trang trọng và đầy xúc động. Trên một số khuôn mặt hiện rõ vẻ chờ trông lo lắng và hi vọng. Ánh đèn lửa nhấy nhót trong lòng trắng của những đôi mắt đang ngước nhìn lên, mồ hôi tuôn chảy trên những vừng trán nhợt nhạt như phấn, một số người đang ca hát, những kẻ khác thành tâm gọi

cầu tên Chúa Jexux, một vài người đấm ngực thình thình. Có thể đoán được rằng người ta đang chờ trông một cái gì đó trọng đại sắp xẩy ra sau phút chốc nữa thôi.
Đột nhiên những người hát im bặt và trên đầu đám người, trong một cái ô cửa hình thành sau khi lấy đi một phiến đá khổng lồ, chợt hiện ra khuôn mặt ông Kryxpux, quen thuộc với Vinixius, khuôn mặt gần như mê hoảng, tái nhợt, sùng tín và khắc nghiệt. Mọi cặp mắt đều hướng về ông, dường như chờ đợi những lời động viên và hi vọng, còn ông, sau khi chào đám người, bắt đầu cất tiếng nói vội vã, gần như những tiếng kêu la:
- Các người hãy than tiếc đi cho những tội lỗi của các người, bởi giờ đã đến rồi! Đấy, Đức Chúa đã trút ngọn lửa huỷ diệt xuống cái thành phố tội ác và trác táng này như xuống một thành Babilon mới. Đã điểm rồi giờ phút xét xử, giận dữ và thảm hoạ… Chúa đã báo trước rằng Người sẽ đến và các ngươi sẽ được trông thấy Người. Nhưng Người sẽ không đến đây như Con Chiên đã từng hiến máu chuộc tội cho các ngươi, mà như một vị quan toà kinh khủng, nhân danh công lý của Người, dìm những kẻ có tội và bất tín vào vực thẳm… Thảm thương thay cho những kẻ có tội, vì đối với chúng sẽ không còn có lòng nhân từ nữa… Con đã thấy Người kia rồi, hỡi Chúa Crixtux! Những cơn mưa sao đang sa xuống mặt đất, vầng thái dương tối tăm đi, mặt đất há ra những vực thẳm khôn cùng, những hồn ma của những người đã quá cố thức dậy, và Người đi giữa tiếng kèn, giữa đoàn Thiên sứ, giữa tiếng sấm và làn chớp giật. Con đã thấy và đang nghe thấy tiếng Người kia, hỡi Chúa Crixtux!
Ông chợt câm bặt và ngửa mặt lên dường như đang dõi nhìn một cái gì xa xôi và khủng khiếp. Và chính lúc ấy, trong cái hang ngầm chợt vang rền tiếng ầm ầm câm đặc, một, hai rồi mười tiếng. Đó là tiếng của hàng dãy những ngôi nhà cháy trụi đang sập đổ trong tiếng ầm ầm giữa một thành phố đang rừng rực cháy. Nhưng phần lớn những người Thiên chúa giáo xem tiếng động đó là tín hiệu báo rõ ràng giờ kinh khủng đã tới, vì trong số các tín đồ ấy, lòng tin vào sự xuất hiện lần thứ hai và nhanh chóng của Chúa Crixtux cùng với sự tận thế được truyền bá rất rộng, lúc này lòng tin ấy được củng cố thêm bởi hoả tai của thành đô. Vậy nên nỗi sợ Chúa Trời trùm lên đám người. Nhiều giọng nói lắp đi lắp lại: "Ngày phán xét!… Người đang đến kia rồi!" Nhiều người lấy tay che mặt vì tin rằng chỉ giây lát nữa thôi mặt đất sẽ rung lên dưới chân, và từ những vực thẳm của nó, những bầy thú dữ của địa ngục sẽ kéo ra để lao vào những kẻ có tội. Những kẻ khác kêu lên: "Lạy Chúa Crixtux, xin hãy thương tình. Hỡi Người chuộc tội, xin Người hãy nhân từ…" Còn một số người nữa lớn tiếng thú tội, và cuối cùng có những người ôm chặt lấy nhau, để có được bên mình những trái tim gần gũi trong giờ phút kinh khủng.

Song cũng có những khuôn mặt chứa chan nụ cười thiên giới, thanh thản và không hề biểu lộ nỗi sợ hãi. Nhiều chỗ vang lên những lời bàn tán trong cơn cuồng tín, người ta bắt đầu kêu to những câu không ai hiểu nổi bằng những thứ ngôn ngữ khó hiểu. Từ một góc hang tối đen có ai đó kêu lên: "Hãy tỉnh dậy đi, kẻ nào còn đang ngủ!" Bên trên tất cả là tiếng kêu của ông Kryxpux: "Cẩn thận đấy! Cẩn thận đấy!"

Tuy nhiên thỉnh thoảng im lặng lại bao trùm, dường như ai nấy đều nín thở chờ xem điều gì sẽ xảy ra. Vào những lúc đó, có thể nghe rõ tiếng ầm ầm xa xa của những khu phố đang sụp đổ. Rồi lại vang lên tiếng rền rĩ, lời cầu nguyện, bàn tán và tiếng kêu cầu: "Hỡi người chuộc tội, xin Người hãy thương tình!" Chốc chốc ông Kryxpux lại lên tiếng, ông kêu lên: "Các ngươi hãy chối bỏ đi những của cải trần thế, bởi vì chỉ chốc nữa thôi sẽ không còn đâu mặt đất dưới chân các ngươi! Hãy chối bỏ đi những tình yêu trần thế, bởi Chúa sẽ không nhận những kẻ nào yêu vợ con hơn yêu Người! Thương thay cho kẻ nào yêu thương vật được sáng tạo hơn người sáng tạo! Đáng thương thay cho kẻ giàu! Đáng thương thay những kẻ xa hoa! Đáng thương thay những kẻ truỵ lạc! Đáng thương thay cho chồng, cho vợ, cho con!…"

Đột nhiên, một tiếng rền mạnh hơn tất thảy những tiếng động trước kia làm rung chuyển cả khu mỏ đá. Tất cả mọi người đều nằm lăn ra đất, giang tay thành hình chữ thập, mong dùng cái dấu hiệu này tự vệ trước những loài quỷ dữ. Im lặng bao trùm, trong đó chỉ nghe những hơi thở gấp gáp, những tiếng thì thầm đầy kinh hoảng: "Jexux, Jexux, Jexux!", và đây đây có tiếng khóc trẻ thơ. Đúng vào lúc đó, bên trên cái biển người đang nằm rạp, chợt vang lên một giọng nói thật bình tĩnh:

- Bằng an cùng các người!

Đó là tiếng của Sứ đồ Piotr, người vừa mới bước vào hang. Nghe thấy tiếng ông, lập tức nỗi sợ hãi của mọi người qua đi, hệt như nỗi hãi hùng của đàn chiên con qua ngay khi người chăn chiên xuất hiện. Người ta nhổm dậy, những người ở gần nép vào chân ông, như tìm kiếm chỗ nương tựa dưới cánh ông, còn ông giơ đôi cánh tay lên đầu họ và nói:

- Sao các người lại sợ hãi trong lòng? Ai trong các người có thể đoán trước được những điều gì sẽ đến với mình trước khi giờ phút điểm? Chúa đã dùng lửa trừng phạt thành Babilon, nhưng đối với các ngươi, những kẻ đã chịu lễ rửa tội, những kẻ đã được máu của chính Con Chiên chuộc cho mọi lỗi lầm, thì sẽ là lòng nhân từ của Người, các ngươi sẽ chết với tên Người trên môi. Bằng an cùng các ngươi!

Sau những lời dữ tợn và thiếu lòng nhân của ông Kryxpux, những lời của ông Piotr đến với những người có mặt tựa như mật ngọt. Thay cho nỗi sợ Chúa, lòng yêu Chúa tràn ngập lòng người. Họ lại tìm thấy được một Đức Chúa Crixtux mà họ hằng yêu qua những lời kể của đức Sứ đồ, không phải

là một vị quan toà chẳng chút nhân từ mà là một Con Chiên ngọt ngào và kiên nhẫn, mà lòng nhân trăm lần vượt quá sự dữ của nhân loại. Một cảm giác nhẹ nhõm xâm chiếm toàn bộ đám người, nỗi vui sướng cộng với lòng biết ơn đức Sứ đồ tràn ngập muôn trái tim. Nhiều giọng nói từ các phía khác nhau vang lên: "Chúng tôi là chiên con của Người, xin Người hãy chăn dắt chúng tôi!" Những kẻ được ở gần hơn thì nói: "Xin đừng bỏ chúng tôi trong ngày hoạn nạn!" Và họ quỳ quanh chân ông. Nhìn thấy thế, Vinixius tiến lại gần, nắm lấy mép chiếc áo choàng của ông, chàng cúi đầu nói:

- Xin Người hãy cứu lấy con! Con tìm kiếm nàng trong khói của đám cháy cũng như trong đám người dày đặc, nhưng chẳng nơi đâu con tìm nổi nàng. Song con vẫn hằng tin rằng Người sẽ có thể mang nàng trả về cho con.

Ông Piotr đặt tay lên đầu chàng:

- Con hãy tin, - ông nói, - và hãy đi cùng ta.

Chú thích:

(1) Nguyên văn: một thành đô của Jupiter như thế!

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 46

Thành phố vẫn cháy triền miên. Đại hý trường đổ sụp thành một đống tro tàn, sau đó, tại những khu phố bị bốc cháy đầu tiên, từng dãy phố, từng ngõ phố cùng đổ sụp. Mỗi lần sụp đổ như thế, những cột lửa lại vọt lên cao đến tận trời. Gió đã đổi chiều và với một sức mạnh khó đo nổi thổi về từ phía biển, mang tới Caelinux, mang lên đồi Exquilinux và đồi Viminalix những sóng lửa, tàn lửa và trot han. Tuy nhiên, người ta cũng bắt đầu nghĩ tới việc cứu hỏa. Theo mệnh lệnh của Tygelinux - kẻ mãi ngày thứ ba mới từ Anxium chạy về - người ta bắt đầu phá sập các ngôi nhà trên đồi Exquilinux, để khi gặp phải chỗ trống ngọn lửa sẽ tự tắt đi. Song đó chỉ là một sự cứu chữa vô ích mà người ta cố công tiến hành để cứu lấy phần còn lại của thành phố, bởi vì đối với những gì đã cháy trụi đi rồi thì chẳng cần thiết phải nghĩ tới chuyện cứu chữa làm cho nữa. Ngoài ra, còn phải lo đối phó với những hậu quả tiếp theo sau thảm họa. Cùng với thành Roma, đã bị tiêu hủy vô vàn của cải, toàn bộ tài sản của các cư dân thành đô, khiến cho giờ đây chung quanh tường thành hàng trăm ngàn người cùng khổ phải sống trong cảnh lang thang màn trời chiếu đất.
Ngay từ hôm thứ hai, cái đó đã bắt đầu đe dọa đám người đông nhung nhúc này, bởi lẽ những kho lương thực dự trữ đầy ắp trong thành phố bị thiêu hủy cùng với nó, mà trong cảnh hỗn loạn chung vè tình trạng rã rời của các quan chức, chưa một ai nghĩ tới chuyện chuyển số lương thực mới tới cung cấp. Mãi sau khi Tygelinux tới mới có những mệnh lệnh thích hợp được gửi tới Oxtia, song lúc này dân chúng đã bắt đầu trở nên mỗi lúc một hung tợn hơn. Ngôi nàh gần Aqua Appia, nơi Tygelinux tạm nương náu, bị bao vây bởi những đám đông đàn bà kêu gào từ sáng sớm đến đêm: "Bánh mì và nhà ở". Bọn lính cấm vệ được điều từ trại binh lớn nằm giữa Via Xafaria và Nomenta cố công nhung không sao duy trì được trật tự. Nhiều nơi người ta công khai dùng vũ khí chống lại chúng, nơi khác, những đám đông không một tấc sắt chỉ tay về phía thành phố đang cháy thét lên: "Với ngọn lửa kia chúng mày hãy cứ giết chúng tao đi!". Người ta nguyền rủa hoàng đế, đám cận thần, lính cấm vệ và mỗi giờ không khí lại sôi sục lại càng nóng bỏng thêm lên, đến nỗi ban đêm, khi nhìn hàng nghìn đám lửa vây quanh thành phố, Tygelinux tự nhủ thầm rằng đó chính là lửa của các trị binh kẻ thù vậy. Theo lệnh y, ngoài bột mì, người ta còn chở đến rất nhiều bánh mì đã nướng sẵn, không những chỉ từ Oxtia mà từ khắp các thị trấn và làng mạc trong

vùng, nhưng khi chuyến hàng đầu tiên được chở tới Emporium, dân chúng đã phá cổng thành chính từ phía đồi Aventyn và chỉ trong chớp mắt đã cướp sạch sành sanh số lương thực ấy, gây ra một cảnh náo động kinh hoàng. Trong ánh lửa đỏ, người ta giật nhau, cướp từng ổ bánh mì, dẫm nát vô số khác dưới chân. Từ những bao bột mì bị rách, bột vung vãi như tuyết trắng phủ đầy khoảng không gian từ các kho ngũ cốc đến tận cổng vòm Đruxux và Germanik, cơn náo động kéo dài mãi cho tới khi bọn lính vât chặt các tòa nhà và dùng tên đạn xua đuổi đám người. Kể từ khi xẩy ra cuộc tấn công của người Gali dưới sự thống lĩnh của Brennux, Roma chưa khi nào gặp phải một thảm họa tương tự. Và người ta cũng tuyệt vọng khi so sánh hai đám cháy ấy với nhau. Trước kia, dù sao quanh Kapiton là cả một vùng lửa rừng rực. Dù đá cẩm thạch không bị lửa đốt cháy, nhưng ban đêm, khi thỉnh thoảng những ngọn lửa bị gió thổi dạt ra, có thể trông rõ những hàng cột của đền thượng Jupiter bị nung đỏ và phát ra ánh sáng màu hồng giống như những hòn than cháy bỏng. Vả chăng, thời Brennux, Roma có một đám dân chúng có kỷ cương, thống nhất, gắn bó với thành đô và với với bàn thờ, còn giờ đây, bốn chung quanh bức tường thành của thành phố hừng hực cháy đang lang thang một đám người lang chạ đủ mọi thứ ngôn ngữ, mà phần đông là nô lệ và nô lệ giải phóng, náo động, vô cương và dưới tác dộng của sự bần hàn, sẵn sàng chỉa mũi nhọn chống lại cả chính quyền lẫn thành đô. Tuy nhiên, chính cái quy mô to lớn của đám cháy, khiến trái tim người tràn ngập hãi hùng, đã dẹp yên một phần nào đó đám tiện dân. Sau hỏa hoạn sẽ có thể tiếp đến nạn đói và bệnh tật, vì không may chính những ngày đó lại là những ngày tháng bẩy nóng nực vô chừng. Bị thiêu đốt bởi ngọn lửa và mặt trời, không sao thở được. Đêm không những không mang đến đối chút dễ chịu mà lại trở thành địa ngục. Còn ban ngày thì phơi bày ra một cảnh tượng kinh hoàng và dữ dội. Ở giữa trung tâm là thành đô khổng lồ trên các ngọn đồi đang biến thành một núi lửa phun, còn khắp bốn chung quanh, tới tận núi Anban, là một khu trại vô tận gồm những nhà, những lều, trại căng tạm, xe ngựa, càng, kiệu, những đống lửa, bị che khuất trong những đám khói, đám bụi mù mịt, được chiếu sáng bởi những tia nắng mặt trời hung hung đỏ vì xuyên qua đám cháy, đầy tiếng ồn ào, tiếng kêu la, lời đe dọa, nỗi hằn thù và sự sợ hãi, một đám quần hợp quỷ quái của những đàn ông, đàn bà và trẻ con. Giữa những người Quyrit là dân Hy Lạp, những cư dân mắt màu nhạt của phương Bắc, những người Châu Phi và Châu Á, giữa đám công dân là bọn nô lệ, nô lệ giải phóng, đấu sĩ, thương nhân, thợ thủ công, nông dân và binh lính, cả một biển người thực sự vây quanh hòn đảo lửa.
Đủ loại tin tức khác nhau là xao động cái biển cả này như gió làm nổi lên những làn sóng. Những tin lành và những tinh không lành. Người ta kháo nhau về những kho vô vàn lương thực và quần áo đã được chở tới

Emporium và sẽ được phát chẩn. Người ta còn nói rằng, theo lệnh của hoàng đế, các tỉnh trấn ở Châu Á và Châu Phi sẽ bị cướp sạch sành sanh tài sản của cải, số cướp được thu vào ngân khố sẽ đem chia cho dân chúng thành Roma, để mỗi người có thể tự xây dựng lại nhà ở cho chính mình. Song đồng thời người ta cũng truyền đi những cái tin, ví như nước trong đường máng đã bị đánh thuốc độc và Nerô muốn hủy diệt thành đô, triệt hết cư dân thành phố, để chuyển đến Ai Cập hoặc Hy Lạp và từ đó thống trị thế giới. Mỗi tin tức đều lan truyền nhanh như chớp và đều tìm thấy lòng tin trong đám tiện dân, gây nên những cơn bùng nổ hy vọng hay giận dữ, kinh hoàng hoặc điên khùng. Rốt cuộc hàng nghìn hàng nghìn con người lang thang ấy dường nhưu bị lên một cơn sốt nào đó. Lòng tin của các tín đồ Thiên Chúa giáo rằng ngày tận thế kết thúc bằng lửa đã đến gần, mỗi ngày thêm lan rộng giữa đám tín đồ thờ các vị thần. Người ta rơi vào cơn chán chường nhắm mắt đưa chân hoặc vào cơn điên loạn. Người ta trông thấy giữa những đám mây được quầng lửa chiếu sáng là những vị thần đương nhìn xuống sự hủy diệt trái đất, họ vươn tay lên cầu xin lòng thương xót, hoặc trỏ tay nguyền rủa các thần. Trong khi đó, với sự trợ lực của một số cư dân thành phố, binh lính vẫn tiếp tục phá dỡ nhà trên đồi Exquilin, trên đồi Caeliux, cũng như ở khu Zatybre, nhờ đó mà phần lớn khu này được cứu thoát. Nhưng giữa lòng thành phố đã cháy rụi nhiều kho báu vô kể được tích tụ qua bao thế kỷ chiến thắng, những tác phẩm nghệ thuật vô giá, những thần miếu tuyệt vời và những kỷ vật quý giá nhất của quá khứ và niềm vinh quang La Mã. Người ta đồ rằng cả thành phố chỉ cứu được vài khu phố nằm ngoài rìa và hàng trăm nghìn con người trở nên không có mái che thân. Một số người tuy vậy vẫn đồn rằng: Binh lính phá nhà không phải để kìm hãm ngọn lửa mà chính là để cho không còn một thứ gì của thành phố còn sót lại. Trong từng bức thư, Tygelinux đều cầu xin hoàng đế hãy trở về và dùng sự có mặt của người làm yên lòng đám dân chúng đang tuyệt vọng. Nhưng Nerô chỉ lên đường khi ngọn lửa đã chiếm lĩnh "domus transitoria"(1), ngài vội vã để không bỏ lỡ mất thời điểm khi đám cháy đạt tới sức mạnh khủng khiếp nhất.

Chú thích:

(1) Latinh : Nhà truyền ngôi

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 47

Trong khi ấy ngọn lửa đã lan đến Via Nomentan, từ đí cùng với gió đổi chiều, nó ngoặt về phía Via Lât và phía sông Tyber, vòng quanh đồi Kapiton, tràn xuống Forum Boarium và tàn phá tất thẩy những gì mà nó lướt qua trong đà cuốn đầu tiên, nó lại tiến đến gần Palatyn một lần nữa. Tập trung tất cả lực lượng quân cấm vệ, Tygelinux phái hết điệp sứ này đến điệp sứ khác đến báo tin cho hoàng đế đang tiến về, rằng sự tuyệt vời của cảnh tượng chưa bị mất mát chút gì hết, vì đám cháy đang ngày một mạnh thêm lên. Nhưng Nerô muốn đến vào lúc ban đêm để có thể chiêm ngưỡng cảnh thành phố đang bị hủy diệt một cách hoàn hảo. Nhằm mục đích đó, ngài dừng chân lại trong vùng Auqa Anbana rồi gọi diễn viên bi lịch Aliturux vào lều giúp ngài chuẩn bị thân hình, bộ mặt, cái nhìn. Ngài hằn học nhẩm những cử chỉ thích hợp, tranh luận sôi nổi với y xem khi nói những lời: "Ôi, thành đô thần thánh, những tưởng trường tồn hơn cả Iđa!" - ngài sẽ phải vươn cả hai tay lên trời hay một tay cầm cây đàn forminga để thõng dọc thân mình, còn tay kia giơ lên. Và đối với ngài, câu hỏi đó lúc này quan trọng hơn tất thảy mọi sự. Mãi đến xế chiều ngài mới lên đường và còn hỏi ông Petronius xem trong những vần thơ dành cho thảm họa có nên cài thêm vài lời chế giễu các thần minh và liệu những lời như thế xuất phát từ quan điểm nghệ thuật có phải là những lời tất yếu thốt ra từ miệng một con người bị mất quê hương, ở trong hoàn cảnh tương tự hay không.
Gần nửa đêm, cũng với đám quần thần hùng mạnh của mình gồm các cận thần, nguyên lão, hiệp sĩ, nô lệ giải phóng, nô lệ, phụ nữ và trẻ con, ngài mới tiến đến gần tường thành. Mười sáu ngàn lính cấm vệ dàn thành đội hình chiến đấu ở dọc đường đi canh gác cho sự yên ổn và bảo đảm an toàn cho chuyến đi của ngài, đồng thời giữ một khoảng cách nhất định với đám dân chúng đang náo động. Tuy dân chúng quả thực có nguyền rủa, gào thét và huýt sáo khi nhìn thấy bóng dáng bầu đoàn thê tử của ngài, nhưng không dám tấn công. Nhiều nơi thậm chí còn vang lên những tiếng hoan hô do bọn vô lại phát ra, bởi bọn chúng chẳng có tí gì nên cũng chẳng hề bị mất mát gì trong đám cháy, chúng còn trông ngóng một sự ban phát lương thực, ôliu, quần áo và tiền bạc hậu hĩnh hơn thường lệ. Và nói cho cùng, cả tiếng hoan hô lẫn tiếng huýt sáo và gài thét đều bị át đi trong tiếng kèn và tù và mà Tygelinux ra lệnh thổi. Sau khi vượt qua cổng thành Oxtia, Nerô dừng chân một lúc và thốt lên: "Vị chúa tể không nhà của đám dân chúng không nhà,

biết đặt ở đâu cho qua đêm mái đầu bất hạnh của ta?", rồi đi theo đường Vlivus Đenphini, ngài bước lên những bậc thang chuẩn bị sẵn cho ngài leo lên đường máng nước Appia, theo sau là các cận thần và dàn đồng ca của các ca công mang theo thi cầm, đàn tranh và các nhạc cụ khác.
Và tất cả mọi người đều nín thở chờ xem ngài có nói ra những lời kỳ vĩ nào đó hay chăng, những lời mà họ cần phải nhớ để được an toàn cho bản thân mình. Nhưng ngài chỉ đứng, trang nghiêm, như mù lòa, khoác manh áo choàng màu đỏ thắm, đội một vòng lá nguyệt quế màu vàng, chăm chú ngắm nhìn sức mạnh cuồng bạo của ngọn lửa. Khi Terpnox trao cho ngài chiếc đàn luýt bằng vằng, ngài ngước mắt nhìn lên bầu trời ngập tràn ánh lửa, dường như chờ cảm hứng.
Từ đằng xa dân chúng đưa tay chỉ trỏ ngài đang ngập trong ánh lửa đỏ. Phía x axa những con rắn lửa réo rít, đang cháy sáng những di tích vĩnh hằng thiêng liêng nhất, cháy thần miếu Herkulex do chính Evanđer dựng nên, thần miếu Jupiter Xtator và thần miếu Luna do Xrevius Tulius xây dựng, ngôi nhà của Numa Pomponius và di tích Vexta với những vị gia thần của dân chúng Roma, thỉnh thoảng trong đám bờm lửa hiện ra Kapiton, quá khứ và linh hồn của La Mã trong đám cháy, còn ngài, vị hoàng đế, thù đứng cầm chiếc đàn luýt trong tay, với bộ mặt của một gã diễn viên bi kịch và với ý nghĩ không phải là quê hương đang chết, mà về dáng vẻ và những lời trang trọng mà ngài có thể diễn tả tốt nhất sự kỳ vĩ của thảm họa, để gây nên sự thán phục to loén nhất và có được những tiếng hoan hô nồng nhiệt nhất.
Ngài căm thù cái thành phố này, căm thù các cư dân của nó, ngài chỉ yêu có những khúc háy lời thơ của mình mà thôi, vậy nên trái tim ngài sung sướng hân hoan vì rốt cuộc ngài được chứng kiến cái bi kịch tương tự như cảnh mà ngài mô tả. Gã thợ vẫn cảm thấy hạnh phúc, tên xướng đọc cảm thấy hứng khởi, kẻ tìm kiếm xúc cảm mê mẩn bởi cảnh tượng kinh khủng và khoái chá nghĩ rằng ngay cả sự triệt phá thành Towrroa cũng chẳng là cái thá gì so với sự triệt phá thành đô khổng lồ này. Ngài còn có thể đòi hỏi điều gì hơn nữa? Kìa, thành Roma, thành Roma bá chủ thế giới đang bị cháy, còn ngài đang đứng trên những vòm cung của đường máng nước, với chiếc đàn tuýt bằng vàng trong tay, nổi bật, đỏ tươi, được kinh ngạc, đầy tuyệt vời và đầy thi tứ. Đâu đó tận phía dưới kia, trong bóng tối, dân chúng xôn xao và bạo loạn. Nhưng chúng nó cứ việc xôn xao đi! Nhiều thế kỷ sẽ trôi qua, hàng nghìn năm sẽ qua đi, nhưng người ta vẫn hằng nhớ và ngợi ca nhà thơ đã hát về sự triệt phá và về đám cháy thành Tơroa ngay trong một đêm như đêm nay. So với ngài, Homer là cái thá gì? Ngay cả thần Apolon với chiếc đàn forminga của thần cũng là cái thá gì? Đến đây, ngài vung tay lên, đập vào những sợi dây đàn và thốt lên những lời của vua Priam:
- Ôi, tổ ấm của cha ông tan ôi cái nôi yêu dấu!...

Trong không khí ngoài trời, bên tiếng gầm của đám cháy và tiếng ồn ã phía xa xa của đám đông hàng nghìn người, giọng của ngài có vẻ thảm hạo, run rẩy và nhỏ bé đến lạ lùng, còn những thanh âm họa theo vang lên như tiếng v ove của loài ruồi. Song những vị nguyên lão, các quan chức và cận thần đứng tụ tập trên đường máng nước đều cúi đầu lắng nghe trong niềm tán thưởng câm lặng. Còn ngài hát mãi và chỉnh giọng mỗi lúc một não lòng hơn. Những lúc ngài lặp lại vần thơ sau chót, rồi đó, bằng một cử chỉ học được của Aliturux, Nerô lại vứt bỏ khỏi vai chiếc "xyrma" bi thương, đập vào dây đàn và hát tiếp. Cuối cùng ngài cũng hát hết bài ca đã được soạn ra từ trước và bắt đầu ứng tác, tìm những sự so sánh kỳ vĩ trong cái quang cảnh đang trải ra trước mắt ngài. Mặt ngài bắt đầu biến đổi. Ngài không hề xúc động trước sự tàn phá của thành phố quê hương, nhưng ngài lại say sưa và xúc động bởi sự trang trọng của những lời thơ của chính ngài đến mức đột nhiên ngài buông cây đàn luýt rơi thành tiếng xuống chân, quấn mình trong chiếc xyrma, ngài đứng lặng yên như hóa đá, trông hệt như một trong những pho tượng Niobe trang trí cho sân trong cung điện Palatyn.
Sau một giây im lặng, một tràng sấm hoan hô vang lên. Nhưng đáp lại chúng từ xa là tiếng hú hét của đám người. Giờ đây không còn ai nghi ngờ gì nữa là chính hoàng đế đã ra lệnh đốt cháy thành phố để dựng lên một quang cảnh và ca hát những bài ca trên cái phông ấy. Nghe thấy tiếng kêu gào đó của hàng trăm nghìn con người, Nerô bèn quay lại phía các cận thần với nụ cười buồn đầy tuyệt vọng của một con người bị xúc phạm và nói:
- Đấy, dân Quiryt biết đánh giá ta và thi ca như vậy đấy!
- Bọn khốn nạn! - Vatynius đáp - Xin người hãy ra lệnh cho lính cấm vệ đánh thẳng vào bọn chúng.
Nerô quay sang Tygelinux.
- Liệu ta có thể tin vào sự trung thành của binh lính chăng?
- Vâng, thưa thánh thượng! - Viên chỉ huy quân cấm vệ đáp.
Song ông Petronius nhún vai.
- Tin được vào sự trung thành của chúng chứ không thể trông cậy vào số lượng của chúng đâu - Ông nói - Tạm thời xin người hãy ở lại đây, nơi người đang đứng, bởi đây là chỗ an toàn hơn cả, còn đám dân chúng kia thì chỉ cần phải làm yên đi đã.
Cả ông Xeneka lẫn chấp chính quan Lixynius cũng cùng ý kiến như thế.
Trong khi đó, phía dưới kia, sự sôi động tăng lên. Quần chúng tự vũ trang bằng những phiến đá, cọc chống lều, những miếng ván phá từ các cỗ xe và những chiếc cáng, cùng đủ các loại sắt thép khác nhau. Lúc sau, một vài viên chỉ huy toán vệ binh tiến lại báo rằng, bị đám quần chúng lấn ép, lính cấm vệ phải cố hết sức mới duy trì được đội hình chiến đấu và do không được lệnh tấn công nên chúng đang không biết phải làm thế nào.

- Lạy các thần! - Nerô thốt lên - thật là một đêm khó tả! Một bên là đám cháy, một bên là biển người đang gào thét.
Và ngài lại bắt đầu tìm những vần thơ khả dĩ có thể diễn tả một cách tuyệt vời nhất nỗi nguy hiểm của thời điểm ấy, song nhìn thấy chung quanh toàn những khuôn mặt tái nhợt và những cái nhìn không yên, bản thân ngài cũng đâm ra sợ.
- Hãy đưa cho ta một chiếc áo choàng màu sẫm có mũ che! - Ngài kêu lên - Có thật sắp phải đánh nhau rồi hay chăng?
- Tâu hoàng thượng - Tygelinux đáp với giọng không mấy chắc chắn - thần đã làm tất thẩy những gì có thể, nhưng mối nguy hiểm này thật đáng sợ…Xin người hãy lên tiếng đi, thưa hoàng thượng, xin hãy nói với mọi người và hãy hứa hẹn với bọn chúng.
- Hoàng đế mà lại phải nói chuyện với bọn vô lại sao? Có ai nhân danh ta làm việc đó hay chăng? Ai nhận nào?
- Thần ạ! - Ông Petronius bình thản đáp.
- Đi đi nào, bạn ta! Khanh là kẻ trung thành với ta nhất trong lúc hoạn nạn…Đi đi, và chớ có tiếc lời hứa!
Ông Petronius quay lại phía đoàn người tùy giá với vẻ mặt đầy khinh thị và giễu cợt.
- Các vị nguyên lão có mặt tại đây, - Ông nói - Ngoài ra, cả ông Pizo, anh Nerva và Xenexio đi cùng với tôi.
Rồi ông khoan thai bước xuống khỏi đường máng nước, những người được ông gọi đi theo sau ông không phải không ngần ngừ nhưng cũng được cổ vũ chút ít bởi sự bình tĩnh của ông. Xuống đến chân những vòm cung, Petronius ra lệnh đưa tới cho mình một con ngựa bạch, rồi ngồi lên lưng ngựa, ông dẫn đầu toán người đồng hành vượt qua những toán cấm binh dày đặc, hướng về đám tiện dân đen ngòm đang hú hét, không một tấc sắt, trong tay ông chỉ có một chiếc gậy mỏng manh bằng ngà voi mà ông thường dùng để chống. Ông tiến đến sát tận nơi, ngựa ông va cả vào đám người. Chung quanh, trong ánh sáng của đám cháy, thấy rõ những cánh tay giơ cao cầm đủ mọi loại vũ khí, những đôi mắt cháy bỏng, những bộ mặt bóng nhẫy mồ hôi và những cặp môi ngầu bọt đang gào thét. Làn sóng điên loạn ấy lập tức vây chặt lấy ông và cả toán tùy tùng, phía sau trông rõ cả một biển những cái đầu, chuyển động, lắc lư, kinh khủng.
Tiếng huyên náo càng tăng lên và biến thành tiếng rống gầm không giống tiếng người nữa, những chiếc gậy, đinh ba, thậm chí cả những thanh gươm nữa hoa lên trên đầu ông Petronius, những cánh tay thú dữ vươn ra muốn tóm lấy cương ngựa ông, muốn tóm cả ông nữa, nhưng ông vẫn cứ tiến vào mỗi lúc một sâu thêm, lạnh lùng, thản nhiên, khinh khi. Thỉnh thoảng, ông lại dùng gậy đập lên đầu những kẻ táo tợn nhất, ngỡ như ông đang dẹp

đường cho mình trong một đám đông rất đỗi thường tình và chính sự tự tin của ông, sự bình tĩnh của ông khiến đám tiện dân đang náo động phải kinh ngạc. Mãi sau người ta bắt đầu nhận ra ông, nhiều giọng gào lên:
- Petronius! Arbiter elegantiarum! Ngài Petronius!...
- Petronius! Bốn phía đều vang rền tiếng gọi.
Và càng nhắc tên ấy bao nhiêu, những bộ mặt chung quanh càng bớt dữ tợn đi bấy nhiêu, tiếng huyên náo càng đỡ phần gay gắt, bởi nhà quý tộc trang nhã này mặc dù chẳng bao giờ lấy lòng dân chúng song lại được người ta yêu mến. Người ta xem ông là một người nhiều nhân tính và hào phóng, ông đặc biệt nổi tiếng kể từ lúc có vụ án Peđanius Xekunđa, khi ông lên tiếng đòi giảm nhẹ bản án thảm khốc tử hình tất cả các nô lệ của viên quan nọ. Kể từ sau vụ đí, đám nô lệ lại đặc biệt ngưỡng mộ ông với một tình yêu mến không kìm hãm nổi, thứ tình yêu mà những con người bất hạnh và bị chà đạp thường dành cho những người biểu lộ cho họ dù chỉ chút ít đồng cảm. Ngoài ra, vào lúc này, người ta còn tò mò muốn biết vị sứ giả của hoàng đế sẽ nói điều gì, bởi không một ai nghi ngờ rằng hoàng đế đã cố ý phái chính ông.
Còn ông cởi chiếc áo toga màu trắng có những đường viền đỏ thắm, giơ lên đầu vẫy vẫy ra hiệu muốn nói.
- Im đi! Im đi kìa! - Khắp các phía người ta kêu lên.
Một lúc sau người ta im lặng thực. Khi ấy, đứng thẳng người trên lưng ngựa, ông cất tiếng nói, giọng vang động nhưng bình tĩnh:
- Hỡi các công dân! Những kẻ ai được nghe ta nói hãy lặp lại lời ta cho những kẻ đứng xa hơn, mọi người hãy cư xử cho ra hồn người chứ không phải như lũ thú dữ trong đấu trường.
- Chúng tôi nghe đây! Chúng tôi xin nghe!...
- Vậy thì hãy nghe đây. Thành phố sẽ được xây dựng lại. Các khu vườn Lukullo, Mexenax, Xedar và Agrypina sẽ mở rộng cửa đón các người. Từ ngày mai sẽ bắt đầu phát chẩn ngũ cốc, rượu vang và ôliu đến mức các người có thể tọng đầy đến tận họng. Sau đó hoàng đế sẽ tổ chức cho các người những hội vui mà cho đến nay thế gian chưa từng thấy bao giờ, trong đó các người sẽ được hưởng tiệc rượu và quà tặng. Sau đám cháy các người sẽ giàu có hơn trước đám cháy rất nhiều!
Đáp lời ông là những tiếng rì rầm lan từ giữa ra khắp bốn chung quanh, hệt như những làn sóng lan trên mặt nước khi có ai đó ném xuống nước một hòn đá, đó là những người ở gần ông đã lặp lại cho kẻ xa hơn những lời ông vừa nói. Sau đó đôi chỗ vang lên những tiếng kêu la vẻ tức giận hay tán thưởng và rốt cuộc những tiếng đó biến thành một tiếng hô đồng thanh vang động.
- Panem et circenses...(1)
Ông Petronius quấn chặt người trong chiếc áo toga và đứng yên hồi lâu,

trong bộ phục trang sắc trắng, nom ông hệt như một pho tượng cẩm thạch. Tiếng hò reo càng tăng thêm, át cả tiếng gầm của đám cháy, vang rộng khắp bốn phía, mỗi lúc một sâu hơn, song rõ ràng là vị sứ giả hãy còn điều gì đó muốn nói, bởi ông cứ đứng chờ.
Mãi, sau giơ cánh ta ra lệnh im lặng, ông nói to:
- Ta hứa với các người panem et circenses, còn bây giờ, các người hãy hò reo lên để chào đón hoàng đế, người đã nuôi các người ăn, cho các người mặc, rồi sau đó hãy đi mà ngủ đi, hỡi lũ vô lại, vì trời sắp sáng rồi kìa.
Nói đoạn, ông quay ngựa lại và vừa dùng chiếc gậy đập nhẹ vào đầu, vào mặt những kẻ đứng chắn đường, ông khoan thai tiến về phía những hàng lính cấm vệ.
Lát sau, ông đã đến dưới chân đường máng nước. Lên trên, ông gặp một cảnh tượng gần như hoảng loạn. Người ta không hiểu rõ tiếng hò reo: "Panem et circenses!" và cho rằng lại bùng nổ một cơn cuồng nộ mới. Thậm chí người ta cũng không ngờ rằng ông Petronius lại có thể thoát thân, nên vừa thoáng trông thấy ông, Nerô đã chạy tới tận cầu thang, mặt nhợt nhạt vì xúc động, hỏi dồn:
- Thế sao? Đằng ấy xảy ra chuyện gì thế? Đã đánh nhau rồi chăng?
Petronius hít một hơi đầy phổi, thở ra thật mạnh và đáp:
- Thề có Ponklux! Chúng nó nồng nặc mùi mồ hôi và xú khí. Ai đưa hộ cho tôi bình xông hương nào, tôi đến chết ngất mất thôi!
Rồi ông quay sang hoàng đế.
- Thần đã hứa hẹn với chúng nó ngũ cốc, ôliu, mở cửa các khu vườn và trò vui - Ông nói - Thế là chúng nó lại ca ngợi hoàng thượng và bằng những cặp môi sùi bọt, chúng lại gào lên chào đón người. Lạy các thần linh, lũ tiện dân này có cái mùi mới khó chịu làm sao!
- Lính cấm vệ của tôi đã sẵn sàng - Tygelinux kêu lên - Và giá như ông không dẹp yên chúng thì bọn hò la kia sẽ phải ngậm miệng đời đời! Tâu hoàng thượng, thật đáng tiếc là hoàng thượng đã không cho phép thần dùng sức mạnh.
Petronius nhìn kẻ đang nói, nhún vai và bảo:
- Cũng chưa bị mất gì đâu. Ông có thể sẽ phải dùng sức mạnh vào ngày mai đấy.
- Không, không! - Hoàng đế phán - Ta sẽ ra lệnh mở cửa các khu vườn và ban phát ngũ cốc cho chúng. Cảm ơn khanh, Petronius! Ta sẽ tổ chức những cuộc vui và ta sẽ công diễn bài ca mà hôm nay ta hát cho các khanh nghe.
Nói đoạn ngài đặt tay lên vai ông Petronius, im lặng hồi lâu, cuối cùng, sau khi đã bớt xúc động, ngài mới hỏi:
- Khanh hãy nói thật lòng nhé: Khanh thấy khi hát ta thế nào?
- Hoàng thượng thật xứng với quanh cảnh này, cũng như quanh cảnh thật

xứng với người - Ông Petronius đáp.
Rồi ông quay lại phía đám cháy.
- Song chúng ta hãy ngắm nhìn nữa đi - Ông nói - Và hãy vĩnh biệt thành Roma cũ.

Chú thích:

(1) Bánh mì và hội thi. - Trong thời kỳ đế quốc La Mã, đây là đòi hỏi chủ yếu của đám tiện dân và thường được chính quyền thỏa mãn phần lớn.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 48

Lời của đức Sứ đồ rót lòng tin vào tâm hồn những người Thiên chúa giáo. Lúc nào họ cũng vẫn nghĩ rằng ngày tận thế sắp tới rồi, song họ cũng đã bắt đầu tin rằng cuộc phán xét kinh khủng kia không phải sẽ diễn ra ngay tức khắc và trước đó có thể họ sẽ được thông thấy ngày tận số của triều đại Nerô, mà họ xem là triều đại của một tên chống Chúa, sẽ được thấy hình phạt của Chúa đối với những tội ác của ý đang kêu gọi phải được trả thù. Phấn chấn trong lòng, họ bắt đầu tản đi ra khỏi cái hang ngầm sau khi kết thúc cuộc cầu nguyện, trở về những nơi trú ngụ tạm bợ của mình, thậm chí quay trở về khu Zatybre, vì có tin báo rằng, tuy được châm tại mười mấy điểm, nhưng do gió đổi chiều, nên lửa quay lại phía sông, và tại những chỗ đã cạn sạch những gì có thể cháy được, lửa không còn lan rộng ra nữa.
Sứ đồ, có sự tùy tùng của chàng Vinixius và lão Khilon đi theo sau, cũng rời khỏi hang. Chàng hộ dân quan trẻ tuổi không dám làm gián đoạn việc cầu nguyện nên lặng lẽ bước đi hồi lâu, chàng chỉ đưa mắt khẩn cầu tình thương và run lên vì lo lắng. Song còn nhiều người đến hôn tay và gấu áo của Sứ đồ, những người mẹ chìa cho ông những đứa trẻ, đám khác quỳ trong cái lối đi dài tối tăm, đưa cao đèn xin ông ban phước, những người khác nữa đi ngang qua và ca hát, nên không có lúc nào thuận tiện để có thể hỏi và đáp. Trong cái khe núi ấy cứ diễn ra như vậy. Mãi đến khi họ bước ra ngoài trời, nơi có thể nhìn thấy thành phố đang cháy, sau khi đã ba lần từ biệt đám tín đồ kia, Sứ đồ mới quay sang Vinixius và bảo:
- Con đừng sợ! Gần đây là nhà của một người đào đá, tại đó chúng ta sẽ gặp Ligia cùng ông Linux và người nô bộc trung thành của nàng. Đức Chúa Crixtux, người đã ban nàng cho con, cũng là người đã gìn giữ nàng cho con đấy.
Vinixius loạng choạng phải bíu tay vào một tảng đá. Con đường dài từ Anxium trở về, những va chạm gần tường thành phố, cuộc tìm kiếm Ligia trong đám khói nóng bỏng, cả đêm không ngủ và nỗi lo âu kinh khủng cho nàng đã khiến chàng kiệt sức, chút sức còn lại bị mất nốt bởi cái tin mái đầu thân yêu nhất của chàng trên đời này đang ở gần đây và chỉ lát nữa thôi là chàng được gặp. Chàng đột nhiên thấy sức người yếu hẳn đi, chàng để người tuột xuống chân đức Sứ đồ rồi ôm lấy đầu gối ông, chàng cứ quỳ nguyên như thế, không thể thốt nổi một lời.
Đức Sứ đồ ngăn không cho chàng cảm ơn và bày tỏ lòng thành kính, ông

nói:
- Không phải ta, không phải ta, hãy cảm ơn Đức Chúa Crixtux kia!
- Thật là một vị thần quảng đại! - từ phía sau vang lên tiếng lão Khilon. - Song tôi đang không biết phải làm gì với lũ la đang chờ ở đây kia.
- Con hãy đứng dậy và đi cùng ta. - Ông Piotr nói và dìu tay chàng trai.
Vinixius đứng dậy. Trong anh lửa sáng trông rõ những giọt lệ chảy dài trên khuôn mặt nhợt đi vì xúc động của chàng. Môi chàng run rẩy như đang cầu nguyện.
- Ta đi. - Chàng nói.
Nhưng lão Khilon lại hỏi một lần nữa:
- Thưa ngài, tôi phải làm gì với lũ la đang chờ kia, có thể nhà tiên tri đáng kính đây muốn cưỡi la hơn đi bộ chăng?
Vinixius cũng không biết trả lời ra sao, nhưng nghe ông Piotr bảo rằng nhà của thợ đào đá ở ngay cạnh đấy, chàng bèn đáp:
- Ngươi hãy đưa la về chỗ ông Makrynux.
- Xin hay thứ lỗi, thưa ngài, rằng tôi lại lưu ý ngài về ngôi nhà ở Ameriola. Trước một đám cháy khủng khiếp nhường này, thật dễ quên những chuyện vặt vãnh như thế.
- Ngươi sẽ nhận được nó.
- Hỡi cháu ruột của ngài Numa Pompillius, bao giờ tôi cũng vẫn tin chắc như thế, nhưng giờ đây, một khi cả vị Sứ đồ rộng lượng đây cũng được nghe lời hứa kia, thì tôi không phải nhắc thêm ngài rằng ngài đã hứa cho tôi cả trại nho nữa đấy. Pax vobiscum!(1) Tôi sẽ lại tìm được ngài, thưa ông chủ. Paxvobiscum!
Họ bèn đáp lại:
- Và cùng ngươi nữa!
Rồi cả hai quay sang phải, bước về phía đồi. Dọc đường Vinixius nói:
- Thưa cha! Xin người hãy dùng nước rửa tội cho con, để con có thể được gọi là một tín đồ thật sự của Đức Chúa Crixtux, bởi lẽ con yêu Người với tất cả sức mạnh tâm linh con. Xin hãy rửa tội cho con nhanh lên với, bởi trong tim con đã sẵn sàng rồi! Và con sẽ làm tất cả những gì Người khuyên con làm, nhưng xin Cha hãy nói cho con hay: con có thể làm được điều gì hơn thế nữa.
- Hãy thương yêu mọi người như anh em, - đức Sứ đồ đáp, - bởi chỉ có bằng tình yêu thương con mới có thể phụng sự Người.
- Vâng! Con cũng đã hiểu được và cảm thụ được điều đó. Khi còn là một đứa trẻ, con hằng tin vào các vị thần linh La Mã, nhưng không hề yêu bọn họ, nhưng con yêu Đức Chúa Duy Nhất kia đến nỗi con vui sướng hiến dâng vì Người cả cuộc sống.
Rồi chàng ngước nhìn trời, thành tâm lặp đi lặp lại:

- Bởi Người là duy nhất. Bởi Người duy nhất tốt lành và nhân ái! Vậy thì dù cho không chỉ riêng một thành phố này bị tiêu hủy mà toàn thế giới đi chăng nữa, còn cũng vẫn tuyên thệ và tin thờ mỗi một mình Người mà thôi!
- Còn Người sẽ ban phước cho con và cho mái nhà của con. - Sứ đồ kết thúc.
Lúc này họ rẽ vào một khe núi khác, ở cuối khe núi đó thấp thoáng một ánh đèn mờ tỏ. Ông Piotr chỉ tay về phía ngọn đèn bảo:
- Kia là nhà người thợ đào đá đã cho chúng ta trú chân khi chúng ta từ Oxtrianum quay về, mang theo ông Linux bị ốm và không thể tới được khu Zatybre.
Lát sau họ tới nơi. Cái nhà thực ra là một chiếc hang khoét vào mỏm núi, bên ngoài được chắn bởi một bức vách đắp bằng đất sét và lau sậy. Cửa ra vào khép kín, nhưng qua lỗ hổng dùng thay cửa sổ vẫn thấy bên trong sáng lửa.
Một hình người đen sẫm khổng lồ nhổm dậy đón những người mới tới và hỏi:
- Các ông là ai?
- Tôi tớ của Chúa Crixtux. - Ông Piotr đáp lại. - Bằng an cùng bán, bác Urxux!
Bác Urxux cúi xuống chân Sứ đồ, rồi sau khi nhận ra Vinixius, bác nắm lấy cổ tay chàng nâng lên miệng.
- Cả ngài nữa ư? - Bác nói. - Cầu cho sáng danh Con Chiên vì niềm vui sướng mà ngài sẽ mang đến cho nàng Kalina.
Nói đoạn bác mở cửa và họ cùng bước vào. Ông Linux ốm nằm trên những bó rơm, mặt gầy gò và chiếc trán vàng như ngà voi. Ligia ngồi bên đống lửa, cầm trong tay một xâu cá xâu bằng một sợi dây, hẳn là dùng cho bữa tối. Mải bận rút ra ra khỏi dây xâu và tin rằng người vào chỉ là bác Urxux, nàng không hề ngước mắt lên. Vinixius bèn tiến đến gần, gọi tên nàng và chìa tay cho nàng. Nàng bật ngay dậy: một ánh chớp nhạc nhiên và mừng rỡ thoáng qua khuôn mặt nàng, và không nói một lời nào, giống hệt như đứa trẻ sau những ngày dài lo âu và hãi hùng đã tìm lại được cha mẹ, nàng lao vào vòng tay rộng mở của chàng.
Chàng ôm lấy nàng, ghì chặt hồi lâu vào ngực, nồng nhiệt như nàng vừa được cứu sống một cách thần kỳ. Rồi buông vòng tay, chàng ôm lấy thái dương nàng, hôn lên vầng trán, vào đôi mắt, rồi lại ôm ghì người nàng, nhắc mãi tên nàng, cúi xuống gối nàng, xuống lòng nàng, chào đón nàng, ngưỡng mộ và thành kính nàng. Nỗi vui sướng cũng như tình yêu và niềm hạnh phúc của chàng như vô bờ.
Mãi sau chàng mới bắt đầu kể nàng nghe chàng đã lao từ Anxium trở về ra sao, đã tìm kiếm nàng ở gần tường thành và trong đám khói mù mịt, trong ngôi nhà ông Linux ra sao, chàng đã lo sợ cho nàng xiết bao, chàng đã đau

đớn dằn vặt biết bao trước khi đức Sứ đồ chỉ cho chàng biết nơi trú ngụ của nàng.
- Nhưng giờ đây, - chàng nói, - một khi đã tìm được nàng, tôi không thể nào để nàng ở lại nơi đây trước ngọn lửa và những người đang hóa rồi kia. Người ta giết nhau ngay sát tường thành phố, người ta nổi loạn và bắt cóc nô tỳ. Chỉ có Chúa họa chăng mới biết những tai họa nào nữa sẽ có thể trút xuống Roma. Nhưng tôi sẽ cứu nàng và tất cả các người. Ôi nàng thân yêu của tôi!... Các người có muốn đi cùng tôi đến Anxium chăng? Đến đó chúng ta sẽ xuống một chiếc tàu bơi ra đảo Xyxilia. Đất đai của tôi sẽ là đất đai của các bạn, nhà cửa của tôi sẽ là nhà cửa của các bạn! Xin hãy nghe lời tôi! Ở Xyxilia, nàng sẽ tìm gặp lại ông bà Aulux, tôi sẽ trả nàng lại cho bà Pomponia, để rồi sau đó sẽ đón nàng từ chính tay bà. Nàng sẽ không bao giờ phải sợ tôi nữa đâu, hỡi carissima(2). Nước rửa tội chưa gột rửa tôi đâu, nhưng xin nàng hãy hỏi ông Piotr xem có phải vừa lúc nãy đây, trên đường tới gặp nàng, tôi đã chẳng nói cùng ông rằng tôi muốn trở thành một tín đồ chân chính của Chúa Crixtux, có phải tôi đã chẳng cầu xin ông hãy rửa tội cho tôi, dù là ngay trong ngôi nhà của người thợ đá này chăng nữa. Xin nàng hãy tin tôi, và xin tất cả các người hãy tin tôi!
Ligia lắng nghe những lời này với nét mặt bừng sáng. Tất cả những người ở đây quả thực sống trong cảnh bấp bênh và lo sợ triền miên, hồi trước là vì sự theo dõi của bọn Do Thái, còn giờ đây là vì hỏa tai và sự lộn xộn do tai họa gây nên. Việc đi ra đảo Xyxilia thanh bình kia sẽ chấm dứt mọi nỗi lo, đồng thời cũng mở ra thời kỳ mới đầy hạnh phúc trong cuộc đời họ. Giá như Vinixius chỉ muốn mang mỗi một mình nàng theo, hẳn nàng sẽ từ chối sự cám dỗ kia, bởi không muốn bỏ Sứ đồ Piotr và ông Linux, nhưng Vinixius đã nói với bọn họ: " Xin các bạn hãy đi với tôi! Đất đai của tôi sẽ là đất đai của các bạn, nhà cửa của tôi cũng sẽ là nhà cửa của các bạn!".
Vậy nên nàng cúi xuống hôn tay chàng biểu lộ sự ưng thuận rồi nàng nói:
- Bếp lửa của chàng cũng là của em!
Sau đó nàng xấu hổ vì đã nói ra lời mà theo phong tục La Mã thì chỉ các cô dâu mới nói ra trong đám cưới, nàng đỏ nhừ mặt, đứng im lặng trong ánh lửa, đầu cúi xuống, không rõ người ta có chê trách nàng chăng.
Nhưng trong cái nhìn của Vinixius chỉ ánh lên lòng ngưỡng mộ vô bờ. Tiếp đó chàng quay sang ông Piotr và lại cất tiếng nói:
- Roma bị cháy theo lệnh của Hoàng đế. Ngay từ lúc ở Anxium y đã than phiền là chưa bao giờ được trong thấy một đám cháy lớn. Nếu y đã không lùi trước một tội ác như thế, xin Cha hãy nghĩ xem, những gì còn có thể xảy ra tiếp nữa! Liệu có ai dám chắc là một khi đã kéo quân đội về đây, y lại không ra lệnh giết chóc dân chúng. Ai biết sẽ còn có những mật chỉ gì nữa, ai hay, liệu sau cơn hỏa hoạn lại chẳng tiếp đến nạn nội chiến, giết chóc và

đói kém? Vậy xin các bạn hãy tự bảo vệ lấy bản thân và chúng ta cùng bảo vệ Ligia. Nơi ấy các bạn sẽ sống trong bình yên chờ cho qua cơn bão tố, và khi nó qua rồi, các bạn sẽ lại trở về gieo tiếp những hạt giống của các bạn.
Bên ngoài, từ phía Ager Vaticanux, dường như để khẳng định những điều lo lắng của Vinixius, vang lên những tiếng kêu xa xôi nào đó đầy điên cuồng và hãi hùng. Chính vào lúc đó người thợ đá, chủ của căn nhà, bước vào, vội vã đóng sập cửa lại và kêu lên:
- Người ta đang giết nhau cạnh hý trường Nerô! Bọn nô lệ và đấu sĩ tấn công các công dân.
- Các bạn đã nghe thấy chưa - Vinixius nói.
- Hết mức rồi, - Sứ đồ lên tiếng - và tai họa sẽ như biển cả vô biên.
Rồi quay sang Vinixius ông trỏ tay chỉ Ligia và nói:
- Con hãy mang cô gái mà Chúa đã dành cho con ra đi, cứu lấy nàng, còn ông Linux đang đau ốm và bác Urxux cũng hãy ra đi cùng hai trẻ.
Song Vinixius, người yêu mến đức Sứ đồ với toàn bộ sức mạnh tâm linh không bao giờ kìm hãm nổi của chàng, kêu lên:
- Xin thề với người, hỡi thầy của con, con không thể để thầy ở lại đây chịu chết!
- Và Đức Chúa sẽ ban phước cho con vì lòng tốt ấy, - Sứ đồ đáp, - nhưng con không nghe thấy rằng chính Chúa Crixtux đã ba lần nhắc lại cho ta lúc ở trên hồ: " Ngươi hãy chăn đàn chiên con của ta!" đó sao?
Vinixius nín lặng.
- Vậy nếu như con, vốn không được ai giao phó việc chăm lo cho ta, còn nói rằng sẽ không để ta lại đây chịu chết, thì lẽ nào còn lại muốn rằng ta bỏ đàn chiên con của ta mà chạy thoát thân trong ngày tai ương? Khi bão nổi trên hồ, khi chúng ta run sợ trong lòng, Người đã không bỏ rơi chúng ta, vậy làm sao ta, kẻ nô bộc của Người, lại không đi theo gương của Chúa ta?
Khi ấy ông Linux ngẩng khuôn mặt gầy guộc của mình lên và hỏi:
- Vậy sao tôi lại không được bước theo gương của Người, hỡi vị thuộc hạ của Đức Chúa?
Vinixius lấy tay xoa đầu, dường như chàng đâu đấu tranh với bản thân hoặc đang suy nghĩ lao lung, rồi nắm chặt tay Ligia, chàng thốt lên với giọng nói vang lên nghị lực của một người lính La Mã:
- Xin hãy nghe tôi, hỡi Piotr, Linux và nàng nữa, hỡi Ligia! Tôi đã thốt ra những gì mà trí óc người thường của tôi bảo tôi phải nói, nhưng các người có một thứ trí óc khác, trí óc ấy không nhìn đến sự an toàn của bản thân mình mà theo những lời răn của Đấng Cứu thế. Phải! Tôi đã không hiểu nổi điều đó và đã lầm lạc, bởi mắt tôi chưa được tháo bỏ lớp màng, và cái bản chất xưa kia lại lên tiếng trong lòng tôi. Nhưng bởi tôi yêu mến Chúa Crixtux và muốn được làm một kẻ tôi tớ của Người, nên dù ở đây tôi không

chỉ lo đến cái đầu của mình, tôi vẫn quỳ xuống đây trước mặt các người xin thề rằng, cả tôi nữa cũng sẽ làm theo lời răn yêu thương và sẽ không bỏ những người anh em tôi trong ngày hoạn nạn.
Nói đoạn chàng quỳ xuống, và trong một niềm phấn khích đột ngột, chàng ngước mắt và vươn tay lên trời kêu lên:
- Phải chăng con đã hiểu được Người, hỡi Chúa Crixtux? Phải chăng con đã xứng đáng với Người?
Tay chàng run rẩy, mắt chàng long lanh lệ, thân thể chàng cồn lên những cơn rùng mình của lòng tin và tình yêu thương; còn đức Sứ đồ Piotr cầm lấy chiếc bình nước bằng đất lại gần chàng và long trọng cất lời:
- Ta rửa tội cho con nhân danh Cha và Con và Thánh thần, amen!
Lúc đó, niềm hứng khởi tôn giáo tràn ngập lòng những người có mặt. Họ ngỡ như ngôi nhà bừng sáng một thứ ánh hào quang thiên giới nào đó, họ ngỡ như đang nghe thấy một thứ âm nhạc thiên giới nào đó, chiếc hang đá như mở ra trên đầu họ, và từ trời cao bay xuống hàng đàn thiên sứ, còn tít trên cao họ như trông thấy cây thánh giá và hai bàn tay bị đinh xuyên thủng đang ban phước lành cho họ.
Trong lúc ấy bên ngoài vẫn vang động tiếng kêu của những kẻ đang đánh nhau và tiếng gầm gừ của ngọn lửa thiêu đốt thành phố.

Chú thích:

(1) Bằng an cùng các người

(2) La tinh: Nàng thân yêu

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 49

Những lều trại con người dàn trải khắp các khu vườn thượng uyển tuyệt vời của hoàng đế, trước kia được gọi là vườn Đomixxia và Agrypina, khắp cánh đồng thần Marx, trong những khu vườn Poppeius, Xaluxtius và Mexenax. Người ta chiếm lấy hàng cột những tòa nhà dùng để phơi phóng, những ngôi nàh nghỉ mùa hè xinh xắn và cả những nhà gỗ được dựng lên dành cho bọn súc vật. Lũ công, hồng hạc, thiên nga và đà điểu, lũ nai vàng và linh dương của Phi châu, lỹ hươu và hoẵng dùng để trang điểm cho các khu vườn, đều làm mồi cho lưỡi dao của đám tiện dân. Lương thực bắt đầu được chuyển từ Oxtia đến nhiều đến nỗi người ta có thể vượt từ bờ này sông Tyber sang bờ kia qua các bè và tàu thuyền đủ loại đậu san sát, như bước qua cầu. Người ta bán rộng rãi ngũ cốc với giá rẻ chưa từng thấy là ba xexterxi, còn đối với người nghèo thì hoàn toàn cấp không. Người ta mang về đây không biết cơ man rượu vang, ooliu và hồ đào, từ vùng núi hàng ngày người ta lùa về hàng đàn bò và cừu. Đám dân nghèo, trước đám cháy thường ẩn náu trong những ngõ hẻm của khu Xubura và bình nhật thường chết đân chết mòn vì đối, nay sống sung sướng hơn trước. Bóng ma đói đã bị đẩy lùi hẳn, ngược lại khó lòng chống lại nạn cướp bóc và tham nhũng. Cuộc sống lang thang ngoài trời khiến cho bọn kẻ cắp không bị trừng trị, nhất là khi chúng tự tuyên bố là những kẻ nhiệt thành ủng hộ hoàng đế và không hề tiếc người những tràng vỗ tay, dù người xuất hiện ở bất cứ nơi nào. Thêm nữa, do tình hình thực tế, chính quyền hoàn toàn mất hiệu lực, đồng thời thiếu lực lượng vũt rang tại chỗ có thể ngăn chặn sự lộng hành, nên trong thành phố, nơi cả cái thế giới ấy sinh sống hỗn độn, xẩy ra biết bao chuyện vượt quá sức tưởng tượng của con người. Đêm đêm lại xẩy ra những vụ đánh nhau, những vụ giết người, bắt cóc phụ nữ và trẻ con. Cạnh cổng Porta Mugionĩ, chỗ dừng chân của những đàn súc vật được dồn từ núi Anban xuống, thường xẩy ra những vụ đánh nhau chết hàng trăm người. Cứ sáng sáng hai bờ sông Tyber lại đầy những xác người trôi, chẳng được ai chôn cất, những cái xác rữa ra nhanh chóng do tiết trời cực nóng nực cộng thêm với cái nóng của đám cháy, khiến không khí tràn ngập mùi hôi thối kinh tởm. Trong các lều trại, bệnh tật phát sinh thường xuyên và những người hay sợ hãi đoán trước là sẽ xẩy ra bệnh dịch.

Thành phố vẫn bốc cháy triền miên. Ngày thứ sáu, ngọn lửa gặp phải một khoảng trống trải trên đồi Exquilin, nơi người ta đã cố ý phá đi rất nhiều nhà

cửa, nên bắt đầu yếu dần. Song những đám than hồng rừng rực vẫn chiếu sáng mạnh đến nỗi dân chúng không tin rằng tai họa đã chấm dứt. Quả tình đến đêm thứ bẩy đám cháy lại bùng lên với một sức mạnh mới trong những tòa dinh thự của Tygelinux, tuy nhiên do thiếu chất cháy nên nó kéo dài chẳng mấy đỗi. Đây đó chỉ còn những ngôi nhà đã bị cháy trụi thỉnh thoảng lại sụp đổ, ném lên không trung những lưỡi lửa uốn éo và những chùm tia lửa. Song dần dần những đống đổ nát - dẫu hãy còn cháy bỏng dưới sâu - cũng đã bắt đầu xám đén lại trên bề mặt. Sau lúc mặt trời lặn, bầu trời không còn cái quầng lửa đỏ bầm chiếu sáng nữa, chỉ trong đêm, trên cái hoang mạc đen thẫm mênh mông, mới leo heo những lưỡi lửa xanh lè thoát lên từ các đống than.

Trong số mười bốn khu phố của Roma chỉ còn lại mỗi bốn khu, kể cả khu Zatybre, những khu kia đã bị ngọn lửa nuốt chửng. Mãi tới khi những đống than đã hóa thành tro tàn mới thấy rằng, kể từ bờ sông Tyber đến tận đồi Equilin là cả một khoảng không gian mênh mông màu xám xịt, buồn thảm, chết chóc, trên đó nhô lên dàng dẫy ống khói mang hình các hàng mộ chí trên nghĩa địa. Giữa những hàng cột ấy, ban ngày thường rải rác những đám người đang tìm kiếm các đồ vật quý giá hay xương cốt những người thân. Đêm đến, lũ chó tru trên đống tro tàn và đổ nát của những ngôi nhà xưa. Toàn bộ sự hào phóng và trợ giúp mà hoàng đế biểu lộ cho dân chúng vẫn không ngăn nổi những lời nguyền rủa và phẫn nỗ. Chỉ có bọn ăn cướp, bọn kẻ cắp và những kẻ bần cùng vô gia cư là hài lòng, vì chúng có thể được ăn, được uống và được cướp bóc tùy thích. Còn những người đã bị mất đi những sinh linh thân yêu nhất cùng của cải tài sản không thể hài lòng, bất chấp việc mở cửa các khu vườn thượng uyển, phát chẩn lương thực, những lời hứa hẹn về hội thi và quà tặng. Nỗi bất hạnh quá lớn lao và chưa từng có. Những người trong lòng còn le lói một đốm lửa nào đó của tình yêu thành phố quê hương thì tuyệt vọng bởi cái tin: Tên cũ "Roma" sẽ biến mất hoàn toàn khỏi mặt đất và hoàng đế định xây dựng trên đống tro tàn một thành phố mới với cái tên Nerôpolix(1). Làn sóng phản kháng cồn dậy và lớn lên hàng ngày, bất kể những lời tán tụng của đám cận thần, bất kể những lời dối trá của Tygelinux, Nerô vốn nhậy cảm hơn tất thảy các hoàng đế trước ngài đối với lòng dân, vẫn lo sợ khi nghĩ rằng, trong cuộc chiến đấu một mất một còn thầm lặng mà ngài đang tiến hành chống lại giới quý tộc và viện nguyên lão, rất có thể ngài sẽ thiếu đi chỗ dựa. Chỉnh bản thân các vị cận thần cũng không kém phần lo lắng, bởi lẽ mỗi một sáng mai đều có thể mang tới cho họ sự diệt vọng. Tygelinux nghĩ tới việc đưa vài chiến đoàn từ Tiểu Á trở về. Vatynius, kẻ cười ngay cả khi bị người ta tát vào mặt, mất cả cui. Vitelius ăn mất ngon.

Ngững người khác bàn nhau tìm cách đối phó với nỗi nguy hiểm, vì chẳng

một ai không biết rằng, một khi cơn bùng nổ kia quét đi hoàng đế, thì có thể ngoại trừ mỗi mình ông Petronius, còn không một ai trog đám cận thần có thể thoát chết. Bởi lẽ người ta cho rằng sự điên rồ của Nerô là do ảnh hưởng của bọn họ, tất cả những tội ác mà ngài phạm là do những lời sám tấu của bọn họ. Lòng căm thù dành cho bọn họ thậm chí có thể còn lớn hơn cả lòng căm thù hoàng đế.
Vậy nên họ cố nặn óc tìm cách trút bỏ khỏi mình trách nhiệm về việc đốt cháy thành phố. Nhưng muốn trút bỏ trách nhiệm cho bản thân, cần phải tẩy rửa cho cả hoàng đế tránh khỏi những lời dị nghị, bằng không chẳng một ai có thể tin rằng họ không phải là thủ phạm gây nên tai hạo. Nhằm mục đích ấy, Tygelinux thương nghi với Đomixius Apher, thậm chỉ cả với ông Xeneka, mặc dù y căm ghét ông. Poppea cũng hiểu được rằng cái chết của Nerô đồng thời cũng sẽ là bản án dành cho ả, nên ả tìm lời khuyên nhủ của đám bạn tâm giao thân hữu cùng các tăng lữ Hebrai, vì mọi người cho rằng, đã từ vài năm nay, ả gửi lòng tin vào đấng Jehova. Còn Nerô thì tự mình tìm ra phương sách, thường là những phương sách kinh khủng, nhưng nhiều hơn là những phương sách rất hề, do vậy lúc thì ngài rơi vào nỗi hãi hùng, lúc thì lại đùa vui như trẻ con, song trước hết ngài thường hay trình diễn những điều suy nghĩ của ngài.
Một lần nọ, tại ngôi nhà Teberius còn nguyên vẹn sau đám cháy, đã diễn ra một cuộc bàn luận kéo dài và không chút kết quả. Ông Petronius cho rằng để tránh những điều phiền toái nên đi Hy Lạp, rồi từ đó đến Ai Cập và Tiểu Á. Cuộc hành trình được dự liệu đã lâu, lần lừa mãi mà làm gì, trong khi đó ở lại Roma vừa chán ngán vừa nguy hiểm.
Hoàng đế nghe lời bàn một cách hăm hở, nhưng sau khi suy nghĩ hồi lâu, ông Xeneka nói.
- Đi thì dễ, nhưng sau đó khó mà trở về.
- Thề có Heraklex! - Ông Petronius đáp - có thể trở về dẫn đầu các chiến đoàn Châu Á được lắm chứ!
- Ta sẽ làm như thế! - Nerô thốt lên.
Song Tygelinux bắt đầu chống lại. Bản thân y không thể tìm ra được một phương sách gì và giá như phương sách của ông Petronius mà là của y, chắc chắn y sẽ trình bày nó như một giải pháp hữu hiệu, song y không muốn để ông Petronius lại là người duy nhất biết giải cứu mọi cái cho mọi người trong những giờ phút khó khăn.
- Xin thánh thượng hãy nghe thần! - Y nói - Lời tâu khuyên ấy là con đường chết! Trước khi người kịp đi tới Oxtia thì đã nổ ra nội chiến, ai cũng biết chắc là liệu có kẻ nào đó trong số những họ hàng con cháu của hoàng đế Auguxt thần thánh lại chẳng tự xưng danh hoàng đế và khi ấy chúng ta biết làm gì, nếu các chiến đoàn đó ngả sang phía y?

- Chúng ta sẽ thực hiện việc đó - Nerô đáp lại - và trước hết chúng ta sẽ cố gắng để không còn một hậu duệ nào của Auguxt nữa. Bọn chúng cũng chẳng còn mấy mồng, nên việc giải quyết chúng cũng dễ thôi.
- Có thể làm điều đó, nhưng đâu phải chỉ có bọn chúng? Những người của thân, mới hôm qua đây chứ chẳng lâu la gì, nghe thấy đám đông người ta báo rằng, lẽ ra phải là một người như Tradeas làm hoàng đế mới phải.
Nerô cắn môi. Nhưng lúc sau ngài ngước mắt lên trời và thốt ra ra:
- Bọn người không bao giờ thỏa mãn và vô ơn! Chúng nó đã có đủ bột mì và than để nướng bánh, chúng nó còn muốn gì hơn nữa kia chứ?
Tygelinux bèn đáp:
- Cần báo thù!
Im lặng bao trùm. Đột nhiên hoàng đế đứng dậy, giơ tay lên trời và đọc:
Những trái tim đòi báo thù
Sự báo thù đòi những vật hy sinh
Rồi quên hết mọi chuyện, ngài kêu lên với khuôn mặt rạng ngời:
- Hãy đưa cho ta bảng và bút đây, để ta ghi lại dòng thơ này! Lukan chưa bao giờ đặt được một câu thơ như thế! Các ngươi có thấy ta tìm ra nó trong một chớp mắt hay không?
- Ôi, thật khôn sánh! - Vài giọng nói vang lên.
Nerô ghi câu thơ rồi nói:
- Phải! Sự báo thù đòi những vật hy sinh!
Sau đó ngài dõi cái nhìn lướt qua những người có mặt:
- Thế nếu như phao tin rằng chính Vatylius ra lệnh đốt thành phố và hy sinh hắn ta cho cơn thịnh nộ của dân chúng thì sao?
- Ôi thánh thượng! Thần có là cái thớ gì đâu? - Vatynius kêu lên.
- Phải rồi! Cần một kẻ nào đó to hơn ngươi!...Vitenlius chăng?
Vitelius tái người, song lại bắt đầu cười:
- Mỡ của thần - hắn đáp - rất có thể sẽ lại làm bùng lên một đám chay mới.
Nhưng thực sự Nerô nghĩ tới một kẻ thù khác, bởi ngài thầm tìm kiếm một vật hy sinh quả thực có thể thỏa cơn giận dữ của dân chúng.
- Tygelinux - lát sau ngài nói - chính ngươi đã đốt cháy Roma!
Một cơn rùng mình chạy suốt lượt những người có mặt. Họ hiểu rằng lần này hoàng đế không đùa nữa và giây phút chứa đầy những sự biến đã đến rồi.
Mặt Tygelinux nhăn nhúm lại như mõm con chó sẵn sàng cắn.
Thần đã đốt cháy Roma theo lệnh của hoàng thượng - y nói.
Và họ bắt đầu gờm gờm nhìn nhau như hai con quỷ dữ. Im lặng bao trùm, đến nỗi có thể nghe thấy cả tiếng vo ve của những con ruồi bay qua gian chính sảnh.
- Tygelinux này - Nerô lại lên tiếng - khanh có yêu ta chăng?

- Người cũng biết đấy, tâu hoàng thượng.
- Vậy khanh hãy hy sinh vì ta.
- Tâu thánh thượng - Tygelinux đáp - sao người lại đưa cho thần thứ nước ngọt ngào mà thần không được phép đưa lên môi? Dân chúng đang xôn xao và nổi loạn, phải chăng người còn muốn cả quân cấm vệ cũng bắt đầu nổi loạn nữa chăng?
Cảm giác bị đe dọa bóp chặt trái tim những người có mặt. Tygelinux là tổng quản quân cấm vệ và những lời của hắn mang ý nghĩa của một lời đe dọa. Bản thân Nerô cũng hiểu điều đó và mặt ngài trắng nhợt đi.
Đúng lúc đó Epaphođyt, nô lệ giải phóng của hoàng đế, bước vào nói rằng Auguxta thánh hậu muốn được gặp Tygelinux, vì ở chỗ hoàng hậu đang có mặt những người mà quan tổng quan cần gặp.
Tygelinux cúi chào hoàng đế và bước ra với bộ mặt bình thản và khinh mạn. Đấy, khi người ta muốn đánh hắn, hắn đã nhe nanh, đã tỏ cho người ta biết hắn là ai và vì hiểu rõ tính hèn nhát của Nerô, hắn tin chắc rằng vị chúa tể thế gian này khong bao giờ dám giơ tay chống lại hắn.
Còn Nerô ngồi im lặng một hồi lâu, song thấy những người có mặt đang chờ ngài nói một lời gì đó, ngài thốt lên:
- Ta đã nuôi rắn độc trong lòng!
Ông Petronius nhún vai như muốn nói rằng thật dễ dàng dứt đứt đầu một con rắn như thế.
- Khanh muốn nói gì? Hãy nói đi, hãy khuyên ta với! - Nerô kêu lên khi nhìn thấy cử chỉ của ông - Ta chỉ tin mỗi một mình khanh, bởi lẽ khanh nhiều trí tuệ hơn tất cả bọn chúng và khanh yêu ta.
Ông Petronius chực nói: "Xin hãy phong thần làm tổng quản cầm quân, thần sẽ nộp Tegelinux cho dân chúng và chỉ trong một ngày thần sẽ làm yên thành phố!". Nhưng sự lười nhác bẩm sinh đã thắng. Làm tổng quản cũng có nghĩa là phải gánh trên vai bản thân hoàng đế và hàng nghìn công việc xã hội khác. Ông cần gì đến những việc vất vả ấy kia chứ? Phải chăng tốt hơn là nên đọc thơ trong cái thư viện dễ thương, ngắm những chiếc bình cổ hoặc ôm vào lòng thân thể thần thánh của nàng Eunixe, luồn tay vào mớ tóc vàng của nàng và chìa môi đón đôi môi đỏ như san hô của nàng?
Ông bèn nói:
- Thần khuyên nên đi Akhai.
- A - Nerô trả lời - ta chờ ở ngươi một cái gì hơn thế. Viện nguyên lão căm thù ta. Một khi ta đã ra đi, ai có thể đảm bảo rằng bọn chúng không nổi loạn chống ta và không tuyên cáo một kẻ khác làm hoàng đế? Hồi trước, dân chúng trung thành với ta, nhưng bây giờ họ sẽ theo bọn chúng…Thề có Hađex! Giá như nguyên lão viện và đám dân chúng kia chỉ có một cái đầu duy nhất…

- Xin thánh thượng hãy cho thần được nói rằng muons duy trì được Roma cần phải giữ được dù chỉ vài cái đầu Roma chứ ạ - Ông Petronius nói với một nụ cười.
Song Nerô bắt đầu ca thán:
- Ta cần gì Roma và dân Roma! Ngay cả ở Akhai người ta cũng sẽ lắng nghe ta. Chốn này chỉ có sự phản bội vây quanh ta. Tất cả đều bỏ rơi ta. Và cả các người cũng sẵn sàng phản bội ta. Ta biết, ta biết rõ điều đó!...Các ngươi không hề nghĩ đến những điều mà những thế kỷ mai này sẽ nói, một khi các người rời bỏ một nghệ sĩ như ta.
Nói tới đây đột nhiên ngài đập vào trán kêu lên:
- Đúng rồi!...Mải lo những chuyện ấy, ta quên bẵng mất ta là ai.
Đoạn ngài quay sang ông Petronius với nét mặt đã hoàn toàn rạng rỡ.
- Này Petronius - ngài nói - dân chúng đang xôn xao, nhưng nếu ta cầm lấy cây đàn luýt và bước ra cánh đồng thần Marx, nếu ta hát cho chúng nghe bài ca mà ta hát cho các khanh nghe khi còn đám cháy, thì theo khanh liệu ta có thể khiến được chúng xúc động bằng tiếng hát của ta như chàng Orfeus xưa kia từng khiến lũ dã thú phải xúc động hay chăng?
Nghe thấy thế Tulius Xenexio, kẻ đang nóng lòng muốn được quay về với lũ nô tỳ mà y mang từ Anxium về, liền nói:
- Tâu hoàng thượng, không nghi ngờ gì nữa, chỉ cần chúng nó để cho người được lên tiếng.
- Vậy thì chúng ta hãy đi Hellađa! - Nerô chán nản thốt lên.
Nhưng chính vào lúc ấy Poppea bước vào, cùng với hoàng hậu là Tygelinux. Mắt của những người có mặt bất giác đều hướng về phía hắn, bởi chưa một người chiến thắng nào tự hào tiến lên đồi Kapiton như hắn khi dừng bước trước mắt hoàng đế.
Rồi hắn bắt đầu nói, khoan thai và đĩnh đạc, với giọng nói dường như vang lên tiếng loảng xoảng của sắt thép:
- Xin hãy nghe thần nói, tâu hoàng thượng, thần có thể nói cùng hoàng thượng rằng: Thần đã tìm được rồi! Dân chúng đang đòi báo thù và vật hy sinh, nhưng không phải một vật mà hằng trăm hằng nghìn. Đã có khi nào người nghe nói đến Crextox, kẻ đã bị Ponxius Pilat đóng đinh lên thập tự là ai hay chưa? Người có biết bọn Thiên Chúa giáo là ai không? Phải chăng thần đã không trình lên hoàng thượng những tội ác và những cuộc hành lễ vô luôn cùng những điều tiên đoán của bọn chúng, rằng chính lửa sẽ mang đến ngày tận thế? Dân chúng căm ghét và nghi ngờ bọn chúng. Không một ai thấy mặt chúng tại các thần miếu, bởi chúng xem các vị thần của chúng ta là quỷ dữ. Hoàng thượng không gặp chúng ở sân vận động, bởi chúng khinh bỉ các cuộc đua. Chưa bao giờ bàn tay của một tên Thiên Chúa giáo nào vỗ để tán thưởng người. Không một tên nào thừa nhận hoàng thượng là thần.

Chúng là kẻ thù của người. Dân chúng đang xôn xao chống lại người, nhưng đâu phải người, thưa hoàng thượng, đã ra lệnh cho thần đốt cháy thành Roma, cũng như không phải thần đã đốt cháy thành đô…Dân chúng khao khát báo thù, vậy hãy cho chúng được rửa hận. Dân chúng nghi ngờ người, hãy để cho sự nghi ngờ của chúng quay sang phía khác.
Thoạt tiên Nerô nghe hắn với vẻ ngạc nhiên. Nhưng càng nghe những lời của Tygelinux, bộ mặt diễn viên của ngài càng biến đổi, mang những nét giận dữ, tiếc thương, đồng cảm, phần nộ thay nhay. Đột nhiên ngài đứng bật dậy, dứt bỏ chiếc áo toga, để cho nó tuột dài xuống chân, vươn cả hai tay lên trời và đứng dậy, im lặng hồi lâu.
Mãi sau ngài mới cất giọng một diễn viên bi kịch mà rằng:
- Hỡi các thần Zeux, Apolon, Hera, Atena, Perxefona, hỡi tất cả các vị thần linh bất tử, tại sao các người không giáng thể cứu giúp chúng tôi? Cái thành đô bất hạnh này đã làm gì lũ người bạo tàn kia để chúng đốt cháy nó một cách bất nhân đến thế?
- Chúng nó là kẻ thù của loài người và của hoàng thượng - Poppea nói.
Những người khác cũng bắt đầu kêu lên:
- Xin người hãy thực hành công lý! Hãy trị tội lũ đốt nhà! Chính các thần cũng đang đòi được trả thù!
Hoàng đế ngồi xuống, gục đầu xuống ngực và lại im lặng, dường như sự vô sỉ mà ngài vừa nghe nói đã khiến ngài bị xúc động mạnh. Song lát sau ngài vung vẩy hai tay thốt lên:
- Có hình phạt nào, có nỗi đớn đau nào tương xứng với tội ác này chăng? Song các thần đã tiếp sức cho ta và nhờ những sức mạnh của Tatar, ta sẽ hiến cho chúng dân của ta những cảnh trí huy hoàng đến nỗi nhiều thế kỷ sẽ còn nhắc đến ta với lòng biết ơn.
Một đám mây đen bỗng như bao phủ vầng trán ông Petronius. Ông nghĩ đến nỗi nguy hiểm đang treo trên đầu Ligia, Vinixius, người mà ông yêu mến, cũng như những người khác, mà dù có từ chối giáo thuyết của họ, ông vẫn tin chắc vào sự vô tội của họ. Ông cũng nghĩ rằng sắp diễn ra một cảnh cuồng hoan đẫm máu mà cặp mắt một nhà duy mỹ như ông không thể chịu đựng nổi. Song trước hết ông tự nhủ: "Ta phải cứu Vinixius, kẻ chắc chắn sẽ phát điên nếu cô gái kia bị hại" và cái quan điểm này chiến thắng mọi ý nghĩ khác. Bởi lẽ Petronius hiểu rất rõ rằng ông sắp bắt đầu một trò chơi nguy hiểm chưa từng có trong đời.
Tuy nhiên ông vẫn bắt đầu nói một cách phóng túng và khinh thị như thường lệ, khi ông phê phán hay cười chê những ý tưởng không mấy thẩm mỹ của hoàng đế và các cận thần:
- Thế là các ngươi đã tìm thấy vật hy sinh! Hay lắm! Các người có thể ném chúng ra đấu trường hoặc mặc cho chúng những chiếc áo "tunica đau đớn".

Đều hay cả, những xin hãy lắng nghe tôi nói. Các người có chính quyền, có lính cấm vệ, các người có sức mạnh, vậy xin các người chí ít cũng hãy thành thật một chút khi không có kẻ nào nghe lỏm các người. Các người đánh lừa dân chúng, nhưng xin chớ đánh lừa ngay cả chính mình. Các người cứ việc đưa bọn Thiên Chúa giáo cho dân chúng, các người cứ việc kết tội chúng phải chịu những cực hình nào các người nào các người muốn, song xin các người hãy can đảm mà tự nhận với mình rằng: Không phải bọn họ đã đốt cháy Roma…Phải! Các người gọi tôi là arbiter elegantiarum nên tôi xin tuyên bố cùng các người rằng: Tôi không chịu nổi những tên diễn viên kịch xoàng xĩnh! Phải! Ôi sao mà tất cả trò này khiến tôi nhớ đến cá nhà hát tồi tàn gần Porta Asinaria đến thế, nơi đó các diễn viên đong vai các thần linh và các vị hoàng đế để mua vui cho đám hạ lưu ngoại thành, để rồi sau khi biểu diễn sẽ được nhắm hành sống với rượu vang chua loét hoặc bị nện nhừ tử. Xin các người hãy làm những vị thần linh và những hoàng đế thật sự, bởi tôi xin phép thưa với các người răng, các người có thể cho phép mình làm việc đó. Còn nếu nói về người, thưa hoàng thượng, người đã mang sự xét xử của tòa án những thế kỷ ngày mai ra dọa chúng thần, song xin người hãy nghĩ thêm rằng, những tòa án ấy cũng sẽ tuyên án cả cho người nữa đấy. Lạy Klio thần thánh! Nerô chúa tể thế giới, Nerô thần thánh, người đã đốt cháy thành Roma bởi trên mặt đất người hùng mạnh như thần Zeux trên núi Olimpơ. Nerô thi sĩ yêu thi ca đến độ dám dâng hiến thi ca cả tổ quốc của mình. Từ thưở khai nguyên thế giới chưa có một ai hành động tương tự, chưa một ai dám làm một việc tương tự. Thề có chín vị thần Libetryđa, thần xin hoàng thượng chớ từ bỏ một vinh quang như thế, vì khi ấy những bài ca về người sẽ vang ngân đến tận cùng muốn thế kỷ. Bên cạnh người, vua Priam, Agamenon, Asilex sẽ là cái thớ gì, ngay cả các vị thần linh nữa cũng có ra gì? Chẳng cần biết việc đốt cháy thành Roma có là việc tốt hay không, nhưng đó là một hành động vĩ đại và phi thường. Thêm vào đó, thần xin nói với hoàng thượng rằng dân chúng không hề giơ một cánh tay nào chống lại hoàng thượng cả! Đó là một điều không đúng! Xin người hãy can đảm! Hãy coi chũng những hành động không xứng đáng với người, bởi người chỉ bị đe dọa bởi mỗi một điều thôi, đó là những thế kỷ ngày mai sẽ có thể nói rằng: "Nerô đã đốt cháy thành Roma, nhưng y là một hoàng đế non gan, một thi sĩ non gan, y đã chối một hành động vĩ đại vì sợ hãi, đã đổ lỗi cho những người vô tội".

Lời của ông Petronius thường gây những ấn tượng mạnh đối với Nerô, song lần này chính ông Petronius cũng không hề có ảo tưởng, bởi ông hiểu rõ rằng điều mà ông nói là biện pháp cuối cùng, trong trường hợp may mắn lắm nó mới có thể cứu nổi những người Thiên chúa giáo, song nó cũng có thể làm ông mất mạng như bỡn. Tuy nhiên ông đã không ngần ngại vì ông lo

cho tính mạng Vinixius, người mà ông yêu thương, đồng thời đây là cuộc đỏ đen ông đang chơi. "Quân bài đã quật xuống rồi - ông tự nhủ - ta hãy xem xem ở loài khỉ nỗi lo sợ cho tính mạng lớn hơn bao nhiêu so với lòng yêu chuộng vinh quang".
Và trong thâm tâm ông không hề nghi ngờ rằng dù sao nỗi lo sợ kia vẫn chiếm phần thắng.
Lần này, tiếp theo sau lời ông là một sự im lặng bao trùm. Poppea và tất cả những kẻ có mặt đều nhìn chăm chăm vào mắt Nerô như nhìn ánh cầu vồng, còn ngài thì đang nhướng môi trên lên gần sát lỗ mũi như ngài vẫn thường làm khi chưa biết cư xử ra sao. Sau cùng, vẻ bối rối và sự ác cảm hiện rõ trên mặt ngài.
- Tâu hoàng thượng - Tygelinux kêu to khi nhìn thấy thế - xin hãy cho phép thần được ra đi, vì một khi người ta muốn đưa chính bản thân hoàng thượng ra thách đố, hơn nữa lại dám gọi người là một hoàng đế non gan, một nhà thơ non gan, là kẻ đốt nhà và là một diễn viên hài kịch, thì tai của thần đây không thể nào nghe nổi những lời như thế.
"Ta thua rồi" - Ông Petronius nghĩ thầm.
Song ông vẫn quay lại nhìn Tygelinux và cái nhìn đầy khinh miệt của một ông chủ vĩ đại và một con người quý phái dành cho một kẻ cùng đinh mạt hạng, rồi ông nói:
- Tygelinux, chính ngươi mới là kẻ mà ta gọi là diễn viên hài kịch, bởi vì thậm chí ngay cả lúc này đây ngươi vẫn đang đóng kịch.
- Phải chăng vì ta không muốn nghe những lời nhục mạ của ông?
- Vì ngươi đóng giả một tình yêu vô bờ bến đối với hoàng thượng, ấy thế mà mới một lát trước đây thôi, chính ngươi đã mang quân cấm vệ ra dọa người, điều mà tất thảy chúng ta và cả người đều hiểu rõ.
Tygelinux không ngờ răng ông Petronius dám ném những là bài như thế lên mặt bàn, hắn tái cả người, bối rối và không thốt ra lời nào. Song đó là thắng lợi cuối cùng của arbiter elegantiarum trước đối thủ, bởi chính lúc đó Poppea lên tiếng:
- Hoàng thượng ơi, sao người có thể cho phép một ý nghĩ như thế nảy sinh trong đầu óc của bất cứ kẻ nào, hơn nữa ai đó lại dám lớn tiếng tuyên bố nó ngay trước mặt người kia chứ?
- Xin hãy trừng trị kẻ táo gan! - Vitelius kêu to.
Nerô lại nhướn nhướn môi trên lên gần lỗ mũi, rồi quay đôi mắt thủy tinh cận thị của ngài sang nhìn ông Petronius, ngài nói:
- Ngươi đáp lại tinh thần thân hữu mà ta vốn dành cho ngươi như thế đó sao?
- Nếu như thần có lầm, xin hoàng thượng hãy chỉ cho thần được rõ - Ông Petronius đáp - Nhưng xin người hãy biết cho rằng thần nói những điều mà

chính tình yêu hoàng thượng lệnh cho thần phải nói.
- Xin hãy trừng trị kẻ táo gan! - Vitelius lặp lại.
- Xin hãy trừng trị! - Vài giọng nữa họa theo.
Trong gian chính sảnh thông thiên ồn ào và náo động, bởi lẽ mọi người bắt đầu tránh xa ông Petronius. Tránh xa ông ngay cả Tulius Xenexio, người bạn thường xuyên của ông trong chốn cung đình và cả chàng trai trẻ tuổi Nerva, người cho đến nay vẫn dành cho ông một mối tình thân hữu cao nhất. Lát sau ông Petronius còn lại mỗi một mình ở phía trái gian chính sảnh, với một nụ cười trên môi, ông dùng tay vuốt lại những nếp gấp của chiếc áo toga và chờ xem hoàng đế sẽ nói hoặc là gì tiếp nữa.
Song hoàng đế nói:
- Các khanh muốn ta trừng phạt y, nhưng đó là kẻ thân hữu và người bạn của ta, nên dẫu y có làm đau đớn trái tim ta, hãy cứ để cho y biết rằng, đối với bạn bè, trái tim ấy chỉ mang lòng vị tha mà thôi.
"Ta đã thua cuộc và chết" - Ông Petronius nghĩ thầm.
Vừa lúc đó hoàng đế đứng dậy, cuộc nghị bàn kết thúc.
Chú thích:
(1) Latinh: Neropolius - Thành phố Nerô

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 50

Ông Petronius đi về nhà, còn Nerô và Tygelinux đi sang gian chính sảnh thông thiên của Poppea, nơi những người mà trước đó viên tổng quản cấm quấn vừa trò chuyện đang chờ.
Ở đó có hai vị thầy cả(1) từ khu Zatybre tới, khoác những chiếc áo choàng trọng thể, với những nhành sim thơm trên đầu, một viên ký lục trẻ tuổi là trợ thủ của họ và lão Khilon. Nhìn thấy hoàng đế, các vị tăng lữ tái người đi vì xúc động, cùng giơ hai tay lên cao bằng vai, đầu cúi xuống tận bụng.
- Xin kính chào vị quân vương của các quân vương, vua của các nhà vua - Vị già hơn lên tiếng - Xin kính chào người chúa tể của trái đất, người bảo trợ cho chúng dân và hoàng đế, sư tử giữa đàn người mà sự trị vì như ánh sáng mặt trời tỏa rạng, như cây bách hương xứ Liban, như nguồn suối, như bóng cọ và như nhựa thơm Jerokhon!...
- Thế các ngươi không gọi ta là thần linh sao? - Hoàng đế hỏi.
Hai vị tăng lữ còn tái người hơn nữa, vị cao niên hơn lại lên tiếng:
- Lời của người, tâu hoàng thượng, ngọt ngào như chùm nho gốc và như trái chín mọng, bởi lẽ Đức Jehoha đã khiến cho trái tim người chứa đầy sự tốt lành. Song ngay cả vị tiền nhân của cha người, hoàng đế Kaius, dẫu là một người tàn bạo, mà các sứ giả của chúng thần không gọi là thần linh, đặt cái chết của bản thân cao hơn sự báng bổ dòng tu.
- Và Kaligula đã ra lệnh ném bọn chúng cho sư tử phải không?
- Không đâu, tâu hoàng thượng! Hoàng đế Kaius vẫn sợ cơn giận của Đức Jehova.
Và họ ngẩng đầu, bởi cái tên Đức Jehova hùng mạnh đã tiếp thêm can đảm cho họ. Tin vào sức mạnh của Jehova, họ đã dám can đảm hơn nhìn vào mắt Nerô.
- Có phải các ngươi muốn kết tội bọn Thiên Chúa giáo đã đốt cháy thành Roma? - Hoàng đế hỏi.
- Tâu hoàng thượng, chúng thần khi kết rằng chúng là kẻ thù của dòng tu, kẻ thù của loài người, kẻ thù của Roma và kẻ thù của chính người, rằng đã từ lâu chúng đem lửa ra đe dọa thành đô và thế giới. Còn lại, hoàng thượng sẽ nghe con người này nói, người mà miệng lưỡi chưa hề phạm điều dối trá, bởi lẽ trong huyết quản của mẹ ông ta luôn chảy dòng máu của một dân tộc thanh cao(2).
Nerô quay sang lão Khilon:

- Ngươi là ai?
- Là kẻ ngưỡng mộ người, hỡi Ozyryx, ngoài ra là một nhà khắc kỷ khốn khó…
- Ta căm thù lũ khắc kỷ - Nerô nói - Ta căm ghét Trazeas, căm ghét Muzonius và Kornutux. Ta kinh tởm ngôn ngữ của chúng, sự báng bổ nghệ thuật của chúng, sự nghèo khổ tự nguyện của chúng và sự rách rưới của chúng.
- Tâu hoàng thượng, thầy học của người, ngài Xeneka, có đến nghìn gốc cam quýt. Nếu người muốn, thần sẽ có gấp đôi. Thần làm một người khắc kỷ theo nhu cầu. Hỡi vầng thái dương, xin người hãy cài chủ nghĩa khắc kỷ của thần vào vòng hoa hồng của người và đặt trước mặt nó một bình rượu nho, nó sẽ hát những khúc ca của Anakeontơ và ngay lập tức át hẳn tiếng tất cả các môn đệ của phái Epikurơ.
Rất khoái trí với tên gọi "vầng thái dương", Nerô mỉm cười và bảo:
- Người vừa ý ta đấy.
- Người này cân nặng bao nhiêu thì đáng giá bấy nhiêu vàng đấy ạ! - Tygelinux kêu lên.
Lão Khilon đáp lại:
- Tâu hoàng thượng, xin người hãy cho thêm vào số cân nặng của thần sự hào phóng của người, nếu không gió sẽ thổi bay mất số tiền người ban thưởng đấy ạ.
- Đúng thế, có thể ngươi không nặng bằng Vitelius - Hoàng đế cắt ngang.
- Ơ hơ, hỡi vị thần có cây cung bạc, sự hài hước của thần đâu có bằng chì.
- Ta thấy rằng dòng tu của ngươi không cấm được ngươi gọi ta là thần.
- Hỡi vị thần linh bất tử! Dòng tu của thần nằm ở chính người, lũ Thiên Chúa giáo đang chống lại dòng tu ấy và vì thế thần căm thù chúng.
- Ngươi biết những gì về dân Thiên Chúa?
- Người có cho phép thần được khóc không, tâu hoàng thượng?
- Không - Nerô nói - Cái đó khiến ta chán ngán.
- Và người có lý đến ba lần vì cặp mắt nào đã từng được thấy người sẽ phải khô lệ mãi mãi. Tâu hoàng thượng, xin hãy che chở thần tránh khỏi lũ nghịch thù.
- Hãy nói về bọn Thiên Chúa giáo đi - Poppea nói với vẻ hơi sốt ruột.
- Sẽ nói, một khi người đã ra lệnh, hỡi nữ thần Izyđa! - Lão Khilon đáp - Ngay từ những năm tuổi trẻ, thần đã hiến dâng đời mình cho triết học, thần tìm tòi chân lý. Thần đã tìm nó ở các vị thánh hiền linh hiển xa xưa, tại hàn lâm viện ở Aten và tại Xerapeum ở thành Alekxanđria. Khi nghe nói đến những người Thiên Chúa giáo, thần nghĩ rằng đó là một trường phái mới, trong đó thần có thể tìm thấy vài hạt chân lý, và thế là thần làm quen với bọn chúng. Bất hạnh thay cho thần! Tên Thiên Chúa giáo đầu tiên mà số phận

chẳng lành đã xui khiến thần tiếp xúc là lão Glaukox, một thầy thuốc ở Neapon. Chính nhờ hắn ta dần dần thần được biết rằng bọn chúng thờ phụng một gã Crixtux nào đó, kẻ đã hứa với chúng sẽ tiêu diệt hết con người và triệt phát tất cả các thành phố trên mặt đất, còn chúng thì y sẽ để cho được sống nếu chúng giúp y trong việc tiêu diệt những cháu con của Đekalion. Chính vì thế mà, tâu hoàng thượng, bọn chúng căm thù con người, vì thế mà chúng đánh thuốc độc cái đài phun nước, vì thế mà trong các cuộc tụ họp chúng trút bao lời nguyền rủa lên thành Roma và tất thảy các thần miếu nơi người ta thường bày tỏ lòng thành kính lên các vị thần của chúng ta. Tên Crixtux đã bị đóng đinh lên thập tự, nhưng y cũng đã hứa với chúng rằng khi nào thành Roma bị lửa thiêu thì y sẽ tái sinh một lần nữa và khi ấy y sẽ mang đến cho bọn chúng quyền thống trị thế giới…
- Giờ thì dân chúng sẽ hiểu tại sai thành Roma lại bị đốt cháy - Tygelinux ngắt lời.
- Nhiều người đã hiểu, thưa ngài - Lão Khilon đáp - Bởi vì tôi đã đi khắp các khu vườn, qua cánh đồng thần Marx và dạy bảo mọi người. Song nếu như các ngài vui lòng nghe tôi nói hết các ngài sẽ hiểu được những lý do khiến tôi phải căm thù chúng. Thoạt tiên lão thầy thuốc Glaukox không để lộ cho tôi biết rằng giáo thuyết của bọn chúng dạy phải căm thù loài người. Ngược lại, lão bảo tôi rằng Crixtux là một vị thần tốt bụng và cơ sở học thuyết của y là tình yêu thương. Trái tim đầy tình âu yếm của tôi không thể cưỡng nổi những chân lý ấy. Thế là tôi đâm mến yêu lão Glaukox và tin ở lão ta. Tôi xẻ chia cùng lão từng mẩu bánh mì, từng đồng xu một, ấy thế mà ngài có biết lão đã trả ơn tôi ra sao không? Trên đường từ Neapon đi Roma lão đã thọc cho tôi một nhát dao, còn vợ tôi, nàng Berenika trẻ trung và xinh đẹp của tôi, thì lão bán cho bọn buôn nô lệ. Nếu Xofoklex biết được chuyện đời tôi…Nhưng tôi nói gì vậy nhỉ! Đang có người còn hơn cả Xofoklex lắng nghe tôi kia.
- Thật là một con người đáng thương! - Poppea nói.
- Ai đã từng được nhìn thấy dung nhan nàng Afrođyta sẽ không bao giờ là kẻ đáng thương, tâu lệnh bà, mà chính lúc này thần đây đang được chiêm ngưỡng nàng. Nhưng hồi ấy thần đi tìm an ủi trong triết học. Đến được Roma, thần cố tìm mọi cách lọt được tới những bậc cao niên trong giới Thiên Chúa giáo, để có thể giành lại công lý đối với Glaukox. Thần nghĩ rằng có thể sẽ buộc lão trả vợ cho thần…Thần được biết một viên đạo trưởng của chúng, thần quen với tên đạo trưởng thứ hai, tên là Paven, trước kia từng bị giam giữ ở đây những sau đó được tha, thần làm quen với con trai của Debeđeus, thần biết rằng lão Linux, Kletux và nhiều kẻ khác nữa. Thần biết rõ chúng nó cư ngụ nơi đâu trước đám cháy, biết chúng hay lui tới những đâu, thần có thể chỉ ra một cái hang ngầm trong đồi Vatykan cùng

một nghĩa địa ở bên ngoài cổng thành Nomentan, nơi chúng hay tiến hành những cuộc lễ vô luôn của chúng. Tại đó thần đã trông thấy Sứ Đồ Piotr, đã thấy lão Glaukox lúc lão đang giết trẻ con để Sứ Đồ có cái mà vẩy lên đầu những người có mặt, thần cũng đã nhìn thấy nàng Ligia, con nuôi của bà Pomponia Grexyna, nàng ta khoe khoang rằng tuy khong mang máu trẻ con đến, nhưng đã mang đến cái chết của một đứa hài nhu vì đã dùng bùa ám tiểu Auguxta, công chú của người đấy, thưa Ozyryx và cả của người, thưa Izyđa!
- Người đã nghe thấy chưa, thưa thánh thượng! Poppea thốt lên.
- Có thể nào lại thế được chăng? - Nerô kêu lên.
- Thần có thể bỏ qua những điều xúc phạm tới bản thân - Lão Khilon nói tiếp - Nhưng khi nghe nói đến các người, thần muốn đâm ngay cho ả một nhát dao. Tiếc thay, ngài Vinixius thanh cao, kẻ yêu mến ả, đã ngăn cản thần.
- Vinixius? Thế sao con kia lại chạy trốn hắn ta?
- Ả chạy trốn, chàng ta đi tìm ả, vì không thể sống thiếu ả. Để kiếm mấy đồng tiền mọn, thần đã giúp hắn tìm ả và đã trỏ cho hắn ngôi nhà nơi ả đang ẩn náu giữa bọn Thiên Chúa ở khu Zatybre. Chúng thần cùng nhau đi tới đó, cùng đi có cả vị đô vật của hoàng thượng là ngài Kroton, người mà Vinixius thuê để thêm phần an toàn. Song tên Urxux, nô lệ của Ligia, đã bóp chết tươi Kroton. Đó là một người có sức khỏa thật kinh hồn, tâu hoàng thượng, hắn có thể dễ dàng vặn gãy cổ bò tót như người khác bẻ gẫy một cây thuốc phiện vậy. Ông bà Aulux và Pomponia yêu mến hắn chính vì lẽ đó.
- Thề có Herkulex! - Nerô thốt ra - Kẻ phàm trần(3) đã bóp chết Kroton thật xứng đáng được tạc tượng tại Forum. Nhưng này lão già, lão nhầm lẫn hoặc bịa đặt sao ấy chứ, vì Kroton bị lưỡi dao của Vinixius đâm chết kia mà!
- Con người thường lừa dối các vị thần linh như thế đấy. Ôi tâu thánh thượng, chính thần đã nhìn thấy những chiếc xương sườn của Kroton gẫy vụn trong tay Urxux như thế nào, tiếp đó hắn quật ngã cả Vinixius. Chắc hẳn hắn sẽ giết tươi chàng ta nếu không có Ligia. Sau đó Vinixius ốm rất lâu, còn bọn kia lại chăm sóc chàng ta với hy vọng vì yêu, chàng ta sẽ trở thành tín đồ Thiên Chúa giáo. Và rốt cuộc hắn đã trở thành tín đồ Thiên Chúa thực.
- Vinixius?
- Chính thế.
- Có thể cả Petronius nữa chăng? - Tygelinux háo hức hỏi.
Lão Khilon bắt đầu vặn vẹo, cọ cọ hai tay vào nhau và nói:
- Tôi thán phục sự sáng suốt của ngài lắm tháy! Ôi…Có thể! Có thể lắm!
- Giờ thì thần đã hiểu tại sao hắn lại bênh vực cho bọn Thiên Chúa giáo đến thế.

Nhưng Nerô bật cười.
- Petronius mà là tín đồ Thiên Chúa giáo! Petronius mà lại là kẻ thù của cuộc sống và lạc thú! Các ngươi đừng có là bọn ngốc và cũng đừng có mong ta tin vào chuyện đó, nếu không ta sẵn sàng không tin vào chuyện gì nữa cả.
- Nhưng chàng Vinixius cao quý đã thành tín đồ Thiên Chúa giáo rồi, thưa thánh thượng! Thần xin thề trên ánh sáng phát ra từ hoàng thượng rằng thần nói sự thật và không có gì khiến thần kinh tởm như sự dối trá. Bà Pomponia là tín đồ Thiên Chúa, cậu Aulux là tín đồ Thiên Chúa, cả Ligia và Vinixius nữa. Thần đã trung thành phục vụ hắn ta, vậy mà để trả công thần, hắn ta đã ra lệnh đánh đòn thần, mặc dù thần già cả, ốm đau và đói khát. Và thần đã thề với Hađex rằng sẽ ghi nhớ với hắn ta chuyện đó. Hoàng thượng ôi, xin người hãy trả thù chúng cho những điều thần bị xúc phạm, còn thần sẽ nộp cho người cả sứ đồ Piotr, lẫn lão Linux, cả Kleutx lẫn lão Glaukox và lão Kryxpux, toàn một lũ già, cả Ligia lẫn Urxux, thần sẽ chỉ cho hoàng thượng bọn chúng, hàng trăm, hàng nghìn đứa sẽ chỉ những nhà nguyện, các nghĩa địa, tất cả những nàh ngục của ngài không đủ chỗ chứa bonuj chúng đâu! Không có thần các người không thể tìm nổi bọn chúng! Cho tới nay, trong những nỗi cơ cực của mình thần chỉ đi tìm niềm an ủi ở triết học, xin để giờ đây thần sẽ tìm niềm an ủi ở triết học, xin để giờ đây thần sẽ tìm trong những ân huệ sẽ rót xuống người thần. Thần già rồi, nhưng chưa từng biết đời sống là gì, xin hãy để cho thần được nghỉ ngơi.
- Ngươi muốn trở thành một nhà khắc kỷ ngồi trước cái đĩa đầy tú hụ phải không? - Nerô lên tiếng.
- Kẻ nào phục vụ hoàng thượng, chính kẻ đó sẽ được phần đầy.
- Ngươi không lầm đâu, hỡi nhà triết học!
Song Poppea vẫn chưa thôi nghĩ đến những kẻ thù của mình. Quả tình, lòng say mê của ả đối vwois Vinixius cũng chỉ là một ham muốn nhất thời, phát sinh dưới ảnh hưởng của lòng ghen, cơn giận và lòng tự ái bị tổn thương. Nhưng sự lạnh lùng của chàng quý tộc trẻ tuổi đã xúc phạm ả một cách sâu sắc, khiến lòng ả tràn đầy một niềm ác cảm cay cú. Chỉ nguyên việc chàng dám đặt một người phụ nữ khác lên cao hơn ả, đối với ả đã là một hành vi đáng được báo thù. Còn nếu nói đến Ligia,a r căm nàng ngay từ giây phút đầu tiên, lúc sắp đẹp của đóa hoa huệ phương bắc ấy khiến ả lo lắng. Ông Petronius, người đã gièm về cái hông quá hẹp của cô gái, có thể khiến cho hoàng đế nhầm tưởng thế nào không biết, chứ chẳng thể đánh lừa nổi hoàng hậu. Ngay từ cái nhìn đầu tiên, ả Poppea sành sỏi đã hiểu ngay rằng trong toàn cõi La Mã chỉ mỗi mình Ligia có thể địch với ả, thậm chí thắng cả ả. Và kể từ lúc ấy, ả đã thể phải diệt nàng bằng được.
- Tâu thánh thượng! - Ả lên tiếng - Xin người hãy báo thù cho con của chúng ta!

- Xin các ngài hãy mau chân lên - Lão Khilon kêu lên - Xin hãy nhanh chân lên với! Nếu không, Vinixius sẽ giấu cô gái mất. Thần sẽ chỉ ngôi nhà mà họ quay về sau hỏa hoạn.
- Ta sẽ cho mười người đi, đi ngay đi - Tygelinux bảo.
- Thưa ngài! Ngài chưa được thấy cảnh Kroton nằm trong tay gã Urxux, nếu ngài cho năm mươi người, tôi chỉ dám chỉ ngôi nhà từ đằng xa. Còn nếu các ngài không bỏ tù luôn cả Vinixius thì tôi chết mất.
Tygelinux nhìn Nerô.
- Tâu thánh thượng, có phải là điều tốt hay chăng nếu chúng ta giải quyết luôn một lần cả cậu lẫn cháu?
Nerô nghĩ một lúc rồi đáp:
- Không! Chưa phải lúc!...Người ta sẽ không tin nếu như cứ cố tình bảo họ rằng Petronius, Vinixius hoặc mụ Pomponia Grexyna đốt cháy Roma. Bọn họ có những ngôi nhà quá đẹp. Hôm nay cần những vật hiến tế khác, sau này sẽ tới lượt bọn kia.
- Vậy xin hoàng thượng hãy cấp cho thần binh mính để chúng bảo vệ thần - Lão Khilon nói.
- Tygelinux sẽ nghĩ tới chuyện ấy.
- Tam thời nhà người hãy trú ở chỗ ta -Viên tổng quản cấm quân nói.
Nỗi vui sướng bắt đầu nở trên mặt lão Khilon.
- Thần sẽ khai tất cả bọn chúng! Chỉ cần các ngài nhanh chân lên! Hãy nhanh chân lên! - Lão kêu lên, giọng khàn đặc.

Chú thích:

(1) Nguyên văn: Rabbi (La tinh).
(2) Nguyên văn: Một dân tộc được lựa chọn.
(3) Nguyên văn: Kẻ không bất tử.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 51

Từ chỗ Hoàng đế ra, ông Petronius ra lệnh cáng về ngôi nhà của ông trên đồi Karyny, ngôi nhà ba mặt có vườn bao quanh, còn mặt trước kề với tiểu Forum Xexyli nên trong thời gian có hoả hoạn nó là ngôi nhà duy nhất còn sót lại.
Cũng vì lý do đó, những cận thần khác, bị mất sạch nhà cửa với bao thứ tài sản khác và các tác phẩm ở bên trong, thường gọi ông Petronius là người may mắn. Mà nói cho cùng, đã từ lâu người ta đồn rằng ông là con trai cả

của nữ thần Fortuna, và tình thân ngày càng tha thiết mà thời gian gần đây Hoàng đế biểu lộ với ông hình như cũng khẳng định sự đúng đắn của ý kiến đó.
Song giờ đây, đứa con đầu tiên của thần tài Fortuna ấy có thể phải suy nghĩ về sự đổi thay của bà mẹ đẻ, hay nói cho đúng hơn, về sự giống nhau giữa nữ thần với thần Eronox, kẻ đã xé xác con đẻ của chính mình.
"Giá như nhà của ta cũng bị cháy trụi - ông tự nhủ - cùng với tất thẩy những viên ngọc chạm, những chiếc bình Etrux, đồ pha lê Alekxanđria và đồ đồng Koryntơ của ta, có thể Nerô sẽ quên đi điều xúc phạm kia. Thề có Ponlukx! Cứ nghĩ thử xem, nhẽ ra chỉ còn phụ thuộc vào ta, vào quyết định của ta, để lúc này đây ta đã là tổng quản cấm quân! Ta sẽ tuyên bố rằng Tygelinux là kẻ đã đốt thành phố, mà thực ra chính là hắn chứ ai, ta sẽ mặc cho hắn chiếc tunica đau đớn, sẽ giao hắn cho dân chúng, sẽ bảo vệ được những tín đồ Thiên chúa và sẽ xây dựng lại Roma. Biết đâu những người trung thực lại chẳng được dễ chịu hơn lên. Nhẽ ra ta phải làm việc đó, dù chỉ vì mỗi mình Vinixius mà thôi! Nếu như công việc quá nhiều, ta sẽ nhường cho cháu ta quyền tổng quản - và Nerô sẽ không hề phản đối việc ấy… Rồi sau đó mặc sức Vinixius muốn rửa tội cho tất thẩy đám lính cấm vệ, cho ngay cả Hoàng đế nữa càng hay, ta có thiệt gì đâu cơ chứ. Một Nerô kính Chúa, một Nerô phẩm hạnh và nhân từ - thật là một điều đáng mừng, dù cho y có điều bộ đến mấy đi nữa"
Và sự vô lo của ông lớn đến nỗi ông bất giác mỉm cười, song chỉ giây lát sau, ý nghĩ của ông đã hướng về một phía khác. Ông ngỡ như đang còn ở Anxium và ông Paven xứ Tarxu đang nói với ông:
"Các ngài gọi bọn chúng tôi là kẻ thù của cuộc sống, nhưng thưa ngài Petronius, xin ngài hãy trả lời tôi: nếu như Hoàng đế lại là một tín đồ Thiên chúa và hành động theo giáo thuyết của chúng tôi, thì có phải cuộc sống của các ngài sẽ trở nên chắc chắn và yên ổn hơn chăng?"
Nhớ đến những lời ấy, ông lại tự nhủ:
"Thề có Kaxtor! Nơi đây người ta đã tàn sát biết bao tín đồ Thiên chúa, vậy mà Paven lại tìm được ngần ấy tín đồ mới; nếu như thế gian không thể đứng nổi trên sự đểu giả, thì ông ta nói có lý… Nhưng biết đâu nó sẽ đứng được cũng nên, một khi nó vẫn đang đứng được đấy thôi. Chính bản thân ta, mặc dù học hành đã nhiều, nhưng vẫn chưa học nổi cách trở thành một thằng đểu giả cỡ bự, vì vậy ta sẽ phải tự mở phanh mạch máu ra thôi… Sự thể rồi sẽ phải kết thúc bằng cách ấy, mà nếu như không bằng cách ấy thì cũng sẽ phải kết thúc bằng cách khác. Ta chỉ thương Eunixe và tiếc cho chiếc bình quý xứ Miren của ta, mà Eunixe đã là người tự do, còn chiếc bình sẽ đi theo ta kia mà. Dù thế nào đi nữa, Ahenobarbux cũng không thể nhận được chiếc bình ấy! Ta cũng thương cho Vinixius. Mà nói cho cùng, mặc dù thời gian gần

đây ta thấy ít buồn chán hơn trước kia, nhưng ta cũng vẫn sẵn sàng. Mọi vật trên thế gian đều tươi đẹp, nhưng đại đa số con người thì lại dung tục đến nỗi chẳng đáng tiếc chi cuộc sống. Kẻ nào biết sống, kẻ đó hẳn sẽ biết chết. Và dù rằng ta nằm trong đám cận thần, ta vẫn là một con người tự do hơn chúng nó có thể tưởng nhiều lắm."
Nghĩ tới đây ông nhún vai:
"Chúng nó có thể nghĩ rằng lúc này đây đầu gối ta đang run rẩy và nỗi sợ hãi khiến tóc trên đầu ta dựng ngược cả lên, còn ta, khi trở về nhà, ta sẽ tắm trong nước ngâm hoa đồng thảo, rồi Nàng Tóc Vàng của ta sẽ đích thân xoa dầu thơm cho ta, và khi ăn chúng ta sẽ bảo chúng hát thật to bản tụng ca dâng thần Apolon mà Antemiox đã soạn. Ngày trước có lúc ta đã từng nói:"Không cần nghĩ đến cái chết vì không có chúng ta góp sức thì tự nó cũng vẫn nghĩ đến chúng ta". Song dù sao cũng thật đáng ngạc nhiên nếu như quả có thực những Cánh đồng Elize nào đó, nơi có những bóng ma… Nếu vậy thỉnh thoảng Eunixe sẽ đến với ta và chúng ta sẽ cùng nhau lang thang trên những nội cỏ mọc đầy hoa lan nhật quang. Ta sẽ tìm ra được những người bạn bè tốt đẹp hơn ở chốn này. Một lũ hề! Một lũ làm xiếc, một đám thường dân dung tục chẳng có lấy một chút thị hiếu văn hoá nào! Có đến mười vị arbiter alegantiarum cũng chẳng thể cải biến nổi bọn Trymalkhion ấy thành những người đứng đắn. Thề có nữ thần Perxefona! Ta ngán chúng quá thể!"
Song tiếp đó, ông bắt đầu cân nhắc tình thế. Nhờ sự sáng suốt của mình, ông hiểu rằng cái chết đe doạ ông ngay tức thời. Nerô đã lợi dụng một giây phút thích hợp để nói vài lời đẹp đẽ, cao vọng về tình bằng hữu, về sự tha thứ, và chính vì thế hắn tự ràng buộc bởi những lời nói đó. Giờ đây hắn sẽ phải tìm cớ, và trước khi hắn tìm ra, có thể cũng phải mất khối thời gian. "Trước tiên, hắn còn phải tổ chức cuộc hội thi với những người Thiên chúa giáo đã - ông Petronius tự nhủ - rồi sau đó hắn mới nghĩ tới ta, và nếu đúng thế thì chẳng cần chi phải lo lắng và thay đổi nếp sống. Vinixius bị đe doạ bởi những mối nguy sát sườn hơn!…"
Từ lúc đó, ông chỉ nghĩ tới Vinixius, người mà ông quyết định phải cứu bằng được.
Đám nô lệ khiêng chiếc kiệu đi nhanh giữa những đống phế tích, tro tàn và những ống khói đang còn đầy rẫy trên đồi Karyny, song ông ra lệnh cho chúng phải chạy thật nhanh để có thể mau chóng về đến nhà. Vinixius đang ở nhà ông vì toà biệt thự của chàng bị cháy và may thay, chàng đang có mặt ở nhà.
- Hôm nay anh có gặp Ligia không? - ông Petronius hỏi mào đầu
- Cháu vừa từ chỗ nàng quay về.
- Hãy nghe cậu nói đây, và đừng có hỏi thêm mà phí mất thời gian. Hôm

nay, ở chỗ Hoàng đế người ta đã quyết định trút tội đốt cháy Roma cho dân Thiên chúa. Họ sẽ bị truy nã và sẽ chịu cực hình. Cuộc săn lùng sẽ bắt đầu ngay bây giờ đấy. Anh hãy mang Ligia đi trốn ngay tức khắc, sang bên kia dẫy Anpơ hay đến tận Phi Châu cũng được! Nhanh chân lên, vì từ Palatyn tới khu Zatybre gần hơn từ đây.
Vinixius vốn là một người lính, chàng không để mất thì giờ hỏi những câu thừa. Chàng lắng nghe ông nói, đôi lông mày cau lại, nét mặt chăm chú và dữ dội, nhưng không hề run sợ. Rõ ràng, trước mối nguy, cảm giác đầu tiên thức dậy trong con người này là ý muốn chiến đấu và tự vệ.
- Cháu đi đây. - Chàng nói.
- Một lời nữa thôi: hãy mang theo tráp đựng vàng, mang theo khí giới và một ít người trong số tín đồ Thiên chúa của anh. Nếu cần, đánh tháo!
Vinixius đã ra đến cửa gian chính sảnh.
- Hãy cho cậu biết thông tin qua một tên nô lệ. - Ông Petronius còn gọi với theo người ra đi.
Và còn lại một mình, ông bắt đầu đi dạo dọc những hàng cột được trang trí trong gian chính sảnh, suy nghĩ về những gì vừa xảy ra. Ông biết rằng sau khi đám cháy tắt, Ligia và ông Linux lại quay về ngôi nhà cũ, ngôi nhà - cũng như phần lớn khu Zatybre - còn sống sót, và đó là một điều bất lợi, vì nếu không thì khó lòng tìm nổi họ trong đám đông dân chúng. Tuy nhiên, ông vẫn hy vọng rằng không một kẻ nào trong cung điện Palatyn biết nơi họ ở, nên thế nào Vinixius cũng sẽ đến trước bọn lính cấm vệ. Ông cũng nghĩ rằng, muốn ra tay một lần bắt được thật nhiều tín đồ Thiên chúa, hẳn Tygelinux sẽ phải chăng lưới trên toàn thành Roma, mà điều đó cũng có nghĩa là hắn sẽ phải chia lính cấm vệ thành từng toán nhỏ. Nếu như có không quá mười tên đến bắt nàng - ông nghĩ - thì chỉ cần một mình chàng khổng lồ xứ Ligi cũng đủ bẻ gẫy xương bọn chúng, huống hồ lại có thêm Vinixius đến giúp sức nữa. Nghĩ thế, ông hởi lòng hởi dạ. Thực ra, dùng vũ khí chống lại lính cấm vệ cũng gần như đồng nghĩa với việc mở đầu cuộc chiến tranh chống Hoàng đế. Petronius cũng hiểu rõ rằng, nếu Vinixius trốn tránh cuộc trả thù của Nerô, thì sự trả thù ấy rất có thể sẽ giáng xuống đầu ông, nhưng ông chẳng lo lắng nhiều về điều ấy. Ngược lại, ý nghĩ về việc đảo lộn, quấy rối Nerô và Tygelinux khiến ông vui lên. Ông quyết định sẽ không tiếc cả tiền của lẫn người để làm việc đó, và vì rằng hồi ở Anxium, ông Paven xứ Tarxu đã cải đạo cho đa số nô lệ của ông, nên ông có thể hoàn toàn tin rằng: trong việc bảo vệ cô nàng nữ tín đồ Thiên chúa ông có thể tin vào sự sẵn sàng hi sinh của bọn họ.
Eunixe bước vào làm gián đoạn những dòng suy nghĩ của ông. Nhìn thấy nàng, tất thẩy những lo lắng và ưu tư của ông tan biến không còn một mảy may. Ông quên cả Hoàng đế, cả tình trạng thất sủng mà ông vừa rơi vào, cả

lũ cận thần khốn nạn, cả cuộc truy quét đang đe doạ những người Thiên chúa, cả Vinixius cùng Ligia, ông chỉ còn biết ngắm nàng với cặp mắt của một nhà duy mỹ đang say mê những đường nét tuyệt vời, và với cặp mắt của một người tình đang hít thở hương tình ái toát ra từ những đường nét đó. Mặc một chiếc áo dài màu hoa cà trong suốt thường được gọi là Coa Vestis, qua đó trông rõ thân thể hồng hào của nàng, nàng quả đẹp như một nữ thần. Thêm nữa, cảm thấy mình đang được ngưỡng mộ, lại yêu ông với cả tâm hồn, lúc nào cũng khao khát những ve vuốt của ông, nàng ửng hồng vì sung sướng, dường như nàng không phải là một tỳ thiếp mà là một nàng trinh nữ ngây thơ.

- Nàng sẽ nói điều gì cùng ta đấy, hỡi tiên nữ Kharyta? - ông Petronius vươn cả hai tay đón nàng.

Nàng cúi mái tóc vàng của nàng lại gần ông và nói:

- Thưa ông chủ, ngài Antemiox cùng các ca công đã đến và hỏi ông chủ có muốn nghe ngài hát hôm nay chăng?

- Anh ta cứ đợi đấy đã nhé. Anh ta sẽ hát cho chúng ta nghe bản thiều ca dâng thần Apolon trong bữa trưa. Chung quanh hãy còn đầy đổ nát và tro tàn, còn chúng ta sẽ nghe thiều ca dâng lên Apolon! Thề có những khu rừng Barfox! Cứ nhìn nàng trong chiếc áo Coa vestis này ta lại ngỡ như chính nữ thần Afrođyta đã vén riềm trời xuống đây đứng trước mặt ta vậy.

- Ôi ông chủ! Eunixe thốt lên.

- Hãy lại đây, hỡi Eunixe, hãy ôm chặt ta trong vòng tay em và cho ta uống đôi môi em… Em yêu ta chứ?

- Em yêu ông chủ hơn cả thần Zeux nữa!

Nói đoạn nàng áp môi nàng vào môi ông, nàng run lên vì sung sướng trong vòng tay ông.

Lát sau, ông Petronius nói:

- Nhưng nếu như chúng ta phải lìa nhau?…

Eunixe nhìn ông với nỗi kinh hoàng trong mắt:

- Sao lại thế, thưa ông chủ?…

- Nàng đừng sợ… Nàng thấy không, biết đâu ta sẽ phải lên đường vào một cuộc hành trình xa thẳm.

- Xin hãy mang em theo với…

Ông Petronius đột nhiên thay đổi câu chuyện và hỏi:

- Nàng hãy nói ta hay, trên các thảm cỏ ngoài vườn có hoa lan nhật quang hay chăng?

- Ngoài vườn cả trắc bá lẫn thảm cỏ đều vàng úa đi vì đám cháy, những cây sim thơm cũng trút hết lá, cả khu vườn trông như đã chết rồi.

- Cả thành Roma cũng như đã chết rồi, và chẳng mấy chốc nữa nó sẽ là một nghĩa địa thực sự. Nàng có biết là đã có mật lệnh chống lại dân Thiên chúa

giáo và sẽ bắt đầu cuộc khủng bố bọn họ, trong đó hàng nghìn người sẽ mất mạng?
- Người ta trừng phạt họ vì tội gì cơ, thưa ông chủ? Đó là những người rất tốt và hiền lành cơ mà?
- Chính vì tội ấy!
- Vậy chúng ta hãy đi về vùng biển. Đôi mắt thiên thần của ông chủ vốn không thích trông thấy máu.
- Được rồi, nhưng bây giờ ta phải tắm đã. Nàng hãy tới xoa dầu cho ta với nhé. Thề có chiếc thắt lưng của nữ thần Kapryđa! Chưa bao giờ ta thấy nàng đẹp đến thế. Ta sẽ ra lệnh làm cho riêng nàng một bể tắm có hình trai ngọc, và nằm trong đó, nàng sẽ giống như một viên ngọc trai quý giá… Đến nhé, Tóc Vàng của ta!
Rồi ông bước ra, và một giờ sau, cả hai đầu đội những vòng hoa hồng, với đôi mắt mơ màng, nằm trước chiếc bàn đầy những bát đũa bằng vàng. Những tiểu đồng phục dịch họ đều mặc giả các thiên đồng ái tình, họ vừa uống rượu nho bằng những chiếc cốc quý giá quấn dây thường xuân vừa nghe bản thiều ca dâng lên thần Apolon được hát lên có đàn hạc đệm theo dưới sự điều khiển của Antemiox. Họ có cần biết chi đến việc chung quanh toà biệt thự đang nhô lên từ đống hoang tàn những chiếc ống khói của những ngôi nhà và gió đang mang tro tàn của thành phố Roma bị thiêu cháy đi rải khắp nơi. Họ chỉ cảm thấy hạnh phúc và chỉ nghĩ đến tình yêu, thứ tình yêu đã biến cuộc đời họ thành một giấc mơ thiên giới.
Nhưng trước khi bản thiều ca kết thúc, tên nô lệ quản gian chính sảnh đã bước vào.
- Trình ông chủ, - hắn nói với một giọng nói trong đó run lên nỗi lo sợ, một viên xentunion cùng một toán lính cấm vệ đang đứng trước cổng mang theo mệnh lệnh của Hoàng thượng muốn được gặp ngài.
Tiếng ca và những thanh âm của đàn hạc ngừng hẳn. Nỗi lo lắng lan ra khắp tất cả những người có mặt, bởi vì trong quan hệ với những người bạn, Hoàng đế không bao giờ sử dụng đến lính cấm vệ, và trong thời buổi ấy, việc chúng đến nhà chẳng báo hiệu điều gì tốt lành cả. Chỉ mỗi mình ông Petronius không tỏ một chút xúc động nào, ông nói như người đã quá chán ngán những lời mời mọc triền miên:
- Ít nhất chúng cũng phải để cho ta được yên ổn dùng xong bữa trưa đã chứ?
Rồi ông quay sang viên quản gian chính sảnh:
- Cho vào!
Người nô lệ biến đi sau bức trướng che; một lát sau có thể nghe thấy những bước chân nặng nề vang lên và viên bách trưởng Aper mà ông Petronius quen, bước vào, giáp trụ đầy người và chiếc mũ chiến bằng sắt trên đầu.
- Thưa quý ngài, - y nói - đây là thư của Hoàng thượng.

Petronius uể oải đưa bàn tay trắng nuốt cầm lấy chiếc bảng lướt mắt nhìn qua rồi hoàn toàn bình thản đưa nó cho Eunixe.
- Tối nay Người sẽ đọc một khúc ca mới trong thiên "Thành Tơroa", ông nói, - và Người mời ta đến dự.
- Tôi chỉ được lệnh trao thư cho ngài, - Viên bách trưởng lên tiếng.
- Phải, sẽ không có thư trả lời đâu. Nhưng này bách trưởng, anh có thể nghỉ ngơi chốc lát với chúng tôi và dốc cạn một cốc rượu nho hay chăng?
- Xin cảm ơn quý ngài. Tôi sẽ rất vui lòng uống cạn cốc rượu nho chúc sức khoẻ ngài, nhưng tôi không thể nghỉ được vì đang làm công vụ.
- Sao người ta lại giao cho người đưa thư thay vì gửi nô lệ mang đến?
- Tôi không rõ, thưa ngài. Cũng có thể nhân tiện tôi được phái tới khu vực này vì một việc khác.
- Ta biết, - ông Petronius nói, - việc chống dân Thiên chúa.
- Đúng thế, thưa ngài.
- Cuộc truy quét đã bắt đầu lâu chưa?
- Một số đơn vị đã được phái đến khu Zatybre ngay trước ngọ.
Nói đoạn, viên bách trưởng gẩy từ cốc một ít rượu vang dâng chiến thần Marx, sau đó uống cạn rồi nói:
- Xin các vị thần linh hãy ban cho ngài những gì ngài muốn, thưa ngài.
- Ngươi hãy cầm chiếc cốc ấy về! - ông Petronius bảo.
Rồi ông ra hiệu cho Antemiox hát nốt bản thiều ca dâng Apolon
"Râu Đỏ bắt đầu đóng trò với ta và Vinixius đây - ông nhủ thầm khi những chiếc đàn hạc lại vang lên - Ta đoán được ý định của hắn. Gửi lời mời qua viên xentunion, hắn muốn ta phải hoảng sợ. Tối nay chúng sẽ hỏi viên bách trưởng xem cách thức ta nhận thư ra sao. Chớ, chớ! Chớ có vội mừng, hỡi con rối độc ác và hà khắc kia! Ta biết là ngươi không quên lời nhục mạ đâu, ta biết rằng cái chết không bỏ qua ta, nhưng nếu ngươi nghĩ rằng ta sẽ nhìn vào mắt ngươi với vẻ van xin, rằng ngươi sẽ nhìn thấy trên nét mặt ta nỗi sợ hãi và luồn cúi, thì ngươi nhầm đấy."
- Hoàng đế viết rằng: "Các khanh hãy đến dự nếu các khanh muốn", - Eunixe nói - Vậy người có đi không, thưa ông chủ?
- Ta đang ở trong một tâm trạng rất tuyệt và ta có thể nghe ngay cả thơ của Người, - ông Petronius đáp, - Vậy ta sẽ đi, thêm nữa còn vì Vinixius không tới dự được.
Sau bữa trưa và sau khi đi tản bộ theo lệ thường ông để cho các nô tỳ chải tóc và xếp nếp áo, rồi một giờ sau, đẹp như một thiên thần, ông ra lệnh cáng đến đồi Palatyn. Giờ đã muộn, buổi tối yên tĩnh, ấm áp, mặt trăng chiếu sáng đến nỗi những tên lampađaria(1) đi trước kiệu tắt đuốc đi. Trên các đường phố và giữa những đám tro tàn lang thang những toán người đã nốc say rượu nho, quấn đầy dây thường xuân và những loài dây dại, mang trên tay những

cành sim thơm và nguyệt quế hái trong các khu vườn thượng uyển của Hoàng đế. Sự dồi dào của lương thực và niềm hi vọng sẽ không có những hội vui vĩ đại khiến lòng người tràn ngập niềm vui. Đây đó người ta hát vang những bài ca ca ngợi "Đêm thần thánh" và tình yêu, đây đó người ta nhẩy múa trong ánh trăng; mấy lần liền, đám nô lệ phải hét lên yêu cầu nhường đường cho "ngài Petronius tôn kính", và những khi ấy đám đông vừa tránh ra vừa gào lên chào con người mà họ kính mến.
Còn ông cứ nghĩ hoài về Vinixius và ngạc nhiên vì không nhận được một tin tức gì từ chàng cả. Ông là người theo chủ nghĩa hưởng lạc và là một người ích kỷ, nhưng tiếp xúc với ông Paven xứ Tarxu, với Vinixius và hàng ngày được nghe về những người Thiên chúa giáo, ông đã thay đổi ít nhiều, mặc dù bản thân ông cũng không nhận thấy chuyện ấy. Có một làn gió nào đó thổi từ họ vào người ông, mang đến cho tâm hồn ông những hạt giống lạ. Ngoài bản thân mình, ông bắt đầu lưu ý đến những người khác, còn riêng đối với Vinixius thực ra ông đã gắn bó từ lâu, vì ngay từ thời thơ ấu ông đã rất yêu mẹ chàng, chị ruột của ông, nên giờ đây tham dự vào việc của chàng, ông theo dõi nó căng thẳng như thể theo dõi một vở bi kịch.
Ông vẫn không mất hi vọng rằng Vinixius sẽ đến trước khi bọn lính cấm vệ tới, và chàng đã trốn thoát cùng Ligia, hoặc trong trường hợp cần thiết, chàng đã đánh tháo cho nàng. Nhưng ông muốn biết thật chắc, vì ông thấy trước là sẽ phải trả lời đầy đủ các thứ câu hỏi, tốt nhất là cần chuẩn bị trước. Dừng trước dinh thự Tyberius, ông bước ra khỏi kiệu và chỉ lát sau ông đã vào gian chính sảnh đầy các cận thần. Những người bạn hôm qua, mặc dù ngạc nhiên vì ông vẫn được mời, song vẫn xa lánh ông, còn ông bước vào giữa bọn họ, tươi đẹp, khoáng đạt, vô tư và tự tin như chính ông mới là người có thể ban phát ân sủng. Một số kẻ thấy ông như vậy đâm ra lo lắng trong dạ, không biết có phải họ đã biểu lộ với ông quá sớm sự dửng dưng hay chăng?
Tuy nhiên Hoàng đế vờ như không trông thấy ông và không đáp lại cái cúi chào của ông, giả vờ là đang bận nói chuyện. Ngược lại, Tygelinux tiến đến gần ông và nói:
- Xin chào vị arbiter alegantiarum! Có phải bao giờ ngài cũng vẫn khẳng định rằng bọn Thiên chúa giáo không phải là người đã đốt cháy Roma?
Ông Petronius nhún vai, vỗ vào đùi hắn như đối với một tên nô lệ mới giải phóng và đáp lại:
- Ông cũng hiểu rõ như tôi cần phải nghĩ về chuyện ấy thế nào.
- Tôi đâu dám sánh với sự thông thái của ngài.
- Và vô hình trung ông nghĩ có lý đấy, bởi vì nếu thế thì khi Hoàng thượng đọc cho chúng ta nghe một khúc ca mới trong bản "Thành Tơroa", thay vì việc kêu quang quác như một lũ công, ông sẽ phải nói được một câu cho

đúng chỗ.
Tygelinux cắn môi. Hắn không vui vẻ gì với chuyện Hoàng đế quyết định hôm nay sẽ đọc một khúc ca mới, vì điều đó lại mở ra một lĩnh vực trong đó hắn không thể đọ sức nổi với ông Petronius. Quả thực, trong khi xướng đọc, Nerô theo thói quen cũ bất giác vẫn đưa mắt nhìn ông Petronius, chăm chú quan sát xem có thể đọc được qua nét mặt ông điều gì chăng. Còn ông, khi nghe ông nhướng mày lên, đôi chỗ ông gật gù, đôi chỗ căng tai chú ý như muốn kiểm tra lại cho rõ xem ông nghe có đúng không. Rồi sau đó, chỗ thì ông khen, chỗ thì ông chê, đòi sửa lại hoặc trau chuốt thêm một số câu thơ. Bản thân Nerô cảm thấy rằng, trong những lời ca tụng bốc trời, những kẻ khác chỉ quan tâm đến bản thân mà thôi, riêng mỗi mình con người này quan tâm đến thi ca chỉ vì thi ca, rằng chỉ mỗi mình ông hiểu, và nếu như ông có khen ngợi điều gì thì có thể tin chắc rằng những dòng thơ ấy xứng đáng được ca ngợi. Dần dần ngài bắt đầu thảo luận cùng ông, đôi co với ông, và cuối cùng khi ông Petronius nêu nghi ngờ của ông về sự chính xác của một cách diễn đạt, thì ngài bảo ông:
- Khanh sẽ thấy ở khúc ca cuối cùng vì sao ta lại dùng nó.
"À, - ông Petronius nghĩ thầm. - Vậy là ta vẫn chờ được đến khúc ca cuối cùng".
Nghe thấy thế, không chỉ một kẻ tự nhủ:
"Khổ thân ta chưa! Có nhiều thời gian, Petronius có thể lại quay về với ân sủng và sẽ đánh bại cả Tygelinux"
Rồi bọn họ lại bắt đầu nhích tới gần ông. Song kết cục của buổi tối ít may mắn hơn, bởi vì lúc ông Petronius từ biệt ngài, Hoàng đế bỗng nheo mắt hỏi ông với nét mặt vừa nanh ác vừa vui mừng:
- Mà sao Vinixius lại không đến?
Nếu như ông Petronius biết chắc Vinixius và Ligia đã ở bên ngoài cổng thành, hẳn ông đã đáp lại: “Được phép Người, y đã cưới vợ và ra đi rồi”. Nhưng trông thấy nụ cười lạ lùng của Nerô ông đáp:
- Tâu thánh thượng, lời mời của Người đến vào lúc hắn không có mặt ở nhà.
- Bảo với hắn rằng ta rất vui sướng được gặp hắn, - Nerô trả lời, - và nhân danh ta bảo hắn đừng có bỏ qua cuộc đấu, trong đó bọn Thiên chúa giáo sẽ đăng đàn.
Những lời ấy khiến ông Petronius lo lắng, vì ông thấy hình như chúng đề cập trực tiếp đến Ligia. Ngồi vào kiệu, ông bảo đưa thẳng về nhà và giục đi nhanh hơn cả ban sáng. Song đó không phải là chuyện dễ. Trước dinh thự Tyberius tụ tập một đám đông dầy đặc và huyên náo, cũng say sưa như lúc trước nhưng không ca hát nhảy múa mà hình như đang phẫn nộ. Từ xa vang lại những tiếng người kêu la mà ông Petronius không hiểu được ngay lập tức, những tiếng kêu to dần lên, tăng mãi lên để cuối cùng trở thành một

tiếng hò la man dã vang động:
- Ném bọn Thiên chúa giáo cho sư tử!
Những chiếc kiệu xinh xắn của các cận thần trôi đi giữa đám người đang gào thét. Từ lòng sâu của những dãy phố cháy trụi dồn về thêm bao đám người nữa, nghe tiếng kêu họ cũng lặp lại. Người ta truyền khẩu nhau tin cuộc tróc nã đã bắt đầu từ trưa, rằng đã tóm được hàng lũ bọn đốt nhà, và thế là chẳng mấy chốc trên những đường phố mới vạch và những đường phố cũ, trong những ngõ hẻm chỉ còn là phế tích, chung quanh đồi Palatyn, trên tất cả những ngọn đồi và khu vườn, vang rền những tiếng hò la điên cuồng hơn nữa, rộng và dài như thành Roma:
- Ném bọn Thiên chúa giáo cho sư tử!
- Bọn súc vật! - ông Petronius khinh bỉ nhắc lại, - dân chúng thật xứng với Hoàng đế.
Và ông bắt đầu nghĩ rằng cái thế giới dựa trên bạo lực, trên sự dã man mà ngay cả những tộc người man rợ cũng không hề sánh nổi, trên những tội ác và sự trác táng đến điên loạn, cái thế giới ấy sẽ không thể tồn tại được. Roma là bá chủ thế giới và là cái ung nhọt của thế giới. Từ đó đang toát ra mùi tử thi. Bóng đen của cái chết đã đổ xuống cuộc sống thối tha này. Đã nhiều lần người ta nói đến điều đó, ngay cả trong đám cận thần, nhưng chưa bao giờ ông Petronius thấy rõ cái sự thật, rằng cỗ xe vinh quang, trên đó Roma ngồi chĩnh chệ như một người ca khúc khải hoàn, kéo theo sau một đàn các dân tộc bị dày xéo, đang đi tới bờ vực thẳm. Ông thấy như cuộc sống của cái thành phố bá chủ thế giới này là một đám rước của lũ hề, một cuộc sống cuồng hoan nhất định sẽ phải chấm dứt.
Giờ đây ông hiểu ra rằng chỉ có những người Thiên chúa giáo có được những cơ sở khác để sống, nhưng ông nghĩ chẳng mấy chốc nữa các tín đồ Thiên chúa cũng sẽ chẳng còn lấy một chút dấu vết nào. Và khi ấy sẽ là cái gì?
Cuộc diễu hành của lũ hề đang tiếp tục với sự chỉ huy của Nerô, nhưng nếu như Nerô có biến đi thì lại có một kẻ khác hệt như y hay tồi tệ hơn, vì với một đám dân chúng thế kia, một đám quý tộc thế này thì không có lý do gì để có được kẻ khác tốt đẹp hơn. Sẽ lại là một cuộc cuồng hoan mới, thêm nữa, càng dung tục và đáng tởm hơn.
Mà cuồng hoan thì không thể kéo dài được, sau đó cần phải đi ngủ, chí ít cũng vì kiệt sức.
Nghĩ về điều đó, ông Petronius cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Có đáng sống hay chăng trong sự bấp bênh của ngày mai, chỉ để mà nhìn một trật tự tương tự của thế gian? Thần chết đâu có kém đẹp đẽ hơn thần ngủ và cũng mang đôi cánh trên vai kia mà?
Kiệu dừng lại trước cửa nhà, người canh cửa tỉnh ngủ mở cửa ngay tức khắc.

- Ngài Vinixius cao quý đã về chưa? - ông Petronius hỏi y.
- Vừa mới về xong, thưa ông chủ. - Người nô lệ đáp.
"Vậy là hắn ta không đánh tháo được cho nàng" - ông Petronius nghĩ thầm.
Và cởi vội chiếc áo toga, ông chạy vào gian chính sảnh. Vinixius đang ngồi trên chiếc ghế ba chân, đầu cúi sát xuống gần gối, hai tay ôm đầu; nghe tiếng bước chân, chàng ngẩng lên với bộ mặt đã hoá đá, trên đó chỉ có đôi mắt phát ra những tia nóng bỏng.
- Anh đến quá muộn sao? - ông Petronius hỏi.
- Vâng, chúng bắt nàng từ trưa.
Im lặng bao trùm.
- Anh đã gặp nàng chưa?
- Đã.
- Ở đâu?
- Trong nhà ngục Mamertyn
Ông Petronius rùng mình nhìn Vinixius dò hỏi.
Chàng hiểu ngay.
- Không, - chàng nói, - chúng không ném nàng vào Tullianum mà cũng không đưa vào ngục giữa. Cháu đã đưa tiền mua chuộc một tên gác ngục để hắn nhường phòng hắn cho nàng. Bác Urxux nằm ở ngưỡng cửa canh cho nàng.
- Sao Urxux không bảo vệ nàng?
- Chúng phái tới những năm chục tên lính cấm vệ. Mà cũng vì ông Linux cấm bác ấy.
- Thế ông Linux đâu?
- Ông Linux sắp chết. Vì thế chúng không bắt ông.
- Anh định thế nào?
- Cứu thoát nàng hoặc chết cùng nàng. Cháu cũng tin Chúa Crixtux.
Vinixius nói với vẻ như bình thản, nhưng trong giọng nói của chàng có cái gì đó xé lòng, khiến trái tim ông Petronius rung lên một tình thương chân thành.
- Cậu hiểu cháu, - ông nói, - nhưng cháu muốn cứu nàng bằng cách nào?
- Cháu mua chuộc bọn gác ngục trước nhất để tránh cho nàng khỏi bị làm nhục, sau nữa để chúng không cản trở nàng khi trốn.
- Khi nào chuyện ấy sẽ xảy ra?
- Bọn chúng bảo rằng không thể trả nàng ngay cho cháu bởi vì chúng sợ trách nhiệm. Bao giờ nhà ngục đầy người và người ta không còn nắm nổi con số tù nhân, chúng sẽ giao nàng cho cháu. Nhưng đó là phương sách cuối cùng! Còn trước tiên chính cậu sẽ cứu nàng và cháu! Cậu là bạn thân của Hoàng đế. Chính Hoàng đế đã ban nàng cho cháu. Xin cậu hãy đến gặp ngài và cứu lấy cháu!

Thay vì đáp lại, ông Petronius gọi một người nô lệ và ra lệnh cho y mang đến hai chiếc áo khoác màu sẫm và hai thanh gươm, rồi ông mới quay sang Vinixius:
- Dọc đường cậu sẽ nói anh nghe, - ông bảo, - còn bây giờ anh hãy mặc áo, cầm vũ khí và chúng ta sẽ tới nhà ngục. Đến đó, anh sẽ đưa cho lũ gác ngục một trăm nghìn xexterxi, đưa cho chúng gấp đôi hoặc gấp năm cũng được, miễn là chúng thả Ligia ngay lập tức. Nếu không sẽ quá muộn.
- Ta đi thôi. - Vinixius nói
Lát sau, cả hai đã ra ngoài phố.
- Bây giờ nghe cậu nói đây. - ông Petronius lên tiếng. - Cậu không muốn phí thì giờ. Lúc này cậu đang bị thất sủng. Tệ hơn nữa cậu chắc là Hoàng đế sẽ làm ngược với điều cậu yêu cầu. Nếu không thế đời nào cậu lại khuyên anh đi trốn cùng Ligia hoặc đánh tháo cho nàng. Vì một khi anh trốn thoát thì cơn thịnh nộ của Hoàng đế sẽ quay lại trút lên đầu cậu. Nhưng bây giờ thì y thà làm điều gì đó theo yêu cầu của anh hơn là yêu cầu của cậu. Song chẳng nên tính đến chuyện ấy làm gì. Anh hãy chuộc nàng ra khỏi nhà tù và trốn đi! Chẳng còn cách nào khác đâu. Nếu không thành công, lúc ấy sẽ có thời giờ tìm cách khác. Anh nên biết là chúng bắt Ligia không phải chỉ vì nàng tin vào Chúa Crixtux, mà cơn tức giận của Poppea đang đe doạ cả anh lẫn nàng. Anh có nhớ rằng chính anh đã xúc phạm tới Auguxta vì đã từ chối ả hay không? Ả biết là anh từ chối ả vì Ligia, người mà ả căm ghét ngay từ cái nhìn đầu tiên. Hồi trước ả đã cố tình giết nàng bằng cách vu cho nàng làm chết con ả. Trong chuyện vừa xảy ra có bàn tay của Poppea! Nếu không làm sao anh có thể giải thích nổi tại sao Ligia là người đầu tiên bị bắt? Kẻ nào có thể chỉ nhà ông Linux? Cậu xin nói anh hay rằng chúng đã theo dõi nàng từ lâu rồi! Cậu biết là cậu đang làm tan nát lòng anh và đang tước đoạt của anh chút hi vọng cuối cùng, nhưng cậu cố tình nói cho anh biết, bởi vì nếu anh không giải thoát cho nàng trước khi chúng nó nghĩ rằng anh có thể làm chuyện ấy, thì cả hai sẽ chết.
- Vâng, cháu đã hiểu.
Vì đêm đã khuya, những đường phố vắng tanh, song câu chuyện của họ bị gián đoạn bởi một tên đấu sĩ say khướt đi ngược lại, hắn lăn vào ông Petronius, bíu tay vào vai ông, phả vào mặt ông hơi thở sặc mùi rượu vang và gào lên bằng giọng khê nặc:
- Ném bọn Thiên chúa giáo cho sư tử!
- Này gã Mirmilon, - ông Petronius bình thản bảo, - ngươi hãy nghe lời khuyên và xéo theo đường của ngươi!
- Nhưng kẻ say lại dùng nốt tay kia túm lấy vai ông:
- Mày phải kêu lên cùng với tao, nếu không tao sẽ vặn gẫy cổ mày: ném bọn Thiên chúa giáo cho sư tử!

Nhưng thần kinh của ông Petronius đã chịu đựng quá đủ những tiếng gào la ấy. Kể từ lúc rời khỏi Palatyn, chúng như một cơn ác mộng khiến ông ngạt thở, chúng xé rách cả màng tai ông, nên khi nhìn thấy nắm đấm của tên khổng lồ vung lên trên đầu mình, ông hết chịu đựng nổi.
- Này anh bạn, - ông nói, - anh sặc mùi vang thối và anh lại xúc phạm đến ta.
Nói đoạn ông thọc thanh đoản kiếm mà ông tự vũ trang khi ra khỏi nhà vào ngực hắn, ngập đến tận chuôi, rồi nắm lấy tay Vinixius, ông nói tiếp như chẳng có chuyện gì xảy ra:
- Hôm nay Hoàng thượng bảo cậu: "Hãy nhân danh ta nói với Vinixius phải có mặt ở võ hội, lúc bọn Thiên chúa giáo lên võ đài". Anh có hiểu điều đó có nghĩa gì không? Bọn chúng muốn được xem nỗi đớn đau của anh đấy. Việc ấy đã được xếp đặt rồi. Cũng có thể vì thế cho tới nay chúng chưa bắt anh và cậu. Nếu anh không cứu thoát nàng ngay bây giờ, thì… cậu cũng chẳng biết nữa! có thể Akte sẽ đứng ra bênh vực anh, nhưng liệu cô ấy có được tích sự gì không?… Đất đai của anh ở đảo Xyxilia cũng có thể hấp dẫn Tygelinux đấy. Cứ thử xem!
- Cháu sẽ dâng cho hắn tất cả những gì cháu có. - Vinixius đáp.
Từ đồi Karyny đến Forum không xa lắm, nên chỉ lúc sau họ đã tới nơi. Đêm đã bắt đầu rạng dần và những bức tường của lâu đài nhô ra rõ nét từ bóng đêm.
Đột nhiên, khi họ rẽ về phía nhà ngục Mamertyn, ông Petronius đứng dừng ngay lại và bảo:
- Lính cấm vệ!… Muộn mất rồi!
Quả thực hai hàng lính đang vây quanh nhà ngục. Ánh rạng đông rát bạc lên những chiếc mũ trụ bằng sắt và những ngọn thương của chúng.
Mặt Vinixius tái nhợt như đá cẩm thạch.
- Ta đi thôi. - chàng nói.
Lát sau họ dừng lại trước hàng quân. Ông Petronius, người có trí nhớ phi thường, ông nhớ không phải chỉ các chỉ huy mà gần như tất cả lính cấm vệ, nên trông thấy viên chỉ huy toán quân quen mặt, ông vẫy anh ta lại:
- Có chuyện gì thế, Niger? - ông hỏi, - Các anh được lệnh phải canh giữ nhà ngục à?
- Đúng vậy, thưa ngài Petronius tôn kính. Ngài tổng quản lo rằng chúng nó sẽ đánh tháo cho bọn đốt nhà.
- Các ngươi có lệnh giữ không cho bất cứ ai vào không? - Vinixius hỏi
- Không, thưa ngài. Những người thân có thể thăm tù nhân, bằng cách ấy chúng ta sẽ tóm được nhiều bọn Thiên chúa giáo hơn.
- Vậy hãy để cho ta vào. - Vinixius nói.
Rồi siết chặt tay ông Petronius, chàng nói với ông:
- Cậu hãy đến gặp Akte, cháu sẽ về để xem nàng trả lời cậu ra sao.

- Về nhé! - ông Petronius đáp.
Chính lúc đó từ dưới đất và từ sau những bức tường dầy chợt vang lên tiếng hát. Bài hát, thoạt tiên trầm đục và bị chặn lại, mỗi lúc một to lên. Giọng đàn ông, đàn bà và trẻ con hoà vào nhau thành một dàn đồng ca thống nhất. Trong sự yên tĩnh của buổi rạng đông, cả nhà ngục cùng cất tiếng hát như một chiếc đàn hạc. Nhưng nó không phải là âm điệu não nùng và tuyệt vọng. Ngược lại, trong bài ca vang ngân niềm vui lẫn sự khải hoàn.
Binh lính kinh ngạc nhìn nhau. Trên bầu trời xuất hiện những ánh hồng và ánh vàng đầu tiên của buổi bình minh.

Chú thích:

(1) La tinh: Nô lệ soi đường

Tiếng kêu: "Ném bọn Thiên chúa giáo cho sư tử" vang lên triền miên khắp các khu của thành phố. Thoạt tiên, không những không một ai nghi ngờ rằng các tín đồ Thiên chúa giáo không phải là thủ phạm gây ra thảm họa, mà thậm chí cũng chẳng ai muốn nghi ngờ làm gì, vì việc trừng trị họ đồng thời cũng là một trò giải trí tuyệt vời cho dân chúng. Nhưng người ta đồn loang ra rằng thảm hoạ đã không đạt tới tầm cỡ như vậy nếu như không có cơn tức giận của các vị thần linh, và thế là tại các thần miếu người ta dâng hiến piacula tức là lễ vật giải hạn. Theo sách Xybili, viện nguyên lão tổ chức các cuộc lễ và những buổi cầu nguyện công cộng các thần Vunkan, Xerera và Prozerpina. Các bà mẹ dâng lễ vật lên nữ thần Zunon, cả đám rước đi đến bên bờ biển lấy nước để vẩy vào tượng nữ thần. Những cô gái đã có chồng sửa soạn các bữa tiệc dâng các thần và những cuộc canh đêm. Cả thành Roma tẩy rửa tội lỗi, dâng cống lễ vật và cầu xin các vị thần bất tử. Trong lúc ấy người ta vạch ra những đường phố mới rộng rãi giữa những đống tro tàn. Đây đó đã đặt móng cho những toà nhà, những lâu đài và những thần miếu tuyệt vời. Tuy nhiên, trước tiên người ta gấp rút xây dựng với tốc độ chưa từng thấy những nhà hát khổng lồ bằng gỗ, nơi các tín đồ Thiên chúa sẽ chịu tội hình. Ngay sau cuộc bàn bạc tại dinh thự Tyberius, các vị thái thú đã nhận được lệnh phải cung cấp dã thú. Tygelinux vét sạch chuồng thú của tất cả các thành phố Italia, không trừ những trấn nhỏ bé. Tại Phi châu, theo lệnh hắn, người ta tổ chức những cuộc đi săn khổng lồ, trong đó tất cả dân chúng địa phương đều phải tham gia. Người ta mang về đây voi và hổ từ châu Á, cá sấu và hà mã từ sông Nin, sư tử vùng núi Atlax, chó sói và gấu từ núi Pirene, loài chó điên từ vùng Hibernia, chó khổng lồ từ Epirơ, trâu và những con bò rừng khổng lồ dữ tợn từ Germania. Về số lượng tù nhân, cuộc hội sẽ có độ lớn vượt tất cả những gì mà người ta được chứng kiến từ xưa đến nay. Hoàng đế muốn nhấn chìm kí ức về đám cháy trong máu đỏ và dùng máu đỏ để làm say Roma nên chưa bao giờ việc đổ máu lại được hứa hẹn là sẽ tuyệt vời đến thế.

Đám dân chúng được kích thích giúp bọn vigin và lính cấm vệ trong việc săn đuổi những người Thiên chúa giáo. Đó cũng không phải là việc khó, vì hàng đám đông tín đồ, vốn dựng trại chung với các cư dân khác trong các khu vườn, công khai thừa nhận tín ngưỡng của mình. Khi bị bao vây, họ quỳ xuống và hát vang những bài ca và để cho chúng bắt đi mà không hề chống cự. Song sự cam chịu của họ chỉ càng làm tăng thêm cơn thịnh nộ của dân

chúng, vốn không hiểu nổi cội nguồn của sự cam chịu ấy, lại coi nó là tính quyết liệt và chai sạn của họ trước tội ác. Cơn điên cuồng trùm lên những người bị khủng bố. Đã xảy ra chuyện đám đông giằng những tín đồ Thiên chúa ra khỏi tay binh lính rồi dùng tay xé xác họ; đàn bà bị người ta túm tóc lôi vào nhà ngục, trẻ con bị đập đầu vào đá. Ngày cũng như đêm, hằng nghìn người hú hét chạy khắp các đường phố. Người ta sục tìm nạn nhân trong đám hoang tàn, trong các ống khói và trong các đường hầm. Trước nhà ngục, bên những đống lửa, vây quanh là những thùng rượu nho, người ta tổ chức những tiệc tế thần rượu và nhẩy múa. Đêm đêm, người ta say sưa lắng nghe những tiếng gầm rống tựa như tiếng sấm vang động khắp cả thành phố. Các nhà ngục chật cứng hàng nghìn con người, và cứ mỗi ngày, đám dân chúng cùng lính cấm vệ lại dồn tới những nạn nhân mới. Tình thương tắt ngấm. Ngỡ như người ta quên cả nói, và trong cơn điên cuồng hoang dã, người ta chỉ còn nhớ có mỗi một tiếng kêu: "Ném bọn Thiên chúa giáo cho sư tử!" mà thôi. Đó là những ngày nồng nực đến lạ kỳ và những đêm ngột ngạt chưa từng thấy trước đó bao giờ. Ngay cả không khí hình như cũng thấm đẫm cơn điên, máu và tội ác.

Đáp lại cái mức độ tràn đầy của sự dã man ấy là mức độ tràn đầy của lòng khao khát tử vì đạo. Các tín đồ của Chúa Crixtux tự nguyện đi tới cái chết, thậm chí đi tìm cái chết, cho đến khi những mệnh lệnh nghiêm khắc của các bậc trưởng lão ngăn cấm chuyện ấy. theo lời khuyên của các bậc ấy, họ bắt đầu chỉ tụ tập nhau ở ngoại thành, trong các hang ngầm trên đường Appia và trong các trại nho ngoại thành thuộc quyền sở hữu của các nhà quý tộc là tín đồ Thiên chúa, mà cho tới nay chưa một ai trong số này bị bắt. Ở Palatyn người ta biết rõ rằng cả Flavius, cả Đomitylia, cả bà Pomponia Grexyna, cả ông Kornelius Puđenx lẫn Vinixius đều là tín đồ Thiên chúa. Nhưng chính Hoàng đế sợ sẽ không thuyết phục nổi dân chúng rằng những người như thế lại đốt cháy Roma, mà trước tiên cần phải chiếm được lòng tin của dân chúng; vậy nên người ta đành tạm hoãn hình phạt và sự báo thù tới những ngày say này. Những kẻ khác lại tưởng rằng chính ảnh hưởng của nàng Akte đã cứu các vị quý tộc đó. Ý nghĩ ấy thật sai lầm. sau khi chia tay với Vinixius, ông Petronius quả có đến gặp Akte để tìm cách cứu Ligia, nhưng nàng chỉ có thể cho ông được những giọt lệ mà thôi, bởi lẽ nàng đang sống trong lãng quên và đau đớn, càng đau đớn hơn vì phải che giấu trước Poppea và Hoàng đế.

Tuy vậy nàng cũng đến thăm Ligia trong nhà ngục, mang cho cô quần áo và thức ăn, và trước tiên là bảo vệ cô gái khỏi bị làm nhục bởi bọn cai ngục mặc dù bọn này đã bị Vinixius mua chuộc.

Dầu sao đi nữa, Petronius vẫn không thể quên được rằng giá như không có ông, không có ý định của ông bắt Ligia phải rời khỏi gia đình ông bà Aulux,

thì hẳn giờ đây nàng không phải sa vào cảnh ngục tù, thêm vào đó, ông còn muốn thắng Tygelinux trong cái trò đỏ đen này, nên ông không tiếc thì giờ vào những cuộc chạy vạy. Chỉ trong vòng có mấy ngày ông đã đến gặp ông Xeneka, Đomixius Afer, Kryxpinilla - qua ả ông muốn đến với Poppea, - gặp Terpnox và Điođor, gặp chàng Pitagorax xinh đẹp, và rốt cuộc, gặp Alitulux và Paryx, những người mà Hoàng đế chẳng hề từ chối điều gì. Nhờ sự giúp đỡ của nàng Khoryzotemix, hiện đang là tình nhân của Vatynius, ông muốn được hỗ trợ, và đối với hắn cũng như đối với người khác ông không hề tiếc cả lời hứa hẹn lẫn bạc tiền.
Song tất thảy những cố gắng đó đều không kết quả. Xeneka, không tin chắc ở ngày mai của bản thân, bắt đầu thuyết ông rằng thậm chí nếu những người Thiên chúa giáo quả thực không đốt cháy Roma đi nữa thì họ cũng bị lên án vì quyền lợi của thành phố, nói tóm lại ông ta biện hộ cho cuộc giết chóc sắp tới bằng cái lý của tình thế. Terpnox và Điođor lấy tiền nhưng chẳng làm gì cả. Vytanius mách Hoàng đế rằng người ta đang cố sức mua chuộc hắn. Chỉ mỗi mình Aliturux, thoạt tiên rất căm ghét dân Thiên chúa giáo, nhưng bây giờ đâm ra thương họ, là dám nhắc Hoàng đế về cô gái đang bị giam, đồng thời xin cho nàng, nhưng cũng chẳng xin được gì ngoài câu trả lời:
- Thế ngươi tưởng rằng tâm hồn ta hẹp hòi hơn cả Brutux, người đã không tiếc cả con đẻ của mình vì quyền lợi của La Mã hay chăng?
Khi anh ta nhắc lại những lời này cho ông Petronius, ông nói:
- Một khi ngài đã so sánh với Brutux thì chẳng còn cách nào cứu nữa.
Song ông vẫn thương Vinixius và lo sợ khi nghĩ rằng chàng rất có thể sẽ liều thân. "Giờ đây, - ông tự nhủ - anh chàng vẫn được nâng đỡ bởi các cuộc chạy chọt đang tiến hành để cứu nàng thiếu nữ, bởi vẫn được trông thấy nàng và bởi bản thân nỗi đau khổ, nhưng một khi tất cả các phương sách đều thất bại và tia hi vọng cuối cùng tắt đi, thì lạy Kaxtor! Anh chàng không thể sống thiếu nàng và sẽ lao người vào mũi kiếm". Ông Petronius thậm chí hiểu được rằng, có thể kết thúc như thế còn hay hơn là cứ yêu thương và chịu đựng. Trong khi ấy, Vinixius làm tất cả những gì chàng có thể nghĩ ra để cứu Ligia. Chàng lui tới thăm các vị cận thần, và trước kia vốn tự hào đến thế, giờ đây chàng đi ăn mày sự trợ giúp của họ. Qua Vitelius, chàng hứa dâng cho Tygelinux đất đai của chàng ở đảo Xyxilia và tất cả những gì mà hắn đòi hỏi. Nhưng chắc không muốn chạm đến Auguxta nên Tygelinux từ chối. Việc gặp thẳng Hoàng đế, ôm lấy đầu gối y mà van xin cũng chẳng đưa đến điều gì. Thực ra, Vinixius những muốn làm cả việc ấy nữa, nhưng ông Petronius nghe ý định ấy của chàng đã hỏi lại:
- Thế nếu ngài từ chối, nếu ngài đáp lại bằng một câu đùa cợt hay một lời đe doạ vô luân, thì anh sẽ làm gì?
Nghe hỏi, nét mặt Vinixius co rúm lại vì đau đớn và phẫn nộ, răng chàng

nghiến ken két.
Nhưng Vinixius cố nén, và đưa tay vuốt vầng trán đẫm mồ hôi lạnh, chàng nói:
- Không! Không! Cháu là tín đồ Thiên chúa.
- Và anh sẽ quên đi điều đó như vừa mới quên. Anh có quyền tự sát nhưng không có quyền mang cái chết đến cho nàng. Hãy nhớ con gái Xeyan đã phải chịu điều gì trước khi chết.
Khi nói thế ông không hoàn toàn thành thật, vì thực ra ông lo cho Vinixius nhiều hơn cho Ligia. Nhưng vì hiểu rằng không có gì kìm giữ chàng khỏi liều mạng tốt hơn là nói cho chàng hay rằng bằng việc ấy chàng có thể mang cái chết không tránh khỏi đến cho Ligia. Và thực ra ông có lý, vì tại cung điện Palatyn người ta cũng đã nghĩ đến khả năng chàng hộ dân quan trẻ tuổi sẽ tới và đã tiến hành những biện pháp đề phòng. Nhưng khổ ải của Vinixius vượt quá những gì mà sức lực con người có thể chịu đựng. Kể từ khi Ligia bị tống ngục, khi nàng có cơ bị tử vì đạo, không những chàng chỉ yêu nàng trăm lần hơn lên, mà trong tâm hồn, chàng bắt đầu thành kính nàng với một thứ tình cảm gần như tôn giáo, như đối với một siêu linh siêu nhiên nào đó. Và bây giờ khi nghĩ rằng sinh linh thân yêu vừa thiêng liêng kia sẽ phải lìa đời, không những thế còn có thể sẽ phải trải qua những cực hình khủng khiếp hơn cái chết, thì máu trong huyết quản chàng dường như đông lại, tâm linh chàng như biến thành một tiếng kêu rên, trí óc chàng như hoá dại. Đôi khi chàng cảm thấy như trong sọ chàng chứa đầy một thứ lửa hừng hực nào đó, nó sẽ thiêu rụi đầu óc hoặc sẽ làm vỡ tung sọ não ra. Chàng không còn hiểu nổi những gì đang xảy ra, không hiểu nổi vì sao Chúa Crixtux, Đức Chúa từ thiện nhường kia lại không thể giáng thế cứu những tín đồ của Người, vì sao những bức tường đẫm máu của cung điện Palatyn không bị chôn vùi luôn xuống đất, cùng với nó cả Nerô, ũ cận thần, trại cấm binh và cái đô thành tội ác này. Chàng nghĩ rằng không thể và nhất thiết không thể nào khác được, rằng tất thảy những gì mắt chàng trông thấy, những gì khiến trái tim chàng rên xiết, khiến tâm hồn chàng tan nát, chỉ là một giấc mơ mà thôi. Song tiếng gầm rống của lũ dã thú bảo chàng rằng đó là hiện thực, tiếng chan chát của những chiếc rìu đang dựng nên võ đài bảo chàng rằng đó là sự thực, và khẳng định thêm điều ấy là tiếng hú hét của dân chúng cùng những nhà ngục chật ních. Khi ấy lòng tin của chàng vào Chúa Crixtux giảm đi, và sự suy giảm ấy lại là một nỗi khổ ải mới nữa, có thể là nỗi khổ ải kinh khủng nhất trong số tất cả những nỗi khổ của chàng.
Thế mà bây giờ ông Petronius lại còn nói với chàng:
- Hãy nhớ đến cái mà trước khi chết con gái Xeyan còn phải trải qua.

Và mọi việc đều hỏng cả. Vinixius hạ mình đến mức chàng tìm chỗ víu ngay cả bọn nô lệ giải phóng và nô tỳ của cả hoàng đế lẫn của Poppea, mua chuộc chúng bằng những lời hứa hẹn và những món quà tặng đắt tiền, những mong được lòng chúng. Chàng tìm đến người chồng đầu tiên của hoàng hậu, Rufiux Kryxpinux và được y viết cho một bức thư, chàng tặng tòa biệt thự tại Anxium của chàng cho đứa con trai của ả trong cuộc hôn nhân đầu tiên, cũng tên Rufiux, nhưng điều đó chỉ càng khiến cho hoàng đế - kẻ vốn căm ghét đứa con riêng của vợ - thêm tức giận mà thôi. Nhân có một điệp sứ, chàng viết thư cho chồng thứ hai của Poppea là Otho tận Tây Ban Nha, hứa sẽ dâng toàn bộ của cải và cả bản thân mình nữa, mãi cho đến khi chàng chợt nhận ra rằng chàng chỉ là trò chơi của mọi người và giá chàng giả vờ rằng việc bỏ tù Ligia chẳng quan hệ mấy tới chàng, thì có khi bọn họ lại chóng tha nàng hơn.
Cả ông Petronius cũng nhận ra điều ấy. Trong khi đó, ngày nối nhau trôi đi. Các nhà hát đã hoàn thành. Người ta đã phân phát các tesser, tức là các vé vào cửa dự lundus maturium(1). Nhưng lần này, do số lượng tội nhân nhiều chưa từng thấy, hội đấu "sáng" có thể sẽ kéo dài hàng ngày, hàng tuần thậm chí hàng tháng. Người ta không còn biết nhốt dân Thiên Chúa vào đâu nữa. Các nhà ngục đã chật ních và trong đó bắt đầu phát sinh dịch sốt nóng. Các puticuli tức là các hố nhốt người, nơi người ta chứa bọn nô lệ, cũng bắt đầu chật cứng. Sợ rằng bệnh dịch sẽ lan tràn ra khắp thành phố, người ta quyết định sẽ tổ chức gấp hội thi đấu.
Và tất cả những tin tức ấy đập vào tai Vinixius khiến những tia hy vọng cuối cùng trong lòng chàng tắt nốt. Khi còn thời gian, chàng còn có thể ảo vọng rằng sẽ kiếm được cách nào đó, nhưng bây giờ thì ngay cả thời gian cũng không còn. Đã sắp bắt đầu các cuộc biểu diễn rồi. Chỉ vài ngày nữa thôi, Ligia sẽ có mặt trong các phòng chứa của hý trường, từ đó chỉ còn một lối là bước ra đấu trường mà thôi. Vinixius không biết ố phận và sự tàn bạo của bạo lực sẽ ném nàng vào đâu, chàng tới khắp các hý trường, mua chuộc bọn canh cửa và những người quản thú dữ, đặt ra cho họ những đòi hỏi mà họ không thể nào thực hiện được. Nhiều khi chàng nhận ra rằng chàng chỉ còn biết tìm cách làm cho cái chết của nàng bớt phần thảm khốc hơn thôi và những khi ấy chàng cảm thấy trong sọ chàng thay cho bộ óc là những hòn than cháy bỏng.

Chàng cũng không hề nghĩ đến chuyện sống tiếp mà không có nàng, chàng quyết định sẽ cùng chết với nàng. Song chàng nghĩ rằng nỗi đau có thể sẽ thiêu rụi sự sống trong người chàng trước khi cái thời hạn kinh khủng kia tới. Bạn bè chàng và ông Petronius cũng nghĩ là chẳng bao lâu nữa trước mắt chàng sẽ mở ra vương quốc của các hồn ma. Mặt Vinixius xám lại, trở nên giống như mặt nạ bằng sáp mà chàng đặt trên bàn thờ gia thần. Trên nét mặt chàng ngưng đọng một nỗi ngạc nhiên, dường như chàng không sao hiểu nổi có chuyện gì xảy ra và có thể xảy ra. Khi có người nào đó nói với chàng, chàng máy móc đưa cả hai tay lên đầu bóp chặt lấy thái dương, nhìn người nói với cái nhìn kinh hoàng và dò hỏi. Đêm đêm, cùng bác Urxux, chàng nằm canh cửa cho Ligia trong nhà ngục, còn nếu nàng bảo chàng phải về nhà nghỉ, thì chàng đến chỗ ông Petronius và cứ đi đi lại lại trong gian chính sảnh cho tới tận sáng. Đám nô lệ thường gặp chàng đang quỳ giơ hai tay lên đầu hoặc nằm úp mặt xuống đất. Chàng cầu nguyện Chúa Crixtux, bởi đó là niềm hy vọng cuối cùng của chàng. Tất cả mọi cách đều hỏng cả rồi, họa chăng thì chỉ có một điều kỳ diệu mới có thể cứu nổi Ligia, vì thế Vinixius đập đầu vào những phiến đá cầu xin sự kỳ diệu đó.

Nhưng chàng cũng còn đủ tỉnh táo để hiểu rằng lời cầu nguyện của ông Piotr có nghĩa hơn của chàng, ông Piotr đã hứa mang lại Ligia cho chàng. Ông Piotr đã rửa tội cho chàng, chính ông Piotr cũng biết làm những điều kỳ diệu, vậy hãy để ông mang tới cho chàng sự cứu rỗi và trợ giúp.

Và một đêm, chàng đi tìm ông. Hiện giờ, những người Thiên Chúa giáo ít ỏi còn sót lại ẩn náu ngay cả đối với nhau, để nếu có kẻ nào đó kém tinh thần cũng không thể vô tình hay hữu ý phản bội họ được. Trong cơn hỗn loạn và sự khủng bố chung, lại hoàn toàn bận tâm về việc tìm cách cứu Ligia khỏi nhà tù. Vinixius mất liên lạc với ông Piotr và kể từ khi được rửa tội, chàng chỉ được gặp ông mỗi một lần, từ trước khi bắt đầu cuộc tróc nã. Nhưng khi đến gặp người thợ đá, chủ ngôi nhà mà chàng được chịu lễ rửa tội, chàng được ông cho hay rằng, tại trại nho nằm ngoài cổng Porta Xalaria, thuộc về tài sản của ông Kornilius Puđenx, sẽ có một cuộc tụ họp của các tín đồ Thiên Chúa. Người thợ đá nhận dẫn Vinixius đến nơi, ông cam đoan với chàng rằng họ sẽ tìm được ông Piotr tại đó. Sẩm tối, họ lên đường ra ngoài thành, tiếp đó đi theo những hóm đồi mọc đầy lau sậy, họ tới cái trại nho nằm biệt lập và hơi lạ lùng. Cuộc tụ họp diễn ra trong căn lều thường làm nơi ép nho. Thoạt tiên, vọng đến tai Vinixius tiếng cầu nguyện lào xào, khi bước vào, trong ánh sáng mờ mờ của đèn dầu, chàng thấy vài mươi người đang quỳ gối chìm trong cầu nguyện. Họ đọc kinh cầu theo kiểu xướng họa, dàn đồng ca của những giọng đàn ông cùng đàn bà chốc chốc lại lặp lại: "Xin Chúa Crixtux, xin hãy rủ lòng thương!". Trong những giọng kêu cầu ấy rung lên một nỗi buồn thương sâu thẳm, xé lòng người.

Ông Piotr đang có mặt. Ông quỳ ở phía trước, dưới một cây thánh giá bằng gỗ đóng vào vách lều và đang cầu nguyện. Từ xa, Vinixius nhìn rõ những sợi tóc bạc và đôi cánh tay ông đang vươn lên. Ý nghĩ đầu tiên của chàng quý tộc trẻ là băng qua đám người, quỳ xuống chân đức Sứ Đồ và kêu lên: "Hãy cứu lấy con". Nhưng không rõ sự trang trọng của cuộc cầu nguyện hay sự kiệt sức khiến hai đầu gối chàng khuỵu xuống, chàng bèn quỳ ngay ở cửa ra vào, xiết chặt hai nắm tay và rên lên, lặp đi lặp lại: "Lạy chúa Crixtux, xin hãy rủ lòng thương!". Giá như chàng tỉnh táo, chàng có thể hiểu ra rằng, không chỉ trong lời cầu của chàng vang lên tiếng rên rỉ, không chỉ riêng chàng mang tới đây nỗi đớn đau, niềm thương tiếc và sự sợ hãi của mình. Trong cuộc tụ họp này không có một linh hồn nào không bị mất đi những sinh linh yêu dấu và khi mà những tín đồ mộ đạo và dũng cảm nhất đã bị cầm tù, khi mà từng giờ từng phút đều mang tới thêm những tin tức mới về nỗi tủi nhục và cực hình mà người ta gât ra cho họ trong ngục tù, khi mà tầm cỡ của tai ương vượt quá tất cả mọi điều dự đoán, khi mà chỉ còn lại một nhúm người bé nhỏ ngần kia, thì trong bọn họ chẳng có trái tim nào không hoảng sợ trong niềm tín ngưỡng của mình, không nghi ngờ tự hỏi: Vậy Chúa Crixtux đâu rồi? Tại sao Người lại để cho sự dữ mạnh hơn cả Chúa Trời? Nhưng lúc này họ đang hãy còn tuyệt vọng cầu xin Người hãy nhân từ, bởi vì trong mỗi linh hồn vẫn còn le lói một tia hy vọng rằng Người sẽ tới, quét sạch sự dữ, đẩy Nerô vào vực thẳm và sẽ ngự trị thế gian…Họ hãy còn đang ngước nhìn lên trời, hãy còn đang lắng nghe, hãy còn run rẩy mà cầu nguyện. Vinixius cũng thế, càng lặp lại nhiều lần câu cầu nguyện: "Lạy Chúa Crixtux, xin Người rủ lòng thương!". Chàng lại càng thấy niềm hứng khởi tựa như hồi nào trong nhà người thợ đá. Người ta đang gọi Chúa từ nơi sâu thẳm của nỗi đạu, từ đáy vực thẳm. Ông Piotr cũng đang gọi Chúa kia, vậy thì chỉ chốc lát nữa thôi, bầu trời sẽ tách ra, đất sẽ rung lên dưới chân và Chúa sẽ giáng thế, trong vầng hào quang chói lói với những vì sao dưới chân, đầy nhân từ song cũng đầy lòng giận dữ, Người sẽ nâng đỡ những ai trung thành và ra lệnh cho vực thẳm nuốt chửng những kẻ khủng bố.
Vinixius đưa hai tay che mặt và áp mặt xuống đất. Đột nhiên, sự im lặng vây lấy chàng, dường như nỗi sợ đã trói chặt những lời kêu cầu trong miệng những người có mặt. Chàng ngỡ như rốt cuộc phải có một điều gì đó xảy ra, giây phút kỳ diệu sẽ phải đến. Chàng tin chắc rằng khi nhổm dậy, mở mắt ra, chàng sẽ nhìn thấy một vừng ánh sáng khiến những đôi mắt phàm trần bị chói và sẽ nghe một giọng nói khiến những trái tim xúc động lịm đi.
Nhưng im lặng vẫn kéo dài triền miên. Cuối cùng, một tiếng nức nở của phụ nữ phá tan bầu không khí im lặng.
Vinixius nhổm dậy và ngơ ngác nhìn.
Trong căn nhà gỗ, thay vì ánh hào quang thiên giới, vẫn le lói những ánh đèn

dầu và nhập nhoạng ánh trăng chiếu qua một lỗ thủng trên mái. Những người đang quỳ cạnh Vinixius ngước đôi mắt đẫm lệ lên nhìn thánh giá, đôi chỗ vang lên những tiếng nức nở khác, từ bên ngoài vọng vào tiếng huýt sáo thận trọng của những người gác. Khi ấy, ông Piotr đứng dậy, quay lại phía đám người và nói:
- Các con ta, hãy dâng trái tim lên Đấng Cứu Thế của chúng ta và hiến cho người những giọt lệ của các con.
Rồi ông nín lặng.
Đột nhiên, từ trong đám người đang tụ tập vang lên một giọng đàn bà, đầy hàm ý kêu ca thắm thiết và đau đớn vô hạn:
- Tôi là đàn bà góa, chỉ có mỗi một đứa con trai nuôi tôi…Hãy trả nó về cho tôi, hỡi Chúa!
Rồi im lặng một giây lâu. Ông Piotr đứng trước đám người đang quỳ gối, già nua, sầu não và họ thấy như vào giây phút này, ông dường như là biểu tượng của sự già yếu và bất lực.
Rồi lại vang lên giọng ca thán thứ hai:
- Bọn đao phủ làm nhục con gái tôi mà Chúa Crixtux vẫn cho phép chúng làm chuyện đó!
Sau đó giọng thứ ba:
- Tôi chỉ có một thân một mình với đàn con thơ, nếu bọn chúng bắt tôi đi, ai sẽ cho chúng bánh mì và nước uống?
Rồi giọng thứ tư:
- Ông Linux, trước bọn chúng không thèm bắt, giờ lại bắt đi chịu nhục hình rồi, Chúa ơi!
Và giọng thứ năm:
- Một khi chúng tôi trở về nha, bọn cấm vệ sẽ bắt ngay. Chúng tôi biết trú ngụ nơi đâu bây giờ?
- Thương thay lũ chúng ta! Ai sẽ cho chở chúng ta đây?
Và cứ thế, trong sự tĩnh mịch của đêm thâu, lời ca thán nối lời ca thán. Người lão ngư nhắm mắt, lắc lắc mái đầu bạc trên những nỗi đau và niềm lo của con người. Im lặng lại bao trùm, bên ngoài lều chỉ có cirngs huýt gió khe khẽ của những người đang gác.
Vinixius lại một lần nữa định bật dậy để băng qua đám đông đến với Đức Sứ Đồ đòi ông phải cứu, đột nhiên chàng ngỡ như thấy trước mặt mình một vực thẳm, hình ảnh ấy khiến thân chàng đờ ra. Sẽ ra sao đây nếu như Sứ Đồ thừa nhận sự bất lực của ông, nếu ông khẳng định hoàng đế La Mã mạnh hơn Crixtux Nazaen? Ý nghĩa ấy khiến tóc chàng như dựng đứng trên dầu, chàng cảm thấy rằng, khi ấy sẽ rơi nhào xuống cái vực thẳm kia không những mảnh hy vọng còn sót lại của chàng, mà cả chàng, cả Ligia của chàng, cả tình yêu của chàng đối với Chúa Crixtux, cả lòng tin của chàng và tất thảy

những gì mà chàng dùng để sống, chỉ còn lại cái chết và đêm đen thẳm như biển cả tràn bờ.
Trong khi ấy, ông Piotr cất tiếng nói, thoạt đầu khẽ khàng đến nỗi chỉ vừa đủ nghe thấy:
- Các con ta! Trên núi Gongot ta đã trông thấy chúng đóng đinh Đức Chúa lên thánh giá. Ta nghe thấy tiếng búa, ta nhìn thấy chúng dựng cây thập ác lên để chúng dân có thể nhìn thấy cái chết của Con đẻ nhân loại...
- ...Và ta nhìn thấy chúng mổ sườn Chúa, thấy Chúa qua đời. Và khi ấy, từ thành giá quay về, trong niềm đau, ra đã kêu lên như các con vừa kêu: "Thương thay! Thương thay! Thầy ơi! Người là Đức Chúa! Sao người lại để cho chúng làm thế, sao Người lại chết đi, sao Người để trái tim chúng con tan nát, chúng con, những kẻ hằng tin rằng rồi sẽ đến vương quốc của Người?"
Còn Người, chủ của chúng ta và Chúa của chúng ta, ngày thứ ba đã sống dậy, đã đứng giữa chúng tôi, trước khi đi về vương quốc của Người trong một vùng ánh sáng rực rỡ....
Còn chúng tôi, nhận ra lòng tin của mình nhỏ bé, chúng tôi củng cố trong lòng và gieo hạt giống của Người từ ấy....
Đến đây, ông quay về phía phát ra tiêng ca thán đầu tiên và bắt đầu nói với giọng mạnh hơn:
- Tại sao các con lại ca thán? Chính Chúa từng chịu nhục hình và cái chết, vậy mà các con lại muốn Người che chở các con trước những điều ấy hay sao? Hỡi những con người kém lòng tin! Vậy ra các con đã thấm nhuần giáo thuyết của Người như thế đấy, vậy ra Người chỉ hứa hẹn cho các con một cuộc sống này thôi sao? Người đang đến và nói với các con: "Hãy theo con đường ta đi". Người nâng các con lên gần Người, vậy mà các con dùng cả hai tay bắm chặt lấy mặt đất mà kêu lên: "Chúa ơi, cứu lấy con!". Ta chỉ là một hạt bụi trước Chúa, nhưng với các con ta là Sứ Đồ và tổng quản của Chúa, nhân danh Chúa Crixtux, ta nói cùng các con: Trước mắt các con không phải là cái chết mà là cuộc sống, không phải là đớn đau mà là nỗi sung sướng vô bờ, không phải lời than van và nước mắt mà là tiếng ca hát, không phải kiếp nô lệ mà là sự ngự trị! Ta, Sứ Đồ của Chúa, nòi cúng con, hỡi người vợ góa: Con của con không chết, mà nó được sinh trong sự ngợi ca trên cuộc sống vĩnh hằng và con cũng sẽ được gắn bó với nó! Còn con, người cha có đứa con gái bị bọn đao phủ vấy bẩn, ta hứa rằng con sẽ được gặp lại cháu trong trắng hơn những đóa hoa huệ xứ Hebron! Còn các con, hỡi những bà mẹ sẽ bị bắt đi, bỏ lại những đứa trẻ mồ côi, các con, những kẻ mất cha, các con, những kẻ đang ca thán, các con, những kẻ sẽ phải tận mắt trông thấy cái chết của những người thân yêu, các con những kẻ ưu phiền, bất hạnh, lo hãi và các con, những kẻ sẽ phải chịu tội chết, nhân danh Chúa

Crixtux, ta xin nói rằng, các con sẽ được tỉnh dậy như vừa ngủ một giấc say, như từ đêm sang bình minh của Chúa. Nhân danh Crixtux, cầu cho màng che mắt các con được cất đi và cầu cho trái tim của các con được hâm nóng!
Nói đoạn ông giơ bàn tay như ra lệnh, còn họ cảm thấy như có một dòng máu mới chảy trong huyết quản, đồng thời như có một cơn rùng mình trong xương cốt, vì đứng trước họ không còn là một ông lão lụ khụ và âu lo nữa, mà là một người hùng mạnh đã nâng tâm hồn của họ từ bụi đất và hãi hùng lên cao.
- Amen! - Vài giọng nói vang lên.
Còn ông, mắt ông mỗi lúc một tỏa sáng hơn, toàn thân ông toát ra sức mạnh, sự tôn nghiêm, thiêng liêng. Những mái đầu cúi xuống trước ông và khi những tiếng "Amen" lặng đi, ông nói tiếp:
- Các con hãy gieo hạt trong than khóc để gặt hái trong ngày vui. Tại sao các con sợ hãi sức mạnh của sự dữ? Trên trái đất, trên toàn La Mã, trên những bức tường thành đô, có Chúa ta ngự trị, Người ở trong lòng các con. Đã thấm ướt nước mắt, cát ngấm đẫm máu đào, những cái hố sâu đầy nghẹt xác người, nhưng ta nói cùng các con rằng: Các con sẽ chiến thắng! Chúa đang đến để công phá cái thành phố tội ác, áp bức và xa hoa này, các con là những chiến đoàn của Người! Chính Người đã bằng cực hình và máu của mình để chuộc tội cho toàn thế giới. Người muốn các con cũng bằng cực hình và máu của mình chuộc tội cho cái tổ vô luôn này!...Đó là chính Người qua miệng ta nói với các con điều ấy!
Rồi ông giang tay, mắt ngước lên đăm đắm nhìn trời, tim họ gần như ngừng đập trong lồng ngực, bởi vì họ cảm thấy ông đang trông thấy cái điều mà những con người trần thế của họ không sao thấy được.
Nét mặt ông biến đổi và sáng bừng lên, một lúc lâu ông cứ nhìn đăm đăm trong im lặng, dường như ông không thể thốt nên lời vì ngưỡng mộ, rồi sau đó họ nghe thấy tiếng ông:
- Người đã đến, Chúa ơi và chỉ cho tôi con đường phải đi!...Sao lại thế, hỡi Crixtux?...Không phải ở Jeruzalem mà tại chính cái thành phố này của quỷ Sa Tăng. Người muốn lập thủ đô của Người sao? Tại nơi đây, nơi hôm nay Nerô đang ngự trị, sẽ dựng nên vương quốc vĩnh hằng của Người sao? Chúa ôi, Chúa ôi! Người bảo những con người đang run sợ này lấy xương họ xây nên nền móng thế giới, còn linh hồn tôi Người dạy phải cai quản họ và loài người trên mặt đất sao? Và đây kia, Người đang rót lòng sức cho những kẻ yếu để họ được mạnh lên, Người bảo tôi từ nay phải chăn đàn chiên của Người cho đến khi đủ vòng thế kỷ...Ôi, xin được ngợi ca trong những phán quyết của Chúa, Người ra lệnh chiến thắng: Hosanna! Hosanna!
Những người vừa mới đây run sợ đứng bật dậy, những kẻ vừa mới đây nao núng như được cấp thêm lòng tin. Một số giọng đồng thành thốt lên:

“Hosanna!”, những giọng khác: “Pro Christo!”(2) rồi sau đó lại im lặng. Những tia chớp mùa hè lóe lên chiếu sáng bên trong căn nhà gỗ và những khuôn mặt đang tái đi vì xúc động.
Ông Piotr vẫn dõi mắt đăm đăm nhìn sự hiển hiện và cầu nguyện mãi sau, rốt cuộc như sực tỉnh, quay lại đám người với khuôn mặt chan hòa ánh sáng, đầy hứng khởi và nói:
- Chúa đã chiến thắng sự nghi ngờ trong lòng ta, các con hãy đi và chiến thắng như Người, nhân danh Chúa!
Và mặc dù biết chắc rằng họ sẽ chiến thắng, biết chắc những gì sẽ mọc lên từ máu và nước mắt của họ, nhưng giọng ông vẫn run run xúc động khi làm dấu thánh giá từ biệt họ, ông nói:
- Còn bây giờ ta ban phước cho các con, các con của ta, trước cái chết và sự vĩnh hằng!
Nhưng họ quỳ xuống quanh ông và kêu lên: “Chúng con đã sẵn sàng, nhưng còn Người, bộ óc của hội thánh, xin Người hãy trốn đi, vì Người là đấng tổng quản thay mặt Chúa để cai quản những người Thiên Chúa kia mà!”. Và vừa nói thế, họ vừa bám lấy áo ông, ông đặt tay lên đầu họ, từ biệt từng người một, như người cha già từ giã đàn con sắp lên đường vào một cuộc viễn du.
Rồi họ bắt đầu rời khỏi căn nhà gỗ, vì họ rất nóng lòng muốn trở về nhà, từ đó họ sẽ vào nhà ngục rồi lên đấu trường. Tâm tưởng họ đã rời khỏi trái đất, linh hồn họ đã bay tới chốn vô cùng, họ bước đi như trong mộng hay trong một cơn mê đắm đuối, cưỡng chống lại sức mạnh vốn tồn tại trong lòng họ, chống lại bạo lực và sự tàn bạo của bọn “thú dữ”.
Đức Sứ Đồ được Nereus, một đầy tớ của ông Puđenx dẫn đi theo một đường mòn ẩn trong vườn nho đến nhà mình. Nhưng trong đêm sáng vằng vặc, Vinixius bước theo sau họ và khi họ đến được túp lều của Nereus, chàng đột ngột quỳ xuống chân Sứ Đồ.
Nhận ra chàng, ông hỏi:
- Con muốn gì kia, hỡ con?
Nhưng sau những gì được nghe trong căn nhà gỗ, Vinixius không dám van xin ông điều chi nữa, chàng chỉ dùng hai tay ôm lấy chân ông, ghì chặt trán mình vào đó, vừa nức nở và bằng cách thức không lời ấy chàng muốn khẩn cầu tình thương.
Ông nói:
- Ta biết rồi. Chúng nó bắt mất người con gái mà con yêu thương. Vậy hãy cầu nguyện cho nàng.
- Người ơi! - Vinixius nức lên, càng ghì chặt hai chân Đức Sứ Đồ hơn nữa - Người ơi! Con chỉ là loài sâu bọ hèn mọn, còn Người quen biết Chúa Crixtux, xin hãy khẩn cầu Chúa, xin Người hãy bênh vực con với!

Và run lên như một chiếc lá cây vì nỗi đớn đau, chàng đập trán xuống đất, chàng biết khả năng của Đức Sứ Đồ và hiểu rằng chỉ mỗi mình ông mới có thể mang nàng về cho chàng mà thôi.
Chính nỗi đau đớn kia khiến ông Piotr động lòng. Ông nhớ lại rằng chính Ligia, hồi nào bị ông Krypxpux mắng, cũng đã từng làm như thế này dưới chân ông để khẩn cầu tình thương. Ông nhớ là chính ông đã đỡ nàng dậy và an ủi nàng, nên giờ đây ông bèn đỡ Vinixius dậy.
- Con của ta - Ông nói - Ta cũng cũng sẽ cầu nguyện cho nàng, nhưng con hãy nhớ những điều ta đã nói với những kẻ ngờ vực kia, rằng chính Đức Chúa đã tự mình trải qua nỗi đau bị đóng đinh câu rút và hãy nhớ rằng, sau cuộc đời này sẽ bắt đầu một cuộc sống khác, vĩnh hằng.
- Con hiểu!...Con đã được nghe - Vinixius đáp, đôi môi tái nhợt của chàng hớp hớp không khí - Nhưng Người thấy đấy...Con không thể: Nếu cần máu, Người hãy xin Chúa Crixtux lấy máu của con đây...Còn là người lính. Hãy cho con phải gấp đôi, gấp ba những khổ hình dành cho nàng, con sẽ chịu được, nhưng xin hãy cứu giúp lấy nàng! Người ôi, nàng hãy còn là một đứa trẻ, mà Đức Chúa lại mạnh hơn cả hoàng đế, con tin! Người mạnh hơn! Chính Người cũng yêu thương nàng! Chính Người đã ban phước cho chúng con! Đó hãy còn là một đứa trẻ vô tội!....
Rồi chàng lại cúi xuống dụi mặt vào đầu gối ông Piotr, lặp đi lặp lại:
- Người quen biết Chúa Crixtux! Người quen! Chúa sẽ chiều theo ý Người! Xin Người hãy bênh vực nàng!
Ông Piotr nhắm nghiền mắt lại và cầu nguyện khẩn thiết.
Những ánh chớp mùa hè lại rạch sáng bầu trời. Vinixius nhìn đăm đăm vào miệng Đức Sứ Đồ trong ánh chớp, chờ đợi lời phán quyết sống hay chết. Trong sự tĩnh mịch, nghe rõ tiếng những con chim cun cút gọi nhau trong vườn nho và tiếng vọng trầm đục xa xa của nhwungx cno đường nằm gần Via Xalaria.
- Vinixius - Mãi sau Sứ Đồ hỏi - Vậy con có tin không?
- Thưa người, nếu không sao con lại tới đây? - Vinixius đáp.
- Vậy thì hãy gắng tin cho đến chót, vì lòng tin có thể lay chuyển cả núi. Dù cho con có trông thấy nàng thiếu nữ ấy ở dưới thành gươm hay trong hầm sư tử, hãy tin rằng Chúa Crixtux vẫn có thể cứu được nàng! Hãy tin và cầu nguyện lên Người, còn ta sẽ cầu nguyện cùng con.
Rồi ngước mặt lên trời, ông nói to:
- Hỡi Đức Chúa Crixtux nhân từ, xin hãy nhìn xuống trái tim đang đau đớn này và an ủi! Hỡi Đức Chúa Crixtux nhân từ, hãy thổi gió vào lòng chiên! Hỡi Đức Chúa Crixtux nhân từ, Người đã từng cầu xin Chúa Cha bỏ cốc đắng cay ra khỏi miệng Người, xin hãy bỏ cốc ấy khỏi miệng kẻ tôi tớ này đây của Người! Amen!

Còn Vinixius vươn cả hai tay len phái những vì sao, rên rỉ thốt lên:
- Hỡi Đức Chúa Crixtux! Con là của Người! Xin hãy cho con được chiun thay nàng!
Đằng đông, trời bắt đầu rạng sáng.

Chú thích:

(1) Latinh: Hội thi đấu.

(2) Latinh: Vì Chúa Crixtux

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 54

Từ biệt đức Sứ Đồ, Vinixius đến nhà ngục với trái tim được niềm hy vọng tái sinh. Đâu đó sâu thăm thẳm trong tâm hồn chàng hãy còn tiềm ẩn nỗi tuyệt vọng và kinh hãi, nhưng chàng cố dập đi trong lòng những tiếng nói đó. Chàng nghĩ không lẽ nào sự bênh vực của vị tổng quản thay mặt Chúa và sức mạnh của lời cầu nguyện của ông lại không mang lại kết quả gì. Chàng sợ thiếu mất niềm hy vọng, chàng sợ nghi ngờ. "Ta sẽ tin vào lòng nhân từ của Chúa - chàng tự nhủ - ngay cả khi nhìn thấy nàng nằm trong hàm sư tử". Và nghĩ như thế, mặc dù tâm linh chàng run lên và thái dương chàng toát mồ hôi lạnh, chàng thấy tin tưởng. Giờ đây mỗi nhịp đập của trái tim chàng như một lời cầu nguyện. Chàng bắt đầu hiểu được rằng lòng tin có thể dời núi, bởi chàng cảm thấy trong lòng có một sức mạnh kỳ lạ mà trước đây chàng chưa hề cảm thấy. Chàng ngỡ như mình có thể làm nổi những việc chỉ mới hôm qua đây thôi còn vượt quá sức của chàng. Đôi khi chàng có cảm tưởng rằng điều dữ đã đi qua. Và khi nỗi tuyệt vọng lại lên tiếng rên rỉ trong tâm hồn, chàng nhớ lại cái đêm hôm ấy và mái đầu tóc bạc thiêng liêng đã ngước lên nhìn trời cầu nguyện. "Không! Đức Chúa Crixtux sẽ không từ chối con người vừa là môn đồ số một của Chúa vừa là kẻ chăn đàn con chiên! Chúa Crixtux sẽ không từ chối Người, còn ta sẽ không bao giờ nghi ngờ gì cả". Chàng chạy đến nhà ngục như một sứ giả mang tin tức mới.
Nhưng tại đây, chàng gặp phải một sự bất ngờ.
Gần như tất cả bọn lính cấm vệ thay nhau canh gác nhà ngục mamertyn đều quen mặt chàng và thường chúng không hề gây cho chàng một khó khăn nào cả, nhưng lần này sợi dây xích sắt không mở ra, ngược lại viên bách trưởng tiến đến gần chàng và bảo:
- Xin hãy tha lỗi, thưa ngài hộ dân quan cao quý, hôm nay chúng tôi được lệnh không cho một ai vào cả.
- Lệnh à? - Vinixius tái mặt hỏi lại.
Người lính nhìn chàng thông cảm và đáp:
- Vâng, thưa ngài. Lệnh của hoàng thượng. Trong nhà ngục có rất nhiều người ốm, có thể người ta sợ rằng những người đến thăm sẽ mang bệnh dịch lây cho thành phố.
- Nhưng người vừa nói rằng lệnh chỉ cho riêng ngày hôm nay thôi mà?
- Đến trưa sẽ đổi gác.
Vinixius nín lặng và bỏ mũ, vì chàng cảm thấy chiếc mũ pileolus mà chàng

đang đội trên đầu nặng như chì.
Lúc đó người lính tiến sát lại hạ giọng nói:
- Xin ngày hãy bình tâm. Lính cánh và cả bác Urxux đang trông giữ nàng.
Nói đoạn anh ta cúi xuống và nhanh như chớp dùng kiếm dài kiểu Gan của mình vạch lên phiến đá hình một con cá.
Vinixius liếc nhanh nhìn anh ta.
- Và ngươi lại là cấm quân?
- Cho tới khi nào tôi còn chưa bị nhốt vào trong kia - Người lính vừa đáp vừa trỏ vào nhà ngục.
- Cả ta cũng kính Chúa Crixtux.
- Cầu cho sáng danh Người! Thưa ngài, tôi biết chứ! Tôi không thể để ngài vào ngục được, nhưng nếu ngài viết thư, tôi sẽ chuyển cho bọn cai ngục hộ.
- Xin cảm ơn người anh em.
Chàng xiết chặt tay người lính rồi bước đi. Chiếc mũ pileolus thôi không đè nặng như chì lên đầu chàng nữa. Mặt trời buổi sớm lên cao bên trên tường nhà ngục và cùng với ánh mặt trời sáng chiếu, một niềm cổ vũ lại len vào tim Vinixius. Người lính là tín đồ Thiên Chúa này với chàng như một bằng chứng mới về sự hùng mạnh của Chúa Crixtux. Lát sau, chàng dừng lại, dán mắt vào những đám mây màu hồng đang lơ lửng trên đồi Kapiton cùng thần miếu Xtator và thốt lên:
- Hôm nay con không được gặp nàng, Chúa ôi, nhưng con tin vào sự nhân từ của Chúa!
Ở nhà, ông Petronius đang đợi chàng, như thường lệ, ông "lấy đếm làm ngày' và vừa mới trở về. Song ông cũng đã kịp tắm và xoa dầu để chuẩn bị đi ngủ.
- Cậu có tin mới dành cho anh đây - Ông nói: Hôm nay cậu vừa ở chỗ Tulius Xexenion, có mặt cả hoàng đế tại đó nữa. Không rõ tại sao hoàng hậu lại nẩy ra ý định mang thằng bé Rufiux theo...Có thể là để dùng sắc đẹp của thằng bé làm mềm lòng hoàng đế cũng nên. Không may, đứa bé buồn ngủ và thiếp đi trong lúc đọc thơ, giống như Vexpazian dạo nọ, trông thấy thế, Ahenobarbux ném ngay cốc rượu vào thằng bé, khiến nó bị thương nặng, Poppea ngất xỉu, tất cả mọi người đều nghe hoàng đế thốt: "Quá đủ đứa con thêm này rồi!", mà anh biết đấy, điều đó cũng đồng nghĩa với cái chết.
- Cơn giận dữ của Chúa đang treo trên đầu hoàng hậu - Vinixius đáp - nhưng sao cậu lại kể cho cháu nghe chuyện ấy?
- Cậu kể vì cả anh lẫn Ligia đều bị cơn giận của Poppea theo đuổi, bây giờ bị vướng nỗi bất hạnh của chính mình có thể ả không muốn trả thù nữa và có thể lấy được lòng ả cũng nên. Tối nay cậu sẽ gặp và nói chuyện với ả.
- Cảm ơn cậu, cậu mang cho cháu một tin tốt lanh.
- Anh đi tắm rửa rồi nghỉ ngơi đi. Môi anh tím tái, anh chỉ còn là một cái

bóng thôi đấy.
Nhưng Vinixius lại hỏi:
- Thế người ta không báo bao giờ bắt đầu cuộc ludus matutimus đầu tiên sao?
- Mười ngày nữa. Nhưng người ta sẽ lấy các nhà ngục khác trước. Chúng ta càng còn nhiều thời gian càng tốt. Chưa phải mọi thứ đều hỏng cả đâu.
Ông nói thế nhưng là nói những điều chính ông cũng không còn tin nữa, bởi ông biết rõ rằng, một khi hoàng đế đã tìm được một lời đáp tuyệt vời chứa đầy ngụ ý để trả lời điều khẩn cầu của Aliturux, trong đó người tự so sánh với Bratux, thì ông còn cách nào cứu nổi Ligia. Vì thương hại, ông cũng giấu đi điều mà ông nghe được tại nhà Xexenion, rằng hoàng đế và Tygelinux đã quyết định sẽ chiếm lấy cho mình và cho đám bạn bè những trinh nữ Thiên Chúa giáo xinh đẹp nhất để làm nhục trước khi họ chịu khổ hình, số còn lại sẽ ban cho bọn lính cấm vệh và quản thú trong ngày bắt đầu hội thi.
Biết rằng Vinixius không khi nào muốn sống khi Ligia đã chết, ông cố tình gieo niềm hy vọng trong tim chàng, trước hết vì đồng cảm với chàng, sau nữa, con người duy mỹ này cũng muốn rằng một khi phải chết, Vinixius sẽ chết đẹp đẽ, chứ không phải với bộ mặt xám xịt đã bị nỗi đau đớn và mất ngủ hủy hoại.
- Hôm nay cậu sẽ nói với Auguxta - Ông bảo - Ít nhiều như thế này: "Người hãy cứu lấy Ligia cho Vinixius, còn tôi sẽ cứu Rufiux cho người". Và cậu sẽ suy nghĩ về việc đó thật đấy. Đối với Ahenobarbux, chỉ cần một lời được nói vào giây phút thích hợp, cũng có thể cứu sống hoặc giết chết một mạng người. Mà chí ít thì chúng ta cũng kéo dài được thời gian.
- Cảm ơn cậu - Vinixius lặp lại.
- Tốt nhất anh hãy cảm ơn cậu một khi đã được ăn và được nghỉ. Thề có Atena! Ngay cả trong nỗi bất hạn lớn nhất, Ođyxe cũng vẫn nghỉ đến chuyện ăn và ngủ. Chắc suốt cả đêm anh thức trong tù?
- Không - Vinixius trả lời - Vừa rồi cháy định đến nhà ngục, nhưng đã có lệnh không cho một ai vào. Xin cậu, thưa Petronius, cậu hãy tìm hiểu xem chỉ có lệnh cho ngày hôm nay hay cho đến tận hôm hội thi đấu.
- Đêm nay cậu sẽ tìm hiểu và sáng sớm mai sẽ nói cho anh hay lệnh ấy có giá trị đến bao giờ và tại sao lại được ban bố. Còn bây giờ, dù cho vì buồn phiền thần Heliox có lặn xuống đất nước Kimeri đi chăng nữa, cậu cũng phải đi ngủ đã, còn anh hãy làm theo gương cậu.
Và họ chia tay, nhưng Vinixius lại tới thư viện và bắt đầu viết cho Ligia một bức thư.
Viết xong, chàng tự tay mang đến giao cho người gác trưởng là tín đồ Thiên Chúa, người ấy lập tức mang thư vào nhà ngục. Lát sau, anh ta quay lại với

lời chúc sức khỏe của Ligia và hứa rằng ngay trong ngày hôm nay anh ta sẽ mang cho chàng thư trả lời của nàng.
Song Vinixius không muốn quay về, chàng ngồi xuống một phiến đá đợi thư Ligia. Mặt trời đã lên cao trên bầu trời và như thường lệ, những đám đông người băng qua Clivux Argentariux đổ dồn về Forum. Bọn mua đi bán lại rao mời những món hàng của chúng, đám thầy coi bói xin được phục vụ những người đi qua, các vị công dân dậm những bước chân trang trọng đến các diễn đàn công cộng để nghe các diễn giả qua đường hoặc kể lại cho nhau nghe những tin tức sốt dẻo nhất. Khi cái nóng thiêu đốt mạnh hơn, những đám đông vô công rồi nghề lại nấp dưới những hàng cột của các thần miếu, từ trong đó chốc chốc lại bay vù ra hàng đàn bồ câu với tiếng đập cánh ồn ã, lông trắng lóng lánh trong sắc sáng láng và thẳm xanh của vòm trời.
Dưới tác dụng của ánh sáng quá chói, của tiếng ồn ào, của sự ấm áp và sự mỏi mệt quá đỗi, mắt Vinixius bắt đầu díp lại. Tiếng kêu đơn điệu của những chú bé đang chơi trò đoán ngón tay ở bên cạnh và những bước chân đều đặn của binh lính ru đưa chàng vào giấc ngủ. Chàng còn ngẩng đầu dậy vài lần đưa mắt nhìn nhà ngục, rồi tựa đầu vào tảng đá, thở dài như một đứa trẻ ngủ thiếp đi sau một hồi lâu kêu khóc, chàng thiếp đi.
Và chàng mơ những giấc mơ. Chàng thấy như giữa đêm thâu chàng bế Ligia đi qua một khu vườn nho lạ, trước chàng là bà Pomponia Grexyna cầm cây đèn trong tay để soi đường. Một giọng nói nào đó, chừng như tiếng ông Petronius gọi từ đằng xa sau lưng chàng: “Quay lại đi!”. Nhưng chàng không để ý gì đến tiếng gọi đó, cứ bước tiếp theo sau bà Pomponia, chơ tới lúc họ đến một chiếc lều, trên ngưỡng cửa là Sứ Đồ Piotr đang đứng. Khi ấy chàng trỏ vào Ligia và nói: “Chúng con vừa thoát khỏi đấu trường, thưa Người, nhưng không sao đánh thức nàng nổi, xin Người hãy làm nàng tỉnh dậy”. Nhưng ông Piotr trả lời: ”Chính Đức Chúa Crixtux sẽ đến để đánh thức nàng dậy!”.
Rồi những cảnh tượng bắt đầu lẫn lộn. Trong giấc mơ chàng thấy Nerô và Poppea đang bế trong tay cậu bé Rufiux với cái trán đẫm máu mà ông Petronius đang lau, gã Tygelinux đang rắc tro lên chiếc bàn bày đầy những món ăn đắt tiền, Vitelius đang ngốn những món ăn ấy, bao nhiêu cận thần nữa đang ngồi trong tiệc. Còn chính chàng đang nằm bên cạnh Ligia, nhưng giữa các bàn là lũ sư tử đang dạo bước, máu đang chảy ròng ròng từ những chiếc mõm màu vàng hoe của chúng. Ligia cầu xin chàng hãy đưa nàng ra ngoài, nhưng chàng không thể nhích nổi chân tay. Rồi những giấc mơ của chàng là một sự hỗn độn khốn cùng và rốt cuộc tất cả chìm trong một bóng đen dày đặc.
Chàng tỉnh khỏi giấc ngủ say sưa khi cái nóng của mặt trời và những tiếng kêu vang lên ngay cạnh chỗ chàng ngồi đánh thức chàng. Vinixius dụi mắt,

đường phố đông đặc những người là người, hai kẻ dẹp đường, mặc áo tunica màu vàng, vừa dùng chiếc sào dài gạt xô đám đông vừa kêu lên dẹp đường cho một chiếc kieeun tuyệt đẹp do bên tên nô lệ người Ai Cập lực lường khiêng đi.
Trong kiệu có một người nào đó mặc ào dài màu trắng đang ngồi, không trông rõ mặt người ấy vì y đang giữ một cuốn giấy chỉ thảo ngay trước sát gần mắt chăm chú đang đọc.
- Dẹp chỗ cho ngài cần thần tôn quý! - Bọn dẹp đường thét lên.
Nhưng đường phố đang đông chật người khiến chiếc kiệu phải dựng lại một lát. Khi ấy vị cận thần nóng ruột buông cuộn giấy xuống, nhô đầu ra ngoài gọi:
- Đuổi ngay bọn khốn kia đi cho ta! Mau!
Đột nhiên, nhận ra Vinixius, y thụt đầu vào và đưa vội cuộn giấy lên che mắt.
Vinixius đưa tay lên trán, ngỡ như chàng vẫn đang nằm mơ.
Trong kiệu, lão Khilon đang ngồi.
Lúc ấy bọn dẹp đường đã dẹp xong và những người Ai Cập sắp tiến lên, đột nhiên chàng hộ dân quan trẻ tuổi, người chỉ trong giây lát đã hiểu ra được nhiều điều trước kia chàng không sao hiểu nổi, tiến đến sát chiếc kiệu.
- Xin chúc sức khỏe ngài Khilon! - Chàng nói.
- Hỡi chàng trai trẻ! - Lão Hy Lạp đáp với vẻ trịnh trọng và tự hào, cố tạo ra nét bình thản, điều mà trong lòng lão không có nổi - Xin Chào, nhưng chớ có giữ ta lại bởi ta đang vội đi gặp bạn ta ngài Tygelinux cao quý.
Vinixius nắm lấy mép kiệu, cúi lại phía lão, nhìn thẳng vào mặt lão, hạ giọng nói:
- Có phải chính ngươi đã bán rẻ Ligia?
- Hỡi người khổng lồ của Menmon! - Lão Khilon kinh hoàng kêu lên.
Nhưng trong mắt Vinixius không có anh đe dọa nên cơn sợ hãi của lão già Hy Lạp nhanh chóng qua đi. Lão nghĩ rằng lão được sự che chở của Tygelinux và của chính hoàng đế, những thế lực mà tất thảy mọi người đều phải run sợ và lão đang được những nô lệ tráng kiện vây quanh, còn Vinixius đứng trước lão, không một tấc sắt, với nét mặt hốc hác và dáng người còng xuống vì đau đớn.
Nghĩ thế, sự táo tợn quay trở lại với lão. Trừng đôi mắt có đường viền đỏ quạnh nhìn Vinixius, lão thì thào đáp lại:
- Còn ngươi, khi ta đang chết đói, chính ngươi đã ra lệnh đánh đòn ta.
Một giây lâu, cả hai cùng nín lặng, rồi giọng trầm đục của Vinixius cất lên:
- Tôi đã xúc phạm đến lão, Khilon à!...
Lão Hy Lạp bèn ngẩng cao đầu và đập ngón tay vào nhau, động tác mà ở La Mã là dấu hiệu của sự xem thường và khinh miệt, rồi lão cao giọng đáp cho

mọi người đều nghe thấy:
- Anh bạn này, nếu như anh có điều gì khẩn cầu ta, hãy tới nhà ta trên đồi Exquilin vào buổi sáng, vào giờ đó sau khi ta tắm ta sẽ tiếp khách và khách hàng.
Rồi lão gật đầu ra hiệu cho bọn Ai Cập nhấc chiếc kiệu lên, đám nô lệ mặc áo tunica màu vàng lại bắt đầu vừa gào lên vừa vung vẩy chiếc roi dài:
- Tránh đường cho kiệu ngài Khilon Khiloniđex cao quý! Dẹp đường! Dẹp đường!...

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 55

Ligia vĩnh biệt Vinixius trong một bức thư dài viết vội. Nàng được biết rằng không ai được vào nhà ngục nữa và nàng chỉ còn có thể được trông thấy Vinixius khi lên đấu trường. Do vậy, nàng xin chàng hãy có mặt ở đấu trường, vì trước khi chết nàng còn muốn được trông thấy chàng một lần nữa. Trong thư của nàng không hề thấy sợ hãi. Nàng viết rằng nàng cũng như những người khác mong ngóng được ra đấu trường, bởi lẽ tại đó họ sẽ được giải phóng khỏi kiếp ngục tù. Đoán rằng ông bà Aulux và Pomponia sẽ về, nàng cầu xin cả ông bà cũng đến dự. Trong từng lời lẽ của nàng đều thấy có niềm hứng khởi và sự tách ly khỏi đời sống mà tất cả các tù nhân đang sống, đồng thời thấy cả lòng tin không lay chuyển, rằng những lời được hứa sẽ thành hiện thực bên kia nấm mồ. "Hoặc Chúa Crixtux (nàng viết) giải phóng cho em bây giờ, hoặc sẽ giải thoát cho em sau khi chết, nhưng qua miệng đức Sứ Đồ, Người đã hứa ban em cho chàng, vậy thì em là của chàng". Và nàng khẩn cầu chàng đừng tiếc nàng và đừng để cho nỗi đau khổ chế ngự. Cái chết đối với nàng không phải là sự gián đoạn những lời thề nguyền. Với lòng tin của trẻ thơ, nàng cam đoan với Vinixius rằng, ngay sau khổ hình và đấu trường, àng sẽ thưa cùng Chúa Crixtux rằng ở Roma đang còn vị hôn phu của nàng, Chàng Marek, người nhớ thương nàng bằng cả tấm lòng. Và nàng nghĩ rằng có thể Chúa Crixtux sẽ cho phép linh hồn nàng quay về với chàng một lúc để báo chàng hay rằng nàng vẫn đang sống, nàng không còn nhớ gì đến những cực hình và nàng vô cùng sung sướng. Cả bức thư của nàng tràn đầy một niềm hạnh phúc và một hy vọng to lớn. Trong đó duy nhất chỉ có một điều liên quan với những chuyện trần thế: Nàng yêu cầu Vinixius đưa xác nàng từ sporliatam(1) về và chôn nàng như vợ của chàng trong nhà mộ, nơi mà một khi nào đó chàng cũng sẽ yên nghỉ.
Chàng đọc bức thư ấy, lòng tan nát, song chàng vẫn thấy không thể nào Ligia lại chịu chết trong nanh thú dữ mà không được Đức Chúa đoái thương. Chính trong đó tiềm ẩn niềm hy vọng và lòng tin. Quay trở về nhà, chàng viết trả lời rằng hàng ngày chàng sẽ đến đứng chờ bên tường nhà ngục Tulianum cho tới khi nào Đức Chúa Crixtux phá tan những bức tường để trả nàng về với chàng. Chàng khuyên nàng hãy tin vào Chúa, rằng ngay trong hý trường. Người cũng vẫn có thể trả nàng về, rằng chính Đại Sứ Đồ đã cầu xin Chúa điều ấy và giờ phút giải phóng đã gần kề. Viên Xenturion đã được cải hóa sẽ mang cho nàng bức thư này vào sáng mai.

Nhưng ngày hôm sau, khi Vinixius đến nhà ngục, viên gác trưởng rời hàng ngũ tiến lại gần chàng và nói:
- Xin ngài hãy lắng nghe tôi. Đức Chúa Crixtux mà ngài hẵng tin đã ban ân huệ mà Người dành cho ngài. Đêm qua các nô lệ giải phóng của hoàng đế và ngài tổng quản tới đây để chọn các tỉnh nữ Thiên Chúa giáo cho họ làm nhục, chúng hỏi đến người ngào yêu mến, nhưng Đức Chúa đã gửi đến cho nàng một cơn sốt nóng, bệnh sốt đã khiến cho các tù nhân bị chết tại ngục Tulianum và thế là chúng không muốn bắt nàng đi nữa. Chiều hôm qua nàng đã bất tỉnh, cầu cho được sáng danh Đấng Cứu Thế, vì cơn bệnh đã cứu nàng thoát điều nhục nhã cungx có thể sẽ cứu nàng thoát chết.
Vinixius tỳ tay len vai người lính để khỏi bị ngã, anh ta nói tiếp:
- Ngài hãy tạ ơn Chúa. Bọn chúng đã lôi ông Linux đi chịu tội nhưng thấy ông ấy sắp chết, chúng lại trả ông về. Cũng có thể bây giờ chúng sẽ trả nàng cho ngài và Chúa Crixtux sẽ lại cho nàng sức khỏe.
Chàng hộ dân quan trẻ tuổi đứng hồi lâu, cúi đầu, rồi sau chàng ngẩng lên và bảo:
- Phải rồi, hỡi gác trưởng! Chúa Crixtux, Người đã cứu nàng thoát điều nhục nhã sẽ giải thoát nàng cả cái chết.
Rồi chàng ngồi bên tường nhà ngục cho đến tận chiều, sau đó chàng trở về nhà, phái người đi đón ông Linux và ra lệnh mang ông về một trong các biệt thự của chàng ở ngoại thành.
Biết những chuyện ấy, ông Petronius quyết định hành động tiếp tục. Lần trước ông đã đến gặp hoàng hậu, lần này ông lại tới tìm ả một lần nữa. Ông gặp ả đang ở bên giường cậu bé Rufiux. Cậu bé bị vỡ đầu đang mê sảng trong cơn sốt, còn người mẹ thì cứu chữa cho con với nỗi tuyệt vọng và lo sợ trong lòng khi nghĩ rằng, nếu như cứu được nó đi chăng nữa thì, có thể chỉ là để chẳng bao lâu nữa nó sẽ bị chết thảm thương hơn mà thôi.
Bận bịu với nỗi đau của riêng mình, thậm chí ả không thèm nghe nói tới Vinixius và Ligia, nhưng ông Petronius đe ả: "Thế là người đã xúc phạm đến một vị thần mới rồi đấy" - Ông bảo ả - Thưa hoàng hậu, người hình như thờ Đức Jehova của người Do Thái, mà các tín đồ Thiên Chúa giáo thì bảo rằng Crixtux là con đẻ của ông ta. Vậy xin ngươi hãy nghĩ xem cơn giận của người cha kia có trút lên người hay chăng? Biết đâu điều vừa xảy ra lại chẳng phải là sự trả thù của họ va mạng sống của Rufiux lại chẳng lệ thuộc vào hành động của người.
- Thế ông muốn ta phải làm gì? - Poppea hoảng sợ hỏi.
- Tạ lỗi vị thần chưa biết ấy.
- Bằng cách nào?
- Ligia đang ốm. Hãy tác động đến hoàng đế hoặc Tygelinux để trả cô ta cho Vinixius.

Ả hỏi một cách tuyệt vọng:
- Ông nghĩ là ta có thể làm việc ấy ư?
- Vậy người có thể làm việc khác. Nếu như Ligia khỏe lại, cô ta sẽ phải chết. Người hãy đến đền thờ Vexta và đòi Virgo Magna(2) phải làm như tình cờ có mặt gần ngục Tulianum vào lúc người ta bắt đầu đưa tù nhân ra chịu chết và phải ra lệnh giải phóng cô gái ấy. Đại ni cô đồng trinh sẽ không từ chối người việc ấy đâu.
- Còn nếu Ligia chết vì sốt nóng thì sao?
- Tín đồ Thiên Chúa nói rằng Đức Chúa Crixtux hay báo thù nhưng lại rất công mình. Người có thể cầu xin ông ta tha thứ bằng chính sự thành tâm của mình.
- Chỉ cần ông ta cho ta thấy một dấu hiệu gì chứng tỏ nhất định ông ta cứu được Rufiux.
Ông Petronius nhún vai:
- Tôi đến đâu phải là sứ giả của ông ta, hỡi thiên hậu, tôi chỉ khuyên người rằng: Tốt hơn cả là nên sống hòa thuận với tất cả các vị thần La Mã cũng như ngoại đạo.
- Ta sẽ đi! - Poppea nói với giọng bị khuất phục.
Ông Petronius thở một hơi thật dài.
"Rốt cuộc mình cũng đạt được chút gì!" - Ông nghĩ thầm. Rồi quay về với Vinixius, ông bảo chàng:
- Anh hãy cầu xin Đức Chúa của anh đừng để cho Ligia bị chết vì cơn sốt, vì nếu nàng không chết thì đại ni cô đồng trinh sẽ ra lệnh phóng thích nàng. Chính hoàng hậu sẽ yêu cầu cô ta làm việc ấy.
Vinixius nhìn ông với cặp mắt long lanh và trả lời:
- Nàng sẽ được Chúa Crixtux giải thoát.
Còn Poppea, kẻ sẵn dàng thiêu lễ vật tế hiến tất cả các vị thần linh trên thế giới để cứu sống Rufiux, ngay chiều hôm đó lên Forum, đến gặp các ni cô đồng trinh, giao đứa trẻ ốm lại cho bà nhũ mẫu trung thành là Xynvia, người trước kia đã từng bú mớm chỉnh ả.
Nhưng bản án dành cho đứa bé đã được ban ra tại Palatyn. Kiệu của hoàng hậy vừa khuất sau Đại môn, thì liền có hai nô lệ giải phóng của hoàng đế tiến vào buồng cậu bé Rufiux đang nằm, một người lao tới bị miệng bà Xynvia, người kia tóm ngay pho tượng Xfinkx bằng đồng giáng cho bà một cái.
Rồi chúng tiến lại gần Rufiux. Đứa bé đang mê và bị cơn sốt dày vò không hề biết chuyện gì đang xẩy ra bên mình, nó nhoẻn cười cới chúng và hấp háy đôi mắt tuyệt đẹp dường như cố nhận ra chúng. Song chúng đã lột chiếc thắt lưng được gọi là cinggulum của người nhũ mẫu, choàng quay quanh cổ thằng bé và xiết lại. Đứa bé chỉ kịp gọi mẹ mỗi một lần rồi chết ngay. Sau

đó, chúng quấn thằng bé vào khăn trải giường, nhảy lên lưng con ngựa đang chực sẵn, phóng vội đến tận Oxtia, nơi chúng quăng cái thây xuống biển. Khong gặp được đại ni cô đồng trinh bởi nàng cũng các ni cô đồng trinh khác đang ở chỗ Vatinius. Poppea vội quay trở về Palatyn. Trông thấy cái giường trống không và cái xác đã lạnh giá của Xynvia, ả ngất xỉu, sau khi được người ta cứu hồi lại, ả bắt đầu kêu thét, những tiếng kêu la hoang dại của ả vang lên suốt đếm ấy và cả ngày hôm sau.

Song đến ngày thứ ba, hoàng đế ra lệnh cho ả phải tới dự tiệc, ả bèn mặc chiếc áo tunica màu ngọc tím tới dự, ngồi với bộ mắt đá, tóc vàng hoe, câm lặng, tuyệt đẹp và dữ dội như thần chết.

Chú thích:

(1) Latinh: Nhà chứa xác chết trong đấu trường.

(2) Latinh: Đại ni cô đồng trinh

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 56

Trước khi Flavius dựng lên Koloseum, các nhà hát ở Roma được xây dựng phần lớn bằng gỗ, vì vậy gần như tất cả đều bị cháy trụi trong thời gian hoả hoạn. Để tổ chức những hội thi như đã hứa, Nerô lại ra lệnh dựng lên vài nhà hát mới, trong đó có một nhà hát khổng lồ mà ngay sau khi lửa tắt, người ta bắt đầu chở theo đường biển và đường sông Tyber những cây gỗ to tướng chặt trên những sườn núi Atlax để xây dựng. Vì các hội thi này phải vượt xa tất cả các hội thi trước kia về sự tuyệt vời cũng như số lượng vật hi sinh, người ta làm thêm nhiều phòng rộng để chứa người và thú. Hàng nghìn thợ làm ngày làm đêm trên công trường xây dựng. Người ta xây dựng và trang trí không một phút ngơi tay. Dân chúng kể cho nhau nghe những chuyện phi thường về những chỗ tựa được khảm đồng, hổ phách, ngà voi, ngọc trai và vẩy đồi mồi. Dọc theo những ghế ngồi là các mương dẫn nước lạnh giá từ trên núi về để duy trì cái mới mẻ, dễ chịu bên trong nhà, ngay cả khi thời tiết nóng nực nhất. Một tấm velarium màu tía khổng lồ che những tia nắng mặt trời. Giữa các hàng ghế ngồi, người ta bố trí các lò xông hương để đốt các loại hương liệu Ả Rập. Trên trần, người ta đặt các dụng cụ để vẩy nước hoa mã tiên thảo và kỵ phù lam cho người xem. Xeverux và Xeder, những nhà xây dựng lừng danh, đã mang tất cả tài nghệ của mình dựng lên một nhà hát không gì sánh nổi, có thể chứa được một số người hâm mộ mà chưa một nhà hát nổi danh nào từ xưa tới nay từng chứa nổi.
Cũng vì vậy, trong ngày khai mạc ludus matutinus, đám tiện dân chờ từ rạng sáng đợi người ta mở cổng, khoái chí lắng nghe tiếng rống của lũ sư tử, tiếng gầm của hùm beo và tiếng hú của chó. Đã hai ngày nay, người ta không cho bọn thú dữ ăn, mà chỉ kéo qua trước mặt chúng những miếng thịt đẫm máu để càng khiến cho chúng thêm điên cuồng và đói khát. Chốc chốc, một cơn bão những tiếng gầm rú man dã ấy lại khiến cho những người đứng trước hý trường không sao nói chuyện nổi với nhau, còn những kẻ nhát gan thì tái người vì sợ. Nhưng đúng lúc mặt trời lên, trong các gian phụ của hý trường bắt đầu vang lên tiếng hát lảnh lót, nhưng bình thản: người ta lắng nghe tiếng hát ấy với vẻ kinh ngạc, nhắc đi nhắc lại với nhau: “Bọn Thiên chúa! Bọn Thiên chúa đấy!”. Quả thực nhiều toán tín đồ đông đảo đã bị đưa tới nhà hát ngay từ lúc còn đêm, không phải chỉ từ một nhà ngục như ý định ban đầu mà từ tất cả các nhà ngục, mỗi nơi một ít. Đám đông biết rằng hội thi sẽ kéo dài hàng tuần hàng tháng, nhưng họ cãi nhau xem với phần tín đồ Thiên

chúa dự liệu cho ngày hôm nay, liệu có thể kết thúc trong vòng một ngày hay chăng. Những giọng đàn ông, đàn bà, trẻ con đang hát bài thánh ca buổi sáng nghe đông đến nỗi những kẻ hiểu biết cấm đoán rằng dù mỗi lần có mang ra một hay hai trăm người đi chăng nữa lũ thú dữ cũng sẽ mệt, no nê tới chiều và không thể nào cắn xé tất cả. Những người khác lại khẳng định rằng, nếu số người đã bị đưa ra đấu trường quá nhiều một lúc thì sẽ khiến cho sự chú ý bị phân tán và không cho phép thưởng thức đầy đủ các cảnh tượng. Càng dần tới giờ phút mở các hành lang dẫn vào bên trong - được gọi là vomitor - dân chúng càng sôi động, vui vẻ, càng cãi nhau hăng về hàng nghìn thứ liên quan tới cảnh tượng sẽ được trông thấy. Người ta bắt đầu chia thành các phe phái, cho rằng sư tử hoặc hổ thành thạo hơn trong việc cắn xé con người. Đôi chỗ người ta đánh cuộc với nhau. Những người khác thì lại bàn cãi về các đấu sĩ sẽ biểu diễn trên đấu trường trước người Thiên chúa, và lại hình thành các phe phái ủng hộ bọn Xamnit, bọn Gan, bọn Mirmilon, bọn Trak hoặc bọn lưới thủ. Sáng sớm nay, những toán đấu thủ các loại, nhiều hay ít, dưới sự chỉ huy của các võ sư được gọi là lanista, đã kéo tới nhà hát. Không muốn mệt nhọc trước giờ vào cuộc, bọn họ đi không vũ khí, thường khi hoàn toàn trần truồng, cầm trong tay những cành lá xanh hoặc những vòng hoa, trẻ trung, xinh đẹp trong ánh bình minh, và tràn dâng sức sống. Thân thể họ bóng nhoáng dầu ô liu, to lớn, dường như được làm bằng đá cẩm thạch, khiến đám dân chúng quen thưởng thức những đường nét của con người trầm trồ thán phục. Nhiều kẻ trong bọn họ được người ta biết tên, và chốc chốc lại vang lên những tiếng gọi: “Xin chào Furniux! Chào Leo! Chào Makxymux! Xin chào Điomeđex” Các thiếu nữ trẻ ngước những đôi mắt chan chứa tình yêu nhìn họ, còn họ cố tìm xem nàng nào xinh đẹp nhất và đùa cợt đáp lại, dường như không hề vướng bận nỗi lo lắng nào, họ gửi những chiếc hôn gió hoặc gọi to: “Hãy ôm nhau đi nào, trước khi cái chết ôm lấy ta!”. Rồi họ biến mất vào sau cổng, cánh cổng mà bao kẻ vĩnh viễn không bao giờ còn được bước ra. Mỗi lúc càng nhiều những đám diễu hành, khiến đám đông phải chú ý. Theo sau các đấu sĩ là đám đốc chiến, được gọi là mastygofor, đó là những người được vũ trang bằng roi dài, có nhiệm vụ đốc thúc về cổ vũ những người đang đấu nhau. Sau đó, lũ la kéo về phía spolarium hàng dẫy xe, trên chở hàng chồng quan tài bằng gỗ. Nhìn thấy cảnh ấy dân chúng sung sướng lắm, họ căn cứ vào đó để tính tầm cỡ của hội vui. Phía sau kéo đi một dẫy những kẻ có trách nhiệm giết chết hẳn những người bị thương, họ ăn vận giống như lão già Kharon hoặc thần Merkury, tiếp đến là những người giữ trật tự trong hý trường, xếp chỗ ngồi; theo sau là các nô lệ mang thức ăn cùng nước giải khát, và cuối cùng là đám cấm vệ mà mỗi Hoàng đế bao giờ cũng phải có sẵn để trù bị trong các hý trường.
Sau cùng, người ta cũng mở cổng và đám đông lao vào trong nhà. Nhưng

dân chúng tụ tập đông đến nỗi dòng người cứ chẩy mãi, chẩy mãi vào trong mất hàng tiếng đồng hồ chưa hết, đến nỗi người ta ngạc nhiên sao nhà hát lại có thể chứa được nhiều người đến thế. Ngửi thấy hơi người tiếng gầm rống của dã thú lại càng vang động. Trong khi chiếm chỗ ngồi, dân chúng ồn ào như những làn sóng trong cơn bão tố.
Sau rốt, ngài đô trưởng thành phố đến, trong đám virgin vây quanh, kéo theo sau là một dẫy dài vô tận những chiếc kiệu của các vị nguyên lão nghị viện, chấp chính quan, pháp quan, quan thị chính, các chức dịch nhà nước và chức dịch cung đình, các võ quan chỉ huy lính cấm vệ, đám quý tộc và những phụ nữ quyền quý. Một số kiệu có những tên liktor cầm rìu bó trong những bó chổi đi trước, những kiệu khác lại có một đám nô lệ dẫn đầu. Lấp lánh trong ánh mặt trời những chỗ dát vàng của các kiệu, những tà áo trắng và áo dài loè loẹt, những chùm lông, những vòng tai, đồ trang sức, lưỡi thép của những chiếc rìu chiến. Từ trong hý trường vang ra tiếng reo hò mà chúng dân dùng để chào đón các vị quan chức cao cấp. Thỉnh thoảng lại có những toán quân cấm vệ kéo tới thêm
Các tăng lữ của đủ mọi thứ thần miếu đến chậm hơn một ít, sau họ, người ta kiệu theo các trinh nữ thiêng liêng của nữ thần Vexta có đám liktor đi trước. Để khai mạc hội thi, người ta chỉ còn chờ mỗi mình Hoàng đế, Người không muốn dân chúng phải chờ đợi quá lâu, đồng thời lại muốn dùng sự vội vã của mình để thu phục thêm lòng dân, nên Người tới ngay, có Hoàng hậu và các cận thần tuỳ tùng.
Ông Petronius ở giữa đám cận thần, trong kiệu của ông là chàng Vinixius. Chàng biết rằng Ligia đang ốm và đang mê man, nhưng những ngày gần đây việc ra vào nhà ngục được canh phòng vô cùng nghiêm mật, bởi lẽ đám gác ngục cũ đã bị thay thế bằng một bọn mới, bọn này không được trò chuyện với lính canh cũng như không được trao đổi tin tức gì với những người đến thăm hỏi tù nhân, do vậy chàng không biết chắc liệu nàng có mặt trong đám nạn nhân được phân bổ cho ngày đầu tiên hay không. Đối với lũ sư tử, người ta có thể ném cả người ốm, thậm chí người đang bất tỉnh kia mà. Nhưng vì lẽ các nạn nhân bị khâu vào trong các tấm da thú và được đẩy hàng loạt ra đấu trường nên không một khán giả nào có thể kiểm tra xem có thêm hay bớt đi một kẻ nào trong đám nạn nhân ấy, và không ai có thể nhận ra ai. Đám gác và toàn bộ những người phục dịch trong nhà hát đều đã bị mua chuộc, chàng cũng đã ngoặc được với bọn canh thú dữ: chúng sẽ giấu Ligia vào một góc tối tăm nào đó của nhà hát và đến đêm sẽ giao cho một người làm thuê của Vinixius, người này sẽ đưa ngay nàng vào dãy núi Anban. Được cho biết điều bí mật ấy, ông Petronius khuyên Vinixius đi cùng ông tới nhà hát một cách công khai, sau khi lọt qua cửa, chàng sẽ len lẫn vào đám đông và tìm đến gian hầm ngầm, nơi chàng sẽ đích thân chỉ Ligia cho bọn

gác, để tránh trường hợp nhầm lẫn.
Bọn gác để chàng lọt qua những cánh cửa nhỏ chỉ có chúng được qua lại. Một tên trong bọn, tên là Xyrux, dẫn ngay chàng tới gặp những người Thiên chúa giáo. Dọc đường, y nói:
- Thưa ngài, không rõ ngài có tìm thấy người cần tìm không. Chúng tôi đã hỏi dò về cô gái mang tên Ligia nhưng chẳng một ai trả lời chúng tôi, có thể bọn họ không tin chúng tôi chăng?
- Họ có đông không? - Vinixius hỏi.
- Thưa ngài, nhiều người sẽ phải chờ đến mai.
- Trong bọn họ có người nào ốm không?
- Không có kẻ nào tự động đi được.
Nói đoạn, Xyrux mở một cánh cửa và họ cùng bước vào một gian phòng rộng lớn, nhưng thấp lè tè và tối tăm, bởi lẽ ánh sáng chỉ lọt vào đây qua những cái lỗ có chấn song ngăn cách với đấu trường. Thoạt tiên, Vinixius không thể nhận ra vật gì, chàng chỉ nghe trong phòng ồn ào giọng nói và tiếng kêu la của dân chúng vang từ nhà hát vào. Nhưng chỉ lát sau, khi mắt đã quen với bóng tối, chàng trông thấy một đám đông hình hài kỳ lạ, giống chó sói và gấu. Đó chính là các tín đồ Thiên chúa bị khâu vào da thú. Một số người trong bọn họ đang đứng, số khác đang quỳ và cầu nguyện. Đây đó, những làn tóc chẩy dài trên bộ lông thú, có thể đoán được rằng nạn nhân này là phụ nữ. Những bà mẹ, trông giống những con sói cái, bế trên tay những đứa trẻ cũng bị khâu vào da thú. Nhưng từ dưới bộ da lộ ra những khuôn mặt trong sáng, trong bóng tối mắt chúng ánh lên niềm vui và cơn sốt. Rõ ràng phần đông đám người này đều có chung một ý nghĩ, biệt lập và thiên giới, khiến họ ngay khi còn sống đã không còn cảm thấy những gì đang xẩy ra chung quanh, những gì có thể sẽ đến với họ. Một vài người được Vinixius hỏi về Ligia nhìn chàng với đôi mắt dường như vừa tỉnh cơn mơ, không hề đáp lại câu hỏi; những người khác mỉm cười với chàng, đặt tay lên môi hoặc trỏ vào những gióng cửa sắt, qua đó những chùm ánh sáng lọt vào. Chỉ lũ trẻ cất tiếng khóc đây đó, chúng sợ tiếng gầm rống của dã thú, tiếng hú gào của lũ chó, tiếng huyên náo của dân chúng và những hình hài giống như thú dữ của chính cha mẹ chúng. Đi bên người gác Xyrux, Vinixius nhìn vào từng khuôn mặt, tìm kiếm, hỏi thăm, chốc chốc chàng lại vấp phải thân mình những người bị ngất đi trong đám đông chật chội, trong hơi người và cái nóng, chàng len vào góc tối của căn phòng rộng như cả một nhà hát.
Đột nhiên chàng đứng sững lại vì chàng nghe như cạnh chấn song có tiếng ai quen quen đang gọi chàng. Nghe ngóng hồi lâu, chàng len qua đám đông, nhích về phía tiếng gọi. Luồng ánh sáng rọi và đầu người đang nói, và trong ánh sáng ấy Vinixius nhận ra khuôn mặt gầy gò, không khoan nhượng của ông Kryxpux dưới một tấm da gấu.

- Các người hãy than khóc cho tội lỗi của mình, - ông Kryxpux nói, - vì giờ phút đã đến đây rồi. Nhưng những kẻ nào nghĩ rằng bằng cái chết có thể chuộc lại lỗi lầm, kẻ đó lại phạm thêm lỗi mới, và sẽ bị đẩy vào ngọn lửa vĩnh hằng. Mỗi một tội lỗi của các ngươi phạm phải khi sống đều khiến Chúa phải chịu cực hình một lần nữa, vậy sao các ngươi lại dám nghĩ rằng khổ hình đang chờ các ngươi có thể chuộc được? Ngày hôm nay, người chân chính và kẻ có tội cùng chết một cái chết giống nhau, nhưng Đức Chúa sẽ chọn ra những người của Chúa. Đáng thương thay cho các ngươi, vì mặc dù răng nanh lũ sư tử sẽ xé nát thân xác các ngươi, nhưng không xé nổi những lỗi lầm của các ngươi, cùng sự thanh toán với Chúa. Chúa đã tỏ ra quá đỗi nhân từ khi để cho mình bị đóng đinh lên thánh giá, nhưng từ đây Người sẽ chỉ là quan toà, không bỏ qua một lỗi lầm nào không có hình phạt. Vậy, những kẻ nào nghĩ rằng bằng khổ hình các người có thể xoá mờ đi những tội lỗi của mình, thì chính các ngươi đã dám khinh nhờn chống lại công lý của Chúa Trời, và vì thế các ngươi lại càng đắm mình hơn nữa. Lòng nhân từ đã chấm dứt, đã tới hồi thịnh nộ của Chúa. Chỉ lát nữa đây thôi, các ngươi sẽ đứng trước toà phán khủng khiếp mà chỉ có những người vô cùng đức hạnh may ra mới có thể trụ nổi. Các ngươi hãy than khóc đi cho những tội lỗi của các ngươi, vì vực thẳm của địa ngục đang há hoác ra kia; thảm thương thay cho các ngươi, những chồng và vợ, thảm thương thay cho các ngươi, những cha mẹ và con cái!

Và cái bàn tay xương xẩu của ông giơ cao, rung rung trên những mái đầu đang cúi gục của họ, không run sợ nhưng cũng không hề khoan nhượng ngay cả trước cái chết mà chỉ lát nữa đây thôi tất cả các tội nhân đều phải đón nhận. Sau những lời ông nói dậy lên nhiều tiếng kêu: "Chúng con tiếc cho những tội lỗi của chúng con" rồi im lặng bao trùm, chỉ còn nghe tiếng khóc trẻ thơ và tiếng đấm tay vào ngực. Vinixius cảm thấy như máu thôi chảy trong huyết quản. Là người đặt cả lòng tin vào sự nhân từ của Chúa Crixtux, giờ đây chàng lại nghe nói rằng ngày giận dữ đã đến rồi và ngay cả cái chết trên đấu trường cũng không thể cầu xin nổi lòng nhân từ. Trong đầu óc chàng thoáng qua ý nghĩ cũng nhanh và sáng rực như ánh chớp, rằng đức Sứ đồ Piotr chắc sẽ nói cách khác với những người phải chết kia. Tuy nhiên những lời đe doạ cuồng tín của ông Kryxpux, cái gian phòng tối tăm sau song sắt kia, trong lúc bên ngoài là mảnh đất khổ hình, sự tiếp xúc gần gũi với những khổ hình cùng đám đông đầy nghẹt những nạn nhân mà cái chết đã lựa chọn khiến lòng chàng tràn đầy hãi hùng và kinh sợ. Tất cả những thứ ấy gộp lại đối với chàng thật kinh khủng, trăm lần kinh khủng hơn những trận chiến đấu đẫm máu nhất mà chàng đã từng tham dự. Hơi người và cái nồng nực bắt đầu khiến chàng ngộp thở. Mồ hôi lạnh vã đầy trán chàng. Chàng sợ sẽ bị ngất đi như những thây người mà chàng vấp phải khi tìm vào

sâu trong phòng, nên vừa chợt nghĩ rằng cửa song sắt có thể mở ra vào bất cứ lúc nào, chàng lên tiếng gọi to Ligia và bác Urxux, với hy vọng nếu không họ thì cũng có ai đó biết họ trả lời chàng.
Quả thực, ngay tức khắc có một người khoác da gấu kéo áo toga của chàng và nói:
- Thưa ngài, họ vẫn còn trong ngục. Tôi là người cuối cùng bị dẫn ra, tôi vẫn nhìn thấy nàng đang ốm nằm trên giường.
- Ông là ai? - Vinixius hỏi.
- Thợ đá, tại nhà tôi đức Sứ đồ đã rửa tội cho ngài đó, thưa ngài. Chúng đã bắt tôi ba ngày nay, và hôm nay tôi sẽ chết.
Vinixius thở dài. Bước chân vào đây, chàng cầu mong tìm thấy Ligia, nhưng lúc này chàng sẵn sàng cảm ơn Chúa Crixtux là nàng không có ở đây, và chỉ nguyên điều đó cũng đủ cho chàng thấy lòng nhân từ của Người.
Người thợ đá kéo áo toga của chàng một lần nữa và nói:
- Thưa ngài, ngài có nhớ rằng chính tôi đã đưa ngài tới trại nho của ông Kornelius, nơi đức Sứ đồ rao giảng trong căn lều gỗ hay chăng?
- Ta nhớ. - Vinixius đáp
- Sau đó tôi còn được gặp Người một lần vào hôm trước ngày chúng bắt tôi. Người ban phước cho tôi và bảo rằng Người sẽ đến nhà hát để từ biệt những người chịu chết. Tôi muốn lúc chết được trông thấy Người và dấu thánh giá, khi ấy tôi sẽ dễ dàng hơn. Vậy nêu ngài biết Người đang ở đâu, xin ngài hãy nói lại với Người điều ấy.
Vinixius hạ giọng đáp:
- Người đang ở trong đám người nhà của ngài Petronius, đóng giả làm nô lệ. Ta không rõ Người chọn chỗ nào, nhưng ta sẽ quay lại hý trường và sẽ tìm. Ngươi hãy nhìn ta khi bước ra đấu trường, ta sẽ nhổm dậy và nhìn vào chỗ họ. Khi ấy ngươi sẽ thấy được Người.
- Xin cảm ơn ngài và bằng an được cùng ngài!
- Cầu Đấng Cứu thế nhân từ đối với ngươi!
- Amen!
Vinixius bước ra khỏi phòng và lần ra nhà hát, nơi chàng đã có chỗ ngồi cạnh ông Petronius, trong đám cận thần.
- Có chứ? - ông Petronius hỏi chàng.
- Không có. Nàng ở lại trong nhà ngục.
- Này, cậu vừa nẩy ra một ý nữa. Nhưng vừa nghe cậu nói vừa nhìn Nigiđia để chúng tưởng ta đang trò chuyện về cách chải tóc của ả nhé… Tygelinux và Khilon đang nhìn chúng ta kia kìa… Anh nghe nhé: ban đêm bảo họ cho Ligia vào quan tài, khiêng ra khỏi ngục như người chết, phần còn lại anh nghĩ nốt xem.
- Vâng. - Vinixius đáp.

Câu chuyện bị gián đoạn bởi Tulius Xenexio, y nghiêng người sang phía họ, hỏi:
- Các vị có biết liệu người ta có cấp vũ khí cho bọn Thiên chúa không nhỉ?
- Không rõ. - ông Petronius đáp.
- Tôi muốn cứ cấp cho bọn chúng - Tulius nói, - nếu không đấu trường sẽ nhanh chóng biến thành nơi giống như phản hàng thịt. Song cái nhà hát mới tuyệt vời làm sao chứ!
Quả thực, cảnh trí thật tuyệt vời. Những hàng ghế phía dưới, đầy những áo toga, trắng như tuyết. Hoàng đế ngồi trên một chiếc bục dát vàng, mang chuỗi hạt kim cương quanh cổ, với vòng hoa bằng vàng trên đầu, bên cạnh ngài là Auguxta, tuyệt đẹp và u sầu; hai bên là các ni cô đồng trinh, các quan chức lớn, các nguyên lão mặc những chiếc áo khoác có viền, các võ quan trong những bộ giáp phục, nói tóm lại, tất thảy những gì là hùng mạnh, tuyệt vời và giàu có của La Mã đều tập trung ở đây. Các vị hiệp sĩ ngồi ở những hàng ghế xa hơn, còn trên nữa, đen kịt một biển những đầu người, nhô lên những chiếc cột treo những tràng hoa bện bằng hoa hồng, huệ, xaxauka, dây thường xuân và dây nho.
Dân chúng trò chuyện ầm ĩ, gọi nhau, ca hát, chốc chốc lại nổ ra một tràng cười đáp lại một lời hài hước nào đó mà người ta gửi cho nhau từ dãy này sang dãy khác, họ dậm chân vì nóng ruột mong mau mau biểu diễn.
Rốt cuộc tiếng chân dẫm trở thành mạnh như tiếng sấm rền và không dứt. Khi ấy, viên đô trưởng, trước đó đã cùng một đoàn tuỳ tùng sang trọng diễu một vòng quanh đấu trường, giơ khăn tay ra hiệu, cả nhà hát đáp lại bằng một tiếng: "Aaa…" đồng thanh bật ra từ hàng nghìn lồng ngực.
Thông thường cuộc diễn mở đầu bằng cảnh săn bắt một loài dã thú nào đó do các cư dân dã man phía bắc và phía nam đảm nhiệm; nhưng lần này thú vật quá nhiều, nên người ta bắt đầu bằng các andabat, tức là những người đội những chiếc mũ sắt không có lỗ khoét cho mắt, và do vậy họ giết nhau như một lũ mù. Mươi tên ra đấu trường cùng lúc, bắt đầu vung kiếm trong không khí. Đám đốc chiến dùng những chiếc đòn chĩa dài đẩy họ lại gần nhau để có thể gặp nhau. Những khán giả sang trọng nhìn cảnh tượng này một cách khinh bỉ và không chút hứng thú, nhưng dân chúng khoái chí trước những động tác vụng về của các kiếm sĩ; những khi tình cờ họ va lưng vào nhau, dân chúng lại cười ồ lên kêu thét: "Sang phải!", "Sang trái!", "Tiến thẳng!", và thường cố ý đánh lừa các đấu thủ. Tuy nhiên, vài đôi vẫn bám được nhau và cuộc đấu bắt đầu đẫm máu. Các đấu thủ hăng máu hơn ném khiên đi, đưa tay trái cho nhau nắm để không bị lạc mất nhau, còn tay phải đánh nhau sống chết. Kẻ nào ngã xuống lại giơ những ngón tay lên trời xin tha mạng, nhưng vào đầu hội đấu khán giả thường đòi giết chết những kẻ bị thương, nhất là đối với các andabat, vì bọn này bị bịt kín mặt nên họ không rõ là ai.

Dần dần, số người đấu giảm đi trông thấy, rốt cuộc chỉ còn lại có hai, họ lao thẳng vào nhau mạnh đến nỗi khi gặp nhau cả hai cùng lăn ra cát và cùng đâm chết nhau. Khi ấy, giữa những tiếng kêu "Gục rồi!"(1), đám phục dịch dọn đi các xác chết, còn bọn tiểu đồng hót những vũng máu trên đấu trường, rồi dùng những túm lá kỵ phù xoá chúng đi.
Bây giờ sẽ đến lượt một trận đấu quan trọng hơn, làm thích thú không chỉ đám tiện dân mà ngay cả những người sang trọng. Trong cuộc đấu ấy các cậu công tử quý tộc nhiều khi đánh cuộc rất to, nạo nhau sạch túi mới thôi. Người ta truyền nhau những chiếc bảng nhỏ ghi tên các đấu sĩ mà họ ưa chuộng, đồng thời với số xexterxi và mỗi người đặt cuộc cho người mình chọn. Các spectali - tức các đấu sĩ - thường xuất hiện trên đấu trường và đã từng giành chiến thắng có nhiều người hâm mộ hơn cả, song trong đám đặt cược cũng có những kẻ đặt những số tiền khổng lồ cho các đấu sĩ mới và hoàn toàn chưa có chút danh tiếng gì, với hi vọng rằng, một khi họ thắng cuộc, những người này sẽ thu được một món lợi khổng lồ. Ngay cả Hoàng đế, các tăng lữ, các ni cô đồng trinh, các nguyên lão nghị viện và các hiệp sĩ cũng đánh cuộc như dân chúng. Đám tiện dân khi bị thiếu tiền, thường dùng ngay sự tự do của bản thân để đặt cược. Do vậy, người ta hồi hộp, thậm chí lo sợ chờ đợi sự xuất hiện của các kiếm sĩ và nhiều người lớn tiếng cầu các vị thần, xin họ phù hộ cho những người mình ưa chuộng.
Khi tiếng kèn đồng inh tai vang lên, cả nhà hát lặng im chờ đợi. Hàng nghìn cặp mắt đổ dồn vào cái chốt cửa khổng lồ, có một người mặc giả làm Kharon(2) đang tiến lại gần và trong sự yên lặng toàn thể, y dùng búa gõ ba lần vào đó, dường như gọi những người đang náu phía sau cánh cửa ra chịu chết. Hai cánh cửa từ từ mở, để lộ một vực thẳm đen ngòm, từ trong đó các đấu sĩ lần lượt tản ra khắp đấu trường sáng sủa. Họ đi thành từng toán hai mươi lăm người, người Trak riêng, người Mirmilon riêng, người Xamnit riêng, người Gan riêng, tất cả đều võ trang nặng trịch, và cuối cùng là đám retiarii một tay cầm lưới, một tay cầm đinh ba. Nhìn thấy họ, những tiếng vỗ tay vang lên đây đó trong các hàng ghế ngồi, chúng nhanh chóng biến thành một cơn bão rầm rập và kéo dài. Từ trên xuống dưới chỉ thấy những bộ mặt đỏ ửng, những bàn tay vỗ, những cái miệng há hốc bật ra những tiếng kêu. Các đấu sĩ đi vòng quanh đấu trường với nhịp bước đều đặn và rắn chắc, trang bị và các thứ vũ khí đắt tiền lấp lánh, rồi họ đứng dừng lại trước bục ngồi của Hoàng đế, đầy tự hào, bình thản và tuyệt vời. Một tiếng tù và vang động át cả tiếng vỗ tay, các đấu sĩ giơ cánh tay phải lên trời, mắt hướng về Hoàng đế, kêu to lên, hay nói đúng hơn là hát bằng một giọng kéo dài:
Ave, caesar imperator!
Morituri te salutant!(3)
Rồi họ nhanh chóng tản ra chiếm lấy những vị trí khác nhau ở rìa đấu

trường. Họ sẽ đánh nhau từng toán, nhưng trước tiên, người ta cho phép những kiếm sĩ lừng danh đấu với nhau một số trận tay đôi, trong đó họ có thể chứng tỏ rõ rệt nhất sức mạnh, sự khéo léo và lòng can đảm trước các đối thủ. Cho nên trong số những người Gan tách ra một đấu thủ rất nổi tiếng đối với những người hâm mộ nhà hát dưới biệt danh "Đồ tể" (Lanio), người đã thắng trong nhiều hội đấu. Trong chiếc mũ trụ khổng lồ đội trên đầu, trong bộ giáp phục che đằng trước và đằng sau bộ ngực đồ sộ của chàng, dưới ánh sáng trên nền cát vàng của đấu trường, nom chàng y hệt như một con bọ sừng khổng lồ bóng nhoáng. Viên retiarius tên là Kalenđio, kẻ cũng không kém phần nổi tiếng, tiến ra đứng đối diện với chàng.
Trong đám khán giả người ta bắt đầu đặt cược.
- Năm trăm xexterxi cho tên Gan!
- Năm trăm cho Kalenđio!
- Thề có Herkulex! Một nghìn!
- Hai nghìn đấy!
Trong khi ấy chàng Gan bước vào giữa đấu trường rồi bắt đầu lùi lại chĩa gươm và hạ thấp đầu, qua khe hở trong vành mũ sắt, chàng chăm chú nhìn vào đối thủ, còn chàng retiarius, hoàn toàn trần truồng trừ một dải bịt ngang bộ hạ, người nhẹ nhõm, với những đường nét đẹp như tượng, cứ vòng vòng quanh địch thủ, hoa hoa chiếc lưới một cách duyên dáng, chĩa ngọn đinh ba xuống hoặc nâng nó lên trời, và hát vang bài ca thông dụng của những tay "lưới thủ":
Tao không muốn bắt mày, tao đi tìm cá
Sao mày lại chạy trốn, hở thằng Gan!(4)
Nhưng chàng xứ Gan không chạy trốn, vì lát sau chàng đứng lại tại chỗ, chỉ quay người chút ít để lúc nào địch thủ cũng ở trước mặt. Trong dáng dấp chàng và trong cái đầu to một cách kỳ dị giờ đây có cái gì đó thật đáng sợ. Khán giả hiểu rõ rằng cái thân hình nặng nề bọc đồng kia đang chuẩn bị bất ngờ lao tới để có thể phân thắng bại của trận đấu. Trong khi đó, chàng cầm lưới lúc thì sáp vào, lúc thì nhẩy lùi ra, sử dụng chiếc đinh ba linh hoạt đến nỗi mắt người khó lòng theo dõi kịp. Tiếng răng đinh ba đập vào khiên vang lên đã mấy lần, chàng xứ Gan vẫn không hề chao đảo, chứng tỏ chàng có sức lực thật gớm ghê. Toàn bộ sự chú ý của chàng hình như không tập trung vào chiếc lưới đang quay tròn trên đầu chàng như một con chim hung tợn. Khán giả nín thở theo dõi trò chơi bậc thầy của các đấu sĩ. Rốt cuộc, chọn được thời cơ thích hợp, Lanio lao vào địch thủ, nhưng nhanh như cắt, chàng kia đã tránh được lưỡi gươm và cánh tay đang vung lên, đứng thẳng người dậy và bủa lưới.
Chàng xứ Gan quay người tại chỗ, đưa khiên đỡ lưới, rồi cả hai cùng nhẩy lùi. Nhà hát vang ầm lên tiếng hò reo: "Macte!"(5) và ở những hàng ghế

thấp người ta bắt đầu đánh cuộc lại. Ngay cả Hoàng đế, đầu tiên mải trò chuyện với ni cô đồng trinh Rubria và cho tới lúc này không thật để mắt đến đấu trường, giờ đây cũng quay mặt lại nhìn trường đấu.
Còn hai đấu sĩ vẫn tiếp tục chiến đấu thành thạo và chính xác trong từng động tác, đến nỗi nhiều khi dường như họ không quan tâm đến sự sống và cái chết, chỉ cố gắng biểu diễn sự khéo léo của mình mà thôi. Lanio, đã hai lần thoát khỏi lưới, lại bắt đầu lùi ra mép võ đài một lần nữa. Khi ấy, những kẻ đặt cược chống lại chàng không muốn chàng được nghỉ ngơi, liền kêu lên: "Đâm đi!". Chàng xứ Gan nghe lời và đâm một nhát. Vai của chàng lưới thủ bỗng toé máu, chiếc lưới rũ xuống. Lanio co người nhẩy tới định đâm cho địch thủ đòn cuối cùng. Nhưng đúng vào lúc ấy, Kalenđio, người chỉ vờ như không làm chủ được chiếc lưới nữa, đột ngột ngả người sang bên tránh cú đâm và xỉa đinh ba vào giữa đầu gối địch thủ, quật ngã địch thủ xuống đất.
Chàng Gan định đứng dậy, nhưng chỉ trong nháy mắt chàng đã bị bọc trong những sợi dây tai ác mà mỗi cử động lại khiến chân tay chàng bị quấn chặt hơn. Trong khi đó chiếc đinh ba liên tiếp ghìm chàng xuống đất. Cố hết sức lần cuối, chàng chống tay nhổm lên định đứng dậy, nhưng quá muộn rồi! Chàng đưa cánh tay đã đuối sức không còn cầm nổi thanh gươm lên đầu rồi ngã ngửa ra. Kalenđio dùng đinh ba chẹn cổ chàng xuống đất, rồi ghì cả hai tay ghìm cán, chàng quay nhìn về phía Hoàng đế ngồi.
Cả hý trường rung động bởi những tràng vỗ tay và tiếng hò reo. Đối với những người đã đặt cược cho Kalenđio, lúc này chàng còn vĩ đại hơn cả Hoàng đế, song cũng chính vì thế mà họ hết cay cú chống lại Lanio, người bằng máu của mình đã khiến họ được đầy túi. Do vậy, nguyện vọng của dân chúng chia thành hai phe. Trên các hàng ghế ngồi, một nửa ra hiệu đòi giết chết, còn một nửa xin tha thứ, song người lưới thủ chỉ nhìn vào lô của Hoàng đế và các ni cô đồng trinh, chờ điều họ phán xét.
Không may, Nerô không thích Lanio, vì trong mấy hội đấu gần đây, được tổ chức trước hoả tai, ngài đã đặt cược chống lại chàng, song ngài bị thua Lixynus một số tiền đáng kể, ngài bèn chìa tay ra và quay chúc ngón cái xuống đất.
Các ni cô đồng trinh cũng làm theo ngài ngay tức khắc. Kalenđio bèn quỳ xuống ngực chàng Gan, rút chiếc dao ngắn đeo ở thắt lưng, hé bộ giáp phục gần cổ địch thủ, đâm lưỡi dao hình tam giác vào họng chàng Gan, ngập đến tận cán.
- -Peractum est(6)! - tiếng người vang động trong nhà hát.
Lanio còn rùng mình một lát nữa như con trâu bị đâm, chân đạp tung cát, rồi chàng ưỡn thẳng người và bất động.
Người mặc giả thần Merkury không cần dùng sắt nung đỏ để thử xem chàng

còn sống hay không. Chàng được dọn đi ngay và tiếp đến những đôi mới, sau cùng mới sôi động trận chiến đấu của cả toán. Dân chúng tham gia vào trận đấu bằng cả tâm hồn, trái tim và đôi mắt: họ rú, họ gào, họ huýt sáo, họ vỗ tay, họ cười sằng sặc, họ cổ vũ những người tham chiến, họ điên lên. Trên đấu trường, hai toán đấu sĩ được phân chia đánh nhau với sự điên cuồng của dã thú: ngực đập vào ngực, những thân mình bện chặt vào nhau trong một cơn ghì gớm ghê, chân tay kêu răng rắc, những lưỡi kiếm ngập sâu trong ngực và trong bụng người, những cái mình xám ngoét ốc máu ra mặt cát. Mươi chàng đấu sĩ non nớt, cuối hiệp đấu sợ hãi quá đến nỗi, đến nỗi vùng ra khỏi đám hỗn chiến tìm cách chạy trốn, nhưng bọn đốc chiến dùng những chiếc roi dài bịt chì đuổi họ trở lại cuộc chiến. Trên mặt cát hình thành những đám màu thẫm to tướng; mỗi lúc thêm nhiều những thân hình trần truồng hoặc có giáp phục nằm ngổn ngang thành đống. Những kẻ còn sống chiến đấu trên thây những người đã chết. Họ đánh nhau bằng vũ khí, nện nhau bằng khiên, làm đổ máu những đôi chân giáp phục tả tơi, rồi ngã gục. Dân chúng không thể ngồi yên chỗ vì vui sướng, say mê thưởng thức cái chết, hít thở nó, nhìn nó đến no mắt và khoái chí hít vào buồng phổi hơi thở của nó.

Rốt cuộc hầu như tất cả những kẻ bị chinh phục đều gục ngã. Chỉ còn vài người bị thương quỳ ở giữa đấu trường, chìa tay hướng về khán giả xin tha chết. Người ta phát phần thưởng cho những người chiến thắng, những vòng lá, những vòng cành ô liu, và tiếp đến là giờ giải lao mà theo lệnh của vị Hoàng đế bá chủ được biến thành một bữa tiệc. Người ta đốt hương liệu trong các bình. Đám vẩy nước thơm hiến cho dân chúng những cơn mưa nước kỵ phù lam và đồng thảo. Người ta mang ra phân phát nước mát, thịt nướng, bánh ngọt, rượu nho, quả ô liu và các loại quả khác. Dân chúng nhai ngấu nghiến, trò chuyện và gào lên ca tụng Hoàng đế, để bằng cách ấy vòi Người phải hào phóng hơn nữa. Và khi người ta đã thoả mãn cơn đói khát, hàng trăm nô lệ khiêng ra những sọt đầy quà tặng, còn các tiểu đồng mặc giả thần ái tình lấy từ đó đủ thứ vật dụng khác nhau và dùng cả hai tay ném tung vào giữa các dẫy ghế. Vào lúc người ta phát vé xổ số diễn ra một trận ẩu đả thực sự: dân chúng chen lấn, ngã lên nhau, kẻ nọ dẫm lên người kia, kêu la cầu cứu, nhảy vọt qua những hàng ghế ngồi và đè nhau ngạt thở trong đám đông hỗn loạn kinh khủng, bởi vì ai vớ được con số may mắn có thể trúng cả một ngôi nhà có vườn, một nô lệ, bộ quần áo sang trọng hoặc những con thú hiếm mà sau đó họ lại bán cho các nhà hát. Vì lẽ nảy sinh một cảnh hỗn loạn đến nỗi nhiều lần bọn cấm vệ phải lập lại trật tự, và sau mỗi lần ban phát, người ta lại mang ngay ra khỏi phòng khán giả những người bị gẫy tay, gẫy chân hoặc bị dẫm chết trong đám đông.

Những kẻ giàu hơn không tham gia cuộc tranh cướp vé. Trong khi đó, đám

cận thần đang thích thú với lão Khilon và chế giễu những nỗ lực vô vọng của lão cố chứng tỏ cho mọi người thấy lão cũng có thể nhìn cuộc chiến đấu và cảnh đổ máu như những người khác. Lão già Hi Lạp bất hạnh hoài công nhíu mày, cắn môi và nắm chặt tay đến nỗi những chiếc móng đâm sâu vào lòng bàn tay. Cả bản chất Hi Lạp lẫn sự hèn nhát của lão không chịu đựng nổi những cảnh tượng thế kia. Mặt lão tái nhợt, trán tháo mồ hôi hột, môi tím ngắt, mắt hõm vào, răng bắt đầu đánh lập cập, thân mình run cả lên. Sau khi cuộc đấu kết thúc, lão định thần phần nào, nhưng một khi người ta dùng lưỡi chế giễu lão, lão bỗng nổi cơn giận dữ bất ngờ và đáp trả một cách tuyệt vọng:
- -Này, lão Hi Lạp. Lão không chịu nổi cảnh người ta bị sầy da! - Vatynius vừa nói vừa kéo bộ râu cằm của lão.
Lão Khilon nhe hai chiếc răng vàng khè cuối cùng của lão đáp lại:
- -Cha ta không phải thằng thợ giầy, nên ta không biết cách vá da.
- -Macte! Habet - vài giọng kêu lên.
Nhưng những người khác tiếp tục giễu:
- -Đâu phải lỗi của lão, một khi thay vì trái tim, trong ngực lão lại là một mẩu phomat! - Xenexio kêu lên.
- -Ngươi cũng không có lỗi khi thay vì cái đầu ngươi lại là một cái bong bóng rỗng tuếch. - Khilon trả miếng.
- -Lão có thể trở thành một đấu sĩ được đấy! Nhìn lão cầm lưới vung trên võ đài thì tuyệt!
- -Giá ta dùng lưới tóm được ngươi, ta sẽ chỉ được một cái đít thối hoẵng.
- -Thế còn với bọn Thiên chúa giáo thì sao? - Fertux xứ Liguria hỏi. - Lão có muốn thành chó để cắn xé bọn chúng không?
- -Ta không muốn thành anh ngươi đâu.
- -Mày là thằng hủi mắt cừu!
- -Mày là đồ lừa Liguria!
- -Chắc là da mày đang ngứa, nhưng chớ có dại xin tao gãi hộ cho nhé!
- -Mày gãi cho mày ấy, nếu mày gãi phải mụn ghẻ, mày sẽ diệt mất cái tốt đẹp nhất của mày đấy!
Cứ thế, người ta tấn công lão, còn lão đánh trả một cách quyết liệt giữa tiếng cười của mọi người. Hoàng đế vỗ tay, lặp đi lặp lại "Macte" và ngài cổ vũ thêm. Song lát sau ông Petronius tiến lại gần, dùng chiếc gậy nhỏ khảm ngà voi chạm vào vai lão già Hi Lạp và lạnh lùng bảo:
- Hay lắm, hỡi nhà triết học, nhưng ngươi chỉ lầm mỗi một điều thôi: các thần linh tạo ra ngươi là một thằng ăn cắp, thế mà ngươi lại thành quỷ ác, và vì thế ngươi sẽ không chịu đựng nổi đâu!
Lão già dương đôi mắt đỏ quạch nhìn ông, lần này lão không tìm được một lời thoá mạ nào cả. Lão im lặng giây lâu, rồi đáp lại như với một sự cố sức

nào đó:
- -Ta sẽ chịu được!…
Nhưng lúc này kèn báo hiệu giờ giải lao đã chấm dứt. Người ta bắt đầu rời khỏi các ngăn đã tụ tập đến để trò chuyện và cho đỡ chồn chân. Lại bắt đầu cảnh nhộn nhạo chung và những cuộc cãi cọ thường tình nhằm chiếm lại cái ghế mà mình đã ngồi từ trước. Các vị nguyên lão và quý tộc đi về chỗ của mình. Tiếng ồn ào lắng dần, nhà hát trật tự trở lại. Trên đấu trường xuất hiện một đám người để hót đi những chỗ cát còn đọng máu đây đó.
Đã đến lượt những người Thiên chúa giáo. Nhưng đối với dân chúng, đấy là một cảnh tượng mới, và không một ai biết sẽ phải cư xử ra sao, mọi người đều chờ đợi họ với một nỗi tò mò. Không khí chung của đám đông là tập trung chú ý, vì người ta chờ những cảnh tượng phi thường, nhưng thù địch. Chính những người sắp xuất hiện giờ đây là những kẻ đã đốt cháy Roma cùng những kho của vĩnh hằng của thành đô. Bọn chúng chính là những kẻ sống bằng máu hài nhi, những kẻ đánh thuốc độc nước uống, những kẻ rủa nguyền toàn thể loài người và sẵn sàng phạm những tội ác gớm ghê nhất. Không có hình phạt nào dù hà khắc đến đâu thoả mãn nổi lòng căm thù bị kích động và nếu như có nỗi lo ngại nào bóp chặt trái tim, thì chỉ là cho rằng những cực hình không xứng với những kẻ tội nhân dữ tợn này.
Lúc ấy, mặt trời đã lên cao, ánh sáng của nó chiếu qua tấm che trần mầu đỏ tía, khiến cho nhà hát ngập tràn màu máu. Cát nhuốm màu lửa đỏ, và trong thứ ánh sáng ấy, trên những khuôn mặt người cũng như trong cái trống trải của bãi đấu trường mà chỉ lát nữa đây sẽ tràn ngập nỗi đau đớn của con người và sự điên cuồng của dã thú, chợt có cái gì thật kinh khủng. Ngỡ như trong không khí có sự đe doạ và cái chết đang lơ lửng. Đám đông dân chúng thường khi vẫn vui nhộn, giờ đây, dưới tác động của chí căm thù, lại im lặng. Những bộ mặt lộ vẻ quyết liệt.
Viên đô trưởng ra hiệu: khi ấy liền xuất hiện lão già mặc giả Kharon đã gọi các đấu sĩ đi chịu chết, lão khoan thai bước ngang qua đấu trường, và giữa không khí im phắc như tờ, lão lại dùng búa gõ ba lần vào cánh cửa.
Toàn nhà hát vang lên tiếng rì rầm:
- -Bọn Thiên chúa! Bọn Thiên chúa!
Những song sắt rít lên trong những cái hốc tối tăm, vang lên những tiếng kêu thường nhật của bọn đốc chiến: "Đi ra mặt cát!" và chỉ trong một thoáng, võ đài đã đầy một đám người trông như những hình nộm khoác da thú. Tất cả đều chạy nhanh, hơi nóng nẩy, và đến giữa vòng tròn họ quỳ xuống bên nhau, tay vươn cả lên. Dân chúng cho rằng đó là lời cầu khẩn lòng thương hại, họ bực mình với sự hèn nhát ấy và bắt đầu dẫm mạnh chân, huýt sáo, ném những bình rượu nho đã rỗng, những khúc xương đã gặm sạch và rống lên: "Thú dữ! Thả thú dữ ra đi!"… Nhưng đột nhiên xảy ra một điều hoàn

toàn không ngờ. Đó là giữa đám người ma quái kia chợt cất lên những giọng hát, và ngay phút ấy vang rền bài ca mà lần đầu tiên người ta được nghe trong các hý trường La Mã:
Christus regnat!(7)
Nỗi kinh ngạc bao trùm xuống dân chúng. Những tội nhân ca hát với đôi mắt ngước nhìn lên tấm che trần, người ta nhìn thấy những bộ mặt nhợt nhạt nhưng dường như tràn đầy cảm xúc. Mọi người đều hiểu ra rằng những con người này không khẩn cầu tình thương hại, dường như họ không trông thấy cả hý trường, cả dân chúng, cả nguyên lão viện lẫn Hoàng đế. "Christus regnat" vang lên mỗi lúc một to hơn, và trong những hàng ghế mãi tít phía trên gần tới nóc kia, những hàng người xem không phải chỉ một người tự đặt cho mình câu hỏi: cái gì vậy nhỉ, là ai thế cái ông Crixtux, người trị vì trên môi những người sẽ phải chết kia? Nhưng lúc ấy người ta đã lại mở ra những gióng cửa sắt mới nữa và cả một đàn chó tràn ra đấu trường với một đà phóng điên dại và tiếng sủa man dã: những con chó khổng lồ màu hoe vàng xứ Peloponeđơ, những con chó vện xứ Perene và những con chó kunđen giống sói xứ Hibernia, bị cố tình bỏ đói, với hai bên sườn hóp vào và những đôi mắt ngầu máu. Tiếng hú và tiếng sủa tràn ngập cả nhà hát. Sau khi kết thúc bài thánh ca, những người Thiên chúa giáo quỳ bất động, dường như đã hoá đá, chỉ lắp đi lắp lại như một dàn đồng ca rên xiết: "Pro Christo! Pro Christo!". Lũ chó tuy cảm thấy có người trong những bộ da thú, nhưng ngạc nhiên vì sự bất động của họ, không dám lao vào họ ngay lập tức. Một số con trèo lên tường lô như muốn tới chỗ khán giả, một số con khác chạy vòng quanh, sủa inh ỏi như đang đuổi theo một con thú vô hình nào đó. Dân chúng bực mình. Hàng nghìn giọng người kêu lên, một số khán giả giả tiếng rống của súc vật, kẻ khác sủa ông ổng như chó, bọn khác nữa xuýt chó bằng đủ mọi thứ ngôn ngữ. Nhà hát ồn ào đủ mọi loại tiếng huyên náo. Lũ chó bị kích động bắt đầu lao vào những người đang quỳ gối, rồi lại lùi lại, nhe nanh; mãi đến khi một con chó khổng lồ bập răng vào cổ một người đàn bà đang quỳ ở hàng đầu và lôi đi.
Khi ấy hàng chục con lao ngay vào giữa như vượt qua lỗ thủng hàng rào. Đám đông ngừng kêu la để chăm chú nhìn. Trong tiếng chó rú và tiếng nhai rau ráu, còn nghe thấy những tiếng kêu thê thảm của đàn ông và đàn bà: "Pro Christo! Pro Christo!", nhưng trên võ đài chỉ còn thấy một đống hỗn độn run rẩy những thân chó lẫn với thân người. Bây giờ máu phun ra như suối từ những thây người bị xé rách. Lũ chó giằng giật nhau từng cái chân tay người đẫm máu. Mùi máu và mùi ruột gan bị rách nát át hẳn những hương thơm Ả Rập, tràn ngập cả hý trường. Cuối cùng đây đó chỉ còn lại những hình người cô độc đang quỳ gối, rồi ngay tức khắc họ cũng bị một đám đông vừa hú hộc vừa di động trùm lên.

Vinixius, người đã đứng dậy vào lúc những tín đồ Thiên chúa chạy ra, và đúng như lời chàng hứa với người thợ đá, chàng quay người về phía ông Piotr đang ẩn trong đám người nhà ông Petronius, lúc này lại ngồi thụp xuống và ngồi lặng với nét mặt của một người đã chết đang giương cặp mắt thuỷ tinh không hồn nhìn cái cảnh tượng đẫm máu kia. Thoạt tiên, nỗi sợ hãi rằng người thợ đá có thể nhầm lẫn và Ligia đang ở trong đám nạn nhân kia khiến chàng mất hồn, nhưng khi chàng nghe những tiếng kêu: "Pro Christo!", khi chàng nhìn thấy cực hình của ngần ấy nạn nhân đang chịu chết mà vẫn tuyên cáo chân lý và Đức Chúa của mình, lòng chàng tràn ngập một cảm giác khác hẳn, cũng nhói như một nỗi đau kinh khủng nhất, nhưng là một cảm giác không gạt bỏ nổi, rằng một khi Chúa Crixtux đã phải chết trong cực hình, một khi hàng nghìn con người đang chết theo Người đây kia, một khi hằng biển máu đã đổ ra, thì thêm một giọt nữa cũng chẳng nghĩa lý gì hết, và thật tội lỗi nếu cầu xin lòng từ thiện. Ý nghĩ ấy từ bãi đấu trường đến với chàng, xuyên thấu qua hồn chàng cùng với tiếng rên rỉ của những người đang hấp hối, cùng với mùi máu tươi của họ. Vậy mà chàng vẫn cầu nguyện và lắp bắp với đôi môi đã khô cong: "Hỡi Đức Chúa Crixtux, hỡi Chúa Crixtux, ngay cả vị Sứ đồ của Người cũng đang cầu nguyện cho nàng! ". Rồi chàng mất tri giác, không còn nhớ gì nữa, chỉ cảm thấy rằng máu trên võ đài cứ nhiều lên, nhiều lên mãi, cao vồng lên, rồi chảy tràn từ hý trường ra toàn thành Roma. Chàng không nghe thấy gì hết, không nghe tiếng chó hú, không nghe tiếng người ồn ào, không nghe cả giọng của đám cận thần đột nhiên kêu to lên:

- -Lão Khilon xỉu rồi!

- -Khilon ngất rồi! - ông Petronius lặp lại và quay về phía lão già Hi Lạp.

Quả thực, lão đã ngất đi, lão ngồi đó, trắng nhợt như màu vải, đầu ngật về phía sau, mồm há hoác, trông giống hệt một thây ma.

Chính lúc ấy, người ta lại bắt đầu xô đẩy một đám nạn nhân mới, cũng bị khâu trong da thú, ra đấu trường.

Những người này cũng quỳ xuống ngay lập tức như những người trước, nhưng lũ chó mệt nhoài không còn muốn cắn xé họ nữa. Chỉ có vài con lao tới những người quỳ gần chúng nhất, những con khác nằm tại chỗ, ngước những cái mõm đẫm máu tươi lên trời, dũi dũi hai bên sườn và ngáp dài nặng nhọc.

Khi ấy, bồn chồn trong dạ, nhưng đã say máu người và điên cuồng lên, dân chúng bắt đầu gào lên bằng giọng kinh khủng:

- -Sư tử! Sư tử! Thả sư tử ra!…

Sư tử nhẽ ra được giữ lại cho những ngày sau, nhưng trong nhà hát dân chúng thường bắt tất cả mọi người, ngay cả Hoàng đế, phải tuân theo ý chí của họ. Chỉ mỗi mình Hoàng đế Kaligula táo tợn và hay thay đổi trong

những cơn ham thích của y, là dám cưỡng lại, thậm chí có lần y ra lệnh dùng gậy nện vào dân chúng, nhưng thường khi y cũng vẫn chiều theo lòng dân. Nerô, kẻ mà tiếng vỗ tay hoan hô quý hơn tất cả mọi thứ trên đời, không khi nào cưỡng lại, nhất là lúc này đây, ngài càng không muốn chống đối, vì ngài đang mong vỗ về xoa dịu những đám dân chúng đang điên tiết sau vụ hoả hoạn và đang muốn trút tội gây ra thảm hoạ ấy cho những người Thiên chúa. Ngài bèn ra hiệu cho người ta mở các gian hầm cuniculum. Thấy thế, dân chúng yên ngay tức khắc. Tiếng cửa sắt rít lên ken két, sau những song sắt đó là lũ sư tử. Nhìn thấy chúng, lũ chó dồn lại thành một đám phía bên kia vòng tròn, sủa khe khẽ, còn bọn sư tử nối nhau đi ra võ đài, to lớn, lông hoe vàng, với những cái đầu khổng lồ, lông lá xồm xoàm. Ngay cả Hoàng đế cũng quay bộ mặt chán chường của mình nhìn về phía chúng và ngài đưa viên bích ngọc lên mắt để nhìn rõ hơn. Các vị cận thần đón chào chúng bằng tiếng vỗ tay; đám đông dân chúng bấm đốt ngón tay tính số sư tử và thèm thuồng theo dõi những ấn tượng mà chúng gây ra đối với những người Thiên chúa giáo đang quỳ ở giữa vòng tròn, họ bắt đầu lặp lại những lời mà nhiều kẻ không hiểu nhưng khiến tất thảy đều cáu bẳn: "Pro Christo! Pro Christo!" Lũ sư tử tuy bị bỏ đói nhưng cũng không vội lao vào nạn nhân. Ánh đỏ chiếu trên đấu trường khiến chúng khó chịu, chúng nheo nheo mắt như bị chói, nhiều con lười nhác duỗi thân hình vàng hoe, những con khác ngoác mồm ngáp, dường như chúng muốn cho người xem thấy những chiếc răng nanh khủng khiếp của mình. Nhưng sau đó, mùi máu và những mảnh thây người rách tướp đang nằm ngổn ngang trên đấu trường bắt đầu tác động đến chúng. Những động tác của chúng liền trở nên nóng nảy, bờm chúng xù ra, mũi thèm thuồng hít hít không khí. Một con lao tới thây người đàn bà có cái mặt bị cào nát, quỳ hai chân trước đè lên xác chết, đưa chiếc lưỡi đầy gai lởm chởm liếm những giọt máu đông, con thứ hai tiến lại gần người đàn ông Thiên chúa giáo đang bế một đứa trẻ khâu trong da hươu non trên tay. Đứa bé kêu khóc giãy dụa, cuống quít ôm chặt lấy cổ cha, người cha cố muốn kéo dài thêm dù chỉ giây lát thôi sự sống của con, cố giằng tay con ra khỏi cổ để đưa nó cho những người đang quỳ ở phía xa hơn. Nhưng tiếng kêu khóc và sự cử động đã kích thích con sư tử. Nó đột ngột gầm lên một tiếng cụt lủn, đứt đoạn, rồi vả một cái làm đứa bé dập nát và ngoạm đầu người cha vào cái hàm khủng khiếp của nó, cắn vỡ vụn trong một chớp mắt. Nhìn thấy thế, tất cả những con khác liền lao vào đám người Thiên chúa giáo. Vài người phụ nữ không kìm nổi một tiếng kêu kinh hoàng, nhưng lại bị dân chúng át đi trong những tiếng vỗ tay hoan hô, rồi những tiếng vỗ tay cũng lặng đi, vì người ta muốn được nhìn ngắm cho thoả mắt. Người ta trông thấy những cảnh tượng thật kinh khủng: những cái đầu người biến mất hoàn toàn trong vực thẳm của hàm thú, những bộ ngực bị rạch dọc toang

hoác bằng những nhát cào của những vuốt sắc, những trái tim buồng phổi bị dứt đứt; người ta nghe tiếng xương gẫy răng rắc trong những hàm răng. Có những con sư tử ngoạm vào sườn hoặc vào lưng nạn nhân nhảy những bước chồm chồm điên loạn lôi đi khắp đấu trường, như tìm một chỗ kín để có thể ăn thịt người. Những con khác, trong cuộc tranh giành mồi, chồm lên nhau, dùng chân ôm nhau như các đô vật và gầm vang nhà hát. Người ta đứng bật dậy. Nhiều người bỏ chỗ ngồi lần xuống những hàng ghế dưới thấp để nhìn cho rõ hơn, họ chen nhau đến chết bẹp. Tưởng như rốt cuộc cả cái đám đông đang háo hức kia sẽ lao ra đấu trường và bắt đầu cùng với lũ sư tử xé xác người. Chốc chốc lại vang lên những tiếng kêu la không còn giống tiếng người, chốc chốc lại có tiếng vỗ tay, chốc chốc lại tiếng gầm, tiếng rống, tiếng răng đập vào nhau côm cốp, tiếng hú của lũ chó, đôi khi chỉ nghe thấy những tiếng rên rỉ.

Giữ viên bích ngọc kề bên mắt, lúc này Hoàng đế đang chăm chú xem. Vẻ mặt ông Petronius toát lên sự tởm ghét và khinh bỉ. Lão Khilon đã được người ta khiêng ra khỏi hý trường từ trước.

Nhưng từ các hầm chứa người ta lại đẩy ra mỗi lúc thêm nhiều nạn nhân mới.

Sứ đồ Piotr nhìn xuống bọn họ từ hàng ghế cao nhất trong nhà hát. Không một ai nhìn ông, bởi lẽ tất cả những mái đầu đều đang nhìn xuống đấu trường, ông cứ đứng vậy, và giống như hồi nào trong trại nho của Kornelius ông ban phước trước cái chết và sự vĩnh hằng cho những người mà ông biết tên, giờ đây ông làm dấu thánh giá từ biệt những người đang hy sinh dưới nanh vuốt dã thú, máu của họ, những cực hình của họ, cùng linh hồn họ đang bay lên từ mặt cát sũng máu. Một số nạn nhân ngước mắt lên, nhìn ông, và khi ấy mặt họ rạng ngời, họ mỉm cười khi nhìn thấy trên đầu họ, tít mãi trên cao, dấu thánh giá. Còn ông đứng đó, với trái tim đau xé, thốt lên: "Hỡi Chúa! Xin ý Chúa được thực hiện, bởi đàn chiên con của tôi đang chết cho sự sáng danh của Người, để làm chứng cho chân lý! Chúa đã bảo tôi phải chăn dắt họ, vậy xin hiến Chúa, xin Người hãy đếm lấy, hãy đón lấy họ, hãy làm lành cho họ những vết thương, hãy làm dịu cho họ cơn đau, và hãy ban cho họ nhiều phước phận hơn những cực hình mà họ phải chịu nơi đây!"

Và cứ thế, ông từ biệt họ, người khác tiếp theo người khác, đám này tiếp đám khác, với tình yêu thương bao la như thể họ chính là con cái của ông mà ông trao thẳng vào tay Chúa Crixtux. Đúng lúc ấy, không hiểu vì nhớ lại hay vì muốn cho hội đấu này phải vượt xa tất thảy những hội thi mà người ta được trông thấy ở Roma từ trước đến nay, Hoàng đế chợt thì thầm vài lời vào tai viên đô trưởng, y rời bục đi tức khắc vào hầm chứa. Và dân chúng chợt ngạc nhiên khi lại trông thấy những cánh cửa sắt mở ra lần nữa. bây giờ người ta thả ra đủ mọi loại thú dữ: hổ xứ Eufrat, báo xứ Numiđi, gấu, chó

sói, linh cẩu lông vằn và lang núi. Cả đấu trường như bị bao trùm bởi một làn sóng sống động những bộ da vằn vện, vàng khè, hoe hoe bạc, đen sẫm, nâu nâu và lốm đốm. Hỗn loạn cả lên, khiến mắt người không thể phân biệt nổi cái gì, trừ một cuộc nhào lộn và chồng đống lên nhau những cái bờm dã thú. Cảnh tượng mất đi cái bề ngoài thực tại, để biến thành gần như một cuộc cuồng hoan của máu, một giấc mơ khủng khiếp, một cảnh tượng ma quái của đầu óc người điên. Quá mức rồi! Giữa những tiếng rống, tiếng gầm, tiếng sủa, từ trên các hàng ghế khán giả vang lên đây đó những tiếng cười sằng sặc điên loạn rợn người của phụ nữ, những kẻ không còn sức chịu đựng nữa. Người ta bắt đầu thấy sợ. Những bộ mặt nhăn nhúm. Nhiều giọng gào lên: "Đủ rồi! Quá đủ rồi"

Nhưng thú dữ thả thì dễ mà lùa vào thì khó. Tuy nhiên Hoàng đế cũng tìm ngay ra được cách khử chúng khỏi đấu trường, đồng thời cũng là một trò giải trí mới cho dân chúng. Giữa những hàng ghế ngồi trong tất cả các ông chọt xuất hiện những toán người Numiđi da đen, cài lông chim và đeo vòng tai, tay cầm cung. Dân chúng đoán được chuyện gì sẽ xảy ra nên đón chào họ bằng một tràng hò la tán thưởng. Còn họ bắt đầu tiến lại gần bờ ngăn, đặt tên vào dây cung và bắn vào đám thú dữ. Quả thực, đó lại là một cảnh tượng mới. Những thân hình đen thui thon thả ngả người về phía sau, căng dây cung và bắn đi hết phát tên này đến phát tên khác. Tiếng dây bật và tiếng veo véo của những mũi tên lông vũ, hoà với tiếng rống của thú dữ và tiếng kêu thán phục của khán giả. Chó sói, gấu, hổ, báo và những người còn sống sót nằm sõng sượt cạnh nhau. Đây đó, một con sư tử cảm thấy tên cắm vào sườn, đột ngột quay phắt cái hàm nhăn nhúm lại vì điên giận để ngoạm lấy và cắn nát mũi tên. Những con thú khác rên rỉ vì đau đớn. Những loài thú nhỏ hoảng hốt chạy như mù quanh đấu trường đập đầu vào gióng sắt, trong lúc những mũi tên cứ réo lên vun vút, vun vút cho đến khi tất cả những gì còn sống đều phải nằm thẳng cẳng trong những cơn co giật dãy chết.

Khi ấy, hàng trăm nô lệ phục dịch nhà hát bèn túa ra đấu trường, mang theo mai, xẻng, chổi, cáng, sọt để đựng lòng ruột và những túm cát. Họ đua nhau tràn ra khắp vòng tròn đấu trường, ra sức làm việc. Chẳng mấy chốc người ta đã dọn sạch hết xác chết, máu và phân, đã sàng lọc, san bằng và xới lộn một lớp cát mới. Sau đó các thiên đồng rải những cánh hoa hồng, hoa huệ cùng đủ loại hoa khác. Người ta đốt những lò sông hương mới và cất bỏ tấm che trần vì mặt trời đã xuống thấp lắm rồi.

Đám đông nhìn nhau ngạc nhiên và hỏi nhau xem còn cảnh nào chờ đợi họ trong ngày hôm nay nữa hay chăng?

Và họ đã chờ đợi để xem một cảnh mà không một ai ngờ trước. Đó là Hoàng đế, ngài rời bục ngồi một thời gian, đột nhiên xuất hiện trên đấu trường rắc hoa, mặc một chiếc áo choàng màu đỏ thắm và đội vòng hoa vàng. Mười hai

ca công với thi cầm trong tay xuất hiện sau lưng ngài, còn ngài, ôm chiếc đàn luýt bằng bạc, trang trọng bước từng bước ra chính giữa, cúi chào khán giả mấy lần, ngước mắt nhìn trời và cứ đứng lặng như thế một lúc như đợi chờ thi hứng.
Rồi người gẩy dây đàn và cất tiếng hát:
Hỡi người con rực rỡ của Leto
Chủ nhân xứ Kila, Khoryza,Teneđ
Chính Người vẫn là vị thần bảo trợ
Cho toà thành thiêng liêng của Ilion
Nỡ lòng nào Người ném nó cho cơn cuồng điên của người Akhip
Nỡ nào người đành lòng nhìn máu dân Toroa
Bắn toé lên cả chiếc bàn thờ thiêng liêng
Nơi ngọn lửa thờ phụng Người hằng sáng
Đang chìa tay xin Người kia, những cánh tay run rẩy của cụ già
Hỡi vị thần có cây cung bạc
Gọi tên Người những giọng đầy nước mắt
Của mẹ hiền, từ sâu thẳm nỗi đớn đau
Van xin Người xót thương con trẻ
Lời than khóc kia khiến cả đá cũng mềm lòng
Mà Người vẫn trơ trơ hơn cả đá, hỡi Xmintei
Trước nỗi đau của con người!…
Bài ca chuyển dần thành một khúc bi thương tang tóc, chan chứa nỗi đau. Hý trường im lặng. Lát sau, chính Hoàng đế cũng xúc động, ngài cất tiếng hát tiếp:
Người có thể dùng tiếng nhạc của chiếc đàn forminga thần kỳ
Át đi lời than khóc của trái tim và tiếng kêu xé ruột
Khi đến hôm nay mắt kia còn ứa lệ,
Như giọt sương trên những đài hoa
Nghe thanh âm của bài hát thảm sầu này
Vẳng lên từ tro than và cát bụi
Của hoả hoạn, của tai ương, của ngày tuyệt diệt
- Hỡi Xmintei, người khi ấy ở nơi đâu?
Hát đến đây, giọng ngài run lên và mắt ngài nhoà lệ. Hàng mi của các ni cô đồng trinh long lanh nước mắt, dân chúng im lặng lắng nghe hồi lâu trước khi bùng lên cơn bão kéo dài không ngớt của những tiếng vỗ tay.
Trong khi đó, từ phía ngoài, qua những lối thông để ngỏ, gió đưa vào tiếng kẽo kẹt của những cỗ xe, trên đó người ta xếp lên những mảnh thây đẫm máu của các tín đồ Thiên chúa, đàn ông, đàn bà và trẻ con để chở tới những chiếc hố khủng khiếp được gọi là puticuli.
Còn ông Piotr đưa hai tay ôm ghì mái đầu bạc phơ run rẩy của mình và kêu

thầm trong dạ:
"Chúa ơi! Chúa ơi! Người giao cho ai quyền sinh sát thế gian này? Phải chăng chính Người muốn dựng thủ đô của Người ở chính cái thành phố đây chăng?"

Chú thích:

(1) Peractum est! (Chú thích của tác giả)
(2) Kharon: người lái đò chở hồn qua sông Xtykx hoặc Akhêrôn ở cõi âm đến xứ sở Hadex.
(3) Kính chào, Hoàng đế quân vương.
(4) No te peto, piscem peto.
Quid me fug is, Galle (La tinh, chú thích của tác giả)
(5) La Tinh: Cao thủ.
(6) La Tinh: Gục rồi
(7) La Tinh: Đấng Crixtux ngự trị

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 57

Lúc ấy mặt trời đã ngả về tây và dường như tan chảy trong ráng chiều. Buổi biểu diễn đã kết thúc. Những đám người lần lượt nối nhau rời nhà hát qua các lối ra được gọi là vormitor nối với thành phố. Chỉ còn đám cận thần ở lại, chờ cho làn sóng người đi qua đã. Tất cả bọn họ đều rời chỗ ngồi, tụ tập chung quanh cái bục, nơi Hoàng đế lại xuất hiện để được nghe ca ngợi. Mặc dù khán giả không tiếc ngài những tràng vỗ tay sau khi bài ca kết thúc, nhưng ngài vẫn chưa lấy thế làm đủ, bởi ngài chờ đợi một nhiệt tình đến mức điên loạn kia. Giờ đây chỉ vô ích những bản tụng ca tán thưởng vang lên, chỉ vô ích đám ni cô đồng trinh xúm nhau hôn mãi bàn tay "thần thánh" của ngài, còn Rubria cúi sát đến nỗi mái đầu tóc hung hung của nàng chạm cả vào ngực ngài. Nerô không hài lòng và không giấu nổi điều đó. Đồng thời ngài ngạc nhiên và lo lắng vì ông Petronius vẫn giữ im lặng. Vào lúc này, những lời ca ngợi nào đó, nêu đúng được những ưu điểm của khúc ca, thốt từ miệng ông, sẽ là một niềm cổ vũ lớn đối với ngài. Cuối cùng, không kìm nổi, ngài gật đầu ra hiệu cho ông lại gần ngục và nói:
- Khanh hãy nói xem…
Ông Petronius đáp lạnh lùng:
- Thần im lặng bởi không tìm ra lời. Hoàng thượng đã vượt lên bản thân mình.

- Ta cũng cảm thấy như thế, nhưng sao dân chúng?…
- Liệu người có thể đòi hỏi thần dân phải hiểu biết thi ca hay chăng?
- Nghĩa là khanh cũng nhận thấy rằng chúng không cảm ơn ta như ta đáng được hưởng?
- Bởi người chọn phải một thời điểm không hay.
- Tại sao?
- Tại vì những bộ óc nhiễm đầy mùi máu không thể nào lắng nghe chăm chú được.
Nerô nắm chặt tay đáp lại:
- Ôi, cái lũ Thiên chúa giáo này! Chúng đã thiêu cả Roma, giờ lại xúc phạm đến ta. Ta biết nghĩ ra cho chúng những hình phạt gì nữa đây?
Petronius nhận thấy ông đã đi nhầm đường, những lời ông nói mang lại kết quả ngược hẳn những gì ông định đạt tới, nên muốn đánh lạc hướng sự chú ý của Hoàng đế, ông cúi lại gần Hoàng đế và thì thầm:
- Bài ca của Người thật tuyệt vời, thần chỉ xin có mỗi một điều lưu ý nhỏ thôi: trong dòng thứ tư của khổ thứ ba, âm luật còn có thể hoàn thiện hơn chút nữa.
Nerô đỏ mặt vì xấu hổ như bị bắt quả tang đang làm một việc nhục nhã, ngài hoảng hốt nhìn quanh và đáp lại cũng khẽ như thế:
- Cái gì ngươi cũng nhận ra!… Ta biết!… Ta sẽ chữa lại!… Không ai khác nhận thấy chứ? Đúng không? Còn ngươi, nói có tình yêu kính các thần, chớ nói cho ai cả… nếu như… như ngươi còn muốn sống.
Nghe thấy thế, ông Petronius nhíu mày đáp lại, dường như ông bùng nổ vì chán ngán và bất bình:
- Tâu Thánh thượng, người có thể bắt thần phải chết, nếu thần làm phiền Người, nhưng xin đừng đem cái chết doạ thần, bởi các thần linh biết rõ thần có sợ tử thần hay chăng.
Vừa nói, ông vừa nhìn thẳng vào mắt Hoàng đế, còn ngài, lát sau mới đáp lại:
- Khanh đừng giận… Khanh biết là ta yêu khanh.
"Dấu hiệu không lành" - ông Petronius nghĩ.
- Ta định mời các ngươi dự tiệc hôm nay, - Nerô nói tiếp, - nhưng ta thà đóng cửa để chau chuốt cái dòng thơ khốn kiếp của khổ thứ ba kia còn hơn. Trừ ngươi ra lỗi của ta còn có thể bị cả Xeneka nhận ra, mà cũng có thể là cả Xekunđux Karynax nữa, nhưng ta sẽ trị chúng ngay bây giờ.
Nói đoạn, ngài cho gọi ông Xeneka và bảo ông rằng, ngài ra lệnh cho ông cùng Akratux và Xekunđux Karynax đi Italia, đến tất cả các tỉnh trấn để thu tiền, số tiền mà ngài lệnh cho phải thu từ các thành phố, các làng quê, các thần miếu danh tiếng, nói tóm lại, từ tất cả những nơi nào có thể tìm được và bóp nặn được. Nhưng hiểu rằng người ta giao cho mình công việc của một

kẻ bóp nặn, một kẻ phạm thánh và một tên ăn cướp, ông Xeneka bèn từ chối:
- Tâu Hoàng thượng, thần phải trở về thôn quê, - ông nói. - và ở đó chờ cái chết đến, bởi lẽ thần già rồi, thần kinh thần có bệnh.
Thần kinh xứ Iber của ông Xeneka còn mạnh hơn của lão Khilon, không thể có bệnh được, nhưng sức khoẻ của ông nói chung là yếu, trông ông như một chiếc bóng, và chỉ trong thời gian gần đây, đầu ông đã hoàn toàn bạc trắng. Nerô nhìn ông và nghĩ rằng quả thực rất có thể thần chết chẳng phải chờ đợi ông lâu nữa, ngài bèn nói:
- Ta không muốn khanh phải nhọc nhằn đường xá khi khanh đau yếu, nhưng vì tình mến yêu đối với khanh, ta muốn khanh ở gần ta, vậy thì thay vì đi về thôn quê, khanh hãy đóng cửa ở tại nhà và sẽ không phải rời khỏi nhà nữa.
Rồi ngài cả cười và bảo:
- Nếu ta chỉ phái Akratux và Karynax đi thì chẳng khác nào phái chó sói đi tìm cừu. Ta biết đặt ai chỉ huy hai người này nhỉ?
- Xin hãy cử thần, tâu Hoàng thượng! - Đomixius Apherơ nói.
- Không, ta không muốn thần Merkury giận La Mã, người mà các ngươi sẽ xúc phạm đến bằng sự đánh cắp của các ngươi. Ta cần một người khắc kỷ nào đó như Xeneka hay như người bạn mới của ta, nhà triết học Khilon đây.
Nói xong ngài nhìn quanh và bảo:
- Lão Khilon ra sao rồi nhỉ?
Sau khi đã tỉnh lại trong không khí mát mẻ, lão Khilon đã quay vào nhà hát nghe bài ca của Hoàng đế, lão bèn tiến ra và nói:
- Thần đây, hỡi bào thai toả sáng của vầng thái dương và chị Hằng! Thần bị mệt, nhưng tiếng hát của Hoàng thượng đã khiến thần khoẻ lại
- Ta phái ngươi đi Akhai, - Nerô bảo, - Ngươi phải biết rõ từng xu có trong mỗi thần miếu.
- Xin hãy làm việc ấy, hỡi thần Zeux, các vị thần sẽ nộp cho Người một khoản tiền thuế mà họ chưa từng nộp cho ai nhiều đến thế.
- Ta cũng muốn thế, nhưng lại không nỡ tước mất của ngươi cảnh tượng hội đấu.
- Hỡi Baan!… Lão Khilon thốt lên.
Đám cận thần vui mừng vì Hoàng đế đã phần nào vui vẻ, họ cười to và nói:
- Chớ, chớ, tâu Hoàng thượng! Xin chớ tước mất của con người Hi Lạp can trường này những cảnh tượng của hội đấu.
- Nhưng xin Người hãy tước đi hộ thần cảnh tượng những con ngỗng Kapiton hay kêu mà bộ óc của chúng có gom lại cũng chẳng đầy nổi một chiếc đĩa tí xíu. - Khilon đáp lại. - Hỡi vị con đầu của thần Apolon, thần sẽ xin viết một khúc thiều ca bằng tiếng Hi Lạp để dâng lên Người, và vì vậy thần muốn được rảnh rỗi vài ngày đến thần miếu của các thi thần để cầu xin thi hứng.

- Ồ không! - Nerô kêu lên,- Ngươi muốn chuồn khỏi những buổi diễn sắp tới. Không được đâu!
- Tâu Hoàng thượng, thần xin thề là đang viết thiều ca!
- Vậy ngươi sẽ viết nó ban đêm. Hãy cầu xin Điana ban cho ngươi cảm hứng, nữ thần là chị ruột của Apolon mà.
Lão Khilon cúi gục đầu, căm tức nhìn những người có mặt, họ lại phá lên cười. Hoàng đế quay sang phía Xenexion và Xuiliux Nerulinux nói:
- Các ngươi hãy hình dung xem, ngày hôm nay chúng ta chỉ giải quyết được một nửa số tín đồ Thiên chúa dự định mà thôi.
Nghe thấy thế, ông lão Akvilux Regulux, một người rất thành thạo về những việc có liên quan tới nhà hát liền lên tiếng:
- Những buổi biểu diễn của những người sine armis et sine arte(1) kéo dài gần như nhau, nhưng ít hấp dẫn hơn.
- Ta sẽ ra lệnh cấp khí giới cho chúng.- Nerô đáp.
Song lão Vertynux mê tín chợt choàng tỉnh khỏi những điều suy tư và hỏi với giọng đầy bí mật:
- Các người có thấy rằng bọn chúng nhìn thấy một cái gì đó trước khi chết không? Chúng nhìn lên trời và chịu chết như không hề đau đớn. Tôi chắc bọn chúng phải trông thấy một thứ gì…
Nói đoạn lão ngước mắt nhìn lên lỗ trống của nhà hát, nơi nàng đêm đã kéo tấm velarium dầy đặc những vì sao của mình che phủ. Song những người khác chỉ cười cợt và đáp lại bằng những giả định chế giễu về những gì mà tín đồ Thiên chúa nhìn thấy trong giờ phút lâm chung. Lúc ấy Hoàng đế ra hiệu cho đám nô lệ cầm đuốc, rồi ngài rời khỏi nhà hát, theo sau là các ni cô đồng trinh, nguyên lão, quan chức và cận thần.
Đêm sáng sủa và ấm áp. Trước cửa hý trường hãy còn tụ tập những đám người muốn ngắm cảnh Hoàng đế ra về, nhưng họ trầm mặc và nín lặng. Đây đó nổi lên vài tiếng vỗ tay nhưng lại tắt ngay. Từ spolarium, những cỗ xe kêu cót két vẫn chở mãi chở mãi những mảnh thây đẫm máu của các tín đồ Thiên chúa.
Ông Petronius và Vinixius đi trong im lặng. Mãi đến gần biệt thự, ông Petronius mới hỏi:
- Anh đã suy nghĩ về điều cậu nói với anh chưa?
- Thưa đã, - Vinixius đáp
- Không biết anh có tin rằng giờ đây ngay cả đối với cậu điều ấy cũng là vấn đề quan trọng bậc nhất? Cậu phải giải thoát cho nàng bằng được, ngược với ý muốn của Hoàng đế và Tygelinux. Đó như một trận chiến đấu mà cậu muốn chiếm bằng được thắng lợi, đó như một trò chơi mà cậu muốn được cuộc, dù phải trả bằng mạng sống…Ngày hôm nay càng khiến cậu quyết tâm hơn.

- Cầu Chúa Crixtux đền đáp cho cậu!
- Rồi anh sẽ thấy.
Vừa trò chuyện như thế họ vừa dừng lại trước cổng biệt thự và bước xuống kiệu. Chính vào lúc ấy, một bóng đen tiến lại gần họ hỏi:
- Đây có phải ngài Vinixius cao quý hay chăng?
- Phải. - Chàng hộ dân quan đáp - Ngươi muốn gì?
- Tôi là Nazarius, con trai bà Miriam, tôi từ nhà ngục đến mang cho ngài tin tức nàng Ligia.
Vinixius đặt tay lên vai thằng bé và trong ánh đuốc chàng nhìn mãi vào mắt nó, không thể thốt nổi một lời, song Nazarius liền đoán ngay được câu hỏi đã hình thành trên môi chàng và đáp:
- Cho tới nay nàng vẫn còn sống. Bác Urxux phái tôi đến gặp ngài để thưa với ngài rằng trong cơn sốt nóng nàng vẫn hằng cầu nguyện và gọi tên ngài.
Vinixius trả lời:
- Ngợi ca Chúa Crixtux, người sẽ có thể trả nàng về với ta.
Rồi chàng đưa Nazarius vào thư viện. Lát sau ông Petronius cũng tới để được nghe câu chuyện của họ.
- Bệnh tình đã cứu nàng thoát điều nhục nhã, bởi bọn đao phủ sợ lây. - cậu bé nói. - Ngày và đêm, bác Urxux cùng thầy thuốc Glaukox thức canh cho nàng.
- Bọn canh ngục vẫn là bọn cũ chứ?
- Vâng, thưa ngài, nàng đang ở trong phòng của bọn chúng. Những người tù sống trong hố giam đều bị chết cả vì sốt nóng hoặc ngạt thở.
- Ngươi là ai? - ông Petronius hỏi.
- Ngài Vinixius tôn kính biết cháu. Cháu là con trai bà goá mà nàng Ligia từng ở nhờ.
- Và là tín đồ Thiên chúa?
Cậu bé nhìn Vinixius dò hỏi, nhưng thấy lúc này chàng đang cầu nguyện, bèn ngẩng đầu và nói:
- Thưa vâng.
- Làm sao ngươi lại được tự do vào nhà ngục?
- Thưa ngài, cháu được thuê mang thây những người chết ra ngoài, cháu cố tình làm việc ấy để có thể lui tới giúp đỡ những người anh em của cháu, mang đến cho họ những tin tức ngoài phố.
Ông Petronius bắt đầu ngắm chăm chú hơn khuôn mặt dễ thương của cậu bé, đôi mắt xanh thẳm và làn tóc đen huyền rất dầy của cậu, rồi ông hỏi:
- Hỡi tiểu đồng, cháu từ đất nước nào tới đây vậy?
- Cháu người Galilei, thưa ngài.
- Thế cháu có muốn Ligia được tự do không?
Cậu bé ngước mắt nhìn lên:

- Dù cho ngay sau đó cháu phải chết cũng cam lòng.
Khi ấy Vinixius thôi cầu nguyện, chàng nói:
- Em hãy nói với bọn gác ngục đặt nàng vào quan tài như đã chết. Em hãy chọn thêm người giúp sức, đêm đến họ sẽ cùng với em khiêng nàng ra. Ở gần những Hố Thối em sẽ gặp những người mang kiệu chờ sẵn và hãy đưa áo quan cho họ. Hãy nhân danh ta hứa với bọn canh ngục rằng ta sẽ cho chúng số vàng đủ cho mỗi tên mang đầy một chiếc áo choàng.
Khi nói thế, mặt chàng mất đi vẻ thiếu sinh khí thường có, người lính trong chàng tỉnh thức, được niềm hi vọng trả lại nghị lực thuở trước.
Còn cậu bé Nazarius tươi hơn hớn vì vui, cậu vươn cả hai tay kêu lên:
- Cầu Đức Chúa Crixtux khiến nàng khoẻ lại, vì nàng sẽ được tự do.
- Cháu nghĩ rằng bọn canh ngục sẽ đồng ý à? - ông Petronius hỏi.
- Bọn chúng ư, thưa ngài? Chúng chỉ cần biết rằng sẽ không bị trừng phạt và nhục hình là đủ.
- Đúng thế! - Vinixius nói. - Bọn canh ngục muốn đồng ý ngay cả với chuyện để nàng chạy trốn, chắc chắn chúng càng dễ cho phép mang nàng ra như một kẻ đã chết rồi.
- Thực ra cũng có một người, - Nazarius nói - chuyên dùng sắt nung đỏ để kiểm tra xem những xác mà chúng cháu mang ra đã chết hay chưa. Nhưng hắn chỉ cần vài đồng xexterxi là đủ để không áp sắt nóng vào mặt người chết. Và chỉ cần một đồng aureux hắn sẽ chỉ chạm vào áo quan chứ không chạm vào xác.
- Cháu hãy nói với hắn rằng hắn sẽ nhận được đầy một tráp những đồng aureux. - ông Petronius bảo. -Nhưng liệu cháu có biết chọn những người giúp việc tin cẩn không?
- Cháu sẽ chọn được những kẻ vì tiền có thể bán ngay cả vợ con.
- Cháu sẽ tìm bọn chúng ở đâu?
- Ngay trong nhà ngục hoặc ngoài thành phố ạ. Bọn lính canh, một khi được trả tiền, sẽ đưa vào bất kỳ người nào cháu muốn.
- Vậy em hãy đưa ta vào như một kẻ làm thuê. - Vinixius nói.
Nhưng ông Petronius cả quyết can chàng đừng làm việc ấy. Bọn lính cấm vệ có thể nhận mặt chàng, dù chàng có cải trang đi nữa, và thế là sẽ hỏng mọi sự. "Không được đến nhà ngục, cũng không được tới Hố Thối - ông nói - Cần làm sao để tất cả bọn chúng, cả Hoàng đế lẫn Tygelinux, tin rằng cô gái chết thực, nếu không bọn chúng sẽ ra lệnh truy lùng ngay lập tức. Chúng ta chỉ có thể không gây nghi ngờ bằng cách ở lại Roma trong khi những người khác đưa nàng vào núi Anban, hoặc xa hơn nữa, đến tận Xyxilia. Một hoặc hai tuần sau đó, anh sẽ lâm bệnh và cho mời ngự y của Nerô, hắn sẽ khuyên anh nên đi lên núi nghỉ. Khi ấy, anh chị sẽ được gặp nhau, còn sau đó…"
Đến đây, ông suy nghĩ một lúc rồi khoát tay và bảo:

- Sau đó sẽ có thể là thời khác rồi.
- Cầu Đức Chúa Crixtux rủ lòng thương nàng, - Vinixius nói, - vì trong khi cậu nói tới Xyxilia thì nàng đang ốm nặng và có thể chết mất.
- Vậy thì chúng ta sẽ để nàng ở gần hơn. Chỉ cần chúng ta đưa được nàng thoát khỏi nhà ngục, thì ngay cả không khí cũng đủ chữa nàng khỏi bệnh. Anh không có đâu đó trong núi một tá điền đủ tin cẩn hay sao?
- Đúng rồi! Có! Đúng rồi! - Vinixius vội đáp. - Ở gần Coriola, trong núi có một người tâm phúc đã từng bế cháu trên tay khi cháu hãy còn là đứa trẻ, người ấy cho đến nay vẫn thương yêu cháu.
Ông Petronius đưa cho chàng tấm bảng con.
- Anh hãy viết cho ông ấy và bảo ông ấy ngày mai có mặt ở đây. Cậu sẽ phái người chạy giấy đi tức khắc.
Nói đoạn ông gọi viên nô lệ cai quản gian chính sảnh và ra cho anh ta những mệnh lệnh thích hợp. Vài phút sau, một nô lệ phi ngựa trong đêm đến Coriola.
- Cháu muốn bác Urxux đưa nàng cùng đi. - Vinixius nói- Cháu sẽ cảm thấy yên lòng hơn.
- Thưa ngài, - Nazarius nói - đó là một người sức khoẻ phi thường, bác ấy có thể bẻ gẫy chấn song sắt và trốn ra đi cùng nàng. Có một cửa sổ không có lính canh bên dưới, ở trên một bức tường cao, dựng đứng. Cháu sẽ mang cho bác Urxux một cuộn dây, còn lại bác ấy sẽ tự lo liệu được.
- Thề có Herkulex! - ông Petronius lên tiếng - Nếu bác ta thích, cứ để bác ta vượt ngục, nhưng đừng có cùng với Ligia hoặc sau nàng hai ba ngày, vì bọn chúng sẽ lần theo bác ta và sẽ phát hiện ra nơi ẩn náu của nàng. Thề có Herkulex! Các người muốn làm mất mạng cả nàng lẫn bản thân phải không? Ta cấm các người không được nói gì với bác ta về Coriola, nếu không ta mặc các người đấy.
Cả hai đều thừa nhận điều ông nói có lý và cùng nín lặng. Rồi Nazarius từ biệt, hứa là sáng sớm mai sẽ tới.
Cậu bé định ngay tối nay sẽ thu xếp với bọn canh ngục, nhưng trước đó cậu muốn rẽ vào thăm mẹ, người mẹ không phút nào yên lòng vì con trong cái thời buổi phấp phỏng và khủng khiếp này. Sau khi suy nghĩ, cậu quyết định sẽ không tìm người trong phố làm kẻ trợ thủ, mà sẽ mua chuộc một trong những người vẫn cùng cậu mang tử thi ra khỏi nhà ngục.
Nhưng ngay trước khi rời bước, cậu bé còn dừng lại, kéo Vinixius ra một bên thì thầm cùng chàng:
- Thưa ngài, tôi sẽ không hé cho một ai ngay cả mẹ tôi biết việc này, nhưng ông Piotr hứa rằng từ nhà hát sẽ đến nhà chúng tôi, và tôi sẽ thưa cùng ông tất cả.
- Trong nhà này em có thể cứ nói to. - Vinixius bảo. - Ông Piotr có mặt

trong nhà hát cùng với người nhà ngài Petronius. Mà ta sẽ cùng đi với em. Rồi chàng ra lệnh mang cho mình một chiếc áo choàng nô lệ, cả hai ra đi. Ông Petronius thở một hơi dài.
"Ta từng mong sao - ông nghĩ thầm - cô bé chết vì cơn sốt nóng ấy cho rồi, vì đối với Vinixius cách ấy còn ít khủng khiếp hơn. Nhưng giờ thì ta lại sẵn sàng hiến dâng Expulap chiếc giá ba chân bằng vàng ròng để đổi lấy cho nàng sức khoẻ… Ôi, hỡi ngươi, Ahenobarbux, ngươi muốn đem nỗi đau của một người yêu ra làm cảnh kịch!Hỡi người, Augusta, đầu tiên ngươi ghen với sắc đẹp của thiếu nữ, giờ ngươi lại muốn nhai sống nuốt tươi nàng, vì thằng bé Rufiux của ngươi đã thiệt mạng… Còn ngươi, Tygelinux, ngươi muốn giết nàng vì căm ghét ta!… Để rồi xem! Ta nói các ngươi hay rằng mắt các ngươi sẽ không được nhìn thấy nàng trên bãi đấu trường đâu, vì hoặc là nàng sẽ chết cái chết tự nhiên, hoặc ta sẽ giật nàng khỏi tay các ngươi như giật ra khỏi hàm lũ chó… Và ta sẽ giật nàng ra mà các ngươi không hề hay biết, để sau đó hễ cứ nhìn các ngươi là ta lại tự nghĩ thầm: đó là lũ xuẩn mà Petronius đã chơi cho một vố."
Và hài lòng với bản thân, ông bước sang phòng tiệc, cùng với nàng Eunixe ngồi vào bữa tối. Trong thời gian đó, viên xướng đọc ngâm những bài mục ca của Teokryt. Ngoài sân gió dồn mây từ phía núi Xorakte và một cơn giông bất thần khuấy động sự bình lặng của đêm hè yên ả. Chốc chốc, sấm lại rền vang trên bảy ngọn đồi, còn họ, nằm bên nhau cạnh bàn, nghe thơ thôn dã, người bằng thổ ngữ Đoryx đang du dương ca hát về tình yêu của chàng mục đồng, rồi sau đó, khi đã thoả mãn rồi, họ chuẩn bị để bước vào một giấc ngủ ngọt ngào.
Tuy nhiên, trước đó Vinixius lại quay về. Biết chàng về, ông Petronius đến phòng chàng và hỏi:
- Sao?… Các anh có thực hiện được điều gì mới nữa chăng và Nazarius đã vào nhà ngục chưa?
- Vâng, - chàng trai vừa nói vừa vuốt làn tóc ướt đẫm nước mưa, - Nazarius đã đi thu xếp với bọn canh ngục, còn cháu, cháu được gặp ông Piotr, Người bảo cháu hãy cầu nguyện và tin tưởng.
- Hay lắm! Nếu tất cả đều xuôi chiều, đêm mai có thể mang được nàng ra…
- Người tá điền và gia nhân sẽ có mặt lúc rạng sáng.
- Đường ngắn thôi mà. Anh đi nghỉ đi.
Nhưng Vinixius quỳ gối trong buồng ngủ của chàng và bắt đầu cầu nguyện. Vào lúc mặt trời mọc, người tá điền Niger từ vùng gần Coriola đã đến, và theo lời dặn của Vinixius, ông mang theo mấy con la, một chiếc kiệu và bốn người tin cẩn được lựa chọn trong số những nô lệ Brytania, những người này ông đã sáng suốt để lại nhà trọ tại khu Xubura.
Thức chờ suốt đêm, Vinixius bước ra đón họ; người tá điền cảm động khi

nhìn thấy cậu chủ, hôn tay và mắt chàng rồi hỏi:
- Thưa cậu chủ, cậu bị ốm hay những lo phiền đã hút kiệt máu ở gò má cậu, vì thoạt nhìn tôi không thể nhận nổi ra cậu?
Vinixius đưa ông vào hàng cột bên trong, được gọi là ksystum, và ở đó chàng cho ông hay điều bí mật. Ông Niger chăm chú lắng nghe và trên nét mặt khoẻ mạnh, dãi dầu nắng gió của ông có thể nhận thấy một niềm xúc cảm lớn lao mà ông không thể kìm giữ nổi.
- Vậy ra nàng là tín đồ Thiên chúa giáo? - ông kêu lên.
Và ông nhìn vào mặt Vinixius với cái nhìn dò hỏi, chàng hiểu ngay điều mà mắt người nông phu muốn hỏi, chàng bèn đáp:
- Và cả ta nữa cũng là tín đồ Thiên chúa…
Mắt ông Niger ràn rụa lệ; ông nín lặng hồi lâu, rồi vươn cả hai tay lên trời, ông nói:
- Ôi, cảm ơn Người, hỡi Chúa Crixtux, Người đã tháo bỏ màng che cho những đôi mắt thân yêu nhất trên đời của con!
Rồi ông ôm lấy đầu Vinixius khóc nức lên vì sung sướng và hôn lên trán chàng.
Lát sau ông Petronius bước đến, dẫn theo cậu bé Nazarius.
- Những tin tốt lành! - Ông kêu lên từ xa
Quả thực toàn tin tốt lành. Trước hết ông Glaukox thầy thuốc cam đoan rằng Ligia sẽ sống, cho dù nàng cũng bị mắc căn bệnh sốt nóng nhà ngục, căn bệnh đã khiến cho hàng trăm người chết mỗi ngày trong nhà tù Tulianum cũng như các nhà tù khác. Còn nếu nói về bọn canh ngục và người kiểm tra xác thực cái chết của tù nhân bằng sắt nung đỏ, thì không hề có khó khăn gì. Người trợ thủ tên là Altyx, cũng đã đồng ý.
- Chúng cháu đã khoét nhiều lỗ trong áo quan để người ốm có thể thở được. - Nazarius nói. - Toàn bộ nguy hiểm là ở chỗ làm sao nàng đừng rên rỉ hoặc đừng lên tiếng lúc chúng cháu đi ngang qua gần bọn lính cấm vệ. Nhưng nàng yếu lắm và sáng nay nàng nằm, mắt nhắm nghiền. Thêm nữa ông Glaukox sẽ cho nàng một liều thuốc ngủ mà ông tự tay điều chế từ những thứ thuốc cháu mang ngoài thành phố vào. Nắp áo quan sẽ không đóng đinh. Các ngài sẽ dễ dàng nhấc nó lên và đưa người ốm sang kiệu, còn chúng cháu sẽ đặt vào quan tài một túi cát dài mà các ngài nhớ chuẩn bị sẵn cho.
Nghe những lời ấy, Vinixius tái nhợt mặt mày, nhưng chàng vẫn lắng nghe với sự chú ý hết mức, đến nỗi dường như chàng đoán trước từng lời Nazarius sẽ nói.
- Người ta có mang những xác chết nào khác ra khỏi ngục không? - ông Petronius hỏi.
- Đêm hôm qua có khoảng hai mươi người chết, từ giờ đến chiều còn chết độ mươi người nữa, - cậu bé đáp, - chúng cháu sẽ phải đi cùng với một toán

người khác, nhưng cháu sẽ tìm cách lần chần để rớt lại đằng sau. Đến chỗ ngoặt đầu tiên, người bạn cháu sẽ cố tình đi khập khiễng. Bằng cách ấy sẽ tụt lại sau những người khác rất xa. Các ngài hãy chờ cạnh cái miếu nhỏ thờ Libityna. Chỉ mong sao Chúa cho đêm thật tối trời vào.
- Chúa sẽ ban cho, - Ông Niger nói. - Chiều qua sáng trời, nhưng rồi đột nhiên lại có giông. Hôm nay cũng đẹp trời nhưng ngay từ sáng sớm đã nóng bức. Bây giờ đêm thường có mưa và giông.
- Các người đi có mang theo đèn đuốc gì không? - Vinixius hỏi.
- Người ta chỉ mang đuốc đi dẫn đầu thôi. Dù sao cũng xin các ngài có mặt gần miếu Libityna ngay từ lúc trời tối, mặc dù thường thường phải trước nửa đêm chúng tôi mới khiêng xác chết ra.
Họ cùng im lặng, chỉ nghe thấy nhịp thở dồn dập của Vinixius.
Ông Petronius quay sang chàng.
- Hôm qua cậu bảo rằng tốt nhất cả hai ta đều nên ở lại nhà, - ông nói, - nhưng giờ cậu thấy rằng ngay cả cậu cũng khó lòng mà ngồi yên được… Mà nói thật ra, giá như đây là một cuộc chạy trốn thì ta phải giữ mình thật cẩn thận, nhưng một khi nàng được mang ra như kẻ đã chết rồi, thì có lẽ không có kẻ nào nẩy ra ý nghi ngờ đâu nhỉ.
- Vâng! Vâng! - Vinixius đáp. - Cháu phải có mặt ở đó. Chính cháu sẽ nhấc nàng ra khỏi áo quan.
- Còn khi nàng đã đến được nhà tôi gần Coriola, tôi sẽ chịu trách nhiệm về nàng. - ông Niger nói.
Cuộc chuyện trò kết thúc ở đó. Ông Niger đến quán trọ với những người nhà ông. Nazarius mang chiếc tráp đựng vàng dưới áo tunica quay trở lại nhà ngục. Đối với chàng Vinixius, bắt đầu một ngày đầy lo lắng, nóng ruột, sợ hãi và chờ đợi.
- Việc tất phải thành công vì đã được cân nhắc kỹ - ông Petronius bảo chàng
- Không thể nào sắp đặt mọi việc tốt hơn được nữa. Anh sẽ phải đóng vai một người sầu não mặc áo toga mầu thẫm vào. Nhưng đừng có bỏ các hý trường. Cứ để cho chúng thấy mặt anh… Mọi chuyện đều được suy tính kỹ lưỡng cả rồi, không thể nào hụt được. Này, nhưng anh có hoàn toàn tin chắc gã tá điền của anh không thế?
- Đó là một tín đồ Thiên chúa. - Vinixius đáp
Ông Petronius nhìn chàng kinh ngạc, rồi ông nhún vai và nói như với riêng mình:
- Thề có Ponlukx! Thế mà nó vẫn cứ lan rộng! Nó vẫn giữ được lòng người!… Bị đe doạ đến thế này thì người ta đã từ bỏ ngay tất cả các vị thần linh La Mã, Hi Lạp, Ai Cập! Thật là kỳ lạ!… Thề có Ponlukx!… Giá mình tin rằng trên đời này có một thứ gì lệ thuộc vào các vị thần của chúng ta, ngay lúc này mình sẽ hứa hiến cho mỗi vị sáu con bò đực màu trắng, riêng

Jupiter Kapiton mười hai con…Nhưng anh cũng đừng có tiếc lời hứa với Chúa Crixtux của anh nhé.
- Cháu đã dâng cho Người linh hồn của cháu. - Vinixius đáp.
Và họ chia tay. Ông Petronius quay trở lại phòng ngủ. Còn Vinixius ra đi để đứng từ xa nhìn nhà ngục, rồi từ đó chàng đi tới tận sườn đồi Vatykan, đến cái lều của người thợ đá, nơi chàng được chính tay đức Sứ đồ rửa tội. Chàng cảm thấy như chính tại ngôi nhà này Chúa Crixtux sẽ chóng nghe thấu lời chàng hơn bất cứ nơi nào khác, nên khi tìm ra, chàng liền lăn ra đất, dồn tất cả sức mạnh tâm linh đang đau đớn của mình vào sự cầu nguyện xin tình yêu thương, chàng tập trung cầu nguyện đến nỗi quên bẵng mình đang ở đâu và đang có chuyện gì xảy ra với chàng.
Đến chiều, chàng chợt bừng tỉnh nhờ tiếng kèn vọng từ hý trường Nerô đến. Chàng bèn bước ra khỏi lều nhìn quanh với đôi mắt như vừa tỉnh giấc mơ. Thế gian nồng nực và yên tĩnh, chỉ thỉnh thoảng mới bị khuấy động bởi tiếng chuông và tiếng côn trùng rên rỉ triền miên. Không khí trở nên oi bức, bầu trời trên thành phố hãy còn xanh thẳm, nhưng phía núi Xabin đã tụ về những đám mây đen thấp ngang đường chân trời.
Vinixius quay về nhà. Ông Petronius đang chờ chàng trong gian chính sảnh thông thiên.
- Cậu vừa ở trên Palatyn. - ông bảo. - Cậu cố tình ló mặt ra ở đó, thậm chí cậu còn ngồi vào bàn chơi mạt chược nữa. Tối nay ở nhà Annixius có tiệc, cậu nói là chúng ta sẽ tới, nhưng mãi nửa đêm kia, vì trước đó cậu còn phải ngủ đã. Cậu sẽ có mặt, và giá cả anh cũng đến được thì tốt quá.
- Có tin gì từ ông Niger hoặc từ Nazarius không ạ? - Vinixius hỏi.
- Không. Đến nửa đêm chúng ta mới gặp họ. Anh có để ý là sắp có giông không?
- Có ạ.
- Ngày mai sẽ là cảnh đóng đinh tín đồ lên thập ác, nhưng có thể mưa sẽ làm hoãn lại chăng?
Nói đoạn, ông lại gần, chạm tay vào vai Vinixius và nói:
- Nhưng anh sẽ không thấy nàng trên cây thập tự đâu, mà ở Coriola kia. Thề có Kaxtor! Dẫu có đánh đổi lấy tất cả những viên ngọc chạm của La Mã, cậu cũng không muốn bỏ qua giây phút chúng mình giải phóng cho nàng. Gần tối rồi…
Buổi tối đang xích lại, bóng đêm bắt đầu trùm lên thành phố sớm hơn thường lệ, vì mây đen đang bao phủ toàn bộ đường chân trời. Khi đêm đến, trời đổ một trận mưa lớn, nước bốc hơi từ những tảng đá bị hun nóng ban ngày khiến những đường phố tràn ngập một làn sương mờ. Rồi sau đó lúc tạnh, lúc lại có những cơn mưa ngắn.
- Ta hãy nhanh chân lên thôi, - cuối cùng Vinixius nói, - do có mưa có thể

người ta sẽ mang xác chết ra khỏi nhà ngục sớm hơn.
- Đến lúc rồi! - ông Petronius đáp.
Và khoác những manh áo choàng kiểu Gan có mũ trùm đầu, họ đi qua cổng nhỏ ở vườn để ra phố. Ông Petronius vẫn mang theo chiếc dao ngắn kiểu La Mã, được gọi là sica mà bao giờ ông cũng có bên mình trong những chuyến đi đêm.
Vì cơn giông, thành phố vắng teo. Thỉnh thoảng chớp loé sáng rạch nát những đám mây, soi sáng những bức tường vừa mới dựng, những ngôi nhà vừa xây xong, và những phiến đá lát đường ướt đẫm. Trong ánh chớp, sau một thôi đường dài, mãi rồi họ cũng trông thấy một gò đất, trên đó là cái miếu bé nhỏ thờ nữ thần Libityna, bên gò là một toán la và ngựa.
- Niger! - Vinixius gọi khẽ.
- Tôi đây, thưa cậu. - một giọng nói cất lên trong mưa.
- Sẵn sàng cả chưa?
- Rồi ạ, cậu thân yêu! Trời vừa tối là chúng tôi đã có mặt ngay. Nhưng cậu và ông hãy ẩn xuống dưới hào chứ không thì ướt hết mất. Giông quá đi mất! Tôi đồ chừng sẽ có mưa đá nữa đấy.
Quả thực nỗi lo của ông Niger trở thành hiện thực, vì một lúc sau trời bắt đầu trút mưa đá, thoạt tiên là những mẩu nhỏ, sau mỗi lúc một to và dày hơn. Không khí lạnh ngắt ngay lập tức.
Họ đứng dưới hào ẩn tránh gió và những viên đạn băng giá, thấp giọng trò chuyện.
- Dù ai trông thấy chúng ta, - ông Niger nói, - thì họ cũng chẳng nghi ngờ gì, nom chúng ta giống như một đám người chờ cho qua cơn giông vậy. Nhưng tôi lo không hiểu người ta có hoãn việc mang xác chết ra không?
- Mưa đá chẳng kéo dài đâu. - ông Petronius bảo- Chúng ta phải chờ, dù là cho tới sáng.
Họ chờ đợi, lắng nghe xem có tiếng của toán người đang đến không. Mưa đá ngừng, nhưng sau đó tiếp liền một trận mưa rào ào ạt. Chốc chốc, gió lại lặng đi, và từ phía Hố Thối bốc lên mùi thây người đang rã hôi kinh khủng, những cái thây mà người ta chôn quá nông và sơ sài.
Đột nhiên ông Niger nói:
- Tôi thấy có ánh lửa qua màn sương mù… Một, hai, ba… Đuốc rồi!
Và ông quay lại phía người của ông:
- Coi chừng không là lại kêu đấy!
- Họ đến kìa! - ông Petronius nói.
Ánh sáng mỗi lúc một hiện rõ hơn. Lát sau đã có thể phân biệt được những ngọn đuốc đang chao đảo trong gió.
Ông Niger bắt đầu làm dấu thánh giá và cầu nguyện. Trong khi đó, đám ma thê lương kia kéo tới mỗi lúc một gần và rốt cuộc đi qua ngang trước mặt

miếu thờ Libityna thì dừng lại. Ông Petronius, Vinixius và ông Niger im lặng nép vào gò, không hiểu thế có nghĩa là thế nào. Nhưng bọn kia chỉ dừng lại để dùng giẻ bịt mũi và miệng tránh mùi hôi thối, mà ngay sát cạnh các hố puticuli thì quả không tài nào chịu nổi, rồi họ lại mang những chiếc cáng có tử thi đi tiếp.
Chỉ có một chiếc quan tài dừng lại đối diện với thần miếu.
Vinixius nhẩy ngay lại, sau chàng là ông Petronius, Niger và hai nô lệ Brytania khênh kiệu.
Song trước khi họ đến nơi, trong bóng tối đã nghe giọng nói đầy đau đớn của Nazarius:
- Thưa ngài, chúng nó chuyển nàng và bác Urxux đến nhà ngục Exquilin mất rồi… Chúng cháu khiêng một cái xác khác! Chúng nó bắt nàng đi trước lúc nửa đêm.
Quay về nhà, ông Petronius âu sầu như cơn mưa và thậm chí không buồn an ủi Vinixius nữa. Ông hiểu rằng không thể mơ tới chuyện cứu Ligia thoát khỏi nhà ngục Exquilin ngầm dưới đất. Ông đoán rằng bọn chúng đưa nàng rời Tulianum để nàng không bị chết vì bệnh sốt nóng và để nàng không thể tránh khỏi cái nhà hát đã dành cho nàng. Nhưng đó lại chính là bằng chứng cho thấy chúng canh giữ và coi chừng nàng kỹ càng hơn những người khác.
Ông Petronius thương Vinixius đến tận đáy lòng, nhưng ngoài ra, ông còn bị ám ảnh bởi ý nghĩ: lần đầu tiên trong đời ông gặp một cái gì đó không thành công, lần đầu tiên ông bị thất bại.
"Hình như thần tài Fortuna rời bỏ ta rồi - ông tự nhủ - nhưng các vị thần nhầm đấy nếu nghĩ rằng ta chịu sống một cuộc sống như hắn ta"
Nghĩ đến đây, ông nhìn sang Vinixius, chàng cũng đang nhìn ông với đôi đồng tử nở rộng.
- Anh làm sao thế? Anh bị sốt chăng? - ông Petronius hỏi.
Chàng đáp lại bằng một giọng nói lạ lùng, gẫy khúc và chậm chạp, như tiếng một đứa trẻ ốm:
- Nhưng cháu vẫn tin rằng Người sẽ mang nàng về cho cháu.
Tiếng sấm cuối cùng của cơn giông lặng đi trên thành phố.
Chú thích:
(1) La tinh: Không có vũ khí và không có nghệ thuật

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 58

Trận mưa ba ngày liền, hiện tượng ngoại lệ ở Roma trong mùa hè, cũng như cơn mưa đá trái với quy luật của thiên nhiên, không chỉ giáng xuống ban ngày hay chiều tối mà thậm chí vào lúc nửa đêm, đã làm gián đoạn các buổi biểu diễn. Dân chúng bắt đầu lo sợ. Người ta tiên đoán mất mùa nho và khi mà một buổi chiều kia, sét đánh cháy pho tượng đồng của nữ thần Xerera trên đồi Kapiton, người ta bèn dâng lễ vật trong thần miếu Jupiter Xanvator. Các tăng lữ thờ nữ thần Xerera loan tin rằng cơn giận của các vị thần linh trút xuống trừng phạt thành phố vì việc trừng phạt quá muộn màng những người Thiên Chúa giáo, thế là đám đông dân chúng lại bắt đầu đòi hỏi để được tiếp tục các hội thi đấu, bất kể cả thời tiết và niềm vui tràn ngập cả thành Roma khi rốt cuộc người ta loan báo rằng các cuộc ludus sẽ lại tiếp tục sau ba ngày tạm hoãn.

Trong khi đó thời tiết lại đẹp. Từ sáng đến đêm nhà hát đầy nhong nhóc hàng nghìn người, ngay cả hoàng đế cũng đến sớm, cùng các ni cô đồng trinh và triều thần. Buổi biểu diễn được bắt đầu bằng cuộc chiến đấu giữa những người Thiên Chúa với nhau, họ được mặc giáp làm các đấu sĩ và được cung cấp loại vũ khí mà các kiếm thủ thường sử dụng để tấn công hoặc phòng thủ. Nhưng người ta đã thất vọng. Các tín đồ Thiên Chúa ném hết lưới, chúc giáo và gươm xuống mặt cát, thậm chí họ còn ôm chặt lấy nhau và cứ ôm nhau như thể bất chấp cả cực hình và cái chết. Khi ấy, công chúng bị xúc phạm sâu sắc và cực kỳ phẫn nộ. Người thì trách họ cố tình không muốn đánh nhau vì căm thù dân chúng và để tước đoạt niềm vui mà những cảnh tượng biểu thị lòng can trường thường đem đến cho mọi người. Cuối cùng, theo lệnh của hoàng đế, người ta cho các đấu sĩ thực thụ đánh vào bọn họ, bọn này trong nháy mắt đã giết sạch đám người không có vũ khí đang quỳ gối.

Nhưng sau khi dọn sạch xác chết, buổi diễn thôi không còn là cuộc đấu nữa mà biến thành một chuỗi những cảnh tượng thần thoại theo sáng kiến của chính hoàng đế. Người ta được nhìn thấy cảnh Herkulex bị thiêu sống tên núi Oeta. Vinixius rùng mình khi nghĩ rằng người ta có thể bắt bác Urxux đóng vai Herkulex, nhưng rõ ràng là chưa tới lượt người nô bộc trung thành của nàng Ligia, vì trên dàn hỏa là một tín đồ Thiên Chúa giáo khác, hoàn toàn xa lạ với Vinixius, bị thiêu cháy. Ngược lại, ở cảnh tiếp theo, lão Khilon - người mà hoàng đế không muốn tha cho việc có mặt trong buổi biểu diễn - lại được gặp những người quen. Người ta trình diễn cái chết của

Đeđan và Ikar(1). Trong vai Đeđan là ông lão Euryxius, cụ già mà hồi nào đã vẽ cho lão Khilon hình con cá, còn trong vai Ikar là cậu Quartux, con trai của cụ. Cả hai được một cái máy đặc biệt nhấc lên cao, sau đó người ta bất thần buông họ từ cái độ cao kinh người ấy xuống đấu trường. Cậu Quartux rơi xuống sát gần bục ngồi của hoàng đế đến nỗi máu không những chỉ bắn tóe lên những vật trang sức bên ngoài mà còn lên cả chỗ tựa trải lụa tía. Lão Khikon không nhìn thấy lúc rơi vì lão nhắm nghiền mắt lại, lão chỉ nghe tiếp thân người đập xuống trầm đục, rồi lát sau khi nhìn thấy máu ở ngay cạnh mình, lão suýt ngất đi lần nữa. Nhưng những cảnh diễn thay đổi nhanh lắm. Nhục hình ghê tởm của các trinh nữ bị làm nhục bởi bọn đấu sĩ mặc giả thú vật như làm vui lòng đám đông. Người ta được nhìn thấy các nữ tu sĩ Kibela và Xerera, thấy những nàng tiên Đanaiđa, thấy nàng Đirrxe và Paxifae, cuối cùng thấy cả những thiếu nữ chưa kịp lớn bị lũ ngựa hoang giằng xé. Dân chúng vỗ tay hoan hô những ý tưởng mỗi lúc một mới của hoàng đế, ngài sung sướng vì những ý tưởng đó thỏa mãn với những tràng vỗ tay nên không lúc nào ngài rời viên bích ngọc ra khỏi mắt, say ngắm những thân thể trắng nõn nà bị sắt xé rách nát cùng những cơn co giật trước khi chết của các nạn nhân. Người ta cũng trình diễn cả những cảnh tượng trích trong lịch sử thanh đô. Sau các trinh nữ, người ta thấy được Muxius Xevôla, một tay bị buộc chặt vào chiếc giá ba chân có lửa, khiến nhà hát tràn ngập mùi thịt bị cháy khét lẹt, nhưng cũng giống như Xevôla thật, nạn nhân vẫn đứng yên không hề rên rỉ, mắt người nhìn lên với những lời cầu nguyện lầm rầm trên đôi môi tím tái. Sau khi gỡ ông ra và kéo thây vào nhà xác, người ta nghỉ giải lao vào giữa trưa như lệ thường trong các buổi biểu diễn. Hoàng đế cùng các ni cô đồng trinh và đám cận thần rời nhà hát đến một cái lều màu đỏ thắm khổng lồ được cố ý dựng lên, trong đó đã chuẩn bị sẵn cho ngài và khách một bữa điểm tâm tuyệt diệu. Phần lớn đám công chúng cũng theo gương ngài rút ra bên ngoài, chia thành nhiều nhóm đủ màu sắc cạnh lều để cho tứ chi được nghỉ ngơi sau khi bị tê cứng suốt một hồi lâu ngồi xem, đồng thơi dùng các món ăn mà nhờ ơn hoàng đế lũ nô lệ mang đi phân phát rất dồi dào. Chỉ có những kẻ tò mò nhất, sau khi rời ghế ngồi liền bước xuống đấu trường, và vừa chạm tay vào lớp cát đẫm máu hãy còn đang dinh dính, họ vừa ra vẻ thành thạo hoặc say lê tán tụng về những gì vừa diễn ra và những gì sắp tới nữa. Tuy nhiên chẳng mấy chốc cả những vị lắm mồm này cũng bước ra ngoài để không trễ mất bữa tiệt, chỉ còn vài người đứng lại, không phải vì tò mò mà vì đồng cảm với các nạn nhân.

Những người này ẩn trong các lô hoặc những chỗ thấp, trong khi đó người ta san phẳng lại bãi đấu trường và bắt đầu đào những cái hố liền nhau thành hàng khắp cả bãi, từ mép này đến mép kia, hàng cuối cùng chỉ cách bục ngồi của hoàng đế hơn chục bước. Từ phía bên ngoài hý trường vọng vào tiếng

người ồn ào tiếng kêu và tiếng hoan hô, còn bên trong người ta vội vã chuẩn bị cho một khổ hình mới. Ngay sau đó người ta mở các hố nhốt người và từ tất cả các cửa thông ra mở các hố nhốt người và từ tất cả các cửa thông ra đấu trường, người ta bắt đầu lùa ra những đám tín đồ Thiên Chúa, trần truồng, vác những cây thập ác trên vai. Họ đứng đầy cả nhà hát. Những cụ già còng lưng dưới trọng lượng các dầm gỗ, bên cạnh đó là những đàn ông tráng niên, những phụ nữ xõa tóc cố che đi sự trần truồng của thân mình, những cậu thiết niên đang lớn và những em bé còn rất nhỏ tuổi. Đa phần các thập ác cũng như những nạn nhân đều được cài hoa. Đám phục dịch trong nhà hát không tiếc sức dùng roi bắt họ phải đặt cọc vào những cái hố đào sẵn và đứng thành hàng vào sát chân cột. Bằng cách này sẽ được chết, những người nào đầu tiên của hội đấu chưa kịp bị người ta đẩy vào mồm sư tử và các loài dã thú. Bây giờ đến lượt các nô lệ da đen túm lấy họ đặt nằm ngửa lên gỗ, bắt đầu đóng tay họ vào gióng ngang, hăng hái và nhanh nhẹn đến nỗi dân chúng hết giải lao quay trở vào thấy các cây thập tự phần lớn đã được dựng lên. Cả nhà hát ầm vang tiếng búa, tiếng búa vang đến những hàng ghế cao nhất và vang cả ra quảng trường vây quanh nhà hát, vang vào lều nơi hoàng đế đang thù tiếp các ni cô đồng trinh và đám bạn hữu của ngài. Nơi đó người ta nốc rượu nho, châm chọc lão Khilon và thì thầm những lời kỳ dị vào tai các ni cô đồng trinh của nữ thần Vexta, còn trên bãi đấu trường, công việc sục sôi, những chiếc đinh đóng phầm phập vào tay và chân các tín đồ Thiên Chúa, những lưỡi xẻng xoàm xoạp xúc đất lấp vào đầy hố đặt cọc Trong những nạn nhân đang chờ đến lượt có cả ông Kryxpux. Lũ sư tử không đủ thì giờ để cắn xé ông, người ta bèn dành cho ông cây thập ác, còn ông vốn sẵn sàng chờ chết nên sung sướng nghĩ rằng giờ phút của ông đã điểm. Hôm nay trông ông khác hẳn, vì cái thân thể khô khẳng của ông đã bị lột truồng hoàn toàn, chỉ còn một dải dây thưỡng xuân quấn quanh háng ông, đầu ông đội một vòng hoa hồng. Nhưng trong ánh mắt ông cũng vẫn ánh lên cái nghị lực không bao giờ cạn kiệt, mặt ông vẫn là khuôn mặt khắc nghiệt và cuồng tín, nhô ra dưới vòng hoa. Trái tim ông cũng không hề thay đổi, vì giống như hôm nào trong hầm chứa ông đã từng mang cơn thịnh nộ của Chúa ra đe dọa những người anh em bị khâu vào da thú, thì hôm nay ông cũng khủng bố họ, thay vì động viên.

- Các người hãy tạ ơn Đấng Cứu Thế - Ông nói - Vì Người đã cho phép các ngươi được chết cái chết như Người. Có thể một phần tội lỗi các người vì thế sẽ được bỏ qua, tuy nhiên các ngươi hãy run lên đi, vì công lý được thực hiện và không thể có cùng một phần thưởng như nhau cho những kẻ xấu cũng như người tốt.

Lời của ông được tiếng búa đóng đinh vào tay chân các nạn nhân họa theo. Mỗi lúc một thêm nhiều cây thập tự được dựng lên trên đấu trường, còn ông

quay về phía đám đông những người còn đang đứng bên cây gỗ của mình nói tiếp:
- Ta thấy bầu trời đang rộng mở, nhưng ta cũng thấy mở rộng cả vực thẳm…Ta cũng không biết sẽ thưa cùng Chúa ra sao đây về cuộc đới ta, mặc dù ta vẫn hằng tin, vẫn hằng căm thù sự ác, ta không sợ cái chết, mà là sự phục sinh, không sợ cực hình mà là tòa phán xét, vì ngày giận dữ đã tới rồi.
Khi đó, từ những hàng ghế gần đó chợt vang lên tiếng của ai đó bình tĩnh mà trang trọng:
- Không phải ngày thịnh nộ mà là ngày nhân ái, ngày giải thoát và phước lành, bởi ta nói cùng các anh em rằng Chúa Crixtux khao khát anh em, an ủi anh em và đặt anh em ngồi bên phải Người. Anh em hãy tin rằng bầu trời sẽ rộng mở đón anh em.
Nghe những lời ấy mọi cặp mắt đều quay lại phía những hàng ghế, ngay cả những người đã bị treo lên thập ác cũng ngẩng những gương mặt tái nhợt mệt mỏi nhìn về phía người đang nói.
Người ấy tiến lại cái vách ngăn vây quanh đấu trường và làm dấu thánh giá từ giã họ.
Ông Kryxpux giơ tay về phía người kia dường như định đeo dọa, nhưng thấy mặt người ấy, ông bỏ ngay tay xuống, rồi hai đầu gối ông sụp xuống, miệng ông thì thào:
- Đức Sứ Đồ Paven!...
Trước sự ngạc nhiên của đám phục dịch hý trường, tất cả mọi người chưa bị đóng đanh câu rút đều quỳ gối, ông Paven xứ Tarxu hướng về phía ông Kryxpux và nói:
- Kryxpux, ông đừng dọa họ, vì ngày hôm nay họ sẽ cùng ông lên thiên đường. Ông nghĩ rằng họ sẽ bị phê phán sao? ai sẽ phê phán họ? Chẳng lẽ Đức Chúa, người dâng cho họ chính con mình, lại làm việc đó chăng? Chẳng lẽ Chúa Crixtux, người đã chết để chuộc tội cho họ, giống như họ đang chịu chết vì sáng danh Người, lại làm thế chăng? Làm sao Người đang yêu thương lại có thể chê trách? Ai sẽ buộc tội kẻ mà Chúa lựa chọn? Ai sẽ dám gọi máu này là "đáng nguyền rủa"?
- Thưa cha, tôi căm thù sự dữ - Vị thầy già đáp.
- Chúa Crixtux dạy yêu thương con người hơn là căm thù sự ác, vì giáo thuyết của Chúa là tình yêu, chứ không phải là lòng căm thù.
- Tôi đã phạm tội trong giờ lâm chung - Ông Kryxpux nói.
Rồi đấm tay vào ngực.
Lúc đó người quản hàng ghế tiến lại gần đức Sứ Đồ hỏi:
- Người là ai mà nói chuyện với bọn tội nhân?
- Công dân La Mã - Ông Paven bình thản đáp.
Rồi quay lại phía ông Kryxpux, ông nói:

- Ông hãy tin, vì đây là ân phước và hãy chết bình yêu, hỡi tôi đòi của Chúa.
Hai người da đen lúc này đến gần ông Kryxpux để đặt ông nằm lên cây gỗ, nhưng ông còn nhìn quanh và kêu lên:
- Hỡi các anh em của tôi, xin hãy cầu nguyện cho tôi!
Và nét mặt ông mất đi vẻ khắc nghiệt thường ngày, những đường nét bằng đá mang vẻ thanh tĩnh và ngọt ngào. Tự ông dang tay ra dọc theo xà ngang của thập tự để giúp công việc thêm phần dễ dàng, mắt ông nhìn thẳng lên trời, ông bắt đầu nhiệt thành cầu nguyện. Dường như ông không cảm thấy gì nữa, vì khi những chiếc đinh xuyên sâu vào tay ông, thân thể ông không đau đớn, ông cầu nguyện tiếp khi người ta đóng đinh chân ông, ông vẫn cầu nguyện khi người ta dựng cây thập tự lên và lèn đất chung quanh gốc. Mãi tới khi những đám đông cười nói la hét bắt đầu tràn vào nhà hát, thì đôi lông mày của cụ già ấy mới nhíu lại như giận rằng dân ngoại đạo đã làm náo động sự im lặng và thanh tĩnh của cái chết ngọt ngào.
Nhưng trước đó người ta dựng hết các thập tự lên khiến cho đấu trường trông như một khu rừng có người trên cây. Ánh mặt trời chiếu lên các gióng ngang của thập tự và xuống đầu những kẻ tử vì đạo, còn trên mặt đấu trường hình thành những cái bóng trông như những đường ô vuông rắc rối, giữa những đường kẻ đó sáng lên màu cát vàng. Đó là cảnh diễn, trong đó đối với dân chúng toàn bộ nỗi khoái lạc là được ngắm nhìn một cái chết từ từ, chậm chạp. Nhưng cho tới nay chưa bao giờ người ta được thấy một rừng dầy đặc thập tự như thế. Những cây thập tự lèn chặt đấu trường đến nỗi đám phục dịch vất vả lắm mới có thể len đi giữa các cột. Ngoài cùng phần lớn là phụ nữ, nhưng ông Kryxpux được coi là cầm đầu nên được dựng ngay trước bục ngồi của hoàng đế trên một cây thập tự khổng lồ, phía dưới có quấn dây leo. Chưa có ai trong số các nạn nhân bị chết, nhưng một vài người trong số bị đóng đinh trước nhất đã ngất đi. Không một ai rên rỉ và kêu xin. Một số người ngả đầu sang vai hoặc gục đầu xuống ngực dường như đang ngủ, một số người như đang suy tư, những người khác nhìn lên trời, môi khẽ động đậy. Trong khu rừng thập tự kinh khủng này, trong những người thân bị đóng đinh căng ra ấy, trong sự câm lặng của các nạn nhân, có một cái gì thật dữ dội. No nê và phè phỡn sau bữa tiệc, dân chúng bước vào hý trường với những tiếng kêu la, nhưng họ chợt lặng đi không biết nên dừng mắt ở thân người nào và không biết nên nghĩ gì. Sự trần truồng của những thân hình đàn bà bị căng ra không còn kích thích giác quan của dân chúng nữa. Người ta thậm chí không đánh cuộc với nhau như thường lệ xem người nào sẽ chết trước nhất, việc mà người ta vẫn làm khi trên đấu trường có một số lượng tội nhân. Hình như ngay cả hoàng đế cũng chán ngán, vì người quay đầu, bằng cử chỉ biếng nhác chữa lại chuỗi hạt quanh cổ, vẻ mặt ngái ngủ và uể oải.
Chính lúc đó ông Kryxpux đang bị treo trước mặt ngài, người vừa nãy mắt

nhắm nghiền như một kẻ đã bị ngất hay chết rồi, chợt mở bừng mắt và nhìn xói vào hoàng đế.
Mặt ông lại mang vẻ không khoan nhượng, mắt ông cháy ngời ánh lửa, khiến cho đám cận thần bắt đầu thì thào và dùng tay trỏ ông, cuối cùng cả hoàng đế cũng chú ý tới ông và nặng nhọc đưa viên bích ngọc lên mắt.
Im lặng hoàn toàn. Mắt khán giả dán chặt vào người ông Kryxpux, người đang cố gắng động đậy tay phải như muốn nhổ bật nó ra khỏi mặt gỗ.
Ngực ông phồng lên, những chiếc xương sườn nhô ra, ông thét lớn:
- Thằng giết mẹ! Đáng thương cho mày!
Nghe thấy lời chửi rủa ghê gớm ném thẳng vào mặt vị chúa tể thế gian trước mặt đám đông, công chúng hàng nghìn người, các vị cận thần không dám thở nữa. Lão Khilon như chết lặng. Hoàng đế run lên, buôn rơi viên bích ngọc khỏi tay.
Dân chúng cũng nín thở. Giọng ông Kryxpux vang rền mỗi lúc một mạnh mẽ, tràn ngập cả nhà hát:
- Đáng thương cho mày, đồ giết vợ và em, đang thương cho mày, hỡi kẻ chống Chúa! Vực thẳm khốn cùng đang mở dưới chân mày, thần chết đang chìa tay bắt mày, nấm mộ đang đợi mày kia. Thương thay cho mày, hỡi cái thây đang sống, vì mày sẽ phải chịu chết trong nỗi hãi hùng và sẽ bị đời nguyền rủa!...
Và không thể rứt nối tay bị đóng đinh vào thân gỗ, ông gắng hết sức căng người ra, một thân hình khủng khiếp, ngay từ lúc ống cũng đã giống một bộ xương, không khoan nhượng như định mệnh, ông rung rung bộ râu bạc phơ phía trên bục Nerô ngồi và lắc lác mái đầu làm rụng những cánh hoa hồng từ cái vòng hoa mà người ta khoác vào sọ ông.
- Thương thay cho mày, hỡi kẻ giết người kia! Mày đã quá mức rồi, giờ chết của mày đang tiến gần!...
Đến đây ông gồng người lên một lần nữa, suốt một hồi lâu người ta ngỡ rằng ông sẽ rứt được bàn tay ra khỏi cây thập tự và sẽ dữ tơn vung nó lên trên đầu hoàng đế, nhưng đột nhiên hai cánh tay gầy guộc của ông dài ra, thân mình ông dồn xuống phía dưới, đầu ông gục xuống ngực và ông qua đời.
Trong khu rừng những cây thập tự, những người yếu sức hoan cũng bắt đầu giấc ngủ vĩnh hằng.
Chú thích:
(1) Theo truyền thuyết thì Đeđan bay được từ đảo Cret đến đảo Xyxilia, nhưng trong các nhà hát La Mã ông cũng bị chết như Ikar.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 59

CHƯƠNG 59
Tâu hoàng thượng - lão Khilon nói - lúc này biển giống như dầu ô lia và song dường như đang ngủ…Ta hãy đi Akhai! Nơi ấy đang chờ hoàng thượng, niềm vinh quang của Apoplon, nơi ấy đang chờ hoàng thượng những vòng chiến thắng, khúc khải hoàn, nơi ấy chúng dân ngưỡng mộ người như một vị thần, còn các vị thần sẽ tiếp đón người như một vị khách sánh ngang cùng họ, còn nơi đây, tâu hoàng thượng….
Nhưng lão chợt ngừng lời, bởi môi dưới của lão bắt đầu run rẩy đến nỗi những lời lão nói biến thành những thanh âm không hiểu nổi.
- Chúng ra sẽ đi sau khi kết thúc hội thi - Nerô đáp - Ta biết rằng đã có nhiều kẻ gọi bọn Thiên Chúa giáo là innoxia corpora(1). Nếu ta đi nữa thì tất cả mọi người đều lặp lại tên gọi đó. Ngươi sợ gì hả đồ nấm thối kia?
Nói thế, ngài nhíu mày, những bắt đầu nhìn lão Khilon bằng cái nhìn dò hỏi như đang chờ ở lão một lời giải thích, vì thực ra ngài chỉ giả vờ bình tĩnh mà thôi. Trong buổi diễn gần đây, chính ngài cũng sợ những lời ông Kryxpux và khi quay về nhà, ngài không sao ngủ được vì căm tức và xấu hổ, đồng thời còn vì sợ nữa. Khi ấy, lão Vextynux mê tín, kẻ vẫn lặng lẽ nghe câu chuyện của họ, bèn nhìn quanh và nói với một giọng bí mật:
- Xin người hãy nghe lão già này, tâu hoàng thượng: Ở bọn Thiên Chúa giáo có cái gì đó thật lạ lùng…Chúa của chúng cho chúng được chết nhẹ nhàng, nhưng cũng rất có thể hay trả thù.
Nerô bèn đáp vội vàng:
- Không phải ta bày ra các cuộc thi đấu. Tygelinux đấy chứ!
- Vâng! Chính hạ thần - Tygelinux đáp lại kho nghe thấy câu trả lời của hoàng đế - Chính thần và thần dám cười mỉa tất cả các vị thần linh Thiên Chúa. Tâu hoàng thượng, Vextynux chỉ còn là một cái bong bóng chứa đầy những chuyện mê tín, còn người Hy Lạp ca trường này sẵn sàng chết vì hãi khi trông thấy một ả gà mái xù lông bảo vệ lũ gà con.
- Được rồi - Nerô nói - Nhưng ngươi hãy ra lệnh cắt lưỡi hoặc bịt miệng bọn Thiên Chúa lại kể từ nay trở đi nghe chưa.
- Lão sẽ bịt miệng chúng lại, tâu thánh thượng.
- Thương thay thân ta chưa! - Lão Khilon rên lên.
Nhưng hoàng đế được lòng tự tin ngạo mạn của Tygelinux cổ vũ, đã cất tiếng cười và vừa trỏ tay vào lão già Hy Lạp và nói:
- Các ngươi nhìn kìa, hậu duệ của chàng Asinlex đấy!

- Quả tình, nom lão Khilon thật khủng khiếp. Những sợi tóc lơ thơ còn sót lại trên sọ lão trắng phớ cả ra, mặt lão mang một nỗi lo sợ, hãi hùng và dằn vặt vô biên nào đó. Nhiều lúc nom lão như người mất hồn. Lão thường không trả lời câu hỏi, nhưng cũng thường nổi giận và trở nên táo tợn, vì thế đám cận thần thấy tốt nhất là không nên chọc lão làm gì.
Lúc này cũng mà một lúc như thế.
- Các ngươi muốn làm gì tôi cũng được, nhưng tôi sẽ không đi dự hội thi nữa đâu! - Lão tuyệt vọng kêu lên, gõ gõ những ngón tay vào nhau.
Nerô nhìn lão hồi lâu rồi quay sang Tygelinux, ngài bảo:
- Ngươi hãy làm sao để lúc ở trong vườn, gã khắc kỷ này đứng gần ta. Ta muốn được thấy những ấn tượng mà các ngọn đuốc của chúng ta gây ra đối với gã.
Tuy nổi đóa nhưng lão Khilon chợt run sợ trước mối đe dọa rung lên trong giọng nói của hoàng đế.
- Tâu hoàng thượng - Lão nói - Thần sẽ không thấy gì cả, vì ban đêm chàng không nhìn được.
Hoàng đế đáp lại với một nụ cười đáng sợ:
- Đêm sẽ sáng như ban ngày.
Rồi ngài quay sang các cận thần khác và bắt đầu trò chuyện với họ về những cuộc đua mà ngài định tổ chức vào cuối hội thi.
Ông Petronius lại gần lão Khilon và chạm vào vai lão, ông nói:
- Ta đã báo trước mà! Ngươi không chịu nổi.
Lão trả lời:
- Tôi muốn uống thật say…
Rồi lão chìa tay run rẩy mấy một cốc rượu nho, nhưng không sao đưa nổi lên miệng, nhìn thấy thế Vextynux giằng lấy cái cốc, rồi len qua sát gần, y hỏi với vẻ mặt háo hức và hãi hùng:
- Các thần Furie theo đuổi lão hả? Sao?...
Lão già há hốc miệng nhìn y hồi lâu dường như không hiểu câu hỏi, rồi hấp háy mắt.
Vextynux lặp lại:
- Furie theo đuổi lão phải không?
- Không - Khilon đáp - Nhưng trước mặt tôi là đêm tối.
- Sao lại đêm?...Cầu các thần rủ lòng thương ngươi! Sao lại là đêm?
- Đêm tối kinh khủng và đen đặc, trong đó có cái gì đó cục cựa, có cái gì đó đang tiến lại phía tôi. Tôi không rõ là cái gì và tôi sợ.
- Bao giờ tôi cũng tin chắc rằng đó là bọn phù thủy. Lão có mơ thấy gì không?
- Không, bởi tôi không ngủ. Nhưng tôi đâu có biết rằng người ta trừng trị họ đến mức đó.

- Lão có thương họ không?
- Tại sao các người lại làm đổ ngần kia máu? Ông có nghe ông già ấy nói từ trên cây thập tự không? Đáng thương cho chúng ta!
- Tôi có nghe - Vextynux đáp khẽ - Nhưng đó là bọn đốt nhà kia mà.
- Không đúng!
- Bọn thù địch của loài người.
- Không đúng!
- Bọn đánh thuộc độc nước uống.
- Không đúng!
- Và bọn giết chóc trẻ em...
- Không đúng!
- Sao lại thế? - Vextynux ngạc nhiên hỏi - Chính lão nói thế và nộp bọn họ cho Tygelinux kia mà!
- Vì thế đêm tối mới vây quanh tôi và thần chết đang tới cùng tôi... Đôi khi tôi ngỡ như tôi đã chết rồi, cả các người cũng thế.
- Không! Bọn chúng chết, còn chúng ta đang sống. Nhưng lão hãy nói cho tôi hay: Khi chết bọn chúng trông thấy gì thế?
- Chúa Crixtux...
- Đó là vị thần của chúng à? Thần ấy có mạnh không?
Song lão Khilon đáp lại cũng bằng một câu hỏi:
- Những ngọn đuốc mà người ta sẽ đốt trong vườn là thế nào vậy? Ông có nghe hoàng thượng vừa nói không?
- Có nghe và tôi biết. Người ta gọi như thế là sarmenticil và semaxil(2)… Người ta mặc cho họ những chiếc áo tunica tẩm nhựa, buộc vào cột và châm lửa... Cầu sao vị thần của bọn họ đừng trút lên thành phố tai họa gì khác...Semaxil! Đó là một hình phạt khủng khiếp.
- Tôi thà thấy cảnh ấy còn hơn, vì sẽ không có máu - Lão Khilon đáp - Ông hãy bảo thằng nô lệ nào đó đưa cốc lên môi hộ tôi với. Tôi muốn uống, nhưng cứ làm đồ rượu nho, bởi tay tôi run rẩy vì tuổi tác...
Trong lúc đó, những người khác cũng đang trò chuyện về người Thiên Chúa giáo. Lão già Đomixius Afer chế nhạo họ:
- Chúng nó nhiều đến nỗi - Lão nói - Có thể gây ra nội chiến đấy, các ông có nhớ đã từng có người sợ rằng chúng sẽ chống cự chăng? Thế mà chũng nó chịu chết như những con cừu.
- Chúng cứ thử cách khác mà xem! - Tygelinux nói:
Nghe thấy thế ông Petroniux liền lên tiếng:
- Các vị nhầm rồi. Bọn họ vẫn chống cự.
- Bằng cách nào kia?
- Bằng sự nhẫn nại.
- Cách mới nhỉ!

- Dĩ nhiên. Nhưng liệu các vị có thể nói rằng bọn họ chết như những tên tội phạm bình thường? Không! Họ chết cứ như tội phạm chính là những kẻ đã khiến họ phải chết, đó là chúng ta và toàn thể dân chúng Roma.
- Nói gì bậy bạ thế! - Tygelinux kêu lên.
- Hic abdera(3) - Ông Petronius đáp lại.
Nhưng những người khác bị tác động bởi sự chính xác trong điều nhận xét của ông bắt đầu kinh ngạc nhìn nhau và lặp lại:
- Đúng rồi! Có cái gì khác lạ và ngược đời trong cái chết của họ.
- Tôi đã bảo các ông rằng họ nhìn thấy vị thần của mình mà! - Vextynux đứng bên cạnh kêu lên.
Vài vị cận thần quay lại phía lão Khilon:
- Này, lão già, ngươi hiểu rõ bọn họ, hãy nói chúng ta biết xem bọn họ nhìn thấy gì?
Lão Hy Lạp nhổ toẹt ngụm rượu nho ra áo tunica đáp lại:
- Sự phục sinh!...
Và lão bắt đấu run lên, khiến cho những vị khách ngồi cạnh phải phá lên cười.

Chú thích:

(1) Latinh: Đám người vô lại

(2) Latinh: Quấn dây leo và trói vào cột

(3) Thành ngữ Latinh có nghĩa: Đây là thằng ngốc nhất trong những thằng ngốc (chú thích của tác giả).

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 60

Đã mấy ngày nay Vinixius qua đêm không về nhà. Ông Petronius nghĩ rằng có thể chàng lại đang vạch một kế hoạch mới để giải thoát Ligia khỏi nhà ngục Exquilin, nhưng ông không muốn hỏi chàng điều gì để khỏi mang chuyện chẳng hay đến cho kế hoạch của chàng. Dưới một khía cạnh nào đấy, con người hoài nghi quý phái này cũng đã trở nên mê tín, hay nói đúng hơn, kể từ khi ông không thành công trong việc cứu cô gái ra khỏi ngục Mamertyn ngầm dưới đất, ông không còn tin vào ngôi sao chiếu mạng của mình nữa.

Giờ đây ông cũng không tin những công cuộc của Vinixius sẽ đem lại kết quả tốt đẹp. Nhà ngục Exquilin mà người ta lập ra nhanh chóng từ tầng hầm của những ngôi nhà đã bị phá sập để ngăn lửa, không đến nỗi kinh khủng như ngục Tulianum gần đồi Kapiton, ngược lại được canh phòng trăm lần cẩn mật hơn. Ông Petronius hiểu rất rõ rằng người ta chuyển Ligia đến đấy cốt để nàng thoát chết vì bệnh mà sẽ không tránh được phải ra nhà hát, ông dễ dàng hiểu chính vì thế người ta sẽ phải canh giữ nàng như con ngươi trong mắt(1).

"Rõ ràng - ông tự nhủ - Hoàng đế cùng Tygelinux định dùng nàng cho một buổi diễn đặc biệt nào đó, kinh khủng hơn tất cả các buổi, và Vinixius sẽ mất mạng trước khi cứu được nàng ra".

Thực ra Vinixius cũng đã mất hi vọng cứu được nàng. Giờ đây chỉ mỗi mình Chúa Crixtux có thể làm nổi điều đó. Chàng hộ dân quan trẻ tuổi chỉ muốn tìm cách vào thăm nàng trong nhà ngục mà thôi.

Từ một lúc nào đấy chàng cứ vẩn vơ mãi với cái ý nghĩ là Nazarius vào được nhà ngục Mamertyn làm người chuyên chở xác chết thuê, chàng quyết định sẽ thử theo hướng này.

Bị mua chuộc bởi một số tiền rất lớn, viên quản các Hố Thối rốt cuộc cũng nhận chàng vào danh sách các thuộc hạ mà đêm đêm hắn phái vào các nhà ngục chuyên chở xác chết. Nỗi nguy hiểm của việc Vinixius bị nhận mặt thực ra rất nhỏ. Chàng được che chở bởi đêm tối, bộ quần áo nô lệ và điều kiện chiếu sáng rất kém trong nhà ngục. Vả chăng kẻ nào rỗi hơi nghĩ tới chuyện một vị quý tộc, cháu con của các vị chấp chính quan tối cao lại có thể xuất hiện trong đám phu mộ, chịu hít thở hơi hôi hám của các nhà ngục và các Hố Thối, chịu nhận một việc làm mà thường khi chỉ có kiếp nô lệ và cảnh bần hàn cùng cực mới đẩy người ta vào.

Còn chàng, khi buổi tối mong ngóng đã tới, chàng sung sướng che ngang háng và bịt đầu bằng một mảnh dẻ hôi hám có tẩm dầu thông, rồi với trái tim đập dập dồn, chàng đi cùng một toán người đến Exquilin.
Bọn lính cấm vệ canh gác không hề cản trở, vì tất cả mọi người đều có một loại thẻ thích hợp được viên xenturion xem xét trong ánh đèn. Lát sau, những cánh cửa sắt khổng lồ mở ra trước họ, và họ bước vào.
Vinixius trông thấy trước mặt một tầng hầm rộng có trần, từ đó thông sang một loạt hầm khác. Những chiếc đèn cầy le lói soi bên trong đầy nghẹt những người là người. Một số người nằm sát tường, chìm đắm trong giấc ngủ hoặc cũng có thể đã chết rồi. Những người khác vây quanh một chiếc thùng to đựng nước đặt ở chính giữa, họ uống như những người đang bị cơn sốt hành hạ; những kẻ nữa ngồi ngay trên mặt đất, cùi chỏ chống gồi, đầu đỡ trong hai lòng bàn tay; đây đó lũ trẻ con đang ngủ, nép vào người mẹ. Chung quanh nghe toàn những tiếng rên rỉ và tiếng thở rất to của những người ốm, lúc thì tiếng khóc, tiếng thì thầm cầu nguyện, lúc thì những bài ca được ngân nga khe khẽ, lúc lại tiếng nguyền rủa của bọn cai ngục. Trong hầm nồng nặc mùi xác chết và đám đông. Trong các hõm sâu tối tăm lúc nhúc những hình người đen sẫm, khi đến gần, trong ánh đèn nhập nhoạng mới thấy những khuôn mặt nhợt nhạt, kinh khủng, gầy vêu vao và đói khát, với những đôi mắt đã tắt ngấm hoặc đang hừng hực cơn sốt, những đôi môi tím tái, những dòng mồ hôi ròng ròng trên trán và những mái tóc ướt át dính bết. Trong các góc, những người ốm mê sảng rất to, kẻ khác kêu xin nước, người kia đòi mang đi chết cho rồi. Mà đó còn là nhà ngục ít kinh khủng hơn nhà ngục cũ Tulianum. Chân Vinixius như quỵ xuống trước cảnh tượng này, ngực chàng tức thở. Cứ nghĩ rằng chính Ligia cũng đang ở trong cảnh cơ hàn và cùng cực này, tóc trên đầu chàng dựng đứng, ngực chàng nghẹn một tiếng kêu tuyệt vọng. Nhà hát, nanh thú dữ, thập tự- tất thảy hãy còn tốt hơn những hầm ngầm khủng khiếp đầy hơi người chết này, nơi từ khắp các góc vẳng ra những giọng kêu xin:
- Các người hãy mang chúng tôi đi giết cho rồi!
Vinixius bấu chặt móng tay vào lòng bàn tay, bởi chàng cảm thấy yếu sức hẳn đi và mất tri giác đến nơi. Tất cả những gì chàng đã phải trải qua, cả tình yêu và nỗi đau trong chàng đều biến thành một nỗi khát khao được chết.
Lúc ấy bên chàng vang lên giọng của viên quản các Hố Thối:
- Hôm nay các anh có mấy xác?
- Sẽ chừng một tá, - viên cai ngục đáp, - nhưng tới sáng sẽ còn nhiều hơn, vì cạnh tường đang có mấy đứa hấp hối kia kìa.
Rồi hắn bắt đầu kêu ca những người phụ nữ đã giấu bọn trẻ con bị chết để giữ chúng bên mình thêm chút nữa, chứ không chịu giao cho người ta mang tới Hố Thối. Mãi đến khi xác chết có mùi mới nhận ra, vì thế bầu không khí

vốn đã kinh tởm lắm rồi lại càng hôi thối hơn nữa. "Tôi thà chịu kiếp nô lệ ở các ngục khổ hình thôn quê, - hắn nói, - còn hơn canh giữ những con chó hôi thối ngay từ khi đang sống thế này". Viên quản Hố Thối an ủi hắn, bảo rằng công việc của y cũng chẳng nhẹ nhõm gì hơn. Trong lúc đó, Vinixius dần dần định thần lại, quay về với thực tế và chàng bắt đầu nhìn quanh trong hầm, chàng hoài công đưa mắt dõi tìm Ligia và nghĩ rằng rất có thể chàng sẽ không còn được gặp nàng khi nàng còn sống. Có tới mười mấy cái hầm nối với nhau bằng những đường hào mới đào, nhưng phu mộ chỉ vào những hầm nào có xác người chết cần mang ra, nên chàng sợ rằng điều mà chàng đã đạt được bằng ngần ấy công lao, có thể sẽ chẳng được tích sự gì hết.
May thay người chỉ huy của chàng đã kịp thời trợ giúp.
- Xác chết phải mang ra ngoài ngay, - y nói, - vì bệnh dịch lan tràn mạnh nhất qua xác chết. Nếu không, cả các anh lẫn bọn tù đều chết hết.
- Chỉ có mỗi mười mống chúng tôi canh tất cả các hầm, - viên cai ngục đáp lại, - mà chúng tôi cũng phải ngủ chứ.
- Vậy tôi sẽ để lại cho các anh bốn người của tôi, ban đêm họ sẽ đi tới các hầm nhìn xem có đứa nào chết không.
- Nếu anh đảm nhận việc ấy, ngày mai chúng tôi sẽ khao rượu anh. Chỉ cần mang xác chết đi khám nghiệm, vì đã có lệnh đâm cổ người đã chết rồi sau đó mang ngay ra hố.
- Được rồi, nhưng chúng ta sẽ uống ra trò đấy nhé! - viên quản nói.
Sau đó, y cắt ra bốn người, trong đó có Vinixius, những người còn lại bắt tay vào việc đặt các xác chết lên cáng
Vinixius thở một hơi dài. Chàng tin rằng chí ít giờ đây chàng cũng sẽ tìm gặp được Ligia.
Rồi chàng bắt đầu chăm chú xem xét gian hầm đầu tiên. Chàng ngó vào tất cả góc tối, nơi ánh đèn hầu như không rọi tới, chàng xem mặt những hình người nằm ngủ dọc tường dưới tấm che, chàng nhìn những người ốm nặng được người ta lôi ra một góc biệt lập, song chàng chẳng thấy Ligia đâu cả.
Trong gian hầm thứ hai và thứ ba, cuộc tìm kiếm của chàng cũng không mang lại chút kết quả nào.
Trong khi đó, đêm đã khuya, người ta đã mang hết xác chết ra ngoài. Bọn cai ngục ngả mình trong những hành lang nối liền các hầm cũng đã ngủ say, trẻ con khóc mãi quá mệt cũng hầu im tiếng, trong các nhà hầm chỉ còn nghe tiếng thở nặng nhọc và đâu đây có tiếng thì thầm cầu nguyện.
Cầm chiếc đèn cầy, Vinixius bước tới căn hầm thứ tư, nhỏ hơn rất nhiều, và giơ cao đèn, chàng bắt đầu nhìn quanh hầm.
Bỗng nhiên chàng run lên, vì hình như chàng thấy bên dưới cái lỗ chấn song sắt trên tường là thân hình khổng lồ của bác Urxux.
Thổi tắt phụt ngay ngọn đèn, chàng tiến lại sát bên bác và hỏi:

- Bác Urxux đấy có phải không?
Người khổng lồ quay đầu lại.
- Ông là ai?
- Bác không nhận ra tôi sao? - chàng trai hỏi.
- Ông tắt mất đèn, làm sao tôi có thể nhận ra ông được?
Song chính lúc ấy Vinixius đã trông thấy Ligia đang nằm trên một chiếc áo khoác cạnh tường, không nói gì thêm, chàng quỳ sụp xuống bên nàng.
Bác Urxux cũng đã nhận ra chàng, thốt lên:
- Ngợi ca Đức Chúa Crixtux! Nhưng xin đừng đánh thức nàng, ngài nhé!
Vinixius cứ quỳ đó ngắm nàng qua hàng lệ. Mặc dù bóng tối, chàng vẫn nhìn thấy gương mặt nàng, khuôn mặt nhợt như màu vải, cùng đôi vai gầy guộc. Thấy cảnh ấy chàng chợt cảm thấy một tình yêu thương giống như nỗi đau xé ruột, xáo động tâm hồn đến tận chốn thẳm sâu, và đồng thời chan chứa tình thương xót, thành kính và ngưỡng mộ, đến nỗi chàng cúi mặt xuống, đưa lên môi mép chiếc áo choàng trên đó mái đầu yêu quý hơn tất cả mọi thứ trên đời của chàng đang nghỉ.
Bác Urxux cứ lặng im nhìn chàng hồi lâu, cuối cùng bác kéo kéo áo chàng:
- Thưa ngài, - bác hỏi, - làm thế nào ngài vào được đây, có phải ngài đến cứu nàng không?
Vinixius ngước lên và một hồi lâu dường như chàng còn phải cố nén nỗi xúc động.
- Bác hãy chỉ cho tôi cách cứu với! - chàng nói.
- Tôi cứ nghĩ rằng ngài sẽ tìm được, thưa ngài. Tôi chỉ nghĩ được có mỗi một cách thôi…
Nói đến đây, bác hướng mắt nhìn vào lỗ cửa có chấn song, rồi như tự trả lời cho chính mình, bác cất tiếng:
- Phải!… Nhưng ngoài kia là bọn lính…
- Cả một bách cấm quân. - Vinixius đáp.
- Nghĩa là… ta không qua nổi!
- Không!
Bác người Ligi đưa tay vuốt trán và hỏi lại:
- Làm sao ngài vào được đây?
- Tôi có thẻ của viên quản Hố Thối…
Đột nhiên chàng ngắt giữa chừng như có một ý nghĩ nào đó chợt loé trong đầu.
- Thề có những khổ hình của Đấng Cứu thế! - chàng nói gấp gáp. - Tôi sẽ ở lại đây, còn nàng sẽ cầm thẻ của tôi, quấn đầu vào mảnh giẻ, phủ đôi vai bằng manh áo khoác, và sẽ thoát ra ngoài. Trong đám phu mộ cũng có vài đứa tiểu đồng, nên bọn lính cấm vệ không thể nhận ra nàng được đâu, và một khi nàng tới được nhà ông Petronius thì nàng sẽ được cứu sống!

Nhưng bác người Ligi gục đầu xuống ngực mà đáp:
- Nàng sẽ không đồng ý thế đâu, vì nàng yêu ngài, hơn nữa nàng lại đang ốm và không thể tự mình đứng vững nữa kia.
Rồi lát sau bác nói thêm:
- Nếu như ngài và ngài Petronius cao quý không cứu nổi nàng thoát khỏi ngục tù thì còn ai cứu nổi nàng kia chứ?
- Chỉ mình Chúa Crixtux!…
Rồi cả hai cùng im lặng. Với trí óc chất phác của mình, bác người Ligi nghĩ thầm: "Người đã có thể cứu sống tất cả mọi người kia chứ, nhưng nếu Người đã không làm điều ấy thì hẳn là đã đến thời thống khổ và chết chóc rồi đây". Bác sẵn sàng chịu đựng nhưng bác thương tiếc đến tận đáy lòng đứa trẻ kia, người đã lớn lên trên chính đôi tay của bác, người mà bác yêu thương hơn cả cuộc đời mình.
Vinixius lại quỳ bên Ligia. Qua lỗ cửa bịt chấn song, ánh trăng len vào hầm và soi sáng gương mặt nàng rõ hơn ngọn đèn cầy duy nhất đang bập bùng trên cửa ra vào.
Vừa lúc Ligia chợt mở mắt, và đặt đôi bàn tay nóng bỏng của mình lên hai tay Vinixius, nàng thốt lên:
- Em trông thấy chàng… em biết là chàng sẽ tới.
Chàng lao vào tay nàng, đưa tay nàng đặt lên trán rồi lên trái tim, sau đó đỡ nàng ngồi dậy trên tấm trải, đặt nàng tựa vào ngực mình.
- Tôi đã tới, nàng thân yêu. - Chàng thốt ra. - Cầu Chúa Crixtux trông coi và cứu sống nàng, hỡi Ligia yêu quý!…
Chàng không nói được gì hơn, bởi trái tim chàng kêu lên vì nỗi đau đớn và tình yêu thương, nhưng chàng không muốn để lộ cho nàng thấy nỗi đớn đau.
- Em đang ốm, chàng Marek, - Ligia trả lời, - và hoặc trên đấu trường, hoặc ở nơi đây, trong nhà ngục, em phải chết… Nhưng em hằng cầu nguyện để được gặp chàng trước khi chết, và chàng đã đến đây rồi, Đức Chúa Crixtux đã nghe thấu lời em!
Và trong khi chàng chưa thể thốt nổi nên lời mà chỉ ghì chặt nàng vào ngực, nàng nói tiếp:
- Em thường nhìn thấy chàng qua cửa sổ ở Tulianum, em biết là chàng muốn vào lắm. Giờ đây Đấng Cứu thế cho em tỉnh lại một lúc để chúng mình có thể từ biệt nhau. Em sắp đến với Người đây, Marek ạ, nhưng em yêu chàng và sẽ yêu chàng mãi mãi.
Vinixius cố gắng hết sức, bóp nghẹt nỗi đau đớn trong lòng và nói bằng giọng mà chàng đã gắng tạo ra vẻ bình tĩnh:
- Không đâu, nàng yêu dấu! Nàng sẽ không chết! Đức Sứ đồ đã dặn phải tin, Người đã hứa sẽ cầu nguyện cho nàng. Người quen Đức Chúa Crixtux, Chúa yêu mến Người và sẽ không từ chối Người một điều gì hết… Nếu như nàng

phải chết, đức Piotr hẳn đã không bảo tôi phải tin, thế mà người lại bảo tôi: "Con hãy tin!". Không, Ligia ơi! Chúa Crixtux sẽ rủ lòng thương tôi… Chúa không muốn nàng phải chết, Chúa sẽ không cho cái chết đến… Tôi xin thề cùng nàng nhân danh Đấng Cứu thế rằng ông Piotr đang cầu nguyện cho nàng!
Im lặng. Ngọn đèn duy nhất treo trên cửa đã tắt, nhưng ánh trăng lại tràn vào qua cả lỗ cửa. Một đứa trẻ nào nằm trong góc đối diện của hầm chợt khóc thút thít rồi lại nín. Bên ngoài chỉ có tiếng bọn cấm vệ vọng vào, sau khi hết phiên canh chúng lại chơi trò đoán ngón tay ăn tiền ở cạnh tường…
- Ôi Marek! - Ligia đáp - Chính Đức Chúa Crixtux xưa từng kêu cùng Chúa Cha: "Xin hãy cất cho con cốc đắng cay này", nhưng Người cũng vẫn tự mình chịu hết. Chúa Crixtux đã chịu chết trên thánh giá, giờ đây vì Người, có hàng nghìn người đang chết, vậy tại sao Người lại tiếc một mình em? Em là gì hở chàng Marek? Em từng nghe đức Piotr nói rằng rồi Người cũng sẽ chết một cái chết khổ hình, còn em là gì so với Người kia chứ? Khi bọn lính cấm vệ đến bắt, em sợ chết và nhục hình, nhưng bây giờ em chẳng còn sợ gì nữa cả. Chàng nhìn xem, cái nhà ngục đã khủng khiếp chưa, còn em sẽ được lên trời. Chàng nghĩ mà xem, nơi đây có Hoàng đế, còn nơi kia là Đấng Cứu thế tốt lành và nhân từ. Và không hề có cái chết. Chàng yêu em, xin chàng hãy nghĩ xem em sẽ hạnh phúc biết bao. Ôi, Marek thân yêu, hãy nghĩ rằng chàng sẽ đến đó cùng em!
Đến đây nàng im lặng để hít hơi vào lồng ngực ốm yếu của mình rồi nàng đưa tay chàng lên môi:
- Marek!
- Sao hở nàng thân yêu?
- Chàng đừng khóc em và hãy luôn nhớ rằng chàng sẽ đến đó cùng em. Em sống ngắn, nhưng Chúa đã ban cho em linh hồn chàng. Vậy nên em muốn thưa cùng Chúa Crixtux rằng, mặc dù em đã chết rồi và chàng đã được chứng kiến cái chết của em, chàng phải sống trong nỗi tiếc thương, nhưng chàng sẽ không hành động ngược với ý chí của Người và sẽ kính yêu Người mãi mãi. Còn chàng sẽ kính yêu Người và sẽ kiên nhẫn gánh chịu cái chết của em, phải không?… Bởi khi ấy Người sẽ cho chúng ta gặp nhau, mà em thì yêu chàng và muốn được sống cùng chàng…
Nói đến đây nàng lại hụt hơi và nàng kết thúc với giọng phải cố lắm mới nghe thấy:
- Chàng hãy hứa cùng em thế đi, Marek!
Vinixius ôm chặt nàng bằng đôi tay run rẩy và đáp:
- Tôi xin thề trên mái đầu thiêng liêng của em!…
Và lúc đó, trong ánh sáng buồn bã của vầng trăng, khuôn mặt nàng chợt sáng lên. Nàng đưa tay chàng lên môi một lần nữa và thì thầm:

- Em là vợ chàng!…
Bên ngoài tường, bọn lính cấm vệ đang chơi trò đoán ngón tay và cãi nhau ỏm tỏi, còn họ quên hết ngục tù, quên cả trái đất, và cảm thấy ở nhau linh hồn thiên sứ, họ bắt đầu cất tiếng nguyện cầu.
Chú thích:
(1) Nguyên văn: như đôi mắt trên đầu

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 61

Suốt ba ngày, hay đúng hơn là ba đêm, không gì xáo động sự yên tĩnh của họ. Khi những công việc thường nhật của nhà tù - phân biệt người đã chết với người còn sống, người bị ốm nặng với người còn khoẻ hơn - đã kết thúc, khi bọn canh ngục mệt mỏi đặt mình xuống nghỉ ngơi trong các hành lang, Vinixius lại bước vào gian hầm nơi Ligia đang ở, và chàng ở lại đấy cho đến khi ánh bình minh chiếu qua song sắt cửa sổ. Nàng ngả đầu lên ngực chàng, họ khe khẽ trò chuyện cùng nhau về tình yêu và cái chết. Trong ý nghĩ và trong câu chuyện, thậm chí ngay cả trong những nỗi khát khao và niềm hi vọng, cả hai bất giác ngày càng tách rời cuộc đời và mất dần cảm giác về nó. Đôi trẻ giống như những người lên tàu rời đất liền, không còn trông thấy bờ đâu nữa và dần dần nhập vào sự vô biên. Cả hai biến dần thành những linh hồn trầm mặc, yêu thương nhau, yêu thương Chúa Crixtux và sẵn sàng cất cánh bay lên. Chỉ đôi khi trong trái tim chàng trai chợt bật dậy nỗi đau như một cơn lốc, thỉnh thoảng lại bừng lên như ánh chớp một niềm hi vọng nẩy sinh từ tình yêu và niềm tin vào lòng nhân từ của Đức Chúa Bị Đóng Đinh Câu Rút, nhưng càng ngày chàng càng tách rời mặt đất để ngả về phía cái chết. Sáng sáng, khi bước ra khỏi nhà ngục, chàng nhìn thế gian, nhìn thành đô, nhìn những người quen và mọi việc của cuộc đời như qua giấc mộng. Tất thẩy đối với chàng đều xa lạ, cách trở, trống rỗng và nhỏ bé đến thảm hại. Ngay cả nỗi đe doạ cực hình cũng không còn khiến chàng sợ hãi, bởi chàng có cảm giác rằng đó là một điều có thể trải qua khi tập trung suy tư, mắt nhìn chăm chú vào một cái gì khác. Cả hai tưởng như đã bị sự vĩnh hằng thâu nhận. Họ trò chuyện về tình yêu, về việc họ sẽ được yêu nhau và được sống cùng nhau, nhưng chỉ ở phía bên kia nấm mồ, và nếu như đôi khi ý nghĩ của họ có quay về những việc trần gian, thì cũng chỉ như những người sửa soạn lên đường đi một chuyến viễn du trò chuyện với nhau về những sự để chuẩn bị lên đường mà thôi. Vả chăng vây quanh họ là một sự tĩnh mịch hệt như sự tĩnh mịch vây quanh hai chiếc cột đứng cô đơn đâu đó trong hoang vu và quên lãng. Họ chỉ lo sao Chúa Crixtux đừng chia rẽ họ, và mỗi giây phút càng củng cố lòng tin ấy trong lòng họ, họ say mê Người như say mê cái mắt xích sẽ nối liền họ lại với nhau, như say mê hạnh phúc vĩnh hằng, một sự bình yên mãi mãi. Bụi đất còn đang rơi dần từ họ về với đất. Linh hồn họ trở nên trong sạch như nước mắt. Dưới bóng đen đe doạ của cái chết, trong cảnh bần hàn và đau khổ, trên cái ổ hôi hám của nhà tù, đã mở ra

cho họ một bầu trời bởi nàng đã cầm lấy tay chàng dắt đi - dường như nàng đã được siêu thoát và thánh thiện - đến nguồn suối vĩnh hằng của cuộc đời. Còn ông Petronius ngạc nhiên khi thấy trên nét mặt Vinixius ngày càng nhiều bình tĩnh cùng những ánh sáng kỳ lạ nào đó mà trước kia ông không nhận thấy. Đôi khi trong óc ông nảy sinh dự đoán là Vinixius đã tìm được một cách nào đó để cứu, và ông phật ý vì chàng không cho ông can dự vào bí mật của chàng.

Rốt cuộc, không thể kìm nổi, ông bảo chàng:

- Giờ đây nom anh khác lắm, vậy chớ giữ bí mật với cậu, bởi cậu muốn và có thể có ích cho anh: anh lại sắp đặt chuyện gì rồi phải không?

- Cháu có sắp đặt, - Vinixius đáp, - nhưng cậu không thể giúp ích cho cháu được. Sau khi nàng chết cháu sẽ tự nhận mình là tín đồ Thiên chúa và sẽ đi theo nàng.

- Nghĩa là anh không còn hi vọng?

- Không, cháu hi vọng. Chúa Crixtux sẽ trả nàng cho cháu và chúng cháu sẽ không bao giờ bị chia cắt nữa.

Ông Petronius bắt đầu đi lại trong gian chính sảnh, mặt lộ vẻ thất vọng và sốt ruột, lát sau ông bảo:

- Nếu chỉ có thế thì không cần đến Chúa Crixtux của các anh, vì Tanatox(1) của chúng ta cũng có thể phục vụ anh việc đấy.

Vinixius mỉm cười buồn bã và nói:

- Không đâu, thưa cậu, có điều cậu không muốn hiểu điều ấy.

- Cậu không muốn và không thể. - ông Petronius trả lời. - Giờ không phải là lúc để tranh luận nhưng anh có nhớ anh đã nói gì khi chúng ta thất bại trong việc cứu nàng khỏi ngục Tulianum hay chăng? Cậu đã mất hết hi vọng nhưng anh vẫn nói thế này lúc chúng ta quay về nhà: "Còn cháu tin rằng Chúa Crixtux sẽ có thể mang nàng về với cháu". Vậy thì ông ấy cứ trả nàng về đi! Một khi cậu ném chiếc cốc quý xuống biển, không một kẻ nào trong đám thần linh của chúng ta có thể lấy lên trả lại cậu, và nếu như vị Chúa của các anh cũng không hơn, thì cậu cũng không rõ tại sao cậu lại phải thờ kính ông ta hơn những vị trước kia cả.

- Chúa sẽ trả nàng về với cháu! - Vinixius đáp.

Ông Petronius nhún vai:

- Anh có biết rằng ngày mai các tín đồ Thiên chúa sẽ bị thắp sáng vườn thượng uyển của Hoàng đế không? - ông hỏi.

- Ngày mai ư? - Vinixius hỏi lại

Và trước cái thực tế kinh khủng đã cận kề, trái tim chàng vẫn run lên nỗi đớn đau và hãi hùng. Chàng nghĩ rằng đêm nay có thể là đêm cuối cùng chàng được ở bên Ligia, nên từ biệt ông Petronius, chàng đến ngay chỗ viên quản các Hố Thối để nhận thẻ của chàng.

Nhưng nơi đây chàng bị thất vọng, vì viên quản không muốn cấp thẻ cho chàng nữa.
- Xin hãy thứ lỗi, thưa ngài, - y nói - tôi đã làm cho ngài những gì có thể làm được, nhưng tôi không thể liều mạng. Đêm nay người ta sẽ mang bọn Thiên chúa giáo đến vườn Hoàng đế. Trong nhà ngục sẽ đầy lính và quan lại. Nếu như họ nhận ra ngài, tôi và các con tôi sẽ chết.
Vinixius hiểu rằng có cố ép nữa cũng vô ích. Nhưng chàng chợt loé lên một tia hi vọng rằng bọn lính mấy ngày trước vẫn trông thấy chàng có thể để chàng được vào không cần thẻ, vậy nên chờ khi đêm đến, chàng mặc chiếc áo tunica của phu mộ như thường lệ, đầu quấn mảnh giẻ, rồi đi tới cửa nhà ngục.
Nhưng ngày hôm ấy người ta kiểm tra thẻ ra vào gắt gao hơn thường lệ, và tệ hơn nữa, viên bách trưởng Xevinux, một người lính khắc nghiệt và tận tuỵ với Hoàng đế bằng cả tâm hồn, đã nhận ra Vinixius.
Nhưng hẳn là trong lồng ngực bịt sắt của y vẫn còn âm ỉ một chút lửa tình thương nào đó trước nỗi bất hạnh của con người, nên thay vì đập ngọn giáo vào khiên ra hiệu bạo động, y lại dắt Vinixius ra một bên và bảo chàng:
- Thưa ngài, xin ngài hãy quay về nhà. Tôi đã nhận ra ngài, nhưng không muốn ngài bị thiệt mạng, tôi sẽ im lặng. Tôi không thể để cho ngài vào, nhưng ngài hãy quay về và cầu các vị thần mang tới cho ngài nguồn an ủi.
- Ngươi không thể để ta vào, - Vinixius nói, - nhưng hãy để ta đứng đây nhìn những người bị đưa đi.
- Mệnh lệnh tôi nhận được không hề cản trở việc ấy. - Xevinux đáp.
Vinixius đứng trước cổng và chờ cho đến khi người ta đưa các tội nhân ra. Mãi gần nửa đêm cổng nhà ngục mới mở rộng và hiện ra cả một toán tù nhân: đàn ông, đàn bà, trẻ con bị những toán quân cấm vệ vũ khí lăm lăm vây quanh. Đêm rất tỏ, trăng rằm, nên có thể nhận ra không những chỉ hình thù mà cả nét mặt của những người bất hạnh. Họ đi hàng đôi, thành một đám rước sầu bi kéo dài, và trong sự tĩnh lặng của đêm chỉ có tiếng giáp trụ của binh lính lanh canh. Người ta đưa đi nhiều đến nỗi có thể ngỡ như tất cả các hầm đều được vét sạch.
Ở cuối đoàn người, Vinixius nhận rõ ông Glaukox thầy thuốc, nhưng cả Ligia lẫn Urxux đều không có mặt trong số những người bị tử hình.
Chú thích:
(1) Tanatox - Thần chết (Chú thích của tác giả)

Quo Vadis

T2 - Chương 62

Màn đêm chưa buông mà những làn sóng người đầu tiên đã tràn tới những khu vườn của Hoàng đế. Những đám đông ăn mặc như ngày lễ, đội những vòng hoa, hào hứng và hát ca, một phần say sưa đến đây để được ngắm nhìn một cảnh tượng mới mẻ và tuyệt diệu. Tiếng kêu: "Semaxi! Sarmenticii" vang trên đường Via Tecta, trên cầu Emilius và từ phía bên kia sông Tyber, trên đường Khải Hoàn gần hý trường Nerô, mãi cho tới đồi Vatykan. Trước kia tại Roma người ta cũng đã được trông thấy những người bị thiêu chết trên cọc nhưng chưa bao giờ lại có một số lượng tội nhân nhiều đến như thế. Hoàng đế và Tygelinux muốn thanh toán với Thiên chúa giáo, đồng thời muốn tránh bệnh dịch đang từ các nhà ngục loang ra mỗi lúc một rộng trong thành phố, đã ra lệnh khoắng sạch các hầm giam, chỉ để lại chừng vài mươi người dành cho buổi kết thúc hội thi. Cũng vì thế, bước qua cổng vườn, đám đông lặng đi vì kinh ngạc. Tất cả các đường đi chính và phụ chạy giữa các rặng cây um tùm, chung quanh các nội cỏ, các lùm cây, các hồ ao, khu ươm cây và nhà trồng hoa, đều trồng đầy các cột tẩm nhựa mà người ta đã trói các tín đồ Thiên chúa vào. Từ những nơi cao không bị cây cối che mất tầm nhìn có thể trông thấy những hàng cột và thân người được cài hoa, lá sim thơm và dây thường xuân, kéo dài mãi vào sâu, băng qua những gò đống và đồng bằng, xa mãi, đến nỗi những cây cột ở gần trông như những cột nhà, còn những cây cột ở xa trông chỉ như những chiếc thần trượng hay chiếc thương nhiều màu cắm xuống đất. Số lượng người vượt quá sự mong đợi của dân chúng. Có thể nghĩ rằng cả một dân tộc nào đó bị trói vào cọc để mua vui cho Roma và Hoàng đế. Đám đông dừng chân trước từng chiếc cọc nếu thích thú điều gì ở hình hài, tuổi tác hoặc giới tính của nạn nhân, ngắm những khuôn mặt, những vòng hoa, những tràng hoa dây quấn bằng cành thường xuân, rồi lại đi tiếp, tự đặt ra cho mình những câu hỏi đầy kinh ngạc: "Vậy ra lại có thể có tới ngần kia kẻ có tội?", hoặc "Làm sao những đứa trẻ vừa mới chập chững biết đi lại có thể đốt cháy Roma được?". Và nỗi ngạc nhiên ấy dần dần biến thành sự lo lắng.

Trong khi ấy đêm trùm xuống, và trên bầu trời loé sáng những vì sao đầu tiên. Bên cạnh mỗi tội nhân liền có một tên nô lệ đứng sẵn với ngọn đuốc rừng rực cháy trong tay, và khi tiếng kèn đồng vang lên tại nhiều nơi khác nhau của các khu vườn báo hiệu khai mạc cảnh diễn, chúng lập tức châm đuốc vào chân cọc.

Rơm rạ có tẩm sẵn nhựa được giấu dưới hoa bừng lên thành ngọn lửa sáng, mỗi lúc một bừng to lên, vặn theo những vòng dây thường xuân, nhô dần lên cao và liếm vào chân nạn nhân. Dân chúng nín bặt, những khu vườn chỉ còn vang rền tiếng kêu la và rên rỉ đau đớn. Tuy vậy, một số nạn nhân vẫn ngẩng đầu nhìn lên bầu trời sao cất tiếng hát ca ngợi Đức Chúa Crixtux. Dân chúng lắng nghe. Song ngay cả những trái tim sắt đá nhất cũng tràn ngập nỗi kinh hoàng khi từ những chiếc cọc thấp bé, những tiếng gọi xé lòng của lũ trẻ con vang lên: "Mẹ ơi! Mẹ ơi!" và ngay cả những khán giả say rượu cũng phải rùng mình khi nhìn thấy những mái đầu và khuôn mặt trẻ thơ nhăn nhúm vì đau đớn hoặc ngất đi trong làn khói bắt đầu khiến các nạn nhân ngạt thở. Ngọn lửa cứ vươn lên, vươn lên cao mãi, mỗi lúc lại thiêu đốt thêm những vòng hoa hồng và dây thường xuân mới. Đại lộ chính và các đường nhánh cháy rực, những khóm cây và những nội cỏ sáng rực, những nhà trồng hoa cũng thế, loang loáng sáng nước trong các vườn ươm cây và các ao hồ, những chiếc lá trên các cây cối trong vườn đều hồng rực lên, tất cả sáng bừng như ban ngày. Hơi khét của da thịt người bị cháy tràn ngập cả khu vườn, nhưng cũng lúc này bọn nô lệ bắt đầu rắc nhựa thơm và nhựa lô hội và các bình xông hương được chuẩn bị sẵn từ trước đặt giữa các cọc. Trong đám người xem đây đó vang lên những tiếng kêu, không hiểu vì đồng cảm hay vì mãn nguyện và sung sướng, tiếng kêu mỗi lúc một cồn lên cùng với ngọn lửa đang bao trùm các cọc, leo lên đến ngực của các nạn nhân, phả hơi thở nóng bỏng làm xoăn tóc lên đầu họ, giăng một tấm màn lửa trên những khuôn mặt đỏ bừng bừng của họ, và cuối cùng vọt mãi lên cao dường như đến với sự chiến thắng của sức mạnh đã ra lệnh đốt nó lên.

Ngay từ đầu buổi diễn, Hoàng đế đã xuất hiện giữa đám dân chúng trên một cỗ xe đua, thắng bốn con ngựa nòi sắc trắng, mặc bộ quần áo đua xe với màu của phái Xanh Lục, phái mà cả Ngài cùng đám triều thần của Ngài đều là thành viên. Đi theo sau Ngài là những cỗ xe khác chở đầy triều thần, trong những bộ trang phục tuyệt vời, các nguyên lão, tăng ni và các nữ tế thần rượu trần truồng chỉ đội mỗi vòng hoa trên đầu và cầm bình rượu nho trong ấy, một phần đã ngà ngà say, hét lên những tiếng kêu man dã. Bên họ là các nhạc công, mặc giả thần đồng nội và dương thần, chơi đàn tranh, đàn forminga, thổi sáo và tù và. Trên những cỗ xe khác là các mệnh phụ và trinh nữ Roma, cũng say sưa và nửa trần truồng. Bên cạnh các cỗ xe, bọn nhào lộn rung tít những thần tượng buộc các tua rua, bọn khác nện trống, bọn nữa rải hoa. Cả một đám rước tuyệt mỹ vừa đi vừa gào lên: "Evoe!" trên con đường rộng nhất, giữa làn khói mù và những ngọn đuốc người. Hoàng đế, mang theo bên mình Tygelinux và lão Khilon, kẻ mà người muốn được vui cười với sự kinh hãi của hắn, tự mình dong ngựa đi diễu, khoan thai ngắm nhìn những thân người đang cháy, lắng nghe tiếng kêu la của dân chúng.

Đứng trên cỗ xe bằng vàng ngất nghểu, giữa một làn sóng người vây quanh, làn sóng đang rạp xuống chân ngài, trong ánh lửa rừng rực, đội vòng lá vàng của người thắng cuộc đua, ngài cao vượt hẳn trên đầu đám quần thần và dân chúng, có vẻ như một vị khổng lồ. Những cánh tay ma quái của ngài đang vươn ra cầm cương ngựa tưởng như ngài đang ban phước cho dân chúng. Trên khuôn mặt và trong đôi mắt nheo lại của ngài ẩn chứa một nụ cười, ngài bừng sáng trên đám người như mặt trời hay như một vị thần kinh khủng nhưng tuyệt vời và hùng mạnh.
Chốc chốc, ngài dừng xe để ngắm kỹ hơn một trinh nữ nào đấy mà bụng đang bị cháy xèo xèo trong ngọn lửa, hoặc một khuôn mặt trẻ thơ nhăn nhúm trong cơn dãy chết, rồi ngài lại đi tiếp, kéo theo sau cả đoàn diễu hành điên loạn và náo động. Chốc chốc, ngài lại chào dân chúng, rồi lại ngả người ra phía sau, kéo căng những sợi dây cương vàng và trò chuyện với Tygelinux. Cuối cùng ngài tới một đài phun nước khổng lồ giữa hai đường phố giao nhau, ngài bước xuống xe, gật đầu với những người đồng hành rồi đi lẫn vào đám đông.
Người ta chào đón ngài bằng tiếng kêu và những tiếng vỗ tay. Các nữ tế thần rượu, các tiên nữ, nguyên lão, cận thần, tăng ni, thần đồng nội, dương thần và binh lính vây quanh ngài cùng với vòng người điên loạn, còn ngài, một bên là Tygelinux, bên kia là lão Khilon, ngài đi vòng quanh đài phun nước, nơi đang có hàng chục ngọn đuốc sống cháy rừng rực, dừng lại trước mỗi ngọn, nhận xét về từng nạn nhân hoặc chế giễu lão già Hi Lạp, kẻ mà nét mặt đang hiện rõ sự tuyệt vọng vô bờ bến.
Sau rốt, họ dừng chân trước một cây cột cao quấn dây thường xuân được vòng thành từng cuộn. Những lưỡi lửa đỏ rực đã vươn tới tận đầu gối nạn nhân, nhưng không sao nhìn thật rõ mặt, vì những cành cây tươi khi cháy toả khói mù mịt che đi mất. Lát sau, cơn gió đêm nhè nhẹ chợt xua tan khói, để lộ ra đầu một cụ già với bộ râu cằm bạc phơ chảy dài xuống ngực.
Nhìn thấy người ấy, đột nhiên lão Khilon gập người lại như một con bò sát bị trúng thương, miệng lão bật ra một tiếng kêu giống tiếng quàng quạc hơn là giống tiếng người:
- Glaukox! Glaukox!…
Quả thực, thầy thuốc Glaukox đang nhìn lão từ trên chiếc cột rừng rực cháy. Ông cụ hãy còn sống. Mặt cụ đau đớn nghiêng xuống, dường như muốn nhìn một lần cuối cùng tên đao phủ đã từng phản bội, đã từng khiến cụ mất vợ, mất con, đã từng thuê người giết cụ, rồi khi nhân danh Chúa Crixtux tất cả những điều đó đã được bỏ qua, hắn lại một lần nữa nộp cụ vào tay bọn cầm quyền. Chưa bao giờ một con người lại gây cho con người khác những điều xúc phạm kinh khủng và đẫm máu hơn thế. Thế mà giờ đây nạn nhân đang bị thiêu sống trên một chiếc cột tẩm dầu, còn tên đao phủ lại đứng ngay

dưới chân cột. Đôi mắt cụ Glaukox không rời khỏi mặt lão già Hi Lạp. Chốc chốc khói lại che mờ đôi mắt ấy, nhưng khi hơi gió xua khói đi, lão Khilon lại nhìn rõ đôi đồng tử đang dán chặt vào lão. Lão nhổm bật dậy định chạy trốn, nhưng không thể. Đột nhiên lão cảm thấy như hai chân lão bằng chì và có một bàn tay vô hình nào đó giữ chặt lão lại trước chiếc cột này bằng một sức mạnh siêu nhiên. Lão như hoá đá. Lão chỉ còn cảm thấy rằng trong người lão có gì đó đã đầy tràn, có gì đó gẫy vỡ, lão cảm thấy đã quá đủ những cực hình và máu, cảm thấy cái kết cục của cuộc đời đã đến và tất cả chung quanh đều biến mất: cả Hoàng đế, triều thần, cả những đám đông, vây bọc lão chỉ còn là một khoảng trống vô đáy, kinh khủng, đen ngòm, trong đó trông rõ đôi mắt kia của con người tử vì đạo, đôi mắt đòi lão ra trước toà án. Còn ông cụ mỗi lúc cúi thêm thấp đầu xuống và vẫn nhìn hoài nhìn mãi. Những người có mặt đoán rằng giữa hai con người này đang diễn ra một cái gì đó, song nụ cười chết lặng trên môi họ, bởi trên mặt lão Khilon có gì đó thật khủng khiếp: một nỗi hãi hùng cùng một nỗi đau đớn vô chừng khiến cho nó nhăn nhúm lại, dường như những lưỡi lửa kia đang thiêu đốt chính thân xác lão. Đột nhiên, lão loạng choạng vươn hai tay lên trời và kêu bằng một giọng kinh khủng xé lòng người:

- Ông Glaukox! Nhân danh Chúa Crixtux! Hãy tha thứ!…

Chung quanh vắng lặng. Cơn rùng mình chạy dọc thân những người có mặt và tất thảy các đôi mắt bất giác đều ngẩng nhìn lên.

Mái đầu của con người tử vì đạo khẽ động đậy, rồi người ta nghe từ trên đỉnh cột một giọng nói giống như một tiếng rên:

- Ta tha thứ!…

Lão Khilon gục mặt xuống rú lên như một con thú, hai tay bốc đầy đất rắc lên đầu. Trong lúc ấy, những ngọn lửa đã vọt lên cao ôm lấy lồng ngực và khuôn mặt ông cụ Glaukox, làm sổ tung vòng lá sim thơm đội trên đầu cụ, và leo lên tận đỉnh cột, cây cột đang bừng bừng toả ra cả một vừng ánh sáng khổng lồ và rạng rỡ.

Lát sau lão Khilon nhổm dậy với nét mặt biến đổi đến nỗi đám cận thần tưởng như đang nhìn thấy một con người khác. Mắt lão sáng lên những ánh không bình thường, từ vừng trán nhăn nheo toả ra nỗi say mê: lão già Hi Lạp vô năng vừa nẫy giờ trông như một vị tăng lữ vừa trông thấy thần linh, đang muốn phát hiện ra những chân lý chưa từng biết.

- Hắn ta làm sao thế? Điên à? - vài giọng nói cất lên.

Còn lão quay lại phía đám đông giơ tay phải lên, bắt đầu kêu to, hay nói đúng hơn là thét lên vang động, để cho không chỉ đám cận thần mà cả những kẻ tiện dân cũng có thể nghe thấy:

- Hỡi dân chúng Roma! Tôi xin lấy cái chết ra thề rằng những người vô tội đang phải chết, còn kẻ đốt nhà chính là - tên kia!…

Lão chỉ thẳng ngón tay vào Nerô.
Im lặng bao trùm một hồi lâu. Đám triều thần lặng người. Lão Khilon vẫn đứng đó với cánh tay run rẩy vươn ra và ngón tay chỉ thẳng vào Hoàng đế. Đột nhiên náo động cả lên, như một làn sóng bị cơn gió lốc cuộn lên, dân chúng tràn tới gần lão già để nhìn lão được rõ hơn. Đây đó vang lên những tiếng kêu: "Giữ hắn lại!", chỗ khác lại kêu: "Khổ cho chúng ta rồi!". Trong đám đông vang lên tiếng huýt sáo và tiếng xôn xao: "Ahenobarbux! Thằng giết mẹ! Kẻ đốt nhà!". Mỗi lúc càng thêm lộn xộn. Bọn nữ tế thần rượu hét toáng lên, chạy nấp vào các cỗ xe. Đột nhiên, mấy chiếc cột đã bị cháy rụi bị đổ sập xuống, làm bắn ra chung quanh những tàn lửa, càng khiến cho cảnh hỗn loạn tăng thêm. Làn sóng dân chúng mù loà, hỗn độn cuốn phăng cả lão Khilon và lôi lão vào sâu trong khu vườn.
Khắp nơi những chiếc cột bắt đầu cháy hết và đổ xuống ngang đường, khiến cho đường phố ngập tràn khói, những tia lửa đỏ, tàn tro và mùi mỡ người cháy. Những ánh sáng xa gần dần tắt. Trong vườn tối đen. Những đám đông hoang mang, lo sợ và sầu thảm chen nhau ra cổng. Tin tức từ việc xảy ra truyền từ miệng người này sang miệng người khác, biến đổi đi và phóng đại lên. Người thì nói rằng Hoàng đế ngất xỉu đi, kẻ khác lại nói chính Hoàng đế tự thú nhận là đã ra lệnh đốt cháy thành Roma, người thứ ba bảo rằng Hoàng đế lâm bệnh nặng, còn những người khác thì nói ngài được chở đi như đã chết rồi trên một cỗ xe. Đây đó vang lên những giọng đồng cảm với người Thiên chúa: "Không phải họ đốt cháy Roma, vậy để làm gì ngần kia máu, cực hình và bất công. Liệu các vị thần có trả thù cho những người vô tội, và biết dùng những đồ tế hiến gì để lại cầu xin các thần lần nữa?". Những tiếng "innoxia corpora" được lặp lại mỗi lúc một nhiều hơn. Đám phụ nữ thương xót những đứa trẻ đã bị người ta vứt nhiều đến ngần ấy cho thú dữ, bị đóng đinh lên thập tự hoặc bị thiêu trong những khu vườn đáng rủa nguyền kia. Rốt cuộc lòng thương xót biến thành lời nguyền rủa Hoàng đế và Tygelinux. Nhưng cũng có những người chợt dừng lại, tự đặt cho mình hoặc đặt cho người khác câu hỏi: "Các vị thần đã cho người ta ngần ấy sức lực để chịu đựng cực hình và cái chết kia là ai vậy?". Và người ta quay về nhà trong suy tư.
Lão Khilon hãy còn lang thang mãi trong khu vườn, không biết đang đi tới đâu và sẽ quay trở về đâu. Giờ đây lão lại cảm thấy mình là một ông lão kiệt sức, thiểu năng và ốm yếu. Chốc chốc lão lại vấp phải những cái xác cháy dở, những đầu cây gỗ còn âm ỉ cháy toé hàng nghìn chùm tia lửa sau chân lão, chốc chốc lão lại ngồi xuống nhìn quanh bằng cái nhìn vô hồn. Khu vườn đã trở nên gần như hoàn toàn tối đen, chỉ còn có ánh trăng yếu ớt xao động giữa những hàng cây, toả ánh sáng mờ ảo xuống đường lối đi, những cây cột xám đen đổ vật ngang đường và những mẩu thây người chưa cháy

hết đã bị biến mất hình thù. Nhưng lão già Hi Lạp lại cảm thấy như trong ánh trăng có khuôn mặt cụ Glaukox và đôi mắt cụ đang nhìn lão trừng trừng, lão ẩn mình tránh ánh sáng.. Tuy vậy cuối cùng lão cũng bước ra khỏi bóng tối và bất giác như bị xô đẩy bởi một sức mạnh nào đó không rõ, lão lại hướng về phía đài nước phun, nơi ông Glaukox đã trút linh hồn.
Chính vào lúc ấy, có một bàn tay chạm vào vai lão:
Lão già ngoảnh lại và nhìn thấy trước mặt mình một bóng người xa lạ, lão thảng thốt kêu lên:
- Ai đó? Ông là ai?
- Sứ đồ, Paven xứ Tarxu.
- Tôi là một kẻ đáng nguyền rủa!… Ông muốn gì nữa?
Đức Sứ đồ đáp:
- Tôi muốn giải tội cho ông.
Lão Khilon tựa vào một thân cây.
Chân lão run rẩy, hai tay buông dọc thân người.
- Đối với tôi, không thể có cách nào giải tội nữa! - lão nói bằng giọng khô khốc.
- Thế ông không nghe thấy rằng Chúa đã tha tội cho tên vô lại hối hận trên cây thánh giá hay sao? - ông Paven hỏi.
- Thế ông biết tôi đã làm những gì không?
- Tôi đã nhìn thấy nỗi đau đớn của ông và tôi đã nghe thấy ông đưa ra lời chứng cho sự thật.
- Ôi ngài!…
- Và một khi kẻ tôi tớ của Chúa Crixtux tha tội cho ông trong giờ cực hình và chết chóc, lẽ nào Chúa Crixtux lại chẳng thể tha thứ cho ông?
Lão Khilon lấy hai tay ôm ghì đầu như hoá dại:
- Tha thứ! Tha thứ cho tôi!…
- Đức Chúa của chúng tôi là Đức Chúa Nhân Từ. - Sứ đồ đáp.
- Ngay cả đối với tôi? - Lão Khilon hỏi lại.
Rồi lão rên lên như một người kiệt sức không thể chống nổi nỗi đau đớn và khổ sở. Ông Paven nói:
- Hãy tựa vào tôi và hãy đi cùng tôi.
Rồi ông đỡ lấy lão, đi cùng lão tới chỗ những đường phố giao nhau, hướng theo tiếng đài phun nước dường như đang than khóc trong sự tĩnh mịch của đêm trường trên những thi thể đã bị dày vò đến thế.
- Chúa chúng tôi là Chúa nhân từ, - Sứ đồ lặp lại. - Nếu ông đứng trên biển ném một hòn đá xuống nước, làm sao có thể ném chạm chốn thẳm sâu của biển. Tôi xin nói cùng ông rằng sự nhân từ của Chúa Crixtux cũng giống như biển cả, còn tội lỗi của con người chìm trong đó như đá chìm trong lòng biển thẳm sâu. Tôi xin nói với ông, Chúa như vòm trời trùm khắp núi đồi,

đất liền và biển cả, vì Người ở khắp nơi, không có giới hạn, không có chỗ tận cùng. Ông đã đau khổ bên cột hành hình cụ Glaukox và Chúa Crixtux thấy nỗi đau của ông. Ông đã nói mà không cần biết những chuyện gì sẽ xảy đến với ông ngày mai: "Đây là kẻ đốt nhà!" và Chúa Crixtux nhớ những lời ông nói. Bởi vì đã qua rồi sự dữ và điều dối trá của ông, trong tim ông chỉ còn một nỗi tiếc nuối vô biên. Ông hãy đi cùng tôi và hãy nghe những điều tôi nói: chính tôi cũng đã từng căm ghét Người và tróc nã những kẻ được Người lựa chọn. Tôi cũng đã từng không muốn tin vào Người cho đến khi Người hiển hiện và vẫy gọi tôi. Từ đó Người là tình yêu của tôi. Giờ Người mang tới cho ông nỗi ưu tư, lo hãi và đau đớn để gọi ông đến cùng Người. Ông đã từng căm thù Người, nhưng Người lại yêu mến ông. Ông đã bán tín đồ của Người, khiến họ phải chịu cực hình, nhưng Người vẫn muốn tha thứ và cứu rỗi cho ông.

Lồng ngực của lão già bắt đầu rung lên nức nở, trong lòng lão, linh hồn bị động chạm đến tận chốn thẳm sâu; ông Paven đỡ lấy lão, khiến lão bình tĩnh lại và dìu lão đi như người lính dắt một tù nhân.

Lát sau, ông lại nói tiếp:

- Hãy đi cùng tôi, tôi sẽ đưa ông tới cùng Người. Có lí do gì khác nữa chăng mang tôi đến với ông? Nhưng Người đã bảo tôi phải cứu vớt linh hồn con người nhân danh tình yêu, nên tôi phải thực hiện việc phụng sự Người. Ông nghĩ rằng ông là kẻ đáng bị nguyền rủa, nhưng tôi xin nói cùng ông: xin hãy tin nơi Người, sự cứu rỗi đang chờ ông đấy. Ông nghĩ rằng ông bị người đời căm thù, nhưng tôi xin nhắc lại cùng ông rằng Người yêu thương ông. Hãy nhìn tôi đây! Giá không có Người, tôi sẽ chẳng có gì hết trừ sự dữ ở trong tim, nhưng giờ đây, tình yêu của Người đủ thay thế cho tôi cả cha cùng mẹ, cả sự giàu sang cùng quyền vương bá. Chỉ duy nhất ở Người có đường thoát, chỉ mình người tính đến từng nỗi tiếc thương của ông, nhìn thấy sự cùng khổ của ông, cởi bỏ cho ông nỗi hãi hùng và nâng ông tới cùng Người.

Vừa nói thế ông vừa dìu lão tới đài phun nước, mà ngay từ xa những dòng nước bạc đã lóng lánh trong ánh trăng. Chung quanh tĩnh mịch và vắng vẻ vì bọn nô lệ phục dịch đã dọn xong những cột hoá thành than cùng thi thể những người tử vì đạo nơi đây.

Lão Khilon rên lên, quỳ sụp xuống, úp hai tay vào mặt và cứ quỳ bất động như thế, còn ông Paven ngước mặt lên các vì tinh tú bắt đầu cầu nguyện.

- Hỡi Chúa, hãy nhìn con người khốn khổ này, hãy trông nỗi hối hận, những giọt lệ và nỗi đớn đau của ông ta. Hỡi Chúa Nhân, Người đã đổ máu vì những tội lỗi của chúng tôi, bằng những nỗi cực hình của Người, bằng cái chết và phục sinh, xin hãy tha thứ cho ông ta!

Rồi ông im lặng, nhưng vẫn tiếp tục nhìn lên những vì sao và cầu nguyện hồi lâu.

Đột nhiên, dưới chân ông bật lên những tiếng kêu nghe như tiếng rên rỉ:
- Hỡi Chúa Crixtux!… Lạy Chúa Crixtux!… Hãy tha tội cho tôi!…
Lúc ấy, ông Paven tiến đến đài nước phun, vốc nước vào lòng bàn tay, rồi quay lại con người khốn khổ đang quỳ gối.
- Hỡi Khilon! Tôi rửa tội cho ông nhân danh Cha và Con và Thánh thần! Amen!
Lão Khilon ngẩng đầu, giang hai tay và bất động. Mặt trăng chiếu ánh sáng vằng vặc xuống những sợi tóc bạc trắng cùng khuôn mặt cũng màu trắng, bất động, dường như chết rồi hoặc tạc bằng đá của lão. Thời gian trôi đi, trong những chuồng chim khổng lồ ở trong vườn Đomixia bắt đầu vẳng tới tiếng gáy của lũ gà sống, lão vẫn cứ quỳ, giống như một pho tượng bên mồ. Cuối cùng, lão mở mắt, đứng dậy, quay sang phía Sứ đồ và hỏi:
- Tôi phải làm gì trước khi chết, thưa cha?
Paven cũng vừa sực tỉnh khỏi cơn suy tư về cái thế lực vô biên có thể đè bẹp cả những linh hồn như linh hồn của lão già Hi Lạp kia, ông đáp:
- Ông hãy tin và hãy làm chứng cho sự thật!
Rồi họ cùng bước ra. Ở cổng vườn, Sứ đồ ban phước cho lão già lần nữa và họ chia tay, vì chính lão Khilon yêu cầu như thế khi lão thấy trước rằng, sau chuyện vừa xảy ra, Hoàng đế và Tygelinux sẽ ra lệnh tróc nã lão.
Quả thực, lão đã không lầm. Quay về nhà, lão thấy ngôi nhà đã bị bọn lính cấm vệ vây kín, chúng bắt lão ngay, và dưới sự chỉ huy của Xevinux, chúng đưa lão vào cung điện Palatyn.
Hoàng đế đã đi nghỉ, nhưng Tygelinux vẫn chờ, khi trông thấy lão già Hi Lạp bất hạnh, hắn chào lão với vẻ mặt bình tĩnh nhưng dữ tợn…
- Ngươi đã mắc trọng tội phạm thượng, - hắn nói với lão, - ngươi sẽ không thể thoát khỏi bị trừng phạt. Nhưng nếu ngày mai, tại nhà hát, ngươi tuyên bố rằng ngươi đã say và đã điên, còn những thủ phạm của trận hoả tai chính là bọn tín đồ Thiên chúa thì hình phạt đối với ngươi sẽ chỉ là đánh đòn và đi đày mà thôi.
- Tôi không thể, thưa ngài! - lão Khilon khẽ trả lời.
Tygelinux tiến lại gần lão với những bước chân chậm rãi, và bằng giọng nói cũng khẽ khàng, nhưng đáng sợ, hắn hỏi:
- Sao ngươi không thể, hả đồ chó Hi Lạp kia? Lẽ nào ngươi không say và không hiểu nổi cái gì đang chờ ngươi hay sao? Nhìn kia kìa!
Nói đoạn hắn trỏ tay vào góc gian chính sảnh, nơi đó, bên cạnh một chiếc ghế dài bằng gỗ, có bốn tên nô lệ người Trak đang đứng im lìm trong bóng tối, với dây thừng và kìm sắt trong tay.
Lão Khilon vẫn đáp:
- Tôi không thể, thưa ngài!
Tygelinux bắt đầu nổi khùng nhưng vẫn cố nén:

- Ngươi đã thấy bọn Thiên chúa phải chết như thế nào chưa? - hắn hỏi, - Ngươi cũng muốn chết thế chăng?
Lão già ngẩng khuôn mặt nhợt nhạt lên, môi lão động đậy hồi lâu, rồi lão đáp:
- Tôi cũng tin vào Đức Chúa Crixtux!…
Tygelinux nhìn lão kinh hoàng:
- Đồ chó, mày điên thật rồi!
Và đột nhiên, cơn tức tối dồn nén trong ngực hắn phá tung đập chắn. Hắn nhẩy xổ đến bên lão Khilon, dùng hai tay túm chặt bộ râu cằm của lão, giật lão ngã lăn ra đất, rồi bắt đầu đạp túi bụi, vừa đạp mồm vừa sùi bọt lắp đi lắp lại:
- Mày sẽ phải cải chính! Mày sẽ phải cải chính!
- Tôi không thể! - lão Khilon đáp lại từ mặt đất
- Tra tấn nó đi!
Nghe lệnh, bọn người Trak tóm lấy lão già, đặt nằm lên ghế, rồi sau khi dùng dây trói chặt lão vào ghế, chúng bắt đầu dùng kìm kẹp nghiến những cẳng chân gầy guộc của lão. Nhưng khi chúng trói lão, lão nhẫn nhục hôn tay chúng, rồi sau đó lão nhắm nghiền mắt lại, trông như đã chết.
Tuy thế lão vẫn còn sống, vì khi Tygelinux cúi xuống lão một lần nữa và hỏi: "Mày sẽ cải chính chứ?", đôi môi khẽ nhợt nhạt của lão khẽ động đậy và từ đó thoát ra một lời thì thào chỉ vừa đủ nghe thấy:
- Tôi không… thể!…
Tygelinux sai dừng nhục hình và đi đi lại lại lồng lộn trong chính sảnh với nét mặt biến đổi hẳn đi vì tức giận và bất lực. Cuối cùng, hẳn là hắn nghĩ ra được một ý mới nào đó, hắn quay lại phía bọn người Trak ra lệnh:
- Rứt đứt lưỡi nó đi!

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 63

Thường thường khi diễn vở bi kịch Aurelux trong nhà hát hay nhà hát vòng, người ta thường bố trí sao cho có thể mở ra và tạo nên hai cảnh riêng biệt. Nhưng sau buổi biểu diễn trong khu vườn của Hoàng đế, người ta chán cách thông thường ấy, bởi người ta chỉ muốn sao cho nhiều người nhất có thể được tận mắt trông thấy cái chết của tên nô lệ bị đóng đinh lên thập tự, mà trong kịch sẽ bị gấu xé xác. Trong các nhà hát, vai gấu thường do diễn viên khoác bộ da gấu đóng, nhưng lần diễn này sẽ là gấu thực. Đó chính là ý mới của Tygelinux. Thoạt tiên, Hoàng đế bảo trước là Ngài sẽ không tới dự, nhưng do sự vật nài của kẻ đang được sủng ái, ngài lại thay đổi ý định. Tygelinux giải thích cho ngài, rằng sau chuyện xảy ra trong vườn, ngài lại càng cần phải xuất hiện trước chúng dân, đồng thời hắn cũng cấm đoán rằng tên nô lệ bị đóng đinh câu rút sẽ không thể nhục mạ Hoàng đế như ông Kryxpux đã làm. Dân chúng đã phần nào bão hoà và mệt mỏi với việc đổ máu, người ta bèn báo trước rằng sẽ phát một đợt vé xổ số mới và tặng quà, đồng thời sẽ có tiệc đêm vì buổi diễn sẽ được tổ chức vào buổi tối, trong nhà hát được chiếu sáng với dày đặc đèn nến.

Quả thực ngay lúc sẩm tối toàn bộ toà nhà đã đầy nghẹt người. Tất cả các cận thần, đứng đầu là Tygelinux, đều có mặt đông đủ, không phải để xem diễn, mà chủ yếu là để bày tỏ cùng Hoàng đế lòng trung thành của mình sau chuyện vừa xảy ra, và để trò chuyện với nhau về lão Khilon, người mà toàn thành Roma đang nói đến.

Người ta thì thầm vào tai nhau rằng sau khi ở vườn về, Hoàng đế giận điên lên, ngài không sao chợp mắt nổi, ngài bị những cơn hãi hùng và những giấc mơ kinh dị, cho nên ngay ngày hôm sau, ngài liền tuyên bố sắp lên đường đi Akhai. Mặc dù những người khác bác lại, khẳng định rằng giờ đây ngài sẽ lại càng nghiệt ngã hơn nữa đối với dân Thiên chúa giáo. Cũng không thiếu những kẻ hèn nhát thấy trước rằng lời buộc tội mà lão Khilon đã ném vào mặt Hoàng đế trước đám đông có thể sẽ dẫn đến những hậu quả tồi tệ nhất. Rốt cuộc, cũng có những người yêu cầu Tygelinux chấm dứt những cuộc khủng bố, xuất phát từ lòng nhân đạo.

- Các ngài hãy xem các ngài đang đi tới đâu. - Barkux Xoranux nói. - Các ngài muốn làm dân chúng thoả nỗi hận thù và khiến họ tin rằng hình phạt đã giáng xuống những kẻ có tội, vậy mà kết quả hoàn toàn ngược lại.

- Đúng thế! - Antyxlius Verux thêm, - hiện nay tất cả mọi người đều xì xào

rằng bọn họ là những người vô tội. Nếu như đó mà lại là sự khéo léo thì lão Khilon quả đã có lý khi nói rằng bộ óc của các ngài không đựng đầy nổi một chiếc đĩa tí xíu.
Tygelinux quay về phía họ và nói:
- Người ta cũng còn thì thầm với nhau rằng, cô con gái Xervilia của ông, hỡi Barkux Xoranux, và bà vợ của ông, hỡi Antyxlius, đã che giấu bọn nô lệ Thiên chúa của mình trước công lý của Hoàng thượng.
- Đó là điều xằng bậy! - Barkux lo lắng kêu lên.
- Chính các mụ li dị chồng của các người muốn giết hại vợ tôi vì ghen tức với phẩm hạnh của nàng! - Antyxlius Verux nói với vẻ không kém phần lo lắng.
Còn những người khác lại trò chuyện về lão Khilon.
- Lão làm sao thế nhỉ? - Epriux Marxenlux nói. - Chính lão đã nộp họ vào tay Tygelinux, từ một kẻ khốn cùng lão đã trở nên giàu có, lão có thể yên ổn sống nốt những ngày còn lại của mình, có được một đám ma tuyệt vời và một nấm mồ xinh xắn, vậy mà không! Lão lại muốn mất sạch sành sanh trong chớp mắt và cả mạng nữa. Quả thực, chắc lão điên!
- Lão không điên mà đã trở thành một tín đồ Thiên chúa! - Tygelinux bảo.
- Lẽ nào lại thế được! - Vitelius cất tiếng.
- Tôi đã bảo từ trước mà! - Vextynux xen vào - Các vị cứ giết hết bọn tín đồ Thiên chúa đi, nhưng xin hãy tin tôi, chớ có đánh nhau với vị thần của bọn họ. Chuyện này không đùa được!… Các vị hãy nhìn xem đang diễn ra những gì nào! Tôi không đốt cháy Roma, nhưng nếu như Hoàng thượng cho phép, tôi sẽ dâng đồ tế hiến sống cho vị thần của bọn họ. Và tất cả mọi người lẽ ra đều phải làm như vậy mới phải, bởi vì tôi xin nhắc lại: không thể đùa với ông ta được đâu! Xin các vị nhớ cho là tôi đã báo trước cho các vị như thế!
- Còn tôi lại nói khác. - ông Petronius nói - Tygelinux cười khi tôi bảo rằng họ đang chống cự, còn giờ đây tôi sẽ nói thêm: bọn họ đang chiếm lĩnh nữa kia!
- Sao thế? Sao thế? - vài giọng hỏi lại
- Thề có Ponlukx!… Bởi nếu như ngay cả lão Khilon còn không cưỡng nổi họ, thì ai có thể cưỡng lại nổi? Nếu như các ngài nghĩ rằng sau mỗi một buổi diễn lại không có thêm những tín đồ Thiên chúa mới, thì với toàn bộ sự am hiểu Roma của mình, các ngài sẽ trở thành gã thợ nồi hoặc các ngài bắt đầu đi cạo râu cằm đi là vừa, vì khi ấy các ngài sẽ thấy rõ hơn dân chúng đang nghĩ gì, và trong thành phố đang có gì diễn ra.
- Ông ta nói đúng quá, thề có chiếc áo peplum của nữ thần Điana - Vextynux kêu lên.
Nhưng Barkux quay sang ông Petronius:
- Ông muốn đưa đến đâu?

- Tôi muốn kết thúc ở chỗ mà các ngài bắt đầu: quá đủ máu rồi.
Tygelinux nhìn ông châm chọc và nói:
- Ê! Thêm chút xíu nữa thôi!
- Nếu như ông thiếu cái đầu, thì hẵng còn cái thứ hai ở chót gậy ấy! - ông Petronius đáp.
Cuộc trò chuyện cắt ngang vì Hoàng đế đến, ngài ngồi vào chỗ của mình, có Pitagorax tuỳ tòng. Ngay sau đó, người ta bắt đầu diễn vở Aureolux, mà người ta thực cũng không để ý xem lắm vì còn mải nghĩ tới lão Khilon. Dân chúng, đã quá quen với cực hình và máu, cũng chán ngán, họ xuỵt, họ phát ra những tiếng kêu không tán thưởng đối với triều thần và đòi mau tới cảnh diễn có gấu, cảnh hấp dẫn nhất. Nếu không có hi vọng được nhìn lão già bị trị tội và không có quà tặng, thì chỉ độc cảnh diễn thôi không thể giữ nổi đám đông.
Cuối cùng, giây phút chờ đợi đã tới. Trước hết các tiểu đồng phục dịch nhà hát khiêng ra một cây thập tự bằng gỗ, khá thấp, để gấu có thể chồm đến ngực kẻ chịu xử tội, tiếp đến, hai người nữa dẫn- mà đúng hơn là kéo - lão Khilon ra, vì xương chân gẫy nát nên lão không thể tự đi được. Người ta đặt lão và đóng lên gỗ nhanh đến nỗi những vị cận thần tò mò không kịp nhìn cho thật rõ, mà mãi tới khi cây thập ác được cố định và cái hố đã chuẩn bị sẵn, mọi cặp mắt đều dồn vào lão. Nhưng hiếm ai có thể nhận ra lão Khilon ngày trước ở ông cụ già trần truồng này. Sau những cực hình mà Tygelinux ra lệnh tra tấn lão, trên mặt lão không còn lấy một giọt máu, và chỉ trong bộ râu cằm trắng bạc mới thấy có vết đỏ của máu đọng lại khi lão bị dứt đứt lưỡi. Qua làn da trong suốt gần như có thể nhìn thấy rõ từng chiếc xương của lão. Lão có vẻ già hơn trước rất nhiều, gần như lụ khụ. Ngược lại, trước kia mắt lão bao giờ cũng ném ra những cái nhìn vĩnh hằng, bất an và đầy dữ dội, bộ mặt nhạy cảm của lão hồi trước bao giờ cũng phảng phất vẻ lo lắng và phấp phỏng triền miên, giờ đây, mặt lão lộ vẻ đau đớn, nhưng lại ngọt ngào và bình thản, như mặt những người đang ngủ say hay đã chết. Có thể trí nhớ về tên vô lại trên thập tự được Chúa Crixtux xá tội đã cấp thêm cho lão lòng tin, cũng có thể lão nói thầm với vị Chúa nhân từ rằng: “Chúa ơi, tôi đã từng đốt Người như một con sâu độc, nhưng suốt cả cuộc đời tôi là một kẻ bần hàn, đói khát; người ta chà đạp tôi, đánh tôi và áp bức tôi. Chúa ơi, tôi là kẻ nghèo hèn và vô cùng bất hạnh, giờ đây họ đang bắt tôi phải chịu cực hình và đóng đinh tôi lên cây thập tự, vậy xin Người hỡi Chúa Nhân Từ, chớ đạp bỏ tôi trong giờ chết”. Và hẳn là sự bình an đã thâm nhập vào trái tim nhỏ nhoi của lão. Không ai cười, vì trong con người bị đóng đinh câu rút này có gì đó thật khẽ khàng, lão già yếu, không chút sức tự vệ, như cầu xin lòng thương hại bằng sự nhẫn nhục của mình, đến nỗi bất giác mỗi người đều tự hỏi, lẽ nào có thể hành hạ và đóng đinh câu rút những kẻ không cần

việc ấy cũng chết đến nơi rồi? Đám đông câm lặng. Giữa đám cận thần, Vertynux nghiêng người sang trái sang phải, thì thào bằng giọng kinh hoàng: "Các vị hãy nhìn xem họ chết ra sao kia kìa!". Những kẻ khác chờ con gấu xuất hiện, lòng chỉ cầu mong cho buổi diễn kết thúc thật nhanh.
Rốt cuộc, con gấu cũng nặng nề bò ra đài diễn, lắc lư về hai bên cái đầu cúi thấp, nó hé mắt nhìn chung quanh, dường như đang suy nghĩ hay tìm kiếm điều gì. Cuối cùng nó nhìn thấy cây thập tự, trên đó là một thân hình trần truồng, nó bèn tiến lại gần, nhổm dậy, nhưng rồi sau đó lại thả hai chân trước xuống đất và ngồi ngay dưới chân cây thập tự bắt đầu gầm gừ, dường như tình thương hại cũng lên tiếng ngay trong trái tim thú dữ của nó trước mảnh thân người này.
Những tiếng kêu khích lệ vang ra từ miệng bọn phục dịch nhà hát, nhưng dân chúng vẫn câm lặng. Trong khi đó lão Khilon chậm chạp ngước đầu, và một hồi lâu, lão lướt mắt nhìn qua những người xem. Cuối cùng, cái nhìn của lão dừng lại ở đâu đó trên những dẫy ghế cao nhất của nhà hát, ngực lão bắt đầu phập phồng gấp gáp hơn, và lúc ấy chợt xảy ra cái điều khiến người xem thán phục và kinh ngạc. Đó là khuôn mặt của lão chợt rạng rỡ một nụ cười, vầng trán lão như có ánh hào quang bao phủ, trước lúc chết, mắt lão ngước lên nhìn trời, và lát sau hai giọt nước mắt to tướng, tràn ra dưới mi, chậm chạp lăn trên mặt lão.
Rồi lão qua đời.
Và khi ấy một giọng đàn ông dõng dạc kêu lên ở phía trên cao, dưới tấm che trần:
- Bằng an cho những người tử vì đạo!
Một sự im lặng nặng nề trùm lên cả nhà hát.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 64

Sau cảnh diễn trong khu vườn thượng uyển của hoàng đế, những nhà ngục rỗng đi trông thấy. Thực ra người ta cũng bắt thêm và cầm tù được những nạn nhân mới bị nghi ngờ là tin theo cái giáo phái phương đông, nhưng những cuộc truy quét cung cấp họ cho nhà tù mỗi lúc một ít hơn, chỉ vừa đủ để dùng cho những biểu diễn tiếp theo, thực ra cũng đã tới hồi mãn cuộc. Đã no máu người, dân chúng càng ngày càng thể hiện sự chán ngán và mỗi lúc một thêm lo lắng vì các xử sự chưa từng gặp của những người bị xử tử. Những nỗi lo sợ của anh chàng Vettynux mê tín chế ngự hàng nghìn tâm hồn. Trong đám dân chúng, người ta kháo nhau những chuyện mỗi lúc một kỳ dị hơn về tính thù hằn của vị thần Thiên Chúa. Bệnh sốt thương hàn của nhà ngục lan tràn trong thành phố lại càng khiến cho nỗi lo sợ chung tăng thêm. Người ta thường gặp những đám ma và thì thầm vào tai nhau rằng cần có những lễ vật giải hạn mới để cầu khẩn vị linh thần chưa tường nọ. Trong các thần miếu, người ta dâng lễ vật lên thần Jupiter và nữ thần Libityna. Cuối cùng, mặc mọi cố gắng của Tygelinux và đồng đảng, nhưng ngày càng lan rộng ý kiến cho rằng thành phố bị đốt cháy theo lệnh của chính hoàng đế, còn những tín đồ Thiên Chúa phải chịu oan.

Song cũng chính vì vậy cả Nerô lẫn Tygelinux đều không ngừng những cuộc khủng bố. Để làm thỏa mãn dân chúng, người ta ban bố thêm những quy định mới về việc ban phát lương thực, rượu nho và dầu ôliu, người ta công bố những quy chế để dễ dàng hơn cho việc tái thiết nhà cửa, đầy những điều khoản giảm nhẹ cho chủ nhà, cùng những quy chế khác liên quan tới độ rộng của đường phố và những loại vật liệu cần dùng trong xây cất, để trong tương lai tránh được hỏa tai. Chính hoàng đế cũng thường tới dự những cuộc họp bàn của viện nguyên lão cùng các bậc "cha ông" thảo luận về quyền lợi của chúng dân và thành phố, ngược lại đối với những tội nhân, ngài không ban cho một chút ân phước nào. Vị chúa tể thế giới lo lắng trước hết đến việc cấy sâu vào đầu dân chúng niềm tin rằng chỉ có những kẻ thật sự có tội mới đáng chịu những sự trừng phạt không khoan nhượng như thế. Tại viện nguyên lão không hề có tiếng nói nào cất lên ủng hộ tín đồ Thiên Chúa, vì không một ai muốn chạm đến hoàng đế, thêm vào đó, những người có tầm nhìn xa hơn về tương lai khẳng định rằng, trước cái tín ngưỡng mới kia, những nền tảng của quốc gia La Mã không thể tồn tại.

Người ta chỉ trả lại cho gia đình những kẻ đang hấp hối cùng những người

đã chết, vì luật La Mã không trả thù những người chết. Đối với Vinixius cũng là điều nhẹ nhõm khi chàng nghĩ rằng, một khi Ligia qua đời, chàng sẽ chôn nàng vào mộ của gia đình và rồi sẽ được an nghỉ cạnh nàng. Chàng không còn một chút hy vọng nào có thể cứu nàng thoát chết, bản thân chàng, đã tách rời khỏi cuộc đời phân nửa, cũng chỉ hoàn toàn dâng cho Chúa Crixtux, không mơ ước tới một mối liên hệ nào khác ngoài liên hệ vĩnh hằng. Lòng tin của chàng trở nên sâu thẳm, đến nỗi trước lòng tin ấy, chàng thấy sự vĩnh hằng kia là một cái gì còn thực tế và chân chính hơn kiếp tồn tại tạm thời mà chàng vẫn sống cho tới nay. Trái tim chàng tràn ngập một niềm say mê rất tập trung. Chàng biến thành một sinh linh gần như không có thân xác, sinh linh ấy chỉ khao khát sự giải thoát hoàn toàn cho bản thân mình và cho linh hồn thương yêu thứ hai nữa mà thôi. Chàng hình dung thấy khi ấy, cùng với Ligia, chàng sẽ tay nắm tay bay lên trời, nơi Chúa Crixtux sẽ ban phước cho cả hai và cho họ được sống trong một thế giới bình yên và rộng lớn như ánh sáng mặt trời. Chàng chỉ cầu xin Chúa Crixtux để Người tránh cho Ligia khỏi phải chịu nhục hình trong hý trường, vì chàng cảm thấy hoàn toàn chắc chắn rằng chính chàng sẽ cùng chết với nàng. Chàng nghĩ rằng, trước cái biển máu đã đổ ra kia, chàng không có quyền chờ đợi rằng một mình nàng sẽ được cứu sống. Chàng nghe ông Piotr và Paven nói rằng ngay cả họ nữa cũng sẽ phải chết như những người tử vì đạo. Hình ảnh lão Khilon trên cây thập tự khiến chàng tin rằng, cái chết, ngay cả cái chết khổ hình, cũng có thể ngọt ngào, chàng thầm mong nó đến cho cả hai, như một sự biến đổi đang khát khao từ kiếp sống dữ dằn, buồn thảm và nặng nề sang một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Thỉnh thoảng, chàng đã nếm mùi vị cuộc sống của thế giới bên kia. Nỗi buồn dâng lên từ hai linh hồn của chàng và nàng mất dần vị đắng cay bỏng rát xưa kia và biến dần thành một sự tân hiến bình an ngoại giới nào đó cho ý chí của Chúa. Trước kia, Vinixius vất vả bơi ngược dòng, chàng phải chống cự và mệt mỏi, giờ đây chàng thả người xuôi theo sóng, tin rằng nó ẽ mang chàng tới chốn yên tĩnh vĩnh hằng. Chàng đoán rằng, cũng như chàng, Liogia sửa doạn để được chết, rằng mặc dù những bức tường nàh tù ngăn cách họ, nhưng họ sẽ được cùng đi và chàng mỉm cười với ý nghĩ này như với chính niềm hạnh phúc.

Quả thực, họ cùng bước nhịp nhàng, dường như hàng ngày họ được cùng nhau chia xẻ những ý nghĩ của nhau rất lâu vậy. Ở Ligia cũng không còn một khát vọng nào, một hy vọng nào, ngoài niềm hy vọng về cuộc đời ở thế giới bên kia. Đối với nàng, cái chết không những chỉ là sự giải thoát khỏi những bức tường nhà giam khủng khiếp, khỏi tay hoàng đế và Tygelinux, không những chỉ là sự cứu rỗi, mà còn là lúc được cưới Vinixius. Đứng trước sự tin chắc rằng không hề lay chuyển này, tất thẩy những niềm tin

khác mất hết sức nạng. Sau cái chết với nàng sẽ bắt đầu niềm hạnh phúc nhuốm màu trần thế nữa, vì vậy nàng chờ cái chết như vị hôn thê đón chờ phút hôn lễ.
Và dòng tin tưởng vô biên này, dòng nước cuộn tách khỏi cuộc đời mang sang thế giới bên kia hàng nghìn tín đồ đầu tiên, cũng cuốn theo các bác Urxux nữa. Ngay cả bác, suốt một thời gian dài, cũng không lòng nào đồng ý với cái chết của Ligia, song một kho hàng ngày qua những bức tường nhà tù lọt vào tin tức về những gì diễn ra ở các nhà hát và các khu vườn, nơi cái chết trở thành một nỗi khổ hình chung không sao tránh khỏi của tất cả những người Thiên Chúa, đồng thời lại là điều tốt đẹp của họ, cao hơn tất thẩy những khái niệm trần thế về hạnh phúc, thì rốt cuộc bác cũng không dám nguyện cầu Đức Chúa Crixtux để Người lấy đi của Ligia niềm hạnh phúc kia, hoặc hoãn nó lại cho nàng sau những tháng năm dài dằng dặc. Trong tâm linh chất phác hoang dã của mình, bác còn nghĩ rằng lẽ ra vị công chúa con thủ lĩnh của những người Ligi cần được hưởng nhiều hơn và sẽ được nhận nhiều những niềm lạc thú thiên giới kia, hơn cả đám tiện dân như bác, rằng trong niềm vinh quang cực lạc, nàng sẽ được ngồi gần con chiên hơn những kẻ khác. Quả tình bác cũng từng nghe rằng những kẻ khác. Quả tình bác cũng từng được nghe rằng, đứng trước Chúa mọi người đều thấy bình đẳng, nhưng trong tận đáy sâu tâm hồn vẫn còn ẩm ĩ niềm tin tưởng rằng công chúa con thủ lĩnh, lại là vị thủ lĩnh của tất thẩy những người dân Ligi, thì không thể giống như một nữ nô lệ bất kỳ được. Bác cũng chờ mong Đức Chúa Crixtux sẽ để cho bác được tiếp tục hầu hạ nàng. Còn đối với bản thân, bác chỉ có một niềm khát khao được giấu kín, là làm sao bác sẽ có thể được chết như con chiên, trên cây thánh giá. Nhưng bác thấy hình như đó là một hạnh phúc lơn lao quá đỗi, nên mặc dù biết rằng ở Roma người ta đã từng đóng đinh câu rut ngay cả những tên tội phạm tồi tệ nhất, bác vẫn không dám cầu nguyện xin được chết như thế. Bác nghĩ rằng chắc chắn người ta sẽ bắt bác phải chết dưới nanh thú dữ và điều đó trở thành nỗi lo lắng nội tâm của bác. Ngay từ nhỏ, bác đã sống trong những khu rừng hoang rậm rịt bạt ngàn, trong những cuộc đi săn thú triền miên và nhờ có sức khỏe hơn người, bác đã nổi tiếng trong những người Ligi từ khi chưa thành người lớn. Săn thú đã trở thành công việc ý thích của bác, đến nỗi sau này, ở Roma khi phải từ bỏ nó, nhưng bác vẫn thường lui tới các chuồng thú và nhà hát để được nhìn những con thú quen hoặc không quen. Hình ảnh của chúng làm dậy lên trong lòng bác ý muốn chiến đấu và giết chết chúng, nên giờ đây bác lo lắng trong dạ, rằng một khi phải đương đầu với chúng trong nhà hát, bác sẽ sa vào những ý nghĩ ít xứng đáng với tín đồ Thiên Chúa giáo. Người lẽ ra phải chịu chết sùng kín và nhẫn nại. Nhưng ngay cả trong việc ấy, bác cũng gửi gắm vào Chúa Crixtux và sự an ủi bằng những ý nghĩ khác ngọt ngào hơn.

Bác nghe nói rằng con chiên đã tuyên chiến chống lại những lực lượng địa ngục và loài quỷ dữ, mà tín ngưỡng Thiên Chúa tính gộp vào đó tất cả những vị thần linh ngoại đạo, bác nghĩ rằng, trong cuộc chiến tranh kia, bác sẽ là người trợ thủ đắc lực đang kể cho con chiên, bác sẽ biết cách phụng sự Người giỏi hơn những kẻ khác, vì bác không sao có thể thừa nhận rằng linh hồn bác sẽ không mạnh hơn linh hồn của những kẻ tử vì đạo khác. Vả chăng bác cầu nguyện suốt những ngày dài, phục vụ các bạn tù, giúp đỡ bọn canh ngục và an ủi công chúa của mình những khi nàng than tiếc rằng trong cuộc đời quá ngắn ngủi này nàng chưa thể thực hiện được nhiều công tích như nàng Thabita lừng danh đã từng thực hiện, người mà hồi trước ông Piotr từng kể cho nàng nghe. Ngay cả trong ngục tối, bọn canh ngục cũng kinh sợ sức lực khủng khiếp của người khổng lồ này, vì trước cái sức lực nhường kia, không có song sắt nào đủ vững, song rốt cuộc chúng lại yêu mến bác vì tính tình đôn hậu của bác. Nhiều lần, ngạc nhiên vì sự ôn hòa của bác, chúng hỏi bác nguyên nhân vì sao, bác bèn trả lời chúng với một niềm tin chắc không lay chuyển về cuộc sống đang chờ đợi bác sau khi chết, khiến chúng kinh ngạc lắng nghe, bởi lần đầu tiên chúng thấy được hạnh phúc có thể xuyên thấy vào hầm ngầm, nơi ngay cả ánh mặt trời cũng không lọt tới nơi. Và khi bác thuyết phục chúng hãy tin vào con chiên, không chỉ một tên nhận ra công việc của hắn chỉ là công việc của một thằng nô lệ, còn cuộc sống là một kẻ khốn cùng, không chỉ một tên đâm ra suy ngẫm về nỗi thống khổ của bản thân mình chỉ có cái chết mới chấm dứt nổi.
Có điều, chính cái chết lại khiến chúng sợ hãi và chúng chẳng thể hứa hẹn gì cho bản thân sau khi nó đến, trong khi đó người khổng lồ xứ Ligi này cùng cô thiếu nữ trông tựa như một đóa hoa bị ném vào ổ rơm nhà ngục kia, lại bước tới với cái chết sung sướng như đón hạnh phúc trở về.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 65

Một tối nọ, nguyên lão nghị viện Xevinux đến thăm ông Petronius và trò chuyện rất lâu với ông về cái thời buổi nặng nề mà cả hai đang sống, cũng như về hoàng đế. Ông ta nói công khai đến nỗi mặc dù là bạn của nhau, ông Petronius cũng bắt đầu dè chừng. Ông ta thẫn thờ rằng thế giới đi theo đường cong queo điên loạn và tất cả những thứ này gộp lại nhất thiết sẽ phải kết thúc bằng một tai họa khủng khiếp hơn cả đám cháy thành Roma. Ông ta nói rằng ngay cả đám cháy thành Roma. Ông ta nói rằng ngay cả các cận thần cũng hết sức thích thú. Fenius Rufux, viên tổng quản cấm quân thứ hai, bắt buộc phải chịu đựng sự chuyên chế tởm lợm của Tygelinux và cả họ Xeneka bị dồn đến chỗ bước phải lên án hoàng đế, kể cả vị thầy tuổi tác lẫn chàng Lukan. Cuối cùng, ông ta nêu lên sự không hài lòng dân chúng, thậm chí của lính cấm vệ mà phần lớn có cảm tình với Fenius Rufux.
- Sao ông lại nói chuyện ấy? - Petronius hỏi ông ta.
- Vì lo lắng cho hoàng thượng - Xevinux đáp - Tôi có một người bà con xa trong đám cấm quân, tên gọi Xeninux, giống như tên tôi và qua anh ta tôi cũng biết được những gì đang diễn ra trong trại quân…Sự chán ghét lớn lên ngay cả tại đó…Ông thấy không, Katigula cũng điên cuồng và hãy xem đã xảy ra chuyện gì! Nẩy sinh ra Kaxius Serea…Đó là một hành động kinh khủng mà chắc chắn trong đám chúng ta không một ai ca ngợi, thế nhưng chính Serea đã giải thoát cho thế gian tránh khỏi một con quái vật.
- Nghĩa là - Ông Petronius đáp lại - Ông nói thế này: "Tôi không ca tụng Serea, nhưng đó là một con người tuyệt vời và cầu sao các thần linh cho chúng ta thật nhiều người như thế".
Nhưng Xevinux đã thay đổi cầu nguyện và đột nhiên ông ta bắt đầu ca ngợi Pizon. Ông ngợi ca dòng họ anh ra, sự cao quý của anh ta, tình gắn bó của anh ta đối với vợ và cuối cùng là trí óc, sự bình tĩnh và khả năng cảm hóa mọi người một cảm hóa mọi người một cách kỳ lạ của anh ta.
- Hoàng đế không có con - Ông nói - Và tất cả mọi người đều thấy Pizon là người nối ngôi. Không nghi ngờ gì nữa, tất cả đều sẽ hết lòng giúp anh ta lên nắm chính quyền. Fenius Rufux yêu mến anh ta. Plauxius Lateranux và Tulius Xenexio vì anh ta mà sẵn sàng lao vào lửa. Cả Natalix và Xubrius Flavius cả Xulpius Axper lẫn Afranius Auinxianux, thậm chí cả đến Vextynux cũng thế.
- Cái con người cuối cùng kia sẽ chẳng mang lại gì nhiều nhặn cho Pizon

đâu - Ông Petronius đáp - Vextynux sợ ngay cả bóng của hắn.
- Vextynux sợ các cơn mộng mị và ma quỷ - Xevinux nói - nhưng đó là một người kiên nghị mà người ta đã rất có lý khi định phong làm chấp chính quan. Còn chuyện trong thâm tâm ông ta chống lại việc truy nã tín đồ Thiên Chúa thì cũng không nên trách ông ta, vì ngay cả ông nữa cũng mong sao những sự điên rồ kia chấm dứt cho rồi.
- Không phải tôi mà là Vinixius - Ông Petronius nói - Vì Vinixius, tôi muốn cứu sống một người thiếu nữ nhưng không thể, bởi tôi hết được hưởng những ưu ái của Ahenobarbux.
- Sao lại thế? Thế ông không nhận thấy rằng hoàng đế đã xích lại gần ông và bắt đầu trò chuyện cùng ông đó sao? Tôi xin nói tại sao. Đó là vì ngày sửa soạn đi Akhai, nơi ngài sẽ hát những bài ca Hy Lạp do chính ngài soạn. Ngài nóng lòng muốn ra đi thực hiện chuyến viễn du này, nhưng ngài lại run khi nghĩ tới tính ưa châm chọc của người Hy Lạp. Ngài hình dung rằng hoặc là ngài gặp một thắng lợi huy hoàng nhất, hoặc sẽ gặp một thất bại đau đớn nhất. Ngài cần có lời khuyên tốt và ngài hiểu rằng không ai có thể hơn ông trong việc cho ngài những lời khuyên ấy cả. Đó là lý do vì sao ông lại được ưu ái.
- Lukan có thể thay tôi.
- Râu đỏ căm ghét chàng ta và trong thâm tâm đã ghi cho chàng bản án tử hình. Ngài chỉ còn tìm cớ, vì bao giờ ngài cũng tìm cớ. Lukan cũng hiểu rằng phải nhanh chân lên.
- Thề có Kaxtor! - Ông Petronius nói - Có thể là thế. Nhưng tôi còn một cách khác nữa để nhanh chóng lại được ưu ái hơn.
- Cách gì?
- Đó là lặp lại với râu đỏ những điều mà ông vừa nói vùng với tôi.
- Tôi có nói gì đâu! - Xevinus lo lắng kêu lên.
Nhưng ông Petronius đã đặt tay lên vai ông ta:
- Ông đã gọi hoàng đế là thằng điên, ông đã thấy trước sự kế vị của Pizon và chính ông đã nói: "Lukan hiểu rằng phải nhanh chân lên". Các vị muốn vội vàng làm gì thế, thưa carissme?
Xevinux tái người đi và một hồi lâu cả hai người nhìn chăm chăm vào mắt nhau.
- Ông sẽ không lặp lại đâu!
- Thề có bộ đùi của nữ thần Kipryđa! Ông hiểu tôi lắm! Không! Tôi sẽ không lặp lại đâu! Tôi chẳng nghe thấy gì hết mà cũng chẳng hề muốn nghe gì cả…Ông hiểu chứ? Cuộc sống quá ngắn ngủi để có thể nhọc công lo lắng chuyện gì. Tôi chỉ xin ông, ngày hôm nay hãy đến thăm Tygelinux và trò chuyện với hắn về bất cứ chuyện gì ông muốn, chỉ cần cũng lâu bằng thời gian trò chuyện cùng tôi.

- Để làm gì?
- Để khi Tygelinux bảo tôi: "Xevinux đã tới thăm ông!" tôi có thể đáp lại hắn: "Cùng ngày hôm ấy ông ta cũng đến chỗ ông đấy thôi!".
Nghe thấy thế, Xevinux bẻ gẫy chiếc gậy bằng ngà voi mà ông ta đang cầm trong tay, rồi đáp:
- Cầu cho vận rủi rơi vào cây gậy này. Hôm nay tôi sẽ tới thăm Tygelinux, rồi dự tiệc ở nhà Nerva. Cả ông nữa cũng sẽ tới đó. Dù sao cũng xin tạm biệt, lại gặp nhau vào ngày kia ở nhà hát, nơi những người Thiên Chúa giáo còn sống sót sẽ ra mắt!...Tạm biệt.
- Ngày kia - Còn lại một mình, ông Petronius nhắc lại - Không còn thì giờ để phí nữa. Quả thực Ahenobarbux cần ta tại Akhai, rất có thể hắn sẽ lưu ý tới ta.
Và ông quyết định sẽ thử đến phương sách cuối cùng.
Quả thực, trong bữa tiệc tại nhà chàng Nerva, hoàng đế yêu cầu ông Petronius nằm đối diện với ngài, bởi ngài muốn được trò chuyện cùng ông về Akhai và về những thành phố mà ngài có thể biểu diễn với hy vọng thu được thành công lớn nhất. Ngài lo nhất là những người Aten mà ngài vẫn sợ. Các vị cận thần khác lắng nghe câu chuyện, cố nắm bắt vài mẩu ý kiến của ông Petronius, để sau này nhét nó vào lời của mình.
- Ta cảm thấy cho tới nay ta chưa hề sống - Nerô nói - Và ta sẽ được chào đời ở Hy Lạp.
- Hoàng thượng sẽ được sinh ra để đón nhận niềm vinh quang mới cùng sự bất tử - Ông Petronius đáp.
- Ta tin rằng sẽ xảy ra đúng như thế và thần Apolon sẽ không tỏ ra ghen tỵ. Nếu ta quay về với niềm vinh quang, ta sẽ dâng lên thần những vật tế hiến mà chưa từng có vị thần nào được hưởng từ trước đến nay.
Xevinux bắt đầu lặp lại lời thơ của Horaxius:
Sic te diva potens Cypri
Sic fratres Helenae, lucida sedera
Ventorumque regat pater…(1)
- Tầu đã đỗ ở Neapolix - Hoàng đế nói - Ta muốn ra đi ngay ngày mai…
Nghe thấy thế, ông Petronius nhổm dậy, nhìn thẳng vào mắt Nerô nói:
- Tâu thánh thượng, xin người cho phép thần tổ chức một tiệc cưới mà trước tất cả những người khác, thần kính mời hoàng thượng tới tham dự.
- Tiệc cưới à? Của ai? - Nerô hỏi.
- Vinixius cưới công chúa của vua người Ligi và là con tin của người. Mặc dù hiện nay nàng còn đang ở trong ngục, nhưng trước hết là một con tin, nàng lẽ ra không phải chịu giam giữ, hai nữa chính người đã cho phép Vinixius cưới nàng, mà những lời phán quyết của người, giống như phán quyết của chính Zeux, là không thể rút lại được, vậy nên người sẽ ra lệnh thả

nàng ra khỏi ngục và trả nàng lại cho vị hôn phu.
Dòng máu lạnh và sự bình tĩnh cả tin vào bản thân thể hiện khi ông Petronius nói đã đã chế ngự Nerô, kẻ luôn luôn bị chế ngự những khi ông nói với hắn theo cách ấy.
- Ta biết - Ngài đáp, mắt cụp xuống - Ta vẫn nghĩ đến nàng và tên khổng lồ đã bóp chết Kroton.
- Vậy thì cả hai sẽ được sống - Ông Petronius bình thản đáp.
Nhưng Tygelinux đã đến cứu ông chủ của hắn.
- Cô ta bị giam theo mệnh lệnh của hoàng thượng, mà chính ông, hỡi Petronius, đã nói rằng, lời phàn quyết của người là không thể rút lại được.
Tất cả những người đang có mặt, biết chuyện Vinixius và Ligia, nên hiểu rằng đang đề cập đến việc gì, vậy nên họ thấy đều nín lặng tò mò chờ xem câu chuyện sẽ kết thúc ra sao.
- Cô ta bị giam là do sơ xuất của ông, do ông kém hiểu biết luật lệ các dân tộc, ngược với ý chí của hoàng thượng - Ông Petronius quật lại, cố ý nhấn mạnh - Tygelinux hỡi, ông là một kẻ ngây thơ, nhưng chắc ông cũng sẽ không thể khẳng định rằng cô ta đã đốt cháy Roma, vì nói cho cùng, dù ông có khẳng định như thế, hoàng thượng cũng chẳng tin.
Nhưng Nerô đã kịp trấn tĩnh và đang hấp háy đôi mắt cận thị với một vẻ cáu kỉnh vô chừng.
- Petronius nói đúng - Lát sau ngài phán.
Tygelinux nhìn ngài ngạc nhiên.
- Petronius nói đúng - Nerô lặp lại - Ngày mai cổng nhà tù sẽ mở ra cho cô ta, còn về bữa tiệc cưới thì chúng ta sẽ bàn vào ngày kia tại nhà hát.
"Ta lại thua cuộc rồi" - Ông Petronius nghĩ thầm.
Và quay trở về nhà ông tin chắc rằng thế là chấm hết cuộc đời Ligia và ngày kia ông sẽ phái một người nô lệ giải phóng tới nhà hát để thỏa thuận với viên quản xác về việc trả lại xác nàng, bởi ông muốn mang xác nàng về cho Vinixius.

Chú thích:

(1) Latinh: Chính nữ vương thần kỳ đảo Síp
"Chị em của Helena, sáng láng tinh cầu
Mà nổi gió đẩy thuyền đi…"

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 66

Kể từ thời Nerô, những buổi biểu diễn đêm, cả ở hý trường cũng như nhà hát, mới đi dần vào phong tục, chứ trước kia chúng rất hiếm hoi và chỉ được tổ chức như những ngoại lệ. Đám cận thần thì thích các buổi biểu diễn ban đêm, vì thường thường sau đó lại có những bữa tiệc và cuộc rượu say sưa kéo dài đến tận sáng. Mặc dù dân chúng đã quá bão hòa với chuyện đổ máu, những khi loan truyền tin là hội thi đã đến lúc chót và những người Thiên Chúa giáo cuối cùng sẽ được chết trong buổi diễn đêm, thì những đám đông hàng bao người liền kéo nhau tới nhà hát. Đám cận thần đủ mặt không thiếu một ai vì tất cả đều hiểu rằng đây sẽ không phải là một biểu biểu diễn bình thường và hoàng đế đã nhất quyết sẽ bày cho mình một cảnh bi kịch từ nỗi đau của Vinixius. Tygelinux giữ bí mật về loại khổ hình sẽ dành cho vị hôn thê của chàng hộ dân quan trẻ tuổi, nhưng chính điều đó chỉ càng làm tăng thêm sự háo hức chung mà thôi. Những người trước kia từng được gặp Ligia ở nhà ông bà Plauxius giờ đây kể lại những điều huyền thoại về sắc đẹp của nàng. Những người khác quan tâm trước nhất đến câu hỏi: Liệu hôm nay có thực họ sẽ được trông thấy nàng trên võ đài không, vì nhiều người trong bọn họ được nghe câu hoàng đế trả lời ông Petronius ở nhà chàng Nevra đã giải thích nó theo hai cách khác nhau. Một số người cho rằng hoàng đế sẽ trả hoặc thậm chí đã trả nàng trinh nữ cho Vinixius, người ta nhắc lại cho nhau rằng nàng là một con tin, hơn nữa luật các dân tộc không cho phép trừng phạt nàng.

Nỗi phấp phỏng, sự chờ đợi và háo hức chế ngự tất cả người xem. Hoàng đế đến sớm hơn thường lệ và cùng với ngài đến, người ta bắt đầu thì thầm với nhau rằng nhất định sẽ diễn ra một điều gì khác thường, vì ngoài Tygelinux và Vatynius, hoàng đế còn có Kasius tùy tùng, đó là một viên Xenturion có thân hình khổng lồ và sức lực khổng lồ mà hoàng đế chỉ đem theo những khi cần một vệ sĩ bên mình, như những khi ngài muốn tiến hành những chuyến vi hành ban đêm ở khu Xubura, nơi ngài thường diễn trò chơi được gọi là Sagatio, tức là trò tung những người phụ nữ bắt được trên đường lên không trong những chiếc áo choàng binh sĩ. Người ta cũng nhận ra rằng, ngay trong nhà hát cũng đã bố trí những biện pháp đề phòng. Bọn lính cấm vệ canh gác được tăng thêm, còn chỉ huy chúng không phải là một viên Xenturion, mà chính là hộ dân quan Xubrius Flavius nổi tiếng xưa nay vì gắn bó một cách mù quáng với Nerô. Khi ấy, người ta hiểu rằng, bằng mọi cách hoàng đế

muốn được bảo hiểm chống lại sự bùng nổ cơn tuyệt vọng của Vinixius và thế là sự háo hức càng tăng thêm.
Mọi cái nhìn đều chăm chú hướng về chỗ chàng hôn phu bất hạnh đang ngồi. Chàng nhợt nhạt vô cùng, trán đọng những giọt mồ hôi và giống như những người xem khác, chàng cũng phấp phỏng, những lo lắng đến tận đáy lòng. Bản thân ông Petronius cũng không biết chính xác điều gì sẽ xảy ra, nên khi từ nhà Nerva quay về, ông không nói gì mà chỉ hỏi chàng có sẵn sàng chịu đựng mọi thứ hay chưa và sau đó, hỏi chàng có đến dự buổi diễn không. Vinixius chỉ trả lời cả hai câu hỏi bằng lời đáp: "Có". Nhưng thực ra khi ấy chàng bị kiến bò khắp người, bởi chàng đoán được rằng không phải vô cớ mà ông Petronius lại hỏi thế. Suốt thời gian gần đây, bản thân chàng cũng sống như chỉ bằng nửa cuộc đời, bản thân chàng cũng đã chìm vào cái chết và đã cam chịu với cái chết của Ligia, vì đối với họ, cái chết vừa là sự giải thoát vừa là lễ cưới, song lúc này đây, chàng hiểu rằng nghĩ trước về giây phút cuối cùng như một sự yên tĩnh thiếp đi là một chuyện, còn đi để tận mắt nhìn những nỗi cực hình của sinh linh thân yêu hơn cả cuộc đời mình lại là chuyện khác. Tất thảy những nỗi đau đớn mà chàng trải qua từ trước tới nay đều lên tiếng trong lòng chàng một lần nữa. Nỗi tuyệt vọng đã yên đi rồi nay lại gào thét trong lòng chàng và hệt như ngày xưa, chàng lại muốn cứu Ligia bằng mọi giá. Ngay từ sáng sớm, chàng đã muốn lọt vào hầm giam người để biết có Ligia trong ấy hay chăng, nhưng bọn lính cấm vệ canh gác tất cả mọi lối vào và người ra những mệnh lệnh nghiêm khắc đến nỗi binh lính - ngay cả những người quen biết - cũng không dám nhượng bộ chàng. Dù chàng đã dùng đến cả vàng lẫn những lời cầu khẩn. Vinixius tưởng như sự phấp phỏng hồi hộp này sẽ giết chàng chết trước khi chàng trông thấy cảnh diễn. Đâu đó trong chốn sâu thẳm của trái tim chàng vẫn trăn trở nỗi hy vọng rằng có thể Ligia không có mặt trong nhà hát và tất thảy những mối lo âu kia chỉ là vớ vẩn. Chốc chốc chàng lại gắng hết sức bám víu vào niềm hy vọng này. Chàng thầm nhủ rằng: Đức Chúa Crixtux rất có thể đã cứu nàng thoát khỏi nàh ngục, nhưng dù sao cũng không thể cho phép nàng phải chịu nhục hình trong hý trường. Trước đây chàng buông thả mọi việc theo ý Chúa, giờ đây, khi bị xua đuổi khỏi cửa phòng giam, phải quay trở về chỗ ngồi của mình trong nhà hát, khi mà qua những cái nhìn tò mò của mọi người đang hướng về phía chàng, chàng nhận ra rằng những điều dự cảm kinh khủng nhất có thể sẽ thành sự thật, chàng lại bắt đầu thầm cầu khẩn Người trong lòng với một nỗi nhiệt thành gần như đe dọa, xin Người hãy cứu lấy nàng. "Chúa có thể cứu nàng cơ mà!" - Chàng lặp lại, tay xiết chặt một cách đau đớn. "Chúa có thể:". Trước kia chàng không hề nghĩ rằng giây phút ấy trở thành sự thật, nó sẽ kinh khủng đến thế. Giờ đây, không còn hiểu nổi những gì đang xảy đến với mình, nhưng chàng vẫn có cảm giác

rằng, nếu phải trông thấy những cực hình của Ligia, lòng kính yêu của chàng có thể sẽ biến thành lòng căm thù, lòng tin của chàng có thể sẽ thành nỗi tuyệt vọng. Đồng thời chàng lại sợ hãi trước cảm giác ấy, bởi chàng sợ sẽ xúc phạm đến Chúa Crixtux, người mà chàng đang khẩn cầu tình thương và một điều kỳ diệu. Chàng không còn dám cầu xin cuộc sống của nàng, mà chỉ muốn nàng được chết trước khi chúng mang nàng ra đấu trường và từ vực thẳm không cùng của nỗi đau; chàng thầm nhắc đi nhắc lại trong lòng: "Dù sao xin Chúa cũng chớ từ chối tôi điều ấy, tôi sẽ yêu kính Chúa hơn đã kính yêu Người từ trước đến nay". Cuối cùng những ý nghĩ của chàng hỗn loạn như những làn sóng bị một cơn gió lốc đuổi xua. Thức đậy trong lòng chàng sự thèm khát được trả thù và đòi máu. Chẳng những muốn lao vào Nerô và bóp cổ hắn trước mặt tất cả những người xem, song đồng thời chàng lại cảm thấy khát vọng kia xúc phạm Đức Chúa Crixtux và vi phạm những điều răn của Chúa. Chốc chốc, lướt qua đầu chàng những ánh chớp của niềm hy vọng, rằng tất thẩy những gì đang khiến cho tâm hồn chàng run rẩy sẽ bị một bàn tay toàn năng và nhân ái lật ngược lại, song những ánh chớp ấy lại tắt ngấm ngay lập tức trong một nôi tiếc hận vô bờ, rằng chính Đức Crixtux - Người mà chỉ cần dùng một lời thôi cũng có thể phá tan tành hý trường này và cứu thoát Ligia - Đã bỏ mặc nàng, dù chàng đã từng tin tưởng và kính yêu Người với tất cả sức mạnh của trái tim trong sạch của mình. Và chàng nghĩ tiếp rằng nàng đang nằm trong cái hố giam tăm tối kia, yếu ớt, không chút vũ khí tự vệ, bị bỏ mặc cho bọn cai gục đã thú hóa, rất có thể nàng đang trút hơi thở cuối cùng, trong lúc ấy chàng phải chờ đợi một cách bất lực trong cái nhà hát khủng khiếp này, không hiểu bọn chúng đã nghĩ ra cho nàng nỗi khổ hình nào mà lát nữa chàng mới được trông thấy. Rốt cuộc, giống như một người đang rơi vào vực thẳm cố bám víu lấy tất thẩy những gì mọc quanh miệng vực, chàng cũng cô sức níu chặt ý nghĩ rằng chỉ duy nhất lòng tin mới cứu nổi nàng. Và thực ra cũng chỉ còn có cách ấy thôi! Chính ông Piotr chẳng đã từng nói rằng lòng tin có thể lay chuyển cả trái đất đó sao!

Do vậy chàng cố gắng tập trung tư tưởng, bóp chết trong lòng nỗi ngờ vực, toàn bộ con người mình được chàng gói trọn trong một lời thôi: "Tôi tin!" và chàng chờ phép mầu nhiệm.

Nhưng cũng giống như dây đàn căng quá phải đứt, sự nỗ lực đã khiến chàng kiệt sức. Màu trắng nhợt nhạt của xác chết bao phủ mặt chàng, cơ thể chàng cứng đờ ra. Chàng chợt nghĩ rằng lời cầu khẩn của chàng đã được nghe thấu, bởi chàng đang được chết. Chàng ngỡ như Ligia đã chết rồi và bằng cách ấy. Chúa Crixtux đã mang họ đến cùng nha. Võ đài, những tà áo toga màu trắng của những người xem đông không kể xiết, ánh sáng của hàng ngàn ngọn đèn và bó đuốc, tất thẩy đều biến khỏi mắt chàng.

Nhưng sự kiệt sức ấy không kéo dài lâu. Lát sau chàng tỉnh dậy, hay nói đúng hơn, tiếng dẫm chân vì sốt ruột của khán giả đã đánh thức chàng.
- Anh ốm mất rồi - Ông Petronius bảo chàng - Hãy bảo chúng nó khiêng anh về nhà đi thôi!
Và không cần để ý hoàng đế sẽ nói gì về việc ấy, ông đứng dậy cho Vinixius tựa vai và bước ra cùng chàng. Trái tim ông tràn ngập tình thương xót, hơn nữa điều khiến ông không sao chịu nổi là hoàng đế nhìn chằm chằm qua viên bích ngọc vào Vinixius, khoái chí theo dõi nối đớn đau của chàng, có thể là để sau này sẽ mô tả lại trong những khổ thơ thống thiết được công chúng hoan hô.
Vinixius lắc đầu. Chàng có thể chết ngay tại nhà hát này, nhưng chàng không thể bỏ nó mà đi. Vả chăng buổi biểu diễn cũng chỉ còn vài phút nữa sẽ bắt đầu.
Chính vào lúc ấy, viên đô trưởng ném mạnh chiếc khăn đỏ xuống trước mặt, thấy hiệu lệnh đó, chiếc then cửa đối diện với bục ngồi của hoàng đế rít lên ken két và bác Urxux từ một vực thẳm tối tăm bước ra đấu trường được chiếu sáng rực.
Người khổng lồ hấp háy mắt, chắc hẳn bác bị chói bởi ánh sáng của đấu trường, rồi bác bước tới chính giữa, nhìn khắp bốn chung quanh dường như muốn tìm hiểu xem mình sẽ phải đương đầu với thứ gì. Tất cả các vị cận thần và phần lớn khán giả đều biết rằng chính con người này đã bóp chết Kroton, nên trông thấy bác, tiếng xì xào lan khắp các hàng ghế. Ở Roma không thiếu chi những võ sĩ to lớn vượt xa kích thước bình thường của con người, nhưng mắt dân Quiryt chưa từng được trông thấy một cơ thể lực lưỡng nhường kia! Bên cạnh người đàn ông Ligi này, Kasius đứng trên bục phía sau lưng hoàng đế có vẻ như một người nhỏ bé. Các vị nguyên lão, các ni cô đồng trinh, hoàng đế, đám cận thần và dân chúng đều ngắm con người này với sự thán phục của những kẻ sành sỏi và những người hâm mộ, họ ngắm hai cái đùi khổng lồ to như thân cây, ngắm lồng ngực tựa như của chàng Herkulex. Tiếng trầm trồ mỗi lúc một lớn. Đối với những đám người này, hình như không thể có khoái lạc nào lớn hơn là được nhìn những bắp thịt kia trong cuộc đấu, trong trò chơi, trong sự đọ sức. Tiếng xì xào biến thành những tiếng kêu và những câu hỏi nóng nẩy, xem bộ lạc đã sản sinh ra những người khổng lồ nhường kia sinh sống tại đâu, còn bác, đứng giữa nhà hắt, trần truồng, giống như một pho tượng khổng lồ bằng đá hơn giống người, với nét mặt của một người dân man dã vừa căng thẳng vừa đượm buồn và khi nhìn thấy cái đấu trường trống rỗng, bác đưa cặp mắt xanh thẳm như trẻ con của mình, lúc nhìn người xem, lúc nhìn hoàng đế, lúc lại nhìn song sắt của các hầm giam, nơi mà bác chờ đợi sẽ xuất hiện những tên đao phủ.

Lúc bước ra đấu trường, trái tim chất phác của bác vẫn hãy còn rung lên lần cuối bởi nỗi hy vọng sẽ có cây thập tự đang chờ bác, nhưng khi không nhìn thấy cây thập tự, không nhìn thấy cái hố đào sẵn, bác nghĩ rằng mình hẳn là không xứng với cái ân huệ kia và bác sẽ phải chết một cách khác, chắn hẳn là chết bởi dã thú. Không có vũ khí trong tay, bác quyết định sẽ chịu chết cho xứng với một tín đồ của con chiên, bình thản và nhẫn nại. Lúc này bác còn muốn được cầu nguyện Đấng Cứu Thế, nên bác bèn quỳ xuống đấu trường, vòng tay và ngước mắt nhìn lên các vì sao đang nhấp nháy qua lỗ thông thiên của hý trường.
Dáng điệu ấy không vừa mắt người xem. Người ta xem đã quá no mắt những tín đồ Thiên Chúa chết như những con cừu rồi. Người ta hiểu rằng, nếu người khổng lồ kia không muốn tự vệ, thì chẳng còn cảnh tượng gì hay ho nữa cả. Đây đó vang lên tiếng xuỵt. Một số người bắt đầu gọi đám đốc chiến, bọn này có nhiệm vụ đánh đòn những đấu sĩ không chịu chiến đấu. Tuy nhiên một lúc sau tất cả lại ắng đi vì chưa biết điều gì đang chờ người khổng lồ và liệu bác ta có muốn chiến đấu chăng, một khi phải đương đầu với cái chết.
Quả thực, người ta chẳng phải chờ lâu. Đột nhiên tiếng kèn đồng váng óc vang lên và cùng với hiệu lệnh ấy, cánh cửa có song sắt đối diện với bục ngồi của hoàng đế mở ra và trong tiếng hò reo của bọn canh thú, một con bò rừng xứ Germania lao ra đấu trường, mang trên đầu một thân hình phụ nữ trần truồng.
- Ligia! Ligia! - Vinixius thét lên.
Rồi chàng đưa cả hai bàn tay tóm chặt lấy tóc quanh thái dương, người cuộn gập lại, giống như một kẻ chợt cảm thấy mũi giáo đâm trúng vào mình và chàng lặp đi lặp lại mãi bằng một giọng khàn đặc không còn giống tiếng người nữa:
- Con tin! Con tin!...Hỡi Đức Chúa Crixtux! Phép mầu!...
Thậm chí chàng không nhận thấy rằng đúng vào lúc ấy ông Petronius dùng tà áo toga phủ lấy đầu chàng. Chàng ngỡ như cái chết hay nỗi đau đớn đã che lấy mắt chàng. Chàng không nhìn, không thấy gì hết. Chàng chỉ cảm thấy một cảm giác trống rỗng đến kinh hoàng. Đầu óc chàng không còn một ý nghĩ nào nữa, chỉ có môi chàng cứ lặp đi lặp lại như hóa dại:
- Con tin! Con tin! Con tin! Con vẫn tin!....
Nhà hát câm lặng. Đám cận thần đứng bật hết cả dậy, vì trên đấu trường xảy ra một chuyện phi thường. Bác đàn ông người Ligia vừa nhẫn nhục và sẵn sàng chờ chết kia, khi trông thấy công chúa của bác trên cặp sừng con thú dữ, bật ngay dậy như phải bỏng và cắm đầu chạy tắt ngang đón đầu con vật đang nổi cơn điên.
Tất cả các lồng ngực đều bật ra một tiếng kêu kinh ngạc, rồi sau đó im

phăng phắc. Trong khi ấy, chỉ trong nháy mắt, người đàn ông Ligia đã xông vào tóm chặt đôi sừng con bò tót đang lồng lên.
- Nhìn kìa! - Ông Petronius kêu lên, giật phăng tà áo toga ra khỏi đầu Vinixius.
Chàng chồm dậy, ngả về sau khuôn mặt nhợt nhạt như màu vải mộc của mình và nhìn lên đầu trường với một cái nhìn như bằng thủy tinh không hồn. Tất cả các lồng ngực ngừng thở. Trong nhà hát có thể nghe cả tiếng một con ruồi bay ngang qua. Người ta không còn tin vào mắt mình nữa. Roma mặc Roma, chứ chưa bao giờ người ta trông thấy cảnh tượng giống thế này. Người đàn ông Ligi vẫn ghì chặt lấy sừng con vật. Chân bác ngập trong cát đến trên mắt cá, lưng bác gồng lên như một dây cung đã căng hết mức, đầu bác chìm giữa hai ụ vai, những bắp thịt nổi cuồn cuộn trên hai cánh tay đến mức làn da như sắp bị toạc ra dưới sức căng của chúng, song bác đã ghìm được con bò tót đứng im một chỗ. Cả người lẫn vật đều đứng im bất động, khiến những người đang nhìn ngỡ như họ đang trông thấy một bức tranh diễn tả chiến công của dũng sĩ Herkulex hay chàng Tezeux, hoặc một nhóm tạc tượng bằng đá. Nhưng trong thế đứng yên ấy có thể thấy rõ sự căng thẳng đến kinh khủng của hai sức mạnh ấy đang chọi nhau. Con bò tót, cũng giống như người, chân ngập sâu vào cát, thân mình đầy lông lá bờm xờm màu tối sẫm của nó co cuộn lại trông giống như một quả cầu khổng lồ. Kẻ nào sẽ kiệt sức trước đây, kẻ nào sẽ gục ngã trước đây - đó là câu hỏi mà vào giây phút này đối với những khán giả say mê những trận đấu kia còn quan trọng hơn chính số phận của họ, quan trọng hơn toàn bộ La Mã cùng sự thống trị của nó đối với toàn thế giới. Người đàn ông Ligi kia đối với họ giờ đây là một vị nửa thần thánh đáng thờ kính và tạc tượng. Chính hoàng đế cũng đứng dậy. Khi nghe kể về sức lực của con người này, ngài cùng với Tygelinux đã cố sắp đặt cảnh chiến đấu kia và giễu cợt bảo nhau: "Hãy để cho kẻ đã giết chết Kronton chiến thắng con bò tót mà chúng ta đã chọn cho hắn". Giờ đây cả hai bàng hoàng nhìn bức tranh đang bày ra trước mắt, dường như không thể tin được rằng đó lại là sự thật. Trong nhà hát có thể thấy những người giơ cả hai tay lên trời rồi cứ để nguyên trong tư thế ấy. Mồ hôi ướt đẫm trên vừng trán những người khác, dường như chính họ đang ghìm nhau với con vật. Cả hý trường chỉ còn nghe tiếng réo phù phù của ngọn lửa trong các đèn thắp sáng và tiếng xào xạc khe khẽ của những tro than rơi từ những bó đuốc. Tiếng nói chết lặng trên môi khán giả, trái tim họ đập trong ngực như muốn phá bung nó ra. Tất thẩy mọi người ngỡ rằng cuộc chiến đấu này kéo dài hàng thế kỷ.
Còn người và vật cứ đứng như thế trong một sự gắng sức kinh khủng, dường như cả hai đều bị chôn chặt vào đất vậy.
Đột nhiên một tiếng trống trầm đục tự như tiếng rên rỉ bật lên từ đấu trường,

tiếp theo là một tiếng kêu bật ra từ tất cả mọi lồng ngực, rồi im lặng hoàn toàn. Người ta ngỡ như đang nằm mơ, vì kia cái đầu quái đản của con bò tót bắt đầu xoay dần đi trong hai cánh tay thép của người dân man dã.
Cả mặt, cả cái cổ và đôi vai của người đàn ông Ligi đỏ tía như màu lụa tím, lưng bác cong cồng lại hơn nữa. Rõ ràng bác đang thu nốt chút sức cuối cùng trong cái sức mạnh siêu nhiên của mình, nhưng sức lực ấy chẳng còn kéo dài được bao lâu nữa.
Tiếng rống của con bò tót mỗi lúc một trầm đục hơn, khàn khàn hơn và đau đớn hơn, hòa với tiếng thở như rít lên của lồng ngực người khổng lồ. Đầu con vật mỗi lúc một thêm vặn đi, từ mồm nó thè ra chiếc lưỡi dài đầy bọt.
Một lúc sau, vọng tới tai những khán giả ngồi gần như có tiếng xương bị bẻ gẫy, rồi con vật đổ lăn ra đất với cái cổ bị vặn gẫy.
Khi ấy, người khổng lồ trong nháy mắt tháo sợi dây thừng ra khỏi đôi sừng của nó và đỡ lấy nàng trinh nữ trên tay, bác bắt đầu thở dốc.
Mặt bác tái nhợt, tóc dính bết mồ hôi, cổ và vai ướt rượt như bị té nước. Bác đứng một lúc như nửa tỉnh nửa mê rồi sau đó ngước mắt lên nhìn công chúng.
Nhà hát như hóa điên.
Những bức tường của tòa nhà bắt đầu rung lên bởi tiếng gào thét của hàng vài chục nghìn người xem. Từ khi bắt đầu các cuộc thi đấu, người ta chưa từng thấy nhiệt tình như thế bao giờ. Những người ngồi ở các hàng ghế trên rời bỏ ghế của mình để len xuống dưới, chen chúc nhau ở những lối đi giữa các ghế ngồi để được ngắm gần hơn nữa chàng lực sĩ. Khắp nơi rền vang những giọng nói say sưa, bưởng bỉnh đòi tha cho bác, những tiếng nói này nhanh chóng chuyển thành một tiếng kêu đồng thanh. Người khổng lồ ấy đã trở thành một kẻ thân yêu và là nhân vật số một của Roma đối với đám dân chúng vốn chuộng sức mạnh cơ bắp kia.
Bác cũng hiểu được rằng đám đông đang đòi người ta tha chết và trả lại tự do cho bác, nhưng rõ ràng bác không chỉ lo cho bản thân mình. Bác nhìn quanh một lúc, rồi tiến lại gần bục hoàng đế ngồi và vừa lắc lư thân thể cô gái trên đôi cánh tay vươn ra, bác vừa ngước mắt đầy những lời cầu khẩn van lơn, dường như bác muốn nói:
- Xin các người hãy rủ lòng thương nàng với! Xin hãy cứu lấy nàng! Tôi làm điều ấy chính vì nàng!
Khản giả hiểu rất rõ điều bác yêu cầu. Cảnh tượng cô gái đang ngất trông như một đứa trẻ con bên cạnh thân hình lực lưỡng của người đàn ông Ligi đã khiến cho đám đông xúc động, ngay cả các vị hiệp sĩ và nguyên lão. Thân hình nhỏ bé của nàng, trắng như một dải lụa, sự ngất xỉu của nàng, nỗi nguy hiểm kinh khủng mà bác khổng lồ kia vừa cứu nàng thoát khỏi và cuối cùng là sắc đẹp của nàng cùng sự gắn bó của bác đã rung động những trái tim.

Một số người nghĩ rằng đó là người cha đang cầu xin lòng thương xót cho con mình. Tình thương bỗng bùng lên như ngọn lửa. Người ta đã quá chán ngán máu, chết chóc và những cực hình. Những tiếng nói nghẹn ngào nước mắt bắt đầu kêu lên xin tha cho cả hai người.
Trong khi ấy bác Urxux đi vòng quanh đấu trường và vừa đu đưa cô gái trên đôi cánh tay, bác cầu khẩn mạng sống cho cô gái bằng cử chỉ và ánh mắt. Vinixius đột ngột bật lên khỏi chỗ ngồi, nhảy vọt qua hàng rào ngăn cách những chỗ ngồi đầu tiên với đấu trường, chạy đến bên Ligia và dùng manh áo toga che cho tấm thân lõa lồ của nàng.
Rồi chàng xé toạc chiếc áo tunica trên ngực, phô ra các vết sẹo còn lưu lại sau những vết thương mà chàng đã chịu đựng trong cuộc chiến tranh Acmenia và chàng chìa hai tay cho dân chúng.
Khi ấy nỗi nhiệt tính của đám đông vượt hết mọi khuôn khổ mà người ta thường gặp trong các nhà hát. Đám tiện dân bắt đầu dẫm chân và hú lên. Những tiếng đòi tha biến thành lời đe dọa. Dân chúng đã ủng hộ không chỉ người lực sĩ mà đứng ra bảo vệ cả nàng trinh nữ, chàng chiến sĩ và tình yêu của họ. Hàng nghìn khán giả quay về phía hoàng đế với những ánh giận dữ lóe lên trong mắt và những cái nắm tay xiết chặt. Hoàng đế vẫn do dự và lần chần. Thực ra, ngài không căm ghét gì Vinixius và cũng chẳng lợi lộc gì trong cái chết của Ligia, nhưng ngài muốn được trông thấy thi thể cô gái bị đôi sừng của con bò tót xuyên thủng qua, hay bị xé nát bởi nanh vuốt của thú dữ. Cá tính dã man, cùng trí tưởng tượng đồi bại và những nỗi khát khao đồi bại của ngài tìm được một nỗi khoái lạc nào đó trong những cảnh tượng như thế. Nghĩ thế, cơn giận chợt hiện ra trên bộ mặt đã phát phì của ngài. Lòng tự ái không cho phép chiều theo ý muốn của công chúng, đồng thơi do tính hèn nhát bẩm sinh ngài cũng không dám cưỡng lại ý muốn ấy.
Cho nên ngài bắt đầu đưa mắt nhìn xem chí ít trong đám cận thần có thấy một ngón tay nào quay ngược xuống đất ra dấu chết chóc hay chăng. Nhưng ông Petronius giữ bàn tay hướng lên trên, hơn nữa ông nhìn thẳng vào mặt ngài như thách thức. Vextynux mê tín nhưng lại ngả theo những nhiệt tình, kẻ sợ ma quỷ nhưng lại không sợ con người, cũng đang ra hiệu tha thứ. Nguyên lão nghị viên Vinixius cũng thế, chàng Nerva cũng thế, Tulius Xexenio cũng thế, vị thủ lĩnh tuổi tác và lừng danh Oxtorius Xkapula cũng thế, cùng thế cả Kryxpinux, cả Minuxius Termux, cả Ponxius Telezynux và cả Trazeas người nghiêm trang nhất và được dân chúng thành kính cũng thế. Nhìn cảnh ấy, hoàng đế bỏ viên bích ngọc ra khỏi mắt với vẻ khinh mạn và bị xúc phạm, còn Tygelinux, kẻ chỉ muốn chơi khăm vì căm ghét ông Petronius, cúi xuống và nói:
- Tâu thánh thượng, xin người chớ lùi bước, chúng ta còn có quân cấm vệ kia mà!

Nerô bèn quay về phía Xubrius Flavius, viên chỉ huy cấm binh, người vốn hà khắc và trung thành với ngài hết lòng, và ngài trông thấy một chuyện lạ lùng. Nét mặt của viên hộ dân quan tuổi tác trông dữ tợn, nhưng lại chan chứa nước mắt và bàn tay ông giơ lên trời ra dấu tha thứ.
Trong khi đó những đám đông bắt đầu nổi cáu. Bụi bốc lên mù mịt dưới những gót chân đang dẫm mạnh, che mờ cả nhà hát. Giữa những tiếng kêu, vang lên giọng thét: "Ahenobarbux! Thằng giết mẹ! Kẻ đốt nhà!".
Nerô hoảng hồn. Trong hý trường dân chúng là người chủ toàn quyền. Những vị hoàng đế tiền nhiệm, đặc biệt là Kaligula, thỉnh thoảng cũng tự cho phép mình đi ngược lại ý muốn của dân chúng, nhưng điều ấy bao giờ cũng gây nên bạo động, thậm chí dẫn tới đổ máu. Song Nerô đang ở trong một tình thế khác hẳn. Trước hết, vốn là một diễn viên và ca sĩ, ngài cần được lòng dân chúng, thứ hai, ngài muốn dân chúng đứng về phía ngài chống lại nguyên lão viện và giới quý tộc, và sau nữa, sau vụ đốt cháy thành Roma, ngài đang cố tìm mọi cách để thu phục lòng dân và hướng cơn giận của dân chống lại tín đồ Thiên Chúa giáo. Rốt cuộc, ngài hiểu rằng cưỡng lại lâu hơn nữa có thể sẽ nguy hiểm. Cuộc bạo động khởi đầu trong hý trường có thể lẩn toàn thành phố và kéo theo những hậu quả không lường trước được.
Ngài còn đưa mắt nhìn viên Xenturion Xubrius Flavius một lần nữa, nhìn Xevinux, vị nguyên lão có họ với ngài, nhìn binh lính và khi trông thấy khắp nơi là những hàng lông mày cau lại, những nét mặt xúc động và những cặp mắt đang dán chặt vào ngài, ngài làm dấu hiệu tha thứ.
Khi ấy, một tràng sấm hoan hô vang động từ trên xuống dưới. Dân chúng tin chắc rằng những tội nhân kia sẽ được sống, vì từ lúc này trở đi, họ đã được dân chúng bảo trợ và ngay cả hoàng đế cũng không dám truy đuổi họ lâu hơn nữa với sự thù hằn của ngài.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 67

Bốn người Bitvni thận trọng khiêng Ligia về nhà ông Petronius, Vinixius và bác Urxux đi bên cạnh, vội vã để có thể nhanh chóng giao nàng cho vị lương y người Hy Lạp. Họ bước đi trong im lặng, vì sau những điều đã phải trải qua ngày hôm ấy, họ không thể cất thành lời. Cho đến lúc này, Vinixius vẫn như nửa tỉnh nửa mê. Chàng lặp lại với mình rằng Ligia đã được cứu sống, không còn đe dọa nàng cả ngục tù lẫn cái chết trong hý trường, rằng nỗi bất hạnh của họ đã kết thúc vĩnh viễn, rằng chàng đang mang nàng về nhà để không bao giờ chịu cách chia nữa. Và chàng ngỡ như đó là sự bắt đầu một cuộc sống nào khác chứ không phải là thực tại. Chốc chốc chàng lại cúi người xuống chiếc kiệu để hở ngắm nhìn khuôn mặt yêu dấu dường như đang ngủ trong ánh trăng và chàng tự lặp lại trong ý nghĩ: "Đó là nàng! Chúa Crixtux đã cứu nàng!". Chàng cũng nhớ lại rằng một vị thầy thuốc không quen biết nào đó đã bước vào gian nhà chứa xác nơi chàng và bác Urxux mang Ligia vào, ông cam đoan với chàng rằng cô gái vẫn còn sống và sẽ sống. Nghĩ tới điều ấy, niềm vui tưng bừng lồng ngực chàng, đến nỗi chốc chốc, chàng thấy người yếu hẳn đi, phải tựa vào vai bác Urxux, không thể tự bước đi. Còn bác Urxux nhìn lên bầu trời đầy đặc sao và cầu nguyện.
Họ đi vội vã giữa những đường phố, nơi những ngôi nhà màu trắng mới dựng lên đang sáng rõ trong toán nhỏ người quấn dây thường xuân, hát và múa trước các hàng cột, trong tiếng sáo, tranh thủ một đêm tuyệt vời và dịp lễ kéo dài từ đầu các cuộc hội thi đến nay. Mãi cho tới khi đã về tới gần nhà, bác Urxux mới thôi cầu nguyện và nói khẽ như sợ đánh thức Ligia:
- Thưa ngài, chính Đấng Cứu Thế đã cứu nàng thoát chết. Khi tôi trông thấy nàng trên cặp sừng bò tót, tôi chợt nghe trong lòng một tiếng nói: "Hãy bảo vệ nàng!" và đó chính là tiếng của con chiên. Ngục tù đã gặm mòn sức khỏe tôi, nhưng Người đã trả lại sức cho tôi trong giờ phút ấy mà và chính Người đã khiến đám dân chúng hạ tàn kia phải xúc động để bênh vực nàng. Xin ý chí của Người được thực hiện!
Vinixius đáp:
- Cầu cho tên của Người được hằng thành kính!...
Nhưng chàng không thể nói được gì hơn, vì bỗng nhiên chàng cảm thấy một cơn khóc dâng tràn trong ngực. Chàng có một ý muốn không sao kìm hãm nổi là lăn ra đất và tạ ơn Đấng Cứu Thế lòng lành đã ban cho điều kỳ diệu kia.

Trong khi đó họ đã về tới nhà. Được một tên nô lệ cử về báo trước, gia nhân kéo cả ra đón họ. Hồi ở Anxium, ông Paven xứ Tarxu đã cải đạo cho phần lớn những người này. Họ biết rõ những nỗi bất hạnh của Vinixius nên niềm vui của họ thật vô biên khi nhìn thấy những nạn nhân được giằng khỏi sự dữ của Nerô, niềm vui càng lớn thêm lên khi lương y Teoklex sau khi thăm bệnh cho Ligia đã nói rằng nàng không bị thương tích gì đáng kể và lúc cơn yếu mệt còn lại sau trận sốt trong tù qua đi, nàng sẽ khỏe lại.
Ngay trong đêm hôm ấy nàng tỉnh lại. Thức tỉnh trong một phòng ngủ tuyệt vời được những chiếc đèn xứ Kotynơ chiếu sáng, trong hương mã tiên thảo, nàng không biết mình đang ở đâu và có chuyện gì đang xẩy ra với nàng. Nàng chỉ còn nhớ lúc chúng buộc nàng vào sừng con bò tót bị quàng xích sắt, còn giờ đây nàng trông thấy mặt Vinixius đang ở trên đầu, được ánh sáng có màu sắc dịu dàng soi rọi, nàng nghĩ rằng có lẽ họ không còn trên mặt đất nữa. Nhưng ý nghĩ còn hỗn độn trong bộ óc hãy đang yếu của nàng, nàng ngỡ rằng chắc là cả hai đang dừng lại nghỉ đâu đó trên đường lên trời vì nàng yếu và mệt. Song không cảm thấy đau đớn, nàng mỉm cười với Vinixius và muốn hỏi chàng xem họ đang ở đâu, nhưng từ môi nàng chỉ thoát ra một lời thì thầm khe khẽ mà cố lắm Vinixius mới có thể nhận ra được tên chàng.
Chàng bèn quỳ xuống bên nàng, nhẹ nhàng đặt tay lên vầng trán nàng và nói:
- Đức Chúa Crixtux đã cứu thoát nàng và trả về cho tôi!
Đôi môi nàng lại thều thào một lời thì thầm không sao hiểu nổi, song lát sau mắt nàng nhắm lại, ngực nàng thở ra một hơi nhẹ nhẹ rồi chìm vào một giấc ngủ say sưa mà ông Teoklex đang chờ, giấc ngủ mà theo ông nói thì sau đó nàng sẽ khỏe lại.
Vinixius còn quỳ mãi bên nàng đắm chìm trong cầu nguyện. Linh hồn chàng tan ra trong một tình yêu vô biên, khiến chàng quên đi tất thẩy. Ông Teoklex vài lần bước vào buồng ngủ, mái đầu tóc vàng của nàng Eunixe hiện ra mấy lần từ sau chiếc rèm được hé, cuối cùng lũ sếu được nuôi trong vườn bắt đầu kêu lên báo hiệu một ngày mới đến, nhưng chàng vẫn còn đang ôm chân Đức Chúa Crixtux trong tâm tưởng, không nghe và không thấy những gì đa diễn ra chung quanh, với con tin đã biến thành một ngọn lửa tận hiến đầy hàm ơn, say sưa trong lòng ngưỡng mộ, khiến chàng còn sống mà như đã được lên trời nửa phần.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 68

Sau khi Ligia được giải thoát, không muốn làm Hoàng đế thêm chạm nọc, ông Petronius đi cùng với ngài và các cận thần khác lên đồi Palatyn. Ông muốn nghe xem họ sẽ nói những gì ở đấy, nhất là muốn biết xem Tygelinux có nghĩ ra cách gì mới để hại cô gái nữa chăng. Thực ra cả nàng lẫn bác Urxux đều đang được dân chúng bảo trợ và không kẻ nào giờ đây có thể vung tay lên đánh họ mà không gây nên những cơn bạo động, tuy nhiên, vốn hiểu rõ sự hằn học mà viên tổng quản toàn quyền của quân cấm vệ dành cho ông, nên Petronius nghĩ rằng, vì không thể chạm nổi đến ông, tên này sẽ cố tìm mọi cách trả thù cháu ông.
Nerô giận dữ và cáu kỉnh, vì buổi diễn đã kết thúc mà hoàn toàn khác với điều ngài mong muốn. Thoạt tiên, ngài hoàn toàn không thèm nhìn ông Petronius, nhưng ông không bị mất bình tĩnh, tiến lại bên ngài với sự thoải mái hoàn toàn của vị arbiter elegantiarum, ông nói với ngài:
- Tâu Thánh thượng, Người có biết thần vừa chợt nghĩ ra điều gì chăng? Người hãy viết một bài ca về nàng trinh nữ mà lệnh của vị chúa tể thế giới đã cứu thoát khỏi đôi sừng con bò tót hoang dã, để trả về với người nàng yêu. Dân Hi Lạp vốn có những trái tim nhạy cảm và thần đoán rằng một bài ca như thế sẽ hoàn toàn chinh phục bọn chúng.
Mặc dù đang cáu, nhưng cái ý nghĩ kia thật hợp với gu Nerô, mà lại hợp những hai lần: trước hết, với tư cách một đề tài cho bài ca, sau nữa, ngài có thể tự ca ngợi mình trong bài ca đó như một vị chúa tể đầy đại lượng của thế gian. Ngài bèn nhìn ông Petronius hồi lâu rồi nói:
- Phải đấy! Có thể ngươi nói có lý! Nhưng ta ca hát về lòng tốt của mình có được chăng?
- Hoàng thượng không cần nêu tên. Vì mọi người ở Roma đều đoán được nói về ai, mà từ Roma tin tức sẽ lan truyền khắp thế giới.
- Và ngươi chắc là cái đó sẽ được ưa chuộng ở Akhai chứ?
- Thề có Ponlukx! - ông Petronius kêu lên.
Và ông hài lòng lui bước, vì giờ đây ông tin chắc rằng Nerô, kẻ mà cả cuộc đời chỉ là một sự vận dụng thực tế vào những ý đồ văn học, sẽ không muốn làm hỏng mất chủ đề, chính điều ấy sẽ trói tay Tygelinux. Tuy nhiên, điều đó không khiến ông thay đổi ý định sẽ bảo Vinixius rời khỏi Roma ngay sau khi sức khoẻ Ligia không còn là trở ngại. Vậy nên ngày hôm sau, khi trông thấy chàng, ông nói:

- Anh hãy mang nàng ra Xyxilia. Đã xảy ra một chuyện khiến cho về phía Hoàng đế sẽ không có điều gì đe doạ anh chị, nhưng gã Tygelinux vẫn sẵn sàng dùng tới thuốc độc như thường, nếu không phải vì căm ghét anh chị, thì cũng vì thù tôi.
Vinixius mỉm cười và đáp:
- Nàng đã từng nằm trên sừng bò tót, vậy mà Đức Chúa Crixtux vẫn cứu được nàng.
- Vậy thì hãy cứ dâng lễ vật cho ông ta, - ông Petronius đáp với một thoáng sốt ruột, - nhưng chớ có bắt ông ấy phải cứu nàng lần nữa… Anh có nhớ thần gió Eon đã đón tiếp chàng Ôđyxeus ra sao khi chàng quay lại cầu xin thần làm gió thuận một lần nữa? Các vị thần thường không ưa chuyện lặp lại đâu.
- Một khi nàng khoẻ lại, - Vinixius đáp, - cháu sẽ mang nàng về với bà Pomponia Grexyna.
- Và anh làm như thế càng phải lắm, vì bà Pomponia đang ốm. Antyxtius, người có họ với ông Aulux, vừa cho cậu hay tin ấy. Còn nơi đây sẽ diễn ra những chuyện khiến cho người ta quên bẵng anh chị, mà ở thời buổi này, hạnh phúc nhất là những kẻ bị người ta quên lãng. Cầu thần tài Fortuna sẽ là vầng dương trong ngày đông, sẽ là bóng mát trong tháng hạ với anh chị.
Nói đoạn, ông để Vinixius ở lại với niềm hạnh phúc của chàng, còn ông đến gặp Teoklex để tìm hiểu về sức khoẻ và sự sống của Ligia.
Nhưng nàng không còn bị mối nguy đe doạ nữa. Nếu như ở trong hầm giam, trong cơn kiệt sức sau khi bị bệnh sốt nhà tù, nàng chắc sẽ bị bầu không khí thối rữa và sự thiếu tiện nghi giết chết, nhưng giờ đây nàng được vây trong một sự săn sóc ân cần nhất, không những chỉ đủ mà còn xa hoa nữa. Theo lệnh ông Teoklex, sau hai ngày, nàng bắt đầu được mang ra khu vườn vây quanh biệt thự và nghỉ ngơi ở đó hàng giờ liền. Vinixius trang trí kiệu của nàng bằng hoa thu mẫu đơn, và nhất là bằng hoa diên vĩ, để khiến nàng hồi tưởng lại gian chính sảnh nhà ông Aulux. Nhiều lần, ẩn mình trong bóng mát của đám cây cối um tùm, họ trò chuyện cùng nhau, tay trong tay, về những nỗi đau đớn và nỗi lo sợ ngày xưa. Ligia nói chàng hay rằng chính Đức Chúa Crixtux đã cố ý dắt chàng đi qua nỗi đau khổ để biến đổi tâm linh chàng và nâng chàng lên gần với Người, chàng cảm thấy điều ấy quả đúng như thế, trong lòng chàng không còn giữ lại chút gì của con người quý tộc xưa kia, kẻ không thừa nhận một thứ luật lệ nào khác ngoài những ham muốn của bản thân. Nhưng trong những câu chuyện ôn lại ấy không hề có chút gì cay đắng. Cả hai cảm thấy dường như bao năm tháng đã tràn qua đầu họ và cái quá khứ kinh khủng kia đã nằm lại xa tít phía sau lưng. Còn giờ đây, vây quanh họ là sự yên bình mà họ chưa từng bao giờ được hưởng. Một cuộc đời mới nào đó, đầy say đắm đang tiến đến với họ, cuốn họ vào với

mình. Ở Roma, Hoàng đế có thể cứ điên khùng và khiến cho thế giới phải kinh hãi, nhưng còn họ, cảm thấy trên đầu có một nguồn bảo trợ trăm lần hùng mạnh hơn, họ không còn sợ sự dữ cùng những cơn điên loạn của y, dường như y không còn là chúa tể nắm giữ mạng sống và cái chết của họ. Một lần, vào lúc hoàng hôn, họ nghe tiếng rống của sư tử và các loài dã thú khác từ phía xa vọng lại. Hồi trước, những thanh âm kia đã từng khiến cho Vinixius hãi hùng như thể nghe một điềm báo gở. Giờ đây cả hai nhìn nhau mỉm cười, rồi họ cùng ngước mắt nhìn lên ánh ráng chiều. Thỉnh thoảng Ligia - hãy còn rất yếu và chưa thể tự đi lại - ngủ thiếp đi trong sự thanh tĩnh của khu vườn, còn chàng ngồi thức canh cho nàng, và ngắm khuôn mặt đang ngủ say sưa của nàng, bất giác chàng nghĩ rằng đó không còn là nàng Ligia mà chàng đã từng gặp ở nhà ông bà Aulux nữa. Ngục tù và bệnh tật đã làm tắt đi một phần vẻ đẹp của nàng. Lúc chàng gặp nàng ở nhà ông bà Aulux và khi chàng tới nhà bà Miriam để cướp lại nàng, nàng xinh đẹp như một pho tượng và như một đoá hoa; giờ đây nét mặt nàng gần như hoá thành trong suốt, tay nàng gầy guộc, thân mình nàng nhỏ bé lại do bệnh tật, môi nàng nhợt đi và mắt hình như cũng có vẻ kém thắm xanh hơn hồi trước. Nàng Eunixe tóc vàng, người thường mang hoa tới cho nàng và những tấm vải quý để nàng ủ chân, trông cứ như một nữ thần đảo Sip khi ở bên nàng vậy. Nhà duy mỹ Petronius hoài công cố tìm ở nàng vẻ hấp dẫn xưa kia, và ông nhún vai nghĩ thầm, rằng cái bóng trở về từ những cánh đồng Elizei kia không xứng với ngần ấy những lo toan, những nỗi đau và khổ hình, chút nữa đã hút cạn sức sống của Vinixius. Nhưng chàng Vinixius, người mà giờ đây yêu tâm hồn của nàng, lại càng yêu thương nàng hơn, và những khi thức canh cho nàng ngủ, chàng ngỡ như mình đang thức canh cho toàn thế giới.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 69

CHƯƠNG 69
Tin tức về sự cứu thoát Ligia một cách kỳ diệu nhanh chóng loan ra trong những người Thiên chúa giáo còn sót lại, cho tới nay vẫn tránh được cuộc khủng bố. Tín đồ bắt đầu lui tới đến ngắm nhìn nàng thiếu nữ đã được hưởng ân huệ hiển nhiên của Chúa Crixtux. Cậu bé Nazarius cùng bà Miriam là những người đến đầu tiên, cho tới nay Sứ đồ Piotr vẫn ẩn náu tại nhà họ, tiếp theo là những người khác nữa. Tất cả mọi người cùng với Vinixius, Ligia và những nô lệ là tín đồ Thiên chúa của ông Petronius chăm chú lắng nghe câu chuyện kể của bác Urxux về giọng nói cất lên trong tâm linh bác, ra lệnh cho bác phải chiến đấu với con vật hoang dã, và tất thẩy mọi người đều ra về với niềm cổ vũ và hi vọng rằng dù sao Đức Chúa Crixtux cũng không để cho người ta tiêu diệt đến người cuối cùng trong số tín đồ Thiên chúa, trước khi ngày phán xét kinh khủng kia tới. Và niềm hi vọng đã giữ vững trái tim cho họ, vì cho tới lúc này, cuộc khủng bố vẫn chưa ngừng. Chỉ cần dư luận công chúng báo một người nào đó là tín đồ Thiên chúa, thì ngay lập tức, người đó sẽ bị bọn vigin bắt giam vào nhà ngục. Thực ra số nạn nhân đã ít đi, vì nói chung các tín đồ đều đã bị bắt và bị hành hạ, số còn lại, hoặc đã rời khỏi Roma về các tỉnh trấn xa xôi chờ qua cơn bão tố, hoặc cố gắng tự giấu mình, không dám tụ tập lại để cầu nguyện cùng nhau tại một nơi nào khác ngoài các đấu trường nằm bên ngoài thành phố. Tuy nhiên họ vẫn bị theo dõi, và mặc dù các hội đấu thực sự đã chấm dứt, người ta giam giữ họ chờ dịp tiếp theo hoặc xử ngay lập tức. Mặc dù dân chúng Roma không còn tin rằng những tín đồ Thiên chúa là thủ phạm vụ đốt cháy thành phố, nhưng người ta vẫn tuyên bố rằng bọn họ là kẻ thù của nhân loại cũng như của quốc gia và chỉ dụ chống lại họ vẫn còn giữ nguyên hiệu lực.
Rất lâu, Sứ đồ Piotr không dám xuất hiện ở nhà ông Petronius, cuối cùng một buổi tối kia, cậu bé Nazarius báo tin ông sẽ tới. Ligia đã tự đi được, cùng Vinixius chạy ra đón ông, họ cùng ôm lấy chân ông, còn ông chào họ càng cảm động hơn, bởi chẳng còn được mấy con chiên trong đàn chiên con mà Chúa Crixtux đã giao cho ông chăn dắt, đàn chiên mà giờ đây trái tim vĩ đại của ông đang than khóc cho số phận của họ. cho nên khi Vinixius thưa cùng ông: "Thưa cha! Chính nhờ cha mà Đấng cứu thế mới mang nàng trở về cho con đấy!" thì ông bèn đáp lại: "Người mang trả nàng về cho con vì lòng con hằng tin và để không lặng đi tất cả những đổi mới hằng gọi tên

Người!" Và hẳn là khi ấy ông nghĩ tới hàng nghìn đứa con của mình đã bị thú dữ xé xác, nghĩ tới những cây thập ác chen chúc đầy chật bãi đấu trường, nghĩ tới những cột lửa trong các khu vườn "Dã thú", bởi lẽ ông nói điều ấy dường như với một nỗi niềm thương tiếc bao la. Vinixius và Ligia cũng để ý thấy rằng tóc ông đã hoàn toàn bạc trắng, cả dáng người khom xuống, nét mặt biết bao buồn thương và chịu đựng, dường như chính ông đã trải qua những nỗi đau đớn và cực hình mà các nạn nhân của sự hung dữ và điên khùng của Nerô đã phải chịu đựng. Nhưng đôi trẻ đã hiểu được rằng khi mà chính Đức Chúa Crixtux tự mình dấn thân vào cực hình và cái chết, thì không một kẻ nào có thể tránh được. Tuy vậy, trái tim họ như bị cứa rách khi nhìn thấy đức Sứ đồ đang bị còng xuống dưới gánh nặng của tuổi tác, của cực nhọc và đau đớn. Vì vậy Vinixius, người định vài ngày nữa sẽ mang Ligia đi Neapolix, nơi họ sẽ được gặp bà Pomponia, rồi sau đó sẽ đi Xyxilia, bắt đầu cầu xin ông hãy cùng họ rời khỏi Roma.

Nhưng Sứ đồ đặt tay lên đầu chàng đáp lại:

- Ta đang nghe trong tâm linh lời của Chúa nói cùng ta trên hồ Tyberiad: "Khi ngươi còn trẻ, ngươi đi kiếm ăn và chu du bất cứ nơi nào ngươi muốn, nhưng một khi ngươi đã già, ngươi sẽ chìa hai bàn tay mình ra và kẻ khác sẽ cho ngươi ăn, dắt ngươi đi đến nơi nào ngươi không muốn". Vậy nên ta phải đi theo đàn chiên của ta.

Và khi thấy họ im lặng không hiểu điều ông nói, ông bèn thêm:

- Nỗi nhọc nhằn của ta sắp hết, nhưng ta sẽ chỉ được hưởng lòng mến khách và được nghỉ ngơi trong nhà của Chúa mà thôi.

Rồi quay sang phía họ, ông nói: "Hãy nhớ tới ta, bởi ta hằng yêu mến các con, như người cha yêu thương những con trẻ của mình, và dù trong đời các con có làm điều gì, thì hãy làm vì sự ngợi ca Đức Chúa".

Vừa nói ông vừa giơ hai bàn tay già nua run run của mình lên trên đầu họ ban phước cho cả hai, còn họ nép sát vào ông, cảm thấy rằng đây là lần cuối cùng họ được bàn tay ông ban phước.

Tuy nhiên, định mệnh còn cho họ được gặp ông một lần nữa. Vài ngày sau đó, ông Petronius mang về từ Palatyn những tin dữ. Người ta phát hiện ra rằng một nô lệ giải phóng của chính Hoàng đế là tín đồ Thiên chúa và tìm thấy ở chỗ anh ta những bức thư của các Sứ đồ Piotr và Paven xứ Tarxu, cùng những thư từ của Jakup, Juđa và Jan. Trước đó, Tygelinux cũng đã được biết rằng Sứ đồ Piotr đến Roma, nhưng hắn nghĩ rằng ông đã bị thiệt mạng cùng với hàng nghìn tín đồ khác. Giờ đây mới vỡ lẽ rằng hai vị thủ lĩnh của giáo phái mới vẫn đang còn sống và đang có mặt tại thành đô, người ta bèn quyết định sẽ tìm ra họ và bắt bằng được họ, dù phải trả bằng mọi giá, bởi người ta cho rằng chỉ khi nào trừ khử được họ mới có thể tróc sạch những cội rễ cuối cùng của thứ đạo bị căm ghét kia. Ông Petronius nghe

Vextynux nói rằng đích thân Hoàng đế ra lệnh là trong vòng ba ngày ông Piotr và ông Paven xứ Tarxu phải bị nhốt vào nhà ngục Marmetyn, và người ta đã phái đi những đơn vị cấm binh để sục tung tất cả các ngôi nhà ở khu Zatybre.
Nghe tin ấy, Vinixius quyết định đến báo trước cho Sứ đồ. Tối đến, cùng với bác Urxux, chàng khoác chiếc áo choàng xứ Gan che kín mặt, đi tới nhà bà Miriam, nơi ông Piotr thường lui tới, nằm ở tận rìa ngoài cùng của phần thành phố thuộc khu Zatybre, dưới chân đồi Janykun. Dọc đường, họ trông thấy những ngôi nhà bị binh lính vây kín, bọn lính được những kẻ nào đó không quen mặt dẫn đi. Khu phố náo động, đôi chỗ tụ tập những đám đông người tò mò. Đây đó, những viên xenturion tra hỏi các tù nhân bị bắt về ông Piotr Xymeon và ông Paven xứ Tarxu.
Tuy nhiên, Vinixius và bác Urxux vẫn đến trước bọn lính và may mắn tới được nhà bà Miriam; họ gặp tại đó ông Piotr, có một đám nhỏ tín đồ vây quanh, Tymoteus, trợ thủ của ông Paven xứ Tarxu và ông Linux cũng có mặt bên đức Sứ đồ.
Nghe tin nỗi nguy đang đến gần, Nazarius dẫn mọi người theo một lối đi bí mật ra tới cổng vườn, rồi sau đó tới những mỏ đá đã bị bỏ không, chỉ cách cổng thành Janykun chừng vài trăm bước. Bác Urxux phải bế ông Linux đi, bởi những chiếc xương bị gẫy khi chịu đòn tra tấn cho đến nay vẫn chưa liền lại được. Nhưng một khi đã vào tới hang ngầm, họ lại cảm thấy được an toàn, và trong ánh đèn cầy mà cậu bé Nazarius châm lên, họ bắt đầu bàn bạc khe khẽ, tìm cách cứu lấy mạng sống của vị Sứ đồ vô cùng quý giá đối với họ.
- Thưa cha, - Vinixius bảo ông, - xin hãy để Nazarius rạng sáng mai đưa cha rời thành phố vào dãy núi Anban. Ở đó con sẽ tìm cha và đưa cha tới Anxium, nơi đang có một chiếc tàu chờ sẵn để chở chúng con tới Neapolix rồi Xyxilia. Hạnh phúc thay cái ngày và cái giờ phút cha bước vào nhà con và ban phước cho bếp lửa chúng con.
Những người khác vui sướng nghe chàng nói, và họ năn nỉ đức Sứ đồ, họ nói:
- Hỡi người chăn chúng con, xin Người hãy trốn tránh đi, bởi Người không thể nào ở lại Roma được nữa. Xin hãy cất giấu cái chân lý hằng sống để nó khỏi mất đi cùng với chúng con và Người. Xin hãy chấp thuận lời chúng con, những kẻ đang cầu khẩn Người như một người cha.
- Xin Người hãy làm điều đó, nhân danh Chúa Crixtux! - những người khác cũng vừa kêu lên vừa níu lấy tà áo ông.
Ông đáp lại:
- Các con ta! Ai biết được khi nào Đức Chúa vạch đường chấm dứt cuộc đời.
Nhưng ông cũng không nói rằng sẽ không rời Roma, vì chính ông cũng phân

vân không biết nên làm gì, khi mà đã từ lâu len vào tâm hồn ông nỗi phấp phỏng, thậm chí cả nỗi lo âu. Đàn chiên của ông đã bị tan tác, sự nghiệp đã bị phá nát. Trước đám cháy thành phố, nhà thờ phát triển như một cái cây tuyệt vời, thế mà bạo lực của "Dã thú" đã biến nó thành tro bụi. Không còn gì cả trừ nước mắt, không còn gì cả trừ những hồi ức, trừ nhục hình và chết chóc. Mùa gieo hạt đã cho vụ lúa tốt tươi, nhưng quỷ Sa tăng đã chà đạp nó xuống đất. Hàng đoàn thiên sứ đã không xuống cứu giúp những người hấp hối, và kia Nerô vẫn đang ngồi ngang nhiên trong sự ngợi ca trên thế gian, còn kinh khủng và hùng mạnh hơn bao giờ hết, chúa tể của tất thảy biển cả và đất liền. Hơn một lần, người lão ngư thánh thiện, trong nỗi cô đơn, đã chìa tay lên trời mà hỏi: "Chúa ơi! Tôi biết làm gì đây? Làm sao tôi trụ được? làm sao một lão già kiệt sức như tôi có thể chống nổi cái sức mạnh vô biên kia của Sự Dữ mà Người đã cho phép nó nắm quyền thống trị và chiến thắng?"

Và cứ yêu cầu như thế từ chốn sâu thẳm của nỗi đau khốn cùng, ông tự nhủ lòng: "Người đâu còn đàn chiên con mà Chúa đã bảo tôi chăn dắt, đâu còn nhà thờ của Người, trống trải và tang thương ở cái thủ đô của Người, vậy giờ đây Người bảo tôi phải làm gì nữa? Tôi sẽ phải ở lại đây hay đưa dắt đàn chiên con còn sót lại trốn đến một miền xa xôi nào đó bên kia biển cả để âm thầm ca ngợi tên Người?"

Ông phân vân. Ông tin rằng chân lý chân lý đầy sức sống không thể chết và nhất định chiến thắng, nhưng đôi khi ông nghĩ rằng có thể chưa đến thời, thời sẽ đến khi nào Đức Chúa giáng thế xuống trái đất trong ngày phán xét, trong niềm vinh quang và sức mạnh trăm lần hùng hậu hơn sức mạnh của Nerô.

Ông thường cảm thấy rằng nếu ông rời Roma, những người trung thành sẽ đi theo ông, ông sẽ đưa họ tới tận những khu rừng gai góc của xứ Galilei, tới bờ nước thanh bình của biển Tyberiađ, đến với những người mục dân hiền hoà như đàn bồ câu hoặc như những con cừu mà chính họ chăm nơi ấy, giữa đám xương bồ và cam tùng. Và mỗi ngày, niềm mong muốn được yên tĩnh và nghỉ ngơi càng lớn lên, mỗi ngày niềm nhớ nhung cái hồi và vùng Galilei một tăng thêm chiếm lấy trái tim người đánh cá, mỗi ngày thường thêm nhiều giọt lệ chắt ra từ đôi mắt già nua.

Nhưng một khi đã lựa chọn xong, đột nhiên ông lại thấy lo lắng không yên. Làm sao ông có thể rời bỏ cái thành phố nơi ngần kia máu tử vì đạo đã ngấm sâu đến thế vào đất, nơi ngần kia đổi mới của những người đang chịu chết đã từng làm chứng cho chân lý? Lẽ nào mỗi mình ông trốn tránh điều ấy hay chăng? Ông biết nói gì cùng Chúa, khi nghe thấy những lời này: "Họ đã chết vì lòng tin của họ, còn ngươi thì lại chạy trốn."

Ngày và đêm trôi đi với ông trong nỗi lo âu phiền não. Sau giây phút chịu

cực hình, những người bị sư tử xé xác, những người bị đóng đinh lên thập tự, những người bị chết thiêu trong vườn Hoàng đế đều được ngủ yên trong Chúa, còn ông không thể nào chợp mắt, ông cảm thấy một nỗi cực hình lớn hơn tất cả những gì bọn đao phủ đã nghĩ ra cho các nạn nhân. Ánh rạng đông đã bắt đầu nhuộm trắng mái các ngôi nhà, mà ông hãy còn một lần nữa kêu lên từ chốn thẳm sâu của một trái tim đang chua xót:
- Chúa ơi, phải chăng không phải chính Người đã bảo tôi phải tới đây để dựng nên thủ đô của Người trong cái ổ Dã Thú này?
Suốt ba mươi tư năm ròng từ khi Chúa qua đời, ông không biết thế nào là nghỉ ngơi. Với chiếc gậy trong tay, ông đã đi khắp thế gian để thuật lại cái "tin lành" kia. Sức khoẻ của ông đã bị cạn kiệt đi trong những chuyến đi và những nỗi lao lung, và rốt cuộc, khi tại thành phố này, thành phố đầu não của thế giới, ông đã củng cố được công trình của Thầy, thì chỉ một hơi thở lửa của sự dữ đã thiêu trụi nó đi, để ông lại phải bắt đầu cuộc chiến đấu từ đầu. Mà cuộc chiến đấu thế nào kia chứ? Một bên là Hoàng đế, viện Nguyên lão, dân chúng, những chiến đoàn đang đóng vành đai sắt trên toàn thế giới, những thành quách nhiều không tính xuể, những đất nước nhiều không đếm xiết, thế lực mà mắt người chưa từng thấy; còn bên kia là ông, bị tuổi tác và lao lung đè trĩu đến nỗi đôi bàn tay run rẩy của ông chỉ còn đủ sức cầm chiếc gậy đi đường.
Vì vậy đôi khi ông tự nhủ rằng ông không phải là địch thủ của Hoàng đế La Mã, rằng sự nghiệp kia chỉ có chính Đức Chúa mới thực hiện nổi mà thôi. Giờ đây, tất cả những ý nghĩ ấy lướt qua mái đầu đầy ưu tư của ông khi ông nghe những lời cầu khẩn của một nhúm tín đồ cuối cùng còn sót lại, còn họ vây quanh ông thành một vòng tròn mỗi lúc một chặt hơn, lặp đi lặp lại với giọng van lơn:
- Xin Người hãy trốn tránh đi, thưa rabbi, và đưa chúng con thoát khỏi bạo lực của Dã Thú.
Sau cùng, ông Linux cũng cúi xuống trước ông mái đầu mệt mỏi của mình:
- Thưa cha, - ông nói,- Đấng Cứu thế đã ra lệnh cho cha chăn dắt đàn chiên con của mình, nhưng ở đây không còn đàn chiên nữa, hoặc ngày mai sẽ không còn, vậy xin Cha hãy đi về những nơi nào có thể tìm ra đàn mới. Lời Chúa vẫn hằng sống ở Jeruzalem, ở Antiokhia, ở Eferơ và bao thành phố khác nữa. Còn ở lại Roma phỏng cha sẽ làm được thêm điều gì? Một khi Người ngã xuống sẽ chỉ càng làm cho chiến thắng của bọn Dã Thú lớn hơn mà thôi. Chúa đã không hạn định cuộc đời Sứ đồ Jan; Sứ đồ Paven là một công dân La Mã và người ta sẽ không thể xử tội ông ta nếu không lập toà án, nhưng thưa thầy, nếu như sức mạnh của địa ngục thắng Người, thì những kẻ đã ngã lòng sẽ hỏi: "Vậy thì còn ai mạnh hơn Nerô nữa chăng?". Người là nền móng để dựng nên nhà thờ của Chúa. Hãy cho chúng tôi được chết,

nhưng đừng cho một kẻ chống Chúa chiến thắng Đấng tổng quản thay mặt Chúa, và xin Cha chớ quay trở lại nơi này, trước khi Chúa chưa trị tội kẻ đã khiến máu vô tội phải đổ ra".
- Xin Người hãy trông nước mắt chúng con! - Tất thẩy những người có mặt đều kêu lên
Lệ chảy ròng ròng trên mặt ông Piotr, nhưng lát sau ông ngẩng lên chìa tay ra trên đầu những người đang quỳ và nói:
- Cầu cho tên tuổi của Chúa được hằng thờ phụng, xin ý chí của Người được thực hiện.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T1 - Chương 70

CHƯƠNG 70
Mờ sáng hôm sau, hai bóng đen di động trên đường cái Appia về phía đồng bằng Kampania.
Một trong hai người là cậu bé Nazarius, người kia là Sứ đồ Piotr đang rời khỏi Roma, rời những tín đồ đã quá đỗi mỏi mệt nơi đó. Phương đông, bầu trời đang phảng phất một sắc xanh lá mạ, bên dưới dần dần mỗi lúc một rõ hơn, nhuốm màu hoa kỵ phù lam. Từ trong bóng đêm nhô dần ra những cây cối với lá màu bạc, làn đá cẩm thạch trắng ngần của các toà biệt thự và vòm cung cong của những đường máng dẫn nước chạy vắt ngang qua bình nguyên về phía thành phố. Sắc xanh lục của bầu trời cứ rạng dần ra, mỗi lúc một ngả sang ánh vàng. Rồi rạng đông bắt đầu nhuộm hồng và soi sáng dẫy núi Anban đang phô ra với màu lam tím tuyệt mỹ, dường như gồm toàn những tia sáng gộp lại.
Ánh bình minh phản chiếu trong những giọt sương xao động lung linh trên lá cây. Màn sương mù loãng dần để hiện ra mỗi lúc một rộng hơn phong cảnh vùng đồng bằng với những ngôi nhà, nghĩa địa, các thị trấn và những khu rừng cây nhỏ, trong đó thấp thoáng dáng trắng mờ những hàng cột của các thần miếu.
Đường phố hãy còn vắng lặng, dân quê thường chở rau vào thành phố hẳn còn chưa kịp thắng xe. Tiếng những đôi guốc gỗ mà hai người bộ hành mang ở chân gõ vào những phiến đá đường cái chạy mãi vào dãy núi xa xa, lan ra trong sự tĩnh mịch.
Sau đó mặt trời từ sau những hẻm núi ló ra, đồng thời, một hình ảnh kỳ lạ cũng chợt đập vào mắt Sứ đồ. Ông như trông thấy một vòng tròn màu vàng rực từ trên những ngọn núi tuột xuống và lăn trên đường, thay vì nhô lên mỗi lúc một cao trên bầu trời.
Ông Piotr ngừng bước và cất tiếng hỏi:
- Con có trông thấy vừng sáng đang tiến lại chúng ta kia không?
- Con chẳng thấy gì cả. - Nazarius đáp.
Song một lúc sau ông Piotr lấy tay che mắt và lại lên tiếng hỏi:
- Một bóng người nào đó đang đi lại phía chúng ta trong ánh mặt trời.
Song không hề có tiếng bước chân ai vang tới tai họ. Chung quanh hoàn toàn im lặng. Nazarius chỉ trông thấy phía xa xa cây cối đang rung động dường như bị ai lay, ánh bình minh toả xuống vùng đồng bằng mỗi lúc một

rộng hơn.
Cậu bé kinh ngạc nhìn Sứ đồ:
- Rabbi! Người làm sao thế? - cậu bé lo lắng gọi.
Chiếc gậy đi đường từ tay ông Piotr chợt rơi xuống đất, đôi mắt ông nhìn bất động phía trước mặt, miệng ông há ra, nét mặt tràn ngập nỗi kinh ngạc, niềm vui sướng và sự thành kính.
Đột nhiên, ông quỳ sụp xuống, chìa hai tay ra trước mặt và môi ông bật lên tiếng kêu:
- Crixtux! Crixtux!
Và ông mọp trán xuống đất, dường như để hôn bàn chân ai đó.
Im lặng kéo dài giây lâu, rồi trong bầu không khí tĩnh mịch chợt vang lên tiếng ông bị những tiếng nức nở làm gián đoạn:
- Quo Vadis, Domine?…(1)
Nazarius không nghe thấy câu trả lời, nhưng vọng đến tai ông Piotr là một giọng nói buồn bã và ngọt ngào:
- Khi ngươi rời bỏ dân ta, ta phải đến Roma để cho người ta lại đóng đinh ta lên cây thập tự lần thứ hai.
Sứ đồ nằm lăn ra đất, mặt ngập trong bụi đường, không động đậy cũng không nói một lời. Khi cậu bé Nazarius ngỡ là ông đã ngất đi hay đã qua đời, thì bỗng nhiên ông nhổm dậy, hai tay run rẩy cầm cây gậy đi đường lên, và không nói một lời, ông quay về phía bẩy ngọn đồi của thành phố.
Thấy vậy, người tiểu đồng lặp lại như một tiếng vang:
- Quo Vadis, Domine?…
- Về Roma. - Sứ đồ khẽ đáp.
Rồi ông quay trở lại.
Các ông Paven, Jan, Linux và tất cả các tín đồ đón ông đầy ngạc nhiên và lo lắng, nỗi lo sợ càng tăng thêm, vì chính vào mờ sáng hôm ấy, ngay sau lúc ông vừa ra đi, bọn lính cấm vệ vây chặt nhà bà Miriam và sục tìm Sứ đồ tại đó. Còn ông, để trả lời những câu hỏi của họ, ông chỉ đáp lại với vẻ mặt đầy sung sướng và bình thản:
- Tôi đã được gặp Đức Chúa!
Ngay chiều hôm ấy, ông lại đến nghĩa địa Oxtrianum để rao giảng và rửa tội cho những người muốn được tắm mình trong dòng nước sống.
Rồi từ đấy, hôm nào ông cũng đến đó, theo sau ông là những đám người ngày càng đông đảo hơn. Dường như một giọt nước mắt tử vì đạo lại nẩy sinh ra những tín đồ mới, mỗi tiếng kêu thét trên đấu trường được đáp lại bằng tiếng vang trong hàng nghìn lồng ngực. Hoàng đế tắm trong máu, Roma cùng cả thế giới ngoại đạo nổi cơn điên. Còn đối với những người đã quá chán ngấy sự điên loạn cùng tội ác, những người bị chà đạp, những người phải chịu sống trong cảnh nô lệ và áp bức, tất cả những ai buồn đau,

tất thẩy những người bất hạnh, đều tụ tập đến đây để nghe những câu chuyện kỳ lạ về Đức Chúa, Người mà vì tình yêu con người đã chịu đóng đinh lên cây thập tự để chuộc bớt tội lỗi cho họ.
Tìm được một vị Chúa mà họ có thể kính yêu, họ đã tìm thấy điều mà cho tới nay thế giới này không thể mang lại cho bất cứ một ai: hạnh phúc trong tình yêu thương.
Và ông Piotr hiểu ra rằng, Hoàng đế cùng tất cả các đạo quân của y cũng không thể thắng nổi chân lý đầy sức sống kia, cả nước mắt lẫn máu tươi đều không thể nhấn chìm nổi chân lý đó, rằng giờ đây mới là lúc chân lý đó bắt đầu chiến thắng. Ông cũng hiểu được vì sao Đức Chúa đã khiến ông quay trở lại giữa đường: chính cái thành phố của xa hoa, tội ác, truỵ lạc và bạo lực này đã bắt đầu biến thành thành phố của ông, trở thành một thủ đô hai lần thủ đô, từ thủ đô ấy sẽ trào tuôn ra thế giới sự ngự trị của cả thể xác lẫn linh hồn.

Chú thích:

(1) La Tinh: Thưa Đức Chúa, Người đi đâu?

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 71

Rốt cuộc thời gian của hai vị Sứ Đồ cũng hết. Nhưng dường như để kết thúc sự nghiệp, vị ngư ông thánh thiện còn vớt thêm hai linh hồn ngay cả trong nhà ngục. Hai người lính Proxexxux và Martynianux canh giữ ông trong nhà ngục Mamertyn đã chịu lễ rửa tội. Sau đó là giờ phút khổ hình. Lúc ấy, Nerô không có mặt tại Roma. Bản án đó Heliux và Politetex, hai nô lệ giải phóng mà hoàng đế giao cho quyền trị vì Roma trong thời gian ngài vắng mặt, phán quyết. Chúng bắt đức Đại Sứ đồ trước tiên phải chịu đòn theo đúng luật lệ quy định, rồi hôm sau chúng mang ông ra tường thành, tới đồi Vatykan, nơi ông sẽ chịu xử đóng đinh câu rút. Binh mính ngạc nhiên trước đám đông người tụ tập ngay trước cổng nhà ngục, vì theo ý chúng, cái chết của một kẻ tiện dân, hơn nữa lại là một tên ngoại quốc, không đáng phải quan tâm nhiều đến thế, bởi bọn chúng không hiểu rằng đám người kia không phải là những người tò mò mà chính là các tín đồ muốn đưa tiễn đại Sứ Đồ đến nơi hành hình. Sau giờ ngọ, cổng nhà ngục mở và ông Piotr hiện ra giữa một toán lính cấm vệ. Mặt trời đã hơi ngả về phía Oxtia, hôm ấy là một ngày thanh tĩnh và đẹp trời. Vì tuổi tác, ông Piotr bị bắt phải vác cây thập tự, người ta nghĩ rằng ông không thể mang nổi, ông cũng không bị chọc nạng vào cổ để khỏi làm ông khó đi. Ông bước đi khoan thai và các tín đồ có thể nhìn ông rất rõ. Khi giữa đám mũ trụ bằng sắt của binh lính hiện ra mái đầu bạc trắng của ông, đám đông òa lên khóc, nhưng tiếng khóc lặng đi ngay lập tức, vì nét mặt cụ già xiết bao bình thản và sáng lên một niềm sướng vui, khiến cho tất cả mọi người đều hiểu rằng đó không phải là một nạn nhân đến nơi chịu hành hình mà là một người chiến thắng đang ca khúc khải hoàn.

Và quả đúng như thế. Vị lão ngư thường ngày vẫn nhẫn nhục và còng lưng, lúc này bước thẳng người, tầm vóc hơn đám binh lính, đầy vẻ trang trọng. Chưa bao giờ người ta thấy ở ông ngần ấy vẻ uy nghi. Ngỡ như đó là một vị quốc vương đang đi giữa chúng dân và binh lính. Từ mọi phía đều bang lên những tiếng nói: "Thánh Piotr đang đi gặp Đức Chúa kia kìa!". Tất thảy mọi người dường như quên bẵng rằng nhục hình và cái chết đang chờ ông. Họ bước đi trong sự chăm chú trọng thể, nhưng cũng trong nỗi yên lòng bởi họ cảm thấy rằng từ khi có cái chết trên đồi Gongota đến nay, chưa từng có điều gì vĩ đại hơn và nếu cái chết kia chuộc tội cho toàn thế giới, thì cái chết này sẽ chuộc tội cho thành đô.

Dọc đường, mọi người dừng bước ngạc nhiên nhìn cảnh cụ già nọ, còn các

tín đồ thì đặt tay lên vai họ và nói bằng giọng bình tĩnh: "Các người hãy trông Đức Chúa Crixtux và đã từng truyền bá tình yêu thương trên thế gian". Mọi người trầm ngâm suy nghĩ rồi họ bước đi và tự nhủ thầm: "Phải lắm, con người này không thể là kẻ không công minh".

Dọc đường, những tiếng huyên náo và kêu gọi của đường phố lặng đi. Đám rước đi giữa những ngôi nhà vừa dựng, giữa những hàng cột trắng phau của các thần miếu, bên trên là vòm trời xanh thẳm, đắm say và cao vợi. Họ bước đi trong im lặng, thỉnh thoảng chỉ lách cách tiếng vũ khí của binh lính hoặc tiếng những lời cầu nguyện thì thầm. Ông Piotr lắng nghe tiếng cầu nguyện và mặt ông, mỗi lúc một sáng bừng lên niềm vui sướng, vì đôi mắt ông cố lắm mới có thể nhìn trọn được hàng nghìn những tín đồ mới kia. Ông cảm thấy rằng ông đã hoàn thành sứ mệnh của đời mình và biết rằng cái chân lý mà suốt đời ông truyền bá như một làn sóng đã trùm lên tất cả, không một thứ gì có thể kìm hãm nó được nữa rồi. Nghĩ thế, ông ngước mắt nhìn lên trời và nói: "Chúa ơi, Người bảo tôi phải chiếm lĩnh cái thành phố bá chủ thế gian này, tôi đã chiếm lĩnh nó. Người bảo tôi phải đặt nơi đó thủ đô của Người, vậy tôi đã đặt. Chúa hỡi, giờ đây nó đã là thành phố của Người, còn tôi đang đến cùng Người đây, bởi tôi đã làm việc quá mệt rồi".

Đi qua cạnh các thần miếu ông bảo chúng: "Các người sẽ là thánh đường của Đức Chúa Crixtux". Nhìn thấy những đám người đông đúc di động trước mắt, ông nói cùng họ: "Con Cháu của các người sẽ là tôi tớ của Đức Chúa Crixtux". Ông bước đi với cảm giác của một sự nghiệp đã hoàn thành, ý thức được công sức của mình, ý thức được lực lượng, thỏa mãn và vĩ đại. Binh lính đưa ông qua cầu khải hoàn(1) và vô tình họ cho ông bằng chứng của một cuộc khải hoàn, rồi đi xa nữa về phía Naumakhia và hý trường. Đám tín đồ từ khu Zatybre nhập vào đoàn người và đám rước của dân chúng đông đến nỗi rốt cuộc viên Xenturion chỉ huy toán cấm vệ cũng hiểu ra rằng y đang đưa một vị đại tăng lữ nào đó có đám tín đồ vây quanh, y đâm ra lo lắng bởi số binh lính quá ít ỏi. Nhưng không hề có một tiếng kêu phẫn nộ hay tức tối nào vang lên trong đám đông. Những nét mặt bị chế ngự bởi sự lớn lao của thời khắc, trang trọng và đầy chờ mong, vì một số tín đồ nhớ lại rằng khi Đức Chúa qua đời, mặt đất nứt nẻ cả ra vì kinh hoàng, những người chết từ dưới mồ choàng dậy, họ nghĩ rằng có thể giờ đây cũng sẽ xuất hiện những dấu hiệu rõ ràng nào đó giống như thế, những dấu ấn sẽ khiến cho cái chết của vị Sứ Đồ không bị những thế kỷ mai sau xóa nhoà đi. Thậm chí những người khác nữa còn bảo rằng: "Biết đâu Đức Chúa lại chẳng chọn đúng giờ chết của ông Piotr để giáng thế từ trên trời cao như Người đã hứa và lập toàn phán xét thế gian". Và với tâm tư ấy, họ cầu nguyện lòng nhân từ của Đấng Cứu Thế.

Nhưng bốn chung quanh vẫn yên tĩnh. Đồi núi hình như đang sưởi ấm và

nghỉ ngơi trong ánh nắng mặt trời. Cuối cùng, đám rước dừng lại khoảng giữa hý trường và đồi Vatykan. Binh lính lúc này bắt đầu đào hố, một số tên khác đặt cây thập tự, búa và đinh xuống đất chờ, còn đám đông lúc nào cũng im lặng và tập trung thì quỳ cả xuống bốn chung quanh.
Với mái đầu ngập trong ánh sáng và những tia màu vàng, đức Sứ Đồ quay lại nhìn thành phố lần cuối cùng. Từ xa, hơi thấp xuống phía dưới, có thể trông thấy dòng sông Tyber sáng lấp lánh, bờ bên kia là cánh đồng thần Marx, cao hơn nữa là lăng của Auguxt, thấp phía dưới là các nhà tắm mà Nerô bắt đầu dựng lên, thấp hơn nữa là nhà hát Pomponius, phía sau chúng, chỗ trông thấy chỗ bị khuất sau những công trình xây dựng khác là Xaepta Julia, vô sô các hàng hiên, thần miếu, hàng cột, những tòa nhà chồng chất lên nhau, và cuối cùng, tận tít phía xa, là những ngọn đồi mọc đầy nhà cửa, cái tổ khổng lồ con của con người mà biên giới của nó đã bị khuất trong làn sương mù màu xanh lơ, cái tổ của tội ác nhưng cũng của sức mạnh, tổ của sự điên cuồng, nhưng cũng của trật tự, nó là đầu não của thế giới và tai ách của thế giới, nhưng đồng thời cũng là luật lệ và sự yên hòa của thế giới, hùng mạnh vô song, bất khả chiến bại và vĩnh hằng.
Còn ông Piotr, có binh lính vây quanh, nhìn thành phố như vị chúa tể, một quốc vương nhìn di sản của mình. Và ông nói: "Đó là thành phố của tôi và đã được chuộc tội". Và không một ai, không riêng gì những người trong đám binh lính đang đào hố chôn cây thập tự, mà ngay cả trong đám tín đồ, đoán được rằng quả thực vị chúa tể của thành phố kia đang đứng giữa bọn họ, rằng bao hoàng đế qua đi, bao làn sóng những kẻ dã man sẽ tràn qua, nhiều thế kỷ cũng qua, nhưng cụ già kia vẫn không ngừng trị vì ở chốn này.
Mặt trời ngả hơn nữa về phía Oxtia, trở thành to tướng và đỏ rực. Toàn bộ phương trời tây cháy lên một ráng đỏ vô biên. Binh lính tiến lại gần ông Piotr để cởi quần áo ông.
Ông vừa cầu nguyện vừa vươn thẳng người lên và đột ngột giơ cao tay phải. Những kẻ hành hình sững lại như bị thôi miên bởi hình dáng ông, các tín đồ cũng nín thở, họ ngỡ rằng ông muốn nói điều chi, im lặng bao trùm.
Còn ông, đứng trên một mô đất cao, giơ tay phải làm dấu thánh ban phước trong giờ lầm chung:
- Urbi et orbi!(2).
Cũng chính vào buổi chiều tuyệt vời ấy, một toán lính khác đưa ông Paven xứ Tarxu theo đường cái Oxtia đến chỗ được gọi là Aquae Sanvia. Theo sau ông cũng có một đám tín đồ, những người đã được ông cải đạo và khi nhận ra những người quen, ông dừng lại trò chuyện cùng họ, vì vốn là một công dân La Mã, ông được bọn lính đối xử ưu ái hơn nhiều. Ra khỏi cổng thành Tergemin, ông gặp nàng Plautynia, con gái của tổng quản Flavius Xabinux và khi thấy khuôn mặt trẻ trung của nàng chan chứa lệ, ông bảo: "Hỡi

Plautynia, con gái của Cứu Rỗi Đời Đời, hãy yên tâm mà đi. Con chỉ cần cho ta mượn tấm choàng mạng để người ta bịt mắt ta lúc lên đường dến với Đức Chúa". Rồi cầm lấy tấm mạng, ông bước tiếp, mặt chan chứa niềm vui sướng, như người thợ đã lao động cật lực cả một ngày đang trở về nhà. Những ý nghĩ của ông cũng như những ý nghĩ của ông Piotr hoàn toàn bình tĩnh và ôn hoà hệt như bầu trời chiều hôm ấy. Mắt ông đăm chiêu ngắm nhìn vùng đồng bằng trải dài trước mặt, nhìn núi Anban đang ngập trán ánh sáng. Ông nghĩ miên man về những chuyến đi, về công việc và những cuộc chiến đấu mà ông đã thắng, về những ngôi nhà thờ mà ông đã dựng nên trên tất thảy những vùng đất và vùng biển, và ông nghĩ rằng ông xứng đáng được nghỉ ngơi. Ông cũng đã hoàn thành sứ mệnh. Ông cảm thấy gió dữ đã không thổi tung được những hạt giống ông gieo. Ông ra đi với niềm tin vững chắc rằng trong cuộc đấu tranh mà chân lý của ông đã được tuyên bố cho toàn thế giới hay, cái chân lý kia sẽ chiến thắng và lòng ông tràn ngập một niềm yên tĩnh vô biên.

Con đường đến chỗ hành hình khá xa và chiều đang xuống. Những ngọn núi ngả sau màu đỏ tía, chân núi từ từ chìm vào bóng đêm. Những đàn súc vật đang quay trở về nhà. Đây đó đang bước đi những toán nô lệ mang dụng cụ trên vai. Bọn trẻ con đang đùa chơi trước những ngôi nhà hai bên đường, tò mò nhìn toán lính đi ngang qua. Trong buổi chiều này, trong bầu không khí vàng rực trong suốt kia, không những chỉ có sự bình lặng và đắm say mà dường như còn có một hòa âm nào đó đang từ mặt đất dâng cao lên bầu trời. Ông Paven lắng nghe hòa âm ấy và trái tim ông tràn ngập niềm vui sướng khi nghĩ rằng ông cũng đã từng góp được vào nhạc âm kia một thanh âm chưa từng có từ trước đến nay, thiếu thanh âm ấy, cả trái đất sẽ chỉ như "một tiếng trống vang" mà thôi.

Và ông nhớ lại, ông đã từng răn dạy con người tình yêu thương, ông đã nói cho họ hay rằng dù họ có ban phát tài sản cho những người nghèo, dù họ có nắm được mọi thứ tiếng cùng mọi điều bí mật, mọi học thuyết của cõi đời này, họ sẽ cũng chẳng là gì nếu không có tình yêu thương, một tình yêu thương rộng lượng nhẫn nại, không gây điều xấu, không cầu người ta phải thờ kính, chịu đựng tất cả mọi chuyện, tin tưởng tất cả mọi người, bao dung tất cả, trường tồn tất cả.

Những năm tháng đời ông đã trôi đi trong việc dạy dỗ mọi người cái chân lý ấy. Giờ đây ông tự nhủ: "Có sức mạnh nào bẻ gục được nó, có thứ gì thắng nổi nó không? Làm sao hoàng đế có thể bóp nghẹt nó được, dù y có số chiến đoàn gấp hai ngần ấy những thành phố và biển cả, đất nước và tộc người?". Và như một người chiến thắng, ông đi nhận phần mình.

Cuối cùng, đám rước bỏ đường lớn rẽ về hướng đông theo một con đường hẻm tới nguồn suối Xanvia. Vầng mặt trời đỏ rực đã chìm trong lau lách.

Đến bên nguồn suối, viên Xenturion cho lính dừng lại, vì đã đến lúc rồi. Ông Paven vắt chiếc mạng của Plautynia qua vai, chiếc chàng mạng mà ông sẽ dùng bịt mắt mình, để lần cuối cùng ông ngước đồng tử tràn ngập một nỗi bình thản vô biên nhìn ráng chiều vĩnh viễn và cầu nguyện. Phải! Giờ phút đến kia rồi, nhưng ông đang trông thấy trước mắt con đường lớn bằng ánh ráng chiều dẫn thẳng lên trời, ông tự nhủ thầm trong lòng những lời mà trước đây, với cảm giác mình đã hoàn thành và cái kết cục đang tới gần, ông đã từng viết: "Tôi đã từng vấp một cái vấp tốt lành, lòng tin tôi vẫn gìn giữ, sự nghiệp đã hoàn thành, và cuối cùng cũng dành cho tôi là vòng hoa công lý".

Chú thích:

(1) Pons Triumphalis (Latinh - chú thích của tác giả).

(2) Latinh: Thành phố (tức Roma) và thế giới! - Lời ban phước trọng thể nhất của các giáo hoàng, thường chỉ được nói ra tại nhà thờ lớn mang tên thánh Piotr ở Vatykan.

Còn Roma vẫn còn điên theo lối cũ, khiến cho người ta ngỡ rằng, cái thành đô đã chinh phục toàn thế giới kia, do thiếu những người dẫn đường, cuối cùng bắt đầu bị phân rã. Trước những giờ phút cuối cùng của các Sứ Đồ điểm, đã nổ ra vụ âm mưu của Pizon, mà sau đó là việc chặt không thương tiếc những cái đầu cao cấp nhất ở Roma, khiến cho ngay cả những kẻ vốn cho Nerô là một vị thần linh, rốt cuộc cũng ngờ hoài là thần chết. Tang tóc trùm lên khắp thành phố, nỗi hãi hùng gieo rắc khắp mọi gia đình, vào mỗi trái tim, nhưng những hàng hiên vẫn trang điểm đầy dây thường xuân và hoa. Roma không được phép bày tỏ nổi thương tiếc những người đã chết. Tỉnh dậy ban sáng, người ta tự hỏi không biết hôm nay sẽ tới lượt ai đây. Đám rước dài dằng dặc của những hồn mà kéo theo sau lưng hoàng đế mỗi ngày một dài thêm.
Pizon bị mất đầu vì vụ âm mưu, tiếp theo sau là ông Xeneka và chàng Lukan, Fenius Fufux và Plauxius Lateranux, rồi Elavius Xevinux, rồi Afranius Quinxianux, rồi người bạn trác táng trong những cơn điên loạn của hoàng đế Tulius Xenexio, rồi Prokulux Ararykux, Bugurynux, Gratux, Silannux, Prokymux, rồi Xubrius Flavius kẻ xưa kia từng hết lòng hết dạ với Nerô, rồi cả Xumpixius Axper. Người nay bị chết vì sự tồi tệ của mình, kẻ khác vì sợ hãi, người kia vì tài sản, kẻ nọ vì can trường. Hoảng hồn vì chính số lượng những kẻ tham gia vào âm mưu, hoàng đế mang quân vây bọc khắp tường thành, thành phố vòng vây, hàng ngày phái đến các viên Xenturion mang bản án tử hình đến những gia đình bị nghi vấn. Những kẻ bị xử tội còn phải hạ mình xuống trong những bức thư đầy lời ca tụng, cảm ơn hoàng đế đã ban cho bản án, nhường cho hoàng đế một phần tài sản để có thể cứu được phần con lại cho cháu con. Rốt cuộc, hình như Nerô cố tình vượt hết mọi thức mức độ để xem con người ta sẽ bần tiện đến mức nào và chịu đựng được chính quyền đẫm máu kia được chừng bao lâu. Sau những kẻ âm mưu, người ta giết tới họ hàng, bạn hữu, thậm chí cả những ai chỉ là những người quen bình thường của họ. Cư dân của những tòa nhà tuyệt vời dựng sau hỏa hoạn, khi bước chân ra đường, đều tin chắc rằng sẽ gặp phải hàng xốc những đám tang. Pompeius, Kornelius Marxialix, Flavius Neopox và Xtaxius Đomix thiệt mạng, bị kết án thiếu tình yêu đối với hoàng đế, Novius Pryxkux vì là bạn của ông Xeneka, Rufius Kryxpinux vì người ta tước mất quyền sử dụng lửa và nước vì ngày trước là chồng của Poppea. Đức hạnh đã

khiến ông Crazea vĩ đại mất mạng, nhiều người phải chết vì có nguồn gốc tôn quý, ngay cả ả Poppea cũng trở thành nạn nhân trước cơn thịnh nộ của hoàng đế.
Còn nguyên lão viện dán mình xuống sát đất trước mặt vị chúa tể khủng khiếp nọ, xây dựng các thần miếu để ca ngợi ngài, biểu quyết về giọng hát của ngài, đội vòng chiến thắng cho những pho tượng của ngài và cắt cử các vị tăng lữ thờ ngài như một vị thần linh. Các nguyên lão nghị viên run rẩy trong lòng đi vào cung điện Palatyn để ca ngợi tiếng hát của "Periodrnices" và điên cùng ngài trong những cơn cuồng hoan giữa những tấm thân trần truồng, giữa rượu nho và những đóa hoa.
Trong khi đấy, phải dưới kia, trên những đất đẫm máu và nước mắt, nảy mầm trong im lặng, nhưng mỗi lúc một hùng hậu, những hạt giống mà ông Piotr đã gieo.

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 73

Vinixius gửi Petronius:
"Thưa carissime, ở đây chúng cháu cũng biết những gì đang diễn ra tại Roma, những điều chúng cháu chưa tường thì các bức thư của cậu đã kể nốt. Nếu cậu ném một hòn đó xuống nước, những làn sóng sẽ lan mỗi lúc một rộng ra chung quanh, cũng như vậy, làn sóng của cơn điên rồ và sự độc ác đã lan từ Palatyn đến tận chỗ chúng cháu. Trên đường đi Hy Lạp, Karynax, sứ giả của Hoàng đế - kẻ đã cướp bóc các thành phố và thần miếu để lấp đầy ngân khố đang trống rỗng- đã ghé qua đây. Bằng mồ hôi và nước mắt của bao người, người ta đã dựng nên ngôi nhà Domus Aurea(1) tại Roma. Có thể cho tới nay thế giới chưa từng được trông thấy ngôi nhà nào như thế, song những nỗi thương đau như thế này thế giới cũng chưa từng thấy bao giờ. Cậu biết rõ Karynax đấy. Lão Khilon cũng đã từng giống như hắn trước khi phải mua mạng sống bằng chính cái chết. Song những người của hắn chưa mò đến thị trấn ở gần chỗ chúng cháu, có thể là vì ở đây không có thần miếu lẫn kho báu nào. Cậu hỏi chúng cháu có được an bằng không ư? Cháu chỉ xin trả lời rằng chúng cháu đã bị lãng quên. Chính vào giây phút này, từ hàng hiên nơi cháu đang ngồi viết, cháu nhìn rõ vịnh biển bằng lặng của chúng cháu, với bác Urxux trong thuyền đang thả lưới xuống làn nước trong xanh. Vợ cháu đang guồng len đỏ ngay cạnh cháu, ngoài vườn, dưới bóng hồ đào, đám nô lệ của chúng cháu đang ca hát. Ôi thật là thanh bình, thưa carissime, lãng quên đi những hãi hùng và đau xót ngày qua! Nhưng đó không phải là một nữ thần Parka, mà như cậu viết, đang guồng một cách ngọt ngào đến thế sợi tơ đời của chúng cháu, mà chính Đức Chúa Crixtux lòng lành vô cùng, Đấng Cứu thế đã ban phước lành cho chúng cháu. Chúng cháu đã hiểu rõ buồn đau và nước mắt, chân lý của chúng cháu dạy chúng cháu phải khóc than cho nỗi bất hạnh của kẻ khác, song ngay cả những giọt lệ ấy cũng chứa cả những nỗi niềm an ủi mà cậu không hiểu nổi, rằng sau này, khi thời gian dành cho cuộc đời trần tục của chúng cháu trôi qua, chúng cháu sẽ lại tìm được tất cả những người thân yêu đã và sẽ còn bị giết chết vì sự nghiệp của Chúa. Đối với chúng cháu, các Sứ đồ Piotr và Paven không mất đi, mà được sinh thành trong lời ngợi ca. Linh hồn chúng cháu như vẫn nhìn thấy họ, và khi mắt tuôn dòng lệ, con tim chúng cháu vẫn rộn ràng niềm vui cùng họ. Chính thế đấy, cậu thân yêu, chúng cháu sống sung sướng bởi hạnh phúc không gì phá vỡ nổi vì rằng cái chết mà đối với cậu là sự

chấm dứt tất cả, thì đối với chúng cháu sẽ chỉ là việc chuyển sang một sự bình yên mênh mông hơn, một tình thương bao la hơn, một niềm vui sướng tràn trề hơn mà thôi.
Và cứ thế, với chúng cháu, ngày tháng nơi đây trôi đi trong sự thanh thản của những trái tim. Cũng giống như chúng cháu, gia nhân và nô tỳ của chúng cháu tin vào Đức Chúa Crixtux, và vì Người chỉ răn bảo tình yêu thương, nên mọi người đều thương yêu nhau. Đôi khi vào lúc mặt trời đã lặn hay lúc mặt trăng đang long lanh trên sóng nước, cháu cùng Ligia chuyện trò về những thời xa xưa, mà giờ đây đối với chúng cháu chúng có vẻ chỉ như một giấc mộng; và một khi nghĩ rằng mái đầu thân yêu ngày ngày cháu đang được ru trên ngực đã từng kề cận đến thế với những nỗi khổ hình và sự chết chóc, thì bằng cả tấm lòng cháu càng thêm ngưỡng mộ Đức Chúa, vì chỉ có một mình Người mới có thể giằng nàng ra khỏi bãi đấu trường và mang nàng về với cháu. Thưa Petronius, cậu thấy đấy, giáo thuyết kia mang tới biết bao niềm an ủi khiến ta vững lòng trong cơn hoạn nạn, thêm nhẫn nại và kiên cường trước cái chết, vậy cậu hãy tới đây cùng chúng cháu, cậu sẽ thấy được nó mang lại biết bao hạnh phúc trong những ngày bình dị của cuộc đời. Cậu thấy đấy, cho tới nay loài người chưa từng biết đến một vị thần nào mà họ có thể mến yêu, vì thế họ cũng không yêu thương lẫn nhau, và chính điều đó đã mang tới cho họ nỗi bất hạnh; vì cũng giống như ánh sáng tỏa ra từ vầng thái dương kia, hạnh phúc tỏa ra tự tình yêu. Không một nhà lập pháp, một nhà triết học nào dạy cho họ biết chân lý đó, chân lý đó không tồn tại cả ở Hy Lạp lẫn ở La Mã, và khi cháu nói không ở La Mã thì cũng có nghĩa là không hề tồn tại trên toàn thế gian này. Khoa học cứng nhắc và lạnh lùng của những kẻ khắc kỷ mà những người đức hạnh hướng theo tôi luyện trái tim người như tôi những lưỡi gươm, song chỉ khiến cho trái tim chai cứng đi, thay vì làm cho nó tốt đẹp hơn lên. Song cháu nói với cậu chuyện này làm gì cơ chứ, bởi cậu học nhiều hiểu rộng hơn cháu. Cậu cũng đã từng quen với Sứ đồ Paven xứ Tarxu và đã từng nhiều lần trò chuyện lâu với Người, chắc cậu hiểu rõ hơn ai hết, rằng đối với thứ chân lý mà Người truyền bá, tất thẩy các khoa học của các triết gia cùng các nhà hùng biện của cậu chỉ là những chiếc bình rỗng và là những tiếng kêu không hồn của những lời vô nghĩa mà thôi. Cậu còn nhớ câu hỏi mà Người đặt ra cho cậu chứ: "Nếu như Hoàng đế là tín đồ Thiên chúa thì có phải các ngài sẽ cảm thấy được bình an hơn, yên ổn hơn trong việc sở hữu những cái mà các ngài đang sở hữu, thoát khỏi những nỗi hãi hùng, và có thể yên lòng với tương lai của các ngài hơn hay chăng?". Thế mà cậu lại bảo rằng chân lý của chúng cháu là thù địch với sự sống. Cháu xin trả lời cậu rằng: nếu như ngay từ đầu bức thư cháu chỉ lặp đi lặp lại vẻn vẹn mấy chữ: "Tôi đang hạnh phúc lắm!" thì cháu cũng chẳng thể nói hết cho cậu niềm hạnh phúc của cháu. Cậu sẽ bảo rằng hạnh phúc

của cháu là Ligia! Đúng vậy, thưa cậu! Vì rằng cháu yêu linh hồn bất tử của nàng và vì cả hai chúng cháu cùng kính yêu Đức Chúa Crixtux, trong tình yêu thương ấy không hề có cắt chia, bội phản, dối lừa, đổi thay, không có cả tuổi già lẫn cái chết. Bởi một khi tuổi trẻ và sắc đẹp phôi pha, khi cơ thể chúng cháu tàn úa đi, khi cái chết đến, thì tình yêu kia vẫn còn, vì linh hồn chúng cháu vẫn hằng sống. Trước khi mắt cháu được thấy ánh sáng chân lý, cháu đã từng có lúc sẵn sàng đốt cháy cả nhà cháu vì Ligia, song giờ đây, xin thưa với cậu: hồi ấy cháu chưa hề biết yêu nàng, chính Đức Chúa Crixtux mới dạy cho cháu biết yêu! Người là cội nguồn của hạnh phúc và sự bình yên. Đó không phải chỉ là điều cháu nói ra, đó chính là một sự thật hiển nhiên. Hãy so sánh những lạc thú được đính thêm nỗi phấp phỏng lo âu của cậu, sự không tin chắc và ngày mai của cậu, những cơn cuồng hoan tựa như một đám tang của cậu, với cuộc sống của các tín đồ Thiên chúa, tự cậu sẽ tìm ra chân lý ấy. Song để cậu có thể so sánh tốt hơn, mới cậu hãy đến với những đỉnh núi sực nức hương thạch xương bồ của chúng cháu, đến với những khóm rừng ôliu râm mát của chúng cháu đây. Ở đây, đón đợi cậu cả một sự bình yên đã từ lâu cậu không được hưởng, cùng với những trái tim yêu thương cậu chân thành. Với tâm hồn cao thượng và tốt lành, nhất định cậu sẽ là người hạnh phúc. Trí óc minh mẫn của cậu sẽ nhận ra Chân lý, và khi đã nhận ra, cậu sẽ yêu nó, bởi ngoài những kẻ thù khả dĩ như Hoàng đế và Tygelinux, không một ai hững hờ nổi với nó. Cậu Petronius thân yêu của cháu, cháu cùng Ligia đang sung sướng và hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa sẽ lại được gặp cậu. Chúc cậu mạnh khỏe, hạnh phúc, và mong cậu hãy đến với chúng cháu".

Ông Petronius nhận được thư của Vinixius tại Cumae, nơi ông vừa đến cùng với đám cận thần tùy tùng Hoàng đế. Cuộc đương đầu kéo dài nhiều năm giữa ông và Tygelinux đã đi dần tới kết cục. Petronius biết rõ rằng ông sẽ phải ngã gục trong cuộc đương đầu đó, ông hiểu lý do vì sao. Nếu như càng ngày Hoàng đế càng hạ mình xuống vai trò của một diễn viên hài kịch, một thằng hề, một gã đánh xe đua, nếu mỗi lúc ngài một ngập sâu thêm vào sự trụy lạc bệnh hoạn, dung tục, và tệ hại hơn thì vị arbiter elegantiarum trang nhã này chỉ càng trở thành một gánh nặng đối với ngài mà thôi. Thậm chí nếu như ông Petronius có im lặng chăng nữa, thì Nerô cũng sẽ nhận thấy trong sự im lặng của ông lời chỉ trích, còn nếu ông tán thưởng thì ngài chỉ nhận ra sự mỉa mai. Vị quý tộc tuyệt vời kia chỉ càng làm động chạm đến tình yêu bản thân của ngài, khơi dậy ở ngài sự ganh ghét mà thôi. Tài sản cùng những tuyệt phẩm nghệ thuật của ông trở thành đối tượng thèm khát của cả kẻ thống trị lẫn viên đại thần đang thâu tóm mọi quyền bính. Cho tới nay, người ta vẫn chừa ông ra vì lí do chuyến đi Akhai, nơi mà khiếu thẩm mỹ và sự hiểu biết những vấn đề về Hy Lạp của ông có thể còn có ích.

Nhưng dần dần Tygelinux bắt đầu giải thích cho Hoàng đế, rằng Karynax còn vượt xa Petronius cả về khiếu thẩm mỹ lẫn kiến thức, rằng y sẽ biết tổ chức giỏi hơn ông những hội thi, những cuộc nghênh tiếp cùng những cuộc khải hoàn tại Akhai. Từ lúc ấy, Petronius bị kết tội chết. Tuy nhiên người ta vẫn không dám gửi tới cho ông bản án tử hình ngay ở Roma. Cả Hoàng đế lẫn Tygelinux đều nhớ rằng nhà duy mỹ tưởng như ẻo lả này, con người "lấy đêm làm ngày", chuyên bận tâm về những khoái lạc, về nghệ thuật và tiệc tùng, đã từng có thời làm thái thú ở Bitynia, rồi sau đó làm chấp chính quan ở thủ đô, ông đã từng tỏ rõ tính cần cù và một nghị lực phi thường. Người ta cho rằng ông có năng lực làm tất cả mọi việc và hiểu rằng tại Roma ông không những chỉ được dân chúng mà ngay cả lính cấm vệ yêu mến. Không một kẻ nào trong đám người tâm phúc của Hoàng đế đoán trước được, nếu cần ông sẽ hành động ra sao, nên cách khôn ngoan hơn cả là kéo ông ra khỏi thành phố và chạm đến ông khi ông đã về các tỉnh trấn.Nhằm mục đích ấy, ông nhận được lời mời cùng với các cận thần khác tới Cumae; còn ông, mặc dù đoán ra thủ đoạn kia, nhưng vẫn ra đi để khỏi thể hiện một sự chống đối quá rõ rệt, và để có thể một lần nữa cho Hoàng đế cùng đám cận thần được trông thấy khuôn mặt vui vẻ, không hề vướng bận một nỗi âu lo nào của ông, và để thắng Tygelinux trận cuối cùng trước khi gục ngã.
Trong khi đó, Tygelinux lập tức buộc tội ông đã từng thân thiết với vị nguyên lão Xevinux, linh hồn của vụ âm mưu Pizon. Người nhà của ông Petronius còn ở lại Roma đều bị bắt, nhà ông bị quân cấm vệ bao vây. Nhưng khi biết tin ấy, ông không hề tỏ ra lo sợ, thậm chí không hề bận tâm, ông vẫn mỉm cười nói với đám cận thần đang được ông tiếp trong tòa biệt thự tuyệt vời của ông ở Cumae:
- Ahenobarbux vốn không thích những câu hỏi thẳng thừng, các vị sẽ thấy ngài bối rối cho mà xem, khi tôi hỏi có phải chính ngài đã ra lệnh giam gia đình tôi tại Roma hay không.
Rồi ông báo trước cho họ về bữa tiệc "trước khi lên đường đi tiếp" và ông đang sửa soạn cho tiệc, thì thư Vinixius đến.
Nhận được thư, ông Petronius suy nghĩ một lát, sau đó nét mặt của ông lại bình thản như thường lệ, và tối hôm ấy ông viết bức thư trả lời như sau:
"Cậu rất vui trước hạnh phúc của các cháu và ngạc nhiên trước tấm lòng các cháu, carissime, bởi cậu không ngờ rằng hai người đang yêu nhau lại có thể nghĩ về một kẻ thứ ba nào đó, đang ở chốn xa xôi. Mà các cháu thì không những không hề quên cậu, lại còn muốn mời cậu ra đảo Xyxilia để cùng chia sẻ miếng bánh mì của các cháu và Đức Chúa Crixtux mà như cháu viết, đã ban cho các cháu hạnh phúc thật dồi dào.
Nếu đúng vậy, hãy kính yêu Người nhé. Nhưng cháu thân yêu, cậu nghĩ rằng Ligia được trở về với cháu một phần cũng nhờ có bác Uruxux, một phần nhờ

dân chúng Roma nữa đấy. Nếu như Hoàng đế là một người khác thì cậu cho rằng chắc hẳn người ta sẽ chấm dứt mọi cuộc truy đuổi, chí ít cũng vì tình họ hàng giữa cháu và ngài thông qua cô cháu gái mà xưa kia hoàng đế Tyberius đã từng gả cho một người trong họ Vinixius. Nhưng một khi cháu đã cho rằng đó chính là Đức Chúa Crixtux mang trả nàng về thì cậu cũng sẽ không tranh cãi với cháu làm gì. Phải! Các cháu đừng tiếc lễ vật dâng lên Người. Thần Prometeus cũng đã từng xả thân vì nhân loại, nhưng ơ hơ! Hình như Prometeus chỉ là một điều tưởng tượng của các thi sĩ, còn những người đáng tin thì lại nói rằng chính mắt họ đã từng được nhìn thấy Chúa Crixtux. Cậu cũng nghĩ như các cháu, rằng đó là vị thần chính trực nhất trong tất cả các vị thần.

Cậu vẫn còn nhớ câu hỏi của ông Paven xứ Tarxu, cậu đồng ý rằng nếu như, nói thí dụ, Ahenobarbux sống theo giáo thuyết của Chúa Crixtux, thì rất có thể là cậu sẽ có thì giờ ra đảo Xyxilia cùng các cháu. Khi ấy, dưới bóng cây, bên nguồn suối, chúng ta sẽ cùng nhau luận bàn về tất cả các vị thần và tất cả mọi chân lý, như ngày xưa các nhà hiền triết Hy Lạp đã từng bàn luận. Song hôm nay, cậu chỉ có thể gửi anh một câu trả lời ngắn gọn mà thôi. Cậu chỉ muốn biết có hai nhà triết học: một, tên là Pirron, hai là Anakreontơ. Đám còn lại, cậu có thể bán rẻ cho anh cùng với toàn bộ trường phái Hy Lạp và các nhà khắc kỷ của chúng ta. Chân lý ở một nơi nào đó cao đến nỗi ngay cả các vị thần đứng trên đỉnh Olimpơ cũng không sao nhìn thấy. Carissime, anh nghĩ rằng đỉnh núi Olimpơ của các anh chị còn cao hơn nữa, và anh đứng trên đó vẫy gọi cậu: "Hãy lên đây, cậu sẽ được nhìn thấy những cảnh tượng chưa được thấy bao giờ!". Có thể như thế. Nhưng cậu xin trả lời anh rằng: "Anh bạn ơi, ta không có chân!". Và khi nào được hết bức thư này, cậu nghĩa rằng anh sẽ thừa nhận cậu có lý.

Không! Hỡi vị hôn phu đầy hạnh phúc của nữ hoàng Rạng đông! Giáo thuyết của anh chị không phải dành cho cậu! Vậy ra cậu phải yêu thương bọn nô lệ Bitynia vẫn thường khiêng kiệu cho cậu, bọn Ai Cập đang đốt lửa trong nhà tắm của cậu, yêu thương cả Ahenobarbux lẫn Tygelinux sao? Cậu xin thề trên những đầu gối trắng phau của các tiên nữ duyên sắc Kharyta, rằng dù có muốn, cậu cũng không thể làm nổi. Ở Roma chí ít cũng có tới một trăm ngàn người, hoặc có đùi cong, hoặc có đầu gối quá to, hoặc có cẳng chân khẳng khô, hoặc có cặp mắt tròn xoe, hoặc có cái đầu quá thô thiển. Lẽ nào anh bắt cậu cũng phải yêu thương cả bọn họ? Cậu biết tìm tình yêu ấy ở đâu khi mà trái tim cậu không cảm thấy có nó? Còn nếu như Chúa của anh chị muốn cậu phải yêu thương tất cả bọn họ, thì tại sao, với sự toàn năng của mình, ông không cho họ có được một hình hài tỷ như Niobiđ mà anh đã từng trông thấy tại cung điện Palatyn chẳng hạn? Ai yêu cái đẹp, kẻ ấy không thể yêu sự xấu xí. Không tin vào những vị thần của chúng ta là một

chuyện, nhưng vẫn có thể yêu họ, như Fiđiax, Prakxytelex, Miron Xkopax và Lizyp đã từng yêu họ.
Giá như cậu có muốn được bước đến nơi mà anh muốn đưa cậu tới thì cậu cũng không thể. Mà vì cậu lại không muốn, nên hóa ra không thể đến những hai lần. Anh tin- cũng như ông Paven xứ Tarxu - rằng ở bờ bên kia con sông Xtykx, trên những cánh đồng Elizei nào đó, anh sẽ được trông thấy Đức Chúa Crixtux của anh. Hay lắm! Xin Người hãy nói cho anh hay khi ấy, liệu Người có nhận cả cậu nữa, với những viên ngọc chạm của cậu, cái bình cổ xứ Miren của cậu, cùng những quyển sách do nhà Xozius xuất bản và nàng Tóc Vàng của cậu hay chăng? Nghĩ về chuyện ấy cũng đủ buồn cười, cháu thân yêu ạ, vì ông Paven xứ Tarxu đã bảo cậu rằng vì Chúa Crixtux cậu sẽ phải từ bỏ những vòng hoa hồng, những bữa tiệc rượu, những điều khoái lạc kia mà! Thực ra, ông ấy cũng thường hứa hẹn với cậu những niềm hạnh phúc khác, nhưng cậu đã trả lời rằng, cậu quá già để đón nhận những niềm hạnh phúc khác, rằng bao giờ những đóa hoa hồng cũng vẫn khiến cho cậu vui mắt, mùi hương hoa đồng thảo đối với cậu bao giờ cũng vẫn dễ thương hơn là mùi "người anh em" bẩn thỉu ở khu Xubura.
Đó là những lý do khiến cho niềm hạnh phúc của anh chị không thể dành cho cậu. Nhưng ngoài ra, còn một lý do nữa, mà cậu để cuối cùng. Đó là thần Tanatox đang gọi cậu. Với anh chị, bình mình của cuộc đời mới chỉ bắt đầu, còn với cậu, vầng dương đã lặn rồi và hoàng hôn đã trùm lên đầu cậu. Nói cách khác, cậu sẽ phải chết, carissime!
Cũng chẳng đáng nói chi dài về chuyện ấy. Sẽ phải kết thúc như vậy thôi. Là người vốn hiểu Ahenobarbux, anh sẽ dễ dàng hiểu được điều ấy. Tygelinux đã thắng cậu, mà thật ra không phải thế! Đó là những chiến thắng của cậu đã đến hồi kết thúc. Cậu đã sống như ý cậu muốn và sẽ chết theo cách thức khiến cậu vừa lòng.
Các cháu đừng đau lòng về chuyện ấy làm chi. Không có vị thần nào hứa ban cho cậu được bất tử, vậy nên cậu chẳng gặp phải một chuyện bất ngờ. Hơn nữa, anh đã nhầm, Vinixius ơi, khi bảo rằng chỉ có Đức Chúa của anh dạy phải chết bình thản. Không! Trước các anh, thế giới của chúng tôi đã từng biết rằng, khi chiếc cốc cuối cùng được dốc cạn, thì đến lúc ra đi nghỉ ngơi, và còn biết cách làm điều ấy một cách hoàn toàn dễ chịu. Plato nói rằng, phẩm hạnh chính là âm nhạc, còn cuộc đời nhà hiền triết là một khúc hòa âm. Nếu đúng thế thì cậu sẽ chết như cậu đã sống, đầy phẩm hạnh.
Cậu muốn từ biệt người vợ thiên thần của anh bằng những lời nói mà cậu đã dùng để chào hỏi nàng xưa kia tại nhà ông bà Aulux: "Ta được thấy biết bao nhiêu dân tộc, nhưng chưa gặp người nào có thể sánh cùng nàng".
Và nếu như linh hồn là một thứ gì khác hơn Pirron nghĩ, thì linh hồn của cậu sẽ bay đến với các cháu trên đường đi với những bến bờ của Okeanox, sẽ

đậu xuống bên ngôi nhà các cháu dưới hình một con bướm, hay như người Ai Cập vẫn hằng tin, một con chim én bạc.
Cậu không thể đến bằng cách khác.
Và cầu cho đối với các cháu đảo Xyxilia sẽ thành một khu vườn Hexperyđa, cầu những nữ thần đồng nội, những nữ thần rừng và thần suối sẽ rải đầy hoa trên đường các cháu đi, cầu cho bồ câu trắng kéo về làm tổ trên những hàng cột và những trang trí hình lá ô rô của nhà các cháu".
Chú thích:
(1) Latinh: Nhà vàng, tức Lâu Đài Vàng của Nerô

Quo Vadis

Dịch giả và giới thiệu: Nguyễn Hữu Dũng
T2 - Chương 74

Ông Petronius đã không nhầm. Hai hôm sau, chàng Nerva trẻ tuổi, người lúc nào cũng tốt bụng và tận tuỵ với ông, phái một nô lệ giải phóng đến Cumae mang theo tin tức về tất cả những gì đang diễn ra trong hoàng cung.
Cái chết của Petronius đã được phán quyết. Ngay chiều hôm sau người ta sẽ phái một viên xentunion mang tới lệnh bắt ông phải dừng lại ở Cumae chờ chiếu chỉ, rồi vài ngày sau, một điệp sứ khác sẽ mang tới cho ông bản án tử hình.
Với vẻ bình thản không một chút xao động, Petronius nghe hết mọi tin tức của người nô lệ giải phóng, rồi nói:
- Ngươi hãy mang về cho chủ ngươi một chiếc bình quý của ta mà ngươi sẽ được giao trước lúc lên đường. Hãy thưa lại với ngài rằng ta thành tâm cảm ơn ngài, vì như thế này ta có thể ra tay trước khi có bản án.
Và đột nhiên ông bật cười, như người vừa chợt nảy ra một dự định tuyệt diệu, vui sướng trước khi bắt tay vào thực hiện.
Ngay chiều hôm ấy, nô lệ của ông toả đi mời tất cả các vị cận thần nam và nữ đang có mặt tại Cumae đến dự tiệc ở cái biệt thự tuyệt đẹp của con người mẫu mực về trang nhã này.
Còn ông, suốt mấy giờ buổi chiều, ông ngồi viết trong thư viện, sau đó ông đi tắm, ra lệnh mặc cho mình một bộ vextiplic, rồi phong lưu, thanh nhã, tuyệt vời như các vị thần, ông ghé qua phòng tiệc xem xét việc chuẩn bị với con mắt của một nhà sành sỏi, sau đó ông ra vườn, nơi bọn tiểu đồng cùng các thiếu nữ Hi Lạp trẻ trung mua hoa ở vùng đảo về đang tết những vòng hoa hồng cho dạ tiệc.
Nét mặt ông không hề gợn một chút ưu tư. Gia nhân chỉ nhận biết được rằng bữa tiệc này sẽ là một cái gì đó đặc biệt, thông qua việc ông ra lệnh ban những phần thưởng khác thường cho những người khiến ông hài lòng và xử phạt nhẹ nhàng những kẻ không làm ông vừa ý, cùng những ai trước đó đã đáng bị quở phạt. Ông ra lệnh trả tiền trước một cách hào phóng cho bọn xướng ngâm và ca công. Và sau hết, ông ngồi trong vườn dưới bóng cây dẻ gai, nơi ánh mặt trời rọi qua tán lá đan thành những mảng sáng trên mặt đất, rồi cho gọi nàng Eunixe đến.
Nàng tới, vận bộ y phục màu trắng, với một nhành sim thơm trên mái tóc, trông tuyệt vời như một tiên nữ Kharyta. Ông cho nàng ngồi cạnh, rồi khẽ chạm mấy ngón tay vào thái dương nàng, ông ngắm nhìn nàng với một tình

yêu mến nồng nàn, như cái nhìn của một người sành nghệ thuật chiêm ngưỡng một pho tượng thần được hiện hình dưới bàn tay của một bậc nghệ nhân trác việt.
- Eunixe, - ông bảo nàng, - em có biết rằng đã từ lâu em không còn là nô tỳ nữa?
Nàng ngước đôi mắt trầm tĩnh xanh thẳm như sắc da trời nhìn ông, khẽ lắc đầu phản đối:
- Em mãi mãi là nô tỳ, thưa ông chủ. - nàng đáp.
- Song có thể em không biết rằng, - ông Petronius tiếp lời, - cả toà biệt thự này cùng các nô tỳ đang tết vòng hoa nơi kia và tất cả mọi thứ khác, cả ruộng đồng lẫn gia súc, từ hôm nay sẽ thuộc về em.
Nghe thấy thế, Eunixe bỗng dịch ra xa ông, và bằng giọng nói âm vang một nỗi lo lắng bất chợt, nàng hỏi:
- Sao người lại nói với em điều ấy, thưa ông chủ?
Rồi nàng xích lại gần và đăm đắm nhìn ông, mắt chớp kinh hoàng. Giây lát sau, mặt nàng trắng bệch như màu vải trắng, còn ông vẫn tiếp tục mỉm cười, mãi sau mới buông một tiếng gọn lỏn:
- Phải!
Một giây im lặng bao trùm, chỉ có làn gió nhẹ khe khẽ xao động lá dẻ gai. Ông Petronius hoàn toàn có thể cho rằng trước mặt ông đang là một pho tượng tạc bằng đá cẩm thạch trắng.
- Eunixe, - ông nói, - ta muốn được chết một cách thanh thản.
Thiếu nữ nhìn ông với nụ cười đau đớn, thì thầm:
- Em xin vâng, thưa ông!
Buổi tối, khách khứa, những kẻ hơn một lần được dự tiệc tại nhà ông Petronius và hiểu rằng so với những buổi tiệc ấy thì ngay cả đến tiệc của Hoàng đế cũng tỏ ra buồn chán và thô thiển - bắt đầu lũ lượt kéo tới, song không một ai thoáng có ý nghĩ rằng đây sẽ là bữa tiệc(1) cuối cùng. Quả tình cũng có nhiều người biết rằng trên đầu vị cận thần trang nhã này đang vần vũ những đám mây đen thất sủng của Hoàng đế, song chuyện ấy đã từng xảy ra biết bao nhiêu lần và cũng đã biết bao nhiêu lần ông Petronius biết cách xua tan những đám mây đen ấy chỉ bằng một hành động khôn khéo hoặc một lời nói mạnh bạo, khiến cho không một ai có thể ngờ rằng lần này mối nguy hiểm nghiêm trọng đang đe doạ ông. Vả chăng, nét mặt vui vẻ và nụ cười đầy vẻ vô lo của ông khiến người ta càng tin vào điều ấy. Trong những đường nét thiên thần của mình, nàng Eunixe tuyệt sắc, được ông thổ lộ rằng muốn được chết thanh thản, người mà mỗi lời ông nói đều là lời phán quyết, vẫn giữ được vẻ bình thản, duy chỉ trong đồng tử của nàng có một thứ ánh sáng khác lạ mà người ta có thể đọc thành nỗi hân hoan. Ở cửa vào phòng tiệc, những tiểu đồng tóc bọc trong lưới vàng đặt những vòng hoa hồng lên

đầu khách, và theo phong tục, canh sao cho họ bước qua ngưỡng cửa bằng chân phải. Trong gian phòng lớn thoang thoảng mùi hoa đồng thảo; ánh sáng lung linh trong những chiếc đèn nhiều màu sắc làm bằng thuỷ tinh Alekxanđria. Đứng bên các ghế dài là những thiếu nữ Hi Lạp có nhiệm vụ xoa dầu thơm vào bàn chân cho khách. Kề bên tường, bọn nhạc công đàn tranh và các ca công thành Aten đang chờ hiệu lệnh của viên quản ca. Những thức ăn đựng đầy trên bàn tiệc choáng lộn vẻ xa hoa, song cái vẻ lộng lẫy kia không gây cảm giác nặng nề cho một ai và cũng không khiến ai phải khó chịu, dường như tự nó đã toát lên vẻ trang nhã. Cùng với mùi hoa đồng thảo, sự vui vẻ và thoải mái tràn ngập trong phòng. Bước vào đây, khách không hề cảm thấy có sự cưỡng bức hay mối đe doạ nào treo lơ lửng trên đầu như cái không khí thường có trong các buổi tiệc của Hoàng đế, nơi mà ngay cả những lời tán dương không đủ độ tâng bốc hay không đúng chỗ đối với một khúc ca hay một bài thơ cũng có thể phải được trả giá bằng tính mạng. Tim các thực khách càng thêm phấn khích trước quang cảnh đèn nến sáng choang, những chiếc độc bình quý mỏng manh, những bình rượu nho ướp lạnh trong lớp vỏ tuyết trắng xoá, cùng các món sơn hào hải vị. Những câu chuyện bắt đầu râm ra như tiếng đàn ong bay quanh cây táo đang rộ hoa, chỉ thỉnh thoảng mới bị gián đoạn, bởi một dịp cười rộ lên vui vẻ, bởi tiếng xuýt xoa tán thưởng hay một cái hôn thành tiếng quá kêu được đặt lên một bờ vai trắng muốt.

Trong khi uống rượu nho, khách khứa đều gẩy từ mỗi cốc ra vài giọt rượu để hiến dâng lên các vị thần linh bất tử, cầu họ phù hộ cho chủ nhân. Có hề chi đâu chuyện nhiều người trong đám thực khách không hề tin vào thần thánh. Phong tục và tín ngưỡng buộc phải thế. Nằm bên cạnh Eunixe, ông Petronius tham gia vào những câu chuyện thời sự ở Roma, về những đám ly dị mới nhất, về tình ái, chuyện trăng hoa, về các cuộc đua xe, về chàng Xpikulux, người mới nổi bật trên đấu trường trong thời gian gần đây, về những quyển sách mới ra đời ở nhà Atraktux và Xezius. Vừa gẩy những giọt rượu nho, ông vừa nói rằng ông chỉ gẩy rượu dâng hiến bà chúa Sip, người lớn tuổi và vĩ đại nhất trong tất cả các thần, người duy nhất bất tử, vĩnh hằng, đầy quyền lực.

Câu chuyện của ông giống như một tia nắng mặt trời đang nhảy nhót, mỗi lúc lại chiếu vào một đối tượng mới, giống như một hơi gió mùa hạ làm xao động hoa lá trong vườn. Lát sau, ông gật đầu ra hiệu cho viên quản ca, và theo hiệu lệnh của anh ta, những cây đàn tranh khe khẽ lên tiếng, rồi những giọng hát trẻ trung hoà theo. Sau đó, các vũ nữ đảo Kox, những người đồng hương với nàng Eunixe, bắt đầu phô diễn những tấm thân hồng hào dưới lượt vải the trong suốt. Cuối cùng, một thầy bói Ai Cập tiên đoán tương lai cho khách dựa trên chuyển động của những con cá tráp sặc sỡ màu sắc cầu

vồng đang bơi lội tung tăng trong một chiếc bình pha lê.
Khi họ đã chán những trò vui ấy, ông Petronius hơi nhổm người dậy trên chiếc gối Xyri của ông và cất tiếng nói với vẻ không mấy hào hứng:
- Thưa các bạn! Hãy lượng thứ cho tôi vì trong tối vui mà lại ngỏ lời cầu khẩn này cùng các bạn: xin mỗi vị hãy vui lòng nhận một chiếc tách này làm quà, và trước tiên, xin hãy để rơi vài giọt rượu dâng lên các vị thần cầu phúc cho tôi.
Những chiếc tách quý của ông Petronius lóng lánh ánh vàng, ánh ngọc và những hình trạm chổ tuyệt xảo, nên mặc dầu chuyện ban phát quà tặng là chuyện thường tình ở Roma, trái tim các thực khách vẫn tràn ngập nỗi hân hoan. Một số người bắt đầu cảm ơn và lớn tiếng ca tụng ông; số khác trầm trồ rằng cả đến thần Jupiter cũng chưa bao giờ ban phát cho các vị thần trên núi Olimpơ món quà nào quý đến thế; cũng có những kẻ còn ngần ngại chưa dám nhận một món quà vượt xa mọi mực thước thông thường.
Còn Petronius, ông nâng cao chiếc bình cổ quý giá vô song, rực rỡ muôn ánh hào quang như sắc cầu vồng và nói:
- Bình rượu này tôi xin dâng lên bà chúa Sip, cầu cho từ nay không một kẻ nào còn được chạm đôi môi vào đây, không một bàn tay nào còn được rót rượu từ chiếc bình này để dâng hiến nữ thần nữa!
Rồi ông ném mạnh chiếc bình quý xuống sàn nhà rải đầy hoa kỵ phù lam màu tím, và khi nó vỡ tan thành vô vàn mảnh vụn trước những cặp mắt bàng hoàng của những người chung quanh, ông nói tiếp:
- Các bạn thân mến! Hãy vui lên đi thay vì kinh ngạc! Sự già nua bất lực là bạn đồng hành buồn thảm của những năm tháng cuối cùng của đời người. Song tôi sẽ chỉ cho các bạn một tấm gương tốt cùng một lời khuyên tốt: các bạn đừng nên chờ đợi chúng, mà trước khi chúng kịp đến, hãy ra đi như tôi sẽ ra đi!
- Ngài muốn làm gì vậy? - vài giọng lo lắng hỏi.
- Tôi muốn được vui, được uống rượu nho, được nghe âm nhạc, được ngắm những đường nét thiên thần mà các bạn trông thấy cạnh tôi đây, rồi sau đó được thiếp đi với mái đầu mang vòng hoa này. Tôi đã có lời từ biệt với Hoàng thượng và không hiểu các bạn có muốn nghe những gì tôi đã viết cho Người hay chăng?
Nói đoạn, ông rút ra từ dưới chiếc gối màu tía ra một bức thư rồi cất tiếng đọc, bức thư đó như sau:
“Tâu Hoàng thượng, tôi biết rằng Hoàng thượng đang nóng lòng trông đợi nên tôi đến, rằng trái tim bạn bè trung thành của Người đang ngày đêm nhớ thương tôi. Tôi biết rằng Hoàng thượng sẵn lòng ban thưởng cho tôi bao bổng lộc và trao cho tôi chức tổng quản cấm quân, còn Tygelinux thì Người sẽ bắt hắn phải làm cái việc mà các thần đã muốn hắn phải làm khi sinh tạo

hắn ra: làm một tên quản la trên đất đai của Hoàng thượng, những đất đai mà Người được hưởng quyền thừa kế sau khi đã đánh thuốc độc Đomixia. Song xin Người hãy lượng thứ cho tôi, vì thề có Hađex, chốn địa ngục đang thấp thoáng hình bóng của Thái hậu, hoàng hậu và hoàng đệ của Người cũng như hương hồn ông Xeneka, tôi không thể đến chầu Hoàng thượng được. Bạn thân mến của tôi ơi, đời người là một kho báu vô song, mà tôi là kẻ biết lựa tìm trong ấy những thứ ngọc ngà quý nhất. Song trong cuộc đời cũng có những thứ mà tôi không thể chịu đựng lâu hơn được nữa. Ồ, xin chớ vội nghĩ rằng tôi không chịu đựng nổi việc bạn đã giết cả mẹ lẫn vợ cùng em, việc bạn đã đốt trụi Roma và đẩy đi Ereb tất cả những người trung thực ở quốc gia này! Không phải đâu, thưa chắt đích tôn của thần Kronox! Cái chết vốn là khẩu phần chia theo đầu người, vả chẳng đâu có thể trông chờ ở bạn một hành động nào khác thế. Song, phải chịu hỏng tai thêm bao năm nữa vì tiếng hát của bạn, phải nhìn đôi giò khẳng khiu của bạn vung vẩy trong vũ điệu Pirei, phải nghe tiếng đàn của bạn, lời ngâm xướng của bạn cùng các bản trường ca của bạn - thì hỡi chàng thi sĩ tội nghiệp của vùng ngoại ô ơi, những điều ấy quả là vượt quá sức chịu đựng của tôi và khiến tôi muốn chết. Roma phải bịt tai khi nghe bạn, thế giới cười mỉa mai bạn, còn tôi, tôi không muốn và cũng không thể chín mặt ngượng vì bạn lâu hơn được nữa! Bạn thân yêu của tôi! Đối với tôi, tiếng gào hú của con chó ba đầu Xerber - dù là gần giống tiếng hát của bạn - vẫn còn dễ nghe hơn, vì lẽ chưa bao giờ tôi phải là bạn của nó và tôi cũng không có nghĩa vụ phải xấu hổ vì giọng của nó. Mạnh khoẻ nhé nhưng xin đừng ca hát, cứ giết chóc đi nhưng xin chớ làm thơ, hãy đầu độc nữa đi chứ đừng cố múa may, đốt phá tràn lan đi nhưng đàn tranh đừng gẩy - đó là lời chúc và cũng là lời khuyên bằng hữu cuối cùng mà arbiter elegantiarum gửi tới bạn".

Các vị thực khách kinh hoàng, bởi họ hiểu rằng giá Nerô có bị mất cả quốc gia đi chăng nữa, thì đối với ngài ngón đòn ấy còn ít độc địa hơn. Họ cũng hiểu rằng người viết bức thư này sẽ phải chết và một nỗi lo sợ cho chính mình vây lấy họ, bởi vì họ đã nghe đọc bức thư kia.

Nhưng ông Petronius bật cười thoải mái và vui vẻ, dường như đó chỉ là một trò đùa vô tội nhất, rồi đưa mắt lướt qua những người có mặt, ông lại cất tiếng nói:

- Các vị hãy vui lên và hãy xua đuổi nỗi âu lo. Chẳng ai phải tự khoe là đã được nghe bức thư này, còn tôi, có lẽ khi nào rỗi rãi, tôi sẽ khoe nó với ông lão Kharon.

Rồi ông ra hiệu cho vị danh y Hi Lạp và chìa cánh tay cho ông ta. Chỉ trong nháy mắt, người thầy thuốc Hi Lạp đã quần một mảnh bằng vàng quanh tay ông và mở mạch máu ở khuỷu tay. Máu vọt ra, toé lên chiếc gối lót đầu và cả người Eunixe. Nàng đỡ lấy đầu ông Petronius, cúi xuống phía ông và nói:

- Người ơi, người nghĩ là em sẽ bỏ mặc người chăng? Dù các thần có ban cho em sự bất tử, dù Hoàng đế có nhường cho em quyền trị vì cả thế gian này chăng nữa, em cũng vẫn nguyện đi cùng người!
Petronius mỉm cười, hơi nhổm người lên, chạm môi vào đôi môi nàng rồi đáp:
- Em hãy đi cùng ta!
Rồi ông nói thêm:
- Em quả là yêu ta, hỡi nữ thần của ta!
Nàng chìa cho nhà danh y cánh tay hồng hào của mình, và giây lát sau, máu nàng bắt đầu tràn ra, hoà vào dòng máu của ông.
Ông Petronius ra hiệu cho người quản ca, tiếng đàn tranh và giọng hát lại vang lên, đầu tiên người ta ca bản Hormođiox, sau đó vang lên một khúc ca của Anakreontơ, trong đó thi sĩ phàn nàn rằng ông nhặt được trước cửa nhà mình một đứa trẻ lạnh tái đã khóc hết cả hơi, con đẻ của nữ thần Afrođyta, ông mang nó vào nhà, sưởi ấm, hong cho khô đôi cánh, thế mà đứa bé vô ơn ấy lại dùng một mũi tên vàng xuyên thủng trái tim ông để trả ơn, và từ đó ông mất đi sự yên tĩnh.
Còn họ, tựa người vào nhau, đẹp như hai thiên thần, vừa nghe hát vừa mỉm cười trong khi người họ cứ nhợt nhạt dần đi. Khi bài ca kết thúc, ông Petronius ra lệnh mang thêm rượu nho và thức ăn ra, rồi ông lại trò chuyện cùng các thực khách ngồi cạnh về những câu chuyện tầm phào nhưng dễ yêu mà người ta vẫn thường nói với nhau trong các bữa tiệc. Ông gọi nhà danh y Hi Lạp lại, ra lệnh tạm thắt lại mạch máu một lúc, vì ông cho rằng ông cảm thấy buồn ngủ và muốn được hiến cho thần ngủ Hipnox thêm một lần nữa trước khi thần chết Tanatox ru ông vào giấc ngủ thiên thu.
Ông thiếp đi, khi tỉnh dậy đầu người thiếu nữ đã ngả trên ngực ông như một đoá hoa màu trắng. Ông bèn tựa đầu nàng vào gối để ngắm nàng lần nữa. Sau đó, người ta lại mở mạch máu ra cho ông.
Đáp lại cái gật đầu của ông, các ca công bắt đầu ngân nga một bài ca khác cũng của Anakreontơ, đàn tranh chỉ khẽ đệm theo để không át mất lời ca. Petronius mỗi lúc thêm nhợt nhạt, song khi những thanh âm cuối cùng vừa lắng đi, ông còn ngoảnh lại nhìn các thực khách một lần cuối và nói:
- Các bạn ơi, hãy thừa nhận rằng, cùng với chúng tôi, đã chết đi cả…
Song ông chưa kịp nói hết, bằng một cử động cuối cùng, tay ông ôm lấy Eunixe, đầu ông ngật ra gối và qua đời.
Nhưng nhìn hai tấm thân trắng ngà tựa những pho tượng tuyệt vời ấy, các thực khách đều hiểu rõ rằng, cùng với hai con người kia đã chết đi những gì còn sót lại cho thế giới của họ, đó là thi ca và cái đẹp.
Chú thích:

(1) Nguyên văn: symposion (La Tinh) - bữa tiệc có tính chất giải trí, trong đó người ta có thể thảo luận về một chủ đề nào đó.

ĐOẠN KẾT

Thoạt đầu, cuộc nổi loạn của các chiến đoàn người Gan dưới sự thống lĩnh của Vinđekx không có vẻ gì nguy hiểm lắm. Hoàng đế mới có ba mươi mốt tuổi đời và không một ai dám ngờ rằng thế gian sẽ thoát khỏi cơn ác mộng đang khiến nó nghẹt thở. Người ta nhớ lại rằng trong các chiến đoàn, ngay từ những thời Hoàng đế trước, cũng đã hơn một lần xảy ra bạo động, nhưng chưa có cuộc bạo động nào kéo theo việc thay ngôi trị vì. Thời Tyberius, Đruxux đã dập tắt cuộc khởi loạn của các chiến đoàn Panon, còn Germannikux - các chiến đoàn sông Ranh. "Vả chăng ai là người có thể thay Nerô nắm quyền trị vì cơ chứ - người ta bảo nhau, - một khi các con cháu của Hoàng đế Auguxt thần thánh đều đã bị chết trong thời ngài trị vì?" Những kẻ khác trông lên pho tượng khổng lồ tạc hình ngài như dũng sĩ Herkulek bất giác nghĩ rằng không một sức mạnh nào có thể đánh gục nổi một thế lực nhường kia. Cũng có cả những kẻ đâm ra nhớ ngài kể từ khi ngài đi Akhai, bởi vì Heliux và Politetex, những kẻ mà ngài giao cho toàn quyền nhiếp chính đối với Roma và Italia, còn thống trị một cách đẫm máu hơn cả ngài.

Không một ai dám chắc vào tính mạng và của cải của mình. Luật lệ thôi không còn bảo vệ được ai nữa. Đã tắt ngấm đi nhân cách và phẩm hạnh, đã lỏng lẻo những giường mối gia đình, và những trái tim thảm hại không còn dám hi vọng nữa. Từ Hi Lạp vang dội tin tức về những thắng lợi của Hoàng đế và hàng nghìn vương miện mà ngài đoạt được, về hàng nghìn địch thủ mà ngài đã chinh phục. Thế giới có vẻ như một cuộc cuồng hoan duy nhất, đẫm máu và nực cười, nhưng đồng thời cũng nẩy sinh ý nghĩ rằng đã chấm dứt phẩm hạnh và những việc nghiêm túc, đã sang thời của vũ, của nhạc, của xa hoa và máu, và từ đây trở đi cuộc sống sẽ cứ trôi đi như thế. Chính Hoàng đế, kẻ mà cuộc nổi loạn đã mở đường cho những cuộc cướp đoạt mới, cũng chẳng hề quan tâm gì tới các chiến đoàn bạo loạn cùng Vinđekx, thậm chí ngài còn thường xuyên biểu lộ niềm vui sướng của mình về chuyện ấy. Ngài cũng chẳng muốn rời Akhai, và mãi tới khi Heliux mang tin tới cho ngài rằng nếu chậm hơn nữa có thể sẽ mất chính quyền, ngài mới lên đường đi Neapon.

Nhưng tại đấy, ngài lại chơi đàn và ca hát, bỏ ngoài tai những diễn biến ngày càng nghiêm trọng hơn của sự kiện. Tygelinux chỉ hoài công giải thích cho ngài rằng những vụ bạo động trước kia của các chiến đoàn không có thủ

lĩnh, còn hiện nay cầm đầu vụ nổi loạn là một người thuộc dòng dõi của các vị vua Aquitan, hơn nữa lại là một chiến sĩ lừng danh và giàu kinh nghiệm. "Nơi đây, - Nerô nói, - dân chúng Hi Lạp đang lắng nghe ta, chỉ có họ mới biết lắng nghe, chỉ có họ mới xứng với tiếng hát của ta mà thôi". Ngài bảo rằng nghĩa vụ số một của ngài là quang vinh và nghệ thuật. Nhưng khi có tin báo rằng Vinđekx đã tuyên cáo rằng ngài chỉ là một tên nghệ sĩ quèn, ngài liền bật dậy và lên đường quay về Roma. Những vết thương mà ông Petronius đã gây ra cho ngài, được hàn kín miệng trong thời gian ở Hy Lạp, nay lại há hoác ra trong trái tim ngài, ngài những muốn đòi công lý ở Nguyên lão viện trước một sự xúc phạm ghê gớm nhường kia.

Trên đường đi, ngài trông thấy một nhóm tượng đúc bằng đồng tạc một chiến sĩ người Gan bị một hiệp sĩ La Mã đánh gục, ngài bèn coi đó là một điềm lành, và kể từ đó, nếu như ngài có nhắc tới những chiến đoàn nổi loạn và Vinđekx thì chỉ để cười giễu họ mà thôi. Cuộc hành trình tiến vào thành phố của ngài làm lu mờ tất thẩy những gì người ta từng chứng kiến xưa nay. Ngài tiến vào trên chính cỗ xe mà hoàng đế Auguxt xưa kia đã từng ca khúc khải hoàn. Người ta đã phá bỏ một cánh cung hý trường để mở lối vào cho đám diễu hành. Viện Nguyên lão, các hiệp sĩ, những đám đông người không kể xiết ào ra đón ngài. Những bức tường thành rung lên trong tiếng kêu: "Xin kính chào Hoàng đế Auguxt, xin kính chào thần Herkulex! Xin kính chào thánh thượng, người vô song, vị thần của thế giới Olimpơ, của thế giới Pyty, vị thần bất tử". Theo sau ngài, người ta mang những vòng chiến thắng, tên các thành phố mà ngài đã từng ca khúc khải hoàn và tên của các vị vô địch mà ngài đã từng chinh phục được kẻ trên những chiếc bảng lớn. Chính Nerô cũng thoả mãn trong cơn say sưa, ngài hỏi các cận thần, lễ ca khúc khải hoàn của chính Xêzar có ra gì chăng so với cuộc khải hoàn này của ngài? Ngài không sao nhét nổi vào đầu cái ý nghĩ rằng có kẻ nào đó trong đám người không bất tử lại dám vung tay lên chống lại vị bán thần vô địch như ngài. Ngài cảm thấy quả thực mình là người của thế giới Olimpơ, và do vậy ngài hoàn toàn bất khả xâm phạm. Nhiệt tình và sự điên cuồng của đám đông kích động cho cơn điên của chính ngài. Quả thực, trong cái ngày khải hoàn ấy, có thể nghĩ rằng không chỉ riêng Hoàng đế và thành phố mà cả thế giới cũng hoàn toàn mất trí.

Không ai nhìn thấy cái vực thẳm dưới những đống hoa và vòng hoa. Ngay trong buổi tối hôm ấy, những hàng cột và các bức tường của các thần miếu được viết đầy những dòng chữ, trong đó người ta kể ra những tội trạng của Hoàng đế, đe doạ ngài sẽ phải chịu một cuộc trả thù đã sắp tới gần và chế giễu ngài với cái danh nghĩa nghệ sĩ. Người ta truyền khẩu câu nói: "Hắn còn hát cho tới khi hắn đánh thức những con gà trống (Gallos)". Những tin đồn đáng sợ bắt đầu lan truyền khắp thành phố và lớn lên đến những chừng

mực khủng khiếp. Nỗi lo sợ chế ngự đám cận thần. Trong nỗi phấp phỏng không hiểu tương lai sẽ cho thấy điều chi, người ta không dám thốt ra những lời chúc tụng, những hi vọng, không dám cả đến cảm và nghĩ.
Riêng ngài vẫn chỉ sống tiếp tục với nhà hát và âm nhạc. Ngài quan tâm tới những nhạc cụ mới tìm thấy và chiếc đàn oorgan nước mà người ta mang ra thử ở Palatyn. Trong cái trí óc đã hoá thành trẻ con, không có năng lực để khuyên nhủ hay thực hiện một hành động nào, ngài vẫn hình dung rằng những dự kiến các cuộc viễn chinh vươn xa vào tương lai sẽ đảo ngược được nỗi nguy hiểm. Những kẻ gần ngài nhất, khi thấy ngài chỉ cố lo lắng, tìm tòi một cách biểu đạt chính xác nhất để miêu tả nỗi đe doạ thay vì cố gắng tìm biện pháp và quân đội, bắt đầu nản lòng. Những người khác nghĩ rằng ngài cố tìm cách làm điếc tai mình và chung quanh bằng những trích dẫn lê thê, chứ thực ra trong lòng ngài cũng đầy lo sợ và hoảng hốt.. Quả thực những việc làm của ngài cũng trở nên nóng nẩy thế nào ấy. Mỗi ngày lại có hàng nghìn dự định khác nhau lướt qua đầu óc ngài. Chốc chốc ngài lại bật dậy để chạy trốn mối tai ương, ngài ra lệnh đóng gói chất lên xe những chiếc đàn tranh và đàn luýt, ra lệnh cho các nữ tỳ ăn mặc như những nữ kỵ sĩ, nhưng đồng thời ngài bật dậy cũng để kéo các binh đoàn từ phương Đông trở về. Thỉnh thoảng ngài lại nghĩ rằng không phải bằng một cuộc chiến tranh mà bằng chính tiếng hát ngài có thể dẹp tan cuộc nổi loạn của các chiến đoàn Gan. Và tâm linh ngài sung sướng mỉm cười trước cảnh sẽ diễn ra sau lúc ngài dùng tiếng hát thu phục lòng binh lính: những người lính chiến đoàn sẽ vây quanh ngài, lệ dưng dưng trong mắt, còn ngài sẽ ngâm cho họ nghe đoạn epinicium, rồi sau đó, một thời hoàng kim sẽ bắt đầu đối với ngài cũng như đối với La Mã. Đôi khi ngài lại kêu gào đòi máu, đôi khi ngài lại tuyên bố sẽ thành lập đại đế chế ở Ai Cập; ngài nhớ lại các thầy bói đã tiên đoán cho ngài quyền trị vì tại Jerusalem, hoặc ngài xúc động khi nghĩ rằng ngài sẽ là một ca sĩ lang thang kiếm miếng bánh mì của thiên hạ, và các thành phố cùng các đất nước sẽ không còn thờ kính ngài như một vị Hoàng đế, chúa tể trái đất, mà như một ca công mà nhân loại chưa từng sản sinh ra nổi từ trước tới nay.
Và cứ thế ngài tung hoành, điên loạn, ca hát, thay đổi ý định, thay đổi các trích đoạn, biến cuộc sống của ngài và của thế gian thành một giấc mơ viển vông, vớ vẩn và kinh khủng nào đó, thành một chuyện cười chơi huyên náo hợp lại từ những ngôn từ phóng đại, những dòng thơ vớ vẩn, những tiếng rên rỉ, nước mắt và máu, trong lúc đám mây đen ở phía tây mỗi ngày một lớn dậy và mạnh lên. Quá mức rồi, hài kịch của lũ hề rõ ràng đã tới lúc hạ màn. Khi tin tức về Ganba và việc Tây Ban Nha tham gia cuộc khởi loạn vang tới tai ngài, ngài nổi cơn điên. Ngài đập đổ các cốc tách, lật đổ bàn tiệc và ra những mệnh lệnh mà cả Heliux lẫn Tygelinux cũng không dám thực hiện.

Giết sạch những người xứ Gan sinh sống tại Roma, sau đó đốt thành phố một lần nữa, thả hết dã thú từ các chuồng thú ra, dời đô đến Alekxanđria - đối với ngài thẩy đều là những việc vĩ đại, đáng thán phục và dễ thực hiện. Song những ngày quyền lực vô biên của ngài đã qua đi rồi, và ngay cả những kẻ cùng cộng tác với ngài gây nên những tội ác xưa kia cũng bắt đầu nhìn ngài như nhìn một thằng điên.
Cái chết của Viđekx cùng sự bất hoà giữa các chiến đoàn có vẻ khiến cho cán cân ngả trở lại về phía ngài. Lại những tiệc rượu mới, những cuộc khải hoàn mới, những bản án mới được tuyên cáo tại Roma, thì đột nhiên một đêm kia, một kị sĩ cưỡi con ngựa sùi bọt mép từ trại cấm binh phóng vội tới, báo tin rằng ngay trong thành phố binh lính cũng đã dựng cờ khởi nghĩa và đã tuyên bố rằng Granba là Hoàng đế.
Hoàng đế đang ngủ khi người báo tin phóng đến, ngài tỉnh dậy, vô vọng gọi bọn vệ sĩ đêm đêm vẫn canh gác cửa phòng. Trong cung điện đã hoàn toàn trống rỗng. Chỉ còn bọn nô lệ đang cướp phá tại những góc xa nhất những gì có thể cướp được dễ dàng. Nhưng sự xuất hiện của ngài đã khiến chúng hoảng sợ, ngài lang thang một mình suốt trong cung, khiến cung điện tràn ngập những tiếng kêu kinh hoàng và tuyệt vọng.
Cuối cùng những nô lệ giải phóng: Faon, Xpirux và Epafrođyt cũng tới cứu ngài. Họ muốn ngài đi trốn và bảo rằng không còn một giây phút nào để phí hoài nữa, song ngài hãy vẫn còn ảo vọng. Thế nếu như ngài khoác áo tang để lên tiếng trước nguyên lão viện thì liệu viện nguyên lão có thể nào từ chối được chăng những giọt lệ cùng bài nói của ngài? Thế nếu như ngài sử dụng toàn bộ nghệ thuật hùng biện, toàn bộ tài diễn thuyết và khả năng diễn viên, thì liệu có kẻ nào trên đời có thể cưỡng nổi ngài chăng? Lẽ nào người ta lại chẳng phong cho ngài chí ít cũng chức tổng quản toàn Ai Cập.
Vốn quen với những lời tán tụng, bọn họ hãy còn chưa dám phản đối thẳng thừng, họ chỉ cảnh cáo rằng trước khi ngài kịp tới Forum, có thể dân chúng đã xé xác ngài thành muôn mảnh, và doạ rằng, nếu ngài không ngồi ngay lên ngựa thì họ sẽ bỏ mặc ngài.
Faon hứa sẽ giấu ngài trong toà biệt thự của y nằm bên ngoài cổng thành Nomentan. Lát sau họ cùng lên ngựa và dùng áo choàng trùm kín đầu phóng về cuối thành phố. Đêm đã nhạt. Trên đường phố đang bao trùm một không khí náo động báo trước sự trọng đại của thời điểm. Binh lính đi lẻ tẻ hoặc thành từng toán nhỏ tản mác khắp thành phố. Đến gần trại binh, trông thấy một xác chết, ngựa của Hoàng đế đột ngột nhảy dạt sang một bên. Chiếc áo trùm đột ngột tuột khỏi đầu người cưỡi ngựa, và người lính đang đi lướt qua cạnh ngài vào giây phút ấy nhận ra vị chúa tể, song bối rối vì cuộc chạm trán bất ngờ, anh ta lại chào ngài theo tư thế quân nhân. Phóng qua gần trạm cấm binh, họ nghe thấy những tiếng kêu chào đón Ganba. Rốt cuộc Nerô cũng

hiểu ra rằng giờ chết đang tới gần. Ngài bị chế ngự bởi một nỗi kinh hoảng và sự cắn rứt lương tâm. Ngài nói rằng ngài trông thấy trước mặt một thứ bóng đen mang hình thù một đám mây đen kịt, trong đám mây đó nhô ra những bộ mặt người mà ngài nhận ra đó là mẹ, là vợ, là em trai. Răng ngài đánh lập cập vì sợ hãi, tuy vậy cái linh hồn diễn viên hài kịch của ngài hình như vẫn còn nhận ra một vẻ đẹp nào đó trong cái đáng sợ của giờ phút ấy. Là một vị chúa tể toàn quyền của trái đất để rồi bị mất đi tất cả - chuyện ấy đối với ngài là một tuyệt đỉnh của bi kịch. Và trung thành với bản thân mình, ngài đóng cho đến phút chót vai chính trong vở bi kịch ấy. Ngài nổi cơn say trích cú và một nỗi thèm khát si mê để những người có mặt phải ghi nhớ những vần thơ ấy cho hậu thế. Chốc chốc ngài lại nói rằng ngài muốn chết và ngài gọi tên Xpikulux, kẻ giết người dẻo tay nhất trong hàng ngũ các đấu sĩ. Chốc chốc ngài lại đọc thơ: "Mẹ ta, phu nhân ta và cha ta đang gọi ta chịu chết!". Tuy nhiên trong lòng ngài thỉnh thoảng vẫn bừng lên những ánh chớp hi vọng trống rỗng và ngây thơ. Ngài vừa biết rằng cái chết sắp đến vừa không chịu tin vào nó.
Họ thấy cổng thành Nomentan đang mở. Đi tiếp nữa, họ lướt qua gần Oxtrianum, nơi ông Piotr đã từng thuyết giảng và rửa tội. Đến rạng sáng họ về tới biệt thự của Faon.
Đến đó, các nô lệ giải phóng không giấu ngài thêm nữa, rằng đã tới lúc phải chết, ngài bèn ra lệnh đào cho mình một cái hố và nằm ra đất để người ta có thể đo thật chính xác. Nhưng khi nhìn thấy đất bị hất lên, ngài lại kinh hoàng. Cái mặt bự mỡ của ngài tái nhợt, trán ngài đầm đìa những giọt mồ hôi mang hình những giọt sương mai. Ngài bắt đầu lần lữa. Bằng một giọng nói run rẩy của các nghệ sĩ, ngài tuyên bố rằng chưa tới lúc, rồi ngài lại đọc thơ. Cuối cùng ngài yêu cầu được thiêu xác. "Một nghệ sĩ nhường này đang chết!" - ngài lặp lại dường như kinh ngạc.
Trong khi ấy, một điệp sứ của Faon phóng về báo tin viện nguyên lão đã tuyên án và parricida sẽ phải được xử tội theo phong tục cổ xưa.
- Phong tục đó thế nào? - Ngài hỏi với đôi môi trắng nhợt.
- Người ta sẽ xóc chàng nạng vào người rồi hành cho đến kỳ chết, xác sẽ quăng xuống sông Tyber. - Epafrođyx đáp gọn lỏn.
Ngài bèn phanh áo choàng chỗ ngực:
- Thế là đến lúc rồi! - Ngài nói và ngước nhìn trời.
Rồi ngài lặp lại lần nữa:
- Một nghệ sĩ nhường này đang chết!
Đúng vào lúc ấy vang lên tiếng vó ngựa. Đó là một viên xenturion dẫn đầu một toán lính để lấy đầu Ahenobarbux.
- Nhanh lên kia! - bọn nô lệ giải phóng kêu lên.
Nerô đặt lưỡi dao vào cổ, nhưng ngài chọc dao bằng bàn tay run sợ và rõ

ràng không bao giờ ngài dám đâm sâu lưỡi dao. Khi ấy Epafrođyx đột ngột đẩy mạnh tay ngài, lưỡi dao thọc lên đến tận đầu, đôi mắt ngài lồi hẳn ra ngoài, kinh khủng, to thô lố đầy kinh hoàng.
- Tôi mang tới cho Người sự sống đây! - viên xentunion tiến vào và kêu to lên.
- Chậm mất rồi.- Nerô đáp lại bằng giọng khàn đặc.
Rồi ngài thêm:
- Đó mới là lòng trung thành.
Trong nháy mắt cái chết đã bao trọn đầu ngài. Máu từ cái cổ to bự phun thành một dòng đen kịt lên những đoá hoa vườn. Hai chân ngài bắt đầu dũi dũi đất. Và ngài yên nghỉ.
Hôm sau, nàng Akte trung thành quấn xác ngài vào những tấm vải quý và thiêu trên đống lửa rắc đầy các loại hương liệu.
Và thế là qua đi Nerô, như đã qua đi cơn lốc, giông bão, hoả hoạn, chiến tranh hay một cơn ác mộng, còn nhà thờ lớn của ông Piotr cho tới nay vẫn đang ngự trị thành đô và thế giới từ trên cao nguyên Vatykan.
Và ngày nay, dựa theo cổng thành Kapen cũ, mọc lên một nhà thờ nho nhỏ với dòng chữ đã hơi bị nhoà nhạt: "Quo Vadis, Domine?".
HẾT
PHỤ LỤC
Các địa danh, nhân vật lịch sử và thần thoại, trong sách này được phiên âm từ tiếng Ba Lan, có khác chút ít với cách viết thông thường. Để tiện theo dõi, người dịch soạn thêm phần phụ lục và sử dụng các chữ viết tắt sau đây: HL - Hy Lạp, LM - La Mã, AC - Ai Cập, tcn - trước công nguyên vv…
***
AFROĐYTA (HL) - nữ thần tình yêu và sắc đẹp, sinh ra từ sóng biển, vợ của Hefaixtox, mẹ của Erox, lễ vật dâng hiến, bồ câu, hoa hồng, sim thơm; thần miếu chính; Patox (ở đảo Sip), Kaiđox (Tiểu Á), Koryntơ; LM: Venux.
AGAMEMNON - nhân vật trong Iliat, vua Argox, con Atreux, thủ lĩnh dân Akhai gần thành Tơroa, cha của Higenia, Elektra và Orextex.
AGRYPA, tức AGRYPINA TRẺ (16-59) - vợ hoàng đế LM Klauđius, đầu độc chồng để đưa con trai là Nerô lên ngôi, bị giết theo lệnh Nerô.
AKHAI - tên gọi của HL, hồi ấy là một tỉnh của LM, theo tên vùng đất nằm phía tây bác Poloponedơ, nơi cư trú của bộ tộc cùng tên.
AKTEON (HL) - chàng thợ săn, vì trông thấy nữ thần Artemiđa đang tắm nên bị trừng phạt, chính đàn chó của chàng xé xác chủ.
ALEKXANĐER, tức Alekxanđer Đại Đế (356-323 t.c.n) - vua xứ Maxeđônia, học trò của Aryxtotelex, chinh phục vương quốc Ba Tư, tạo dựng một đế quốc hùng mạnh, mở đầu thời kỳ cường thịnh của HL, kéo dài từ 330 t.c.n đến khi LM chinh phục (30 t.c.n).

ALEKXANĐRIA - thành phố nằm ở châu thổ sông Nin, trên bờ Địa Trung Hải, do Alekxanđer Đại Đế dựng lên (332 hoặc 331 t.c.n), từ đó là thủ phủ của AC, trung tâm đời sống văn hóa và tinh thần của HL một thời.
ALKMENA (HL) - vợ của Amfitrion, do ăn ở với thần Zeux nên sinh ra dũng sĩ Horaklex.
AMFITRYTA (HL) - vợ của Poxeiđon, thường ngự trên cỗ xe có hình vỏ sò rập rờn trên sóng biển.
ANAKREONT (thế kỷ VI t.c.n) - thi sĩ trữ tình HL, quê ở Teox (Tiểu Á), tác giả của những bản tình ca và bi ca nổi tiếng.
ARBAN - nhóm núi lửa đã tắt ở miền trung Italia, cao nhất là ngọn Faete (956 m), phong cảnh kỳ thú, với những hồ nước đẹp trên đỉnh, sườn núi là các vườn nho.
ANTIOKHIA - thành phố cổ phía nam Thổ Nhĩ Kỳ, cố đô của người Xelenxvđ, một trong những thành bang lớn nhất của đế quốc LM.
APIX - con bò thiêng liêng trong thần thoại AC, được xem là hóa thân của thần Ptah thờ tại Memphix.
APOMONIUS (thế kỷ III t.c.n) - một trong những nhà hình học lớn nhất thời cổ đại, đã phát triển lý thuyết tiết diện conic, đưa ra nhiều thuật ngữ khoa học được dùng cho đến ngày nay.
ARGOX (HL) - cha nàng DDanaac, ông của dũng sĩ Perxeus.
ARYXTOTELEX (384-322 t.c.n) - triết gia HL, nhà bác học toàn diện nhất thời cổ đại.
ARYXTYĐEX (khoảng 540-467 t.c.n) - nhà chính trị thành Aten, chủ trương dân chủ ôn hòa, một trong các thủ lĩnh chính của cuộc chiến tranh Ba Tư, nổi tiếng chính trực.
AXKLEPIOX (HL) - thần sư nghề thuốc, con trai Apolon, biểu tượng con rắn quấn quanh chiếc gậy đi đường, lễ vật tế hiến, gà sống và chó, trung tâm thờ cúng, Epiđaur (Peloponedơ), đảo Kox; LM: Exkulap.
ATTAN - tức Attalox III (171-133 t.c.n) - vua xứ Pergamen, trong di chiếu chuyển giao quốc gia cho LM.
AUGUXT - tức Oktavian Auguxt (63 t.c.n) - hoàng đế LM đầu tiên (từ năm 27), cháu và con nuôi của Xezar; có công hỗ trợ khoa học, văn học và nghệ thuật.
BAAN - theo thần thoại của người Kananei (thuộc nhóm Xemit) là vị thần của sự sinh sôi nẩy nở, được thờ hình con bò đực.
BAKHUX - tên La Tinh của thần Bakhox tức DDionixxox, thần rượu nho, con trai của Zeux và Xemela.
BATAVI - một chủng người German cư trú vùng cửa sông Ranh, từ cuối thế kỷ I t.c.n, thần phục LM.
BERENIKA (khoảng 258-220 t.c.n) - vợ của Ptoloneus III; theo truyền

thuyết, mái tóc của nàng dâng cho nữ thần Afrođyta được mang lên trời và biến thành một chòm sao.
BITYNIA - xứ cổ vùng tây bắc Tiểu Á, khoảng 297-77 t.c.n là một quốc gia độc lập, sau nhập vào đế quốc LM.
BRUTUX (54-42 t.c.n) - chính trị gia, triết gia khắc kỷ và nhà hùng biện LM; chống lại Xezar, bị giết gần Filipi năm 42 t.c.n.
BRYTANIA - tên gọi theo kiểu Xentơ của nước Anh, xuất phát từ tên bộ tộc người cô Bryt sinh sống ở đó.
BRYTANIK (41-55) - con trai hoàng đế Klauđius, bị Agrypina tước quyền thừa kế và bị Nerô đầu độc.
ĐANAE - con gái vua Argox, thần Zeux biến thành trận mưa vàng xuống ăn ở với nàng sinh ra chàng Perxeus.
ĐEMETER (HL) - nữ thần của mùa màng, hạt giống, đất trồng trọt, mẹ của Perxefona; trung tâm thờ cúng: Eleuxix; LM: Xerex.
ĐEMOKRYT xứ Abdderra (460-370 t.c.n) - triết gia HL, một trong những đại diện tiên tiến của tư tưởng duy vật cổ đại, người đề xuất thuyết cấu tạo nguyên tử của thế giới.
ĐIANA (LM) - nữ thần rừng rú và muông thú, của mặt trăng và sự sinh sôi; thần hộ mệnh cho phụ nữ; trung tâm thờ cúng; khu rừng gần Aryxia trên bờ hồ Nemi; HL: Artemiđa.
ĐIOGENEX (khoảng 413-323 t.c.n) - triết gia HL, một trong những đại diện chính của trường phái xinic; đề xuất tư tưởng sống hoà hợp với thiên nhiên và tự mình thực hiện tư tưởng đó.
ĐIOKLEXIAN (245-313?) - hoàng đế LM, do quân đội đưa lên ngôi; cải tiến hệ thống tiền tệ, thuế và quân đội.
ĐIRKE (HL) - vợ của Likox, vua người Tebơ, do hành hạ Antiopa, mẹ của Amlion và Zetox, bị hai chàng trừng phạt bằng cách cho bò xéo chết.
ĐOMIXIAN (51-96) - hoàng đế LM (từ 81), con trai Vexpazian; bành trường quyền thống trị của LM ở Brytania, xây dựng tuyền phòng thủ dọc sông Đunai và sông Ranh.
EĐYP (HL) - con trai vua Laiox và bà Jokaxta, giết cha lấy mẹ làm vợ mà không biết; sau khi biết, tự chọc mù mắt và đầy ải thân mình.
ENEAS - người bảo vệ thành Tơroa, con Ankhizex và Afrođyta; sau khi thành Tơroa thất thủ, lưu đày, đến cư trú tại Laxium (Italia), được coi là cụ tổ của người LM; nhân vật chính trong trường ca Enciđa.
EPIĐAUR - thành phố cổ phía nam HL, trung tâm thờ cúng Axklepiox.
EPIKTET (50-130?) - triết gia LM, theo chủ nghĩa khắc kỷ.
EPIROX - vùng đất lịch sử, hiện là một tỉnh ở tây bắc HL, trên bờ Egiê.
EREB (HL) - cõi âm, xứ sở người chết, vương quốc của thần Hađex.
FUTERPE (HL) - một trong các thi thần, đỡ đầu cho thơ trữ tình.

EXKULAP (LM) - xem Axklepiox.
EXQUILINUX - đồi ở cổ LM, ban đầu là khu nghĩa địa, sau là khu phố người nghèo; trong thời kỳ các hoàng đế LM trở thành khu vườn tư và các công trình xây dựng tráng lệ.
FATUM (LM) - nữ thần định mệnh; HL: Ananke.
FEBA hay FEBUX - biệt danh của thần Aponlon (tỏa sáng); ở LM được dùng song song với tên gọi Aponlon.
FLAVIUS - dòng họ các hoàng đế LM (69-96): Vexpanzian, Tytux và Đomixian; cố gắng được thiết lập và củng cố biên giới đế quốc LM.
FORTUNA (LM) - nữ thần số phận và điều may mắn; biểu tượng: bông lúa, vòng tròn, phần đuôi tàu; thần miếu chính: Prenexte và Auxium.
FORUM - tức Forum Romanum - quảng trường chợ chính và cổ nhất ở Roma, nằm trong thung lũng giữa các đồi Palatyn, Kapitol và Quirinal, trung tâm chính trị và tôn giáo của thế giới LM hồi ấy; tại đây có nhiều thần miếu (Xatunơ, Vexta), nhiều khải hoàn môn, các tòa nhà công sở; ngày nay là tổ hợp các phế tích bảo tàng.
FRYGIA - đất nước cổ đại nằm phía tây Tiểu Á, xứ sở của Frygi, tộc người thuộc ngữ hệ Ấn-Âu; thế kỷ VIII-VI t.c.n. Là quốc gia độc lập, sau đó bị xâm chiếm bởi đế quốc Ba Tư, Maxeđonia, Xyri, Pergamin và từ năm 133 t.c.n thuộc về LM.
GALILEA - đất nước thời cổ đại, nơi cư trú của người Gan, tộc người thuộc hệ Xentơ; xứ Galia nội Anpơ, miền đất bắc Italia, bị LM xâm chiếm thế kỷ III t.c.n; xứ Galia ngoại Anpơ, vùng gần Pháp-Bỉ ngày này, bị Xezar chiếm năm 58-51 t.c.n; toàn bộ Galia nhanh chóng bị LM hóa.
GERMANIA - đất nước cổ đại nằm phía đông sông Ranh và bắc sông Đunai, xứ sở người German; vào thế kỷ I chia thành hai tỉnh của LM: German thượng và German hạ.
GERMANIK (15 t.c.n-19) - thủ lĩnh LM, cháu Tyberius, chồng Agrypina già, cha Agrypina trẻ và Kaligula; chiến đấu chống người German, hòa hoãn với người Patơ.
GONGOTA - còn gọi là Cannvaria - ngọn đồi gần Jeruxalem, theo kinh thánh là nơi hình thành chúa Jexu.
GORGIAX (475-375 t.c.n) - triết gia HL, lý luận gia về thi ca, có xu hướng ngả theo chủ nghĩa hoài nghi.
HAĐEX (HL) - vương quốc âm ty của những người chết bao bọc bởi sông Xtykx hoặc sông Akheron, có các sông Koktytox, lễ tế và Flageton cắt ngang; xứ Hađex có địa ngục Tarta là ngục khổ hình và cánh đồng Elizei là xứ sở của những người chính trực đã chết.
HARMOĐIOX (nửa thế kỷ VI t.c.n) - quý tộc HL, cùng với Arixtigeton chống lại bạo chúa Piđyxtratyđ và bị hy sinh, được thờ cúng như mẫu mực

của người trừ khử bạo chúa; hiện có tượng tại Aten.
HERATE (HL) - nữ thần của các tà thuật và bùa phép, nữ chúa của lũ ma quỷ, nữ thần của các ngã ba, ngã tư đường; được hình dung là ba vị thần giáp lưng nhau, tay cầm đuốc.
HEKUBA (HL) - vợ vua Priam, mẹ của 19 đứa con, trong đó có Hektor, Paryx, bị mất cả 19 con trong cuộc bảo vệ thành Tơroa.
HELENA (HL) - người đàn bà đẹp nhất HL, con gái của Zeux và Leđa, vợ Menelaox; việc nàng bị chàng Paryx bắt đi là nguyên nhân làm nổ ra cuộc chiến tranh Tơroa.
HELIOX (HL) - thần mặt trời, con trai của Hyperion và Tea, anh của Xelona và Eox, thường ngự trên cỗ xe vàng thắng bốn con ngựa bạch; trung tâm thờ cúng: Rođox; LM: Xol.
HENLAĐA - vùng đất cổ phía nam Texalia, từ thế kỷ VII t.c.n trở thành tên gọi chung cho HL.
HERAKLEA - cố đô của AC vào khoảng thể kỷ XXII t.c.n, hiện còn phế tích thờ thần Harxafex.
HERAKLIT (khoảng 540-480 t.c.n) - triết gia HL, người thành Efedơ, được coi là cha đẻ của biện chứng pháp, theo chủ nghĩa duy vật của trường phái triết học luôn xem lửa trong chuyển động liên tục là nguyên tố cấu tạo nên giới tự nhiên.
HERAKLEX hay HERKULEX (HL) - anh hùng, con trai của Zeux và Ankinea, thực hiện 12 kỳ tích, được mang tên núi Olimpơ và trở thành bất tử.
HEXPERIA (HL) - con gái Hexperox, cùng thần Atlax sinh ra các tiên Herperyđa.
HORAXIUS (65-8 t.c.n) - thi sĩ trữ tình LM, nổi tiếng vì các bi kịch, tác phẩm Thư gửi Pizon (thường được gọi là nghệ thuật thi ca) có ảnh hưởng lớn đến lý luận văn học Âu Châu trước thế kỷ XIX.
IBER - chủng tộc không rõ nguồn gốc, thời cổ đại cư trú ở phần phía đông bán đảo Iberia; người ta cho rằng đó là tổ tiên của người Baxk.
ILION - thành phố cổ ở phía tây bắc bờ biển Tiểu Á, thường được xem là thành Tơroa huyền thoại.
IL (HL) - người yêu của Zeux, bị Hera ghen, biến thành con cừu vàng giao cho Argux canh giữ.
IZYĐA (AC) - vợ Ozyryx, mẹ của Horux, nữ thần của các lực lượng sáng tạo, nữ chúa của thế giới người chết.
JEHOVA, tức JANVE - đầu tiên chỉ là một vị thần của các bộ tộc Ixraen sau đó trở thành vị thần duy nhất của đạo Do Thái, Thượng Đế.
JUNONA (LM) - vợ Jupiter, nữ thần đỡ đầu những người mẹ và vợ, vị thần hộ mệnh cho thành đô và đế quốc LM; HL: Hera.

JUDEA - tên gọi một tỉnh LM (từ năm 6), trước kia vốn là một tiểu vương quốc Do Thái phía nam Palextin.
KALABRIA - vùng đất phía nam Italia, trên bán đảo cùng tên, trồng nho, ôliu, nuôi dê và cừu; thủ phủ: Katađanô.
KALEĐONIA - tên LM của vùng phía bắc Brytania, nơi cư trú của người Piktơ, ngày nay vẫn là tên dùng trong thi ca để chỉ xứ Scotlen.
KALIGULA (12-41) - hoàng đế LM (từ 37), con của Germanik và Agrypina già, hoang phí vô độ.
KAMPANIA - vùng đất phía nam Italia, trên bờ biển Tyrene; thủ phủ là Neapol, có ngọn núi lửa Vezonius.
KAPITON - một trong 7 ngọn đồi của Roma, thời cổ vốn là cứ điểm phòng thủ, sau trở thành trung tâm tôn giáo của thành đô với thần miếu chính: Jupiter Kapiton (thờ cả thần Junona và Minerva).
KAPUA - thành phố của miền Kampania, trên bờ sông Volturnơ.
KARTAGINA - một thành bang thời cổ đại ở Bắc Phi, thành lập từ năm 817 t.c.n; thế kỷ VII-VIII t.c.n là nước rất hùng mạnh, sau khi bị LM tàn phá và chinh phục trong cuộc chiến tranh Panix (264-146 t.c.n); thủ phủ của các tỉnh trấn LM ở Châu Phi.
KAXTOR và PONLUKX - hai anh em sinh đôi, con của Zeux và Leđa; các vị thần bảo trợ cho các thủy thủ và những người đang chiến đấu; biểu tượng điển hình của tình anh em ruột thịt.
KHALĐEYA - tên gọi Babilon trong thời kỳ Babilon mới (nửa trước thiên niên kỷ I t.c.n).
KHARON (HL) - người lái đò chở hồn qua sông Xtykx hoặc Akhêrôn ở cõi âm đến xứ sở Hađex, mỗi linh hồn phải trả một đồng obon (mà người ta đặt vào miệng người chết khi liệm).
KHARYTA (HL) - ba tiên nữ duyên sắc, con gái của Zeux; đỡ đầu các công việc lao động trí óc và nghệ thuật; LM: Graxie.
KERKE, tức Xiếcxê (HL) - nữ phù thủy trên đảo Ajaj đã giam chàng Ođyxe một năm ròng, biến các bạn chàng thành lợn bằng chiếc đũa thần.
KLAUĐIUS (10 - 54 t.c.n) - hoàng đế LM (từ 41), cháu Tyberius; có công cải tổ bộ máy hành chính, xây cảng ở Oxtia, mở rộng các quyền công dân, nhưng chịu ảnh hưởng nhiều của đám cận thần (Narxyz, Paulax) và cả hai vợ (Mexalina và Agrypina trẻ).
KLEOPATRA (69-3 t.c.n) - nữ hoàng cuối cùng của AC (từ năm 51 t.c.n), nổi tiếng về sắc đẹp và học vấn; năm 47 nhờ Xezar lấy lại được quyền bính; sau khi Xezar chết lấy Antonius; tự tử sau trận thảm bại tại Akxium.
KLIO (HL) - thi thần, đỡ đầu khoa lịch sử; biểu tượng cuộn giấy chỉ thảo.
KONKHIĐA - tên gọi vùng đất phía đông nam bờ Hắc Hải, thời cổ đại là thuộc địa của người HL; theo thần thoại HL, Konkhiđa là đích chuyến đi của

con thuyền Argo.
KOLOSEUM - nhà hát vòng lớn nhất thế giới, được các hoàng đế Flavius dựng tại Roma vào nửa cuối thế kỷ I, sử dụng đến cuối thế kỷ VI.
KORYNT - thành phố ở HL, trên eo biển cùng tên, có thần miếu Aponlon.
KOX - đảo núi đá của HL, gần bờ biển Tiểu Á, nổi tiếng về nghề trồng nho và ôliu, các nguồn suối nước nóng, nhiều di tích thời cổ đại.
KXENOFANEX tức Kxenolont (430 - 355 t.c.n) - sử gia HL, học trò của Xokratex.
LEĐA (HL) - vợ vua Tynđara; thần Zeux biến thành thiên nga xuống ăn ở với nàng, sinh ra một hoặc hai trứng, nở ra Helena, Koxtox và Ponlukx.
LIGI hay LUGI - liên bộ tộc Xentơ-German (cũng có một số nhà sử học xem họ vào các bộ lạc Xlavơ), khoảng thế kẻ I-II cư trú tại vùng núi Xuđét và sông Vixoa, tức là thuộc lãnh thổ Ba Lan ngày nay.
LIZYP (thế kỷ IV t.c.n) - một trong những nhà điêu khắc vĩ đại nhất, người xứ Xukion, tác giả các tượng bán thân và toàn thân của Alekxanđer Đại Đế và các tượng Heraklex, Famexe, Hermex.
LUKAN (39-65) - thi sĩ LM, tác giả bản anh hùng ca Pharxalia về cuộc nội chiến giữa Xezar và Pompeius, trong đó tác giả đoạn tuyệt với các nguyên tắc của anh hùng ca cổ đại.
LUKREXIUS (95-55 t.c.n) - thi sĩ và triết gia LM, đại diện và là người truyền bá cho học thuyết của Epikar, mà những nguyên tắc chủ yếu được ông trình bày trong thiên trường ca triết học De reum natura.
MARKOMAN - bộ tộc Đông German, thời kỳ đầu công nguyên đã tạo ra một liên minh chính trị hùng mạnh ở vùng lãnh thổ Taec và Moravia ngày nay, do Marbođ lãnh đạo; bị LM đánh bại trong cuộc chiến tranh 166-178.
MARX (LM) - thần chiến tranh, tuy nhiên cũng có quan hệ với nghề nông, cha của Romulux và Remux; là vị thần lớn thứ ba của LM bên cạnh Jupiter và Remux; biểu tượng: ngọn giáo; HL: Arex.
MEMNON (HL) - thủ lĩnh người Etiopia, con trai của Eox, bị Asinlex giết chết trước thành Torơa.
MIĐAX (nửa sau thế kỷ VIII t.c.n) - vua Frygia, nhân vật của nhiều huyền thoại khác nhau, trong đó nổi tiếng nhất là việc ông được thần Đionizox ban cho phép hễ chạm tay vào vật gì là vật ấy biến thành vàng, vì vậy suýt nữa ông bị chết đói, ông từ bỏ mọi tài sản.
MITRA - vị thần của người Iran, chuyên phù hộ cho các vị quân vương và chiến sĩ, thần mặt trời; sau này được thờ cả ở LM.
NARXYZ (HL) - chàng trai có sắc đẹp tuyệt vời, do từ chối tình cảm của Echo, bị trừng phạt phải lòng hình ảnh của chính mình và chết trong nỗi khát khao, biến thành hoa thủy tiên.
NAUZYKA - theo Ođyxe, nàng là con gái của vua Alkionox; nhờ nàng, nữ

thần Atena đưa Ođyxous tới nhà cha nàng.
NEAPON, tức Napoli - thành phố Italia, trên bờ vịnh cùng tên, dưới chân núi lửa Vezuvius, thủ phủ vùng Kampania.
NERÔ (37-68) - hoàng đế LM (từ 54), con trai Agrypina trẻ, thủ phạm giết chết Brytanik, mẹ đẻ và vợ (Oktavis); trút tội đốt Roma cho các tín đồ Thiên Chúa và khủng bố họ một cách tàn bạo.
NIOBE (HL) - con gái thần Tantal, vợ Amfion; do khoe khoang về số con cái của mình, xúc phạm đến nữ thần Latona, bị Aponlon và Artemiđa bắn chết hết đàn con; quá đau khổ nên hóa đá; là biểu tượng của lòng thương tiếc con cái.
NORICUM - vùng đất phía đông Ampơ thời cổ do người Ilir cư trú, sau đó đến các bộ tộc Xentơ, trong đó có người Noric (IV-III t.c.n), khoảng năm 15 t.c.n bị LM chinh phục.
NUMĐIA - đất nước thời cổ ở Bắc Phi (vùng đông bắc Angiêri ngày nay); từ giữa thế kỷ III t.c.n hai vương quốc Numiđia Đông và Tây sát nhập; từ năm 46 t.c.n thuộc về LM.
OREXTEX (HL) - con trai Agamemnon và Klitaimextra, anh Elektra, theo ý chí của thần Aponlon trả thù cha, giết mẹ và Egixt.
ORFEUS (HL) - ca công, nhạc công và thi sĩ người Trak, nhờ nghệ thuật của mình suýt giải thoát được cho vợ là nàng Euryđyka khỏi âm ty của Hađex.
ORONT, hay Asi - sông ở Tây Nam Á chảy ra biển Địa Trung Hải.
OXTIA - vùng gần Roma, sau này thành thương cảng và quân cảng, phát triển mạnh trong khoảng thế kỷ I t.c.n - II t.c.n, hiện còn nhiều phế tích nổi tiếng.
OZYRYX (AC) - vị thống lĩnh và người phân xử người chết, vị thần tái sinh của tự nhiên là anh ruột và là chồng của Izyđa, cha Horox, bị Xet giết chết, sau nhờ Izyđa lại hồi sinh.
PALATYN - đồi cổ ở LM, được xem là chiếc nôi của thành phố Roma; trong thời kỳ cộng hòa là khu phố của các công dân giàu có; từ thế kỷ I là cung điện của các hoàng đế LM.
PANONIA - một tỉnh của LM, hình thành trên vùng đất nằm giữa sông Đunai và sông Xava từ năm 35 t.c.n, sau khi LM chinh phục người Panon.
PARKA (LM) - đầu tiên chỉ có một nữ thần Parka chuyên lo việc sinh nở, sau đó do tiếp thu thần thoại HL nên biến thành 3 vị thần số mệnh.
PARMENIĐEX (540-470 t.c.n) - triết gia HL, người sáng lập trường phái Eleit, phản đối mọi sự chuyển động và biến đổi của thế giới.
PARNAX - dẫy núi đá vôi ở trung HL, cao tới 2457 m; theo thần thoại HL, là một trong các thi đàn của các vị thi thần và Aponlon.
PARDOX - đảo núi của HL, trên biển Egic, nổi tiếng về nghề trồng nho, ôliu và nhiều đá cẩm thạch đẹp.

PARTIA - thời cổ đại vốn là một tỉnh của Ba Tư, nằm ở đông bắc Iran, do người Patơ cư trú, từ giữa thế kỷ III t.c.n, là quốc gia phát triển, đến thế kỷ II-I t.c.n suy vong dần; từ năm 226 thuộc Ba Tư.
PARYX - nhân vật của Iliat, con trai của Priam và Hekuba, chồng thứ hai của Helena.
PAVEN (8-97) - theo Tân ước, là công dân LM (tên thực là Saven), giác ngộ đạo Thiên Chúa, sau đó đi truyền đạo ở Tiểu Á và Nam Âu, được gọi là sứ đồ của các dân tộc; nhà lý luận đầu tiên về học thuyết và nền tảng chính trị - xã hội của đạo Thiên Chúa; được xem là thánh.
PENTELIKON - dẫy núi ở HL, gần Aten, cao đến 1109 m, nơi khai thác đá cẩm thạch từ thời cổ đại.
PERXEFONA, tức Kora (HL) - nữ thần của hạt giống nẩy mầm, con của Zeux và Đemeter, bị Hađex bắt cóc, trở thành nữ chúa của âm ty, hàng năm có một thời kỳ lên mặt đất sống với mẹ; LM: Prozerpina.
PERXEUS (HL) - con trai Zeux và Đanae, chồng Amđromeđa; người giết chết ác quỷ Međula.
PETRONIUS (?-66) - thi sĩ trào phúng LM, cố vấn các vấn đề nghệ thuật của Nerô; tác giả cuốn tiểu thuyết phong tục Satyricon (chỉ còn lại một phần), được coi là một trong những tác giả tiểu thuyết đầu tiên của nhân loại.
PIOTR (?-64) - theo Tân ước là vị Sứ Đồ được Chúa Jexu phong đạo chức cao nhất trong đạo Thiên Chúa, do vậy thường được gọi là vị giáo hoàng đầu tiên và thờ như một vị thánh.
PIRRON xứ Eliđa (365-275 t.c.n) - triết gia HL, người đề xướng chủ nghĩa hoài nghi, nhấn mạnh đến các vấn đề mỹ học; ông cho rằng điều kiện để đạt đến sự thanh tĩnh và thản nhiên trước các tai ương là không bị lệ thuộc vào các quan niệm của xã hội.
PLATON (427 - 347 t.c.n) - triết gia HL, tác giả hệ thống duy tâm khách quan đầu tiên.
PLAUTUX (250-184 t.c.n) - tác gia hài kịch LM, tác giả gần 130 vở kịch, chủ yếu phóng tác lại kịch của người HL.
PLINIUS, tức Plinius Già (23-79) - văn sĩ và quan chức cao cấp LM; tác phẩm bách khoa toàn thư lịch sử tự nhiên của ông là một trong những tài liệu quan trọng để nghiên cứu nghệ thuật cổ đại.
POMPEIUS (106-48 t.c.n) - thủ lĩnh LM, người tiêu diệt bọn hải tặc ở Địa Trung Hải, chiếm Pontơ và Xyria; bị thua trong chiến tranh với Xezar tại Farxalox.
POMPONIUS MELA (thế kỷ I) - nhà địa lý LM, tác giả quyển sách giáo khoa đầu tiên về địa lý bằng tiếng Latinh De orbiss situ libritres, được soạn dựa theo những kiến thức của người HL.
PONKLUX - xem KAXTOR.

POPPEA XABINA (?-65) - tuyệt thế giai nhân, vợ thứ hai của Nerô, kẻ đã gây ra cái chết cho mẹ và vợ trước của Nerô; theo truyền thuyết bị Nerô giết trong một cơn giận dữ.
PRAKXYTELEX (nửa đầu thế kỷ UV t.c.n) - một trong những nhà điêu khắc xuất sắc nhất của HL thời cổ đại.
PROTAGORAX (480-410 t.c.n) - triết gia HL, bạn của Peryklox.
PROTEUS (HL) - thần biển, theo Ođyxe là người chăn đàn hải cẩu của thần Poxayđon.
PXYSE (HL) - công chúa, bị Afrođyta săn đuổi vì quá xinh đẹp; tình yêu giữa Pxyse và Erox là đề tài cho tiểu thuyết Erox và Pxyse của Apuleius.
ROĐOX - đảo núi của HL, lớn nhất trong quần đảo Xporađa Nam; thủ phủ là thành phố cùng tên, hiện còn di tích các công trình thời cổ đại, một trong 7 kỳ quan thế giới.
XABIN - dẫy núi đá vôi ở đông bắc Roma, có ngọn Pixeto cao 1287 m.
XATYR (HL) - thần của sự sinh sản và được mùa, nửa người nửa dê (vì vậy thường được gọi là Dương thần), thường đi cùng thần Đionizox; LM: Fauna.
XENEKA, tức Xeneka Trẻ (3-65 t.c.n) - thi sĩ, triết gia, nhà hùng biện LM, thầy dạy Nerô, tác phẩm chính có các đối thoại triết học theo tinh thần chủ nghĩa khắc kỷ, thơ trào phúng và chính vở bi kịch.
XENONOP - bộ tộc thuộc hệ Xentơ, thời cổ đại sinh sống ở Italia (thế kỷ IV t.c.n), sau đó cứ trú ở xứ Galia.
XERAPIZ (AC) - vị thần cứu rỗi và hồi sinh, chúa tể của âm ty, thần hộ mệnh cho người đi biển.
XERBER (HL) - chó ngao ba đầu canh giữ cổng âm ty Hađex; bắt được nó và mang lên dương thế là một trong mười hai kỳ tích của Heraklex.
XEVOLA JULIUS (102 hoặc 100-44 t.c.n) - thủ lĩnh LM, nhà văn; đánh chiếm xứ Galia, xưng độc tài sau khi thắng trong cuộc chiến với Pompeius (49-45 t.c.n).
XKOPAX và GOMORA - hai thành phố huyền thoại ở Palextyn trên bờ Từ hải; theo kinh thánh bị Chúa trời trừng phạt bằng "lửa và lưu huỳnh" do vô luân.
XOFOKLEX (196-406 t.c.n) - tác giả bi kịch HL, người hạn chế bớt vai trò của thần linh, nhấn mạnh đến các nhân vật trần thế, viết khoảng một trăm hai mươi bi kịch (chỉ còn lại có bảy).
XOKRATEX (439-399 t.c.n) - triết gia Hl, thầy dạy Platon; chủ nghĩa tuyệt đối, xem điều tốt, phẩm hạnh, hạnh phúc và chân lý một.
XPARTA - thành phố ở HL, trong thung lũng sông Evrotax, thời cổ là thủ đô của quốc gia Lakonia hùng mạnh, đối chọi với thành Aten.
XYXILIA - đảo lớn ở Địa Trung Hải, có ngọn núi lửa Etna, thời cổ đại (từ 241 t.c.n) là thuộc địa của LM.

TANAGRA - thành phố cổ ở vùng trung HL nổi tiếng về đồ gốm nhiều màu.
TYBER - sông chảy qua Roma, dài 405 km.
TYBERIUS (42 t.c.n-37) - hoàng đế LM (từ 14), cố gắng giữ hòa bình và trật tự trong nước; đa nghi, chịu ảnh hưởng của cận thần.
TYTUS (39-81) - hoàng đế LM (từ 79), con trai Vexpazian; kết thúc cuộc chiến tranh chống Do Thái, triệt phá Jeruxalem (70).
VERGILIUS (70-19 t.c.n) - thi sĩ LM; tác phẩm chính: Trường ca Eneiđ bản anh hùng ca dân tộc, sáng tác theo kiểu anh hùng ca Homer.
VEXPAZIAN (9-79) - hoàng đế LM (từ 69), người thiết lập vương triều Flavius; thủ lĩnh trong chiến tranh Do Thái (66-70), hỗ trợ khoa học và nghệ thuật, phát triển xây dựng.
VEXTA (LM) - nữ thần coi giữ ngọn lửa quốc gia; nơi thờ cúng: Thần miếu hình tròn ở Roma, tại Forum Romanum; HL: Hextia.
ZENON (336-264 t.c.n) - triết gia HL, người sáng lập trường phái khắc kỷ (khoảng 301-300 t.c.n).
ZETHOX (HL) - Con trai của Zeux và Antiopa, anh Amfion cùng em trả thù mẹ.

HẾT TẬP 2